

C.MÁC
VÀ
PH.ĂNG-GHEN
TOÀN TẬP
6



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

CUỘC KHỦNG HOẢNG Ở BÉC-LIN¹

Khuên, ngày 8 tháng Mười một. Tình hình có vẻ rất rối ren, nhưng kỳ thật rất đơn giản.

Nhà vua, như tờ "*Neue Preussische Zeitung*"² đã nhận xét một cách rất đúng, đúng trên "cơ sở rộng rãi nhất" của những quyền "*thừa kế thiêng liêng, do thượng đế ban cho*" mình.

Đứng ở phía bên kia là *Quốc hội*, một cái *Quốc hội* hoàn toàn không có một cơ sở nào; Quốc hội cần phải xác lập, cần phải đặt ra cơ sở.

Hai kẻ có quyền lực tối cao!

Khâu trung gian giữa hai bên đó là *Cam-pơ-hau-den*, là *thuyết thỏa hiệp*³.

Khi hai kẻ có quyền lực tối cao không thể hay không muốn thỏa thuận thì chúng sẽ biến ngay thành hai kẻ có quyền lực tối cao thù địch nhau. *Nhà vua có quyền* thách thức Quốc hội, *Quốc hội có quyền* thách thức nhà vua. Phía nào có *sức mạnh lớn hơn* thì phía ấy có *quyền lớn hơn*. Sức mạnh được khảo nghiệm bằng *đấu tranh*. Đấu tranh được khảo nghiệm bằng *chiến thắng*. Cả hai sức mạnh chỉ có thể chứng tỏ quyền của mình bằng *chiến thắng* và sự phi nghĩa của mình bằng *thất bại*.

Nhà vua cho đến nay quyết không phải là nhà vua *lập hiến*. Ông ta là một ông vua *chuyên chế*, có ưng thuận hoặc không ưng thuận chế độ lập hiến cũng là tùy ông ta mà thôi.

Quốc hội cho đến nay không phải là Quốc hội *lập hiến*, mà là *Quốc hội chế định hiến pháp*^{1*} cho đến nay Quốc hội cố gắng xác lập một

1* Chơi chữ: tiếng Đức "konstitutionell" nghĩa là "lập hiến", "hợp hiến pháp", "theo hiến pháp" và "konstituierend" nghĩa là "lập hiến", "lập ra hiến pháp", "chế định hiến pháp". Ở đây, chúng tôi dịch như trên để thể hiện sự chơi chữ của tác giả.

chế độ lập hiến. Nó có thể từ bỏ hoặc không từ bỏ *ý định* của mình.

Cả hai phía, nhà vua và Quốc hội, tạm thời đã đành cam chịu thể thức lập hiến.

Yêu cầu của nhà vua đòi thành lập nội các Bran-đen-buốc, một nội các hợp với nhà vua, trái ngược với đa số trong nghị viện, là yêu cầu của *một ông vua chuyên chế*.

Yêu cầu của nghị viện đòi trực tiếp thông qua đoàn nghị sĩ để cấm nhà vua thành lập nội các Bran-đen-buốc, là yêu cầu của một *nghị viện chuyên chế*.

Cả nhà vua và Quốc hội đều đã làm trái với thỏa ước lập hiến.

Cả nhà vua và Quốc hội, mỗi bên đều đã quay trở về với lập trường ban đầu của mình - nhà vua trở về một cách có ý thức, còn nghị viện thì vô ý thức.

Ưu thế về phía nhà vua.

Quyền ở về phía *sức mạnh*.

Câu nói ba hoa về quyền ở về phía sự *bất lực*.

Nội các *Rốt-béc-tút* là con số không, bởi vì cộng và trừ triệt tiêu lẫn nhau.

*Do C.Mác viết ngày 8 tháng Mười một 1848
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 138, ngày 9 tháng Mười một 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

MỘT CÔNG QUỐC CŨ ⁴

Từ nước Cộng hòa Nơ-sa-ten, ngày 7 tháng Mười một. Các bạn sẽ thú vị được nghe đôi điều về một đất nước nhỏ bé mà cho đến gần đây vẫn còn được hưởng những cái miễm của ách thống trị Phổ, nhưng lại là nước đầu tiên trong tất cả những nước thần phục vua Phổ đã cấm lá cờ cách mạng và tống cổ chính phủ gia trưởng của Phổ. Tôi nói đến "Công quốc Noi-en-buốc và Van-len-đích" xưa kia⁵, ở đây ngài Pphu-en-lơ, vị thủ tướng hiện nay, đã tiến hành những bước đầu tiên trong lĩnh vực hành chính với tư cách là thống đốc và đã bị nhân dân bãi miễn vào tháng Năm năm nay trước khi ông ta giành được vòng nguyệt quế ở Pô-dơ-nan và nhận được quyết nghị không tín nhiệm giữ chức thủ tướng ở Béc-lin. Đất nước nhỏ bé này ngày nay mang cái danh hiệu kiêu hãnh "Republique et Canton de Neuchâtel"^{1*}, và có lẽ không còn xa nữa sẽ đến lúc mà người vệ binh cuối cùng của Nơ-sa-ten giặt chiếc áo ca-pốt màu xanh của mình ở Béc-lin. Tôi phải thừa nhận rằng, tôi cảm thấy hài lòng một cách lý thú về việc năm tuần sau khi tôi chạy khỏi Héc-man-đất thần thánh Phổ⁶, tôi lại có thể tự do dạo chơi trên lãnh thổ mà de jure^{2*} vẫn còn được coi là của Phổ.

Song, đương nhiên là nước Cộng hòa và bang Nơ-sa-ten ở trong một hoàn cảnh dễ chịu hơn nhiều so với Công quốc Noi-en-buốc và Va-len-đích trước đây, điều đó thể hiện ở chỗ trong cuộc bầu cử vừa mới đây vào Hội đồng quốc dân Thụy Sĩ, các ứng cử viên cộng hoà

1* - "Nước cộng hòa và bang Nơ-sa-ten "

2* - về mặt pháp lý

đã thu được hơn 6000 phiếu, trong lúc đó thì các ứng cử viên của phái bảo hoàng, hay "những người du mục A-rập", ở đây người ta vẫn gọi những người bảo hoàng như vậy, chỉ thu được gần 900 phiếu. Hầu như chỉ có những người cộng hòa được bầu vào Đại hội đồng; và chỉ có làng Lê Pông, một làng quê nhỏ miền núi, nơi mà bọn quý tộc thống trị, đã cử Ca-lam, cựu cố vấn quốc gia của công quốc hoàng gia Phổ Noi-en-buốc làm đại biểu của mình đến Nơ-sa-ten, nơi mà mới mấy ngày trước đây ông ta đã buộc phải tuyên thệ trung thành với nước cộng hòa. Thay cho tờ báo hoàng gia cũ "Constitutionnel neuchâtelois", ngày nay, ở La-Sô-dơ-Phôn, một thành phố lớn nhất, phát triển nhất về công nghiệp và có một khí thế cộng hòa nhất, đã xuất hiện tờ "Républicain neuchâtelois"⁷ - một tờ báo hoàn toàn không tồi mặc dù nó được xuất bản bằng thứ tiếng Pháp khở sở của vùng Giuy-ra thuộc Thụy Sĩ.

Nền công nghiệp sản xuất đồng hồ của Giuy-ra và ngành sản xuất đăng ten của quận Tô-ra-véc-xtan^{1*} là những nguồn sinh sống căn bản của đất nước nhỏ bé này, hai ngành đó đã bắt đầu hoạt động ngày càng tốt hơn, mặc dù ở đây tuyết phủ dày đến một phút^{2*}. Niềm lạc quan yêu đời trước đây của dân miền núi dần dần đã trở lại với họ. Còn bọn "du mục A-rập" thì đi lang thang với bộ mặt sầu thảm, trưng bày một cách vô ích những màu sắc Phổ trên áo quần và mũ nón của chúng, và thở dài mơ ước một cách vô vọng ngày trở lại của Pphu-en-lơ đáng kính và của những sắc luật bắt đầu bằng những từ: "Nous Frédéric-Guillaume par la grâce de Dieu"^{3*}. Những màu sắc Phổ, những chiếc mũ màu đen với những viền trắng, tại đây, ở Giuy-ra, trên độ cao 3500 phút so với mặt biển, cũng gây nên cảm giác chán ngấy và tức cười đầy ngụ ý, như ở vùng Ranh của chúng ta; nếu như không nhìn thấy những lá cờ Thụy Sĩ và những biểu ngữ lớn đề chữ "République et Canton de Neuchâtel" thì ta có

1* Người Pháp gọi vùng này là Van-dơ-Tơ-ra-ve.

2* phút: đơn vị đo độ dài của Anh, bằng 30,480 cm.

3* "Ta, Phri-đrich Vin-hem đội ơn Chúa"

thể tưởng rằng ta đang ở nhà mình. Song tôi vui mừng báo tin rằng trong cuộc cách mạng ở Nơ-sa-ten, *công nhân Đức* cũng đã đóng một vai trò quyết định và hết sức đáng kính như trong tất cả các cuộc cách mạng năm 1848. Vì thế bọn quý tộc cũng căm thù họ một cách mãnh liệt.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 7 tháng Mười một 1848
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" số 140
ngày 11 tháng Mười một 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

NHỮNG THIẾT CHẾ ĐẠI DIỆN MỚI. - NHỮNG THÀNH TỰU CỦA PHONG TRÀO Ở THỤY SĨ

Béc-nơ, ngày 9 tháng Mười một. Ngày hôm kia tại đây, những cơ quan lập pháp mới của Liên bang: Hội đồng quốc dân Thụy Sĩ và Hội đồng các bang [Ständerat] đã nhóm họp. Thành phố Béc-nơ đã làm tất cả những gì có thể làm được để nghênh tiếp các Hội đồng đó một cách long trọng và đáng mến. Thôi thì đủ mọi thứ: âm nhạc, diễu hành, bắn súng đại bác, rung chuông, đốt đèn. Hội nghị đã khai mạc ngay ngày hôm ấy, ngày hôm kia. Hội đồng quốc dân, được bầu ra trên cơ sở quyền đầu phiếu phổ thông và tỉ lệ theo dân số (Béc-nơ cử 20 đại biểu, Xuy-rích cử 12, những bang nhỏ nhất mỗi bang cử từ 2 đến 3 đại biểu), bao gồm phần lớn là những người theo phái tự do mang sắc thái cấp tiến. Đảng cấp tiến kiên quyết có được một số lớn người đại diện, còn đảng bảo thủ chỉ có 6 đến 7 phiếu trong tổng số hơn 100 phiếu. Hội đồng các bang mà trong đó mỗi bang có hai đại biểu và mỗi á bang thì có một đại biểu, xét về thành phần và tính chất thì hầu như không có gì khác với nghị viện Liên bang vừa qua [Tagsatzung]. Những bang cũ [Urkantöni] vẫn phái đến một số người hăng hái ủng hộ Đồng minh đặc biệt⁸ và do kết quả của cuộc bầu cử gián tiếp những phần tử phản động, mặc dù chỉ là một thiểu số không đáng kể, nhưng trong Hội đồng các bang chúng vẫn chiếm một số đại biểu nhiều hơn trong Hội đồng quốc dân. Nói chung, Hội đồng các bang cũng là Quốc hội hiệp bang được đổi mới do kết quả của việc bãi bỏ các giấy ủy nhiệm tuyệt đối⁹ và thừa nhận các phiếu của các á bang là có hiệu lực; nó đã bị Hội đồng quốc dân mới được thành lập đẩy xuống hàng thứ yếu. Hội đồng các bang đóng vai trò không tốt đẹp gì của viện nguyên lão hay viện quý tộc, vai trò cản trở, đối lập với Hội đồng quốc dân - hội đồng mà như người ta dự

đoán từ trước, có một khát vọng không gì có thể kìm hãm được muốn đổi mới vai trò là kẻ kế thừa sự thông thái chín chắn và lối suy nghĩ thận trọng của cha ông. Cơ quan đáng kính và nghiêm túc đó, giờ đây đang cùng chung số phận với những người anh em của mình, mà hai trong số đó ngày nay còn tồn tại ở Anh và Mỹ, còn người anh em thứ ba thì đã cáo chung ở Pháp; trước khi Hội đồng các bang kịp bộc lộ những dấu hiệu của sự sống thì báo chí đã khinh bỉ nó và chỉ nói đến Hội đồng quốc dân. Hầu như không ai nói đến nó cả, và nếu như nó có bắt người ta nói về nó thì điều đó càng tai hại hơn cho nó.

Mặc dù Hội đồng quốc dân phải đại biểu cho toàn thể "dân tộc" Thụy Sĩ, song ngay trong phiên họp đầu nó đã tỏ ra là một mẫu mực nếu không phải là tinh thần hẹp hòi của bang thì dù sao đi nữa cũng là mẫu mực của sự bất hòa và sự tủn mủn thuần túy Thụy Sĩ. Để bầu chủ tịch Hội đồng, cần phải có ba lần bỏ phiếu, mặc dù chỉ có ba ứng cử viên, hơn nữa cả ba đều là người Béc-nơ, - là thật sự có triển vọng để bầu. Đó là các ngài Ốc-xen-banh, Phun-cơ và Noi-hau-dơ; hai người đầu là đại biểu của phái cấp tiến cũ của Béc-nơ, người thứ ba là đại biểu của đảng tự do cũ và nửa bảo thủ. Cuối cùng, ngài Ốc-xen-banh đã trúng cử với 50 phiếu trên 93 phiếu, tức là với đa số không lớn lắm. Việc những người Xuy-rích và những người moderados khác¹⁰ đặt ông Noi-hau-dơ thông minh và nhiều kinh nghiệm đối lập với ngài Ốc-xen-banh, thì còn có thể hiểu được; nhưng việc ngài Phun-cơ, - thuộc cùng một xu hướng với Ốc-xen-banh, - được đề cử với tính cách ứng cử viên cạnh tranh với Ốc-xen-banh và hai lần tham gia bỏ phiếu, đã chứng tỏ rằng các đảng còn ít có kỷ luật và ít cố kết đến mức nào. Dù sao đi nữa thì do kết quả của việc bầu Ốc-xen-banh phái cấp tiến đã giành được thắng lợi trong vòng đầu tiên của các đảng. Trong những lần bầu tiếp theo để bầu phó chủ tịch thì mãi đến vòng bầu thứ năm mới thu được đa số tuyệt đối phiếu! Ngược lại với tình hình đó, Hội đồng các bang nghiêm túc và có kinh nghiệm thì ngay trong lần bầu đầu tiên hầu như đã nhất trí bầu Phua-rơ, một người moderado Xuy-rích làm chủ tịch. Cả hai lần bầu cử đó đã cho thấy đầy đủ rằng tinh thần của hai viện khác nhau đến mức nào và chẳng bao lâu giữa chúng

sẽ tất yếu nảy sinh sự bất đồng và xung đột như thế nào.

Vấn đề thứ vị tiếp theo của cuộc tranh cãi là vấn đề thủ đô của liên bang. Những người Thụy Sĩ chú ý đến vấn đề này là vì nhiều người trong số họ quan tâm đến vấn đề ấy về mặt vật chất; còn người nước ngoài quan tâm đến vấn đề đó là vì chính những cuộc tranh cãi đó chứng tỏ rõ ràng hơn cả tinh thần yêu nước có tính chất địa phương cũ và tính thiển cận có tính chất bang đã chấm dứt ở mức độ nào. Béc-nơ, Xuy-rích và Luy-xéc cạnh tranh với nhau kịch liệt hơn cả. Béc-nơ cố gắng chứng minh - nhưng vô hiệu quả - rằng Xuy-rích cần phải mãn nguyện với trường đại học liên bang, còn Luy-xéc thì có tòa án liên bang [Bundesgericht] là đủ. Trong bất kỳ trường hợp nào, Béc-nơ cũng là thành phố duy nhất thích hợp vì nó là nơi mà vùng Thụy Sĩ nói tiếng Đức chuyển sang vùng Thụy Sĩ nói tiếng Pháp, vì nó là thủ phủ của bang lớn nhất và vì nó là trung tâm của toàn bộ phong trào Thụy Sĩ. Rõ ràng là để có được một ảnh hưởng nào đó, Béc-nơ cần phải có trường đại học và tòa án liên bang. Nhưng bạn hãy thử giải thích những điều đó cho người Thụy Sĩ, mà mỗi người trong số họ là một kẻ bảo vệ cuồng tín thủ phủ của bang mình! Rất có thể là Hội đồng quốc dân cấp tiến hơn sẽ tán đồng Béc-nơ cấp tiến, còn Hội đồng các bang nghiêm túc thì sẽ bầu cho Xuy-rích nghiêm túc và hết sức thông thái. Lúc đó thì quả thực là khó mà tìm được lối thoát ra khỏi tình cảnh khó khăn.

Đã ba tuần nay, tình hình ở - *Giơ-ne-vơ* rất sôi sục. Tại cuộc bầu cử vào Hội đồng quốc dân, bọn quý tộc phản động và bọn tư sản - bọn này chiếm hữu các biệt thự vùng ngoại ô và duy trì các làng xung quanh *Giơ-ne-vơ* hầu như trong tình trạng phụ thuộc phong kiến, - đã làm cho tất cả ba ứng cử viên trúng cử, nhờ sự giúp đỡ của nông dân của chúng. Nhưng ban đầu đã tuyên bố cuộc bầu cử đó là không có hiệu lực, với lý do là số phiếu bầu thu được nhiều hơn số phiếu đã phát ra. Chỉ có huỷ bỏ cuộc bầu cử như thế mới làm cho công nhân cách mạng ở *Xanh-giéc-va* lắng dịu bớt, những người công nhân này đi từng đoàn trên đường phố và hô vang: "*Aux armes!*"^{1*}. Hành động của công nhân trong suốt tám ngày tiếp sau

1* - "Cầm lấy vũ khí!"

đó đã đe dọa đến mức làm cho bọn tư sản thà hoàn toàn không tham gia bầu cử, còn hơn là kích động lên một cuộc cách mạng với những nỗi khủng khiếp không thể tránh khỏi mà chúng đã hình dung rõ; hơn nữa chính phủ đã dọa sẽ từ chức nếu những ứng cử viên phản động được đắc cử một lần nữa. Trong lúc đó những người cấp tiến đã thay đổi danh sách ứng cử, đưa ra một vài ứng cử viên ôn hòa hơn, và sau khi đã bù lại cái khiếm khuyết về mặt tuyên truyền cổ động, trong cuộc bầu cử mới họ đã giành được 5000 - 5500 phiếu, nhiều hơn gần 1000 phiếu so với số phiếu mà phái phản động thu được trong các lần bầu trước. Ba ứng cử viên phản động hầu như không được phiếu nào, tướng *Đuy-phua-rơ* thu được nhiều phiếu hơn cả, có 1500 phiếu bầu cho ông ta. Các cuộc bầu cử Đại hội đồng được tiến hành 8 ngày sau. Thành phố đã bầu ra 44 người cấp tiến, còn các vùng nông thôn phải cử ra 46 thành viên của Đại hội đồng thì đã bầu ra hầu như toàn là bọn phản động cả. Tờ "*Revue de Genève*"¹¹ còn tiếp tục tranh cãi với các báo chí tư sản về việc cả 46 đại biểu được bầu có phải là phản động hay không, hay một số trong đó sẽ bỏ phiếu cho chính phủ cấp tiến. Tình hình sắp tới sẽ cho thấy rõ điều đó. Tình hình ở *Giơ-ne-vơ* có thể còn rối rắm hơn, vì nếu như chính phủ do nhân dân trực tiếp bầu ra ở đây buộc phải từ chức, thì trong cuộc bầu cử mới có thể dễ dàng diễn lại sự việc như đã xảy ra khi bầu lại Hội đồng quốc dân, là chính phủ cấp tiến sẽ đối lập với đa số phản động trong Đại hội đồng. Hơn nữa chắc chắn là công nhân *Giơ-ne-vơ* chỉ chờ đợi cơ hội thuận lợi để củng cố những thành quả đã giành được năm 1847¹² bằng một cuộc cách mạng mới, những thành quả này đang bị uy hiếp.

Nhìn chung, Thụy Sĩ đã có những bước tiến đáng kể so với hồi đầu những năm 40. Nhưng không một giai cấp nào có những biến đổi lớn lao như giai cấp công nhân. Khi mà trong hàng ngũ giai cấp tư sản, đặc biệt là trong những gia đình quý tộc cũ, tinh thần cục bộ địa phương lỗi thời còn ngự trị hầu như tuyệt đối và nhiều lắm cũng chỉ mang những hình thức hiện đại hơn, thì công nhân Thụy Sĩ đã đạt được những thành tựu to lớn trong sự phát triển của mình. Trước

đây họ còn đứng tách biệt với người Đức, phô trương một cách vô nghĩa lý nhất thói ngạo mạn dân tộc "Thụy Sĩ tự do", kêu ca phàn nàn về "những người ngoại quốc xảo trá" và không chịu tham gia phong trào hiện đại. Giờ đây mọi điều đó đã thay đổi. Từ khi điều kiện lao động trở nên tồi tệ hơn, từ khi mà Thụy Sĩ đã được dân chủ hóa, và đặc biệt từ khi những cuộc bạo động nhỏ đã được thay thế bằng những cuộc cách mạng châu Âu và những trận chiến đấu như những trận chiến đấu hồi tháng Sáu ở Pa-ri và tháng Mười ở Viên, kể từ lúc đó công nhân Thụy Sĩ đã tham gia ngày càng nhiều vào phong trào chính trị và xã hội; họ bắt đầu có quan hệ hữu ái với công nhân nước ngoài, đặc biệt là với công nhân Đức, và không còn kênh kiệu về cái "tinh thần Thụy Sĩ tự do" của mình nữa. Ở vùng Thụy Sĩ nói tiếng Pháp và ở nhiều địa phương khác trong vùng Thụy Sĩ nói tiếng Đức, người Đức và những người Thụy Sĩ gốc Đức đều gia nhập một cách không phân biệt vào cùng một hội liên hiệp công nhân; và các hội liên hiệp có đa số là người Thụy Sĩ đã quyết định sáp nhập với các tổ chức dự định thành lập và một phần nào đã được thành lập của các liên đoàn dân chủ Đức. Trong khi những người cấp tiến nhất trong những người cấp tiến của nước Thụy Sĩ quan phương giỏi lắm cũng chỉ mơ ước một nền cộng hòa Hen-ve-tích thống nhất không phân chia, thì ở những người công nhân Thụy Sĩ, người ta thường thấy có ý kiến cho rằng toàn bộ nền độc lập của nước Thụy Sĩ nhỏ bé, trong điều kiện cơn bão táp Âu châu sắp nổ ra, cũng sẽ chóng tiêu tan thôi. Và những tư tưởng "phản bội" như thế đã được những người vô sản này nói ra với một thái độ hoàn toàn lạnh lùng, thản nhiên, không một lời thương xót! Tất cả những người Thụy Sĩ mà tôi có dịp gặp đều biểu lộ sự đồng cảm sâu sắc với các chiến sĩ ở Viên, nhưng ở công nhân thì sự đồng cảm ấy dâng lên đến mức cuồng tín thật sự. Người ta không hề nói một lời đến Hội đồng quốc dân, Hội đồng các bang, đến cuộc phiến loạn của các giáo sĩ ở Phrây-buốc¹³, trong lúc đó thì đô thành Viên, được mọi người nhắc đến từ sáng đến tối. Người ta có cảm tưởng như đô thành Viên, giống như trước thời Vin-hem Ten-lơ¹⁴, lại là kinh đô của người Thụy Sĩ, rằng người Thụy

Sĩ lại trở thành người Áo. Có hàng trăm lời đồn đại lan truyền, người ta tranh luận, người ta nghi ngờ, người ta tin tưởng vào những lời đồn đại ấy, rồi người ta lại bác bỏ, người ta bàn đến đủ mọi khả năng; và khi cuối cùng, tin tức về sự thất bại của công nhân và sinh viên anh hùng của đô thành Viên, - do lực lượng trội hơn và sự man rợ của Vin-đi-sơ-grét-xơ gây ra cho họ, - được xác nhận rõ ràng thì việc đó đã gây cho công nhân Thụy Sĩ một ấn tượng dường như ở Viên, chính số phận của họ đã được quyết định, dường như ở đây sự nghiệp của chính tổ quốc họ đã bị thất bại. Tâm trạng đó, tất nhiên chưa thể coi là một tâm trạng phổ biến, nhưng nó đang cứ mỗi ngày càng lan rộng hơn trong giai cấp vô sản Thụy Sĩ, và việc ở nhiều nơi tâm trạng đó đã chiếm ưu thế, thì đối với một nước như nước Thụy Sĩ, cũng là một bước tiến khổng lồ.

*Do Ph. Ăng-ghe-n viết ngày 9 tháng Mười một 1848
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" số 143,
ngày 15 tháng Mười một 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

PHẢN CÁCH MẠNG Ở BÉC-LIN

I

Khuên, ngày 11 tháng Mười một. *Nội các Pphu-en-lơ* là một sự *ngộ nhận*"; ý nghĩa thật sự của nó là ở trong *nội các Bran-đen-buốc*. *Nội các Pphu-en-lơ* là *cái chỉ dẫn nội dung*, *nội các Bran-đen-buốc* là *chính nội dung* đó.

*Bran-đen-buốc có mặt trong Quốc hội và Quốc hội ở Bran-đen-buốc*¹⁵.

Mộ chí của dòng họ Bran-đen-buốc đề như vậy!¹⁶

Hoàng đế Sác-lơ V làm cho người ta ngạc nhiên về việc ông ta ra lệnh an táng mình trong khi còn sống¹⁷. Nhưng viết trên mộ chí của mình một câu bông đùa độc địa còn tốt hơn hoàng đế Sác-lơ V với bộ luật hình sự của ông ta¹⁸.

Bran-đen-buốc có mặt trong Quốc hội và Quốc hội ở Bran-đen-buốc!

Có một lần một đức vua nào đó của Phổ đã xuất hiện trong Quốc hội. Ông ta không phải là Bran-đen-buốc thật sự. Hầu tước Phôn Bran-đen-buốc xuất hiện ở Quốc hội hai hôm trước đây mới đích thị là đức vua Phổ.

Trại giam trong Quốc hội, Quốc hội trong trại giam! Điều đó có nghĩa là *Bran-đen-buốc có mặt trong Quốc hội, Quốc hội ở Bran-đen-buốc!*

Hoặc, có thể, *Quốc hội ở Bran-đen-buốc* - vì, như mọi người đều biết, Béc-lin nằm trong tỉnh Bran-đen-buốc - thắng thế... *Bran-đen-*

buốc có mặt trong Quốc hội? Liệu Bran-đen-buốc có đi tìm sự bảo vệ trong Quốc hội, giống như Ca-pét hồi nào đó đã tìm sự bảo vệ trong một Quốc hội khác hay không?¹⁹

Bran-đen-buốc có mặt trong Quốc hội và Quốc hội ở Bran-đen-buốc - một công thức mập mờ, bao hàm biết bao ý nghĩa và chứa đựng đầy những sự kiện!

Như mọi người đều biết, nhân dân thanh toán *các vua* dễ dàng hơn là thanh toán *các quốc hội lập pháp*. Lịch sử chứng kiến nhiều cuộc nổi dậy và hiệu quả của nhân dân chống lại các quốc hội. Trong lịch sử, người ta chỉ thấy có hai trường hợp ngoại lệ quan trọng. Nhân dân Anh, mà đại biểu là *Crôm-oen*, đã tống cổ *Nghị viện trường kỳ* và nhân dân Pháp, mà đại biểu là *Bô-na-pác-tơ*, đã tống cổ *Quốc hội lập pháp*. Nhưng *Nghị viện trường kỳ* đã trường kỳ là một *kẻ tay sai*, còn *Quốc hội lập pháp* thì đã là một *cái thây ma*.

Phải chăng là các *nhà vua* đạt được nhiều kết quả hơn là dân chúng trong *những cuộc nổi loạn chống lại các quốc hội lập pháp?*

Sắc-lơ I, Gia-cốp II, Lu-i XVI, Sác-lơ X về mặt này là một loạt những người tiên khu ít hứa hẹn.

Nhưng ở *Tây Ban Nha* và ở *I-ta-li-a* thì có những tiền lệ làm yên lòng người nhiều hơn. Còn gần đây ở *Viên* thì sao?

Song không nên quên rằng ở *Viên đại hội các dân tộc* đã họp, rằng những *đại biểu các dân tộc Xla-vơ*, trừ người Ba Lan, đã giống trống khua chiêng chuyển sang phe hoàng đế²⁰.

Cuộc chiến tranh của bọn quân thần thành Viên chống lại Quốc hội cũng đồng thời là cuộc chiến tranh của Quốc hội *Xla-vơ* chống lại Quốc hội *Đức*. Ngược lại, trong Quốc hội Béc-lin, sự chia rẽ không phải do *những người Xla-vơ* mà là do *những tên nô lệ*^{1*} gây ra, mà những tên nô lệ thì không phải là một đảng phái, giỏi lắm đó chỉ là những kẻ tay sai của một đảng mà thôi. Phái hữu Béc-lin đào ngũ²¹ không làm cho phe thù địch mạnh hơn, nó làm cho phe đó tiêm nhiễm cái bệnh chết người: đó là *sự phản bội*.

1* Chối chữ: "Slaven" - "người Xla-vơ", "Sklaven" - "những người nô lệ".

Ở Áo, cùng với bọn quân thân, đảng *Xla-vơ* đã *thắng lợi*; giờ đây đảng đó sẽ *đấu tranh* với bọn quân thân để giành quả thực cho thắng lợi. Nếu như bọn quân thân Béc-lin thắng lợi thì nó không phải chia thắng lợi với *bọn hữu* hoặc bảo vệ thắng lợi chống lại *bọn hữu*; *chúng sẽ trả tiền thù lao rồi sẽ đá đít* bọn hữu.

Đứng trên quan điểm của ông ta mà xét, vua Phổ có *quyền* đứng đối lập với Quốc hội với tư cách là *một ông vua chuyên chế*. Nhưng Quốc hội thì lại hành động *một cách không hợp pháp*, khi nó không đối lập mình với nhà vua với tính cách là *Quốc hội chuyên chế*. Trước hết, Quốc hội cần phải quyết định *bắt giữ* các bộ trưởng, xem như là *những kẻ phạm tội quốc sự - những kẻ phạm tội quốc sự chống lại chủ quyền của nhân dân*. Quốc hội cần phải *tống cổ* mọi viên quan chức nào nghe theo những mệnh lệnh khác ngoài những mệnh lệnh của Quốc hội, phải đặt nó ra *ngoài vòng pháp luật*.

Trong lúc đó thì có thể là sự nhu nhược về *chính trị* mà Quốc hội đã biểu hiện ở Béc-lin sẽ biến thành sức mạnh *công dân* của nó ở *các tỉnh*.

Giai cấp tư sản sẵn sàng biến *vương quốc phong kiến* thành *vương quốc tư sản* bằng con đường *hiệp thương thỏa đáng*. Sau khi đã tước bỏ biểu tượng và tước hiệu của đảng phong kiến, - biểu tượng và tước hiệu lăng nhục lòng tự hào tư sản của nó, - cũng như xóa bỏ những thu nhập có liên quan đến sở hữu phong kiến, - những thu nhập xâm phạm đến phương thức chiếm hữu tư sản, - thì giai cấp tư sản sẵn sàng liên minh với đảng phong kiến và sẽ cùng với đảng đó nô dịch nhân dân. Nhưng bọn quan liêu cũ không muốn hạ mình xuống đóng vai trò tôi tớ cho giai cấp tư sản, vì từ trước tới nay chúng vẫn là gia sư chuyên chế của giai cấp đó. Đảng phong kiến không muốn hy sinh những đặc quyền và những lợi ích của mình cho giai cấp tư sản. Và rốt cuộc, nhà vua tìm thấy ở các yếu tố của xã hội phong kiến cũ - cái xã hội mà nhà vua đứng chót vót lên trên nó như là một quái thai, - một cơ sở xã hội thật sự cùng dòng máu với mình, trong khi đó, nhà vua coi giai cấp tư sản là một mảnh đất giả tạo, xa lạ với mình, một mảnh đất mà trên đó, nhà vua chỉ có thể tàn tạ đi mà thôi.

Giai cấp tư sản đã biến cái quyền thơ mộng do *"thượng đế ban cho"* thành cái *quyền không thi vị dựa trên văn bản*, biến sự thống trị của dòng máu cao quý thành sự thống trị của văn bản, biến mặt trời nhà vua thành ngọn đèn treo của giai cấp tư sản.

Cho nên quyền lực nhà vua đã không nghe theo sự thuyết phục môn trôn của giai cấp tư sản. Nhà vua đã trả lời cuộc cách mạng nửa vời của giai cấp tư sản bằng cuộc phản cách mạng trọn vẹn. Nhà vua đã đẩy giai cấp tư sản trở lại vào *cánh tay của cách mạng, của nhân dân*, khi ngài tuyên bố:

Bran-đen-buốc có mặt trong Quốc hội và Quốc hội ở Bran-đen-buốc.

Nếu như chúng ta thừa nhận rằng chúng ta không trông chờ ở giai cấp tư sản một sự trả lời xứng đáng với tình huống, thì mặt khác, chúng ta cũng cần nhận xét rằng nhà vua, trong cuộc nổi dậy của mình chống Quốc hội, cũng đã dùng thủ đoạn nửa vời xảo trá và giấu đầu mình vào cái hợp hiến đúng vào lúc mà nó định vứt cái vỏ bọc khó chịu ấy đi.

Bran-đen-buốc cố tìm cách làm cho *chính quyền trung ương Đức* ra lệnh cho nó làm cuộc *chính biến*. Các trung đoàn vệ binh được điều động đến Béc-lin theo lệnh của *chính quyền trung ương*. Cuộc phản cách mạng ở Béc-lin đã xảy ra theo lệnh của chính quyền trung ương Đức. *Bran-đen-buốc* ra lệnh cho Quốc hội Phran-phước phải ra cho nó cái lệnh như vậy. Quốc hội đã từ bỏ chủ quyền của mình đúng vào lúc mà nó có ý định xác lập chủ quyền đó. Tất nhiên ngài Bát-xơ-man vội vàng chớp lấy cơ hội đóng vai trò kẻ tôi tớ dưới bộ dạng ông chủ. Nhưng ông ta lại hài lòng là về phía mình, ông chủ lại đóng vai trò kẻ tôi tớ.

Dù số phận ở Béc-lin có như thế nào đi nữa, thì *tình thế lưỡng nan* cũng vẫn đặt ra: *nhà vua* hay *nhân dân*, - và nhân dân sẽ thắng lợi với khẩu hiệu: *Bran-đen-buốc có mặt trong Quốc hội và Quốc hội ở Bran-đen-buốc*.

Chúng ta có thể còn phải trải qua một trường học gian khổ, nhưng đó là trường học chuẩn bị cho một cuộc **cách mạng triệt để**.

II

Khuên, ngày 11 tháng Mười một. *Cách mạng châu Âu* đang hoàn thành *một chu trình*. Nó bắt đầu ở I-ta-li-a, ở Pa-ri nó mang tính chất châu Âu, ở Viên chúng ta thấy hồi âm đầu tiên của cuộc Cách mạng tháng Hai, ở Béc-lin - hồi âm của Cách mạng Viên. Ở I-ta-li-a, ở Na-plơ *phản cách mạng* châu Âu đã giáng đòn đầu tiên, ở Pa-ri, vào những ngày tháng Sáu, nó mang tính chất châu Âu, ở Viên chúng ta thấy hồi âm đầu tiên của cuộc phản cách mạng tháng Sáu, ở Béc-lin nó kết thúc và tự làm mất uy tín của mình. *Từ Pa-ri, con gà xù Gô-lơ lại cất tiếng gáy để thức tỉnh châu Âu*²².

Nhưng ở Béc-lin, cuộc phản cách mạng đã tự làm mất uy tín của mình. Ở Béc-lin, mọi thứ đều tự làm mất thanh danh của mình, kể cả phản cách mạng.

Ở Na-plơ những người Lát-xa-rô-ni^{1*} phối hợp với chính quyền nhà vua chống lại giai cấp tư sản.

Ở Pa-ri diễn ra một trận chiến đấu lịch sử vĩ đại nhất từ trước tới nay. Giai cấp tư sản kết hợp với những người lát-xa-rô-ni chống lại giai cấp công nhân.

Ở Viên cả một lô các dân tộc đang trông chờ ở phản cách mạng sự giải phóng mình. Ngoài cái đó ra là những âm mưu bí mật của giai cấp tư sản chống lại công nhân và quân đoàn sinh viên. Cuộc đấu tranh diễn ra ngay trong hàng ngũ dân binh. Cuối cùng, cuộc tấn công của nhân dân đã đem lại cái cơ cho triều đình tấn công.

Ở Béc-lin tình hình không giống như vậy. Giai cấp tư sản và nhân dân đứng về một phía, bọn hạ sĩ quan đứng về một phía.

1* - phiên âm từ tiếng I-ta-li-a "lazzaroni" có nghĩa là "người cùng khổ". Danh từ này được dùng để chỉ những người cùng khổ thoái hóa không còn giữ được bản chất giai cấp của mình ở miền Nam I-ta-li-a hồi thế kỷ XVII - thế kỷ XIX. Họ thường bị bọn quân chủ phản động lợi dụng để chống cách mạng.

Vran-ghen và *Bran-đen-buốc*, hai kẻ không có đầu, không có tim, không có quan điểm riêng, một bọn lính tấy thật sự, - đó là hình ảnh hoàn toàn trái ngược của cái Quốc hội hay nhiều sự, hay làm bộ hiểu biết và không có khả năng quyết định một cái gì cả.

Ý chí - dù đó là ý chí của con lừa, của con bò đực, của đám lính tấy! *ý chí*, đó là con chủ bài duy nhất để chống lại những kẻ hay than vãn, những kẻ không có ý chí của Cách mạng tháng Ba. *Cả triều đình Phổ, một triều đình không có ý chí, cũng như Quốc hội* đều cố tìm kiếm ra *hai con người ngu ngốc nhất* trong nền quân chủ và nói với hai vị chúa sơn lâm đó: *Hãy đại biểu cho ý chí*. Pphu-en-lơ còn có được một tí chút trí tuệ. Nhưng trước sự *ngu ngốc tuyệt đối*, những kẻ thuyết giáo dài dòng về những thành quả tháng Ba liền hoảng sợ rút lui.

"Chống lại sự ngu ngốc, thì đến cả các vị thần cũng bất lực"²³, -

Quốc hội kinh ngạc thốt lên như vậy.

Cả cái bọn Vran-ghen đó, cả cái bọn Bran-đen-buốc đó, cả cái bọn người đầu óc mít đặc đó chỉ có khả năng *mong muốn*, vì chúng chẳng có một ý chí riêng, vì chúng muốn cái mà *người ta ra lệnh* cho chúng, chúng quá ngu ngốc nên chẳng nghi ngờ gì những mệnh lệnh mà người ta ban ra cho chúng bằng cái giọng ngắc ngứ, và đôi môi run rẩy - chúng cũng tự làm mất uy tín của mình khi *không dám băng qua mọi trở ngại*, - đó là công việc duy nhất mà *những vũ khí phá thành* này thích hợp.

Vran-ghen không nói gì hơn ngoài lời tuyên bố rằng ông ta chỉ thừa nhận cái Quốc hội phục tùng mệnh lệnh! *Bran-đen-buốc* học tập kiểu cách nghị viện, và sau khi đã làm cho nghị viện tức giận vì cái thổ ngữ hạ sĩ quan thô bỉ ghê tởm của mình, ông ta liền cho phép "vượt hẳn chính tên bạo chúa về sự bạo ngược" và phục tùng mệnh lệnh của Quốc hội, đồng thời nhả nhục *xin* cho ông ta được nói lên điều mà ông ta vừa muốn *nói*.

"Ta thà làm chấy rận trong bộ lông cừu, còn hơn làm kẻ ngu ngốc dửng dưng cảm như vậy!"²⁴

Thái độ bình thản của Béc-lin *làm cho chúng ta vui mừng*; nhờ nó mà những lý tưởng của giới hạ sĩ quan Phổ sụp đổ.

Còn Quốc hội thì sao? Tại sao nó không lên tiếng ủng hộ mise hors la loi^{1*}, tại sao nó không tuyên bố những kẻ như bọn Vran-ghen là ngoài vòng pháp luật, tại sao không một nghị sĩ nào phát biểu dưới lưỡi lê của Vran-ghen, không đòi tống cổ ông ta và không nói một lời nào với binh sĩ?

Mong sao Quốc hội Béc-lin lật giở từng trang của tờ "Moniteur"²⁵ - tờ "Moniteur" trong những năm 1789 - 1795.

Còn *chúng ta* phải làm gì trong lúc này?

Chúng ta cần phải từ chối nộp thuế. Một Vran-ghen hay một Bran-đen-buốc nào đó đều hiểu rằng, - vì những vị anh hùng hảo hán này học tiếng A-rập ở những người Hai-len²⁶, - họ mang kiếm, mặc quân phục và lĩnh lương. Nhưng *lấy từ đâu* ra thanh kiếm, bộ quân phục và tiền lương, điều đó họ không hiểu.

Chỉ có một biện pháp để chiến thắng quyền lực nhà vua và cái biện pháp ấy chỉ tồn tại trước khi *xảy ra sự kiện chống lại cuộc Cách mạng tháng Sáu ở Pa-ri*, sự kiện này sẽ xảy ra vào tháng Chạp²⁷.

Quyền lực nhà vua không chỉ chống lại quần chúng nhân dân, mà chống lại cả giai cấp tư sản nữa.

Cho nên hãy chiến thắng quyền lực nhà vua theo kiểu tư sản.

Vậy chiến thắng quyền lực nhà vua theo kiểu tư sản như thế nào?

Phải làm cho quyền lực nhà vua kiệt sức.

Làm cho quyền lực nhà vua kiệt sức như thế nào?

Phải từ chối không nộp thuế.

Hãy nghĩ kỹ về điều đó! Không một hoàng thân Phổ nào, không một Bran-đen-buốc hay một Vran-ghen nào sản xuất được *bánh mì cho binh lính*. Các anh, chính các anh sản xuất ra bánh mì cho lính.

1* - việc đặt ra ngoài vòng pháp luật

III

Khuê, ngày 13 tháng Mười một. Giống như có một lần nào đó, các nghị sĩ của Quốc hội Pháp thấy địa điểm họp chính thức của họ bị khóa cửa, thế là họ đã buộc phải họp ở *hội trường chơi bóng*, - thì các nghị sĩ của Quốc hội Phổ cũng vậy, họ cũng buộc phải dời sang họp ở *Câu lạc bộ bắn súng*²⁸.

Số báo đặc biệt của chúng tôi ra sáng hôm nay có đăng tin của phóng viên của chúng tôi tại Béc-lin mang ký hiệu ☉, về quyết nghị được thông qua ở câu lạc bộ bắn súng, theo đó *Bran-đen-buốc* bị tuyên bố là *tội phạm quốc sự*; trong phần tin của tờ "Kölnische Zeitung"²⁹ người ta làm thình về vấn đề này.

Trong khi đó thì chúng tôi vừa nhận được một lá thư của một **nghị sĩ Quốc hội**, nguyên văn như sau:

Quốc hội nhất trí (242 phiếu) tuyên bố rằng biện pháp đó (giải tán dân binh), Bran-đen-buốc đã tự đặt mình vào địa vị kẻ phạm tội quốc sự và bất kỳ ai thúc đẩy một cách tích cực hay tiêu cực việc thực hiện biện pháp đó cũng đều bị coi là tội phạm quốc sự.

Mọi người đều biết, thông tin của *Đuy-mông* đáng tin cậy đến mức nào.

Do việc Quốc hội tuyên bố *Bran-đen-buốc là tội phạm quốc sự*, nên **nghĩa vụ đóng thuế tự nó** cũng chấm dứt. *Không một ai lại có nghĩa vụ đóng thuế cho một chính phủ phản bội quốc gia*. Ngày mai chúng tôi sẽ kể tỷ mỉ cho độc giả biết **trong một nước lập hiến lâu đời nhất, nước Anh**, người ta đã **từ chối không nộp thuế** như thế nào khi có những xung đột tương tự như vậy³⁰. Nhưng *bản thân cái chính phủ phản bội quốc gia* đã chỉ cho nhân dân con đường đúng đắn, khi nó **lập tức đình chỉ việc đóng thuế cho Quốc hội**

(tiền lương trả cho các nghị sĩ v.v.) để **hành cho đến lúc Quốc hội chịu khuất phục.**

Vị nghị sĩ nói trên còn viết cho chúng tôi như sau:

"Dân binh sẽ không nộp vũ khí".

*Như vậy cuộc đấu tranh có lẽ sẽ không tránh khỏi, và **nghĩa vụ của tỉnh Ranh là phải cấp tốc chi viện cho Quốc hội Béc-lin người và vũ khí.***

*Do C.Mác viết ngày 11, 13 tháng Mười một 1848
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" số 141,
ra kỳ xuất bản lần thứ hai, số 141 và số 142, ngày
12 và 14 tháng Mười một 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
Phần ba của bài này được
in bằng tiếng Nga lần đầu*

*CA-VE-NHẮC VÀ CUỘC CÁCH MẠNG THÁNG SÁU³¹

E. Gi-rác-đanh thật là thảm hại khi biện hộ cho tên đế quốc đần độn, "*viên cảnh sát nhỏ*"³² - *Lu-i - Na-pô-lê-ông*; ông ta không đến nỗi tồi trong việc tấn công vào Ca-ve-nhắc, thanh gươm của ngài Ma-ra-xơ. Bắt đầu từ ngày 7 tháng Mười một, ngài Gi-rác-đanh đã đăng trong hết số báo này đến số báo khác những lời công kích gay gắt chống lại *vị anh hùng của giai cấp tư sản châu Âu*, giai cấp đã đem lòng yêu cái mũ ngủ A-rập của vị anh hùng đó³³. Với tính bội tín cố hữu của mình, giai cấp tư sản đã hy sinh vị anh hùng ấy cho "*xi-péc-xa-la-ra*"^{1*} *I-ê-la-sích*, kẻ hiện đang là *thần tượng* của các chủ hiệu châu Âu.

Chúng tôi xin thông báo cho độc giả biết toàn bộ acte d'accusation^{2*} của tờ "Presse"³⁴. Khác với tất cả các tờ báo châu Âu khổ lớn và khổ nhỏ, chúng tôi đánh giá cuộc *Cách mạng tháng Sáu* đúng như lịch sử đã xác nhận nó. Chúng tôi thấy cần thỉnh thoảng nhắc lại những thời điểm chủ yếu và những nhân vật chủ yếu của cuộc *Cách mạng tháng Sáu* vì cuộc cách mạng đó là cái trung tâm mà cách mạng và phản cách mạng châu Âu xoay xung quanh. Xa rời cuộc *Cách mạng tháng Sáu* - như chúng tôi đã nói rõ khi cuộc cách mạng đó đã xảy ra - có nghĩa là xích gần đến đỉnh cao phản cách mạng, một cuộc phản cách mạng nhất định đã phải nổ ra khắp châu Âu. Trở lại với Cách mạng tháng Sáu, là sự mở đầu thật sự của cách mạng châu Âu. Vậy là hãy trở lại với Ca-ve-nhắc, *kẻ phát*

1* - viên tổng tư lệnh

2* - bản cáo trạng

minh ra tình trạng thiết quân luật!

Do C.Mác viết ngày 13 tháng Mười một 1848

Đã đăng trong kỳ xuất bản lần thứ hai của tờ

"Neue Rheinische Zeitung" số 142, ngày 14 tháng

Mười một 1848

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

LỜI KÊU GỌI CỦA KHU ỦY VÙNG RANH CỦA NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ³⁵

LỜI KÊU GỌI

Khuên, ngày 14 tháng Mười một. Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ kêu gọi tất cả các liên đoàn dân chủ tỉnh Ranh triệu tập ngay các liên đoàn của mình và tổ chức hội nghị nhân dân ở tất cả các vùng lân cận nhằm mục đích thúc đẩy toàn thể dân cư của tỉnh Ranh từ chối không nộp thuế, coi đó là một biện pháp thích hợp nhất để chống lại những hành vi bạo lực của chính phủ đối với hội nghị đại biểu nhân dân Phổ.

Cần phải khuyên chớ tiến hành bất kỳ sự chống đối nào bằng bạo lực đối với việc thu thuế bằng biện pháp hành chính có thể xảy ra; đồng thời thuyết phục mọi người không tham gia vào việc mua bán khi có sự cưỡng chế bán tài sản.

Để thảo luận những biện pháp cần phải áp dụng sau này, Khu ủy thấy cần phải triệu tập một đại hội đại biểu các liên đoàn; mời các đại biểu đến dự đại hội vào thứ năm ngày 23 tháng này, vào hồi 9 giờ sáng (tại hội trường Äy-de-rơ, phố Cô-mê-di-en)

Khuên, ngày 14 tháng Mười một 1848

Thay mặt khu ủy:
Các Mác, Snai-đơ II

*Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 143, ngày 15 tháng Mười một 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

NỘI CÁC TRÊN GHẾ BỊ CAN

Thành phố Bran-đen-buốc không muốn biết một tý gì về nội các Bran-đen-buốc, và gửi thư cảm tạ đến Quốc hội.

Trong những bức thư của mình, cả đất nước chỉ thừa nhận quyền lực của Quốc hội.

Nội các đã phạm thêm một tội phản bội Tổ quốc nữa, khi nó - vi phạm Habeas Corpus Act³⁶, và không được sự đồng ý của Quốc hội, - tuyên bố thiết quân luật và dùng lưỡi lê đuổi Quốc hội ra khỏi Cầu lạc bộ bắn súng.

Trụ sở của Quốc hội là ở trong nhân dân, chứ không phải ở trong những tòa nhà bằng đá đồ sộ này hay tòa nhà bằng đá đồ sộ khác. Nếu người ta đuổi Quốc hội ra khỏi Béc-lin thì nó sẽ họp ở bất kỳ địa phương nào khác, ở Brê-xláp^{1*}, ở Khuên hay ở một thành phố nào khác tùy theo ý nó. Quốc hội đã thông qua quyết định như vậy trong phiên họp ngày 13.

Những người Béc-lin chế nhạo tình trạng thiết quân luật và quyết không tuân theo. Không một ai nộp vũ khí.

Những người có vũ trang từ khắp các miền khác nhau cấp tốc đến hỗ trợ Quốc hội.

Vệ binh không chịu phục tùng mệnh lệnh. Binh lính ngày càng bắt tay thân thiện với nhân dân.

Khởi nghĩa lan đến cả Xi-lê-di và Thụy-rinh-ghen.

Còn chúng tôi, thưa đồng bào, chúng tôi kêu gọi đồng bào hãy gửi tiền cho ủy ban trung ương những người dân chủ ở Béc-lin; ngược lại, không đóng một tí thuế nào cho chính phủ phản cách mạng. Quốc hội tuyên bố rằng việc từ chối đóng thuế có cơ sở pháp lý. Từ trước

tối nay Quốc hội chưa ra quyết nghị về vấn đề gì về việc đó, vì còn chiếu cố đến lợi ích của giới quan chức. *Chữa bệnh bằng biện pháp để cho đói* sẽ dạy cho những quan chức ấy biết tôn trọng sức mạnh của công dân và làm cho chính bản thân họ trở thành những công dân tốt.

Hãy bắt kẻ thù phải bị đói và không nộp thuế! Không có gì ngu ngốc hơn là trao cho chính phủ, kẻ đã phạm tội phản bội tổ quốc, những công cụ để đấu tranh chống lại nhân dân, và công cụ hàng đầu trong tất cả các công cụ ấy là *tiền*.

Do C. Mác viết ngày 15 tháng Mười một 1848

Đã đăng trong số đặc biệt của tờ "Neue Rheinische Zeitung" số 143, ngày 15 tháng Mười một 1848

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

In bằng tiếng Nga lần đầu

1* Tên gọi bằng tiếng Ba Lan là Vrô-xláp.

TUYÊN BỐ

Khuên, ngày 16 tháng Mười một. Tờ "Kölnische Zeitung" trong số ra ngày 16 tháng Mười một gán cho "Lời kêu gọi của Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ" một mối quan hệ hoàn toàn bịa đặt với lời "*cam kết*" hình như được cánh cực tả của Quốc hội Phổ gửi đi khắp các tỉnh, - về việc từ chối không nộp thuế. Những người ký tên dưới đây không hề biết tí gì về tin tức do các thành viên của cánh cực tả loan truyền, về cái nghị quyết đã được thông qua của Quốc hội về việc từ chối không nộp thuế.

Các Mác. Snai-đơ II

*Viết ngày 16 tháng Mười một 1848
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 145, ngày 17 tháng Mười một 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

LỜI SÁM HỐI CỦA MỘT TÂM HỒN CAO THƯỢNG³⁷

Khuên, ngày 16 tháng Mười một. Chúng tôi đã báo trước cho những người phái hữu rằng trong trường hợp bọn quần thần thắng lợi thì cái chờ đợi họ là: một khoản *tiền thù lao* và cái *đá đít*^{1*}

Chúng tôi đã nhầm. Cuộc đấu tranh chưa ngã ngũ, thế mà những người cánh hữu đã nhận được những *cú đá đít* ở các ông chủ, mà chẳng được tí *tiền thù lao* nào.

Tờ "Neue Preußische Zeitung", - "hiệp sĩ mang dấu chữ thập của đội quân lan-ve" "có Chúa phù hộ, vì đức vua và Tổ quốc"³⁸, *cơ quan chính thức của giới cầm quyền hiện nay*, trong một số báo gần đây đã gọi các nghị sĩ *Xvai-phen* (viện trưởng Viện công tố tối cao ở Khuên) và *Slinh-cơ* (cố vấn tòa án thượng thẩm ở Khuên) là - bạn đọc hãy thử đoán xem? - "*những kẻ cách mạng bụng phệ* [Magen]" trong tờ "Neue Preußische Zeitung" viết là "Mägen"). Tờ báo nói đến một sự "trống rỗng không thể diễn tả được về trí tuệ, và sự thiếu chín chắn" của các ngài đó. Tờ báo còn cho rằng thậm chí "*những lời mê sảng của Rô-be-xpi-e*" còn vô cùng cao quý hơn là những hoang tưởng của "*các ngài trong ủy ban trung ương*" đó. *Avis à Mess. Zweiffel et Schlink!*^{2*}

Cũng trong số báo đó, *Pin-tô-Han-dơ-man*³⁹ được gọi là "*lãnh tụ của cánh cực tả*", và để chống lại các lãnh tụ của cánh cực tả thì theo tờ báo ấy chỉ có một biện pháp là *tòa án quân sự - dã chiến*, là *dây treo cổ*. *Avis à M. Pinto- Hanseemann*^{3*}, ngài *cựu bộ trưởng của nội các hành động và cảnh sát*⁴⁰!

1* Xem tập này, tr. 23.

2* - Các ngài Xvai-phen và Slinh-cơ hãy nghe đấy!

3* Ngài Pin-tô - Han-dơ-man hãy nghe đấy!

Để làm một sứ giả đưa tin của chính phủ, thì tờ "*Neue Preussische Zeitung*" quá dối dối mở ngày thơ. Nó đã tiết lộ ra quá âm ỉ cho các đảng khác nhau biết cái điều được che giấu trong các biên bản của santa casa⁴¹.

Ở thời trung cổ, mỗi khi muốn tiên đoán tương lai người ta lại lần giở Viếc-gi-lơ. Trong thời kỳ tháng Sương mù Phổ 1848, thì người ta giở tờ "*Neue Preussische Zeitung*" để không phải vô đầu, nát óc dự đoán tương lai. Chúng tôi xin dẫn thêm những thí dụ nữa. Bọn quần thần đang chuẩn bị gì cho những người Thiên chúa giáo?

Xin hãy lắng nghe!

Trong số báo 115 của tờ "*Neue Preussische Zeitung*" chúng ta đọc thấy:

"Điều hết sức không đúng là cho rằng đường như nhà nước (tức là nhà nước hoàng gia Phổ, nhà nước mang dấu chữ thập của đội quân lan-ve thời kỳ trước tháng Ba) mang tính chất tôn giáo hẹp hòi và chỉ đạo các công việc tôn giáo với quan điểm phiến diện đó. Lời trách cứ đó, nếu quả là đúng, cũng là một lời khen quá hiển nhiên. Nhưng lời trách cứ đó không đúng, vì ai cũng biết rằng chính phủ của chúng ta đã dứt khoát từ bỏ lập trường từ thiện cũ là cai trị hợp với kinh Phúc âm".

Mọi người đều biết rằng Phri-đrich Vin-hem III đã biến tôn giáo thành một bộ môn của khoa quân sự và thuyết phục những người phản đối quốc giáo bằng dùi cui cảnh sát. Mọi người đều biết rằng Phri-đrich Vin-hem IV, nhân danh là một trong mười hai nhà tiên tri nhỏ, muốn thông qua nội các Ai-sơ-hoóc - Bô-đen-svin-gơ-La-đen-béc để dùng bạo lực biến nhân dân và khoa học thành tôn giáo của Bun-den. Mọi người đều biết rằng ngay dưới thời nội các Cam-pơ-hau-den, người ta đã cướp bóc, đốt phá, đánh đập người Ba Lan chỉ vì họ là những người Ba Lan, cũng như vì họ là những người Thiên chúa giáo. Những người Pô-mê-ra-ni bao giờ cũng coi mình có nghĩa vụ phải dùng kiếm đâm nát tượng Đức mẹ ở Ba Lan và treo cổ các linh mục Thiên chúa giáo.

Việc truy lùng những người theo đạo Tin lành phản đối quốc giáo

1* Ngài Pin-tô-Han-dơ-man hãy nghe đấy!

dưới thời Phri-đrich Vin-hem III và Phri-đrich Vin-hem IV cũng là một sự kiện mà mọi người đều biết.

Phri-đrich Vin-hem III ném vào ngục những nhà tu hành Tin lành nào từ chối không nhận sách lễ và giáo lý do Vin-hem III phát minh ra. Chính đáng trọng phụ ấy là nhà phát minh vĩ đại sáng chế ra các kiểu áo ca-pốt của lính và các sách lễ. Còn Phri-đrich Vin-hem IV thì sao? Còn nội các Ai-sơ-hoóc thì sao? Chỉ cần nêu nội các Ai-sơ-hoóc là đủ.

Nhưng tất cả những điều đó chỉ là những điều nhỏ nhặt!

"Chính phủ của chúng ta đã dứt khoát từ bỏ lập trường từ thiện cũ là cai trị hợp với kinh Phúc âm".

Vậy hồi những người Thiên chúa giáo tỉnh Ranh, Ve-xơ-pha-li và Xi-lê-di, xin hãy chờ đợi sự phục tích của Bran-den-buốc - Man-toi-phen! Trước đây người ta dùng roi để đánh các anh, tới đây, người ta sẽ dùng bộ cạo để hành hạ các anh, các anh "dứt khoát phải làm quen với "lập trường từ thiện cũ là cai trị hợp với kinh Phúc âm"!"

Ấy là chúng ta chưa nói đến những người Do Thái, những người mà kể từ thời giáo phái của họ được giải phóng, ở bất cứ đâu, họ - ít nhất cũng là tầng lớp bên trên của họ - cũng đều đứng đầu cuộc phản cách mạng - cái gì đang chờ đợi những người Do Thái ấy?

Thậm chí không đợi đến lúc chiến thắng, người ta đã ném họ trở lại vào những khu vực dành riêng cho người Do Thái.

Ở Brôm-béc^{1*}, chính phủ lại đem ra áp dụng đối với họ những luật lệ cũ hạn chế tự do đi lại, và như vậy đã tước mất của người Do Thái một trong những quyền cơ bản nhất của con người đã được công bố năm 1789: quyền tự do đi lại từ nơi này sang nơi khác.

Đó là "một" mặt của sự cai trị của Phri-đrich Vin-hem IV mau miêng, dưới sự bảo trợ của Bran-den-buốc - Man-toi-phen - La-đen-béc.

Trong số báo ngày 11 tháng Mười một, tờ "*Neue Preussische*

1* Tên gọi bằng tiếng Ba Lan là Bút-gô-sơ.

Zeitung" đã gạ gẫm đảng "lập hiến tự do" bằng những lời tán tỉnh về *phúc lợi*. Song, ngay lúc đó, nó đã lắc đầu e ngại *những người lập hiến*.

"Hiện nay thì *những người lập hiến* của chúng ta vẫn còn *hết sức sợ hãi* không dám công khai *thừa nhận* trong các câu lạc bộ của họ hay trên các báo chí rằng họ là *những kẻ phản động*".

Nhưng đồng thời tờ báo nói thêm bằng giọng an ủi và xác đáng:

"*Mỗi người nói riêng*" (*người lập hiến tự do*) "*từ lâu đã không che giấu* rằng giờ đây con đường cứu nguy duy nhất là *phản động hợp pháp*"

tức là làm cho *pháp luật trở thành phản động* hoặc *sự phản động trở thành hợp pháp*, nâng phản động lên thành pháp luật.

Trong số báo ngày 15 tháng Mười một, tờ "Neue Preußische Zeitung" đã không còn khách sáo với "*những người lập hiến*" nữa, bọn này muốn nâng *sự phản động lên thành pháp luật*, nhưng không chấp nhận nội các Bran-đen-buốc - Man-toi-phen, bởi vì nội các này muốn *sự phản cách mạng sans phrase*^{1*}.

Tờ báo nói: "*Cứ mặc xác bọn lập hiến tầm thường ấy!*"

Cùng bị bắt thì cùng bị treo cổ!

Bọn lập hiến tầm thường hãy nghe đấy!

Còn *chủ nghĩa lập hiến phi thường của Phri-đrich Vin-hem IV* dưới sự bảo trợ của Bran-đen-buốc - Man-toi-phen - La-đen-béc là ở chỗ nào?

Tờ báo chính thức của chính phủ "hiệp sĩ mang dấu chữ thập của đội quân lan-ve" "có Chúa phù hộ, vì đức vua và Tổ quốc" đã tiết lộ những bí mật của *chủ nghĩa lập hiến phi thường*.

"Biện pháp đơn giản nhất, trực tiếp nhất, có lợi và an toàn nhất" tất nhiên là "chuyển Quốc hội sang một nơi khác" - từ thủ đô sang một trại lính, từ Béc-lin sang Bran-đen-buốc.

Song như tờ "*Neue Preußische Zeitung*" tiết lộ, sự di chuyển nơi

1* - thắng thùng

hợp đó chỉ mới là "*thử nghiệm*" mà thôi.

Tờ báo nói: "*Cần phải thử xem Quốc hội sau khi đã chuyển đi một nơi khác, liệu có sẽ vẫn hồi lại được chẳng những tự do bên ngoài mà cả tự do bên trong nữa không*".

Ở Bran-đen-buốc, Quốc hội sẽ được *tự do bên ngoài*. Ở đấy Quốc hội sẽ không còn chịu ảnh hưởng của áo blu^{1*} nữa, nó chỉ còn chịu ảnh hưởng của những tên cảnh sát thô bỉ mà thôi.

Nhưng còn *tự do bên trong* thì sao?

Quốc hội ở Bran-đen-buốc có *thoát khỏi* những thành kiến và tâm tư cách mạng nguy hại của thế kỷ XIX hay không? Ở đấy, ở Bran-đen-buốc, *tâm hồn của nó* có trở nên *tự do* đến mức lại tuyên bố quyền sẵn sẵn thời phong kiến và toàn bộ những thứ đảm phụ phong kiến vô dụng móc meo khác, tuyên bố những khác biệt đẳng cấp, kiểm duyệt, chế độ thuế bất bình đẳng, các đặc quyền quý tộc, quyền lực chuyên chế của nhà vua và án tử hình, - cái mà Phri-đrich Vin-hem IV rất khoái trá, - tuyên bố tình trạng cướp bóc và phung phí lao động quốc dân, gây ra bởi

"những kẻ vô lại mặt mày nhợt nhạt

mang dáng vẻ thiêng liêng của tình yêu hy vọng và niềm tin"⁴²,

bởi bọn địa chủ quý tộc quê mùa đang kiệt quệ, bởi bọn trung uý vệ binh và bọn người hám danh lợi chuyên nịnh bợ; liệu ngay ở Bran-đen-buốc, Quốc hội có được *tự do bên trong* đến mức lại tuyên bố rằng tất cả những đặc trưng của sự ô nhục cũ là *biểu tượng chính thức của lòng tin hay không*?

Mọi người đều biết rằng đảng phản cách mạng đã hô vang khẩu hiệu lập hiến: "*Hãy hoàn thành việc soạn thảo hiến pháp!*"

Cơ quan ngôn luận của nội các Bran-đen-buốc - Man-toi-phen - Lan-đen-béc *không muốn mang cái mặt nạ* ấy nữa.

Cơ quan ngôn luận chính thức ấy thừa nhận: "Tình hình đã đến mức giờ đây, ngay cả việc hoàn thành xong xuôi một việc mà ai ai cũng mong đợi - việc soạn thảo bản hiến pháp

1* - loại áo mà những người lao động thường mặc; ở đây có nghĩa là những người lao động

ấy cũng chẳng giúp gì được cho chúng ta cả. Bởi vì cần phải tiếp tục che giấu một sự thật là cái văn bản mà người ta đã áp đặt cho những đại biểu của nhân dân hết điều khoản này đến điều khoản khác dưới sự đe dọa của cực hình và giá treo cổ và do những đại biểu đó dùng bạo lực mà giành được từ tay nhà vua, - cái văn bản đó sẽ chỉ được coi là điều bắt buộc phải tuân theo chừng nào người ta bảo vệ nó bằng một thứ bạo lực thô bạo nhất".

Như vậy là: *lại huỷ bỏ hết điều khoản này đến điều khoản khác* những quyền vốn đã ít ỏi của nhân dân mà Quốc hội đã giành được ở Béc-lin, - đó là nhiệm vụ của Quốc hội ở Bran-đen-buốc!

Và nếu như Quốc hội không *phục hồi* lại được hoàn toàn, *hết điều khoản này đến điều khoản khác*, toàn bộ cái đồng vô dụng cũ kỹ, thì như vậy nó cũng chứng tỏ rằng nó vẫn chưa văn hồi được cho mình *cái tự do bên trong* mà Pốt-xđam mong đợi, mặc dù nó đã có được "*tự do hành động bên ngoài*" ở Bran-đen-buốc.

Chính phủ phải hành động như thế nào để chống lại sự trì trệ về tinh thần, chống lại tình trạng *không tự do bên trong* của cái Quốc hội đã bị ném về Bran-đen-buốc?

Tờ "*Neue Preussische Zeitung*" hô lớn: "*cần phải giải tán Quốc hội đó*".

Nhưng *nhân dân*, tờ báo bỗng sức nghĩ ra, - có lẽ còn *ít có được tự do bên trong* hơn là Quốc hội?

"Có thể nảy ra mối lo ngại rằng - tờ báo ấy nhún vai - *liệu cuộc bầu cử sơ tuyển mới có đem lại một kết quả còn đáng buồn hơn lần bầu cử trước đây hay không*".

Trong cuộc bầu cử sơ tuyển nhân dân có lẽ cũng được *tự do hành động bên ngoài*. Nhưng còn *tự do bên trong* thì sao?

That is the question!^{1*}

Những điều khoản của cái Quốc hội ra đời do kết quả của cuộc bầu cử sơ tuyển mới có thể vượt những điều khoản cũ về tính nổi loạn của nó.

Vậy phải làm gì đây để chống lại những điều khoản "cũ"?

"Hiệp sĩ mang dấu chữ thập của đội quân lan-ve" làm ra vẻ trịnh trọng.

"*Quả đấm đã khai sinh ra chúng*" (những điều khoản cũ được đề ra sau ngày 29 tháng Ba), "*quả đấm sẽ thủ tiêu chúng nhân danh Thượng đế và pháp luật*".

Quả đấm sẽ khôi phục "sự cai trị từ thiện cũ".

Quả đấm là luận cứ cuối cùng của nhà vua; quả đấm sẽ là luận cứ cuối cùng của nhân dân.

Mong rằng trước hết, nhân dân hãy gìn giữ cho mình khỏi bị những quả đấm tham lam hèn hạ đang moi ở túi họ tiền bạc để nuôi sống nhà vua và cả... đại bác nữa. Những quả đấm kiêu ngạo ấy sẽ nhanh chóng gây rắc rối một khi nhân dân không còn nuôi chúng nữa. *Nhân dân trước hết hãy từ chối đóng thuế rồi sau đó hãy tính xem ở bên nào có nhiều quả đấm hơn.*

Tất cả những cái gọi là thành quả tháng Ba sẽ *chỉ được coi là tất yếu chừng nào người ta có khả năng bảo vệ chúng bằng bạo lực thô bạo nhất. Quả đấm đã khai sinh ra chúng, quả đấm cũng sẽ tiêu diệt chúng.*

Tờ "*Neue Preussische Zeitung*" nói như vậy, mà tiếng nói của "*Neue Preussische Zeitung*" là tiếng nói của Pốt-xđam. Thế cho nên, đả đảo ảo tưởng! *Nhân dân cần phải kết liễu những sự thỏa hiệp tháng Ba, nếu không thì nhà vua sẽ kết liễu họ.*

Do C.Mác viết ngày 16 tháng Mười một 1848
Đã đăng trên tờ "*Neue Rheinische Zeitung*"
số 145, ngày 17 tháng Mười một 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

1* - Vấn đề là ở chỗ đó! (Séch-xpia. "Hăm-lét").

TỜ "KÖLNISCHE ZEITUNG"

*Khuê*n, ngày 16 tháng Mười một. Ban biên tập tờ "Kölnische Zeitung" trong số ra ngày 16 tháng Mười một đã tự đánh giá mình một cách tuyệt diệu nhất như sau:

"Trong khi chúng ta luôn luôn do dự giữa sự sợ hãi tình trạng vô chính phủ ngày hôm nay và sự sợ hãi phải phản động ngày mai, thì người ta hào hứng nhắc lại những lời của Lu-the: "Con người ta giống anh chàng nông dân say rượu: nếu trào lên được ngựa phía bên này thì anh ta lại ngã lộn nhào sang phía bên kia"."

Sự sợ hãi, đó là nguồn cảm hứng của tờ "Kölnische Zeitung".

*Do C.Mác viết ngày 16 tháng Mười một 1848
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 145, ngày 17 tháng Mười một 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

ĐẢ ĐẢO THUẾ KHOẢ!!!

Khuên, ngày 16 tháng Mười một. Ngày hôm nay không nhận được các báo của Béc-lin, trừ các tờ "*Preußischer Staats-Anzeiger*", "*Vossische Zeitung*"⁴³ và "*Neue Preussische Zeitung*"

Việc giải giáp đội dân binh được tiến hành ở trong "khu phố của các cố vấn bí mật"⁴⁴ và chỉ ở trong khu phố ấy thôi. Ở đây muốn nói đến cái tiểu đoàn ngày 31 tháng Mười đã phản bội bắn lại những công nhân chế tạo máy⁴⁵. Việc giải giáp tiểu đoàn đó là có lợi cho sự nghiệp của nhân dân.

Quốc hội lại bị lực lượng vũ trang đuổi một lần nữa ra khỏi tòa thị chính Khuên⁴⁶. Sau đó các nghị sĩ chuyển sang khách sạn Milen-xơ, ở đây cuối cùng họ đã nhất trí, với **226 phiếu**, thông qua nghị quyết sau đây về việc *không nộp thuế*:

"Nội các Bran-đen-buốc không có quyền sử dụng tiền bạc của nhà nước và thu thuế, chừng nào Quốc hội chưa được tự do tiếp tục họp ở Béc-lin."

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 17 tháng Mười một.

Quốc hội, ngày 15 tháng Mười một"

Như vậy là kể từ hôm nay bãi bỏ thuế!!! đóng thuế là phản quốc, không đóng thuế là nghĩa vụ đầu tiên của người công dân!

*Do C.Mác viết ngày 16 tháng Mười một 1848
Đã đăng trong phụ trương đặc biệt của tờ "Neue Rheinische Zeitung" số 145, ngày 17 tháng Mười một 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

MỆNH LỆNH CỦA AI-SƠ-MAN

Khuên, ngày 18 tháng Mười một.

Lời kêu gọi không đóng thuế, - đã trở thành công khai, - buộc tôi vì thế mà phải đưa ra lời cảnh cáo nghiêm khắc đối với tỉnh mà tôi được giao cho cai quản.

Sau khi nhà vua đã chính thức giải thích những lý do danh thép của việc chuyển Quốc hội ra khỏi Béc-lin, sau khi phần lớn các nghị sĩ đã thừa nhận quyền của nhà vua, và Quốc hội Đức cũng như chính quyền trung ương ở Phran-phước đã đồng ý với điều thừa nhận đó, tôi không có ý định tán thành ý kiến của dân chúng tỉnh Ranh về hành vi đó của chính phủ.

Bản thân chức trách của tôi buộc tôi phải dùng mọi phương tiện có trong tay để chống lại mọi sự vi phạm pháp luật và vi phạm việc thực hiện pháp luật, nếu không như vậy thì không có một quốc gia nào có thể tồn tại được. Tôi coi lời kêu gọi không đóng thuế là một sự vi phạm như vậy; thuế là cái cần thiết để duy trì trật tự và pháp chế, thuế đã được quy định bằng luật và chỉ có thể bị sửa đổi bằng luật mà thôi.

Qua kinh nghiệm bản thân, tôi biết nhân dân tỉnh nhà có tinh thần tôn trọng pháp luật như thế nào, tôi không thể nghĩ rằng nhân dân tỉnh nhà sẽ vi phạm pháp luật, điều này sẽ kéo theo những hậu quả nặng nề; ngược lại tôi tin rằng nhân dân tỉnh nhà sẽ kiên quyết chống lại sự vi phạm như vậy đến danh dự của mình và lợi ích chung. Còn nếu như trái với điều mong đợi, lòng tin đó của tôi không được đáp ứng, thì tôi mong rằng tất cả các nhà chức trách địa phương và tỉnh hãy sử dụng tất cả những quyền lực mà pháp luật đã ban cho mình để bắt dân chúng đóng thuế, và hãy thi hành chức trách của mình một cách kiên quyết, không do dự.

Khuên, ngày 17 tháng Mười một 1848

Tỉnh trưởng tỉnh Ranh

(đã ký) Ai-sơ-man

Đây là nội dung trả lời của cựu bộ trưởng và tỉnh trưởng *Ai-sơ-man* đối với lời kêu gọi của "Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ"^{1*}

Ngài Ai-sơ-man có biết đến *ng nghị quyết của Quốc hội về việc không*

đóng thuế hay không khi ông ta viết lệnh đó gửi dân thành Thê-xa-lô-ni?

Trước đây trong Chính phủ Pphu-en-lơ, Ai-sơ-man đại biểu cho phái Bran-đen-buốc - Man-toi-phen. Giờ đây ông ta đại diện cho họ trong cương vị người đứng đầu tỉnh Ranh. Ai-sơ-man là hiện thân của sự *phản cách mạng của giới cầm quyền* ở tỉnh Ranh.

Do đó những mệnh lệnh của ngài Ai-sơ-man cũng có giá trị như mệnh lệnh của ngài Bran-đen-buốc. Con đường công danh của ngài Ai-sơ-man - một đáng trọng phụ hồi còn trẻ thường vẫn luôn luôn hăng hái tống giam "những tội phạm quốc sự", - sớm hay muộn cũng sẽ kết thúc một cách xứng đáng bằng việc *bị đưa ra tòa vì tội phản quốc*.

Trong mệnh lệnh nói ở trên, ngài tỉnh trưởng Ai-sơ-man đã tuyên bố mình là *kẻ thù công khai của Quốc hội*, hoàn toàn khác với ngài *Pin-đơ*, tỉnh trưởng tỉnh Xi-lê-di, một người mà như mọi người đều biết, là phần tử thuộc phái quân chủ. *Do đó*, ngài Ai-sơ-man *không còn là tỉnh trưởng nữa*, cũng giống như Bran-đen-buốc, đáng bề trên của ông ta, không còn là bộ trưởng nữa. *Ngài Ai-sơ-man đã tự mình cách chức mình*. Những quan chức thi hành lệnh phản cách mạng của ông ta phải tự mình gánh chịu mọi trách nhiệm về việc làm của mình.

Nếu dân chúng tỉnh Ranh muốn ủng hộ Quốc hội một cách có hiệu quả hơn là chỉ gửi những thư chúc mừng, nếu như họ không muốn ngoan ngoãn quỳ gối trước roi vọt, thì họ phải buộc *tất cả các nhà chức trách*, đặc biệt là các *thống đốc, các quận trưởng, các thị trưởng* và các quan chức thành phố phải *chính thức* tuyên bố họ có thừa nhận Quốc hội và có ý định thực hiện những quyết nghị của Quốc hội hay không? *Oui ou non?*^{1*}. Trong trường hợp họ không chịu tuyên bố như vậy hoặc trong trường hợp họ trực tiếp chống lại

1* Xem tập này, tr. 33.

1* - Có hay không?

những quyết nghị của Quốc hội, thì thứ nhất, phải *phế bỏ* những quan chức đó, thứ hai, tuyên bố họ là những *tội phạm quốc sự*, phải bỏ nhiệm các *ủy ban an ninh* lâm thời để thay thế họ, và mệnh lệnh của những ủy ban này được coi là duy nhất hợp pháp. Ở đâu mà chính quyền phản cách mạng dùng các biện pháp bạo lực để chống lại việc thành lập và hoạt động của các ủy ban an ninh đó, thì ở đó *phải dùng mọi biện pháp bạo lực để đáp lại bạo lực*. Sự chống đối *thụ động* phải dựa trên sự *chống đối tích cực*. *Nếu không, nó sẽ giống như sự chống đối của con bê mà gã hàng thịt kéo đi làm thịt.*

*Do C.Mác viết ngày 18 tháng Mười một 1848
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 147, ngày 19 tháng Mười một 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

LỜI KÊU GỌI⁴⁷

Khuên, ngày 18 tháng Mười một. Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ kêu gọi tất cả các liên đoàn dân chủ của tỉnh Ranh hãy chấp nhận và thi hành những biện pháp sau đây:

1) Sau khi chính Quốc hội Phổ đã ra quyết nghị về việc không đóng thuế, thì khắp nơi cần phải thi hành mọi phương sách để chống lại việc thu thuế bằng bạo lực.

2) Cần phải tổ chức dân binh ở khắp nơi để chống lại kẻ thù. Những ai không có tiền của thì phải được cung cấp vũ khí và trang bị do các xã đài thọ hoặc dựa vào những khoản đóng góp tự nguyện.

3) Khắp nơi phải đòi các nhà đương cục chính thức tuyên bố họ có thừa nhận những quyết nghị của Quốc hội và có ý định thi hành những quyết nghị ấy hay không. Trong trường hợp họ từ chối thì phải thành lập các ban an ninh; hơn nữa, nếu điều kiện cho phép, thì tiến hành việc đó theo thỏa thuận với các hội đồng hàng xã. Các hội đồng hàng xã nào chống lại Quốc hội lập pháp thì dùng đầu phiếu phổ thông nhân dân để bầu lại.

Khuên, ngày 18 tháng Mười một

Thay mặt Khu ủy vùng Ranh của
những người dân chủ:

Các Mác. Các Sáp-pơ. Snai-đơ II

*Đã đăng trong kỳ xuất bản thứ hai của
Tờ "Neue Rheinische Zeitung" số 147,
ngày 19 tháng Mười một 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

TÒA THỊ CHÍNH

Khuên, ngày 20 tháng Mười một. Hội đồng thị xã Khuên đã gửi đi Béc-lin bản thỉnh cầu thống thiết cầu xin nhà vua hãy bãi miễn nội các để cứu lấy quyền lực nhà vua.

Tòa thị chính Khuên, resp^{1*} ngài Duy-mông và đồng bọn hướng đến nhà vua, trong khi đó thì toàn bộ tỉnh Ranh quay lưng lại nhà vua và hướng đến Quốc hội lập hiến. Ngài Duy-mông, resp, toà thị chính muốn cứu nhà vua, trong khi đó thì tỉnh Ranh chỉ nghĩ đến việc cứu bản thân mình. Làm cứ như là việc cứu nhà vua tương đương với việc cứu tỉnh Ranh vậy! Trong lúc các đức vua và các vị hoàng đế cứu bản thân mình bằng việc thiết quân luật và bắn phá, thì tòa thị chính lại muốn cứu nhà vua. Ai ủy cho tòa thị chính cứu nhà vua và gửi lời thỉnh cầu cho nhà vua, một lời thỉnh cầu biểu hiện sự cúi đầu quỳ gối tôi tớ đến tột độ của bọn người ăn hại ở Khuên? Sau tất cả những điều đã xảy ra giữa nhà vua và tòa thị chính Khuên, thì cơ quan đó không cầu xin gì khác ngoài việc lại nhận được những cú đá.

Nếu như tòa thị chính Khuên quan tâm đến quyết định của các nghị sĩ Béc-lin nhiều hơn là quan tâm đến những tham vọng chuyên chế của nhà vua và việc cứu nhà vua, thì cơ quan ấy từ lâu đã ra lệnh chiếm giữ các cửa ra vào thành phố Khuên để ngăn trở việc thu thuế và thực hiện ý chí của Quốc hội. Cho nên cần phải bãi miễn ngay tòa thị chính Khuên. Đối với tất cả những quan chức tư pháp

và thuế vụ nào không hết lòng cản trở việc thu thuế, thì cần phải đối xử với chúng như bọn tội phạm quốc sự.

Nếu như thành phố Khuên không bãi miễn tòa thị chính của mình và không phái ngay hai đại biểu mới của mình đến Béc-lin để thay thế cho những kẻ đã bỏ chạy, thì nó đáng được *ăn roi*.

*Do C.Mác viết ngày 20 tháng Giêng 1848
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 148, ngày 21 tháng Mười một 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

1* - respective - hay là

LỜI KÊU GỌI

Khuên, ngày 20 tháng Mười một.

Hỡi các nhà dân chủ tỉnh Ranh!

Đáng lẽ gửi cho tỉnh trưởng Ai-sơ-man mệnh lệnh phải có mặt ở tòa án, thì thẩm phán tối cao *Xvai-phen* nổi tiếng lại gửi cho ủy ban của các bạn - thông qua dự thẩm viên xét xử *Lôi-tơ-hau-dơ* - lệnh ngày mai phải có mặt ở tòa án, vì bị buộc tội công khai kêu gọi nổi loạn.

Người ta chờ đợi cảnh tượng lộn xộn; Bộ tư lệnh cảnh vệ Khuên đã sẵn sàng ứng phó; theo lệnh của nội các phản quốc, thì vì thế, cần phải đặt Khuên vào tình trạng thiết quân luật.

Hãy đập tan những sự tính toán đó. Dù điều gì xảy ra với chúng ta chẳng nữa, thì các bạn hãy cứ bình tĩnh.

Đại hội vẫn họp trong bất kỳ hoàn cảnh nào⁵⁴.

Tỉnh Ranh sẽ đấu tranh đến giọt máu cuối cùng, chứ quyết không chịu phục tùng sự thống trị của lưỡi kiếm.

Các Mác. Các Sáp-phơ. Snai-đơ II

Viết ngày 20 tháng Mười một 1848
Đã đăng trong kỳ xuất bản lần thứ hai
của tờ "Neue Rheinische Zeitung" số 148,
ngày 21 tháng Mười một 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

ÔNG CÔNG TỔ VIÊN TRƯỞNG VÀ TỜ "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"

Khuên, ngày 21 tháng Mười một. Ai đứng trên cơ sở của pháp luật, tỉnh trưởng Ai-sơ-man hay các biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung"? Cần phải tống ai vào ngục, những biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung" hay tỉnh trưởng Ai-sơ-man? Giờ đây viện công tố mà Xvai-phen là đại diện sẽ phải giải quyết vấn đề này. Viện công tố mà Xvai-phen là đại diện sẽ đứng về phía nội các Bran-đen-buốc, hay ông công tố viên trưởng Xvai-phen với tư cách là cộng tác viên cũ của tờ "Neue Rheinische Zeitung"⁵⁵ sẽ đứng về phía các đồng nghiệp của mình? Giờ đây công chúng sẽ phải giải quyết vấn đề này.

Trước khi có quyết nghị của Quốc hội, báo "Neue Rheinische Zeitung" đã cương quyết đòi đình chỉ việc đóng thuế; tờ báo đó đã bảo vệ pháp chế trước khi cơ quan lập pháp làm điều đó. Và nếu như việc dự liệu trước về pháp chế như vậy là không hợp pháp, thì ban biên tập của tờ "Neue Rheinische Zeitung" trong suốt sáu ngày liền đã đứng trên cơ sở không hợp pháp. Ngài Xvai-phen có thể tiến hành điều tra chúng tôi trong sáu ngày đó, nhưng đến ngày thứ bảy thì ông ta phải ngụy đi cái máu hăng thẳng của mình.

Song đến ngày thứ bảy, khi mà sự sáng thế đã kết thúc và ngài Xvai-phen đã làm lễ ngày thứ bảy, còn Quốc hội đã nâng việc không đóng thuế lên thành pháp luật - thì tỉnh trưởng Ai-sơ-man đề nghị ngài Xvai-phen bắt đầu xét hỏi những người đã kích động từ chối đóng thuế. Ai đã kích động việc từ chối đóng thuế? Ban biên tập tờ "Neue Rheinische Zeitung" hay Quốc hội ở Béc-lin? Ngài Xvai-phen cần phải bắt giữ ai - những đồng nghiệp cũ của mình, những nghị sĩ ở Béc-lin hay những đồng sự cũ của mình, các biên tập viên của

báo "Neue Rheinische Zeitung", hay là ngài tỉnh trưởng Ai-sơ-man? Tạm thời thì ngài Xvai-phen chưa bắt ai hết.

Cho nên chúng tôi đề nghị một Xvai-phen nào đó khác hãy bắt giữ ngài Xvai-phen vì tội trước ngày thứ bảy, ông ta đã không bắt giữ các biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung", còn sau ngày thứ bảy thì ông ta lại không bắt giữ ngài Ai-sơ-man.

Do C.Mác viết ngày 21 tháng Mười một 1848

*Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" số 149,
ngày 22 tháng Mười một 1848*

In theo bản đăng trên báo

*Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

VIỆN CÔNG TỔ Ở BÉC-LIN VÀ KHUÊN

Khuên, ngày 21 tháng Mười một. Ở Béc-lin, viện công tổ đã hạ vũ khí trước *kẻ phạm tội quốc sự*. Công tổ viên chủ yếu, ngài De-tơ, đáng lẽ phải thực hiện yêu cầu của Quốc hội và thi hành những biện pháp thích đáng để chống kẻ phạm tội quốc sự Bran-đen-buốc, thì ông ta lại từ chối.

Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ cố gắng phổ biến thật rộng rãi nghị quyết hợp pháp của Quốc hội và kêu gọi đập tan những kế hoạch của *kẻ phạm tội quốc sự*, thì lại bị công tổ viên Khuên buộc tội là *phiến loạn* (!!).

"Ai có sức mạnh thì kẻ ấy có lẽ phải". - Ở đâu cũng vậy, các đại biểu của *công lý* đều đứng về phía *sức mạnh*.

Do C.Mác viết ngày 21 tháng Mười một 1848
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 149, ngày 22 tháng Mười một 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

QUỐC HỘI PHRAN-PHUỐC

Khuê, ngày 22 tháng Mười một. Nghị viện Phran-phuốc đã tuyên bố quyết định của Quốc hội Béc-lin về việc không đóng thuế là không có hiệu lực, vì nó trái với pháp luật. Như vậy là nghị viện Phran-phuốc đã đứng về phía Bran-đen-buốc, về phía Vran-ghen, về phía chủ nghĩa Phổ đặc thù. Phran-phuốc đã chuyển sang Béc-lin, còn Béc-lin thì chuyển sang Phran-phuốc. Nghị viện Đức ở Béc-lin, còn nghị viện Phổ ở Phran-phuốc. Nghị viện Phổ đã trở thành nghị viện Đức, còn nghị viện Đức thì trở thành nghị viện Phổ - Bran-đen-buốc. Phổ cần phải hòa vào Đức, còn nghị viện Đức ở Phran-phuốc thì giờ đây muốn Đức hòa vào Phổ.

Hỡi nghị viện Đức! Còn ai nghĩ đến việc nói đến một nghị viện Đức nào đó sau những sự biến nặng nề ở Béc-lin và ở Viên? Sau cái chết của Rô-bốt Bli-um, không một người nào còn quan tâm đến cuộc sống của Ga-ghéc-nơ cao cả nữa. Sau khi thành lập nội các Bran-đen-buốc - Man-toi-phen thì không còn ai quan tâm đến Sméc-linh nào đó nữa. Các ngài giáo sư, những người "làm ra lịch sử" để thỏa mãn cho riêng mình, cần phải để cho người ta bắn phá thành Viên, giết chết Rô-bốt Bli-um, mặc cho Vin-di-sơ-grét-xơ cướp phá dã man! Những ngài quan tâm đến lịch sử nên văn hóa Đức đã để cho một I-ê-la-sích nào đó và những người Crô-a-xi của ông ta áp dụng văn hóa trong thực tiễn! Trong khi các vị giáo sư sáng tạo ra lý luận lịch sử, thì lịch sử vẫn tiếp tục tiến trình vũ bão của nó và hoàn toàn không đếm xỉa gì đến lịch sử của các ngài giáo sư.

Bản nghị quyết được thông qua ngày hôm kia đã thủ tiêu nghị viện Phran-phuốc. Bản nghị quyết đó đã ném nghị viện Phran-phuốc vào cánh tay kẻ phạm tội quốc sự Bran-đen-buốc. Nghị viện Phran-

phuốc đã phản bội Tổ quốc và nó phải bị đưa ra toà. Nếu như toàn thể nhân dân khởi nghĩa chống lại sự chuyên quyền độc đoán của nhà vua, nếu như sự phản kháng đó được thực hiện bằng con đường hoàn toàn hợp pháp, bằng cách không đóng thuế, còn nghị hội của các vị giáo sư tuyên bố việc không đóng thuế - mặc dù nó không có một tý quyền hạn gì về việc đó, - tức là cuộc khởi nghĩa đó của toàn dân, là trái với pháp luật, thì nghị hội đó tự đặt mình ra ngoài vòng pháp luật, nó đã phản bội Tổ quốc.

Nghĩa vụ của tất cả các thành viên của Quốc hội Phran-phuốc, những người đã biểu quyết chống lại quyết định đó, là rút lui khỏi cái "Quốc hội hiệp bang đã an giấc ngàn thu" đó. Nghĩa vụ của tất cả những người dân chủ là bầu "những người Phổ" đã rời bỏ nghị viện đó làm thành viên của Quốc hội Đức ở Béc-lin thay cho "những người Đức" đã bỏ đi. Quốc hội ở Béc-lin không phải là một "bộ phận" mà là một toàn thể, vì nó có thẩm quyền thông qua quyết nghị. Còn Quốc hội Bran-đen-buốc ở Phran-phuốc sẽ trở thành một bộ phận, bởi vì còn có nhiều nghị sĩ khác không muốn tham gia vào việc thành lập Quốc hội hiệp bang Phran-phuốc, họ hoàn toàn tán thành 150 nghị sĩ mà việc rút khỏi nghị viện đã trở thành tất yếu. Nghị viện Phran-phuốc! Nó sợ nền cộng hòa đỏ và ra sắc lệnh thành lập nên *quân chủ đỏ*! Chúng ta không muốn nền quân chủ *đỏ*, chúng ta không muốn ngai vàng sơn màu đỏ của áo vương dài quyền lực của nó trên đất Phổ, cho nên chúng ta tuyên bố nghị viện Đức đã phạm tội phản bội Tổ quốc! Nhưng chúng ta đã dành cho nó quá nhiều vinh dự; chúng ta đã gán cho nó một ý nghĩa chính trị mà nó đã để mất từ lâu. Nghị viện Phran-phuốc đã lãnh lấy bản án nghiêm khắc nhất: những nghị quyết của nó bị người ta không đếm xỉa đến và lãng quên.

*Do C.Mác viết ngày 22 tháng Mười một 1848
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 150, ngày 23 tháng Mười một 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

*TÌNH TRẠNG GIỚI NGHIÊM Ở KHẮP NƠI

Khuên, ngày 22 tháng Mười một. Chúng tôi đã dự đoán trước với tòa thị chính Khuên rằng để trả lời sự thỉnh cầu mà nó đệ trình lên nhà vua^{1*}, nó sẽ nhận được những cú đá. Chúng tôi đã lầm. Đúng là tòa thị chính đã nhận được những cú đá, nhưng không phải những cú đá của nhà vua mà là những cú đá của Man-toi-phen - Bran-đen-buốc. Tant pis!^{2*} Tiếp đó, chúng tôi cũng đã nói rằng sau quyết nghị của nghị viện Phran-phuốc thì nghĩa vụ của những người cánh tả là rút lui khỏi nghị viện đó^{3*}. Như chúng tôi được biết thì không những chỉ có những người cánh tả rút lui mà cả trung tâm cánh tả cũng đã rút lui để thành lập Ban chấp hành trung ương những người dân chủ. Tant mieux!^{4*}

Tình trạng giới nghiêm ở khắp nơi, đó là cái mà Cách mạng tháng Ba đã đạt được. Đuýt-xen-đoóc-phơ trong tình trạng giới nghiêm! Người ta tuyên bố giới nghiêm tại thành phố để chiếm nó. Tất cả các thành phố của Phổ, lần lượt hết thành phố này đến thành phố khác, đều bị tuyên bố đặt trong tình trạng giới nghiêm, để rồi người ta lại chiếm chúng. Toàn bộ nước Phổ phải bị chiếm lại, bởi vì toàn thể nước Phổ đã tức giận chống lại nước Phổ. Tình trạng giới nghiêm được thực hiện như thế nào? Bằng cách tước vũ khí của công dân. Làm thế nào có thể một lần nữa tuyên bố đặt một thành phố như Khuên trong tình trạng giới nghiêm nếu nó bị tước vũ khí? Bằng

1* Xem tập này tr. 54-55.

2* Mặc kệ!

3* Xem tập này, tr. 63.

4* Càng hay!

cách trao trả lại vũ khí cho nó đã. Lần thứ hai tuyên bố đặt Khuên trong tình trạng giới nghiêm, điều đó có nghĩa là giao vũ khí cho Khuên.

Tình trạng giới nghiêm muôn năm!

Do C.Mác viết ngày 22 tháng Mười một 1848

Đã đăng trong số ra đặc biệt của tờ "Neue Rheinische Zeitung" số 150, ngày 23 tháng Mười một 1848

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

In bằng tiếng Nga lần đầu

CHÍNH QUYỀN TRUNG ƯƠNG ĐỨC⁵⁶ VÀ NƯỚC THỤY SĨ

Khuên, ngày 24 tháng Mười một. Trong những hài kịch của thế kỷ trước, đặc biệt là hài kịch Pháp, bao giờ cũng có hình tượng gã đầy tớ để mua vui cho công chúng, vì lúc nào anh ta cũng bị đấm, bị thui và ở những cảnh gây căng thẳng nhất thậm chí cả bị đá nữa. Tất nhiên vai anh đầy tớ ấy thật bạc bẽo, nhưng quả thực là tuyệt vời so với cái vai mà người ta đang biểu diễn trên sân khấu của nhà hát đế quốc Phran-phuốc của chúng ta - vai bộ trưởng ngoại giao của đế chế. Ít nhất thì những nhân vật đầy tớ trong hài kịch còn có được một phương tiện để trả thù cho mình, đó là sự hóm hỉnh sắc sảo. Còn ngài bộ trưởng của đế chế thì hồi ời!

Chúng ta hãy công bằng. Năm 1848 chưa hề tặng hoa hồng cho một vị bộ trưởng ngoại giao nào. Pan-móc-xtơn và Nê-xen-rô-đe cho đến nay lấy làm hài lòng là người ta đã để mình yên. La-mác-tin bay bướm, con người đã làm cho đến cả những cô gái già và những bà góa Đức phải rơi lệ vì những bản tuyên ngôn của mình, cũng đã phải rã cánh rời vũ đài một cách xấu hổ. Ba-xti-đơ, người kế nghiệp ông ta, một người mà chỉ mới một năm trước đây đã nhân danh là sứ giả chính thức của chiến tranh trút cơn thịnh nộ đầy đạo đức về chính sách hèn nhát của Ghi-dô trên tờ "National" và tờ "Revue nationale"⁵⁷ ít ai biết tiếng, giờ đây đêm đêm lại âm thầm nhỏ lệ đọc những oeuvres complètes de la ville^{1*} của mình, và cay đắng nghĩ rằng càng ngày bản thân mình càng tụt xuống trình độ của Ghi-dô của nền cộng hòa chính trực. Dù sao thì những ngài bộ trưởng ấy cũng có một điều an ủi: nếu như họ không thể khoe khoang thành

1* - toàn tập những tác phẩm viết đêm hôm trước

tích ở việc lớn thì trong việc nhỏ như trong vấn đề Đan Mạch, Xi-xi-li-a, Ác-hen-ti-na, Va-la-sơ và những vấn đề xa xôi khác, họ đã có thể gỡ lại được. Ngay cả vị bộ trưởng ngoại giao Phổ, ngài Ác-nim, khi ông ta ký bản hiệp định ngừng bắn không được dễ chịu lắm với Đan Mạch, ông ta cũng lấy làm hài lòng rằng chẳng những mình bị đánh lừa mà bản thân mình còn đánh lừa được một người nào đó, và người bị đánh lừa đó là ngài bộ trưởng của đế chế!

Thật vậy, vị bộ trưởng ngoại giao của đế chế là người duy nhất đã đóng vai trò hoàn toàn thụ động, vì bị ăn đòn mà quyết không trả đòn ai cả. Ngay từ ngày đầu nhậm chức, ông ta đã là kẻ giờ đầu chịu báng ứa thích nhất để cho tất cả các bạn đồng nghiệp của ông ta ở các quốc gia láng giềng trút lên đó cơn bức bối của họ, một kẻ giờ đầu chịu báng để cho tất cả bọn họ trút lên đó những nỗi khó chịu nhỏ nhất của đời sống ngoại giao, mà mỗi người trong số họ đều phải chịu ở mức độ này hay mức độ khác. Khi người ta đánh và hành hạ ông ta, ông ta không hề mở miệng, giống như vật hy sinh bị đem đi hiến tế. Liệu có ai có thể nói rằng vị bộ trưởng của đế chế đã xúc phạm anh ta chẳng hạn không? Thực ra dân tộc Đức không bao giờ quên rằng ngài Sméc-ling đã dám khôi phục những truyền thống của đế chế La Mã thần thánh xưa kia một cách cương quyết và triệt để đến như vậy.

Liệu chúng ta có cần phải đem liệt kê những thành tích ngoại giao của ngài Phôn Sméc-ling để chứng thực lòng kiên trì dũng cảm mà ông ta biểu hiện hay không? Liệu chúng ta có cần phải trở lại cuộc hành trình của ngài Mác Ga-ghec-nơ từ Phran-phuốc đến Slê-đơ-vích, trở lại sự lặp lại xứng đáng đó của cuộc hành trình của Xô-phi-a đã quá cố từ Mê-men đến Dắc-den⁵⁸? Liệu chúng ta có cần lại lôi ra ánh sáng toàn bộ lịch sử đầy tính chất giáo huấn của hiệp định ngừng bắn ở Đan Mạch hay không? Liệu chúng ta có cần phải đi sâu tìm hiểu cái đề nghị làm môi giới, nhưng không thành ở Pi-ê-mông, và cuộc hành trình ngoại giao của ngài Hếch-cơ do đế chế đài thọ nhằm mục đích nâng cao kiến thức hay không? Không cần

phải làm những điều đó. Những sự kiện thực tế còn quá ư tươi rói trong ký ức và quá ư hùng hồn, nên chẳng cần dù chỉ nhắc lại về chúng nữa.

Nhưng tất cả đều có giới hạn của nó, và cuối cùng, ngay cả đến một con người kiên nhẫn nhất, đến một lúc nào đó cũng cần phải chứng tỏ rằng mình cũng có nanh vuốt - người tiểu thị dân Đức vẫn thường nói như vậy. Trung thành với quy tắc đó của giai cấp mà các ngài chính khách đáng kính của chúng ta gọi là tuyệt đại đa số lương thiện của nước Đức, ngài Phôn Sméc-ling cuối cùng cũng cảm thấy cần phải chứng tỏ rằng mình cũng có nanh vuốt. Con dê hiến tế bắt đầu đi tìm con vật hy sinh khác, và tin rằng cuối cùng đã tìm được nó ở Thụy Sĩ. Thụy Sĩ - nơi có chừng 2,5 triệu dân, cộng thêm những người cộng hoà, là nơi ẩn náu mà chính từ đây, Héch-cơ và Stơ-ru-vơ đã xâm nhập vào Đức⁵⁹ và làm náo động đế chế La Mã thần thánh mới, - phải chẳng có thể tìm được một cơ hội nào tốt hơn mà lại an toàn hơn để chứng minh rằng "nước Đức vĩ đại" cũng có nanh vuốt.

Người ta lập tức gửi một công hàm "đầy cương quyết" đến bang thủ phủ Béc-nơ⁶⁰ về vấn đề những âm mưu của giới lưu vong. Song bang thủ phủ Béc-nơ - ý thức được sự đúng đắn của mình - đã nhân danh nước "Thụy Sĩ nhỏ bé" trả lời một cách không kém phần cương quyết với "nước Đức vĩ đại". Điều đó chẳng hề làm ngài Sméc-ling sợ hãi. Ông ta lập tức tỏ ra có nanh vuốt hơn và ngày 23 tháng Mười đã thảo một bức công hàm nữa còn "cương quyết hơn" và ngày 2 tháng Mười một thì bức công hàm đó được trao cho Béc-nơ. Lần này thì ngài Sméc-ling đã dùng roi vọt để dọa nước Thụy Sĩ vô lễ. Béc-nơ còn hành động nhanh hơn cả vị bộ trưởng của đế chế: chỉ sau hai ngày đã trả lời lại với một tinh thần bình tĩnh và cương quyết như trước đây. Do đó giờ đây ngài Sméc-ling phải cho thi hành "những mệnh lệnh và biện pháp" để chống lại Thụy Sĩ. Ông ta làm việc đó một cách hết sức nghiêm túc, như ông ta đã tuyên bố trong Quốc hội Phran-phước.

Nếu như sự đe dọa đó chỉ là một trò hề thông thường của đế chế như chúng ta đã thấy quá nhiều trong năm nay, thì chúng tôi chẳng

cần phải tốn một lời nào về điều đó. Nhưng vì hoàn toàn không thể phóng đại sự ngu ngốc của những Đông Ki-sốt của nền đế chế ở nước ta hay nói một cách chính xác hơn, của các anh chàng Xăng-sô của nền đế chế trong việc điều hành công việc ngoại giao trên hòn đảo Ba-ra-ta-ri-a của họ, cho nên, rất có thể là do sự va chạm đó với Thụy Sĩ, chúng ta sẽ sa vào nhiều khó khăn phức tạp mới. Quidquid delirant reges v.v..⁶¹

Cho nên chúng ta hãy tìm hiểu một cách chi tiết hơn đôi chút bức công hàm của đế chế gửi cho Thụy Sĩ.

Ai nấy đều biết rằng những người Thụy Sĩ nói tiếng Đức kém, còn viết tiếng Đức thì có khá hơn. Nhưng xét về văn phong thì bức công hàm trả lời của bang thủ phủ là một kiệt tác hoàn mỹ xứng đáng với ngòi bút của Gơ-tơ so với cái tiếng Đức học trò vụng về không tìm được những cách diễn đạt cần thiết của nội các đế chế. Nhà ngoại giao Thụy Sĩ (như người ta nói là thủ tướng liên bang, ông Si-xơ) dường như đã cố tình viết theo một văn phong đặc biệt trong sáng, uyển chuyển, tinh tế để về phương diện này tạo nên một sự tương phản, mỉa mai với bức công hàm của quan nhiếp chính đế chế, bức công hàm mà có lẽ ngay cả một binh sĩ áo đỏ nào đó của I-a-la-sích cũng không thể viết tồi hơn. Trong bức công hàm của đế chế có những câu hoàn toàn không thể hiểu được, và như dưới đây chúng ta sẽ thấy, có những câu hết sức vụng về. Nhưng phải chăng chính những câu đó không được viết ra "bằng ngôn ngữ của sự thẳng thắn", cái sự thẳng thắn mà chính phủ của quan nhiếp chính đế chế luôn luôn buộc mình phải có nghĩa vụ thực hiện trong những sự giao tiếp quốc tế" đó sao?

Về mặt nội dung thì công hàm của ngài Sméc-ling cũng không tốt hơn gì. Trong đoạn đầu ông ta nhắc đến

"sự kiện là: bức công hàm của Đức ngày 30 tháng Sáu năm nay đã được đưa ra thảo luận trong mấy tuần liền tại các phiên họp của Quốc hội liên bang trước khi trả lời cho bức công hàm đó; những cuộc thảo luận này đã được tiến hành với cái giọng khiến cho sự có mặt của đại biểu Đức ở Thụy Sĩ lúc đó trở nên không còn có thể tiếp tục tồn tại được nữa" (các bạn hãy xem, đấy là một mẫu mực của văn phong!)"⁶².

Bang thủ phủ khá tốt bụng - trên cơ sở của những biên bản của Quốc hội liên bang, nó đã chứng minh cho "chính phủ của quan nhiếp chính đế chế" rằng những cuộc tranh cãi "kéo dài trong mấy tuần liền" đó chỉ diễn ra trong một phiên họp ngắn duy nhất trong vòng *một ngày duy nhất* mà thôi. Chúng ta thấy rằng ngài bộ trưởng đế chế của chúng ta đáng lẽ phải xem lại các văn kiện, thì lại thích tin vào cái ký ức rối rắm của mình hơn. Chúng ta sẽ còn tìm thấy không ít những bằng chứng về điều đó.

Nhưng chính phủ của quan nhiếp chính đế chế có thể coi sự nhả nhận đó của bang thủ phủ, coi việc bang thủ phủ sẵn sàng trợ giúp cho ký ức kém cỏi của chính phủ ấy, là một bằng chứng về quan hệ "láng giềng tốt" của Thụy Sĩ. Thực ra, nếu như chính phủ của quan nhiếp chính đế chế dám nói trong công hàm với giọng như thế, về những cuộc tranh cãi ở nghị viện Anh, thì thái độ kiêu căng lạnh lùng của Pan-móc-xton quả thực đã tống cổ nó đi! Những phái viên của Phổ và Áo ở Luân Đôn có thể kể cho chính phủ đó biết công chúng nói gì về hai quốc gia và các công hàm của họ, song cũng không ai nghĩ rằng do đó mà các phái viên ấy không thể có mặt ở Luân Đôn. Những anh học trò này muốn dạy cho Thụy Sĩ bài học về công pháp quốc tế, nhưng bản thân mình thậm chí không biết rằng trong các cuộc tranh cãi của các quốc hội có chủ quyền, thì cái có liên quan đến họ chỉ là những cái đã được quyết định chứ hoàn toàn không phải là những cái người ta nói ở đấy! Những bậc lão luyện lô-gích ấy khẳng định trong bức công hàm đó rằng "Thụy Sĩ cần phải biết rằng những cuộc tấn công vào tự do báo chí không thể xuất phát từ nước Đức" (chỉ cần in lại những dòng này trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" là cũng đủ để chúng toát lên sự mỉa mai chua cay của chúng!) - và thậm chí người ta còn định vi phạm tự do tranh luận ở một cơ quan nhà nước mà lúc bấy giờ là chính quyền tối cao ở Thụy Sĩ!

"Ở đây không có sự tranh cãi nào về nguyên tắc cả. Ở đây không bàn đến quyền cho cư trú và tự do báo chí. Thụy Sĩ cần phải biết rằng các cuộc tấn công vào những quyền đó không thể xuất phát từ nước Đức. Nước Đức đã nhiều lần tuyên bố rằng nó không để cho người ta lạm dụng những quyền đó, nó khẳng định rằng quyền cho cư trú không được biến

thành một nghề đối với Thụy Sĩ" (điều đó có nghĩa gì?) "không được biến thành tình trạng chiến tranh đối với Đức" (quyền cho cư trú là tình trạng chiến tranh, ngôn ngữ gì mà lạ vậy!), rằng "cần phải có sự phân biệt giữa chỗ ở của người bị truy nã và sào huyệt của bọn trộm cướp".

"Sào huyệt của bọn trộm cướp"! Phải chăng Ri-nan-đô Ri-nan-di-ni và tất cả các tướng cướp xuất hiện trong các tiểu thuyết do Gốt-phrít Bát-xơ xuất bản ở Kê-đlin-buốc đã cùng với những toán cướp của mình từ những ngọn núi A-brút-xơ xuống vùng Ranh để cướp phá vùng Ba-den Thượng vào lúc thích hợp? Hay Các Mo-rơ xuất kích từ các vùng rừng Bô-hêm? Có phải Sin-đéc-han-ne-xơ⁶³ đã để lại một người cháu, một kẻ muốn nhân danh là "cháu của chú mình"⁶⁴ tuyên bố ở Thụy Sĩ tham vọng tiếp tục duy trì triều đại của mình không? Chẳng có gì giống như vậy cả! Stơ-ru-vơ ngồi ở nhà tù Ba-den, bà Stơ-ru-vơ và một số công nhân vượt biên giới *không có một tí vũ khí nào*, đấy là những tên cướp có "sào huyệt" của mình ở Thụy Sĩ hay dường như cho đến nay vẫn có "sào huyệt" của mình ở đó. Chính quyền đế chế không thoả mãn với những người bị bắt làm tù binh mà nó có thể tha hồ trút cơn thịnh nộ lên đầu họ, đã vô liêm sỉ đến mức ném những lời phỉ báng qua sông Ranh để vượt theo những người có may mắn thoát khỏi sự truy lùng của nó.

"Thụy Sĩ biết rằng người ta hoàn toàn không đòi hỏi nó phải truy nã báo chí, rằng vấn đề không phải là các báo chí và truyền đơn, mà là các tác giả của những báo chí và truyền đơn đó, những người ngày đêm đang tiến hành ở ngay chính biên giới một cuộc chiến tranh lén lút xấu xa chống lại nước Đức, bằng việc lén lút đưa vào hàng loạt những sách báo có tính chất kích động".

"Lén lút đưa vào"! "Những sách báo có tính chất kích động"! "Cuộc chiến tranh lén lút xấu xa"! Những câu chữ ngày càng trở nên mỹ miều hơn, ngoại giao hơn, nhưng phải chăng chính phủ của quan nhiếp chính đế chế không "buộc mình phải có nghĩa vụ giữ cái ngôn ngữ của sự thẳng thắn"?

Và quả thật, ngôn ngữ của chính phủ đó nổi bật ở cái tính chất "thẳng thắn" tuyệt vời của nó! Chính phủ tuyệt nhiên không đòi hỏi Thụy Sĩ phải truy nã báo chí; nó không nói đến "báo chí và truyền

đơn" mà chỉ nói đến "*các tác giả*" của báo chí và truyền đơn". Cần phải chấm dứt hoạt động của những con người này. Nhưng, thưa "chính phủ trung thực của quan nhiếp chính đế chế", khi ở Đức người ta mở phiên tòa chống một tờ báo nào đó, chẳng hạn tờ "Neue Rheinische Zeitung", thì lúc đó người ta nói đến người nào - nói đến tờ báo đang nằm trong tay mọi người và không thể không lưu hành được nữa hay là nói đến những tác giả bị tổng ngục và đưa ra toà? Cái chính phủ cao quý đó tuyệt nhiên không đòi hỏi truy nã báo chí, mà nó chỉ đòi hỏi truy nã *các tác giả* cộng tác trong các cơ quan báo chí. Ôi, những con người trung thực! Cái "ngôn ngữ của sự thẳng thắn" tuyệt diệu biết bao!

Những tác giả này "tiến hành cuộc chiến tranh lén lút xấu xa chống lại nước Đức, bằng việc lén lút đưa vào hàng loạt những sách báo có tính chất kích động". Cái trọng tội như vậy của "bọn cướp" quả là càng không thể tha thứ được, vì nó xảy ra "suốt ngày đêm", và việc Thụy Sĩ cứ để yên như vậy là cả một sự vi phạm công pháp quốc tế không thể tha thứ được.

Người ta nhập lậu hàng đoàn thuyền hàng hóa Anh từ Gi-bran-ta vào Tây Ban Nha, thế là những cha cố Tây Ban Nha tuyên bố rằng người Anh "khi du nhập một cách lén lút những sách báo phúc âm có tính chất kích động", chẳng hạn kinh thánh bằng tiếng Tây Ban Nha do hội kinh thánh xuất bản, đã tiến hành một cuộc chiến tranh lén lút xấu xa chống lại giáo hội Thiên chúa giáo. Những chủ xưởng Bác-xê-lô-na cũng nguyên rủa cuộc chiến tranh lén lút xấu xa mà người ta đã tiến hành từ Gi-bran-ta chống lại nền công nghiệp Tây Ban Nha, bằng cách bí mật nhập khẩu vải bông của Anh. Nhưng chỉ cần phái viên Tây Ban Nha phản nân về điều đó dù chỉ một lần thôi thì Pan-móc-xơn chắc sẽ trả lời anh ta: thou blockhead^{1*}, bởi chính vì điều đó mà chúng ta đã chiếm Gi-bran-ta! Cho đến nay tất cả các chính phủ khác đã có đủ tế nhị thẩm mỹ và khôn ngoan để không phản nân về việc buôn lậu trong các công hàm. Nhưng cái chính phủ

1* - anh ngu lắm

khờ khạo của quan nhiếp chính đế chế đã nói bằng "ngôn ngữ của sự thẳng thắn" đến nỗi hoàn toàn thành thật tuyên bố rằng Thụy Sĩ sẽ vi phạm công pháp quốc tế nếu như các viên chức hải quan Ba-đen không hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

"Tất nhiên Thụy Sĩ không thể biết rằng quyền của các nước khác chống lại *điều tệ hại* như vậy không thể phụ thuộc vào việc các nhà cầm quyền Thụy Sĩ có đủ sức hay có muốn ngăn chặn điều tệ hại ấy hay không".

Chính phủ của quan nhiếp chính đế chế hình như hoàn toàn "không thể không biết rằng quyền" của Thụy Sĩ vẫn để yên cho những ai phục tùng luật pháp của đất nước, ngay dù anh ta có bằng con đường du nhập lén lút v.v. mà tiến hành cuộc chiến tranh lén lút xấu xa v.v., - "không thể phụ thuộc vào việc các nhà cầm quyền *Đức* có đủ sức hay có muốn cản trở" việc buôn lậu đó hay không. Chính phủ của quan nhiếp chính đế chế cũng nên suy nghĩ về câu trả lời của Hai-nơ cho anh chàng Hăm-buốc, khi anh này làm cho ông ta chán ngấy vì những lời kêu ca của mình về một vụ hỏa hoạn lớn:

Hãy hoàn thiện những xe cứu hỏa

Và những đạo luật của các anh,⁶⁵

và lúc ấy, chính phủ đó không cần phải đem mình ra làm trò cười bằng sự thẳng thắn về ngôn ngữ của mình nữa.

"Cuộc tranh cãi chỉ xoay quanh những sự kiện", người ta nói tiếp như vậy; vậy là rốt cuộc chúng ta còn nghe được những sự kiện đáng kể khác ngoài cuộc chiến tranh lén lút xấu xa. Chúng ta đang nóng lòng chờ đợi.

"Viện lẽ rằng mình không biết gì cả, chính phủ tối cao của bang thủ phủ đòi phải đưa ra những bằng chứng xác thực về những hành động có thể chứng thực những lời buộc tội chống lại các nhà cầm quyền Thụy Sĩ".

Ai nấy đều biết rõ rằng đó là một yêu cầu hoàn toàn hợp lý của chính phủ tối cao của bang thủ phủ. Và chính phủ của quan nhiếp chính đế chế sẽ sẵn sàng thực hiện yêu cầu chính đáng đó chẳng?

Hoàn toàn không! Xin các bạn hãy nghe đây:

"Nhưng cái lỗi tranh cãi lý sự giữa các chính phủ về những việc mà ai cũng biết là không hợp với tập quán của các dân tộc".

Đây là bài học nghiêm khắc về công pháp quốc tế cho nước Thụy Sĩ nhỏ bé kiêu hãnh, dám nghĩ rằng có thể đối xử láo xược với chính phủ của quan nhiếp chính đế chế của nước Đức vĩ đại, như xứ Đan Mạch nhỏ bé có lúc đã từng làm? Nước Thụy Sĩ cũng nên nhớ lại hiệp định ngừng bắn Đan Mạch và hãy khiêm tốn hơn, nếu không nó có thể phải chịu cái số phận giống như thế.

Khi người ta đòi một quốc gia láng giềng phải giao nộp một tội phạm hình sự, thì người ta phải dùng đến lỗi tranh cãi lý sự, mặc dù mọi người đã biết rõ tội trạng của anh ta như thế nào chẳng nữa. Nhưng tranh cãi lý sự, hay nói một cách chính xác hơn, bằng chứng tội lỗi mà Thụy Sĩ yêu cầu trước khi nó áp dụng những biện pháp, - không phải để chống lại những tội phạm hình sự chạy vào nước đó, cũng không chống lại những kiều dân; không phải thế, mà chống lại *những viên chức của mình*, những viên chức được bầu ra trên cơ sở quyền đầu phiếu dân chủ; - bằng chứng như vậy lại "không phù hợp với tập quán của các dân tộc"! Thật là "ngôn ngữ của sự thẳng thắn" không hề làm trái với thói quen của mình bao giờ! Không thể thừa nhận một cách *thành thật hơn* được nữa việc không có bất kỳ một bằng chứng nào.

Và sau đó là một loạt những câu hỏi liệt kê tất cả những sự kiện mọi người đều biết đó.

"Chẳng lẽ còn có ai đó nghi ngờ về những việc làm của những người Đức chuyên nghề xúi giục ở Thụy Sĩ hay sao?"

Tất nhiên không còn ai cả, cũng như không còn ai nghi ngờ những công việc của ngài Sméc-ling ở Phran-phước. Hoàn toàn rõ ràng là phần lớn kiều dân Đức ở Thụy Sĩ "phải làm" một cái gì đó. Vấn đề chỉ ở chỗ họ làm *cái gì*, và điều đó thì rõ ràng là bản thân ngài Sméc-ling cũng không biết, nếu không ông ta đã nói về điều đó rồi.

"Chẳng lẽ còn có ai đó nghi ngờ về báo chí ngoại kiều?"

Tất nhiên không có ai cả. Nhưng vì chính ngài Sméc-ling cũng tuyên bố rằng những cuộc tấn công vào tự do báo chí không thể xuất phát từ nước Đức. Mà nếu có, thì Thụy Sĩ tất sẽ biết giáng trả. Trong trường hợp như vậy, vấn đề này có nghĩa gì? Nếu chúng ta dịch nó từ cái "ngôn ngữ của sự thẳng thắn" sang ngôn ngữ thông thường của con người, thì điều đó chỉ có thể có một nghĩa: Thụy Sĩ phải huỷ bỏ quyền tự do báo chí đối với kiều dân. A un autre, Monsieur de Schmerling!^{1*}

"Chẳng lẽ nước Đức phải chứng minh trước châu Âu những sự thật về cuộc hành hương đến Mu-ten-xơ?"

Tất nhiên là không, thưa "chính phủ" lấu lỉnh của "quan nhiếp chính đế chế"! Tuy nhiên, chính phủ của quan nhiếp chính đế chế sẽ không có gì là đáng chê trách cả, nhưng than ôi, tuyệt nhiên không phải dễ dàng, nếu nó làm cái việc chứng minh rằng những cuộc hành hương đó là nguyên nhân của những cuộc xâm nhập của Stơ-ru-vơ hay nguyên nhân của một vụ việc khác nào đó đem lại lý do để khiêu nại chống lại Thụy Sĩ.

Lần này bang thủ phủ đã lịch thiệp đến nỗi làm nhiều điều hơn cả "tập quán của các dân tộc", và nhắc nhở ngài Sméc-ling rằng những cuộc hành hương đến Mu-ten-xơ⁶⁶ chính là có liên quan đến *Héch-cơ*, rằng Héch-cơ đã *chống lại* cuộc xâm nhập thứ hai, rằng thậm chí ông ta đã đi Mỹ để xua tan tất cả những nghi ngờ đối với những ý định của ông ta, rằng trong những người hành hương có cả những nghị sĩ nổi tiếng của Quốc hội Đức. Bang thủ phủ khá tế nhị ngay cả trước bức công hàm không tế nhị của ngài Sméc-ling, nó khá tế nhị đến mức không nhắc lại cái lý do thứ hai có tính chất quyết định là "những người hành hương" đã lại trở về Đức và ở đấy bất kỳ lúc nào họ cũng có thể bị chính phủ của quan nhiếp chính Đức truy tố về mọi hành vi đáng trừng phạt, về tất cả những "âm

1* - Ngài hãy đi mà nói chuyện này với một người khác, chúng tôi không tin đâu, thưa ngài Phôn Sméc-ling!

mu" của mình ở Mu-ten-xơ. Điều ấy không xảy ra, - việc này đã chứng minh một cách hùng hồn rằng chính phủ của quan nhiếp chính đế chế không có một cứ liệu nào để buộc tội những người hành hương, do đó nó càng ít có thể trách cứ các nhà cầm quyền Thụy Sĩ về điều đó.

"Hay là những cuộc hội họp ở Biéc-xphen-đơ?"

"Ngôn ngữ của sự thẳng thắn" là một thứ tuyệt diệu, những ai "buộc mình phải có nghĩa vụ" giữ gìn cái ngôn ngữ ấy "trong những sự giao tiếp quốc tế" giống như chính phủ của quan nhiếp chính đế chế, chỉ cần chứng minh rằng ở Biéc-xphen-đơ vẫn diễn ra những cuộc hội họp nói chung hay những cuộc hội họp của các kiều dân là đủ để có thể trách cứ các nhà cầm quyền Thụy Sĩ vi phạm thô bạo công pháp quốc tế. Tất nhiên, những người trần mắt thịt khác trước hết phải chứng minh rằng cái gì trái với công pháp quốc tế đã diễn ra tại các cuộc họp đó. Nhưng vì đó là "những sự kiện mọi người đều biết", mọi người đều biết đến nỗi - tôi xin đánh cược - trong số độc giả của báo "Neue Rheinische Zeitung", không có được lấy ba người biết được ngài Sméc-linh nói đến những cuộc họp nào.

"Còn những sự vũ trang của những kẻ gian phi có khả năng thực hiện những âm mưu của chúng dọc biên giới, ở Rai-nơ-phen-đen, ở Xuốc-xắc, ở Gốt-li-ben và Lau-phen thì thế nào?"

Lạy chúa! Cuối cùng chúng ta cũng được biết một cái gì đó xác thực hơn về "công việc" của những kiều dân! Chúng ta đã không công bằng với ngài Phôn Sméc-linh, khi chúng ta cho rằng ông ta không biết những kiều dân làm gì. Ông ta không chỉ biết họ làm gì mà còn biết họ làm những việc đó ở đâu. Họ làm những việc ấy ở đâu? Ở Rai-nơ-phen-đen, ở Xuốc-xắc, ở Gốt-li-ben và Lau-phen - ở dọc biên giới. Vậy họ làm cái gì? Họ thực hiện những âm mưu của họ!"

"Họ thực hiện những âm mưu của họ!" Những âm mưu ấy của họ là sự vi phạm khủng khiếp toàn bộ công pháp quốc tế! Vậy chính

phủ của quan nhiếp chính đế chế phải làm gì để không cho ai vi phạm công pháp quốc tế? Làm những điều xằng bậy chẳng^{1*}?

Nhưng ngài Phôn Sméc-linh nói đến "những sự vũ trang". Vì trong số các thành phố mà những kiều dân đang thực hiện những âm mưu của họ làm cho toàn đế chế khiếp sợ, có nhiều thành phố thuộc bang A-a-rao, cho nên bang thủ phủ phải lấy bang này làm thí dụ. Bang thủ phủ đã lại làm nhiều hơn điều cần làm, nhiều hơn "tập quán của các dân tộc" và yêu cầu chứng minh bằng "tranh cãi lý sự" rằng lúc đó ở bang A-a-rao chỉ có 25 kiều dân, rằng trong số họ chỉ có 10 người tham gia cuộc hành trình tự nguyện thứ hai của Stơ-ru-vơ và họ đã tiến vào nước Đức *không có vũ trang*. Tất cả "sự vũ trang" là ở đấy. Nhưng chẳng lẽ điều đó lại có ý nghĩa chẳng? 15 người khác còn ở lại chính là những người nguy hiểm nhất. Rõ ràng họ ở lại chỉ để sau này "thực hiện những âm mưu" của mình mà không bị cản trở.

Đấy là những lời buộc tội xác đáng của "chính phủ của quan nhiếp chính đế chế" chống Thụy Sĩ. Ngoài ra, chính phủ đó không thể đưa ra điều gì hơn nữa và cũng không coi là cần thiết phải làm điều đó, bởi vì điều đó "không phù hợp với tập quán của các dân tộc" v.v.. Nếu như Thụy Sĩ đã mất liên hệ đến nỗi không thấy mình đã bị đánh quy bởi những lời buộc tội đó thì những "quyết định" và những "biện pháp" của chính phủ của quan nhiếp chính đế chế sẽ lập tức phát sinh ngay tác dụng tiêu diệt của nó. Thế giới tò mò muốn biết những quyết định và những biện pháp đó mang tính chất như thế nào; điều đó càng thú vị hơn vì ngài Sméc-linh chuẩn bị những điều đó hết sức bí mật và ngay cả đối với Quốc hội Phran-phuốc, ông ta cũng không muốn hé ra một chi tiết nào về việc đó. Trong lúc ấy thì báo chí Thụy Sĩ đã chứng minh rằng tất cả những biện pháp trừng phạt mà ngài Sméc-linh có thể thực hiện sẽ mang lại nhiều điều bất lợi cho nước Đức hơn là cho Thụy Sĩ. Căn cứ vào tất cả các tin tức thì

1* - Chơi chữ: "ihr wesen treiben" - "thực hiện những âm mưu"; "ihr Unwesen treiben" - "làm xằng bậy".

người Thụy Sĩ hết sức bình tĩnh chờ đợi "những biện pháp và những quyết định" của chính phủ của quan nhiếp chính đế chế. Các ngài bộ trưởng ở Phran-phuốc có giữ được bình tĩnh như vậy không, nhất là nếu như trong lúc đó họ nhận được những công hàm của Anh và Pháp. Chúng ta sẽ còn chờ xem điều đó. Chỉ có một điều chắc chắn là: tất cả sự việc đó sẽ kết thúc giống như cuộc chiến tranh Đan Mạch, bằng một sự nhục nhã mới, song sự nhục nhã này lại chỉ rơi vào đầu một mình nước Đức *chính thức* mà thôi.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 24 tháng Mười
một 1848*

Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"

số 153, ngày 26 tháng Mười một 1848

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

MAN-TOI-PHEN VÀ CHÍNH QUYỀN TRUNG ƯƠNG

Khuên, ngày 24 tháng Mười một. Ngày hôm qua, bộ trưởng Man-toi-phen đã tuyên bố với các ủy viên của đế chế Đức có mặt ở Béc-lin rằng Chính phủ Phổ sẽ không tuân theo quyết nghị của Quốc hội Phran-phuốc về việc lập nội các đại chúng⁶⁷, vì điều đó có liên quan đến chính sách đối nội của đất nước.

Như vậy là *Man-toi-phen* đồng ý với chúng ta rằng quyết nghị của Quốc hội Phran-phuốc về việc từ chối không đóng thuế^{1*} đã mất mọi ý nghĩa và hiệu lực, vì nó chỉ có liên quan đến chính sách **đối nội** của đất nước.

Nhưng có thể là nội các Bran-đen-buốc - *Man-toi-phen* sẽ giúp biến *tỉnh Ranh* một vấn đề của chính sách đối ngoại đối với *Phổ*.

Viết ngày 24 tháng Mười một 1848

*Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 153, ngày 26 tháng Mười một 1848*

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

1* - Xem tập này, tr. 62.

ĐRI-GAN-XKI - NHÀ LẬP PHÁP, NGƯỜI CÔNG DÂN VÀ NGƯỜI CỘNG SẢN⁶⁸

Khuên, ngày 24 tháng Mười một. Đuyt-xen-đoóc-phơ bị tuyên bố đặt trong tình trạng giới nghiêm. Nội các Bran-đen-buốc - Vran-ghen đã tìm thấy ở các ngài *Spi-gen* - *Đri-gan-xki* những đại biểu xứng đáng. Ngài thứ nhất là vị đốc lý đơn nhiệm, còn ngài thứ hai thì kết hợp ở bản thân mình nhiều phẩm chất khác nhau: ông ta chẳng những là trung tướng tư lệnh sư đoàn - ông ta có tên trong danh bạ quan chức với tư cách như vậy, cũng như với tư cách là nhà lập pháp "tối cao" của thành phố và của toàn thể công xã Đuyt-xen-đoóc-phơ - ông ta còn là một nhà văn, và ông ta nói về bản thân mình rằng ông ta vừa là "người công dân" lại vừa là "người cộng sản", và tất cả những điều đó là "có Chúa phù hộ, vì nhà vua và Tổ quốc". Cả hai ngài đó, cả ngài đơn nhiệm cũng như ngài nhiều màu nhiều vẻ, đều nhận thấy rằng chỉ có thể duy trì được trật tự hợp pháp ở Đuyt-xen-đoóc-phơ bằng những biện pháp *đặc biệt*; cho nên "vì mục đích bảo vệ trật tự hợp pháp", họ thấy "bắt buộc" phải tuyên bố đặt toàn bộ công xã Đuyt-xen-đoóc-phơ trong tình trạng giới nghiêm.

Từ lâu chúng ta đã biết rằng Chính phủ Bran-đen-buốc chỉ có thể duy trì được sự tồn tại của mình nhờ những biện pháp *đặc biệt*; chúng ta biết rằng chính phủ đó đáng lẽ mất địa vị của mình từ lâu nếu như đất nước không bị đặt trong tình trạng giới nghiêm. Tình trạng giới nghiêm chính là *trạng thái hợp pháp* của Chính phủ Bran-đen-buốc.

"Thưa các ngài, tình trạng giới nghiêm có nghĩa là *tình trạng chiến tranh* - thủ tướng *Phôn Pphu-en-lơ* đã tuyên bố như vậy tại

cuộc họp thương lượng ngày 29 tháng Chín. Lúc đó người ta nói đến thành phố và pháo đài Khuên, lúc đó người ta nói đến cuộc khởi nghĩa, những quyết nghị của các cơ quan tư pháp không thể được thực hiện, cơ quan hợp pháp, - tức là đội dân binh - không thể giữ gìn được trật tự, các chiến lữ đã được dựng lên, chỉ có thể đem sức mạnh đối lập với sức mạnh. Những người bảo vệ tình trạng giới nghiêm đã khẳng định chí ít là như vậy, họ chí ít còn cố gắng giữ lấy cái vẻ bề ngoài bằng cách viện dẫn những sự kiện dường như đã được xác định. Giờ đây mọi việc đó được tiến hành giản đơn hơn nhiều; khởi nghĩa không lan đến Đuyt-xen-đoóc-phơ, hoạt động của các tòa án không bị phá vỡ, đội dân binh luôn luôn sẵn sàng thực hiện mệnh lệnh của pháp luật, thậm chí không thể viện vào những *chỉ thị* đã cũ kỹ năm 1809 mà lúc bấy giờ người ta hay viện dẫn đến là chủ yếu, vì Đuyt-xen-đoóc-phơ không phải là pháo đài. Nhưng Đuyt-xen-đoóc-phơ đã *tán thành* một cách kiên quyết hiếm có *việc từ chối không đóng thuế*, điều đó cũng đã đủ để cho cả hai Bran-đen-buốc khôi phục lại trật tự hợp pháp, tức là tuyên bố thành phố *nằm ngoài vòng pháp luật*.

Chúng tôi không đi sâu vào xem xét những điều buộc tội mà người ta phải dùng làm cái cớ để tuyên bố tình trạng giới nghiêm. Chúng tôi đề nghị các cơ quan tư pháp lưu ý tới chúng như là những điều buộc tội *giả dối*, bởi vì không có chỗ nào người ta dẫn ra được những bằng chứng mà pháp luật đòi hỏi để khẳng định những điều buộc tội đó; đó là lời buộc tội vu khống, thuộc phạm vi hiệu lực của điều 367 và những điều tiếp sau đó của bộ luật hình sự. Ở đây chúng tôi chỉ muốn chỉ ra những hành động trái với pháp luật nhằm mục đích bảo vệ trật tự hợp pháp, mà ngài *Spi-gen* và *Đri-gan-xki* đã mắc phải.

Sau khi các ngài đó tuyên bố tình trạng giới nghiêm và "*như vậy*" là quyền lực tối cao đã chuyển sang tay cơ quan quân sự", "người cộng sản và người công dân" *Đri-gan-xki* đã ra những mệnh lệnh như sau:

1) Các cơ quan quyền lực tồn tại hợp pháp vẫn duy trì các chức năng của mình và sẽ được ủng hộ một cách cương quyết nhất trong những biện pháp mà chúng áp dụng.

Điều đó có nghĩa rằng những cơ quan quyền lực tồn tại hợp pháp trong chừng mực chúng tồn tại *trên cơ sở pháp lý* - đang bị thủ tiêu, nhưng chúng vẫn duy trì những chức năng của mình để bảo vệ ngài Phôn Đri-gan-xki.

Trong lời kêu gọi "các công dân", Đri-gan-xki đã nói: "Tôi hy vọng rằng tất cả những người dân lương thiện đều giúp tôi *dễ dàng thi hành các đạo luật*, còn *các cơ quan quyền lực sẽ hết sức kiên quyết ủng hộ tôi thực hiện điều đó*".

Ngài Đri-gan-xki không chỉ sáng tạo ra các đạo luật mà còn thi hành những đạo luật đó theo ý riêng của mình; những cơ quan quyền lực tồn tại hợp pháp là đội thị vệ của ông ta. Còn các thẩm phán "độc lập" của tòa án quận Đuyt-xen-đoóc-phơ và ngài công tố viên tối cao với các cộng sự của mình thì hoàn toàn bình thản chịu đựng tất cả những việc đó! Họ chẳng hề coi việc họ bị cách chức là một sự vi phạm pháp luật, họ tâng bốc nhà lập pháp Đri-gan-xki và vui mừng về việc họ vẫn có thể nhận được phần tiền lương của mình như trước đây với cái giá như vậy. Thưa các ngài, chẳng lẽ các ngài không lấy làm xấu hổ hay sao khi ra những mệnh lệnh bắt bớ và thẩm vấn dưới chế độ đao kiếm? Hay có thể việc bắt ngài *Lát-xan* chỉ là một hành động trả thù cá nhân của ngài *Đri-gan-xki*? Ngài *Lát-xan* là một con người mà rất tiếc là, do quá tin tưởng vào quyền hạn hợp pháp của mình và vào sự bảo vệ của các cơ quan tư pháp, nên không muốn trốn tránh tình trạng giới nghiêm. Hay phải chăng là người ta đã và đang bí mật tiến hành một cuộc điều tra theo những điều luật 114, 123, 124 để chống lại con người đó và những kẻ tòng phạm của ông ta?

Đạo luật *thứ hai* của ngài Đri-gan-xki tuyên bố:

"Tất cả các hội liên hiệp đang theo đuổi những mục đích chính trị và xã hội đều phải giải tán".

Mục 4 của đạo luật ngày 6 tháng Tư có quan hệ gì đến ngài Đri-gan-xki? Nếu căn cứ theo mục đó, "tất cả những thân dân Phổ đều được quyền theo đuổi những mục đích không trái với những đạo luật hiện hành, được quyền họp thành hội mà không cần sự cho phép trước của cảnh sát", - nếu như vậy thì đây rõ ràng là một trong

những "thành quả" mà người ta cần phải đoạt lại càng nhanh càng tốt, có nghĩa là những thành quả trái với pháp luật của Đri-gan-xki.

Đạo luật *thứ ba* và *thứ tư*. Ngài Phôn *Đri-gan-xki* điều tiết sự giao thông trên đường phố và điều tiết giờ giấc kinh doanh trong các tiệm ăn. Ông ta ra đạo luật chống tụ họp, dường như là Đuyt-xen-đoóc-phơ đã biến thành Pa-ri vậy. Ngài ngài Đri-gan-xki vĩ đại chẳng những vì ông ta là một cảnh sát - ông ta còn bộc lộ cả cái tài năng hiển nhiên của người lính gác đêm: ông ta điều chỉnh cả giờ giấc nghỉ ngơi sau khi làm việc.

Đạo luật *thứ năm*:

"Từ nay cho đến khi được cải tổ lại, đội dân binh bị giải tán và phải nộp vũ khí ngay ngày hôm nay".

Đạo luật đó là bất hợp pháp về nhiều phương diện. Chúng tôi xin nêu:

a) *Đội dân binh bị giải tán*. Theo những đạo luật thông thường, cụ thể là theo đạo luật ngày 17 tháng Mười về dân binh, thì đội dân binh chỉ có thể bị giải tán theo lệnh của nhà vua. Có thể ngài Phôn Đri-gan-xki có chỉ dụ mật của nhà vua mà những người khác không được biết chăng? Thế tại sao lúc đó ông ta không công bố chỉ dụ đó, như ông ta đã công bố bản tuyên bố của tổng giám đốc bưu điện Mau-ren-brê-khơ⁶⁹? Quả thực lời tuyên bố giả dối đó đã lập tức bị đội dân binh Đuyt-xen-đoóc-phơ bác bỏ ngay. Nhưng ngài Phôn Đri-gan-xki không có chỉ dụ nào của nhà vua cả, - ông ta hành động trên cơ sở quyền lực tối cao của mình và tự gán cho mình những chức năng của nhà vua, mặc dù ông ta là một "*công dân và một người cộng sản*" có tinh thần bảo hoàng.

b) *Đội dân binh không chỉ bị giải nhiệm*. Ngài Phôn Đri-gan-xki không hài lòng với việc chỉ vơ vào mình quyền lực của vị đốc lý. Còn về việc làm phi pháp thì chỉ riêng trong việc giải nhiệm đội dân binh cũng đã đủ thể hiện rõ. Mục 4 của đạo luật ngày 17 tháng Mười nêu rằng:

Nếu đội dân binh nào của một công xã hay của một quận nào đó không tuân theo lệnh của chính quyền hoặc can thiệp vào hoạt động của các cơ quan công xã, hành chính hoặc tư pháp, thì viên đốc lý có thể tạm thời giải nhiệm nó, nhưng phải nêu rõ nguyên nhân.

Như vậy là việc giải nhiệm dân binh chỉ là do phía viên đốc lý - chứ quyết không phải do ngài trung tướng, không phải do viên tư lệnh sư đoàn, cũng không phải do người công dân và cuối cùng, không phải do người cộng sản, mặc dù đó là "một người cộng sản hoàng gia Phổ".

Nhưng ngài Đri-gan-xki có những lý do chính đáng của mình để hành động như một kẻ chuyên chế mà không đếm xỉa đến các cấp xét xử. Nếu như ông ta đối xử với dân binh chỉ với tư cách là viên đốc lý, thì ông ta đã không thể *tước vũ khí* của nó. Nhưng

c) "đội dân binh phải nộp vũ khí ngay ngày hôm nay". Nhưng chỉ việc giải nhiệm đội dân binh thôi thì hoàn toàn không đem lại cho người ta cái quyền thu hồi vũ khí của họ. Nếu không thì cả những sĩ quan tạm thời bị thả hồi cũng phải nộp kiếm của mình. Nhưng ngài Đri-gan-xki đã đúng. Nếu như đội dân binh vẫn được phép giữ vũ khí của mình thì có lẽ nó không để cho *Đri-gan-xki* giải nhiệm nó. Nó sẽ thực hiện nhiệm vụ của nó như mục 1 của đạo luật đã quy định.

d) Ngài Phôn Đri-gan-xki yêu cầu giao vũ khí cho *ông ta*. Vì ông ta cảm thấy mình có sứ mạng hành động với tư cách kẻ chuyên chế, nên sắc lệnh của nhà vua đối với việc thực hiện điều luật về việc thành lập đội dân binh cũng không ngăn cản được ông ta. Mục 3 của sắc lệnh đó nêu lên:

"Vũ khí mà nhà nước giao cho các công xã, *trong bất kỳ trường hợp nào, đều thuộc quyền sử dụng của các công xã* cho đến thời điểm nói trên".

"Cơ quan quản lý thành phố và hội đồng công xã" Đuyt-xen-đoóc-phơ không hề phản đối lệnh của ngài Đri-gan-xki. Đáng lẽ phải phản đối hành vi vi phạm pháp luật như vậy và bảo vệ quyền của công xã thì những cơ quan đó lại kêu gọi các công dân hãy có "thái độ bình tĩnh và hợp pháp" đối với kẻ độc tài mới của mình.

Đạo luật thứ sáu.

"Những ai bị vạch tội là chống lại một cách công khai và bằng vũ trang đối với những mệnh lệnh của các cơ quan hợp pháp hay bằng hành động phản bội của mình làm nguy hại hay tổn hại cho quân đội, đều *bị đưa ra tòa án quân sự*".

Theo đạo luật về bảo vệ tự do cá nhân,⁷⁰ *không một ai có thể* bị đưa ra một thứ tòa án nào khác ngoài thứ tòa án mà pháp luật đã quy định. Những tòa án quân sự và các ủy ban đặc biệt đều là phi pháp cả. Không được phép đe dọa trừng trị hay định ra những hình phạt trừng trị khác ngoài những hình phạt mà pháp luật *đã quy định*. Theo đạo luật đó, hiệu lực của sắc luật này *trong bất kỳ trường hợp nào* cũng không thể bị đình chỉ trong một thời gian nào đó hoặc ở nơi nào đó, *ngay cả trong trường hợp chiến tranh hay khởi nghĩa*. Vì theo mục 8, ngay cả trong trường hợp đó chỉ có mục 1 và mục 6 là có thể tạm thời bị huỷ bỏ, nhưng người ta chỉ có thể tiến hành việc đó theo quyết định *của nội các và nội các phải chịu trách nhiệm*. Thế mà ngài Đri-gan-xki vẫn cứ mở toà án quân sự để xét xử các thường dân. Cho nên, không có gì đáng ngạc nhiên khi ông ta ra lệnh bắt bố, khi để làm điều đó, ông ta vi phạm cả đến quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở; thế nhưng nếu những sắc lệnh đó có thể tạm thời bị đình chỉ, thì dấu sao cũng chẳng phải bị đình chỉ bởi ngài Phôn Đri-gan-xki. Nhưng việc người ta có tin hay không lời khẳng định của tờ "Düsseldorfer Zeitung" rằng việc bắt giữ Lát-xan là không tuân theo những thể thức quy định, hay lời khẳng định của tờ "Kölnische Zeitung", rằng việc bắt giữ đó được thực hiện theo lệnh của viên dự thẩm, - việc đó không có ý nghĩa gì cả. Tất nhiên tờ "Kölnische Zeitung" đứng về phía viên chỉ huy quân sự để sỉ nhục viên dự thẩm. Dù thế nào thì việc bắt bố đó cũng phi pháp, vì trong chế độ phi pháp thì không thể có hành động hợp pháp. Trong tình hình có chiến tranh thì việc xét xử dân sự không còn hiệu lực. Nếu như viên dự thẩm vẫn tiếp tục thực hiện các chức trách của mình thì sẽ trở thành *viên bồi thẩm quân sự* và những điều luật *quân sự* trở thành bộ luật của ông ta. Viện công tố Đuyt-xen-đoóc-phơ biết rất rõ vị trí mới đó của nó. Thật vậy, nếu như nó còn coi mình có thẩm quyền, cái thẩm quyền

mà thủ tục tố tụng hình sự tỉnh Ranh đã quy định, thì nó đã can thiệp từ lâu, dù chỉ dựa vào mục 9 của Habeas Corpus Acte, mục này đã nêu rõ:

"Không cần phải có sự thỏa thuận trước của các nhà chức trách cũng có thể truy tố những viên chức dân sự và quân sự về việc vi phạm những quyết định nói ở trên, do chỗ họ vượt quá quyền hạn của mình".

Để hoàn toàn hiểu được sức mạnh của những cơ quan tỉnh Ranh của chúng ta thì chỉ cần xét xem cách thức hành động của viện công tố Đuyt-xen-đoóc-phơ có được viên tổng kiểm sát trưởng, ngài *Ni-cô-lô-vi-út* tán thành hay không, - Ni-cô-lô-vi-út là người mà tất cả các viên chức của cảnh sát tư pháp và thậm chí cả những viên dự thẩm đều nằm dưới quyền kiểm soát của ông ta. Đoàn đại biểu ngày hôm qua đến chỗ ông ta để thôi thúc ông ta thể hiện chức quyền của mình nhân những sự kiện Đuyt-xen-đoóc-phơ, hình như đã được ngài *Ni-cô-lô-vi-út* trả lời rằng trong tay ông ta không có những điều khoản luật pháp để ông ta có thể căn cứ vào đấy mà can thiệp. Chúng tôi nói: hình như ngài Ni-cô-lô-vi-út đã trả lời, mặc dù chúng tôi đã nghe được những lời đó từ một nguồn hoàn toàn đáng tin cậy. Song chúng tôi không thể tin điều đó, bởi vì, nếu không thì chúng tôi buộc phải giả thiết rằng ngài Ni-cô-lô-vi-út hẳn đã lãng quên hoàn toàn Code pénal⁷¹, cũng như tất cả các đạo luật ban hành sau tháng Ba năm đó.

*Do C.Mác viết ngày 24 tháng Mười một 1848
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 153, ngày 26 tháng Mười một 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

* BA VỤ ÁN CHỐNG TỜ "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"

Khuên, ngày 24 tháng Mười một. Hiện nay người ta đã tiến hành ba vụ án chống lại báo "*Neue Rheinische Zeitung*", đây là chúng tôi chưa kể đến việc *Ăng-ghen*, *Đron-ke*, *Vôn-phơ*, *Mác* đang bị toà án truy tố, vì bị buộc tội tựa hồ như phạm những tội chính trị, "không phù hợp với hoạt động báo chí". - Từ một nguồn hết sức thạo tin, người ta cho chúng tôi hay rằng ngoài ra để chống lại "**tờ báo tục tằn**" - ci-devant^{1*} công tố viên và công tố viên trưởng hiện nay, ngài *Héch-cơ* - (c'est du Hecker tout pur^{2*})⁷² đã gọi tờ báo của chúng tôi như vậy - người ta đã tiến hành chỉ ít là một tá những cuộc điều tra.

Tội thứ nhất. Xúc phạm bằng bạo lực vào "*sự nhã nhặn*" trong trắng của sáu hiến binh hoàng gia Phổ, và của vị chúa tể của viện công tố Khuên, ngài công tố viên trưởng *Xvai-phen*⁷³ - vị đại biểu nhân dân in partibus infidelium^{3*} -, cái vị đại biểu hiện thời không hợp ở Béc-lin, cũng chẳng hợp ở Bran-đen-buốc, mà là ở *Khuên* bên sông Ranh. "Ồ Ranh! Nho của chúng ta mọc ở Ranh!"⁷⁴. Cả chúng tôi, chúng tôi cũng thích Ranh hơn Sprê và thích khách sạn Đì-sơ hơn khách sạn Mi-len-xơ⁷⁵.

1* - cụt

2* - đây là Héch-cơ chính cống

3* - ở xứ sở của những kẻ ngoại đạo, ở xứ sở của những người xa lạ; có danh vị nhưng không có chức trách

Va pour la délicatesse des gens d'armes!^{1*} Còn về "sự tế nhị" của ngài *Xvai-phen*, thì đối với chúng tôi, sự tế nhị đó là "noli me tangere!"^{2*}. Chúng tôi công phần, một sự công phần hợp đạo lý, trước sự biểu quyết thiếu tế nhị không tín nhiệm các đại cử tri, những người mà theo tin đồn, đã buộc *Xvai-phen* phải rút đơn ứng cử. Với tư cách là những người trung thành bảo vệ "*sự tế nhị*" trong trắng của ngài *Xvai-phen*, chúng tôi yêu cầu ông ta *công khai bác bỏ lời tuyên bố của ngài Vai-nơ-ha-ghen ở Kle-vơ*. Ngài *Vai-nơ-ha-ghen* đã công bố trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" lời tuyên bố có ký tên mình, trong đó ông ta khẳng định rằng ông ta có thể thông báo những sự kiện đã xúc phạm đến danh dự và "sự tế nhị" của ngài *Xvai-phen*. Thậm chí ông ta có thể *chứng minh* những sự thật đó, nhưng ông ta buộc phải giữ chúng lại không công bố, chùng nào ngài *Xvai-phen* còn ẩn nấp đằng sau điều khoản của Code pénal^{3*}, mà theo đó thì mọi sự tố giác dù là có cơ sở chắc chắn nhất, cũng vẫn bị truy tố là *vu khống* nếu như sự tố giác đó không được sự phán quyết của tòa án hay những văn bản chuẩn xác khẳng định. Vì vậy, chúng tôi kêu gọi "danh dự và sự tế nhị" của ngài *Xvai-phen*!

Tội thứ hai. Héch-cơ thuần chất và Héch-cơ phân đôi.

Tội thứ ba. Đây là tội mắc phải năm 1848; tội này bị truy tố theo yêu cầu của *nội các đế chế*. *Tội đó là Snáp-gan-xki! Bài văn châm biếm đóng vai kẻ tội phạm*⁷⁶.

Đồn rằng trong bản cáo trạng của mình, nội các đế chế gọi tờ "Neue Rheinische Zeitung" là tờ báo xấu xa nhất trong tất cả "giới báo chí xấu xa". Về phía mình, chúng tôi coi chính quyền đế chế là chính quyền lỗi bịch nhất trong tất cả những chính quyền lỗi bịch.

Do C.mác viết ngày 24 tháng Mười một 1848

Đã đăng trong kỳ thứ hai của tờ "Neue Rheinische Zeitung" số 153, ngày 26 tháng Mười một 1848

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

In bằng tiếng Nga lần đầu

1* - cứ cho là hiến binh cũng có sự tế nhị đi!

2* - "đừng đụng đến tôi!", tức là bất khả xâm phạm.

3* - Bộ luật hình sự

CHÂN DUNG CÁC ỦY VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG LIÊN BANG

Béc-nơ, ngày 24 tháng Mười một. Bạn đọc của báo "Neue Rheinische Zeitung" chắc sẽ thú vị nếu được biết đôi điều chi tiết về những nhân vật giờ đây có sứ mệnh cai quản Thụy Sĩ dưới sự kiểm soát của hai hội đồng, và những nhân vật đó vừa mới bắt tay vào hoạt động. Năm thành viên của Hội đồng liên bang đã ưng thuận ngay việc bầu họ, một người, ngài Phua-rơ, ưng thuận giữ cương vị đó tạm thời cho đến mùa xuân, còn sự ưng thuận của người thứ bảy (ngài Mun-xin-gơ) thì không còn gì nghi ngờ nữa.

Chủ tịch Hội đồng liên bang, ngài *Phua-rơ*, là một người Xuy-rích điển hình. Nếu như ở Pháp thì người ta sẽ nói, ông ta có l'air éminemment bourgeois^{1*}. Áo quần, phong thái, diện mạo, mọi thứ cho đến cả đôi kính gọng bạc, thoát nhìn người ta đã có thể nói ngay rằng đó là "công dân của thành phố đế chế tự do", con người đó là thống đốc bang thủ phủ, Chủ tịch Nghị viện liên bang, quả thực có trở nên văn minh chút ít, nhưng dù sao vẫn cứ là con người "tinh lẻ một trăm phần trăm". Công lao chủ yếu của ngài Phua-rơ, một trong những luật gia có tiếng tăm nhất của các thành bang "A-ten Thụy Sĩ" (người tiểu thị dân Xuy-rích thích gọi cái thành phố nhỏ có 10.000 dân của mình bằng cái tên như vậy) là ở chỗ những nỗ lực không ngừng và chủ nghĩa tự do ôn hòa của ông ta đã dẫn đến chỗ lật đổ chính phủ thối nát ở Xuy-rích⁷⁷ và lại đưa đảng tiến bộ trở lại lãnh đạo ở bang. Với tư cách là Chủ tịch Nghị viện liên bang ông ta vẫn trung thành với những nguyên tắc của mình. Thực hiện sự tiến

1* - về ngoài hết sức tự sản

bộ có tính chất ôn hòa về đối nội và giữ thái độ hết sức trung lập trong những vấn đề đối ngoại, đó là chính sách mà ông ta thi hành. Việc giờ đây ông ta trở thành Chủ tịch hội đồng liên bang là kết quả ngẫu nhiên nhiều hơn là do có ý đồ nhất định. Có lẽ người ta sẵn sàng bầu một người Béc-nơ vào cương vị đó hơn; nhưng lúc bấy giờ chỉ có thể lựa chọn giữa Ốc-xen-banh, - người mà đại đa số không có thiện cảm, và Noi-hau-dơ - người mà giờ đây, năm 1848, cũng giữ một lập trường bảo thủ như năm, sáu năm về trước, cho nên đã hoàn toàn không được bầu vào Hội đồng liên bang. Trong tình hình khó khăn như vậy, người ta buộc phải bầu người Xuy-rích, và trong trường hợp đó Phua-rơ dĩ nhiên là ứng cử viên thích hợp nhất. Như vậy là không nên cho rằng Phua-rơ đại biểu hoàn toàn chuẩn xác cho đa số trong Quốc hội liên bang, nhưng ít nhất ông ta cũng là đại biểu cho đa số của vùng Thụy Sĩ nói tiếng Đức.

Phó chủ tịch *Đrui-ê* là một con người tương phản với Phua-rơ về tất cả các phương diện, nhưng đồng thời là một đại biểu ưu tú nhất mà vùng Thụy Sĩ nói tiếng Pháp có thể bầu được. Nếu như Phua-rơ có thái độ quá ôn hòa đối với đa số và lại càng ôn hòa hơn đối với thiểu số cấp tiến, thì *Đrui-ê* lại quá cấp tiến đối với đa số. Nếu như Phua-rơ là một người tự do tư sản ôn hòa, thì *Đrui-ê* là người cương quyết ủng hộ nền cộng hòa đỏ. Mọi người đều biết vai trò lỗi lạc của *Đrui-ê* trong những sự kiện cách mạng gần đây ở bang ông ta. Công lao của ông ta đối với bang của mình (bang Va-át-tơ) về nhiều phương diện khác ít được người ta biết đến hơn, nhưng lại có ý nghĩa hơn. *Đrui-ê*, một nhà dân chủ xã hội chủ nghĩa kiểu Lu-i Blăng, chuyên gia số một về luật nhà nước, một nhà hoạt động kiên quyết nhất và cần mẫn nhất trong toàn cõi Thụy Sĩ, là một nhân vật trong Hội đồng liên bang nhất định sẽ dần dần có ảnh hưởng ngày càng nhiều hơn và có tác động tốt nhất.

Ốc-xen-banh là nhà lãnh đạo đội quân tình nguyện đấu tranh chống Luy-xéc, ông ta là Chủ tịch Nghị viện liên bang, cái nghị viện đã thông qua quyết định về chiến tranh với Đồng minh đặc biệt, đồng

thời là đại tá của quân dự bị của Béc-nơ trong chiến dịch này; ông ta đã nhờ những hoạt động trước đây của mình mà được nổi tiếng không chỉ ở Thụy Sĩ, mà còn trên cả toàn cõi châu Âu nữa. Nhưng từ Cách mạng tháng Hai thì hoạt động của ông ta ít nổi tiếng hơn. Tính chất xã hội chủ nghĩa ở một mức độ nào đó của cuộc cách mạng đó, những biện pháp của chính phủ lâm thời ở Pháp và toàn bộ phong trào của giai cấp vô sản Pháp - tất cả những điều đó đã làm cho nhà démocrate pur^{1*} đó, con người mà người Pháp liệt vào phái của báo National, hoảng sợ không ít. Ông ta dần dần xích lại gần xu hướng ôn hòa. Đặc biệt trong chính sách đối ngoại, nơi mà ông ta đã biểu hiện nhiều nghị lực trước cuộc chiến tranh chống Đồng minh đặc biệt, cũng như trong thời gian cuộc chiến tranh đó, ông ta ngày càng ngả theo cái hệ thống gọi là trung lập nghiêm ngặt trước kia; trong thực tế, hệ thống này chẳng phải là cái gì khác ngoài chính sách bảo thủ và dung túng bọn phản động. Vậy là với tư cách là thống đốc bang thủ phủ, ông ta đã trì hoãn việc công nhận nước Cộng hòa Pháp và trong những vấn đề của nước I-ta-li-a, ít nhất ông ta cũng tỏ ra lập lờ. Thêm nữa, do sự hăng hái không gì kìm hãm được mà ông ta đã biểu hiện khi làm Chủ tịch Nghị viện liên bang, cái sự hăng hái đã luôn luôn dẫn ông ta đến chỗ thành kiến với người cấp tiến, mà ông đã tự mình chuốc lấy nhiều kẻ thù trong số họ, đặc biệt là trong những người cấp tiến ở vùng Thụy Sĩ nói tiếng Pháp. Nếu như khi bầu một người Béc-nơ làm thành viên của Hội đồng liên bang mà có thể lựa chọn không phải chỉ giữa ông và Noi-hau-dơ, thì Ốc-xen-banh sẽ còn thu được ít phiếu hơn nhiều.

Đại tá *Phrây - Ê-rô-dê* ở A-a-rau được coi là một trong những nhà hoạt động quân sự có năng lực nhất của Thụy sĩ. Ông ta là người cầm đầu bộ tổng tham mưu trong thời kỳ chiến dịch chống Đồng minh đặc biệt. Giống như đa số các sĩ quan tham mưu Thụy Sĩ, ông ta đã tham gia đời sống chính trị của bang mình trong một thời gian dài, và do đó ông ta cũng thành thạo cả những công việc hành chính

1* - nhà dân chủ thuần túy

dân sự. Trên cương vị mới của mình, dù sao ông ta cũng làm việc một cách có hiệu quả trong bộ chiến tranh. Về quan điểm chính trị, ông ta thuộc phái tự do kiên quyết của bang mình.

Cố vấn quốc gia *Phran-xi-ni* ở Tét-xin dứt khoát là một trong những nhà hoạt động xã hội được kính trọng nhất của toàn Thụy Sĩ. Trong nhiều năm, ông ta đã hoạt động không mệt mỏi ở bang mình. Năm 1830, ngay từ trước Cách mạng tháng Sáu, bang Tét-xin, một bang bị khinh miệt và bị coi là lạc hậu về chính trị, lần đầu tiên trong toàn cõi Thụy Sĩ đã thay hiến pháp cũ của bọn quả đầu thống trị cũ bằng một bản hiến pháp dân chủ không qua con đường cách mạng - đó chủ yếu là công lao của ông ta; ông ta cũng chính là người cầm đầu cuộc cách mạng năm 1840, cuộc cách mạng đã lật đổ lần thứ hai bọn cha cố và bọn quả đầu thống trị nắm chính quyền. Cũng ông *Phran-xi-ni* ấy sau cuộc cách mạng đó đã tổ chức lại các cơ quan trước đây đã bị bọn phản động làm cho hoàn toàn hỗn loạn, đã tiến hành cuộc đấu tranh chống bọn trộm cắp, bịp bợm, ăn hối lộ và tham nhũng; và cuối cùng, trong chừng mực khả năng của vùng núi nghèo khổ cho phép, ông ta đã tổ chức lại nền giáo dục ở nhà trường mà dưới thời thống trị của bọn tu sĩ, nó đã hoàn toàn suy sụp. Chính nhờ thế, ông ta đã tước đi ở bọn tu sĩ cái công cụ chủ yếu để gây ảnh hưởng đến nhân dân; hậu quả của việc làm đó mỗi năm càng thể hiện rõ ở lòng tin ngày càng tăng của người Tét-xin đối với chính phủ của mình. Ngoài ra *Phran-xi-ni* là một trong những nhà kinh tế học có học thức nhất của Thụy Sĩ và là tác giả của một tác phẩm ưu tú về thống kê học của Thụy Sĩ ("*Thống kê học của Thụy Sĩ*". Lu-ga-nô, 1827. "*Thống kê học mới của Thụy Sĩ*". 1848)⁷⁸. Ông ta là một nhà cấp tiến kiên quyết và trong Hội đồng liên bang ông gần với Đrui-ê hơn là với Ốc-xen-banh và Phua-rơ. Người Tét-xin đánh giá rất cao nhà lãnh đạo lâu năm đó của chính phủ mình, đặc biệt là vì sự "thanh bạch đáng kính trọng" của ông ta.

Cố vấn chính phủ *Mun-xin-gơ* ở Dô-lô-tuốc-nơ là nhà hoạt động có nhiều ảnh hưởng nhất của bang mình; từ năm 1830 ông ta hầu như luôn luôn là đại biểu của bang đó ở Nghị viện liên bang, ông ta thực

tế đã cai quản bang đó trong nhiều năm. Theo lời một tờ báo nửa cấp tiến của vùng Thụy Sĩ nói tiếng Pháp, tờ "*Gazette de Lausanne*"⁷⁹, ông ta vốn *cacher sous les apparences de la bonhomie un esprit fin et pénétrant*^{1*}; điều đó có nghĩa là ông ta ranh mãnh và che đậy sự ranh mãnh đó dưới cái bề ngoài chất phác hiền hậu, mà ở các thành phố của đế chế, người ta coi đó là năng lực ngoại giao. Còn trong những lĩnh vực khác, ông ta là một người tiến bộ ôn hòa à la^{2*} Phua-rơ và yêu cầu Thụy Sĩ chỉ quan tâm đến công việc của mình và phó mặc chính sách lớn đối với châu Âu cho Thượng đế và cho ngài huân tước Pan-móc-xơn. Cho nên ông ta có những nhận xét rất không có lợi về những ngoại kiều, những người mà cho đến nay chỉ mang lại cho Thụy Sĩ những điều khó chịu. Cùng với "người A-ten Thụy Sĩ", tiến sĩ Ê-se mới đây, ở Tét-xin, ông ta lại biểu thị rõ thái độ của mình đối với vấn đề đó. Nói chung Phua-rơ và Mun-xi-gơ là những đại biểu tốt nhất trong Hội đồng liên bang cho những thành kiến và sự thiên cận của những người dân "có học vấn" của vùng Thụy Sĩ nói tiếng Đức.

Cuối cùng là ngài *Nép-phơ* ở bang Xanh-ga-lơ; về con người này, tôi chỉ có thể trình bày được rất ít. Người ta nói rằng ông ta đã góp phần rất nhiều vào việc cải tiến việc quản lý bang của mình, và ông ta cũng nổi bật ở những mặt khác. Nếu chúng ta phán đoán theo báo chí Thụy Sĩ thì nói chung sống ở bang Xanh-ga-lơ là những con người giàu có nhất và chững chạc; nhưng cái bất hạnh của những con người chững chạc đó là ở chỗ người ta rất ít biết về họ, và dù sao họ cũng rõ ràng là thiếu năng động. Mặc dù vậy, trong lĩnh vực của mình là nhà hoạt động hành chính, ngài *Nép-phơ* có lẽ có một số công lao. Về quan điểm chính trị, ông ta giữ một lập trường trung gian giữa Phua-rơ và Ốc-xen-banh; ông ta cương quyết hơn Phua-rơ, nhưng lại không đi quá xa như Ốc-xen-banh, nếu xét theo hoạt động trước đây của ông ta.

1* - giấu một trí tuệ tinh tế và sắc sảo dưới cái vẻ hiền hậu

2* - theo kiểu

Xét theo thành phần như vậy của Hội đồng liên bang thì chúng ta không nghi ngờ gì về chính sách mà Thụy Sĩ sẽ thi hành trong thời gian sắp tới. Đó cũng chính là cái chính sách mà Nghị viện liên bang cũ và bang thủ phủ, tức bang Béc-nơ, đã thi hành dưới sự lãnh đạo của Ốc-xen-banh và sau đó là dưới sự lãnh đạo của Phun-cơ (nếu không có Ốc-xen-banh thì ông này chỉ là con số không). Về chính sách đối nội thì tuân theo một cách nghiêm ngặt hiến pháp mới của Liên bang Thụy Sĩ, bản hiến pháp này còn dành một vị trí quá lớn cho chủ quyền của các bang. Về chính sách đối ngoại thì trung lập nghiêm ngặt, tất nhiên là nghiêm ngặt hơn hay mềm dẻo hơn là tùy ở từng hoàn cảnh, nhưng riêng đối với nước Áo thì đặc biệt nghiêm ngặt. Đảng ôn hòa chiếm ưu thế hơn, và có thể ngài Ốc-xen-banh sẽ nhất trí với đảng đó trong đa số vấn đề.

Song để có thể hiểu được điều sau đây: trong những hoàn cảnh như vậy, phái thiểu số, Đrui-ê và Phran-xi-ni, làm sao lại có thể ủng hộ việc được bầu vào Hội đồng liên bang, trong khi họ có một viễn cảnh thú vị là luôn luôn bị thiểu số, và một hội đồng như vậy làm sao có thể cùng nhau quản lý được, - để có thể hiểu được tất cả những điều đó thì hoặc phải là người Thụy Sĩ, hoặc phải tìm hiểu xem Thụy Sĩ được quản lý như thế nào. Ở đây, tất cả các cơ quan hành pháp thảo luận các vấn đề một cách tập thể, ở đây người ta xuất phát từ nguyên tắc: cứ đảm nhiệm chức vụ đi; dù là hôm nay, anh có thể ở phe thiểu số, nhưng dù sao, rất có thể, anh vẫn mang lại lợi ích, và sau đó, ai biết được, hai ba năm sau anh lại trở thành đa số do có người nào đó chết đi hoặc bị thải hồi v.v.. Kết quả tất nhiên của việc các hội đồng cầm quyền được thành lập bằng con đường bầu cử là như vậy đó. Cũng giống như trong các quốc hội lập pháp, trong trường hợp này mỗi đảng đều cố gắng đưa ra một hay một số ứng cử viên, và như vậy ít nhất cũng bám trụ lại được trong hội đồng, đảm bảo cho mình một thiểu số khi mà nó chưa thể có được đa số. Nếu như các ứng cử viên muốn từ chối việc được bầu, thì đảng không phản đối điều đó; việc này, nhất định sẽ xảy ra ở

những nước lớn hơn. Nhưng Hội đồng liên bang hoàn toàn không giống với Commission du pouvoir exécutif⁸⁰, và giữa vị trí của Đrui-ê và vị trí của Lô-đrui - Rô-lanh có một sự khác biệt rất lớn.

Báo chí Thụy Sĩ nhất trí khẳng định rằng Hội đồng liên bang bao gồm những nhân tài hạng nhất. Dù vậy, tôi vẫn hoài nghi rằng không chắc một ủy viên nào đó của hội đồng đó, ngoài các ngài Đrui-ê và Phran-xi-ni, có thể một lúc nào đó đóng được vai trò lỗi lạc ở một nước lớn hơn không, và không chắc ba ủy viên khác, trừ ngài Phrây - Ê-rô-dê và Ốc-xen-banh, có thể tiến lên đóng một vai trò đáng kể nào đó, dù là vai trò *thứ yếu* đi nữa không.

Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 24 tháng Mười một 1848

Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" số 155, ngày 29 tháng Mười một 1848

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

In bằng tiếng Nga lần đầu

BÁO CÁO CỦA ỦY BAN PHRAN-PHUỐC VỀ VẤN ĐỀ ÁO

Khuên, ngày 27 tháng Mười một. Khoảng bốn mươi năm trước đây đã có những người mô tả "nước Đức trong sự nhục nhã cùng cực của nó"⁸¹. Rất may là họ đã về ad patres^{1*}. Giờ đây, có lẽ họ không thể viết được một cuốn sách như vậy: họ không thể nghĩ ra cái tên gọi cho cuốn sách đó và nếu như họ lấy cái tên cũ thì họ sa vào mâu thuẫn với chính bản thân mình.

Vì nói theo lời của một nhà thơ Anh, đối với nước Đức "beneath the lowest deep a lower still"^{2*}.

Chúng tôi cho rằng với việc ký hiệp ước ngừng bắn Đan Mạch, thì sự nhục nhã đã lên đến tột đỉnh. Chúng tôi cảm thấy rằng sau bài phát biểu của vị đại sứ đế chế Rau-mơ ở Pa-ri, của Héch-sơ ở I-ta-li-a, của ủy viên Stết-man ở Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ và sau hai bức công hàm của Thụy Sĩ thì sự nhục nhã của nước Đức đã lên tới cùng cực. Lời phát biểu của cả hai ủy viên đế chế Đức về vấn đề Áo - chứng tỏ rằng chúng tôi đã lầm.

Các ủy viên đế chế Đức đã lấy danh dự của nước Đức ra để xử sự một cách trơ trẽn đến mức như thế nào, các ngài theo phái tự do cũ có thể giấu kín trong bản thân họ sự bất lực ngu ngốc, sự hèn nhát hay sự phản bội, như thế nào, - điều đó được thể hiện đầy đủ qua "Báo cáo của ủy ban về những vấn đề Áo. v.v."⁸² vừa mới được xuất bản, đặc biệt là qua hai mươi văn kiện được in trong báo cáo đó.

1* - châu tổ tiên

2* - "dưới đáy sâu nhất còn có đáy sâu hơn nữa". (Min-tơn. Thiên đường đã mất)

Ngày 13 tháng Mười, theo sự ủy quyền của chính quyền trung ương, các ngài Ven-cơ và Mô-xlê, đã rời Phran-phuốc để đi "làm môi giới trong những vấn đề ở Viên". Những người ít hiểu biết về công tác ngoại giao mới của trung ương chờ đợi tin tức một vài ngày sau xem các ngài ấy đã có mặt ở Viên chưa. Lúc đó người ta còn chưa biết được rằng các ủy viên đế chế có những hành trình riêng của mình. Các phái viên của viên nhiếp chính đế chế Ấy-dê-lê và Bậy-dê-lê⁸³ đã đi Viên bằng con đường ngắn nhất - đi qua Muyn-sen. Dùng cái bản đồ đi đường mà mọi người đã biết lấy từ "I-ốp-xi-át"⁸⁴ họ đã đến đây chiều ngày 15 tháng Mười. Đến trưa ngày 17 tháng Mười, họ đã nghiên cứu những sự kiện ở Viên trong một sự nhất trí đầy xúc động với các vị bộ trưởng Ba-vi-e và vị đại diện lâm thời Áo. Trong bức thư đầu của mình gửi ngài Sméc-linh, họ đã báo cáo những công việc thăm dò sơ bộ của mình. Ở Muyn-sen, cả hai ngài bỗng nhiên nảy ra một ý nghĩ. Họ khát khao chờ đợi "bạn đồng nghiệp thứ ba" đến, có khả năng là một người Phổ, "vì nhờ thế chúng tôi sẽ dễ dàng hoàn thành sứ mạng vĩ đại". Nhưng ngài "đồng nghiệp" không đến. Niềm hy vọng vào bộ tay ba bị tiêu tan, bộ tay đôi đáng thương buộc phải xuất hiện một mình. Nhưng giờ đây "sứ mạng vĩ đại" sẽ ra sao? "Sứ mạng vĩ đại" đang nằm trong túi các ngài Ven-cơ và Mô-xlê để ngao du đến Pát-xau. Ngay trước khi vượt qua Ru-bi-côn của Áo, "sứ mạng vĩ đại" đã gửi đi trước một bản báo cáo. "Ở phía bên kia, tình hình thật khủng khiếp"⁸⁵.

Ven-cơ viết cho Sméc-linh: "cả dân cư ở đây, trên biên giới Áo này, cũng nhiễm phải tinh thần cách mạng và khủng bố"; chẳng những thế "ngay cả đội vệ binh quốc gia của Crem-xơ, nếu không có sự can thiệp của đội lính bảo vệ cầu, thì cũng đã phá hoại chiếc cầu đó trước lúc hoàng đế của mình đi qua, và do đó dường như sẽ bắt ông ta làm tù binh".

Ai trong số độc giả sẽ là người nhần tâm đến mức không đánh giá được đầy đủ những tâm trạng đó của một tâm hồn bách khoa chính trị cao thượng [Staats - Lexikon - Secle]⁸⁶! Từ trưa ngày 18 cho đến sáng ngày 20, cả hai ngài đều dưỡng sức ở Pát-xau, sau đó họ lên đường đi Lin-xơ.

Ngày 13 tháng Mười họ rời Phran-phuốc, chiều ngày 20 họ đã có mặt ở Lin-xơ. Phải chăng cuộc hành trình nhanh chóng không tưởng

tượng được đó vẫn không phải là bằng chứng đầy đủ về tầm quan trọng của "sứ mạng vĩ đại" của họ? Có thể những chỉ thị đặc biệt đã thúc giục họ vội vã một cách phi thường như vậy chăng? Chỉ cần nói rằng sau đúng 7 ngày, các ngài đó đã đến được Lin-xơ, là đủ. Ở thành phố này, - một thành phố "đông dân cư công nghiệp và đã được các phái viên của thành Viên cải tạo", cái thành phố đã gây cho ngài Ven-cơ một dự cảm lo lắng trong khi ông ta có mặt ở Pát-xau, - tuyệt nhiên không hề thấy có một dấu hiệu nào của cái giá treo cổ mà có lẽ ông ta và ngài đồng nghiệp thứ hai của ông ta tưởng tượng ra. Ngược lại:

"toàn thể đội vệ binh quốc gia đứng đầu là các sĩ quan và đội quân nhạc xếp hàng nghiêm trang giương cao những lá cờ Đức tung bay phấp phới và đã cùng với những người có mặt hoan nghênh chúng tôi, họ hô to nhiều lần "Muôn năm"".

Vậy là Lin-xơ, một Xô-dôm cách mạng, đã biến thành một thành phố không có vấn đề về chính trị khá thuận phác để long trọng đón tiếp các ủy viên xuất chúng của đế chế của chúng ta. Song trong báo cáo của Ven-cơ - Mô-xlê gửi ngài Sméc-linh, kinh thành Viên được mô tả ảm đạm như một Gô-mô vô thần, như một hỏa ngục của cảnh tượng vô chính phủ v.v..

Ngày 21, các ngài ấy lên tàu thủy đi Crem-xơ. Trên đường đi họ báo cáo về Phran-phuốc rằng ở Lin-xơ người ta đã tổ chức duyệt binh danh dự đón họ, rằng đội vệ binh đứng nghiêm trước mặt họ, cùng những chi tiết quan trọng tương tự. Đồng thời với việc đó, họ đã viết ba bức thư gửi Vin-di-sơ-grét-xơ, gửi bộ trưởng Crau-xơ và gửi chủ tịch nghị viện đế chế.

Nếu có ai đó chưa hoàn toàn thỏa mãn với những hoạt động trong hơn tám ngày của các ủy viên đế chế của chúng ta, thì giờ đây vào đêm ngày 21 rạng ngày 22 tháng Mười, người ấy hãy cùng đi với họ đến Stam-mơ-sdóp, đến tổng thành dinh của Vin-di-sơ-grét-xơ. Ở đây chính quyền trung ương, qua các ủy viên của nó đã thể hiện rõ trước mắt chúng ta tất cả những màu sắc của nó. Ven-cơ - Mô-xlê nói: "Vin-di-sơ-grét-xơ đã bác bỏ *hơi có phần kiên quyết* mọi sự can thiệp

của chúng ta". Nói một cách khác, họ đã bị đá đít và phải cuốn xéo. "Chẳng những thế, thậm chí ông ta không thêm đòi hỏi đến những quyền mà chúng tôi được ủy nhiệm", Ven-cơ phàn nàn với bộ trưởng Sméc-linh của mình như vậy. Và lại buồn phiền thêm đến cực điểm nữa là: Vin-di-sơ-grét-xơ không hề mời cái nhân vật hiện thân cho chính quyền trung ương đứng trước mặt ông ta một giọt rượu vang, thậm chí một ly rượu vốt-ka.

Và thế là các ủy viên của chúng ta lại ngồi vào xe, buồn bã hát: "Ôi nước Đức, v.v."⁸⁷, và lên đường... đi Viên? Cầu Chúa hãy cứu vớt. Đi Ôn muýt-xơ^{1*}, "đến cung điện của triều đình hoàng đế". Và họ đã hành động tuyệt diệu. Không có điều đó thì toàn bộ trò hề của đế chế đã không kết thúc, và tấn hài kịch làm môi giới đã không có màn cuối cùng. Nếu như Vin-di-sơ-grét-xơ đã đối xử với họ như đối với những đứa học trò ngu ngốc, thì ở Ôn-muýt-xơ, họ được "hoàng đế và hoàng gia tiếp đón *ân cần hơn nhiều*" (xem trang 11 của bản báo cáo, thư số 6). Họ được mời đến dự tiệc và "chúng tôi" - tiếp đó họ viết cho ngài Sméc-linh - "được người ta tiếp đãi *rất tử tế*". Ở đây không phải thể hiện cái tính cách tôi tớ Đức - tuyệt đối không - mà là lòng biết ơn trung thành nhất, giống như đã được thể hiện trong bài hát: "Sau bao nhiêu nỗi đau khổ như vậy v.v."⁸⁸.

Nhưng sau mọi cuộc chèn chén và chúc rượu vẫn còn điều phải làm là thực hiện "sứ mệnh vĩ đại" nổi tiếng. Cả hai ủy viên của chúng ta đã viết cho nam tước bộ trưởng Phôn Vê-xen-béc:

"Thưa ngài tôn kính" (bức thư đề ngày 25 tháng Mười mở đầu như vậy) "chúng tôi kính cẩn xin ngài *hạ cố* cho chúng tôi biết lúc nào ngài có thể tiếp nhận sự bày tỏ lòng cảm tạ của chúng tôi về buổi tiếp đón nồng hậu của đức hoàng thượng và của quý ngài đối với phái đoàn chúng tôi và bản thân chúng tôi, và thông báo cho chúng tôi biết quan điểm và những giải pháp của ngài đối với những điểm sau đây có liên quan đến việc thực hiện sứ mệnh của chúng tôi".

"Những điểm sau đây" chỉ nói nhiều đến việc các ủy viên muốn được cho phép lên đường đi Viên để làm môi giới.

1* Tên gọi bằng tiếng Tiệp là Ô-lô-mô-út-xơ.

Toàn bộ bức thư này, cũng như bức thư thứ hai gửi Vê-xen-béc, được viết theo văn phong phòng giấy câu kỳ của thế kỷ trước, vô cùng nhã nhặn và khúm núm, đến nỗi giờ đây, tiếp sau hai bức thư đó, đọc thư trả lời của Vê-xen-béc quả thật là dễ chịu. Trong cuộc trao đổi thư từ này, nếu đem so sánh với vị bộ trưởng Áo, thì hai ủy viên, na ná như hai người nông dân cục mịch bên cạnh vị quý tộc có học thức sắc sảo mà trước con người đó, hai ủy viên, đã cúi chào một cách ngợ ngĩnh trên sàn bóng lộn và cố dùng những lời tao nhã nhất.

Vê-xen-béc trả lời bức thư đã dẫn ra ở trên:

"Thưa quý ngài! Tôi cần phải xin lỗi vì đã trả lời muộn bức thư ngày hôm nay của quý ngài. Đối với ý định tốt đẹp của quý ngài một lần nữa thư giải quyết ở Viên những sự bất hòa ở đó thì tôi thấy trước hết cần phải thông báo cho các ngài về tình hình hiện nay ở đây. Vấn đề là ở chỗ hiện nay người ta không thể nói đến đàm phán với một đảng nào đó, mà chỉ có thể nói đến việc đàn áp cuộc phản loạn" v.v. (tham khảo trang 16 của bản báo cáo).

Cùng với thư trả lời này, Vê-xen-béc đã trả lại cho họ giấy ủy quyền của họ.

Các ủy viên đã nhắc lại yêu cầu của họ trong bức thư đề ngày 27 tháng Mười:

Họ nói "Chúng tôi phải cho rằng nghĩa vụ cấp bách của mình là một lần nữa *kính xin* ngài, và thông qua ngài, kính xin chính phủ hoàng đế hãy hết sức nhanh chóng cử chúng tôi đi Viên, có bảo vệ chắc chắn, mang theo những nhiệm vụ và kiến nghị có thiện ý và nhằm mục đích hòa giải, để sử dụng ảnh hưởng riêng có tác dụng trấn an mà hiện thân là chúng tôi và phái bộ của chúng tôi trong cuộc khủng hoảng kinh khủng hiện nay".

Chúng ta đã thấy cái "ảnh hưởng riêng có tác dụng trấn an" đó đã có hiệu quả như thế nào trong vòng 14 ngày sau, kể từ khi họ rời khỏi cổng thành Phran-phuốc.

Cái ảnh hưởng đó đã gây cho Vê-xen-béc một ấn tượng mạnh mẽ đến nỗi trong thư trả lời của mình, ông ta không dă động gì đến yêu cầu của họ. Vê-xen-béc báo cho họ biết một số tin tức từ Viên, mà hơn nữa lại là những tin tức có phần không chính xác và nhận xét một cách mỉa mai:

"Tuy vậy, việc sau đây đã được những sự kiện ở Phran-phuốc xác nhận từ lâu: không thể dễ dàng đàn áp những cuộc phản loạn giống như cuộc phản loạn của những người vô sản ở Viên, nếu không áp dụng những biện pháp cưỡng bức!"

Các ngài Ven-cơ và Mô-xlê không thể nào phản đối được những chứng cứ như vậy, cho nên họ phải từ bỏ các ý định tiếp theo của mình và ôm ấp "ảnh hưởng riêng có tác dụng trấn an", họ chờ đợi xem các sự kiện sẽ chứng tỏ điều gì.

Ngày 28 tháng Mười, họ lại báo cáo với Sméc-ling về "sứ mạng vĩ đại" của mình. Theo đề nghị của Vê-xen-béc, họ chuyển báo cáo khẩn của mình cho giao thông viên mà Vê-xen-béc phái đến Phran-phuốc. Giao thông viên đã lên đường nhưng báo cáo khẩn thì không. Mãi đến ngày 16 tháng Mười một, báo cáo khẩn đó mới đến Phran-phuốc. Nếu như họ đã không được dự tiệc của hoàng đế, nếu như hoàng gia và đặc biệt là đại công tước Các-lơ đã không chuyện trò với họ một cách thân thiện như vậy, thì các ủy viên chắc đã bị mất đầu vì bao nhiêu điều bất thành như vậy.

Sau đó là hai ngày im lặng. Sau bao nhiêu nỗi khó khăn như vậy, "ảnh hưởng có tác dụng trấn an" được nghỉ ngày thứ bảy.

Nhưng ngày 30 tháng Mười, Vê-xen-béc báo cho họ biết tin chính thức thành Viên đầu hàng. Quyết định của họ đã được chấp nhận. Quả là vào ngày 28 tháng Mười, họ đã cho rằng (trang 14 của báo cáo) "ở ngài ấy" (Vin-di-sơ-grét-xơ) "cũng như ở đây" (ở Ôn-muýt-xơ), "ở những nhân vật có ảnh hưởng, ý nghĩ *quá ư* thắng thế là ý nghĩ không phải chỉ thu phục thành Viên, mà còn trừng phạt để trả thù về hành vi phi pháp đã phạm". Nhưng sau đó Vê-xen-béc đã cam đoan với họ, - mà làm sao một ủy viên của đế chế lại còn dám hoài nghi sau những điều như vậy!, rằng "lợi dụng thắng lợi này, Chính phủ Áo sẽ tuân theo những nguyên tắc có khả năng đảm bảo cho nó thần phục được các thần dân của mình".

"Như vậy chúng tôi có thể giả thiết rằng" - Ven-cơ-Mô-xlê thốt lên với một giọng sôi nổi thấm đượm tinh thần đế chế, - "những đề nghị của chúng tôi *dù sao* cũng đã có một ảnh hưởng nhất định"! Dù sao cũng đã có?Ồ, tất nhiên rồi! Trong suốt 8 ngày qua, các ngài

đã mua vui một cách tuyệt diệu nhất cho Vê-xen-béc, cho đại công tước Các-lơ, cho Xô-phi-a và đồng bọn của họ. Các ngài đã giúp cho sự tiêu hóa của đế chế - hoàng gia được dễ dàng, thừa quý ngài *Ven-cơ-Mô-xlê*!

"Vậy là, sau sự đoan chắc đó của vị bộ trưởng, chúng tôi coi sứ mệnh của mình đã được hoàn thành và ngày mai" (31 tháng Mười) "chúng tôi sẽ lên đường trở về nước qua Pra-ha".

Báo cáo cuối cùng của các ngài Ven-cơ-Mô-xlê đã kết thúc như vậy đó!

Và thật vậy, các ngài đã đúng, "sứ mạng vĩ đại" của các ngài về hòa giải và làm trung gian đã được thực hiện. Vậy giờ đây các ngài còn phải đi Viên làm gì? Các sứ giả của lòng nhân đạo, các ngài Vin-di-sơ-grét-xơ và I-ê-la-sích, đã chẳng là chủ nhân ông của kinh thành hay sao? Đội quân áo đỏ và quân đội hoàng gia đế chế đã chẳng truyền bá kinh Phúc âm của hòa bình và tự do hợp hiến bằng cái thứ ngôn ngữ cướp bóc, đốt phá, giết chóc và bạo lực - thứ ngôn ngữ dễ hiểu đối với mọi người đó sao?

"Ảnh hưởng có tác dụng trấn an" của các ngài mạnh mẽ như thế nào, các ngài đã hoàn thành nhiệm vụ của mình một cách tuyệt diệu như thế nào - điều đó thể hiện rõ qua những tiếng thở hắt ra khi hấp hối của những người bị giết, qua tiếng kêu la thất vọng của những người bị ức hiếp; qua hàng nghìn người quần quai trong nhà tù; cái bóng đen đẫm máu của *Rô-bốt -Bli-um* đã nói cho chúng tôi rõ điều đó.

Nhiệm vụ của các ngài là giúp cho việc trình diễn ở Ôn-muýt-xơ cả tấn trò hề nữa để bổ sung cho bộ sách ba tập do Vin-di-sơ-grét-xơ, I-ê-la-sích, và Vê-sen-béc dựng thành kịch. Các ngài đã giải quyết nhiệm vụ đó một cách xứng đáng, các ngài đã đóng cho đến cùng vai "*những ông bác bị lừa gạt*" bằng mọi tài nghệ tuyệt diệu, nếu như không phải là một vai nào đó tồi hơn.

Viết ngày 27 tháng Mười một 1848
Đã đăng trên tờ "*Neue Rheinische Zeitung*"
số 154, ngày 28 tháng Mười một 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

TIN TỨC

Khuên, ngày 28 tháng Mười một. Báo "Neue Rheinische Zeitung" đã viết trong số báo ngày 17 tháng Mười một:

"Chúng tôi không nói đến *những người Do Thái*, những người mà ngay từ khi giải phóng giáo phái của mình, ở khắp mọi nơi, họ - ít nhất là tầng lớp trên của họ - *đều đứng đầu phản cách mạng*, - cái gì đang chờ đợi họ? Người ta thậm chí đã không thêm chờ đợi đến lúc chiến thắng để ném họ trở lại khu vực riêng của họ"^{1*}.

Lúc bấy giờ, chúng tôi đã dẫn ra những mệnh lệnh của chính phủ ở *Brôm-béc*^{2*}. Hôm nay chúng tôi thấy cần phải thông báo một sự kiện xác thực hơn. Tổ chức "Tam hoàng" ở Béc-lin, một phân hội lớn của phái Phrăng-ma-xông đã tuyên bố đình chỉ hoạt động của phân hội "*Mi-néc-va*" ở Khuên - mọi người đều biết rằng *hoàng thân Phổ* là người đứng đầu tối cao của phái Phrăng-ma-xông Phổ, cũng giống như *Phri-đrich Vin-hem IV* là thủ lĩnh tối cao của tôn giáo Phổ. Tại sao vậy? *Bởi vì phân hội này đã kết nạp những người Do Thái vào làm thành viên của mình. Người Do Thái hãy nhớ lấy!*

Thông tư của nội các Bran-đen-buốc gửi cho tất cả các cơ quan khu, - mà ngẫu nhiên rơi vào tay chúng tôi, - yêu cầu các cơ quan này tổ chức *những cuộc truy nã hàng loạt chống những người cầm đầu các câu lạc bộ!*

1* Xem tập này, tr.38-40.

2* Tên gọi bằng tiếng Ba Lan là Bút-gốt-sơ.

Một nguồn tin đáng tin cậy cho biết rằng *Khuên, Đuyt-xen-đoóc-phơ, A-khen* v.v. sẽ là đảng Chí tôn ban cho quân đội đế chế, cụ thể là người Áo, làm quà nhân lễ Giáng sinh. Có thể đây sẽ là *những người Crô-a-xi, Xê-rét, người Séc, người Rát-xơ, người Xéc-bi* v.v. để thiết lập "trật tự và yên tĩnh" ở tỉnh Ranh cũng như ở Viên. Tuy vậy người ta nói rằng, tỉnh Ranh không có cùng biên giới với *nước Nga*, mà có cùng biên giới với *nước Pháp*. Xin đảng *Chí tôn* hãy lưu ý!

Viết ngày 28 tháng Mười một 1848
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 125, ngày 29 tháng Mười một 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA MAN-TOI-PHEN VÀ I-Ô-HAN. - TỈNH RANH VÀ VUA PHỔ

Khuên. Tờ "*Neue Rheinische Zeitung*" xác nhận lời tuyên bố của *Man-toi-phen*^{1*}, mà chúng tôi đã thông báo, - về chính quyền trung ương Phran-phước và Quốc hội Phran-phước. Cơ quan ngôn luận của Man-toi-phen nói:

"Lời kêu gọi của viên nhiếp chính để chế có thể xuất phát từ những ý đồ tốt đẹp nhất. Nhưng chúng ta, những người Phổ cần phải kiên quyết bác bỏ những lời kêu gọi đó - nhân dân Phổ phải làm việc đó một cách kiên quyết không kém gì nhà vua".

Cơ quan ngôn luận của Man-toi-phen đã nói lên cái mà bản thân chúng ta hết lòng mong muốn.

Cũng cơ quan bán chính thức đó đã dạy chúng ta như sau về tính chất bắt buộc phải thực hiện những quyết định của Phran-phước:

"Chúng ta, những người Phổ, không biết vị chúa tể nào ngoài đức vua của chúng ta. Chỉ có những quyết định nào của Phran-phước được đức vua tán đồng mới có tính chất bắt buộc đối với chúng ta, chính vì vậy cho nên người "(văn phong kiểu Phổ!)" đã tán đồng những quyết định ấy chứ không phải vì một nguyên nhân nào khác".

Chúng ta, những người Phổ!!! Chúng ta, dân tỉnh Ranh có vinh hạnh đón nhận "*vị đại công tước*" của hạ lưu sông Ranh tại thị trường buôn người nổi tiếng ở Viên, vị đại công tước đó về sau đã không thực hiện những điều kiện mà căn cứ vào đấy, người ta đã tuyên bố

^{1*} Xem tập này, tr. 79.

ông là "đại công tước"⁸⁹. Đối với chúng ta, một vị "*vua Phổ*" chỉ tồn tại do có quyết định của *Quốc hội Béc-lin*, vì đối với "*vị đại công tước*" của vùng hạ lưu sông Ranh của chúng ta không có một *Quốc hội Béc-lin* nào cả, cho nên đối với chúng ta cũng không có một "*đức vua Phổ*" nào cả. Chúng ta nhận được một vị đại công tước của vùng hạ lưu sông Ranh do kết quả của sự buôn bán các dân tộc! Khi nào chúng ta lớn mạnh đến mức không thừa nhận sự buôn bán người nữa thì chúng ta sẽ yêu cầu vị "đại công tước vùng hạ lưu sông Ranh" trình "**văn tự về quyền sở hữu**" của mình!

Viết ngày 29 tháng Mười một 1848
Đã đăng trên tờ "*Neue Rheinische Zeitung*"
số 156, ngày 30 tháng Mười một 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở I-TA-LI-A

Khuê, ngày 29 tháng Mười một. Cuối cùng, sau những cuộc thất bại hầu như không ngừng trong sáu tháng liên của phái dân chủ, sau một loạt những thắng lợi chưa từng có của bọn phản cách mạng, lại xuất hiện những dấu hiệu cho thấy thắng lợi của đảng cách mạng đang nhích lại ngày càng gần. I-ta-li-a là một nước mà cuộc khởi nghĩa của nó mở màn cho cuộc khởi nghĩa của châu Âu năm 1848, và thất bại của nó mở màn cho sự sụp đổ của thành Viên, - I-ta-li-a đang đứng dậy lần thứ hai. Tô-xca-nơ đã thành lập được nội các dân chủ của mình, cả La Mã cũng vừa mới giành được cho mình một nội các như vậy.

Ngày 10 tháng Tư ở Luân Đôn, ngày 15 tháng Năm và 25 tháng Sáu ở Pa-ri, ngày 6 tháng Tám ở Mi-la-nô, ngày 1 tháng Mười một ở Viên⁹⁰, - đó là bốn ngày quan trọng của phản cách mạng châu Âu, bốn cái mốc đánh dấu những giai đoạn đi qua rất nhanh của cuộc hành trình đầy thắng lợi mới đây của nó.

Ngày 10 tháng Tư ở Luân Đôn không chỉ lực lượng cách mạng của phái Hiến chương bị bẻ gãy mà cả ảnh hưởng cách mạng của thắng lợi tháng Hai cũng bị giáng đòn đầu tiên. Những ai đánh giá đúng đắn nước Anh và vị trí của nó trong lịch sử hiện đại thì sẽ không lấy làm ngạc nhiên khi thấy rằng, cách mạng ở lục địa đã diễn ra trước mắt nó mà cho đến nay không để lại dấu vết nào. Nước Anh là một nước nhờ công nghiệp và thương nghiệp của mình mà thống trị tất cả các dân tộc của lục địa đang sôi sục cách mạng, và nhờ thống trị được các thị trường châu Á, châu Mỹ và châu Úc mà tương đối ít phụ thuộc vào việc buôn bán với các nước này; một đất nước mà ở đây, những mâu thuẫn của xã hội tư sản hiện đại, cuộc

đấu tranh giai cấp giữa tư sản và vô sản phát triển mạnh hơn cả và đã đạt tới mức độ gay gắt nhất, - hơn bất kỳ một nước nào khác, nước Anh phát triển theo con đường độc lập của riêng mình. Nước Anh không cần phải dẫm chân tại chỗ, giống như các chính phủ lâm thời trên lục địa, để tiến tới giải quyết các vấn đề, để xóa bỏ các mâu thuẫn, mà việc giải quyết và xóa bỏ những mâu thuẫn ấy trước hết là sứ mệnh của nước Anh, hơn là của một nước nào khác. Nước Anh không vay mượn cách mạng ở lục địa - nước Anh, khi thời cơ của nó đã đến, tự nó sẽ áp đặt cách mạng cho lục địa.

Tình hình nước Anh là như vậy, hậu quả tất yếu của tình hình đó là như vậy, cho nên thắng lợi của "trật tự" ngày 10 tháng Tư là hoàn toàn dễ hiểu. Nhưng có ai quên được rằng thắng lợi đó của "trật tự", đòn giáng trả đầu tiên đó vào những đòn tháng Hai và tháng Ba, đã đem lại chỗ dựa mới cho thế lực phản cách mạng ở khắp nơi như thế nào, đã cổ xúy những kẻ gọi là báo thù bằng những hy vọng táo tợn như thế nào! Có ai không nhớ hành vi của cảnh sát chuyên nghiệp ở Luân Đôn đã ngay lập tức được toàn thể đội dân binh ở khắp nước Đức noi theo như thế nào! Có ai không nhớ cái bằng chứng đầu tiên đó - cái bằng chứng nói lên rằng phong trào đã nổ ra không phải là không khắc phục được, - đã gây nên một ấn tượng như thế nào.

Ngày 15 tháng Năm, Pa-ri đã bổ sung ngay thắng lợi cho đảng triệt Anh. Ngày 10 tháng Tư một con đập đã được dựng lên chắn ngang dòng thác cách mạng mà sóng đã dâng lên đến đỉnh cao nhất. Ngày 15 tháng Năm, người ta đã bẻ gãy sức mạnh của cách mạng ngay từ cội nguồn. Ngày 10 tháng Tư đã chứng minh rằng phong trào tháng Hai không phải là không kim lại được; ngày 15 tháng Năm chứng tỏ rằng có thể chặn đứng phong trào khởi nghĩa ở Pa-ri. Cách mạng đã bị phá vỡ ở trung tâm, tất nhiên cũng bị thất bại ở cả vùng ngoại vi của nó. Điều này mỗi ngày một thể hiện rõ ở Phổ và ở các quốc gia nhỏ ở Đức. Nhưng phong trào cách mạng còn đủ mạnh để có thể đem lại hai thắng lợi của nhân dân ở Viên: thắng lợi thứ nhất cũng vào ngày 15 tháng Năm, thắng lợi thứ hai vào

ngày 26 tháng Năm; còn thắng lợi của nền chuyên chế ở Na-plo, cũng giành được vào ngày 15 tháng Năm, nói cho đúng ra, do sự thái quá của nó, nó đã tác động ngược lại với thắng lợi của trật tự ở Pa-ri. Còn nữa, không phải chỉ có việc làm cho phong trào cách mạng phải thất bại ở Pa-ri; còn cần phải vứt bỏ cái vòng hào quang vô địch của khởi nghĩa vũ trang ở chính Pa-ri, chỉ đến lúc đó, thế lực phản cách mạng mới có thể giành được sự yên tĩnh.

Điều đó đã xảy ra ở Pa-ri trong cuộc chiến đấu bốn ngày từ ngày 23 đến ngày 26 tháng Sáu. Bốn ngày nã đại bác đã chấm dứt sự bất khả xâm phạm của chiến lũy, chấm dứt sự vô địch của nhân dân vũ trang. Với thắng lợi của mình, Ca-ve-nhắc đã chẳng chứng minh rằng những quy luật của nghệ thuật chiến tranh trên đường phố cũng như những vị trí cố thủ, trong các hoạt động tác chiến chống lại chiến lũy hay chống lại chướng ngại vật và pháo đài thì cũng ít nhiều giống nhau đó sao? Rằng 40.000 công nhân vũ trang không được rèn luyện kỷ luật, không có pháo và đại bác, không được tiếp tế đạn dược chỉ có thể chống lại không quá 4 ngày một quân đội có tổ chức gồm 120.000 lính cũ và 150.000 quân vệ binh quốc gia, được sự yểm trợ của pháo binh loại giỏi và rất đông, và được cung cấp đầy đủ đạn dược dự trữ đó sao? Thắng lợi của Ca-ve-nhắc là sự đàn áp thô bạo nhất của một kẻ địch đông gấp bảy lần đối với một số lượng chiến sĩ ít ỏi; đó là một thắng lợi chẳng vẻ vang chút nào mà người ta đã giành được lúc nào đó; và càng tốn nhiều máu bao nhiêu, mặc dù lực lượng trội hơn rất nhiều, thì nó lại càng ít vẻ vang bấy nhiêu. Song toàn thế giới đã kinh ngạc về nó như một điều kỳ lạ, bởi vì thắng lợi đó của lực lượng hơn hẳn đã tước mất của nhân dân Pa-ri, của chiến lũy Pa-ri vòng hào quang bất khả chiến thắng. Thắng 40.000 công nhân, 300.000 lính của Ca-ve-nhắc đã chiến thắng không phải chỉ 40.000 công nhân, mà chúng đã chiến thắng cách mạng châu Âu, nhưng bản thân chúng không ý thức được điều đó. Tất cả chúng ta đều biết rằng sự phản động điên cuồng không gì kiềm chế nổi đã bắt đầu từ ngày đó. Giờ đây không còn những yếu tố kim hãm nào nữa; lực lượng bảo thủ đã thắng nhân dân ở Pa-ri bằng lựu đạn và

trái phá, và cái gì có thể xảy ra ở Pa-ri thì cũng có thể được lặp lại ở bất kỳ nơi nào khác. Phái dân chủ không còn cách nào khác hơn là rút lui một cách càn có danh dự hơn thì càng tốt sau thất bại nặng nề đó, và ít nhất là bảo vệ từng bước một những vị trí của mình trên báo chí, trong các hội nghị nhân dân và nghị viện - những vị trí mà người ta không còn có thể giữ được nữa.

Sự thất thủ của Mi-la-nô là đòn lớn tiếp theo sau đó. Việc Ra-đét-xki đã chiếm lại được Mi-la-nô quả thực là sự kiện đầu tiên có tầm quan trọng châu Âu sau chiến thắng tháng Sáu ở Pa-ri. Con đại bàng hói đầu, trên vòm nhà thờ Mi-la-nô không chỉ nói lên thất bại của toàn nước I-ta-li-a, mà còn có nghĩa là trung tâm phản cách mạng châu Âu đã được phục hồi, *nước Áo* đã được phục sinh. Nước I-ta-li-a bị đánh tan và nước Áo được phục sinh - thế lực phản cách mạng còn có thể mong gì hơn nữa! Và thật vậy, với sự sụp đổ của Mi-la-nô thì nghị lực cách mạng ở I-ta-li-a giảm sút ngay, Ma-mi-a-ni ở La Mã sụp đổ ngay, những người dân chủ ở Pi-ê-mông bị đánh bại; đồng thời, phái phản động ở Áo lại ngóc đầu dậy và với một nghị lực mới, từ trung tâm của nó - từ tổng hành dinh của Ra-đét-xki - nó bắt đầu bủa một mạng lưới âm mưu của mình ra khắp tất cả các tỉnh. Chỉ giờ đây I-ê-la-sích mới chuyển sang tấn công, chỉ giờ đây khối liên minh vĩ đại của thế lực phản cách mạng với những người Xla-vơ ở Áo mới hoàn toàn được thực hiện.

Tôi không nói đến những màn phụ nhỏ mà trong đó thế lực phản cách mạng đã giành được những thắng lợi có tính chất địa phương và chiếm được những tỉnh riêng lẻ, tôi không nói đến thất bại Phran-phuốc v.v.. Tất cả những cái đó chỉ có ý nghĩa địa phương hoặc có lẽ chỉ có ý nghĩa quốc gia, chứ hoàn toàn không có ý nghĩa toàn châu Âu.

Cuối cùng, ngày 1 tháng Mười một đã kết thúc cái sự việc bắt đầu vào ngày có sự biến ở Cu-xtót-xa⁹¹: Ra-đét-xki đã tiến vào Mi-la-nô như thế nào thì Vin-di-sơ-grét-xơ và I-ê-la-sích giờ đây cũng tiến vào Viên như vậy. Phương pháp của Ca-ve-nhắc đã được áp dụng vào lò lửa lớn nhất và hoạt động nhất của cách mạng Đức và hơn nữa lại

được áp dụng một cách thành công. Cách mạng ở Viên cũng như ở Pa-ri đã bị chìm trong máu, bị chôn vùi trong lửa khói.

Nhưng rất rõ ràng là thắng lợi ngày 1 tháng Mười một đồng thời đánh dấu thời điểm bắt đầu một phong trào, ngược lại, nó cũng đánh dấu sự mở đầu của cuộc khủng hoảng. Mưu toan lấp lại y nguyên chiến công ở Viên vào Phổ đã bị thất bại. Trong trường hợp thuận lợi nhất, ngay dù cả nước không ủng hộ Quốc hội lập hiến, thì nhà vua cũng chỉ có thể trông mong vào thắng lợi nửa vời và không có tính chất quyết định, và dầu sao ấn tượng đầu tiên làm nản lòng người do thất bại ở Viên đem lại cũng đã giảm đi bởi mưu toan vụng về muốn lặp lại nó trong mọi chi tiết.

Trong khi miền Bắc châu Âu hoặc lại bị ném trở lại vòng nô lệ của năm 1847, hoặc khó khăn lắm mới bảo vệ được những thành quả của mấy tháng đầu chống lại phản cách mạng, thì nước I-ta-li-a bỗng nhiên lại nổi dậy. Li-voóc-nô là thành phố I-ta-li-a duy nhất mà sự sụp đổ của Mi-la-nô lại là sự thúc đẩy cho cách mạng thắng lợi. Bằng cao trào dân chủ của mình, cuối cùng, Li-voóc-nô đã lôi cuốn được toàn bộ Tô-xca-nơ và đã lập được một nội các dân chủ phân minh, một nội các phân minh hơn tất cả các nội các đã tồn tại trong điều kiện nền quân chủ, một nội các phân minh ít có trong các nước cộng hòa; một nội các đã trả lời sự thất bại của Viên và sự phục sinh của Áo bằng lời kêu gọi thành lập một Quốc hội lập hiến I-ta-li-a. Tia lửa cách mạng mà nội các dân chủ đó ném vào nhân dân I-ta-li-a đã bùng lên thành đám cháy ở La Mã, nhân dân, vệ binh quốc gia và quân đội đã nổi dậy muôn người như một, đã lật đổ nội các phản cách mạng xảo quyệt, đã thành lập được một nội các dân chủ và yêu sách đầu tiên trong số những yêu sách mà họ đã buộc được người ta phải chấp nhận là: một chính phủ dựa trên cơ sở nguyên tắc dân tộc I-ta-li-a, tức là đề nghị của Ghê-rát-xi về cử đại biểu vào Quốc hội lập hiến I-ta-li-a.

Việc Pi-ê-mông và Xi-xin sẽ tiếp bước theo là điều không còn nghi ngờ gì nữa. Hai vùng này sẽ tiếp bước theo như chúng đã tiếp bước theo năm ngoái.

Rồi sao nữa? Giống như lần phục sinh trước đây, lần phục sinh thứ hai này của I-ta-li-a trong thời gian ba năm, liệu sẽ có phải là buổi bình minh của cao trào mới của nền dân chủ châu Âu không? Rất có vẻ là như vậy. Phản cách mạng đã tới lúc tức nước vỡ bờ. Nước Pháp đã sẵn sàng lao vào vòng tay một kẻ phiêu lưu, miễn là thoát được ách thống trị của Ca-ve-nhắc và Ma-ra-xtơ; nước Đức bị chia xẻ hơn bao giờ hết; nước Áo đã bị đánh bại; nước Phổ đang ở vào đêm trước của cuộc nội chiến - tất cả những ảo tưởng tháng Hai và tháng Ba đã bị tiến trình diễn biến vô cùng nhanh chóng của lịch sử giẫm nát không thương tiếc.

Quả là nhân dân không còn gì để học tập được ở kinh nghiệm những thắng lợi mới của phản cách mạng nữa! Mong rằng, trong những sự kiện đang tới gần, nhân dân hãy *kịp thời* và *dũng cảm* áp dụng những bài học của sáu tháng qua.

*Do C.Mác viết ngày 29 tháng Mười một 1848
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 156, ngày 30 tháng Mười một 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

SỰ ĐÊ TIỆN CỦA CÁC VỊ GIÁO SƯ ĐỨC

Khuên, ngày 29 tháng Mười một. Bản chất tồi tệ của các vị giáo sư Đức đã được thể hiện một cách lý tưởng qua các ngài học giả ở Béc-lin và Ha-lơ. Ngay đến người nông nô Nga cũng lấy làm xấu hổ với cái nếp suy nghĩ tồi đòi như vậy. Tín đồ Phật giáo ngoan đạo ăn cả phân của vị Đạt-lai Lạt-ma của mình, cũng lấy làm kinh ngạc khi nghe tin về các tín đồ Phật giáo ở Béc-lin và Ha-lơ; sự đánh đĩ của họ trước vương triều "thừa thiên hưng vận" cũng làm cho người tín đồ Phật giáo ngoan đạo trên đây thấy thật là không tưởng tượng được. Vị tín đồ ấy sẽ chỉ tin điều đó là đúng khi người ta cho anh ta xem những thư chúc tụng của các vị giáo sư Béc-lin và Ha-lơ gửi vua Phổ đề ngày 24 và 21 tháng Mười một, có chữ ký do chính tay họ ký.

"Tự do thảo luận đã bị thủ tiêu, sinh mạng của các nghị sĩ đang bị đe dọa, danh giá của Quốc hội, danh dự của dân tộc bị giày xéo, và những đề nghị có thiện chí và đúng đắn nhất nhằm chấm dứt tình trạng khủng bố đang thống trị đó cũng vấp phải sự chống cự của những kẻ cần đến sự khủng bố đó".

Khi dùng đến cái thủ đoạn giả dối vô liêm sỉ kiểu đó và làm cho người ta tin vào lòng trung thành khuyến mãi bẩm sinh của mình, 80 vị giáo sư Béc-lin, trong đó có Heng-xten-bếch, Suên-lai-nơ, Ê-ren-béc, Bốc-cơ, cả hai anh em Grim v.v. đã sáng tác ra một bức thư chúc tụng nhà vua, trong đó, những con lừa học thức đó đã bày tỏ sự đồng tình của mình đối với những hành động bạo lực của nội các Bran-đen-buốc.

Nội dung của bức thư chúc tụng của 19 giáo sư ở Ha-lơ cũng tương tự như vậy; trong bức thư chúc tụng này sự hài hước của các vị ấy đã đi quá xa đến mức đã nói đến cả "tâm quan trọng của nghề nghiệp của mình".

Thực chất của hai bức thư chúc tụng đó là thái độ điên cuồng không thể nào tả được đối với việc *cự tuyệt đóng thuế*. Điều đó dễ hiểu thôi! Không còn thuế nữa thì sự yên bác đặc quyền đặc lợi cũng phá sản. Chỉ cần túi tiền của loại giáo sư tham lam đó bị đe dọa một tý thôi là cũng đủ để cho toàn bộ khoa học tuôn ra những lời sấm sét. Sự độc quyền của họ bắt nguồn từ vương quyền "thừa thiên hưng vận". Họ viết cho nhà vua thư chúc tụng nguyện trung thành - điều đó có nghĩa là họ sẽ trung thành với sự độc quyền của mình cho đến chết. nếu như nhân dân giành được thắng lợi cuối cùng, thì mặc dù tất cả "tâm quan trọng của nghề nghiệp khoa học của họ", các ngài đó sẽ biết nhanh chóng chạy sang phía chủ quyền của nhân dân, cái mà giờ đây họ đang nguyện rửa. Nhưng lúc đó nhân dân sẽ thét lên với họ: "Quá muộn rồi!" - và nhanh chóng kết liễu toàn bộ sự hèn hạ của giới học giả có đặc quyền.

*Viết ngày 29 tháng Mười một 1848
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 156, ngày 30 tháng Mười một 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

NGÀI RAU-MƠ VẪN CÒN SỐNG

Khuên, ngày 6 tháng Chạp. Mới đây chúng tôi đã nhắc đến những thư chúc tụng bày tỏ lòng trung thành của các ngài giáo sư ở Ha-lơ và Béc-lin đối với nhà vua. Hôm nay chúng tôi có thể báo tin rằng ngài Phôn Rau-mơ, đại sứ đế chế in partibus^{1*} trong lúc này đang châu chực ở phòng chờ của Ba-xti-đơ và Ca-ve-nhắc, đã hoàn toàn chia sẻ sự nhục nhĩ của giới giáo sư, khi tuyên bố đồng tình với những bức thư chúc tụng đó. Quả là không thể chờ đợi một cái gì khác ở vị đại sứ đế chế như kiểu ngài Rau-mơ. Những lời tuyên bố của ông ta có lẽ còn do một nguyên nhân khác gây nên. Ở Đức, trong nhiều tháng qua, người ta đã hoàn toàn lãng quên ngài Rau-mơ. Hy vọng thoát ra khỏi sự lãng quên đó bằng một cách nào đó, ông ta đã vội vàng chớp lấy cái cơ hội mà những đồng nghiệp sư sãi Béc-lin của ông ta đem lại và vội vã công bố một bản tuyên bố được xào xáo rất vội vàng. Tác phẩm đó của Rau-mơ đã được đăng trong số mới nhất của tờ "Preußischer Staats-Anzeiger".

Viết ngày 6 tháng Chạp 1848
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 162, ngày 7 tháng Chạp 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

1* - ở xứ sở của những kẻ ngoại đạo; có danh vị nhưng không có chức trách

*GIAI ĐOẠN THỨ HAI CỦA PHẢN CÁCH MẠNG

Khuên, ngày 6 tháng Chạp. Phản cách mạng đã bước vào giai đoạn thứ hai. Quốc hội đã bị giải tán. Một bản hiến pháp vua ban đã được "đăng Chí tôn" ban bố một cách không quanh co gì nữa.

Giờ đây, cái lá nho cuối cùng đã rụng để lộ trần ra cái trò "thỏa hiệp" giả dối bắt đầu từ hồi tháng Năm.

Cuộc Cách mạng tháng Ba đã bị tuyên bố là không tồn tại, và vương quyền "thừa thiên hưng vận" đã làm lễ mừng chiến thắng của mình.

Bọn quần thần, đại địa chủ, quý tộc, bọn quan liêu và toàn bộ giới phản động, - mặc quân phục cũng như không mặc quân phục, - lấy làm hí hửng khi thấy những dân chúng ngu ngốc, cuối cùng lại bị lừa vào các chuồng của "nhà nước Đức Cơ Đốc giáo".

Do C.Mác viết ngày 6 tháng Chạp 1848
Đã đăng trong số ra đặc biệt của tờ
"Neue Rheinische Zeitung" số 162, ngày 7
tháng Chạp 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

HỘI ĐỒNG QUỐC DÂN

Béc-nơ, ngày 6 tháng Chạp. Trong thời kỳ bão táp này ở Âu châu, có ai quan tâm đến Thụy Sĩ không? Có lẽ không một ai cả ngoài chính quyền của đế chế, kẻ đang cảm thấy đằng sau mỗi bụi cây ở tả ngạn sông Ranh từ Công-xtăng-xơ đến Ba-lơ đều có một lính tình nguyện đang mai phục. Nhưng, Thụy Sĩ là một nước láng giềng quan trọng đối với chúng ta. Ngày hôm nay nước Bỉ lập hiến là nhà nước mẫu mực chính thức⁹², nhưng trong thời kỳ bão táp mà chúng ta đang trải qua, có ai dám cam đoan rằng ngày mai Thụy Sĩ sẽ không trở thành một nhà nước mẫu mực chính thức như vậy? Ngay giờ đây tôi biết không ít những người cộng hòa nghiêm khắc chỉ mơ ước đem bê chế độ chính trị của Thụy Sĩ với các hội đồng liên bang, các hội đồng quốc dân lớn nhỏ, các hội đồng bang v.v. từ bờ bên kia của sông Ranh về bờ bên này, tức là biến nước Đức thành một nước Thụy Sĩ cỡ lớn và sau đó làm một nghị sĩ của Đại hội đồng, hay một nghị sĩ của nghị viện bang Ba-lơ, Hét-xen hay Na-xau, sống hòa thuận và bình yên một cách ngoan đạo và đúng mực.

Vậy là người Đức chúng ta dù sao cũng phải quan tâm đến Thụy Sĩ, và những điều mà người Thụy Sĩ đang suy nghĩ, nói và làm thì trong thời gian sắp tới đây người ta có thể giới thiệu với chúng ta như một mẫu mực. Vì vậy, sẽ hoàn toàn không có gì gây trở ngại cho chúng ta nếu chúng ta tìm hiểu trước, ở một mức độ nào đó, xem 22 bang của Liên bang Thụy Sĩ đã sản sinh ra được những tập tục gì và những con người như thế nào trong nước cộng hòa liên bang của họ.

Tất nhiên, trước hết chúng ta cần phải tìm hiểu những tình hoa của xã hội Thụy Sĩ, tức là những con người mà chính nhân dân Thụy

Sĩ đã bầu làm đại biểu của họ, tôi muốn nói đến Hội đồng quốc dân đang họp ở tòa thị chính của thành phố Béc-nơ.

Bất kỳ ai có mặt ở diễn đàn của Hội đồng quốc dân cũng đều phải ngạc nhiên về sự đa dạng của những nhân vật được nhân dân Thụy Sĩ cử đến Béc-nơ để thảo luận những vấn đề chung của toàn dân. Người nào trước đây chưa từng được biết phần lớn nước Thụy Sĩ thì chưa chắc đã hiểu được làm thế nào mà trong một đất nước nhỏ bé với diện tích mấy trăm dặm vuông, với dân cư không đầy 2 triệu rưỡi người, lại có thể có một quốc hội pha tạp như thế. Nhưng ở đây không có gì đáng ngạc nhiên cả. Thụy Sĩ là một nước mà ở đó người ta nói bốn thứ tiếng khác nhau: tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng I-ta-li-a (hay nói chính xác hơn, tiếng Lô-m-bác-di) và tiếng Rô-man; là một nước mà ở đó song song tồn tại những trình độ văn hóa khác nhau, từ nền công nghiệp cơ khí tiên tiến nhất cho đến nếp sống du mục thực sự. Hội đồng quốc dân Thụy Sĩ tụ hội những tinh hoa của tất cả các dân tộc và của những trình độ văn hóa đó, cho nên nó hoàn toàn không có vẻ gì là nghị viện quốc gia cả.

Trong cái Quốc hội bán gia trưởng đó không thể nói đến những vị trí xác định hay những đảng riêng biệt được. Phái cấp tiến đã mưu toan một cách yếu ớt chiếm những vị trí cực tả, nhưng hình như họ không thành công. Ai muốn ngồi đầu thì ngồi và thường thay đổi vị trí của mình ba, bốn lần trong một phiên họp. Song đa số các nghị sĩ đều có những vị trí yêu thích của mình, những vị trí mà họ thường chiếm giữ, do đó Quốc hội chia làm hai phần khác nhau khá rõ rệt. Những người có những nét mặt biểu hiện rõ nét, phần lớn có râu, chải chuốt cẩn thận, mặc những bộ áo quần may theo mốt Pa-ri, thì ngồi ở ba hàng ghế hình bán nguyệt trên cùng; đây là chỗ của những đại biểu của vùng Thụy Sĩ nói tiếng Pháp và tiếng I-ta-li-a, hay "những người Rô-man", như ở đây người ta vẫn gọi họ như vậy, tại ba hàng ghế này người ta hầu như chỉ nói tiếng Pháp. Nhưng đằng sau những người Rô-man là cả một xã hội đa dạng đến kỳ lạ. Quả thực ở đây không thấy có những người nông dân mặc quần áo dân tộc Thụy Sĩ mà trái lại, đó là những con người mà trên y phục của họ còn ghi lại dấu vết nhất định của văn minh, đôi khi thậm chí

chúng ta gặp những áo đuôi tôm ít nhiều hợp thời trang mà người mặc loại áo đó phần lớn là những người đứng đắn, sau đó là nửa tá sĩ quan Thụy Sĩ mặc thường phục rất giống nhau, đáng đáp trang trọng hơn là đáng đáp quân nhân, về mặt và y phục của họ có phần nào theo thời trang cũ, và nói chung ở một mức độ nào đó họ hao hao giống với nhân vật A-giắc-xơ trong vở "Tơ-rô-i-luyt và Crét-xít-đa"⁹³; cuối cùng là đám người đông nhất, gồm những vẻ mặt và những bộ áo quần không bút nào tả được, đó là các ngài ít nhiều đứng tuổi ăn mặc theo kiểu cũ; họ hoàn toàn không giống nhau, mỗi người đều độc đáo về một phương diện nào đó và đa số họ rất thích hợp để đưa lên những bức tranh biếm họa, ở đây có những đại diện của tất cả các loại tiểu tư sản, campagnard endimanche^{1*} và giới quả đầu của các bang; nhưng tất cả những người ấy đều đáng kính như nhau, đều nghiêm túc kinh khủng, tất cả đều đeo những cặp kính mạ bạc nặng nề như nhau. Đó là những đại biểu của vùng Thụy Sĩ nói tiếng Đức, họ là số người đông nhất trong Quốc hội và do các bang nhỏ và các tỉnh xa xôi của các bang lớn cử đến.

Giữ ghế chủ tịch trong Quốc hội đó là bác sĩ nổi tiếng Rô-bốt Stai-gơ của bang Luy-xéc-nơ, người mà mấy năm trước đây đã bị kết án tử hình dưới thời chính phủ Di-gvác-Muyn-lơ, giờ đây ông ta là chủ tịch Quốc hội liên bang Thụy Sĩ. Stai-gơ là một con người có tầm vóc không cao, béo tròn, có nét mặt rất đặc trưng, gây cho người ta một ấn tượng dễ chịu, trên nền tóc bạc và râu đen, mặc dù tất nhiên mang cặp kính mạ bạc. Ông ta thi hành phận sự của mình một cách rất bình thản và có lẽ phần nào còn quá dè dặt.

Con người như thế nào thì cuộc tranh luận như thế ấy. Chỉ có "những người Rô-man", và cũng không phải tất cả, là nói bằng thứ ngôn ngữ hoàn toàn có văn hóa, và tuân theo những hình thức văn hóa. Những người Béc-nơ là những người vay mượn phong tục Rô-man nhiều hơn tất cả những dân cư vùng Thụy Sĩ nói tiếng Đức, họ gần với người Rô-man hơn cả. Ở họ, còn có thể thấy được đôi chút hăng say. Những người Xuy-rích, những người con của A-ten Thụy Sĩ, thì nói năng một cách trang trọng và lời cuốn, tạo nên một

1* - người nông dân ăn mặc đẹp như trong ngày hội

cái gì đó trung gian giữa ngôn ngữ của vị giáo sư với ngôn ngữ của anh thợ cả phường hội, nhưng bao giờ cũng rất "trí thức"! Các sĩ quan nói một cách chậm chạp, trang trọng, không khéo léo và không có nội dung lắm, nhưng lại cương quyết, dường như đằng sau họ là cả tiểu đoàn của họ trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Cuối cùng, đại bộ phận của Quốc hội đó cử ra những diễn giả ít nhiều vững vàng về tư tưởng, thận trọng cân nhắc kỹ lưỡng mọi luận cứ, nhưng cuối cùng bao giờ cũng bảo vệ những lợi ích của bang mình, hầu như tất cả bọn họ nói không trôi chảy lắm, thường tuân theo những quy tắc ngữ pháp của mình. Khi thảo luận các khoản chi tiêu thì phần lớn sáng kiến không phải do họ, đặc biệt là không phải do đại biểu các bang cũ đưa ra. Về mặt này thì bang U-ri nổi danh hoàn toàn xứng đáng trong cả hai hội đồng.

Cho nên cuộc tranh luận nói chung thường tẻ nhạt, bình thản, vô vị. Trong Hội đồng quốc dân có rất ít diễn giả có tài có thể thu được thành công trong một hội nghị lớn hơn. Tôi chỉ biết có hai người như thế: Lu-vi-ni và Đuy-phua-xơ, và may ra còn có Ai-ten. Quả thực tôi chưa được nghe lời phát biểu của một số nghị sĩ có ảnh hưởng lớn hơn; nhưng cả thành công của họ trong Quốc hội cũng như những bài tường thuật, các diễn văn của họ đăng trên các báo chí đều không đem lại cơ sở để trông đợi ở họ nhiều. Nghe nói chỉ có Noi-hau-dơ là diễn giả lỗi lạc. Song trong những nghị hội mà giỏi lắm cũng chỉ đại biểu cho vài trăm nghìn người và thường buộc phải xem xét những vấn đề nhỏ nhặt nhất của từng địa phương thì làm sao tài hùng biện có thể phát triển được. Cái nghị viện liên bang đã yên giấc nghìn thu là một nghị hội ngoại giao hơn là một nghị hội lập pháp. Qua tấm gương của nó có thể học được cách ra những chỉ thị rối rắm và tìm được lối thoát ra khỏi tình thế, chứ không phải học được cách điều khiển và thu hút nghị hội theo mình. Cho nên trong phần lớn các trường hợp, những lời phát biểu của các đại biểu Hội đồng quốc dân chỉ giới hạn ở chỗ nêu lý do biểu quyết, trong đó mỗi diễn giả đều trình bày thực chất của công việc đã buộc mình phải biểu quyết tán đồng hay phản đối, cho nên họ lặp lại một cách không

biết ngượng điều mà các diễn giả trước đó đã nói đi nói lại đến chán ngấy. Đặc biệt những lời phát biểu của đa số các đại biểu có đặc điểm nổi bật là sự tự nhiên kiểu gia trưởng như thế và một khi có ai đó trong các ngài ấy được phát biểu thì ông ta tất nhiên lợi dụng thời cơ để nói huyền thuyên, và nêu lên ý kiến của mình về tất cả mọi việc xảy ra trong suốt cả thời kỳ tranh luận, mặc dù những việc ấy đã kết thúc từ lâu. Trong cơn ba hoa thoải mái đó của những gã khờ khạo thì một số diễn giả chủ yếu phải khó khăn lắm mới nắm được cốt lõi của cuộc thảo luận, và sau khi phiên họp chấm dứt thì người ta phải thừa nhận rằng khó mà được nghe một điều gì đó buồn tẻ hơn. Tính chất tiểu thị dân - đem lại đôi chút độc đáo cho physique^{1*} của hội nghị, bởi vì người ta ít gặp nó dưới hình thức cổ điển đó - ở đây, au moral^{2*} cũng vẫn vô vị và chán ngắt như ở khắp nơi: ít khí thế và không thể nói đến sự hóm hỉnh được. Chỉ có một mình Lu-vi-ni là diễn thuyết có sức lôi cuốn và hấp dẫn; Đuy-phua-xơ là người duy nhất làm người ta hài lòng về sự rõ ràng và chính xác của lối nói thuần túy kiểu Pháp. Phray của bang Ba-lơ là mẫu mực của văn phong hài hước, đại tá Béc-nôn-dơ đôi khi cũng dùng cái văn phong đó khá thành công. Dân cư vùng Thụy Sĩ nói tiếng Pháp thì hoàn toàn không có được cái hóm hỉnh của người Pháp. Kể từ khi có dãy An-pơ và Giuy-ra thì trên các sườn dốc của hai dãy núi đó, người ta chưa hề phát minh ra một lối chơi chữ tầm tã nào, chưa bao giờ người ta có được một phản ứng nhanh nhạy và sắc bén nào cả. Dân vùng Thụy Sĩ nói tiếng Pháp không chỉ sérieux^{3*}, họ còn grave^{4*} nữa.

Những cuộc tranh luận mà tôi muốn mô tả tỉ mỉ ở đây có liên quan đến sự việc xảy ra ở Tét-xin và kiều dân I-ta-li-a ở Tét-xin. Tình tiết của sự việc đó mọi người đều đã biết: cái gọi là âm mưu của những kiều dân I-ta-li-a ở Tét-xin đã tạo ra cái cớ cho Ra-dét-xki thì

1* - vẻ bên ngoài

2* - vẻ mặt tinh thần

3* - nghiêm túc

4* - nghiêm khắc

hành những biện pháp gay gắt; bang thủ phủ Béc-nơ phái đi Tét-xin những ủy viên của Chính phủ liên bang có quyền rộng rãi và một đội lính; cuộc khởi nghĩa ở Ven-tli-na^{1*} và ở Va-lê In-ten-vi đã thúc giục một số kiều dân trở về Lô-m-bác-đi, họ đã đi trót lọt, mặc dù đội biên phòng Thụy Sĩ đã cảnh giác đề phòng, họ đã vượt biên giới, song không mang theo vũ khí, họ đã tham gia khởi nghĩa và sau khi nghĩa quân thất bại, họ lại từ Va-lê In-ten-vi trở về lãnh thổ Tét-xin, vẫn không mang theo vũ khí, và họ đã bị Chính phủ Tét-xin trục xuất. Trong thời gian này, Ra-dét-xki tăng cường đàn áp vùng biên giới và tăng gấp bội áp lực của mình đối với các ủy viên của Chính phủ liên bang.

Các ủy viên của Chính phủ liên bang đòi trục xuất tất cả các kiều dân không trừ một ai, Chính phủ Tét-xin từ chối, bang thủ phủ chuẩn y những mệnh lệnh của các ủy viên, Chính phủ Tét-xin cầu cứu Quốc hội liên bang lúc này đang họp. Hội đồng Quốc dân cần phải thảo luận lời thỉnh cầu đó và những cứ liệu thực tế do hai bên dẫn ra chủ yếu có liên quan đến hành vi của những người Tét-xin đối với các ủy viên của quân đội Thụy Sĩ.

Đa số trong ủy ban được chỉ định để phụ trách vấn đề này đã đề nghị trục xuất khỏi Tét-xin *tất cả* những kiều dân I-ta-li-a, quản thúc họ trong nội địa Thụy Sĩ, cấm không cho kiều dân mới được nhập cư vào Tét-xin, và nói chung là chuẩn y và kéo dài hiệu lực của những mệnh lệnh của bang thủ phủ; ngài Ca-di-mia Pphi-phơ của Luy-xéc-nơ là báo cáo viên của ủy ban. Nhưng khi tôi chen chúc qua những hàng người đứng nghe dày đặc đến được địa điểm dành cho công chúng, thì ngài Pphi-phơ đã kết thúc bản báo cáo khá khô khan của mình, và đến lượt ngài Pi-ô-đa phát biểu.

Ngài Pi-ô-đa, quốc vụ khanh ở Tét-xin, đại biểu duy nhất của thiểu số trong ủy ban đề nghị chỉ trục xuất những kiều dân nào đã tham gia cuộc khởi nghĩa cuối cùng, và do đó, có cơ sở rõ ràng để áp dụng những biện pháp đối với những người này. Ngài Pi-ô-đa, thiếu tá chỉ huy tiểu đoàn trong thời chiến tranh chống Đồng minh

1* - Tên gọi bằng tiếng I-ta-li-a là Van-tơ-lin

đặc biệt⁹⁴, người mặc dù có vẻ ngoài mềm mại của người có mái tóc vàng hung, song khi ấy ở Ai-rô-lô đã biểu hiện lòng dũng cảm và giữ vững trận địa của mình trong một tuần lễ chống lại một đoàn quân đông hơn, luyện tập tốt hơn, được trang bị tốt hơn của kẻ địch mà ngoài những cái đó ra lại đang chiếm những vị trí có lợi hơn. Bài phát biểu của Pi-ô-đa rất mềm mỏng và xúc cảm như vẻ ngoài của ông ta. Vì ông ta nắm được tiếng Pháp một cách hoàn thiện và nói lưu loát đến nỗi lúc đầu tôi tưởng ông ta là dân vùng Thụy Sĩ nói tiếng Pháp và hết sức ngạc nhiên khi biết rằng ông ta là người I-ta-li-a. Song khi ông ta chuyển sang trách cứ người Tét-xin và khi ông ta ngược lại những lời trách cứ đó, mô tả những hành vi của quân đội Thụy Sĩ ở Tét-xin hầu như ở trên một đất nước thù địch, khi ông ta bắt đầu nổi nóng, thì ông ta biểu hiện nếu không phải sự say sưa sôi nổi thì cũng là lối nói hùng hồn sinh động thuần túy kiểu I-ta-li-a, lúc thì dùng những dạng thức cổ, lúc thì hăng say hùng biện kiểu hiện đại độc đáo đôi khi hơi cường điệu. Cũng cần phải công nhận rằng điều đáng khen ông ta là về mặt này, ông ta biết giữ đúng mức độ và những đoạn như vậy của bài diễn thuyết của ông ta gây ấn tượng rất mạnh mẽ. Nhưng nói chung, lời phát biểu của ông ta quá dài và quá xúc cảm. Dân vùng Thụy Sĩ nói tiếng Đức có *aes triplex*^{1*} của Hô-ra-xơ, cho nên tất cả những cách ngôn văn hóa, những tình cảm cao thượng của Pi-ô-đa tốt bụng đều bật khỏi bộ ngực nở nang và cứng rắn của họ, chẳng gieo được một chút ấn tượng nào.

Sau Pi-ô-đa đến lượt ngài bác sĩ An-phrết Ê-se ở Xuy-rích lên diễn đàn. A la bonne heure^{2*} - đó chính là con người, comme il en faut pour la Suisse^{3*}! Ngài bác sĩ Ê-se là ủy viên của Chính phủ liên bang ở Tét-xin, phó chủ tịch Hội đồng quốc dân, và nếu tôi không nhầm, là con của một nhà cơ học nổi tiếng, kỹ sư Ê-se, người đã xây dựng kênh đào Lin-tơ và nhà máy chế tạo máy khổng lồ ở gần Xuy-rích. Ngài bác sĩ Ê-se không hẳn chỉ là một người Xuy-rích, mà

1* - áo giáo đồng dày ba lớp (Hô-ra-xơ. "Đoản thi")

2* - Thật may quá

3* - mà nước Thụy Sĩ đang cần

chủ yếu là "một người A-ten Thụy Sĩ". Áo đuôi tôm và gi-lê của ông ta do marchand tailleur^{1*} giỏi ở Xuy-rích may; người ta cảm thấy ông ta có một niềm khao khát đáng khen và đôi khi không phải không thành công muốn noi theo những yêu cầu của các Tạp chí thời trang Pa-ri, nhưng dù sao người ta vẫn cảm thấy ở ông ta còn ảnh hưởng của tính thiên cận cực bộ từ xa xưa, cái tính thiên cận bắt thợ cắt quần áo phải khuôn theo những mẫu đã quen thuộc ở đây. Áo quần như thế nào thì con người như thế ấy. Mái tóc màu vàng hung được cắt rất cẩn thận, nhưng theo kiểu cách đặc sệt tiểu thị dân và râu cũng như vậy, - bởi vì An-ki-vi-át Thụy Sĩ của chúng ta tất nhiên cũng để râu - một sự cầu kỳ của người Xuy-rích xuất thân từ "gia đình tử tế", rất giống với An-ki-vi-át thứ nhất. Khi ngài bác sĩ Ê-se thay Stai-gơ trong mấy phút giữ ghế chủ tịch, ông ta đã có cái phong độ mang sắc thái pha trộn giữa vẻ trang trọng với vẻ thờ ơ lịch thiệp, về điểm này ngài Ma-ra-xơ có thể ganh tị với ông ta. Người ta cảm thấy rằng ông ta cố gắng tận dụng ít phút đó để cho chiếc lưng mệt mỏi vì ngồi trên ghế cứng được nghỉ ngơi trong chiếc ghế bành êm ái. Tóm lại, ở A-ten Thụy Sĩ nói chung, người ta có thể thanh lịch bao nhiêu thì ngài Ê-se thanh lịch chừng đó, ngoài ra ông ta là một người giàu có, đẹp trai, thân hình chắc nịch và chưa quá 33 tuổi, cái anh chàng An-ki-vi-át Thụy Sĩ đó là một mối nguy đe dọa các bà ở Béc-nơ đó.

Ngoài ra, ngài Ê-se còn nói tiếng Đức rất lưu loát và rất hay, trong chừng mực một người A-ten Thụy Sĩ nói chung có thể đạt tới, ông ta nói tiếng của vùng Át-tích có pha giọng vùng Đô-ri-đơ, nhưng không sai ngữ pháp. Không phải bất cứ nghị sĩ nào của vùng Thụy Sĩ nói tiếng Đức trong Hội đồng quốc dân cũng đều có khả năng làm được như thế, ông ta nói năng hết sức trang trọng, như tất cả những người Thụy Sĩ. Nếu như ngài Ê-se 70 tuổi thì có lẽ ông ta cũng không thể nào diễn đạt được trang trọng hơn trong bài diễn văn của mình hai hôm trước đây, thế nhưng ông ta lại là một trong những nghị sĩ trẻ nhất của quốc hội đó. Ngoài ra, ông ta còn có được một phẩm chất mà những người Thụy Sĩ không có. Mỗi người dân vùng Thụy

1* - thợ may

Sĩ nói tiếng Đức đều chỉ có một điệu bộ duy nhất trong tất cả mọi kiểu nói, mọi hoàn cảnh và suốt cả cuộc đời, thí dụ, ngài bác sĩ Kéc-nơ thường nhắc tay phải lên theo một góc thước thợ rồi giang sang một bên, giống như điệu bộ của các sĩ quan, chỉ khác ở chỗ các sĩ quan giơ tay thẳng trước mặt chứ không giơ sang một bên; ngài Tan-nơ ở A-a-rau cứ sau mỗi chữ thứ ba lại cúi chào; ngài Phua-rơ cũng cúi chào, lúc thì đứng thẳng, lúc thì xoay nửa vòng sang phải và sang trái; tóm lại, nếu ta tập hợp tất cả các nghị sĩ nói tiếng Đức trong Hội đồng quốc dân thì chúng ta có cả một bộ mã diện báo khá đầy đủ. Điệu bộ của ngài Ê-se thì như sau: ông ta giơ thẳng tay ra phía trước mặt và nhắc lên hạ xuống, giống như sự chuyển động của tay cần của một chiếc bơm.

Còn về nội dung bài diễn văn của ngài bác sĩ Ê-se thì tôi không cần phải liệt kê ra những lời than phiền của các ủy viên sau khi ông ta đọc, hơn nữa hầu hết những lời than phiền đó đã được đa số các báo Đức đăng lại theo tờ "Neue Zürcher - Zeitung". Tuyệt đối không có cái gì mới mẻ trong bài diễn văn này cả.

Thay cho sự trang trọng của Xuy-rích là sự say sưa sôi nổi kiểu I-ta-li-a: sau ngài bác sĩ Ê-se là đại tá Lu-vi-ni. Lu-vi-ni là một người lính tuyệt diệu, mà nhờ ông ta bang Tét-xin mới có được tổ chức quân sự của mình; Lu-vi-ni đã chỉ huy các hoạt động quân sự trong thời kỳ cách mạng 1840; tháng Tám 1841, nhờ tháo vát và cương nghị, trong vòng một ngày, ông ta đã đập tan được âm mưu của bọn đầu sỏ và bọn cha cố bị lật đổ định tấn công từ Pi-ê-mông và tiến hành đảo chính phản cách mạng. Trong thời kỳ chiến tranh với đồng minh đặc biệt, ông ta là người duy nhất bị bắt làm tù binh chỉ vì những người Buyn-đen bỏ mặc ông. Lu-vi-ni đã vội vàng đứng phát dậy để bảo vệ đồng bào của mình trước sự công kích của Ê-se. Mặc dù những lời trách cứ của ngài Ê-se được đưa ra bằng một giọng bay bướm, nhưng với vẻ bề ngoài êm dịu kiểu nhà giáo, song những lời trách cứ đó hoàn toàn không phải là không xỏ xiên; trái lại, mọi người đều biết rằng bản thân sự bí hiểm kiểu khổng luận tự nó đã khá khó chịu và xúc phạm rồi.

Lu-vi-ni lên tiếng bác lại với tất cả sự say sưa của người lính già và của người dân Tét-xin, của một người do ngẫu nhiên là người

Thụy Sĩ song về bản tính lại là người I-ta-li-a. Phải chăng ở đây người ta đã không trách cứ thẳng thừng người Tét-xin là họ đã "có cảm tình với nền tự do của I-ta-li-a"? Đúng, đúng là người Tét-xin có cảm tình với nước I-ta-li-a, tôi tự hào về điều đó, và tôi sẽ không ngừng ngày đêm cầu nguyện cho đất nước I-ta-li-a được giải phóng thoát khỏi bọn người áp bức nó. Và ngược lại với điều ngài Ê-se đã nói, người Tét-xin là một dân tộc diêm tĩnh và hiền hòa; nhưng nếu như hàng ngày hàng giờ họ phải nhìn thấy những người lính Thụy Sĩ có thái độ thân ái với những người Áo, với các toán cảnh sát của một kẻ mà tôi không bao giờ có thể nhắc đến tên tuổi hấn, mà không cảm thấy cay đắng tận tâm can, với bọn lính đánh thuê của Ra-dét-xki, nếu như vậy thì làm sao họ có thể giữ được diêm tĩnh, khi mà theo con mắt của họ, có thể nói là những người Crô-a-xi đang có những hành động tàn khốc, ghê tởm nhất? Đúng, người Tét-xin là một dân tộc diêm tĩnh và hiền hòa, nhưng khi người ta phái đến xứ sở họ những người lính Thụy Sĩ đứng về phía nước Áo và đôi khi cũng hành động giống những người Crô-a-xi, tất nhiên lúc ấy những người Tét-xin không thể diêm tĩnh và hiền hòa được! (Tiếp đó là đoạn kể ra những sự kiện nói lên hành vi của quân Thụy Sĩ ở Tét-xin.) Sống dưới ách thống trị và sự nô dịch của ngoại bang là buồn khổ và nặng nề lắm rồi; nhưng người ta chịu đựng điều đó với hy vọng rằng sẽ có ngày đuổi được ngoại bang; nhưng khi người anh em và đồng minh của anh lại nô dịch anh, khi, người ta nói, họ khoác thông lưng vào cổ anh, thì điều đó quả thực...

Tiếng chuông của vị chủ tịch đã ngắt lời diễn giả. Người ta yêu cầu Lu-vi-ni theo đúng quy định. Ông ta nói thêm vài câu và kết thúc bài phát biểu của mình khá bức tức và cộc lốc.

Sau Lu-vi-ni hăng hái thì đại tá Mi-sen ở Grau-buyn-đen lên diễn đàn. Người Buyn-đen, trừ những người dân Mi-đoóc-xơ^{1*} nói tiếng I-ta-li-a, đã từ lâu có thái độ không thân thiện với những người Tét-xin láng giềng của mình, và ngài Mi-sen cũng trung thành với truyền thống đó của quê hương mình. Bằng một giọng rất trang trọng

1* Tên gọi bằng tiếng I-ta-li-a là Mê-đoóc-cô.

đầy đạo đức, ông ta mưu toan gieo rắc nghi ngờ đối với lời tuyên bố của người Tét-xin. Ông ta tuôn ra cả một tràng những lời thóa mạ và vu khống không đúng chỗ với quần chúng nhân dân Tét-xin, và thậm chí ông ta đã tỏ ra hoàn toàn khiếm nhã và thiếu tế nhị khi trách người Tét-xin là đã đổ lỗi (hoàn toàn chính đáng) về sự thất bại của mình ở Ai-rô-lô cho đồng bào của Mi-sen - những người Buyn-đen. Ông ta kết thúc lời phát biểu của mình bằng đề nghị dễ thương là bắt Chính phủ Tét-xin chịu một phần phí tổn về biên giới.

Đến đây, theo đề nghị của Stai-gơ, cuộc tranh luận dừng lại.

Sáng hôm sau, ngài đại tá Béc-gơ ở Xuy-rích được phát biểu đầu tiên. Ngài đại tá Béc-gơ - tôi sẽ không mô tả bề ngoài của ông ta bởi vì như tôi đã nhận xét ở trên, tất cả các sĩ quan của Thụy Sĩ nói tiếng Đức đều giống nhau, - ngài đại tá Béc-gơ là người chỉ huy tiểu đoàn Xuy-rích đóng ở Tét-xin, cái tiểu đoàn mà hành động bỉ ổi của nó đã được Lu-vi-ni minh họa bằng nhiều thí dụ. Ngài Béc-gơ tất nhiên phải bảo vệ tiểu đoàn của mình. Nhưng vì chẳng mấy chốc ông ta đã dốc cạn tất cả những sự kiện và luận cứ thu nhập được để dùng cho mục đích đó, nên ông ta chuyển sang công kích cực kỳ gay gắt cá nhân Lu-vi-ni.

Ông ta nói: "Lu-vi-ni cần phải biết xấu hổ khi ông ta nói ở đây về kỷ luật quân sự và do đó đã làm cho người ta hoài nghi kỷ luật của một trong những trung đoàn ưu tú nhất và mạnh nhất. Vì nếu như điều đã xảy ra với ngài Lu-vi-ni cũng xảy ra với tôi thì tôi đã xin về hưu từ lâu. Điều xảy ra với ngài Lu-vi-ni là: trong cuộc chiến tranh chống Đồng minh đặc biệt, ông ta cùng với quân đội của mình, một quân đội trội hơn kẻ thù về mặt số lượng, đã bị đánh bại, và sau khi nhận được lệnh tấn công thì trả lời rằng không thể làm được việc đó vì quân đội của ông ta đã mất tinh thần... Song, tôi có ý định nói với ngài Lu-vi-ni về vấn đề này không phải ở đây mà ở một nơi khác; tôi muốn nhìn thẳng vào mặt đối thủ của mình".

Tất cả những lời tuyên bố và thóa mạ có tính chất khiêu khích đó và nhiều lời tuyên bố và thóa mạ có tính chất khiêu khích khác, ngài Béc-gơ nói với giọng lúc thì đầy trang trọng, lúc thì phần nộ. Rõ ràng là ông ta muốn bắt chước lối hùng biện sôi nổi của Lu-vi-ni, nhưng hoàn toàn thất bại.

Vì câu chuyện ở Ai-rô-lô đã được nhắc đến hai lần trong bài báo

của tôi và giờ đây nó lại được phơi ra ánh sáng, nên tôi muốn nhắc lại ngắn gọn về những sự việc chủ yếu của vụ đó. Kế hoạch của Đuy-phua-rơ trong cuộc chiến tranh chống Đồng minh đặc biệt là: trong khi quân chủ lực tấn công vào Phrây-buốc và Luy-xéc-nơ thì những người Tét-xin phải tiến sâu vào đồng bằng U-déc-nơ qua Xanh - Gô-tác-đơ, còn người Buyn-đen thì tiến sâu vào đồng bằng đó qua Ô-bê-ran-pơ; phải giải phóng và vũ trang cho dân cư yêu tự do ở đấy, và bằng cuộc nghi binh đó, cắt đứt Va-li-xơ ra khỏi các bang cũ và chia cắt quân chủ lực Luy-xéc-nơ của Đồng minh đặc biệt đó thành hai bộ phận. Kế hoạch đó không thành, thứ nhất vì người U-ri và người Va-li-xơ đã chiếm Xanh - Gô-tác-đơ trước khi cuộc giao chiến mở màn, và thứ hai là, do sự chậm chạp của người Buyn-đen. Người Buyn-đen đã hoàn toàn không động viên đội dân binh Thiên chúa giáo, còn những đơn vị được động viên thì lại chịu ảnh hưởng của dân cư Thiên chúa giáo và tại cuộc họp ở Tòa án tối cao ở Đì-xen-ti-xơ, họ đã từ chối tiếp tục tấn công. Như vậy là Tét-xin đã bị bỏ rơi, và nếu chúng ta nhớ rằng tổ chức quân sự của bang này còn rất non trẻ, rằng toàn bộ quân đội của Tét-xin chỉ có gần 3.000 người, thì chúng ta sẽ thấy sự yếu ớt của Tét-xin so với Đồng minh đặc biệt là hoàn toàn dễ hiểu. Trong lúc đó các bang U-ri, Va-li-xơ và Un-tơ-van-đen đã nhận được viện binh gồm 2.000 người kèm theo pháo binh; và ngày 17 tháng Mười một 1848, bằng tất cả lực lượng của mình đã chọc thủng Xanh - Gô-tác-đơ, tràn vào Tét-xin. Quân Tét-xin được bố trí thành các thê đội từ Bê-lin-xôn-na cho đến Ai-rô-lô dọc theo đồng bằng Lê-ven-tin; lực lượng hậu bị của quân đội này nằm ở Lu-ga-nô. Quân của Đồng minh đặc biệt được sương mù dày đặc che phủ đã chiếm tất cả các điểm cao xung quanh Ai-rô-lô, và khi sương mù tan thì Lu-vi-ni thấy rằng trận địa của mình đã bị mất không cần một tiếng súng. Song, ông đã chuẩn bị đẩy lùi cuộc tấn công và sau một trận chiến đấu kéo dài nhiều giờ, trong đó người Tét-xin đã chiến đấu với một tinh thần hết sức dũng cảm, quân đội của ông đã bị đối thủ trội hơn về quân số đẩy lùi. Lúc đầu, cuộc rút lui được một số đơn vị yểm hộ, song quân đội Tét-xin gồm những người lính mới bị bao vây ở hai bên sườn và bị pháo kích từ trên cao

xuống đã nhanh chóng buộc phải tháo chạy hỗn loạn và chỉ tới vùng ngoại ô Mô-e-da, một địa điểm cách Ai-rô-lô 8 giờ hành quân, người ta mới chặn đứng lại được cuộc tháo chạy hỗn loạn đó. Ai đã biết con đường Xanh - Gô-tác-đơ thì ắt sẽ rõ quân đội tấn công từ trên đồi xuống sẽ có được ưu thế to lớn như thế nào, đặc biệt nếu quân đội ấy lại có pháo binh, và sẽ hiểu rằng đội quân rút lui khỏi các dãy núi không thể trụ lại ở chỗ nào được và không thể triển khai được lực lượng của mình trong một thung lũng đẹp. Hơn nữa những người Tét-xin thực sự tham gia trận chiến đấu đó hoàn toàn không trội hơn quân đội Đồng minh đặc biệt về số lượng, mà ngược lại. Vì thế trong cuộc bại trận đó, - cuộc bại trận tuy vậy không để hậu quả về sau này, - kể có lỗi không phải là Lu-vi-ni mà thứ nhất là quân đội ít ỏi và không được tập luyện, thứ hai là điều kiện địa hình bất lợi, thứ ba và chủ yếu là người Buyn-đen đã không đến kịp thời, đáng lẽ phải có mặt ở Ô-bê-ran-pơ thì họ lại bình thản uống rượu Len-tli-na ở Đì-xen-ti-xơ, và cuối cùng, họ đã phái hai tiểu đoàn qua Xanh Béc-na để giúp người Tét-xin *post festum*^{1*}. Những người đã bỏ rơi người Tét-xin một cách nhục nhã trong giờ phút quyết định, hoặc những kẻ giành được cho mình những vòng nguyệt quế rẻ mạt trong những trận ở Phrây-buốc và Luy-xéc-nơ, nơi mà họ có 3 người chọi lại 1, những kẻ ấy đã trách móc người Tét-xin đã để cho Đồng minh đặc biệt thắng trận đó, ở nơi duy nhất mà Đồng minh đặc biệt đó có quân số trội hơn!

Như các bạn đã biết, hậu quả của những lời công kích đó của Béc-gơ đối với Lu-vi-ni là cuộc đấu súng trong đó người Rô-man đã thanh toán với người Xuy-rích đến nơi đến chốn.

Song chúng ta hãy trở lại cuộc tranh luận. Ngài bác sĩ Kéc-nơ ở Tước-gau lên diễn đàn để ủng hộ đề nghị của đa số. Ngài Kéc-nơ, một người Thụy Sĩ điển hình, dáng người cao lớn, vai rộng, có khuôn mặt điển cảm dễ mến, tóc chải có phần thiếu tự nhiên giống như hình dáng của thần Gui-pi-te trên núi Ô-lim-pơ trong trí tưởng tượng

1* - nghĩa đen: sau ngày lễ, tức là đã muộn

của một người Thụy Sĩ đứng đắn. Áo quần ông ta hao hao giống nhà học giả, cái nhìn, giọng nói và điệu bộ của ông ta thể hiện một quyết tâm không gì lay chuyển nổi. Ngài Kéc-nơ được coi là một trong những nhà luật học tháo vát và sáng suốt nhất của Thụy Sĩ. "Với lô-gích vốn có của mình" và sự trang trọng khoa trương, vị chủ tịch Tòa án liên bang bắt đầu trình bày một cách chi tiết quan điểm của mình về vấn đề Tét-xin; nhưng chẳng mấy chốc ông ta đã làm tôi ngán đến mức tôi đã phải bỏ ra quán "cà phê người I-ta-li-a" và uống một cốc rượu Va-li-xơ.

Khi tôi trở vào thì An-mê-rát ở Giơ-ne-vơ, Hôm-béc-gơ, Blăng-sơ-nê ở Va-át-tơ^{1*} và Ca-xtôn-đi ở Giơ-ne-vơ, đã phát biểu xong sau Kéc-nơ. Những con người này là những nhân vật tương đối quan trọng ở địa phương, và cũng chỉ mới bắt đầu có tiếng tăm ở Thụy Sĩ. Ai-ten ở Va-át-tơ đang nói trên diễn đàn.

Ở Thụy Sĩ, nơi mà con người vốn cao lớn hơn con người ở các nơi, giống như gia súc có sừng vốn cao lớn hơn gia súc có sừng ở các nơi, thì ngài Ai-ten có thể được coi là một người có tầm vóc không cao lớn, mặc dù ở Pháp người ta coi ông ta là *jeune homme fort robuste*^{2*}. Ông ta có khuôn mặt đẹp, thanh tú, râu và tóc quăn nâu sáng; cũng như tất cả mọi người dân của bang Va-át-tơ, ông ta giống người Pháp hơn là những người dân khác của Thụy Sĩ nói tiếng Rô-man. Tôi không cần phải nói thêm rằng ông ta là một trong những đại biểu nổi tiếng nhất của xu hướng cấp tiến cực đoan cộng hòa đỏ ở bang Va-át-tơ. Hơn nữa ông ta còn trẻ - chắc chắn là không nhiều tuổi hơn Ê-se. Ngài Ai-ten đã phản đối các ủy viên của Chính phủ liên bang một cách hết sức gay gắt:

"Các ngài ấy đã xử sự ở Tét-xin tựa hồ như Tét-xin không phải là một quốc gia có chủ quyền, mà chỉ là một tỉnh mà họ cai quản với tính cách là các tổng đốc; thực ra, nếu các ngài ấy xử sự như vậy ở bang nói tiếng Pháp; thì người ta đã đòi họ phải cút khỏi nơi đó! Thế mà những ngài này, đáng lẽ phải cảm ơn Chúa về việc người Tét-xin đã bình thản chịu đựng những thói quen của kẻ chiếm đóng và những sự ngồng cuồng của họ, thì họ lại còn phản nản về việc tiếp đón tôi!"

1* Tên gọi bằng tiếng pháp là Vô.

2* - một người trẻ tuổi rất cường tráng

Ngài Ai-ten nói rất hay nhưng hơi nhiều lời, ông ta giống như tất cả những người Thụy Sĩ nói tiếng Pháp thiếu hóm hỉnh.

Từ trên ghế chủ tịch, ngài Stai-gơ cao tuổi cũng nói đôi lời có lợi cho đề nghị của đa số, sau đó An-ki-vi-át Ê-se của chúng ta lại lên diễn đàn lần thứ hai để lặp lại điều mà ông ta nói trước đây. Song, lần này ông ta thử dùng thuật hùng biện, nhưng đứng xa ba dặm cũng có thể nhận thấy ở đó một giọng đọc kiểu học trò nhỏ tập đọc:

"Hoặc chúng ta trung lập, hoặc chúng ta không trung lập, nhưng dù ở trường hợp nào, chúng ta cũng phải triệt để đến cùng; và lòng trung thành lâu đời của Thụy Sĩ đòi hỏi chúng ta phải giữ lời hứa của mình, dù đó là lời hứa đối với một kẻ chuyên chế".

Giống như một chiếc bơm, cánh tay không biết mệt mỏi của ngài Ê-se đã bơm từ cái tư tưởng mới mẻ và đầy thuyết phục đó ra hàng tràng những lời hoa mỹ trịnh trọng; làm xong việc đó, An-ki-vi-át tự mãn ra mặt và trở về chỗ của mình.

Sau đó ngài Tan-nơ ở A-a-rau, chánh án tòa án tối cao, một người hơi xương xương có tầm vóc trung bình lên diễn đàn. Ông ta nói rất to về những việc chán ngấy nhất. Lời phát biểu của ông ta thực ra chẳng phải là cái gì khác ngoài sự lặp lại đến hàng trăm lần cùng một lối ngữ pháp.

Tiếp theo Tan-nơ là ngài Mô-rít-xơ Bác-măng ở vùng Va-li-xơ nói tiếng Pháp. Nhìn vào ông ta không ai tin rằng năm 1848 ông ta đã chiến đấu rất dũng cảm ở Pông-đơ - Tô-ri-ăng, khi mà những người Va-lít-xơ thượng, đứng đầu là Can-béc-mát-ten, Rít-mát-ten và những Mát-ten^{1*} khác đã làm cuộc chính biến phản cách mạng ở bang đó. Ở ngài Bác-măng có một vẻ ngoài trầm tĩnh tiểu thị dân nhưng hoàn toàn không phải là khó coi; ông ta nói giọng khoan thai và hơi nhát gừng. Ông ta phản đối những điều công kích cá nhân của Béc-gơ đối với Lu-vi-ni và tán thành đề nghị của Pi-ô-đa.

1* Chơi chữ: "Mát-ten" - là bộ phận hợp thành của những họ vừa nói ở trên, đồng thời cũng có nghĩa là "đồng cỏ trên núi cao".

Ngài Bát-tát-li-ni ở Tét-xin, một con người có vẻ ngoài hơi tiểu thị dân mà một kẻ quan sát độc mồm độc miệng sẽ có thể so sánh với bác sĩ Bác-tô-lô trong "Phi-ga-rô"⁹⁵, đọc bằng tiếng Pháp những lập luận tràng giang đại hải về sự trung lập để bảo vệ bang mình, những lập luận đó chứa đựng những nguyên tắc hoàn toàn đúng nhưng không được người nghe chú ý lắm.

Bỗng nhiên những lời trò chuyện và tình trạng chạy lăng xăng trong nghị trường ngừng hẳn. Một sự im lặng trang nghiêm bao trùm và con mắt của tất cả mọi người có mặt đều đổ dồn về phía ông già hói đầu, không râu, có cái mũi khoằm to tướng bắt đầu phát biểu bằng tiếng Pháp. Ông già nhỏ bé đó - một con người với bộ đồ đen bình thường và với cái vẻ ngoài hoàn toàn dân sự của mình giống như một nhà bác học, đã làm cho mọi người chú ý đến mình do khuôn mặt diễn cảm và cái nhìn sinh động sáng suốt, - không phải ai khác mà chính là tướng *Đuy-phua-rơ*, chính vị tướng *Đuy-phua-rơ* mà chiến lược nhìn xa thấy rộng của ông đã bóp chết Đồng minh đặc biệt hầu như không cần đổ máu. Ông ta không giống các sĩ quan Thụy Sĩ nói tiếng Đức trong hội nghị đó một tí nào! Bên cạnh *Đuy-phua-rơ* nhỏ bé và xấu xí, tất cả những Mi-sen, Xi-glơ, Béc-gơ v.v. những võ hiệp hữu dũng vô mưu đó, những lính tráng thông thái róm rã, đã gây ra một ấn tượng hết sức độc đáo; người ta lập tức thấy ngay rằng *Đuy-phua-rơ* là con người đã điều khiển mọi hoạt động quân sự chống lại Đồng minh đặc biệt, còn những A-gia-xơ đó, những con người đầy ý thức về phẩm giá của mình lại chỉ là những công cụ thuần túy - những người thực hiện quyết định của *Đuy-phua-rơ*. Nghị viện liên bang quả đã lựa chọn đúng đắn và đã tìm được con người cần thiết.

Nhưng người ta chỉ ngạc nhiên thực sự khi người ta nghe lời phát biểu của *Đuy-phua-rơ*. Người sĩ quan già đó của công binh, một con người trong suốt cuộc đời mình chỉ làm cái việc tổ chức các trường pháo binh, thảo ra những quy chế và thị sát các khẩu đội, một con người không bao giờ tham dự vào những cuộc tranh luận nghị trường, không bao giờ phát biểu trước công chúng, lại phát biểu một cách tin tưởng nhẹ nhàng, duyên dáng, chính xác và rõ ràng

đến kỳ lạ mà trong hội đồng quốc dân Thụy Sĩ không có ai bằng. Cả về hình thức lẫn nội dung maiden - speech^{1*} đó của *Đuy-phua-rơ* về vấn đề Tét-xin đã gây được một ấn tượng hết sức lớn ở nghị viện Pháp; về tất cả các mặt, nó vượt xa lời phát biểu ba tiếng đồng hồ của Ca-ve-nhắc^{2*}, lời phát biểu đã làm cho Ca-ve-nhắc nổi tiếng là trạng sư số một của Pa-ri - có thể đánh giá được điều đó, căn cứ theo chính văn lời phát biểu đó được đăng trên tờ "Moniteur". Còn nói về vẻ đẹp của ngôn ngữ thì lời phát biểu đó còn đáng khâm phục gấp đôi khi đó là ngôn ngữ của một người Giơ-ne-vơ.

Ngôn ngữ dân tộc của Giơ-ne-vơ là thứ tiếng Pháp đã được cải cách theo kiểu Can-vanh, với lối phát âm kéo dài và thô, một thứ tiếng nghèo nàn, đơn điệu, tẻ nhạt. Nhưng *Đuy-phua-rơ* không nói bằng ngôn ngữ của người Giơ-ne-vơ mà bằng tiếng Pháp thật sự thuần túy nhất. Thêm nữa những quan điểm của ông ta lại có cái khí sắc cao thượng của người lính hiểu theo nghĩa *tốt đẹp* nhất của từ đó, đến nỗi so với những quan điểm đó của ông ta thì thói ganh tị nghề nghiệp, thói kinh địch và sự thiên cận nhỏ nhặt có tính chất địa phương của các sĩ quan Thụy Sĩ nói tiếng Đức lại càng bộc lộ rõ rệt hơn.

Đuy-phua-rơ nói: "Tôi vui sướng thấy mọi người đều nói tới chữ trung lập. Nhưng trung lập là ở chỗ nào? Trung lập là chỗ chúng ta không áp dụng hoặc không cho phép áp dụng bất kỳ cái gì có thể đe dọa những quan hệ hòa bình giữa Thụy Sĩ và các nước láng giềng của nó. Chỉ có vậy thôi. Do đó chúng ta có quyền cho những người lưu vong cư trú và chúng ta tự hào về quyền đó. Chúng ta coi đó là nghĩa vụ của mình đối với những người gặp điều không may, song chỉ với một điều kiện: những người lưu vong phải tuân theo luật pháp của chúng ta, họ không được làm bất kỳ một cái gì đe dọa đến an ninh trong nước và ngoài nước chúng ta. Tôi hoàn toàn hiểu rằng người yêu nước bị chế độ chuyên chế tàn bạo trục xuất, ngay cả khi sống trên lãnh thổ của chúng ta, cũng vẫn ra sức đấu tranh cho tự do của Tổ quốc mình. Tôi không muốn trách anh ta về điều đó, nhưng trong trường hợp này, chúng ta phải suy nghĩ xem nên hành động như thế nào. Cho nên nếu như người lưu vong cầm bút hay cầm súng để chống lại chính phủ nước láng giềng, thì chúng ta sẽ không trục xuất anh ta về điều đó, và làm như thế là không chính nghĩa, nhưng chúng ta phải đưa anh ta ra xa biên giới và để anh ta cư trú trong một phạm vi nào đó. Điều đó là

1* - lời phát biểu đầu tiên tại nghị viện

2* - Gốt-phroa Ca-ve-nhắc

do những lý do về an ninh của bản thân chúng ta và do sự tôn trọng các quốc gia láng giềng đòi hỏi. Chỉ có như vậy thôi. Nếu như chúng ta chẳng những chống người tình nguyện đã thâm nhập lãnh thổ nước ngoài mà chống cả cha anh người tình nguyện đó, chống cả những người sống yên lành thì chúng ta đã làm quá cái điều mà chúng ta phải làm, chúng ta đã không còn trung lập, chúng ta đã đứng về phía chính phủ một nước khác, chúng ta đã đứng về phía chế độ chuyên chế để chống lại những nạn nhân của nó. (Tiếng "hoan hô" vang lên khắp hội trường). Chính giờ đây khi mà Ra-dét-xki, một con người chưa chắc đã có ai trong số những người có mặt ở hội nghị này có cảm tình, khi cái con người đó yêu cầu chúng ta trực xuất một cách phi nghĩa *tất cả* những người lưu vong ra khỏi vùng biên giới, khi mà ông ta dùng đến những thủ đoạn đe dọa, thậm chí dùng đến những biện pháp thù địch để làm vững chắc thêm những đòi hỏi của mình, thì chính giờ đây việc thực hiện những yêu cầu phi nghĩa đó của một địch thủ mạnh hơn, là điều ít thích hợp với chúng ta hơn hết, bởi vì có thể là người ta sẽ có ấn tượng rằng chúng ta phải nhượng bộ sức mạnh trội hơn, rằng chúng ta phải quyết định như vậy vì điều đó là do kẻ địch mạnh hơn yêu cầu. (Hoan hô.)"

Tiếc rằng tôi không thể trình bày lời phát biểu đó một cách tỷ mỉ hơn và chính xác hơn. Ở đây không có tốc ký viên và tôi buộc phải viết lại theo trí nhớ. Chỉ cần nói rằng Duy-phua-rơ đã làm cả hội nghị ngạc nhiên về tài hùng biện và cách nói giảo dị của mình cũng như những luận cứ xác đáng mà ông đã dẫn ra; sau đó ông tuyên bố rằng ông ủng hộ đề nghị của Pi-ô-đa và trở về chỗ của mình giữa những tràng vỗ tay của mọi người. Tôi chưa bao giờ được nghe thấy những tràng vỗ tay trong suốt thời gian tranh luận ở Hội đồng quốc dân. Thế là vấn đề đã được giải quyết; sau khi Duy-phua-rơ phát biểu thì không còn gì để nói nữa và đề nghị của Pi-ô-đa đã được thông qua.

Song điều đó không làm vừa lòng những hiệp sĩ bị đụng đến lợi ích thiết thân ở các tiểu bang, và khi người ta đề nghị chấm dứt tranh luận thì đã có 48 phiếu của họ tán thành tiếp tục cuộc tranh cãi. Chỉ có 42 người đồng ý chấm dứt tranh cãi, do đó cuộc tranh cãi vẫn tiếp tục. Ngài Vây-ông ở Va-át-tơ đã đề nghị chuyển toàn bộ việc này cho Hội đồng liên bang quyết định. Ngài Pít-tê ở Va-át-tơ, một người đẹp trai, một người Pháp điển hình, ủng hộ đề nghị của Pi-ô-đa, ông ta nói năng rất ngọt ngào, nhưng nhiều lời và với một giọng học giả, và cuộc tranh cãi hình như bắt đầu tàn khi ngài Phua-rơ, tổng thống liên bang rốt cuộc xuất hiện trên diễn đàn.

Ngài Phua-rơ, một người đang ở tuổi sung sức nhất có thể bổ sung cho An-ki-vi-át Ê-se. Nếu như An-ki-vi-át Ê-se đại biểu cho A-ten Thụy Sĩ thì ngài Phua-rơ đại biểu cho Xuy-rích. Nếu như Ê-se giống như một vị giáo sư thì Phua-rơ giống một anh thợ cả phương hội. Cả hai người hợp lại cho ta một khái niệm đầy đủ về Xuy-rích.

Ngài Phua-rơ tất nhiên là một người chủ trương trung lập vô điều kiện, cho nên sau lời phát biểu của Duy-phua-rơ, khi cảm thấy có sự đe dọa nghiêm trọng đối với hệ thống của mình thì ông ta phải dùng đến những biện pháp cực đoan nhất để đảm bảo đa số cho mình. Mặc dầu ngài Phua-rơ trở thành tổng thống liên bang chỉ mới ba ngày trước đây, nhưng ông ta đã chứng minh rằng ông ta biết cách dẫn dắt cuộc tranh luận đi vào vấn đề tín nhiệm chính phủ không kém gì Duy-sa-ten và Han-dơ-man. Ông ta tuyên bố rằng Hội đồng liên bang đang nóng lòng chờ đợi quyết định của Hội đồng quốc dân; bởi vì quyết định này sẽ đem lại một bước ngoặt có tính chất quyết định trong toàn bộ chính sách của Thụy Sĩ v.v.. Tô điểm qua loa cho cái captatio benevolentiae^{1*} đó xong, ông ta liền dần dần chuyển sang trình bày quan điểm của mình và quan điểm của đa số trong Hội đồng liên bang về vấn đề này, cụ thể là ông ta nói rằng chính sách trung lập phải bất di bất dịch, rằng ý kiến của đa số trong ủy ban cũng là ý kiến của đa số trong Hội đồng liên bang. Ông ta nói tất cả những điều đó một cách hết sức trịnh trọng và quyết liệt đến nỗi vấn đề tín nhiệm chính phủ hiện ra trong từng lời phát biểu của ông ta. Ở đây cần phải nhắc lại rằng khác với một nước quân chủ lập hiến hay hiến pháp mới của Pháp ở Thụy Sĩ, quyền hành pháp không phải là một lực lượng độc lập bên cạnh quyền lập pháp; quyền hành pháp chỉ là người biểu hiện và công cụ của quyền lập pháp. Cũng cần lưu ý rằng ở đây hoàn toàn không có tập quán là chính quyền hành pháp phải từ chức nếu như quyết định của Quốc hội lập pháp không nhất trí với ý định của nó; ngược lại, nó thường thực hiện một cách hết sức ngoan ngoãn quyết định đó và đợi thời cơ thuận lợi nhất. Bởi vì chính quyền hành pháp cũng là một hội đồng

1* - thủ đoạn tranh thủ lòng tốt (thuật hùng biện)

được bầu ra, trong đó cũng có những sắc thái khác nhau, cho nên nếu như trong một số vấn đề nào đó, thiếu số trong hội đồng hành pháp giành được đa số trong hội đồng lập pháp thì điều đó cũng không có ý nghĩa quan trọng đặc biệt gì. Ở đây ít nhất có hai ủy viên của Hội đồng liên bang là Đrui-ê và Phran-xi-ni ủng hộ Pi-ô-đa và chống lại Phua-rơ, do đó xét theo những phong tục và quan điểm của Thụy Sĩ thì lời kêu gọi đó của Phua-rơ đối với Quốc hội là hoàn toàn không phù hợp với tinh thần chế độ nghị viện. Nhưng điều ấy không quan trọng! Tiếng nói xác đáng của ngài tổng thống liên bang đã đem lại lòng can đảm cho các hiệp sĩ của các bang nhỏ, và khi ông ta trở về chỗ, thậm chí còn vang lên những tiếng "hoan hô" ngăn ngửi và lời yêu cầu chấm dứt thảo luận.

Song, ông Stai-gơ cao tuổi đã rất đúng khi trước đó ông ta đã cho ngài Pi-ô-đa phát biểu ý kiến với tư cách là báo cáo viên của phe thiểu số. Pi-ô-đa nói với một giọng bình tĩnh và đúng mực như trước đây. Tổng kết một cách vắn tắt cuộc tranh luận, ông ta đã một lần nữa bác bỏ tất cả những lời buộc tội. Ông ta đã rất nhiệt tình biện hộ cho Lu-vi-ni, bạn của mình, người có thể là đã bị tài hùng biện sôi nổi của ông ta lôi cuốn đi hơi xa, nhưng - điều này đừng bao giờ quên - đã giữ bang của mình cho Thụy Sĩ. Cuối cùng Pi-ô-đa đã nói đến Ai-rô-lô và tỏ ý tiếc rằng mấy chữ đó đã được nhắc đến ở đây và hơn thế nữa lại nhắc đến bởi cái phía mà ông ta ít tính đến hơn cả là họ sẽ làm việc đó. Ông ta nói:

"Chúng tôi đã thực sự thất bại ở Ai-rô-lô. Nhưng điều đó đã xảy ra như thế nào? Chúng tôi chỉ có một mình, các bang cũ và Va-lich đã đem toàn lực tấn công vào bang nhỏ bé ít dân cư của chúng tôi, họ đã đè bẹp chúng tôi, mặc dù chúng tôi đã chống cự lại rất dũng cảm. Chúng tôi thực sự đã bị đánh tan, nhưng có phải các ông" (quay lại phía Mi-sen) "đã trách chúng tôi về điểm này không? Thưa các ngài, chính các ngài là kẻ có lỗi vì đã để cho chúng tôi bị đánh tan, các ngài đáng lẽ phải có mặt tại Ô-bê-ran-pơ và phải đánh vào quân đội Đồng minh đặc biệt từ bên sườn, nhưng chính các ngài đã không đến đấy, chính các ngài đã bỏ mặc chúng tôi cho số phận, cho nên chúng tôi đã bị đánh tan. Thưa các ngài, đúng là các ngài đã đến, nhưng các ngài đã đến quá muộn, lúc mà mọi việc đã xong xuôi - rút cuộc lúc ấy - các ngài mới đến!"

Đại tá Mi-sen đứng bật dậy, ông ta tức giận, mặt đỏ như gấc và tuyên bố rằng tất cả những điều đó là bịa đặt và vu khống. Bị chủ

tọa phần nộ lên tiếng và lắc chuông yêu cầu giữ trật tự, ông ta tiếp tục nói với giọng bình tĩnh hơn. Ông ta nói rằng ông ta hoàn toàn không biết gì về việc ông ta lẽ ra cần phải có mặt ở Ô-bê-ran-pơ. Ông ta chỉ biết rằng sau khi nhận được lệnh, ông ta là người đầu tiên đến chi viện cho người Tét-xin.

Pi-ô-đa đã trả lời ông ta một cách bình tĩnh như trước đây rằng ông ta không hề có ý buộc tội cá nhân ngài Mi-sen, ông ta chỉ nói đến những người Grau-buyn-den nói chung. Còn việc những người Grau-buyn-den cần phải yểm trợ cho những người Tét-xin từ phía Ô-bê-ran-pơ là một sự thật không gì bác bỏ được. Nếu như ngài Mi-sen không biết điều đó, thì cũng dễ hiểu thôi, bởi vì lúc đó ông ta chỉ chỉ huy một tiểu đoàn, do đó có thể là ông ta không được biết những kế hoạch chung của chiến dịch.

Màn phụ đó, cái màn phụ còn kéo theo những sự giải bày cá nhân đủ mọi loại khác nhau giữa các ngài đó ở ngoài phòng hội nghị và cuối cùng được kết thúc bằng những lời tuyên bố làm thỏa mãn cả hai bên, - đã kết thúc cuộc tranh cãi. Việc biểu quyết được tiến hành theo lối có ghi tên. Những nghị sĩ của vùng nói tiếng Pháp và bốn - năm nghị sĩ của vùng nói tiếng Đức bỏ phiếu ủng hộ người Tét-xin, đa số những nghị sĩ của vùng Thụy Sĩ nói tiếng Đức bỏ phiếu chống lại họ; Tét-xin bị tước quyền cho phép cư trú; những yêu cầu của Ra-dét-xki được thỏa mãn, sự trung lập bằng bất cứ giá nào đã được tuyên bố, và ngài Phua-rơ có thể hài lòng về bản thân và về Hội đồng quốc dân.

Hội đồng quốc dân Thụy Sĩ, nơi tụ họp những tinh hoa của các nhà hoạt động quốc gia Thụy Sĩ là như vậy. Tôi thấy họ chỉ khác với các nhà lập pháp khác ở một đức tính là: Họ *nhẫn nại* hơn.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 6 tháng Chạp 1848
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 165, và trong kỳ xuất bản thứ hai của số
165 ngày 10 tháng Chạp 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

CUỘC CHÍNH BIẾN PHẢN CÁCH MẠNG

Khuê, ngày 7 tháng Chạp. Quốc hội đã bị giải tán. Các đại biểu của nhân dân đã bị "thừa thiên hưng vận" xua đi tan tác.

Thêm vào cuộc đảo chính được tiến hành một cách dễ tiện như vậy, nội các còn đưa ra những lời nhạo báng độc ác nhất để giải thích lý do phải có hành động bạo lực đó⁹⁶.

Quốc hội giờ đây đang gặt lấy những hậu quả của sự nhu nhược và hèn nhát kéo dài của nó. Nó đã tạo cơ hội cho bọn âm mưu có thể yên ổn chuẩn bị chống lại nhân dân trong hàng mấy tháng, để cho chúng được tăng cường và củng cố - và giờ đây, Quốc hội đã trở thành vật hy sinh đầu tiên của bọn âm mưu đó.

Đồng thời nhân dân cũng đã chuộc được cái lỗi lầm mà họ đã mắc phải vào tháng Ba, rồi tháng Tư và tháng Năm - do lòng độ lượng, hay nói một cách chính xác hơn, do sự ngu ngốc - và cuối cùng là do cái gọi là "sự phản kháng thụ động". Giờ đây nhân dân đã rút được một bài học, và hy vọng rằng bài học đó sẽ có ích cho nhân dân. Thắng lợi tiếp theo của nhân dân sẽ chấm dứt chính sách "thỏa hiệp" cũng như tất cả những luận điệu suông và những thói đạo đức giả khác.

*Do C.Mác viết ngày 7 tháng Chạp 1848
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 163, ngày 8 tháng Chạp 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

GIẢI CẤP TƯ SẢN VÀ PHẢN CÁCH MẠNG

I

Khuê, ngày 9 tháng Chạp. Chúng tôi không bao giờ che giấu điều đó. Cơ sở của chúng tôi không phải là *cơ sở pháp lý* mà là *cơ sở cách mạng*. Giờ đây, về phía mình, chính phủ cũng vừa từ bỏ tính chất giả dối của pháp lý. Chính phủ đã đứng trên một cơ sở cách mạng, vì bản thân cơ sở *phản cách mạng* cũng mang tính chất *cách mạng*.

Trong §6 của đạo luật ngày 6 tháng Tư 1848 có nói:

"Dầu sao thì quyền biểu quyết khi ban bố tất cả các *đạo luật*, cũng như việc phê chuẩn ngân sách nhà nước và *quyền chuẩn y các thuế khoá*, cũng phải thuộc về những đại biểu tương lai của nhân dân".

Tiết 13 của đạo luật ngày 8 tháng Tư 1848 có nói:

"Quốc hội, được triệu tập trên cơ sở của đạo luật này, có nhiệm vụ *xây dựng bản hiến pháp tương lai* sau khi đã thỏa thuận với nhà vua; trong thời gian tồn tại của nó, nó được thi hành những quyền hành trước đây đã trao cho các đẳng cấp quốc gia, đặc biệt là quyền chuẩn y thuế khoá".

Giờ đây chính phủ đang tổng khừ Quốc hội thỏa hiệp đi⁹⁷, nó tự ý áp đặt cho đất nước một soi-disant^{1*} hiến pháp⁹⁸, và tự chuẩn y cho mình các thứ thuế mà các đại biểu của nhân dân đã từ chối, không chuẩn y cho nó.

Chính phủ Phổ đã chấm dứt một cách oanh liệt cái bản Cam-pơ-hau-den sử thi, vốn là một loại *I-ốp-xi-át về pháp lý* trang trọng [*Rechts-jobsiede*]⁹⁹. Để trả thù, người sáng tạo ra bản sử thi đó, ngài Cam-pơ-hau-den vĩ đại, vẫn tiếp tục đóng trụ sở một cách yên ổn ở

1* - cái gọi là

Phran-phuốc với tư cách là phái viên của cũng cái chính phủ Phổ đó, và tiếp tục âm mưu với các ngài Bát-xơ-man vì lợi ích của cũng cái chính phủ Phổ đó. Cái ông Cam-pơ-hau-den ấy, kẻ đã phát minh ra thuyết thỏa hiệp để cứu vãn cơ sở pháp lý, nghĩa là trước hết dùng con đường lừa gạt để làm cho cách mạng mất những vinh dự mà nó đáng được hưởng, đồng thời cũng đã phát minh ra những quả mìn mà sau này tất sẽ làm ỏ tung cái cơ sở pháp lý cùng với thuyết thỏa hiệp.

Con người đó đã tiến hành cuộc bầu cử *gián tiếp* đem lại một Quốc hội mà chính phủ, trong cơn phần nộ đột ngột, đã có thể nói với một giọng hăm dọa: **Trop tard**^{1*} Ông ta đã cho gọi hoàng tử Phổ, kẻ cầm đầu phản cách mạng, trở về nước, và đã chẳng lấy làm xấu hổ gì khi chính thức tuyên bố một cách đối trá để biến việc ông hoàng đó chạy trốn thành một chuyến đi nghiên cứu¹⁰⁰. Ông ta đã duy trì hiệu lực của pháp chế Phổ cũ về các tội phạm chính trị và duy trì các tòa án cũ. Dưới thời ông ta, giới quan liêu cũ và quân đội cũ đã tranh thủ được thời gian để khắc phục nỗi hoảng sợ của chúng và tổ chức lại hoàn toàn. Chẳng bị thiệt hại gì, tất cả những nhà hoạt động chủ yếu của chế độ cũ vẫn duy trì được các cương vị của họ. Dưới thời Cam-pơ-hau-den, bọn cận thần trong triều đình đã tiến hành cuộc chiến tranh ở Pô-dơ-nan, còn bản thân ông ta thì tiến hành chiến tranh ở Đan Mạch. Cuộc chiến tranh chống Đan Mạch phải được dùng làm ống thu lôi để thu hút "nhiệt tình yêu nước quá thừa"¹⁰¹ của thanh niên Đức, và những thanh niên này, khi trở về, còn bị những biện pháp cảnh sát trừng trị một cách thích đáng nữa; cuộc chiến tranh này phải đem lại một tiếng tăm nào đó cho tướng Vra-ghen và cho các trung đoàn cận vệ nổi tiếng xấu của ông ta, và nói chung phải phục hồi lại giới quân phiệt Phổ. Một khi đạt được mục đích ấy rồi thì bằng bất cứ giá nào cũng phải kết thúc cuộc chiến tranh giả tạo đó bằng một sự đình chiến nhục nhã do cũng lại cái ngài Cam-pơ-hau-den ấy thỏa thuận với Quốc hội ở Phran-phuốc trên

1* - Chậm quá rồi!

sông Mai-nơ. Những kết quả của cuộc chiến tranh với Đan Mạch là: việc bổ nhiệm "*tổng chỉ huy của hai Mác-cơ*"¹⁰² và việc các trung đoàn vệ binh bị đuổi khỏi Béc-lin hồi tháng Ba thì nay lại trở về.

Còn cuộc chiến tranh mà bọn cận thần ở Pốt-xdam đã tiến hành ở Pô-dơ-nan dưới sự bảo trợ của Cam-pơ-hau-den!

Cuộc chiến tranh ở Pô-dơ-nan không phải chỉ là một cuộc chiến tranh chống cách mạng Phổ. Đó còn là sự thất thủ của Viên, là sự sụp đổ của I-ta-li-a, sự thất bại của các anh hùng tháng Sáu. Đó là thắng lợi quyết định đầu tiên của Nga hoàng đối với cách mạng ở châu Âu. Và tất cả những cái đó đã diễn ra dưới sự bảo trợ của ngài Cam-pơ-hau-den vĩ đại, người bạn tư duy của lịch sử¹⁰³, vị hiệp sĩ của những cuộc tranh luận lớn, vị anh hùng của sự thỏa hiệp.

Như vậy là dưới thời Cam-pơ-hau-den và với sự giúp đỡ của ông ta, phái phản cách mạng đã chiếm được tất cả những vị trí quyết định; nó đã đảm bảo cho nó một quân đội sẵn sàng chiến đấu, trong khi đó thì Quốc hội thỏa hiệp cứ tiếp tục tranh luận. Dưới nội các hành động của *Han-dơ-man-Pin-tô*¹⁰⁴, cảnh sát cũ được khoác bộ áo quần mới, và cuộc đấu tranh vừa khốc liệt vừa nhỏ nhen của giai cấp tư sản được tiến hành chống lại nhân dân. Dưới thời *Bran-đen-buốc*, người ta đã rút ra kết luận từ những tiên đề ấy. Muốn thế, chỉ cần có một điều: râu mép và kiếm, thay cho cái đầu.

Khi Cam-pơ-hau-den từ chức, chúng tôi đã nói về ông ta:

"Ông ta đã gieo chế độ phản động theo tinh thần của giai cấp tư sản, và sẽ gạt nó theo tinh thần của giới quý tộc và của chế độ chuyên chế"¹⁰⁵.

Chúng tôi tin rằng lúc này ngài phái viên Phổ Cam-pơ-hau-den tự coi mình là nằm trong số những lãnh chúa phong kiến và cam chịu, một cách an phận nhất, "sự hiểu nhầm" đã xảy ra đối với ông ta.

Nhưng ta không nên nuôi ảo tưởng; không nên gán cái sáng kiến có tính chất lịch sử toàn thế giới cho một Cam-pơ-hau-den nào đó, cho một Han-dơ-man nào đó, cho những con người tầm cỡ trung bình đó. Họ chỉ là những cái loa của một giai cấp thôi. Những lời nói của

họ, những hành động của họ chỉ là tiếng vọng quan phương của cái giai cấp đã đẩy họ lên phía trước của sân khấu. Họ chỉ là đại biểu của giai cấp đại tư sản - ở phía trước sân khấu.

Những đại biểu của giai cấp ấy tạo thành *phái đối lập tự do chủ nghĩa* trong cái *Nghị viện liên hợp* đã chết một cách bình yên và đã được Cam-pơ-hau-den hồi sinh trong giấy lát¹⁰⁶.

Người ta đã trách cứ các ngài trong phái đối lập tự do chủ nghĩa, đó là đã phản bội những nguyên tắc của họ sau cuộc Cách mạng tháng Ba. Như vậy là không đúng.

Bọn địa chủ lớn và tư bản lớn, tức là những giới duy nhất có được đại biểu của mình trong Nghị viện liên hợp, tóm lại là những kẻ có nhiều tiền của, đã trở nên giàu có hơn và có học vấn hơn. Một mặt, cùng với sự phát triển của xã hội tư sản ở Phổ, nghĩa là cùng với sự phát triển của công nghiệp, thương nghiệp và nông nghiệp, những sự khác biệt cũ giữa các đẳng cấp đã mất đi cơ sở vật chất của chúng.

Bản thân giới quý tộc đã tư sản hóa trên một mức độ rất lớn. Thay cho lòng trung thành, tình yêu và lòng tin, thì bây giờ họ đã bắt đầu quay ra buôn bán chủ yếu là của cải đường, rượu mạnh và len. Thị trường len trở thành đầu trường chủ yếu của chúng. Mặt khác, nhà nước chuyên chế - mà cơ sở xã hội cũ của nó đã biến mất trong tiến trình của sự phát triển - đã biến thành xiềng xích ràng buộc xã hội mới, tư sản, với phương thức sản xuất đã thay đổi của nó và với những nhu cầu đã thay đổi. Chỉ riêng vì những lợi ích vật chất của mình, giai cấp tư sản cũng đã phải đòi tham gia vào chính quyền. Chỉ có chính bản thân nó mới có thể thỏa mãn những nhu cầu thương nghiệp và công nghiệp của nó bằng các đạo luật. Nó phải giành lấy việc quản lý "những lợi ích thiêng liêng nhất" ấy của nó, từ tay một tầng lớp quan liêu đã lỗi thời, vừa ngu dốt lại vừa kiêu căng. Nó phải đòi được quyền kiểm soát nền tài chính của nhà nước, mà nó cho là do nó tạo ra. Sau khi đã tước của tầng lớp quan liêu quyền độc chiếm cái gọi là học vấn, và ý thức được rằng nó hơn hẳn tầng lớp quan liêu về mặt hiểu biết thực tế những nhu cầu của xã hội tư sản, nó cũng có tham vọng chiếm một địa vị chính trị tương ứng với địa vị xã hội của nó. Để đạt mục đích của nó, nó phải có thể tự do thảo luận về những lợi ích và quan điểm của nó, cũng như

về những hành động của chính phủ. Nó gọi cái đó là "*quyền tự do báo chí*". Nó phải có thể liên hiệp nhau lại mà không bị cản trở. Nó gọi cái đó là "*quyền tự do lập hội*". Nó cũng phải đòi *quyền tự do tín ngưỡng*, v.v., hậu quả tất yếu của *cạnh tranh tự do*. Và trước tháng Ba 1848, giai cấp tư sản Phổ đã ở trên con đường đúng đắn để thực hiện tất cả những nguyện vọng của nó.

Nhà nước Phổ đã vấp phải những khó khăn về tài chính. Nguồn tín dụng của nó đã cạn. Đó là bí mật của việc triệu tập Nghị viện liên hợp. Thật ra, chính phủ đã vùng lên chống lại số phận của mình, nó đã giải tán "Nghị viện liên hợp" một cách không thương xót, nhưng việc thiếu tiền và việc không có tín dụng, rốt cuộc, sẽ không tránh khỏi ném nó vào vòng tay của giai cấp tư sản. Giống như các nam tước phong kiến, các ông vua thừa thiên hưng vận từ xưa cũng đã đem những đặc quyền của mình đổi lấy tiền mặt. Việc giải phóng nông nô là hành động vĩ đại đầu tiên, còn chế độ quân chủ lập hiến là hành động vĩ đại thứ hai trong sự mua bán có tính chất lịch sử ấy ở tất cả các quốc gia Đức Cơ Đốc giáo. "L'argent n'a pas de maître^{1*}", nhưng maîtres không còn maîtres nữa một khi họ bị démonétisés (không còn tiền nữa).

Như vậy, phe đối lập tự do chủ nghĩa trong "Nghị viện liên hợp" chẳng qua chỉ là phái đối lập của giai cấp tư sản chống lại một hình thức chính phủ không còn phù hợp với những lợi ích và nhu cầu của giai cấp đó nữa. Để đối lập với triều đình, nó phải ve vãn nhân dân^{2*}.

Có thể là nó thật sự tưởng rằng nó là phái đối lập vì *lợi ích* của nhân dân.

Vì thế, điều rất tự nhiên là đối với chính phủ, nó chỉ có thể đòi những quyền và những tự do *cho nó*, dưới nhãn hiệu *những quyền và những tự do cho nhân dân*.

Phái đối lập đó, như đã nói, đã ở trên con đường đúng đắn, khi *cơn giông tố tháng Hai* nổ ra.

1* - "Tiền không có chủ".

2* Chơi chữ "Hof" là "triều đình", "den Hof machen" là "ve vãn".

II

Khuên, ngày 11 tháng Chạp. Khi nạn hồng thủy tháng Ba - nạn hồng thủy en miniature^{1*} - chấm dứt thì trên mặt đất Béc-lin, nó không để lại những con quái vật nào cả, không để lại những người cách mạng khổng lồ nào cả, mà chỉ để lại có những sinh vật kiểu cũ, những nhân vật tư sản nặng nề - những phần tử tự do chủ nghĩa trong Nghị viện liên hợp, những đại biểu của giai cấp tư sản Phổ đã giác ngộ. Các tỉnh có giai cấp tư sản phát triển nhất, *tỉnh Ranh* và *Xi-lê-di*, đã cung cấp đại bộ phận số người trong những nội các mới. Đằng sau họ, là cả một cái đuôi dài các luật gia vùng Ranh. Giai cấp tư sản càng bị bọn phong kiến đẩy lùi về phía sau bao nhiêu thì trong các nội các, tỉnh Ranh và Xi-lê-di lại càng nhường chỗ cho các tỉnh cũ của Phổ bấy nhiêu. Nội các Bran-đen-buốc chỉ còn gắn với tỉnh Ranh thông qua một phần tử bảo thủ ở En-bơ-phen-đơ mà thôi. *Han-dơ-man* và *Phôn đê Hây-tơ!* Đối với giai cấp tư sản Phổ, hai cái tên đó biểu hiện toàn bộ sự khác nhau giữa tháng Ba và tháng Chạp 1848!

Giai cấp tư sản Phổ đã được ném lên đến đỉnh cao của quyền lực nhà nước, nhưng không phải bằng cách như nó mong muốn, tức là bằng việc *mặc cả hòa bình với nhà vua*, mà bằng một cuộc *cách mạng*. Nó phải bảo vệ không phải những lợi ích riêng của bản thân nó, mà là *lợi ích của nhân dân* chống lại nhà vua, nghĩa là chống lại *bản thân nó*, vì *phong trào nhân dân* đã mở đường cho nó.

Nhưng theo con mắt của nó, nhà vua chỉ là một tấm màn thần thánh mà nó dùng để che giấu những lợi ích trần tục của bản thân nó. Nếu đem chuyển thành ngôn ngữ của hiến pháp thì tính bất khả xâm phạm của những lợi ích của bản thân nó và của những hình thức chính trị tương ứng với những lợi ích ấy, phải là: *tính bất khả*

1* - thu nhỏ

xâm phạm của nhà vua. Đó là điều khiến cho giai cấp tư sản Đức, và đặc biệt là giai cấp tư sản Phổ khát khao muốn có *chế độ quân chủ lập hiến*. Vì vậy, mặc dù cuộc Cách mạng tháng Hai, cùng với những nổi đau đớn sau khi để của nó ở Đức, được giai cấp tư sản Phổ hoan nghênh, vì cuộc cách mạng ấy đã đặt tay lái con thuyền nhà nước vào trong tay giai cấp đó, nhưng đồng thời cuộc cách mạng đó cũng phá vỡ những sự tính toán của giai cấp đó, vì giờ đây sự thống trị của giai cấp đó gắn liền với những điều kiện mà giai cấp đó không muốn và cũng không thể thực hiện được.

Giai cấp tư sản đã chẳng mớ tay vào việc gì cả. Nó đã để cho nhân dân chiến đấu cho nó. Vì vậy, cái quyền lực đã trao cho nó không phải là quyền lực của một vị tướng đã chiến thắng kẻ thù của mình, mà là quyền lực của một ủy ban an ninh mà nhân dân chiến thắng đã trao cho để bảo vệ những lợi ích của bản thân nhân dân.

Cam-pơ-hau-den còn cảm thấy tất cả những điều bất tiện của địa vị đó, và tất cả sự yếu đuối của nội các của ông ta đều bắt nguồn từ cái cảm giác ấy và từ những hoàn cảnh sản sinh ra cảm giác ấy. Vì vậy, có một cái gì đó tựa như sự đỏ mặt vì hổ thẹn điểm tô cho những hành vi vô sỉ nhất của chính phủ của ông ta. *Sự vô sỉ* không che đậy và sự *trắng trợn* là một đặc quyền của *Han-dơ-man*. Cái *sắc thái* đỏ hoe là sự khác biệt duy nhất giữa hai họa sĩ đó.

Không nên lẫn lộn *cuộc Cách mạng tháng Ba ở Phổ* với cuộc Cách mạng *Anh* năm 1648, cũng như với cuộc Cách mạng *Pháp* năm 1789.

Năm 1648, giai cấp tư sản liên minh với tầng lớp quý tộc mới, đã đấu tranh chống chế độ quân chủ, chống giai cấp quý tộc phong kiến và chống giáo hội thống trị.

Năm 1789, giai cấp tư sản liên minh với nhân dân, đã đấu tranh chống chế độ quân chủ, chống giai cấp quý tộc và chống giáo hội thống trị.

Cuộc Cách mạng năm 1789 chỉ có cuộc Cách mạng năm 1648 làm khuôn mẫu (ít ra là ở châu Âu), còn cuộc Cách mạng năm 1648 thì

chỉ có cuộc khởi nghĩa của người Hà Lan chống lại Tây Ban Nha làm khuôn mẫu. Mỗi cuộc cách mạng trong hai cuộc cách mạng ấy đã vượt khuôn mẫu của mình một thế kỷ, không những về thời gian mà cả về nội dung nữa.

Trong cả hai cuộc cách mạng, giai cấp tư sản là giai cấp đã *thực sự* đứng đầu phong trào. *Giai cấp vô sản và những tầng lớp dân cư thành thị không thuộc giai cấp tư sản* thì hoặc là còn chưa có những lợi ích khác với những lợi ích của giai cấp tư sản, hoặc là còn chưa hình thành những giai cấp hay những bộ phận giai cấp có một sự phát triển độc lập. Vì vậy, ngay cả ở những nơi mà họ đấu tranh chống giai cấp tư sản, ví dụ như ở Pháp từ năm 1793 đến 1794, thì họ chỉ đấu tranh đòi thực hiện những lợi ích của giai cấp tư sản thôi, mặc dầu là đấu tranh *bằng một phương thức* không phải là tư sản. *Toàn bộ sự khủng bố ở Pháp* chẳng qua chỉ là một *phương thức bình dân* để thanh toán *những kẻ thù của giai cấp tư sản*, tức là chế độ chuyên chế, chế độ phong kiến và chủ nghĩa phi-li-xtanh.

Các cuộc cách mạng 1648 và 1789 không phải là những cuộc cách mạng *Anh* và *Pháp*: đó là những cuộc cách mạng trên phạm vi châu Âu. Chúng không phải là thắng lợi của một giai cấp *nhất định* của xã hội đối với *chế độ chính trị cũ*; mà *chúng là sự tuyên bố một chế độ chính trị cho xã hội mới ở châu Âu*. Trong các cuộc cách mạng đó, giai cấp tư sản đã thắng lợi; nhưng lúc bấy giờ, *thắng lợi của giai cấp tư sản* có nghĩa là *thắng lợi của một chế độ xã hội mới*, thắng lợi của chế độ sở hữu tư sản đối với chế độ sở hữu phong kiến, của tính dân tộc đối với tính địa phương, của cạnh tranh đối với chế độ phường hội, của việc phân nhỏ sở hữu đối với chế độ thừa kế của con trưởng, là thắng lợi của việc kẻ sở hữu thống trị ruộng đất đối với việc kẻ sở hữu lệ thuộc ruộng đất, của sự khai sáng đối với sự mê tín, của gia đình đối với tên của dòng họ, của sự tháo vát đối với sự lười biếng anh hùng, của pháp quyền tư sản đối với những đặc quyền trung cổ. Cuộc Cách mạng 1648 là thắng lợi thế kỷ XVII đối với thế kỷ XVI. Những cuộc cách mạng đó còn biểu hiện những nhu

cầu của toàn bộ thế giới hồi đó nhiều hơn là biểu hiện những nhu cầu của những bộ phận thế giới mà ở đó chúng đã nổ ra - tức là của Anh và Pháp.

Trong *cuộc Cách mạng tháng Ba của Phổ* thì không có cái gì giống như thế cả.

Cuộc Cách mạng tháng Hai đã *thủ tiêu* chế độ quân chủ lập hiến trên thực tế và thủ tiêu quyền lực của giai cấp tư sản trên ý niệm. Cuộc Cách mạng tháng Ba của Phổ phải *xác lập* chế độ quân chủ lập hiến trên ý niệm và quyền lực của giai cấp tư sản trên thực tế. Còn xa mới trở thành một *cuộc cách mạng Âu châu*, nó chỉ là một tiếng vọng thảm hại của một cuộc cách mạng Âu châu trong một nước lạc hậu. Đáng lẽ phải đi trước thế kỷ của mình thì nó lại lạc hậu hơn một nửa thế kỷ so với thế kỷ của nó. Ngay từ đầu, nó là một *hiện tượng tái phát*, nhưng người ta biết rằng những bệnh tái phát thì khó chữa hơn và huỷ hoại cơ thể nhiều hơn là bệnh ban đầu. Đó không phải là xây dựng một xã hội mới, mà là làm sống lại, ở Béc-lin, cái xã hội đã chết ở Pa-ri. Thậm chí cuộc Cách mạng tháng Ba của Phổ cũng không phải có *tính chất dân tộc Đức* nữa mà ngay từ đầu, nó đã là một cuộc cách mạng có *tính chất địa phương - Phổ*. Những cuộc khởi nghĩa địa phương đủ mọi loại - của Viên, Cát-xen, Muyn-sen - đã nổ ra bên cạnh cuộc khởi nghĩa đó và tranh giành địa vị hàng đầu với nó.

Trong khi các cuộc cách mạng 1648 và 1789 cảm thấy vô cùng tự hào là đã đứng trên đỉnh cao của sự sáng tạo, thì cuộc Cách mạng 1848 ở Béc-lin lại lấy làm hãnh diện về chỗ nó là một sự lâm thời. Ánh sáng của nó giống như ánh sáng của những ngôi sao xa xôi đến với chúng ta - những người sống trên trái đất - sau khi thiên thể phát ra ánh sáng đó đã tắt được 100.000 năm rồi. Cuộc Cách mạng tháng Ba của Phổ là một ngôi sao như thế, nhưng được thu nhỏ lại - vì nói chung nó biểu hiện tất cả mọi thứ đều trên quy mô thu nhỏ lại, - đối với châu Âu. Ánh sáng của nó là ánh sáng phát ra từ một xã hội đã thối rữa từ lâu rồi.

Giai cấp tư sản Đức đã phát triển một cách lơ dờ, nhát gan và chậm chạp, thành thử vào đúng cái lúc nó đứng lên đối lập một cách thù địch với chế độ phong kiến và chế độ quân chủ chuyên chế, thì bản thân nó cũng lại đứng đối lập một cách thù địch với giai cấp vô sản và tất cả mọi tầng lớp thị dân mà lợi ích và tư tưởng của họ giống với giai cấp vô sản. Không những giai cấp ở *đằng sau* nó, mà cả toàn thể châu Âu ở *phía trước* nó, nó đều thấy là thù địch đối với nó. Khác với giai cấp tư sản Pháp năm 1789, giai cấp tư sản Phổ không phải là giai cấp nhân danh *toàn bộ* xã hội hiện đại mà đấu tranh chống những đại diện của xã hội cũ, chế độ quân chủ và giai cấp quý tộc. Nó tụt xuống hàng một *đẳng cấp* tách biệt với nhà vua cũng như với nhân dân, có xu hướng đối lập đối với cả hai, nhưng lại do dự đối với từng kẻ thù riêng rẽ của mình, vì nó luôn luôn thấy cả hai hoặc ở phía trước, hoặc ở phía sau nó; ngay từ đầu, nó đã có khuynh hướng phản lại nhân dân và tìm cách thỏa hiệp với đại diện đội vương miện của xã hội cũ, vì bản thân nó cũng thuộc về xã hội cũ; nó không đại biểu cho lợi ích của một xã hội mới chống lại một xã hội cũ, mà đại biểu cho những lợi ích đã đổi mới trong một xã hội đã già cỗi; nó nắm tay lái của cách mạng không phải vì nhân dân đứng *đằng sau* nó, mà vì nhân dân đã đẩy nó lên phía trước; nó đứng ở hàng đầu không phải vì nó đại biểu cho thế chủ động sáng tạo của thời đại xã hội mới, mà chỉ vì nó biểu hiện sự bất bình của thời đại xã hội cũ; nó là một vĩa đất của nhà nước cũ không tự mở được cho mình con đường đi, mà được một cuộc động đất đẩy lên bề mặt của nhà nước mới; nó không tin tưởng vào bản thân, không tin tưởng vào nhân dân, nhe nanh găm gù với những kẻ ở bên trên nó, run sợ trước những kẻ ở bên dưới nó, nó ích kỷ đối với cả hai phía và có ý thức về tính ích kỷ của mình, nó là cách mạng chống lại những kẻ bảo thủ, là bảo thủ chống lại những người cách mạng, nó ngò vức những khẩu hiệu của chính nó, nó nặn ra những câu nói trống rỗng chứ không sáng tạo ra những tư tưởng, nó sợ cơn giông

tổ thế giới nhưng lại lợi dụng cơn giông tố đó, - nó không có bất kỳ một chút nghị lực nào, nó bắt chước theo mọi phương diện, nó tầm thường vì nó không độc đáo, nó độc đáo trong sự tầm thường, - nó đầu cơ những nguyện vọng của chính nó, không có sáng kiến, không tin tưởng vào bản thân, không tin tưởng vào nhân dân, không có sứ mệnh lịch sử toàn thế giới - giống như một ông già bị nguyên rửa, phải huỷ hoại những nhiệt tình thanh xuân đầu tiên của một dân tộc cường tráng và làm cho chúng phục tùng những lợi ích già cỗi của mình, - một ông già không có mắt, không có tai, không có răng, một ông già lụ khụ - *giai cấp tư sản Phổ* nắm tay lái của nhà nước Phổ sau Cách mạng tháng Ba, là như vậy đó.

III

Khuên, ngày 15 tháng Chạp. *Thuyết thỏa hiệp*, mà giai cấp tư sản nắm được chính quyền thông qua nội các Cam-pơ-hau-den đã lập tức tuyên bố là một cơ sở "rộng nhất" của *contrat social*^{1*} Phổ, hoàn toàn không phải là một thuyết trống rỗng; ngược lại, nó đã mọc trên cái cây đời "*bằng vàng*".

Cuộc Cách mạng tháng Ba đã hoàn toàn không bắt đấng quốc vương thừa thiên hưng vận phải phục tùng chủ quyền của nhân dân. Cuộc Cách mạng đó chỉ bắt buộc nhà vua, nhà nước chuyên chế, phải thỏa thuận với giai cấp tư sản, *thỏa hiệp* với đối thủ cũ của mình.

Nhà vua sẽ hy sinh giới quý tộc để lấy giai cấp tư sản, giai cấp tư sản sẽ hy sinh nhân dân để lấy nhà vua. Trong điều kiện đó, chế độ quân chủ trở thành tư sản, còn giai cấp tư sản thì trở thành quân chủ.

Sau tháng Ba, chỉ còn có hai lực lượng ấy mà thôi. Chúng hỗ trợ lẫn nhau làm cái thu lôi để phòng bị cách mạng. Lẽ dĩ nhiên, tất cả những cái đó được tiến hành trên "*một cơ sở dân chủ rộng rãi nhất*".

Chính đó là *điều bí mật của thuyết thỏa hiệp*.

Những nhà buôn mỡ và len¹⁰⁷ họp thành nội các đầu tiên sau cuộc Cách mạng tháng Ba, đã thích thú đóng vai trò đem những tà áo của bộ y phục bình dân của họ che đậy cho nhà vua đã bị lột trần trụi. Họ vô cùng khoái trá khi nghĩ rằng họ có thể bước vào triều đình, và rằng họ sẽ đem lòng độ lượng thanh cao, gắng gượng từ bỏ cái tư thế La Mã nghiêm khắc của họ - cái tư thế La Mã của Nghị viện liên hợp, - hy sinh uy tín trước đây của họ để lấp cái vực thẳm đang đe dọa nuốt chửng nhà vua. Ông bộ trưởng *Cam-pơ-hau-den*

1* - khế ước xã hội

làm ra vẻ quan trọng biết chừng nào trong vai trò *bà đỡ* cho ông vua lập hiến! Vị hảo hán này rõ ràng là bị chính bản thân mình và lòng độ lượng của chính mình làm cho xúc động. Còn nhà vua và quần thần thì miễn cưỡng chịu đựng sự bảo trợ nhục nhã ấy và đã gắng *bonne mine à mauvais jeu*^{1*} để chờ thời cơ tốt hơn.

Quân đội đã tan rã một nửa, giới quan liêu run sợ cho những chức vụ và lương bổng của mình, đảng cấp phong kiến bị làm nhục, - mà lãnh tụ của nó đang tiến hành một chuyến đi nghiên cứu lập hiến, - đã đánh lừa được *bourgeois gentilhomme*^{2*} một cách dễ dàng, bằng một vài lời đường mật và vài cái vái chào.

Giai cấp tư sản Phổ đã nắm quyền lực *trên danh nghĩa*, nó không một phút nào nghi ngờ rằng những lực lượng của nhà nước cũ đã tự đặt mình dưới quyền của nó mà không hề có một ẩn ý nào, và tất cả những lực lượng ấy không trừ một ngoại lệ nào đều đã biến thành những người ngoan ngoãn trung thành với quyền lực vạn năng của bản thân nó.

Giai cấp tư sản đã say sưa với ảo tưởng đó không những trong nội các, mà cả trong những giới bao quanh chế độ quân chủ.

Những chuyện gây sự vật vãnh, lăm lức đổ máu ấy của đội dân vệ chống lại giai cấp vô sản không vũ trang là những chiến công anh hùng duy nhất của giai cấp tư sản Phổ sau tháng Ba; những chiến công ấy há đã chẳng có được những kẻ tòng phạm tình nguyện và trung thành là quân đội, giới quan lại, và thậm chí cả bọn phong kiến đó sao? Những nỗ lực duy nhất mà các đại biểu địa phương của giai cấp tư sản, tức là các *Hội đồng công xã*, - tính chất tầm thường phiền nhiễu và đê tiện của các hội đồng này về sau đã bị các vị Vin-đi-sơ-grét-xơ, I-ê-la-sích và Ven-den chà đạp một cách đích đáng, - có thể có được, những chiến công anh hùng duy nhất của các Hội

1* - gượng làm vui

2* - kẻ thị dân quý phái

đồng công xã ấy sau cuộc Cách mạng tháng Ba, tức là những lời họ cảnh cáo nhân dân một cách nghiêm khắc kiểu gia trưởng, há đã chẳng khiến cho các tổng đốc đang sững sờ và các tướng lĩnh chỉ huy sư đoàn nín thính phải sững sờ thán phục đó sao? Sau những cái đó, liệu giai cấp tư sản Phổ có thể còn nghi ngờ rằng sự hằn thù cũ của quân đội, của tầng lớp quan liêu và bọn phong kiến đã không biến thành lòng trung thành cung kính đối với giai cấp tư sản, đối với kẻ chiến thắng rộng lượng đang tự kiểm chế mình và kiểm chế tình trạng vô chính phủ, hay sao?

Tình hình thật đã rõ ràng. Giờ đây, giai cấp tư sản Phổ chỉ còn có một nhiệm vụ là thu xếp sự thống trị của mình một cách thuận tiện hơn, loại bỏ những phần tử vô chính phủ đang gây cản trở, phục hồi lại "sự yên tĩnh và trật tự" và thu lại những món tiền lời chưa thu được trong cơn bão táp tháng Ba. Vấn đề chỉ còn là giảm tới mức tối thiểu những *chi phí sản xuất* để tạo ra chính quyền của giai cấp tư sản và của cuộc Cách mạng tháng Ba đã đẻ ra nó. Những vũ khí mà trong cuộc đấu tranh của nó chống lại xã hội phong kiến và nhà vua, giai cấp tư sản Phổ, nhân danh nhân dân, đã buộc phải đòi cho mình - tức là quyền lập hội, quyền tự do xuất bản, v.v., - những vũ khí đó, hiện đang nằm trong tay một nhân dân bị đánh lừa, một nhân dân không còn cần đến những vũ khí đó để đấu tranh *cho* giai cấp tư sản nữa, và đã để lộ ý đồ nguy hiểm là muốn sử dụng vũ khí ấy *chống lại* giai cấp tư sản, thì lẽ nào lại không đem đập tan đi?

Giai cấp tư sản tin tưởng rằng trên con đường đi đến *sự thỏa hiệp* giữa nó với nhà vua, trên con đường dẫn tới sự hợp đồng của giai cấp tư sản với cái nhà nước cũ đã cam chịu số phận của mình, rõ ràng là chỉ có mỗi một chướng ngại, một chướng ngại duy nhất là nhân dân - *puer robustus sed malitiosus* như Hố-xơ đã nói¹⁰⁸. *Nhân dân và cách mạng!*

Cách mạng là cơ sở pháp lý của các quyền của nhân dân; nhân

dân dựa trên cơ sở cách mạng để đề ra những đòi hỏi mãnh liệt của mình. Cách mạng là một kỳ phiếu mà nhân dân phát ra cho giai cấp tư sản. Nhờ cách mạng, giai cấp tư sản đã nắm được chính quyền. Cái ngày đó lên nắm chính quyền thì cũng là ngày mà nó phải thanh toán kỳ phiếu đó. Giai cấp tư sản đã phải *cự tuyệt* thanh toán kỳ phiếu đó.

Cách mạng - ở cửa miệng nhân dân, nó có nghĩa là: các anh, giai cấp tư sản, hợp thành Comité du salut public, Ủy ban cứu quốc; chúng tôi chuyển chính quyền vào trong tay ủy ban đó, không phải là để các anh *thỏa hiệp* với nhà vua vì lợi ích của các anh, mà để các anh bảo vệ lợi ích của chúng tôi, lợi ích của nhân dân *chống lại* nhà vua.

Cách mạng là sự phản kháng của nhân dân chống lại sự thỏa hiệp giữa giai cấp tư sản và nhà vua. Vì vậy, khi thỏa hiệp với nhà vua, giai cấp tư sản *buộc phải phản kháng* chống lại *cách mạng*.

Và điều đó đã diễn ra dưới thời *Cam-pơ-hau-den* vĩ đại. *Cuộc Cách mạng tháng Ba đã không được thừa nhận. Từ chối* đề nghị thừa nhận cuộc Cách mạng tháng Ba, cơ quan đại diện quốc dân ở Béc-lin đã xác nhận mình là *cơ quan đại diện của giai cấp tư sản Phổ, là Quốc hội của phái thỏa hiệp*.

Cái Quốc hội đó đã tuyên bố những sự việc đã diễn ra là không diễn ra. Nó lớn tiếng tuyên bố trước nhân dân Phổ rằng nhân dân không liên hiệp với giai cấp tư sản để tổ chức cuộc cách mạng chống nhà vua, mà nhân dân làm cách mạng là để nhà vua liên hiệp với giai cấp tư sản chống lại chính ngay bản thân nhân dân! Thế là *cơ sở pháp lý của các quyền* của nhân dân cách mạng đã bị thủ tiêu, và người ta đã có được cơ sở *pháp lý* cho giai cấp tư sản thủ cựu.

Cơ sở pháp lý!

Bruy-ghe-man và thông qua ông ta là tờ "*Kölnische Zeitung*" đã ba hoa, bịa đặt và than vãn rất nhiều về cái "cơ sở pháp lý" đó, đã

rất nhiều lần đánh mất rồi lại lấy lại được "cơ sở pháp lý" ấy, đã nhiều lần huỷ hoại, chọc thủng, vá vúi lại cơ sở pháp lý ấy, đã ném nó từ Béc-lin đến Phran-phuốc, rồi từ Phran-phuốc đến Béc-lin, đã thu hẹp rồi lại mở rộng nó, đã biến nó từ một cơ sở đơn thuần thành một sàn ván, từ sàn ván thành một chiếc thùng hai đáy - như mọi người đều biết, đó là công cụ chủ yếu của những người làm trò ảo thuật trong rạp hát - và từ chiếc thùng hai đáy thành một chiếc bẫy không đáy, thành thủ rớt cuộc là đối với độc giả của chúng ta, cái cơ sở pháp lý đã biến thành cơ sở của tờ "*Kölnische Zeitung*"; họ có thể lẫn lộn phương châm của giai cấp tư sản Phổ với phương châm của cá nhân ông Giô-dép Duy-mông, lẫn lộn cái quan niệm tất yếu là quan niệm lịch sử thế giới của Phổ với quan niệm cố chấp tùy tiện của tờ "*Kölnische Zeitung*", và coi cơ sở pháp lý chỉ là cái cơ sở trên đó tờ "*Kölnische Zeitung*" đã mọc lên.

Cơ sở pháp lý, nói đúng ra là cơ sở pháp lý của Phổ!

Nhưng *cái cơ sở pháp lý* mà trên đó, sau tháng Ba, Cam-pơ-hau-den, ngài hiệp sĩ của những cuộc tranh luận lớn, bóng ma đã sống lại của Nghị viện liên hợp và Quốc hội thỏa hiệp, đang vận động, là cái gì, - đó phải chăng là đạo luật lập hiến năm 1815, hay đạo luật về các viện dân biểu hàng tỉnh năm 1820, hay chỉ dụ năm 1847, hay đạo luật tuyển cử và thỏa hiệp ngày 8 tháng Tư 1848^{109?}

Hoàn toàn không phải.

"Cơ sở pháp lý" chỉ có nghĩa là cách mạng đã không giành được cơ sở của nó, còn xã hội cũ thì đã không mất đi cơ sở của mình, nó chỉ có nghĩa là Cách mạng tháng Ba chỉ là một "sự biến" "thúc đẩy" "sự thông cảm", đã được chuẩn bị từ lâu trong lòng nhà nước Phổ cũ, giữa nhà vua và giai cấp tư sản, một sự thông cảm mà tính tất yếu của nó đã được chính ngay nhà vua thừa nhận trong những đạo dụ tối cao trước đây của ngài, nhưng trước tháng Ba thì lại không được nhà vua coi là

"*cấp bách*". Nói tóm lại, "*cơ sở pháp lý*" có nghĩa là *sau* tháng Ba, giai cấp tư sản muốn tiến hành thương lượng với nhà vua cũng trên những cơ sở như *trước* tháng Ba, làm như thể là không có một cuộc cách mạng nào cả, làm như thể là Nghị viện liên hợp đã đạt được mục đích của mình mà không cần có cách mạng. "Cơ sở pháp lý" có nghĩa là danh nghĩa pháp lý của nhân dân, tức là *cách mạng*, không tồn tại trong Contrat social ký kết giữa chính phủ và giai cấp tư sản. *Giai cấp tư sản đã căn cứ vào pháp chế cũ của Phổ để đề ra những yêu sách của mình, để cho nhân dân không thể căn cứ vào cuộc cách mạng mới của Phổ mà đề ra bất kỳ một yêu sách nào của họ.*

Dĩ nhiên là những nhà *tư tưởng dần độn* của giai cấp tư sản, những kẻ viết lách trên báo của nó và những phần tử tương tự, đã mạo nhận những lợi ích tư sản bánh vẽ đó là những lợi ích thật sự của giai cấp tư sản, chúng phải tự dối mình và lừa người như vậy. Trong đầu óc của một *Bruy-ghe-man* nào đó, câu nói suông về cơ sở pháp lý đã biến thành một thực thể hiện thực.

Nội các *Cam-pơ-hau-den* đã hoàn thành nhiệm vụ của nó, nhiệm vụ *làm trung gian* và *chuyển tiếp*. Nó là *kẻ trung gian* giữa cái giai cấp tư sản đứng trên vai nhân dân, và cái giai cấp tư sản đã không cần đến nhân dân nữa; giữa cái giai cấp tư sản có vẻ như đại biểu cho nhân dân chống lại nhà vua và cái giai cấp tư sản thực sự đại biểu cho nhà vua chống lại nhân dân; giữa cái giai cấp tư sản đang tách khỏi cách mạng và cái giai cấp tư sản đã xuất hiện với tư cách là hạt nhân của cách mạng.

Theo đúng vai trò của mình, nội các *Cam-pơ-hau-den*, với tính bền lèn của gái trinh, chỉ *chống lại* cách mạng *một cách thụ động* mà thôi.

Thật vậy, nó đã bác bỏ cách mạng về mặt lý luận, nhưng trong thực tiễn, nó chỉ *chống lại* những tham vọng của cách mạng

và chỉ *dùng thứ* việc khôi phục lại những quyền lực nhà nước cũ mà thôi.

Nhưng giai cấp tư sản đã tưởng rằng nó đã đạt tới cái điểm mà *sự chống cự thụ động* phải chuyển thành *sự tấn công tích cực*. Nội các *Cam-pơ-hau-den* đã từ chức không phải vì nó đã phạm sai lầm này hay sai lầm khác, mà chỉ vì nó là nội các *đầu tiên* sau cách mạng tháng Ba, vì nó là *nội các của cuộc Cách mạng tháng Ba*, và vì do nguồn gốc của nó, nó còn phải giấu bộ mặt thật sự của nó là đại diện của giai cấp tư sản dưới chiếc mặt nạ nhà độc tài của nhân dân. Tính chất mơ hồ và tính chất hai mặt của nguồn gốc đó còn buộc nó phải giữ một sự thích nghi nào đó, những sự dè dặt và những sự thận trọng nhất định đối với nhân dân có chủ quyền, những cái này đã trở thành phiền nhiễu đối với giai cấp tư sản và nội các thứ hai, trực tiếp bắt nguồn từ Quốc hội thoả hiệp, đã không thêm đếm xỉa gì đến nữa.

Vì vậy, sự từ chức của nội các *Cam-pơ-hau-den* là một điều bí ẩn đối với các chính khách ở quán rượu. Kế tục nội các ấy là một *nội các hành động*, nội các *Han-dơ-man*, vì giai cấp tư sản có ý định chuyển từ thời kỳ *thụ động* nộp nhân dân cho nhà vua sang thời kỳ *tích cực* bắt nhân dân phục tùng chính quyền của giai cấp tư sản, một chính quyền được thực hiện theo sự thoả hiệp với nhà vua. *Nội các hành động* là nội các *thứ hai sau* cách mạng tháng Ba. Toàn bộ điều bí mật của nó là ở chỗ đó.

IV

Khuên, ngày 29 tháng Chạp.

"Thưa các ngài! Trong vấn đề tiền nông thì không thể có tình cảm được!"¹¹⁰

Bằng mấy từ ngắn ngủi đó, Han-dơ-man đã tóm tắt toàn bộ chủ nghĩa tự do của Nghị viện liên hợp. Con người đó là người đứng đầu cần thiết của cái nội các nảy sinh ra từ chính ngay Quốc hội thoả hiệp, một nội các phải biến *sự chống cự thụ động* trước nhân dân thành *sự tấn công tích cực* vào nhân dân, một *nội các hành động*.

Không một nội các Phổ nào mà lại có nhiều tên tuổi *tư sản* đến như thế! Han-dơ-man, Min-đơ, Mếch-cơ, Quyn-ve-tơ, Ghiếc-ke! Ngay cả *Phôn Au-ơ-xvan*, cái nhãn hiệu có hơi hướng triều đình của nội các đó, cũng thuộc về giai cấp quý tộc tự do chủ nghĩa - tức là đã thích nghi với giai cấp tư sản - của phái đối lập ở Khuê-ních-xbéc. Trong cái đám hạ tiện ấy chỉ có một mình *Rốt-phôn Sréch-ken-stai* là đại diện cho giai cấp quý tộc phong kiến cũ đã quan liêu hóa của Phổ. *Rốt Phôn Sréch-ken-stai!* Đó là nhan đề của cuốn tiểu thuyết lục lâm - kiếm hiệp cũ đã bị lãng quên của *Hin-đơ-bran*¹¹¹ đã quá cổ! Nhưng *Rốt Phôn Sréch-ken-stai* chỉ là cái khung phong kiến của viên kim cương tư sản mà thôi. Rốt Phôn Sréch-ken-stai trong một nội các tư sản - điều đó nói lên một cách rõ ràng rằng: "Bọn phong kiến quý tộc Phổ, quân đội Phổ, tầng lớp quan liêu Phổ đi theo ngôi sao giai cấp tư sản Phổ vừa mới mọc trên bầu trời". Những thế lực đó tự trao mình cho giai cấp tư sản sử dụng và giai cấp tư sản đặt chúng trước ngai vàng của nó, cũng giống như trên những biểu tượng huy chương cũ, người ta đặt những con gấu trước ngai vàng của nhà vua. Rốt Phôn Sréch-ken-stai chắc chắn sẽ chỉ là một con

gấu như thế của nội các tư sản.

Ngày 26 tháng Sáu nội các Han-dơ-man ra mắt Quốc hội. Nhưng chỉ đến tháng Bảy, nó mới bắt đầu tồn tại thật sự. Cuộc *Cách mạng tháng Sáu* là bối cảnh của nội các hành động, cũng giống như cuộc *Cách mạng tháng Hai* là bối cảnh của nội các trung gian.

Giai cấp tư sản Phổ đã sử dụng thắng lợi đẫm máu của giai cấp tư sản Pa-ri đối với giai cấp vô sản Pa-ri để chống lại nhân dân, cũng giống như nhà vua Phổ đã sử dụng thắng lợi đẫm máu của người Crô-a-xi ở Viên để chống lại giai cấp tư sản. Những bất hạnh của giai cấp tư sản Phổ sau tháng Mười một ở Áo là một *sự báo oán* cho những bất hạnh của nhân dân Phổ sau tháng Sáu ở Pháp. Trong tính hạn chế hẹp hòi thiển cận của mình, bọn phi-li-xtanh Đức tưởng lầm mình là giai cấp tư sản Pháp. Chúng đã không lật đổ một ngai vàng nào hết, chúng đã không loại bỏ xã hội phong kiến, và lại càng không loại bỏ những tàn tích của xã hội này; chúng không phải bảo tồn một xã hội do bản thân chúng tạo nên. Sau tháng Sáu, cũng như sau tháng Hai, cũng như từ đầu thế kỷ XVI, cũng như trong thế kỷ XVIII, với cái tập quán truyền thống bịp bợm hám lợi của chúng, chúng tưởng có thể nhét túi được ba phần tư số lợi nhuận do lao động của người khác đem lại. Chúng đã không ngờ rằng sau tháng Sáu ở Pháp thì đã có tháng Mười một ở Áo, còn sau tháng Mười một ở Áo thì có tháng Chạp ở Phổ, đang rình chúng. Chúng đã không ngờ rằng nếu ở Pháp, sau khi lật đổ ngai vàng, giai cấp tư sản chỉ thấy có một kẻ thù trước mắt nó là giai cấp vô sản, thì giai cấp tư sản Phổ, đấu tranh chống nhà vua, chỉ còn có một đồng minh duy nhất là nhân dân. Không phải vì cả hai không có những lợi ích đối lập thù địch, mà vì cả hai còn bị ràng buộc với nhau bởi một lợi ích chung là sự cần thiết phải đấu tranh chống một lực lượng thứ ba đang áp bức cả hai một cách như nhau.

Nội các Han-dơ-man đã tự coi mình là một *nội các của Cách mạng tháng Sáu*. Ngược lại với "những tên cướp đỏ", trong mỗi thành phố Phổ, bọn phi-li-xtanh đã tự biến mình thành "những phần tử cộng hòa lương thiện", đồng thời vẫn là những kẻ bảo

hoàng trung thực và thỉnh thoảng lại quên rằng những "phần tử đỏ" của mình mang những phù hiệu *đen - trắng*¹¹² ở mũ.

Trong sắc dụ của mình ngày 26 tháng Sáu, Han-dơ-man đã thanh toán một cách dễ dàng "nền quân chủ trên cơ sở *dân chủ rộng rãi nhất*", cái nền quân chủ mơ hồ và thần bí của Cam-pơ-hau-den.

"*Nền quân chủ lập hiến trên cơ sở chế độ hai viện* và việc cả hai viện và nhà vua cùng nhau thực hiện quyền lập pháp" - phương châm đầy bí ẩn của vị tiên bối nhiệt tình của ông ta đã bị ông ta quy thành cái công thức khô khan nói trên.

"Cải cách những điều kiện cần thiết nhất không tương dung với hiến pháp mới của quốc gia, giải phóng sở hữu khỏi những xiềng xích ngăn cản *việc sử dụng nó một cách có lợi* trong phần lớn vương quốc, tổ chức lại thủ tục tố tụng, cải cách pháp chế thuế khoá, đặc biệt là *xóa bỏ việc miễn thuế*, v.v.", và trước hết là *củng cố chính quyền nhà nước*, một việc làm cần thiết để bảo vệ *tự do* đã giành được" (bởi các thị dân) "chống lại thế lực phản động" (nghĩa là sử dụng quyền tự do vì lợi ích của bọn phong kiến) "và thế lực vô chính phủ" (nghĩa là sử dụng quyền tự do vì lợi ích của nhân dân) "và để *khôi phục lại lòng tin đã bị phá huỷ*", - đó là cương lĩnh của nội các, cương lĩnh của giai cấp tư sản Phổ đã giành được nội các, mà đại biểu cổ điển của nó là *Han-dơ-man*.

Trong "Nghị viện liên hợp", Han-dơ-man là địch thủ gay gắt nhất và vô sỉ nhất của lòng tin, bởi vì "*Thưa các ngài! Trong vấn đề tiền nông thì không thể có tình cảm được!*" Nhưng trong nội các, Han-dơ-man tuyên bố rằng nhiệm vụ cấp bách nhất là "*khôi phục lại lòng tin đã bị phá huỷ*", bởi vì - lần này thì ông ta nói với *nhân dân*, như trước kia đã nói với *nhà vua*:

- "*Thưa các ngài! Trong vấn đề tiền nông thì không thể có tình cảm được!*" - Trước kia, vấn đề là lòng tin mà tiền *đem lại*; giờ đây, vấn đề là lòng tin *làm ra* tiền; trước kia, vấn đề là lòng tin *phong kiến*, mù quáng vào Chúa, nhà vua và Tổ quốc; giờ đây, là lòng tin *tư sản*, lòng tin vào hoạt động kinh doanh, vào những tiền lời do tư bản đem lại, vào khả năng thanh toán của các bạn hàng, là lòng tin thương nghiệp. Không phải là lòng tin, tình yêu và hy vọng, mà là *tín dụng*.

"*Khôi phục lại lòng tin đã bị phá huỷ!*" Bằng những lời lẽ đó, Han-dơ-man đã nói lên cái ý nghĩ ám ảnh giai cấp tư sản Phổ.

Tín dụng dựa trên lòng tin chắc rằng tư bản sẽ vẫn tiếp tục bóc lột lao động làm thuê, giai cấp tư sản sẽ vẫn tiếp tục bóc lột giai cấp vô sản, giai cấp tư sản lớn sẽ vẫn tiếp tục bóc lột giai cấp tư sản nhỏ như trước. Vì vậy, mọi phong trào chính trị của giai cấp vô sản thuộc về bất kỳ loại nào, đều là do giai cấp tư sản trực tiếp lãnh đạo, cũng sẽ làm rung chuyển lòng tin, tín dụng. Do đó "khôi phục lại lòng tin đã bị phá huỷ" từ miệng của Han-dơ-man nói ra có nghĩa là:

Đàn áp mọi phong trào chính trị trong giai cấp vô sản và trong tất cả mọi tầng lớp của xã hội mà lợi ích không nhất trí hẳn với lợi ích của cái giai cấp cho là mình đang lái con thuyền quốc gia.

Vì vậy, bên cạnh việc "khôi phục lại lòng tin đã bị phá huỷ", Han-dơ-man đặt vấn đề "*củng cố chính quyền nhà nước*". Nhưng ông ta chỉ nhằm về bản chất của cái "chính quyền nhà nước" đó thôi. Ông ta muốn củng cố cái chính quyền nhà nước phục vụ cho tín dụng, cho lòng tin tư sản, nhưng lại chỉ củng cố cái chính quyền nhà nước đang đòi hỏi lòng tin và khi cần thiết thì dùng đến đạn đại bác để đạt được lòng tin, bởi vì nó không có một tín dụng nào cả. Ông ta muốn tiết kiệm những chi phí sản xuất ra sự thống trị tư sản, nhưng ông ta lại làm cho giai cấp tư sản phải tốn kém hàng triệu để phục tích sự thống trị phong kiến Phổ.

Với công nhân, Han-dơ-man nói rất vắn tắt: ông ta đã có sẵn trong túi một phương thuốc vạn năng cho họ. Nhưng trước khi ông ta lấy nó ra khỏi túi thì trước hết, cần phải khôi phục lại "lòng tin đã bị phá huỷ". Muốn khôi phục lại lòng tin, giai cấp công nhân phải chấm dứt tình trạng ham mê chính trị và can thiệp vào công việc của nhà nước, và quay trở lại tập quán cũ của họ. Nếu họ nghe theo lời khuyên ấy và nếu lòng tin được khôi phục thì dù thế nào đi nữa phương thuốc vạn năng bí ẩn đó sẽ có hiệu nghiệm chỉ là vì nó sẽ không còn cần thiết nữa và không thể dùng được nữa, do chỗ trong

trường hợp đó, bản thân căn bệnh - tức là việc làm rối loạn trật tự tư sản - đã bị loại trừ rồi. Và thuốc để làm gì, khi không có một bệnh tật nào hết? Còn nếu nhân dân vẫn không chịu nghe, - thì được rồi, lúc đó ông ta sẽ "*củng cố chính quyền nhà nước*", cảnh sát, quân đội, tòa án, quan lại, ông ta sẽ xuyt các con gấu của ông ta nhảy vào nhân dân, bởi vì "lòng tin" sẽ biến thành "vấn đề tiền nong", mà

"Thưa các ngài! Trong vấn đề tiền nong thì không thể có tình cảm được!"

Han-dơ-man có thể cho rằng điều ấy là nực cười, - nhưng cương lĩnh của ông ta là một cương lĩnh *trung thực*, đây những ý đồ tốt.

Ông ta muốn củng cố chính quyền nhà nước, không những nhằm chống tình trạng vô chính phủ, nghĩa là chống nhân dân, mà còn chống lại thế lực phản động, nghĩa là chống lại nhà vua và những lợi ích phong kiến, trong chừng mực những thế lực này mưu toan tự khẳng định mình để đối lập lại cái túi tiền và những yêu sách chính trị "*cần thiết nhất*", nghĩa là những yêu sách khiếm tốn nhất của giai cấp tư sản.

Với thành phần của nó, nội các hành động cũng đã thể hiện một sự phản kháng chống lại "thế lực phản động" đó.

Nó khác với tất cả những nội các Phổ trước kia ở chỗ là *bộ trưởng tài chính* là *thủ tướng* thật sự của nó. Hàng trăm năm nay, nhà nước Phổ đã che giấu cẩn thận không cho người ta thấy rằng chiến tranh, công tác đối nội và đối ngoại, những vấn đề nhà thờ và nhà trường, và ngay cả ngân quỹ của nhà vua, cũng như lòng tin, hy vọng và tình yêu, đều phải phục tùng vấn đề *tài chính* phạm tục. Nội các hành động đã đặt cái chân lý tư sản khó chịu đó lên hàng đầu khi đặt ông Han-dơ-man đứng đầu nội các - một con người mà cương lĩnh của nội các, cũng như cương lĩnh đối lập của ông ta, được tóm tắt trong câu sau đây:

"Thưa các ngài! Trong vấn đề tiền nong thì không thể có tình cảm được!"

Chế độ quân chủ ở Phổ đã trở thành một vấn đề tiền nong".

Bây giờ, từ cương lĩnh của nội các hành động, chúng ta hãy chuyển sang xem xét những hành động của nó.

Lời đe dọa "*củng cố chính quyền nhà nước*" chống lại "*thế lực vô chính phủ*", tức là chống lại giai cấp công nhân và tất cả những tầng lớp thị dân nào không hài lòng với bản cương lĩnh của ông Han-dơ-man, đã được coi là nghiêm túc. Thậm chí có thể nói rằng, nếu không kể đến việc tăng thuế đường và thuế rượu, thì sự *phản ứng* đó đối với cái gọi là *tình trạng vô chính phủ*, nghĩa là chống lại phong trào cách mạng, là một hành động nghiêm túc duy nhất của nội các hành động.

Rất nhiều vụ xử án báo chí căn cứ vào bộ luật của Phổ, hoặc trong trường hợp không thể áp dụng được bộ luật ấy thì trên cơ sở Code pénal^{1*}, rất nhiều vụ bắt bớ cũng trên cái "cơ sở đầy túi" ấy (công thức của Au-ơ-xvan), việc áp dụng ở Béc-lin chế độ cảnh sát¹¹³ với tỷ lệ là cứ hai nhà thì có một cảnh sát, những sự vi phạm của cảnh sát vào quyền tự do lập hội, việc xua bọn lính tráng ra chống lại những công dân không chịu phục tùng, việc đẩy đội lan-ve ra chống lại những người vô sản không chịu phục tùng, tình trạng giới nghiêm có tính chất rắn đẽ, - tất cả những hành động đó trong thời Han-dơ-man vẫn còn như in trong trí nhớ. Không cần thiết phải mô tả tỉ mỉ nữa.

Quyền-ve-tơ đã tóm tắt mặt hoạt động ấy của nội các hành động bằng những lời lẽ như sau:

"Một nhà nước muốn thật sự tự do thì phải có một lực lượng cảnh sát thực sự lớn, để dùng làm quyền lực hành pháp",

điều này đã được bản thân Han-dơ-man lúng túng bình luận, một lời bình luận không bao giờ thay đổi - như sau:

"Điều đó cũng sẽ góp phần chủ yếu vào việc *khôi phục lại lòng tin, phục hồi lại hoạt động thương nghiệp đang uể oải*".

Như vậy, dưới thời nội các hành động, cảnh sát của nước Phổ cũ, viện công tố, tầng lớp quan lại, quân đội, đã được "*củng cố*", chúng *ăn lương* của giai cấp tư sản và do đó cũng *phục vụ* giai cấp tư sản, như Han-dơ-man đã tưởng tượng. Tóm lại, chúng đã được

"*củng cố*".

Ngược lại, chỉ có *một* sự kiện *duy nhất* nói lên nét đặc trưng của tâm trạng giai cấp vô sản và phái dân chủ tư sản. Đáp lại việc một

1* - Bộ luật hình sự

số phần tử phản cách mạng ngược đãi một vài nhà dân chủ ở Sác-lốt-ten-buốc, nhân dân đã tấn công dinh thự của vị thủ tướng ở Béc-lin. Nội các hành động đã trở nên nổi tiếng đến mức độ như thế đó.

Ngày hôm sau, Han-dơ-man đã đưa ra một đạo luật chống các cuộc tụ tập có tính chất phản loạn và các cuộc họp công cộng. Ông ta đã mưu mô chống lại thế lực phản động một cách láu lỉnh như thế đấy.

Như vậy, hành động thực sự, có thể thấy được, mà mọi người đều biết, của nội các hành động là một hành động thuần túy *cảnh sát*. Theo con mắt của giai cấp vô sản và giới dân chủ *thành thị*, nội các đó và Quốc hội của những phần tử thỏa hiệp mà đa số được đại diện trong nội các, cũng như giai cấp tư sản Phổ mà đa số chiếm ưu thế trong Quốc hội thỏa hiệp, đều chẳng qua chỉ là cái *nhà nước cảnh sát và quan liêu cũ* được tu sửa lại tí chút mà thôi. Thêm vào đó, còn có sự phản nộ chống giai cấp tư sản, bởi vì giai cấp tư sản đã thống trị, và qua *đội dân binh thị dân* đã biến thành một bộ phận cấu thành của cảnh sát.

Những "thành quả tháng Ba", theo con mắt của nhân dân, là việc các nhà tư sản tự do chủ nghĩa đảm nhiệm những chức năng *cảnh sát*. Vậy là cảnh sát gấp hai lần!

Không phải những hành động của nội các hành động, mà chính những dự luật về tổ chức đã cho thấy rõ rằng chỉ vì lợi ích của giai cấp tư sản mà nội các đó đã "*củng cố*" "*cảnh sát*", cái biểu hiện hoàn chỉnh đó của bộ máy nhà nước cũ, và thúc đẩy nó hành động.

Trong những dự án do nội các Han-dơ-man đề nghị về *quy chế chính quyền địa phương, tòa án bồi thẩm, luật về đội dân binh thị*

dân thì sở hữu, dưới hình thức này hay hình thức khác, luôn luôn là đường ranh giới giữa khu vực *hợp pháp* và khu vực *bất hợp pháp*. Thật ra, trong tất cả những dự luật ấy, người ta đã có những sự nhượng bộ nô lệ nhất đối với chính quyền nhà vua, vì với chính quyền này, nội các tư sản hy vọng có được một đồng minh vô hại, nhưng để bù lại, sự thống trị của tư bản đối với lao động lại càng tàn nhẫn hơn.

Đạo luật về đội dân binh thị dân do Quốc hội thỏa hiệp thông qua, đã quay lại chống chính ngay giai cấp tư sản và tất yếu phải trở thành một lý do hợp pháp để tước vũ khí giai cấp ấy. Thực ra, giai cấp tư sản đã tưởng rằng đạo luật ấy sẽ chỉ có hiệu lực sau khi ban hành quy chế về chính quyền địa phương và công bố hiến pháp, nghĩa là sau khi củng cố sự thống trị của nó. Kinh nghiệm mà giai cấp tư sản Phổ đã có được nhân đạo luật về đội dân binh thị dân ắt phải dạy cho nó một điều gì đó; giai cấp ấy phải hiểu ra rằng tất cả những gì mà cho đến nay nó làm để chống lại nhân dân như nó tưởng thì chỉ quay lại chống bản thân nó mà thôi.

Như vậy là đối với nhân dân, nội các Han-dơ-man, *trên thực tế*, là hình ảnh thu nhỏ của một bộ máy cảnh sát Phổ cũ, còn *trên lý luận*, là hình ảnh thu nhỏ của những sự phân biệt có tính chất lăng nhục *theo kiểu Bi*¹¹⁴ giữa những người tư sản và những người không phải là tư sản.

Bây giờ, chúng ta hãy chuyển sang mặt khác của bản cương lĩnh của nội các, mặt *thế lực vô chính phủ đấu tranh chống thế lực phản động*.

Về mặt này thì nội các có thể trưng ra nhiều nguyện vọng tốt lành hơn là hành động.

Thuộc về những nguyện vọng tốt lành của *giai cấp tư sản* thì có: việc bán từng mảnh nhỏ của các lãnh địa cho những kẻ sở hữu tư nhân, việc bỏ mặc các ngân hàng cho cạnh tranh tự do, việc biến Seehandlung¹¹⁵ thành một cơ quan tư nhân, v.v..

Điều bất hạnh của nội các là ở chỗ tất cả những cuộc tấn công kinh tế của nó chống lại phái phong kiến đều diễn ra dưới sự bảo trợ của *công trái cưỡng bức*, còn những mưu toan cải cách của nó thì nói chung, đã bị nhân dân coi là những biện pháp thuần túy tài chính nhằm làm đầy trở lại ngân quỹ của cái "chính quyền nhà nước" đã được củng cố. Kết quả là Han-dơ-man gặt được sự căm ghét của một phía mà lại không có được sự đồng tình của phía kia. Thật vậy, không thể phủ nhận rằng ông ta chỉ dám tấn công một cách nghiêm túc vào các đặc quyền phong kiến khi mà "*vấn đề tiền nong*" thiết thân nhất đối với ông bộ trưởng tài chính đòi hỏi *vấn đề tiền nong* theo cách hiểu của *nội các tài chính*. Theo ý nghĩa hạn chế đó. Ông ta đã nói với các lãnh chúa phong kiến như sau:

"*Thưa các ngài! Trong vấn đề tiền nong thì không thể có tình cảm được!*" Như vậy, ngay cả những cố gắng tư sản tích cực của ông ta chống lại bọn phong kiến cũng mang một màu sắc cảnh sát, giống như những biện pháp tiêu cực của ông ta nhằm *khôi phục lại hoạt động thương mại*". Bởi vì theo ngôn ngữ của khoa kinh tế chính trị thì *cảnh sát* được gọi là *ngân khố*. Việc tăng thuế đường và thuế rượu, do Han-dơ-man đưa ra Quốc hội thông qua và trở thành luật pháp, đã làm phần nộ những kẻ có tiền, - tức là những kẻ tôn thờ "Chúa, nhà vua và Tổ quốc" - ở Xi-lê-di, ở Mắc-cơ, ở Dắc-den, ở Đông Phổ và Tây Phổ, v.v.. Nhưng trong khi những biện pháp ấy đã gây ra sự giận dữ của bọn địa chủ kiêm nhà công nghiệp ở các tỉnh của nước Phổ cũ thì chúng cũng gây ra một sự bất bình không kém phần mạnh mẽ trong số các nhà tư sản chủ các xưởng rượu nho ở tỉnh Ranh, vì những người này thấy rằng như vậy là họ bị đặt vào những điều kiện cạnh tranh còn bất lợi hơn so với các tỉnh Phổ cũ. Và thêm nữa, biện pháp đó cũng chọc tức giai cấp công nhân các tỉnh cũ, vì biện pháp đó đã không và không thể có một ý nghĩa nào khác là *làm tăng giá của một trong những vật phẩm nhu yếu*. Như vậy là biện pháp ấy không nhằm một việc gì khác ngoài việc làm đầy trở lại cái ngân quỹ của "chính quyền nhà nước đã củng cố"! Và một ví dụ như vậy là đủ rồi, vì đó là hành động duy nhất của nội các hành động chống lại

bọn phong kiến, là biện pháp *thực sự* được tiến hành trong thực tế, là dự luật duy nhất theo ý nghĩa ấy và đã thực sự trở thành một đạo luật.

Những "dự án" của Han-dơ-man về xóa bỏ việc miễn thuế theo giới và *thuế điền thổ*¹¹⁶, cũng như dự án của ông ta về thuế thu nhập, đã làm cho bọn địa chủ tôn thờ "Chúa, nhà vua và Tổ quốc" nổi khùng lên. Họ bêu giếu ông ta là *cộng sản*, và cả hiện nay nữa chàng hiệp sĩ đeo huân chương chữ thập Phổ cũng còn làm dấu thánh

ba lần mỗi khi nghe nhắc đến tên của Han-dơ-man. Đối với anh ta, tên ấy vang lên như Phra Da-vô-lô¹¹⁷. Sự xóa bỏ việc miễn thuế điền thổ, biện pháp quan trọng duy nhất đó mà vị bộ trưởng Phổ đã đề nghị trong thời kỳ vinh quang của Quốc hội thỏa hiệp đã bị thất bại vì *sự thiển cận có tính chất nguyên tắc của phái tả*. Và bản thân Han-dơ-man đã coi sự thiển cận ấy là chính đáng. Liệu phái tả có phải tìm ra những nguồn thu nhập mới cho nội các của "*chính quyền nhà nước đã củng cố*", trước khi hiến pháp được soạn thảo xong và trước khi người ta thể trung thành với hiến pháp, hay không?

Cái nội các par excellence^{1*} là tư sản đã rủi ro đến mức là những biện pháp cấp tiến nhất của nó đã bị những thành viên cấp tiến của Quốc hội thỏa hiệp làm cho tê liệt. Nó đã tỏ ra tầm thường đến mức là toàn bộ cuộc thập tự chinh của nó chống chủ nghĩa phong kiến đều quy thành việc *tăng thuế khoa*, một việc làm mà tất cả các giai cấp đều căm ghét, và toàn bộ sự sáng suốt của nó về mặt tài chính thì lại dễ non ra một *công trái cường bức*. Cả hai biện pháp ấy, rốt cuộc lại, chỉ cung cấp *những khoản phụ cấp cho cuộc tấn công của bọn phản cách mạng vào giai cấp tư sản*. Nhưng bọn *phong kiến* đã thấy rõ được ý đồ "độc ác" của nội các *tư sản*. Như vậy, ngay cả cuộc đấu tranh tài chính của giai cấp tư sản Phổ chống chủ nghĩa phong kiến cũng cho thấy rằng giai cấp tư sản Phổ do không được lòng dân và bất lực nên thậm chí chỉ có thể kiếm được *tiền* một cách *chống lại bản thân mình* và - "*Thưa các ngài! Trong vấn*

đề tiền nông thì không thể có tình cảm được!"

Nếu nội các tư sản đã làm cho giai cấp vô sản thành thị, giới dân chủ tư sản và bọn phong kiến căm ghét nó với mức độ như nhau, thì nó cũng làm cho *giai cấp nông dân* bị chủ nghĩa phong kiến áp bức, tách khỏi nó và thù địch với nó, về mặt này thì *Quốc hội thỏa hiệp* đã hết lòng giúp nó. Nhất là không nên quên rằng trong một nửa thời gian tồn tại của nó, Quốc hội đó đã có một đại diện thích

1* chủ yếu

hợp với nó là nội các Han-dơ-man, rằng những kẻ tuần tử tư sản ngày hôm nay là những kẻ ngày hôm qua đã nâng đuôi áo cho Han-dơ-man.

Dự án xóa bỏ các đảm phụ phong kiến (xin xem sự phê phán trước đây của tôi về vấn đề này¹¹⁸) do Pa-tốp đưa ra dưới thời Han-dơ-man, là một sản phẩm thảm hại nhất của cái nguyện vọng bất lực nhất của giai cấp tư sản muốn xóa bỏ những đặc quyền phong kiến, "cái tình trạng không tương dung được với hiến pháp mới" đó, và cũng là sản phẩm của sự sợ hãi của giai cấp tư sản không dám xâm phạm một cách cách mạng vào bất kỳ một hình thức sở hữu nào. Tính ích kỷ thảm hại, nhút nhát, hẹp hòi, đã làm loá mắt giai cấp tư sản Phổ đến mức là nó đã đẩy *đồng minh tất yếu* của nó - tức *giai cấp nông dân* - tách khỏi nó.

Ngày 3 tháng Sáu, nghị viên *Ha-nốp* đề nghị,

"rằng tất cả những cuộc thương lượng đang tiến hành nhằm giải quyết những quan hệ giữa địa chủ và nông dân và về việc chuộc lại các đảm phụ, phải được đình chỉ ngay lập tức theo yêu cầu của chỉ một bên trong các bên, cho đến khi ban hành một đạo luật mới, được xây dựng trên những nguyên tắc công bằng".

Và mãi đến *cuối tháng Chín*, nghĩa là bốn tháng sau, dưới nội các Pphu-en-lơ, Quốc hội thỏa hiệp mới thông qua bản dự luật về việc đình chỉ những cuộc thương lượng đang được tiến hành giữa địa chủ và nông dân, sau khi đã bác bỏ tất cả những điều sửa đổi của phái tự do, nhưng giữ lại "điều bảo

lưu về việc tạm thời quy định những đảm phụ còn có hiệu lực", và "việc thu hồi những khoản nợ đang còn tranh chấp và những khoản còn thiếu".

Nếu chúng tôi không nhầm thì trong *tháng Tám*, Quốc hội thỏa hiệp đã thừa nhận rằng đề nghị của Nen-stin về việc "*xóa bỏ ngay các lao dịch*" là *không cấp bách*; - đã như vậy mà nông dân lại phải coi việc chiến đấu cho cùng cái Quốc hội thỏa hiệp ấy - cái Quốc hội đã lại nhận chìm họ vào một tình trạng còn xấu hơn tình trạng đã giành được sau tháng Ba - là một việc cấp bách hay sao?

Giai cấp tư sản Pháp đã bắt đầu bằng việc giải phóng nông dân. Nhờ nông dân, họ đã chinh phục được châu Âu. Giai cấp tư sản Phổ đã bị sa lầy trong những lợi ích *hẹp hòi nhất*, thiết thân nhất của nó, đến mức nó đã nhẹ dạ để mất ngay cả người đồng minh đó và đã biến họ thành một công cụ trong tay bọn phong kiến phản cách mạng.

Ai nấy đều đã biết lịch sử *chính thức* của sự sụp đổ của nội các tư sản.

Dưới sự che chở của Quốc hội đó, "chính quyền nhà nước" đã được "củng cố" đến mức nghị lực của nhân dân đã bị tê liệt, đến nỗi là ngày 15 tháng Bảy, đôi bạn thân thiết Quyn-ve-tơ - Han-dơ-man đã phải kêu gọi tất cả các tỉnh trưởng của vương quốc để phòng những mưu mô phản động của các quan chức, đặc biệt là của các ủy viên hội đồng hàng tỉnh; sau đó, bên cạnh Quốc hội của những phần tử thỏa hiệp một "*hội nghị của giới quý tộc và đại địa chủ để bảo vệ*" những đặc quyền của chúng¹¹⁹ đã họp ở Béc-lin; cuối cùng, để đối lập với cái gọi là Quốc hội Béc-lin, một "Quốc hội các công xã địa phương để bảo vệ quyền sở hữu ruộng đất đang bị đe dọa", cái tàn dư còn sót lại ấy của thời trung cổ, đã khai mạc vào ngày 4 tháng Chín tại Ô-be-lau-dít-xơ^{1*}.

Nghị lực mà chính phủ và cái gọi là Quốc hội đã phát huy chống lại những triệu chứng phản cách mạng ngày càng mang

tính chất hăm dọa, đã được biểu hiện một cách thích đáng trên những tờ giấy in những lời kêu gọi. Lũ đi lê, đạn, nhà tù và cảnh sát mà nội các tư sản có, là chỉ để cho nhân dân, "*để khôi phục lại lòng tin đã bị phá huỷ và phục hồi lại hoạt động thương mại*" mà thôi.

Những sự kiện Svây-dơ-nít-xơ¹²⁰, nơi mà binh lính đã trở tay dùng vũ khí trực tiếp đánh vào giai cấp tư sản trong đội dân binh thị dân, cuối cùng, đã thức tỉnh Quốc hội khỏi sự trì độn của họ. Ngày 9 tháng Tám nó đã trấn tĩnh lại để làm một hành động anh hùng: mệnh lệnh của Stai-nơ-Sun-tơ cho quân đội, một cái lệnh lấy *thái độ tế nhị* của các sĩ quan Phổ¹²¹ làm thủ đoạn cưỡng chế cao

1* Tên gọi bằng tiếng Ba Lan là Thượng Lu-dít-txa.

nhất. Quả thật là một thủ đoạn cưỡng chế không tồi lắm! Nhưng lẽ nào danh dự bảo hoàng lại không cấm các sĩ quan tuân theo những yêu cầu của danh dự tư sản?

Ngày 7 tháng Chín, một tháng sau khi đã thông qua bản mệnh lệnh của Stai-nơ-Sun-tơ gửi cho quân đội, Quốc hội thỏa hiệp, một lần nữa, đã quyết định rằng quyết định của nó là một quyết định thực sự và các bộ trưởng phải chấp hành quyết định đó. Han-dơ-man đã từ chối và ngày 11 tháng Chín đã từ chức, sau khi đã tự chỉ định trước cho mình làm giám đốc ngân hàng với một khoản lương là 6000 ta-le hàng năm, vì "*Thưa các ngài! Trong vấn đề tiền nông thì không thể có tình cảm được!*" Cuối cùng *ngày 25 tháng Chín*, Quốc hội thỏa hiệp đã thông qua với tấm lòng biết ơn, cái công thức đã được giảm nhẹ đi rất nhiều do Pphu-en-lơ đưa ra về việc thừa nhận bản mệnh lệnh của Stai-nơ - Sun-tơ gửi cho quân đội, một bản mệnh lệnh, hồi bấy giờ, đã trở thành một *trò đùa độc địa*, vì bản mệnh lệnh của Vran-ghe-n gửi cho quân đội cũng đồng thời tồn tại và vì quân đội đã được tập trung xung quanh Béc-lin.

Chỉ cần xem qua những ngày tháng nói trên và lịch sử của bản mệnh lệnh Stai-nơ - Sun-tơ, gửi cho quân đội, là thấy rõ rằng bản mệnh lệnh ấy không phải là nguyên nhân *thật sự* khiến Han-dơ-man phải từ chức. Lẽ nào Han-dơ-man, một người không sợ thừa nhận

cách mạng, lại hoảng sợ trước một lời tuyên bố trên giấy dó? Han-dơ-man, một người mà mỗi lần cái cặp rơi khỏi tay là lại nhặt lên ngay thì lẽ nào lần này, vì sự bức bối không đâu mà ông ta lại bỏ nó lại trên chiếc ghế nệm các để cho người ta đem bán rẻ đi sao? Không, Han-dơ-man của chúng ta không phải là một kẻ cuồng tín! Han-dơ-man chỉ bị đánh lừa, cũng giống như nói chung ông ta là kẻ đại diện cho giai cấp tư sản bị đánh lừa. Người ta đã cam đoan với ông ta rằng trong bất kỳ điều kiện nào, nhà vua cũng không để bỏ rơi ông ta. Người ta đã làm cho ông ta mất những tàn dư cuối cùng của uy tín của ông ta, để rồi hy sinh ông ta cho cơn giận dữ của bọn quý tộc địa chủ ở những vùng xa xôi hẻo lánh và để thoát khỏi sự bảo trợ của giai cấp tư sản. Ngoài ra, kế hoạch phối hợp hoạt động quân sự với Nga và Áo đòi hỏi phải đặt một viên tướng, - do bọn quần thần ở ngoài Quốc hội thỏa hiệp chỉ định - đứng đầu nội các. Dưới nội các tư sản, "chính quyền nhà nước" cũ đã được "củng cố" đủ để dám làm cái coup^{1*} ấy.

Pphu-en-lơ không phải là người mà mọi người mong đợi. Chiến thắng của người Crô-a-xi ở Viên đã làm cho một người thậm chí như Bran-đen-buốc cũng trở thành một công cụ dùng được.

Dưới nội các Bran-đen-buốc, Quốc hội thỏa hiệp đã bị giải tán một cách nhục nhã, bị chế giễu, nhạo báng, khinh thị và khùng bố, và đến giờ phút quyết định, *nhân dân lại thờ ơ. Sự thất bại* của Quốc hội có nghĩa là sự *thất bại của giai cấp tư sản Phổ, của phái lập hiến*, tức là *thắng lợi của đảng dân chủ*, dầu cho đảng này phải trả một giá đắt như thế nào chăng nữa cho thắng lợi ấy.

Nhưng bản hiến pháp vua ban thì sao?

Đã có lần, người ta nói rằng sẽ không bao giờ có một "mẫu giấy" có thể đứng giữa nhà vua và nhân dân của ông ta¹²². Giờ đây, người ta lại nói khác: đứng giữa nhà vua và nhân dân của ông ta sẽ *chỉ* có thể là *một mẫu giấy*. Hiến pháp *thật sự* của Phổ là *tình trạng giới nghiêm*. Trong bản hiến pháp vua ban của nước Pháp, chỉ một điều khoản - điều khoản 14 - đã xóa bỏ tất cả các điều

khoản khác¹²³. Mỗi điều khoản trong bản hiến pháp vua ban của Phổ lại là một điều khoản 14.

Bằng hiến pháp đó, nhà vua ban những đặc quyền mới *cho bản thân mình*.

Nhà vua tự cho phép mình giải tán các nghị viện *indefinitum*^{2*}. Nhà vua để cho các bộ trưởng được tự do ban bố bất kỳ đạo luật nào họ ưa thích (kể cả đạo luật về sở hữu, v.v.) trong khoảng thời gian quá độ ấy. Nhà vua để cho các nghị viên được tự do vin vào những hành động ấy mà đem các bộ trưởng ra buộc tội, song, họ lại có nguy cơ bị kết tội là "những kẻ thù bên trong", trong điều kiện của thời kỳ giới nghiêm. Cuối cùng, nếu trong mùa xuân, những hành động

1* - dòn hành động kiên quyết

2* - trong một thời hạn không xác định

phản cách mạng nổi lên cao thì nhà vua tự ban cho mình cái quyền đặt một Magna Charta¹²⁴. Cơ Đốc giáo Đức, nảy sinh *một cách hữu cơ* từ những sự phân biệt đẳng cấp trung cổ, thay cho cái "mẫu giấy" lơ lửng trên không ấy, hoặc nhà vua chấm dứt hẳn cái trò chơi hiến pháp. Ngay cả trong trường hợp này, bộ phận bảo thủ của giai cấp tư sản cũng sẽ chấp tay và cầu nguyện:

"Chúa đã ban cho, Chúa đã lấy lại, đời đời sáng danh Chúa!"

Lịch sử của giai cấp tư sản Phổ từ tháng Ba đến tháng Chạp, cũng như của giai cấp tư sản Đức nói chung chứng minh rằng ở Đức không thể có được một *cuộc cách mạng* thuần túy *tư sản* và việc thành lập *sự thống trị tư sản* dưới hình thức *chế độ quân chủ lập hiến*, rằng chỉ có thể có hoặc là chế độ phản cách mạng quân chủ chuyên chế - phong kiến, hoặc là *cách mạng cộng hòa - xã hội*.

Nhưng ngay cả bộ phận có sức sống của giai cấp tư sản cũng sẽ phải ra khỏi sự trì độn của nó - cái bảo đảm cho điều đó trước hết là cái *hóa đơn kinh hồn* mà bọn phản cách mạng sẽ đưa ra vào mùa xuân khiến cho nó phải choáng váng, và, như Han-dơ-man của chúng ta đã tuyên bố một cách chí lý:

Thưa các ngài! Trong vấn đề tiền nong thì không thể có tình cảm được!

Do C.Mác viết ngày 9, 11, 15 và 29 tháng

Chạp 1848

Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"

các số 165, 169, 170 và 183, ngày 10, 15, 16

và 31 tháng Chạp 1848

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

MỘT ĐỒNG MINH MỚI CỦA BỌN PHẢN CÁCH MẠNG

Khuên, ngày 11 tháng Chạp. Thế lực phản cách mạng đã có một đồng minh mới: Chính phủ liên bang Thụy Sĩ.

Năm ngày trước đây, qua một nguồn tin hoàn toàn đáng tin cậy, chúng tôi được biết rằng gần đây lại có tin đồn lan truyền rằng kiều dân Đức chuẩn bị xâm nhập vào Ba-đen, những tin đồn về việc vũ trang ở biên giới, về một cuộc chiến đấu thần kỳ ở Lê-rắc giữa những người tình nguyện và quân đội của đế chế, - rằng tất cả những tin đồn kỳ lạ đó đã được "thỏa thuận" giữa đảng của Phu-rơ-Ốc-xen-banh-Mun-xin-gơ đang nắm quyền thống trị trong hội đồng liên bang Thụy Sĩ với chính quyền đế chế Đức, để đem lại cho đảng nói trên cái cơ thi hành những biện pháp chống kiều dân và bằng cách đó, thúc đẩy việc thiết lập một sự đồng tâm nhất trí với chính phủ đế chế.

Chúng tôi không thông báo ngay cho bạn đọc của chúng tôi tin đó, vì chúng tôi không thể tin ngay vào khả năng có thể có một âm mưu như vậy. Chúng tôi đợi chờ sự xác nhận, và sự xác nhận cũng chẳng để người ta phải chờ đợi lâu.

Điều đáng chú ý là những lời đồn đại đó do báo chí Phran-phuốc lan truyền chứ không phải báo chí Ba-đen, trong khi tại địa phương của mình, chính báo chí Ba-đen phải biết đích xác hơn hết và sớm hơn hết về tất cả những điều đó.

Kế đó điều đập vào mắt người ta là tờ "Frank furter Journal"¹²⁵ ngày 1 tháng Chạp đã nhận được tin từ Béc-nơ cho biết rằng Hội đồng liên bang đã ra một thông tri về vấn đề kiều dân và đã cử đi

một ủy viên, trong lúc đó thì các báo chí Béc-nơ, trong đó có một số báo ("Verfassungs - Freund" và "Suisse") có quan hệ trực tiếp với các ủy viên của Hội đồng liên bang, mãi đến ngày 3 tháng Chạp mới đăng tin đó.

Giờ đây, cuối cùng, chúng ta mới có được bức thông tri đăng trên tờ "Suisse" gửi cho các chính phủ của các bang, và nếu như trước đây chúng ta còn có thể nghi ngờ về việc Thụy Sĩ gia nhập liên minh thần thánh mới, thì giờ đây, mối nghi ngờ đã tiêu tan.

Trước hết bản thông tri nêu lên những tin đồn về sự vũ trang mới của những người lưu vong về chính trị và về một cuộc xâm nhập mới vào lãnh thổ Ba-đen đang được chuẩn bị. Bản thông tri lấy những tin đồn đó, - những tin đồn mà cả Thụy Sĩ và Ba-đen đều biết là bịa đặt, - để làm cái cơ mà đề ra những biện pháp khẩn cấp mới chống lại những người lưu vong. Những nghị quyết của Quốc hội liên bang về Tét-xin được nhắc lại chỉ để lập luận cho thẩm quyền chứ không phải cho trách nhiệm của Hội đồng liên bang phải thi hành những biện pháp đó, ngược lại sự khác nhau cơ bản của tình hình ở Tét-xin và ở các bang phía Bắc đã được công nhận một cách dứt khoát.

Tiếp theo đó là những mệnh lệnh như sau:

1) Tất cả những kiều dân đã tham gia vào chiến dịch của Storu-vơ hoặc nói chung không có những đảm bảo cá nhân là sẽ giữ thái độ nằm yên, đều bị đưa ra khỏi các bang dọc biên giới.

2) Mọi kiều dân, bất kể là ai, đều bị giám sát nghiêm ngặt.

3) Cần phải đệ trình Hội đồng liên bang và tất cả các bang dọc biên giới danh sách những kiều dân thuộc điểm 1.

4) Vấn đề về những trường hợp ngoại lệ có thể có ngoài những nguyên tắc chung về việc tạm giữ, sẽ do tiến sĩ Stai-gơ, đại biểu của Chính phủ liên bang quyết định, và những chỉ thị của tiến sĩ nói chung cần phải được tuân thủ.

Tiếp đó là yêu cầu phải thực hiện "*ngghiêm ngặt*" những mệnh lệnh này, vì nếu không thì trong trường hợp cần phải điều động quân đội, mọi phí tổn sẽ trút lên vai bang hữu quan ở dọc biên giới.

Toàn bộ bức thông tri được viết với một giọng văn gay gắt và hết sức xúc phạm đối với những kiều dân và kết thúc bằng những lời sau:

"Thụy Sĩ không nên biến thành địa điểm tập trung cho các đảng phái nước ngoài, những đảng phái này quan niệm một cách hết sức sai lầm về vị trí của mình trên lãnh thổ trung lập, do đó thường xuyên vi phạm thô bạo những lợi ích của đất nước đã tiếp đón họ đầy lòng hiếu khách".

Chỉ cần so sánh những lời gay gắt đó với ngôn ngữ của thông điệp ngày 4 tháng Mười một là đủ. Chỉ cần chú ý rằng những tin đồn mà thông tri đó dựa vào, là *giả dối một cách rõ ràng*; rằng, như ngày hôm nay người ta đã viết cho chúng tôi từ biên giới, đại biểu của chính phủ liên bang, tiến sĩ Stai-gơ, *đã kết thúc* việc thanh tra bang A-ác-gau, bang mà chính quyền đế chế phàn nàn nhiều hơn cả, và ông ta nhận thấy rằng những kiều dân mà ta đang bàn đến đã bị người ta cầm giữ từ lâu và ở đây, ông ta không còn việc gì để làm nữa (ông ta đã đến Li-xtan rồi); rằng theo thông điệp ngày 4 tháng Mười một - và báo chí Thụy Sĩ (ví dụ những tờ "Schweizer Bote", "Basellandschaftliches Volksblatt"¹²⁶, "National - Zeitung" v.v.) đã chứng minh điều này từ lâu - tất cả các bang ở biên giới đã hoàn thành nghĩa vụ của mình từ lâu; cuối cùng chỉ cần nhớ lại rằng sau một thời gian không có tin tức, sau những tin tức hết sức mâu thuẫn về việc đóng cửa biên giới, giờ đây, trong vòng hai ba ngày, tất cả các báo chí và thư từ ở Thụy Sĩ mà chúng tôi nhận được đều thống nhất khẳng định rằng sẽ *không có* những biện pháp cưỡng bức nào được thi hành để chống lại Thụy Sĩ cả - hơn nữa, chỉ cần nhớ rằng lệnh tăng cường giám sát những người vượt biên giới ban hành cho các đồn biên phòng đã được hủy bỏ sau 24 tiếng đồng hồ; chỉ cần so sánh tất cả những điều đó cũng đủ để có thể phán đoán được thực tế có chứng thực những tin tức mà chúng tôi đã đưa ra trên kia cho đến tận những chi tiết nhỏ nhặt nhất hay không.

Mà chẳng cần thế, mọi người cũng biết rằng các ngài Phua-rơ, Ốc-xen-banh, Mun-xin-gơ v.v. từ lâu đã nóng lòng muốn chấm dứt hẳn "*những âm mưu của kiều dân*".

Chúng ta chúc ngài Sméc-linh nhân dịp ông ta có những bạn bè mới. Chúng ta chỉ chúc ông ta là nếu có lúc nào đó ông ta phải đến ở Thụy Sĩ với tư cách là một người lưu vong, mà điều này rất có thể xảy ra trước khi nhiệm kỳ 3 năm của Hội đồng liên bang hiện nay chấm dứt - thì những bạn bè đó của ông ta không liệt ông ta vào loại những kiều dân "*không có những đảm bảo cá nhân*".

Viết ngày 11 tháng Chạp 1848

Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 166, ngày 12 tháng Chạp 1848

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

SỰ VỤ CÁO CỦA TỜ "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"

Khuên, ngày 13 tháng Chạp. Bài báo đăng ngày 4 tháng Bảy trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" là cái cớ để dựng lên phiên tòa vào ngày 20 tháng này tại tòa án bồi thẩm nhằm chống lại *Coóc-phơ*, người chịu trách nhiệm xuất bản tờ báo của chúng tôi, *Mác*, tổng biên tập của tờ báo và *Ăng-ghe-n*, biên tập viên của tờ báo; bài báo đó kết thúc bằng những lời như sau:

"Do đó công việc của *nội các hành động*, của *nội các* của phái giữa thiên tả, - tức của cái *nội các là sự chuyển tiếp sang nội các quý tộc cũ, quan liêu cũ, Phổ cũ*, - là như vậy. Khi ngài Han-dơ-man đóng xong cái vai trò *chuyển tiếp* của mình, thì ông ta sẽ bị huyền chức".

"Song cánh tả ở Béc-lin phải hiểu rằng chính quyền cũ có thể dễ yên cho nó giành được những thắng lợi nhỏ nhặt ở nghị viện và soạn ra những dự thảo hiến pháp lớn, chỉ cần trong lúc đó chính quyền ấy chiếm được tất cả những vị trí thực sự quyết định. *Chính quyền cũ có thể dám công nhận cuộc cách mạng ngày 19 tháng Ba ở trong nghị viện, chỉ cần ở ngoài nghị viện, cuộc cách mạng đó bị tước vũ khí*".

"Có thể là một buổi sáng nào đó, cánh tả thấy rằng lúc mà nó thắng lợi trong nghị trường cũng là lúc nó thất bại thực sự. Có thể là sự phát triển của nước Đức cần đến những sự tương phản như vậy. *Nội các hành động* thừa nhận cách mạng trên nguyên tắc để thực hiện phản cách mạng trong thực tiễn"¹²⁷.

Các sự kiện đã cho thấy tờ "Neue Rheinische Zeitung" đã *vu khống* chính phủ Phổ và bòn tay sai của nó đến mức độ nào.

*Do C.Mác viết ngày 13 tháng Chạp 1848
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 168, ngày 14 tháng Chạp 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

VỤ XỬ GỐT-SAN-CƠ VÀ CÁC ĐỒNG CHÍ CỦA ÔNG TA

I

Khuên, ngày 21 tháng Chạp. Sáng hôm nay bắt đầu vụ xử *Gốt-san-cơ*, *An-nê-ke* và *Ét-xơ* tại phiên đặc biệt của tòa án bồi thẩm ở đây.

Các bị cáo bị *cùm tay* như những phạm nhân hình sự thông thường nhất, bị giải từ nhà giam mới sang tòa án, ở đây đã có một lực lượng vũ trang đáng kể gác sẵn.

Độc giả của chúng tôi hẳn đều biết rằng chúng ta rất ít có thể coi tòa án bồi thẩm - như nó được tổ chức hiện nay, - là một sự đảm bảo nào đó. Điều kiện về tư cách khiến cho một giai cấp nhất định có đặc quyền chọn ra bồi thẩm viên trong hàng ngũ của mình. Phương thức lập danh sách các bồi thẩm viên đem lại cho chính phủ độc quyền lựa chọn trong giai cấp đặc quyền những nhân vật thích hợp với nó. Cụ thể là ngài tỉnh trưởng lập danh sách một số lượng nhất định những người do ông ta chọn ra trong danh sách những bồi thẩm viên toàn quận; các đại diện *tư pháp* của chính phủ thực hiện việc thanh lọc bằng cách rút bớt danh sách đó xuống còn 36 người, nếu như chúng tôi không nhớ nhầm. Cuối cùng, khi tòa án bồi thẩm được hình thành thực sự, viện công tố có quyền thanh lọc lần thứ ba danh sách cuối cùng, - sản phẩm của đặc quyền giai cấp và của sự chất lọc hai lần của chính phủ, - để gạch đi tất cả, ngoài mười hai người cần thiết còn lại cuối cùng.

Sẽ là một điều kỳ lạ thực sự, nếu như với kiểu tổ chức tòa án bồi thẩm như vậy mà những bị cáo công khai chống lại giai cấp có đặc quyền và chính quyền nhà nước hiện đang tồn tại lại không rơi thẳng vào tay kẻ thù tàn nhẫn nhất của mình.

Nhưng *lương tâm* của những vị bồi thẩm, - người ta phản đối chúng tôi như vậy, - *lương tâm*, liệu có thể đòi hỏi được một sự đảm bảo hơn không? Ôi! mon dieu^{1*}, lương tâm, phụ thuộc vào tri thức^{2*} và toàn bộ lối sống của con người ta.

Người cộng hòa có lương tâm khác với người bảo hoàng, người có của có lương tâm khác với người không có của, người biết suy nghĩ có lương tâm khác với người không biết suy nghĩ. Người không có năng khiếu nào khác để trở thành bồi thẩm viên, ngoài điều kiện về tư cách, thì có cái lương tâm bị hạn chế bởi điều kiện về tư cách.

"Lương tâm" của những kẻ có đặc quyền chính là lương tâm có đặc quyền.

Như vậy, theo chúng tôi, dù cho tòa án bồi thẩm được tổ chức như hiện nay là cơ quan để bảo vệ đặc quyền của một số người chứ tuyệt nhiên không phải là cơ quan để bảo vệ quyền của tất cả mọi người; dù cho trong trường hợp này, viện công tố đã sử dụng một cách hết sức rộng rãi quyền của mình để gạt ra khỏi danh sách cuối cùng một tá cuối cùng những tên tuổi không thích hợp đối với viện công tố, - dù cho như vậy chúng tôi vẫn không một phút nào nghi ngờ về việc các bị cáo sẽ được *trắng án*. *Bản cáo trạng* là sự đảm bảo cho chúng tôi. Nếu đọc bản cáo trạng, người ta sẽ có cảm giác đó là lời tự bảo vệ của Gốt-san-cơ và các đồng chí của ông ta được viết ra với giọng mỉa mai châm biếm.

Chúng tôi xin tóm tắt *bản cáo trạng* đó, một bản cáo trạng chỉ

1* - lạy chúa tôi

2* - Chơi chữ: "Gewissen" - "lương tâm", "Wissen" - "tri thức"

có thể so sánh với bản cáo trạng buộc tội Mê-li-nê và các đồng chí của ông (phiên tòa Rít-côn - Tu ở An-tvéc-pen-nô)¹²⁸.

Ở Khuê có Hội liên hiệp công nhân¹²⁹. Gốt-san-cơ là chủ tịch hội đó, An-nê-ke và Êt-xơ là các ủy viên của ban chấp hành. Bản cáo trạng cho chúng ta biết rằng Hội liên hiệp công nhân

"có một cơ quan ngôn luận riêng của mình do Gốt-san-cơ làm chủ biên - tờ "Arbeiter - Zeitung", và tất cả những ai không có điều kiện dự các phiên họp của Hội liên hiệp, đều có thể tìm hiểu trên báo đó những *khuyñh hướng* nguy hiểm của hội, những *khuyñh hướng* nhằm ve vãn giai cấp vô sản, dẫn đến chủ nghĩa cộng sản và lật đổ chế độ hiện tồn".

Vậy là người ta có thể tìm hiểu *những khuyñh hướng*, chứ không phải *những hành động chống pháp luật*. *Bằng chứng* là trước khi Gốt-san-cơ và những người khác bị bắt, viện công tố đã không truy tố tờ "Arbeiter - Zeitung", còn *sau khi* Gốt-san-cơ bị bắt, tờ báo chỉ bị truy tố một lần do một phiên tòa kỳ quặc mà viện công tố ở đây dựng lên theo sự buộc tội, mà viện công tố ở đây đưa ra là tờ báo đã nhục mạ viện công tố ở đây¹³⁰.

Song bản cáo trạng thừa nhận: "Bản thân tờ" "Arbeiter - Zeitung" "có lẽ không cố làm lu mờ điều gì trong bài tường thuật của mình về điều đó" (tức là về những phiên họp của Hội liên hiệp công nhân, của ban chấp hành của Hội và của các chi nhánh của nó).

Điều đó có nghĩa là nếu không thể truy tố được "Arbeiter - Zeitung" về "các bài tường thuật của nó" nói về các phiên họp của Hội liên hiệp công nhân, thì cũng không thể truy tố được chính bản thân Hội liên hiệp công nhân về những phiên họp đó.

Để chống lại "Hội liên hiệp công nhân", người ta chỉ đưa ra được những cái đã đưa ra để chống lại tờ "Arbeiter - Zeitung"; đó là *khuyñh hướng không có lợi của Hội liên hiệp đó*. Phải chăng *những vụ án có dụng ý*, những vụ án chống những *khuyñh hướng* - hoàn toàn vẫn chỉ là những *khuyñh hướng* mà thôi, - cũng được liệt vào trong số những thành quả của tháng Ba? Cho đến nay *những đạo luật tháng Chín* của chúng ta¹³¹ vẫn chưa được ban bố. Gốt-san-cơ và những người khác bị bắt và bị đưa ra vành móng ngựa quyết không

phải vì những bài tường thuật trái pháp luật của tờ "Arbeiter - Zeitung" hoặc những phiên họp trái pháp luật của Hội liên hiệp công nhân. Bản cáo trạng cũng không che giấu rằng không phải những hoạt động trước đây của Hội liên hiệp công nhân đã làm cho bộ máy tư pháp ra tay, mà - xin hãy nghe đây:

"Từ ngày 14 đến ngày 17 tháng Sáu năm nay, đại hội đại biểu của nhiều hội liên hiệp dân chủ đã được thành lập ở Đức đã họp tại Phran-phuốc. Gốt-san-cơ và An-nê-ke đã có mặt với tư cách là những đại biểu của Hội liên hiệp công nhân Khuên. Như mọi người đều biết, đại hội đã *công khai tán thành nền cộng hòa dân chủ*, và các nhà chức trách ở đây đã chờ đợi những tiếng vang của phong trào này khi người ta ấn định lại ngày họp hội nghị toàn thể của Hội liên hiệp công nhân ở Guyéc-xơ-ních vào ngày chủ nhật 25 tháng Sáu".

Các nhà chức trách ở đây đã chờ đợi những tiếng vang của phong trào Phran-phuốc. Nhưng ở Phran-phuốc đã diễn ra phong trào gì? *Đại hội dân chủ đã công khai* tán thành khuynh hướng nền *cộng hòa dân chủ*, một khuynh hướng *không có lợi*. Cho nên người ta đã chờ đợi "*tiếng vang*" của "*khuynh hướng*" đó và chuẩn bị đấu tranh chống *tiếng vang* đó.

Như mọi người đều biết, *đại hội dân chủ* ở Phran-phuốc và Ủy ban trung ương ở Béc-lin được bầu ra để thực hiện những nghị quyết của nó¹³² đã họp, mà không có một sự cản trở nào của chính phủ.

Do đó, các chính phủ Đức phải thừa nhận tính chất hợp pháp của đại hội Phran-phuốc và của tổ chức của đảng dân chủ do đại hội đó ấn định, mặc dù *những khuynh hướng không có lợi của nó đối với mình*.

Nhưng các nhà chức trách Khuên "vẫn cứ chờ đợi những tiếng vang của phong trào Phran-phuốc. Họ chờ đợi để kiểm có vạch tội Gốt-san-cơ và các đồng chí của ông ta là đã vi phạm luật. Để tạo ra có đó, ngày 25 tháng Sáu, cục cảnh sát phái "hai nhân viên cảnh sát *Lút-te* và Guyn-nê-man" đến hội nghị toàn thể của Hội liên hiệp công nhân ở Guyéc-xơ-ních và "đặc biệt giao cho họ trách nhiệm phải quan sát tất cả những gì diễn ra ở đây". Tại hội nghị toàn thể đó, ông "thợ

đóng sách Giô-han *Man-te-dơ*", đã tình cờ có mặt, người thợ đóng sách này, - như bản cáo trạng nhận xét một cách tiếc rẻ, - "*sẽ là người làm chứng chủ yếu, nếu như ông ta không phục vụ ở sở cảnh sát*", nghĩa là, nói một cách khác, nếu như ông ta không phải là một *tên cảnh sát mật vụ ăn lương*. Và cuối cùng, tại cuộc họp đó đã có mặt cả "**Rê-phê-ren-đa-ri Phôn Grốt-tơ**", có lẽ do những động cơ trong sạch nhất của chủ nghĩa yêu nước cuồng tín. Ông này đã thuật lại những lời của An-nê-ke tại cuộc họp toàn thể "một cách tỷ mỉ hơn cả, vì ông ta đã ghi lại lời phát biểu đó ngay trong cuộc họp".

Vậy rõ ràng là: các nhà chức trách ở Khuên đã chờ đợi rằng ngày 25 tháng Sáu, *Gốt-san-cơ* và các đồng chí của ông ta *sẽ phạm tội*. Người ta đã thi hành mọi biện pháp cảnh sát để xác nhận tội đó, nếu nó xảy ra. Song, một khi các nhà chức trách "*đã chờ đợi*" một cái gì đó thì họ không muốn *chờ đợi* một cách vô ích.

"Trên cơ sở những báo cáo" của các nhân viên cảnh sát được phái đi công tác để xác nhận tội mà họ *chờ đợi*, và trên cơ sở những tin tức do các tay sai khác báo cáo.

"Ngày 2 tháng Bảy, các nhà chức trách đã khởi tố Gốt-san-cơ và An-nê-ke vì những lời phát biểu có tính chất gây loạn mà họ đã đưa ra" (xin đọc là *mà người ta chờ đợi*), tại cuộc họp công khai đó. Ngày 3 tháng Bảy họ bị bắt và các giấy tờ của họ bị tịch thu.

Ngày 5 tháng Bảy, sau khi thẩm vấn một loạt nhân chứng và thu nhập những cứ liệu mới, việc xét hỏi được mở rộng đến cả toàn bộ hoạt động trước đây của các nhà lãnh đạo Hội liên hiệp công nhân, do đó một số thành viên của Hội, chẳng hạn người thợ đóng thùng *Êt-xơ* và những người khác đã bị truy tố. Những kết quả mà cuộc điều tra các bị cáo đem lại một phần là những lời phát biểu của họ tại Hội liên hiệp công nhân, một phần là những giấy tờ của họ và những ấn phẩm do họ phân phát".

Những kết quả mà cuộc điều tra thực sự đem lại - ngày mai chúng tôi sẽ chứng minh điều này căn cứ vào chính bản cáo trạng - là: phong trào mà người ta mong đợi ngày 25 tháng Sáu lại chỉ là phong trào của các nhà chức trách (chỉ là cái tiếng vọng đó của phong trào Phran-phuốc; *Gốt-san-cơ* và các đồng chí của ông ta phải trả giá bằng việc tạm bị giam cầm sáu tháng, vì niềm mong đợi

của các nhà chức trách đã bị thất vọng vào ngày 25 tháng Sáu. Không có gì nguy hiểm hơn là làm tan vỡ niềm mong đợi của các nhà chức trách hy vọng nhận được huân chương thưởng cho công lao cứu quốc. Không ai muốn bị thất vọng trong sự mong đợi của mình, huống hồ các đại biểu của chính quyền nhà nước thì lại càng không muốn như thế.

Nếu toàn bộ thủ đoạn mà người ta đã dùng để dàn dựng lên cái tội trạng ngày 25 tháng Sáu chứng minh rằng, các nhà chức trách là những kẻ duy nhất đã dựng ra vở kịch về hình pháp đó, thì việc tìm hiểu những tài liệu điều tra cho phép chúng ta đánh giá được một cách thích đáng cái tài bày đặt tình quái mà người ta đã dùng để kéo dài cái màn mở đầu này đến sáu tháng trời.

Chúng tôi trích ra đây đúng nguyên văn từng chữ trong cuốn sách "Vụ án chính trị có ý đồ chống Gốt-san-cơ và các đồng chí của ông ta, do M. Ph. An-kê-ne xuất bản. Nhà xuất bản "Neue Kölnische Zeitung"¹³³.

"Năm sáu tuần sau khi cuộc điều tra sơ bộ bắt đầu, dự thẩm viên Lôi-tơ-hau-dơ, người thay ngài Gai-tơ đã được thăng chức và được bổ nhiệm làm giám đốc cảnh sát - đã tuyên bố cuộc điều tra kết thúc. Song công tố viên Héch-cơ, sau khi xem xét vụ án, đã nêu ra những yêu cầu mới mà cả dự thẩm viên cũng đồng ý. Sau 14 ngày, cuộc điều tra sơ bộ đã kết thúc lần thứ hai. Sau khi nghiên cứu vụ án một lần nữa một cách không vội vàng, ngài Héch-cơ lại đề ra một loạt những yêu cầu mới. Dự thẩm viên từ chối thoả mãn những yêu cầu đó, cả tòa thượng thẩm cũng vậy. Ngài Héch-cơ khiếu nại lên viện công tố và cấp đó đã ra lệnh phải thoả mãn một số những yêu cầu của ngài Héch-cơ và từ chối một số yêu cầu khác. Trong số những yêu cầu bị từ chối, chẳng hạn yêu cầu chỉ cần dựa trên cơ sở danh sách những người ở các vùng khác nhau của nước Đức, - tìm được trong cặp của An-nê-ke, - để mở cuộc điều tra tất cả những người đó, con số lên đến 30 hoặc 40 người.

Khi quy mô cuộc điều tra được mở rộng đến mức như vậy một cách ổn thỏa và khi hoàn toàn không thể kéo dài cuộc điều tra được nữa, thì ngày 28 tháng Chín, tòa thượng thẩm ra lệnh chuyển hồ sơ lên viện công tố. Ngày 10 tháng Chạp, viện công tố chuẩn y việc kết tội và ngày 28 tháng Chạp viện trưởng viện công tố ký thông qua bản cáo trạng.

Như vậy là đối với vụ án này, kỳ họp thường kỳ hàng quý của tòa án bồi thẩm, - bắt đầu ngày 9 tháng Mười, - đã bị bỏ qua một cách ổn thoả.

Một kỳ họp bất thường đã được ấn định vào ngày 27 tháng Mười một. Và người ta cũng cố bỏ qua kỳ họp đó: các tài liệu điều tra sơ bộ đã được chuyển lên bộ tư pháp kèm theo

yêu cầu chuyển vụ án lên tòa án bồi thẩm khác. Song bộ tư pháp thấy không có đủ căn cứ để làm việc đó, và cuối tháng Mười một, hồ sơ của các bị cáo Gốt-san-cơ, An-nê-ke và Êt-xơ cuối cùng đã chuyển cho kỳ họp bất thường của tòa án bồi thẩm ở đây xem xét, kỳ họp đó được ấn định vào ngày 21 tháng Chạp".

Trong thời gian màn mở đầu kéo dài đó, dự thẩm viên đầu tiên Gai-gơ đã được bổ nhiệm làm quyền giám đốc cảnh sát, còn công tố viên Héch-cơ thì được bổ nhiệm giữ chức công tố viên tối cao. Do chức vụ mới của mình, không bao lâu trước lúc bắt đầu kỳ họp bất thường, ngài Héch-cơ được chuyển từ Khuên sang En-bơ-phen-đơ, cho nên ông ta không ra trước tòa án bồi thẩm cùng một lúc với các bị cáo.

II

Khuên, ngày 22 tháng Chạp. Cuộc họp toàn thể ở Guyéc-xơ-ních - cái cuộc họp mà tại đó người ta phải xác nhận được cái tội phạm "*đang chờ đợi*" - họp vào ngày nào? Cuộc họp đó vào *ngày 25 tháng Sáu*. Ngày 25 tháng Sáu là ngày thất bại hoàn toàn của *ngũ quân tháng Sáu* ở Pa-ri. Các nhà chức trách khởi tố Gốt-san-cơ và các đồng chí của ông ta vào ngày nào? Ngày 2 tháng Bảy, tức là vào lúc mà giai cấp tư sản Phổ và đồng minh của nó lúc bấy giờ - tức chính phủ - đang say báo thù, cho rằng đã đến lúc phải đàn áp những kẻ thù chính trị của mình. Ngày 3 tháng Bảy, Gốt-san-cơ và các đồng chí của ông ta đã bị bắt. *Ngày 4 tháng Bảy*, nội các *phản cách mạng* hiện nay, mà *La-đen-béc* là đại biểu, đã gia nhập nội các *Han-dơ-man*. Cùng ngày hôm đó, *cánh hữu* của Quốc hội thoả hiệp ở Béc-lin đã dám làm *đảo chính*: lợi dụng tình hình một bộ phận của phái tả bỏ chạy¹³⁴, chính *tại phiên họp đó*, phái hữu đã thắng cánh hủ bỏ quyết định do đa số phiếu thông qua về vấn đề *Ba Lan*.

Việc so sánh những ngày tháng đó nói lên rất nhiều điều. Dựa vào những lời khai của các nhân chứng, chúng tôi có thể xác nhận rằng có một kẻ "nào đó" ngày 3 tháng Bảy đã tuyên bố: "Việc bắt giam Gốt-san-cơ và các đồng chí của ông ta gây cho công chúng một ấn tượng tốt đẹp". Nhưng chỉ cần xem các số báo "*Kölnische Zeitung*", "*Deutsche Zeitung*", "*Karlsruher Zeitung*"¹³⁵ trong những ngày nói trên cũng đủ tin rằng trong những ngày đó ở Đức, và đặc biệt là ở *Khuên*, đã vang vọng hàng nghìn lần không phải "tiếng vang" của "*phong trào Phran-phước*" hư ảo, mà nói cho đúng ra là "tiếng vang" của *phong trào Ca-ve-nhắc*".

Các độc giả của chúng tôi hẳn còn nhớ: ngày 25 tháng Sáu, các nhà chức trách Khuên đã "chờ đợi" những tiếng vang của "phong trào Phran-phước", nhân cuộc họp toàn thể của Hội liên hiệp công nhân

ở Guyéc-xơ-ních. Độc giả cũng nhớ rằng cuộc điều tra của toà án đối với Gốt-san-cơ và các đồng chí của ông ta được khởi sự không phải dựa trên cơ sở tội phạm thực sự nào đó của Gốt-san-cơ và những người khác phạm phải *trước* ngày 25 tháng Sáu, mà hoàn toàn chỉ là do các nhà chức trách *trông chờ* rằng ngày 25 tháng Sáu rốt cuộc sẽ có một tội phạm hiển nhiên nào đó xảy ra.

Những hy vọng vào ngày 25 tháng Sáu không được thực hiện, và ngày 25 tháng Sáu 1848 bỗng nhiên biến thành năm 1848. Người ta liền khép cho các bị cáo *cái tội gây ra phong trào năm 1848*. Gốt-san-cơ, An-nê-ke, Êt-xơ bị buộc tội là:

"Trong suốt năm 1848" (độc giả hãy chú ý đến lối nói co giãn đó) "họ đã có *âm mưu* ở Khuên nhằm thay đổi và lật đổ chính phủ hiện tồn và gây nội chiến bằng cách xúi giục công nhân vũ trang chống lại nhau *hoặc*" (xin chú ý!) "*hoặc* xúi giục mưu sát và làm những việc nhằm *những mục đích tương tự* bằng những lời phát biểu tại các cuộc họp công khai, bằng những ấn phẩm và dán biểu ngữ ở khắp nơi".

Vậy là: có *âm mưu* "*hoặc*" **không** "có" âm mưu **nào cả**. Nhưng dù sao người ta đã xúi giục "mưu sát và làm những việc nhằm những mục đích *tương tự*", tức là xúi giục mưu sát hoặc xúi giục làm những việc *tương tự*! Cái văn phong luật học đó mới tuyệt diệu làm sao!

Nghị quyết của viện công tố về việc khởi tố vụ án đã viết *như vậy*.

Trong đoạn kết của chính bản cáo trạng người ta đã *bỏ qua* đoạn nhắc đến *âm mưu* mà "*căn cứ theo đó*" Gốt-san-cơ, An-nê-ke và Êt-xơ đã bị buộc tội là

"trong suốt năm 1848 đã dùng những lời phát biểu tại các cuộc họp công khai và những ấn phẩm để *trực tiếp* xúi giục đồng bào của mình thay đổi hiến pháp *bằng bạo lực*, xúi giục họ khởi nghĩa vũ trang chống lại chính quyền nhà vua và vũ trang bộ phận này trong nhân dân chống lại bộ phận khác, song những sự xúi giục đó đã không thành công. Tội trạng đã được quy định trong điều 102, và các điều 87 và 91 của bộ luật hình sự".

Vậy tại sao các nhà cầm quyền không truy tố họ trước tòa *trong suốt năm 1848* trước ngày 2 tháng Bảy?

Tuy vậy, trước khi nói đến việc "*thay đổi hiến pháp bằng bạo lực*",

các ngài ấy *trước hết* cần phải chứng minh rằng đã có một *hiến pháp* nào đó tồn tại. Nhà vua *đã chứng minh* điều ngược lại với điều đó, sau khi đã tổng cổ Quốc hội của những kẻ thỏa hiệp. Nếu những kẻ thỏa hiệp mạnh hơn nhà vua thì có lẽ họ cũng sẽ chứng minh chính điều đó *bằng cách ngược lại*.

Còn về việc xúi giục "khởi nghĩa vũ trang chống lại chính quyền nhà vua và vũ trang bộ phận này trong nhân dân chống lại bộ phận khác" thì bản cáo trạng chứng minh điều đó bằng:

- 1) những bài diễn thuyết của các bị cáo trong suốt năm 1848,
- 2) những tài liệu không xuất bản và
- 3) những tài liệu xuất bản.

Ad 1) ^{1*}. Những bài diễn thuyết đem lại cho bản cáo trạng corpus delicti^{2*} sau đây:

Tại phiên họp ngày 29 tháng Năm, *Ét-xơ* đã tuyên bố "*chế độ cộng hòa*" là *phương tiện để giải thoát công nhân khỏi tai họa*". Thế mà là *xúi giục khởi nghĩa vũ trang chống lại chính quyền nhà vua!* Gốt-san-cơ đã tuyên bố rằng "*bọn phản động sẽ dẫn đến chỗ khiến cho nền cộng hòa được thiết lập*". Một số công nhân kêu ca rằng họ không có gì để *duy trì cuộc sống của mình*. Gốt-san-cơ đã trả lời họ: "Các bạn cần phải học cách *đoàn kết nhau lại*, học cách phân biệt bạn của mình với kẻ thù trá hình của mình, các bạn cần phải học cách *độc lập tiến hành những công việc của chính bản thân mình*".

Thế mà là, *công nhiên xúi giục khởi nghĩa vũ trang chống lại chính quyền nhà vua và xúi giục vũ trang bộ phận này trong nhân dân chống lại bộ phận khác!*

Bản cáo trạng tóm tắt những bằng chứng của mình bằng những lời sau đây:

"Những người làm chứng, là thành viên hay không phải thành viên của Hội liên hiệp, khi được hỏi về những cuộc hội nghị trước đây, nói chung đều tỏ lòng khâm phục Gốt-san-cơ và An-nê-ke, đặc biệt là Gốt-san-cơ. Theo lời họ, Gốt-san-cơ bao giờ cũng đề phòng trước

1* - Về điểm 1)

2* - cấu thành tội phạm

mọi sự thái quá, cố gắng vỗ về quần chúng hơn là kích động họ. Quả thực ở đây ông ta có nói đến chế độ cộng hòa như là mục đích cuối cùng của nguyện vọng của mình, song không thể đạt được mục đích đó bằng sự nổi loạn trên đường phố, mà chỉ có thể giành được bằng cách thuyết phục quảng đại quần chúng nhân dân tin rằng ngoài chế độ cộng hòa không có con đường thoát nào nữa. *Vậy là như ta đã thấy rõ, trong khi cố gắng phá huỷ từng bước cơ sở của chế độ hiện tồn, tất nhiên ông ta đã nhiều lần buộc phải kìm bớt sự nóng vội của đám đông thô kệch*".

Chính bằng cái việc *vỗ về* quần chúng, chứ không *kích động* họ, các bị cáo đã chứng minh rất rõ ràng khuynh hướng đầy ác ý của họ là *phá huỷ từng bước cơ sở của chế độ hiện tồn*, tức là sử dụng một cách *hợp pháp* tự do báo chí và quyền lập hội theo *hướng không có lợi* cho các nhà cầm quyền. Bản cáo trạng đã gọi đó là *xúi giục khởi nghĩa vũ trang chống lại chính quyền nhà vua và xúi giục vũ trang bộ phận này trong nhân dân chống lại bộ phận khác*!!!

Cuối cùng, phiên họp toàn thể ngày 25 tháng Sáu mà các nhà cầm quyền "chờ đợi" đã đến. Về hội nghị này, - bản cáo trạng nói - "*có những lời khai chi tiết của các nhân chứng*". Những lời khai chi tiết đó cho biết cái gì? Cho biết rằng Gốt-san-cơ đã đọc báo cáo về các sự kiện Phran-phuốc, rằng vấn đề hợp nhất ba Liên đoàn dân chủ ở Khuên¹³⁶ đã được thảo luận, rằng Gốt-san-cơ đã đọc lời "kết luận", cái lời kết luận đã làm cho **Man-te-dơ** và **Rê-phê-ren-đa-ri Phôn Grôt-tơ** phải đặc biệt lưu ý và kết thúc bằng "*điểm tuyệt đỉnh*" sau đây: "để chờ đợi thì cần phải có lòng dũng cảm nhiều hơn là để tấn công thiếu cân nhắc. Cần phải chờ đợi cho đến lúc bọn phản động tiến hành cái bước thúc đẩy người ta phải đi tới tuyên bố thành lập nền cộng hòa". Thế mà là *công nhiên xúi giục khởi nghĩa vũ trang chống lại chính quyền nhà vua và xúi giục vũ trang trong bộ phận này trong nhân dân chống lại bộ phận khác*!!!

Còn về An-nê-ke, thì bản cáo trạng không buộc tội ông điều gì khác ngoài việc trong lúc tranh luận về việc *hợp nhất ba Liên đoàn*" (ba Liên đoàn dân chủ ở Khuên) "ông đã rất hăng hái tán thành sự hợp nhất đó, hơn nữa khi nói với hội nghị ông đã dùng những lời: "*các ngài phái cộng hòa*".

Tán thành việc "*hợp nhất*" ba Liên đoàn dân chủ ở Khuên mà lại là công nhiên "*xúi giục vũ trang bộ phận này trong nhân dân chống lại bộ phận khác*"!

Còn lối xưng hô "các ngài phái cộng hòa"! Các ngài **Man-te-dơ** và **Phôn Grốt-tơ** có thể cảm thấy bức mình về sự xưng hô đó. Nhưng chẳng phải là tướng *Phôn Đri-gan-xki* đã gọi chính bản thân mình và nhân dân Đuyt-xen-đoóc-phơ bằng những từ "*các ngài cộng sản*" đó sao?

Nếu như đó là tất cả những gì có thể rút ra được từ cuộc họp toàn thể ngày 25 tháng Sáu mà người ta "*chờ đợi*" thì không có gì đáng ngạc nhiên khi các nhà cầm quyền đã phải dùng cái công thức "*trong suốt năm 1848*". Mà quả thật họ đã làm như thế để ra sức thu thập những tin tức về phong trào năm đó, bằng cách tịch thu thư từ và các ấn phẩm, tịch thu chẳng hạn ba số báo "*Arbeiter-Zeitung*" mà người ta có thể mua 4 phen-ních một tờ bất kỳ ở đường phố nào.

Song qua những bức thư mà họ tịch thu được, các nhà cầm quyền thấy rõ thứ "*chủ nghĩa cuồng tín chính trị*" nào ngự trị ở Đức năm 1849. Họ cảm thấy bức thư của giáo sư *Các Hen-ken* ở Mác-buốc gửi cho Gốt-san-cơ là đặc biệt "cuồng tín". Họ đã tố giác bức thư đó với Chính phủ Cuốc-hét-xen để trừng trị, và lấy làm mãn nguyện được biết rằng giáo sư đã bị khởi tố.

Cuối cùng, từ những bức thư và những ấn phẩm, người ta rút ra rằng năm 1848, trong đầu óc người ta và trên giấy tờ đã ngự trị đủ kiểu chủ nghĩa cuồng tín, và nói chung, đã diễn ra những sự kiện giống hệt "*khởi nghĩa vũ trang chống lại chính quyền nhà vua và vũ trang bộ phận này trong nhân dân chống lại bộ phận khác*".

Vậy là Gốt-san-cơ và các đồng chí của ông ta đã làm tất cả những việc đó, còn các nhà cầm quyền, thì chỉ biết có "*tiếng vang*" của phong trào kỳ lạ đó nhờ việc tịch thu những ấn phẩm và các thư từ của các bị cáo!

*Do C.Mác viết ngày 21 và 22 tháng Chạp 1848
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 175 và 176, ngày 22 và 23 tháng Chạp
1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

PHẢN CÁCH MẠNG PHỔ VÀ GIỚI QUAN TÒA PHỔ

Khuên. Thành quả chủ yếu của phong trào cách mạng năm 1848 không phải là cái mà nhân dân các nước thu được, mà là cái họ đã mất - họ đã *mất đi những ảo tưởng của mình*.

Tháng Sáu, tháng Mười một, tháng Chạp năm 1848, đây là những cái mốc vĩ đại trên con đường mà ý thức của các dân tộc châu Âu đã trải qua trong nỗi thất vọng và sự bùng nổ của mình.

Trong những ảo tưởng cuối cùng còn đang trói buộc nhân dân Đức thì đứng đầu là *sự sùng kính có tính chất mê tín* của họ đến với *giới quan toà*.

Cơn gió bắc trần tục của phản cách mạng Phổ đã bẻ gãy đóa hoa đỏ của ảo tưởng nhân dân, cái đóa hoa mà quê hương thực sự của nó là nước I-ta-li-a, là La Mã bất diệt.

Những hành động và bản tuyên bố của *Viện phúc thẩm Ranh của tòa án tối cao ở Béc-lin, của các tòa án khu ở Muyn-xtơ, ở Brôm-béc, ở Ra-ti-boóc*^{1*} chống lại *Ét-xơ, Van-đếch-cơ, Tem-mê, Kiéc-sman, Ghiéc-ke* một lần nữa chứng tỏ rằng *hội nghị quốc ước* của Pháp đã là và vẫn còn là ngọn hải đăng cho tất cả các thời đại cách mạng. Nó mở đầu cách mạng bằng việc *bãi chức tất cả các quan chức* bằng một sắc lệnh. Các thẩm phán chẳng qua cũng chỉ là những quan chức mà thôi, những tòa án nói trên chứng minh trước toàn châu Âu điều đó. Các quan tòa Hồi giáo Thổ Nhĩ Kỳ và các viên quan Trung Quốc có thể dám ký tên chứng thực những sắc lệnh mới đây của các tòa án "*cao quý*" đó chống lại các đồng nghiệp của mình.

1* - Tên gọi bằng tiếng Ba Lan và Bút-gô-sơ, Ra-xi-bu-giơ.

Độc giả của chúng tôi đã biết rõ những sắc lệnh của tòa án tối cao ở Béc-lin và tòa án khu ở Ha-ti-boóc. Hôm nay chúng tôi sẽ nói đến *tòa án khu ở Muyn-xtơ*.¹³⁷

Nhưng trước hết xin nói vài lời về *viện phúc thẩm Ranh* có trụ sở ở Béc-lin, về *summus pontifex*^{1*} đó của giới luật học vùng Ranh.

Như mọi người đều biết, các nhà luật học vùng Ranh (trừ một số ít ngoại lệ đáng khen) không tìm được trong Quốc hội của phái thỏa hiệp Phổ một công việc nào cấp bách hơn là việc chữa cho Chính phủ Phổ khỏi những thành kiến cũ và sự thù địch lâu đời của nó. Họ chứng minh cho chính phủ ấy trên thực tế rằng sự đối lập xưa kia của họ chắc gì đã khác nhiều so với sự đối lập của các nghị viện Pháp trước năm 1789; cả hai đều chỉ bảo vệ một cách dai dẳng *những lợi ích thường hội của mình*, và trang điểm cho việc làm đó bằng những câu nói tự do. Cũng như những nghị sĩ thuộc phái tự do trong Quốc hội Pháp năm 1789, các luật gia thuộc phái tự do ở vùng Ranh trong Quốc hội Phổ năm 1848 là những kẻ *dũng cảm nhất trong những kẻ dũng cảm* trong đội quân tôi đòi nô lệ. Viện công tố Phổ ở vùng Ranh đã vượt xa các viên dự thẩm Phổ cổ xưa ở cái "chủ nghĩa cuồng tín chính trị" của nó. Dĩ nhiên là các luật gia vùng Ranh cần phải giữ gìn danh tiếng của mình cả *sau khi* Quốc hội của phái thỏa hiệp đã bị giải tán. Những vòng nguyệt quế của tòa án tối cao Phổ cổ xưa không để cho viện phúc thẩm Phổ ở vùng Ranh ngủ yên. *De-tơ*, viện trưởng viện phúc thẩm đó đã gửi cho chánh cố vấn thanh tra *Ét-xơ* (không nên nhầm với "các ông Ét-xơ tốt bụng" ở Khuên^{2*}) một bức thư giống như bức thư của chánh án tối cao *Muy-lơ* đã gửi cho cố vấn mật của tòa án tối cao *Van-đếch-cơ*. Nhưng nghị viện Phổ vùng Ranh đã vượt nghị viện Phổ cổ xưa. Viện trưởng viện phúc thẩm Ranh đã vượt xa kẻ cạnh tranh với mình ở chỗ ông ta đã làm một việc hết sức *thiếu tế nhị*: thông qua báo "Deutsche Peform"¹³⁸, ông ta đã công bố với công chúng Béc-lin bức thư gửi ngài *Ét-xơ* trước cả lúc gửi bức thư đó cho chính ngài *Ét-xơ*. Chúng tôi tin rằng

1* - đại giáo trưởng

2* - có ý nói đến hai trạng sư ở Khuên: Ét-xơ I, Ét-xơ II.

toàn bộ tỉnh Ranh sẽ trả lời bức thư của ngài *De-tơ* bằng *một bức thư chúc mừng lớn gửi ngài Ét-xơ*, người đồng hương đáng kính có mái đầu bạc trắng của chúng ta.

Không phải có cái gì đó đã thối rữa "trong vương quốc Đan Mạch"¹³⁹, mà là *mọi thứ* đều thối rữa!

Và giờ đây thì ở *Muyn-xtơ*!

Các độc giả của chúng tôi đã nghe nói đến kháng nghị của tòa án khu ở Muyn-xtơ chống lại việc đưa *Tem-mê*, chánh án tòa án đó trở lại chức vụ của ông ta.

Sự việc xảy ra như sau:

Nội các phản cách mạng, trực tiếp hay gián tiếp, đã nói gần nói xa cho tòa án cơ mật tối cao, viện phúc thẩm Ranh và các tòa án khu ở Brôm-béc, ở Ra-ti-boóc và ở Muyn-xtơ biết rằng *nhà vua không muốn Van-đếch-cơ, Ét-xơ, Ghiếc-ke, Kiếc-sman và Tem-mê trở lại những cương vị quan tòa cao cấp của mình, bởi vì họ tiếp tục họp ở Béc-lin và tham gia vào việc thông qua nghị quyết cự tuyệt đóng thuế. Do đó những cơ quan nói trên cần phải phản kháng điều đó*.

Tất cả các tòa thượng thẩm (lúc đầu viện phúc thẩm Ranh còn do dự - các nghệ sĩ lớn đạt được thành công không phải vì họ xuất hiện trên sân khấu trước tiên, mà vì họ ra biểu diễn sau cùng), không trừ một tòa thượng thẩm nào, đều nghe theo lời gợi ý đó và gửi các bản kháng nghị từ Béc-lin đến Béc-lin. *Tòa án khu ở Muyn-xtơ* đã ngu ngốc đến mức gửi *thẳng cho nhà vua* (vị vua gọi là *lập hiến*) bản kháng nghị chống *Tem-mê*, nguyên văn như sau:

"Bằng sự tham gia những phiên họp không hợp pháp của một phái của cái Quốc hội lúc bấy giờ đã ngừng hoạt động, ông ta đã công khai chống lại chính phủ của hoàng thượng, và khi biểu quyết tán thành nghị quyết cự tuyệt đóng thuế, ông ta đã bước sang lập trường cách mạng và định đốt lên đám lửa vô chính phủ trong Tổ quốc chúng ta".

Và tiếp đó, bản kháng nghị viết:

"Sau khi có những sự kiện như vậy mà ông *Tem-mê* đã nói ở trên vẫn giữ cương vị của mình trong bồi thẩm đoàn ở đây là trái với ý thức pháp luật của chúng ta, trái với yêu cầu của công chúng đòi hỏi người chánh án tòa án khu phải hoàn hảo không chê vào đâu được,

trái với nghĩa vụ của vị chánh án đó trong việc giáo dục các quan tòa mới bắt đầu phụng sự ở tòa án với cương vị của ông ta đối với các quan tòa cấp dưới. Cho nên chúng tôi cho rằng nghĩa vụ của lương tâm mình là phải kính cẩn tâu trình đức hoàng thượng ước nguyện khao khát của chúng tôi là muốn được đặt ra ngoài quan hệ cộng sự với chánh án Tem-mê".

Bức thư do cả cơ quan tòa án ký, trừ một cố vấn duy nhất, con rể của ngài *bộ trưởng tư pháp Rin-tơ-len*.

Ngày 18 tháng Chạp, vị bộ trưởng tư pháp đó đã gửi cho ngài Tem-mê ở Muyn-xtơ bản sao bức thư nói trên "*để cho Tem-mê quyết định*", sau khi Tem-mê đã trở lại thực hiện chức vụ của mình mà không vấp phải sự phản đối nào của những kẻ hèn nhất cả.

Như tờ "Düsseldorfer Zeitung" báo tin, sáng ngày 19 tháng Chạp, Tem-mê lần đầu tiên xuất hiện tại phiên họp toàn thể của tòa án khu và ngồi ghế chánh án bên cạnh phó chánh án Phôn Ôn-phéc-xơ. Ngay sau khi phiên họp khai mạc, ông ta xin phát biểu ý kiến và đọc rất ngắn gọn những điều đại khái như sau:

Ông ta đã nhận được của bộ trưởng tư pháp thư trả lời kèm theo bản sao một tài liệu, cụ thể là đơn của "cơ quan tòa án cao quý" mà giờ đây ông ta có vinh dự là thành viên của nó, đơn đó đã bày tỏ sự kháng nghị đối với việc ông ta trở lại chức vụ của mình. Bộ trưởng Tư pháp đã báo cho ông biết đơn đó để tìm hiểu "để có biện pháp giải quyết vấn đề đó". Rõ ràng bản kháng nghị của "cơ quan tòa án cao quý" lấy hoạt động chính trị của ông ta làm cơ sở, nhưng ở đây ông ta không có ý nói đến hoạt động chính trị đó cũng như đến những quan điểm chính trị của mình nói chung, vì ông ta không có nghĩa vụ phải báo cáo những điều đó trước "cơ quan tòa án cao quý". Còn về "cách giải quyết" của ông ta thì ông ta đã thể hiện rõ cách giải quyết đó bằng cách chiếm ghế chánh án của mình ở đây, và ông ta phải cam đoan với "cơ quan tòa án cao quý" rằng ông ta không từ bỏ địa vị đó chừng nào không có bản án nào buộc ông ta làm điều đó. Tuy nhiên ông ta không nghĩ rằng sự khác biệt về quan điểm chính trị nhất thiết phải phá vỡ quan hệ giữa các thành viên của cơ quan tòa án, ít nhất về phía ông ta, ông ta sẽ làm tất cả những gì có thể làm được để ngăn chặn điều đó.

Những kẻ dũng cảm nhất trong những kẻ dũng cảm đã kinh hoàng như sét đánh ngang tai. Họ ngồi im như phỗng đá, không nhúc nhích, lặng đi, tưởng chừng như người ta đã ném đầu Mê-đuy-dơ vào giữa đám quan chức.

Tòa án khu dũng cảm ở Muyn-xtơ! Vì hăng hái phụng sự, nó đã thấm vẩn nhiều người và tống giam họ, vì những người này muốn

thực hiện nghị quyết của Quốc hội về việc không đóng thuế. Bằng lời tuyên bố của mình về ngài Tem-mê, nhất là lại tuyên bố ngay trước nhà vua, tòa án khu dũng cảm đã xuất hiện với tư cách là một bên, nó đã nói lên *thiên kiến* của mình khi vụ án được xét xử, cho nên nó không thể đóng vai trò quan tòa đối với bên kia được nữa.

Mọi người đều biết rằng cái áp lực mà dân thường của Béc-lin dường như đã tác động vào Quốc hội Phổ, đã là cái cơ cho cuộc đảo chính đầu tiên của nội các Bran-đen-buốc¹⁴⁰. Thêm nữa, để không gây áp lực nào đến các nghị sĩ, nội các đã kéo dài "*cuộc đi săn hoang dã*"¹⁴¹ được mở đầu ở Béc-lin để chống lại họ; ngay cả *sau khi* các nghị sĩ đã trở về nơi thường trú của mình.

Bộ trưởng tư pháp Rin-tơ-len đã nói trong bản mệnh lệnh của mình mà chúng tôi công bố sau đây:

"Có một ý kiến sai lầm do nhiều người cố ý lan truyền cho rằng dường như những sắc luật hình sự hiện hành từ trước đến nay, đặc biệt là những sắc luật về những tội phạm chống nhà nước đã không còn hiệu lực kể từ tháng Ba năm nay, ý kiến đó đã góp phần đáng kể làm cho tình trạng vô chính phủ tăng lên và có thể ảnh hưởng nguy hiểm đối với một số các tòa án".

Đa số những hành động của ngài Rin-tơ-len và của những toà thượng thẩm *hoàn toàn dưới quyền* ông ta là một bằng chứng mới chứng tỏ rằng từ ngày Quốc hội bị giải tán bằng bạo lực, ở Phổ chỉ còn có một pháp luật có hiệu lực - đó là *sự tùy tiện của bọn cận thân ở Béc-lin*.

Ngày 30 tháng Ba 1844, chính phủ Phổ đã ban hành một đạo luật kỷ luật nổi tiếng chống lại các quan tòa. Theo đạo luật này, các quan tòa có thể bị bãi chức, bị chuyển đi nơi khác hoặc bị buộc phải từ chức chỉ bằng một quyết định của nội các. "*Nghị viện liên hợp*" cuối cùng đã huỷ bỏ sắc luật đó và lại khôi phục lại nguyên tắc nói rằng các quan tòa có thể bị bãi chức, bị chuyển hoặc cho từ chức chỉ căn cứ theo phán quyết của tòa án. Bản hiến pháp vua ban đã phê chuẩn nguyên tắc đó. Chẳng phải những đạo luật này đã bị các tòa thượng thẩm giầy xéo đó sao, khi chúng hành động theo

sự chỉ dẫn của bộ trưởng tư pháp Rin-tơ-len, dùng *áp lực tinh thần* mà buộc các đồng nghiệp đã mất uy tín về chính trị của mình phải từ chức? Chẳng phải những tòa thượng thẩm đó đã biến thành những phường hội sĩ quan loại khỏi hàng ngũ của mình bất kỳ ai có quan điểm chính trị không phù hợp với tiêu chuẩn "*danh dự*" hoàng gia Phổ của họ đó sao?

Chẳng phải chúng ta đã có đạo luật mà theo đó, *các đại biểu nhân dân không bị truy tố và có quyền bất khả xâm phạm đó sao?*

Thật là hữu danh vô thực!

Nếu như *hiến pháp Phổ* không tự xóa bỏ bản thân nó bằng chính những điều mục của nó và bằng cách thức ra đời của nó, thì chỉ riêng cái việc *tòa án tối cao ở Béc-lin* là đảm bảo cuối cùng của nó, cũng đã xóa bỏ nó rồi. Hiến pháp được bảo đảm bằng *trách nhiệm của các bộ trưởng*, còn sự *vô trách nhiệm của các bộ trưởng* lại được đảm bảo bằng cái tòa án được vua ban để phục vụ họ cụ thể là *tòa án tối cao ở Béc-lin* mà ngài *Muy-lơ* là đại biểu cổ điển của nó.

Như vậy, những lệnh cuối cùng của tòa án tối cao chính là công nhiên *huỷ bỏ bản hiến pháp vua ban*.

Ở Áo, việc chính phủ trực tiếp *đe dọa cướp ngân hàng*¹⁴², cái ngân hàng mà nhân dân Viên trong lúc phần nộ chính đáng và ghê gớm nhất của mình chống lại chế độ phong kiến tài chính đã để yên *không động đến*, đã làm cho *giai cấp tư sản* tin rằng sự phản bội của nó đối với giai cấp vô sản đã giáng một đòn vào chính cái mà sự phản bội đó định đảm bảo - đó là *sở hữu tư sản*. Ở *Phổ* *giai cấp tư sản* thấy rằng do kết quả của lòng tin hèn nhát của nó vào chính phủ và sự nghi ngờ có tính chất phản bội của nó đối với nhân dân, cho nên sự *đảm bảo* cần thiết cho *sở hữu tư sản*, tức là *thủ tục tố tụng tư sản*, đã bị đe dọa.

Do giới quan tòa ở vào địa vị phụ thuộc, cho nên bản thân thủ tục tố tụng tư sản cũng phụ thuộc vào chính phủ, tức là bản thân pháp quyền tư sản nhường chỗ cho sự tùy tiện của các quan chức. La bourgeoisie sera punie par où elle a peché - giai cấp tư sản sẽ bị

trừng trị bởi cái nó đã sai phạm - bởi *chính phủ*. Những lời tuyên bố có tính chất xu nịnh của các tòa thượng thẩm tối cao Phổ chỉ là những triệu chứng đầu tiên báo hiệu rằng các tòa thượng thẩm đó sắp được cải tổ theo tinh thần chuyên chế - mệnh lệnh sau đây của bộ tư pháp đã ban bố cách đây không lâu chứng minh điều đó:

"Bằng thông lệnh ngày 8 tháng Mười năm nay, vị tiền nhiệm của tôi đã nhắc nhở rằng nhiệm vụ hàng đầu của các cơ quan tư pháp là duy trì sự tôn trọng pháp luật và tuân theo pháp luật, rằng cách tốt hơn cả để các cơ quan tư pháp phụng sự đất nước là thực hiện nhiệm vụ đó, vì chỉ có thể xác lập được tự do chân chính trên cơ sở pháp luật. Song tiếc rằng ở nhiều địa phương, từ trước tới nay, đã thấy có những biểu hiện trầm trọng nhất của hoạt động vô chính phủ nhạo báng pháp luật và trật tự; thậm chí ở một vài miền của đất nước còn có sự chống đối các nhà cầm quyền bằng bạo lực, mà không phải ở đâu chúng cũng bị chống trả một cách cương quyết. Do tình hình đáng buồn như vậy, giờ đây, khi chính phủ của đức hoàng đế đã thi hành những biện pháp kiên quyết để cứu quốc gia đang đứng bên bờ diệt vong, một lần nữa, tôi kêu gọi các cơ quan tư pháp và các ngài công tố viên trong toàn quốc, bất kể là ai hãy thực hiện nghĩa vụ của mình ở khắp nơi. Dù kẻ có tội là ai, cũng đều phải bị pháp luật lập tức trừng trị.

Từ những tin tức riêng lẻ do các nhà cầm quyền địa phương cung cấp cũng như từ các báo chính thức, tôi vô cùng lấy làm tiếc mà kết luận rằng có một số quan chức tòa án đã không đếm xỉa gì đến nghĩa vụ đặc biệt có liên quan đến nghề nghiệp của mình; phần thì đã để cho mình bị lôi cuốn vào chỗ có những hành vi phi pháp trắng trợn, phần thì biểu lộ không đầy đủ lòng dũng cảm và can đảm - những đức tính đặc biệt cần thiết để đấu tranh có kết quả chống chủ nghĩa khủng bố. Tôi cho rằng đối với những người như vậy cũng cần phải xác lập cấu thành tội phạm và trong trường hợp cần thiết phải tiến hành thẩm vấn mà không được giảm nhẹ và không được chậm trễ, vì những quan chức bảo vệ công lý, những người được giao trách nhiệm duy trì sự tôn trọng pháp luật, là những kẻ phạm tội gấp đôi khi chính họ vi phạm pháp luật; việc tiến hành gấp thủ tục truy tố những người này là đặc biệt cần thiết, vì không được để việc thi hành pháp luật nằm trong tay những quan chức như thế. Nếu trong số những người phạm tội có những quan chức mà theo quy tắc hiện hành không thể tiến hành việc thẩm cứu hợp thức hay tạm thời bãi miễn chức vụ trong những trường hợp như vậy mà không có sự đồng ý của cấp cao hơn, thì cần phải bắt tay vào xác minh những sự thật để làm căn cứ cho sự thẩm cứu mà không cần chờ sự cho phép đặc biệt và sau đó cần phải được sự phê chuẩn cần thiết càng nhanh càng tốt. Đối với các thẩm phán tập sự và những quan chức ngoài biên chế thì không nên quên rằng việc cách chức họ khỏi chức vụ nhà nước phải tuân theo những quy định đặc biệt.

Có ý kiến sai lầm do nhiều người cố ý lan truyền, cho rằng dường như những sắc luật hình sự vẫn hiện hành cho đến nay, đặc biệt là những sắc luật về những tội phạm chống nhà nước, đã không còn hiệu lực kể từ tháng Ba năm nay, đã góp phần đáng kể làm cho tình trạng vô chính phủ tăng lên và có thể có ảnh hưởng nguy hiểm đến một số các tòa án.

Do tinh thần tuyệt vời của các quan chức tư pháp Phổ, cái tinh thần mà ngày nay nói chung vẫn còn được duy trì, thì chỉ cần nêu ra nguyên tắc pháp lý và mọi người đều biết là các đạo luật vẫn giữ nguyên hiệu lực của nó cho đến khi nó bị huỷ bỏ hay bị thay đổi bằng con đường lập pháp, cũng như chỉ cần nêu ra điều văn rõ ràng của các điều 108 của bản pháp lệnh có tính chất hiến pháp ngày 5 tháng này, là cũng đủ để tin chắc rằng các quan chức Phổ đáng kính trọng của bộ tư pháp nếu hoàn toàn trung thành với tự do chân chính hợp đạo lý và nhà nước, thì sẽ đặc biệt tôn trọng pháp luật và trật tự lên cao hơn tất cả.

Tuân theo những nguyên tắc đó và coi thường mọi nguy hiểm đối với cá nhân, chúng ta sẽ vững bước tiến lên với lòng tin tưởng vào thắng lợi đối với tội phạm và tình trạng vô chính phủ. Chính bằng con đường đó, chúng ta sẽ góp phần hết sức mạnh mẽ vào việc làm cho nhà nước Phổ vinh quang trước đây khôi phục lại được sức mạnh đạo đức của nó và không để cho sự ô nhục và bạo lực thô bỉ tiếp tục hoành hành trong chúng ta nữa, - nói theo lời của một nghị sĩ dũng cảm ở Phran-phuốc.

Các ngài chánh án của các tòa án cũng như ngài viện trưởng viện công tố viên ở Khuê phải ra những chỉ thị tương ứng cho các quan chức dưới sự điều khiển của họ, và báo cho tôi biết những quan chức nào vì những hành vi gì mà bị cách chức hay bắt đầu bị thẩm vấn".

Béc-lin, ngày 8 tháng Chạp 1848

Bộ trưởng tư pháp *Rin-tơ-len*

Cuối cùng, khi nào cách mạng thắng lợi ở Phổ, thì cũng như Cách mạng tháng Hai, nó không cần phải xóa bỏ tính chất không thể bãi miễn được của giới quan tòa cũ bằng một sắc luật đặc biệt. Nó sẽ tìm được những hành động của đẳng cấp đó từ bỏ đặc quyền của mình trong những lời tuyên bố xác thực của *viện phúc thẩm tỉnh Ranh, của tòa án tối cao ở Béc-lin, các tòa án khu Brôm-béc, Ra-ti-boóc và Muyn-xtơ*.

Do C. Mác viết khoảng ngày 23 tháng Chạp 1848
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 177, ngày 24 tháng Chạp 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

BÁC BỎ

Giai cấp vô sản lưu manh trong giới viết văn của ngài Duy-mông, đã tiếp nhận tất cả những cú đá của tờ "Neue Rheinische Zeitung" với một sự chống đỡ thụ động đáng thương nhất, và đang mưu toan trả thù bằng cách tố giác với cảnh sát các biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung" về những bài báo của họ *không hề* viết. Chẳng hạn theo tờ "Kölnische Zeitung" ngày 25 tháng Chạp thì dường như *Phrai-li-grát* là tác giả của bài từ Khuên gửi về đăng trên báo "Deutsche Schnellpost" xuất bản ở Niu-oóc, và vì thế như người ta nói, ông ta đã tham gia cuộc làm reo hò được tổ chức ngày 3 tháng Mười một để chào mừng những ông bầu của tờ "Kölnische Zeitung". Những vòng nguyệt quế của "Man-te-dơ"^{1*} rõ ràng đã không để cho các biên tập viên của tờ "Kölnische Zeitung" ngủ yên.

Viết ngày 26 tháng Chạp 1848

Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"

số 179, ngày 27 tháng Chạp 1848

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

In bằng tiếng Nga lần đầu

^{1*} Xem tập này, tr. 179-182.

"LIÊN MINH THẦN THÁNH" MỚI

Khuê, ngày 30 tháng Chạp. Phổ, Áo và Nga mấy tháng trước đây đã liên kết lại thành một "Liên minh thần thánh" mới - việc đó cả thế giới đã biết. Bản thân bản hiệp định sắp tới đây sẽ được nặn ra và nó có thể sẽ được công bố. Nước Nga là linh hồn của cái liên minh đó của hoàng đế "nhờ ơn Chúa và roi vọt". Nhưng đồng thời toàn bộ chính sách của Nga và nền ngoại giao của Nga là do tay người Đức hoặc người Đức gốc Nga thực hiện, chỉ trừ một số ngoại lệ. Quả là cứ ở đâu mà chế độ chuyên chế và phản cách mạng lộ ra hoạt động thì bao giờ chúng ta cũng đều gặp những người Đức, nhưng không ở đâu chúng ta gặp họ nhiều bằng ở trung tâm phản cách mạng thường trực, - trong nền ngoại giao Nga. Ở đây, bá tước Nê-xen-rô-đe - một người Do Thái Đức, chiếm địa vị hàng đầu, sau đó là nam tước Phôn Mây-en-đoóc-phơ, công sứ Béc-lin, người vùng E-xlan-đi-a và tay chân của ông ta - sĩ quan tùy tùng của hoàng đế, đại tá bá tước Ben-ken-đoóc-phơ, cũng là người E-xlan-đi-a. Bá tước Mê-đem, người Cuốc-li-an-đi, làm việc ở Áo cũng với một số phụ tá, trong đó có ngài Phôn-tôn nào đó, - tất cả bọn họ đều là người Đức. Nam tước Phôn Brun-nốp, công sứ Nga ở Luân Đôn, cũng là người Cuốc-li-an-đi, là khâu trung gian và là người làm môi giới giữa Mét-téc-ních và Pan-móc-xơn. Cuối cùng nam tước Phôn Bút-béc-gơ, người Líp-phơ-lan-đi-a hoạt động ở Phran-phước với tư cách là đại biện lâm thời Nga. Đây chỉ là một số thí dụ. Chúng tôi có thể dẫn ra một tá những thí dụ như vậy, nhưng chưa nói đến những người được Sa hoàng Pê-téc-bua tiến cử đang giữ những cương vị cao cấp và cao cấp hơn nữa ở Đức, đồng thời lại được nước Nga trả lương hậu.

Không cần phải giải thích thì mọi người đều đã biết, quận chúa Áo Xô-phi-a - hiện là hoàng thái hậu, - đã đóng vai trò như thế nào trong phe kẻ thù của nhân dân và phe Liên minh thần thánh. Song bản thân Xô-phi-a thì lại chịu ảnh hưởng rất mạnh của nữ đại công tước Ê-lê-na, phu nhân của đại công tước Mi-kha-in và là con gái của hoàng thân Pôn Vuyéc-tem-béc. Ê-lê-na nối liền một cách mật thiết nhất giữa Ni-cô-lai và Xô-phi-a với đại công tước Lút-vích khét tiếng.

Mấy tháng nay các nhân vật đó đã thảo luận và thông qua kế hoạch, theo đó, hoàng đế quân luật Áo sẽ lấy người con gái duy nhất còn sống của vợ chồng đại công tước để cho "Liên minh thần thánh" nhờ đó mà gắn bó chặt chẽ và để cho nước Nga ngày càng đi gần đến mục đích của mình - tức là thiết lập ở Đức quyền thống trị vô biên của roi vọt.

Viết ngày 30 tháng Chạp 1848

*Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 183, ngày 31 tháng Chạp 1848*

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

PHONG TRÀO CÁCH MẠNG

Khuên, ngày 31 tháng Chạp. Chưa có phong trào cách mạng nào mà lại bắt đầu bằng một màn đầu có tính chất khuyến thiện như phong trào cách mạng năm 1848. Giáo hoàng làm lễ nhà thờ ban phúc cho nó, cây đàn phong cầm của La-mác-tin ngân lên những âm điệu nhân ái dịu dàng mà trong phần lời là nói đến "fraternité", nói đến lòng bác ái của tất cả các thành viên trong xã hội và của tất cả các dân tộc.

"Hàng triệu người hãy ôm nhau!

Toàn thế giới xin hãy nhận cái hôn âu yếm này"¹⁴³

Trong giờ phút này, vị giáo hoàng bị đuổi khỏi La Mã, đang ngồi ở Ga-e-tô dưới sự bảo vệ của thành phố tàn bạo Phéc-di-năng, cái gã "iniciatore"^{1*} đó của nước I-ta-li-a¹⁴⁴ đang âm mưu với nước Áo - kẻ thù sinh tử thâm căn cố đế của hấn, cái nước Áo mà trong thời kỳ hoàng kim của mình, hấn đã từng dọa rút phép thông công, - để chống lại nước I-ta-li-a. Cuộc bầu cử tổng thống mới đây ở Pháp đã đem lại bằng chứng về mặt thống kê nói lên rằng tên phản bội La-mác-tin không được lòng người. Không có sự kiện nào nhân đạo, bác ái và yếu đuối hơn những cuộc Cách mạng tháng Hai và tháng Ba; không có gì lại tàn khốc hơn những hậu quả không thể tránh khỏi của cái *chủ nghĩa nhân đạo yếu đuối* đó. Bằng chứng: nước I-ta-li-a, Ba Lan, Đức và trước hết là những kẻ chiến bại trong tháng Sáu.

Song, thất bại tháng Sáu của công nhân Pháp, lại là thất bại của

những kẻ chiến thắng trong tháng Sáu. Lơ-đruy-Rô-lanh và các lãnh tụ khác của phái Núi đã bị đảng của bọn cộng hòa tư sản, đảng của tờ "National" thay thế; đảng của tờ "National" lại bị phái đối lập bảo hoàng, Chi-e - Ba-rô thay thế; phái đối lập này lại sẽ phải nhường bước cho phái chính thống¹⁴⁵, nếu như vòng tuần hoàn của ba cuộc phục tích chưa chấm dứt và nếu như Lu-i Na-pô-lê-ông là một cái gì đó hơn là cái bình đựng phiếu trống rỗng mà thông qua đó, nông dân Pháp tuyên bố gia nhập phong trào xã hội cách mạng, còn công nhân Pháp thì nguyên rủa tất cả những lãnh tụ trong các giai đoạn đã qua - Chi-e - Ba-rô, La-mác-tin và Ca-ve-nhắc - Ma-ra-xtơ. Nhưng chúng tôi xin nêu lên điều này: thất bại của giai cấp công nhân cách mạng Pháp nhất định đã dẫn đến thất bại của giai cấp tư sản cộng hòa Pháp là giai cấp vừa mới đánh ngã quý giai cấp vô sản.

Thất bại của giai cấp công nhân ở Pháp, thắng lợi của giai cấp tư sản Pháp cũng đồng thời có nghĩa là sự khóa mồm bịt miệng những dân tộc đã hưởng ứng tiếng gáy của con gà trống xứ Gô-lơ bằng những mưu toan giải phóng anh dũng. Ba Lan, I-ta-li-a và Ai-rơ-len, một lần nữa, lại bị bọn cảnh sát dã thú của Phổ, Áo và Anh cướp bóc và làm ô nhục. Thất bại của giai cấp công nhân ở Pháp và thắng lợi của giai cấp tư sản Pháp đồng thời cũng có nghĩa là thất bại của giai cấp trung đẳng ở tất cả các nước châu Âu, nơi mà các giai cấp trung đẳng, sau khi nhất thời đoàn kết với nhân dân, đã hưởng ứng tiếng gáy của con gà trống xứ Gô-lơ bằng một cuộc khởi nghĩa đẫm máu chống chế độ phong kiến. Na-plơ, Viên, Béc-lin! Thất bại của giai cấp công nhân ở Pháp, thắng lợi của giai cấp tư sản Pháp cũng đồng thời có nghĩa là thắng lợi của phương Đông đối với phương Tây, là thất bại của văn minh trong cuộc đấu tranh chống lại dã man. Ở Va-la-ki bắt đầu có sự áp bức của người Nga và công cụ của họ là người Thổ Nhĩ Kỳ, đối với người Ru-ma-ni; ở Viên, người Crô-a-xi, người Pan-đua, người Séc, bọn Xê-rét và những hạng người hèn mạt khác đã bóp chết nên tự do Đức và trong lúc này, Nga hoàng có mặt khắp châu Âu. Sự sụp đổ của giai cấp tư sản ở Pháp, thắng lợi của

1* - "khởi xướng"

giai cấp công nhân Pháp, sự giải phóng của giai cấp công nhân nói chung - đó là khẩu hiệu giải phóng châu Âu.

Nhưng cái đất nước biến nhiều dân tộc trọn vẹn thành những công nhân làm thuê của mình, ôm chặt lấy toàn thế giới bằng những cánh tay khổng lồ của mình, cái nước đã có lần trả những chi phí của cuộc phục tích châu Âu, cái nước mà trong lòng nó, những mâu thuẫn giai cấp đã phát triển dưới hình thức gay gắt nhất và dữ dội nhất - đó là *nước Anh*, nó như một tảng đá mà đung vào nó các làn sóng cách mạng đều tan ra, nó làm cho xã hội mới phải chết đói khi đang còn nằm trong bụng mẹ. Nước Anh thống trị thị trường thế giới. Một cuộc đảo lộn trong những quan hệ kinh tế của bất cứ nước nào trên lục địa châu Âu, hay thậm chí trên toàn thể lục địa châu Âu mà không có nước Anh thì chỉ là một cơn bão trong cốc nước. Những quan hệ công nghiệp và thương nghiệp trong mỗi dân tộc đều phụ thuộc vào mối quan hệ của nó với các dân tộc khác, đều do quan hệ của nó với thị trường thế giới quy định. Nhưng nước Anh thống trị thị trường thế giới, còn giai cấp tư sản thì thống trị nước Anh.

Như vậy, sự nghiệp giải phóng châu Âu, dù đó là cuộc khởi nghĩa của các dân tộc bị áp bức để giành độc lập, dù đó là việc lật đổ chế độ chuyên chế phong kiến, là do cuộc khởi nghĩa thắng lợi của giai cấp công nhân Pháp quyết định. Nhưng mọi sự đảo lộn xã hội ở Pháp đều không tránh khỏi bị giai cấp tư sản Anh, sự thống trị của Anh đối với công nghiệp và thương nghiệp thế giới, làm thất bại. Mọi cải cách xã hội có tính chất bộ phận ở Pháp và nói chung ở lục địa châu Âu - trong chừng mực người ta có ý muốn thực hiện nó đến cùng, - đều chỉ là và sẽ chỉ là một nguyện vọng tốt lành, trống rỗng mà thôi. Và nước Anh cũ sẽ chỉ bị đập tan bởi một cuộc *chiến tranh thế giới*, chỉ có cuộc chiến tranh này mới có thể đem lại cho Đảng hiến chương, một đảng công nhân Anh có tổ chức, những điều kiện của một cuộc khởi nghĩa thắng lợi chống lại bọn áp bức hùng mạnh của mình. Chỉ lúc nào những người hiến chương đứng đầu chính phủ Anh thì lúc đó cuộc cách mạng xã hội mới chuyển từ lĩnh vực không tưởng sang lĩnh vực hiện thực. Nhưng mọi cuộc *chiến tranh châu Âu* mà

nước Anh bị lôi kéo vào, sẽ là cuộc chiến tranh thế giới. Cuộc chiến tranh đó sẽ được tiến hành ở Ca-na-đa và I-ta-li-a, ở Đông Ấn và Phổ, ở châu Phi và Đa-nuýp. Và cuộc chiến tranh châu Âu sẽ là kết quả đầu tiên của cuộc cách mạng công nhân thắng lợi ở Pháp. Giống như trong thời đại Na-pô-lê-ông, nước Anh sẽ đi đầu các quân đội phản cách mạng, nhưng bản thân chiến tranh sẽ ném nước Anh lên đứng đầu phong trào cách mạng, và nó sẽ chuộc lỗi của nó đối với các cuộc cách mạng thế kỷ XVIII.

Khởi nghĩa cách mạng của giai cấp công nhân Pháp, chiến tranh thế giới đó là những triển vọng của năm 1849.

*Do C.Mác viết ngày 31 tháng Chạp 1848
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 184, ngày 1 tháng Giêng 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

MỘT VĂN KIẾN TƯ SẢN

Khuên, ngày 4 tháng Giêng. Như mọi người đều biết, ở nước Anh, nơi mà sự thống trị của giai cấp tư sản đã phát triển hơn cả, hoạt động từ thiện xã hội mang những hình thức tao nhã nhất và độ lượng nhất. Những workhouses^{1*} ở Anh - những cơ quan xã hội trong đó nhân khẩu lao động thừa sống lay lắt nhờ vào xã hội tư sản, - kết hợp dưới hình thức tình vi thực sự sự từ thiện với *sự trả thù* mà giai cấp tư sản thường làm để đui đánh những kẻ bất hạnh buộc phải cầu xin đến sự từ thiện của nó. Những kẻ khốn khổ chẳng những chỉ nhận được những phương tiện sinh sống cực kỳ ít ỏi, cực kỳ thảm hại, chật vật lắm mới đủ để tái sản xuất ra thể lực, mà hoạt động của họ chỉ còn đóng khung trong thứ lao động khiến người ta phải kinh tởm, làm kiệt quệ tinh thần và thể xác, không sinh lợi, vô nghĩa - như xay bột chẳng hạn. Để cho những kẻ bất hạnh rốt cuộc hiểu được tất cả tính chất trầm trọng của tội lỗi của họ, - cái tội đáng lẽ phải là đối tượng bị bóc lột và mang lại lợi nhuận cho giai cấp tư sản như thường lệ, thì ngược lại, họ lại biến thành nguồn chi của những kẻ trời phú cho được dùng họ giống như những thùng rượu còn chất trong kho là nguồn chi của kẻ buôn rượu, - để cho họ tập cảm thấy được tất cả tính chất trầm trọng của cái tội đó, người ta đã tước đi của họ tất cả những cái mà người ta còn để lại cho ngay cả kẻ phạm tội nặng nhất: khả năng giao tiếp với vợ con, vui chơi, trò chuyện - tóm lại, tước đi hết thảy. Nhưng ngay cả sự "*từ thiện tàn nhẫn*" đó của giai cấp tư sản Anh cũng hoàn toàn không được

1* - trại học nghề

xây dựng một chút nào trên bất kỳ một cơ sở đa cảm nào, nó hoàn toàn được xây dựng trên những cơ sở rất thực tế, rất dễ tính toán. Một mặt, chế độ tư sản và nền thương mại có thể bị thiệt hại nặng nề, nếu những người bán cùng trên khắp nước Anh bỗng chốc bị ném ra hè phố. Mặt khác, nền công nghiệp Anh lúc thì trải qua những thời kỳ sản xuất thừa dủ dội, khi đó số cầu về nhân lực khó mà có thể thỏa mãn được bằng số cung hiện có, dù sao cũng vẫn cần kiếm nhân lực, hơn nữa kiếm nhân lực càng rẻ thì càng tốt; lúc thì trải qua những thời kỳ đình trệ về thương mại, khi đó sản xuất vượt xa tiêu dùng và chỉ chứa đầy một nửa đạo quân lao động có thể làm lao động có ích để lấy một nửa tiền công. Người ta có thể nghĩ ra được một cái gì thông minh hơn là các workhouses để thường xuyên có sẵn một đội quân hậu bị để sử dụng trong những thời kỳ thuận lợi, còn trong những thời kỳ không thuận lợi về thương mại thì biến đội quân hậu bị đó trong các cơ quan từ thiện thành những cỗ máy không có ý chí, không có sức phản kháng, không có yêu cầu và khát vọng?

Giai cấp tư sản Phổ nổi hơn giai cấp tư sản Anh ở chỗ: đối lập với sự kiêu ngạo về chính trị của nước Anh, sự kiêu ngạo khiến người ta nhớ đến phong thái của La Mã bất kính thánh thần, nó biểu lộ thái độ vô cùng sùng kính, thái độ phục tùng một bề của người giáo dân Cơ Đốc giáo và thái độ ngoan ngoãn đối với ngai vàng, giáo đường, quân đội, giới quan liêu và chế độ phong kiến; nó nổi hơn giai cấp tư sản Anh ở chỗ nó chỉ buôn bán lật vặt ở trong nước theo kiểu Trung Quốc - chứ không mang nặng các quyết tâm về thương mại muốn chinh phục cả những đại châu trọn vẹn của trái đất, và với đầu óc thiển cận của kẻ phi-li-xtanh, nó bám chặt lấy chế độ nửa phường hội thủ cựu xa xưa, đồng thời ra sức bồi nhọt tinh thần phát minh vĩ đại luôn luôn khuấy động trong công nghiệp. Nhưng có một điểm giai cấp tư sản Phổ gần với cái mẫu mực Anh của nó: *đó là sự tàn nhẫn vô liêm sỉ đối với giai cấp công nhân*. Nếu cả về phương diện này nữa, giai cấp tư sản Phổ - được xét như một chính thể, một tập đoàn, - vẫn thua kém người Anh thì sở dĩ như vậy chỉ vì nhìn chung, với tính cách là *một giai cấp có tính chất toàn quốc*, nó

chưa bao giờ giành được cái gì và cũng sẽ không bao giờ giành được cái gì đáng kể, bởi nó thiếu dũng cảm, thiếu thông minh và nghị lực. Nó thậm chí không tồn tại trên phạm vi toàn quốc, - nó chỉ tồn tại với tính cách là giai cấp tư sản của một tỉnh nhất định, một thành phố nhất định, một địa phương nhất định, với tính cách là một tổng số các tư nhân và dưới hình thức đó, nó chống lại giai cấp công nhân càng tàn nhẫn hơn giai cấp tư sản Anh. Tại sao từ thời phục tích nhiều người vẫn hoài niệm Na-pô-lê-ông, cái con người mà họ vừa mới giam trong một mồm đá hiu quạnh trong Địa Trung Hải? Bởi vì chịu đựng sự chuyên chế của kẻ anh tài dễ hơn là chịu đựng sự chuyên chế của một thằng ngốc. Chẳng hạn người công nhân Anh có thể cảm thấy đôi chút tự hào dân tộc so với người công nhân Đức, bởi vì ông chủ áp bức họ cũng là kẻ áp bức toàn thế giới, trong khi chính bản thân ông chủ của người công nhân Đức, tức người tư sản Đức, là kẻ nô lệ trong những kẻ nô lệ và không có gì khùng khiếp hơn, nhục nhã hơn là nô lệ của nô lệ.

Chúng tôi đăng lại nguyên văn cuốn "*Số công nhân*" - mà người vô sản làm việc trong các công trình đô thị của thành phố Khuê quang vinh phải ký tên vào, - để làm một tài liệu lịch sử chứng tỏ sự vô liêm sỉ của giai cấp tư sản nước ta đối với giai cấp công nhân.

SỐ CÔNG NHÂN

§ 1. Mọi công nhân đều phải phục tùng vô điều kiện những chỉ thị và mệnh lệnh của tất cả các giám sát viên thị chính, những người này đồng thời cũng là các quan chức cảnh sát. Không phục tùng và chống lại thì sẽ bị sa thải ngay tức khắc.

§ 2. Nếu không được sự cho phép đặc biệt của giám sát viên các công trình xây dựng thì không một công nhân nào có quyền chuyển từ bộ phận này sang bộ phận khác hoặc rời khỏi địa điểm xây dựng.

§ 3. Những công nhân lấy cắp xe tải, xe kéo hoặc các dụng cụ khác của bộ phận khác để dùng vào làm việc ở bộ phận của mình thì sẽ bị sa thải.

§ 4. Nghiện rượu, gây rối, gây sự, cãi lộn hoặc ẩu đả sẽ dẫn tới hậu quả là bị sa thải ngay tức khắc. - Ngoài ra, trong những trường hợp tương ứng, người can tội sẽ bị các cơ quan tư pháp thích hợp truy tố theo pháp luật.

§ 5. Ai đến chỗ làm việc chậm mười phút thì sẽ không được phân công bất cứ công

việc gì trong nửa ngày; sau ba lần đi chậm thì có thể sẽ bị sa thải hẳn.

§ 6. Nếu người công nhân tự mình xin thôi việc hoặc bị thôi việc dưới hình thức phạt thì sẽ phải nhận khoản lương tương ứng với công việc mà anh ta đã làm vào ngày trả lương gần nhất theo quy định.

§ 7. Việc cho thôi việc được tiến hành kể sau đó đối với người công nhân phải được ghi vào sổ công nhân. - Nếu việc cho thôi việc được tiến hành kể sau đó là một biện pháp trừng phạt thì tùy theo hoàn cảnh người công nhân bị cấm lại đến làm việc trong công trường xây dựng hữu quan hoặc trong tất cả các công trường xây dựng của thành phố.

§ 8. Mỗi khi sa thải công nhân dưới hình thức phạt và nguyên nhân sa thải đều phải báo cho các nhà đương cục cảnh sát biết.

§ 9. Nếu công nhân muốn nộp đơn khiếu nại giám sát viên công trường xây dựng thì họ phải nộp đơn ấy cho người phụ trách các công trình xây dựng thị chính, thông qua một đoàn đại biểu được bầu ra gồm ba công nhân. Người phụ trách ấy xem xét vấn đề được khiếu nại ngay tại chỗ và ra quyết định của mình.

§ 10. Thời gian làm việc được quy định từ sáu giờ rưỡi sáng đến mười hai giờ trưa và từ một giờ chiều đến xế tối. (Bút pháp thật là tuyệt!)

§ 11. Có theo những điều kiện đã nêu trên, người công nhân mới được nhận việc làm.

§ 12. Việc trả công được tiến hành vào các ngày thứ bảy, sau buổi trưa tại địa điểm của công trình xây dựng.

Giám sát viên có tuyên thệ của công trình xây dựng, mệnh lệnh của ông này phải được thực hiện tức khắc.

Khuê Công nhân	[Ký hoặc điểm chỉ]	[Được phân công vào bộ phận nào đó và đảm nhiệm v.v.. Giám sát viên công trình xây dựng ký

Liệu những chỉ dụ kiểu Nga của ông vua chuyên chế của toàn bộ nước Nga đối với các thần dân của mình có được thảo ra theo tinh thần châu Á hơn không?

Phải "phục tùng vô điều kiện" giám sát viên thị chính và thậm chí "tất cả các giám sát viên thị chính, những người này đồng thời cũng là các quan chức cảnh sát. Không phục tùng và chống lại thì sẽ bị sa thải ngay tức khắc". Như vậy, trước hết là sự phục tùng thụ động! Rồi, theo § 9, công nhân được quyền nộp "đơn khiếu nại cho người phụ trách các công trình xây dựng thị chính". Vị quan lớn đó đương nhiên giải quyết một cách vũ đoán, bất lợi cho người công nhân, ngay

dù chỉ vì những lý do về thứ bậc đẳng cấp. Và một khi ông ta đã giải quyết, một khi người công nhân đã bị ghi vào sổ đen của thành phố thì thật là khốn khổ cho họ, sau đó họ sẽ bị *cảnh sát theo dõi*. Và thế là cái bóng đáng cuối cùng của quyền tự do công dân của họ biến mất hẳn vì theo § 8, "mỗi khi sa thải công nhân dưới hình thức phạt và nguyên nhân sa thải đều phải báo cho *các nhà đương cục cảnh sát biết*".

Nhưng thưa các ngài, nếu như các ngài sa thải người công nhân, nếu như các ngài tuyên bố với họ là huỷ bỏ bản hợp đồng mà theo đó họ bán *lao động của mình lấy tiền công của các ngài* - thì việc huỷ bỏ *bản hợp đồng dân sự* đó nói chung có liên quan gì đến *cảnh sát*? Chẳng lẽ người công nhân thị chính là một người tù khổ sai hay sao? Hay là người ta *mật báo với cảnh sát* về người công nhân thị chính, bởi lẽ anh ta không cung kính một cách thích đáng đối với ngài, vị quan trên thiên phú, anh minh, quan trọng và có thế lực của anh ta? Chẳng lẽ các ngài lại không chế giễu con người đã *cáo giác* các ngài *với cảnh sát*, vì các ngài đã vi phạm bản hợp đồng giao hàng này hay bản hợp đồng giao hàng khác hoặc không thanh toán kỳ phiếu đúng thời hạn hoặc say sưa quá chén đón mừng năm mới hay sao? Tất nhiên là có chứ! Nhưng khi vấn đề liên quan đến người công nhân thì các ngài lại không cho rằng mình bị ràng buộc bởi các quan hệ hợp đồng dân sự - các ngài thống trị họ với tất cả sự độc đoán của *những ông chủ theo mệnh trời*! Và cơ quan cảnh sát phục vụ các ngài phải lập phiếu hạnh kiểm của người công nhân.

Theo § 5. hễ đến chậm *mười phút* thì bị phạt mất việc làm trong *nửa ngày công*. Giữa lầm lỗi và hình phạt thật là tương xứng! Các ngài đã đi trễ cả *bao nhiêu thế kỷ*, còn người công nhân thì không thể đến trễ *mười phút* sau sáu giờ rưỡi, mà lại không mất một nửa ngày công?

Cuối cùng, để cho sự chuyên quyền độc đoán gia trưởng đó không bao giờ bị phá vỡ và để cho người công nhân chỉ duy nhất phụ thuộc vào ý muốn kỳ quặc của các ngài, các ngài đã giao cho bọn tay sai mặc đồng phục của các ngài xử lý mức trừng phạt, trong chừng mực

điều đó có thể thực hiện được. Trong "những trường hợp *tương ứng*", nghĩa là trong những trường hợp mà các ngài tùy ý cho là trường hợp tương ứng tiếp sau việc sa thải và mật báo cho cảnh sát, theo § 4, "người can tội sẽ bị các cơ quan tư pháp thích hợp truy tố theo pháp luật". Theo § 5, người công nhân "*có thể*" bị sa thải hẳn nếu lần thứ ba anh ta đến chậm mười phút sau sáu giờ rưỡi. Theo § 7, khi bị sa thải dưới hình thức phạt thì "*tùy theo hoàn cảnh* người công nhân bị cấm lại đến làm việc trong công trường xây dựng *hữu quan* hoặc trong *tất cả* các công trường xây dựng của thành phố" v.v., v.v..

Các bộ luật hình sự của các ngài Ca-tôn thành thị của chúng ta - những vĩ nhân đang cúi rạp mình sát đất như kẻ nô lệ trước Béc-lin - quả là rộng rãi biết chừng nào cho cái ý thích ngông cuồng của vị tư sản nổi giận!

Qua ví dụ đạo luật kiểu mẫu này, có thể thấy rằng *giai cấp tư sản nước ta có thể ban cho nhân dân một hiến chương như thế nào nếu nó nắm chính quyền*.

Do C.Mác viết ngày 4 tháng Giêng 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 187, ngày 5 tháng Giêng 1849

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

NGÂN SÁCH CỦA HỢP CHÚNG QUỐC VÀ NGÂN SÁCH CỦA NƯỚC ĐỨC CƠ ĐỐC GIÁO

Khuên, ngày 6 tháng Giêng. Chính phủ Phổ đã làm tốn kém cho đất nước như thế nào, rốt cuộc cách đây vài hôm chúng tôi đã biết điều đó một cách chính xác. Qua ví dụ ngân sách nhà nước năm 1849, tờ "Preußischer Staats - Anzeiger" rốt cuộc đã cho chúng ta thấy rằng người ta đã lừa dối chúng ta một cách vô liêm sỉ như thế nào qua các ngân sách. Món quà mừng năm mới đó chỉ làm ngạc nhiên những ai cho đến nay vẫn tưởng tượng rằng mỗi lời nói của cái chính phủ thừa thiên hưng vận của chúng ta đều là một chân lý thiêng liêng, và sự lường gạt trong lĩnh vực ngân sách nhà nước kéo dài từ năm 1820 là một bằng chứng nói lên sự hoàn hảo của cái ngân sách nhà nước cảnh sát của chúng ta.

Nước Phổ rộng khoảng 5 nghìn dặm vuông và có hơn 16 triệu dân.

Hợp chúng quốc Mỹ nằm trên một lãnh thổ mà diện tích của nó hiện nay gần bằng diện tích của toàn bộ châu Âu và có hơn 21 triệu dân.

Không thể tìm ra một điểm xuất phát nào thích hợp hơn để xem xét ngân sách của Phổ năm 1849 hơn là ngân sách của các bang tự do ở Bắc Mỹ.

Việc so sánh hai ngân sách cho thấy người tư sản Phổ phải trả giá đắt như thế nào cho sự thích thú có được một chính phủ thừa thiên hưng vận, cho sự đối xử tàn nhẫn của bọn lính đánh thuê cho cái chính phủ đó khi có tình trạng giới nghiêm và khi không có tình

trạng giới nghiêm, cho thái độ khinh miệt của bọn quan chức ngạo mạn và bọn địa chủ què mùa. Mặt khác, người ta mới thấy rõ là giai cấp tư sản can trường có thể duy trì được chính phủ của mình một cách rẻ rúng như thế nào khi nó nhận thức được sức mạnh của nó và quyết tâm sử dụng sức mạnh đó.

Hai ngân sách đó tự nó đã là một bằng chứng khá đầy đủ nói lên sự hèn nhát, sự thiển cận và tính phi-li-xtanh của bên này và việc nhận thức được ưu điểm của mình, sự nhìn xa trông rộng và nghị lực của bên kia.

Tổng số chi của Hợp chúng quốc năm 1848 là 42 811 970 đô-la. Trong số tiền đó có những khoản chi cho cuộc chiến tranh Mê-hi-cô - cuộc chiến tranh được tiến hành cách dinh của chính phủ trung ương 2 nghìn dặm. Có thể hình dung rằng việc vận chuyển quân đội và chuyên chở tất cả những vật dụng cần thiết cho quân đội đó đòi hỏi phải chi những khoản tiền khổng lồ như thế nào.

Số thu của Hợp chúng quốc là 35 436 750 đô-la, trong đó 31 757 070 đô-la là thu từ nguồn thuế quan, 3 328 642 đô-la là thu từ nguồn bán đất của nhà nước, và 351 037 là những khoản thu linh tinh và ngẫu nhiên. Vì những khoản thu thông thường không thể trang trải được hết tất cả các khoản chi do có những chi phí về quân sự, nên số thiếu hụt được trang trải bằng công trái mà người ta đã vét hết sạch theo giá cao hơn al pari ^{1*}. Xin hãy hỏi thị trường tiền tệ xem cái chính phủ "Cơ Đốc giáo của nước Đức" có thể kiếm ra được dù chỉ 1000 ta-le với những điều kiện có lợi như thế không!

Ở Hợp chúng quốc, tài khóa bắt đầu từ ngày 1 tháng Bảy. Trước tháng Bảy 1849, do chiến tranh Mê-hi-cô, các khoản chi phí sẽ còn rất lớn so với những chi phí thông thường - dĩ nhiên là không phải theo quy mô Phổ. Thế nhưng trong thông điệp gửi Quốc hội, tổng thống Pôn-cơ hứa sẽ đưa ra một ngân sách thông thường của thời bình cho tài khóa sắp tới, tức tài khóa kết thúc vào ngày 1 tháng bảy 1850.

^{1*} - giá quy định

Những khoản chi của nhà nước hùng mạnh đó - của nước cộng hòa tư sản Bắc Mỹ - trong thời bình là như thế nào?

33 213 152 đô-la kể cả lợi tức quốc trái (3 799 102 đô-la) và 3 540 000 đô-la phải trả cho Mê-hi-cô vào ngày 30 tháng Năm 1850.

Nếu trừ đi hai khoản sau cùng là những khoản chi đặc biệt trong ngân sách thì toàn bộ chính phủ và cơ quan cai trị của Hợp chúng quốc tiêu tốn chưa đầy 26 triệu đô-la một năm.

Thế còn công dân Phổ thì mỗi năm phải nộp cho nhà nước bao nhiêu trong *thời bình*?

Câu trả lời khá đáng buồn. Tờ "Preußischer Staats-Anzeiger" cho chúng ta câu trả lời ấy. Đó là: *hơn 94 triệu ta-le một năm!*

Như vậy trong lúc 21 triệu người dân của nước cộng hòa Bắc Mỹ đã sung túc, thậm chí giàu có nữa, chỉ nộp cho quỹ của nhà nước chưa đầy 26 triệu đô-la - *nghĩa là chưa đầy 38 triệu ta-le, nếu tính theo tỷ giá của Phổ*, thì 16 triệu người Phổ tuy đã nghèo một cách tương đối lại phải ném vào miệng ngân khố nhà nước mỗi năm 94 triệu ta-le và cái miệng ngân khố ấy vẫn chưa vừa lòng với khoản tiền ấy.

Nhưng chúng ta đừng có bất công!

Nước cộng hòa Bắc Mỹ chỉ có một tổng thống được bầu ra trong bốn năm và quả thật vị tổng thống này làm việc cho đất nước nhiều hơn cả một tá vua và hoàng đế cộng lại. Nhưng với công việc làm như thế, ông ta chỉ nhận được một số lương ít ỏi là 37 nghìn ta-le (tính theo tỷ giá của Phổ) một năm. Số tiền ít ỏi 37 nghìn ta-le đó phản chiếu toàn bộ nỗi đau xót của tinh thần Cơ Đốc giáo Đức "có Chúa phù hộ, vì nhà vua và tầng lớp địa chủ". Hoàn toàn không có một quan đại thần nào, một thợ kim hoàn trong cung nào, hoàn toàn không có sự tưới nước rửa đường nào ở Sác-lốt-đen-buốc cho các phu nhân trong cung, hoàn toàn không có một công viên săn bắn nào được xây dựng bằng tiền của dân cả v.v. . Ôi thật là khủng khiếp! Nhưng điều khủng khiếp nhất là những người Bắc Mỹ ấy, cái dân

tộc bị thượng đế ruồng bỏ đó có lẽ thậm chí cũng không nhận thức được sự khủng khiếp đó, sự dã man đó.

Ở nước ta thì hoàn toàn không phải như vậy. Nếu chúng ta nộp tiền thậm chí nhiều gấp ba, gấp bốn lần so với họ thì chúng ta đã được vui thích về những cái mà với 37 nghìn ta-le họ không có và không thể có được. Chúng ta cảm thấy vui thích vì sự nguy nga rạng rỡ của cái cung đình đã được thượng đế ban phúc lành, cái cung đình đã tiêu tốn của nhân dân - người ta không biết chính xác điều này, nhưng theo ước tính - mỗi năm 4-5 triệu.

Trong lúc người Mỹ, những con người kỳ quặc, khờ khạo đó hết sức dành dụm đồng tiền của mình để làm cho xung quanh bản thân mình lộng lẫy lên và sử dụng đồng tiền để phục vụ lợi ích của bản thân mình, thì chúng ta coi nghĩa vụ người Cơ Đốc giáo Đức của mình là phải từ bỏ sự lộng lẫy của bản thân mình, nghĩa là từ bỏ đồng tiền của mình để cho người khác có thể lộng lẫy lên. Hơn thế nữa, ngoài sự lộng lẫy, còn có ân huệ nào mà cái cung đình được cung cấp một cách quá thừa bằng đồng tiền móc túi của nhân dân ấy lại chẳng ban phát cho đám bá tước, nam tước, nói một cách ngắn gọn đám "quý tộc" khốn khổ v.v.? Nhiều kẻ trong số đó chỉ có khả năng tiêu dùng chứ không có khả năng sản xuất, rút cuộc sẽ phá sản hoàn toàn nếu không được hưởng những ban phát của nhà nước dưới hình thức tế nhị. Nếu chúng ta muốn liệt kê tất cả những ân huệ và ưu điểm của chế độ của chúng ta thì có lẽ một ngày cũng không đủ cho chúng ta làm việc đó!

Vì cái ngân sách bé nhỏ của họ, người Mỹ thua kém chúng ta nhiều biết chừng nào cả về nhiều phương diện khác nữa!

Chẳng hạn, ở nước họ thì ngài tỉnh trưởng Bót-ti-sơ không thể sẽ nhận được quà tặng trị giá 3 nghìn ta-le bằng tiền của công quỹ. Họ sẽ nói rằng ông ta hoàn toàn có thể mãn nguyện về món lương hậu hĩnh của mình. Các bá tước và nam tước sẽ không được gì để dạy dỗ con cái. Trong trường hợp đó, nước cộng hòa Bắc Mỹ sẽ nói với

các ngài đáng kính đó rằng: alors il faut s'abstenir d'avoir des enfants!^{1*} Ô đó, ông "*Huy-dơ*" nào đó sẽ không nhận được mỗi năm 6 nghìn ta-le tiền thưởng và phải bằng lòng với tiền lương của mình; số tiền lương này thậm chí có thể bị cắt giảm xuống tới 3 nghìn ta-le. Một con người, một người Phổ, một vị tướng Cơ Đốc giáo Đức mà lại phải sống bằng số tiền như vậy ư? Một ý nghĩ vô đạo biết chừng nào! Apage!^{2*}

Ở người Mỹ cũng như ở ngài Han-dơ-man, trong vấn đề tiền nong thì không thể có tình cảm được.

Nhiều lắm họ cũng chỉ có thể quất cho Đôn Các-lốt một vài whipping^{3*} chứ không bao giờ họ cấp cho ông ta 700 nghìn ta-le để cho ông ta có thể cùng với các nhà đại quý tộc và các tăng lữ của ông ta sống nhàn hạ và đấu tranh cho chủ nghĩa chính thống của Mét-téc-ních. Chỉ có quyền lực của nhà vua thừa thiên hưng vận mới có thể làm được việc đó, vì đối với quyền lực đó, bất cứ lúc nào miệng túi của nhân dân cũng phải rộng mở.

Nếu người Mỹ nộp cho nhà nước một số thuế ít ỏi, thì mặt khác họ có một đội quân thường trực chỉ gồm 10 nghìn người; trong thời chiến đội quân này có thể phát triển rất nhanh thành một đội quân hai triệu binh sĩ kiên cường. Người Mỹ thậm chí còn hoàn toàn không biết đến cái điểm phúc dùm đại bộ phận thuế vào việc nuôi quân để trong thời bình các đội quân đó thực hành giới nghiêm đối với chúng ta, đàn áp chúng ta một cách tàn khốc, gây thương tích cho chúng ta và bắn giết chúng ta và chúng làm tất cả những việc đó nhân danh sự vinh quang và danh dự của Tổ quốc.

Nhưng ích gì mà nói vậy? các ngài thuộc phái cộng hòa tư sản đó khẳng khái đến mức không muốn biết cái chế độ Cơ Đốc giáo

1* - thế thì không được có con!

2* - thật là nhảm nhí!

3* - roi

Đức của chúng ta và thậm chí còn cho rằng thuế thấp thì hơn là thuế cao.

Nhà tư sản Đức cũng khẳng khái một mực như thế, một mực đòi rằng không thể chi trả khá nhiều tiền cho chính quyền nhà vua thừa thiên hưng vận với đội quân binh lính và quan chức của nó, cùng đám người được hưởng tiền trợ cấp hưu trí và những món tiền thưởng đặc biệt của nó.

Người cộng hòa giàu có ở Bắc Mỹ và nhà tư sản Phổ so với nhau thật chẳng khác gì những ngân sách của họ, chẳng khác gì 37 so với 94 triệu. Người thì sống dựa vào chính bản thân mình, kẻ thì sống nhờ vào trời phú; họ khác nhau chính là ở chỗ đó.

Viết ngày 6 tháng Giêng 1849

Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"

số 189, ngày 7 tháng Giêng 1849

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Khuê, ngày 8 tháng Giêng. Nếu ông mục sư và người ca sĩ, ông thủ từ và người đánh bại phong cầm, ông thợ cắt tóc và người gác đêm, bác tuần đinh canh đồng và người đào mộ v.v. chúc mừng chúng ta nhân dịp tết - thì đó là một tập tục xưa nay mà chúng ta thường dừng dừng không bận tâm đến.

Nhưng năm 1849 không hài lòng với tập tục của nghìn xưa. Nó đánh dấu lúc xuân sang một điều khác thường: lời chúc đầu năm của vua Phổ.

Lần này là thư chúc mừng năm mới không phải gửi nhân dân Phổ, cũng không phải "Gửi thần dân Béc-lin yêu quý của Trăm"¹⁴⁶, mà "Gửi quân đội của Trăm".

Trong thư mừng năm mới đó, nhà vua đã "tự hào" nhìn vào quân đội, vì quân đội vẫn trung thành "*khi cuộc bạo loạn*" (*tháng Ba*) "*phá hoại sự phát triển hòa bình của các thiết chế tự do, những thiết chế mà Trăm muốn thận trọng dẫn dắt nhân dân của Trăm đi tới*".

Trước kia, người ta đã nói đến những sự kiện tháng Ba, "những sự hiểu lầm" v.v.. Bây giờ không còn cần phải che đậy gì nữa - và người ta mô tả với chúng ta "những sự hiểu lầm" tháng Ba là "*cuộc bạo loạn*".

Từ lời chúc đầu năm của nhà vua phảng phất bốc tới chúng ta cũng chính cái tinh thần bốc lên từ những cột báo của tờ báo "Hiệp sĩ thánh giá". Giống như thư chúc mừng năm mới nói đến "cuộc bạo loạn", tờ báo đã viết về những việc làm không ai biết "của bọn tội phạm tháng Ba", về bọn tội phạm đã phá vỡ cuộc sống yên lành trong cung đình ở Béc-lin hồi tháng Ba.

Nếu chúng ta hỏi vì sao cuộc "bạo loạn" tháng Ba lại cực kỳ đáng công phần như thế, thì người ta trả lời chúng ta: "vì nó phá hoại sự phát triển hòa bình của các thiết chế tự do (!) v.v.."

Nếu các bạn - những người nổi loạn tháng Ba - không yên nghỉ tại nghĩa trang Phri-đrich-xơ-hai-nơ¹⁴⁷ thì lúc này đây người ta đã ban cho các bạn "viên đạn chì và liều thuốc nổ" hoặc một án khổ sai chung thân. Bởi vì các bạn, những kẻ vô đạo, đã phá hoại "sự phát triển hòa bình của các thiết chế tự do"! Liệu có cần phải nhắc đến sự phát triển kiểu vương quốc Phổ của "các thiết chế tự do", sự phát triển vô cùng tự do của sự hoang phí, sự lan tràn "hòa bình" của thói giả nhân giả nghĩa và của tệ đạo đức giả kiểu vương quốc Phổ, sự phát triển hòa bình của tinh thần cảnh sát và trại lính, của hoạt động gián điệp, tệ lường gạt, sự giả dối, sự càn rỡ và cuối cùng liệu có cần phải nhắc đến sự phát triển hòa bình của cái ảnh hưởng đối với nhân dân khiến người ta vô cùng chán ghét và làm cho con người trở nên mù đi, cùng với sự đồi bại cực kỳ vô liêm sỉ của cái gọi là những giai cấp trên hay không? Chúng ta càng không cần phải nhắc đến như thế, vì chúng ta chỉ cần nhìn khắp xung quanh, chỉ cần dang tay ra là lại thấy ngay sờ sờ trước mắt "sự phát triển bị phá hoại" đang diễn ra vô cùng mạnh mẽ và được nếm mùi ngay sự tái bản "các thiết chế tự do" kể trên.

Tiếp đó, bức thư chúc mừng của nhà vua viết: "Quân đội của Trăm đã giữ được niềm vinh quang lâu đời của mình và đem lại cho mình một niềm vinh quang mới".

Tất nhiên rồi! Nó đã đem lại cho mình một niềm vinh quang mà có lẽ chỉ có người Crô-a-xi mới có thể cầu mong giành được một niềm vinh quang lớn hơn thế.

Nhưng nó đã đem lại cho mình niềm vinh quang như thế nào và ở đâu? Thứ nhất, "nó đã tâu thắm những lá cờ của mình bằng những cành nguyệt quế mới khi nước Đức cần đến quân đội của chúng ta ở Slê-dơ-vích".

Bức công hàm của Phổ do thiếu tá Vin-đen-brúc trao cho Chính

phủ Đan Mạch¹⁴⁸ là cơ sở để niềm vinh quang mới của Phổ toả sáng. Toàn bộ hệ thống tiến hành chiến tranh hoàn toàn phù hợp với bức công hàm đó, bức công hàm đã cam đoan với người anh em Đan Mạch rằng Chính phủ Phổ không trù tính một cái gì quan trọng cả, rằng Chính phủ Phổ chỉ nhử những người cộng hòa, còn đối với tất cả những người khác, thì nó chỉ phô trương thanh thế để tranh thủ thời gian. Vậy mà tranh thủ được thời gian thì có nghĩa là giành được tất cả. Sau đó sẽ có thể thỏa thuận với nhau một cách hết sức ổn thỏa.

Ngài Vran-ghen - dư luận xã hội đã lầm lẫn về con người này trong một thời gian dài, - đã rời Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ một cách lén lút như kẻ trộm đi đêm. Ông ta mặc thường phục ra đi để mọi người khỏi nhận ra. Ở Hăm-buốc, tất cả các chủ khách sạn đều tuyên bố rằng họ không thể cho ông ta thuê phòng được. Đối với họ, nhà cửa của họ còn quý hơn những cành nguyệt quế của quân đội Phổ, những cành nguyệt quế bị nhân dân khinh miệt, nhưng ngài rất đổi vinh quang này lại là hiện thân của chúng. Cũng không nên quên rằng thành công duy nhất của những mảnh khoé vô ích và vô nghĩa của chiến dịch đó, những mảnh khoé rất giống thủ tục tố tụng của các tòa án đế chế xưa kia (xem số báo của chúng tôi ra trong thời gian đó¹⁴⁹) là ở sự sai lầm về chiến lược.

Điều duy nhất khiến người ta phải sửng sốt trong chiến dịch này là sự táo bạo lạ thường của *người Đan Mạch*, họ đã ngoan cường dắt mũi được quân đội Phổ và hoàn toàn chia cắt được Phổ ra khỏi thị trường thế giới.

Ngoài cái đó ra, đỉnh cao tốt cùng của niềm vinh quang của Phổ về phương diện này là những cuộc thương lượng hòa bình với Đan Mạch và kết quả của chúng: cuộc đình chiến được ký kết ở Man-mi-ô.¹⁵⁰

Nếu khi người đồng tiền thu được về khoản thuế hổ xí, hoàng đế La Mã đã có thể nói: "non - olet" (không có mùi), thì trái lại, trên các cành nguyệt quế của Phổ giành được tại Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ có in những chữ không bao giờ phai mờ được: "olet"! (có mùi hôi).

Thứ hai, "Quân đội của Trăm đã khắc phục được một cách thắng lợi những khó khăn và nguy hiểm khi dập tan cuộc khởi nghĩa ở đại công quốc Pô-dơ-nan".

Còn về "những khó khăn đã được khắc phục một cách thắng lợi" thì chúng là như sau: thứ nhất, nước Phổ đã lợi dụng được cái ảo tưởng cao quý của người Ba Lan do những lời đường mật của Béc-lin gây nên; người Ba Lan đã coi *người Pô-mê-ra-ni* là những chiến hữu Đức trong cuộc đấu tranh chống *nước Nga*, và vì thế, họ yên tâm giải tán quân đội của mình, để cho người Pô-mê-ra-ni tiến vào trong nước, và chỉ khi người Phổ bắt đầu đàn áp một cách vô cùng tàn khốc những người không có gì che chở, họ mới lại tập hợp những lực lượng chiến đấu đã phân tán. Những chiến công anh hùng của người Phổ thế đó! Quân đội Phổ "quang vinh" lập được những chiến công anh hùng không phải *trong* chiến tranh mà là *sau* chiến tranh.

Khi Mi-e-rốt-xláp-xki được giới thiệu với người chiến thắng tháng Sáu thì câu hỏi đầu tiên của Ca-ve-nhắc là người Phổ đã làm thế nào để bị đánh bại ở Mi-lô-xláp (chúng tôi có thể xác nhận điều đó bằng những chứng cứ của những nhân chứng đã chính tai nghe thấy). 3000 người Ba Lan được vũ trang qua loa bằng liềm hái và giáo mác đã hai lần đánh bại và hai lần buộc 20000 quân Phổ được tổ chức tốt và được trang bị thừa thãi vũ khí phải rút chạy. Trong lúc tháo chạy hoảng loạn, chính kỵ binh Phổ đã đẩy lùi bộ binh Phổ. Quân khởi nghĩa Ba Lan đã giành được Mi-lô-xláp sau khi đã hai lần đuổi được bọn phản cách mạng ra ngoài thành phố. Nhưng điều còn nhục nhã hơn cho quân Phổ so với *cuộc bại trận của họ ở Mi-lô-xláp là thắng lợi ở Vrê-sen*^{1*} mà cuối cùng họ giành được, một thắng lợi do cuộc bại trận trước đó của họ chuẩn bị. Khi một địch thủ không vũ trang nhưng cường tráng như Héc-quyn chống lại một kẻ hèn nhát được trang bị súng lục, thì kẻ hèn nhát bỏ chạy và cách một đoạn khá xa mới bắn đến hết đạn. Ở *Vrê-sen*, quân Phổ đã hành động như thế đó. Họ rút chạy ra xa một đoạn để từ đó có thể nã đại bác, phóng lựu

1* Tên gọi bằng tiếng Ba Lan là Vgiét-xni-a.

đạn có nhồi 150 mảnh và bắn trái phá vào những người vũ trang bằng giáo mác và liềm hái, những thứ mà ai cũng biết là đứng từ xa chẳng làm được gì. Cho tới lúc ấy, chỉ có người Anh bắn trái phá vào những người dân hầu như còn man rợ ở Đông Ấn Độ. Và chỉ có những người Phổ can đảm sợ hãi một cách hoảng loạn trước sự dũng cảm của người Ba Lan và nhận biết được sự yếu đuối của mình mới dùng đến trái phá để chống lại những người được gọi là đồng bào. Đương nhiên, họ phải tìm cách làm thế nào đứng từ xa mà giết hại được hàng loạt người Ba Lan. Ở cự ly gần thì người Ba Lan là những người vô cùng nguy hiểm. Đó, *chiến thắng vinh quang ở Vrê-sen* là như thế đó! Nhưng, như chúng tôi đã vạch rõ, những chiến công anh hùng của quân đội Phổ chỉ bắt đầu *sau* chiến tranh, giống như những chiến công anh hùng của viên giám mục chỉ bắt đầu *sau khi* có bản án.

Lịch sử sẽ không quên niềm vinh quang *đó* của quân đội Phổ, - bảo đảm cho điều đó là hàng nghìn người Ba Lan đã vì sự phản bội và sự xảo quyệt trắng trợn của Phổ mà bị giết hại bằng đạn trái phá, đạn đầu nhọn v.v., và về sau đã bị đóng dấu bằng ni-tơ-rát-bạc.¹⁵¹

Những làng mạc và thành phố bị những người anh hùng Phổ đốt phá, những người dân Ba Lan bị đánh bằng báng súng cho đến chết và bị đâm chết bằng lưỡi lê trong nhà của họ là bằng chứng đầy đủ về vòng nguyệt quế thứ hai đó của quân đội phản cách mạng; những sự cướp bóc và những sự tàn bạo đủ mọi loại của quân Phổ cũng là những bằng chứng nói lên điều đó.

Niềm vinh quang bất diệt thuộc về những chiến binh Phổ đó ở Pô-dơ-nan! Họ đã mở đường để chẳng bao lâu sau tên đao phủ ở Na-plo¹⁵² đi qua. Tên đao phủ đó đã bắn phá thủ đô trung thành của nó và bỏ mặc cho bọn lính của nó cướp trụi thủ đô trong suốt 24 giờ. Vinh dự và vinh quang thuộc về quân đội Phổ, cái quân đội đã nổi bật lên trong chiến dịch Pô-dơ-nan! Bởi vì chiến dịch này là một tấm gương sáng cho người Crô-a-xi, người Xê-rét, người Oóc-tô-khan và những bọn người khác của Vin-di-sơ-grét-xơ và đồng bọn, tấm gương ấy đã nhen lên trong lòng họ niềm ham muốn lập những chiến

công tương tự, như Pra-ha (tháng Sáu), Viên, Prê-xbuốc v.v.¹⁵³ đã cho ta thấy rõ.

Và cuối cùng, ngày cả sự dũng cảm *đó* của người Phổ trước người Ba Lan cũng chỉ là kết quả sự sợ hãi của họ đối với người Nga.

"Ba là con số rất tuyệt". Vì thế cả "Quân đội của Trăm" cũng phải giành được cho mình ba lần vinh quang. Và cơ hội để làm việc đó đã đến. Bởi vì "việc nó tham gia thiết lập trật tự (!) ở miền Nam nước Đức đã đem lại một niềm vinh quang mới cho cái tên nước Phổ".

Chỉ có độc ác hoặc quen nhìn đời bằng nửa con mắt mới có thể phủ nhận sự thật là "Quân đội của Trăm" đã giành cho Quốc hội hiệp bang - cái cơ quan sau khi rửa tội lại đã hiện đại hóa và ra lệnh gọi mình là chính quyền trung ương, - những sự phục vụ tuyệt vời kiểu cảnh sát - hiến binh. Hệt như vậy, cũng không thể bác bỏ điều này: cái tên nước Phổ đã giành được cho mình một niềm vinh quang hiển nhiên trong việc làm tiêu biến sạch trơn rượu, thịt ở miền Nam nước Đức. Cái bụng yêu nước của những người Bran-đen-buốc, những người Pô-mê-ra-ni v.v. gây còm đã phệ ra, những kẻ thèm khát đã thỏa thuê và tại những nơi đóng quân ở miền Nam nước Đức, họ đã ngốn sạch tất cả những thứ mà người ta dâng nộp cho họ, với một sự dũng cảm anh hùng đến mức cái tên nước Phổ đã giành được sự thừa nhận hết sức vang dội khắp nơi trong miền đó. Chỉ có điều đáng tiếc là tiền thuê chỗ đóng quân vẫn chưa được thanh toán: sự thừa nhận lẽ ra còn đầy đủ hơn nữa.

Niềm vinh quang của "Quân đội của Trăm" quả thật là không bao giờ cạn. Nhưng cũng không thể lặng lẽ bỏ qua điều này: "quân đội trung thành đến cùng và *được ràng buộc bởi một kỷ luật nghiêm minh* luôn luôn sẵn sàng phục vụ Trăm bất cứ khi nào Trăm kêu gọi đến"; có thể loan báo với niềm thán phục như thế cho hậu thế biết rằng "Quân đội của Trăm đã đem tinh thần dũng mãnh và *sự dũng cảm hào hiệp của người lính* chống lại sự vu khống dè hèn".

Lời chúc mừng đó rất êm tai đối với "Quân đội của Trăm", nó ca ngợi "kỷ luật nghiêm minh" và "sự dũng cảm hào hiệp của người lính" của quân đội đó, nó lại nhấn mạnh một lần nữa những chiến công

anh hùng của quân đội đó ở đại công quốc^{1*} và do đó gọi lên kỷ niệm êm ái về những cảnh nguyệt quế mà nó đã giành được ở Ma-in-xơ, Svây-đơ-nít-xơ^{2*}, Tơ-ria, Éc-phuốc, Béc-lin, Khuên, Đuyt-xen-đoóc-phơ, A-khen, Cô-blen-txơ, Muyn-xtơ, Min-đen v.v.. Còn chúng tôi, tất cả những người khác không thuộc về "Quân đội của Trăm" thì ở đây, chúng tôi có cơ hội mở rộng những tư tưởng bề tôi trung thành thiện cận của chúng tôi. Hóa ra là việc bắn giết những người già cả và những phụ nữ có thai, những hành động trộm cắp (ở gần Ô-xtơ-rô-vô, việc này đã được ghi vào biên bản), việc tàn sát dân lành bằng báng súng và gươm giáo, việc phá huỷ nhà cửa, việc lén lút dùng vũ khí tấn công giữa đêm hôm khuya khoắt vào những thường dân không có vũ khí, sự cướp bóc trên những con đường lớn. (Chúng ta vẫn còn nhớ vụ cướp ở gần Nôi-vít), - hóa ra là cái chủ nghĩa anh hùng đó của cái chủ nghĩa anh hùng tương tự như thế bằng tiếng Đức Cơ Đốc giáo được gọi là "*kỷ luật nghiêm minh*", "*sự dũng cảm hào hiệp của người lính*"! Sự dũng cảm của người lính và kỷ luật muôn năm, bởi vì những nạn nhân của sự cướp bóc được tiến hành dưới lá cờ đó sẽ không sống lại được nữa!

Chỉ một vài đoạn mà chúng tôi đã kể ra đó trong lời chúc mừng năm mới của vua Phổ đã cho chúng ta thấy rằng xét về ý nghĩa và tinh thần của nó, văn kiện đó có thể sánh với bản tuyên ngôn của công tước Brao-nơ-svai-gơ năm 1792¹⁵⁴.

*Do C.Mác viết ngày 8 tháng Giêng 1849
Đã đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung"
số 190, ngày 9 tháng Giêng 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Pô-dơ-nan

2* - Tên gọi bằng tiếng Ba Lan là Svít-nít-xa.

CUỘC ĐẤU TRANH Ở HUNG-GA-RI ¹⁵⁵

Khuên, tháng Giêng. Trong lúc ở I-ta-li-a diễn ra cuộc phản kích đầu tiên để giáng trả cuộc tấn công của thế lực phản cách mạng vào mùa hè và mùa thu năm ngoái thì tại vùng đồng bằng Hung-ga-ri đã kết thúc giai đoạn cuối cùng của cuộc đấu tranh của những kẻ áp bức chống lại cái phong trào trực tiếp nảy sinh từ Cách mạng tháng Hai. Phong trào mới ở I-ta-li-a là màn mở đầu của phong trào năm 1849; cuộc chiến tranh chống người Ma-gi-a là màn chót của phong trào năm 1848. Có thể rằng màn chót đó sẽ còn biến thành một thảm kịch mới đang được chuẩn bị một cách âm thầm lặng lẽ.

Giống như những màn đấu kế tiếp nhau rất nhanh của tấn bi kịch cách mạng năm 1848 là sự thất thủ của Pa-ri và Viên, màn chót này có nét đặc sắc là tính chất rất đổi anh hùng của nó; nó nổi hơn những pha thảm hại hoặc không đáng kể của thời kỳ từ tháng Sáu đến tháng Mười ở tính chất anh hùng của nó. Màn chót của năm 1848, thông qua *sự khủng bố*, đã biến thành màn đầu của năm 1849.

Lần đầu tiên trong phong trào cách mạng năm 1848, lần đầu tiên sau năm 1793, đã có một dân tộc bị bao vây bởi những lực lượng trội hơn của thế lực phản cách mạng, dám đem nhiệt tình cách mạng chống lại sự hung dữ phản cách mạng hèn nhát, dám đem *terreur rouge*^{1*} chống lại *terreur blanche*^{2*}. Lần đầu tiên sau một thời gian dài, chúng ta gặp một tính cách cách mạng thật sự, một con người dám nhân danh nhân dân mình chấp nhận một cuộc đấu tranh quyết

1* - sự khủng bố đỏ

2* - sự khủng bố trắng

liệt, một con người - đối với dân tộc của người ấy mà nói, - thể hiện cả Đấng-tông và Các-nô trong một con người, - đó là *Lút-vích Cô-sút*.

Ưu thế về lực lượng quả thật là khủng khiếp. Toàn bộ nước Áo, trước hết là 16 triệu người Xla-vơ cuồng tín, so với 4 triệu người Ma-gi-a.

Khởi nghĩa của quần chúng, cả nước sản xuất vũ khí, phát hành tiền giấy, nhanh chóng đàn áp tất cả những kẻ cản trở phong trào cách mạng, cách mạng không ngừng, - nói tóm lại chúng ta lại thấy tất cả những nét cơ bản của năm 1793 vinh quang ở nước Hung-ga-ri được Cô-sút vũ trang, tổ chức và cổ vũ. Ở Viên thiếu sự tổ chức cách mạng đó, một sự tổ chức cách mạng có thể nói là phải được hoàn thành trong 24 giờ trước sự đe dọa diệt vong; nếu không thì Vin-di-sơ-grét-xơ không bao giờ vào được thành phố này. Chúng ta hãy xem liệu y có được vào Hung-ga-ri hay không, mặc dù ở đây có sự tổ chức cách mạng đó.

Chúng ta hãy xem xét một cách kỹ càng hơn cuộc đấu tranh đang diễn ra và các phe phái đang đấu tranh với nhau.

Nước Áo quân chủ đã ra đời từ mưu toan thống nhất nước Đức lại thành một nước quân chủ thống nhất bằng cái cách mà các vua Pháp cho tới Lu-i XVI đã làm ở Pháp. Mưu toan đó không thành vì tính thiên cận địa phương thâm hại của người Đức cũng như của người Áo, và vì tính chất con buôn nhỏ phù hợp với toàn bộ cái đó của triều đại Háp-xbuốc. Triều đại Háp-xbuốc đã không giành được toàn bộ nước Đức, nó chỉ giành được những đất đai ở miền Nam nước Đức đang trực tiếp đấu tranh chống những bộ tộc người Xla-vơ phân tán, hoặc ở đó, tầng lớp phong kiến quý tộc Đức và tầng lớp thị dân Đức cùng nhau thống trị các bộ tộc người Xla-vơ bị áp bức. Trong cả hai trường hợp đó, người Đức ở mỗi tỉnh đều cần có sự ủng hộ từ bên ngoài. Đối với họ, sự liên hợp để chống người Xla-vơ chính là sự ủng hộ như thế, và sự liên hợp đó được thực hiện bằng

cách thống nhất các tỉnh hữu quan dưới vương trượng của triều đại Háp-xbuốc.

Nước Áo Đức đã ra đời như vậy đó. Chỉ cần đọc bất kỳ một cuốn sách giáo khoa lịch sử nào xem nước Áo quân chủ đã ra đời như thế nào, nó đã suy tàn và lại xuất hiện ra sao trong khi vẫn luôn luôn đấu tranh chống người Xla-vơ, - chỉ cần làm như thế thôi cũng đủ thấy rằng sự trình bày của chúng tôi là đúng đắn.

Hung-ga-ri đã gia nhập nước Áo Đức. Ở Hung-ga-ri, người Ma-gi-a cũng tiến hành cuộc đấu tranh giống như cuộc đấu tranh mà người Đức tiến hành ở nước Áo Đức. Người Đức sống xen giữa những người Xla-vơ đã man ở đại công quốc Áo và ở Stê-ri-a đã đoàn kết với người Ma-gi-a cũng sống xen như thế giữa những người Xla-vơ đã man trong lưu vực sông Lây-ta. Giống hệt như ở miền Nam và miền Bắc, ở Bô-hêm^{1*}, Mô-ra-vi, Ca-rin-ti-a và Crai-nơ, tầng lớp quý tộc Đức thống trị các bộ tộc Xla-vơ, Đức hóa họ, và do đó cuốn hút họ tham gia phong trào châu Âu, - thì tầng lớp quý tộc Ma-gi-a cũng thống trị các bộ tộc Xla-vơ ở miền Nam và miền Bắc, ở Crô-a-xi, Xla-vô-ni và vùng Pri-các-pát. Những lợi ích của tầng lớp quý tộc Đức và của tầng lớp quý tộc Ma-gi-a là như nhau, những kẻ thù của họ là những đồng minh tự nhiên. Sự liên minh giữa người Ma-gi-a và người Đức ở Áo là tất yếu. Chỉ cần có một sự kiện lớn, một cuộc tấn công mạnh mẽ vào cả hai thì sự liên minh đó sẽ trở nên không gì phá vỡ nổi. Việc Thổ Nhĩ Kỳ chiếm đế quốc Bi-dăng-xơ chính là sự kiện như thế. Người Thổ Nhĩ Kỳ đã uy hiếp Hung-ga-ri rồi kể đến uy hiếp Viên và vì thế Hung-ga-ri đã gắn bó chặt chẽ với triều đại Háp-xbuốc trong mấy thế kỷ.

Nhưng những kẻ thù chung của họ đã dần dần suy yếu đi. Đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ đã suy tàn, và người Xla-vơ cũng không còn lực lượng để nổi dậy chống người Ma-gi-a và người Đức. Một bộ phận của tầng lớp quý tộc Đức và của tầng lớp quý tộc Ma-gi-a thống trị trong các vùng đất Xla-vơ thì đã bị Xla-vơ-hóa, vì thế chính bản thân

1* - Séc

các dân tộc Xla-vơ quan tâm đến việc duy trì chế độ quân chủ, cái chế độ ngày càng phải bảo vệ tầng lớp quý tộc chống lại giai cấp tư sản Đức và giai cấp tư sản Ma-gi-a đang phát triển. Những mâu thuẫn dân tộc đã biến mất và triều đại Háp-xbuốc đã thay đổi chính sách của nó. Chính cái triều đại Háp-xbuốc đã lên ngôi hoàng đế Đức trên lưng tầng lớp quý tộc Đức, đã bảo vệ tầng lớp quý tộc phong kiến chống lại giai cấp tư sản một cách kiên quyết hơn bất kỳ một triều đại nào khác.

Nước Áo đã hành động theo tinh thần đó khi nó tham gia phân chia Ba Lan. Dòng họ Pô-tốt-xki, Liu-bô-mia-xki và Sác-tô-rư-xki, những kẻ giàu có cầm đầu và nắm giữ quyền chỉ huy quân sự ở Ga-li-xi đã dâng Ba Lan cho Áo và trở thành chỗ dựa vững chắc nhất của triều đại Háp-xbuốc; để trả công cho việc làm đó, triều đại Háp-xbuốc đã bảo hộ các lãnh địa của chúng, chống lại sự xâm phạm của tầng lớp quý tộc và giai cấp tư sản lớp dưới.

Nhưng giai cấp tư sản thành thị ngày càng giàu có lên và ngày càng có nhiều ảnh hưởng; tiến bộ của nông nghiệp diễn ra song song với tiến bộ của công nghiệp đã làm thay đổi địa vị của nông dân so với địa chủ. Phong trào tư sản và nông dân chống lại tầng lớp quý tộc đã trở thành một phong trào ngày càng nguy hiểm. Và vì phong trào nông dân - ở khắp mọi nơi, nông dân đều là những người mang tính thiên cận dân tộc và địa phương, - tất yếu mang tính địa phương và dân tộc, nên cùng với phong trào đó lại xuất hiện cuộc đấu tranh lâu đời giữa các dân tộc.

Trong tình hình như vậy, Mét-téc-ních đã thực hiện được thủ đoạn xảo trá của y. Y đã làm cho tầng lớp quý tộc, trừ những nam tước phong kiến hùng mạnh, mất hết mọi ảnh hưởng đối với việc quản lý nhà nước. Y đã làm cho giai cấp tư sản suy yếu đi bằng cách thu hút những nam tước tài chính hùng mạnh nhất đứng về phía mình, - y phải làm việc đó vì tình hình tài chính đòi hỏi. Dựa vào giới quý tộc phong kiến và tài chính lớp trên như vậy và cũng dựa vào giới quan liêu và quân đội, y đã thực hiện được lý tưởng chế độ quân chủ chuyên chế với mức độ lớn hơn nhiều so với tất cả các đối thủ của y. Y đã bắt giai cấp tư sản và nông dân của mỗi dân tộc phải phục tùng bằng

cách dựa vào sự giúp sức của tầng lớp quý tộc của chính dân tộc đó và của nông dân các dân tộc khác; y đã bắt tầng lớp quý tộc của mỗi dân tộc phải phục tùng bằng cách dựa vào sự hoảng sợ của chúng đối với giai cấp tư sản và nông dân của chính dân tộc đó. Những lợi ích giai cấp khác nhau, tính thiên cận dân tộc và những thiên kiến địa phương, tuy hết sức phức tạp, nhưng đã cân bằng lẫn nhau rất tuyệt và đã cho phép ông già lấu cá Mét-téc-ních có thể tự do thi thố các mảnh lối. Y đã đạt được những kết quả như thế nào khi xúi bẩy dân tộc này chống lại dân tộc kia, vụ tàn sát ở Ga-li-xi¹⁵⁶ cho ta thấy rõ; trong vụ tàn sát đó, dựa vào sự hỗ trợ chính những nông dân Ru-xin¹⁵⁷ đã bị lây nhiễm bệnh cuồng tín tôn giáo và dân tộc; Mét-téc-ních đã dẹp tan phong trào dân chủ Ba Lan, một phong trào đã bắt đầu bùng nổ vì lợi ích của nông dân.

Năm 1848 thoát tiên đã tạo ra một tình trạng hỗn loạn cực kỳ khủng khiếp ở Áo khi nó đem lại tự do trong một thời gian nào đó cho tất cả các dân tộc ít người đó, những dân tộc ít người mà cho tới lúc bấy giờ vì Mét-téc-ních mà vẫn nô dịch lẫn nhau. Người Đức, người Ma-gi-a, người Séc, người Ba Lan, người Mô-ra-vi, người Xlô-va-ki, người Crô-a-xi, người Ru-xi, người Ru-ma-ni, người I-li-ri, người Xéc-bi đã xung đột lẫn nhau, trong lúc trong nội bộ mỗi dân tộc đó cũng diễn ra cuộc đấu tranh giữa các giai cấp khác nhau. Nhưng chẳng bao lâu, trong tình trạng hỗn loạn đó đã xuất hiện sự trật tự. Những người đấu tranh chia thành hai phe lớn: người Đức, người Ba Lan, người Ma-gi-a đứng về phía cách mạng; những người còn lại, nghĩa là tất cả những người Xla-vơ, trừ người Ba Lan, người Ru-ma-ni và người Dắc-den ở Tô-ra-xin-va-ni, đứng về phía phản cách mạng.

Sự phân chia các dân tộc như vậy bắt nguồn từ đâu, sở dĩ có tình trạng đó là do những nguyên nhân nào?

Sự phân chia ấy phù hợp với toàn bộ lịch sử trước đó của các dân tộc ấy. Nó là cơ sở để giải quyết vấn đề tồn tại hay diệt vong của tất cả các dân tộc lớn và nhỏ đó.

Toàn bộ lịch sử trước đó của nước Áo cho đến ngày nay chứng minh điều đó, cả năm 1848 cũng xác nhận điều đó. Trong tất cả các dân tộc lớn và nhỏ ở Áo, chỉ có ba dân tộc là đại biểu cho tiến bộ, tác động một cách tích cực đến lịch sử và đến bây giờ cũng vẫn còn giữ được sức sống; đó là: *người Đức, người Ba Lan, người Ma-gi-a*. Vì thế lúc này họ là những dân tộc cách mạng.

Tất cả các dân tộc lớn và nhỏ khác sẽ bị diệt vong trong tương lai rất gần trong bão táp của cách mạng thế giới. Vì thế lúc này họ là phản cách mạng.

Còn về *người Ba Lan* thì chúng tôi mời bạn đọc hãy đọc bài báo của chúng tôi viết về cuộc tranh luận về vấn đề Ba Lan tại Phran-phuốc¹⁵⁸. Để ngăn chặn tinh thần cách mạng của họ, ngay cả Mét-téc-ních cũng kêu gọi người Ru-xin; người Ru-xin khác với người Ba Lan ở một vài thổ ngữ nào đó và chủ yếu là ở đạo Chính thống; từ xa xưa họ đã thuộc về nước Ba Lan và chỉ có Mét-téc-ních mới bảo họ rằng người Ba Lan là những kẻ áp bức họ. Tựa hồ như ở Ba Lan xưa kia, chính bản thân người Ba Lan không bị cùng một sự áp bức như người Ru-xin, tựa hồ như dưới sự thống trị của Áo, Mét-téc-ních không phải là kẻ áp bức chung đối với họ!

Về người Ba Lan và người Ru-xin thì tình hình là như vậy đó. Tuy nhiên, nhờ lịch sử và vị trí địa lý của họ, họ tách biệt với nước Áo chính cống đến mức chúng tôi phải gác họ sang một bên trong bài trình bày của chúng tôi để phân tích kỹ càng hơn tình trạng hỗn loạn của các dân tộc khác.

Song chúng tôi xin lưu ý thêm rằng người Ba Lan đã biểu lộ một sự hiểu biết sâu sắc về chính trị và một tinh thần cách mạng thật sự. Khi giờ đây họ liên minh với những kẻ thù cũ của họ - người Đức và người Ma-gi-a, để chống lại thế lực phản cách mạng đại Xla-vơ. Chỉ riêng bằng điều đó thôi, người Xla-vơ - những người mà đối với họ, tự do còn quý giá hơn chủ nghĩa Xla-vơ - cũng đã chứng minh rõ sức sống của mình, do đó đã đảm bảo tương lai cho mình.

Bây giờ chúng ta chuyển sang bàn về nước Áo, theo nghĩa hẹp của từ này.

Nằm về phía Nam dãy núi Xu-dét và dãy núi Các-pát, trong vùng thung lũng thượng nguồn của sông En-bơ, trong vùng trung lưu của sông Đa-nuýp, nước Áo trong buổi đầu của thời trung cổ là một nước chỉ gồm toàn người Xla-vơ cư trú. Xét theo ngôn ngữ và phong tục, những người Xla-vơ ấy thuộc về cùng một dân tộc với người Xla-vơ Thổ Nhĩ Kỳ, người Xéc-bi, người Bô-xni, người Bungan-ga-ri, người Xla-vơ ở Phra-kia và ở Ma-xê-đoan; khác với người Ba Lan và người Nga, dân tộc này mang tên gọi là người Xla-vơ phương Nam. Ngoài những dân tộc Xla-vơ họ hàng đó, toàn bộ một vùng rộng lớn từ Hắc Hải đến rừng Bô-hêm và An-pơ Ti-rôn, chỉ có một số nhỏ người Hy Lạp cư trú ở miền Nam Ban-căng, và những người Va-la-ki nói tiếng Ru-ma-ni ở rải rác đây đó cư trú ở vùng hạ lưu sông Đa-nuýp.

Người Đức đã từ phía Tây và người Ma-gi-a đã từ phía Đông thâm nhập vào giữa khối người Xla-vơ rắn chắc đó. Bộ phận Đức đã chiếm được phần phía Tây Bô-hêm và tiến dọc theo hai bờ sông Đa-nuýp cho tới miền đất ở bên kia sông Lây-ta. Đại công quốc Áo, một phần Mô-ra-vi, đại bộ phận Stê-ri-a đã bị Đức hóa và như vậy đã tách người Séc và người Mô-ra-vi-ra khỏi cư dân vùng Ca-rin-ti-a và vùng Crai-nơ. Như vậy, miền Tơ-ran-xin-va-ni và miền Trung Hung-ga-ri cho tới biên giới Đức đã hoàn toàn không còn người Xla-vơ và bị người Ma-gi-a chiếm lĩnh; ở đây, người Ma-gi-a đã tách người Xlô-va-ki và một vài vùng của người Ru-xin (ở miền Bắc) ra khỏi người Xéc-bi, người Crô-a-xi và người Xla-vô-ni, sau khi đã chinh phục tất cả các dân tộc đó. Cuối cùng, người Thổ Nhĩ Kỳ theo gương người Bi-dăng-xơ đã chinh phục người Xla-vơ ở miền Nam sông Đa-nuýp và Xa-va, và thế là người Xla-vơ phương Nam đã vĩnh viễn đóng xong vai trò lịch sử của mình.

Mưu toan cuối cùng của người Xla-vơ phương Nam nhằm tham dự một cách độc lập vào tiến trình lịch sử là những cuộc chiến tranh của phong trào Gu-xa, cuộc chiến tranh nông dân dân tộc Séc chống tầng lớp quý tộc Đức và quyền lực tối cao của hoàng đế Đức, một cuộc chiến tranh mang mâu sắc tôn giáo. Mưu toan đó đã thất bại và từ đó người Séc luôn luôn bị cột chặt vào đế chế Đức.

Ngược lại, những kẻ chiến thắng người Xla-vơ, tức là người Đức và người Ma-gi-a - đã nắm được thế chủ động lịch sử trong vùng sông Đa-nuýp. Nếu không có sự giúp đỡ của người Đức và đặc biệt là của người Ma-gi-a thì người Xla-vơ phương Nam có lẽ đã biến thành người Thổ Nhĩ Kỳ, - như điều đó đã thực sự diễn ra với một bộ phận người Xla-vơ, - ít ra cũng biến thành người theo đạo Hồi như người Xla-vơ ở Bô-xni mà cho đến nay vẫn còn là như thế. Và đối với người Xla-vơ phương Nam ở Áo thì đó là một sự giúp đỡ lớn đến mức thậm chí đáng đem cái thành phần dân tộc mình thành thành phần dân tộc Đức hoặc thành phần dân tộc Ma-gi-a để đền đáp.

Cuộc xâm lược của Thổ Nhĩ Kỳ trong thế kỷ XV và thế kỷ XVI là sự tái bản cuộc xâm lược của A-rập trong thế kỷ VIII. Thắng lợi của Các-lơ Mác-ten¹⁵⁹ đã nhiều lần tái diễn ở gần cửa ngõ thành Viên và trong vùng đồng bằng Hung-ga-ri. Cũng giống như lúc bấy giờ ở vùng phụ cận Pu-a-chi-ê, cũng giống như về sau ở vùng phụ cận Van-stát¹⁶⁰ trong thời gian có cuộc xâm lược của Mông Cổ, bây giờ một mối nguy đã lại đe dọa toàn bộ sự phát triển của châu Âu. Và khi mà vấn đề đặt ra là cứu vãn sự phát triển ấy, hơn nữa khi vấn đề đặt ra là cứu vãn bản thân mình thì một vài dân tộc nhỏ đã suy tàn và suy yếu từ lâu như người Xla-vơ ở Áo, đã có thể đóng một vai trò như thế nào?

Tình hình đối nội tương ứng với tình hình đối ngoại. Giai cấp đang lớn lên, người đại biểu cho sự lớn lên, giai cấp tư sản ở khắp nơi đều là giai cấp tư sản Đức hoặc giai cấp tư sản Ma-gi-a. Ở người Xla-vơ, giai cấp tư sản dân tộc của họ hình thành một cách khó khăn, còn ở người Xla-vơ phương Nam, điều đó chỉ diễn ra trong một số trường hợp cá biệt. Và cùng với giai cấp tư sản, công nghiệp, tư bản đều nằm trong tay người Đức hoặc người Ma-gi-a, nền văn hóa Đức phát triển và về mặt tri thức, người Xla-vơ kể cả Crô-a-xi cũng lệ thuộc người Đức. Cũng chính điều đó đã diễn ra ở Hung-ga-ri - chỉ có điều là muộn hơn và vì thế ở mức độ yếu hơn, - tại đây, người Ma-gi-a đã cùng với người Đức cầm đầu sự phát triển về trí tuệ và

về thương mại. Nhưng người Đức ở Hung-ga-ri tuy vẫn giữ tiếng Đức, song về tinh thần, tính cách và phong tục đã trở thành người Ma-gi-a thực sự. Chỉ có những nông dân di thực mới đến cư trú, người Do Thái và người Dắc-den Tơ-ran-xin-va-ni là ngoại lệ và khăng khăng búồng bình, họ vẫn giữ cái đặc tính dân tộc không cần thiết của họ ở nước ngoài.

Và nếu người Ma-gi-a thua kém người Đức ở Áo chút ít về trình độ văn minh thì trong thời gian gần đây bằng hoạt động chính trị của mình, họ đã bù lại một cách xuất sắc cái đã bỏ lỡ. Trong thời kỳ từ năm 1830 đến năm 1848, chỉ riêng ở Hung-ga-ri là có sinh hoạt chính trị sôi nổi hơn trong toàn bộ nước Đức và những hình thức phong kiến của bản hiến pháp cũ của Hung-ga-ri đã được sử dụng vì lợi ích của nền dân chủ còn tốt hơn là những hình thức hiện đại của những bản hiến pháp ở miền Nam nước Đức. Vậy thì ở đây, ai lãnh đạo phong trào? Người Ma-gi-a. Ai ủng hộ thế lực phản động Áo? Người Crô-a-ri và người Xla-vô-ni.

Để chống lại phong trào đó của người Ma-gi-a, cũng như chống lại phong trào chính trị mới thức tỉnh ở Đức, người Xla-vơ ở Áo đã thành lập Đồng minh đặc biệt của mình - đó là *chủ nghĩa đại Xla-vơ*.

Chủ nghĩa đại Xla-vơ xuất hiện không phải ở Nga hoặc Ba Lan mà là ở Pra-ha và A-gram¹⁶¹. Chủ nghĩa đại Xla-vơ là liên minh của tất cả các dân tộc và các tộc nhỏ người Xla-vơ ở Áo, kể đó là ở Thổ Nhĩ Kỳ, để đấu tranh chống người Đức ở Áo, người Ma-gi-a và có thể là chống người Thổ Nhĩ Kỳ. Người Thổ Nhĩ Kỳ chỉ được tính đến trong những trường hợp cá biệt và người ta có thể hoàn toàn gác họ sang một bên như là một dân tộc cũng đang nằm trong tình trạng suy vong hoàn toàn. Xét theo xu hướng cơ bản của nó, chủ nghĩa đại Xla-vơ nhằm chống lại các nhân tố cách mạng ở Áo và vì thế nó là phản động rõ rệt.

Chủ nghĩa đại Xla-vơ đã nhanh chóng biểu lộ xu hướng phản động đó qua một sự phản bội hai lần: nó hy sinh một dân tộc Xla-vơ

thống nhất mà cho tới lúc này vẫn đứng ở phía cách mạng, - tức *những người Ba Lan*, vì tính thiên cận dân tộc thảm hại của nó; nó đã bán mình và bán Ba Lan cho *Nga hoàng*.

Mục tiêu trực tiếp của chủ nghĩa đại Xla-vơ là thành lập một nhà nước Xla-vơ dưới bá quyền của nước Nga từ dãy núi Quặng khoáng sản và dãy núi Các-pát cho tới Hắc Hải, biển E-giê và biển A-đri-a-tích, - một nhà nước mà ngoài tiếng Đức, tiếng I-ta-li-a, tiếng Ma-gi-a, tiếng Va-la-ki, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, tiếng Hy Lạp và tiếng An-ba-ni, còn bao gồm thêm khoảng một tá tiếng Xla-vơ và các thổ ngữ chủ yếu nữa. Tất cả những cái đó gộp lại sẽ gắn bó với nhau không phải bởi những nhân tố cho tới nay đã gắn bó nước Áo và thúc đẩy sự phát triển của nước Áo, mà bởi những phẩm chất trù tượng của đặc trưng dân tộc Xla-vơ và bởi cả gọi là ngôn ngữ Xla-vơ, đương nhiên ngôn ngữ này là ngôn ngữ chung của đa số dân cư. Nhưng cái đặc trưng dân tộc Xla-vơ đó tồn tại ở đâu nếu không phải trong đầu một số nhà tư tưởng; "ngôn ngữ Xla-vơ" tồn tại ở đâu nếu không phải trong óc tưởng tượng của các ngài Pa-lát-xki, Gai và đồng bọn và một phần trong nghi lễ Xla-vơ cổ của giáo hội Nga, cái nghi lễ mà không một người Xla-vơ nào hiểu được. Trên thực tế, tất cả những dân tộc đó đều ở những trình độ văn minh hết sức khác nhau, từ công nghiệp hiện đại và văn hóa phát triển tương đối cao (nhờ có *người Đức*), của Bô-hêm cho đến trạng thái dã man hầu như du mục của người Crô-a-xi và người Bun-ga-ri; vì thế, trên thực tế, tất cả các dân tộc đó có những lợi ích hết sức đối lập nhau. Trên thực tế, ngôn ngữ Xla-vơ của mười hai dân tộc đó gồm một số lượng thổ ngữ mà đại bộ phận là không hiểu được nhau và thậm chí có thể quy thành các nhóm chủ yếu (nhóm Séc, nhóm I-li-ri, nhóm Xéc-bi-Bun-ga-ri); do các dân tộc đó hoàn toàn coi thường văn học, do đa số các dân tộc đó chưa được khai hoá, nên những thổ ngữ đó biến thành thổ ngữ dân gian thực sự, và trừ một vài trường hợp ngoại lệ, những thổ ngữ đó luôn luôn lấy một ngôn ngữ nào đó *của người khác*, một ngôn ngữ không phải Xla-vơ, làm ngôn ngữ văn học. Như vậy, sự

thống nhất đại Xla-vơ hoặc chỉ là một ảo tưởng thuần túy, hoặc chỉ là *một cái roi của Nga*.

Những dân tộc nào phải lãnh đạo cái nhà nước Xla-vơ to lớn đó? Chính là những dân tộc phân tán và tản mát suốt một nghìn năm, những dân tộc mà những dân tộc khác, phi Xla-vơ đã *du nhập* vào trong lòng họ những nhân tố có khả năng sinh tồn và phát triển; chính là những dân tộc được vũ khí chiến thắng của các dân tộc phi Xla-vơ cứu thoát khỏi bị sự dã man của Thổ Nhĩ Kỳ thôn tính, những dân tộc nhỏ tách biệt lẫn nhau ở khắp nơi, yếu đuối, không có sức mạnh dân tộc, gồm từ vài nghìn người cho đến nhiều nhất là hai triệu người! Họ đã suy yếu đến mức chẳng hạn như người Bun-ga-ri, một dân tộc hùng mạnh nhất và dữ dội nhất trong thời trung cổ, thì hiện nay ở Thổ Nhĩ Kỳ chỉ nổi tiếng về lòng khoan dung và lòng nhân hậu, và coi việc được gọi là *dobre chrisztian*, những tín đồ Cơ Đốc giáo nhân hậu, là một niềm vinh dự! Liệu trong các dân tộc ấy, kể cả người Séc và người Xéc-bi, có được dù chỉ một dân tộc có truyền thống lịch sử dân tộc được nhân dân gìn giữ và vượt lên trên những sự hiềm khích địa phương nhỏ nhặt hay không?

Thế kỷ VIII và thế kỷ IX là những thời đại của chủ nghĩa đại Xla-vơ, lúc đó người Xla-vơ phương Nam còn thống trị toàn bộ Hung-ga-ri và Áo và uy hiếp Bi-dăng-xơ. Nếu lúc ấy họ đã không thể chống lại được sự xâm lược của người Đức và người Ma-gi-a, nếu họ đã không thể giành được độc lập và không thể thành lập được một nhà nước vững chắc ngay cả khi mà hai kẻ thù của họ, người Ma-gi-a và người Đức, đang đấu tranh quyết liệt với nhau, thì giờ đây, sau khi họ đã bị áp bức suốt một nghìn năm và mất những đặc điểm dân tộc của mình, làm sao họ có thể giành được cái đó?

Ở châu Âu không có một nước nào mà người ta không thể tìm ra trong một vùng xa xôi hẻo lánh nào đó, một hoặc một vài tàn tích của các dân tộc, - những tàn dư của cư dân trước kia, đã bị dân tộc sau này trở thành đại biểu cho sự phát triển lịch sử lấn át và nô dịch. Những tàn dư đó của dân tộc - nói theo lời Hê-ghe-n, - bị tiến trình lịch sử chà đạp không thương xót; những *tàn tích* đó của các

dân tộc bao giờ cũng trở thành đại biểu cuồng tín cho thế lực phản cách mạng và chúng vẫn là như thế cho tới khi bị tiêu diệt hoàn toàn, hoặc hoàn toàn mất hết đặc điểm dân tộc của mình, cũng như nói chung bản thân sự tồn tại của chúng đã là sự phản kháng cuộc cách mạng lịch sử vĩ đại.

Ở Xcốt-len, người Gan, chỗ dựa của giòng họ Xtiu-át từ năm 1640 đến năm 1745, là như vậy.

Ở Pháp, người Bro-tông, chỗ dựa của giòng họ Buốc-bông từ năm 1792 đến năm 1800, là như vậy.

Ở Tây Ban Nha, người Ba-xơ, chỗ dựa của Đôn Các-lốt, là như vậy.

Ở Áo, những *người Xla-vơ phương Nam* theo chủ nghĩa đại Xla-vơ là như vậy; đó chỉ là *những tàn tích của các dân tộc*, chỉ là sản phẩm của *sự phát triển* rắc rối cực độ *trong cả nghìn năm*. Hoàn toàn tự nhiên là những tàn tích của các dân tộc cũng đang ở vào tình trạng cực kỳ hỗn loạn đó thấy rằng chỉ có đàn áp toàn bộ phong trào châu Âu mới cứu được chúng, và chúng muốn hướng sự đàn áp đó không phải từ Tây sang Đông, mà từ Đông sang Tây, và đối với chúng, *cái roi Nga* là công cụ giải phóng và là sợi dây liên kết.

Như vậy, ngay từ trước năm 1848, người Xla-vơ phương Nam đã biểu lộ rõ tính chất phản cách mạng của họ, năm 1848 đã phơi trần tính chất phản cách mạng đó ra trước toàn thế giới.

Ai tiến hành cuộc cách mạng Áo, khi cơn giông tố tháng Hai đã nổi lên? Viên hay Pra-ha? Bu-đa-pét hay A-gram? Người Đức và người Ma-gi-a hay người Xla-vơ?

Quả thật không thể phủ nhận rằng trong những người Xla-vơ có học thức đã có một đảng dân chủ nhỏ; đảng này tuy không từ bỏ đặc trưng dân tộc của mình, song vẫn muốn hiến cái đặc trưng dân tộc đó cho cuộc đấu tranh vì tự do. Áo tưởng đó, cái ảo tưởng mà nhờ nó người ta đã thu hút được sự đồng tình ngay cả trong những nhà dân chủ Tây Âu, một sự đồng tình hoàn toàn chính đáng, chừng nào các nhà dân chủ người Xla-vơ còn tham gia cuộc đấu tranh chống

kẻ thù chung, - ảo tưởng đó đã bị tiêu tan do vụ oanh kích Pra-ha. Sau sự kiện đó, noi gương người Crô-a-xi, tất cả các dân tộc Xla-vơ phương Nam đã nộp mình cho thế lực phản động Áo chi phối. Những thủ lĩnh của phong trào Xla-vơ phương Nam vẫn còn tiếp tục ba hoa về sự bình đẳng dân tộc, về nước Áo dân chủ, v.v. thì hoặc là những kẻ mơ tưởng hão huyền ngu ngốc như nhiều cây bút tầm thường của các báo, hoặc là những kẻ đê tiện như I-ê-la-sích. Những lời thề dân chủ của họ chẳng có giá trị gì hơn những lời thề dân chủ của thế lực phản cách mạng chính thức ở Áo. Nói một cách vắn tắt, trên thực tế việc phục hồi đặc trưng dân tộc Xla-vơ phương Nam bắt đầu bằng những cuộc đàn áp cực kỳ khốc liệt đối với cách mạng ở Áo và Hung-ga-ri; đó là sự hỗ trợ lớn đầu tiên của bọn thủ lĩnh phong trào miền Nam nước Đức đối với Nga hoàng.

Nếu không kể tầng lớp quý tộc bên trên, giới quan liêu và giới quân phiệt thì bọn triều thần Áo chỉ còn tìm được sự ủng hộ ở người Xla-vơ. Người Xla-vơ đã đóng vai trò quyết định trong việc làm cho I-ta-li-a suy sụp, người Xla-vơ đã tấn công Viên, người Xla-vơ hiện nay đang tấn công từ mọi phía vào người Ma-gi-a. Các nhà tư tưởng của họ là những người Séc đứng đầu là Pa-lát-xki, còn những người chỉ huy lực lượng vũ trang của họ là những người Crô-a-xi đứng đầu là I-ê-la-sích.

Và đó là sự đền ơn đối với báo chí dân chủ Đức; ở khắp nơi hồi tháng Sáu, báo chí này đã biểu thị đồng tình với những người dân chủ Séc, khi Vin-di-sơ-grét-xơ - chính cái tên Vin-di-sơ-grét-xơ hiện nay là anh hùng của họ, - bắn giết họ.

Chúng tôi xin tóm tắt lại:

Ở Áo, trừ Ba Lan và I-ta-li-a, người Đức và người Ma-gi-a năm 1848 cũng như nói chung suốt một nghìn năm gần đây đã nắm được thế chủ động lịch sử. Họ là những đại biểu của *cách mạng*.

Người Xla-vơ phương Nam ngay từ cách đây một nghìn năm đã được người Đức và người Ma-gi-a điều dắt, năm 1848 họ đã đứng lên đấu tranh nhằm khôi phục nền độc lập dân tộc của mình chỉ để đồng

thời đàn áp cách mạng Đức - Hung-ga-ri bằng việc làm đó. Họ là những đại biểu của *thế lực phản cách mạng*. Đi theo họ có hai dân tộc cũng suy đồi từ lâu vì không còn một năng lực hoạt động nào: đó là người Dắc-den và người Ru-ma-ni ở Tơ-ran-xin-va-ni.

Triều đại Háp-xbuốc, triều đại mà chính quyền của nó được thiết lập bằng cách đoàn kết người Đức và người Ma-gi-a trong cuộc đấu tranh chống người Xla-vơ phương Nam, bây giờ đang đưa ra sức kéo dài những ngày tàn của nó bằng cách đoàn kết người Xla-vơ phương Nam trong cuộc đấu tranh chống người Đức và người Ma-gi-a.

Phương diện chính trị của vấn đề là như vậy. Bây giờ chúng ta chuyển sang phương diện quân sự.

Vùng đất chỉ có toàn người Ma-gi-a cư trú chiếm chưa đầy một phần ba toàn bộ Hung-ga-ri và Tơ-ran-xin-va-ni. Từ Prê-xbuốc^{1*} ở phía Bắc sông Đa-nuýp và sông Tít-xa cho tới dãy núi Các-pát chỉ có vài triệu người Xlô-va-ki và một số ít người Ru-xin sinh sống. Ở miền Nam, giữa các con sông Xa-va, Đa-nuýp và Đra-va, có người Crô-a-xi và người Xla-vô-ni sinh sống, xa hơn nữa về phía Đông dọc theo sông Đa-nuýp là vùng đất di thực của người Xéc-bi, có hơn nửa triệu người. Giữa hai vùng đất đó của người Xla-vơ có người Va-la-ki và người Dắc-den ở Tơ-ran-xin-va-ni sinh sống.

Như vậy, người Ma-gi-a bị những kẻ thù tự nhiên bao vây ở ba phía. Nếu người Xlô-va-ki chiếm đường núi là những người ít bằng quan hơn, thì họ lại là những kẻ địch hết sức nguy hiểm vì xứ sở của họ hết sức thích hợp với chiến tranh du kích.

Nhưng trong những điều kiện như vậy, ở phía Bắc, người Ma-gi-a chỉ phải chống đỡ cuộc tấn công của các đội quân từ phía Ga-li-xi và Mô-ra-vi đánh xuống. Ngược lại, ở phía Đông, người Ru-ma-ni và người Dắc-den nổi lên hàng loạt và đi theo quân đội Áo đang có mặt tại đó. Trận địa của họ rất tuyệt, một phần do địa phương ấy là miền núi, một phần do họ chiếm đại bộ phận các thành thị và pháo đài.

1* - Tên gọi bằng tiếng Xlô-va-ki là Bra-ti-xla-va.

Cuối cùng ở phía Nam, người Xéc-bi ở Ba-nát được dân di thực người Đức, người Va-la-ki cũng như được một quân đoàn Áo hỗ trợ. Họ được những đầm lầy A-li-bu-na-rơ mệnh mệnh che chở và hầu như không thể tấn công vào họ được.

Người Crô-a-xi được sông Đra-va và sông Đa-nuýp che chở, và vì họ được quân đội Áo hùng hậu với toàn bộ nguồn hậu bị của nó hỗ trợ, nên ngay từ trước tháng Mười, họ đã tiến vào lãnh thổ Hung-ga-ri và bây giờ họ đang giữ vững được tuyến phòng thủ ở hạ lưu sông Đra-va một cách không có gì là khó khăn lắm cả.

Cuối cùng từ phía thứ tư, từ phía nước Áo, hiện nay Vin-di-sơ-grét-xơ và I-ê-la-sích đang tiến hành theo những đội ngũ dày đặc. Người Ma-gi-a đã bị những lực lượng của kẻ địch trội gấp mấy lần bao vây khắp các phía.

Cuộc đấu tranh này gần giống với cuộc đấu tranh chống nước Pháp năm 1793, nhưng có điểm khác biệt là đất nước của người Ma-gi-a - một đất nước dân cư thưa thớt và chỉ mới ở vào trình độ nửa văn minh - hoàn toàn không có trong tay những nguồn hậu bị mà nước cộng hòa Pháp lúc bấy giờ có.

Vũ khí và đạn dược chế tạo ở Hung-ga-ri đương nhiên là có chất lượng rất kém, đặc biệt là việc sản xuất pháo lớn thì hoàn toàn không thể nào tổ chức nhanh được. Đất nước này nhỏ hẹp hơn nước Pháp nhiều, vì thế nhường đi mỗi tấc đất là một tổn thất rất lớn. Người Ma-gi-a chỉ còn lại có nhiệt tình cách mạng, lòng quả cảm và một tổ chức kiên quyết, mau lẹ mà Cô-sút đã đem lại cho họ.

Nhưng điều đó không có nghĩa là nước Áo đã thắng trận.

"Nếu chúng ta không đánh tan quân đội của hoàng đế trên sông Lây-ta, thì chúng ta sẽ đánh tan chúng trên sông Ráp-nít-xa^{1*}"; nếu chúng ta không đánh tan chúng trên sông Ráp-nít-xa thì chúng ta sẽ đánh tan chúng ở Pét; nếu chúng ta không đánh tan chúng ở Pét thì chúng ta sẽ đánh tan chúng trên sông Tít-xa, song dù thế nào chúng ta cũng đánh tan chúng"¹⁶².

1* Tên gọi bằng tiếng Hung-ga-ri là Ráp-xa.

Cô-sút đã nói như vậy và ông làm tất cả mọi điều có thể làm để giữ lời.

Ngay dù Bu-đa-pét có thất thủ, người Ma-gi-a cũng vẫn còn một thảo nguyên mênh mông ở vùng hạ Hung-ga-ri. Đó là nơi tựa hồ như được người ta cố ý tạo ra để tiến hành chiến tranh du kích bằng kỵ binh. Nơi đó có nhiều điểm hầu như không thể tiếp cận được giữa các đầm lầy và người Ma-gi-a có thể bám trụ ở đó. Và người Ma-gi-a thì hầu như tất cả đều là những kỵ sĩ tuyệt vời, họ có tất cả những phẩm chất để tiến hành cuộc chiến tranh như thế. Nếu quân đội của hoàng đế dám cả gan tiến vào vùng hoang vắng này, một vùng hoang vắng mà ở đó nó sẽ phải lấy toàn bộ lương thực từ Ga-li-xi hoặc Áo, bởi vì ở đó nó sẽ thật sự không tìm được gì cả, thì khó có thể nói rằng nó sẽ có thể đứng vững được ở đó. Ở đây không thể tiến theo những đội hình dày đặc được; còn phân tán ra thành những đội lưu động thì sẽ bị tiêu diệt. Sự công kênh của quân đội Áo không khỏi trao nó vào tay những đội kỵ binh nhẹ Ma-gi-a, và trong trường hợp quân đội Áo thắng trận thì thậm chí nó cũng không thể truy kích họ được, và mỗi người lính của quân đội Áo hoàng thua chạy gặp mỗi người nông dân, mỗi người chăn gia súc là gặp một kẻ tử thù. Cuộc chiến tranh trong những thảo nguyên này giống như cuộc chiến tranh ở An-giê-ri, quân đội Áo công kênh phải mất nhiều năm ròng rã mới kết thúc được cuộc chiến tranh ấy. Và người Ma-gi-a sẽ được cứu thoát nếu họ có thể giữ vững được dù chỉ một vài tháng.

Sự nghiệp của người Ma-gi-a hoàn toàn không bi đát như những kẻ mắc chứng cuồng nhiệt màu đen và màu vàng¹⁶³ bị mua chuộc muốn đoán chắc với chúng ta như thế. Họ vẫn chưa bị đánh bại. Nhưng nếu họ có bị ngã xuống thì cũng ngã xuống một cách vinh dự như là những anh hùng cuối cùng của cách mạng 1848 và thất bại đó sẽ chỉ là tạm thời. Lúc đó thế lực phản động Xla-vơ lập tức ủa vào nước Áo quân chủ với tất cả sự dã man tàn bạo của nó, và bọn quần thần sẽ thấy những kẻ đồng minh của chúng là như thế nào. Nhưng ngay khi giai cấp vô sản Pháp khởi nghĩa thắng lợi, - Lu-i - Na-pô-lê-ông hiện đang hết sức cố gắng đẩy lên cuộc khởi nghĩa

đó, - người Đức và người Ma-gi-a ở Áo sẽ được giải phóng và sẽ trả thù đẫm máu đối với bọn dã man người Xla-vơ. Lúc bấy giờ sẽ bùng nổ một cuộc chiến tranh rộng khắp, nó sẽ làm tiêu tan cái Đồng minh đặc biệt đó của người Xla-vơ và sẽ xóa sạch ngay cả tên gọi của những dân tộc nhỏ kiên gan đó.

Trong cuộc chiến tranh thế giới sắp tới, chẳng những các giai cấp và các triều đại phản động, mà cả những dân tộc phản động cũng sẽ hoàn toàn biến khỏi mặt đất. Và đó cũng sẽ là một sự tiến bộ.

Do Ph.Ăng-ghen viết khoảng ngày 8 tháng

Giêng 1849

Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"

số 194, ngày 13 tháng Giêng 1849

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

BÁO CHÍ THỤY SĨ

Béc-nơ, ngày 11 tháng Giêng. Báo chí chính trị Thụy Sĩ mỗi năm một tích cực hơn. Ngoài hai chục tờ báo văn học, ở 22 bang của Thụy Sĩ hiện có 98 tờ báo chính trị. Khi nói về những cơ quan báo chí ấy, không nên hình dung ra những tờ báo khổ lớn giống như những tờ báo Đức hoặc thậm chí những tờ báo Pháp. Trừ một vài tờ báo xuất bản ở bang Va-át-tơ, thì đây là những tờ báo nhỏ thường xuất bản với khổ một nửa hoặc một phần tư tờ in; trong số đó chỉ có gần một tá tờ xuất bản hàng ngày, một số ít ỏi xuất bản mỗi tuần năm kỳ, đa số xuất bản mỗi tuần ba kỳ và một vài tờ thậm chí xuất bản mỗi tuần một kỳ; trừ một số ít trường hợp ngoại lệ, tất cả những tờ báo đó đều gây nên một ấn tượng thật sự thảm hại về nội dung và hình thức văn chương của chúng. Và thật thế, trong điều kiện tầm mắt thiển cận trong giới hạn một bang ở đây, trong điều kiện ở đây chỉ có thể có luận chiến hết sức vụn vặt, làm sao những tài năng lớn của người làm báo có thể phát triển được, làm sao những nhà báo thật sự có tài có thể làm việc trong hoàn cảnh thảm hại đó và làm sao họ có thể bằng lòng với khuôn khổ những tờ báo nhỏ xuất bản mỗi tuần ba kỳ theo khổ một phần tư tờ in!

Một đặc điểm nổi bật của báo chí Thụy Sĩ là nó khiếm nhã. Những tờ báo ở đây chửi bới lẫn nhau và dám công kích cá nhân một cách thiếu lễ độ mà hoàn toàn không thấy ngượng, đến mức viên công tố tỉnh Ranh - một con người vẫn coi điều 370 của Code pénal¹⁶⁴ là thiêng liêng, - nếu có đến nước này thì cũng không thể ở lại được đến ba ngày.

Nhưng tất cả lại chỉ ở chỗ đó mà thôi. Nếu bỏ qua sự khiếm nhã

đó, một sự khiếm nhã không có chút sắc sảo nào, thì hầu như không còn lại một cái gì ngoài thái độ nô lệ trước sự thiển cận không thể chịu nổi của một dân tộc đã nhỏ bé lại phân tán và vô cùng kiêu căng gồm những người chăn gia súc cổ hủ trên núi An-pơ, những nông dân thiển cận và những tiểu thị dân khả ố. Hoàn toàn hiển nhiên là trong các nước lớn, báo chí thể hiện quan điểm của đảng mình, nó không bao giờ chống lại lợi ích của đảng mình và điều đó không làm tổn hại gì đến tự do luận chiến, bởi vì mỗi trào lưu, ngay cả trào lưu tiến bộ nhất đều có cơ quan báo chí của mình. Nhưng trong điều kiện hạn chế của Thụy Sĩ thì ngay chính các đảng cũng có tính hạn chế và báo chí cũng bị hạn chế như đảng. Vì thế ở đây tầm mắt chật hẹp thống trị trong mọi lĩnh vực, vì thế ở đây không có một cơ quan báo chí nào thể hiện những khuynh hướng tuy tiên tiến, nhưng ngay cả ở Đức người ta đã biết từ lâu, vì thế ngay cả những tờ báo cấp tiến nhất cũng sợ đi chệch dù chỉ một chút xíu khỏi cái cương lĩnh hạn chế của đảng mình, một cái cương lĩnh chỉ được hoạch định cho tương lai trước mắt, những tờ báo đó sợ phê phán ngay cả cái hạn chế nhất trong tính hạn chế có tính chất dân tộc của Thụy Sĩ. Tòa án Lin-sơ, một thứ tòa án kiểu gia trưởng, sẽ lập tức trị ngay bất kỳ kẻ nào lăng mạ bấu vật đó của dân tộc. Nếu không thì người Thụy Sĩ lương thiện cần đến những nắm đấm của cái tòa án đó để làm gì?

Trình độ trung bình của báo chí Thụy Sĩ là như vậy. Những tờ báo hay nhất của vùng Thụy Sĩ nói tiếng Rô-man và của Béc-nơ vượt lên trên trình độ đó; đa số các báo ở miền Đông Thụy Sĩ lại thấp hơn trình độ đó.

Chúng ta hãy bắt đầu từ báo chí của thủ đô Thụy Sĩ. Báo chí Thụy Sĩ đã tập trung tới mức nhất định ở Béc-nơ. Hiện nay toàn bộ báo chí của bang Béc-nơ đã tập trung ở thành phố này và nó bắt đầu giành được đến mức nào đó ảnh hưởng của báo chí thủ đô.

Tờ "*Schweizerischer Beobachter*" là cơ quan ngôn luận chủ yếu của đảng phản động hoặc đảng quý tộc - như ở đây người ta vẫn mệnh danh đảng ấy như thế. Tờ "*Berner - Zeitung*" có quyền gọi tờ báo

đó là cơ quan ngôn luận của những sĩ quan Thụy Sĩ phục vụ các nước ngoài. Tờ báo nhỏ đáng kính đó (xuất bản mỗi tuần ba kỳ) ca tụng những chiến công anh hùng của những người Crô-a-xi Thụy Sĩ ở I-ta-li-a, bôi nhọ phái cấp tiến, tán thành đầu hàng¹⁶⁵, phỉ nhổ bọn quý tộc, ca tụng Ra-đét-xki và Vin-đi-sơ-grét-xơ, biện bạch cho vụ giết hại Rô-bốt Bli-um, vu khống cách mạng ở tất cả các nước và cáo giác những người lưu vong với chính phủ. Tờ báo hào hiệp này thực ra không cần có chủ bút; nó là một mớ hỗn độn những tin tức và bài vở của những anh chàng ăn không ngồi rồi thuộc các gia đình quyền quý cũng như những kẻ tìm kiếm những địa vị béo bở trong hội đồng thành phố. Người ta có thể có quyền xếp tờ "Intelligenzblatt" ngang với tờ báo kể trên. "Intelligenzblatt" là một tờ báo mà những cột đầu của nó chỉ đăng rất quảng cáo và những cột sau chỉ đăng rất những bài ca ngợi thói đạo đức giả và việc chạy theo lợi lộc của bọn địa chủ quý tộc. Tờ "Bienne" phải đóng vai trò tờ "Charivari"¹⁶⁶ của đảng đó. Nhưng vì hiện nay các ngài quý tộc nói chung phải khóc nhiều hơn là cười, nên sự hài hước của tờ "Bienne" đó vô cùng tẻ ngắt và thảm hại.

Cơ quan ngôn luận của đảng ôn hòa hay tự do, đảng của Ốc-xen-banh, trước hết là tờ "*Berner Verfassungs - Freund*". Chủ bút tờ báo này là cựu giáo sư tiến sĩ Các Héc-xóc-gơ. Nó được coi là cơ quan ngôn luận nửa chính thức của Ốc-xen-banh. Do một bàn tay ít nhiều có kinh nghiệm biên tập, nhưng lại được biên tập một cách hoàn toàn chẳng có tài cán gì, tờ báo này chỉ hạn chế trong việc bênh vực những hành vi của chính phủ và của Hội đồng liên bang, vì những hành vi đó xuất phát từ đảng của Ốc-xen-banh. Trong những vấn đề có liên quan đến các bang miền Đông và đặc biệt là các bang cũ, [Urkantonen], tờ báo này đương nhiên biểu hiện một sự tự do tư tưởng mãnh liệt, còn về những vấn đề chính trị đối ngoại thì thỉnh thoảng nó lại khua chiêng gióng trống âm ỉ lên không thể tưởng tượng được, để nấp sau những lời lẽ hùng dũng mà lén đưa sự trung lập hết sức vô nguyên tắc vào. Tờ "Bundeszeitung", một tờ báo ít có tiếng tăm, theo một khuynh hướng đại khái giống như khuynh hướng của tờ báo tiếng Pháp "Suisse" do Bát-xi, một người Pi-ê-mông, làm

chủ bút và xuất bản bằng một thứ tiếng Pháp rất dở. Tờ báo này gắn bó với chính phủ không mật thiết bằng tờ "Verfassungs Freund", nó không kém nhiệt tâm ca tụng đa số đang cầm quyền thuộc phái tự do và công kích rất dai dẳng nhưng lại rất ít có kết quả vào báo chí cách mạng của Thụy Sĩ nói tiếng Pháp, nghĩa là tờ "Nouvelliste Vaudois". Trong cuộc tranh luận về vấn đề I-ta-li-a có chủ bút của nó tham gia, tờ báo đó đã xử sự đúng đắn. - Ba tờ báo kể trên ra hàng ngày.

Phái cấp tiến có nhiều tờ báo hơn cả. Cơ quan ngôn luận chủ yếu của phái này là tờ "*Berner - Zeitung*", do luật sư Ni-gơ-lơ, phó chủ tịch Đại hội đồng và ủy viên Hội đồng các bang làm chủ bút. Tờ báo này là cơ quan ngôn luận của phái cấp tiến kiên quyết của bộ phận nói tiếng Đức trong bang, đại biểu của nó trong Hội đồng bang [Regierungsrat] là giám đốc nha tài chính Stem-phli. Thực hiện dân chủ trong lập pháp và trong việc cai trị bang, nơi người ta còn phải quét đi hàng đống rác rưởi, thực hiện tập trung đến mức tối đa trong toàn Thụy Sĩ, lập tức từ bỏ chính sách trung lập ngay khi có điều kiện - đó là những nguyên tắc cơ bản mà tờ báo này tuân theo.

Báo "Berner - Zeitung" được sự cộng tác của những đại biểu nổi tiếng nhất của phái cấp tiến ở Béc-nơ, vì thế không có gì đáng ngạc nhiên khi tờ báo ấy là tờ báo hay nhất không những của bang mà của toàn bộ Thụy Sĩ nói tiếng Đức. Nếu các biên tập viên và các cộng tác viên có thể viết một cách hoàn toàn tự do thì tờ báo có lẽ sẽ hay hơn nhiều, nó sẽ có thể nói về nước cộng hòa Hen-vê-tích thống nhất và không thể chia cắt được và hơn nữa có màu sắc cách mạng rõ ràng; nhưng hiện nay điều đó còn chưa thể thực hiện được, phái này hiện nay chưa cho phép làm điều đó. Bên cạnh tờ "Berner - Zeitung", kể từ ngày 1 tháng Giêng, tờ "Helvétie fédérale" cũng ra hàng ngày; báo này kế tục báo "Helvétie", cơ quan ngôn luận của phái cấp tiến ở Giu-y-ra và của người lãnh đạo phái đó là đại tá Stóc-cơ-ma, thành viên của Hội đồng bang, xuất bản ở Prun-tơ-rút^{1*} (Giu-ra) trước kia. Tờ báo "Helvétie" trước kia là một tờ báo đồ hiển nhiên; tờ báo mới sẽ theo khuynh hướng đó càng kiên quyết hơn.

1* Tên gọi bằng tiếng Pháp là Pô-răng-tơ-ruy.

"*Schweiger - Zeitung*" (trước kia là "Freier Schweizer", cũng đứng trên lập trường chủ nghĩa cấp tiến, nhưng là chủ nghĩa cấp tiến thuần túy tư sản, vì thế nó chỉ dừng lại ở chỗ đòi thực hiện những cải cách kinh tế có lợi cho giai cấp hữu sản thống trị. Nhưng, nói chung, ngay cả tờ báo đó cũng vượt ra ngoài giới hạn của tính hạn chế trong phạm vi bang thông thường của Thụy Sĩ (trung lập, chủ quyền của các bang v.v.). Ngoài ra tờ báo hàng ngày kể trên, phái cấp tiến ở Béc-nơ còn ra một tờ báo trào phúng khá hay và là tờ báo trào phúng duy nhất ở Thụy Sĩ - tờ "*Gukkasten*" của Gien-ni. Tờ "*Gukkasten*" (ra mỗi tuần một kỳ) chỉ trình bày về đời sống ở Thụy Sĩ và đặc biệt là đời sống ở bang Béc-nơ; nhưng chính vì thế tờ báo này đã trở thành một thế lực ở trong nước; nó đã góp phần đáng kể vào việc làm cho chính phủ Noi-hau-dơ đổ và hiện nay đang ra sức làm cho đảng của Ốc-xen-banh không cầm quyền được quá lâu. Sự châm biếm không thương tiếc mà Gien-ni đã dùng để làm cho tất cả những người cầm quyền, kể cả Ốc-xen-banh, mất uy tín, khiến cho dưới thời chính phủ Noi-hau-dơ, nó đã phải chịu vô số vụ ra tòa và vô số lời cáo giác, và sau khi chính phủ Noi-hau-dơ đổ nó đã nhận được những bức thư đe dọa và đã nhiều lần bị truy tố. Nhưng tất cả những cái đó chẳng đi đến đâu và cho đến nay, những yếu nhân ở Béc-nơ vẫn rất lo ngại chờ đợi từng số báo mới ra vào ngày thứ bảy của tờ báo này. Khi Bli-um bị giết hại, tờ báo đã đăng một tranh biếm họa thường lệ về chiếc thớt và cái rìu, xung quanh là rất nhiều vương miện bị xé nát, phía dưới có chua hàng chữ: "sự cứu vãn duy nhất". Để trả lời sự tức giận của những nhà tư sản Béc-nơ khệnh khạng đối với bức biếm họa này, số báo tiếp theo của tờ báo đó đã đăng một tranh biếm họa về chiếc cột đèn có treo lủng lẳng một chiếc vương miện, phía dưới chua hàng chữ: "Suaviter in modo, fortiter in re"^{1*} - để tưởng nhớ Mét-xen-hau-dơ".

Tờ "*Seeländer Anzeiger*" do nghị sĩ Hội đồng quốc dân và ủy viên Đại hội đồng I.A. Vai-nơ-gác xuất bản; cho đến đầu năm mới nó vẫn là tờ báo duy nhất đại biểu cho khuynh hướng xã hội chủ nghĩa. Tờ "*Seeländer Anzeiger*" truyền bá một thứ tả pí lù kỳ cục giữa chủ

1* - "Về hình thức thì nên mềm mỏng, nhưng về thực chất thì kiên quyết".

nghĩa xã hội đa sâu đa cảm nhân ái với cách mạng đỏ. Tờ báo đó viết về cái chủ nghĩa xã hội ấy cho bang Béc-nơ, còn nó viết về cách mạng đỏ là khi nói về nước ngoài. Về hình thức văn chương thì tờ báo hàng tuần này là tờ báo đỏ nhất trong bang. Tuy nhiên, mặc dù ông Vai-nơ-gác biểu lộ tâm hồn nhân hậu Cơ Đốc giáo của mình, song về phương diện chính trị, ông ta lại là một người tin theo chủ nghĩa cấp tiến kiên quyết nhất. Từ đầu năm mới, tờ "*Seeländer Anzeiger*" có một địch thủ cạnh tranh là tờ "*Unabhängige*", một tờ báo hàng tuần khác. Tờ "*Unabhängige*" đã đề ra cho mình một nhiệm vụ quả thật là chẳng bỏ bèn gì: tìm cơ sở để tuyên truyền những nguyên lý của chủ nghĩa xã hội và để đề ra những biện pháp nhằm xóa bỏ chỉ ít là những hiện tượng lộn xộn quá quất nhất trong điều kiện của bang Béc-nơ và của Thụy Sĩ nói chung. Dù sao, tờ "*Unabhängige*" cũng là tờ báo duy nhất trong toàn Thụy Sĩ đã tìm ra con đường đúng đắn để truyền bá những tư tưởng của mình ở nước này; và nếu khả năng thành công của báo đó tương ứng với sự phẫn nộ mà nó đã gây nên trong những nhà đương cục cấp cao và cấp cao nhất, thì tiền đồ của nó hoàn toàn không phải là đen tối.

Trong số những tờ báo xuất bản ở ngoài Béc-nơ, tôi chỉ nêu một tờ: tờ "*Evolution*"¹⁶⁷, như Béch-cơ, người lãnh đạo các đội quân tình nguyện giờ đây đã đổi tên cho tờ báo "*Revolution*" của mình như vậy. Tờ báo kiên quyết nhất trong tất cả những tờ báo xuất bản ở Thụy Sĩ này chỉ kêu gọi làm cuộc cách mạng mới ở châu Âu và ra sức tìm người ủng hộ ở xung quanh. Để đền đáp lại điều đó, những nhà tư sản rất quý sự yên ổn của mình đã thù ghét tờ báo này và ngoài những kiểu dân Đức ở Thụy Sĩ, Bơ-dăng-xông, An-da-xơ, nó kiếm được rất ít người đọc.

Trong bài sau, tôi sẽ trình bày tỉ mỉ hơn về những tờ báo xuất bản ở ngoài bang Béc-nơ¹⁶⁸.

Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 11 tháng Giêng 1849
Đã đăng trên tờ "*Neue Rheinische Zeitung*"
số 197, ngày 17 tháng Giêng 1849

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

MÔNG-TE-XKI-Ơ LVI

I

Khuên, ngày 20 tháng Giêng. Ông *Giô-dép Duy-mông* "đáng kính" đã để cho một tác giả nặc danh - ông này không được ông ta trả công mà lại phải trả công cho ông ta, và đã tác động đến *các cử tri sơ tuyển* bằng những lời lẽ mà người ta đem đăng trong phần dẫn giải của ban biên tập - phát biểu những lời trách cứ sau đây về tờ "Neue Rheinische Zeitung".

Tờ "Neue Rheinische Zeitung" *cơ quan của phái dân chủ*, thường thích chú ý đến những bài báo được đăng dưới đề mục "*Gửi các cử tri sơ tuyển*" trên tờ báo của chúng tôi, và thích nói rằng những bài báo đó là đăng lại của tờ "Neue Preußische Zeitung".

Để trả lời *sự dôi trá* đó, chúng tôi tuyên bố rằng: những bài báo đó đã phải trả tiền như *những quảng cáo*, và trừ bài đầu được đăng lại của tờ "Parlaments-Correspondenz" còn thì chúng được viết ở *Khuên*, và tác giả của những bài báo đó cho đến tận bây giờ không những chưa hề đọc tờ "Neue Preußische Zeitung", mà còn chưa hề nhìn thấy nó.

Chúng tôi hiểu rằng với Mông-te-xki-ơ LVI, việc ghi nhận quyền *sở hữu* của ông ta có tầm quan trọng như thế nào. Chúng tôi cũng hiểu rằng, đối với ngài Duy-mông, việc tuyên bố rằng ông ta "*nhận tiền công*" ngay cả về những truyền đơn và những bản quảng cáo mà ông ta thu thập, đem in và phát hành vì lợi ích của giai cấp mình - *giai cấp tư sản*, - là quan trọng như thế nào.

Còn về tác giả nặc danh, thì hẳn ông ta đã biết câu tục ngữ Pháp: "Les beaux esprits se rencontrent"^{1*}. Nếu như những tác phẩm trí

tuệ của ông ta với những luận điệu của tờ "Neue Preußische Zeitung" và của "Liên đoàn của những người Phổ"¹⁶⁹ hoàn toàn giống nhau như hai giọt nước, thì đó không phải là tội của ông ta.

Chúng tôi *không bao giờ đọc* những quảng cáo của ông ta trên tờ "Kölnische Zeitung" mà chỉ xem lướt những truyền đơn do nhà in của ngài Duy-mông in ra và được khắp nơi gửi đến chỗ chúng tôi. Nhưng bây giờ, khi so sánh chúng, chúng tôi thấy rằng đồng giấy lộn đó vừa đóng vai trò là những quảng cáo lại vừa đóng vai trò là những truyền đơn.

Để chuộc lại lỗi lầm của chúng tôi đối với Mông-te-xki-ơ LVI nặc danh, chúng tôi tự trừng phạt mình một cách nặng nề là phải đọc hết tất cả những tuyên bố của ông ta trên tờ "Kölnische Zeitung" và phải đưa tài sản riêng về tinh thần của ông ta ra trình trước công chúng Đức như là "tài sản chung" để công chúng Đức xét xử.

Thật là thông minh!

Mông-te-xki-ơ LVI nghiên cứu chủ yếu *vấn đề xã hội*. Ông ta đã tìm thấy "một con đường dễ dàng nhất, đơn giản nhất" để *giải quyết* vấn đề đó và đưa ra những viên thuốc Mo-ri-xơn của mình một cách thống thiết, bịp bợm, ngọt ngào nhất, vô liêm sỉ ngây ngô nhất.

"Nhưng con đường dễ dàng nhất, đơn giản nhất để làm việc đó" (nghĩa là để giải quyết vấn đề xã hội), "là chấp nhận bản hiến pháp vua ban ngày 5 tháng Chạp năm ngoái, xem xét lại bản hiến pháp đó, sau đó bắt tất cả mọi người phải tuyên thệ trước bản hiến pháp đó và, như vậy, đem lại hiệu lực cho hiến pháp. *Đối với chúng ta, đó là con đường duy nhất để giải cứu...* Do đó những ai thông cảm tận đáy lòng với những nỗi đau khổ của những người anh em nghèo khổ của mình, những ai muốn ban cơm ăn, áo mặc cho những người đói rách, - nói tóm lại, những ai *muốn giải quyết vấn đề xã hội*, - thì hãy chờ bầu cho những người lên tiếng *phản đối hiến pháp*" (Mông-te-xki-ơ LVI).

Hãy bỏ phiếu cho Bran-đen-buốc - Man-toi-phen - La-đen-béc, thì *vấn đề xã hội* sẽ được giải quyết theo "con đường giản đơn nhất" và "dễ dàng nhất"! Hãy bầu cho Duy-mông, Cam-pơ-hau-den, Vít-

^{1*} - "Người tài thường hợp ý nhau".

ghen-stây-nơ, hoặc thậm chí hãy bầu cho diiminorum gentium^{1*} kiểu như Côm-pe-xơ, Mê-vít-xen v.v. thì *vấn đề xã hội* sẽ được giải quyết! Một "vấn đề xã hội" lấy *một phiếu*! Ai muốn ban cơm ăn, áo mặc cho những người đói rách, hãy bầu cho Han-dơ-man và Stúp-pơ! Bỏ mỗi lá phiếu - sẽ bớt đi một vấn đề xã hội! Chấp nhận bản hiến pháp vua ban - voilà la solution du problème social!^{2*}

Chúng tôi không nghi ngờ một tí gì, rằng không chỉ Mông-te-xki-ơ LVI, mà cả những ông bầu của ông ta trong "Liên minh công dân"¹⁷⁰, không hề mong đợi gì sự chấp nhận sửa đổi lại¹⁷¹ việc tuyên thệ và phê chuẩn bản hiến pháp vua ban, để "ban cơm ăn, áo mặc cho những người đói rách". Để làm việc đó đã có nhiều phương sách rồi.

Từ mấy tuần nay, ở đây người ta đang lưu truyền các thông tư, trong đó các nhà tư bản thông báo cho các thợ thủ công lành nghề, chủ hiệu v.v. rằng xét tình hình hiện nay, cũng như xét tình hình là tín dụng đã bắt đầu được phục hồi, lãi suất cho vay tăng từ 4 đến 5% vì những nguyên nhân từ thiện. Đó là cách giải quyết thứ nhất đối với vấn đề xã hội!

Hội đồng thị chính ở đây lập ra "*sở công nhân*" cũng theo tinh thần như vậy cho những người bất hạnh đang bị cái đói hành hạ - hoặc bắt buộc phải bán cho thành phố đôi bàn tay làm việc của mình (xem tờ Neue Rheinische Zeitung^{3*} số 187). Độc giả có lẽ còn nhớ rằng bản hiến chương được ban cho công nhân đó đã nói: chiếu theo hợp đồng, người công nhân bị mất việc phải chịu *sự kiểm soát của cảnh sát*. Đó là cách giải quyết thứ hai đối với vấn đề xã hội!

Ở Khuê, chẳng bao lâu sau sự kiện tháng Ba, hội đồng thị chính đã dựng lên một nhà ăn rẻ tiền, bày biện đẹp đẽ, có những căn phòng ấm áp tuyệt vời v.v.. *Sau khi* bản hiến pháp vua ban được ban bố,

1* - nghĩa đen: "những ông thánh con"; nghĩa bóng: "những yếu nhân hạng hai".

2* - đó chính là giải quyết vấn đề xã hội!

3* Xem tập này, tr. 204 -209.

người ta đã lấy một tòa nhà khác, do ban quản lý các hội từ thiện điều hành để thay cho tòa nhà dùng làm nhà ăn đó; ở đó người ta không đun nấu, không có đủ bát đĩa, không cho phép ăn ngay tại chỗ, và người ta bán mỗi tô canh gì đó với giá 8 phen-ních. Đó là cách giải quyết thứ ba đối với vấn đề xã hội!

Ở Viên, khi thành phố nằm trong tay công nhân, họ đã giữ gìn ngân hàng, nhà cửa và tài sản của những nhà tư sản đã bỏ chạy. Sau khi quay trở lại, chính những nhà tư sản ấy đã tổ giác "lũ kẻ cướp" đó cho Vin-di-sơ-grét-xơ và đòi *treo cổ* những người công nhân đó. Những công nhân thất nghiệp đến nhờ hội đồng thị chính giúp đều bị đẩy vào quân đội để đi đánh nước Hung-ga-ri. Đó là cách giải quyết thứ tư đối với vấn đề xã hội!

Ở Brê-xláp^{1*}, hội đồng thị chính và chính phủ đã bỏ mặc những kẻ bất hạnh làm mồi cho bệnh tả, những kẻ đã phải tìm chỗ sinh sống trong các nhà từ thiện, sau khi đã tước đi của những con người bất hạnh đó những phương tiện sinh sống cần thiết về mặt thể chất, và chỉ khi bệnh dịch đã bắt đầu đe dọa đến bản thân mình thì họ mới chú ý đến những vật hy sinh của lòng từ thiện tàn nhẫn của họ. - Đó là cách giải quyết thứ năm đối với vấn đề xã hội!

Trong liên minh "có Chúa phù hộ, vì nhà vua và Tổ quốc", ở Béc-lin, một trong những người bạn của bản hiến pháp vua ban đã biểu thị nổi tức giận của mình về việc người ta cứ phải ve vãn "*giai cấp vô sản*" để thực hiện những lợi ích và những ý đồ của mình.

Lời giải cho việc "giải quyết vấn đề xã hội" là thế đó!

"Những gián điệp Phổ rất nguy hiểm, vì người ta không bao giờ trả tiền cho chúng, mà chúng thì lại luôn luôn chỉ hy vọng nhận được tiền trả", - anh bạn Hai-nơ của chúng ta đã nói như vậy. Còn những nhà tư sản Phổ cũng rất nguy hiểm vì họ không bao giờ trả tiền, mà chỉ luôn luôn hứa sẽ trả tiền.

Các nhà tư sản Anh và Pháp thường dám chi nhiều tiền trong

1* Tên gọi bằng tiếng Ba Lan là Vrô-xláp.

những ngày bầu cử. Các thủ đoạn mua chuộc của họ thì mọi người đều đã biết. Những nhà tư sản Phổ - "ồ, đó là những người thông minh nhất!" Là những người quá ư đức hạnh và quá ư đường bệ không thể dốc tiền túi ra trả, họ đền bù bằng việc "*giải quyết vấn đề xã hội*". Vì việc làm đó chẳng tốn kém gì! Tuy nhiên, như Duy-mông chính thức xác nhận, Mông-te-xki-ơ LVI chỉ ít cũng phải trả khoản tiền về những bài quảng cáo trên tờ "Kölnische Zeitung", và thêm vào đó, đã hiển - tất nhiên là gratis^{1*} - một giải pháp để giải quyết "*vấn đề xã hội*".

Như vậy, phần thực tiễn của những petites oeuvres^{2*} của Mông-te-xki-ơ của chúng ta chung quy chỉ là: Hãy bỏ phiếu cho Bran-đen-buốc - Man-toi-phen - La-đen-béc! Hãy bầu cho Cam-pơ-hau-den - Han-dơ-man! Hãy cử chúng tôi đến Béc-lin, hãy để cho người của chúng tôi trước hết được cầm chắc ở đó! Đó là *cách giải quyết vấn đề xã hội!*

Han-dơ-man bất hủ đã giải quyết xong vấn đề đó. Đầu tiên là khôi phục trật tự, để có thể khôi phục tín dụng. Sau đó, giống như năm 1844, cái năm mà "anh em thợ dệt Xi-lê-di thân mến của tôi cần và phải được giúp đỡ", - là súng đạn để giải quyết "*vấn đề xã hội*"!

Vì vậy hãy bỏ phiếu cho những người bạn của bản hiến pháp vua ban!

Nhưng Mông-te-xki-ơ LVI chấp nhận bản hiến pháp vua ban chỉ để rồi sau đó có thể sửa đổi và tuyên thệ với bản hiến pháp đó.

Anh bạn Mông-te-xki-ơ thân yêu nhất trần đời ơi! Nếu như anh chấp nhận bản hiến pháp, thì anh sẽ sửa đổi bản hiến pháp đó chỉ xuất phát từ những cơ sở riêng của chính nó, có nghĩa là anh chỉ sửa đổi bản hiến pháp đó trong chừng mực việc làm đó cần thiết cho nhà vua và viện thứ hai, cái nghị viện gồm bọn địa chủ quê mùa, bọn quý tộc tài chính, các quan lại cao cấp và bọn cố đạo. Sự sửa

1* - không lấy tiền

2* - tiểu phẩm

đổi duy nhất có thể có đó đã được nêu ra trước ngay trong bản hiến pháp vua ban. Nó thể hiện ở việc từ bỏ chế độ lập hiến và khôi phục *chế độ đẳng cấp* của nước Đức Cơ Đốc giáo xưa kia.

Đó là sự sửa đổi duy nhất có thể có và duy nhất được phép *sau khi* chấp nhận bản hiến pháp vua ban, đó là điều mà Mông-te-xki-ơ miễn tiếp không thể không đồng ý.

Như vậy, phần thực tiễn của những petites oeuvres của Mông-te-xki-ơ LVI chung quy chỉ là: Hãy bỏ phiếu cho Han-dơ-man - Cam-pơ-hau-den! Hãy bỏ phiếu cho Duy-mông - Stúp-pơ! Hãy bỏ phiếu cho Bran-đen-buốc - Man-toi-phen! Hãy chấp nhận bản hiến pháp vua ban! Hãy bầu những đại cử tri chấp nhận bản hiến pháp vua ban! Và tất cả những việc làm đó đều được thực hiện với cái có giải quyết "*vấn đề xã hội*".

Chúng ta cần gì cái có đó, một khi vấn đề đặt ra là bản hiến pháp vua ban.

Tuy nhiên, anh bạn Mông-te-xki-ơ của chúng ta đương nhiên cũng đã đưa ra được phần lý luận trước khi trình bày chỉ dẫn thực tiễn của mình về cách giải quyết "*vấn đề xã hội*", có nghĩa là đã đề ra được phần lý luận trước khi trình bày nội dung cơ bản của trước tác khổng lồ của mình. Chúng ta hãy xem xét cái phần lý luận đó.

Nhà triết học uyên thâm trước tiên giải thích: "*các vấn đề xã hội*" là gì?

Như vậy, về thực chất, vấn đề xã hội là gì?

Con người cần phải sống và muốn sống.

Để sống, con người cần có nhà ở, quần áo, thức ăn.

Nhà ở và quần áo thì thiên nhiên hoàn toàn không sản xuất ra, thức ăn ở dạng hoang dã mọc rất hiếm và với số lượng còn lâu mới đủ.

Vì vậy, bản thân con người cần phải quan tâm đến việc thỏa mãn những nhu cầu đó.

Nhờ lao động mới đạt được điều đó.

Vì vậy, *lao động* là điều kiện đầu tiên của sự sinh tồn của chúng ta - không lao động, chúng ta không thể sinh tồn được.

Ở người nguyên thủy, mỗi người tự dựng cho mình một chiếc lều, tự làm cho mình quần áo bằng da thú, tự mình hái quả để ăn. Đó là tình trạng nguyên thủy.

Nhưng nếu như con người không cần gì hết ngoài nhà ở, quần áo, thức ăn, do đó, nếu

như con người chỉ thỏa mãn những nhu cầu *về thể xác* của mình thì con người chỉ ngang với con vật. Bởi vì các con vật cũng làm như vậy.

Nhưng con người là một sinh vật cao cấp hơn so với các động vật, con người cần nhiều hơn cho cuộc sống: con người cần niềm vui, con người cần nâng mình lên đến giá trị tinh thần. Và con người chỉ có thể đạt được điều đó, nếu con người sống trong xã hội.

Nhưng khi con người vừa bắt đầu sống trong xã hội, thì những điều kiện sinh tồn của họ đã hoàn toàn thay đổi. Họ nhanh chóng nhận thấy rằng: công việc sẽ nhẹ nhàng hơn nhiều khi từng người chỉ thực hiện một công việc nhất định. Và thế là người này thì may quần áo, người kia xây dựng nhà ở, kẻ khác thì lo kiếm thức ăn, và những người này cung cấp cho những người kia cái mà họ không có. Như vậy, đã hình thành nên các nghề nghiệp của con người; người này thì trở thành thợ săn, người kia trở thành thợ thủ công, những người khác thì trở thành người làm ruộng. Nhưng con người không dừng lại ở đó, bởi vì loài người cần phải tiến lên phía trước. Con người bắt đầu sáng chế, phát minh. Người ta phát minh ra việc xe sợi và dệt vải, học được cách rèn sắt, thuộc da. Phát minh càng nhiều, thì các nghề thủ công càng đa dạng, việc trồng trọt càng trở nên nhẹ nhàng hơn, bởi vì các ngành thủ công cung cấp cho ngành đó cây, cuốc, thuổng, mai. Lĩnh vực lao động này giúp cho lĩnh vực lao động khác, tất cả các ngành đó gắn bó chặt chẽ với nhau. Sau đó người ta bắt đầu giao tiếp với các dân tộc láng giềng. Dân tộc này có những cái mà dân tộc khác cần, - dân tộc đó lại có những cái mà dân tộc kia không có. Bắt đầu có sự trao đổi. Thế là *thương mại* ra đời, và như vậy, một ngành mới trong hoạt động của con người ra đời. Như vậy văn hóa đã được nâng lên, từ trình độ này lên trình độ khác. Từ những phát minh đơn giản ban đầu, qua hàng trăm năm, cuối cùng, con người đã tiến tới những phát minh như ngày nay.

Khoa học và nghệ thuật cũng đã được hình thành như vậy, và cuộc sống ngày càng phong phú hơn, đa dạng hơn. Bác sĩ chữa bệnh cho người ốm, linh mục thuyết giáo, thương nhân buôn bán, nhà nông cày ruộng, người làm vườn chăm bón hoa, thợ nề xây nhà, thợ mộc đóng đồ đạc trong nhà, thợ xay bột để thợ bánh nướng bánh mì. Nghề này gắn bó chặt chẽ với nghề kia; không một ai có thể đứng tách biệt, không ai có thể tự mình thỏa mãn được các nhu cầu của mình.

Đó là những quan hệ xã hội.

Những quan hệ đó đã phát sinh một cách hoàn toàn tự nhiên. Nếu như ngày hôm nay, các anh làm cách mạng phá huỷ hoàn toàn tất cả những quan hệ đó, và ngày mai các anh lại bắt đầu cuộc sống từ những bước đầu tiên, thì *đúng những quan hệ đang tồn tại hiện nay sẽ được tạo lập lại*. Hàng ngàn năm nay, ở tất cả các dân tộc trên trái đất đều là như thế. Và nếu như hiện nay một người nào đó phân biệt giữa công nhân và nhà tư sản, thì đó là một sự *đối trá trắng trợn*. *Tất cả chúng ta đều lao động*, mỗi người theo cách thức riêng của mình, mỗi người làm việc theo khả năng và sức lực của mình. Người bác sĩ làm việc khi thăm bệnh nhân, người nhạc công làm việc khi anh ta đệm đàn cho các nghệ sĩ múa, thương nhân làm việc khi anh ta viết những bức thư. Tất cả đều làm việc, mỗi người đều làm việc trên cương vị của mình".

Thật là thông minh! Ai có tai ắt là nghe thấy!

Như vậy, về thực chất, vấn đề sinh lý là gì?

Mỗi vật thể đều có trọng lượng, tỷ trọng nhất định v.v.. Mỗi thể hữu cơ bao gồm nhiều bộ phận cấu thành khác nhau; mỗi bộ phận đó đều thực hiện chức năng riêng của mình, và các cơ quan tác động qua lại với nhau, gắn bó chặt chẽ với nhau.

"Đó là những quan hệ sinh lý"

Chớ nên phủ nhận rằng Mông-te-xki-ơ LVI có một biệt tài độc đáo là giản đơn hóa khoa học. Hãy tặng cho Mông-te-xki-ơ LVI bằng phát minh (không có sự bảo đảm của chính phủ)!

Các sản phẩm của lao động chỉ do lao động sản xuất ra. Không gieo hạt thì không có gặt hái, không xe sợi thì không có sợi v.v. .

Cả châu Âu phải cúi đầu khâm phục trước bậc thiên tài vĩ đại, kẻ đã tự mình khám phá ra những chân lý đó ở ngay đất Khuê này mà không cần sự trợ giúp nào cả của tờ "Neue Preußische Zeitung".

Trong quá trình lao động, con người tham gia vào những quan hệ nhất định với nhau. Sự *phân công lao động* ít nhiều đa dạng đã diễn ra. Người này nướng bánh, người kia rèn, người này khuấy động [wühlt], người kia rèn rì [heult]¹⁷², Mông-te-xki-ơ LVI viết và Duy-mông đem in. Ôi, *A-đam Xmít*, đây mới là người mà anh cần phải học!

Và những phát hiện như *lao động và phân công lao động* là những điều kiện tồn tại của mọi xã hội loài người - đã cho phép Mông-te-xki-ơ LVI kết luận rằng "*sự khác biệt về đẳng cấp*" là phù hợp với tự nhiên, rằng sự khác nhau giữa "giai cấp tư sản với giai cấp vô sản" là "*một sự đối trá trắng trợn*", rằng thậm chí nếu như ngày hôm nay "*cách mạng*" phá vỡ đến tận gốc những "quan hệ xã hội" hiện có, thì ngày mai "*đúng những quan hệ đang tồn tại hiện nay sẽ được tạo lập lại*", và cuối cùng, nhất thiết phải bầu ra những đại cử tri theo tinh thần của Man-toi-phen và của bản hiến pháp vua

ban, nếu như "bạn thông cảm tận đáy lòng với những nỗi đau khổ của những người anh em nghèo khổ của mình", và nếu như bạn muốn được sự kính trọng của Mông-te-xki-ơ LVI.

"Hàng ngàn năm nay, ở tất cả các dân tộc trên trái đất đều là như thế"!!! Ở Ai Cập có lao động và phân công lao động - và cả các đẳng cấp; ở Hy Lạp và ở La Mã có lao động và phân công lao động - và cả những người tự do lẫn những nô lệ; thời trung cổ có lao động và phân công lao động - và có cả các lãnh chúa phong kiến và nông nô, có các phường hội và đẳng cấp v.v.. Trong thời đại chúng ta có lao động và phân công lao động - và có các giai cấp, trong đó, giai cấp này chiếm hữu toàn bộ công cụ sản xuất và tư liệu sinh hoạt, trong khi đó giai cấp khác chỉ sống được chừng nào nó còn bán được lao động của mình, nhưng cũng chỉ bán được lao động đó trong chừng mực việc mua lao động đó làm giàu cho giai cấp các chủ xưởng.

Xem thế chẳng lẽ còn chưa rõ như ban ngày hay sao, rằng *"hàng ngàn năm nay, ở tất cả các dân tộc trên trái đất đều diễn ra đúng cái"* mà hiện nay đang diễn ra ở nước Phổ, bởi vì *lao động và phân công lao động* luôn luôn tồn tại dưới hình thức này hay hình thức khác? Hay là trên thực tế thì ngược lại, cụ thể là: các quan hệ xã hội, các quan hệ sở hữu luôn luôn bị đảo lộn chính là bởi những sự thay đổi thường xuyên trong phương thức lao động và phân công lao động?

Năm 1789, các nhà tư sản đã không kêu gọi xã hội phong kiến: hỡi quý tộc, anh hãy cứ là quý tộc; hỡi nông nô, anh hãy cứ là nông nô; hỡi anh thợ cả phường hội, anh hãy cứ là thợ cả, bởi vì nếu không có lao động và phân công lao động thì sẽ không có xã hội! Nếu như không hít thở không khí thì sẽ không có sự sống! Vì vậy, hãy thở không khí ngọt ngào và đừng mở cửa sổ, - Mông-te-xki-ơ LVI biện luận như vậy đấy.

Cần phải có tất cả sự trắng trợn ngốc nghếch đến ngây ngô của anh chàng phi-li-xtanh để chế Đức đã già cỗi đi trong tình trạng dốt nát thô tục, thì sau khi nhồi vào những bộ óc lười biếng của mình

một cách hời hợt và méo mó những điều sơ đẳng của kinh tế chính trị học - lao động, phân công lao động - mới có thể thốt ra những ý kiến - giống như một nhà tiên tri, - về các vấn đề mà hàng trăm năm nay người ta đã nói đến mỗi cả miệng.

"Không có lao động và phân công lao động thì sẽ không có xã hội!

Vì vậy

hãy bầu những người bạn của bản hiến pháp vua ban của Phổ làm đại cử tri, và chỉ bầu những người bạn của bản hiến pháp vua ban mà thôi".

Câu văn bia ấy sẽ có lúc nào đó được khắc bằng chữ hoa trên tường lăng mộ tuyệt đẹp bằng đá cẩm thạch mà hậu thế nhớ ơn sẽ tự coi là có nghĩa vụ phải xây dựng nên để tưởng nhớ Mông-te-xki-ơ LVI, người đã giải quyết xong vấn đề xã hội (chớ nhầm với Henrich CCLXXXIV Phôn Rây-xơ Slây-xơ - Grây-xơ-Lô-ben-stây-nơ - Ê-béc-xvan-đơ^{1*}!).

Mông-te-xki-ơ LVI không giấu chúng ta *"máu chốt vấn đề ở chỗ nào"*, và ông ta sẽ dự định làm gì ngay khi ông ta vừa được tuyên bố là người làm luật.

Ông ta dạy chúng ta *"Nhà nước cần phải chăm lo sao cho mỗi một người đều được học hành, đến mức có thể đem lại cho người đó khả năng học được một cái gì đó tốt đẹp"*.

Mông-te-xki-ơ LVI chưa bao giờ nghe thấy rằng trong điều kiện hiện nay, sự phân công lao động thay thế lao động phức tạp bằng lao động giản đơn, thay thế lao động của người lớn bằng lao động của trẻ em, thay thế lao động của nam giới bằng lao động của phụ nữ; thay thế lao động của người công nhân tự lực bằng máy tự động; rằng công nghiệp hiện đại càng phát triển thì việc học hành của công nhân càng trở nên thừa và không thể thực hiện được. Chúng tôi mời Mông-te-xki-ơ ở Khuên hãy tìm đọc không phải là *Xanh - Xi-mông* hay *Phu-ri-ê*, mà là *Man-tút* và *Ri-các-đô*. Cứ để cho con người chất

^{1*} Âm chỉ Hen-rich LXXII Rây-xơ Lô-ben-stây-nơ - Ê-béc-xdoóc-phơ.

phác của chúng ta trước hết hãy nghiên cứu những nguyên lý sơ đẳng của các quan hệ ngày nay, trước khi cải tiến những quan hệ đó và - thốt ra những ý kiến giống như một nhà tiên tri.

"Công xã cần phải quan tâm đến những người vì bệnh tật hoặc già yếu mà lâm vào cảnh nghèo túng".

Còn nếu như chính bản thân công xã rơi vào cảnh nghèo túng, - đây là điều hoàn toàn không thể tránh khỏi khi các khoản thuế khóa do nhà vua ban bố đồng thời với bản hiến pháp lên tới 100 triệu đồng và tình trạng giới nghiêm lan tràn như một bệnh dịch, - thì sao, hỡi ngài Mông-te-xki-ơ?

"Trong trường hợp những phát minh mới hoặc những cuộc khủng hoảng thương nghiệp tiêu huỷ nhiều ngành sản xuất trọn vẹn, thì nhà nước cần phải giúp đỡ và quan tâm đến những người bị thiệt hại".

Cho dù Mông-te-xki-ơ ở Khuê có ít hiểu biết tình hình trên thế giới này đến đâu đi nữa thì ông ta vị tất đã có thể không thấy rằng "những phát minh mới" và những cuộc khủng hoảng thương nghiệp cũng thường xuyên như các sắc lệnh của nội các Phổ và những cơ sở của pháp chế. Những phát minh mới chỉ được áp dụng ở nước Đức khi sự cạnh tranh với các dân tộc khác làm cho sự áp dụng các phát minh đó trở thành một vấn đề sống còn; nhưng chẳng lẽ các ngành công nghiệp mới nảy sinh lại phải suy đốn đi để cứu giúp cho các ngành đang suy tàn hay sao? Những ngành công nghiệp mới nảy sinh nhờ các phát minh sỗ dĩ ra đời được chính là nhờ chúng sản xuất ra hàng hóa rẻ hơn so với các ngành đang suy tàn. Vậy nếu như các ngành mới phát minh phải ủng hộ những ngành đang suy tàn thì quá lạ, ưu việt là ở đâu? Còn về nhà nước hoặc chính phủ, thì như mọi người đều biết, nhà nước hoặc chính phủ cho cái gì thì chỉ là bề ngoài mà thôi. Trước hết phải cho nhà nước đã, để rồi nhà nước cho. Nhưng ai phải cho nhà nước, hỡi ngài Mông-te-xki-ơ LVI? Ngành công nghiệp đang suy tàn chẳng, để rồi nó chết càng nhanh hơn? Hay là ngành công nghiệp mới nảy sinh chẳng, để rồi nó quật quẹo đi ngay từ đầu? Hay là các ngành công nghiệp không hề được phát minh mới động đến chẳng, để rồi chúng bị phá sản do việc phát minh ra một

loại thuế mới? Hãy suy nghĩ kỹ càng về tất cả điều đó, anh bạn Mông-te-xki-ơ LVI ạ!

Còn các cuộc khủng hoảng thương nghiệp thì sao, hỡi anh bạn? Khi cuộc khủng hoảng thương nghiệp ở châu Âu bùng nổ, chính phủ Phổ lo lắng nhiều nhất đến việc làm thế nào để có thể bòn rút được đến đồng xu cuối cùng từ những nguồn thuế thông thường bằng cách bắt nộp cưỡng bức hoặc các biện pháp tương tự. Ôi, nhà nước Phổ đáng thương! Để nhà nước Phổ có thể làm cho các cuộc khủng hoảng thương nghiệp trở nên vô hại, ngoài lao động của đất nước, nhà nước Phổ cần có thêm một nguồn thu nhập thứ ba nào đó trên chín tầng mây. Dù sao chẳng nữa, nếu như bằng những lời cầu chúc đầu năm cao siêu nhất, bằng những mệnh lệnh của Vran-ghen trong quân đội hay bằng những sắc lệnh của nội các Man-toi-phen mà có thể đúc được tiền bằng đất, thì "*việc cự tuyệt đóng thuế*" đã không gieo nỗi kinh hoàng như thế cho "các thần dân Phổ trung thành đáng yêu", và vấn đề xã hội đã được giải quyết một cách ngon lành mà không cần phải có hiến pháp vua ban.

Ai nấy đều biết rằng tờ "*Neue Preussische Zeitung*" đã tuyên bố ngài *Han-dơ-man* của chúng ta là *một người cộng sản*, vì ông ta có ý định xóa bỏ việc miễn thuế. Ông Mông-te-xki-ơ của chúng ta, người chưa bao giờ đọc tờ "*Neue Preussische Zeitung*", tại Khuê này, đã *tự mình* nảy ra ý nghĩ tuyên bố tất cả những ai đe dọa bản hiến pháp vua ban đều là "người cộng sản" và "người cộng hoà đỏ"! Như vậy, hãy bỏ phiếu cho Man-toi-phen, nếu không thì bạn không những đích thị là kẻ thù của lao động và phân công lao động, mà còn là những người cộng sản và những người cộng hoà đỏ đấy. Hãy thừa nhận "cơ sở mới nhất của luật pháp" của Bruy-ghe-man - hay là từ chối Code civil^{1*}!

Phi-ga-rô, tu n'aurais pas trouvé ça^{1*}!

Ngày mai sẽ nói chi tiết hơn về Mông-te-xki-ơ LVI!

1* - anh không nghĩ ra được điều đó đâu! (Bô-mác-se. "Một ngày thác loạn, hay là đám cưới Phi-ga-rô").

II

Khuên, ngày 21 tháng Giêng. *Mông-te-xki-ơ LVI* mưu toan bán cho các cử tri sơ tuyển "con ngựa tặng" - đó là bản hiến pháp vua ban - với tất cả sự ranh mãnh tẹp nhẹp của một *gã lái buôn ngựa* đầy kinh nghiệm. Gã lái buôn ngựa ấy chính Mông-te-xki-ơ ở hội chợ ngựa.

Ai không muốn bản hiến pháp vua ban thì người đó muốn chính thể cộng hòa - và không phải chỉ đơn thuần muốn một chính thể cộng hòa nói chung, mà là muốn chính thể cộng hòa đỏ! Thật đáng tiếc, trong các cuộc bầu cử của chúng ta, người ta rất ít bàn đến nền cộng hòa và lại càng ít bàn đến nền cộng hòa đỏ. Vấn đề được bàn đến chỉ giản đơn là:

Các quý vị ủng hộ *chế độ chuyên chế* cũ cùng với *chế độ đẳng cấp* đã được tân trang lại, hay các quý vị muốn *chế độ đại nghị* tư sản? Các quý vị thích chế độ chính trị phù hợp "với những quan hệ xã hội hiện tồn" của những thế kỷ đã qua, hay là các vị muốn chế độ chính trị phù hợp "với những quan hệ xã hội hiện tồn" của thế kỷ hiện nay?

Như vậy, vấn đề mà người ta nói đến, trong trường hợp này, rất ít đụng đến cuộc đấu tranh chống các quan hệ sở hữu tư sản, - cuộc đấu tranh đang diễn ra ở Pháp và đang được chuẩn bị ở Anh. Trái lại, vấn đề ở đây là cuộc đấu tranh chống lại một chế độ chính trị đưa "các quan hệ sở hữu *tư sản*" vào vòng nguy hiểm, bởi vì nó trao việc điều khiển đất nước vào tay những đại biểu của "những quan hệ sở hữu *phong kiến*", - vào tay thiên tử thừa thiên hưng vận, vào tay quân đội, bọn quan liêu, bọn địa chủ què mùa và một số ít quý tộc tài chính, tiểu thị dân gắn bó với những lớp người kể trên.

Nhờ có bản hiến pháp vua ban, vấn đề xã hội đang được giải quyết theo tinh thần của các ngài đó. Đó là điều không còn nghi ngờ gì nữa.

"*Vấn đề xã hội*" là gì theo cách hiểu của *một quan chức*? Đó là duy trì bổng lộc của ông ta và địa vị thống trị cũ của ông ta đối với nhân dân.

Còn "*vấn đề xã hội*" là gì theo cách hiểu của giới quý tộc và của giới đại địa chủ quý tộc? Đó là duy trì những đặc quyền trước kia của chế độ chiếm hữu ruộng đất phong kiến, là việc các gia đình quý tộc chiếm những chức vị béo bở nhất trong quân đội và trong các cơ quan dân sự, và cuối cùng, là những khoản tiền trực tiếp lấy từ ngân khố quốc gia để nuôi chúng. Ngoài những lợi ích *vật chất* rõ rệt và do đó "*thiên lương nhất*" đó của các ngài "có Chúa phù hộ, vì nhà vua và Tổ quốc", tất nhiên, đối với họ, vấn đề còn là duy trì những đặc quyền về mặt xã hội khiến cho giai tầng của họ khác biệt với các giai tầng thấp hơn là tư sản, nông dân và bình dân. Quốc hội cũ đã bị giải tán chính vì nó đã cả gan xâm phạm đến "những lợi ích thiên lương" đó. Như chúng tôi đã chỉ ra ở trên, các ngài kể trên quan niệm việc "sửa đổi" bản hiến pháp vua ban chẳng phải là cái gì khác, ngoài việc áp dụng *chế độ đẳng cấp*, có nghĩa là áp dụng một chế độ chính trị đại diện cho những lợi ích "về mặt xã hội" của giới quý tộc phong kiến, của giới quan liêu và của vương quyền thừa thiên hưng vận.

Chúng tôi xin nhắc lại, không còn nghi ngờ gì nữa, "vấn đề xã hội" đang được giải quyết bằng bản hiến pháp vua ban theo tinh thần của giới quý tộc và giới quan liêu, có nghĩa là bản hiến pháp ấy tặng cho các ngài đó một hình thức cầm quyền có thể bảo đảm cho các vị thánh con đó bóc lột được nhân dân.

Nhưng bản hiến pháp vua ban có giải quyết được "vấn đề xã hội" theo tinh thần của *giai cấp tư sản* hay không? Nói một cách khác, liệu giai cấp tư sản có thể có được hay không một thiết chế nhà nước, trong đó nó có thể tự do quản lý những công việc chung của giai cấp mình - những lợi ích về thương nghiệp, công nghiệp, nông nghiệp; trong đó, giai cấp tư sản có thể chi tiền bạc của nhà nước một cách có hiệu quả nhất, tổ chức quản lý tài chính một cách tiết kiệm nhất, và về mặt đối ngoại thì bảo vệ một cách có hiệu quả lao động của

đất nước, còn đối nội thì khai trương được tất cả những nguồn của cải của đất nước sau khi đã rửa sạch chúng khỏi bùn nhơ phong kiến?

Phải chăng lịch sử đang cho chúng ta một ví dụ, dù chỉ một thôi, về việc giai cấp tư sản có khả năng hiệp đồng cùng đẳng quân vương thừa thiên hưng vận do Chúa ban cho để xác lập được một hình thức chế độ chính trị phù hợp với lợi ích vật chất của nó?

Để thiết lập chế độ quân chủ lập hiến, ở nước Anh, giai cấp tư sản đã phải hai lần gạt bỏ dòng họ Xtiut-át, ở Pháp đã phải loại trừ triều đại Buốc-bông lâu đời, ở Bỉ đã phải gạt bỏ người đại diện của dòng họ Na-xau¹⁷⁴.

Lấy gì để giải thích hiện tượng đó?

Bất kỳ một ông vua thừa thiên hưng vận nào được truyền ngôi cũng đều không phải là một cá nhân riêng biệt, mà là hiện thân của xã hội cũ trong lòng xã hội mới. Chính quyền nhà nước trong tay nhà vua thừa thiên hưng vận là chính quyền nhà nước trong tay xã hội cũ đang suy tàn, đó là chính quyền nhà nước trong tay các đẳng cấp phong kiến mà lợi ích của chúng thù địch sâu sắc với lợi ích của giai cấp tư sản.

Nhưng cơ sở của bản hiến pháp vua ban lại chính là "*nhà vua thừa thiên hưng vận*".

Cũng như các phần tử phong kiến của xã hội coi nhà vua thừa thiên hưng vận là *thủ lĩnh chính trị* của họ, nhà vua thừa thiên hưng vận coi các đẳng cấp phong kiến là *cơ sở xã hội* của mình, là "*thành trì* lừng danh của *vương quyền*".

Vì vậy, mỗi khi lợi ích của các lãnh chúa phong kiến, của quân đội và của bọn quan liêu dưới quyền các lãnh chúa đó va chạm với lợi ích của giai cấp tư sản, thì vương quyền thừa thiên hưng vận lại buộc phải tiến hành đảo chính, và khi đó một cuộc khủng hoảng cách mạng hoặc khủng hoảng phản cách mạng lại được chuẩn bị.

Tại sao Quốc hội bị giải tán? Chỉ vì một nỗi là Quốc hội đó đại biểu cho lợi ích của giai cấp tư sản chống lại lợi ích của chế độ phong

kiến, bởi vì Quốc hội đó muốn xóa bỏ các quan hệ phong kiến đang cản trở sự phát triển của nông nghiệp, muốn bắt quân đội và giới quan liêu phải phục tùng lợi ích của thương nghiệp và công nghiệp, muốn hạn chế sự biến thủ công quỹ, muốn xóa bỏ các tước vị quý tộc và tước vị quan liêu.

Trong tất cả những vấn đề đó, cái được đặt ra *chủ yếu* và *trực tiếp* là *lợi ích của giai cấp tư sản*.

Như vậy, những *cuộc đảo chính* và *những cuộc khủng hoảng phản cách mạng* là những điều kiện tất yếu cho sự tồn tại của vương quyền thừa thiên hưng vận và những sự kiện thánh Ba hoặc những sự kiện khác đã buộc vương quyền đó phải miễn cưỡng cam chịu và thừa nhận hình thức bên ngoài của một vương quyền mang tính chất tư sản.

Phải chăng có thể khôi phục được lòng tin trong điều kiện một chế độ nhà nước không thể tránh khỏi dẫn tới các cuộc đảo chính, các cuộc khủng hoảng phản cách mạng và tình trạng giới nghiêm?

Thật là sai lầm!

Nền công nghiệp tư sản *cần phải* phá tan xiềng xích của chế độ chuyên chế và chế độ phong kiến. Cuộc cách mạng chống chế độ chuyên chế và chế độ phong kiến đã chứng minh rằng: nền công nghiệp tư sản đã đạt tới trình độ phát triển cao mà ở đó, hoặc là nó phải giành lấy một chế độ nhà nước phù hợp với những lợi ích của nó, hoặc là nó phải bị diệt vong.

Chế độ giám hộ quan liêu được bảo đảm bởi bản hiến pháp vua ban là sự diệt vong đối với nền công nghiệp. Chỉ cần các bạn hãy nhớ lại sự quản lý của nước Phổ đối với ngành công nghiệp mỏ, những quy chế công xưởng v.v. là đủ! Nếu như một chủ nhà máy Anh so sánh những chi phí sản xuất của mình với những chi phí sản xuất của một chủ nhà máy Phổ, thì ông ta sẽ nhận thấy ngay trước tiên một sự tổn thất về thời gian mà chủ nhà máy của Phổ phải chịu do phải tuân thủ những mệnh lệnh quan liêu.

Chủ nhà máy đường nào mà chẳng nhớ đến bản hiệp định thương

mại của Phổ với Hà Lan năm 1839?¹⁷⁵ Nhà công nghiệp Phổ nào mà chẳng ngưng ngừng khi nhớ lại năm 1846, cái năm mà chính phủ Phổ, vì chiều theo chính phủ Áo, đã cấm toàn tỉnh không được xuất hàng sang *Ga-li-xi*. Chính năm đó, ở Brê-xláp đã nảy sinh bệnh dịch phá sản và nội các Phổ đã sững sốt tuyên bố đường như nó không hề biết là việc xuất hàng sang Ga-li-xi lại quan trọng như vậy v.v.!

Những hạng người đó sẽ được bản hiến pháp vua ban đặt vào vị trí đứng đầu chính quyền và thậm chí bản thân "món quà" đó cũng bắt nguồn từ chính những con người đó. Vì vậy còn phải tiếp tục suy nghĩ thêm nhiều về vấn đề đó.

Chuyện xảy ra ở Ga-li-xi khiến cho chúng ta chú ý đến một điểm khác.

Khi đó chính phủ Phổ đã liên minh với Áo và Nga đem nền công nghiệp và thương nghiệp Xi-lê-di làm vật hy sinh cho các thế lực phản cách mạng. Thủ đoạn đó sẽ thường xuyên tái diễn. *Nước Anh* là chủ ngân hàng của thế lực phản cách mạng Phổ - Áo - Nga, là nơi mà vương quyền thừa thiên hưng vận cùng "thành trì vương quyền" của nó sẽ luôn luôn và vẫn luôn luôn phải dựa vào để có được sự ủng hộ từ *bên ngoài*. Dịch thủ nguy hiểm nhất của nền công nghiệp Đức cũng là *nước Anh*. chúng tôi cho rằng hai sự kiện đó cũng quá đủ hùng hồn.

Trong nước thì nền công nghiệp bị gò bó bởi những xiềng xích quan liêu, nông nghiệp bị gò bó bởi những đặc quyền phong kiến; ngoài nước thì thương nghiệp bị bọn phản cách mạng bán cho nước Anh, - đó là số phận của tài sản quốc dân của nước Phổ dưới sự bảo trợ của bản hiến pháp vua ban.

Bản báo cáo của "Ủy ban tài chính" trong cái Quốc hội bị giải tán đã đủ soi sáng việc quản lý tài chính quốc gia của chính phủ thừa thiên hưng vận.

Tuy nhiên, bản báo cáo đó chỉ nêu lên làm ví dụ số tiền lấy từ ngân khố quốc gia để củng cố "các thành trì vương quyền" đang bị lung lay và để ban phát vàng bạc cho những kẻ nước ngoài có kỳ

vọng ngoi lên nắm vương quyền chuyên chế (Đôn Các-lốt). Tuy nhiên, những khoản tiền đó là những khoản tiền bòn rút từ túi của những công dân khác, để giới quý tộc có thể thực hiện lối sống thích hợp với địa vị của họ và để cho "chỗ dựa" của chính quyền quân chủ phong kiến có thể vẫn đủ vững chãi; những khoản tiền đó chỉ là khoản vật vãnh so với toàn bộ ngân sách nhà nước do vua ban đồng thời với bản hiến pháp của Man-toi-phen. Trước hết là *một đội quân mạnh*, để thiếu số có thể thống trị đa số; một đội quân quan chức thật lớn để có thật nhiều người vì lợi ích riêng của mình mà trở nên xa lạ với những lợi ích chung; chi tiền của của nhà nước một cách cực kỳ không sinh lợi để của cải - như tờ "Neue Preußische Zeitung" đã nói, - khỏi biến *các thần dân* thành những kẻ quá ư láo xược; đáng lẽ phải đầu tư vào công nghiệp thì lại rút thật nhiều tiền của nhà nước ra khỏi lưu thông để trong những thời điểm khủng hoảng mà người ta có thể dễ dàng dự kiến trước, chính phủ thừa thiên hưng vận có thể độc lập chống lại nhân dân - đó là những nét cơ bản của hệ thống tài chính nhà nước vua ban. Chi dùng các khoản tiền thuế thu được sao cho chính quyền nhà nước, với tính cách là một lực lượng áp bức, độc lập và thiêng liêng - đối lập với công nghiệp, thương nghiệp, nông nghiệp, chứ không *hạ thấp* cái chính quyền đó xuống thành một *công cụ* giản đơn của xã hội tư sản, - đó là nguyên tắc cơ bản của bản hiến pháp Phổ vua ban!

Người tặng làm sao thì quà tặng thế ấy! Chính phủ Phổ ngày nay thế nào thì bản hiến pháp do chính phủ đó ban tặng cũng thế ấy. Để tìm hiểu rõ *thái độ thù địch của chính phủ đó đối với giai cấp tư sản*, thì chỉ cần xem xét bản dự án *điều lệ thủ công nghiệp* của chính phủ đó là đủ. Viện có *tiến tới thành lập nghiệp đoàn*, chính phủ mưu toan quay *trở lại chế độ phường hội*. Cạnh tranh bắt buộc phải sản xuất sản phẩm với giá ngày càng rẻ, nâng sản xuất lên trình độ phát triển ngày càng cao hơn, có nghĩa là với *lượng tư bản lớn hơn*, với *hệ thống phân công lao động phát triển hơn* và với *việc áp dụng máy móc ngày càng được mở rộng*. Mỗi sự phân công lao động mới đều làm giảm giá trị của sự lành nghề trước kia của người thợ

thủ công, mỗi chiếc máy mới lại thay thế hàng trăm công nhân, mỗi một việc mở rộng thêm sản xuất, có nghĩa là đầu tư thêm tư bản, lại làm cho các tiểu thương khánh kiệt, làm cho các xí nghiệp của tầng lớp tiểu tư sản bị phá sản. Chính phủ hứa sẽ bảo vệ ngành thủ công khỏi bị sự sản xuất của các nhà máy làm thiệt hại, bảo vệ sự khéo léo đã có được khỏi bị sự phân công lao động làm thiệt hại, bảo vệ tư bản nhỏ khỏi bị tư bản lớn làm thiệt hại, bằng cách dựa vào các *thể chế phường hội phong kiến*. Như vậy, nhân dân Đức, đặc biệt là nhân dân Phổ - những người đã phải vô cùng khó khăn, và chỉ có cố gắng đến cạn kiệt mới tự cứu được mình khỏi thất bại hoàn toàn trong cuộc đấu tranh chống lại sự cạnh tranh của Anh, - chắc chắn trở thành nạn nhân của sự cạnh tranh đó mà không chống cự được chút nào, bởi vì nhân dân Đức sẽ bị ép phải chấp nhận một tổ chức công nghiệp mâu thuẫn với tư liệu sản xuất hiện đại và đã bị nền công nghiệp hiện đại phá huỷ!

Tất nhiên, hơn ai hết, chúng tôi không hề muốn có sự thống trị của giai cấp tư sản. Chúng tôi là những người đầu tiên lên tiếng chống lại giai cấp tư sản ở Đức, trong khi "những con người của hành động" rất tự mãn hiện nay đã giết thì giờ trong những cuộc tranh cãi vô bổ.

Nhưng chúng tôi nói với công nhân và những người tiểu tư sản rằng: thà chịu đau khổ trong xã hội tư sản hiện đại, cái xã hội với nền công nghiệp của nó đang tạo ra những phương tiện vật chất cho việc thiết lập một xã hội mới, một xã hội sẽ giải phóng tất cả các bạn, còn hơn là quay trở lại một hình thức xã hội đã lỗi thời, cái hình thức xã hội viện cớ cứu các giai cấp các bạn, đẩy cả dân tộc trở lại tình trạng dã man thời trung cổ!

Nhưng, như chúng ta đã thấy, *cơ sở xã hội* của chính phủ thừa thiên hưng vận lại chính là những đẳng cấp thời trung cổ và trật tự thời trung cổ. Chính phủ ấy không thích hợp với xã hội tư sản hiện đại. Nó bắt buộc phải tìm cách xây dựng một xã hội theo kiểu của mình. Vì vậy, nó hành động *hoàn toàn hợp lô-gích* khi tìm cách thay thế cạnh tranh tự do bằng chế độ phường hội, thay thế máy kéo sợi

bằng cái guồng sợi quay tay, thay máy cày chạy bằng hơi nước bằng cái cuốc tay.

Lấy gì để giải thích điều sau đây: trong tình hình đó, hoàn toàn trái với những bậc tiền bối của nó ở Anh, ở Pháp, ở Bỉ, giai cấp tư sản Phổ đã lớn tiếng tuyên bố phương châm của mình là bản hiến pháp vua ban (và cùng với bản hiến pháp vua ban đó là vương quyền thừa thiên hưng vận, là bọn quan liêu và bọn địa chủ)?

Vì sợ cách mạng, bộ phận thương nghiệp và công nghiệp của giai cấp tư sản rơi vào vòng tay của phản cách mạng, tựa hồ như phản cách mạng là một cái gì đó khác với khởi đầu của cách mạng!

Ngoài ra, có một bộ phận nào đó *của giai cấp tư sản* thờ ơ với những lợi ích chung của giai cấp mình và theo đuổi những lợi ích riêng biệt, thậm chí cả những lợi ích thù địch với giai cấp mình.

Đó là các nhà quý tộc tài chính, những chủ nợ kén xù của nhà nước, các chủ ngân hàng, những nhà thực lợi, những người mà sự nghèo đói của nhân dân tăng lên bao nhiêu thì sự giàu có của họ tăng lên bấy nhiêu, và cuối cùng, những người mà sự bình yên của họ gắn liền với chế độ nhà nước cũ, thí dụ như *Duy-mông* và tầng lớp vô sản lưu manh trong nghề cầm bút của ông ta. Đó là những giáo sư, những luật sư hiếu danh và những người tương tự như vậy, họ chỉ có thể hy vọng đạt được quan cao chức trọng trong một nhà nước mà ở đó, việc bán rẻ lợi ích của nhân dân cho chính phủ là một hoạt động kinh doanh có lãi.

Đó là một số các chủ nhà máy tiến hành những hoạt động kinh doanh có lợi với chính phủ; là những người giao hàng thu được lãi suất kén sù do bóc lột rộng rãi quần chúng nhân dân, là những người thị dân mà tầm quan trọng của họ ngày càng giảm xuống trong sự biến động không ngừng của đời sống chính trị rộng lớn; là các cố vấn của tòa thị chính nấp dưới bóng các thiết chế trước đây, để mượn những công việc chung của xã hội mà làm những việc tư lợi bản thân; đó là các nhà buôn bơ sữa, nhờ phản bội cách mạng mà đã trở thành

các đại nhân và các hiệp sĩ được tặng thưởng huân chương đại bàng, là các nhà buôn len dạ đã bị phá sản và những kẻ đầu cơ trong ngành đường sắt, những kẻ đã trở thành những giám đốc ngân hàng hoàng gia¹⁷⁶, v.v., v.v..

"Đó là những người bạn của bản hiến pháp vua ban". Nếu như giai cấp tư sản *thông cảm tận đáy lòng với những người anh em đáng thương của mình* và nếu như nó muốn trở thành xứng đáng với sự kính trọng của Mông-te-xki-ơ LVI, thì hãy bầu

các đại cử tri theo tinh thần của bản hiến pháp vua ban.

*Do C.Mác viết ngày 20 - 21 tháng Giêng 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
các số 201, 202, ngày 21 và ngày 22 tháng
Giêng 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

MỆNH LỆNH CỦA PHỔ VỀ VIỆC BẮT CÔ-SÚT

Khuên, ngày 21 tháng Giêng. Chúng tôi vừa mới nhận được tài liệu răn đe sau đây, đăng trên tờ "Oppelner Kreisblatt":

"*Lệnh bắt*. Theo thông báo của ủy ban chính phủ hoàng đế Áo ở Cra-cốp thì ở Hung-ga-ri, người ta đã thi hành các biện pháp để đưa Cô-sút dưới một cái tên khác qua Brê-xláp đến Hăm-xbuốc. Dự đoán ông ta sẽ đi theo tuyến đường Mư-xlô-vít - Glây-vít - Cô-den^{1*}."

Trên cơ sở lệnh của ngài tỉnh trưởng tỉnh Xi-lê-di, tôi ra lệnh cho các quan chức cảnh sát, tòa án địa phương và hiến binh theo dõi chặt chẽ Cô-sút, nhân dạng Cô-sút sẽ được thông báo ở phần dưới. Trong trường hợp Cô-sút xuất hiện trên địa phận của các ngài, hãy bắt ngay ông ta và cho áp giải đến chỗ tôi để tiếp tục xử lý".

(Như chúng tôi đã thông báo, sau đây là nhân dạng Cô-sút). Tài liệu răn đe này được ký:

"Ốp-pen-nơ, ngày 17 tháng Giêng 1849

Tỉnh trưởng hoàng gia Hốp-man"

Bạn đọc chúng ta suy nghĩ gì về việc này? Các ngài Man-toi-phen thừa thiên hưng vận ở Thượng Xi-lê-di đồng ý bắt giữ nhà tuyên truyền vĩ đại Cô-sút trong trường hợp ông ta bị thất bại và vượt qua biên giới an toàn, các ngài Man-toi-phen đồng ý trao ông ta cho bọn đao phủ để ông ta nhận sự đại xá nhanh chóng nhất - đó là viên đạn chì. Nếu như Cô-sút bị giao nộp thật sự, thì điều đó sẽ là *một sự phản bội đê tiện nhất, một sự vi phạm đáng xấu hổ nhất đối với luật pháp quốc tế* mà lịch sử biết đến.

Thật ra theo luật pháp cũ của Hiệp bang Đức, nước Phổ có trách nhiệm giao nộp cho Áo Đức theo yêu cầu của nước đó những người cư trú chính trị bị kết tội vì những hành động đã gây ra trên *lãnh thổ Hiệp bang Đức*. Cách mạng đã thủ tiêu luật lệ cũ của Hiệp bang Đức, và *ngay cả dưới thời chính phủ Pphu-en-lơ thì những người cư trú chính trị từ Viên đến ở Béc-lin đều được bình yên*. Nhưng đối

1* Tên gọi bằng tiếng Ba Lan là Mư-xlô-vít-xe - Gli-vít-xe - Cô-dơ-lơ.

với *Hung-ga-ri*, Phổ lại không có những trách nhiệm như vậy. *Hung-ga-ri* là một nước độc lập, và nếu như Phổ trao trả những kiều dân *Hung-ga-ri* chỉ bị buộc tội vì những hành động trên lãnh thổ *Hung-ga-ri*, thì điều đó sẽ là *một sự dễ tiện vô liêm sỉ*, cũng giống như giả sử nước Phổ trao cho nước Nga những kiều dân Nga hoặc Ba Lan.

Ngay cả dưới chế độ của Bô-đen-svin-gơ, người ta cũng không dám trao cho Áo những kiều dân từ Ga-li-xi và Cra-cốp chạy sang địa phận nước Phổ. Nhưng vì lúc đó, nước ta là một nước quân chủ chuyên chế, còn bây giờ thì chúng ta là một nhà nước lập hiến!

Hơn nữa, nếu như Cô-sút chạy sang địa phận nước Phổ, thì ông ta sẽ không phải là một người cư trú chính trị, mà là *một bên tham chiến chạy sang lãnh thổ trung lập*.

Nước Áo Đức, một liên minh các quốc gia độc lập, tiến hành chiến tranh với một quốc gia độc lập khác - đó là nước *Hung-ga-ri*; cuộc chiến xảy ra vì lý do gì, điều đó không liên can đến Phổ. Ngay cả năm 1831 cũng không có ai dám đem trao cho nước Nga những người Ba Lan chạy sang lãnh thổ nước Phổ; nhưng vì lúc đó, nước ta là một nước quân chủ chuyên chế, còn bây giờ chúng ta là một nhà nước lập hiến!

Chúng tôi đề nghị công luận hãy lưu ý tới những dự định đầy thiện ý của chính phủ Phổ đối với Cô-sút. Chúng tôi tin tưởng rằng như thế thôi cũng đủ để cho ngọn triều thiện cảm đối với nhà hoạt động vĩ đại nhất của năm 1848 dâng lên và bảo tố công phần đối với chính phủ bùng lên, đến mức ngay cả Man-toi-phen cũng không dám cả gan chống lại.

Tuy nhiên, Cô-sút vẫn đang cầm quyền ở Đê-brê-xen, giữa tình yêu thương phấn khởi của toàn thể nhân dân *Hung-ga-ri*, các chàng khinh kỵ dũng cảm của Cô-sút vẫn đang tung vó trên các thảo nguyên *Hung-ga-ri*¹⁷⁷, Vin-di-sơ-grét-xơ vẫn còn đang do dự bên bờ sông Tít-xa lầy lội, và những mệnh lệnh của các ngài về việc bắt Cô-sút chỉ làm cho người ta thấy nực cười hơn là sợ hãi!

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 21 tháng Giêng 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 207, ngày 28 tháng Giêng 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

TỜ "NATIONAL - ZEITUNG" Ở BÉC-LIN GỬI CÁC CỬ TRI SƠ TUYỂN

I

Khuê, ngày 25 tháng Giêng. Tỉnh thoảng, dù chỉ hãn hữu thôi, chúng ta lại thú vị nhận thấy từ dưới lớp đất bồi đọng lại sau cơn hồng thủy kép - cách mạng và phản cách mạng - đột khởi lên một cột mốc đánh dấu các thời kỳ tốt đẹp trước tháng Ba khi xưa. Nhiều trái núi đã bị chuyển dời, nhiều thung lũng đã bị lấp phủ, nhiều rừng cây đã đổ xuống, nhưng cột mốc vẫn đứng ở vị trí xưa kia, nó vẫn được sơn màu xưa kia và trên đó vẫn nổi bật lên dòng chữ xưa kia: "Đi Sin-đa"¹⁷⁸!

Qua số 21 của tờ "*National - Zeitung*" ở Béc-lin¹⁷⁹ cột mốc đó đang chìa cho chúng ta cánh tay gỗ của nó với dòng chữ "*Gửi các cử tri sơ tuyển*. Đến Sin-đa!"

Lời khuyên có dụng ý tốt của tờ "National - Zeitung" đối với các cử tri sơ tuyển trước hết nói rằng:

"Giờ phút mà nhân dân Phổ bắt tay lần thứ hai vào thực hiện cái quyền phổ thông đầu phiếu giành được một cách khó khăn, đã đến" (làm như thể cái gọi là quyền phổ thông đầu phiếu do vua ban, cùng với những sự giải thích khác nhau về nó ở từng làng, cũng là cái quyền bầu cử giống như quyền bầu cử đã giành được ngày 8 tháng Tư không bằng!¹⁸⁰) "từ cái

quyền phổ thông đầu phiếu đó ắt phải sản sinh ra những con người có nghĩa vụ phải nêu lên lần thứ hai đầu là tinh thần (!), ý kiến (!!) và ý chí (!!!) không phải của các đảng cấp và giai cấp riêng biệt, mà là của toàn dân".

Chúng tôi không nói đến văn phong phô trương vụng về của câu văn đó, một câu văn đã truyền đạt ý tứ chậm chạp và khó khăn lại đầy những từ ngữ khập khiễng. Như tờ báo đó nói, quyền phổ thông đầu phiếu phải biểu hiện cho chúng ta thấy được đâu là ý chí không phải của các đảng cấp riêng biệt, mà của toàn dân.

Thật là tuyệt! Thế "toàn dân" bao gồm những ai?

Bao gồm "các đảng cấp và giai cấp riêng biệt".

Còn "ý chí của toàn dân" bao gồm những gì?

Bao gồm những "ý chí" riêng biệt, mâu thuẫn nhau "của các đảng cấp và giai cấp riêng biệt", có nghĩa là: bao gồm chính cái ý chí mà tờ "National - Zeitung" mô tả là cái đối lập trực tiếp với "ý chí của toàn dân".

Tờ "National - Zeitung" này giỏi lô-gích thật!

Nhưng đối với tờ "National - Zeitung", có một ý chí *thống nhất* của toàn dân, một ý chí không phải là tổng số các ý chí mâu thuẫn nhau, mà là một ý chí thống nhất xác định. Vậy ý chí đó là gì?

Đó là ý chí của đa số.

Thế ý chí của đa số là gì?

Đó là ý chí bắt nguồn từ những lợi ích, từ hoàn cảnh sinh sống, từ những điều kiện sinh tồn của đa số.

Do đó, để có cùng một ý chí, các thành viên của đa số phải có những lợi ích như nhau, có hoàn cảnh sinh sống như nhau và những điều kiện sinh tồn như nhau, hoặc phải gắn bó với nhau, dù là tạm thời, về lợi ích, về hoàn cảnh sinh sống, về điều kiện sinh tồn của mình.

Nói một cách rõ hơn: ý chí của nhân dân, ý chí của đa số là ý chí

không phải của những giai cấp và đảng cấp riêng biệt, mà là ý chí của *một giai cấp duy nhất* và của các giai cấp và bộ phận của các giai cấp phụ thuộc vào một giai cấp thống trị đó về mặt xã hội, có nghĩa là về mặt công nghiệp và thương nghiệp.

"Nhưng từ đó cần phải rút ra kết luận gì?" Rằng ý chí của toàn dân là ý chí của giai cấp thống trị chăng?

Tất nhiên, quyền phổ thông đầu phiếu là chiếc kim nam châm rút cuộc vẫn chỉ ra cái giai cấp sẽ nắm quyền thống trị đó, mặc dù chỉ sau khi chiếc kim ấy đã có những sự xê xích khác nhau.

Thế mà tờ báo "National - Zeitung" tốt bụng nhất này vẫn tiếp tục ba hoa, giống như năm 1847, về "cái ý chí của toàn dân" tưởng tượng!

Nhưng chúng ta hãy bàn tiếp. Sau lời phát biểu cao giọng đó, tờ "National - Zeitung" lại làm cho chúng ta sửng sốt bởi một nhận xét đầy ý vị sau đây:

"Tháng Giêng 1849, tình hình khác với những ngày tháng Năm 1848 đầy hy vọng và tâm hồn phấn chấn" (sao không thêm vào đó cả tâm trạng sùng kính?)

Thuở đó, mọi vật huy hoàng,

Lòng người hân hoan,

Chim hót dịu dàng,

Người người hy vọng, chờ mong -

Ước mơ...¹⁸¹

"Thuở đó, hình như tất cả đều nhất trí rằng phải thực hiện ngay hoàn toàn và không chậm trễ những cải cách vĩ đại mà ở nước Phổ lẽ ra đã được tiến hành từ lâu, nếu như trên cơ sở đã được thiết lập từ những năm 1807 - 1814, người ta tiếp tục công cuộc xây dựng theo tinh thần khi đó và phù hợp với trình độ văn hóa và trình độ nhận thức đã được nâng cao từ đó đến nay".

"Thuở đó, hình như tất cả đều nhất trí!" Thật là một sự ngây thơ ghê gớm và tuyệt vời của tờ "National - Zeitung"! Thuở đó, quân cận vệ đã phải nghiến răng tức giận mà rút lui khỏi Béc-lin, thuở đó hoàng thân Phổ đã phải mặc áo khoác của người đưa thư

vội vã chạy khỏi Béc-lin, thuở đó, giới quý tộc thượng lưu và tầng lớp trên của giai cấp tư sản buộc lòng phải nén cơn tức giận trước cái nhục của nhà vua khi trước cung điện, nhân dân đã buộc nhà vua phải bỏ mũ trước thi hài những người đã hy sinh trong tháng Ba, - "thuở đó, hình như tất cả đều nhất trí"!

Ồi, nuôi những ảo tưởng như thế là quá lắm rồi! Nhưng giờ đây, sau khi đã phải thừa nhận là mình bị lừa, mà vẫn tung tin khắp thế giới về sự cả tin bị lừa dối của mình, - quả là *c'est par trop bonhomme*^{1*}!

Vậy thì, "hình như tất cả đều nhất trí" ở điểm nào?

Ở điểm là: "*cần phải* thực hiện những cải cách vĩ đại, mà... *lẽ ra đã* được tiến hành nếu như... người ta *tiếp tục* công cuộc xây dựng..."

Ở điểm đó mọi người đều - không, phải nói là *hình như* đều nhất trí.

Thành quả vĩ đại của tháng Ba được thể hiện bằng ngôn ngữ thật xứng đáng!

Còn "những cải cách" đó là gì?

Sự phát triển "những cơ sở của những năm 1807 - 1814, theo tinh thần khi đó và phù hợp với trình độ văn hóa và trình độ nhận thức đã được nâng cao từ đó đến nay".

Nghĩa là theo tinh thần những năm 1807 - 1814 và đồng thời theo một tinh thần hoàn toàn khác.

"*Tinh thần* khi đó" giản đơn chỉ là sức ép hoàn toàn *về vật chất* của những người Pháp lúc bấy giờ đối với chế độ quân chủ của bọn quý tộc Phổ lúc bấy giờ, và cũng chỉ là sự thiếu hụt tài chính kém thuận lợi lúc bấy giờ của quốc vương Phổ. Chỉ để làm cho người tư sản và người nông dân có khả năng nộp thuế, chỉ để tiến hành cho những thần dân của quốc vương Phổ một vài cải cách - cho dù chỉ là những cải cách bề ngoài, - mà người Pháp đã tiến hành khá

nhiều trên những phần đất chiếm được của nước Đức - tóm lại, chỉ để làm cách nào đó có thể mang lại cái chế độ quân chủ của bọn Hô-hen-txô-léc đã mục nát, toi tã khắp chỗ, - chỉ *vì vậy* mà người ta đã thi hành một vài cái gọi là điều lệ thành phố, điều lệ chuộc lại, chế độ quân sự v.v. hết sức què quặt. Tất cả những cải cách đó chỉ

^{1*} - quá ngu xuẩn!

có một đặc điểm nổi bật là: chúng lạc hậu cả một thế kỷ so với cách mạng Pháp năm 1789, và thậm chí so với cả cuộc cách mạng Anh năm 1640. Và điều đó lại phải là cơ sở cho nước Phổ đang tràn ngập cách mạng sao?

Nhưng sự ngạo mạn của nước Phổ lâu đời luôn luôn coi nước Phổ là trung tâm của lịch sử thế giới, trong khi đó trên thực tế, lịch sử lại thường xuyên kéo lê "cái quốc gia trí tuệ" đó trên vũng bùn. Sự ngạo mạn đó của nước Phổ lâu đời, đương nhiên, ắt không đếm xỉa đến một điều là: nước Phổ, chừng nào nó chưa nhận được những cú đá của người Pháp, thì nó vẫn có thể ung dung ngồi trên những cơ sở kém phát triển của những năm 1807 - 1814 và không buồn nhúc nhích. Sự ngạo mạn đó ắt không đếm xỉa đến một điều là: những cơ sở đó đã bị lãng quên từ lâu, khi mà tháng Hai năm ngoái, chế độ quân chủ Phổ hoàng địa chủ quan liêu vinh quang đã nhận được của người Pháp một cái đẩy mới, mạnh đến nỗi nó đã từ "những cơ sở của những năm 1807 - 1814" trượt xuống một cách tuyệt diệu. Sự ngạo mạn ấy ắt cũng không đếm xỉa đến một điều là: đối với nền quân chủ Phổ hoàng, vấn đề hoàn toàn không phải là những cơ sở đó, mà chỉ là phòng ngừa những hậu quả tiếp theo của cú đẩy của người Pháp. Nhưng sự ngạo mạn của Phổ không đếm xỉa gì đến tất cả mọi chuyện đó, và khi bỗng nhiên nó nhận được cú đẩy, thì nó gào lên, kêu gọi đến những cơ sở mục ruỗng của những năm 1807 - 1814 như đứa con gọi người vú em!

Làm như thế về mặt lãnh thổ, công nghiệp, thương nghiệp,

phương tiện thông tin, văn hóa và các quan hệ giai cấp, nước Phổ năm 1848 không phải là một nước hoàn toàn khác với nước Phổ của "những cơ sở của những năm 1807 - 1814"!

Làm như thế từ đó đến nay trong lịch sử của nó chưa hề có hai giai cấp hoàn toàn mới: giai cấp vô sản công nghiệp và giai cấp nông dân tự do; làm như thế giai cấp tư sản Phổ năm 1848 về tất cả các mặt đều không khác gì giai cấp tiểu tư sản rụt rè, hiền lành và đầy triển vọng của thời kỳ "những cơ sở"!

Nhưng tất cả những điều đó đều không đi đến đâu. Người Phổ dửng dưng không cần phải biết gì hết ngoài "những cơ sở của những năm 1807 - 1814" của anh ta. Đó chính là những cơ sở để tiến hành xây dựng tiếp - và chỉ có thế thôi.

Sự khởi đầu của một trong những bước ngoặt lịch sử vĩ đại nhất chung quy chỉ là sự kết thúc một trong những sự lừa gạt nhỏ nhen nhất về những cuộc cải cách giả dối đó, ở nước Phổ xưa kia người ta hiểu cuộc cách mạng như vậy đó!

Và trong sự mơ mộng thiên cận đây tự mãn đó trong lĩnh vực lịch sử Tổ quốc, "hình như tất cả đều nhất trí" - quả thật, lay trời, chỉ có ở Béc-lin thôi!

Nhưng chúng ta hãy bàn tiếp.

"Những đẳng cấp và giai cấp nào buộc phải từ bỏ những đặc quyền và địa vị ưu tiên... và sau đó phải đứng ngang với toàn thể đồng bào của mình... dường như sẵn sàng làm việc đó - họ hết sức tin tưởng rằng: trật tự cũ không thể tồn tại, rằng điều đó phù hợp với những lợi ích riêng được hiểu một cách đúng đắn của họ..."

Hãy xem nhà tư sản hiền lành, thật thà và ăn nói ngọt ngào kia - xem anh ta lại xuyên tạc cách mạng như thế nào! Tầng lớp quý tộc, các cha cố, bọn quan liêu, sĩ quan "dường như sẵn sàng" khước từ những đặc quyền của mình không phải vì quần chúng nhân dân có vũ trang đã cưỡng ép họ phải làm điều đó; không phải trong những giây phút khiếp sợ đầu tiên trước cuộc cách mạng ở châu Âu, sự mất tinh thần ngày càng tăng không gì kìm hãm nổi

và sự rối loạn trong hàng ngũ của họ đã làm cho họ không có khả năng chống đối, - không phải! Những "hiệp ước" hòa bình đầy thiện ý và có lợi cho cả hai bên (nói theo ngôn ngữ của ngài Cam-pơ-hau-den) ký ngày 24 tháng Hai và 18 tháng Ba¹⁸² "đã khiến cho họ tràn ngập niềm tin tưởng" rằng điều đó "phù hợp với những lợi ích riêng được hiểu một cách đúng đắn của họ"!

Cuộc Cách mạng tháng Ba và thậm chí cả ngày 24 tháng Hai diễn ra vì những lợi ích được hiểu một cách đúng đắn của các ngài địa chủ quê kệch, các ngài cố vấn tòa án giáo hội, các tỉnh trưởng và các trung uý vệ binh - quả là một phát kiến vĩ đại!

Nhưng, điều đáng tiếc là "hiện nay tình hình không còn như vậy nữa. Những người được hưởng lợi do chế độ cũ đem lại và là người ủng hộ cái chế độ đó - không những bản thân đã không góp phần, *như nghĩa vụ của họ đòi hỏi* (!), quét sạch những đồ cũ bỏ đi và xây dựng ngôi nhà mới, mà thậm chí còn muốn gia cố những cái cũ đồ nát, tuy nền tảng của chúng đã lay chuyển một cách ghê gớm, và còn muốn tô điểm cho chúng bằng một vài hình thức bề ngoài có vẻ thích ứng với thời đại mới".

"Hiện nay tình hình không còn như vậy nữa", không còn như cái tình hình *dường như* đã xảy ra hồi tháng Năm; có nghĩa là tình hình hiện nay không còn là cái điều không xảy ra trong tháng Năm, hoặc hiện nay tình hình chính là cái tình hình đã xảy ra hồi tháng Năm.

Người ta đã viết trong tờ "National - Zeitung" ở Béc-lin bằng ngôn ngữ như thế và hơn nữa người ta còn tự hào về điều đó.

Tóm lại: tháng Năm 1848 và tháng Giêng 1849 khác nhau chỉ về *hình thức bề ngoài*. Trước kia bọn phản cách mạng, *hình như*, nhận thức rõ nghĩa vụ của mình - giờ đây chúng thực sự và công khai tỏ ra không hề nhận thức được nghĩa vụ ấy, - và điều này làm cho người tư sản hiền lành cảm thấy đau lòng. Bởi vì *nghĩa vụ* của những kẻ phản cách mạng là từ bỏ những lợi ích của mình vì những lợi ích riêng được hiểu một cách đúng đắn của mình! *Nghĩa vụ* của chúng là chặt đứt những huyết quản của mình, nhưng chúng cũng chẳng hề làm việc đó - những người ủng hộ

những lợi ích được hiểu một cách đúng đắn thường hay kêu ca như thế đấy!

Vậy tại sao hiện giờ kẻ thù của các người lại không làm cái điều, mà như các người đã nói, dù sao vẫn là nghĩa vụ của chúng?

Bởi vì bản thân các người trong mùa xuân đã không hoàn thành "nghĩa vụ" của các người, bởi vì khi các người mạnh, các người đã xử sự như là những kẻ hèn nhát, và run sợ trước một cuộc cách mạng, một cuộc cách mạng ắt làm cho các người vẻ vang và đem lại chính quyền cho các người; bởi vì bản thân các người đã bỏ mặc không dám động đến cái đồ cũ rách bỏ đi đó và đã hài lòng ngắm nhìn trong gương vầng hào quang của thắng lợi nửa vời! Còn hiện nay, khi thế lực phản cách mạng bỗng nhiên mạnh lên và dày xéo các người, khi mà đất dưới chân các người đang rung chuyển mạnh mẽ, - giờ đây các người đòi hỏi thế lực phản cách mạng phải trở thành dây tó cho các người, phải dọn cái đồ cũ rách bỏ đi, một công việc mà các người quá ư bạc nhược và hèn nhát không thể làm nổi, - chẳng lẽ thế lực phản cách mạng đang mạnh lại phải hy sinh thân mình vì các người - những kẻ yếu - hay sao?

Thật là những con người ngu ngốc ngây thơ như trẻ con! Nhưng hãy chờ một chút - nhân dân sẽ vùng dậy và bằng một đòn mạnh mẽ sẽ quật đổ các người cùng với thế lực phản cách mạng, thế lực mà hiện nay các người đang nhằm vào mà sửa một cách bất lực!

II

Khuên, ngày 27 tháng Giêng. Trong bài báo đầu, chúng tôi đã không chú ý đến một tình hình mà dù sao đi nữa dường như vẫn có thể là một sự biện minh cho tờ "National - Zeitung"; tờ "National - Zeitung" không được tự do - nó phải chịu cái ách của *tình trạng giới nghiêm*. Trong tình trạng giới nghiêm, tất nhiên, tờ báo đó buộc phải ngậm ngội:

Hãy để tôi im chớ bắt cất lời,

Bởi vì: bí mật, là số phận của tôi,

Tôi sẵn sàng giải bày cho anh hết,

Cả lòng dạ tôi,

Nhưng số phận tôi lại không muốn thế!!!⁸⁹

Nhưng, ngay cả trong tình trạng giới nghiêm, báo chí được xuất bản không phải để nói trái với cái họ nghĩ, và, ngoài ra, tình trạng giới nghiêm không hề có liên quan gì với nửa đầu của bài báo kể trên mà trước đây chúng ta đã xem xét.

Tình trạng giới nghiêm không hề có tội gì về cái văn phong bay bướm tối om của tờ "National - Zeitung".

Tình trạng giới nghiêm không có tội gì về việc: sau tháng Ba, tờ "National - Zeitung" đã tạo cho mình những ảo tưởng ngây thơ đủ loại.

Tình trạng giới nghiêm hoàn toàn không bắt buộc tờ "National - Zeitung" phải biến cuộc cách mạng năm 1848 thành phế phẩm của những cuộc cải cách những năm 1870 - 1814.

Tóm lại, tình trạng giới nghiêm hoàn toàn không bắt tờ "National - Zeitung" phải có những quan niệm phi lý về tiến trình phát triển của cách mạng và phản cách mạng năm 1848, những quan niệm mà hai hôm trước đây, chúng tôi đã phát hiện được ở tờ báo đó. Tình trạng giới nghiêm chỉ có quyền lực đối với ngày nay, chứ không có quyền lực đối với quá khứ.

Vì vậy, khi phê phán *nửa đầu* của bài báo đó, chúng tôi hoàn toàn không tính đến tình trạng giới nghiêm; nhưng chính vì vậy hôm nay chúng tôi sẽ chú ý đến tình trạng giới nghiêm đó.

Sau khi kết thúc lời nói đầu có ý nghĩa lịch sử của mình, tờ "National - Zeitung" dùng những lời lẽ sau đây nói với các cử tri sơ tuyển:

"Vấn đề là phải củng cố sự tiến bộ đã đạt được, phải duy trì những thành quả đã có".

Củng cố "sự tiến bộ" nào? Duy trì "những thành quả" nào? Củng cố cái "sự tiến bộ" biểu hiện ở chỗ "ngày nay tất cả mọi việc không còn như vậy nữa", không còn như tình trạng "dường như" "đã diễn ra" trong tháng Năm hay sao? Duy trì "cái thành quả" mà "những người được hưởng lợi do chế độ cũ mang lại... bản thân đã không góp phần quét sạch những đồ cũ bỏ đi như nghĩa vụ của họ đòi hỏi" hay sao? Hay là duy trì "những thành quả" vua ban, những "thành quả" "gia cố những cái cũ đổ nát và tô điểm cho chúng bằng một vài hình thức bề ngoài có vẻ thích ứng với thời đại mới" hay sao?

Tình trạng giới nghiêm, thưa các ngài trong tòa soạn tờ "National - Zeitung", hoàn toàn không phải là một lý do để biện minh cho cái điều ngu xuẩn và sự rối rắm.

"Sự tiến bộ" hiện nay đã "mở ra cho mình con đường" rất mỹ mãn, là một sự thụt lùi trở về chế độ cũ, và cứ mỗi ngày, chúng ta lại càng tiến xa hơn theo con đường tiến bộ này.

"Thành quả" duy nhất chúng ta còn giữ lại được - hoàn toàn không phải là thành quả đặc thù của Phổ, không phải là thành quả "tháng Ba", mà là kết quả của cuộc cách mạng châu Âu năm 1848 - đó là cuộc phản cách mạng rộng rãi, kịch liệt nhất, đẫm máu nhất và tàn bạo nhất, song, bản thân cuộc phản cách mạng đó chỉ là một giai đoạn của cuộc cách mạng châu Âu, và vì vậy kết quả tất yếu của nó sẽ là một đòn giáng trả mới, rộng khắp và đầy thắng lợi của cuộc cách mạng.

Nhưng, có thể, tờ "National - Zeitung" cũng biết rất rõ điều đó như chúng ta, nhưng không dám nói điều đó vì tình trạng giới nghiêm chẳng? Chúng ta hãy nghe:

"Chúng tôi không muốn *tiếp tục cuộc cách mạng*; chúng tôi là kẻ thù của mọi sự *vô chính phủ*, của mọi *bạo lực* và *chuyên quyền*; chúng tôi muốn có *luật pháp*, *yên ổn* và *trật tự*."

Tình trạng giới nghiêm, thưa các ngài, cùng lắm là bắt các ngài phải *ngậm miệng*, chứ không bắt các ngài phải *nói*. Vì vậy chúng tôi lưu ý như sau đến câu vừa được dẫn trên đây: nếu như *các ngài* nói những lời đó, thì càng hay; còn nếu nhà đương cục giới nghiêm nói điều đó, thì các ngài khỏi cần phải trở thành cơ quan ngôn luận của nó. Hoặc các ngài là những người cách mạng, hoặc không phải là những người cách mạng. Nếu như các ngài không phải là những người cách mạng, thì chúng tôi là những kẻ thù hiển nhiên; nếu như các ngài là những người cách mạng, thì các ngài cần phải *ngậm miệng*.

Nhưng các ngài nói một cách tin tưởng cứ như các ngài có một quá khứ đúng đắn, đến mức chúng tôi yên tâm cho rằng: tình trạng giới nghiêm hoàn toàn không dính dáng gì đến lời tuyên bố đó.

"Chúng tôi không muốn tiếp tục cuộc cách mạng". Điều đó có nghĩa là: chúng tôi muốn tiếp tục cuộc phản cách mạng. Bởi vì phản cách mạng bằng bạo lực hoặc là hoàn toàn không thể bị đánh bại, hoặc là chỉ có thể bị đánh bại bằng cách mạng - sự thật lịch sử là như thế đó.

"Chúng tôi không muốn tiếp tục cuộc cách mạng" - điều đó có nghĩa là: chúng tôi thừa nhận rằng cách mạng đã kết thúc, cách mạng đã đạt được mục tiêu của nó. Còn mục tiêu mà cuộc cách mạng đã đạt được cho tới ngày 21 tháng Giêng 1849 (khi bài báo kể trên được viết xong) - thì đó chính là cuộc phản cách mạng.

"Chúng tôi là kẻ thù của mọi sự vô chính phủ, của mọi bạo lực và chuyên quyền".

Có nghĩa là cũng là kẻ thù của tình trạng "vô chính phủ" xảy ra sau mọi cuộc cách mạng cho tới khi chế độ mới được củng cố, kẻ thù "của những hành động bạo lực" ngày 24 tháng Hai và 18 tháng Ba, kẻ thù của "sự chuyên quyền" đang phá huỷ không thương tiếc cái chế độ đã mục nát và những nền tảng pháp chế đã đổ nát của nó!

"Chúng tôi muốn có luật pháp, yên ổn và trật tự"!

Trên thực tế, thời điểm đã được chọn thật đúng lúc để ngưỡng mộ "luật pháp, yên ổn và trật tự", phản đối cách mạng và để thêm những tiếng la hét tục tằn, thô lỗ chống lại sự vô chính phủ, bạo lực và chuyên quyền! Thời điểm đã được chọn đúng vào lúc mà dưới sự bảo vệ của lưỡi lê và đại bác, cách mạng chính thức bị buộc tội là *tội hình sự*, vào lúc "sự vô chính phủ, bạo lực và chuyên quyền" được thực hiện một cách không giấu giếm trên thực tế bằng những chiếu dụ có chữ ký của nhà vua, vào lúc "luật pháp" do các triều thần ban bố cho chúng ta bằng bạo lực luôn luôn được áp dụng để *chống* lại chúng ta và không bao giờ *ủng hộ* chúng ta, vào lúc "sự yên ổn và trật tự" được thể hiện ở chỗ người ta để cho thế lực phản cách mạng được "yên tĩnh" để nó có thể khôi phục được "cái trật tự" Phổ xưa kia *của nó*.

Không, thưa các ngài, tiếng nói qua cửa miệng các ngài không phải là tiếng nói của tình trạng giới nghiêm, mà là tiếng nói của *Ô-di-lông Ba-rô* chính cống được dịch sang tiếng Béc-lin, với tất cả sự thiển cận, tất cả sự bất lực của ông ta, với tất cả lòng mong muốn hay ho của ông ta.

Không có một nhà cách mạng nào lại có thể thiếu tế nhị, khờ dại và hèn nhát đến mức từ bỏ cách mạng vào đúng lúc thế lực phản cách mạng cử hành lễ mừng thắng lợi rực rỡ nhất của nó. Nếu như anh ta không thể nói, thì anh ta sẽ hành động, còn nếu như anh ta không thể hành động thì anh ta tốt hơn hết là im lặng hoàn toàn.

Nhưng, có thể, các ngài ở tòa soạn tờ "National - Zeitung" thực hiện một chính sách khôn khéo thì sao? Cũng có thể, họ nói năng

một cách nhún nhường như vậy để trước ngày bầu cử, thu hút thêm vào phe đối lập một bộ phận của cái gọi là những người ôn hòa chăng?

Ngay ngày đầu tiên sau khi thế lực phản cách mạng tấn công ô ạt vào chúng tôi, chúng tôi đã nói rằng: từ nay trở đi chỉ tồn tại hai đảng: "cách mạng" và "phản cách mạng"; chỉ có hai khẩu hiệu: "nền cộng hòa dân chủ" hay là "chế độ quân chủ chuyên chế"^{1*}. Tất cả những gì trung gian, thì không phải là đảng, mà chỉ là các phe phái. Thế lực phản cách mạng đã làm tất cả để xác nhận những điều mà chúng tôi đã nói. Các cuộc bầu cử là sự xác nhận rõ nét nhất những lời nói của chúng tôi.

Còn trong thời kỳ mà các đảng phái đối lập nhau kịch liệt, thời kỳ mà cuộc đấu tranh diễn ra một cách vô cùng ác liệt, thời kỳ mà chỉ có ưu thế áp đảo của lực lượng binh lính có tổ chức mới có thể ngăn cản được việc dùng vũ lực để giải quyết cuộc đấu tranh, - trong thời kỳ như thế, thì mọi chính sách trung gian đều chấm dứt. Phải là chính bản thân Ô-di-lông Ba-rô thì trong thời kỳ như vậy mới đóng được vai trò của Ô-di-lông Ba-rô.

Nhưng các Ba-rô ở Béc-lin của chúng ta có những điều rào đón trước, những điều kiện riêng, những cách giải thích riêng của họ. Họ là những kẻ hay than vãn [Heuler]¹⁸⁴, nhưng quyết không phải là những người hay than vãn bình thường; họ là những kẻ hay than vãn có rào đón trước, những kẻ hay than vãn của phe đối lập thâm lặng:

"*Nhưng* chúng tôi muốn có những đạo luật *mới*, mà tinh thần tự do vừa bình tĩnh của nhân dân và nguyên tắc bình đẳng đòi hỏi; chúng tôi muốn có *một chế độ dân chủ lập hiến thực sự*" (có nghĩa là: một điều vô lý thực sự); "chúng tôi muốn có một sự yên tĩnh *không phải chỉ dựa trên* lưỡi lê và tình trạng giới nghiêm, mà là một sự yên tĩnh khác, sự yên tĩnh của những trí tuệ có căn cứ về chính trị và đạo đức (!), một sự yên tĩnh được tạo ra bởi niềm tin - đã được các việc làm và các biện pháp xác nhận - rằng: mỗi giai cấp trong dân chúng đều có quyền hạn của nó v.v. và v.v.".

^{1*} Xem tập này, tr. 171.

Chúng tôi bắt tất phải làm cái việc viết nốt câu đó, một câu được viết thích hợp với tình trạng giới nghiêm. Chỉ cần nói như sau là đủ: các ngài đó không phải "muốn có" cách mạng, mà chỉ muốn có một bó nhỏ nhỏ *những thành quả* của cách mạng: một chút ít dân chủ, nhưng cũng có một chút ít chủ nghĩa lập hiến, một vài đạo luật mới, xóa bỏ các thể chế phong kiến, bình đẳng kiểu tư sản v.v., v.v..

Nói một cách khác, các ngài ở tòa soạn tờ "National - Zeitung" và ở nhóm cánh tả Béc-lin trước kia, mà tờ "National - Zeitung" là cơ quan ngôn luận của họ, muốn giành cho được ở thế lực phản cách mạng chính cái đã khiến cho thế lực phản cách mạng giải tán họ.

Người ta chẳng học được điều gì hết mà cũng chẳng quên đi được điều gì hết!

Các ngài đó "muốn có" những cái mà họ không bao giờ có được bằng cách nào khác, ngoài cách tiến hành cuộc cách mạng mới. Nhưng một cuộc cách mạng mới thì họ lại không muốn.

Bởi vì ngoài cái đó ra, cuộc cách mạng mới sẽ đem lại cho họ một cái gì đó hoàn toàn khác với những yêu sách nhỏ nhất có tính chất tư sản đã được nêu ra ở trên. Chính vì vậy các ngài đó hoàn toàn đúng, khi họ không thích cách mạng.

Nhưng, may sao, sự phát triển của lịch sử rất ít quan tâm đến cái điều mà các ngài Ba-rô "muốn" hoặc "không muốn". Ba-rô mẫu của Pa-ri vào ngày 24 tháng Hai cũng chỉ "muốn" đạt được những cải cách hết sức nhỏ nhất, và đặc biệt là muốn giành được một ghế bộ trưởng cho mình; khi ông ta vừa mới chộp được hai thứ đó, thì sóng đã đánh tràn vào ông ta và ông ta biến mất cùng với tất cả những người tiểu tư sản đức hạnh ủng hộ ông ta trong cơn hồng thủy cách mạng. Và giờ đây, cuối cùng, khi ông ta lại giành được chức vụ bộ trưởng, ông ta lại "muốn" những thứ khác; nhưng chẳng có cái gì trong số những cái ông ta thích lại được thực hiện cả. Xưa nay số phận của tất cả những Ba-rô đều như vậy. Các Ba-rô ở Béc-lin nhất định cũng chịu một số phận thế thôi.

Dù là có hay không có tình trạng giới nghiêm thì họ vẫn quấy nhiễu công chúng như xưa bằng những ý nguyện hay ho của họ. Điều mà họ làm được cùng lắm cũng chỉ là thực hiện một vài ý nguyện của họ trên giấy. Rồi sau đó họ sẽ bị hoặc nhà vua, hoặc dân chúng bãi nhiệm. Nhưng dù thế nào đi nữa, họ nhất định sẽ bị bãi nhiệm.

*Do C.Mác viết ngày 25 - 27 tháng Giêng 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 205 và trong lần xuất bản thứ hai của số
207, ngày 26 và 28 tháng Giêng 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

TÌNH HÌNH Ở PA-RI

Pa-ri, ngày 28 tháng Giêng. Nguy cơ về cuộc nổi dậy của nhân dân tạm thời đã bị dập tắt nhờ cuộc biểu quyết của nghị viện *phản đối* việc lập tức phải cấm các câu lạc bộ, tức là phản đối việc cấm các câu lạc bộ nói chung. Nhưng lại xuất hiện một nguy cơ mới: *nguy cơ đảo chính*.

Chỉ cần đọc tờ "National" ngày hôm nay là đủ để nói rằng: *trên mỗi dòng chữ* đều thể hiện nỗi lo sợ một cuộc đảo chính.

"Cuộc biểu quyết ngày hôm nay - là một đòn chí tử đối với nội các, và các ngài Ô-di-lông Ba-rô, Phô-sê và tutti quanti!" cứ thử tiếp tục bám lấy chiếc ghế bộ trưởng của mình xem".

Đến đây thì tờ "National" dường như vẫn khoan khoái. Nhưng hãy nghe đoạn cuối của câu:

"... không nổi dậy công khai chống lại tinh thần và lời văn của hiến pháp!"

Thế thì can chi các ngài Ô-di-lông Ba-rô, Phô-sê và tutti quanti công khai nổi dậy chống lại hiến pháp? Ba-rô và Phô-sê hân hoan vì bản hiến pháp năm 1848 từ bao giờ?

Tờ "National" không *doạ* các bộ trưởng, nó khuyên nhủ các bộ trưởng rằng họ phải xin từ chức, nó khuyên nhủ tổng thống rằng tổng thống phải bãi miễn những bộ trưởng đó đi. Và điều đó xảy ra ở một nước mà đã ba mươi năm nay, việc từ chức của các bộ trưởng sau một cuộc biểu quyết như vậy được coi là một điều đương nhiên!

Hy vọng rằng tổng thống của nước cộng hòa, tờ "National" viết như vậy, - sẽ hiểu ra rằng đa số trong nghị viện và nội các hoàn toàn không nhất trí với nhau, rằng nội các có từ chức thì tổng thống mới củng cố được mối liên hệ của mình với đại đa số, rằng chỉ có một chương ngại vật duy nhất cản trở sự thiết lập một sự hòa thuận tốt đẹp giữa tổng thống với đa số - đó là nội các.

Ngoài ra, tờ "National" còn cố gắng tạo điều kiện cho nội các rút lui trong danh dự: nó muốn rút bỏ việc kết tội các bộ trưởng. Việc biểu quyết của nghị viện là một sự trừng trị quá đủ đối với họ rồi. Theo tờ báo đó, cần phải để dành biện pháp cuối cùng để sử dụng trong trường hợp các bộ trưởng vi phạm thực sự hiến pháp bằng một hành động nào đó.

Thật vậy - tờ "National" thốt lên ở gần cuối - tất cả mọi người đều *bắt buộc* nội các phải từ chức. Những tuyên bố của chính nội các đã trói buộc nó đến mức, theo ý kiến của chúng tôi, chưa chắc nó đã dám tiếp tục cầm quyền. Chiều hôm nay, ngài Ba-rô đã tuyên bố rằng nếu Quốc hội biểu quyết chống lại việc lập tức thực hiện kiến nghị, thì *bản thân Quốc hội* sẽ phải chịu trách nhiệm về những sự kiện xảy ra sau đó. Thế thì tuyệt quá, nếu như hết trách nhiệm, thì cũng cần phải hết luôn cả quyền lực. Nếu như nội các không muốn chịu trách nhiệm về những sự kiện, thì nội các cũng chẳng cần phải chỉ đạo những sự kiện đó nữa. Ngài Ba-rô rũ bỏ trách nhiệm của mình, thì cũng chẳng khác chi đệ đơn xin từ chức.

Nói một cách ngắn gọn, tờ "National" chưa tin vào sự tự nguyện từ chức của nội các và cũng chẳng tin gì việc tổng thống giải tán nội các.

Nhưng nếu nội các không có ý tính đến biểu quyết của Quốc hội, thì nó sẽ không còn con đường nào khác ngoài *đảo chính*.

Giải tán Quốc hội và chuẩn bị phục hồi chế độ quân chủ bằng cách dựa vào lực lượng quân sự, - đó chính là điều hiện lên qua sự lo sợ của tờ "National" đối với việc nội các tiếp tục chấp chính.

Vì vậy tờ "National" và các tờ báo đả kích khoản yêu cầu nhân dân hãy tôn trọng an ninh bằng mọi giá, đừng tạo ra bất kỳ một cái

cố nhỏ bé nào để người ta có thể áp dụng các biện pháp bạo lực, bởi vì mỗi một cơn bạo loạn chỉ có thể càng củng cố thêm nội các đang suy sụp mà thôi, chỉ có thể phục vụ cho lợi ích của thế lực phản cách mạng của bọn bảo hoàng mà thôi.

Những cuộc đụng độ giữa Săng-gác-ni-ê và các sĩ quan của đội vệ binh lưu động chứng minh rằng cuộc đảo chính đang tiến gần. "Bouchers de Cavaignac"^{1*} chẳng hề muốn được sử dụng vào cuộc đảo chính bảo hoàng. Vì vậy, họ phải bị giải tán. Họ kêu ca - và thế là Săng-gác-ni-ê đe dọa dùng vũ lực để chống lại họ và bắt các sĩ quan của họ.

Tình hình nhìn bề ngoài có vẻ phức tạp, nhưng trên thực tế nó hết sức đơn giản, đơn giản như tình hình thường thấy trước khi xảy ra một cuộc cách mạng.

Cuộc xung đột giữa Quốc hội với tổng thống và các bộ trưởng của ông ta đã nổ ra. Nước Pháp không thể tiếp tục tồn tại dưới sự thống trị của những kẻ bất lực đã cầm quyền 10 tháng nay. Sự thiếu hụt, tình trạng công nghiệp và thương nghiệp bị chèn ép, gánh nặng thuế khóa làm phá sản ngành nông nghiệp - tất cả những cái đó đang ngày càng trở nên không thể chịu đựng nổi. Các biện pháp lớn và kiên quyết ngày càng trở nên cấp thiết hơn, còn mỗi chính phủ mới lại càng bất lực và thiếu tích cực hơn so với chính phủ cũ, cho tới lúc rốt cuộc, Ô-đi-lông Ba-rô đạt tới sự thiếu tích cực đến cực điểm, khi suốt sáu tuần lễ ông ta không hề làm một việc gì hết.

Nhưng làm như thế, Ô-đi-lông Ba-rô đã khiến cho tình hình trở nên vô cùng giản đơn. Sau ông ta không thể có được bất kỳ một nội các nào của nền cộng hòa "chính trực" nữa. Các chính phủ hỗn hợp (chính phủ lâm thời và Ủy ban hành pháp¹⁸⁵), chính phủ của tờ "National", - chính phủ của những người cánh tả trước kia, - tất cả đều đã được thử nghiệm, tất cả đều bị mòn nát và bị bỏ đi. Bây giờ đến lượt Chi-e, mà Chi-e lại chính là sự phục hồi công khai nền quân chủ.

1* - "Những tên đồ tể Ca-ve-nhắc"

Sự phục hồi nền quân chủ hay là *nền cộng hòa đỏ* - đó là tình thế hai đường phải chọn một duy nhất ở nước Pháp hiện nay. Cuộc khủng hoảng có thể chậm lại một vài tuần nữa, nhưng nó sẽ phải bùng nổ. Và Săng-gác-ni-ê - Môn-cơ cùng với 300 nghìn quân trong vòng 24 giờ có thể hoàn toàn đặt dưới quyền chỉ huy của ông ta, rõ ràng là không có ý định tiếp tục chờ đợi nữa. Tờ "National" lo sợ chính là vì thế. Tờ báo nhận thức rằng nó không có khả năng nắm vững tình hình. Tờ báo biết rằng: mọi sự thay đổi chính phủ bằng bạo lực đều dẫn đến sự thống trị của những kẻ thù độc ác nhất của tờ báo ấy, và đối với nó thì cả chế độ quân chủ lẫn nền cộng hòa đỏ đều tai hại như nhau. Vì thế mà nó đau buồn về giao ước hòa bình, vì thế mà nó nhã nhặn đối với các bộ trưởng.

Chẳng bao lâu nữa, chúng ta sẽ thấy liệu nước Pháp có cần phải trải qua giai đoạn chế độ quân chủ trong một thời gian ngắn hay không để đi tới thắng lợi hoàn toàn của nền cộng hòa đỏ. Điều đó có thể xảy ra, nhưng ít có khả năng.

Một điều hiển nhiên là: nền cộng hòa "chính trực" đang rệu rã tứ tung, và sau nó - tất nhiên có lẽ sau vài khúc nhạc ngắn chen giữa hai màn kịch - chỉ có thể là *nền cộng hòa đỏ*.

Viết ngày 28 tháng Giêng 1849

Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"

số 209, ngày 31 tháng Giêng 1849

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

*TÌNH HÌNH Ở PA-RI

Khuên, ngày 30 tháng Giêng. Sáng hôm qua, khi chúng tôi thông báo trong số báo đặc biệt của chúng tôi rằng: ở Pa-ri sắp bùng nổ một cơn bão táp, thì một số cử tri sơ tuyển thượng nghị viện trong số những kẻ hay than vãn, đã viết vào dưới truyền đơn của chúng tôi câu sau đây với giọng chửi rửa nhỏ nhen: *Đó là sự chửi rửa! Đừng dọa chúng tôi!* v.v..

Những kẻ đáng thương đó chỉ thấy trong số báo đặc biệt của chúng tôi một thủ đoạn tranh cử giản đơn, làm như thể là viện thứ nhất và viện thứ hai, hoặc thậm chí toàn bộ sự vận động của nước Phổ nói chung, có thể thúc giục chúng tôi xuyên tạc lịch sử cách mạng châu Âu không bằng!

Stúp-pơ là đại cử tri thượng nghị viện! Nhà thực lợi Phôn *Vit-ghen-stây-nơ* là đại cử tri thượng nghị viện! Vị quan tòa Phôn *Grôt-tơ* là đại cử tri thượng nghị viện! Thế nhưng, con quái vật cách mạng ở Pa-ri một lần nữa lại dám cả gan gầm rống! *Quelle houreur!*^{1*}

Trong số báo hôm nay của chúng tôi, ngoài những vấn đề khác ra, chúng tôi cũng đã viết về tình hình Pa-ri:

"Nguy cơ về cuộc nổi dậy của nhân dân tạm thời đã bị dập tắt nhờ cuộc biểu quyết của nghị viện *phản đối* việc lập tức phải cấm các câu lạc bộ, tức là phản đối việc cấm các câu lạc bộ nói chung. Nhưng lại xuất hiện một nguy cơ mới: *nguy cơ đảo chính*". "Nếu nội các không có ý tính đến biểu quyết của Quốc hội, thì nó không còn

con đường nào khác ngoài *đảo chính*. Giải tán Quốc hội và chuẩn bị phục hồi chế độ quân chủ bằng cách dựa vào lực lượng quân sự - đó chính là điều hiện lên qua sự lo sợ của tờ "National" đối với việc nội các tiếp tục chấp chính... Những cuộc đụng độ giữa Săng-gác-ni-ê với các sĩ quan của đội vệ binh lưu động chứng minh rằng: cuộc đảo chính đang tiến gần... Tình hình nhìn bề ngoài có vẻ phức tạp, nhưng trên thực tế nó hết sức đơn giản, đơn giản như tình hình thường thấy trước khi xảy ra một cuộc cách mạng. Cuộc xung đột giữa Quốc hội với tổng thống và các bộ trưởng của ông ta đã nổ ra... *Sự phục hồi nền quân chủ hay là nền cộng hòa đỏ* - đó là tình thế hai đường phải chọn một duy nhất ở nước Pháp hiện nay... Nền cộng hòa "chính trực" đang rệu rã tứ tung, và sau nó - tất nhiên có lẽ sau một vài khúc nhạc ngắn chen giữa hai màn kịch - chỉ có thể là *nền cộng hòa đỏ*".

Trong số báo đặc biệt của chúng tôi, chúng tôi dự đoán cuộc khủng hoảng sẽ xảy ra vào ngày 29.

Những tin tức từ Pa-ri ngày 29 được đăng dưới đây sẽ chỉ cho các độc giả của chúng tôi thấy rõ các thông báo của chúng tôi chính xác đến mức nào và hôm nay chúng tôi đã mô tả chính xác đến đâu tình hình ở nước Pháp.

*Viết ngày 30 tháng Giêng 1849
Đã đăng trong phụ trương đặc biệt của tờ
"Neue Rheinische Zeitung" số 209, ngày 31
tháng Giêng 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

^{1*} - Thật là khủng khiếp!

TỜ "KÖLNISCHE ZEITUNG" NÓI VỀ CUỘC BẦU CỬ

Khuên, ngày 30 tháng Giêng. Cuối cùng, tờ "Kölnische Zeitung" cũng đã nhận được những bản tường thuật về cuộc bầu cử, hơn nữa lại là những loại tường thuật xoa dầu, dù chỉ chút ít thôi, cho những vết thương của tờ báo đó.

"Những bài tường thuật của phái dân chủ về cuộc bầu cử" - ngài Bruy-ghe-man vô cùng đáng kính đã phải thốt lên một cách hân hoan, - "những bài tường thuật của phái dân chủ về cuộc bầu cử" (có nghĩa là những bài tường thuật của tờ "Neue Rheinische Zeitung") "*được cường điệu một cách không thể tưởng tượng nổi*". Hiện nay, chúng tôi đang nhận được những thư phản đối từ khắp mọi nơi".

Từ khắp mọi nơi! tờ "Kölnische Zeitung" đang định ép chúng tôi bằng sức nặng của những thư phản đối của mình. Có lẽ hai trang tin tổng hợp vắn tắt về những kết quả của cuộc bầu cử - mà mỗi trang đều cho thấy "sự cường điệu không thể tưởng tượng nổi" của tờ "Neue Rheinische Zeitung", mỗi trang đều chứng minh thắng lợi của những người theo chủ nghĩa lập hiến - hẳn phải khiến cho chúng tôi đỏ bừng mặt lên vì hổ thẹn chẳng?

Ngược lại.

"Hiện nay, chúng tôi đang nhận được những thư phản đối từ khắp mọi nơi".

Ngài Bruy-ghe-man vô cùng đáng kính không hề "cường điệu". Ông ta thực sự có nhận được tổng cộng *bốn* thư phản đối: từ miền Tây (To-ria), từ miền Bắc (Ham), từ miền Nam (Dích-bước) và từ miền Đông (An-xbéc)! Chẳng lẽ đó lại không phải là "những thư phản

đối từ khắp mọi nơi" phản đối "những bản tường thuật được cường điệu không thể tưởng tượng nổi của phái dân chủ về cuộc bầu cử"?!

Chúng ta hãy tạm để cho tờ "Kölnische Zeitung" khoái trá vì tin rằng ở bốn địa điểm quyết định đó, phái lập hiến đã giành được thắng lợi. Sự khoái trá đó đã bị tan vỡ bởi nỗi đau đớn về việc: ở nhiều địa điểm, phái lập hiến lại bị thất bại, vì "quần chúng rất dễ bị lôi kéo".

Phái lập hiến đã thừa nhận rằng họ không "lôi kéo" nổi "quần chúng"! Thật là một sự thừa nhận ngây thơ!

Dù sao tờ "Kölnische Zeitung" cũng còn một sự an ủi. Sự an ủi đó là gì? Là sự an ủi rằng: thông tin viên của tờ "Deutsche Zeitung" ở Cô-blen-tơ là người bạn cùng chia sẻ nỗi bất hạnh với tờ "Kölnische Zeitung", rằng trong hoàn cảnh đáng buồn hiện nay, anh ta đã tìm thấy được những lời lẽ thích hợp xứng đáng được đăng trên những cột đầu của tờ "Kölnische Zeitung":

"Xin hãy chú ý rằng: *vấn đề chính trị* ở đây, cũng như ở khắp mọi nơi, đều lùi xuống hàng thứ yếu so với vấn đề xã hội, đều *hoàn toàn bị vấn đề xã hội nuốt hết*".

Mấy ngày trước đó, tờ "Kölnische Zeitung" còn không muốn biết tí gì về vấn đề xã hội. Về cái vấn đề xa vời đó, tờ "Kölnische Zeitung" hoặc không hề nói một tí gì, hoặc chỉ nói với giọng hơi nông nổi (trong chừng mực tờ "Kölnische Zeitung" nói chung có thể nông nổi được). Về vấn đề xã hội, tờ "Kölnische Zeitung" đã tỏ ra không tin, như kẻ vô thần không tin vào thần thánh, và tỏ thái độ hoài nghi. Thế mà bỗng nhiên lại xảy ra với nó một điều giống như điều đã xảy ra với người đánh cá trong truyện "Một nghìn một đêm lẻ": trước mặt người đánh cá xuất hiện một vị thần khổng lồ chui từ một chiếc bình vừa được mở nắp mà người đánh cá vớt từ đáy biển lên, thì ở đây cũng vậy, trước mặt tờ "Kölnische Zeitung" đang run sợ, bóng ma khổng lồ "vấn đề xã hội" xuất hiện một cách bất ngờ và dữ tợn, nó chui ra từ thùng phiếu bầu cử. Ngài Bruy-ghe-man vô cùng đáng kính sợ hãi khụy xuống; hy vọng cuối cùng của ông ta biến mất, bóng ma ngọam một cái mất hết tất cả "vấn đề chính trị" của ông

ta cùng với toàn bộ cơ sở luật pháp và tất cả những cái khác - tất cả những gì mà ông ta đã nâng niu trìu mến trong nhiều năm qua.

Chính sách của tờ "Kölnische Zeitung" khôn ngoan thật! Nó định che đậy sự thất bại về mặt *chính trị* bằng sự thất bại về mặt *xã hội* của mình.

"Kinh nghiệm" to lớn nhất "mà tờ "Kölnische Zeitung" đã rút ra được sau cuộc bầu cử sơ tuyển" là phát hiện rằng tờ báo ấy không chỉ bị thất bại trong lĩnh vực chính trị, mà cả trong lĩnh vực xã hội nữa!

Nhưng, có lẽ, tờ "Kölnische Zeitung" trước kia đã biểu lộ nhiệt tình đối với "vấn đề xã hội" rồi chăng?

Trên thực tế, Mông-te-xki-ơ LVI đã tuyên bố trên tờ "Kölnische Zeitung" rằng: vấn đề xã hội là vô cùng quan trọng và việc thừa nhận bản hiến pháp vua ban chính là một biện pháp để giải quyết vấn đề xã hội^{1*}.

Nhưng thừa nhận bản hiến pháp vua ban trước hết chính là cái mà tờ "Kölnische Zeitung" gọi là "vấn đề *chính trị*".

Như vậy, nếu như *trước khi* bầu cử, vấn đề xã hội bị *vấn đề chính trị* nuốt hết, thì *sau khi* bầu cử, vấn đề chính trị lại bị *vấn đề xã hội* nuốt hết. Như vậy, đó chính là sự khác biệt, đó chính là kinh nghiệm có được sau cuộc bầu cử sơ tuyển, kinh nghiệm đó cụ thể là chính cái đối lập với cái mà *trước khi* bầu cử được coi là chân lý hiển nhiên thì *sau khi* bầu cử được coi là đúng đắn.

"Vấn đề chính trị bị vấn đề xã hội nuốt hết!"

Hãy tạm gác sang một bên việc chúng ta đã chứng minh một cách hết sức cụ thể ngay từ trước khi bầu cử rằng không thể nói đến "vấn đề xã hội" kiểu như vậy được, rằng mỗi giai cấp đều có vấn đề xã hội *riêng* của nó, mà cùng với vấn đề xã hội đó của một giai cấp nhất định, còn có vấn đề chính trị nhất định của giai cấp ấy^{2*}. Đúng trước tờ "Kölnerin" nghiêm trang và đường bệ, chúng ta hãy tạm gác

1* Xem tập này, tr.247 - 248.

2* Xem tập này, tr. tr.258 - 266.

lại tất cả những ý kiến hời hợt đó; chúng ta sẽ hết sức cố gắng đi sâu tìm hiểu tiến trình tư tưởng và cách trình bày của tờ báo đầy tính nguyên tắc và uyên thâm này.

Tờ "Kölnische Zeitung" hiểu vấn đề xã hội là vấn đề: giúp đỡ giai cấp tiểu tư sản, nông dân và giai cấp vô sản như thế nào?

Và giờ đây, khi mà trong thời gian bầu cử sơ tuyển, giai cấp tiểu tư sản, giai cấp nông dân và giai cấp vô sản đã thoát khỏi ảnh hưởng của giai cấp đại tư sản, của tầng lớp quý tộc thượng lưu và các quan chức cao cấp, thì tờ "Kölnische Zeitung" tuyên bố: "Vấn đề chính trị bị vấn đề xã hội nuốt hết!"

Quả là một niềm an ủi tuyệt vời đối với tờ "Kölnische Zeitung"! Như vậy thì việc công nhân, nông dân và tiểu tư sản, bằng đa số phiếu rõ rệt, đã đánh bại những đại diện của giai cấp đại tư sản và những người nổi tiếng khác thuộc phái lập hiến, đánh bại những ứng cử viên của tờ "Kölnische Zeitung", hoàn toàn không phải là thất bại của "phái lập hiến", mà chỉ có nghĩa là thắng lợi "của vấn đề xã hội" mà thôi!. Việc phái lập hiến thất bại không chứng minh rằng phái dân chủ thắng lợi, mà chứng minh rằng: chính trị đã lùi xuống hàng thứ yếu so với các vấn đề vật chất.

Lập luận của nhà chính luận hàng xóm của chúng ta thật là uyên thâm! Chẳng lẽ những anh chàng tiểu tư sản đang kê miệng lỗ lại hân hoan về cái bản hiến pháp vua ban hay sao? Chẳng lẽ những người nông dân đang nghệt thở dưới ách của món nợ cầm cố và của bọn vay nặng lãi hoặc bị đè nén bởi chế độ lao dịch phong kiến lại khâm phục bọn quý tộc tài chính và phong kiến, những kẻ áp bức bóc lột họ, những kẻ mà chính vì lợi ích của chúng, người ta đã phát minh ra bản hiến pháp vua ban hay sao? Và, cuối cùng, chẳng lẽ những người vô sản đang vừa bị khổ sở vì máu hăng lập pháp của bọn quan liêu, vừa bị khổ sở vì sự khao khát lợi nhuận của giai cấp tư sản, lại có cơ sở để vui mừng trước việc bản hiến pháp vua ban làm cho hai giai cấp hút mủ nhân dân đó câu kết với nhau chặt chẽ hơn nữa hay sao?

Phải chăng cả ba giai cấp đó lại không quan tâm trước hết đến việc thủ tiêu viện thứ nhất, cái nghị viện không hề đại diện cho họ mà chỉ đại diện cho những kẻ thù trực tiếp và những kẻ áp bức họ?

Thực ra, tờ "Kölnische Zeitung" đã nói đúng: vấn đề xã hội nuốt hết vấn đề chính trị, các giai cấp mới tham gia vào phong trào chính trị, sẽ vì lợi ích của "vấn đề xã hội" mà bỏ phiếu chống lại những lợi ích chính trị của mình, ủng hộ bản hiến pháp vua ban!

Liệu những người tiểu tư sản và nông dân, và hơn nữa những người vô sản có thể tìm thấy hình thức chế độ nhà nước tốt đẹp hơn nền cộng hòa dân chủ để bảo vệ những lợi ích của họ hay không? Phải chăng, chính những giai cấp đó lại không phải là những giai cấp tiên tiến nhất, dân chủ nhất trong toàn xã hội? Phải chăng giai cấp vô sản lại không phải chính là giai cấp đặc biệt *cách mạng*? - "Dù sao", - tờ "Kölnische Zeitung" kêu lên, - "vấn đề xã hội cũng vẫn nuốt hết vấn đề chính trị".

Nếu tin vào tờ "Kölnische Zeitung", thì thắng lợi của vấn đề xã hội đồng thời cũng là thắng lợi của bản hiến pháp vua ban.

Những "vấn đề xã hội" của tờ "Kölnische Zeitung" có thêm một thuộc tính hoàn toàn đặc biệt. Bạn hãy đọc bài tường thuật của tờ "Kölnische Zeitung" về cuộc bầu cử viện thứ nhất và về "kết quả may mắn" của cuộc bầu cử đó: ngài Giô-dép Duy-mông đã trở thành đại cử tri. Như vậy, vấn đề xã hội của riêng tờ "Kölnische Zeitung" đã được giải quyết xong, và trước sự kiện đó, tất cả "những vấn đề xã hội" thứ yếu đều phải lùi về phía sau, chúng có lẽ chỉ nổi lên trong cuộc bầu cử viện thứ hai của những người bình dân.

Tựa hồ như trận cuồng phong tàn nhẫn của "vấn đề chính trị" mang tính lịch sử toàn thế giới đang nổi lên mạnh mẽ ở Pa-ri trong thời điểm này đã không dè nạt được cái "vấn đề xã hội" mỏng mảnh của tờ "Kölnische Zeitung"!

*Do C.Mác viết ngày 30 tháng Giêng 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 210, ngày 1 tháng Hai 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

CAM-PƠ-HAU-DEN

Khuên, ngày 3 tháng Hai. Theo nguồn tin hoàn toàn chắc chắn, chúng tôi biết rằng: trước khi khai mạc nghị viện, nội các Branden-buốc sẽ xin từ chức, và khi khai mạc nghị viện, ngài Cam-pơ-hau-den sẽ được giới thiệu với nghị viện là thủ tướng mới.

Chúng tôi tin chắc rằng người ta đang chuẩn bị một điều gì đó giống như vậy khi một vài ngày trước đây, những bạn bè ở đây của nhà hoạt động nhà nước tháo vát đó đã phao tin đồn đại dường như nhà hoạt động nhà nước đó đã chán chính trị:

Ôi, tôi mệt nhoài vì những chuyện lãng xãng;

Nỗi khổ niềm vui được gì chẳng?

Hỡi cỏi vàng son, anh đến chẳng?

Tôi rất cần nương tựa vào anh¹⁸⁶.

Vì vậy ông ta lại có ý định rút lui về cuộc sống gia đình êm ả, và giới hạn những suy nghĩ của mình vào một lĩnh vực sôi động hơn - đó là đầu cơ bờ sữa.

Mỗi một người sáng suốt có lẽ đều phải biết rõ rằng: ngài Cam-pơ-hau-den cảm thấy tất được mời ra một lần nữa để cứu vương quyền và "động lòng hào hiệp", ngài Cam-pơ-hau-den muốn một lần nữa đem cái phẩm chất vốn có của mình ra đóng vai trò "bà đỡ của ngai vàng lập hiến".

Phe đối lập tư sản trong nghị viện sẽ vui mừng vì "thắng lợi" đó của nghị viện. Người Đức vốn hay quên và dễ dàng tha thứ. Ngay chính cái phái tả năm ngoái đã chống lại Cam-pơ-hau-den sẽ lại cảm kích chúc mừng việc ông ta nhậm chức, coi đó là một sự nhượng bộ to lớn của nhà vua.

Nhưng, để nhân dân khỏi bị lừa lần thứ hai, chúng tôi sẽ nhắc lại một cách ngắn gọn những hành vi tuyệt vời nhất của nhà hoạt động quốc gia "biết suy nghĩ" đó.

Ngài Cam-pơ-hau-den đã phục hồi lại cái *Nghị viện liên hợp* đã bị chôn vùi ngày 18 tháng Ba, và ông ta đã đạt được thỏa thuận với nghị viện đó về một số nguyên tắc cơ bản của bản hiến pháp tương lai.

Như vậy, ngài Cam-pơ-hau-den đã đạt được những thỏa thuận về *cơ sở pháp chế*, có nghĩa là về việc gián tiếp phủ định cách mạng.

Sau đó ngài Cam-pơ-hau-den đã làm cho chúng ta sung sướng bằng những *cuộc bầu cử gián tiếp*.

Ngài Cam-pơ-hau-den lần thứ hai phủ nhận cách mạng, phủ nhận một trong những kết quả chủ yếu của cách mạng khi ông ta biến cuộc bỏ chạy của hoàng tử Phổ thành một cuộc du ngoạn nhằm mục đích nghiên cứu và triệu hoàng tử đó từ Luân Đôn về nước.

Ngài Cam-pơ-hau-den đã tổ chức đội dân binh theo cách thức làm cho nó ngay từ đầu đã từ chỗ là sự vũ trang của nhân dân biến thành sự vũ trang của một giai cấp, và ngài Cam-pơ-hau-den đã làm cho nhân dân với đội dân binh đối lập nhau như hai lực lượng thù địch.

Đồng thời, ngài Cam-pơ-hau-den đã để cho bọn quan liêu Phổ trước kia và quân đội cải tổ, và mỗi ngày càng có khả năng chuẩn bị những cuộc đảo chính phản cách mạng.

Ngài Cam-pơ-hau-den đã cho phép tiến hành những cuộc bắn phá đáng ghi nhớ bằng đại bác vào những người nông dân Ba Lan hầu như hoàn toàn không có vũ khí.

Ngài Cam-pơ-hau-den đã mở đầu cuộc chiến tranh với Đan Mạch để tạo lối thoát cho nhiệt tình yêu nước quá mức và khôi phục uy tín của vệ binh Phổ. Sau khi đạt được mục tiêu đó, ngài Cam-pơ-hau-den đã gắng hết sức góp phần thực hiện ở Phran-phuốc bản hiệp định đình chiến nhục nhã ký ở Man-mi-ô, đây là điều cần thiết cho cuộc tiến quân của Vran-ghen vào Béc-lin.

Ngài Cam-pơ-hau-den chỉ dừng lại ở chỗ xóa bỏ một vài đạo luật phản động của nước Phổ cổ xưa trong tỉnh Ranh, nhưng lại giữ nguyên không đụng gì đến toàn bộ chế độ lập pháp kiểu cảnh sát của luật pháp Phổ ở tất cả các tỉnh cũ.

Ngài Cam-pơ-hau-den là người đầu tiên âm mưu chống lại sự thống nhất nước Đức - lúc bấy giờ đương nhiên là sự thống nhất có tính chất cách mạng - thứ nhất, bằng cách triệu tập nghị viện thỏa hiệp của mình ở Béc-lin song song với Quốc hội Phran-phuốc, và sau đó bằng mọi cách chống lại những nghị quyết và ảnh hưởng của Quốc hội Phran-phuốc.

Ngài Cam-pơ-hau-den đã yêu cầu Quốc hội của mình hạn chế quyền lập hiến của nó chỉ còn là quyền "thỏa hiệp" mà thôi.

Sau đó ngài Cam-pơ-hau-den yêu cầu Quốc hội gửi thư chúc mừng đến nhà vua, trong thư đó Quốc hội sẽ thừa nhận sự hạn chế quyền hạn của mình - như thể Quốc hội đó là một nghị viện lập hiến có thể được kéo dài nhiệm kỳ hoặc có thể bị giải tán tùy ý.

Sau đó Cam-pơ-hau-den yêu cầu Quốc hội từ bỏ cách mạng và thậm chí còn biến việc đó thành vấn đề tín nhiệm nội các.

Ngài Cam-pơ-hau-den đưa ra trước Quốc hội của ông ta một bản dự thảo hiến pháp hầu như chẳng khác gì bản hiến pháp vua ban và lúc bấy giờ, bản dự thảo ấy đã gây nên một cơn bão tố bất bình hết sức rộng rãi.

Ngài Cam-pơ-hau-den huênh hoang rằng ông ta là một thủ tướng làm trung gian, nhưng sự trung gian đó chẳng qua chỉ là sự trung gian giữa nhà vua với giai cấp tư sản nhằm mục đích cùng nhau phản bội nhân dân.

Ngài Cam-pơ-hau-den rốt cuộc đã từ chức, khi sự phản bội đó đã hoàn toàn được thỏa thuận và đã được chuẩn bị đến mức nội các hành động và các quan chức cảnh sát của nó cũng thực hiện được.

Ngài Cam-pơ-hau-den đã trở thành một vị đại sứ trong cái gọi là chính quyền trung ương và giữ cương vị đó trong tất cả các nội các. Ngài Cam-pơ-hau-den vẫn là đại sứ trong thời gian mà ở Viên, quân

đội của người Crô-a-xi, người Ru-xin và người Va-la-ki dày xéo lên đất đai Đức, bắn phá và đốt cháy thành phố đẹp nhất đó của nước Đức, và tàn phá thành phố đó tệ hại đến mức Ti-li cũng hoàn toàn không thể tàn phá Mác-đơ-buốc đến thế được¹⁸⁷. Ngài Cam-pơ-hau-den vẫn cứ làm đại sứ mà thậm chí chẳng mó tay vào làm một việc gì cả.

Ngài Cam-pơ-hau-den vẫn làm đại sứ thời Bran-đen-buốc, do đó ông ta đã tham gia cuộc phản cách mạng Phổ, và ông ta đồng ý là tên của ông ta phải được ghi vào thông tư của Phổ gần đây, bức thông tư công khai và không ngượng mồm đòi khôi phục Quốc hội hiệp bang xưa kia¹⁸⁸.

Cuối cùng giờ đây, ngài Cam-pơ-hau-den tham gia nội các để che đậy sự lùi bước của thế lực phản cách mạng, và để bảo đảm cho chúng ta những thành quả của tháng Mười một và tháng Chạp trong thời gian lâu dài.

Đó là một số những hành vi vĩ đại của ngài Cam-pơ-hau-den. Nếu như giờ đây ông ta trở thành bộ trưởng, thì ông ta sẽ vội vã kéo dài danh mục những hành vi đó. Còn về phía chúng tôi, chúng tôi sẽ tính đến những hành vi ấy một cách thật chính xác.

*Do C.Mác viết ngày 3 tháng Hai 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 213, ngày 4 tháng Hai 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

VỤ ÁN XỬ TÒ "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"¹⁸⁹

DIỄN VĂN CỦA MÁC

Thưa các ngài thẩm phán! Vụ án ngày hôm nay có một ý nghĩa nhất định, bởi vì những điều khoản 222 và 367 của Code pénal^{1*}, - những điều khoản mà người ta chiếu theo đó để buộc tội tờ "Neue Rheinische Zeitung", - là những điều khoản duy nhất của luật pháp tỉnh Ranh mà các nhà cầm quyền có thể sử dụng được để chống lại giới báo chí, tất nhiên nếu không nói đến những trường hợp trực tiếp kêu gọi nổi loạn.

Tất cả các ngài đều biết rõ việc công tố truy tố tờ "Neue Rheinische Zeitung" với một sự thiên lệch đặc biệt như thế nào. Tuy nhiên, cho đến nay, mặc dù đã hết sức cố gắng, nhưng viện công tố vẫn không đưa ra được lời buộc chúng tôi là phạm tội gì khác ngoài các tội được ghi trong các điều khoản 222 và 367. Vì vậy, tôi thấy rằng vì lợi ích của giới báo chí, tôi cần phải trình bày chi tiết hơn về những điều khoản đó.

Nhưng, trước khi bắt tay vào phân tích về pháp luật, hãy cho phép tôi có một nhận xét cá nhân. Ông uỷ viên công tố gọi đoạn sau đây của bài báo bị buộc tội đó là *đê tiện*: "Chẳng lẽ ngài Xvai-phen đã không tập trung vào bản thân mình quyền hành pháp với quyền lập pháp hay sao? Có lẽ những càn nguyệt quế của ngài viện trưởng viện công tố phải che lấp những tội lỗi của người đại diện cho dân chúng?" Thưa các ngài! Một người nào đó có thể là một viện trưởng

1* Bộ luật hình sự

viện công tố rất tốt, và đồng thời lại là một đại biểu tồi của nhân dân. Có thể ngài Xvai-phen là một viện trưởng viện công tố rất tốt, chính bởi vì ông ta là người đại diện tồi của nhân dân. Hình như viện công tố biết rất ít về lịch sử nghị viện. Cơ sở của vấn đề không kiêm nhiệm, một vấn đề đang chiếm một vị trí rất quan trọng trong các buổi tranh luận của những nghị viên lập hiến là ở đâu. Ở sự không tín nhiệm đối với những đại biểu của quyền hành pháp, ở nỗi hoài nghi rằng: người đại biểu của quyền hành pháp quá ư dễ dàng đem những lợi ích của xã hội hy sinh cho những lợi ích của chính phủ hiện thời, và chính vì vậy anh ta hoàn toàn không thích hợp với vai trò người đại biểu cho dân. Đặc biệt nếu nói về vị trí của công tố viên thì sao? Có một nước nào mà người ta lại không thừa nhận chức vụ đó là không dung hợp với danh hiệu cao quý là người đại diện cho dân? Tôi xin nhắc các ngài về những sự công kích trên báo chí Pháp và báo chí Bỉ, trong các nghị viện của Pháp và Bỉ, đối với Hê-be, Plu-gun-mơ, Ba-ve - những sự công kích chủ yếu nhằm vào sự kiêm nhiệm hết sức mâu thuẫn đó: một người vừa là viện trưởng viện công tố lại vừa kiêm nhiệm đại biểu. Chưa bao giờ những sự công kích đó lại kéo theo sự truy tố, ngay cả dưới thời nội các Ghi-dô cũng vậy, và nước Pháp thời Lu-i - Phi-líp và nước Bỉ thời Lê-ô-pôn được coi là những quốc gia lập hiến mẫu mực. Ở Anh, với attorney-general và solicitor-general thì dĩ nhiên là tình hình khác thế, nhưng vị trí của họ khác hẳn vị trí của procureur du roi. Nói cho đúng ra họ đều ít hay nhiều là các quan toà. Thừa các ngài, chúng tôi không phải là những người theo chủ nghĩa lập hiến, nhưng chúng tôi đứng trên quan điểm của các ngài công tố viên của chúng ta để đánh bại họ bằng chính vũ khí của họ trên chính những cơ sở của họ. Vì vậy chúng tôi sẽ viện dẫn tập quán lập hiến.

Ngài công tố viên muốn xóa bỏ cả một thời kỳ lịch sử nghị viện bằng những lời lẽ văn hoa hết sức nhảm tai về đạo đức. Tôi kiên quyết bác bỏ sự đổ trách của ông ta về sự dè tiện và tôi cho rằng

việc ông ta đổ trách như vậy là do không hiểu biết mà thôi.

Bây giờ tôi chuyển sang phân tích mặt pháp luật của vụ án.

Luật sư của tôi^{1*} đã chứng minh cho các ngài thấy rằng: nếu không viện dẫn đạo luật Phổ ngày 5 tháng Bảy 1819, thì việc buộc tội phỉ báng viện trưởng viện công tố Xvai-phen là hoàn toàn vô căn cứ. Điều 222 của Code pénal chỉ nói về "*outrages par paroles*", về sự phỉ báng bằng lời, chứ không phải những sự phỉ báng bằng văn viết hoặc bằng hình thức báo chí. Song đạo luật Phổ năm 1819 chỉ nhằm mục đích bổ sung chứ không xóa bỏ điều 222. Đạo luật Phổ chỉ có thể mở rộng sự xử phạt của điều 222 đối với những sự xúc phạm bằng văn viết trong trường hợp Code xử phạt những sự xúc phạm bằng lời tương tự. Những sự xúc phạm bằng văn viết phải xảy ra trong những hoàn cảnh và điều kiện mà điều 222 đã quy định trong trường hợp có sự xúc phạm bằng lời. Vì vậy, cần phải xác định một cách chính xác ý nghĩa của điều 222^{2*}.

Trong bản giải thích điều 222 (Exposé par M. le conseiller d'état Berlier, séance du fevrier 1810^{3*}) có viết

"Il ne sera donc ici question que des *seuls outrages* qui compromettent la *paix publique*, c-à-d. de ceux dirigés contre les fonctionnaires ou agents publics dans l'exercice ou à l'occasion de l'exercice de leurs fonctions; dans ce cas c'en'est plus un particulier, c'est l'ordre public qui est blessé... La hiérarchie politique sera dans ce cas prise en considération: celui qui se permet *des outrages ou violences* envers un officier ministériel est coupable sans doute, mais il commet un moindre *scandale* que lorsqu'il outrage un magistrat".

1* Snai-dơ II

2* - Điều 222 phát biểu đúng từng chữ như sau: "Lorsqu'un ou plusieurs magistrats de l'ordre administratif ou judiciaire auront reçu, dans *l'exercice de leurs fonctions ou à l'occasion de cet exercice*, quelque outrage par paroles tendant à inculper leur honneur ou leur délicatesse, celui qui les sura ainsi outragés sera puni d'un emprisonnement d'un mois à deux ans (Nếu một hoặc nhiều quan chức hành chính hoặc tư pháp *trong khi thừa hành chức trách hoặc do thừa hành chức trách* đó mà bị sự xúc phạm nào đó bằng lời, với mục đích xúc phạm danh dự hoặc xúc phạm thanh danh của họ, thì người xúc phạm các quan chức đó sẽ bị phạt tù từ một tháng đến hai năm") (Những chữ in nghiêng là do Mác nhấn mạnh.)

3* - Do ngài Béc-li-ê, uỷ viên Hội đồng quốc gia đọc trong phiên họp tháng Hai 1810

Dịch ra thì đoạn đó có nghĩa như sau:

"Như vậy, ở đây *chỉ* đề cập đến những sự xúc phạm nào làm tổn hại đến *an ninh xã hội*, có nghĩa là những sự xúc phạm các quan chức hoặc những nhà chức trách khi họ đang thừa hành chức trách của mình hoặc do họ thừa hành chức trách của mình; trong trường hợp này thì không còn là sự xúc phạm đến cá nhân riêng biệt, mà là xúc phạm đến trật tự xã hội... Trong trường hợp này sẽ chú ý đến thứ bậc chính trị: những ai dám cả gan xúc phạm hoặc có hành động vũ lực đối với nhà chức trách thì người đó hiển nhiên là phạm tội, nhưng bằng việc ấy, người đó gây ra chuyện tai tiếng nhẹ hơn là khi anh ta xúc phạm đến quan toà"^{1*}.

Thưa các ngài, qua bản giải thích đó, các ngài đã thấy rõ người làm luật theo đuổi mục đích gì khi soạn thảo ra điều 222. Điều luật đó "*chỉ*" được áp dụng trong trường hợp xúc phạm các quan chức, làm tổn hại đến trật tự xã hội, an ninh xã hội. Nhưng khi nào thì trật tự xã hội la paix publique bị vi phạm? Chỉ khi có mưu đồ nổi loạn nhằm lật đổ pháp luật, hoặc gây cản trở cho việc áp dụng những luật pháp hiện hành, có nghĩa là khi chống lại một quan chức đang thi hành luật, khi cản trở, làm gián đoạn các *công vụ* của một quan chức khi quan chức này đang thừa hành nhiệm vụ của mình. Sự chống đối có thể chỉ ở mức kêu ca phàn nàn, hoặc nói những lời nói xúc phạm, nhưng nó cũng có thể đi đến cả hành động bạo lực, đến hành động chống đối bằng bạo lực. Outrage, sự xúc phạm chỉ là mức độ thấp nhất của violence, của sự không phục tùng, của sự chống đối bằng bạo lực. Vì vậy trong bản giải thích, người ta cũng nói đến "*outrages ou violences*" "sự xúc phạm hoặc các hành động bạo lực". Về mặt ý nghĩa thì hai từ đó giống nhau; nhưng violence, bạo lực, chỉ là một hình thức nặng tội hơn của outrage, của sự xúc phạm, đối với một quan chức đang thừa hành nhiệm vụ mà thôi.

Như vậy, trong bản giải thích, người ta đã giả định: 1) xúc phạm đến một quan chức đang thừa hành công vụ và 2) xúc phạm đến một quan chức khi có *sự hiện diện của cá nhân* ông ta. Trong bất kỳ

1* Những chữ in nghiêng là do Mác nhấn mạnh.

trường hợp nào khác đều không thể nói đến sự vi phạm thực sự trật tự xã hội.

Các ngài sẽ thấy tiền đề đó trong toàn bộ chương luận giải về "*outrages et violences envers les dépositaires de l'autorités et de la force publique*", nghĩa là về "những sự xúc phạm và các hành vi bạo lực đối với những người được trao quyền uy của nhà nước và quyền lực của nhà nước". Những điều khoản khác nhau của chương này quy định những mức độ không phục tùng như sau: biểu hiện của nét mặt, lời nói, đe dọa, hành vi bạo lực; còn những hành vi bạo lực thì lại được phân biệt theo mức độ nặng nhẹ. Cuối cùng, tất cả những điều khoản đó đều nói đến trừng phạt nặng thêm trong trường hợp những hình thức bất phục tùng khác nhau đó xảy ra trong phòng xét xử của tòa án. Chuyện "bê bối" gây ra ở đây được coi là chuyện bê bối lớn nhất, còn việc tuân thủ pháp luật, paix publique, thì được coi là bị vi phạm quá quắt nhất.

Vì vậy, điều 222 chỉ được áp dụng đối với những sự xúc phạm *bằng văn viết* đối với các quan chức, trong trường hợp những sự xúc phạm đó xảy ra: 1) khi có sự hiện diện của cá nhân quan chức, 2) lúc quan chức đó đang thừa hành chức trách của mình. Thưa các ngài, luật sư của tôi đã nêu ra cho các ngài một thí dụ tương tự. Chẳng hạn, ông ta sẽ bị điều 222 trừng trị, nếu như, thí dụ, ngay bây giờ trong phiên tòa bồi thẩm, ông ta xúc phạm đến ngài chánh án trong các giấy tờ v. v.. Nhưng điều khoản đó của Code pénal chẳng khi nào có thể được áp dụng đối với một bài báo "đã xúc phạm" đến một quan chức sau khi ông ta đã thừa hành chức trách của mình một thời gian dài, và trong điều kiện ông ta vắng mặt.

Việc giải thích điều 222 như vậy có thể cắt nghĩa cho các ngài rõ cái khiếm khuyết bề ngoài, sự không triệt để bề ngoài của Code pénal. Tại sao tôi có quyền xúc phạm nhà vua, trong khi tôi lại không có quyền xúc phạm ngài trưởng viện công tố? Tại sao Code - khác

với luật pháp của Phổ - không quy định xử phạt đối với *hành vi xúc phạm đức hoàng thượng*?

Bởi vì nhà vua không bao giờ tự mình thực hiện những chức trách của một viên quan lại, mà luôn luôn trao cho những người khác thực hiện những chức trách đó, bởi vì nhà vua không bao giờ tiếp xúc trực tiếp với tôi, mà chỉ thông qua những đại diện của mình. Sự chuyên chế của Code pénal ra đời từ cuộc cách mạng Pháp, khác hẳn với sự chuyên chế nhỏ nhen kiểu gia trưởng của luật pháp Phổ. Chế độ chuyên chế của Na-pô-lê-ông sẽ tiêu diệt tôi nếu tôi thực sự cản trở quyền lực của nhà nước, cho dù chỉ là xúc phạm đến một quan chức mà trong lúc thi hành chức trách của mình, quan chức đó thực hiện quyền lực của nhà nước đối với tôi. Nhưng khi không thừa hành những chức trách đó thì quan chức đó lại trở thành một thành viên bình thường của xã hội công dân, không hề có một đặc quyền nào. Còn chế độ chuyên chế của Phổ thì đem viên quan lại - như một con người chí cao vô thượng, thiêng liêng - đối lập với tôi. Phẩm chất của viên quan lại dường như gắn chặt với chế độ chuyên chế, giống như sức mạnh huyền bí của đấng thiêng liêng gắn chặt với vị linh mục Thiên chúa giáo. Đối với người Phổ thường dân, nghĩa là đối với người Phổ không phải là quan chức, một quan chức Phổ luôn luôn là một linh mục. Việc xúc phạm linh mục như vậy, ngay cả không phải trong lúc ông ta thừa hành chức trách của mình, ngay cả trong lúc ông ta không có mặt, hoặc đã quay trở về cuộc sống riêng - đều là sự xúc phạm tôn giáo, đều là sự phạm thượng. Quan chức đó càng to, thì sự xúc phạm tôn giáo càng nặng. Vì vậy, sự xúc phạm đến nhà vua, sự xúc phạm đến đức hoàng thượng, - một sự xúc phạm, mà theo Code pénal, theo quan điểm của luật hình sự, thì hoàn toàn không thể có được, - chính là sự xúc phạm lớn nhất đối với đấng linh mục nhà nước.

Nhưng, người ta sẽ nói rằng, nếu điều 222 của Code pénal chỉ đề cập đến outrages đối với các quan chức "dans l'exercice de leurs fonctions", chỉ đề cập đến việc xúc phạm các quan chức trong khi họ đang thừa hành chức trách của mình, thì có lẽ chẳng cần phải

chứng minh rằng ở đây, nhà làm luật có ý muốn nói *sự hiện diện cá nhân* của quan chức - sự hiện diện này là một điều kiện cần thiết cho mọi sự xúc phạm được quy vào điều 222. Tuy nhiên, điều 222 lại bổ sung thêm cho câu "dans l'exercice de leurs fonctions" những từ "à l'occasion de cet exercice".

Ngài công tố viên dịch những từ đó như sau: "vì có liên quan đến chức trách của họ". Thừa các ngài, tôi sẽ chứng minh cho các ngài thấy rằng: câu dịch đó không chính xác và mâu thuẫn trực tiếp với ý đồ của người làm luật. Các ngài hãy xem điều 228 cũng thuộc chương đó. Chúng ta đọc thấy như sau: Người phạm tội *đánh* quan chức nhà nước "dans l'exercice de ces fonctions ou à l'occasion de cet exercice" thì bị phạt tù từ hai đến năm năm. Liệu có thể dịch câu đó là: "vì có liên quan đến chức trách của họ" được chăng? Chẳng lẽ lại có thể *đánh vì có liên quan* chăng? Chẳng lẽ ở đây điều kiện tiên quyết về sự hiện diện cá nhân của quan chức bị gạt bỏ hay sao? Liệu tôi có thể đánh một người vắng mặt hay không? Rõ ràng, cần phải dịch đoạn đó như sau: "Người phạm tội đánh quan chức nhà nước *nhân lúc* quan chức đó đang thừa hành chức trách của mình". Nhưng điều 228 lại lặp lại đúng từng chữ một một câu của điều 222. Rõ ràng là ở trong cả hai điều luật, những từ "à l'occasion de cet exercice" đều có ý nghĩa như nhau. Như vậy, những từ bổ sung đó không những không loại trừ *sự hiện diện của cá nhân* viên quan chức với tính cách là điều kiện, mà ngược lại, nó còn lấy *sự hiện diện đó của cá nhân* viên quan chức làm tiền đề.

Lịch sử ngành lập pháp của nước Pháp cho các ngài thêm một chứng minh hùng hồn nữa về điều đó. Các ngài hẳn còn nhớ: ở Pháp, trong thời gian đầu của thời kỳ phục tích, các đảng phái cãi vã nhau một cách kịch liệt trong các nghị viện, trong các tòa án; ở miền Nam nước Pháp, sự việc diễn ra đến mức có cả những sự ẩu đả bằng dao gậy. Lúc bấy giờ, các tòa bồi thẩm không thể là cái gì khác ngoài các tòa án quân sự - đã chiến của đảng thắng lợi trấn áp đảng thất bại. Báo chí đối lập phỉ nhổ một cách không thương tiếc những bản án của tòa bồi thẩm. Điều 222 không đem lại một vũ khí nào để

chống lại cuộc bút chiến không mong muốn đó, bởi vì điều luật đó chỉ có thể được áp dụng trong trường hợp xúc phạm đến các viên hội thẩm trong phiên toà, khi có sự hiện diện cá nhân của họ. Vì vậy vào năm 1819, người ta đã nặn ra một đạo luật mới trừng trị mọi sự công kích đối với chose jugée, đối với bản án đã tuyên đọc. Code pénal không hề biết đến sự bất khả xâm phạm như thế của bản án. Nếu như điều 222 đã nói đến sự xúc phạm "*có liên quan đến*" việc thừa hành chức trách thì chẳng lẽ, người ta lại còn phải bổ sung cho bộ luật đó một đạo luật mới hay sao?

Nhưng đoạn bổ sung: "à l'occasion de cet exercice" có nghĩa là gì? Đoạn đó có mục đích giản đơn là bảo đảm an toàn cho các quan chức khỏi bị công kích *trước* và *sau* khi thừa hành chức trách không lâu. Nếu như điều 222 chỉ nói đến "sự xúc phạm và hành vi bạo lực" đối với một quan chức trong khi ông ta đang thừa hành chức trách, thì tôi có thể, thí dụ, hất người thừa phái lộn cổ xuống cầu thang sau khi ông ta đã tịch biên gia sản và sau đó tôi có thể khẳng định rằng: tôi chỉ xúc phạm ông ta sau khi ông ta không còn là thừa phái trước mặt tôi nữa. Thí dụ, tôi có thể tấn công một viên thẩm phán hòa giải trên dọc đường trong khi ông ta đang đi ngựa đến nhà tôi để thực hiện những chức trách cảnh sát tư pháp, tôi có thể đánh đập ông ta và tránh được sự trừng phạt đang đe dọa tôi theo điều 228 bằng cách viện cớ rằng: tôi đánh ông ta không phải trong lúc ông ta đang thừa hành chức trách, mà là trước khi ông ta thừa hành chức trách của ông ta.

Do đó, đoạn bổ sung "à l'occasion de cet exercice" *nhân lúc* thừa hành chức trách, là nhằm bảo đảm an ninh cho các quan chức đang thừa hành chức trách của mình. Nó cũng đề cập cả đến những sự xúc phạm và những hành vi bạo lực xảy ra không phải trực tiếp trong khi thừa hành chức trách, mà là *trước* và *sau* khi thừa hành chức trách không lâu, và hơn nữa - điều này có ý nghĩa vô cùng quan trọng - những sự xúc phạm và hành vi bạo lực ấy có mối liên hệ *mật thiết* với việc thừa hành chức trách, nghĩa là trong mọi điều kiện đều đòi hỏi phải có *sự hiện diện của cá nhân* quan chức bị xúc phạm.

Liệu có cần phải đưa ra thêm dẫn chứng nữa để chứng minh rằng: điều 222 không thể áp dụng được đối với bài báo của chúng tôi, ngay cả khi trong bài báo đó, chúng tôi đã xúc phạm đến ngài Xvai-phen, hay không? Khi bài báo bị quy tội được viết ra, thì ngài Xvai-phen *vắng mặt*, khi đó ông ta không ở Khuên, mà ở Béc-lin. Khi bài báo đó được viết ra thì ngài Xvai-phen không thực hiện chức trách viện trưởng viện công tố, mà thực hiện chức trách kẻ thỏa hiệp¹⁹⁰. Do đó, ông ta không thể bị xúc phạm hoặc bị lăng mạ với tư cách là viện trưởng viện công tố đang thừa hành chức trách của mình.

Nhưng, chẳng kể là toàn bộ bài nói trên đây của tôi như thế nào, bằng một cách khác cũng có thể chứng minh được rằng: điều 222 không thể áp dụng được đối với bài báo bị kết tội của tờ "Neue Rheinische Zeitung".

Sự phân biệt giữa sự *xúc phạm* và sự *vu khống* được nêu trong Code pénal chứng tỏ điều đó. Các ngài có thể tìm thấy điều xác định chính xác sự phân biệt đó trong điều 375. Sau các điều về "sự vu khống", bộ luật đó nói rằng:

"Quant aux injures ou aux expressions outrageantes qui ne renfermeraient l'imputation d'aucun fait précis" (trong điều 367 nói về "sự vu khống", hành động đó được gọi như sau: "des faits qui, s'ils existaient", những sự việc, mà nếu như chúng là những *sự việc* thật sự), "mais celle d'un vice déterminé... la peine sera une amende de seize à cinq cent francs". "Sự lăng mạ hoặc những lời lẽ xúc phạm, bao hàm sự buộc tội không phải là buộc tội phạm một hành vi nào đó, mà là phạm một thói xấu nào đó... sẽ bị phạt từ mười sáu đến năm trăm phrăng".

Đọc tiếp điều 376 chúng tôi thấy:

"Tất cả những sự lăng mạ hoặc những lời lẽ xúc phạm khác... đều sẽ bị xử phạt đơn giản về hành chính".

Như vậy, vu khống là gì? Là những sự lăng mạ nhằm buộc tội cho người bị lăng mạ về những *sự việc nào đó*. Còn xúc phạm là gì? Là sự buộc tội về một thói xấu nào đó, và là những lời lẽ xúc phạm nói chung. Nếu như tôi nói: "Các ngài đã ăn cắp chiếc thìa bạc", thì

tôi đã vu khống các ngài theo cách hiểu của Code pénal. Nếu như tôi lại nói: "Các ngài là kẻ cắp, các ngài có thói ăn cắp", thì tôi đã *xúc phạm* các ngài.

Nhưng bài báo của tờ "Neue Rheinische Zeitung" hoàn toàn không hề buộc tội ngài Xvai-phen, như: ngài Xvai-phen là kẻ phản bội nhân dân, ngài Xvai-phen đã ra những lời tuyên bố hèn hạ. Không, bài báo đó đã nói một cách cụ thể: "Nghe nói hình như ngài Xvai-phen còn tuyên bố rằng: trong vòng một tuần lễ, tại thành phố Khuên trên sông Ranh, ngài sẽ kết liễu ngày 19 tháng Ba, các câu lạc bộ, tự do báo chí và tất cả những sản phẩm khác của năm 1848 bất hạnh".

Như vậy, ngài Xvai-phen bị buộc tội vì một lời tuyên bố hoàn toàn xác định. Vì vậy, nếu như buộc phải chọn xem trong trường hợp này phải áp dụng điều nào của bộ luật, điều 222 hay điều 367, thì có lẽ cần phải chọn điều 367 về vu khống, chứ không phải điều 222 về sự xúc phạm.

Tại sao viện công tố không áp dụng điều 367 mà lại áp dụng điều 222 đối với chúng tôi?

Bởi vì điều 222 mập mờ hơn nhiều và tạo ra nhiều khả năng kết tội được một con người bằng cách lừa dối, nếu như người ta muốn kết tội anh ta. Việc xâm phạm "délicatesse et honneur", xâm phạm thanh danh và danh dự, thì lại không được xác định một tí gì hết. Danh dự là gì? Thanh danh là gì? Sự xâm phạm đến thanh danh và danh dự là gì? Điều đó hoàn toàn phụ thuộc vào một cá nhân mà tôi có liên quan tới, phụ thuộc vào trình độ học vấn của cá nhân đó, phụ thuộc vào thiên kiến của anh ta, phụ thuộc vào lòng tự cao tự đại của anh ta. Ở đây không thể có một chuẩn mực nào ngoài noli me tangere^{1*}, ngoài thói hiếu danh kiêu quan chức, một cái thói hiếu danh ngạo mạn tự coi mình là bất khả xâm phạm.

Nhưng ngay cả điều luật về sự vu khống, điều 367, cũng không thể áp dụng được đối với bài báo trong tờ "Neue Rheinische Zeitung".

Điều 367 đòi hỏi phải có "fait précis", phải có sự kiện xác định,

1* - đừng động đến tôi

"un fait qui peut exister", một sự kiện có thể là một sự kiện *thực sự*. Nhưng ngài Xvai-phen không bị buộc tội là ông ta đã xoá bỏ tự do báo chí, đã đóng cửa các câu lạc bộ, đã thủ tiêu những thành quả của tháng Ba ở một nơi nào đó. Ông ta chỉ bị kết tội vì một lời tuyên bố thiếu căn. Trong khi đó, điều 367 đòi hỏi phải có sự buộc tội là phạm những hành vi nào đó, nếu như hành vi này thực sự xảy ra, khiến cho cảnh sát hình sự hoặc cảnh sát cải huấn phải truy nã người phạm tội có những hành vi đó hoặc ít nhất cũng khiến cho mọi người khinh bỉ hoặc căm ghét kẻ phạm tội đó.

Nhưng việc chỉ *tuyên bố* là có ý định làm điều gì đó không thể là nguyên cớ để cho cả cảnh sát hình sự lẫn cảnh sát cải huấn truy nã tôi. Thậm chí không thể khẳng định rằng: lời tuyên bố đó tất yếu khiến nhân dân căm ghét tôi hoặc khinh bỉ tôi. Cố nhiên, một lời tuyên bố có thể là biểu hiện của một lối suy nghĩ rất thấp hèn đáng khinh bỉ và đáng căm ghét, nhưng phải chăng trong tình trạng phần khích, tôi lại không thể đưa ra những lời tuyên bố đe dọa sẽ có những hành vi mà tôi hoàn toàn không có khả năng thực hiện? Chỉ có hành vi mới chứng minh lời tuyên bố là *ngghiêm trọng* đến mức nào.

Ngoài ra, tờ "Neue Rheinische Zeitung" viết: "*Nghe nói* hình như ngài Xvai-phen đã tuyên bố..." Để vu khống một người nào đó, bản thân tôi tất không nghi ngờ điều mình khẳng định như là ở đây điều đó được thể hiện bằng từ "*nghe nói*"; tôi cần phải nói một cách dứt khoát.

Cuối cùng, thưa các ngài thẩm phán, những "citoyens", những công dân mà sự kết tội phạm hành vi nào đó khiến họ căm ghét và khinh bỉ tôi, - theo điều 367 đây là điều cần phải có để cấu thành tội *vu khống*, - thì trong các vấn đề chính trị nói chung không còn có những citoyens, những công dân đó nữa. Trong những vấn đề đó, chỉ có những người theo các đảng phái mà thôi. Cái khiến cho các đảng viên đảng này căm ghét và khinh bỉ tôi thì lại làm cho các đảng viên khác yêu mến và kính trọng tôi. Tờ "*Neue Preussische Zeitung*",

cơ quan của nội các hiện thời đã buộc tội ngài Xvai-phen, là ông ta chỉ là một duộc với *Rô-be-xpi-e*^{1*}. Dưới con mắt của tờ báo đó, dưới con mắt của đảng của nó thì bài báo của chúng tôi không khiến cho ngài Xvai-phen bị căm thù và khinh bỉ, mà ngược lại, đã làm cho ông ta thoát khỏi lòng căm thù đang đè nặng lên ông ta, sự khinh bỉ đang đè nặng lên ông ta.

Cần phải đặc biệt lưu ý đến ý kiến đó không chỉ đối với trường hợp này, mà còn đối với tất cả những trường hợp mà viện công tố dự định áp dụng điều 367 đối với việc luận chiến chính trị.

Thưa các ngài thẩm phán, nói chung nếu các ngài muốn áp dụng điều 367 về sự vu khống, giống như viện công tố đã lý giải, đối với giới báo chí, thì dựa vào luật hình, các ngài sẽ xóa bỏ quyền tự do báo chí mà các ngài đã thừa nhận trong hiến pháp và người ta đã giành được bằng một cuộc cách mạng. Bằng cách đó, các ngài chuẩn y mọi sự chuyên quyền độc đoán của các quan chức, các ngài để cho mọi hành vi dè tiện chính thức mặc sức hoành hành và chỉ trừng phạt việc bóc trần hành vi dè tiện đó. Thế thì hà tất phải thừa nhận một cách giả dối quyền tự do báo chí? Nếu như những đạo luật hiện hành mâu thuẫn quá rõ với trình độ phát triển vừa mới đạt được của xã hội, thì nghĩa vụ của các ngài, thưa các ngài thẩm phán, chính là nói lên tiếng nói xác đáng của mình trong cuộc đấu tranh giữa những mệnh lệnh đã lỗi thời của pháp luật với những yêu cầu sống động của xã hội. Khi đó nghĩa vụ của các ngài là phải vượt lên trước luật pháp, cho tới khi luật pháp nhận thức được sự cần thiết phải thỏa mãn những nhu cầu của xã hội. Đó là đặc quyền cao quý nhất của tòa án bồi thẩm. Trong trường hợp đang được xem xét ở đây, thưa các ngài, chính lời văn của luật pháp đã làm cho các ngài thực hiện nhiệm vụ đó dễ dàng hơn. Các ngài chỉ cần giải thích luật pháp theo tinh thần của thời đại chúng ta, theo tinh thần những quyền chính trị của chúng ta, những nhu cầu xã hội của chúng ta.

1* Xem tập này, tr.37.

Điều 367 kết thúc bằng những lời sau đây:

"La présente disposition n'est point applicable aux faits dont la loi autorise la publicité, ni à ceux que l'auteur de l'imputation était, *par la nature de ses fonctions ou de ses devoirs, obligé de révéler ou de réprimer*", "Quyết định này không thể đem áp dụng đối với những hành vi mà luật pháp cho phép công bố, cũng như đối với những hành vi mà việc tố cáo và ngăn chặn chúng là *trách nhiệm* của người buộc tội vì những chức trách hoặc nhiệm vụ của người đó"^{1*}.

Thưa các ngài, không còn nghi ngờ gì nữa, người làm luật không hề có ý nói đến báo chí tự do, khi ông ta nói đến *nhiệm vụ* tố cáo. Nhưng, người làm luật cũng rất ít nghĩ đến việc điều khoản đó, trong một lúc nào đó, sẽ được đem áp dụng đối với báo chí tự do. Như mọi người đều rõ, dưới thời Na-pô-lê-ông không hề có tự do báo chí. Vì vậy, nếu như các ngài muốn áp dụng đạo luật này đối với một trình độ phát triển chính trị và xã hội mà nó hoàn toàn không được chế định để áp dụng vào đó, thì các ngài hãy áp dụng *trọn vẹn* đạo luật đó, hãy giải thích đạo luật đó theo tinh thần của thời đại chúng ta - và hãy để cho câu kết luận của điều 367 có lợi cho báo chí.

Điều 367, hiểu theo cái nghĩa chặt hẹp như viện công tố đã giải thích, loại trừ sự chứng minh cho chân lý và chỉ cho phép tố cáo khi sự tố cáo đó dựa vào những văn bản chính thức hoặc dựa vào những lời tuyên án của tòa. Nhưng *post festum*^{2*}, sau khi đã tuyên án, thì báo chí còn phải tố cáo để làm gì? Xét theo sứ mệnh của nó, báo chí là người bảo vệ của xã hội, là người tố cáo không mệt mỏi những nhà cầm quyền, là con mắt ở khắp mọi nơi, là tiếng nói rộng rãi của tinh thần nhân dân đang hăng hái gìn giữ quyền tự do của mình. Nếu các ngài muốn giải thích điều 367 theo ý nghĩa đó - và các ngài cũng cần phải giải thích điều luật đó như vậy, nếu các ngài không muốn thủ tiêu tự do báo chí vì lợi ích của chính quyền nhà nước, - thì Code sẽ đồng thời trao cho các ngài vũ khí để chống lại sự lạm

1* Những chữ in nghiêng là do Mác nhấn mạnh.

2* - sau ngày lễ, nghĩa là sau khi sự kiện đã xảy ra, lùi lại về sau.

dụng của báo chí. Theo điều 372, nếu như một người nào đó tố cáo, thì việc truy tố người đó và việc tuyên án về tội vu khống cần phải được hoãn lại, trong khi đang tiến hành thẩm tra những sự việc được tố cáo. Theo điều 373, nếu việc tố cáo là chuyện vu khống, thì sẽ bị trừng trị.

Thưa các ngài! Chỉ cần đọc lướt qua bài báo bị kết tội đã quá đủ để khẳng định rằng: tờ "Neue Rheinische Zeitung", trong khi công kích viện công tố địa phương và cảnh sát, đã không hề có một chút ý đồ xúc phạm hoặc vu khống, tờ báo đó chỉ thực hiện nhiệm vụ của mình là tố giác. Việc thẩm vấn những người làm chứng chứng minh cho các ngài thấy rằng: về những người hiến binh, chúng tôi đã chỉ đưa tin về những sự việc thực sự xảy ra.

Nhưng toàn bộ thực chất của bài báo trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" là dự đoán thế lực phản cách mạng tiếp sau, là công kích nội các của Han-dơ-man, cái nội các đã đánh dấu ngày lên nắm chính quyền bằng một lời tuyên bố kỳ quặc rằng: lực lượng cảnh sát càng đông bao nhiêu thì nhà nước càng tự do bấy nhiêu. Cái nội các đó đã hình dung rằng: tầng lớp quý tộc đã bị đánh bại, và giờ đây nó chỉ có mỗi nhiệm vụ là: tước bỏ của nhân dân những thành quả cách mạng của họ vì lợi ích của một giai cấp: giai cấp tư sản. Như vậy, nội các đó đã chuẩn bị cơ sở cho thế lực phong kiến phản cách mạng. Trong bài báo bị kết tội đó, chúng tôi chỉ tố cáo vắn vắn có một biểu hiện hiển nhiên, rút ra từ hoàn cảnh xung quanh chúng ta - về hoạt động phản cách mạng có hệ thống của nội các Han-dơ-man và của các chính phủ Đức nói chung.

Không thể xem xét những sự bắt bớ ở Khuê-như là một hiện tượng riêng biệt. Chỉ cần dù chỉ nhìn lướt qua những sự kiện lúc bấy giờ cũng đủ thấy rõ rằng đó không phải là một hiện tượng riêng biệt. Cách đây không lâu người ta đã bắt đầu truy nã các báo chí ở Béc-lin; để làm việc đó, người ta đã sử dụng nhiều điều mục của luật pháp cũ của Phổ. Sau đó vài ngày, ngày 8 tháng Bảy, người ta đã bắt I. Vun-phơ, chủ tịch Câu lạc bộ nhân dân ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, và đã

tiến hành khám xét nhà ở của hàng loạt uỷ viên ban chấp hành của câu lạc bộ đó. Về sau các thẩm phán đã tha bổng Vun-phơ, nhưng nói chung không một sự truy tố chính trị nào trong thời kỳ đó được sự chuẩn y của tòa án bồi thẩm. Cũng vào ngày 8 tháng Bảy đó, các sĩ quan, các quan chức và các viên chức ngoại ngạch ở Muyn-sen đã bị cấm không được tham gia các cuộc hội họp của nhân dân. Ngày 9 tháng Bảy, Phan-ken-hai-nơ, chủ tịch hội "Nước Đức" ở Brê-xláp, đã bị bắt. Ngày 15 tháng Bảy, tại liên minh công dân ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, viện trưởng viện công tố Sna-dơ đã đọc một bài diễn văn lên án thực sự câu lạc bộ nhân dân, chủ tịch của câu lạc bộ này đã bị bắt vào ngày 9 tháng Bảy theo yêu cầu của chính Sna-dơ. Các ngài thấy đó, đó chính là một thí dụ về sự vô tư cao cả của viện công tố, một thí dụ cho thấy làm thế nào mà viện trưởng viện công tố lại có thể đồng thời là môn đồ của một đảng phái nào đó, và một môn đồ của một đảng phái lại có thể đồng thời là viện trưởng viện công tố. Mặc dù vụ án kiện chúng tôi về việc chúng tôi công kích Xvai-phen, đã bắt đầu, nhưng chúng tôi vẫn cứ tố cáo Sna-dơ¹⁹¹. Quả thật, ông ta đã thận trọng tránh trả lời chúng tôi một cái gì đó. Vào đúng cái ngày ông viện trưởng viện công tố Sna-dơ đọc bài diễn văn giận dữ kết tội câu lạc bộ nhân dân Đuyt-xen-đoóc-phơ, thì Liên đoàn dân chủ vùng Stút-gát bị đóng cửa theo lệnh của nhà vua. Ngày 19 tháng Bảy, Hội sinh viên dân chủ ở Hai-đen-béc đã bị giải tán; ngày 27 tháng Bảy, tất cả các liên đoàn dân chủ ở Ba-đen bị giải tán, và chẳng bao lâu sau đó, tất cả các liên đoàn dân chủ ở Vuyéc-tem-béc và Ba-vi-e cũng đều bị giải tán. Và chúng tôi lại buộc phải im lặng trước âm mưu phản bội rõ ràng như vậy của tất cả các chính phủ Đức đối với nhân dân hay sao? Chính phủ Phổ lúc bấy giờ đã không dám làm cái điều mà các chính phủ Ba-đen, Vuyéc-tem-béc và Ba-ri-e đã dám làm. Chính phủ Phổ không dám làm bởi vì Quốc hội Phổ cũng đã bắt đầu đoán ra được âm mưu phản cách mạng, và bắt đầu phản ứng mạnh mẽ chống lại nội các Han-dơ-man. Nhưng, thưa các ngài thẩm phán, tôi xin tuyên bố một cách công khai, và hoàn toàn

tin tưởng vào sự đúng đắn của những lời tôi nói: nếu thế lực phản cách mạng Phổ không nhanh chóng bị cuộc cách mạng nhân dân ở Phổ đập tan, thì ở Phổ, quyền tự do lập hội và tự do báo chí sẽ hoàn toàn bị xóa bỏ. Ngay bây giờ đây, quyền tự do đó đã bị xóa bỏ từng phần, bằng cách ban bố tình trạng giới nghiêm. Ở Đuyt-xen-đoóc-phơ và ở một số khu vực trong vùng Xi-lê-di, thậm chí người ta đã dám khôi phục *chế độ kiểm duyệt*.

Nhưng, không những tình hình chung ở Đức, mà cả tình hình chung ở Phổ đã bắt buộc chúng tôi phải theo dõi với thái độ vô cùng thiếu tín nhiệm từng bước đi của chính phủ, công khai tố cáo bất kỳ triệu chứng nhỏ nhất nào của cái chế độ mà chính phủ áp dụng. Viện công tố địa phương ở Khuên đã tạo cho chúng tôi những lý do đặc biệt để tố giác nó trước công luận, coi nó là công cụ của thế lực phản cách mạng. Chỉ riêng trong tháng Bảy, chúng tôi đã buộc phải tố cáo ba vụ bất bố trái phép. Ở hai vụ đầu, công tố viên quốc gia Héch-cơ đã im lặng, ở vụ thứ ba, ông ta có ý định biện minh cho mình, nhưng sau khi chúng tôi trả lời thì ông ta đã im lặng, vì một lý do giản đơn là: ông ta không có gì để nói¹⁹².

Và trong những hoàn cảnh như vậy, mà viện công tố lại dám khẳng định rằng trong trường hợp này, không phải chúng tôi đã tố giác, mà là đã vu khống một cách độc ác và nhỏ nhen, hay sao? Cách nhìn như vậy dựa trên một sự ngộ nhận kỳ quặc nào đó. Còn về cá nhân tôi, thưa các ngài, tôi cam đoan với các ngài rằng: tôi thích nghiên cứu những sự kiện lịch sử vĩ đại trên thế giới, thích phân tích tiến trình lịch sử, hơn là loay hoay với những thần tượng ở địa phương, với hiến binh và viện công tố. Dù cho các ngài đó có tưởng mình là vĩ đại đến đâu chăng nữa, thì trong những trận chiến khốc liệt của thời đại hiện nay, các ngài ấy cũng *chẳng là cái gì hết*, hoàn toàn *chẳng là cái gì hết*. Tôi cho rằng việc chúng tôi quyết định tranh luận kịch liệt với những đối phương *như vậy*, là một sự hy sinh thực sự. Nhưng, thứ nhất, nghĩa vụ của giới báo chí, là phải bênh vực những người bị áp bức ở xung quanh mình. Ngoài ra, thưa các ngài,

chỗ dựa chủ yếu của tòa nhà chế độ nô lệ chính là các cơ quan chính trị và xã hội cấp dưới, những cơ quan quyền lực trực tiếp đụng chạm với từng con người riêng biệt, với các cá nhân sống và cuộc sống riêng của họ. Chỉ đấu tranh nói chung chống những quan hệ hiện tồn và chống các nhà cầm quyền cấp cao thôi thì chưa đủ. Báo chí phải đấu tranh chống lại viên hiến binh *này*, viên công tố *này*, viên tổng đốc *này*. Nguyên nhân thất bại của cuộc *Cách mạng tháng Ba* là gì? Cuộc cách mạng đó chỉ cải tạo cái chóp bu chính trị bên trên, mà không hề động chạm đến tất cả những cơ sở của nó: bọn quan liêu cũ, quân đội cũ, viện kiểm sát cũ, những quan toà cũ, suốt đời phục vụ chế độ chuyên chế. Nhiệm vụ đầu tiên của báo chí hiện nay là: *phá huỷ toàn bộ những cơ sở của chế độ chính trị hiện tồn*. (Tiếng hoan hô nhiệt liệt của những người tham dự phiên toà.)

DIỄN VĂN CỦA ẮNG-GHEN

Thưa các ngài thẩm phán! Diễn giả trước chủ yếu mới chỉ chú ý đến lời buộc tội xúc phạm ngài viện trưởng viện công tố Xvai-phen; giờ đây xin cho phép tôi lưu ý các ngài đến lời buộc tội vu khống hiến binh. Trước tiên xin nói tới những điều khoản làm chỗ dựa cho việc buộc tội.

Điều 367 của Bộ luật hình sự đã nói:

"Người phạm tội vu khống là người ở những nơi công cộng hoặc trong những cuộc hội họp công cộng, hoặc trong các văn kiện xác thực và chính thức, hoặc trong *những bài được đăng* hoặc không được đăng, đã được đem niêm yết, được *đem bán* hoặc được phân phát, buộc tội một người nào đó là có những hành vi, mà, - nếu như chúng thực sự xảy ra, - khiến cho cảnh sát hình sự hoặc cảnh sát cải huấn phải truy nã người phạm tội có những hành vi đó hoặc ít nhất cũng khiến cho mọi người *khinh bỉ* hoặc *căm ghét* kẻ phạm tội đó"^{1*}.

Điều 370 bổ sung thêm cho điều đó như sau:

"Nếu sự việc làm cơ sở cho việc buộc tội *được xác định* theo thủ tục pháp định, là *xác thực*, thì người buộc tội sẽ không bị bất cứ hình phạt nào. - *Chỉ* bằng chứng nào dựa trên cơ sở một *bản án* hoặc trên cơ sở một *văn bản xác thực* khác nào đó mới được coi là *bằng chứng hợp pháp*"^{2*}.

Thưa các ngài! Viện công tố đã đưa ra cho các ngài lời giải thích của nó về những quy định đó của đạo luật, và căn cứ vào đó, nó đã yêu cầu tuyên án kết tội chúng tôi. Người ta đã làm cho các ngài chú ý đến một việc là: những đạo luật đó đã được ban bố vào thời kỳ mà chế độ kiểm duyệt còn đè nặng lên báo chí, và có những quan

1* Những chữ in nghiêng do Ắng-ghen nhấn mạnh.

2* Những chữ in nghiêng là do Ắng-ghen nhấn mạnh.

hệ chính trị hoàn toàn khác với hiện nay. Do đó luật sư của tôi^{1*} đã nêu ra một quan điểm là các ngài không nhất thiết phải tự coi mình là những người bị ràng buộc bởi những đạo luật cũ kỹ đó. Đại biểu viện công tố đã tán thành quan điểm đó, ít ra thì cũng đối với điều 370. Ông ta nói như sau: "Thưa các ngài thẩm phán, đối với các ngài, thì tất nhiên, điều quan trọng nhất là xác định xem những sự việc đang được xét *có được chứng minh* là xác thực *hay không*" - và tôi xin cảm ơn ngài công tố viên về sự thừa nhận đó.

Nhưng, nếu như các ngài không theo quan điểm cho rằng điều 370 đã lỗi thời ít nhất là về phương diện nó hạn chế việc chứng minh chân lý, thì hẳn là các ngài sẽ đồng ý rằng những điều luật được dẫn ra phải được giải thích khác với cách giải thích mà viện công tố đang tìm cách tiến hành. Đặc quyền của tòa án bồi thẩm chính là ở chỗ không kể là thực tiễn xét xử truyền thống như thế nào, các thẩm phán có thể giải thích các đạo luật đúng như lương tri và lương tâm của họ nhắc nhở họ. Người ta truy tố chúng tôi theo điều 367 chỉ vì lý do là chúng tôi buộc tội các hiến binh vừa được nói tới về những hành vi mà, - nếu như chúng xảy ra thực sự, - thì sẽ khiến cho mọi người khinh bỉ và căm ghét những hiến binh đó. Nếu như các ngài định giải thích những từ "căm ghét và khinh bỉ" đó theo tinh thần mà viện công tố muốn gán cho những từ đó, thì chừng nào điều 370 vẫn có hiệu lực thì quyền tự do báo chí sẽ bị thủ tiêu hoàn toàn. Trong điều kiện như vậy, liệu báo chí làm sao có thể thực hiện được nghĩa vụ đầu tiên của mình, nghĩa vụ bảo vệ các công dân trước sự độc đoán của các quan chức? Báo chí chỉ vừa mới dám tố cáo trước công luận những hành động độc đoán như vậy, thì người ta đưa báo chí ra tòa, và - nếu như tình hình diễn ra đúng như viện công tố mong muốn, - thì người ta sẽ tuyên án bỏ tù, phạt tiền và tước quyền công dân; có lẽ chỉ trừ phi báo chí đăng bản án, nghĩa là chỉ tố cáo khi sự tố cáo đó chẳng còn ý nghĩa gì hết!

Việc so sánh với điều 369 cho thấy rằng những mục được xem xét trong đạo luật - ít nhất thì cũng theo cách giải thích của viện

1* Snai-dơ II

công tố - ít thích hợp như thế nào với hoàn cảnh hiện nay của chúng ta. Trong điều 369 có nói:

"Về sự vụ khổng đã trở thành công khai do *báo chí nước ngoài*, thì có thể tiến hành truy tố những ai đã gửi đăng những bài báo đó... hoặc những ai góp phần *đưa* những tờ báo đó vào trong nước và *lưu hành* chúng ở trong nước"^{1*}.

Theo điều luật này thì, thưa các ngài, viện công tố có trách nhiệm phải truy tố hàng ngày và hàng giờ những quan chức ngành bưu điện của vương quốc Phổ. Chẳng lẽ trong ba trăm sáu mươi lăm ngày của một năm lại có dù chỉ là một ngày bưu điện Phổ, do phân phát một tờ báo nước ngoài nào đó, đã không góp phần "đưa vào trong nước và lưu hành" sự vụ khổng theo cái nghĩa mà viện công tố đã ghép cho nó? Ấy thế mà, viện công tố lại không hề nảy ra ý nghĩ tiến hành khởi tố cơ quan bưu điện.

Tiếp nữa, thưa các ngài, các ngài hãy lưu ý rằng: những điều luật đó đã được soạn thảo trong thời kỳ mà do có các điều kiện kiểm duyệt nên *không thể* vụ khổng được *các quan chức* trên báo chí. Do đó, theo ý đồ của người làm luật, những điều luật đó cần phải bảo vệ *những tư nhân*, chứ không phải là *những quan chức* khỏi bị vụ khổng, và chỉ trong trường hợp đó thì những điều luật đó mới có ý nghĩa. Nhưng từ khi giành được quyền tự do báo chí, thì những hành vi của các quan chức cũng có thể trở thành điều mọi người đều biết, điều đó đã làm thay đổi hẳn toàn bộ tình hình. Và chính hiện nay, khi có những mâu thuẫn như vậy giữa luật pháp cũ với hoàn cảnh xã hội - chính trị mới, chính trong những trường hợp này, các ngài thẩm phán phải hành động và làm cho đạo luật cũ thích ứng với hoàn cảnh mới bằng cách giải thích đạo luật đó theo lối mới.

Nhưng, như tôi đã nói, bản thân viện công tố đã thừa nhận rằng đối với các ngài, thưa các ngài, vấn đề quan trọng nhất - bất chấp điều 370 - là vấn đề chứng minh chân lý. Vì vậy, viện công tố cũng mưu toan làm mất hiệu lực của những bằng cứ về chân lý mà chúng tôi đã đưa ra trên cơ sở những lời khai của nhân chứng. Chúng ta

1* Những chữ in nghiêng là do Äng-ghen nhấn mạnh.

sẽ xem xét kỹ bài báo bị buộc tội để thấy rõ rằng: những lời buộc tội được nêu trong bài báo có được thực tế chứng minh hay không và những lời buộc tội đó có thật sự chứa đựng sự vụ khổng hay không. Đây là một đoạn trong phần đầu của bài báo:

"Khoảng sáu, bảy giờ sáng có sáu hoặc bảy viên hiến binh ập vào nhà của An-nê-ke, ngay lập tức, họ xô người hầu gái sang một bên một cách rất thô bạo" v. v..

Thưa các ngài, các ngài đã nghe lời khai của An-nê-ke về vấn đề này. Các ngài hẳn còn nhớ rằng tôi muốn đưa ra thêm một lần nữa một câu hỏi riêng cho người làm chứng An-nê-ke về việc người ta đối xử thô bạo với người hầu gái, nhưng chánh án cho rằng câu hỏi đó là thừa bởi vì sự việc đó đã được xác định đầy đủ. Vậy tôi xin hỏi các ngài: liệu chúng tôi có vụ khổng các viên hiến binh về mặt đó hay không?

Tiếp nữa: "Ở phòng ngoài họ đã đi từ chỗ thúc giục đến chỗ dùng cả vũ lực, hơn nữa một trong những viên hiến binh đó đã đập vỡ tan tành chiếc cửa kính. Họ đẩy An-nê-ke lên khỏi cầu thang". Thưa các ngài, các ngài đã nghe lời khai của nhân chứng An-nê-ke; các ngài hẳn còn nhớ những lời của nhân chứng Êt-xơ nói rằng các hiến binh cùng với An-nê-ke đi ra khỏi nhà "rất nhanh" và họ *đẩy* An-nê-ke lên xe ngựa như thế nào; thưa các ngài, tôi xin hỏi các ngài một lần nữa: chúng tôi vụ khổng ở chỗ nào?

Trong bài báo, cuối cùng, còn có một chỗ mà sự đúng đắn của nó chưa được chứng minh *một cách thật chính xác*. Đó là đoạn sau đây: "Trong bốn trụ cột đó của ngành tư pháp có một chiếc hơi lung lay, từ sáng sớm đã đặc sủa "tinh thần"^{1*}, sặc sủa một thứ nước bổ, sặc sủa rượu.

Thưa các ngài, tôi đồng ý rằng ở đây, trên cơ sở ý nghĩa chính xác của những lời của An-nê-ke, chỉ có thể xác định được như sau: "căn cứ vào hành vi của các viên hiến binh mà xét thì hoàn toàn có thể coi họ là những kẻ đang say rượu", nghĩa là chỉ xác định được rằng các viên hiến binh đã *xử sự* như những kẻ say rượu. Nhưng,

1* Chối chữ: "Geist" vừa có nghĩa là "tinh thần", vừa có nghĩa là "rượu cồn".

thưa các ngài, các ngài hãy chú ý rằng hai ngày sau, đáp lại ý kiến phản bác của ngài công tố viên quốc gia *Héch-cơ*, chúng tôi đã nói như sau: "Sự xúc phạm có thể chỉ đụng đến một người trong số các ngài hiến binh, cái người mà người ta đã nói là buổi sớm, ông ta đã *hơi lão đảo* vì những nguyên nhân ít nhiều có tính chất tinh thần hoặc vì rượu. Nhưng nếu như cuộc điều tra xác nhận - chúng tôi không nghi ngờ một chút nào về điều đó - sự chính xác của các sự việc, nghĩa là các ngài phái viên của chính quyền nhà nước đã đối xử một cách thô bạo, thì, theo ý kiến chúng tôi, chúng tôi chỉ nhấn mạnh đến *tình tiết duy nhất làm nhẹ tội* với thái độ hết sức chu đáo và không thiên vị xứng đáng với báo chí, có lợi cho những ngài bị chúng tôi buộc tội, nhưng viện công tố lại biến việc chỉ ra cái tình tiết duy nhất làm nhẹ tội đó - một việc làm do lòng nhân ái thúc đẩy - thành sự xúc phạm!"¹⁹³.

Thưa các ngài, qua đó các ngài có thể thấy rằng: chính chúng tôi là những người đòi phải điều tra những sự việc đã nêu trên. Nếu việc điều tra không được tiến hành thì đó không phải là lỗi của chúng tôi. Còn về việc chê trách là say rượu, thì, thử hỏi nếu có người nói về viên hiến binh của vương quốc Phổ rằng: anh ta đã uống rượu hơi quá nhiều thì có tai vạ gì cho anh ta? Còn việc liệu có thể xem điều đó như là một sự vụ khổng hay không, thì tôi sẵn sàng thỉnh giáo công luận trong toàn tỉnh Ranh.

Liệu viện công tố có thể nói như thế nào về sự vụ khổng khi mà những người dường như là bị vụ khổng đó thậm chí không được nêu tên, không được chỉ rõ một cách chính xác? Chúng tôi chỉ nói là "sáu hoặc bảy viên hiến binh". Họ là ai? Họ ở đâu? Thưa các ngài, các ngài có biết được viên hiến binh *cụ thể* nào đó, vì bài báo này, mà đã bị mọi người "căm ghét và khinh bỉ" hay không? Luật pháp đòi hỏi một cách dứt khoát là phải chỉ ra một cách chính xác cá nhân bị vụ khổng, nhưng trong đoạn này của bài báo bị buộc tội, không có một viên hiến binh cụ thể nào lại có thể thấy sự xúc phạm đối với mình, mà cùng lắm, thì toàn bộ lực lượng hiến binh của vương quốc Phổ mới có thể coi mình là kẻ bị xúc phạm. Toàn bộ lực lượng hiến binh có thể cảm thấy mình bị xúc phạm, bởi vì trong các báo,

người ta đã viết rằng các thành viên của cái tập đoàn đó đã có những hành vi phi pháp và cách cư xử thô bạo mà không bị trừng trị. Nhưng, thưa các ngài, không thể coi việc buộc tội lực lượng hiến binh của vương quốc Phổ là đã đối xử thô bạo, là một trọng tội được. Tôi yêu cầu viện công tố hãy chỉ cho tôi xem chỗ nào trong đạo luật mà người ta có thể căn cứ vào đó để cho rằng việc xúc phạm, lăng mạ, vu khống hiến binh của vương quốc Phổ là đáng bị xử phạt, nếu như nói chung ở đây có thể có nói tới sự vu khống.

Viện công tố nói chung chỉ thấy trong bài báo bị buộc tội một bằng chứng về sự ham mê vu khống không gì kìm lại được mà thôi. Thưa các ngài, người ta đã đọc hết bài báo đó cho các ngài nghe. Liệu các ngài có thấy trong bài báo đó, chúng tôi đã xem xét những hành động vi phạm pháp luật ít nhiều không đáng kể xảy ra ở Khuên lúc bấy giờ như là những hiện tượng riêng rẽ, chúng tôi đã sử dụng chúng vì lợi ích của mình, cường điệu chúng lên để thỏa mãn sự phần nộ giả tạo của chúng tôi đối với các quan chức nhỏ hay không? Hay trái lại, chẳng phải chúng tôi đã chỉ ra rằng: những sự việc đó là một trong những mắt xích của một chuỗi dài những cuộc tiến công của thế lực phản động lúc bấy giờ đã được tiến hành cùng một lúc trên toàn nước Đức hay sao? Phải chăng chúng tôi đã chỉ giới hạn trong việc công kích những viên hiến binh và viện công tố ở Khuên, mà không hề cố gắng vạch trần thực chất của vấn đề, không cố gắng phân tích nguồn gốc của nó cho đến tận cái nội các bí mật ở Béc-lin? ¹⁹⁴ Nhưng, tất nhiên là việc công kích cái nội các lớn và bí mật đó ở Béc-lin không nguy hiểm bằng công kích cái viện công tố bé nhỏ ở Khuên, và chính việc hôm nay chúng tôi có mặt trước các ngài đây là bằng chứng về điều đó.

Các ngài hãy chú ý đến đoạn cuối của bài báo. Đoạn đó viết: "Do vậy, đó chính là những hành động của cái *nội các hành động*, cái nội các của phái giữa thiên tả, cái nội các là bước chuyển tiếp sang nội các của tầng lớp quý tộc xưa, của giới quan liêu xưa, của nước Phổ xưa. Ngài Han-dơ-man đóng xong cái vai trò chuyển tiếp của mình, thì sẽ bị huyền chức ngay".

Thưa các ngài, có lẽ các ngài còn nhớ những sự kiện đã xảy ra

trong tháng Tám năm ngoái, các ngài còn nhớ: vì đã trở nên thừa, nên ngài Han-dơ-man đã "bị thải hồi" như thế nào, - dĩ nhiên là dưới hình thức lịch sự là tự nguyện xin từ chức, - và nội các Pphu-en-lơ - Ai-sơ-man - Ki-xke-rơ - La-đen-béc đích thực là "nội các của tầng lớp quý tộc xưa, của giới quan liêu xưa, của nước Phổ xưa" đã thế chân ông ta như thế nào.

Chúng tôi xin đọc tiếp: "Tuy nhiên, cánh tả ở Béc-lin cần phải hiểu ra rằng: chính quyền cũ có thể yên tâm cho phép cánh tả giành được một số thắng lợi nhỏ bé trong nghị trường và soạn thảo những dự thảo lớn về hiến pháp, miễn là trong lúc đó nó chiếm được tất cả những vị trí thực sự có tính chất quyết định. Chính quyền cũ có thể mạnh dạn công nhận cuộc cách mạng ngày 19 tháng Ba trong nghị viện, miễn là ở ngoài nghị viện, cuộc cách mạng đó bị tước vũ khí".

Quan điểm đó đúng dẫn đến mức nào, đương nhiên, tôi không cần phải chứng minh. Các ngài thừa biết rằng lực lượng của cánh tả trong nghị viện lớn lên chừng nào thì lực lượng của đảng nhân dân ngoài nghị viện bị thủ tiêu đi chừng ấy. Liệu tôi có phải liệt kê ra cho các ngài thấy những hành động dã man tàn bạo mà không bị trừng trị của binh lính Phổ trong rất nhiều thành phố, việc ban bố tình trạng giới nghiêm khi thì ở chỗ này, khi thì ở chỗ kia, việc tước vũ khí của dân binh trong nhiều trường hợp và cuối cùng, cuộc hành quân anh hùng của Vran-ghen tiến đánh Béc-lin, - để chỉ cho các ngài thấy rằng cách mạng đã thực sự bị tước vũ khí như thế nào, chính quyền cũ đã thực sự chiếm hết những vị trí có tính chất quyết định ra sao không?

Và ở gần cuối có một lời tiên đoán tuyệt vời: "Một buổi sáng nào đó, cánh tả rất có thể sẽ thấy rằng: *lúc mà nó thắng lợi trong nghị viện cũng là lúc mà nó thất bại thực sự*".

Tất cả điều đó đã trở thành sự thật một trăm phần trăm. Chính cái ngày mà cánh tả, cuối cùng, đã giành được đa số trong nghị viện lại là ngày nó bị thất bại thực sự. Chính những thắng lợi trong nghị viện của cánh tả đã dẫn đến cuộc đảo chính ngày 9 tháng Mười một, đã dẫn đến việc dời các phiên họp của Quốc hội sang một địa điểm khác, hoãn các phiên họp của Quốc hội, và cuối cùng, đã dẫn đến việc giải tán Quốc hội và ban bố bản hiến pháp. Cánh tả đã thắng

lợi trong nghị viện đúng vào lúc nó hoàn toàn thất bại ở ngoài nghị viện.

Sự tiên đoán chính trị đúng một trăm phần trăm đó, thưa các ngài, chính là kết quả, là tổng kết, là kết luận mà chúng tôi rút ra được từ những hành động bạo lực đã xảy ra trên khắp nước Đức, mà đặc biệt ở Khuên. Ấy thế mà người ta lại dám nói tới sự ham mê vu khống một cách mù quáng. Trên thực tế, thưa các ngài, chẳng phải là toàn bộ sự việc đó giống hệt như việc chúng tôi hôm nay ra trước các ngài để chịu trách nhiệm về cái tội là chúng tôi đã chỉ ra một cách đúng đắn những sự việc chính xác và đã rút từ những sự việc đó ra những kết luận chính xác?

Tôi xin tóm tắt: Thưa các ngài thẩm phán, trong lúc này, các ngài còn phải giải quyết vấn đề tự do báo chí ở tỉnh Ranh. Nếu như báo chí bị cấm không được đưa tin về những sự việc đang xảy ra trước mắt nó, nếu như trong mỗi một trường hợp khó xử, nó lại phải chờ đợi cho đến khi có lời tuyên án, nếu như trước hết báo chí cứ phải thăm dò ý kiến mỗi một quan chức, từ ông bộ trưởng cho đến viên hiến binh, xem danh dự hoặc thanh danh của họ liệu có bị đụng chạm bởi những sự kiện đã đưa ra hay không, không kể là những sự kiện đó đúng hay không đúng - nếu báo chí bị đặt trước tình thế hai đường phải chọn một: hoặc xuyên tạc các sự kiện, hoặc hoàn toàn lờ những sự kiện đó đi, thì khi đó, thưa các ngài, tự do báo chí không còn nữa; và nếu các ngài muốn như vậy, thì các ngài hãy tuyên án *kết tội* chúng tôi!

Đọc ngày 7 tháng Hai 1849

Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" số 221, ngày 14 tháng Hai 1849, và cũng được in thành một cuốn sách riêng "Zwei politische Prozesse" Köln 1849, Verlag der Expedition der Neuen Rheinischen Zeitung

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

VỤ ÁN CHỐNG KHU UỶ VÙNG RANH CỦA NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ¹⁹⁵

DIỄN VĂN CỦA MÁC

Thưa các vị dự thẩm! Nếu như vụ án này được khởi tố *trước* ngày 5 tháng Chạp thì lời buộc tội do viện công tố đưa ra còn dễ hiểu đối với tôi, còn bây giờ, *sau* ngày 5 tháng Chạp, tôi không sao hiểu được bằng cách nào mà viện công tố lại còn dám viện dẫn những đạo luật mà bản thân chính quyền nhà vua đã chà đạp, làm lời buộc tội chúng tôi.

Đại diện của viện công tố căn cứ vào cái gì để phê phán Quốc hội, và quyết nghị cự tuyệt đóng thuế? Căn cứ vào các đạo luật ngày 6 và ngày 8 tháng Tư 1848. Nhưng khi chính phủ độc đoán ban hành hiến pháp và áp đặt một đạo luật tuyển cử mới cho đất nước vào ngày 5 tháng Chạp, thì như thế, chính phủ đã làm cái gì? Chính phủ đã chà đạp các đạo luật ngày 6 và ngày 8 tháng Tư 1848. Những đạo luật đó đã không còn tồn tại đối với những người ủng hộ chính phủ, vậy tại sao chúng vẫn còn phải tồn tại đối với những người chống chính phủ? Ngày 5 tháng Chạp, chính phủ đứng trên lập trường *cách mạng*, mà lại chính là đứng trên lập trường *phản cách mạng*. Đối với chính phủ thì chỉ có những người cách mạng hay những người đồng mưu. Bản thân chính phủ đã biến toàn bộ cái khối quần chúng công dân đã hoạt động dựa vào các luật pháp hiện hành và đã bảo vệ luật pháp hiện hành chống lại mọi sự vi phạm, thành những người bạo loạn. *Trước* ngày 5 tháng Chạp, còn có thể có những quan điểm khác nhau về việc chuyển địa điểm hội họp

của Quốc hội, về việc giải tán Quốc hội bằng bạo lực, về tình trạng giới nghiêm ở Béc-lin. *Sau* ngày 5 tháng Chạp, một sự thực không còn tranh cãi gì nữa là những biện pháp đó mở đường cho phái phản cách mạng; vì thế mọi thủ đoạn đấu tranh đều được sử dụng để chống lại bản thân cái phái đã không còn thừa nhận những điều kiện làm cho nó trở thành chính phủ nữa, do đó đất nước cũng không còn có thể thừa nhận cái chính phủ ấy là chính phủ nữa.

Thưa các vị! Ít ra, nhà vua cũng có thể duy trì cái vẻ ngoài của pháp chế, nhưng ông ta đã xem thường điều đó. Nhà vua rất có thể giải tán Quốc hội, và sau đó uỷ quyền cho nội các kêu gọi cả nước: "Chúng tôi đã quyết định làm cuộc chính biến, tình thế buộc chúng tôi phải làm như vậy. Về hình thức, chúng tôi đã vượt quá những quy định của pháp luật, nhưng cũng có những thời điểm hiểm nghèo có quan hệ đến sự tồn vong của quốc gia. Trong những thời điểm như vậy, chỉ tồn tại *một* đạo luật không thể xóa bỏ được, đó là bảo tồn đất nước. Khi chúng tôi giải tán Quốc hội thì có còn hiến pháp đâu mà bảo là chúng tôi vi phạm hiến pháp. Thế nhưng vẫn còn tồn tại hai đạo luật tổ chức - đạo luật ngày 6 và đạo luật ngày 8 tháng Tư 1848. Trên thực tế thì chỉ còn một đạo luật tổ chức *duy nhất - đạo luật tuyển cử*. Chúng tôi kêu gọi nhân dân cả nước tiến hành cuộc bầu cử mới căn cứ vào đạo luật *đó*. Chúng tôi, nội các có trách nhiệm sẽ ra mắt Quốc hội do cuộc bỏ phiếu đó bầu ra. Chúng tôi hy vọng rằng Quốc hội đó sẽ thừa nhận cuộc chính biến là một *hành động cứu quốc* do tình thế bắt buộc. Quốc hội đó sẽ phê chuẩn cuộc chính biến đó sau khi nó đã xảy ra. Quốc hội đó sẽ ra tuyên bố chúng tôi đã vi phạm lời văn của pháp luật để cứu Tổ quốc. Cứ để cho Quốc hội đó quyết định số phận của chúng tôi".

Nếu như nội các làm như vậy thì *về bề ngoài*, nó cũng đã có lý do để truy tố chúng tôi trước phiên tòa của các vị. Nhà vua sẽ cứu được cái bề ngoài của pháp luật. Nhưng nhà vua không thể làm được như vậy, ông ta *không muốn* làm như vậy.

Dưới con mắt của nhà vua, cuộc cách mạng tháng Ba là một hành

động bạo lực. Một hành động bạo lực thì chỉ có thể bị loại trừ bằng một hành động bạo lực mà thôi. Bác bỏ cuộc bầu cử mới dựa trên cơ sở đạo luật tháng Tư 1848 có nghĩa là nội các *đã không thừa nhận mình là nội các có trách nhiệm, nó đã huỷ bỏ chính cái tòa án mà nó phải chịu trách nhiệm trước tòa án đó*. Như vậy là ngay từ đầu, nội các đã biến lời kêu gọi nhân dân về Quốc hội thành điều hoang đường, điều hư không, điều lừa dối. Khi phát minh ra cái nghị viện đầu tiên do cuộc bầu cử theo điều kiện tài sản bầu ra, coi đó là một bộ phận không thể tách rời của Quốc hội lập pháp, thì như thế là nội các đã thủ tiêu những đạo luật tổ chức, đã rời bỏ cơ sở pháp luật, giả mạo cuộc bầu cử của nhân dân, tước của nhân dân khả năng biểu thị ý kiến của mình về "hành động cứu quốc" của nhà vua.

Vậy là thừa các vị, không thể phủ nhận sự thật được, không một nhà sử học nào của hậu thế có thể phủ nhận sự thật này là: nhà vua đã tiến hành một cuộc cách mạng, ông ta đã lật đổ chế độ pháp luật hiện hành, ông ta không thể viện đến những đạo luật mà bản thân ông ta đã giày xéo một cách vô liêm sỉ. Khi tiến hành cách mạng một cách thuận lợi thì người ta có thể treo cổ kẻ thù của mình, nhưng không thể tuyên án họ được. Có thể coi họ là những kẻ thù đã chiến bại để thanh trừ họ, nhưng không thể coi họ là phạm nhân để kết án họ được. Sau khi đã tiến hành cách mạng hay phản cách mạng thì không thể dùng những đạo luật đã bị xóa bỏ để chống lại chính *những người bảo vệ* những đạo luật đó. Đây là một thứ hợp pháp giả dối hèn nhát, mà thừa các vị, các vị không thể dùng sự phán quyết của mình mà phê chuẩn được.

Thừa các vị, tôi đã nói với các vị rằng chính phủ đã xuyên tạc ý kiến của nhân dân về "hành động cứu quốc" của nhà vua... Dù sao thì nhân dân cũng đã tỏ rõ thái độ chống nhà vua và *ủng hộ* Quốc hội. Cuộc bầu cử nghị viện thứ hai là cuộc bầu cử hợp pháp duy nhất, vì chỉ có cuộc bầu cử đó mới được tiến hành căn cứ vào đạo luật ngày 8 tháng Tư 1848. Và hầu hết những người ủng hộ việc cự tuyệt đóng thuế đều đã được bầu lại vào nghị viện thứ hai. Nhiều

người được bầu hai ba lần. Ngay cả Snai-dơ II, người cùng bị truy tố với tôi, đã được bầu làm đại biểu của Khuê. Vậy là trên thực tế vấn đề Quốc hội có được quyền ra quyết định về việc cự tuyệt đóng thuế hay không, đã được nhân dân giải quyết.

Nhưng không kể là bản án tối cao đó như thế nào, thừa các vị, tất cả các vị đều đồng ý với tôi rằng ở đây không có hành vi phạm tội theo ý nghĩa thông thường, rằng ở đây căn bản không có hành vi vi phạm pháp luật, một hành vi thuộc quyền xét xử của các ngài. Trong những hoàn cảnh thông thường, quyền lực xã hội là người chấp hành luật pháp hiện hành, chỉ có những ai vi phạm những luật pháp đó hay dùng bạo lực ngăn cản quyền lực xã hội chấp hành những luật pháp đó, mới là phạm nhân. Trong trường hợp hiện tại, một quyền lực xã hội thì vi phạm pháp luật; một quyền lực xã hội khác, dù nó là quyền lực nào đi nữa, lại bảo vệ luật pháp đó. Cuộc đấu tranh giữa hai quyền lực Nhà nước ấy không thuộc thẩm quyền của tư pháp cũng không thuộc thẩm quyền của hình pháp. Cuối cùng thì ai đúng, nhà vua hay Quốc hội, đó là vấn đề của lịch sử. Tất cả các vị dự thẩm, tất cả các tòa án Phổ gộp lại cũng không thể giải quyết được vấn đề đó. Chỉ có một lực lượng có thể giải quyết được vấn đề ấy, đó là lịch sử. Cho nên tôi không hiểu làm sao người ta có thể dựa trên cơ sở Code pénal^{1*} mà đặt chúng tôi vào ghế bị cáo.

Còn vấn đề ở đây, vấn đề về cuộc đấu tranh giữa hai quyền lực và về việc chỉ có sức mạnh^{2*} mới có thể giải quyết được cuộc đấu tranh giữa hai quyền lực, - thì thừa các vị, điều này đã được báo chí cách mạng cũng như báo chí phản cách mạng thừa nhận. Một cơ quan báo chí của bản thân chính phủ đã tuyên bố như vậy không bao lâu trước khi cuộc đấu tranh kết thúc. Tờ "Neue Preussische Zeitung", cơ quan của nội các hiện nay đã từng thừa nhận điều đó khá rõ ràng. Một vài ngày trước cuộc khủng hoảng, tờ báo đó đã

1* - Bộ luật hình sự

2* - Chơi chữ "Gewalt" chỉ "sức mạnh", cũng là "quyền lực".

nói đại ý như sau: bây giờ, vấn đề không phải là ở pháp luật mà là ở bạo lực, và mọi người đều tin rằng cái thiên chức vương quyền cũ vẫn còn nắm được sức mạnh. Tờ "Neue Preußische Zeitung" đã đánh giá đúng tình thế. Sức mạnh chống lại sức mạnh. Cuộc đấu tranh giữa hai sức mạnh tất phải do thắng lợi quyết định. Phản cách mạng đã thắng lợi, nhưng trước mắt thì chỉ mới diễn xong màn một của vở kịch. Ở Anh, cuộc đấu tranh đã diễn ra trong hơn 20 năm. Sác-lơ I đã nhiều lần thắng lợi, nhưng cuối cùng đã phải lên đoạn đầu đài. Và thưa các vị, ai dám bảo với các vị rằng nội các hiện nay cùng những viên chức đã và đang tiếp tục là công cụ ngoan ngoãn trong tay của nội các, sẽ không bị nghị viện ngày nay hay những người kế thừa nghị viện đó kết án vì tội phản bội tổ quốc?

Thưa các vị, vị đại biểu viện công tố mưu toan lấy các đạo luật ngày 6 và ngày 8 tháng Tư để luận chứng cho lời buộc tội của mình. Tôi không thể không chứng minh với các vị rằng chính các đạo luật đó đã huỷ bỏ những lời buộc tội chúng tôi. Nhưng tôi phải nói thẳng với các ngài rằng trước kia cũng như sau này, tôi không thừa nhận và sẽ không bao giờ thừa nhận các đạo luật đó. Các đạo luật đó không bao giờ có hiệu lực đối với các đại biểu do nhân dân bầu ra, chúng lại càng không thể chỉ ra con đường đi cho cuộc Cách mạng tháng Ba.

Các đạo luật ngày 6 và ngày 8 tháng Tư đã nảy sinh như thế nào? Nảy sinh từ sự thỏa hiệp giữa chính phủ với *nghị viện liên hợp*. Người ta tưởng rằng dùng biện pháp đó thì có thể bảo tồn được mối liên hệ truyền thống với trật tự pháp luật cũ và bóp chết cuộc cách mạng đã thủ tiêu chính cái trật tự đó. Những nhân vật như Cam-pơ-hau-den, v.v., coi việc cứu cái vẻ ngoài của sự phát triển của pháp luật là quan trọng phi thường. Và họ đã cứu cái vẻ ngoài đó như thế nào? Bằng một loạt những mâu thuẫn hiển nhiên và phi lý. Các ngài hãy thử đứng trên quan điểm của đạo luật cũ trong một giây lát xem! Sự tồn tại của ngài bộ trưởng Cam-pơ-hau-den, một *bộ trưởng có trách nhiệm*, một bộ trưởng không có bước đường hoạn lộ, không phải là một hành vi phi pháp sao? Địa vị của

Cam-pơ-hau-den với tư cách là một *thủ tướng có trách nhiệm* là phi pháp. Vị quan chức không tồn tại một cách hợp pháp đó triệu tập Nghị viện liên hợp để dùng nó thông qua những đạo luật, nhưng chính nghị viện này không có quyền lực *hợp pháp* để thông qua những đạo luật đó. Và người ta đã gọi cái trò chơi hình thức tự mâu thuẫn với nó, tự nó lại bác bỏ nó đó là sự phát triển pháp luật, là sự bảo tồn cơ sở pháp lý!

Thưa các vị, chúng ta khoan hãy nói đến phương diện hình thức của sự việc. Nghị viện liên hợp là gì? Nó là đại biểu của các quan hệ xã hội cũ đã lỗi thời. Cuộc cách mạng đã được tiến hành chính là nhằm chống lại những quan hệ đó. Thế mà người ta lại đề nghị với các đại biểu của xã hội đã chiến bại phê chuẩn những đạo luật tổ chức để thừa nhận, chỉ đạo, tổ chức cách mạng chống lại xã hội cũ đó! Một mâu thuẫn thật phi lý biết chừng nào! Nghị viện liên hợp đã bị lật đổ cùng với quyền lực hoàng gia cũ rồi.

Thưa các vị, ở đây chúng tôi lại mặt giáp mặt với *cơ sở pháp lý* nổi tiếng. Do đó, tôi lại càng buộc phải nói về vấn đề ấy, vì người ta đã hoàn toàn công bằng khi coi chúng tôi là những người phản đối những cơ sở pháp lý, vì các đạo luật ngày 6 và ngày 8 tháng Tư chỉ tồn tại được là nhờ sự thừa nhận một cách hình thức những cơ sở pháp lý mà thôi.

Nghị viện liên hợp đại biểu trước hết cho chế độ đại địa sản. Mà chế độ đại địa sản là cơ sở thực sự của *xã hội phong kiến* trung cổ. Ngược lại, *xã hội tư sản hiện đại*, xã hội của chúng ta, lại dựa vào công nghiệp và thương nghiệp. Bản thân chế độ sở hữu ruộng đất đã mất toàn bộ những điều kiện tồn tại trước đây của nó, nó trở nên phụ thuộc vào thương nghiệp và công nghiệp. Cho nên trong thời đại chúng ta ngày nay, nông nghiệp được kinh doanh theo nguyên tắc công nghiệp và những chúa phong kiến cũ bị hạ thấp xuống thành những người chủ xưởng kinh doanh gia súc, len, ngũ cốc, củ cải đường, rượu, v.v. họ bị hạ thấp xuống thành những người buôn bán những sản phẩm công nghiệp đó, giống như tất cả những thương nhân khác! Dù chúng có bám riết như thế nào vào những thành kiến cũ kỹ của mình thì trên thực tế, chúng cũng đang biến thành những

tên tư sản cố chi phí thật ít mà lại sản xuất được thật nhiều sản phẩm, mua ở những nơi giá cả rẻ nhất và bán ở những nơi giá cả cao nhất. Do đó lối sống, phương thức sản xuất, phương thức thu lợi của các ngài đó chứng tỏ rằng những khái niệm văn hóa truyền thống của họ là hoàn toàn giả dối. Chế độ sở hữu ruộng đất, với tư cách là một nhân tố xã hội thống trị, giả định là phải có một *phương thức sản xuất và trao đổi trung cổ*. Nghị viện liên hợp là đại biểu cho cái phương thức sản xuất và trao đổi trung cổ đã từ lâu không còn tồn tại đó nữa, một phương thức mà các đại biểu của nó, dù có bám chặt như thế nào vào các đặc quyền cũ thì cũng vẫn cứ tham gia, ở mức độ không kém, vào việc hưởng thụ và lợi dụng những phúc lợi của xã hội mới. Xã hội tư sản, một xã hội mới được thiết lập trên những cơ sở hoàn toàn khác, trên phương thức sản xuất đã thay đổi, cũng cần phải nắm chính quyền; nó phải giành lấy chính quyền đó từ tay những kẻ đại biểu cho lợi ích của xã hội đang hấp hối, tức là một chính quyền mà toàn bộ tổ chức của nó đã nảy sinh ra từ những quan hệ xã hội vật chất hoàn toàn khác. Và *cách mạng* là từ đấy mà ra. Vậy là cách mạng đã nhằm chống lại *vương quyền chuyên chế*, chống lại sự biểu hiện chính trị tối cao đó của xã hội cũ, cũng như chống lại *chế độ đại biểu đẳng cấp*, một chế độ đại biểu cho chế độ xã hội đã bị nền công nghiệp hiện đại tiêu diệt từ lâu, hay nhiều lắm là đại biểu cho những tàn dư *đẳng cấp* còn kiên cố nhưng hàng ngày hàng giờ đã bị xã hội tư sản đẩy lùi và vượt qua. Trong trường hợp như vậy, làm sao người ta có thể có ý nghĩ phi lý cho phép Nghị viện liên hợp, kẻ đại biểu cho xã hội cũ, ban bố pháp luật cho xã hội mới, một xã hội đã dùng phương pháp cách mạng để khẳng định những quyền của mình?

Người ta bảo rằng điều đó là để bảo tồn *cơ sở pháp lý*. Nhưng thưa các vị, các vị hiểu bảo tồn cơ sở pháp lý là thế nào? Việc bảo tồn pháp luật thuộc thời đại xã hội trước đây, do những nhân vật đại biểu cho những lợi ích xã hội đã tiêu vong hay đang tiêu vong sáng tạo ra, có nghĩa là chỉ đem những lợi ích mâu thuẫn với nhu cầu chung, làm thành pháp luật. Nhưng xã hội không lấy pháp luật làm cơ sở. Đó chỉ là ảo tưởng của những nhà luật học. Ngược lại, pháp luật phải lấy xã hội làm cơ sở, pháp luật phải là sự biểu hiện

của lợi ích và nhu cầu chung của xã hội do một phương thức sản xuất vật chất nhất định sản sinh ra, mà không phải là do ý muốn tùy tiện của một cá nhân. Code Napoléon^{1*} mà tôi hiện đang có trong tay, không sáng lập ra xã hội tư sản hiện đại. Ngược lại, xã hội tư sản đã xuất hiện ở thế kỷ XVIII và tiếp tục phát triển ở thế kỷ XIX, lại thấy bộ luật đó chỉ là sự biểu hiện pháp luật của mình. Chừng nào bộ luật không còn thích hợp với quan hệ xã hội nữa thì nó sẽ biến thành một mớ giấy lộn ngay. Các vị không thể làm cho các đạo luật cũ trở thành cơ sở của sự phát triển của xã hội mới được, cũng như các đạo luật cũ đó đã không thể sáng lập ra các quan hệ xã hội cũ được.

Các đạo luật cũ đã nảy sinh ra từ những quan hệ xã hội cũ đó thì cũng phải tiêu vong cùng với những quan hệ xã hội cũ đó. Chúng không tránh khỏi phải biến đổi cùng với những điều kiện sinh hoạt đang biến đổi. Việc bảo tồn những đạo luật cũ, trái với những nhu cầu mới của sự phát triển xã hội về thực chất chẳng phải là cái gì khác ngoài sự bảo vệ - được che đậy dưới những lời lẽ sùng tín - những lợi ích tư nhân không còn phù hợp với thời đại, chống lại những lợi ích chung phù hợp với thời đại. *Bảo tồn cơ sở pháp lý như vậy* là nhằm mục đích làm cho những lợi ích tư nhân hiện không còn chiếm địa vị thống trị trở thành những lợi ích chiếm địa vị thống trị, là nhằm mục đích áp đặt cho xã hội những luật pháp mà chính những điều kiện sinh hoạt của xã hội đó, phương thức làm ra tư liệu sinh hoạt của xã hội đó, sự trao đổi và sản xuất vật chất của xã hội đó, đã lên án; là muốn giúp cho những kẻ lập pháp chuyên ủng hộ những lợi ích tư nhân, tiếp tục giữ chức vụ cũ; là lạm dụng quyền lực Nhà nước để cưỡng bức lợi ích của đa số phải phục tùng lợi ích của thiểu số. Vậy là từng giây từng phút, làm như thế là mâu thuẫn với những nhu cầu hiện có, là cản trở sự trao đổi và công nghiệp phát triển, là chuẩn bị cho *những cuộc khủng hoảng xã hội* nổ ra dưới hình thức *những cuộc cách mạng chính trị*.

Đây là ý nghĩa thực sự của việc trung thành với cơ sở pháp lý và của việc bảo tồn cơ sở pháp lý. Người ta dựa vào những luận điệu

1* - Bộ luật Na-pô-lê-ông

đó về cơ sở pháp lý - những luận điệu không cố ý lừa người thì cũng vô tình tự lừa mình - mà triệu tập Nghị viện liên hợp, mà cưỡng bức nghị viện đó nặn ra những đạo luật tổ chức cho Quốc hội, một Quốc hội đã do cuộc cách mạng mà trở thành tất yếu và do cuộc cách mạng đó đẻ ra. Và giờ đây trên cơ sở những đạo luật đó, người ta lại muốn lên án Quốc hội!

Quốc hội đại biểu cho xã hội tư sản hiện đại, đối lập với xã hội phong kiến được đại diện bởi Nghị viện liên hợp. Quốc hội do nhân dân bầu ra để độc lập chế định ra hiến pháp, một hiến pháp thích ứng với những quan hệ sinh hoạt xung đột với chế độ chính trị đã tồn tại từ trước tới nay và với những đạo luật đã tồn tại trước đây. Vì thế mà ngay từ đầu, Quốc hội là Quốc hội lập hiến, có quyền lực tối cao. Và mặc dù vậy, nếu quả là nó có tự hạ mình xuống mà tiếp nhận quan điểm của bọn thỏa hiệp thì bất quá đó chỉ là thái độ lịch thiệp thuần túy hình thức đối với nhà vua, thuần túy khách khí. Ở đây, tôi không cần phải xem xét vấn đề Quốc hội có quyền làm trái nguyện vọng của nhân dân mà đứng trên lập trường của những kẻ thỏa hiệp hay không. Quốc hội chủ trương rằng cả hai bên đều thức thời thì tránh được sự xung đột với nhà vua.

Nhưng có một điều không còn nghi ngờ gì nữa là về mặt hình thức thì những đạo luật ngày 6 và 8 tháng Tư được thông qua với sự thỏa thuận với Nghị viện liên hợp, là không có giá trị. Về thực chất, những đạo luật ấy chỉ có ý nghĩa là: chúng nói lên và xác định những điều kiện khiến cho Quốc hội có thể thực sự biểu hiện được chủ quyền của nhân dân. Quyền lập pháp của Nghị viện liên hợp chỉ là một hình thức để tránh cho nhà vua khỏi phải làm cái việc không thể không làm nhưng nhục nhã cho ông ta là tuyên bố rằng: *ta đã thất bại!*

Giờ đây, thưa các vị dự thẩm, tôi xin chuyển sang phân tích tỉ mỉ hơn lời của vị công tố viên.

Vị công tố viên đã nói:

"Nhà vua đã từ bỏ một phần trong toàn bộ quyền lực nằm trong tay nhà vua. Ngay cả trong đời sống hằng ngày, việc từ chối một điều gì đó cũng không vượt quá ý nghĩa trực tiếp của những từ ngữ biểu hiện sự từ chối đó. Nhưng đạo luật ngày 8 tháng Tư 1848 không trao cho Quốc hội quyền cự tuyệt việc đóng thuế và đạo luật đó cũng không quy định rằng Quốc hội nhất định cần phải đóng trụ sở tại Béc-lin".

Thưa các vị! Nhà vua nắm trong tay một quyền lực *đã rạn vỡ*; nhà vua khước từ quyền lực để cứu lấy những mảnh vụn của quyền lực ấy. Chắc các vị còn nhớ, sau khi lên ngôi ít lâu, nhà vua đã chính thức thể ở Khuê-ních-xbéc và ở Béc-lin rằng quyết không đồng ý chế độ lập hiến. Các vị hẳn còn nhớ rằng năm 1847, khi khai mạc Nghị viện liên hợp, nhà vua đã tuyên thệ long trọng rằng nhà vua sẽ không chịu để có mẫu giấy nào chen vào giữa mình và thần dân *của mình*. Thế mà sau sự kiện tháng Ba 1848, chính nhà vua đã tuyên bố trong bản hiến pháp do ông ta ban rằng mình là nhà vua *hợp hiến*. Nhà vua đã đặt giữa mình và thần dân của mình cái vật nhằm nhí ngoại lai vô căn cứ đó - mẫu giấy. Vị đại biểu của viện công tố có dám khẳng định rằng nhà vua đã tự nguyện xóa bỏ dứt khoát những lời cam đoan long trọng của mình không? Rằng nhà vua đã tự nguyện nhận trước toàn thể châu Âu rằng mình có lỗi là đã không triệt để khi thừa nhận sự thỏa hiệp hoặc hiến pháp hay không? Nhà vua đi tới những nhượng bộ mà cách mạng đã *bước* ông ta phải làm. Chỉ có thể thôi!

Rất tiếc là sự so sánh thông tục của vị đại biểu viện công tố không chứng minh điều gì cả. Trên thực tế, nếu quả tôi có từ bỏ thì tôi chỉ từ bỏ cái mà tôi *rõ ràng là* có thể từ bỏ được. Nếu như tôi có tặng quà cho các vị mà các vị lại căn cứ vào món quà của tôi để đòi hỏi tôi phải tặng thêm nữa thì các vị thực là vô liêm sỉ. Nhưng sau sự kiện tháng Ba, người tặng lại chính là nhân dân! Người nhận lại là nhà vua. Tất nhiên, tính chất của quà tặng phải được giải thích sao cho phù hợp với ý định của người tặng chứ không phải của người nhận, của nhân dân chứ không phải của nhà vua.

Quyền lực chuyên chế của nhà vua đã bị đập tan. Nhân dân đã

thắng. Hai bên đã ký hiệp ước đình chiến và nhân dân đã bị lừa dối. Việc nhân dân đã bị lừa dối là điều mà, thưa các vị, bản thân vị đại biểu viện công tố của chúng ta đã không ngại khó mà chứng minh tỉ mỉ cho các vị. Để bác bỏ quyền của Quốc hội được cự tuyệt việc đóng thuế, vị đại biểu của viện công tố đã giải thích một cách chi tiết cho các vị rằng nếu như trong đạo luật ngày 6 tháng Tư 1848, có một quy định nào như vậy, thì trong đạo luật ngày 8 tháng Tư 1848, chúng tôi tuyệt đối không tìm thấy quy định như vậy. Như vậy có nghĩa là người ta đã lợi dụng khoảng thời gian đó, để sau hai ngày, tước đoạt của những đại biểu của nhân dân những quyền mà trước đó hai ngày họ đã trao cho những đại biểu ấy. Liệu vị đại biểu của viện công tố còn có thể xúc phạm *lòng trung thực* của nhà vua một cách thành công hơn thế chẳng, liệu ông ta còn có thể chứng minh được một cách không thể bác bỏ hơn thế rằng người ta *muốn lừa dối* nhân dân không?

Vị đại biểu viện công tố nói tiếp:

"Quyền *chuyển địa điểm* và *hoãn kỳ họp* của Quốc hội là xuất phát từ đặc quyền của cơ quan hành pháp và điều này đã được công nhận trong tất cả các nước lập hiến".

Còn nói về quyền của *cơ quan hành pháp được chuyển địa điểm họp* của nghị viện lập pháp, tôi yêu cầu vị đại biểu của viện công tố hãy dẫn ra dù chỉ một đạo luật hay một thí dụ để chứng minh lời khẳng định đó. Thí dụ ở Anh, nhà vua có thể căn cứ vào cái quyền cũ có tính chất lịch sử để triệu tập nghị viện ở bất cứ địa điểm nào mà mình muốn. Luật pháp không quy định Luân Đôn là trụ sở họp pháp của nghị viện. Thưa các vị, các vị đều biết rằng ở Anh nói chung, những quyền tự do chính trị quan trọng nhất đều là do luật theo tập quán xác nhận, chứ không phải do luật thành văn phê chuẩn; thí dụ, quyền tự do báo chí. Nhưng nếu quả một nội các nào đó ở Anh bỗng tưởng rằng cần phải chuyển nghị viện từ Luân Đôn sang Uyn-dơ hay Rích-mơn, thì chỉ cần nêu ý kiến đó ra là đủ để người ta tin rằng không thể thực hiện được điều đó rồi.

Quả thực, trong các nước lập hiến, nhà vua có quyền *hoãn các*

kỳ họp của nghị viện, nhưng không nên quên rằng, mặt khác, tất cả các hiến pháp hiện có đều quy định rành rọt rằng có thể hoãn các kỳ họp của nghị viện trong *một thời gian bao lâu*, và sau một thời hạn bao lâu các kỳ họp đó phải được triệu tập. Ở Phổ, chưa có một hiến pháp nào hết, hiến pháp còn đang được chế định, còn chưa có thời hạn luật định về việc hoãn các kỳ họp của nghị viện; do đó nhà vua cũng không có quyền hoãn kỳ họp của nghị viện. Nếu không nhà vua có thể hoãn ngày triệu tập nghị viện trong thời hạn 10 ngày, 10 năm, hoặc không có thời hạn nữa. Lấy gì đảm bảo rằng nghị viện sẽ được triệu tập hay sẽ họp vào một lúc nào đó? Nghị viện có tồn tại bên cạnh nhà vua được hay không, điều đó là tùy ý nhà vua quyết định. Quyền lập pháp - nếu như ở đây, nói chung, có thể nói đến quyền lập pháp, - đã biến thành một thiết chế hư không.

Thưa các vị! Qua thí dụ ấy, các vị đã thấy rằng mưu toan lấy những quan hệ hiện có trong các nước lập hiến làm thước đo sự xung đột giữa nhà vua Phổ và Quốc hội Phổ thì sẽ dẫn đến kết quả gì. Dẫn đến chỗ *thừa nhận quyền lực chuyên chế của nhà vua*. Một mặt, nhà vua được trao quyền hành pháp; mặt khác, không có một đạo luật nào, một tục lệ nào, một điều quy định tổ chức nào ấn định cho nhà vua phải tuân theo những giới hạn vốn có của quyền hành pháp. Cơ quan đại nghị của nhân dân phải đóng vai trò của một nghị viện *lập hiến*, đối diện với một nhà vua *chuyên chế*!

Có cần phải giải thích dài dòng rằng trong trường hợp này, nói chung, không có một *quyền hành pháp* nào đứng đối lập với *quyền lập pháp*, rằng nguyên tắc phân chia quyền hạn trong hiến pháp là không thể áp dụng được đối với *Quốc hội Phổ* và nhà vua Phổ không? Giả sử rằng các vị không chú ý đến cách mạng, mà chỉ căn cứ vào *lý luận thỏa hiệp* chính thức thôi. Nhưng ngay cả theo lý luận đó thì hai quyền lực tối cao đó cũng đối lập với nhau. Không còn nghi ngờ gì nữa, trong hai quyền lực đó, cái này phải tiêu diệt cái kia. Hai quyền lực tối cao không thể đồng thời vai kề vai thi hành chức quyền của mình *trong một quốc gia*. Đó là điều phi lý giống như

việc quy hình tròn thành hình vuông vậy. Cuộc đấu tranh giữa hai quyền lực tối cao phải được giải quyết bằng lực lượng vật chất. Nhưng ở đây, chúng tôi sẽ không sa vào việc nghiên cứu vấn đề có thể có sự thỏa hiệp được hay không. Chỉ cần biết rằng hai quyền lực đã quan hệ với nhau để ký kết một thỏa ước, thế là đủ. Và bản thân Cam-pơ-hau-den cho rằng có thể không có khả năng có thỏa ước. Từ trên diễn đàn, ông ta chỉ cho những người chủ trương thỏa hiệp thấy rằng nếu hiệp nghị không thành thì đất nước sẽ lâm nguy. Nguy cơ đã tồn tại ngay từ đầu trong những quan hệ đầu tiên giữa Quốc hội thỏa hiệp với nhà vua, và giờ đây sự việc đã rồi, người ta lại muốn bắt Quốc hội phải chịu trách nhiệm về nguy cơ đó bằng cách phủ nhận những quan hệ đầu tiên ấy, bằng cách biến Quốc hội thành *ngụy viện lập hiến*! Người ta muốn giải quyết khó khăn bằng cách tránh né khó khăn!

Thưa các vị, hình như tôi đã chứng minh với các vị rằng nhà vua không có quyền chuyển địa điểm họp cũng như không có quyền hoãn kỳ họp của Quốc hội thỏa hiệp.

Nhưng vị đại biểu của viện công tố không giới hạn ở chỗ phân tích vấn đề liệu nhà vua có *quyền* chuyển địa điểm họp của Quốc hội không. Ông ta đã tìm trăm phương nghìn kế để chứng minh *tính thích hợp* của việc chuyển đó. Ông ta lớn tiếng nói: "Phải chăng không phải là thích hợp nếu Quốc hội nghe theo nhà vua và chuyển sang Bran-den-buốc"? Vị đại biểu của viện công tố thấy rằng hành động đó sở dĩ thích hợp là vì nó được quy định bởi hoàn cảnh của bản thân nghị viện. Nghị viện ở Béc-lin thì không được tự do, v. v..

Nhưng mục đích mà nhà vua đeo đuổi trong việc di chuyển Quốc hội phải chăng là không rõ? Phải chăng bản thân nhà vua đã không bộc lộ ý nghĩa thực sự của tất cả những lý do được nêu ra một cách chính thức về việc di chuyển đó? Vấn đề nói chung không phải là ở chỗ tự do thảo luận mà là ở chỗ hoặc là giải tán Quốc hội và áp đặt một hiến pháp, hoặc là triệu tập những tay chân ngoan ngoãn thành lập một cơ quan đại nghị giả tạo. Lúc nào mà ngược lại với sự mong đợi, những nghị viên ở Bran-den-buốc đạt đến một số lượng pháp

định thì người ta vứt bỏ mọi sự giả dối và tuyên bố giải tán Quốc hội.

Tuy vậy, không cần nói thì ai cũng thấy rằng nhà vua không có quyền tuyên bố Quốc hội là tự do hay không tự do. Ngoài Quốc hội ra, không ai có thể quyết định là Quốc hội có cái quyền cần thiết là được tự do thảo luận hay không. Đối với nhà vua, không có gì tiện hơn là khi có bất kỳ quyết nghị nào của Quốc hội bất lợi cho nhà vua thì nhà vua tuyên bố Quốc hội không được tự do, không có năng lực chịu trách nhiệm về những quyết định của mình và cấm chỉ Quốc hội!

Vị đại biểu của viện công tố còn nói rằng chính phủ có nghĩa vụ phải bảo vệ sự tôn nghiêm của Quốc hội chống lại chủ nghĩa khủng bố của dân chúng Béc-lin.

Luận chứng này vang lên như một tiếng cười chế nhạo chính phủ. Tôi sẽ không nói đến việc người ta đối đãi như thế nào với những nhân vật cá biệt, vì dù sao những người này cũng là những đại biểu được nhân dân bầu ra. Người ta tìm mọi cách làm nhục những đại biểu ấy, bức hại họ một cách dè tiện, tiến hành săn bắt họ một cách dã man¹⁹⁶. Nhưng chúng ta sẽ không nói đến những nhân vật cá biệt ấy. Xét về mặt đối xử với *công việc* của Quốc hội thì người ta đã bảo vệ sự tôn nghiêm của Quốc hội như thế nào? Các hồ sơ lưu trữ của Quốc hội bị giao cho đám lính tùy tiện phá phách, những văn kiện của các bộ môn, những thông điệp của nhà vua, những dự luật, những tài liệu chuẩn bị, bị chúng đem hút thuốc, đốt lò, giẫm nát.

Thậm chí những thủ tục của một cuộc khám xét hợp pháp cũng không được tuân theo, người ta lấy đi những giấy tờ lưu trữ mà không để lại biên bản kê khai.

Rõ ràng là có người có ý đồ thủ tiêu những công trình mà nhân dân đã tốn bao công sức mới có được, để có càng nhiều cơ hội vu khống Quốc hội, để xóa bỏ những kế hoạch cải cách mà chính phủ và các nhà quý tộc căm ghét. Sau tất cả những việc làm đó mà khẳng

định rằng chính phủ dời Quốc hội từ Béc-lin đi Bran-đen-buốc vì quan tâm đến tôn nghiêm của Quốc hội, thì liệu có gì nực cười hơn nữa không?

Bây giờ, tôi xin nói đến luận cứ của vị đại biểu của viện công tố về *hiệu lực chính thức* của nghị quyết về việc cự tuyệt đóng thuế.

Vị đại biểu của viện công tố nói rằng để làm cho nghị quyết về việc cự tuyệt đóng thuế trở thành nghị quyết chính thức hợp pháp, thì phải đệ trình lên cho *nhà vua phê chuẩn*.

Nhưng, thưa các vị, nhà vua không quan hệ trực tiếp với Quốc hội, mà đại diện cho nhà vua là nội các Bran-đen-buốc. Do đó, Quốc hội phải đàm phán với cái nội các Bran-đen-buốc đó - công tố viên đòi hỏi một điều phi lý như vậy đó - để tuyên bố nội các đó là phạm tội phản quốc, để cự tuyệt đóng thuế cho nó! Yêu cầu nói trên có ý nghĩa gì ngoài việc đòi hỏi Quốc hội phải phục tùng vô điều kiện mọi yêu cầu của nội các Bran-đen-buốc?

Vị đại biểu của viện công tố nói rằng nghị quyết về việc cự tuyệt đóng thuế không có hiệu lực chính thức, vì chỉ có *qua hai lần tuyên đọc* thì kiến nghị mới trở thành đạo luật.

Một mặt, người ta không tuân theo những hình thức *rất trọng yếu* phải thực hiện đối với Quốc hội; mặt khác, người ta lại đòi Quốc hội phải tuân theo *những thủ tục* không thiết yếu nhất. Không có gì giản đơn hơn! Một đề nghị nào đó không vừa ý nhà vua được thông qua trong lần tuyên đọc thứ nhất thì người ta dùng sức mạnh của vũ khí để ngăn cản lần tuyên đọc thứ hai, thế là đạo luật vẫn không có hiệu lực như cũ vì không có lần tuyên đọc thứ hai. Vị đại biểu viện công tố đã bỏ qua một tình thế đặc biệt là các đại biểu nhân dân đã thông qua nghị quyết đó khi còn ở trong phòng họp dưới sự đe dọa của lưỡi lê. Chính phủ đã giở hết hành động bạo lực này đến hành động bạo lực khác. Nó vi phạm trắng trợn những đạo luật cơ bản nhất, Habeas corpus Akte, đạo luật về đội dân binh¹⁹⁷. Chính phủ đã tùy tiện thi hành chế độ chuyên chế quân sự không hạn chế

dưới hình thức giới nghiêm. Chính phủ thậm chí không đếm xỉa đến bản thân các đại biểu nhân dân. Trong lúc một mặt vi phạm thô bạo *tất cả các đạo luật* thì mặt khác, lại đòi hỏi phải tuân thủ thật nghiêm túc ngay cả đến một *quy chế*!

Vị đại biểu của viện công tố nói: "Quốc hội không muốn *hoà giải*", Quốc hội "không tìm sự hòa giải". Thưa các vị, tôi không biết điều đó là cố ý xuyên tạc - tôi không có ý nghĩ rằng ngài đại biểu viện công tố muốn thế - hay đây chỉ là do không hiểu biết tình hình.

Nếu như nhân dân có trách cứ Quốc hội Béc-lin về một điều nào đó thì chính là vì Quốc hội muốn hòa giải với bất cứ điều kiện nào. Nếu như bản thân các nghị viên của Quốc hội đó có cảm thấy ân hận thì chính là họ ân hận về việc họ đã cuồng nhiệt thỏa hiệp. Chính sự cuồng nhiệt thỏa hiệp đó đã làm cho Quốc hội dần dần thoát ly nhân dân, chính sự cuồng nhiệt đó làm cho Quốc hội bị mất toàn bộ trận địa của mình, và cuối cùng, chính sự cuồng nhiệt đó đã đặt Quốc hội trước sự đả kích của nhà vua, mà không được nhân dân ủng hộ nữa. Khi mà cuối cùng Quốc hội muốn khẳng định ý chí của mình thì nó đã ở vào trạng thái cô độc và bất lực, chính là vì nó đã không biết thể hiện và không biết khẳng định ý chí của nó đúng lúc. Lần đầu tiên, nó biểu hiện cái cuồng nhiệt thỏa hiệp đó, là khi nó quay lưng lại với cách mạng để phê chuẩn *thuyết thỏa hiệp*, khi nó từ lập trường một Quốc hội cách mạng rơi xuống địa vị một đoàn thể lập lờ của phái thỏa hiệp. Cái tính nhu nhược muốn điều hòa của nó đạt đến điểm cao nhất khi nó thừa nhận rằng sự công nhận giả dối của Pphu-en-lơ đối với quân lệnh của Stai-nơ¹⁹⁸, là có hiệu lực. Bản thân việc công bố quân lệnh đó đã biến thành một trò hề, vì quá lắm thì quân lệnh đó chỉ có thể là một tiếng vang đáng buồn cười của cái quân lệnh của Vran-ghen mà thôi. Hơn nữa đáng lẽ phải đi xa hơn quân lệnh đó thì Quốc hội lại vội vàng vồ lấy cái quân lệnh đã bị nội các Pphu-en-lơ sửa đổi thành mềm yếu và hoàn toàn không có nội dung. Để tránh mọi sự xung đột nghiêm trọng với nhà vua, Quốc hội đã coi cái có vẻ như cuộc biểu tình chống lại quân đội phản động cũ là cuộc biểu tình thật. Trên thực

tế, cái bóng dáng của việc giải quyết xung đột cũng không có, nhưng Quốc hội lại tuyên bố một cách giả nhân giả nghĩa là cuộc xung đột đã được giải quyết thực sự. Quốc hội đó, Quốc hội mà vị đại biểu viện công tố mô tả như là thích gây gỗ, thích gây sự, lại quá ít lòng khát khao đấu tranh và quá nhiều mưu toan hòa giải!

Tôi có cần dẫn ra một triệu chứng nữa chứng minh tính chất ham say hòa giải của Quốc hội đó hay không? Các ngài hẳn còn nhớ sự thỏa hiệp của Quốc hội với Pphu-en-lơ về đạo luật tạm đình chỉ việc chuộc lại^{*}. Nếu như Quốc hội không thể tiêu diệt được kẻ thù trong quân đội thì trước hết nó phải kết bạn với nông dân. Nhưng Quốc hội đã từ chối biện pháp đó. Nó cho rằng điều quan trọng hơn cả, quan trọng hơn cả việc bảo tồn lợi ích của chính sự tồn tại của mình, là đi tìm sự hòa giải, tránh xung đột với nhà vua, dù thế nào cũng phải tránh xung đột. Thế mà có người lại trách Quốc hội này là dường như nó không muốn hòa giải, dường như nó không đi tìm hòa giải!

Quốc hội đã có ý định hòa giải ngay cả khi xung đột đã bùng nổ. Thừa các vị, các vị đã được biết cuốn sách nhỏ của *Un-ru*¹⁹⁹, một người thuộc phái giữa. Qua cuốn sách đó, các vị phải thấy người ta đã chẳng từ một biện pháp nào để tránh bùng nổ: phái những đoàn đại biểu đến yết kiến nhà vua, nhà vua không tiếp kiến họ, từng đại biểu riêng biệt đã thử thuyết phục các bộ trưởng, nhưng các vị bộ trưởng, với một thái độ quý tộc, đã từ chối tiếp họ. Quốc hội đã muốn nhượng bộ, nhưng những sự nhượng bộ đã bị người ta cười cho. Cuối cùng, chỉ còn có con đường chuẩn bị chiến tranh thôi, nhưng Quốc hội cũng còn cố gắng muốn giảng hoà. - Thế mà vị đại biểu của viện công tố lại buộc tội Quốc hội đó rằng nó không muốn hòa giải, nó không đi tìm hòa giải!

Trước cuộc xung đột và thậm chí *trong* thời gian xung đột, Quốc hội Béc-lin coi là có thể và cố gắng thực hiện sự thỏa hiệp hữu hảo, một sự hòa giải với nhà vua, nó đã tỏ ra ảo tưởng quá mức, không

hiểu rõ được địa vị của mình, không hiểu rõ điều kiện tồn tại của mình.

Nhà vua không muốn hòa giải, nhà vua không thể hy vọng hoà giải. Chúng ta sẽ không cần phải tự lừa dối mình, thừa các vị dự thẩm, về tính chất của cuộc đấu tranh đã bùng nổ hồi tháng Ba và sau đó được tiếp tục tiến hành giữa Quốc hội và nhà vua. Vấn đề ở đây không phải là sự xung đột thông thường giữa nội các và một phái đối lập trong nghị viện, không phải là sự xung đột giữa những người là bộ trưởng và những người muốn thành bộ trưởng, không phải là cuộc đấu tranh đảng phái của hai phái chính trị trong một nghị viện lập pháp. Có thể là các nghị viên thuộc phái đa số trong Quốc hội, hay những nghị viên thuộc phái thiểu số nghĩ như vậy. Nhưng ở đây điều quyết định không phải là ý kiến của những phái thỏa hiệp mà là tình hướng lịch sử thực tế của Quốc hội, một tình hướng đã hình thành do cuộc cách mạng châu Âu và cuộc cách mạng tháng Ba, một kết quả của cuộc cách mạng châu Âu. Ở đây, điều đã xảy ra không phải là sự xung đột chính trị giữa hai phái trên cơ sở của *một xã hội*, mà đó là *cuộc xung đột giữa bản thân hai xã hội*, một cuộc xung đột xã hội mang hình thức chính trị, đó là *cuộc đấu tranh của xã hội quan liêu phong kiến cũ với xã hội tư sản hiện đại*, cuộc đấu tranh giữa xã hội của *cạnh tranh tự do* với xã hội của *chế độ phường hội*, cuộc đấu tranh giữa xã hội của chế độ chiếm hữu ruộng đất với xã hội của công nghiệp, cuộc đấu tranh giữa xã hội của tín ngưỡng với xã hội của tri thức. Biểu hiện *chính trị* tương ứng của xã hội cũ là nhà vua thừa thiên hưng vận, là chế độ quan liêu bảo trợ hết thảy, và quân đội độc lập. Cơ sở *xã hội* tương ứng của quyền lực chính trị cũ đó là chế độ chiếm hữu ruộng đất quý tộc có đặc quyền, với nông nô và bán nông nô của nó, nền công nghiệp kiểu gia trưởng tiểu quy mô hoặc được tổ chức theo những nguyên tắc phường hội, các đẳng cấp tách rời nhau, sự đối lập gay gắt giữa thành thị và nông thôn, và trước hết là sự thống trị của nông thôn đối với thành thị. Quyền lực chính trị cũ - nhà vua thừa thiên hưng vận, chế độ quan liêu bảo trợ hết thảy, quân

1* - Xem tập này. tr. 167.

đội độc lập - cảm thấy rằng nếu như người ta xâm phạm vào cơ sở của xã hội cũ, tức là vào chế độ chiếm hữu ruộng đất quý tộc có đặc quyền, vào bản thân giới quý tộc, vào sự thống trị của nông thôn đối với thành thị, vào địa vị phụ thuộc của dân cư nông thôn, vào luật pháp thích ứng với tất cả điều kiện sinh hoạt đó, thí dụ: điều lệ thị chính, quyền lập pháp hình sự v.v., thì cơ sở vật chất của chính nó sẽ sụp đổ dưới chân nó. Thế mà Quốc hội đã thực hiện việc xâm phạm đó. Mặt khác, xã hội cũ đó cảm thấy rằng quyền lực chính trị đang tuột khỏi tay nó, nếu như nhà vua, giới quan liêu và quân đội bị tước mất những đặc quyền phong kiến. Thế mà Quốc hội lại muốn thủ tiêu những đặc quyền đó. Cho nên, không có gì phải ngạc nhiên, khi quân đội, giới quan liêu, giới quý tộc đã liên hợp lại thúc đẩy nhà vua tiến hành cuộc chính biến; không có gì phải ngạc nhiên, khi nhà vua, kẻ hiểu rõ rằng lợi ích của chính mình gắn bó hết sức chặt chẽ với xã hội quan liêu phong kiến cũ, đã để cho người ta thúc đẩy mình tiến hành cuộc chính biến. *Nhà vua là đại biểu* cho xã hội quý tộc phong kiến, cũng giống như *Quốc hội là đại biểu* cho xã hội tư sản hiện đại. Những điều kiện tồn tại của xã hội tư sản hiện đại đòi hỏi giới quan liêu và quân đội, tức những kẻ trước đây đã thống trị trong công nghiệp và thương nghiệp, phải bị hạ xuống thành công cụ của công nghiệp và thương nghiệp, phải *biến thành* những khí quan đơn thuần của sự trao đổi tư sản. Xã hội tư sản không thể chịu đựng được tình trạng nông nghiệp bị đặc quyền phong kiến hạn chế, còn công nghiệp bị sự bảo trợ của giới quan liêu hạn chế. Điều đó mâu thuẫn với nguyên tắc sống còn của nó là cạnh tranh tự do. Nó không thể chịu đựng tình trạng là những điều kiện của ngoại thương lại không phải là do lợi ích của nền sản xuất quốc dân điều tiết, mà bị những suy tính của chính sách quốc tế của các triều đình điều tiết. Nó tất phải bắt việc quản lý tài chính phục tùng nhu cầu của sản xuất, trong lúc đó thì nhà nước cũ lại phải bắt nền sản xuất phục tùng nhu cầu của nhà vua thừa thiên hưng vận, và bù trừ cho những kẻ làm thành trì của vương quyền, là chỗ dựa của xã hội của vương quyền. Giống như nền

công nghiệp hiện đại đã thực tế xóa bỏ mọi sự khác biệt, xã hội hiện đại cũng phải thủ tiêu mọi trở ngại chính trị và pháp luật giữa thành thị và nông thôn. Trong xã hội đó, vẫn còn tồn tại *các giai cấp*, nhưng không còn *đẳng cấp* nữa. Sự phát triển của xã hội đó là kết quả của cuộc đấu tranh giữa các giai cấp đó, nhưng các giai cấp này lại liên hợp với nhau để chống các đẳng cấp và chống lại quyền lực của nhà vua thừa thiên hưng vận của họ.

Do đó, nhà vua thừa thiên hưng vận, đại biểu chính trị cao nhất và biểu hiện chính trị cao nhất của xã hội quan liêu phong kiến cũ, không thể có những nhượng bộ *chân thực* nào đối với xã hội tư sản hiện đại. Bản năng bảo toàn bản thân của nó, xã hội đứng đằng sau nó và làm chỗ dựa cho nó, luôn luôn kích thích nó thu hồi những nhượng bộ mà nó đã chịu nhận, khẳng định tính chất phong kiến của nó, liều mạng làm một cuộc chính biến phản cách mạng! Sau mỗi cuộc cách mạng, phản cách mạng là điều kiện tồn tại cho vương quyền được phục tích.

Mặt khác, xã hội hiện đại không thể ăn ngon ngủ yên được khi nó còn chưa phá huỷ và tiêu diệt được quyền lực chính trị chính thức truyền thống, cái quyền lực mà dựa vào đó, xã hội cũ còn tự bảo toàn được bằng bạo lực. Sự thống trị của nhà vua thừa thiên hưng vận chính là sự thống trị của các phần tử xã hội đã lỗi thời.

Vậy là không thể có hòa bình giữa hai xã hội đó. Những lợi ích và nhu cầu vật chất của hai xã hội ấy gây nên cuộc đấu tranh một mất một còn giữa chúng với nhau. Một xã hội tất phải thắng lợi, xã hội kia phải thất bại. Đó là sự hòa giải duy nhất có thể có giữa hai xã hội ấy. Cho nên giữa các đại biểu chính trị tối cao của hai xã hội đó - giữa nhà vua và cơ quan đại biểu nhân dân, không thể có hòa bình được. Cho nên Quốc hội phải chọn một trong hai điều sau đây: hoặc nhượng bộ xã hội cũ, hoặc đứng lên chống lại nhà vua với tư cách là một lực lượng độc lập.

Thưa các vị! Vị đại biểu viện công tối coi *việc cự tuyệt đóng thuế* là một biện pháp *"làm rung chuyển cơ sở của xã hội"*. Kỳ thực, việc cự tuyệt đóng thuế không có liên quan gì với cơ sở xã hội cả.

Thưa các vị, vả lại vì sao mà thuế, đồng ý đóng thuế và từ chối đóng thuế lại đóng một vai trò quan trọng như vậy trong lịch sử của chủ nghĩa lập hiến? Thật ra, nguyên nhân của điều đó là rất đơn giản. Giống như người nông nô dùng tiền mặt để chuộc lại đặc quyền từ tay các vị bá tước phong kiến, nhân dân các nước phải chuộc lại đặc quyền từ tay các nhà vua phong kiến. Các nhà vua cần tiền cho những cuộc chiến tranh với các dân tộc ngoại bang và đặc biệt cho cuộc đấu tranh chống bọn lãnh chúa phong kiến. Thương nghiệp và công nghiệp càng phát triển bao nhiêu thì họ càng cần tiền bấy nhiêu. Nhưng cũng vậy, đẳng cấp thứ ba, tầng lớp thị dân cũng đã phát triển theo mức độ phát triển của phương tiện tiền bạc mà họ có trong tay để sử dụng, và họ dần dần nhờ thuế mà chuộc lại theo mức độ như vậy tự do của mình từ trong tay nhà vua. Để đảm bảo cho mình những tự do đó, đẳng cấp thứ ba giữ cho mình cái quyền là sau những thời hạn nhất định, thì được xác định lại việc đóng thuế, - tức là quyền chấp nhận đóng thuế và quyền cự tuyệt đóng thuế. Trong lịch sử nước Anh, có thể quan sát một cách đặc biệt tỉ mỉ quá trình đó.

Do đó, trong xã hội trung cổ, thuế là mối liên hệ duy nhất giữa xã hội tư sản đang lên và Nhà nước phong kiến thống trị, cái mối liên hệ đã đem lại kết quả là Nhà nước phong kiến không thể không nhượng bộ xã hội tư sản, không thể không để cho xã hội đó phát triển, không thể không thích nghi với nhu cầu của xã hội đó. Trong các quốc gia hiện đại, quyền chấp nhận đóng thuế và quyền cự tuyệt đóng thuế đó biến thành một sự kiểm tra của xã hội tư sản đối với việc quản lý những lợi ích chung của xã hội, tức là đối với chính phủ.

Cho nên việc cự tuyệt có tính chất bộ phận đối với việc đóng thuế là bộ phận không thể tách rời của mọi cơ cấu lập hiến. Việc cự tuyệt đóng thuế như vậy bao giờ cũng phát sinh khi *dự toán ngân sách* bị phủ quyết. Ngân sách hiện hành chỉ được chấp nhận cho một thời hạn nhất định; ngoài ra, nếu kỳ họp của nghị viện bị hoãn thì nó phải được triệu tập lại sau một khoảng thời gian rất ngắn. Trong những điều kiện như vậy, nhà vua không thể độc lập được. Việc bác bỏ dự toán ngân sách có nghĩa là cương quyết *cự tuyệt* đóng thuế,

khi mà trong nghị viện mới chưa có đa số ủng hộ nội các, hoặc khi mà nhà vua chưa chỉ định một nội các theo tinh thần nghị viện mới. Vậy là phủ quyết dự toán ngân sách là *hình thức nghị viện của việc cự tuyệt đóng thuế*. Trong cuộc xung đột mà chúng ta xem xét, hình thức đó không thích dụng, vì hiến pháp còn chưa có - và cần phải bắt đầu xây dựng hiến pháp.

Nhưng việc cự tuyệt đóng thuế, dưới hình thức mà hiện nay nó đang được xem xét, tức là không chỉ là phủ quyết dự toán ngân sách mới mà thậm chí còn cấm thu những thuế hiện hành, cũng không phải là việc chưa xảy ra. Trong thời trung cổ, người ta vẫn thường thấy có hiện tượng ấy. Ngay cả Quốc hội Đức cũ và các đẳng cấp phong kiến cũ ở Bran-đen-buốc đã từng thông qua những nghị quyết cự tuyệt đóng thuế. Và các quốc gia lập hiến hiện đại cũng cung cấp cho chúng ta không thiếu gì những ví dụ như vậy. Năm 1832, việc cự tuyệt đóng thuế ở Anh đã dẫn đến sự sụp đổ của nội các Oen-lin-ton. Thưa các vị, xin các vị chú ý rằng ở Anh, không phải nghị viện thông qua nghị quyết cự tuyệt đóng thuế mà bản thân nhân dân, bằng quyền lực của mình, đã tuyên bố và thực hiện việc đó! Mà nước Anh là một mảnh đất lịch sử của chủ nghĩa lập hiến. Tôi quyết không phủ nhận điều này. Cách mạng Anh, cuộc cách mạng đã đưa Sác-lơ I lên đoạn đầu đài, đã bắt đầu bằng việc cự tuyệt đóng thuế. Cuộc cách mạng ở Bắc Mỹ kết thúc bằng việc tuyên bố Bắc Mỹ ly khai Anh và trở thành độc lập, cũng bắt đầu bằng việc cự tuyệt đóng thuế. Ở Phổ, việc cự tuyệt đóng thuế cũng có thể là một điểm báo trước về những sự kiện hết sức khó chịu. Nhưng không phải Giôn Hem-pơ-đen mà chính sự ngoan cố của Sác-lơ I, sự phụ thuộc của ông ta vào các đẳng cấp phong kiến, cái cách suy nghĩ cuồng dại của ông ta tưởng có thể dùng bạo lực áp chế những yêu cầu không gì ngăn cản nổi của một xã hội mới nảy sinh, đã đưa ông ta lên đoạn đầu đài. Việc cự tuyệt đóng thuế chỉ là dấu hiệu của sự chia rẽ giữa nhà vua và nhân dân, chỉ là bằng chứng chứng minh rằng sự xung đột giữa chính phủ và nhân dân đã đạt đến mức căng thẳng và nguy hiểm. Không phải việc cự tuyệt đóng thuế gây nên sự chia rẽ và xung đột, nó chỉ chứng minh là có sự chia rẽ và xung đột. Trong những trường hợp nghiêm trọng hơn, nó dẫn đến việc lật đổ chính phủ hiện tại, chế độ nhà nước hiện tại. Nhưng nó hoàn toàn không động gì

đến cơ sở của xã hội. Do đó, trong trường hợp này, việc cự tuyệt đóng thuế cũng chính là phương tiện tự vệ chính đáng của xã hội để chống lại chính phủ đang uy hiếp những cơ sở của nó.

Cuối cùng, vị đại biểu viện công tố trách chúng tôi rằng trong lời kêu gọi, chúng tôi đã đi xa hơn Quốc hội. "Thứ nhất, Quốc hội không công bố nghị quyết của mình". Thưa các vị, liệu tôi có cần trả lời nghiêm túc vấn đề tại sao nghị quyết về việc cự tuyệt đóng thuế lại không được công bố ngay cả trong *công báo về luật pháp*?

Ngoài ra, vị đại biểu đó còn chỉ ra rằng Quốc hội không kêu gọi dùng *bạo lực* như chúng tôi và nói chung không đứng trên lập trường cách mạng như chúng tôi, mà muốn kiên trì cơ sở hợp pháp.

Trước đây, vị đại biểu viện công tố mô tả Quốc hội là không hợp pháp, bây giờ ông lại coi Quốc hội là hợp pháp, cả hai lần đều chỉ là để mô tả chúng tôi như những kẻ tội phạm. Nhưng nếu như việc thu thuế bị tuyên bố là không hợp pháp thì phải chăng tôi không có nghĩa vụ phải dùng bạo lực chống lại một điều phi pháp được thực hiện bằng bạo lực? Cho nên thậm chí đứng trên quan điểm đó, chúng tôi hoàn toàn có quyền dùng bạo lực để trả lời bạo lực. Tuy vậy, nói rằng Quốc hội muốn kiên trì cơ sở thuần túy hợp pháp, kiên trì lập trường chống đối thụ động, là hoàn toàn chính xác. Trước Quốc hội có hai con đường: hoặc con đường cách mạng - Quốc hội đã không đi theo con đường này, các ngài đó không muốn liều thân đi vào con đường mạo hiểm - hoặc cự tuyệt đóng thuế, một việc làm chỉ giới hạn ở sự chống đối thụ động. Quốc hội đã đi con đường này. Còn nhân dân, muốn thực hiện việc cự tuyệt đóng thuế, nhân dân phải đứng trên lập trường cách mạng. Hành động của Quốc hội tuyệt nhiên không quyết định trước hành động của nhân dân. Bản thân Quốc hội không có quyền nào hết, nhân dân chỉ ủy thác cho Quốc hội quyền bảo vệ quyền của nhân dân. Nếu một khi Quốc hội không hành động căn cứ vào sự ủy thác đó thì quyền ủy thác đó mất hiệu lực. Lúc đó nhân dân xuất hiện trên vũ đài và hành động theo ý của mình. Thí dụ nếu một Quốc hội nào đó đã tự bán mình cho một chính phủ phản bội thì nhân dân phải tổng cổ cả hai - cả chính phủ và cả Quốc hội. Khi nhà vua tiến hành một cuộc phản cách mạng thì nhân dân hoàn toàn có quyền trả lời bằng một cuộc cách mạng. Để

làm điều đó, nhân dân không cần có sự đồng ý của bất cứ một Quốc hội nào. Còn việc Chính phủ Phổ mưu toan phản quốc, thì bản thân Quốc hội đã thừa nhận điều đó rồi.

Thưa các vị dự thẩm, tôi xin tóm tắt lời phát biểu của tôi. Vị đại biểu viện công tố không thể viện đến các đạo luật ngày 6 và ngày 8 tháng Tư 1848 để chống chúng tôi được, sau khi bản thân nhà vua đã xé bỏ các đạo luật đó. Bản thân các đạo luật này không quyết định được vấn đề gì hết, vì chúng chỉ là do Nghị viện liên hợp tùy tiện đặt ra mà thôi. Nghị quyết cự tuyệt đóng thuế mà Quốc hội đã thông qua, về hình thức và trên thực tế có hiệu lực pháp lý. Trong lời kêu gọi của chúng tôi, chúng tôi đã đi xa hơn Quốc hội. Đó là quyền lợi và nghĩa vụ của chúng tôi.

Để kết luận, tôi xin nhắc lại rằng chỉ có màn đầu của vở kịch là đã kết thúc. Cuộc đấu tranh giữa hai xã hội - xã hội trung cổ và xã hội tư sản - sẽ lại được tiến hành dưới những hình thức chính trị. Những cuộc xung đột như vậy lại sẽ tái diễn một khi Quốc hội hợp trở lại. Một cơ quan ngôn luận của nội các, tờ "Neue Preussische Zeitung" đã nói: lại chính những người đó đi bầu cử, như thế là lại phải giải tán Quốc hội lần thứ hai.

Nhưng dù Quốc hội mới có chọn một con đường mới nào đi chăng nữa thì kết quả không tránh khỏi chỉ có thể là: *thắng lợi hoàn toàn của phản cách mạng hoặc thắng lợi mới của cách mạng!* Có thể là thắng lợi của cách mạng chỉ có thể có được sau khi phản cách mạng đã hoàn thành.

Được tuyên đọc ngày 8 tháng Hai 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 231 và 232, ngày 25 và 27 tháng Hai 1849
Đã in thành sách "Zwei politische Prozesse"
Köln, 1849 Verlag der Expedition der Neuen
Rheinischen Zeitung

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

VỤ ÁN VỀ VIỆC CỰ TUYỆT ĐÓNG THUẾ

Khuên, ngày 9 tháng Hai. Nếu như bản án của tòa bồi thẩm trong vụ án xét xử tờ báo của chúng tôi, được tiến hành hai ngày trước đây, có ý nghĩa quan trọng đối với giới báo chí, thì việc Mác, Snai-đơ và Sáp-pơ được trắng án ngày hôm qua là có ý nghĩa quyết định đối với tất cả các vụ án xét xử việc cự tuyệt đóng thuế, được tiến hành ở các tòa án tỉnh Ranh. Mặt thực của vụ này đã hoàn toàn rõ ràng, không còn chút gì nghi ngờ nữa. Trong văn kiện bị người ta buộc tội có nói như sau:

"Khu uỷ vùng Ranh của những người dân chủ kêu gọi tất cả các liên đoàn dân chủ tỉnh Ranh thông qua và thực hiện những biện pháp sau đây:

1 - Sau khi chính Quốc hội Phổ đã ra nghị quyết về việc cự tuyệt đóng thuế thì ở mọi nơi phải chống lại bằng mọi cách việc thu thuế cưỡng bức;

2 - Ở mọi nơi cần tổ chức đội dân binh để chống lại kẻ thù...

3 - Ở mọi nơi cần phải đòi chính quyền tuyên bố chính thức xem họ có thừa nhận các nghị quyết của Quốc hội hay không và có ý định thực hiện các nghị quyết đó hay không. Trong trường hợp họ từ chối thì cần thành lập các uỷ ban an ninh... Những hội đồng công xã nào chống lại Quốc hội lập pháp thì cần phải được bầu lại bằng phổ thông đầu phiếu của nhân dân"^{1*}.

^{1*} Xem tập này, tr. 49.

Văn kiện này đã quá rõ ràng, không cần phải giải thích nữa. Bất luận là quyết định về việc cự tuyệt đóng thuế có hiệu lực pháp lý hay không, thì đây rõ ràng là sự xúi giục nổi dậy và nội chiến. Những người bị buộc tội cũng không giấu giếm rằng từ "kẻ thù" (xem điểm 2) cần phải hiểu là kẻ thù bên trong, là lực lượng vũ trang của chính phủ. Mặc dù vậy, sau khi đã mất hết hy vọng vào khả năng kết tội theo điều khoản này của Code, chính quyền vẫn chọn một hình thức buộc tội mềm dẻo hơn: kêu gọi nổi loạn và chống lại các đại diện của chính quyền (điều 209 và tiếp theo).

Như vậy vấn đề cần được giải quyết ở đây là vấn đề thuần túy chính trị: dựa vào quyết định của Quốc hội về việc cự tuyệt đóng thuế, những người bị buộc tội có quyền kêu gọi chống lại chính quyền, tổ chức lực lượng vũ trang để đấu tranh chống lực lượng vũ trang của Nhà nước, và tuỳ ý mình bãi chức và chỉ định các quan chức Nhà nước, hay không.

Sau khi hội ý rất nhanh, các bồi thẩm đã trả lời là có.

Sau bản án như vậy có lẽ *Lát-xan* và *Can-ta-đơ-rơ* cũng sẽ sớm được trả lại tự do. Vị tất có thể hy vọng rằng viện công tố Khuên sẽ xử sự với họ khác hơn so với các bồi thẩm đã xử sự với Mác, Snai-đơ và Sáp-pơ.

Vả lại, ngày mai chúng tôi sẽ còn quay trở lại vấn đề *Lát-xan*. Hình như người ta đang có thiện ý kéo dài vụ án của ông ta đến cuối kỳ xét xử gần nhất (vào tháng Ba), và như vậy lại ban cho ông ta thêm ba tháng tạm giam nữa. Tuy nhiên, có lẽ là bản án của tòa bồi thẩm Khuên sẽ làm đảo lộn các kế hoạch nhân ái kiểu này. Về việc người ta đối xử như thế nào với *Lát-xan* trong nhà tù ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, ngày mai chúng tôi sẽ thông báo một số chi tiết đáng mừng.^{1*}

Do C.Mác viết ngày 9 tháng Hai 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 218, ngày 10 tháng Hai 1849

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

^{1*} - Xem tập này tr. 361.

MỘT VỤ ÁN CHÍNH TRỊ

Từ Vây-ma, ngày 3 tháng Hai. Sau hàng chữ ghi ngày tháng như trên, tờ "Frankfurter Journal" đã đăng tin sau đây:

"Cuối cùng, đã gần đến ngày tòa bồi thẩm địa phương đầu tiên của chúng ta sẽ phải đưa ra bản án về vụ án chính trị sắp tới. Sau khi việc xét xử của tòa án đã luôn bị trì hoãn hết tuần lễ này đến tuần lễ khác, thì, theo những tin tức chúng tôi đã nhận được, cuối cùng phiên tòa đã được ấn định dứt khoát vào ngày 15 tháng này. Các phiên tòa sẽ mở đầu bằng việc nghe lời buộc tội những người lãnh đạo đảng dân chủ bị bắt ở đây và ở I-ê-na vào tháng Mười năm ngoái - tiến sĩ La-phô-ri, phó tiến sĩ Rô-thơ, sinh viên A-mơ-lung, tiến sĩ Ốt-tô và nhà văn I-ê-đơ. Những người kể trên hầu như là những người duy nhất - trong số những người bị bắt giữ hàng loạt vào những ngày ấy - mà nói chung công tố viên có thể thu thập tài liệu để buộc tội họ. Còn việc điều tra Đại-nơ-hác, một tác giả cũng bị bắt lúc đó và là người vùng Vây-ma, đã chỉ cung cấp được rất ít tài liệu, thành ra sau khi Đại-nơ-hác ngồi hai tháng trong những điều kiện độc hại ở nhà tù của tòa hình sự của chúng ta, thì công tố viên thậm chí đã không thể buộc tội gì cho ông ta được. Còn phó tiến sĩ Lãng-gơ ở I-ê-na cũng bị bắt khi đó đã bốn lần thổ huyết trong nhà tù, sau đó ông ta đã được đưa về I-ê-na với bố mẹ mình trong tình trạng hấp hối, tại đó chẳng bao lâu sau, ngày 7 tháng Giêng năm nay ông ta đã từ trần sau khi bị tòa hình sự hỏi cung liên trong ba ngày. Các bồi thẩm viên của chúng ta sẽ rất ngạc nhiên, khi mà thay vì những kế hoạch phản quốc đã từng được đồn đại và bàn tán ngày càng nhiều, thì người ta sẽ đưa ra tòa những sự kiện nhỏ mọn, vụn vặt để làm căn cứ buộc tội những người kể trên".

(Hy vọng rằng khi giành được thắng lợi sắp tới, nhân dân sẽ không ngờ ngêch hoặc dửng dưng tới mức là cứ để cho bọn đao phủ của mình ở yên trên các cương vị của chúng như đã xảy ra vào hồi tháng Ba. Có thể nói chắc chắn rằng nhân dân sẽ nhanh chóng xử tội toàn bộ

bè lũ quan lại phản động, và trước hết là bọn khát máu và làm luật đạo đức giả, được mệnh danh là các "quan toà", bằng cách tạm giam chúng 6 tháng trong các nhà tù Pen-xin-va-ni²⁰⁰, còn sau đó sẽ đưa chúng đến công trường xây dựng đường sắt và đường ô tô để tiếp tục chạy chữa).

*Viết vào khoảng ngày 9 tháng Hai 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 218, ngày 10 tháng Hai 1849*

Ỡ

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

*PHÂN CÔNG TRONG TỜ "KÖLNISCHE ZEITUNG"

Khuên, ngày 10 tháng Hai. Mặc dù hết sức mong muốn song tuần lễ trước chúng tôi đã không thể lưu tâm đến ngay cả những bạn hữu tốt nhất của chúng tôi, những người láng giềng gần gũi nhất của chúng tôi. Những việc khác - mà ai cũng biết là những việc gì rồi²⁰¹ - đã chiếm hết thời gian của chúng tôi. Còn bây giờ, chúng tôi tranh thủ bù lại cái đã bị bỏ lỡ và trước hết là hướng vào các nhà chính luận láng giềng của chúng tôi.

Việc phân công trong tờ "Kölnische Zeitung" được thực hiện bởi một tập thể hiếm có. Chúng tôi bỏ qua phần cuối cùng của tờ báo, trang ba và trang bốn, ở đó ngài Vôn-phốc-xơ cao quý đã ca tụng nước Bỉ và làm tất cả những gì có thể làm được, để cho Hăng-ri V lại ngồi vào chiếc ngai vàng của ông cha mình và ban phát bản hiến pháp "theo mẫu Bỉ", và chúng tôi sẽ lưu ý đến mặt trước của tờ báo, đến trang đầu của nó. Ở đây ông bạn Suých-kinh của chúng ta chiếm mục tiểu phẩm, ở đó, ông ta giới thiệu cho những người hâm mộ những sản phẩm mới nhất của trí tưởng tượng khổng luận của mình và của chủ nghĩa khổng luận hão huyền của mình bằng văn xuôi và bằng thơ. Còn ai không biết "những cuộc đàm luận chính trị" lý thú, trong đó tác giả tài ba này - như ông ta đã tự thừa nhận, - đã cố sức nặn ra con quỷ Mê-phi-xtô-phê-le-xơ bằng tấm da lợn của giáo sư Đức, mặc dù ông ta đã chỉ có thể nặn ra được gã Vác-ne-rơ mà thôi²⁰². Ở trên mục tiểu phẩm, tại tầng một, ngài Duy-mông mở các phòng khách lớn để bàn luận về chính trị, trong đó các bậc đại trượng phu Bruy-ghe-man và Svan-béch (chớ nhầm với Vai-xơ-brốt) đảm nhiệm việc tiếp công chúng. Bruy-ghe-man phụ trách phần *triết*

học, phụ trách việc cứu vãn nguyên tắc trong mọi tai họa, giữ gìn cơ sở của pháp chế, bất chấp mọi cuộc động đất, phụ trách thể loại bi ai, các tác phẩm tuyệt tác và khúc cầu hồn. Svan-béch phụ trách phần *thơ văn hoa mỹ*, trữ tình cao đẹp, sự phần nộ đạo đức, các vần thơ ca tụng và cuồng nhiệt. Câu văn đầy hào hứng của Svan-béch đạt tới những đỉnh cao của dãy Ô-lim-pơ, và nếu như bước đi của nó không phải lúc nào cũng vững vàng, thì dù sao nó cũng không mất vẻ nhịp nhàng uyển chuyển. Và thực tế thì nó bao gồm hầu như toàn bộ những bài thơ sáu âm tiết đúng luật văn thường đăng nhan nhản trên tờ "Kölnische Zeitung".

Người mà chúng tôi chạm trán trước tiên hôm nay lại chính là ông Svan-béch cao quý. Trong bài báo, de dato^{1*} Khuên, 7 tháng Hai, ông ta đã giáo huấn cho chúng tôi về những hậu quả đáng buồn của chế độ chuyên chế và những hậu quả đáng buồn của cách mạng.

Ông Svan-béch vĩ đại trút toàn bộ nổi tức giận của mình lên đầu nhân dân Phổ, bởi vì nhân dân Phổ đã hoặc là không tham gia các cuộc bầu cử, hoặc là đã bầu không đúng yêu cầu.

"Quốc hội này *cần phải* kết thúc việc thiết lập Nhà nước quân chủ - lập hiến; và dù vậy - liệu còn có ai nghi ngờ rằng một số người trong Quốc hội này sẽ cản trở việc thiết lập này, bởi vì họ không còn là những người quân chủ, còn những người khác thì bởi vì họ tuy là những người ủng hộ chế độ chuyên chế, nhưng chưa trở thành những người lập hiến, còn góp chung lại thì chính là vì họ đều không phải là những người theo chế độ quân chủ lập hiến? Gió bão sẽ nổi lên từ hai cực đối lập, cái quá khứ đã qua sẽ đấu tranh với cái tương lai xa vời, có thể là không bao giờ đạt tới, và ai mà biết được, trong cuộc đấu tranh ấy, cái hiện tại biết đâu lại sẽ mất đi chẳng!"

Xin hãy chú ý, bút pháp của những dòng kinh điển này mới thật là hào hùng làm sao. Mỗi câu đều vang lên mạnh mẽ và ngắn gọn, mỗi lời đều toát lên sự phần nộ đầy đạo đức. Xin hãy hình dung một cách hết sức sinh động cuộc đấu tranh giữa "cái quá khứ đã qua" và "cái tương lai xa vời, có thể là không bao giờ đạt tới". Có ai mà không cảm thấy dường như đang được nhìn thấy "cái quá khứ

1* - đề ngày

đã qua" vẫn đang truy đuổi như thế nào "cái tương lai có thể không bao giờ đạt tới", và, giống như hai mù đàn bà quái ác, chúng đang túm tóc nhau như thế nào và chính là vì tính chất không thể đạt tới của cái này và sự đã qua của cái kia mà cái hiện tại đang ngày càng mất đi như thế nào trong khi gió bão đang nổi lên từ các cực đối lập!

Xin đừng lầm tưởng đó là điều tầm phào. Bởi vì nếu như chúng tôi được phép bàn luận về các bậc đại trượng phu như thế này, thì chúng tôi cần phải nói rằng: nếu như ở Bruy-ghe-man, bút pháp thường không làm chủ được tư duy, thì ngược lại ở Svan-béch, tư duy lại không làm chủ được bút pháp.

Thực ra, trong cơn phần nộ đầy đức hạnh, liệu có ai làm chủ được bút pháp khi thấy rằng cái Quốc hội đã được không phải chỉ vua Phổ, mà còn được ngay cả tờ "Kölnische Zeitung" giao cho sứ mệnh phải kết thúc việc thiết lập nhà nước quân chủ - lập hiến, khi thấy cái Quốc hội đó gồm những người hoặc là quá tả khuynh, hoặc là quá hữu khuynh, cho nên không thể thực hiện được mục đích cao cả này? Đặc biệt là khi "gió bão đang nổi lên từ các cực đối lập" và tờ "Kölnische Zeitung" đang để mất cái hiện tại!

Chỉ riêng việc dân chúng đã bầu ra những đại biểu không mong muốn cái mà họ, theo ý kiến của tờ "Kölnische Zeitung", "*cần phải mong muốn*", - chỉ riêng việc đó thôi cũng đủ đáng buồn đối với tờ "Kölnische Zeitung" rồi. Nhưng sẽ còn tệ hại hơn đối với dân chúng, nếu như họ giễu cợt Svan-béch, người đang đóng vai Các-xăng-đơ²⁰³ và thay vì con người quân chủ - lập hiến kiểu mẫu xuất xứ từ cái "trung tâm vĩ đại của dân tộc", họ lại bầu những người hoặc đã không còn là những người quân chủ nữa, hoặc còn chưa trở thành những người lập hiến. Tu l'as voulu, Georges Dandin^{1*} - Svan-béch sẽ buồn rầu thốt lên khi cái hiện tại sẽ hy sinh trong cuộc xung đột

1* - Anh đã muốn chính điều đó, Gioóc-giơ Đăng-danh! (Mô-li-ê, "Gioóc-giơ Đăng-danh".)

ghê gớm giữa cái quá khứ đã qua và cái tương lai có thể không bao giờ đạt tới !

"Nói cách khác, những dấu hiệu của thế lực *phản động* và những dấu hiệu của một cuộc cách mạng mới, hoặc nói đúng hơn, cuộc *cách mạng thường trực* đã lập tức xuất hiện".

Sau phát kiến tuyệt vời này, Cát-xăng-đơ - Svan-béch hướng tầm mắt vào nước Áo. Sự chăm chú của Svan-béch thường xuyên hướng vào nước Áo. Nước Áo là Tổ quốc thứ hai của ông ta; ở đó trước đây ông ta đã phần nộ về nền bạo chính mị dân của Viên; ở đó bây giờ ông ta đang kịch liệt đả kích người Hung-ga-ri; ở đó, cuối cùng, tác giả của những lời tâng bốc cao quý đã trở nên dịu dàng hơn, lương tâm của ông ta bị cắn rứt đôi chút đối với những người mà các tòa án quân sự - dã chiến đã xá tội bằng đạn chì và thuốc súng. Do đó mà có được những ánh mắt dịu dàng mà nhà tiên tri đầy linh cảm hướng về phía nước Áo trong mỗi bài xã luận của mình.

"Thực ra, cái gì đã thay đổi?" (Cụ thể là ở nước Áo). "Chế độ quan liêu vô hạn đã được thay thế bởi nền dân chủ vô hạn, còn sau đó bởi chính quyền quân sự vô hạn, và cuối cùng, tất cả đều vẫn như cũ!"

Đó là kết quả đáng buồn của các cuộc cách mạng, đó là những hậu quả bi đát của việc các dân tộc không được bao giờ chịu nghe theo tiếng nói của những Cát-xăng-đơ không được thừa nhận! "Cuối cùng, tất cả đều vẫn như cũ"! Tuy nhiên, cái chính phủ mang tính truyền thống của Mét-téc-ních có khác nhiều so với nền chuyên chính quân sự phản cách mạng hiện nay; và điều đặc biệt đã thay đổi là nhân dân Áo chất phác ở thời đại Mét-téc-ních, thì bây giờ nhân dân đó đã trở thành một dân tộc tràn đầy sự phần nộ cách mạng, ngoài ra, lịch sử đã cho thấy rằng cuộc phản cách mạng bao giờ cũng chỉ dẫn đến một cuộc cách mạng sâu sắc hơn, đẫm máu hơn. Nhưng điều đó có ý nghĩa gì? "Cuối cùng, tất cả đều vẫn như cũ", và nền chuyên chế vẫn cứ là nền chuyên chế.

Bọn người phi-li-xtanh, làm chính trị quanh cốc bia, tạo thành - nếu diễn đạt theo cách nói của Svan-béch - "trung tâm vĩ đại của

dân tộc Đức", những kẻ ngây ngô ấy mỗi khi cách mạng gặp phải thất bại tạm thời lại la lên: "khởi nghĩa phông có ích gì, bởi vì chúng ta vẫn cứ ở nguyên chỗ cũ", những người am hiểu sâu sắc lịch sử, nhưng lại không nhìn thấy xa hơn chính cái mũi mình ấy, - tất cả bọn họ hẳn đều sẽ rất xúc động khi biết được rằng ngài Svan-béch vĩ đại hoàn toàn thống nhất quan điểm với họ.

Sau cái nhìn bao quát tất yếu đó về nước Áo, Cát-xăng-đơ lại quay trở lại với nước Phổ để chuẩn bị nhìn vào tương lai. Các thành phần phản động và các thành phần cách mạng được cân nhắc một cách thích đáng. Chế độ quân chủ và bọn tôi tớ của nó, Vran-ghen, tình trạng giới nghiêm (với mong muốn thiện ý đối với việc bãi bỏ nó) và "liên đoàn của những người Phổ"²⁰⁴ đều lần lượt được xem xét một cách tỉ mỉ. Bài báo viết tiếp:

"Tuy vậy, sau tất cả những cái đó, chúng ta vẫn cần phải thừa nhận rằng về mặt số lượng thì những phần tử phản động ở đất nước chúng ta không phải là lực lượng đáng kể. Điều tồi tệ hơn nhiều là *trung tâm vĩ đại của nhân dân* đã quá quen với chế độ chuyên chế tới mức là nó hoàn toàn không hiểu được các vấn đề tự quản, và tất cả những cái đó chỉ là do sự *lười biếng*. Các vị, những người đã vắng mặt hàng loạt trong các cuộc bầu cử này... Các vị là những người thực sự theo chủ nghĩa chuyên chế!... Trên toàn thế giới không có hiện tượng nào đáng kinh tởm hơn là một dân tộc *quá ư lười biếng đối với đời sống chính trị tự do*".

"Trung tâm vĩ đại của nhân dân Đức", người thật không xứng đáng với Svan-béch của mình!

Cái "trung tâm của nhân dân" này, vốn "quá ư lười biếng đối với đời sống chính trị tự do", không phải là ai khác - như về sau đã rõ - ngoài *giai cấp tư sản*. Một sự thừa nhận đáng buồn mà vị đáng của nó được giảm đi đôi chút bằng sự phẫn nộ đạo đức đầy tự mãn đối với thái độ "lãnh đạm" nhục nhã của trung tâm vĩ đại của dân tộc!

"Nhưng về những hậu quả bi đát của *cách mạng* thì sự thể còn tồi tệ hơn nhiều. Trong nhân dân chúng ta có quá nhiều, so với mức chúng ta tưởng, những kẻ mơ mộng hão huyền, những kẻ mị dân khéo léo" (thật là một sự thú nhận ngây thơ) "và đám quần chúng nhẹ dạ, không có chút nhận thức chính trị nào cả. Năm 1848 lần đầu tiên đã chỉ cho chúng ta thấy *một số lượng khổng lồ như thế nào những phần tử vô chính phủ* đã ẩn náu trong dân tộc

hiền lành, chuộng lẽ phải, với những suy nghĩ lành mạnh, bị cuốn hút một cách mơ hồ vào cách mạng, và cái phương tiện *thuận tiện* để thực hiện cách mạng" (chắc chắn là "thuận tiện" hơn nhiều so với việc viết những bài xã luận sâu sắc, đầy những lời tâng bốc trên tờ "Kölnische Zeitung") "đã được người ta bắt đầu coi là... phương thuốc bách bệnh".

Trong khi "trung tâm" quá *lười biếng*, thì ở ngoại vi, "đám dân đen", "đám quần chúng nhẹ dạ" lại quá sốt sắng. "Những kẻ mị dân khéo léo" kết hợp với "số lượng khổng lồ những phần tử vô chính phủ" tất nhiên sẽ không thể không gây nên những linh cảm u ám trong tâm hồn ông Svan-béch, hơn nữa trong khi đó giai cấp tư sản lại chịu sự chi phối của tính "lười biếng" và thái độ "lãnh đạm".

"Tiến trình tất yếu của sự vật là như vậy: đòn đánh gây nên đòn đánh trả".

Sau phát minh vĩ đại mới về triết học này, cái phát minh mà trong tương lai còn cần phải là đề tài cho một số biến tấu hào hứng, Cát-xăng-đơ chuyển sang phân kết và đưa ra kết luận như sau:

"Con đường dẫn đến đời sống chính trị thực sự tự do chỉ được mở ra khi nào *trung tâm vĩ đại của dân tộc, giai cấp tư sản hùng mạnh và có học vấn* trở thành giai cấp đủ thống nhất và hùng mạnh để không phạm những lệch lạc về phía hữu hoặc về phía tả. Trước mắt chúng tôi là tờ báo bác Đức, trong đó... đã viết như sau: "... bây giờ giai cấp tư sản đã chiến thắng cả hai đảng cực đoan - đảng cánh hữu và đảng cánh tả, - và tương lai chỉ thuộc về một mình nó!". Chúng tôi e rằng sự hân hoan như vậy là vội vàng. Nếu như còn cần có chứng cứ về điều này, thì đó sẽ là các cuộc bầu cử ở Phổ".

Những lời than vãn này biểu thị sự phẫn nộ ghê gớm về mặt đạo đức của Cát-xăng-đơ hiện đại, đối với sự hư hỏng của cái thế giới tồi tệ không muốn tiến bước theo cây gậy chỉ huy của tờ "Kölnische Zeitung". Đó là kết quả những công trình nghiên cứu của Svan-béch trong lĩnh vực "cái quá khứ đã qua", "cái tương lai xa vời, có thể là không bao giờ đạt tới" và "cái hiện tại" còn đáng nghi ngờ: cuộc đấu tranh thực sự có tính chất quyết định được tiến hành không phải giữa chế độ quân chủ phong kiến - quan liêu và giai cấp tư sản, cũng không phải giữa giai cấp tư sản và nhân dân, - cuộc đấu tranh được tiến hành giữa chế độ quân chủ và nhân dân, giữa phái *quân chủ* và phái *cộng hoà*, còn *giai cấp tư sản, những người lập hiến* thì rút lui khỏi cuộc chiến.

Ở đây chúng tôi sẽ không bàn luận dài dòng xem có đúng là giai

cấp tư sản đã thực sự lảng tránh cuộc đấu tranh hay không, nó làm như vậy có phải vì lười biếng hay vì yếu đuối, và những cuộc bầu cử ở Phổ cho thấy cái gì. Chỉ riêng một sự thú nhận sau đây của tờ "Kölnische Zeitung" cũng đủ rồi; đó là sự thú nhận rằng trong cuộc đấu tranh đang xảy ra hiện nay, giai cấp tư sản không còn đi đầu nữa, rằng những lợi ích mà cuộc đấu tranh này theo đuổi, không còn là lợi ích của giai cấp tư sản, và rằng cuộc đấu tranh được tiến hành vì nền quân chủ chuyên chế hay nền cộng hoà.

Còn bây giờ, xin hãy lật các trang của tờ "Neue Rheinische Zeitung", bắt đầu từ tháng Mười một năm ngoái và xin hãy nói xem, phải chăng là trong bất cứ số báo nào và trong bất cứ vụ nào, chúng tôi cũng đều đã không viết về thắng lợi của bọn phản cách mạng ở Béc-lin, về bản hiến pháp vua ban, phải chăng là chúng tôi đã không giải thích một cách hết sức cặn kẽ trong một bài báo lớn nhan đề "giai cấp tư sản và phản cách mạng" và trong một loạt bài báo khác, được viết trước khi có các cuộc bầu cử sơ bộ, - rằng sự yếu ớt và thái độ hèn nhát của giai cấp tư sản Đức đã đưa đến khả năng phá vỡ phản cách mạng xuất hiện, và về phía mình, sau khi đẩy lùi giai cấp tư sản, thế lực phản cách mạng đã làm cho cuộc đấu tranh trực tiếp giữa những tàn dư của xã hội phong kiến với cực đối lập của xã hội hiện đại, giữa nền quân chủ và nền cộng hoà, - trở nên không thể tránh khỏi! Cái mà ba tháng trước đây chúng tôi đã thừa nhận như là kết quả lịch sử tất yếu của toàn bộ tiến trình cách mạng Đức, thì tờ "Kölnische Zeitung" đang trình bày dưới dạng những lời tiên đoán rối rắm và mơ hồ như là kết quả của những mưu toan bịp bợm muốn phồng đoán nội dung chứa đựng trong thùng phiếu của các cuộc bầu cử ngày 5 tháng Ba sắp tới. Và những lời tiên đoán rối rắm và mơ hồ này lại được coi là một phát minh, đến nỗi người ta đã giới thiệu chúng ngay lập tức với công chúng khoan hậu dưới dạng một bài xã luận khoa trương và bóng bẩy được đặt dưới ký hiệu Δ. Tờ "Kölnerin" thật là ngây thơ!

*Do C.Mác viết ngày 10 tháng Hai 1849
Đã đăng trong kỳ xuất bản lần thứ hai của
tờ "Neue Rheinische Zeitung" số 219, ngày
11 tháng Hai 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

LÁT-XAN

I

Khuên, ngày 10 tháng Hai. Ngày hôm qua ^{1*} chúng tôi đã hứa sẽ trở lại vấn đề về Lát-xan. Như thế là đã 11 tuần nay, Lát-xan ngồi trong nhà tù Đuyt-xen-đoóc-phơ, mãi đến bây giờ mới kết thúc việc điều tra những sự kiện đơn giản không ai phủ nhận cả, chỉ bây giờ pháp viện mới đưa ra quyết định. Vụ án đã được tiến hành thuận lợi tới chỗ là nếu như pháp viện và công tố muốn dựa theo những thời hạn hợp pháp tối đa thì họ có thể kéo dài vụ án đến hết kỳ xét xử sắp tới của tòa bồi thẩm Đuyt-xen-đoóc-phơ và ban phúc cho người tù thêm ba tháng tạm giam nữa!

Và là một sự tạm giam như thế nào kia!

Như đã biết, mới đây một đoàn đại biểu của các hội dân chủ ở Khuên đã trao cho viện trưởng viện kiểm sát Ni-cô-lô-vi-út một thư kiến nghị, có chữ ký của vài nghìn công dân, trong đó đưa ra đề nghị: 1 - xúc tiến nhanh hơn việc điều tra vụ án những người tù chính trị ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, 2 - đối xử tử tế với họ trong thời gian tạm giam. Ngài Ni-cô-lô-vi-út đã hứa hết sức lưu ý đến những yêu cầu chính đáng này.

Nhưng, đây là một thí dụ để xem ở nhà tù Đuyt-xen-đoóc-phơ người ta đã coi trọng như thế nào ngài viện trưởng viện kiểm sát, luật pháp và những đòi hỏi thông thường nhất của phép lịch sự.

^{1*} - Xem tập này, tr. 251

Ngày 5 tháng Giêng, một người coi ngục đã dám chửi mắng thô bạo Lát-xan, và thêm vào đó lại còn đến kêu ca với cấp trên rằng tuồng như Lát-xan đã ăn nói thô bỉ với hắn.

Một giờ sau, viên chỉ huy cùng với viên dự thẩm đi kèm đã có mặt tại buồng giam Lát-xan, và không chào hỏi gì, đã cảnh cáo Lát-xan về sự việc đã xảy ra. Lát-xan ngắt lời viên chỉ huy bằng một câu nhắc nhở rằng những người có giáo dục phải chào hỏi khi vào phòng một người nào đó, và rằng Lát-xan coi mình có quyền đòi hỏi sự nhã nhặn này ở viên chỉ huy ấy.

Ngài chỉ huy đã cảm thấy như thế là quá quất. Ông ta điên cuồng lao vào Lát-xan, xô đẩy Lát-xan vào cửa sổ, làm điệu bộ hung hăng và lấy hết sức gào lên:

"Hãy nghe đây, ở đây anh là người bị giam *của tôi* và chỉ có thể thôi; anh cần phải tuân thủ nội quy nhà tù, còn nếu anh không thích điều đó, thì tôi sẽ ra lệnh ném anh vào *xà lim* mà cũng có thể còn có điều *tệ hại* hơn sẽ đến với anh!"

Khi đó cả Lát-xan cũng không kiềm chế được nữa và tuyên bố với viên chỉ huy rằng ông ta không có quyền gì trừng phạt Lát-xan trên cơ sở nội quy nhà tù, bởi vì ông là người bị giam còn đang trong giai đoạn thẩm cứu, rằng những lời quát tháo chẳng giúp gì cho ai và chẳng chứng minh được điều gì, rằng mặc dù ngôi nhà này là nhà tù, thì ở đây vẫn là căn phòng *của ông*, và nếu như viên chỉ huy (chỉ tay vào ông ta) *đến đây* với Lát-xan, thì phải chào hỏi ông.

Khi đó viên chỉ huy nhà tù hoàn toàn mất tự chủ. Hắn lao vào Lát-xan, vung tay đe dọa ông và quát:

"Hãy bỏ cái lối chỉ trở ấy đi, nếu không tôi sẽ đích thân cho ông một cái tát ngay bây giờ đấy..."

Ngay tức khắc Lát-xan đã mời người dự thẩm làm chứng về sự đối xử thô bạo chưa từng có này và nhờ ông ta bảo vệ. Viên dự thẩm đã cố gắng xoa dịu viên chỉ huy, nhưng điều đó đã chỉ đạt được sau khi viên chỉ huy lặp lại nhiều lần lời đe dọa cho Lát-xan cái tát.

Sau màn kịch răn dạy này, Lát-xan đã đề nghị kiểm sát viên quốc gia Phôn Am-môn khởi tố vụ kiện viên chỉ huy nhà giam là ngài Mo-rét. Thực tế, những hành vi bạo hành của viên chỉ huy nhà giam không chỉ là sự đối xử thô bạo và sự xúc phạm nặng nề, mà còn là sự lạm quyền.

Ngài Phôn Am-môn đã trả lời rằng cuộc điều tra về sự lạm quyền của những quan chức nhà tù không thể được tiến hành nếu chưa xin phép trước các nhà đương cục hành chính, và đã khuyên Lát-xan khiếu nại với chính phủ. Làm như vậy, ông ta đã vi phạm một sắc chỉ cũ năm 1844 của nhà vua.

Điều 95 của cái gọi là bản hiến pháp vua ban có nói:

"Không cần phải có sự cho phép trước của các nhà đương cục đối với việc truy tố những quan chức dân sự và quân sự về sự vi phạm pháp luật do họ lạm dụng quyền hạn công vụ".

Điều 108 của bản hiến chương này cũng đã dứt khoát bãi bỏ các luật lệ trái với điều khoản này. Nhưng trong thư gửi kiểm sát viên quốc gia, Lát-xan đã uống công viện dẫn điều 95 này với ông ta - ngài Phôn Am-môn đã khăng khăng giữ quan điểm của mình trong cuộc tranh cãi về khả năng khởi tố và đã lảng tránh bằng cách đưa ra ý kiến nhận xét dửng dưng thế này: "Có lẽ ông quên rằng ông đang là người bị giam trong thời gian thẩm cứu!"

Phải chăng là chúng tôi đã không có lý khi nói rằng cái gọi là bản hiến pháp chỉ nhằm chống chúng ta, chứ hoàn toàn không chống lại các ngài quan chức?

Như vậy, sự đe dọa bằng những cái tát, xà lim và *nhục hình* - vì đó chính là cái "tội tệ hơn" mà ngài Mo-rét đã dự trữ sẵn, - là "sự đối xử tử tế" với những người tù chính trị mà người ta đã hứa với đoàn đại biểu!

Chúng tôi cũng nhận xét thêm rằng theo pháp luật thì các nhà tù tạm giam *nhất thiết* phải được *tách* ra khỏi các nhà tù cải tạo, và những người tù trong các nhà tù tạm giam cần phải được hưởng chế độ hoàn toàn khác với những người tù đang chịu án. Nhưng ở

Đuýt-xen-đoóc-phơ không có nhà tù tạm giam riêng, và những người bị giam để thẩm cứu, sau khi người ta đã giam trái phép họ vào nhà tù cải tạo, lại còn phải tuân thủ *nội quy dành cho những người tù đã thành án*, có thể bị ném vào xà lim và chịu nhục hình! Để đạt tới mục đích đáng khen này đối với Lát-xan, ngài Mo-rét đã lập ra hội đồng kỷ luật để đem đến cho ngài Lát-xan những sự vui thú này. Còn các ngài dự thẩm và kiểm sát viên có lẽ đều có thái độ rất bình thản đối với tất cả những điều này, hoặc là lẩn tránh đằng sau những cuộc tranh cãi về khả năng khởi tố.

Lát-xan đã khiếu nại với viên viện trưởng viện kiểm sát. Về phần mình, chúng tôi đưa toàn bộ việc này ra công khai, để cho dư luận xã hội ủng hộ sự khiếu nại của người tù.

Tuy nhiên, chúng tôi cũng đã nghe tin rằng cuối cùng, việc biệt giam Lát-xan đã chấm dứt và ít nhất ông cũng được giam vào cùng buồng giam với Can-ta-đơ-rơ.

II

Khuên, ngày 3 tháng Ba. Mọi người còn nhớ vụ án gây xôn xao như sau: một cô gái bất hạnh đã bị đưa ra *tòa bồi thẩm* vì bị buộc tội *giết con*. Các bồi thẩm đã tha bổng cho cô ta. Sau đó người ta đã đưa cô ra tòa án cảnh sát cải huấn về tội *giấu thai*. Trước sự chế nhạo chung của công chúng, quyết nghị của pháp viện về việc truy tố này đã bị bãi bỏ.

Pháp viện Đuýt-xen-đoóc-phơ đang đi theo vết chân của vị tiền bối quang vinh của mình.

Theo quyết nghị của pháp viện Đuýt-xen-đoóc-phơ, ngày 22 tháng Hai, *Lát-xan*, *Can-ta-đơ-rơ* và *Vây-éc-xơ* đã bị đưa ra tòa bồi thẩm, vì bị buộc tội đã *đọc những bài diễn văn bạo loạn*. Chúng tôi không cần phản đối điều này. Nhưng theo quyết nghị của pháp viện này, *Lát-xan* còn bị truy tố *một lần nữa ở tòa án cảnh sát cải huấn*, dựa trên cơ sở là trong bài *diễn văn ở Noi-xơ*²⁰⁵ tuồng như ông đã kêu gọi "*chống lại các quan chức bằng bạo lực*" (một tội được quy định ở các điều 209, 217).

Trước hết chúng ta hãy xác nhận các sự kiện.

Trong số những tình tiết được coi là căn cứ để Lát-xan ra tòa bồi thẩm, có cả *chính bài diễn văn ở Noi-xơ*. Pháp viện chỉ ra rằng trong bài diễn văn này, ông "*đã kêu gọi vũ trang chống lại chính quyền Nhà nước*" (tội này được quy định ở các điều 87, 91, 102).

Như vậy, *vì cùng một bài diễn văn*, Lát-xan một lần bị đưa ra tòa bồi thẩm, và lần thứ hai - bị ra tòa án cảnh sát cải huấn. Nếu các bồi thẩm tha bổng cho ông, thì tòa án cảnh sát cải huấn sẽ kết tội ông. Và nếu như tòa án cảnh sát cải huấn không kết tội ông, thì bất luận thế nào ông cũng sẽ còn bị tạm giam, chừng nào tòa án cảnh sát cải huấn chưa tha bổng ông. Cho dù bản án của các bồi

thảm có như thế nào chẳng nữa, thì Lát-xan vẫn cứ bị giam và Nhà nước Phổ được cứu thoát.

Chúng tôi nhắc lại, vì cùng một bài diễn văn, Lát-xan đã bị pháp viện Đuyt-xen-đoóc-phơ đưa ra tòa bồi thẩm một lần và lần thứ hai - bị ra tòa án cảnh sát cải huấn. Vẫn chỉ cùng một sự kiện.

Nhưng vấn đề không phải chỉ có thế.

Nếu như trong bài diễn văn tôi "kêu gọi vũ trang chống lại chính quyền Nhà nước", thì chẳng lẽ điều đó lại không được hiểu là tôi kêu gọi "chống lại các quan chức bằng bạo lực", hay sao? Bởi vì sự tồn tại của chính quyền Nhà nước được biểu hiện chính là ở các quan chức, ở quân đội, ở cơ quan hành chính, ở các quan tòa của nó. Nếu như tách khỏi sự thể hiện thể chất này của nó, thì nó chỉ còn là một cái bóng, một sự tưởng tượng, một tên gọi rỗng tuếch. Sự lật đổ chính phủ không thể có được nếu không có hành động chống đối bằng bạo lực đối với các quan chức của nó. Nếu như trong diễn văn tôi kêu gọi làm cách mạng, thì tôi không cần phải nói thêm: "hãy chống lại các quan chức bằng hành động bạo lực". Cứ theo phương pháp của pháp viện Đuyt-xen-đoóc-phơ thì có lẽ tất cả những người đã bị truy tố trước tòa bồi thẩm theo các điều 87, 102 về tội xúi giục lật đổ chính phủ, không trừ một ai, sau đó sẽ còn bị truy tố trước tòa án cảnh sát cải huấn theo các điều 209, 217.

Và phải chăng là trong Code d'instruction criminelle²⁰⁶ không có điều khoản nói rằng:

"Toute personne acquittée légalement ne pourra plus être reprise ni accusée à raison de même délit"?

Dịch ra nghĩa là thế này:

"Người nào đã được tha bổng hợp pháp đều không thể bị truy tố trước tòa hoặc bị buộc tội một lần nữa về cùng một sự vi phạm pháp luật đó".

Nhưng sự việc không hề thay đổi cho dù người ta đưa tôi ra tòa

án cảnh sát cải huấn vì cùng một sự vi phạm pháp luật đó sau khi có bản án tha bổng của các bồi thẩm, hay là trước đó người ta phúc thẩm bản án của các bồi thẩm, bằng cách là trước đó 1) truy tố tôi ở tòa bồi thẩm và 2) đồng thời truy tố tôi ở tòa án cảnh sát cải huấn vì cùng một sự việc vi phạm pháp luật đó.

Chúng tôi xin hỏi pháp viện Đuyt-xen-đoóc-phơ, phải chăng là sự thông thái pháp luật của nó chẳng đã bị cùn đi do nhiệt tình yêu nước quá đáng, đó sao? Chúng tôi xin hỏi dự thẩm ê-béc-mai-ơ, phải chăng ông đã hoàn toàn gạt bỏ được sự hằn thù cá nhân đối với Lát-xan? Cuối cùng, chúng tôi xin hỏi một quan chức nào đó của viện kiểm sát Đuyt-xen-đoóc-phơ, phải chăng ông ta đã không nói: "Việc tha bổng Can-ta-đo-rơ và Vây-éc-xơ không quan trọng lắm đối với chúng ta, nhưng còn Lát-xan thì dù thế nào chúng ta cũng phải nắm giữ trong tay".

Chúng tôi không tin rằng Lát-xan lại có ý muốn mãi mãi được ghi tên trong bản danh mục "*Các thần dân*" par excellence^{1*} "*của Nhà nước*".

Vụ án Lát-xan quan trọng đối với chúng tôi không chỉ vì đây là vấn đề tự do và các quyền của người đồng bào của chúng tôi, của một trong những người bạn trong đảng của chúng tôi. Nó quan trọng trước hết là vì ở đây, vấn đề là thẩm quyền đặc biệt của tòa bồi thẩm đối với những tội phạm chính trị có phải chịu chung số phận với tất cả những cái gọi là những thành quả tháng Ba, hay không; từ nay về sau, các quan tòa được trả lương liệu có thể tùy ý hạ thấp vai trò tòa bồi thẩm không được trả lương, xuống thành vai trò một tòa án hữu danh vô thực hay không - trong trường hợp các bồi thẩm không thừa nhận một sự kiện nào đó là tội phạm chính trị hay là sự vi phạm pháp luật, thì liệu họ có thể ngay lập tức đưa việc đó, với tính cách là sự vi phạm pháp luật thông thường, ra xét xử ở tòa án cảnh

1* - Tuyệt vời

sát cải huấn, hay không? Nói chung người ta đã tách những tội phạm hoặc hành vi phạm pháp này khỏi thẩm quyền của các tòa án thông thường và trao chúng cho tòa án bồi thẩm để làm gì? Rõ ràng là bất chấp danh dự và tính nguyên tắc của các quan toà được trả lương, trong các vụ án chính trị người ta bảo vệ tất cả mọi cái, chỉ trừ quyền lợi của bị cáo.

Chúng tôi sẽ còn trở lại đề tài này^{1*}.

*Do C.Mác viết ngày 10 tháng Hai và ngày
3 tháng Ba 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 219 và số 237, ngày 11 tháng Hai và 4
tháng Ba 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr. 604.

CHỦ NGHĨA ĐẠI XLA-VÔ DÂN CHỦ²⁰⁷

I

Khuê, ngày 14 tháng Hai. Chúng tôi đã thường chỉ ra rằng những giấc mơ ngọt ngào đã xuất hiện sau các cuộc cách mạng tháng Hai và tháng Ba, thí dụ như những giấc mơ về tình anh em chung giữa các dân tộc, về nước cộng hòa liên bang châu Âu và nền hòa bình vĩnh viễn, - thực chất những giấc mơ đó chỉ là phần che giấu tình trạng hết sức bối rối và bất động của những thủ lĩnh tư tưởng lúc bấy giờ. Người ta đã không nhìn thấy hoặc không muốn nhìn thấy cần phải làm gì để bảo vệ cách mạng; người ta đã không thể hoặc không muốn tiến hành các biện pháp cách mạng thực sự; tính chất hạn chế của một số người này và những mưu đồ phản cách mạng của những kẻ khác, - tất cả cái đó đã dẫn đến tình hình là thay vì những hành động cách mạng, nhân dân đã chỉ nhận được những câu hỏi suông đa cảm. Tên đề tiện hay khoa trương La-mác-tin là một nhân vật tiêu biểu của thời kỳ đó, khi mà sự phản bội nhân dân đã được che đậy dưới những màu sắc thi vị và sự loè loẹt khoa trương rỗng tuếch.

Các dân tộc đã làm cách mạng đều biết rằng họ đã phải trả giá đắt như thế nào cho việc họ lúc bấy giờ đã tin - với sự chất phác của mình - vào những lời nói khoa trương và những sự hứa hẹn hão huyền. Thay cho sự đảm bảo an toàn cho cách mạng thì ở khắp mọi nơi đều mọc lên các nghị viện phản động để phá hoại cách mạng; thay cho việc thực hiện những lời hứa hẹn đã đưa ra trên các chiến lũy, lại là thắng lợi của thế lực phản cách mạng ở Na-pơ, Pa-ri,

Viên, Béc-lin, là sự thất thủ của Mi-la-nô, là cuộc chiến tranh chống Hung-ga-ri; thay cho sự liên minh anh em giữa các dân tộc, lại là sự khôi phục lại liên minh thần thánh trên cơ sở rộng rãi hơn, dưới sự bảo trợ của nước Anh và nước Nga. Và chính những con người mà vào hồi tháng Tư và tháng Năm đã hân hoan chào đón những lời khoa trương của thời đại, thì bây giờ lại không thể không đỏ mặt vì xấu hổ, khi nghĩ lại rằng khi đó họ đã để cho những thằng ngốc và quân vô lại lừa dối họ như thế nào.

Kinh nghiệm cay đắng đã làm cho người ta thấy rõ rằng "liên minh anh em của các dân tộc châu Âu" chỉ có thể được thực hiện không phải nhờ những lời nói suông trống rỗng và những sự mong muốn tốt lành, mà chỉ nhờ vào những cuộc cách mạng triệt để và cuộc đấu tranh đẫm máu; rằng vấn đề không phải là thiết lập khối liên minh anh em tất cả các dân tộc châu Âu chỉ dưới ngọn cờ cộng hoà, mà là phải thiết lập khối liên minh của các dân tộc cách mạng chống lại các dân tộc phản cách mạng, một liên minh không phải được thực hiện trên *giấy*, mà chỉ có thể trên *bãi chiến trường*.

Ở toàn Tây Âu, kinh nghiệm cay đắng nhưng cần thiết này đã thủ tiêu tất cả mọi niềm tin vào những lời nói suông sáo của La-mác-tin. Ngược lại ở Đông Âu vẫn còn những nhóm phái, tuồng như là dân chủ, cách mạng, đang không ngừng tiếp tục là sự hồi âm của những lời suông sáo đó và của những sự đa cảm, và tiếp tục truyền bá kinh Phúc âm về tình anh em giữa các dân tộc châu Âu.

Những nhóm phái này - chúng tôi không nói đến một số người Đức mơ mộng dốt nát, thí dụ như ngài A.Ru-gơ và những người khác, - đều là *những người theo chủ nghĩa đại Xla-vơ dân chủ* thuộc các dân tộc Xla-vơ khác nhau.

Trước mắt chúng tôi là bản cương lĩnh của chủ nghĩa đại Xla-vơ dân chủ, được in thành một cuốn sách nhỏ "*Lời kêu gọi gửi những người Xla-vơ*". Tác phẩm của nhà yêu nước Nga Mi-kha-in Ba-cu-nin, đại biểu Đại hội Xla-vơ ở Pra-ha". Quê-then, 1848²⁰⁸.

Ba-cu-nin là bạn của chúng tôi. Nhưng điều đó không cản trở chúng tôi phê phán cuốn sách nhỏ này của ông ta.

Chúng ta hãy xem, ngay từ đầu bản hiệu triệu của mình, Ba-cu-nin đã tán đồng những ảo tưởng của thời kỳ tháng Ba và tháng Tư năm ngoái như thế nào:

"Dấu hiệu đầu tiên nói lên sức sống của cách mạng là tiếng hét căm hờn chống lại ách áp bức cũ, là tiếng hô tỏ lòng thông cảm và yêu quý đối với tất cả các dân tộc bị áp bức. Cuối cùng các dân tộc... đã thấy được sự nhục nhã mà nền ngoại giao già cỗi đã chồng chất lên vai nhân loại, và đã hiểu được rằng hạnh phúc của các dân tộc sẽ không bao giờ được đảm bảo, chừng nào ở châu Âu vẫn còn dù chỉ một dân tộc sống dưới ách áp bức... Đả đảo bọn áp bức! - tiếng hô ấy đã đồng thanh vang lên, - vinh quang thay những dân tộc bị áp bức, dân tộc Ba Lan, dân tộc I-ta-li-a và tất cả những dân tộc khác. Hãy chấm dứt những cuộc chiến tranh xâm lược, nhưng cần phải tiến hành đến cùng cuộc chiến tranh cuối cùng, đấu tranh về vang của cách mạng vì sự giải phóng hoàn toàn tất cả các dân tộc! Đả đảo những đường biên giới giả tạo do các nghị viện của bọn chuyên chế đã hoạch định một cách cưỡng bức, trên cơ sở cái gọi là những lý do lịch sử, địa lý, thương mại chiến lược! Không cần có đường biên giới nào, ngoài những đường biên giới do ý chí tự chủ của bản thân các dân tộc xác lập nên, trên cơ sở những đặc điểm dân tộc của họ, - chỉ cần những đường biên giới tự nhiên, được hoạch định theo tinh thần công bằng và dân chủ. Tiếng hô nhất tề của tất cả các dân tộc là như vậy" (tr.6 và 7).

Ngay trong những lời phát biểu này, một lần nữa chúng tôi lại nhận thấy tất cả khí thế hào hứng mơ mộng của những tháng đầu tiên của cách mạng. Ở đây không có một lời nào đề cập đến những sự cản trở đang tồn tại thực tế đối với một công cuộc giải phóng chung như vậy, về những trình độ văn minh khác hẳn nhau và về những nhu cầu chính trị khác nhau, do điều kiện ấy quy định, của từng dân tộc. Từ "tự do", thay thế cho tất cả những cái đó. Ở đây nói chung không có một lời nào nói về hiện thực, còn trong chừng mực phải tính đến nó, thì nó được mô tả như là một cái gì đó hoàn toàn vô ích, do "các nghị viện của bọn chuyên chế" và "các nhà ngoại giao" xác lập nên một cách tùy tiện. Cái ý chí nhân dân hư ảo cùng với mệnh lệnh kiên quyết của nó, cùng với đòi hỏi tuyệt đối về "tự do", được đơn giản đem đối lập với cái hiện thực tệ hại đó.

Chúng ta đã thấy ai tỏ ra mạnh hơn. Ý chí nhân dân hư ảo đã bị lừa dối một cách nhục nhã, chính bởi vì nó đã cả tin vào sự trù

tượng hết sức viển vông thoát ly những quan hệ đang tồn tại trên thực tế.

"Với quyền lực đầy đủ của mình, cách mạng đã tuyên bố giải thể các nhà nước chuyên chế, nước Phổ..., nước Áo..., đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ... và cuối cùng, đế quốc Nga - niềm hy vọng cuối cùng của bọn chuyên chế... và tuyên bố mục đích cuối cùng của tất cả việc làm đó là đại liên bang các nước cộng hòa châu Âu" (tr.8).

Thực tế, điều làm cho chúng tôi ở đây, ở phương Tây, lấy làm lạ là sau khi tất cả các kế hoạch tuyệt vời này đã bị phá sản ngay từ mưu toan *đầu tiên* muốn thực hiện chúng, người ta vẫn chỉ nhìn thấy trong đó toàn những cái đáng tán dương và vĩ đại. Bởi vì điều tai hại chính là ở chỗ, mặc dù "với quyền lực đầy đủ của mình, cách mạng đã tuyên bố giải thể các nhà nước chuyên chế", nhưng đồng thời "với quyền lực đầy đủ của mình", nó đã không hề hành động gì để thực hiện sắc lệnh của mình.

Lúc bấy giờ, Đại hội Xla-vơ đã được triệu tập. Đại hội này đã hoàn toàn đứng trên quan điểm những ảo tưởng này. Xin hãy nghe:

"Nhận thức được một cách sinh động những mối liên hệ chung về lịch sử (?) và về huyết thống, chúng tôi đã thể rằng sẽ không cho phép chia tách vận mệnh của chúng tôi một lần nữa. Khi nguyên rửa cái chính sách mà bấy lâu nay chúng tôi đã là những vật hy sinh của nó, *chúng tôi đã tự khẳng định cho mình* cái quyền *độc lập* hoàn toàn và đã *trịnh trọng thể rằng* từ nay trở đi, nền độc lập phải là *chung cho tất cả các dân tộc Xla-vơ*. Chúng tôi đã công nhận nền độc lập của xứ Bô-hêm^{1*} và xứ Mô-ra-vi... chúng tôi đã chìa bàn tay hữu nghị với dân tộc Đức, với nước Đức dân chủ. Nhân danh những người của chúng tôi đang sống ở Hung-ga-ri, chúng tôi đã đề nghị liên minh anh em với những người Ma-gi-a, kẻ thù hung bạo của chủng tộc chúng tôi... Trong liên minh giải phóng của mình, chúng tôi cũng không quên cả những người anh em của chúng tôi đang rên xiết dưới ách áp bức của người Thổ Nhĩ Kỳ. Chúng tôi đã trịnh trọng nguyên rửa cái chính sách tội lỗi đã ba lần chia cắt Ba Lan... Chúng tôi đã nói thẳng ra tất cả những điều đó, và cùng với tất cả những người dân chủ của các dân tộc (?) chúng tôi đòi: tự do, bình đẳng, bác ái giữa tất cả các dân tộc" (tr.10).

Ngày nay chủ nghĩa đại Xla-vơ dân chủ vẫn đưa ra những yêu sách này:

1* - Xứ Séc

"Khi đó chúng tôi đã tin tưởng vào sự nghiệp của chúng tôi... *chính nghĩa* và *tính nhân đạo* hoàn toàn ở về phía chúng tôi, còn ở phía kẻ thù của chúng tôi chỉ có tình trạng vô pháp luật và man rợ. Đó *không phải là những mơ ước trống rỗng* mà chúng tôi đã say mê, - đó là những tư tưởng của một *đường lối duy nhất đúng đắn và cần thiết*, đường lối *cách mạng*."

"Chính nghĩa", "tính nhân đạo", "tự do", "bình đẳng", "bác ái", "độc lập", - cho đến nay chúng tôi đã không tìm thấy gì khác trong bản tuyên ngôn đại Xla-vơ, ngoài những phạm trù ít nhiều mang tính đạo đức này, mà thực ra nghe rất kêu, nhưng lại hoàn toàn *không chứng minh được điều gì* trong các vấn đề lịch sử và chính trị. "Chính nghĩa", "tính nhân đạo", "tự do" v.v. có thể đòi hỏi hàng nghìn lần điều này hoặc điều khác; nhưng cái gì không thể có được thì thực tế nó không thể xảy ra, và dù thế nào đi nữa vẫn chỉ là "mơ ước trống rỗng". Vai trò mà cộng đồng người Xla-vơ đã thực hiện sau Đại hội Pra-ha có lẽ đã phải làm tiêu tan những ảo tưởng của những người theo chủ nghĩa đại Xla-vơ; đáng lẽ họ đã phải hiểu rằng với tất cả những mong muốn tốt đẹp và những mơ ước tuyệt vời vẫn chẳng thể làm được gì chống lại cái thực tại sắt thép, rằng chính sách của họ chưa bao giờ là "chính sách cách mạng" cả, cũng như chính sách của nước Cộng hòa Pháp vậy. Vậy mà cả bây giờ đây, vào tháng Giêng 1849, họ vẫn nói với chúng ta những lời lẽ cũ rích ấy, mà nội dung của chúng đã làm cho Tây Âu thất vọng qua kết quả của cuộc phản cách mạng dẫm máu!

Một đôi lời nữa về khối "đại liên minh anh em giữa các dân tộc" và việc hoạch định các "đường biên giới do ý chí tự chủ của bản thân các dân tộc xác định trên cơ sở những đặc điểm dân tộc của họ". Hợp chúng quốc và Mê-hi-cô là hai nước cộng hoà; trong cả hai nước đó, nhân dân đều tự chủ.

Vậy thì làm sao đã xảy ra cái điều là giữa hai nước cộng hoà ấy, mà theo *học thuyết đạo đức* thì lẽ ra phải là những nước cộng hoà "anh em" và "liên bang", lại đã bùng nổ cuộc chiến tranh để tranh giành Téch-dát, làm sao lại xảy ra việc "ý chí tự chủ" của nhân dân

Mỹ, dựa vào lòng can đảm của "quân tình nguyện Mỹ", xuất phát từ "những lý do về địa lý, thương mại và chiến lược", đã đẩy lùi tới vài trăm dặm về phía nam những đường biên giới đã được xác định tự nhiên? Và Ba-cu-nin liệu có ném vào mặt người Mỹ lời trách cứ rằng họ tiến hành "cuộc chiến tranh xâm lược" hay không, cái cuộc chiến tranh mà mặc dù đã giáng một đòn mạnh vào học thuyết dựa trên "chính nghĩa và lòng nhân đạo" của ông ta, lại vẫn cứ được tiến hành hoàn toàn vì lợi ích của nền văn minh? Và có gì là tai hại, nếu như vùng Ca-li-phoóc-ni-a giàu có bị giật khỏi tay những người Mê-hi-cô lười biếng không biết làm trò trống gì với vùng đất đó? Và có gì là xấu, nếu như những người Mỹ năng nổ, bằng việc khai thác nhanh chóng những sa khoáng vàng ở vùng đó sẽ làm tăng thêm các phương tiện lưu thông, trong một thời gian ngắn sẽ tập trung dân cư đông đúc và nền thương mại có quy mô rộng lớn ở những nơi thích hợp trên bờ Thái Bình Dương, sẽ tạo lập nên các thành phố lớn, mở thông đường biển, xây dựng đường sắt từ Niu Oóc đến Xan-phran-xi-cô và lần đầu tiên sẽ thực sự mở cửa Thái Bình Dương cho việc khai hoá, và lần thứ ba trong lịch sử sẽ đem lại phương hướng mới cho nền thương mại thế giới? Tất nhiên, trong khi thực hiện những việc đó, nền "độc lập" của một số người Tây Ban Nha ở Ca-li-phoóc-ni-a và Têch-dát có thể bị tổn hại; "chính nghĩa" và các nguyên tắc đạo đức khác có thể bị vi phạm ở đâu đó; nhưng điều đó có ý nghĩa gì so với những sự kiện có tầm quan trọng lịch sử toàn thế giới này?

Trên đây, chúng tôi cũng nhận xét rằng học thuyết về khối liên minh anh em giữa các dân tộc - cái học thuyết không chú ý đến hoàn cảnh lịch sử và trình độ phát triển xã hội của các dân tộc riêng biệt, muốn liên kết họ lại, bất luận là thế nào - ngay từ rất lâu trước cách mạng đã bị những người chủ biên của tờ "Neue Rheinische Zeitung" phê phán, hơn nữa khi đó sự phê phán này đã nhằm chống lại những người bạn tốt nhất của họ, các nhà dân chủ Anh và Pháp. Những chứng cứ về việc này hiện còn có trong các tờ báo dân chủ của Anh, Pháp và Bỉ xuất bản vào thời kỳ ấy²⁰⁹.

Còn riêng về chủ nghĩa đại Xla-vơ thì trong số 194 của tờ "Neue Rheinische Zeitung"^{1*} chúng tôi đã chỉ ra rằng, không kể đến sự đối mình một cách chân thật của những người theo chủ nghĩa đại Xla-vơ dân chủ, thì trên thực tế, chủ nghĩa này không có mục đích nào khác hơn là tạo cho những người Xla-vơ Áo sống tản mạn, vốn phụ thuộc vào những người Đức và người Ma-gi-a về các mặt lịch sử, văn hoá, chính trị, thương mại và công nghiệp, một chỗ dựa - một mặt đó là nước Nga, mặt khác, đó là chế độ quân chủ liên hiệp Áo dưới sự cai quản của khối đa số người Xla-vơ và phụ thuộc vào nước Nga. Chúng tôi đã chứng minh rằng những sắc tộc nhỏ bé như vậy, mà lịch sử trong nhiều thế kỷ qua đã cuốn hút họ trái với ý muốn của chính họ, đều không tránh khỏi trở thành phản cách mạng, và rằng toàn bộ lập trường của họ trong cuộc cách mạng năm 1848 thực tế đã là lập trường phản cách mạng. Do chỗ bản tuyên ngôn đại Xla-vơ dân chủ đòi nền độc lập cho tất cả những người Xla-vơ, không phân biệt bất kỳ ai, nên chúng tôi cần trở lại vấn đề này.

Trước hết chúng tôi nêu ra đây một nhận xét là đối với các nhà dân chủ của Đại hội Xla-vơ thì tính lãng mạn chính trị đa cảm đều có thể tha thứ được. Trừ những người Ba Lan - do những nguyên nhân hoàn toàn dễ hiểu, những người Ba Lan không phải là những người theo chủ nghĩa đại Xla-vơ, - tất cả họ đều thuộc vào các dân tộc mà hoặc là, giống như những người Xla-vơ miền Nam, xét về toàn bộ địa vị lịch sử của mình, sẽ nhất thiết là các dân tộc phản cách mạng, hoặc là, giống như người Nga, còn rất xa với cách mạng và vì vậy vẫn còn là phản cách mạng, chí ít cũng là trong lúc này. Những nhóm phái ấy, có được tinh thần dân chủ nhờ học vấn đã tiếp thu được ở nước ngoài, đang mưu toan kết hợp những quan điểm dân chủ của mình với tình cảm dân tộc của mình, một thứ tình cảm, mà như đã biết, vốn được biểu thị rất rõ ở người Xla-vơ; nhưng bởi vì thế giới hiện thực, tình cảnh thực tế của đất nước họ đã không

1* Xem tập này, tr.231- 234.

tạo ra cơ sở nào, hoặc chỉ là những cơ sở tưởng tượng, cho sự dung hòa này, cho nên họ không còn có gì khác hơn là "thế giới ảo mộng trên không trung" ở bên kia cõi thế gian²¹⁰, thế giới của những mong muốn tốt lành, là chính sách hoang đường. Thật sẽ tuyệt vời biết bao nếu như những người Crô-a-xi, người Pan-đua và những người Cô-dắc là đội quân tiên phong của nền dân chủ châu Âu, nếu như đại sứ của nước Cộng hòa Xi-bia trình quốc thư của mình ở Pa-ri! Tất nhiên đó là những triển vọng rất dễ chịu; nhưng để cho nền dân chủ châu Âu đợi cho đến khi thực hiện được những triển vọng đó, thì ngay cả người theo chủ nghĩa đại Xla-vơ hăng hái nhất cũng không đòi hỏi điều đó, mà hiện tại thì chính các dân tộc mà bản tuyên ngôn đặc biệt đòi hỏi trao nên độc lập cho họ, lại đang là những kẻ thù đặc biệt của nền dân chủ.

Chúng tôi xin nhắc lại: ngoài người Ba Lan, người Nga, và nhiều lắm thì cả những người Xla-vơ Thổ Nhĩ Kỳ, còn thì không còn một dân tộc Xla-vơ nào có tương lai, vì một nguyên nhân đơn giản là tất cả những người Xla-vơ khác đều không có những điều kiện cần thiết về lịch sử, địa lý, chính trị và công nghiệp cho nên độc lập và sức sống.

Những dân tộc nào chưa bao giờ có lịch sử riêng của mình, thì ngay từ lúc đạt tới trình độ văn minh thấp nhất, đã rơi vào quyền lực của ngoại bang, hoặc chỉ nhờ ách thống trị của ngoại bang mà được nâng lên, một cách *cưỡng bức*, tới trình độ văn minh đầu tiên; những dân tộc đó đều không có sức sống và không bao giờ có thể có được bất kỳ sự độc lập nào.

Chính số phận của những người Xla-vơ Áo đã là như vậy. Những người Séc, mà chúng tôi coi là bao gồm cả người Mô-ra-vi và người Xlô-va-ki, mặc dù họ khác nhau cả về ngôn ngữ và lịch sử, đều không bao giờ có lịch sử của mình. Ngay từ thời Sác-lơ-ma-nhơ Đại đế, Bô-hêm đã bị trói chặt vào nước Đức. Trong một thời gian ngắn dân tộc Séc đã được giải phóng và thành lập nhà nước đại Mô-ra-vi, nhưng bây giờ lại đã bị chinh phục và liên tục suốt năm trăm năm

đã bị ném qua ném lại như một quả bóng giữa nước Đức, Hung-ga-ri và Ba-Lan. Sau đó Bô-hêm và Mô-ra-vi được sáp nhập hẳn vào nước Đức, còn các tỉnh Xlô-va-ki thì còn lại trong tay Hung-ga-ri. Và cái "dân tộc" này, vốn hoàn toàn không tồn tại về mặt lịch sử, lại đang đưa ra yêu sách đòi độc lập?

Đối với những người Xla-vơ miền Nam hiểu theo nghĩa đen của từ này, thì vấn đề cũng như vậy. Đây là lịch sử của những người Xlô-va-ki-a, I-li-ri-a, Đan-ma-xi, Crô-a-xi và Sô-cát-xô²¹¹? Bắt đầu từ thế kỷ XI, họ đã mất hẳn cái vẻ bên ngoài cuối cùng của nền độc lập về chính trị và một bộ phận nằm dưới ách thống trị của Đức, một bộ phận dưới ách thống trị của Vơ-ni-dơ, một bộ phận dưới ách thống trị của người Ma-gi-a. Và từ những nhúm nhỏ bị xé vụn ra ấy, người ta lại muốn dựng lên một dân tộc hùng mạnh, độc lập, đầy sinh lực!

Hơn thế nữa. Nếu như những người Xla-vơ Áo là một khối tập trung, giống như người Ba Lan, người Ma-gi-a và người I-ta-li-a, nếu như họ đã có khả năng liên kết lại thành một nhà nước với số dân từ 12 đến 20 triệu người, thì khi đó những yêu sách của họ có lẽ còn có tính chất nghiêm túc. Nhưng trong thực tế, vấn đề lại trái hẳn lại. Những người Đức và người Ma-gi-a tạo thành một gọng kìm rộng lớn xé vụn họ ra cho đến tận ngoại vi Các-pát, hầu như đến tận Hắc Hải; họ đã ngăn cách người Séc, người Mô-ra-vi và người Xlô-va-ki khỏi những người Xla-vơ miền Nam bằng một dải rộng từ 60 đến 80 dặm. Năm triệu rưỡi người Xla-vơ sống ở phía bắc và năm triệu rưỡi người sống ở phía nam dải này đã bị chia cắt nhau bởi một khối tập trung đông đúc 10 - 11 triệu người Đức và người Ma-gi-a mà lịch sử và sự cần thiết đã làm cho họ trở thành đồng minh.

Nhưng vì sao 5 triệu rưỡi người Séc, người Mô-ra-vi và người Xlô-va-ki-a không thể lập nên một nhà nước, còn 5 triệu rưỡi người Xla-vơ miền Nam cùng với người Xla-vơ Thổ Nhĩ Kỳ lại không thể lập nên một nhà nước khác?

Xin hãy xem sự phân bố người Séc và những láng giềng gần gũi với họ về tiếng nói, căn cứ theo bất kỳ tấm bản đồ ngôn ngữ đáng tin cậy nào. Họ như một chiếc nêm găm vào nước Đức, nhưng bị những bộ phận người Đức ép và chèn lấn từ hai phía. Một phần ba dân cư Bô-hê-m nói tiếng Đức. Cứ 34 người Séc ở Bô-hê-m thì có 17 người Đức. Nhưng lại chính người Séc phải là hạt nhân của nhà nước Xla-vơ được dự kiến thiết lập, bởi vì người Mô-ra-vi cũng lai rất nhiều với người Đức, còn người Xlô-va-ki thì lai với người Đức và người Ma-gi-a, và thêm vào đó về phương diện dân tộc thì họ đã hoàn toàn mất tinh thần. Và cái nhà nước Xla-vơ này sẽ là cái gì đây, cái nhà nước mà trong đó kết cục lại vẫn là *giai cấp tư sản thành thị Đức đã thống trị!*

Đối với những người Xla-vơ miền Nam cũng vậy. Nhưng người Xla-vô-ni và người Crô-a-xi chia cắt nước Đức và Hung-ga-ri khỏi biển A-đri-a-tích, còn nước Đức và Hung-ga-ri thì *không thể* để bị chia cắt khỏi biển A-đri-a-tích bởi những lý do về "địa lý và thương mại", tuy vậy những lý do đó không phải là trở ngại cho trí tưởng tượng viển vông của Ba-cu-nin, nhưng dù sao chúng cũng là những lý do có thật và là vấn đề sống còn đối với nước Đức và nước Hung-ga-ri, giống như bờ biển Ban-tích từ Đan-tích đến Ri-ga đối với Ba Lan chẳng hạn. Còn khi nói đến sự tồn tại, sự phát triển tự do cho tất cả các nguồn tài nguyên của các dân tộc lớn, thì sự quan tâm đa cảm về một số lượng ít ỏi những người Đức hoặc người Xla-vơ phân tán ở khắp nơi, sẽ không đóng vai trò gì cả! Chưa kể là những người Xla-vơ miền Nam này ở mọi nơi cũng đều lai với những bộ phận người Đức, người Ma-gi-a và người I-ta-li-a, chưa kể là cả ở đây, chỉ thoạt nhìn vào tấm bản đồ ngôn ngữ đã thấy cái nhà nước Nam Xla-vơ được dự kiến thiết lập này bị chia cắt thành một loạt những mảnh vụn tản mát, và trong trường hợp may mắn nhất thì toàn bộ cái nhà nước này cũng sẽ rơi vào tay vào bọn tư sản *I-ta-li-a* thuộc các vùng Tô-ri-e-xô, Phi-u-mơ và

Da-ra và bọn tư sản *Đức* ở A-gram^{1*}, Lai-bắc^{2*}, Các-stát^{3*}, Dem-lin, Pan-sê-vô và Vai-xkiéc-hen^{4*}.

Nhưng người Xla-vơ miền Nam của nước Áo có thể sáp nhập với người Xéc-bi, người Bô-xni, người Mô-lác²¹² và người Bun-ga-ri hay không? Tất nhiên, điều đó là có thể được, nếu như, ngoài những khó khăn đã kể trên, không còn có mối thâm thù của những người dân vùng biên cương Áo đối với những người Xla-vơ Thổ Nhĩ Kỳ sống ở bên kia Xa-va và U-na; mà những người này, vốn nhiều thế kỷ qua đã coi nhau như những kẻ bịp bợm và kẻ cướp, và mặc dù có những quan hệ dân tộc gần gũi, vẫn căm thù nhau sâu sắc hơn nhiều so với những người Xla-vơ và Ma-gi-a.

Thực ra, hoàn cảnh của người Đức và người Ma-gi-a đáng lẽ đã rất dễ chịu, nếu như người ta giúp đỡ những người Xla-vơ Áo giành được cái gọi là "các quyền" của họ! Đáng lẽ một nhà nước Bô-hê-m - Mô-ra-vi đã xen vào giữa Xi-lê-di và Áo; đáng lẽ nước Áo và Sti-ri-a đã bị nước Cộng hòa Nam Xla-vơ cắt đứt khỏi con đường tự nhiên thông ra biển A-đri-a-tích và Địa Trung Hải; đáng lẽ phần phía đông của nước Đức đã bị cắt xé nham nhở như miếng bánh mì bị chuột gặm! Và tất cả điều đó là để đền ơn việc người Đức đã mất công khai hóa những người Séc và người Xla-vô-ni bướng bỉnh, để đưa vào cho họ nền thương mại và công nghiệp, nghề canh nông không đến nỗi tồi và một nền văn hoá!

Nhưng chính đó lại là cái ách, núp dưới chiêu bài văn minh, khoác lên những người Xla-vơ, và là một trong những tội ác ghê tởm của người Đức và người Ma-gi-a! Xin hãy thử nghe xem:

"Các bạn đã nổi giận chính đáng, các bạn có quyền đòi trả thù *cái chính sách Đức đáng*

1* Tên gọi bằng tiếng Crô-a-xi của Phi-u-mơ, Da-ra và A-gram là Ri-ê-ca, De-da-rơ, Da-grép.

2* Tên gọi bằng tiếng Xla-vô-ni là Liu-bli-a-na.

3* Tên gọi bằng tiếng Crô-a-xi là Các-lô-vát-xơ.

4* Tên gọi bằng tiếng Xéc-bi là Dê-mun, Pan-sê-vô, Bê-la - Xơ-rơ-cơ-va.

nguyên rửa đã chỉ nghĩ đến sự diệt vong của các bạn, cái chính sách đã *hàng bao thế kỷ giam hãm các bạn trong vòng nô lệ*"... (tr.5).

"... *Những người Ma-gi-a, những kẻ thù hung bạo* của chủng tộc chúng ta, gồm chưa nổi bốn triệu người, lại đang khoe khoang rằng đã đặt ách áp bức của mình lên tám triệu người Xla-vơ..." (tr. 9).

"Tôi biết tất cả sự độc ác mà người Ma-gi-a đã gây ra cho những người anh em Xla-vơ của chúng ta, tôi biết những hành vi tội ác của họ đối với dân tộc chúng ta, tôi biết họ đã khinh rẻ tiếng nói của chúng ta và chà đạp lên nền độc lập của chúng ta như thế nào" (tr. 30).

Những hành động tội ác ghê gớm và đáng sợ của người Đức và người Ma-gi-a đối với dân tộc Xla-vơ là ở chỗ nào? Ở đây chúng tôi không nói đến sự chia cắt Ba Lan, vốn không liên can gì tới điều này, chúng tôi nói về "sự bất công hàng thế kỷ" mà tưởng như đã được thực hiện đối với những người Xla-vơ.

Ở miền Bắc người Đức đã chiếm lại của người Xla-vơ một vùng trước kia thuộc Đức, mà sau đó là thuộc Xla-vơ, từ En-bơ đến Vác-ta; sự xâm chiếm này do "những lý do về địa lý và chiến lược" gây nên, những lý do ấy bắt nguồn từ sự phân chia nhà nước quân chủ Ca-rô-lanh. Các tỉnh Xla-vơ này đã bị Đức hoá hoàn toàn; việc đó đã được thực hiện rồi và không thể sửa đổi được nữa, trừ phi những người theo chủ nghĩa đại Xla-vơ đi tìm lại các ngôn ngữ Xoóc-bi, Ven-đi và Ô-bốt-rít đã biến mất rồi và áp đặt chúng cho những người dân của Lai-pxích, Béc-lin và Stét-tin^{1*}. Song, việc xâm chiếm này là vì lợi ích nền văn minh, - điều đó thì cho đến nay không ai bác bỏ cả.

Ở miền Nam, khi người Đức đến thì đã thấy các bộ lạc Xla-vơ bị phân tán tản mạn. Những người A-va-ri không phải Xla-vơ, vốn chiếm cứ phần lãnh thổ mà sau đó người Ma-gi-a đã chiếm giữ, là kẻ đã làm công việc ấy. Người Đức đã buộc những người Xla-vơ này phải trả khoản cống nạp cho mình và đã tiến hành những cuộc chiến

1* - Tên gọi bằng tiếng Ba Lan là Sê-xin.

tranh liên miên với người Xla-vơ. Họ cũng đã tiến hành những cuộc chiến tranh như vậy với người A-va-ri và Ma-gi-a, là những người đã bị mất toàn bộ đất nước từ En-xơ đến Lây-ta. Trong khi ở đây họ đã Đức hóa bằng cách cưỡng bức, thì quá trình Đức hoá các vùng đất Xla-vơ đã xảy ra một cách hòa dịu hơn nhiều, bằng con đường nhập cư và bằng ảnh hưởng của một dân tộc phát triển hơn đối với dân tộc kém phát triển hơn. Nền công nghiệp Đức, nền thương nghiệp Đức và nền văn hóa Đức đã đem theo tiếng Đức vào vùng này. Còn về "sự áp bức" thì những người Xla-vơ đã bị áp bức không nặng nề hơn so với bản thân quần chúng nhân dân Đức bị người Đức áp bức.

Còn về người Ma-gi-a thì nên nhớ rằng có một số lớn người Đức sống ở Hung-ga-ri, tuy vậy những người Ma-gi-a không bao giờ có cơ gì để phàn nàn về cái "chính sách đáng nguyên rửa của người Đức", mặc dù số lượng họ đông "chưa đầy bốn triệu người"! Và nếu như "tám triệu người Xla-vơ" trong suốt *tám thế kỷ* đã buộc phải chịu ách áp bức mà bốn triệu người Ma-gi-a áp đặt cho họ, thì chỉ riêng một điều đó thôi cũng đủ cho thấy ai đã có sức sống và nghị lực hơn - những người Xla-vơ đông đảo hay những người Ma-gi-a ít đông hơn!

Nhưng, tất nhiên, "tội ác" lớn nhất của người Đức và người Ma-gi-a là ở chỗ họ đã cản trở mười hai triệu người Xla-vơ này bị *biến thành người Thổ Nhĩ Kỳ*! Cái gì sẽ xảy ra với những dân tộc nhỏ bé tản mạn này với một vai trò rất không đáng kể trong lịch sử, nếu như người Đức và người Ma-gi-a đã không giữ họ lại thành một khối và không đưa họ vào trận đánh chống lại các đội quân của Mếch-khơ-mét và Xu-lây-man, nếu như cái gọi là "những kẻ áp bức" họ đã không quyết định kết cục các trận đánh đã được tiến hành để bảo vệ các dân tộc nhỏ yếu này! Chẳng lẽ số phận của "mười hai triệu người Xla-vơ, người Va-la-ki và người Hy Lạp" đã bị bảy trăm nghìn người

Ô-xman giầy xéo cho đến tận ngày nay, lại không đủ chứng tỏ điều đó hay sao? (tr.8).

Và cuối cùng, phải chăng có thể coi đó là "tội ác" và "chính sách đáng nguyên rủa", khi mà nói chung ở châu Âu, vào thời kỳ những chính thể quân chủ lớn đã trở thành một "tất yếu lịch sử", thì người Đức và người Ma-gi-a đã thống nhất tất cả các sắc tộc nhỏ bé, yếu ớt và bất lực này lại thành một nhà nước rộng lớn và nhờ vậy mà đã làm cho họ có khả năng tham gia vào quá trình phát triển lịch sử mà lẽ ra, nếu để tự họ, thì họ rất xa lạ với quá trình ấy! Tất nhiên, trong trường hợp này không thể không có tình hình là người ta giẫm nát một số bông hoa dân tộc nhỏ bé mượt mà. Nhưng trong lịch sử không có cái gì được thực hiện mà lại không dùng đến bạo lực và sự tàn nhẫn nghiệt ngã, và nếu như A-lếch-xan-đơ Xê-da và Na-pô-lê-ông đã tỏ ra có lòng nhân hậu mà những người theo chủ nghĩa đại Xla-vơ ngày nay đang hô hào vì lợi ích của những khách hàng yếu đuối của mình, thì khi đó, cái gì đã xảy ra với lịch sử đây! Và người Ba Tư, người Ken-tơ và cư dân của đế quốc La Mã thần thánh thuộc dân tộc Đức đã thua kém người Séc, người Ô-gu-lin-xơ và người Xê-rét ở chỗ nào?

Nhưng *giờ đây* do những tiến bộ mạnh mẽ của công nghiệp, của thương mại và giao lưu, sự tập trung về mặt chính trị đã trở thành nhu cầu còn cấp thiết hơn so với hồi thế kỷ XV và XVI. Tất cả những gì còn có thể tập trung đều đang được tập trung. Vậy mà *bây giờ* những người theo chủ nghĩa đại Xla-vơ xuất hiện và đòi chúng ta "giải phóng" những người Xla-vơ đã bị Đức hoá một nửa này, đòi chúng ta xóa bỏ một sự tập trung đang được quàng lên cổ những người Xla-vơ này bằng những lợi ích vật chất của họ!

Nói tóm lại, hóa ra là "những tội ác" ấy của người Đức và người Ma-gi-a đối với người Xla-vơ kể trên đều là những việc làm tốt đẹp

nhất và đáng được cảm ơn, những việc làm mà nhân dân chúng ta và nhân dân Hung-ga-ri chỉ có thể lấy làm tự hào trong lịch sử của mình.

Tuy nhiên, về những người Ma-gi-a thì ở đây còn cần đặc biệt chỉ ra rằng từ đầu cách mạng, họ đã hành động quá nhân nhượng và yếu ớt đối với những người Crô-a-xi ngạo mạn. Như đã biết, Cô-sút đã nhượng bộ họ tất cả những gì có thể nhượng bộ chỉ trừ một điều là đã không cho phép các đại biểu của họ phát biểu bằng tiếng Crô-a-xi tại Quốc hội. Và điều duy nhất có thể trách cứ người Ma-gi-a là tính nhân nhượng quá đáng đối với một dân tộc phản cách mạng về bản chất. ✕

II

Khuê, ngày 15 tháng Hai. Ngày hôm qua chúng tôi đã kết thúc bài báo trong đó chúng tôi đã chỉ ra rằng những người Xla-vơ Áo chưa bao giờ có lịch sử riêng của mình, rằng về mặt lịch sử, văn học, chính trị, thương mại và công nghiệp, họ đều phụ thuộc vào người Đức và người Ma-gi-a, rằng họ phần nào đã bị Đức hóa, Ma-gi-a hóa và I-ta-li-a hóa, rằng trong trường hợp thành lập những nhà nước độc lập thì kẻ thống trị trong các nhà nước đó sẽ không phải là họ, mà là giai cấp tư sản Đức và I-ta-li-a ở các thành phố của họ, rằng, cuối cùng, cả Hung-ga-ri cũng như Đức đều không thể để xảy ra tình trạng tách ra khỏi họ và sự thiết lập độc lập của các nhà nước trung gian nhỏ bé không có sức sống như vậy.

Tuy nhiên, tất cả những cái đó có thể chưa có ý nghĩa quyết định. Nếu như trong một thời kỳ nào đó của sự bị áp bức của họ, người Xla-vơ khởi đầu *một lịch sử cách mạng mới*, thì chỉ với riêng điều đó thôi, họ cũng sẽ chứng minh sức sống của họ. Ngay từ khi đó, cách mạng sẽ quan tâm đến việc giải phóng họ, và những lợi ích riêng của người Đức và người Ma-gi-a sẽ nhường chỗ cho những lợi ích quan trọng hơn của cách mạng châu Âu.

Nhưng chính điều này lại chưa xảy ra lần nào. Nhưng người Xla-vơ - chúng tôi xin nhắc lại một lần nữa là ở đây chúng tôi vẫn trừ người Ba Lan, - lại đã thường xuyên làm *công cụ chủ yếu của phản cách mạng*. Bị áp bức ở trong nước, nhưng ở nước ngoài thì bất cứ nơi nào mà ảnh hưởng Xla-vơ lan tới, họ đều đã là *những kẻ áp bức tất cả các dân tộc cách mạng*.

Xin đừng phản đối chúng tôi rằng chúng tôi phát biểu ở đây có vẻ như là để bênh che cho những định kiến dân tộc của người Đức. Trên các báo chí Đức, Pháp, Bỉ và Anh đều có những bằng chứng nói rõ rằng chính những người chủ biên của tờ "Neue Rheinische Zeitung",

ngay từ rất lâu *trước* cách mạng, đã phát biểu một cách hết sức kiên quyết chống lại mọi biểu hiện của tính hạn chế dân tộc của người Đức²¹³. Mặc dù, khác với một số người khác, họ đã không chửi rủa tất cả những gì là của Đức một cách vô căn cứ và bằng lời của người khác, nhưng thay vào đó họ đã chỉ ra trên phương diện lịch sử và bóc trần một cách không thương xót cái vai trò đề tiện mà nước Đức hiển nhiên đã thực hiện trong lịch sử thông qua tầng lớp quý tộc và thị dân của mình, do sự phát triển công nghiệp yếu ớt của mình, họ đã luôn luôn thừa nhận tính ưu việt của các dân tộc vĩ đại về phương diện lịch sử của phương Tây, của người Anh và người Pháp so với những người Đức lạc hậu. Nhưng chính vì thế, chúng tôi có quyền không tán thành những ảo tưởng hão huyền của những người Xla-vơ, cũng như có quyền lên án nghiêm khắc những dân tộc khác, giống như chúng tôi đã lên án chính dân tộc chúng tôi.

Từ trước tới nay, người ta đã luôn luôn nói rằng ở toàn châu Âu, người *Đức* là lính đánh thuê của chế độ chuyên chế. Chúng tôi không hề có ý định phủ nhận vai trò nhục nhã của người Đức trong các cuộc chiến tranh nhục nhã từ năm 1792 đến năm 1815 chống lại cách mạng Pháp, trong việc áp bức nước I-ta-li-a từ năm 1815 và Ba Lan từ năm 1772; nhưng ai đã đứng sau lưng người Đức, ai đã sử dụng họ làm lính đánh thuê hoặc đội quân tiên phong của mình? Nước Anh và *nước Nga*. Quả là đến nay, người Nga vẫn còn khoe khoang rằng với những đội quân đông đúc của mình, họ đã quyết định sự sụp đổ của Na-pô-lê-ông, và điều đó, tất nhiên, trên một mức độ to lớn là đúng. Trong mọi trường hợp đều không còn gì nghi ngờ rằng trong số những đội quân, dựa vào lực lượng trội hơn hẳn của mình, đã đuổi Na-pô-lê-ông từ Ô-đê đến Pa-ri, thì ba phần tư là người Xla-vơ, người Nga hoặc người Xla-vơ Áo.

Còn sự áp bức của người Đức đối với người I-ta-li-a và người Ba Lan! Khi phân chia nước Ba Lan, thì một nhà nước Xla-vơ và một nhà nước nửa Xla-vơ đã cạnh tranh với nhau; những đội quân đã đè bẹp Cô-xtiu-scô gồm phần lớn là người *Xla-vơ*; những đội quân của Đì-bích và Pa-xkê-vích gồm toàn là những đội quân *Xla-vơ*. Ở I-ta-li-

a, trong một thời gian dài, chỉ riêng tedeschi^{1*} mang danh nhục nhã là kẻ áp bức; nhưng, lại thử hỏi, những đội quân có thể sử dụng tốt nhất vào việc đàn áp, và sự tàn nhẫn của họ đã được gán ghép cho người Đức ấy, là gồm những ai? Vẫn lại là những người *Xla-vơ*. Xin hãy đến nước I-ta-li-a và hãy hỏi xem ai đã đàn áp cuộc cách mạng ở Mi-la-nô; bây giờ thì người ta sẽ không nói với anh rằng tedeschi đã làm điều đó - từ lúc tedeschi thực hiện cuộc cách mạng ở Viên thì người ta đã không còn căm thù họ nữa, - mà người ta sẽ nói rằng croati^{2*} đã làm điều đó. Tên gọi này bây giờ người I-ta-li-a dùng để ám chỉ toàn bộ quân đội Áo, nghĩa là ám chỉ tất cả những gì mà họ căm thù sâu sắc nhất: *croati!*

Tuy vậy, những sự chê trách này có lẽ đã là thừa và không đúng nữa, nếu như ở đâu đó, những người Xla-vơ đã tham gia một cách thực sự vào phong trào năm 1848, nếu như họ đã nhanh chóng đứng vào hàng ngũ các dân tộc cách mạng. Chỉ cần một mưu toan can đảm định thực hiện cuộc cách mạng dân chủ, ngay cả khi nó có bị thất bại đi chăng nữa, là cũng đủ để xóa đi khỏi ký ức của các dân tộc tất cả những thế kỷ nhục nhã và đốn hèn, để nhanh chóng khôi phục danh dự cho một dân tộc, thậm chí là đã bị khinh bỉ sâu sắc. Năm ngoái, người Đức đã thực hiện một mưu toan như vậy. Nhưng trong khi người Pháp, người Đức, người I-ta-li-a, người Ba Lan, người Ma-gi-a giương cao ngọn cờ cách mạng, thì những người *Xla-vơ* đã *nhất loạt* hành động dưới ngọn cờ *phản cách mạng*. Đi đầu là người Xla-vơ miền Nam, những người đã từ lâu bảo vệ những mưu đồ phân lập phản cách mạng chống lại người Ma-gi-a; sau đó là người Séc, sau người Séc là người *Nga*, - họ được trang bị và sẵn sàng xuất hiện trên bãi chiến trường vào thời điểm quyết định.

Như đã biết, ở I-ta-li-a, các đội kỵ binh nhẹ người Ma-gi-a đã bỏ chạy hàng loạt sang phía người I-ta-li-a; ở Hung-ga-ri, nhiều tiểu đoàn I-ta-li-a đã chịu sự điều khiển của chính phủ cách mạng

1* - người Đức

2* - người Crô-a-xi

Hung-ga-ri và hiện còn đang chiến đấu dưới ngọn cờ Hung-ga-ri: người ta đã biết các trung đoàn Đức ở Viên đã đối xử với nhân dân như thế nào; thậm chí ở Ga-li-xi họ cũng đã hoàn toàn không còn đáng tin cậy; người ta đã biết rằng người Ba Lan ở Áo cũng như không phải ở Áo, đã chiến đấu rất đông ở I-ta-li-a, ở Viên và Hung-ga-ri chống lại các đội quân Áo và hiện giờ còn đang chiến đấu ở Các-pát; nhưng không biết có ai nghe thấy rằng các đội quân Séc và Nam Xla-vơ đã nổi dậy chống lại lá cờ đen - vàng^{1*} hay không?

Ngược lại, cho đến nay người ta mới chỉ biết rằng nước Áo - bị lung lay đến tận gốc, - đã sống được và tạm thời được củng cố là nhờ tinh thần hăng hái dưới ngọn cờ đen - vàng của những người Xla-vơ; rằng chính người Crô-a-xi, người Xla-vô-ni, người Đan-ma-xi, người Séc, người Mô-ra-vi và người Ru-xin đã cung cấp cho Vin-di-sơ-grét-xơ và I-ê-la-sích những đội quân để đàn áp cách mạng ở Viên, ở Cra-cốp, Lơ-vốp và Hung-ga-ri, và bây giờ, Ba-cu-nin còn cho chúng ta biết thêm rằng *Đại hội Xla-vô-ni ở Pra-ha đã bị giải tán* không phải bởi người Đức, mà là bởi những người Xla-vơ thuộc xứ Ga-li-xi, Séc, xứ Xla-vô-ni, và "*chỉ bởi người Xla-vơ*"! (tr. 33).

Cuộc cách mạng năm 1848 đã buộc tất cả các dân tộc châu Âu phải tuyên bố hoặc là ủng hộ, hoặc là chống lại nó. Trong vòng một tháng, tất cả các dân tộc đã chín muồi để làm cách mạng, đều đã làm cách mạng, tất cả các dân tộc chưa chín muồi để làm cách mạng thì đều đã liên kết lại chống lại cách mạng. Vào thời điểm đó cần phải tháo gỡ tình trạng hỗn độn của các dân tộc Đông Âu. Vấn đề đặt ra là dân tộc nào ở đây sẽ đảm nhận sự chủ động cách mạng, dân tộc nào sẽ phát huy nghị lực cách mạng cao nhất và nhờ đó mà đảm bảo được tương lai của mình. Người Xla-vơ đã im lặng, người Đức và người Ma-gi-a, trung thành với vai trò lịch sử trước đây của mình, đã trở thành người đứng đầu phong trào. Và chính vì lẽ đó, người Xla-vơ đã bị ném hẳn vào vòng tay của thế lực phản cách mạng.

1* - tức là chống lại chế độ quân chủ Áo thuộc triều đại Háp-xbuc

Còn Đại hội Xla-vơ ở Pra-ha thì sao?

Chúng tôi xin nhắc lại: cái gọi là những nhà dân chủ thuộc những người Xla-vơ Áo đều hoặc là bọn dê tiện, hoặc là những kẻ mơ mộng, mà những kẻ mơ mộng không tìm được miếng đất trong nhân dân mình cho những tư tưởng du nhập từ nước ngoài vào, thì thường bị bọn dê tiện dắt mũi. Tại Đại hội Xla-vơ ở Pra-ha, những kẻ mơ mộng đã chiếm ưu thế. Khi những trò mơ mộng đó tỏ ra là nguy hiểm cho những người đại Xla-vơ *quý tộc*, tức là ngài bá tước Tun, Pa-lát-xki và đồng bọn, thì họ đã nộp những kẻ mơ mộng cho Vin-di-sơ-grét-xơ và cho thế lực phản cách mạng dưới ngọn cờ đen - vàng. Thật là một sự mỉa mai cay đắng và tàn nhẫn biết bao, khi cái đại hội của những kẻ mơ mộng được bảo vệ bởi những thanh niên Pra-ha mơ mộng, đã bị giải tán bởi binh lính thuộc chính dân tộc đó, rằng một thứ đại hội Xla-vơ quân sự đã được đặt đối lập với đại hội Xla-vơ mơ mộng! Quân đội Áo đã chiếm đóng Pra-ha, Viên, Lơ-vốp, Cra-cốp, Mi-la-nô và Bu-đa-pét, - đó chính là đại hội Xla-vơ sống động thực sự!

Sự mơ mộng hão huyền của đại hội Xla-vơ đã tỏ ra không có căn cứ và không rõ ràng tới mức nào, thì về điều đó, các kết quả của nó đã chứng minh rõ. Đối với tất cả mọi dân tộc khác, việc bắn phá một thành phố như Pra-ha đều sẽ gây nên lòng căm thù không khoan nhượng đối với bọn áp bức. Thế còn người Séc đã làm gì? Họ đã hôn ngọn roi mà người ta đã dùng để đánh họ đến chảy máu, họ đã nhiệt liệt tuyên thệ với lá cờ mà dưới đó, những người anh em của họ đã bị hành hình, còn vợ họ thì bị làm nhục. Cuộc đấu tranh trên đường phố ở Pra-ha đã là một bước ngoặt đối với những người đại Xla-vơ dân chủ Áo. Vì tương lai của nền "độc lập dân tộc" đáng thương của mình, họ đã giao nộp nền dân chủ và cách mạng cho chế độ chuyên chế Áo, cho cái "trung tâm" vốn phục vụ cho việc thực hiện có hệ thống chế độ chuyên chế ở trong chính trái tim châu Âu", như chính Ba-cun-nin đã nói ở trang 29. Về tội phản bội hèn hạ, dê tiện này đối với cách mạng, sẽ có lúc chúng tôi còn trả thù những người Xla-vơ một cách khốc liệt.

Cuối cùng thì những kẻ phản bội này cũng đã hiểu rằng họ đã bị thế lực phản cách mạng đánh lừa, rằng chẳng có thể tư tưởng gì đến

một "nước Áo Xla-vơ", đến "nhà nước liên bang của các dân tộc bình đẳng", và càng không thể tư tưởng gì đến những thiết chế dân chủ cho những người Xla-vơ Áo. I-ê-la-sích, vốn là một tên dê tiện chẳng khác gì đa số những người dân chủ khác thuộc những người Xla-vơ Áo, đã hối hận một cách cay đắng rằng họ đã quá lợi dụng hần, còn Xtơ-ra-ti-mi-rô-vích, để không bị lợi dụng hơn nữa, đã tuyên bố khởi loạn công khai chống lại nước Áo. Bây giờ cái liên minh Li-pa Xla-vơ²¹⁴ chống lại chính phủ ở mọi nơi, và ngày ngày, qua kinh nghiệm cay đắng đã thấy rõ họ đã dễ bị lừa vào bẫy như thế nào. Nhưng bây giờ đã quá muộn: bất lực ngay trên quê hương mình đối với bọn quân phiệt Áo do chính họ cải tổ lại, bị người Đức và người Ma-gi-a - những người mà họ đã phản bội - xua đuổi, bị châu Âu cách mạng xua đuổi, họ buộc phải chịu đựng chính chế độ chuyên chế quân phiệt mà họ đã giúp đặt lên đầu người Viên và người Ma-gi-a. "Hãy phục tùng hoàng đế, để cho các đội quân của hoàng đế không đối xử với các người như với những tên Ma-gi-a phiến loạn" - những lời này của tên tộc trưởng Rai-a-trích cho thấy cái gì đang chờ đợi họ sắp tới đây.

Người *Ba Lan* đã xử sự hoàn toàn không như thế! Bị áp bức, nô lệ, bần cùng trong suốt tám mươi năm, họ đã luôn luôn đứng về phía cách mạng và tuyên bố mối liên quan gần bó giữa việc cách mạng hóa Ba Lan và nền độc lập của nó. Ở Pa-ri, ở Viên, Béc-lin, ở nước I-ta-li-a và Hung-ga-ri người Ba Lan đã tham gia vào tất cả các cuộc cách mạng và các cuộc chiến tranh cách mạng, mà không hề quan tâm đến một điều là họ chiến đấu chống lại người Đức, chống lại người Xla-vơ, người Ma-gi-a hoặc thậm chí chống lại người Ba Lan. Người Ba Lan là dân tộc Xla-vơ duy nhất hoàn toàn không có những khát vọng kiểu đại Xla-vơ. Nhưng họ có những lý do chính đáng về điểm này: chủ yếu họ lại bị *chính những kẻ gọi là người anh em Xla-vơ của họ* áp bức, và ở người Ba Lan, lòng căm thù đối với người Nga thậm chí còn cao hơn - điều này hoàn toàn đúng, - so với lòng căm thù đối với người Đức. Nhưng chính bởi vì sự giải phóng Ba Lan phải gắn liền chặt chẽ với cách mạng, bởi vì những từ "người Ba Lan" và "người cách mạng" đã trở thành đồng nghĩa, cho nên những người Ba Lan đã được sự đồng tình của toàn châu Âu và đã khôi phục lại được tính dân tộc của họ, trong khi đó thì người Séc,

người Crô-a-xi và người Nga chỉ nhận được lòng căm thù của cả châu Âu và cuộc chiến tranh cách mạng đẫm máu của toàn phương Tây chống lại họ.

Những người đại Xla-vơ Áo cần hiểu rằng tất cả những nguyện vọng của họ, trong chừng mực nói chung có thể được thực hiện, thì đều đã được thực hiện trong "chế độ quân chủ hợp nhất Áo" được phục hồi dưới sự bảo trợ của nước Nga. Trong trường hợp nước Áo tan rã, thì triển vọng chờ họ là sự khủng bố cách mạng của người Đức và người Ma-gi-a, chứ hoàn toàn không phải là sự giải phóng - như họ tưởng - cho tất cả các dân tộc bị nô lệ dưới cây vương trượng của nước Áo. Vì vậy họ phải mong muốn sao cho nước Áo giữ được nguyên vẹn - hơn nữa, sao cho Ga-li-xi vẫn nằm trong nước Áo, để những người Xla-vơ chiếm được đa số trong nước. Như vậy, những lợi ích *đại Xla-vơ mâu thuẫn trực tiếp* với việc khôi phục lại Ba Lan; bởi vì nếu Ba Lan không có Ga-li-xi, Ba Lan không kéo dài từ biển Ban-tích đến Các-pát, - thì đó không phải là Ba Lan. Chính vì thế mà một "nước Áo Xla-vơ" cũng chỉ là điều mơ mộng trống rỗng, bởi lẽ không có sự thống trị của người Đức và người Ma-gi-a, không có cả hai trung tâm - Viên và Bu-đa-pét - thì nước Áo lại sẽ tan rã, như toàn bộ lịch sử của nó cho đến những tháng gần đây đã chứng minh. Vì lẽ đó, việc thực hiện chủ nghĩa đại Xla-vơ sẽ phải đóng khung ở sự bảo trợ của nước Nga đối với nước Áo. Vì lẽ đó, những người đại Xla-vơ phản động công khai đã hoàn toàn có lý khi họ cố bám lấy việc duy trì "chế độ quân chủ hợp nhất", đó là cách duy nhất để cứu vãn một chút gì đó. Nhưng, cái gọi là những người đại Xla-vơ dân chủ đã đứng trước một vấn đề hết sức lưỡng nan: hoặc là từ bỏ cách mạng và chỉ ít là cứu vớt dân tộc một phần nào đó nhờ "chế độ quân chủ hợp nhất", hoặc là từ bỏ dân tộc và cứu cách mạng bằng sự tan rã của "chế độ quân chủ hợp nhất". Lúc bấy giờ, số phận của cách mạng ở Đông Âu tùy thuộc vào lập trường của người Séc và người Xla-vơ miền Nam; chúng tôi không bao giờ bỏ qua cho họ về một điều là vào giờ phút quyết định, vì những hy vọng dân tộc nhỏ nhen của mình, họ đã bán rẻ cách mạng cho Pê-téc-bua và Ôn-muýt-xơ.

Chúng tôi sẽ nói gì, nếu như đảng dân chủ ở Đức đưa lên hàng đầu trong cương lĩnh của mình việc đòi lấy lại miền An-da-xơ,

Lo-ren-nơ và Bỉ - là xứ vốn đang gắn bó về mọi mặt với Pháp - với cái cố là đa số dân cư ở đó là người Đức? Những người dân chủ Đức cũng sẽ thật đáng nực cười biết bao nếu như họ cùng muốn xây dựng một liên minh đại Đức gồm Đức - Đan Mạch - Thụy Điển - Anh - Hà Lan để "giải phóng" tất cả các nước có dân cư nói tiếng Đức! May thay, nền dân chủ Đức đã vượt qua cái tuổi mơ mộng ấy rồi. Vào các năm 1817 và 1830, sinh viên Đức cũng đã từng ôm ấp những ước mơ phản động tương tự như vậy, và ngày nay trên khắp nước Đức, người ta đang đánh giá họ một cách xứng đáng. Cách mạng Đức đã chỉ có khả năng nổ ra và nhân dân Đức đã chỉ có thể bắt đầu thực hiện được một vai trò nào đó sau khi nhân dân đó đã hoàn toàn thoát khỏi những mơ mộng viễn vông kiểu như vậy.

Nhưng chủ nghĩa đại Xla-vơ cũng ấu trĩ và phản động không kém so với chủ nghĩa đại Đức. Nếu các bạn đọc lịch sử phong trào đại Xla-vơ hồi mùa xuân năm ngoái ở Pra-ha, các bạn sẽ thấy rằng các bạn bị ném trở lại ba mươi năm trước: những dải băng ba màu, những bộ quần áo cổ lỗ sĩ, việc cúng tế kiểu Xla-vơ cổ, sự phục tích lại đầy đủ một thời đại và các phong tục tập quán của thời đại rừng rú nguyên thủy; Hội Xvóc-nô-xơ là Hiệp hội sinh viên thực sự²¹⁵, đại hội Xla-vơ là sự tái bản mới các lễ tiết Vác-tơ-buốc²¹⁶; cũng những lời lẽ ấy, cũng những mơ mộng ấy, và sau đó cũng chính khúc bi ca ấy: "chúng ta đã xây nên lâu đài tuyết vời"²¹⁷ v.v... Ai muốn đọc khúc ca nổi tiếng này theo bản dịch sang văn xuôi Xla-vơ, xin hãy đọc cuốn sách nhỏ của Ba-cu-nin.

Tương tự như những người tham gia các hiệp hội sinh viên Đức đã bị chế ngự trong một thời gian dài bởi những tư tưởng phản cách mạng quyết liệt, bởi chủ nghĩa bài Pháp điên cuồng và bởi những tình cảm dân tộc hẹp hòi, mà kết quả là đã trở thành những kẻ phản bội lại cái sự nghiệp mà có vẻ như họ đã từng say mê, - cũng tương tự như thế, chỉ có điều là nhanh hơn, vì lẽ năm 1848 đã là năm cách mạng, ở những người đại Xla-vơ dân chủ, cái vỏ dân chủ bề ngoài đã rất nhanh chóng biến thành thứ chủ nghĩa cuồng tín chống người Đức và người Ma-gi-a, thành sự chống đối gián tiếp chống lại việc khôi phục Ba Lan (Liu-bô-mia-xki) và công khai đi theo phản cách mạng.

Và nếu như cá biệt có những người dân chủ Xla-vơ chân chính hiện đang kêu gọi những người Xla-vơ Áo hãy đi theo cách mạng, coi chế độ quân chủ Áo là kẻ thù chính của mình, và thậm chí vì lợi ích của cách mạng mà cùng hành động với người Ma-gi-a chẳng nữa, thì họ cũng chỉ giống như con gà mái đang thất vọng chạy quanh bờ ao mà nhìn theo những con vịt con do nó ấp ra, nay bỗng dừng từ bỏ nó để đi vào một môi trường khác mà nó không thể đi theo chúng được.

Tuy nhiên, chúng ta sẽ không sa vào ảo tưởng. Đối với tất cả những người đại Xla-vơ thì tinh thần dân tộc, tức là cái tư tưởng dân tộc đại Xla-vơ hão huyền, *đáng quý hơn cách mạng*. Những người đại Xla-vơ đồng ý liên kết với cách mạng với điều kiện là họ được phép thống nhất lại thành các nhà nước Xla-vơ độc lập của tất cả những người Xla-vơ, không trừ một ai, mà không tính đến những nhu cầu vật chất cốt yếu nhất. Nếu như chúng tôi, những người Đức, cũng đã đặt ra những điều kiện không tưởng như vậy thì có lẽ chúng tôi đã đi chệch rất xa vào hồi tháng Ba rồi! Nhưng cách mạng không cho phép đặt ra cho mình bất kỳ điều kiện nào. Buộc phải hoặc trở thành người cách mạng và phải chấp nhận mọi hậu quả của cách mạng dù những hậu quả đó như thế nào, hoặc là rơi vào vòng tay của phản cách mạng, và vào một buổi sáng đẹp trời, cũng có thể, - hoàn toàn trái ngược với nguyện vọng của chính mình, - đứng trong cùng một phe với Ni-cô-lai và Vin-di-sơ-grét-xơ.

Chúng tôi và những người Ma-gi-a phải đảm bảo nền độc lập cho những người Xla-vơ Áo - Ba-cu-nin đòi hỏi như vậy, và những người thuộc loại Ru-gơ đều có thể thực sự có những hứa hẹn tương tự như vậy riêng với ông ta. Người ta đòi hỏi chúng tôi và những dân tộc cách mạng khác của châu Âu, là chúng tôi phải đảm bảo cho các lực lượng phản cách mạng được tự do tồn tại ngay trước cửa ngõ của chúng tôi, bảo đảm cho họ quyền tự do xếp đặt những âm mưu và vũ trang chống lại cách mạng; chúng tôi phải thành lập ngay trong giữa nước Đức một nhà nước Séc phản cách mạng, chúng tôi phải đập tan lực lượng của cách mạng Đức, Ba Lan và Hung-ga-ri nhờ những tiền đồn Nga xen kẽ bên bờ sông En-bơ, ở Các-pát và bên bờ sông Đa-nuýp!

Chúng tôi không có ý định làm điều đó. Đối với những lời lẽ đa cảm về tình anh em, được gửi đến chúng tôi nhân danh những dân tộc phản cách mạng nhất ở châu Âu, chúng tôi xin trả lời rằng: lòng căm thù đối với người Nga đã và vẫn còn tiếp tục tồn tại trong lòng người Đức như là lòng *hiệt huyết cách mạng đầu tiên của họ*; kể từ thời kỳ cách mạng, thêm vào đó, còn có lòng căm thù đối với người Séc và người Crô-a-xi, và chỉ nhờ chủ trương khủng bố quyết liệt nhất chống lại các dân tộc Xla-vơ này thì chúng tôi mới có thể cùng với người Ba Lan và người Ma-gi-a bảo vệ được cách mạng khỏi bị nguy hiểm. Bây giờ chúng tôi đã biết những kẻ thù của cách mạng được tập hợp lại ở đâu: ở nước Nga và ở các tỉnh Xla-vơ của nước Áo; và không một luận điệu và lời chỉ giáo nào về cái tương lai dân chủ vô địch của các nước này lại có thể cản trở chúng tôi đối xử với kẻ thù của chúng tôi như với những kẻ thù.

Và nếu như, cuối cùng, Ba-cu-nin thốt lên:

"Đúng vậy, người Xla-vơ không được để *mất* gì cả, mà phải thắng! Đúng vậy, họ cần phải sống! Và chúng ta sẽ sống. Chừng nào dù chỉ là *một phần nhỏ nhất* các quyền của chúng ta bị bác bỏ, chừng nào dù *chỉ một thành viên của cơ thể chung của chúng ta* còn bị *phân chia hoặc ngăn cách với chúng ta*, thì chừng đó chúng ta sẽ còn đấu tranh *đến cùng*, chừng đó chúng ta sẽ *đấu tranh* không thương xót, *một mất một còn*, cho đến khi dân tộc Xla-vơ trở thành vĩ đại, tự do và độc lập", -

nếu như chủ nghĩa đại Xla-vơ cách mạng coi trọng những lời nói này và khước từ cách mạng ở tất cả những nơi nào có dụng chạm đến dân tộc Xla-vơ hão huyền, thì chúng tôi cũng sẽ biết mình phải làm gì.

Khi đó, cuộc đấu tranh, "cuộc đấu tranh không thương xót, một mất một còn" với chủ nghĩa Xla-vơ phản bội cách mạng, cuộc đấu tranh nhằm thủ tiêu nó và sự khủng bố không thương xót - sẽ không phải vì lợi ích của nước Đức, mà vì lợi ích của cách mạng!

Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 14 - 15 tháng Hai 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 222 và 223, ngày 15 và 16 tháng Hai 1849

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

NỀN TÀI CHÍNH PHỔ DƯỚI THỜI BÔ-ĐEN-SVIN-GƠ VÀ ĐỒNG BỌN

Khuê, ngày 16 tháng Hai. Bộ trưởng "về vườn" hồi tháng Ba Phôn Bô-đen-svin-gơ lại đang tìm cách chui ra khỏi nơi ẩn dật của mình. Phôn Bô-đen-svin-gơ được bầu làm nghị sĩ viện thứ hai. Thật là một sự lựa chọn xứng đáng của hội nông dân Ten-tô-vơ.

Nếu như cho đến nay, báo chí dân chủ đã ít quan tâm đến các cựu bộ trưởng và các cựu nhân vật khác, thì bây giờ đã đến lúc phải xem xét những hoạt động trước đây của các ngài này. Chính vì thế, chúng tôi xin nêu lại với các độc giả của chúng tôi và ngài ủy viên kiểm sát những sự thật có liên quan đến hoạt động của ngài Phôn Bô-đen-svin-gơ ở chức vụ bộ trưởng tài chính.

Ngài Phôn Bô-đen-svin-gơ đã giành được chức bộ trưởng tài chính vào mùa xuân năm 1842 và giữ chức này đến ngày 3 tháng Năm 1844.

Ông ta rất thích nói về việc ông ta đã thực hiện những nghĩa vụ của mình như thế nào. Ông ta rất thích có những "phát kiến". Chẳng hạn, ngày 24 tháng Mười 1842, ông ta đã phát hiện cho các Hội đồng đẳng cấp²¹⁸ rằng "nền tài chính ở Phổ cần phải được công khai có mức độ", cụ thể là cái mức độ công khai được thực hiện dưới hình thức công bố ngân sách quốc gia cứ ba năm một lần trong Bộ sưu tập các pháp lệnh". Sau đó ông ta đã giải thích ngân sách quốc gia

Phổ cần được thiết lập như thế nào và bằng cách nào. Nó được xây dựng "chủ yếu dựa trên những số liệu trung bình theo các báo cáo của các bộ qua ba năm trước khi lập ngân sách".

Ngày 26 tháng Mười cũng chính ngài Phôn Bô-đen-svin-gơ này đã phát hiện tiếp thêm rằng trong bảy năm gần đây, số thu đã tăng hơn 5 1/2 triệu ta-le và rằng có thể hy vọng nó sẽ tiếp tục tăng lên ("Staats-Zeitung") số 306 và 307). Lúc bấy giờ, người ta *buộc phải* tin ngài bộ trưởng, bởi vì sự "công khai có mức độ" đã phủ tấm màn đen dày đặc lên nền tài chính Phổ. Còn bây giờ thì ít nhất cũng phải nghi ngờ thực chất của những lời cam đoan mà ngài bộ trưởng tài chính đã đưa ra lúc đó, bởi vì trong thời gian gần đây, người ta đã phát hiện ra nhiều điều có liên quan đến việc quản lý tài chính trước đây.

Những dự toán tài chính được công bố trong Bộ sưu tập các pháp lệnh phải dựa trên những số liệu trung bình của các dự toán riêng của từng bộ được lập trên cơ sở những khoản thu *thực tế* của ba năm trước. Nếu đúng là như vậy, thì mỗi ngân sách được công bố trong Bộ sưu tập các pháp lệnh đều phải chứa đựng con số trung bình gần đúng về các khoản thu và chi thực tế của các năm trước. Trong trường hợp ngược lại thì, theo chính tuyên bố của ngài Bô-đen-svin-gơ, ngân sách sẽ *không đúng* và là *văn bản chính thống được làm giả*.

Năm 1844 trong Bộ sưu tập các pháp lệnh (trang 96)²¹⁹ đã công bố một ngân sách do ngài Phôn Bô-đen-svin-gơ ký xác nhận. Trong cả phần thu cũng như phần chi, ngân sách này đều dẫn đến tổng số 57677194 ta-le. Như vậy, tổng số này phải biểu thị những khoản thu và chi trung bình của các năm trước. Tuy nhiên, trên thực tế, cả các khoản thu cũng như chi trong những năm trước đều cao hơn nhiều. Sau đó chính phủ đã thông báo cho các thành viên Nghị viện liên hợp thứ nhất những số liệu của bộ tài chính trong các năm 1840 - 1843²²⁰.

Trên cơ sở thông báo này người ta đã tính ra:

		Thu		Chi	
Năm	1843	73 822 589	tal.	79 102 787	tal.
"	1842	73 876 338	"	75 269 431	"
"	1841	71 987 880	"	74 185 443	"
		219 686 807 tal.		228 557 661 tal.	

Như vậy, tổng số trung bình thực tế của các khoản thu là 73 228 935 ta-le, tổng số trung bình của các khoản chi là 76 185 887 ta-le. Như thế, ngài Phôn Bô-đen-svin-gơ đã đưa ra một tổng số thu và chi quá thấp, cụ thể là đã im đi *mỗi năm* 15 551 741 ta-le thu và 18 508 693 ta-le chi. Khi tính toán chính xác thì tất nhiên những con số này phải thay đổi đôi chút, bởi vì những số liệu trung bình ba năm của các dự toán riêng của các bộ không nhất thiết phải được tính toán lại đối với mỗi dự án ngân sách, và có thể là thuộc vào năm 1841 và thậm chí là năm 1838. Nhưng điều này cũng không thể làm giảm đáng kể số tiền bị im đi này, bởi vì vào năm 1840, số thu hàng năm cũng là 71 059 475 ta-le, còn các khoản chi thậm chí là 77 165 022 ta-le. Về các năm 1839 và 1838 thì chúng tôi không có số liệu chính thức. Tuy nhiên, với cùng một luật lệ tài chính trong những điều kiện thời bình, số thu của nhà nước không thay đổi đột ngột, mà chỉ thay đổi dần dần, thành thử chắc chắn có thể coi số thu quốc gia trong các năm 1838 và 1839 ít nhất cũng đạt tới 70 triệu ta-le.

Như vậy, ngân sách của ngài Phôn Bô-đen-svin-gơ là ngân sách *giả*, và có lẽ cả những ngân sách của nhiều người tiền nhiệm ông ta và hai người kế nhiệm đến năm 1848 cũng đều thế cả. Ngài Phôn Bô-đen-svin-gơ phải biết rõ rằng ông ta công bố một cái gì đó không đúng. Ông ta cũng biết rõ thực trạng của nền tài chính quốc gia. Những sai lệch sự thật đã lớn tới mức là cả ngài cố vấn chính phủ Béc-ghi-út ở Brê-xláp, và sau ông ta là ngài Buy-lốp Cum-me-rốp, thậm chí chẳng hề nhìn thấy các bản quyết toán, vẫn cứ đưa ra công khai những con số không đúng này. Tất nhiên, giá như ngài Phôn

Bô-đen-svin-gơ đã vạch trần thực trạng của vấn đề, thì có lẽ những thông báo và diễn văn của ông ta trước các hội đồng Viện dân biểu hàng tỉnh đã được tiếp nhận một cách khác hơn. Nếu như với sự "công khai có mức độ" về nền tài chính Phổ, ông ta đã có thể khoe khoang, thì với sự "công khai hoàn toàn" có lẽ ông ta chỉ có thể chờ đợi sự sỉ nhục và buộc tội. Ông ta đã hoan hỉ nói đến sự tăng thu thêm 5 1/2 triệu ta-le, nhưng lại im đi việc từ năm 1840 đến hết năm 1843, các khoản *chi* đã vượt quá các khoản thu tới 14 976 401 ta-le. Mặc dù trong bốn năm đó, đất nước đã buộc phải cấp ra 290 746 282 ta-le, nhưng số tiền lớn này vẫn không thể trang trải các khoản chi quá lớn tới 305 722 683 ta-le. Và những khoản chi này đã được thực hiện không phải do chiến tranh, không phải để bảo vệ thích đáng những lợi ích công nghiệp và thương mại ở nước ngoài, không phải để thiết lập các hạm đội, không phải để khuyến khích đáng kể nghề nông và thủ công trong nước! Những lâu đài, cung điện lộng lẫy, những kẻ được hăm mộ trong đám quan lại, quà cáp cho bọn địa chủ và quan liêu, và cả quân đội với những cuộc diễu hành và duyệt binh của nó đã buộc đất nước phải trả đất ngoài sức tưởng tượng. Nhưng, tất nhiên ngài Phôn Bô-đen-svin-gơ không phải là người có thể thừa nhận tất cả những điều này. Vì vậy, ông ta đã lập ngân sách giả để thuyết phục nhân dân, cho nên cả thu và chi đều thấp hơn nhiều so với thực tế.

Nhưng việc lập ngân sách giả đã và sẽ luôn luôn là biện pháp liều lĩnh. Pháp luật Phổ quy định những hình phạt nặng đối với những tội phạm do lạm dụng chức vụ. Ngân sách được công bố trong Bộ sưu tập các pháp lệnh là những văn bản chính thống. Điều này không còn ai nghi ngờ gì nữa. Thực ra pháp luật Phổ đã không quy định những hình phạt đặc biệt đối với việc các quan chức nhà nước lập các văn bản chính thống giả. Nhưng chỉ dụ ngày 3 tháng Sáu 1831 (xem bài của Căm-xơ, "Jahrbücher" tập 37, tr. 407 ²²¹) quy định coi những hành vi tương tự như vậy là tội lừa đảo hoặc tội lạm dụng chức vụ và áp dụng những hình phạt tương xứng đối với những hành vi đó. Các cơ quan xét xử Phổ cho đến nay cũng đã nói đến vấn đề này. Pháp luật Phổ quy định (phần II, chương 20, §333 ²²²) về tội lạm dụng chức vụ như sau:

"Người nào cố ý vi phạm những quy định thuộc chức vụ mình giữ sẽ bị *sa thải ngay*; ngoài ra, tùy theo tính chất của tội đã phạm và thiệt hại đã gây ra, người có lỗi còn bị phạt tiền, phạt tù hoặc giam trong pháo đài và bị tước quyền giữ các chức vụ của nhà nước".

Sa thải, cấm giữ mọi chức vụ nhà nước và, hơn nữa, phạt tiền và tước quyền tự do - đó là những gì đang đợi, *theo luật định*, kẻ lập ngân sách giả. Như vậy, nếu như ngài Phôn Bô-đen-svin-gơ không thể thanh minh được trước sự nghi vấn sâu sắc rằng ông ta đã công bố ngân sách giả, thì thẩm phán *có nghĩa vụ* phải áp dụng những hình phạt kể trên đối với ông ta. Chúng tôi đòi ông ta và ủy viên kiểm sát phải làm sáng tỏ việc này.

Việc phạt tiền, bỏ tù hoặc giam trong pháo đài phải được xác định tùy theo tính chất tội phạm và thiệt hại đã gây ra. Thiệt hại mà ngài Phôn Bô-đen-svin-gơ cùng với những người giữ chức vụ này trước ông ta và những người kế nhiệm ông ta đã gây ra cho đất nước lớn tới mức độ và với quy mô mà chỉ các bộ trưởng và các nhân vật cao cấp khác mới có thể gây ra cho toàn dân. Ở đây chúng tôi chỉ ra số tiền này và cũng nhận xét thêm rằng ngay ở đây, chúng tôi cũng đã nhận thấy một tội phạm nữa của các bộ trưởng trong việc lạm dụng chức vụ.

Sắc chỉ của nhà vua ngày 17 tháng Giêng 1820 quy định những *khoản chi* cần thiết theo ngân sách quốc gia Phổ là 50 863 150 ta-le. Tiếp theo đó sắc chỉ ấy đã nói nguyên văn như sau:

"Tổng số tiền nói trên, mà Trẫm coi là cần thiết cho những chi phí quản lý hàng năm, trong bất kỳ tình huống nào cũng không được tăng lên cao hơn. Về việc này, thủ trưởng các bộ chịu trách nhiệm cá nhân trước Trẫm, và cả bộ nói chung phải chịu trách nhiệm cao hơn, vì tổng số tiền Trẫm đã cho phép nói chung là hoàn toàn đủ dùng cho những mục đích đã ghi trong ngân sách".

"Tổng số tiền cần thiết cho những chi phí quản lý hàng năm" có nghĩa là thế nào, điều đó thể hiện rõ qua việc đối chiếu tiếp "những chi phí quản lý hàng năm" với những khoản chi về quản lý công trái quốc gia. Chi phí quản lý hàng năm là tất cả những khoản tiền trả lấy từ ngân khố quốc gia, không dùng để trả lợi tức hoặc thanh toán công trái quốc gia. Các khoản này, như chúng ta đã thấy theo sắc chỉ ngày 17 tháng Giêng 1820 mà đến nay vẫn chưa bị bãi bỏ, thì

không được vượt quá tổng số 50 863 150 ta-le. Sắc chỉ được công bố trong Bộ sưu tập các pháp lệnh xuất bản năm 1820 và chưa bao giờ có ai nghi ngờ rằng trước khi tuyên bố thành lập chế độ quân chủ lập hiến, các sắc chỉ loại này ở Phổ lại không có hiệu lực pháp luật. Như vậy mỗi sự vượt quá tổng số tiền theo luật định đều là sự vi phạm pháp luật, là tội lạm dụng chức vụ của các bộ trưởng.

Những bản báo cáo về thực hiện ngân sách nhà nước trong giai đoạn từ 1840 đến hết 1846, được trình bày trước Nghị viện liên hợp thứ nhất, và những bản báo cáo về quản lý tài chính trong năm 1847 được trình bày trước Quốc hội - hiện nay đã bị giải tán, đều cho thấy rằng tất cả các bộ trưởng từ năm 1840 đến năm 1847, hết năm này qua năm khác, đều đã vi phạm chức phận của mình. Hàng năm họ đã chi nhiều hơn - và nhiều hơn đáng kể - cho các khoản chi về quản lý hàng năm so với mức họ được phép chi theo luật định. Để cho việc trình bày được chặt chẽ hơn, ở đây chúng tôi sẽ không chỉ nói đến một mình ngài Phôn Bô-đen-svin-gơ, mà nói đến tất cả các bộ trưởng tài chính từ năm 1840 đến hết năm 1847. Đó là: bá tước An-ven-xlê-ben - từ năm 1835 đến hết năm 1842, Phô Bô-đen-svin-gơ - từ 1842 đến năm 1844, Phlốt-ven từ ngày 3 tháng Năm 1844 đến ngày 16 tháng Tám 1846 và Phôn Đuê-xbéc - từ thời gian đó đến khi nội các bị lật đổ do cuộc Cách mạng tháng Ba. Tất cả các bộ trưởng này đều là những kẻ tòng phạm ở mức độ như nhau. Việc trình bày sơ qua những sự kiện sẽ chỉ rõ rằng sự phồn vinh của đất nước bị phá hủy ngay từ trong trứng như thế nào bởi một loạt các quan chức cao cấp vi phạm các nghĩa vụ của mình.

Chi phí trước mắt, tức là chi phí hàng năm, trừ đi phần chi cho công trái quốc gia, như chúng ta đã thấy, không được vượt quá - theo luật định - 50 863 150 ta-le.

Nhưng trong năm 1840 đã chi	77 165 022 ta-le
Trừ đi các khoản:	
a) Để thanh toán công trái	8 579 345 ta-le
b) Hình như chuyển vào ngân khố quốc gia	613 457 "
Tổng cộng:	9 192 802 ta-le

Như vậy còn lại những khoản	
chi cho quản lý hàng năm	<u>67 972 220 ta-le</u>
Như vậy là trong năm đó đã chi bất hợp pháp là.....	17 109 070 ta-le
Trong năm 1841 đã chi	<u>74 185 443 ta-le</u>
Trong đó dùng để thanh toán	
công trái quốc gia và nộp vào ngân khố	
quốc gia	<u>14 419 563 ta-le</u>
Như vậy là đã chi cho quản lý hàng năm là ..	59 765 880 ta-le
So với tổng số tiền theo luật định	<u>50 863 150 “</u>
thì đã bội chi	8 902 730 ta-le
Trong năm 1842 đã chi	<u>75 269 431 ta-le</u>
Không trích nộp vào ngân khố quốc gia	
Để thanh toán công trái quốc gia đã chi	<u>8 684 865 ta-le</u>
Như vậy khoản chi hàng năm là.....	66 584 566 ta-le
Vượt quá tổng số tiền theo luật định là.....	15 721 416 ta-le
Trong năm 1843 các khoản chi là	<u>79 102 787 ta-le</u>
Nộp vào ngân khố quốc gia và	
thanh toán công trái quốc gia	<u>8 261 981 ta-le</u>
Như vậy, chi phí quản lý hàng năm là.....	70 840 806 ta-le
So với tổng số theo luật định	<u>50 863 150 ta-le</u>
thì đã bội chi	19 977 656 ta-le
Trong năm 1844 các khoản chi là	<u>78 243 308 ta-le</u>
Trong đó nộp vào ngân khố quốc gia và trả	
lợi tức thanh toán công trái	<u>9 252 605 ta-le</u>
Như vậy chi phí hàng năm còn lại là.....	68 990 703 ta-le
Tức là so với tổng số tiền theo luật định	<u>50 863 150 ta-le</u>
thì đã bội chi.....	18 127 553 ta-le
Trong năm 1845 các khoản chi là	<u>77 903 361 ta-le</u>
Không trích nộp vào ngân khố quốc gia	
Để thanh toán công trái quốc gia đã chi	<u>7 267 082 ta-le</u>
Như vậy các khoản chi hàng năm là	70 636 279 ta-le
tức là so với tổng số tiền	
theo luật định.....	<u>50 863 150 ta-le</u>
thì đã bội chi	19 773 129 ta-le
Trong năm 1846 các khoản chi là	<u>78 562 335 ta-le</u>

Không trích nộp vào ngân khố quốc gia	
Để thanh toán công trái quốc gia đã chi	<u>7 423 831 ta-le</u>
Các khoản chi cho quản lý hàng năm là	71 138 504 ta-le
Như vậy so với tổng số tiền	
theo luật định	<u>50 863 150 ta-le</u>
thì đã bội chi	20 275 354 ta-le
Trong năm 1847 các khoản	
chi là	80 392 730 ta-le
Trong đó để giúp đỡ những	
người khó khăn	6 207 650 ta-le
Để thanh toán công trái quốc gia	<u>7 209 192 ta-le</u>
Tổng cộng:	<u>13 416 842 ta-le</u>
Như vậy chi phí quản lý hàng năm là ...	66 975 888 ta-le
tức là so với tổng số tiền theo luật định ..	<u>50 863 150 ta-le</u>
thì đã bội chi	16 112 738 ta-le
Tổng cộng bội chi trong	
các năm này	135 999 646 ta-le

Trong vòng tám năm gần đây, dưới thời các bộ trưởng An-ven-xê-bên, Bô-đen-svin-gơ, Phlốt-ven và Đuê-xbéc gần **một trăm ba mươi sáu triệu ta-le** tiền nhà nước, tức là của cải của nhân dân, tài sản của người nghèo, đã bị tiêu xài **trái phép**! Và các ngài này vẫn đang được tự do nhõn nhợ, được trang điểm bằng những ngôi sao và huân chương, mà lại còn giữ, như Phlốt-ven, những chức vụ nhà nước cao cấp! Mấy ngày gần đây, trên các báo đã thông báo rằng một quan chức tòa án - ông ta có tiếng là một nhà dân chủ - đã bị bắt vì buộc tội là đã chi phí không đúng 50 ta-le. 50 ta-le so với 136 triệu!

Có thể là số tiền quy định vào năm 1820 đã không còn phù hợp với những nhu cầu của nhà nước trong thời gian gần đây. Trong trường hợp đó lẽ ra chính phủ phải phát biểu công khai và quy định một cách *hợp pháp* ngân sách mới. Nhưng chính phủ đã không muốn điều này, chính phủ đã không dám làm điều này. Chính phủ đã không

muốn điều này vì những khát vọng chuyên chế của mình; chính phủ đã không dám làm điều này vì sợ làm tiết lộ những bí mật của bộ tài chính. Những cuộc duyệt binh với sự có mặt của nữ hoàng Vích-to-ri-a, những cuộc lễ rửa tội, hôn lễ nhà thờ, sự hành đạo kiểu Giê-ru-xa-lem, những tước phong cũ kỹ gần như đã bị lãng quên của Phri-đrich II, những lâu đài hiệp sĩ, những chiếc mũ sắt, những trung uý vệ binh, địa chủ, cha cố và các nhà dân chủ v.v. và v.v... Những tai họa này đối với nhân dân đang và đã đóng vai trò như thế nào trong nền tài chính Phổ, điều đó nhân dân không được quyền biết. Nền tài chính *Phổ* đã được tiến hành bí mật như vậy, và các bộ trưởng đã trở thành những kẻ tội phạm ngay đối với luật pháp hiện hành. Thực ra cũng vẫn chưa tìm được các thẩm phán để xử họ.

Nền tài chính Phổ dưới thời Phri-đrich - Vin-hem IV đã làm khánh kiệt ngân khố gia tới mức nào, thì điều này có thể thấy qua những số liệu sau đây:

Năm 1840 Tiền mặt hiện tồn từ các năm trước	16 949 157 ta-le
Thu trong cả năm	71 059 475 ta-le
Tổng cộng:	88 008 632 ta-le
Năm 1840 Chi cả năm	77 165 022 ta-le
Tiền mặt còn lại	10 843 610
Tiền mặt hiện tồn từ các năm trước	10 843 610 ta-le
Thu trong cả năm	71 987 880 ta-le
Tổng cộng:	82 831 490 ta-le
Từ đây trừ đi số chi cả năm	74 185 443 ta-le
Tiền mặt còn lại	8 646 047 ta-le
(Bản liệt kê hoa mỹ do An-ven-xlê-ben soạn thảo trong bộ sưu tập các pháp lệnh kết thúc bằng số tiền 55.867.000	

ta-le trong cả phần thu lẫn phần chi)	
Năm 1842 Tiền mặt hiện tồn từ	
các năm trước	8 646 047 ta-le
Thu trong cả năm	73 876 338 ta-le
Tổng cộng	82 522 385 ta-le
Chi cả năm	75 269 431 ta-le
Tiền mặt còn lại	7 252 954 ta-le
Năm 1843 Tiền mặt hiện tồn	
từ các năm trước	7 252 954 ta-le
Thu trong cả năm	73 823 589 ta-le
Tổng cộng	81 075 543 ta-le
Chi cả năm	79 102 787 ta-le
Tiền mặt còn lại	1 972 756 ta-le
Năm 1844 Tiền mặt hiện tồn	
từ các năm trước .	1 972 756 ta-le
Thu trong cả năm	75 976 613 ta-le
Tổng cộng	77 949 369 ta-le
Chi cả năm	78 243 308 ta-le
Thiếu hụt	293 939 ta-le
Năm 1845 Thu trong cả năm	77 025 034 ta-le
Trừ số thiếu hụt	
năm 1844	293 939 ta-le
Còn lại	76 731 095 ta-le
Chi cả năm	77 903 361 ta-le
Như vậy, thiếu hụt.	1 172 266 ta-le

Năm 1846 Thu trong cả năm	75 721 698 ta-le
Trừ số thiếu hụt năm 1845.....	<u>1 172 266 ta-le</u>
Còn lại	74 549 432 ta-le
Chi cả năm	<u>78 562 335 ta-le</u>
Như vậy, thiếu hụt	4 012 903 ta-le
(Nghị viện liên hợp thứ nhất đã được triệu tập theo chỉ dụ ngày 3 tháng Hai, nhưng nghị viện này không cho phép cấp tín dụng)	
Năm 1847 Thu trong cả năm	79 518 543 ta-le
Trừ đi số thiếu hụt năm 1846	<u>4 012 903 “</u>
Còn lại	75 505 640 ta-le
Chi cả năm	<u>80 392 730 ta-le</u>
Như vậy, thiếu hụt	4 887 090 ta-le

Để trang trải những khoản chi cần thiết, người ta lấy từ ngân khố quốc gia 4.000.000 ta-le, và như vậy khoản thu tăng lên đến 83.518.543 ta-le, như vậy, *chính phủ cũ bước vào năm 1848 với tổng kho bạc nhà nước thiếu hụt và ngân khố quốc gia trống rỗng*. Tiền mặt hiện tồn trong 6 năm đó - từ năm 1840 đến hết 1847 - đã từ chỗ dư thừa 16.949.157 ta-le đến chỗ thiếu hụt 4.887.090, tức là giảm đi tới 21.836.247 ta-le.

Thu trong 8 năm là	598 988 170 ta-le
Chi	<u>620 824 417 ta-le</u>
Như vậy số thiếu hụt bằng số tiền đã được trừ như trên	
	21 836 247 ta-le

Không thể tiếp tục phủ nhận lâu hơn nữa số tiền mặt bị giảm đi này, mặc dù chính phủ vẫn cố gắng che giấu nó bằng cách chuyển

các số dư thu và chi từ năm này qua năm sau, và việc này được thực hiện dưới hình thức là thay cho sự thiếu hụt hiện có, người ta đưa ra một khoản có giả trong các bản báo cáo. Như vậy, trong "thời bình", có sự "ổn định" hoàn toàn và "trật tự", nền tài chính Phổ đã bị chính phủ Phổ làm cho khánh kiệt. Khi các phong trào năm 1848 bắt đầu và thị trường tiền tệ lâm vào tình trạng đình đốn, nhà nước không những đã không thể ủng hộ các tư nhân, mà thậm chí còn đòi hỏi những khoản cống nạp mới cho sự tồn tại tiếp tục của mình trong thời kỳ gay gắt này. Các ngài tư sản chịu ơn về điều này đối với các cựu bộ trưởng và những kẻ đồng loã của họ. Nếu như họ không lạm dụng chức vụ để phạm những tội đã nói thì có lẽ, thay vì sự thiếu hụt, đã có 136 triệu ta-le tiền mặt có thể dùng để cấp tín dụng. Đấy, khoản thiệt hại được nói đến ở §333 luật hình sự của Phổ, là từng đó!

Thiếu hụt trong tổng kho bạc nhà nước - còn số thu thì lại như thế nào đây! Hàng năm, chúng tôi thấy số thu là từ 71 triệu đến 80 triệu, nhưng đó chỉ là số thu *ròng*, đó là khoản thu từ các bộ khác nhau nộp sau khi đã *trừ đi những chi phí quản lý*. Trong các bộ thuế vụ, hải quan, bưu điện, lâm nghiệp v.v., tất cả tiền lương và chi phí văn phòng v.v. có liên quan đến các ngành quản lý này, thì đã được trừ đi trước, và chỉ có số dư ròng mới được đưa vào khoản thu. Nhưng đất nước phải chi tiền để trả lương cho nhân viên và các chi phí hành chính trong các bộ thuế vụ, lâm nghiệp, bưu điện v.v. cũng như để dùng cho các phần thưởng và tặng phẩm cho các tổng giám đốc và tướng lĩnh đang tại ngũ kia mà. Những chi phí quản lý đã trừ ra trước này là 20.887.541 ta-le trong ngân sách năm 1847. Nếu cộng thêm số này vào thì khoản thu cả năm là từ 90 đến 100 triệu, còn khoản chi cả năm - thậm chí cao hơn 100 triệu ta-le. Nhân dân đã cung cấp những khoản tiền to lớn như vậy - và kết quả là kho bạc nhà nước trống rỗng!

Sắc chỉ ngày 20 tháng Giêng 1820, như chúng ta đã thấy, có quy

định về chức trách của các bộ trưởng. Ngài Phôn Bô-đen-svin-gơ đã vi phạm quy định một cách cố ý thức và cố ý, - người ta không thể nhìn nhận điều này khác được. Như thế là ông ta, một lần nữa, lại rơi vào hiệu lực của §333, chương 20, phần 11 của luật pháp Phổ đã nói đến ở trên. Theo luật thì ông ta *bị cách chức, bị phạt tiền hoặc giam trong pháo đài và bị tước quyền giữ mọi chức vụ nhà nước*. Bởi vì ông ta đã gây ra thiệt hại lớn nhất cho đất nước, cho nên cần phải áp dụng đối với ông ta mức độ tước quyền tự do nặng nhất mà pháp luật cho phép.

Các cựu bộ trưởng Phôn An-ven-xlê-bên, Phlốt-ven và Phôn Đuê-xbéc cũng nằm trong tình trạng đúng như vậy.

Căn cứ vào bộ dân luật cũng thấy rằng các ngài cựu bộ trưởng có nghĩa vụ phải bồi thường cho đất nước những thiệt hại đã gây ra cho nó, tức là 136 triệu ta-le chi tiêu bất hợp pháp. Về điều này luật hình sự § 341, chương 20, phần II của luật pháp Phổ có nói:

"Nếu như một quan chức nào đó không thể bồi thường cho nhà nước hoặc cho nhân vật thứ ba những thiệt hại do quan chức đó cố ý gây ra do vi phạm chức trách, thì *sau khi mãn hạn phạt sẽ còn phải lao động cưỡng bức trong cơ quan nhà nước* cho đến khi nào sự thiệt hại do quan chức đó gây ra được bồi thường bằng cách nào đó".

Còn một điểm nhỏ nữa! Người ta đã chuyển số dư ngân sách vào kho bạc nhà nước:

Theo ngân sách năm 1840		613 457 ta-le
“ “ “ 1841		2 837 000 ---
“ “ “ 1843		1 000 000 ---
“ “ “ 1844		2 000 002 ---
Tổng cộng		6 450 459 ta-le

Nhưng theo các báo cáo của kho bạc nhà nước thì từ ngày 1 tháng Bảy 1840, từ số dư ngân sách người ta chỉ chuyển vào kho bạc nhà nước có 6 423 332 ta-le. Như vậy trong tổng kho bạc nhà nước, con

số được coi là đã *chuyển vào kho bạc nhà nước* là nhiều hơn 27 127 ta-le^{1*} so với con số thực sự được *chuyển vào kho bạc*. Thừa các ngài Phôn An-ven-xlê-bên, ngài Phôn Bô-đen-svin-gơ, ngài Phlốt-ven và ngài Phôn Đuê-xbéc, số tiền 27 127 ta-le ấy đâu rồi? Hy vọng rằng số tiền đó không bị biến thủ chứ?

Liệu có tìm được một công tố viên nào và một hội đồng thẩm phán nào để xử các ngài cựu bộ trưởng này hay không? Còn hiện thời thì ngài Phôn Bô-đen-svin-gơ vẫn cứ là nghị sĩ viện thứ hai!

*Do C.Mác viết ngày 16 tháng Hai 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 224, ngày 17 tháng Hai 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Trong tờ "Neue Rheinische Zeitung" đã in nhầm là "17 127 ta-le", ban biên tập đã sửa lại lỗi này trong bài "Lại bàn về nền tài chính của nước Phổ cũ" (xem tập này, tr. 423).

STAI-NƠ

Khuê, ngày 16 tháng Hai. "*Liên minh những người ủng hộ trật tự hợp pháp*" Brê-xláp (liên minh "có Chúa phù hộ, vì đức vua và Tổ quốc") đã gửi tới tiến sĩ I-u-li-út Stai-nơ một bức thư ngắn, trong đó có nói rằng tờ "Neue Rheinische Zeitung", cũng như cả những người phi-li-xtanh can đảm ở Brê-xláp, đã bị làm lạc bởi những phát biểu bảo thủ của ngài Stai-nơ và "đã coi ông ta là kẻ hy sinh cho sự nghiệp dân chủ".

Chúng tôi là những người theo lập trường kiên quyết. Chúng tôi chưa bao giờ ve vãn một đảng nghị trường nào. Đảng mà *chúng tôi* đại diện, đảng của nhân dân, đang tồn tại ở nước Đức mới chỉ dưới hình thức phôi thai. Nhưng hễ ở đâu có đấu tranh chống *chính phủ đương thời*, thì ở đó chúng tôi liên minh thậm chí với cả kẻ thù của chúng tôi. Về phái đối lập chính thức ở Phổ, dưới hình thức như nó đã hình thành trong những điều kiện thảm hại tồn tại từ trước đến nay ở Đức của sự phát triển tinh thần, chúng tôi coi nó là một sự thật, và vì vậy trong thời gian tiến hành cuộc đấu tranh trước khi có bầu cử, chúng tôi thậm chí đã gạt những quan điểm *riêng* của *chúng tôi*²²³ xuống hàng thứ yếu. Bây giờ, *sau* các cuộc bầu cử, chúng tôi lại bảo vệ quan điểm không khoan nhượng trước đây của chúng tôi không chỉ đối với chính phủ, mà cả đối với phái đối lập chính thức nữa.

"Liên minh những người ủng hộ trật tự hợp pháp" đang làm lạc. Chúng tôi không coi các ngài Stai-nơ, Van-đếch-cơ và đồng bọn là "những kẻ đã hy sinh cho sự nghiệp dân chủ". Chúng tôi vẫn luôn luôn chúc mừng nền dân chủ, vì lý do là nó không do các ngài Stai-nơ, Van-đếch-cơ và đồng bọn đại biểu.

Trên một trong những số đầu tiên của tờ báo của chúng tôi, chúng tôi đã tuyên bố rằng phái cực tả của hội nghị hiệp thương Béc-lin có lẽ sẽ trở thành phái cực hữu, trừ ba - bốn người, ở Hội nghị quốc ước²³⁴. Chúng tôi chưa bao giờ coi Stai-nơ và Van-đếch-cơ thuộc số ba - bốn người này.

Còn về bản thân ngài Stai-nơ thì chúng tôi nhớ đến thời gian mà ông ta, với tư cách là người theo phái lập hiến cuồng tín, đã phát biểu chống lại những người cộng hòa, thời gian mà trên tờ "Schlesische Zeitung"²²⁵, ông ta đã thực sự làm công việc *tổ giác* những đại diện của giai cấp công nhân và đã *sử dụng cho mục đích này* một giáo viên, kẻ tòng mưu của mình và là thành viên hiện nay của "Liên minh những người ủng hộ trật tự hợp pháp".

Cái gọi là bộ phận dân chủ của hội nghị hiệp thương cũng thảm hại như chính hội nghị này. Có thể thấy trước rằng các ngài này đã thừa nhận bản hiến pháp vua ban, để lại được trúng cử. Điều đặc trưng cho những quan điểm của các ngài này là *sau* các cuộc bầu cử, ở các câu lạc bộ dân chủ, họ đã phủ nhận cái mà họ đã bảo vệ *trước* khi có các cuộc bầu cử, tại các hội nghị cử tri. Tính xoay sở lặt lọng nhỏ nhen kiểu phái tự do này chưa bao giờ là bản tính của cách xử sự khôn khéo của những người cách mạng cả.

Viết ngày 16 tháng Hai 1849

*Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 225, ngày 18 tháng Hai 1849*

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

In bằng tiếng Nga lần đầu

PHÓNG VIÊN Ở VIÊN CỦA TỜ "KÖLNISCHE ZEITUNG"

Khuên, ngày 17 tháng Hai. Trong lịch sử thế giới đã bớt đi được một điều bí ẩn! Người ta mới biết hóa ra ngài Svan-béch là người viết các bài xã luận trên tờ "Kölnische Zeitung" dưới ký hiệu Δ, đồng thời cũng là người gửi đến tờ "Kölnische Zeitung" này các bài báo từ Viên dưới ký hiệu □ □ ; trong cả hai loại bài báo này, ông ta đã ra sức vu khống những người Ma-gi-a, buộc tội họ là hèn nhát và đê tiện, đã cố sống cố chết không chỉ đả kích họ, mà còn nhiều lần chửi bới họ thậm tệ, đồng thời đã hân hoan chào mừng đội quân liên hợp có các tòa án quân sự - đã chiến đi kèm tiến vào các thành phố và các khu hành chính của Hung-ga-ri.

Bây giờ ngài Svan-béch đã tự mình giải đáp điều bí ẩn này; cũng giống như A-si-lơ, Svan-béch của chúng ta chỉ có thể tự mình chạy chữa những vết thương do ông ta gây ra.

Lời giải đáp điều bí ẩn này như thế nào? Đó là sự sợ hãi ngài Ven-đen. Sở dĩ có sự phỉ báng những người Viên và người Ma-gi-a, sự đối trá thảm hại về chiến tích của những người Áo, sự luồn cúi và nịnh bợ những người Crô-a-xi và người Pan-đua, chính là vì nguyên nhân đó.

Bởi lẽ, - ngài Svan-béch danh tiếng nói, bởi lẽ, ông ta nói:

"Tất cả những ai dám nghi ngờ những cuộc tiến quân thắng lợi của quân đội đế chế trong tất cả các địa điểm của nhà nước quân chủ thì cho đến nay ngài tổng chỉ huy quân đồn trú, nam tước Ven-đen đã gọi đích danh họ là những kẻ đối trá, và gán cho họ cái danh hiệu là những kẻ độc ác" (Kölnische Zeitung" số 40).

Vì sự kính trọng đối với Ven-đen, độc giả của tờ "Kölnische

Zeitung" trong suốt hai tháng đã phải đọc những tin tức đối trá từ Viên, dưới ký hiệu □ □ , nói về cuộc chiến tranh ở Hung-ga-ri.

Gơ-tơ đã nói về *Pu-xcu-khen*:

"Ngay cả cá voi cũng còn có rận, huống hồ là ta"²²⁶.

Cô-sút cũng có thể nói đúng như thế về *Svan-béch*.

Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 17 tháng Hai 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 225, ngày 18 tháng Hai 1849

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

DẾT-TƠ

Khuên, ngày 17 tháng Hai. Ở mỗi thị trấn đều có esprit fort^{1*} của mình; ở Viện kiểm sát Khuên cũng có kẻ lập dị như thế. Esprit fort của Viện kiểm sát Khuên là một ông *Dết-tơ* nào đó, homo novus atque ignotus^{2*} (nói cách khác: nhà tư duy sâu sắc).

Lòng can đảm có hai loại: lòng can đảm của ưu thế và lòng can đảm của sự kém cỏi về trí tuệ, dựa vào sức mạnh của cương vị chính thức của mình, do nhận thức được rằng sức mạnh đó được sử dụng làm vũ khí của đặc quyền trong đấu tranh v.v... Trong bài diễn văn buộc tội của mình ngày hôm qua chống lại Kin-ken²²⁷, esprit fort của Viện kiểm sát Khuên đã thể hiện lòng can đảm thuộc loại nào trong này, thì công chúng sẽ tự xác định, khi biên bản của các phiên tòa được công bố. Đồng thời, công chúng cũng đã lưu ý rằng ngài Dết-tơ còn trẻ.

Tuy nhiên, có lẽ chúng tôi sẽ coi thường nghĩa vụ nhà báo của mình, nếu như không giới thiệu ngay với công chúng châu Âu *một câu* danh ngôn của esprit fort của chúng ta. Chúng tôi được biết rằng Đê-mô-xten của Viện kiểm sát Khuên đã cố làm dịu bớt đoạn này trong bài diễn văn của mình bằng việc giải thích tiếp sau đó. Nhưng chúng tôi đánh giá rất cao sự cỏi mở thẳng thắn của thiên tài đầy hào hứng, cho nên không thể để có sự làm sai lạc và giảm nhẹ sự cỏi mở thẳng thắn này bởi các bài bình luận - kết quả của một phản xạ muộn hơn.

1* - kẻ lập dị

2* - một con người mới và không ai biết.

Ngài *Dết-tơ*, phó công tố viên quốc gia, đã tuyên bố:

Bằng tiếng Đức: "Sie dürfen Alles, was ich sage, widerlegen, aber sie dürfen meinen Vortrag nicht kritisieren"^{1*}.

Bằng tiếng Pháp: M. *Saedt*, substitut du procureur du roi s'adressant à l'accusé:

"Libre à vous de réfuter tout ce que je viens de dire, mais il ne vous appartient pas de critiquer le réquisitoire d'un substitut du procureur du roi". (Avis, à la "Réforme", à la "République" et à la "Révolution"²²⁸.)^{2*}

Bằng tiếng Anh: The queen's counsel, Mr. *Saedt*, to the defendant:

"You may refute all I say, but you have no right to criticize my speech". (NB. Our English contemporaries, principally the "Northern Star"²²⁹, are requested to publish the above.)^{3*}

Bằng tiếng I-ta-li-a: Sig. *Saedt*, accusatore publico, replicò:

"Dite quanto volete in rifutazione di questo che ho detto, ma vi è difeso di criticare il mio requisitorio". (Avviso all' "Alba", al "Contemporaneo" ed alla "Concordia"²³⁰.)^{4*}

Bằng tiếng Tây Ban Nha: El fiscal, Sennor *Saedt*, dijo, hablando al acusado:

"Sennor, Vmd puede refutar todo que ho dicho; pero el que vengo

1* "Anh có thể bác bỏ tất cả những gì tôi nói, nhưng anh không có quyền phê phán bài diễn văn của tôi"

2* - Ngài *Dết-tơ*, phó công tố viên hoàng gia, nói với bị cáo:

"Anh có thể bác bỏ tất cả những gì tôi đã nói, nhưng anh không có quyền phê phán lời buộc tội của phó công tố viên hoàng gia", (Xin lưu ý các tờ "Réforme", "République" và "Révolution".)

3* - Cố vấn hoàng gia, ngài *Dết-tơ*, tuyên bố với bị cáo:

"Anh có thể bác bỏ tất cả những gì tôi nói, nhưng anh không có quyền phê phán bài diễn văn của tôi". (Chú thích: Đề nghị những người Anh đương thời của chúng tôi, đặc biệt là tờ "Northern Star", in lại những lời này.)

4* - Ngài *Dết-tơ*, công tố viên quốc gia, đã phản đối: "Anh có thể nói gì tùy thích để bác bỏ những gì tôi đã nói, nhưng anh không có quyền phê phán bài buộc tội của tôi. (Xin lưu ý các tờ "Alba", "Contemporaneo" và "Concordia".)

de decir por requisitorio, es defendido de tocarlo". (Pregamos los jornales radicales de Madrid de publicar esas lineas)^{1*}

Bằng tiếng Đan Mạch: "De kunne gjensige alt hvad jeg siger, men De have intet Ret at kritisere mit Requisitoire (Angreb)". (De danske demokratiske Tidender ville vaere meget glaedt at meddele det danske Publikum den foregaaende Bewiis af de preussiske Magistraters Saudhed.)^{2*}

Xin hãy để ngài Dết-tơ tự xét xem bằng tiếng nước nào thì câu danh ngôn của ông ta hay hơn cả.

*Viết ngày 17 tháng Hai 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 225, ngày 18 tháng Hai 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Công tố viên, ngài *Dết-tơ*, đã tuyên bố với bị cáo: "Thưa ông, ông có thể bác bỏ tất cả những gì tôi nói, nhưng ông không có quyền động chạm đến những gì tôi đã nói trong bản cáo trạng". (Đề nghị các báo cấp tiến ở Ma-đrit in lại những dòng này.)

2* - "Anh có thể bác bỏ tất cả những gì tôi nói, nhưng anh không có quyền phê phán bài buộc tội của tôi". (Các báo dân chủ Đan Mạch sẵn lòng giới thiệu với công chúng Đan Mạch lời tuyên bố chứng tỏ tính chân thật này của các quan chức Phổ.)

TỜ "KÖLNISCHE ZEITUNG" NÓI VỀ CUỘC ĐẤU TRANH CỦA NGƯỜI MA-GI-A

Khuên, ngày 17 tháng Hai.

"Cuối cùng, ta đã tìm ra mảnh đất,

Và cắm chắc chiếc neo của mình vào đó", -

Svan-bếch dừng cảm đang hát theo sách thánh ca đạo Tin lành. Người chiến sĩ đức hạnh đây bất bình, rút cục lại, đã phát biểu trên *trang nhất* báo "Kölnische Zeitung" để bảo vệ Vin-di-sơ-grét-xơ, bất chấp "bức công hàm của Áo" và "nỗi bất bình sâu sắc nhất".

Xin hãy nghe:

"Cái gọi là báo chí dân chủ của nước Đức đã đứng về phía những người Ma-gi-a trong cuộc xung đột Áo - Hung-ga-ri... Tuy nhiên, thật khó hiểu! Những người dân chủ Đức đứng về phía cái đẳng cấp quý tộc, mà đối với nó, mặc dù đã là thế kỷ XIX, nhân dân của chính nó vẫn luôn luôn chỉ là misera contribuens Plebs^{1*}; những người dân chủ Đức đứng về phía những kẻ áp bức trắng trợn nhất đối với nhân dân!"

Chúng tôi không nhớ rõ, hình như chúng tôi đã lưu ý bạn đọc về một đặc điểm đặc trưng của Svan-bếch dừng cảm, cụ thể là ông ta có thói quen chỉ nói bằng các kết luận mà không có các tiền đề. Câu dẫn ra ở trên đúng là một kết luận như thế, trong khi đó lại không hề có tiền đề để đi đến kết luận này.

Nhưng giá những người Ma-gi-a có là "đẳng cấp quý tộc", "những kẻ áp bức trắng trợn nhất đối với nhân dân" đi nữa, thì từ

1* - đám dân nghèo phải nộp thuế

đó rút ra cái gì? Chẳng lẽ do đó mà Vin-di-sơ-grét-xơ, kẻ đã giết Rô-bốt Bli-um, lại có thể trở nên lương thiện hơn, dù chỉ là một chút hay sao? Chẳng lẽ những hiệp sĩ của "chế độ quân chủ hợp nhất", những kẻ thù thực sự của nước Đức và bạn của Svan-béch - Vin-di-sơ-grét-xơ, những I-ê-la-sích, Slích-cơ và những kẻ đồng lõa với họ, lại muốn *đàn áp* "đẳng cấp quý tộc" và thực hiện quyền tự do chiếm hữu ruộng đất của nông dân hay sao? Chẳng lẽ người Séc và người Crô-a-xi lại đấu tranh cho chế độ chiếm hữu ruộng đất kiểu mạnh mún ở vùng Ranh và cho Code Napoléon^{1*}?

Vào năm 1830, khi người Ba Lan khởi nghĩa chống nước Nga, chẳng phải là "đẳng cấp quý tộc" đứng đầu cuộc khởi nghĩa đó sao? Khi đó, vấn đề đặt ra trước hết là làm sao đánh đuổi những kẻ ngoại bang. Toàn châu Âu đã đứng về phía "đẳng cấp quý tộc", là đẳng cấp vốn hiển nhiên đã lãnh đạo phong trào, bởi vì dù sao thì nước cộng hòa quý tộc Ba Lan cũng đã là một bước tiến lớn so với chế độ chuyên chế Nga. Và chẳng lẽ quy chế tư cách cử tri của Pháp năm 1830, đảm bảo độc quyền bầu cử trong tay 250 nghìn người, thực chất không phải là công cụ nô dịch chính trị đối với *misera contribuens plebs*, giống như là sự thống trị của tầng lớp quý tộc Ba Lan hay sao?

Cứ cho rằng cuộc Cách mạng tháng Ba ở Hung-ga-ri thuần túy là cuộc cách mạng quý tộc. Chẳng lẽ điều này cho phép chế độ quân chủ "hợp nhất" Áo được quyền áp bức tầng lớp quý tộc Hung-ga-ri, và qua đó áp bức cả nông dân Hung-ga-ri, giống như nó đã áp bức các quý tộc Ga-li-xi, và *dựa vào họ* mà áp bức cả nông dân Ga-li-xi (xem biên bản các cuộc họp của Viện dân biểu Lơ-vốp năm 1818) hay sao? Nhưng, dĩ nhiên là ông Svan-béch vĩ đại không có nghĩa vụ phải biết rằng đa số quý tộc Hung-ga-ri, cũng như đa số quý tộc Ba Lan là những người vô sản thực sự mà toàn bộ đặc quyền quý tộc của họ rút lại chỉ là người ta không được phép thực hiện nhục hình đối với họ.

1* - Bộ luật Na-pô-lê-ông

Svan-béch vĩ đại tất nhiên lại càng ít có nghĩa vụ phải biết rằng Hung-ga-ri là đất nước duy nhất mà ở đó từ thời Cách mạng tháng Ba, theo luật pháp, cũng như trên thực tế, đã hoàn toàn bãi bỏ mọi đảm phụ phong kiến đối với nông dân. Svan-béch vĩ đại coi người Ma-gi-a là "đẳng cấp quý tộc", là "những kẻ áp bức nhân dân trắng trợn nhất", là "các nhà quý tộc", - và cũng chính Svan-béch vĩ đại này lại không biết hoặc không muốn biết rằng các vị *trùm sở* Ma-gi-a, các nhân vật như Ê-xtéc-ha-di v.v., đã đào ngũ ngay từ đầu cuộc chiến tranh và đã đến Ôn-muýt-xơ để cầu xin, và rằng chính những sĩ quan "quý tộc" trong quân đội Ma-gi-a từ đầu cuộc đấu tranh cho đến hôm nay vẫn hàng ngày hàng giờ phản bội lại sự nghiệp dân tộc! Nếu không thì vì sao đa số trong Viện dân biểu hiện vẫn cùng với Cô-sút ở Ê-ê-brê-xen, hơn nữa trong số họ chỉ có tất thảy mười một nhân vật *trùm sở*?

Svan-béch trên trang *nhất*, tác giả của những lời ca tụng trong bài xã luận, là như thế đó. Nhưng Svan-béch ở trong ba con người đã sáu lần tấn công Lê-ô-pôn-xtát^{1*}, bốn lần chiếm Ê-xéc^{2*} và nhiều lần vượt sông Tít-xa, Svan-béch, nhà chiến lược cũng muốn nói tiếng nói của mình.

"Nhưng sau đó cuộc chiến tranh đã có một bước ngoặt nào nề, thực tế là thảm hại, gần như không chiến đấu, những người Ma-gi-a đã bỏ hết vị trí này đến vị trí khác của mình, không hề chống cự lại, thậm chí họ đã bỏ cả thủ đô đã được bố phòng của mình, và những người Crô-a-xi của I-ê-la-sích đã buộc họ phải rút lui sang bên kia sông *Tít-xa*".

"Gần như không chiến đấu" - tức là sau khi người Ma-gi-a đã *giam chân* người Áo *trong suốt hai tháng* ở vùng giữa sông Lây-ta và sông Tít-xa, họ đã rút lui "gần như không chiến đấu". Chàng Svan-béch dũng cảm đánh giá tầm cỡ của vị thống lĩnh không phải căn cứ theo những kết cấu của *vật chất* của cuộc chiến đấu của ông ta, mà căn cứ theo mức độ tổn thất về người của ông ta lớn như thế nào!

"Không hề chống cự lại, họ đã bỏ cả thủ đô đã được bố phòng của

1* một quận ở Viên.

2* Tên gọi bằng tiếng Crô-a-xi là Ô-xi-éch.

mình!". Nhưng cần phải biết rằng Ốp-phen-bắc^{1*} thực tế đã được bố phòng từ phía Tây, lại không hề được bố phòng gì từ phía Đông. Sông Đa-nuýp đã đóng băng, và những người Áo cùng với đoàn kỵ binh và xe vận tải vượt qua sông, chiếm Pét và từ đây đội lửa pháo binh vào Ốp-phen-bắc không được bảo vệ.

Giá như Đoi-xơ đã không được bố phòng, còn sông Ranh thì đóng băng và giá như quân Pháp lợi dụng điều này vượt qua sông Ranh ở vùng Vê-xê-linh và Vô-rin-ghe và đặt ở Đoi-xơ 100 khẩu đại bác chia vào Khuên, thì có lẽ Svan-béch cũng cảm cũng sẽ khuyên đại tá Ăng-ghe bảo vệ Khuên đến người lính cuối cùng. Svan-béch thật can đảm thay!

"Những người Crô-a-xi của I-ê-la-sích đã buộc" những người Ma-gi-a "phải rút lui sang bên kia sông Tít-xa". Và Svan-béch vĩ đại sẽ phủ nhận một điều là "những người Crô-a-xi" này gồm 250 - 300 nghìn binh lính, bao gồm các quân đoàn của Vin-di-sơ-grét-xơ, I-ê-la-sích, Gơ-xơ, Sô-rít, Xi-mu-nít-xơ, Nu-ghe-tơ, Tê-ô-đô-rô-vích, Pu-khơ-nơ, v.v. và v.v. cũng như cả các đơn vị không chính quy được bố trí ở vùng sông Đra-va và ở Ba-nót? Và tất cả những cái đó - là "những người Crô-a-xi của I-ê-la-sích" hay sao?! Tuy nhiên, có điều dễ hiểu là Svan-béch, người đồng bào của những người Crô-a-xi, và người kém hiểu biết về lịch sử và địa lý, là kẻ sùng bái người Crô-a-xi.

Tuy nhiên: "chúng tôi cũng hoàn toàn không coi những thông báo chính thức của đại bản doanh Áo là *kinh Phúc âm*". Ngược lại, đôi lúc Svan-béch cũng tìm thấy, thí dụ trong các thông báo của Slích-cơ

"những chỗ khiếm khuyết mà người đọc buộc phải bổ sung bằng những phỏng đoán đủ loại, và xét cho cùng cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên(!) rằng những phỏng đoán này vẽ nên một tình trạng các sự việc xấu hơn nhiều so với nó có trong thực tế !!!" "Chúng tôi cũng nghi ngờ cả Pu-khơ-nơ ở chỗ là các thông báo của ông ta quá tô hồng sự việc. Nếu như tin vào những thông báo này thì cuộc hành quân của ông ta chống "tên tướng bạo loạn" đã gần tới kết thúc thắng lợi. Trong khi đó chúng tôi thật *quá đỗi ngạc nhiên* (!) khi bỗng dưng đọc lời kêu gọi của Pu-khơ-nơ, trong đó ông ta cầu xin những người Đắc-đen và Va-la-ki hãy vì tất cả những gì thiêng liêng nhất, đừng mất lòng can đảm, rồi bỗng dưng chúng tôi lại được biết rằng Bem bị đánh bại bỗng dưng lại có mặt ở Héc-man-stát^{2*}, ở giữa vùng

1* Tên gọi bằng tiếng Hung-ga-ri là Bu-đa.

2* Tên gọi bằng tiếng Ru-ma-ni là Xi-bi-u.

người Đắc-đen cư trú, còn những người Đức khốn khổ(!) thì kết cục chẳng còn biết tìm cách nào hơn là tìm đến sự bảo vệ của người Nga. Ở đây có sự mâu thuẫn nhỏ giữa các thông báo chính thức và các sự kiện, sự mâu thuẫn mà nguyên nhân chỉ là sự thiếu chính xác (!) của các thông báo chính thức".

Ông Svan-béch thú nhận rằng các thông báo của Áo, và tiếp sau đó là cả tờ "Kölnische Zeitung", đã nói dối một cách hết sức vô liêm sỉ về những thắng lợi không có thật của người Áo, khi sự dối trá đã lộ rõ tới mức hoàn toàn không còn có thể chối cãi được nữa thì Svan-béch yêu cầu lý gọi cái đó là "mâu thuẫn nhỏ giữa các thông báo chính thức và các sự kiện!"

"Nhưng nếu như chúng ta hoàn toàn không coi các thông báo của quân đội Áo như những lời của nhà tiên tri, thì như thế các thông báo chiến thắng của Hung-ga-ri cũng hoàn toàn không hơn gì trước con mắt chúng ta" (con mắt đang chiêm ngưỡng "sự mâu thuẫn nhỏ" được nói đến ở trên). "Trí tưởng tượng hão huyền đã viết nên những thông báo này, và ta có thể vui vẻ đọc chúng, giá như chúng không quá nực cười".

"Những thông báo" này "quá nực cười" tới mức là cho đến nay chúng không thông báo tin gì hơn những cái mà về thực chất, bản thân Svan-béch vĩ đại đã buộc phải thừa nhận. Hoặc, có thể, Tô-cai nằm trong tay Slích-cơ chẳng? Phải chăng là đã có dù chỉ một người Áo vượt sông Tít-xa ở Xôn-nốt? Phải chăng là các đội quân để chế qua 14 ngày đã nhích lên được dù chỉ một bước?"

Bản thông báo số 22 của Áo mà chúng tôi vừa nhận được (xin xem dưới đây)²³¹ giúp ông Svan-béch khỏi phải đưa ra lời giải đáp. Qua thông báo này, chúng tôi biết được rằng quân Áo thậm chí còn chưa đến được những địa điểm đã nói đến trong các thông báo số 20 và 21.

"Chẳng thể làm gì được: cuộc chiến tranh ở Hung-ga-ri đang bước những bước khổng lồ tiến dần tới chỗ kết thúc". Điều đó đã rõ. Ngay từ 14 ngày trước đây, Svan-béch đã viết: "Cuộc chiến tranh ở Hung-ga-ri đang đi đến kết thúc. Parturiunt montes, nascetur ridiculus mus^{1*}". Những lời này đã được viết vào chính cái ngày mà lần đầu

1* - Trái núi đau đẻ, và con chuột nhắt ra đời (tương tự ngôn ngữ Nga: "trái núi đẻ ra con chuột")

tiên Svan-béch thông báo là tuồng như là người Áo đã tiến quân thắng lợi vào Đê-brê-xen. Cho đến nay, đã 14 ngày trôi qua, và, cho dù có sự "khoác lác dễ sợ" của người Ma-gi-a, cho đến nay người Áo thậm chí vẫn chưa vượt được sông Tít-xa chứ chưa nói đến chiếm được Đê-brê-xen.

"Chắc rằng chẳng có một ai ngạc nhiên trước một điều là đội quân của Bem tập hợp những đám người Hung-ga-ri rút lui bỏ chạy từ mọi phía, đã trở thành một đạo quân mà lực lượng quân đội để chế ít ỏi ở Tơ-ran-xin-va-ni đã không thể chống cự nổi".

Hoàn toàn không! Nhưng điều làm chúng tôi ngạc nhiên là, làm sao có thể nói là "những đám người Hung-ga-ri rút lui bỏ chạy từ mọi phía", trong khi những người Hung-ga-ri chiếm giữ tuyến Tít-xa và Ma-rô-sơ, còn ông Svan-béch, cho dù đã nhiệt thành cầu nguyện vẫn không thể lôi được một người Áo nào lọt qua được phòng tuyến này; hơn nữa, điều làm cho chúng tôi ngạc nhiên là "những đám quân rút lui" bỗng dưng tạo thành một đội quân, còn những đội quân đuổi theo họ lại không có mặt ngay tại chỗ để đánh tan họ ra khỏi các vị trí mới. Hoặc có thể, Svan-béch vĩ đại cho rằng những người Hung-ga-ri đã bị đập tan vĩnh viễn trong trí tưởng tượng mờ mịt của ông ta, sẽ chạy thẳng một mạch từ Đa-nuýp đến A-luy-ta^{1*} mà không cần biết người ta có đuổi theo họ không.

Ông Svan-béch đã biến thành Các-nô của thế kỷ XIX, sau khi đã tìm ra một cách điều binh kiếu mới, nhờ đó *những đám quân rút lui* từ mọi phía lại có thể bỗng nhiên biến thành *một đội quân chiến thắng*.

Tất nhiên, đội quân chiến thắng mới này có thể gây ra những khó khăn nghiêm trọng. Nhưng, Svan-béch viết,

"thử xem nước Nga thực hiện sự phủ quyết của mình ở đây bằng cách nào".

Svan-béch dừng cảm hiện đang kêu gọi sự giúp đỡ của nước Nga chống lại người Ma-gi-a chính là Svan-béch mà ngày 22 tháng Ba năm ngoái đã biểu thị sự phản nộ đạo đức cao độ bằng bài báo chống

lại Nga hoàng, chính là Svan-béch đã tuyên bố khi đó rằng nếu như nước Nga can thiệp vào công việc của chúng ta (vì công việc của người Ma-gi-a hoàn toàn là công việc của chúng ta kia mà), thì ông ta, Svan-béch, sẽ đưa ra lời kêu gọi *làm rung chuyển ngai vàng của Nga hoàng*. Đó chính là Svan-béch mà từ xưa đến nay trên tờ "Kölnische Zeitung", người ta giao phó cho ông ta nhiệm vụ cứu vớt thanh danh tự do chủ nghĩa của tờ "Kölnische Zeitung" ở các nước thái bình ở Đông Âu, nhờ lòng căm thù được biểu thị đúng lúc đối với người Nga và nhờ tư tưởng tự do thận trọng đúng mức. Nhưng tình hình phức tạp ở Đông Âu rõ ràng đã tác động nặng nề lên ông ta, và để hoàn toàn đi theo "tình cảm phản nộ cực độ" đối với bức công hàm của Áo, ông ta kêu gọi nước Nga đến Tơ-ran-xin-va-ni để chấm dứt cuộc chiến.

Câu trả lời tốt nhất cho toàn bộ bài báo dạy đời rất kêu theo tinh thần Vin-đi-sơ-grét-xơ này là bức thông báo thứ 22 của quân đội Áo mà bạn đọc của chúng tôi sẽ thấy dưới đây. Để giải thích rõ ý nghĩa của thông báo này cho Svan-béch, là người trong suốt cả bài báo đã thể hiện cả sự dốt nát vô hạn về mặt địa lý và chiến lược, cả sự lệ thuộc vào tờ "Neue Rheinische Zeitung", chúng tôi đồng thời cho đăng cả những bình luận của chúng tôi đối với thông báo này.

Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 17 tháng Hai 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 225, ngày 18 tháng Hai 1849

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

1* Tên gọi bằng tiếng Ru-ma-ni là On-tơ.

TUYÊN BỐ CHẾ ĐỘ CỘNG HÒA Ở LA MÃ²³²

Hội nghị lập hiến I-ta-li-a không phải là Quốc hội Phran-phước. Người I-ta-li-a hiểu rằng một đất nước bị chia cắt thành vô số các nhà nước phong kiến, chỉ có thể được thống nhất lại không bằng cách nào khác hơn là thủ tiêu quyền lực của các hoàng đế. Người I-ta-li-a là những người đầu tiên bắt đầu phong trào vào năm 1848, họ cũng lại là những người đầu tiên bắt đầu phong trào vào năm 1849. Nhưng thật là một tiến bộ to lớn biết bao! Ở I-ta-li-a không còn Pi IX, cũng như ở Pháp không còn La-mác-tin nữa. Thời kỳ chứa chất ảo tưởng của cách mạng châu Âu, thời kỳ của những ước mơ, của những dự định tốt lành và ánh văn hùng biện đã được kết thúc một cách xứng đáng bằng những cuộc nổ pháo, những cuộc tàn sát hàng loạt và những vụ lưu đày. Những bức công hàm của Áo, của Phổ, của Nga đã là những câu trả lời thích hợp nhất cho những lời kêu gọi của La-mác-tin.

Với tính chu đáo và lòng kiên trì của mình, bằng thái độ ngạo mạn của nữ thần Pi-át, người Đức đã quen nhìn những người I-ta-li-a nông cạn bằng con mắt kẻ cả bề trên. Sự so sánh năm 1848 của I-ta-li-a với năm 1848 của Đức có lẽ là câu trả lời tốt nhất cho người Đức. Khi so sánh như thế có lẽ trước hết cần chú ý rằng nước Đức và nước Pháp đã đe dọa nước I-ta-li-a cách mạng, trong khi đó nước Đức cách mạng đã không hề bị cản trở gì những hành động của mình.

Nền cộng hòa ở La Mã! Đó là sự mở đầu tấn kịch cách mạng năm 1849.

*Viết vào khoảng 21 tháng Hai 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 228, ngày 22 tháng Hai 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

LẠI BÀN VỀ NỀN TÀI CHÍNH CỦA NƯỚC PHỔ CỬ

Khuên, ngày 21 tháng Hai. Chúng tôi thấy cần phải bổ sung cho bài báo của chúng tôi đăng trong số 224 của tờ báo của chúng tôi về Bô-đen-svin-gơ và đồng bọn và về nền tài chính của Phổ^{1*}. Ở cuối bài báo đó, chúng tôi đã chỉ ra rằng trong biểu kiểm kê của kho bạc nhà nước người ta đã ghi ít hơn 27 127 ta-le (17 127 - là in nhầm) so với con số chuyển vào kho bạc theo các bản báo cáo của tổng kho bạc nhà nước. Sau đó, chúng tôi đã tìm thấy trong các bản báo cáo do chính phủ công bố, một bản ghi - nó đã giải đáp điều bí ẩn - cho thấy số tiền này đã biến đi đâu.

Hóa ra, cái gọi là số tiền tiết kiệm được trong các khoản chi phí quản lý trong năm 1844, với tổng số là 2 000 002 ta-le, đã không được chuyển bằng tiền mặt vào kho bạc nhà nước, mà lại được dùng để mua các chứng phiếu của Phổ [Staatsschuldscheine]. Bởi vì khi đó tỷ giá của các chứng phiếu này không có lời, cho nên khi mua đã hụt mất 27 127 ta-le. Các bộ trưởng Phổ là - hoặc trước đây đã là - những nhà tài chính tuyệt vời! Điều này cũng thể hiện rõ ràng qua trường hợp này. Như vậy, chúng tôi cũng chẳng cần gì phải hỏi các ngài cựu bộ trưởng xem số tiền 27 127 ta-le này đã biến đi đâu. Chúng tôi chỉ có thể nói với họ rằng sự khôn khéo của họ chỉ riêng trong việc này đã làm cho chúng ta phải trả giá thậm chí không phải là 27 000, mà là hơn 400 000 ta-le. Sự quả trách này trước hết là đối với ngài Phlốt-ven, bởi lẽ khi đó ông ta là bộ trưởng tài chính. Cũng có thể ông ta là con người trung thực.

^{1*} Xem tập này, tr. 394 - 407.

Nhưng đối với đất nước, thì việc các bộ trưởng gây tổn thất cho nó do họ không có năng lực hay là do có ý đồ xấu thì cũng thế cả. Việc điều tra vấn đề này có thể có ý nghĩa phải chăng chỉ đối với những người thân thuộc của vị bộ trưởng này.

Trong bản tường trình của mình về kho bạc nhà nước thảo ra ngày 6 tháng Tư năm 1847, vị bộ trưởng kho bạc lúc đó, Phôn Ti-lê, đã tuyên bố thẳng thừng rằng có hai nguyên tắc cơ bản đã được quy định đối với kho bạc nhà nước như sau:

1) Tiền mặt của nó luôn luôn là *tiền đúc*.

2) Không được trích chi gì từ kho bạc nhà nước, trừ việc chi cho các mục đích vũ trang.

Về nguyên tắc thứ nhất, nói chung nếu như kho bạc nhà nước cần tồn tại, thì tất nhiên nó chỉ có ý nghĩa trong trường hợp nó tàng trữ *tiền mặt hoặc kim loại quý*. Một chính phủ không có khả năng dựa vào nhân dân thì để đề phòng bất trắc vào những lúc gọi là thời kỳ khó khăn, đều cần phải có một dự trữ nào đó. Khi tín dụng của nó bắt đầu biến động cả tại sở giao dịch, thì nó cần phải có phương tiện dự trữ để thoát khỏi tình trạng khó khăn đó, mà chỉ có thể thực hiện được điều này nhờ vào tiền mặt hoặc kim loại quý. Vàng và bạc lúc nào cũng là chiếc chìa khoá mở cửa trái tim giai cấp tư sản. Nhưng những chứng phiếu quốc gia đã mất giá là con đường chắc chắn nhất dẫn đến mất sự "kính trọng" của sở giao dịch. Khi tín dụng nhà nước sụt mạnh tới mức phải cần đến sự hỗ trợ của kho bạc nhà nước thì không còn gì nhục nhã hơn là phải bán rao các trái phiếu của kho bạc tại sở giao dịch và tìm người mua chúng. Người nào đã có dịp quan sát sinh hoạt của một sở giao dịch lớn, thì người đó hiểu được những bộ mặt và cử chỉ của những kẻ đầu cơ giấy bạc biểu lộ sự khinh miệt như thế nào khi người ta mời chúng mua những chứng phiếu quốc gia trong tình trạng tín dụng nhà nước suy sụp. Tuy nhiên, kẻ đầu cơ ấy có thể là cố vấn thương mại bí mật, và thậm chí là kẻ rất có "thiện ý".

Như vậy, việc mua các trái phiếu của kho bạc là một hoạt động thất bại nhất mà chính phủ Phổ có thể áp dụng.

Ngài Phôn Ti-lê tuyên bố trong bản tường trình nói trên rằng ông ta đã *buộc phải* nhận 1 972 875 ta-le trái phiếu của kho bạc thay vì 2 000 002 ta-le *tiền mặt*. Chúng tôi không coi việc giải thích rằng hình như ông ta đã "buộc phải" làm điều này, là có ý nghĩa gì cả. Nhưng nếu như bản báo cáo là đúng, thì việc mua các chứng phiếu quốc gia là do tổng kho bạc nhà nước tiến hành. Trong trường hợp ngược lại, thì có lẽ toàn bộ số tiền đã được chuyển bằng tiền mặt vào kho bạc nhà nước. Như vậy, chắc là ngài Phlốt-ven đã có quan hệ gần gũi với hoạt động tài chính thành công này.

Cái tính hà tiện tiểu tư sản muốn tiết kiệm một cái gì đó bằng những khoản lãi suất phần trăm, nhưng lại không có khả năng tiến hành những hoạt động tài chính to lớn có tầm cỡ quốc gia, đã dẫn đến kết cục nhục nhã là số tiền lỗ lại lớn gấp đôi, - điều này thấy rõ qua những con số sau đây.

Số tiền lỗ khi mua so với giá trị

danh nghĩa 27 127 ta-le

còn cần phải bổ sung thêm số tiền lỗ lớn hơn nhiều khi bán. Từ tháng Ba đến đầu tháng Bảy 1848, tỷ giá các trái phiếu của kho bạc dao động trong khoảng 66% ("người mua") (ngày 4 tháng Tư) và 83 1/2% ("người bán") (ngày 21 tháng Ba). Nhưng bởi vì tỷ giá sụt ngay khi người ta tung ra bán một số lớn chứng phiếu, cho nên có thể cho rằng chính phủ đã bán những trái phiếu của kho bạc của mình không cao hơn 70% giá của chúng. Như

vậy khi bán chắc đã lỗ ít nhất là
30% so với giá trị danh nghĩa, bằng
1 972 875 ta-le, tức là 591 840 ta-le

tổng cộng : 618 967 ta-le

tiền lỗ. Từ đây cần trừ lãi suất
trong 3 năm, mỗi năm 69 048 ta-le,
tức là bằng 207 144 ta-le

Như thế, khoản lỗ ròng có lẽ là 411 823 ta-le

Gần như 1/4 tổng số tiền đã bị mất, thêm vào đó tín dụng nhà nước còn bị tổn hại hơn do tỷ giá trái phiếu của kho bạc bị giảm.

Chúng tôi nói kỹ về cái kiểu thông thái nho nhỏ này của các bộ trưởng tài chính Phổ và cái kiểu ngân khố quốc gia à la^{1*} Phlốt-ven - Ti-lê, chỉ bởi lẽ chúng là sự bổ sung tuyệt vời cho bài báo nói trên của chúng tôi. Nếu không thì có lẽ chúng tôi đã không quan tâm đến những điều vụn vặt như vậy, khi mà các sự kiện lớn đang cung cấp cho chúng tôi nguồn tài liệu rất phong phú.

*Do C.Mác viết ngày 21 tháng Hai 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 229, ngày 23 tháng Hai 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - theo kiểu

MẬT BÁO

Khuên, ngày 22 tháng Hai. Trên tờ "Oberpostamts Zeitung"²³³, tờ báo mà người tổng biên tập trước đây của nó là mật vụ ăn lương của Ghi-dô (xem "Revue rétrospective" của Ta-sê-rô²³⁴) và mật vụ không ăn lương của Mét-téc-ních, cũng như toàn bộ ngành bưu điện của Tuốc-nơ-un - Tác-xít-xơ - cái hệ thống xe ngựa quốc gia đang đè nặng lên nền công nghiệp Đức, cạnh tranh với đường sắt và kéo chúng ta lùi trở lại, cái hệ thống mà sự tồn tại tiếp tục của nó sau Cách mạng tháng Ba là hoàn toàn vô lý và việc nhanh chóng tiêu diệt nó phải là một trong những hành động trước tiên của Quốc hội lập hiến Đức tương lai (Quốc hội ở đại giáo đường Thánh Pôn^{1*}, như đã biết, chưa bao giờ là quốc hội lập hiến cả). Cái hệ thống đó ngay từ thời I-ô-dép II đã không phải cái gì khác hơn là nơi ẩn náu của bọn gián điệp Áo, - trên cái tờ báo để chế mật vụ thuộc quyền cựu công tước Tuốc-nơ-un - Tác-xít-xơ này, người chịu trách nhiệm xuất bản là Man-ten (mà ngay tờ "Rheinische Zeitung" cũ²³⁵ cũng đã nhận xét rất đầy đủ về ông ta) đã tuyên bố như sau khi ông ta khẳng định rằng ông ta đăng lại tin từ Pa-ri của tờ báo mà chúng tôi chưa có dịp đọc²³⁶:

"Thật đáng hổ thẹn cho người Đức, nhưng chúng ta phải thừa nhận rằng trong số chúng ta có những người Đức đang làm công việc tuyên truyền dưới hình thức rộng rãi nhất, nếu không nói là vô liêm sỉ nhất. Ở đây có một ủy ban đặc biệt của bọn đồ đảng gấp rút gửi về các tỉnh những bài báo khả ố nhất nhằm phá vỡ trật tự trong xã hội con người. Người Đức đã không chỉ tham gia vào việc làm xấu xa có lợi cho nước Pháp này; chúng ta còn phải cảm ơn họ cả về việc đã làm cho hoạt động tuyên truyền điên cuồng đó tung các mạng

1* - Quốc hội Phran-phuốc

lưới của nó trên toàn nước Đức. Từ cái lò lửa ma quỷ của chính cái nhà bếp cách mạng này, phần nước Đức thuộc thung lũng sông Ranh đang tràn ngập các truyền đơn cách mạng mà tờ "Neue Rheinische Zeitung" có thể kể về chúng rất nhiều điều, nhưng nó đã cho rằng tốt hơn cả là nên giữ im lặng hoàn toàn về vấn đề này. Ở miền Nam Ba-đen, từ suốt mấy tháng nay, các tầng lớp dân đen đã chịu ảnh hưởng của hoạt động tuyên truyền từ Pa-ri. Các mối liên lạc của những người dân chủ ở đây với các kiều dân ở Thụy Sĩ cũng là sự thật hiển nhiên".

Trả lời sự tố giác dê hèn này, chúng tôi tuyên bố rằng: 1) chúng tôi *chưa bao giờ giấu giếm* các mối liên hệ *của chúng tôi* với những người dân chủ Pháp, Anh, I-ta-li-a, Thụy Sĩ, Bỉ, Ba Lan, Mỹ và các nước khác; và 2) "những truyền đơn cách mạng" mà thực tế *chúng tôi* đã làm "tràn ngập phần nước Đức thuộc thung lũng sông Ranh" (và không chỉ có vùng này!), là do chúng tôi tự chuẩn bị ra ở ngay tại đây, ở Khuên. Để làm điều này, chúng tôi không cần nhờ sự giúp đỡ từ Pa-ri; đã nhiều năm nay chúng tôi quen với một điều là các bạn bè Pa-ri của chúng tôi nhận sự giúp đỡ của chúng tôi nhiều hơn là chúng tôi nhận của họ.

Viết ngày 22 tháng Hai 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 229, ngày 23 tháng Hai 1849

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

MỘT SẮC TỪ

I

Khuên, ngày 28 tháng Hai. Sắc từ thật vô cùng khủng khiếp và khó chịu cho tờ "Kölnische Zeitung" là sắc từ này đã được thông báo *quá ư vội vã* từ chiều hôm qua cho độc giả của tờ "Neue Rheinische Zeitung" -, lại là sắc từ *chính thức*. Chỉ có một chỗ đã được thay đổi từ hồi đêm, là đoạn có liên quan tới *tình trạng giới nghiêm* ở Béc-lin. Như vậy, nội các Bran-đen-buốc đã làm mất đi nội dung căn bản nhất, và đã làm cho bản sắc từ của mình mất sắc bén.

Cách diễn đạt ban đầu của đoạn này, mà chúng tôi đã thông báo chiều hôm qua, có nói:

"Để khôi phục lại trật tự hợp pháp, cần phải tuyên bố tình trạng giới nghiêm ở thủ đô và các vùng lân cận. Tình trạng giới nghiêm sẽ chưa thể được bãi bỏ chừng nào nền an ninh xã hội vốn đang bị đe dọa, - mà để bảo vệ nó, biện pháp này còn là cần thiết, - còn chưa được bảo đảm chắc chắn bằng những đạo luật cứng rắn. Các dự thảo những đạo luật này sẽ được ban bố trong thời gian sớm nhất"²³⁷.

Đoạn này, mặc dù người ta đã xóa mờ đi, để lộ toàn bộ bí mật của bản sắc từ. Nói nôm na, điều này có nghĩa là: tình trạng giới nghiêm *khẩn cấp* sẽ được bãi bỏ ngay khi tình trạng giới nghiêm *chung* sẽ được vua ban cho toàn vương quốc dưới hình thức các đạo luật và trở thành tập quán hợp hiến của chúng ta. Một loạt các đạo luật "cứng rắn" này đã được mở đầu bằng bộ luật tháng Chín²³⁸ về các hiệp hội và báo chí^{1*}.

1* Tiếp theo đó, tờ báo đăng lại văn bản bản sắc từ.

II

Khuên, ngày 1 tháng Ba. Trước hết, chúng tôi xác nhận rằng bản sắc từ đã được tờ "Kölnische Zeitung" tán thưởng hoàn toàn. Về những hành động của chính phủ được nhắc đến trong sắc từ, báo này có vài nhận xét có tính chất phê phán, nhưng về bản thân bản sắc từ thì tuyệt nhiên không có nhận xét gì.

"Sắc từ của Đức vua là *một bài diễn văn thực sự mang tính chất lập hiến*" - tờ báo thông thái này đã mở đầu bài xã luận của mình như vậy, trong đó thực chất nó chỉ phỏng theo bản sắc từ.

"Một bản sắc từ mang tính chất *lập hiến*!" Tuy vậy, đối với những ai mong đợi một "bài diễn từ chân tình của nhà vua", một sự biểu thị tình cảm chân thành mang tính thuyết giáo buồn tẻ, như đã từng thấy trước đây ở Nghị viện liên hợp, hoặc đối với những ai chờ đợi một sự huênh hoang theo kiểu Bran-đen-buốc Vran-ghen với tiếng ngân vang của đỉnh thúc ngựa và điệu bộ vĩnh rêu tự mãn, - đối với những người đó, văn kiện này phải là đặc biệt mang tính chất "lập hiến".

Một điều hiển nhiên là: Man-toi-phen đã đảm đương nhiệm vụ của mình tốt hơn nhiều so với Cam-pơ-hau-den, sau khi đã từ bỏ hoàn toàn "lối nói văn hoa tài ba" của năm 1847. Vị bộ trưởng tư sản đã đệ trình một văn bản hời hợt kiểu tư sản, nặng nề, buồn tẻ cả về hình thức lẫn nội dung. Vị bộ trưởng quý tộc tuân thủ cái hình thức lập hiến buồn tẻ một cách hết sức hiển hậu để sử dụng hình thức này, dùng lời lẽ mộc mạc và đều đều mà nhạo báng các viện và toàn bộ chế độ lập hiến.

Còn về nội dung cơ bản nhất của bản sắc từ thì, như chúng tôi đã nhắc tới hôm qua, cái đoạn nói về việc duy trì tình trạng giới nghiêm đã bị xóa đi, và vì vậy hầu như chẳng còn chút gì nói lên nội dung cơ bản của bài diễn văn. Đó là chỗ duy nhất trong bài diễn văn mà

trong đó nội các đã phát biểu công khai và thành thực trước các viện.

Có lẽ chỉ có tờ "Kölnische Zeitung" hoặc tờ "National-Zeitung" ở Béc-lin là có khả năng coi trọng phần còn lại của bản sắc từ. Người nào dám cả gan chỉ quan sát với vẻ tôn sùng và trịnh trọng tấn trò lập hiến đã được diễn tới ngày thứ ba ở Béc-lin này, thì có lẽ do sự chất phác của mình, người đó sẽ không bao giờ hiểu được làm sao có thể biến hành vi thiêng liêng này thành đối tượng cho những trò cười nhẹ dạ. Nhưng người nào ít quan tâm đến toàn bộ vở hài kịch lập hiến này như là ngài Man-toi-phen, thì người đó sẽ không dễ dàng tới mức *au sérieux*^{1*} cái văn kiện mà vị bộ trưởng đã nhân danh đức vua được chúa ban phước lành đưa ra từ suốt ba ngày nay cho đám công chúng để vâng lời một cách thành kính của Bạch sảnh²³⁹.

Chúng tôi nghĩ là sẽ làm cho ngài Man-toi-phen hài lòng khi chúng tôi giải thích ý nghĩa thực của bản sắc từ của ông ta cho công chúng Đức, rất tiếc là công chúng này vẫn không quen với cái trò chơi trí tuệ tinh vi.

Các vị nghĩ rằng Man-toi-phen sẽ khoa trương cái kết cục tốt đẹp của cuộc phản cách mạng do ông ta thực hiện, sẽ đe dọa các viện bằng những khẩu súng đã lên đạn, bằng những lưỡi gươm sắc như nước v.v., giống như viên cai đội vụng về à la^{2*} Vran-ghen. Ngược lại! Man-toi-phen chỉ nhắc qua đến điều này trong một vài câu, như là nói về một cái gì đó có tính chất đương nhiên.

"Những sự kiện vẫn còn sót dỏ trong trí nhớ của các ngài, thưa các ngài nghị sĩ của viện thứ nhất và viện thứ hai, đã buộc tôi vào tháng Chạp năm ngoái phải giải tán hội nghị được triệu tập để thỏa thuận về hiến pháp. Đồng thời tôi vốn tin rằng hoàn toàn cần thiết phải khôi phục lại một cách triệt để trật tự pháp luật công cộng vững chắc, nên tôi đã ban tặng cho đất nước bản hiến pháp với nội dung phù hợp chính xác với những lời hứa hẹn của tôi hồi tháng Ba năm ngoái".

Ngài Man-toi-phen nói cứ y như đây chẳng qua chỉ là một điều vặt vãnh nhất chẳng đáng kể gì như thay cái áo khoác cũ bằng cái

1* - coi trọng

2* - theo kiểu

áo khoác mới, bổ nhiệm một viên chức ngoài biên chế hoặc bắt giữ một "kẻ làm loạn" nào đó. Việc chuyển cưỡng bức, trì hoãn các phiên họp, giải tán một hội nghị có chủ quyền, tình trạng giới nghiêm, chế độ quân phiệt - tóm lại là cả một cuộc chính biến rút lại chỉ còn là "những sự kiện vẫn còn sót dỏ trong trí nhớ của các ngài". Thật giống hệt như ngài thống đốc I-ê-la-sích phúc hậu kể lại một cách tự nhiên tuyệt diệu về việc những người lính của ông ta mặc những chiếc áo choàng đỏ đã thiêu sống dân cư làng này làng nọ như thế nào.

Còn ở đây thì là *"việc thực hiện chính xác những lời hứa hẹn của tôi hồi tháng Ba năm ngoái"* - dưới hình thức cái gọi là bản hiến pháp vua ban! Và các vị cho rằng Man-toi-phen lấu cá lại thiển cận tới mức có thể thực sự nói ra điều này một cách nghiêm túc hay sao? Allons donc!^{1*}

Sự mở đầu như vậy thật đáng kinh ngạc. Nhưng cần phải biết tận dụng sự ngạc nhiên đầu tiên này để sau đó đưa ra những điều đáng ngạc nhiên hơn. Ô, ngài Man-toi-phen biết cách làm điều đó:

"Từ đó đến nay, tình trạng căng thẳng bao trùm lên phần lớn đất nước mấy tháng trước đây đã nhường chỗ cho tâm trạng bình tĩnh hơn. Lòng tin bị tổn hại quá nặng nề lại dần dần được khôi phục. Thương mại và công nghiệp bắt đầu hồi phục khỏi tình trạng trì trệ đã đe dọa hai ngành đó".

Các nghị sĩ đáng kính đã nhìn nhau bằng con mắt như thế nào khi nghe thấy điều này! Thương mại và công nghiệp đang hồi phục! Mà sao lại không nhỉ? Vì sao mà chính Man-toi-phen, cái con người có thể ban hiến pháp, lại không thể ban luôn cả sự phát đạt của "thương mại và công nghiệp" kia chứ? Lòng tự tin, mà dựa vào đó Man-toi-phen đã đưa ra sự khẳng định vô lý này, quả thật là dị thường. Mais nous marchons de surprise en surprise^{2*}.

"Các ngài biết rằng tôi đã dành cho các ngài quyền xem xét lại hiến pháp. Việc của các ngài bây giờ là thỏa thuận với nhau và với chính phủ của tôi về điều này".

1* - Thôi đi, đủ rồi.

2* - Nhưng chúng ta còn thấy hết điều lạ lùng này đến điều lạ lùng khác.

Tất nhiên, thưa các ngài, "hãy cứ thỏa thuận" với nhau đi! Nhưng điều mỉa mai lại chính là ở chỗ hai cái viện mà Man-toi-phen đã ban cho "thần dân của Trăm", lại không khi nào có thể "thỏa thuận với nhau" được! Vậy thì như thế cái viện thứ nhất đã được nghĩ ra để làm gì? Còn giá như, thưa các ngài, thậm chí các ngài có thể thỏa thuận được *với nhau* - đó là một điều không thể nào có được - thì các ngài sẽ còn phải thỏa thuận với "Chính phủ của tôi". Mà việc các ngài sẽ không thể thỏa thuận gì được với chính phủ, thì đó là điều Man-toi-phen cầm chắc trong tay!

Thế là, thưa các ngài nghị sĩ của viện thứ nhất và viện thứ hai, các ngài khá bận rộn với việc xem xét lại bản hiến pháp. Sau khi "Tôi", qua kinh nghiệm, thấy rõ rằng không thể có *sự nhất trí* giữa *hai bên* kết ước, "Tôi" cho rằng nên tìm cách thỏa thuận giữa *ba nhân tố không cho phép có sự thỏa thuận*. Tôi xin cam đoan rằng các ngài sẽ cứ tiến hành các cuộc bàn luận như thế đến muôn thuở và sẽ không nhích lên được chút nào cả, nếu không phải như vậy thì Man-toi-phen hứa sẽ trở thành cộng tác viên của tờ "National-Zeitung".

Vậy là, "hãy cứ thỏa thuận với nhau đi", thưa các ngài!

Nhưng, nếu như trái với mọi tính toán của con người, các ngài dù sao cũng giải quyết được cái mà vì sự lịch thiệp không thể gọi khác hơn là nhiệm vụ của các ngài, thì cả bằng cách đó, các ngài cũng sẽ không nhích lên được một bước. Về trường hợp này, "Chính phủ của tôi" đã ban hành gần một tá đạo luật "để thực hiện hiến pháp", làm cho hiến pháp này mất hết cả chút bóng dáng cuối cùng của chủ nghĩa tự do. Thêm vào đó, trong số các luật này có hai điều lệ công xưởng²⁴⁰ rất xứng đáng với năm 1500 và có thể đem lại cho cái cơ quan đại nghị được kết hợp một cách rất đạt như cơ quan đại nghị của các ngài, một công việc đầu đầu trong mười năm. "Tất cả các luật này sẽ nhanh chóng được đệ trình để các ngài phê chuẩn".

Vậy là, "hãy cứ phê chuẩn" các luật ấy đi, thưa các ngài!

Nhưng sau đó "Chính phủ của tôi" sẽ nhanh chóng đệ trình lên các ngài những dự luật về tình trạng giới nghiêm - các đạo luật

tháng Chín, các gagging lawa²⁴¹, các luật cấm lập các câu lạc bộ v.v.. Và trong khi các ngài còn chưa "phê chuẩn" các luật ấy - hy vọng rằng sẽ không bao giờ xảy ra điều đó - thì tình trạng giới nghiêm tất nhiên sẽ vẫn tiếp tục được ban hành.

Các ngài tưởng rằng như thế là giải quyết xong tất cả những công việc đặt ra cho các ngài hay sao? - Hoàn toàn không phải, cái quan trọng còn đang ở phía trước:

"Hơn nữa, các ngài sẽ còn phải thảo luận các đạo luật khác nhau - trong đó có cả các đạo luật cần cho việc thực hiện hiến pháp, - dự thảo các luật đó sẽ được đệ trình dần dần với các ngài. Tôi đặc biệt lưu ý các ngài hãy quan tâm nghiêm túc đến các dự thảo quy chế thị chính mới, quy chế mới về cơ cấu khu, vùng, tỉnh, đạo luật về giáo dục quốc dân, đạo luật về quản lý nhà thờ, đạo luật về thuế thu nhập, đạo luật về thuế ruộng đất, các luật về chuộc lại các đảm phụ ruộng đất và về việc bãi bỏ không bồi hoàn một số đảm phụ này, cũng như về thành lập các ngân hàng thu lợi tức".

Với tất cả những công việc khác nhau này, bao gồm cả thủy gần ba tá các đạo luật chặt chẽ với hàng ngàn điều khoản này, thì ơn trời các ngài sẽ có quá nhiều việc tới mức là cả việc xem xét lại hiến pháp, cả việc phê chuẩn các đạo luật sơ bộ, cả việc thảo luận các dự luật được đưa ra, sẽ chỉ được hoàn thành không quá một nửa. Nhưng cả trong trường hợp đó, các ngài cũng sẽ thể hiện khả năng làm việc thực sự quá sức người. Còn hiện thời thì ở mọi nơi sẽ vẫn cứ tiếp tục tình trạng giới nghiêm, mà thậm chí tình trạng giới nghiêm sẽ còn được áp dụng cả ở những nơi chưa có (có ai cản trở chúng ta áp dụng tình trạng giới nghiêm trong toàn nước Phổ "theo các vùng?"); còn hiện thời thì cái gọi là hiến pháp vua ban với các luật vua ban bổ sung vẫn có hiệu lực, cái quy chế thị chính hiện hành chẳng có ích gì cho đến nay, như là cơ quan đại diện khu, vùng, tỉnh, vẫn còn có hiệu lực, sẽ cũng không có tự do học hành như trước đây, việc miễn thuế ruộng đất cho rằng lớp quý tộc chóp bu và những đảm phụ tạp dịch đối với nông dân vẫn còn có hiệu lực.

Nhưng để các ngài không còn phàn nàn gì được, ngoài tất cả những công việc không thể hoàn thành này, các ngài còn được đệ trình thêm *hai ngân sách* cho năm 1849 và 1850. Các ngài bật lò

xo, tức giận vì khối lượng công việc như vậy hay sao? Như thế càng tốt, thưa các ngài nghị viện của viện thứ nhất và viện thứ hai. Trong trường hợp đó, "Chính phủ của tôi", trên cơ sở của cái gọi là hiến pháp vua ban sẽ tiếp tục thu các loại thuế hiện hành cho đến hết thế kỷ. Thêm nữa, cũng chỉ còn lại rất ít tiền trong số 25 triệu mà Nghị viện liên hợp đã phê chuẩn, còn nếu như "Chính phủ của tôi" sẽ còn cần đến tiền thì tự nó sẽ quyết định xem nó phải làm như thế nào.

Nhưng nếu như các ngài có ý định đi theo vết chân của Quốc hội đã bị giải tán thì, thưa các ngài, tôi xin nhắc các ngài rằng "việc tổ chức, khả năng chiến đấu và lòng trung thành" của quân đội Phổ "đã trải qua một cuộc thử thách quan trọng" - đặc biệt là trong cuộc vây bắt đại qui mô những kẻ thỏa hiệp vào tháng Mười một năm ngoái.

Vậy là, thưa các ngài nghị sĩ của viện thứ nhất và viện thứ hai, giờ đây, khi đã áp dụng tất cả các biện pháp để làm cho các ngài, do chính thành phần của cả hai viện, đã không thể thỏa thuận được *với nhau*, còn do thành phần của "Chính phủ của tôi" mà các ngài đã không thể thỏa thuận được *với chính phủ đó*, - khi các ngài đã được giao một đồng tài liệu hỗn độn để, ngoài những cái khác ra, các ngài không thể tìm hiểu nổi một phần nhỏ trong số đó, khi nhờ vậy mà đảm bảo duy trì được chế độ chuyên chế quan liêu - phong kiến - quân phiệt, - thì bây giờ xin hãy nhớ, Tổ quốc đang chờ đợi gì ở các ngài.

"Hỡi các ngài nghị sĩ của viện thứ nhất và viện thứ hai! Giờ đây Tổ quốc đang tin cậy, mong đợi sự phối hợp hành động giữa những đại diện của mình với Chính phủ của tôi sẽ mang lại sự củng cố trật tự pháp luật đã được thiết lập lại, để có thể tận hưởng các quyền tự do hợp hiến và sự phát triển bình yên của chúng. Bảo vệ các quyền tự do này và trật tự hợp pháp - hai điều kiện cơ bản của sự phồn vinh xã hội - sẽ thường xuyên là đối tượng của sự quan tâm chăm sóc của tôi. Trong sự nghiệp này, tôi trông mong vào sự giúp đỡ của các ngài. Cầu trời để cho hoạt động của các ngài sẽ làm tăng thêm danh dự và niềm vinh quang của nước Phổ, một đất nước mà nhân dân của nó, gắn bó chặt chẽ với các vương

công của mình, đã nhiều lần vượt qua một cách yên ổn những thời kỳ khó khăn, và nó sẽ tạo ra cho Tổ quốc một tương lai hoà bình và hạnh phúc, theo cả nghĩa hẹp và nghĩa rộng!"

Đó là bản sắc của ngài Man-toi-phen. Và cũng có những người lại thiếu óc thẩm mỹ đến nỗi họ gọi vở hài kịch được trình diễn khéo léo này là "*Bản sắc từ mang tinh thần lập hiến*"!

Quả là, nếu như có một lý do gì đó có thể thôi thúc ngài Man-toi-phen từ bỏ cương vị của mình, thì phải chăng đó chỉ là sự hiểu sai lệch như thế về những dự định tốt đẹp nhất của ngài!

Viết ngày 28 tháng Hai - 1 tháng Ba 1849

Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"

số 234 và 235, ngày 1 và ngày 2 tháng Ba 1849

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

RU-GƠ

Khuên, ngày 9 tháng Ba. Tờ "Deutsche Allgemeine Zeitung"²⁴² đã đăng thông báo sau đây của cộng tác viên cũ của nó là Ác-nôn Ru-gơ, người xứ Pô-mê-ra-ni về tính cách, nhưng lại là người Dắc-đen về mặt trí tuệ:

"*Béc-lin*, ngày 5 tháng Ba. Các ủy viên hiện nay của Ban chấp hành trung ương những người dân chủ Đức: Đét-xte, Rai-khân-bắc và Héch-da-me thông báo rằng sắp tới sẽ cho ra mắt tờ báo dân chủ mới lấy tên là "Allgemeine demokratische Zeitung" trên "*thực tế*" đó sẽ là cơ quan của đảng ở Béc-lin. Thông báo này có thể sẽ gây nên sự ngờ vực là hình như các tờ báo "Reform" và "Zeitungs - Halle" không còn *thực sự* là các cơ quan của đảng, còn ở phần đầu bản thông báo đã nói khá cụ thể là cả hai tờ báo này đều *bị cấm*. Ở phần bản tuyên bố mà trong đó Ban chấp hành trung ương thông báo và chấp nhận việc Vran-ghen *đình bản* hai tờ báo đó như là *chúng bị cấm hoàn toàn*, đã nói rành rọt: "Những thử thách nặng nề mà đảng dân chủ đã phải trải qua trong suốt những tháng gần đây trên mọi vùng nước Đức không những đã cho nó thấy rõ rằng nhất thiết phải có một tổ chức vững chắc, mà còn đề ra *nhu cầu là nó phải được đại diện trên báo chí* thông qua *các cơ quan nhất định của Đảng*. Nhờ "chế độ thống trị bằng lưới kiểm mà ở *nhiều nơi*" ("chế độ thống trị bằng lưới kiểm" chỉ có ở *Béc-lin* thôi!) "chính quyền đã có thể đóng cửa các cơ quan ngôn luận dân chủ, *bởi vì những cá nhân riêng biệt đã không đủ sức chịu đựng những hy sinh to lớn tới mức đủ để làm cho các biện pháp cưỡng chế này trở nên vô hiệu*". Còn về chế độ thống trị bằng lưới kiểm, thì mọi người đều hiểu từ ngữ "nhiều nơi" đó chỉ là *Béc-lin*. Làm cho các biện pháp này trở nên "vô hiệu" thì thậm chí *toàn bộ* phái dân chủ cũng không thể có cách nào khác hơn là thủ tiêu chế độ thống trị bằng lưới kiểm, bởi vì Vran-ghen đã đóng cửa cả Béc-lin và bưu cục Béc-lin đối với các cơ quan ngôn luận dân chủ. Hãy cứ để cho Ban chấp hành trung ương chỉ ra những phương sách và trong trường hợp cần thiết - cả những "hy sinh", mà nhờ vào đó ở cương vị của chúng ta, nó có thể làm cho sự cưỡng bạo này trở thành vô hiệu. Tuy nhiên, ngay cả theo ý kiến của Vran-ghen, tờ "Reform" và tờ "Zeitungs - Halle" đã "*không bị đóng cửa*". Tuy nhiên tôi tin chắc rằng những người dân chủ sau khi nhận được thông tư nói trên, sẽ lý giải nó theo tinh thần như thể là tờ "Reform" và tờ "Zeitungs - Halle" đã chấm dứt sự tồn tại của mình, và thay cho chúng người ta sẽ phát hành tờ "Allgemeine demokratische Zeitung". Tôi thấy cần phải làm

tiêu tan sự hiểu lầm này. Tờ "*Reform*" bị đóng cửa không hoàn toàn, và khi nào tình trạng giới nghiêm ở Béc-lin được bãi bỏ thì nó tức khắc lại bắt đầu được phát hành ở Béc-lin; và chính là với tư cách là cơ quan *thực sự* của đảng dân chủ, mà do những quyết định dứt khoát của cánh tả trong Quốc hội đã bị giải tán và của Ban chấp hành trung ương trước đây của những người dân chủ Đức, nó cũng "*là của*" đảng không khác gì tờ báo mới đã được hai ủy viên của Ban chấp hành trung ương hiện nay (Đét-xte và Héch-da-me) ban bố một cách hết sức trịnh trọng.

Ban biên tập tờ "Reform"

Ác-nôn Ru-gơ"

Ghi chú của tác giả: "Đề nghị tất cả các ban biên tập đáng

kính của các báo Đức đảng lại tuyên bố này của chúng tôi".

Chúng tôi thật hài lòng được biết qua tuyên bố đáng lưu ý này rằng không nghi ngờ gì nữa "bản thân" vị *ci-devant*^{1*} "biên tập viên trình bày đạo lý các sự kiện"²⁴³ ở Phran-phuốc và hiện nay là người xuất bản - hoàn toàn không thấy hài lòng về việc *ban bố* tờ báo dân chủ mới "ở Béc-lin"²⁴⁴ - một tờ báo chắc chắn "thực sự" là cơ quan "của đảng ở Béc-lin".

Ngài Ác-nôn Ru-gơ, "biên tập viên trình bày đạo lý các sự kiện", ở Phran-phuốc, và biên tập viên Béc-lin của tờ "Reform"²⁴⁵ khẳng định rằng "chính ông ta" cũng đã là cơ quan "*của đảng ở Béc-lin*"; tờ "*Reform*", theo quyết định của Ban chấp hành trung ương "*trước đây*" của những người dân chủ, "đã trực thuộc" (*elle avait été*^{2*}, như người Pháp vẫn nói) "đảng". Thật ra, Ban chấp hành trung ương "trước đây" "thực sự" không còn tồn tại nữa, nhưng chính vì lẽ đó mà tờ "Reform" xuất hiện trở lại vẫn cứ có thể là cơ quan "thực sự" của cái Ban chấp hành trung ương đã quá cố và của cánh tả đã bị giải tán trong cái Quốc hội "đã bị giải tán".

Tuy nhiên, hãy cứ để cho ngài Ác-nôn Ru-gơ đấu tranh chống lại sự cạnh tranh xuất bản từ phía tờ "Allgemeine demokratische

1* - cụu

2* - xưa kia có lúc đã là

Zeitung" Béc-lin mới được ban bố; ở ngoài Béc-lin, tất nhiên sẽ ít thấy những người có tham vọng giành danh hiệu vẻ vang là cơ quan "của đảng ở Béc-lin". Chúng tôi ít ra cũng chưa bao giờ lại không coi tờ "Reform" là cơ quan "thực sự" của "đảng ở Béc-lin"; chúng tôi cũng hoàn toàn có khả năng đánh giá sự cưỡng chế của nhà yêu nước Ru-gơ đối với chính bản thân mình vì "những hy sinh" đã nói trên. Tuy nhiên, lại dễ ra mâu thuẫn vô cùng đáng ngạc nhiên. Người chủ xướng in tốt bụng Ru-gơ đứng trên *cơ sở pháp luật* để bảo toàn tờ báo "Reform" của mình như là cơ quan "thực sự" (được chính thức công nhận *sans garantie du gouvernement*^{1*}) của đảng. Mặt khác, nhà triết học Ru-gơ lại đứng trên cơ sở thái độ phiến loạn chống lại Ban chấp hành trung ương "thực sự" của những người dân chủ, để "thực sự" có thể đem lại những "hy sinh" kế tiếp theo tinh thần của mình (theo tinh thần của kẻ buôn bán sách).

Chìa khóa để giải đáp mâu thuẫn này có thể là sự kiện sau đây:

Ban chấp hành trung ương của những người dân chủ đã tuyên bố với Ru-gơ rằng nó muốn làm cho tờ "Reform" trở thành "Moniteur"^{2*} của mình, nhưng với điều kiện là chính ngài Ru-gơ kể trên phải từ bỏ mọi thứ lý sự hão và không được viết lách gì nữa.

Viết ngày 9 tháng Ba 1849

Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 242, ngày 10 tháng Ba 1849

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

1* - không có sự đảm bảo của chính phủ

2* - tức là cơ quan chính thức

TÌNH HÌNH KINH TẾ

Khuên, ngày 6 tháng Ba. *Người Anh không có lúc nào lại bất hạnh hơn là khi anh ta không biết phải làm gì với tiền bạc của mình.* Bí mật của tất cả những vụ đầu cơ khổng lồ, của tất cả những hoạt động kinh doanh kiếm lời, nhưng đồng thời cả bí mật của tất cả những vụ phá sản, của tất cả các cuộc khủng hoảng tiền tệ và đình đốn thương mại đều là ở chỗ đó.

Vào các năm 1840, 1841 và các năm sau, các thị trường mới ở châu Á, ngoài việc buôn bán thông thường với lục địa châu Âu, đã đặt ra một nhu cầu đặc biệt đối với việc xuất khẩu của Anh. Các chủ nhà máy và các nhà xuất khẩu đã có đầy đủ cơ sở để chào mừng ngài Hen-ri Pốt-tin-gơ bằng những tiếng "hoan hô" ở Sở giao dịch Man-se-xtơ. Nhưng thời kỳ tốt đẹp đã qua đi nhanh chóng. Chẳng bao lâu sau, Quảng Châu, Bom-bay và Can-cút-ta đã tràn ngập những hàng hóa không tiêu thụ được và tư bản không có lối thoát theo hướng này, đã lại bắt đầu tìm cách sử dụng ở trong nước để làm thay đổi tình thế; nó đã hướng vào lĩnh vực xây dựng đường sắt và điều đó đã mở ra một trường hoạt động cho việc đầu cơ, mà ở đó sự đầu cơ đã có thể phát triển nhanh chóng tới những quy mô chưa từng thấy.

Theo sự tính toán vừa phải, có thể coi tổng số đầu tư mới là 600 triệu, và tình hình có lẽ sẽ còn đi xa hơn nữa, nếu như không bị mất mùa khoai tây ở Anh, ở Ai-len và một số nơi khác trên lục địa, sau đó là việc tăng giá bông và tình trạng giảm tiêu thụ hàng công nghiệp do cả hai sự kiện gây nên, và cuối cùng là cả sự đầu cơ đường sắt ráo riết làm cho ngân hàng Anh tăng tỷ suất chiết khấu thêm nửa phần trăm vào ngày 16 tháng Mười 1845.

Trong lúc người Anh vốn đã khiếp sợ có tính chất mê tín trước sức mạnh vạm vỡ của ngân hàng của mình, thì sự tăng không đáng kể tỷ suất chiết khấu này, hoặc nói cách khác, sự không tin cậy của các giám đốc ngân hàng, ngay tức khắc đã gây ra phản ứng tương xứng, thành thử tinh thần khắp nơi đều sa sút, tín dụng bị hạn chế, và sau cái vẻ phồn vinh bề ngoài đã xảy ra vô số các vụ phá sản. Kết quả là suýt nữa đã bùng nổ cuộc khủng hoảng thương nghiệp lớn, tương tự như các cuộc khủng hoảng năm 1825 và 1836, nếu như việc bãi bỏ các đạo luật về ngũ cốc²⁴⁶, diễn ra ngay sau đó, đã không đột nhiên củng cố lại lòng tin đã lung lay và khích lệ tinh thần của giới kinh doanh.

Đặc biệt là giới thương mại đã nuôi quá nhiều hy vọng do những hệ quả ngắn ngủi của biện pháp vĩ đại này, và vì vậy nó đã dễ quên ngay cái tai họa chỉ chút nữa đã xảy ra. Việc giải quyết xong cuộc xung đột ở Ô-rê-gôn²⁴⁷, một sự kiện hứa hẹn sẽ làm cho việc buôn bán hết sức phồn thịnh vẫn được tiến hành từ trước tới nay với Mỹ được tiếp tục, và những thắng lợi của Anh ở Pen-giáp²⁴⁸ đảm bảo sự yên ổn ở Ấn Độ, cố nhiên lại đã tạo khả năng để gây hào hứng trở lại. Và mặc dù sau vụ mất mùa năm 1845 người ta lại phải chịu đựng mất mùa như thế vào năm 1846, mặc dù ở mọi nơi đã buộc phải sống bằng những dự trữ từ trước và phải trả từ 12 đến 15% lãi suất cho các khoản tín dụng cần thiết đối với công việc kinh doanh, mặc dù như vậy, nhưng tất cả các nhà máy kéo sợi ở Lan-ca-sia và Y-oóc-sia vẫn được đưa vào hoạt động mạnh mẽ đến mức dường như những vụ mất mùa, những vụ đầu cơ đường sắt và các thị trường ứ đọng bỗng chốc trở nên những điều hoàn toàn vụn vặt, có thể khắc phục trong khoảnh khắc.

Tuy nhiên, chẳng bao lâu sau, tất cả sự phồn vinh này đã phải chấm dứt. Thật vậy, ngay vào tháng Chín 1847, khi tiến sĩ Bao-rinh tán dương một cách nồng nhiệt thật khôi hài những hệ quả tuyệt vời của việc bãi bỏ các đạo luật về ngũ cốc²⁴⁹ tại hội nghị của phái mậu dịch tự do ở Bruy-xen, thì ở Luân Đôn, người ta đã nhận thấy rằng ngay cả "biện pháp đầy uy lực của ngài Rô-bốt Pin" cũng không còn có thể cứu vãn được đất nước khỏi thảm họa mà từ lâu người ta đã

lo sợ chờ đợi nó xảy đến. Thế là đành phải chịu theo số phận; các công ty ở Luân Đôn, ví dụ như Rít I-rơ-vinh và C°, có sở hữu đất đai trên đảo Mô-rít-xơ tới gần một triệu pao xtéc-linh Anh, vì lâm vào tình trạng thảm hại trong việc kinh doanh ở phần thuộc địa này của Anh, nên đã mở đầu một loạt vụ phá sản và vỡ nợ, đồng thời khi suy sụp như thế, nó đã kéo theo vô số các hãng nhỏ hơn ở Đông Ấn và Tây Ấn!

Trong khi đó, những tên đầu sỏ của các vùng công xưởng đã nhận ra rằng họ đã lầm trong việc đánh giá những hậu quả có thể xảy ra của việc bãi bỏ các đạo luật về ngũ cốc. Hoạt động thương mại đã đình đốn ở mọi nơi trên thế giới, và cùng một lúc, sự sợ hãi đã bao trùm lên khu Xi-ti ở thành phố Luân Đôn và các sở giao dịch ở Li-vóc-pun, ở Man-se-xtơ, ở Lít-xơ v.v...

Vì vậy, cuộc khủng hoảng đã bị hãm lại bởi các sự kiện vào tháng Mười 1845, cuối cùng đã nổ ra vào tháng Chín 1847. Lòng tin đã bị mất. Nghị lực đã tiêu tan. Ngân hàng Anh đã không hỗ trợ các ngân hàng trong nước; các ngân hàng này đã chấm dứt cấp tín dụng cho các nhà buôn và nhà máy. Các chủ ngân hàng và các nhà xuất khẩu bắt đầu hạn chế việc buôn bán với lục địa; về phần mình, các nhà buôn ở lục địa lại bắt đầu gây áp lực với các chủ nhà máy đang mắc nợ họ, tất nhiên, các chủ nhà máy đã cố gắng chuyển dồn công việc làm ăn của mình trên lưng các đại lý bán buôn, còn các đại lý bán buôn lại ép các đại lý bán lẻ. Kẻ nào cũng cố gỡ lại trên lưng người khác, và những tai hoạ của cuộc khủng hoảng thương mại dần dần đã làm rung động toàn thế giới, từ những nhà kinh doanh khổng lồ của khu Xi-ti ở Luân Đôn cho đến người đại lý bán lẻ cuối cùng ở Đức.

Điều đó đã xảy ra *trước* ngày 24 tháng Hai 1848! Nước Anh đã trải qua những ngày tồi tệ nhất vào bốn tháng cuối cùng của năm 1847. Những kẻ đầu cơ đường sắt đã phá sản hoàn toàn, trong việc buôn bán các hàng hóa thuộc địa từ ngày 10 tháng Tám đến 15 tháng Mười, 20 công ty bậc nhất ở Luân Đôn với tổng tài sản có là 5 triệu, đem lại gần 50% lợi tức cổ phần, đã bị phá sản, còn ở các vùng công

xưởng thì tai hoạ đã đạt tới mức tối đa của nó, khi mà ở Man-se-xtơ, tính đến ngày 15 tháng Mười một, trong số 175 nhà máy kéo sợi chỉ có 78 nhà máy hoạt động hết thời gian, và 11 000 công nhân đã bị ném ra hè phố.

Năm 1847 đã kết thúc như vậy. Về phần lục địa, trong suốt năm 1848 đã phải trải qua những hậu quả của cuộc khủng hoảng này của nước Anh - những hậu quả mà lần này tất nhiên đã lại rõ ràng hơn, bởi vì những biến động chính trị đã không có khả năng loại trừ được các hậu quả của sự kiện bất bình thường này ở Anh.

Bây giờ chúng ta chuyển sang vấn đề đáng chú ý nhất trong lịch sử kinh tế hiện đại, cụ thể là ảnh hưởng mà các cuộc cách mạng đã gây ra đối với hoạt động thương mại.

Các biểu xuất khẩu của nền thương mại Anh đã cho chúng ta một sự minh hoạ tốt nhất về điều này, bởi vì với địa vị thống trị của Anh trong nền thương mại thế giới, nội dung của các biểu này không nói lên cái gì khác hơn là tình hình chính trị và thương mại được biểu thị bằng con số, hoặc nói đúng hơn, là khả năng thanh toán của các dân tộc biểu thị bằng con số.

Vì vậy, nếu chúng ta thấy rằng xuất khẩu vào tháng Tư 1848 đã giảm đi 1 467 117 p.xt., và vào tháng Năm - giảm đi 1 122 009 p. xt, trong khi đó tổng giá trị xuất khẩu vào năm 1847 đạt tới 51 005 798 p.xt., còn vào năm 1848 thì cả thảy chỉ là 46 407 939 p. xt., thì từ đây có lẽ sẽ có thể đưa ra những kết luận như vậy dễ dàng hơn, vì xuất khẩu vào tháng Giêng và tháng Hai 1848, tức là ngay trước khi bùng nổ cách mạng, thực sự đã trội hơn tới 294.763 p.xt, so với năm 1847.

Tuy vậy, cách nhìn như thế sẽ dứt khoát là sai lầm. Bởi vì, thứ nhất sự tăng xuất khẩu vào tháng Giêng và tháng Hai, tức là đúng vào hai tháng phân định đỉnh cao giữa khủng hoảng và cách mạng, dễ dàng được giải thích bởi sự kiện là người Mỹ, bằng số tiền bán những lượng lớn lúa mì của mình vào nước Anh, đã mua hàng hoá

công nghiệp của Anh lúc đó nhiều hơn so với bất kỳ lúc nào trước đây, và do vậy, ít ra là trong một thời gian ngắn, đã ngăn chặn trước được tình trạng thiếu hụt có thể có. Thứ hai, trong lịch sử của nền thương mại Anh, chúng ta tìm thấy những chứng cứ kỳ lạ nhất về một điều là xuất khẩu bị giảm sút không phải trực tiếp ngay sau cuộc khủng hoảng mà chỉ sau khi cuộc khủng hoảng đã kịp lan tràn cả vào lục địa.

Vì vậy, xuất khẩu tăng lên vào hai tháng đầu năm 1848 hoàn toàn không thể làm cho chúng ta lầm lạc, và chúng ta có thể bình tĩnh xem xét sự giảm xuất khẩu chung trong cả năm.

Sự giảm sút xuất khẩu năm 1848, như chúng tôi đã nhận xét, so với lượng xuất khẩu năm 1847, là 4 597 859 p.xt. - đương nhiên là sự giảm sút lớn; trong tay bọn phản cách mạng - bọn người mà trong chính trị thì như lũ chó sủa âm ỉ, còn trong thương mại thì lại như là những mục nhà què già nua - sự giảm sút này đã biến thành cái có chống lại cách mạng, rất tiếc là cái có ấy đang được người ta sử dụng thành công trong việc tranh cãi với tất cả những người kém hiểu biết về các vấn đề kinh tế.

Tuy nhiên, không có gì dễ dàng hơn là bác bỏ những ý kiến giả dối của phái này, bởi lẽ chỉ cần xem qua các biểu xuất khẩu trong vòng 30 năm gần đây là có thể thấy rằng sự giảm xuất khẩu vào năm 1848 do ảnh hưởng đồng thời của cuộc khủng hoảng thương mại và cách mạng gây nên, hoàn toàn không có liên quan tới sự giảm sút xuất khẩu vào các năm trước.

Sau cuộc khủng hoảng thương mại năm 1825, khi toàn bộ số xuất khẩu chỉ là 38 870 851 p.xt., thì số xuất khẩu vào năm 1826 đã giảm xuống chỉ còn 31 536 724 p.xt. Như vậy là nó đã giảm đi 7 334 127 p.xt.. Sau cuộc khủng hoảng năm 1836, khi số xuất khẩu là 53 368 752 p.xt., thì số xuất khẩu vào năm 1837 đã giảm xuống chỉ còn 42 070 744 p.xt.. Như vậy là nó giảm đi 11 297 828 p.xt.. Không gì có thể chứng minh rõ hơn điều này!

Như vậy, sau hai cuộc khủng hoảng thương mại - thực ra hai cuộc

khủng hoảng này chỉ hoàn toàn do việc sản xuất thừa hàng công nghiệp gây nên, nhưng xét về quy mô thì chúng lại không sánh được với cuộc khủng hoảng vừa mới chấm dứt - thì xuất khẩu đã giảm với tổng số lớn hơn hai lần so với sự giảm sút xuất khẩu vào năm 1848, vào cái năm mà trước đó đã xảy ra sự ứ đọng tại các thị trường ở châu Á, hai vụ mất mùa, nạn đói với quy mô chưa từng thấy trên thế giới, vào cái năm mà tất cả các xó xỉnh của châu Âu cũ đã bị các cuộc cách mạng bao trùm!

Quả là, năm 1848 đã rất nhân hậu với thương mại! Các cuộc cách mạng đã làm cho thương mại bị đình đốn ở nhiều nơi, việc bán hàng hóa trở nên khó khăn và nguy hiểm và không ít người đã phải vỡ nợ dưới sức nặng của các món nợ của mình. Nhưng cả trong năm ngoái, dưới thời Lu-i - Phi-líp, có lẽ ở Pa-ri cũng khó chiết khấu được những khoản ít ỏi 20 hoặc 30 ngàn phrăng nào đó như là năm nay dưới thời cộng hoà. Ở miền Nam nước Đức, ở vùng Ranh, ở Hăm-buốc và Béc-lin có lẽ cũng đã có những vụ phá sản như dưới thời cách mạng cũng như khi không có cách mạng, còn nền thương mại của I-ta-li-a dưới thời Pi có lẽ cũng trong tình trạng gay go như dưới thời những người hùng Mi-la-nô ở La Mã và Pa-léc-mô.

Vì vậy cũng thật nực cười nếu gán sự hồi phục mới của nền thương mại với thắng lợi tạm thời của phản cách mạng. Người Pháp trả giá len cao hơn 25% ở các cuộc bán đấu giá ở Luân Đôn không phải vì một số trong số các bộ trưởng của Lu-i Phi-líp lại nên nắm chính quyền, - không, họ phải trả giá đắt hơn vì rằng họ cần len, mà họ cần nhiều len hơn, nhu cầu của họ tăng lên, chính là vì vào các năm cuối cùng dưới thời Lu-i Phi-líp, nhu cầu này đã bị giảm đi rất nhiều. Sự biến động như vậy của số cầu có thể nhận thấy trong toàn bộ lịch sử thương mại.

Và những người Anh lại làm việc suốt ngày ở tất cả các hầm mỏ, các xưởng rèn, các nhà máy kéo sợi, ở tất cả các hải cảng của mình không phải vì vị công tước Vin-di-sơ-grét-xơ nào đó đã bắn chết hết người Viên theo bản án của tòa án quân sự mặt trận, - không, họ làm việc như vậy là vì các thị trường Quảng Châu, Niu Oóc và Xanh

Pê-téc-bua cần được cung cấp hàng hóa công nghiệp, vì Ca-li-phoóc-ni-a đang mở ra thị trường mới có vẻ là vô tận cho các hoạt động dầu cơ, vì sau các vụ mất mùa năm 1845 và 1846 đã có hai vụ được mùa tiếp theo vào năm 1847 và 1848, vì người Anh đã chấm dứt nạn dầu cơ đường sắt, vì đồng tiền lại đã quay trở lại những luồng lạch thông thường của nó, và người Anh sẽ làm việc... cho đến khi lại diễn ra điều tra cuộc khủng hoảng thương mại mới.

Nhưng trước hết chúng ta không được quên rằng, vào những năm gần đây, hoàn toàn không phải các nước quân chủ đã đem lại số cầu chủ yếu về các mặt hàng của nền công nghiệp Anh. Nước đã gần như thường xuyên có nhu cầu rất lớn về hàng hóa của Anh, và ngày nay vẫn đang ngốn tất cả hàng hóa trên các thị trường Man-se-xơ, Lít-xơ, Ha-li-phắc, Nốt-tinh-hêm, Rô-stên và ở tất cả các cảng thương mại lớn của nền công nghiệp hiện đại, và làm náo động mặt biển bằng các con tàu của mình là một nước cộng hoà, đó là Hợp chúng quốc Bắc Mỹ. Và nhà nước này đang phồn thịnh hơn hết chính là vào lúc này, khi tất cả các nhà nước quân chủ trên thế giới đang tan rã.

Và nếu như trong thời gian gần đây, tình hình một số ngành công nghiệp *Đức* đã khá hơn đôi chút, thì điều đó chỉ là nhờ thời kỳ phồn thịnh của *Anh*. Qua toàn bộ lịch sử kinh tế, có lẽ người Đức có thể biết được rằng họ không có lịch sử kinh tế riêng của mình, rằng họ buộc phải trả giá cho những cuộc khủng hoảng ở Anh, trong khi đó vào những thời kỳ sản xuất thừa ở Anh thì họ lại chỉ được hưởng những món lợi rẻ mạt. Còn đối với các chính phủ Đức - Cơ Đốc giáo của họ, thì họ chỉ chịu ơn các chính phủ đó về việc đã đẩy nhanh sự phá sản.

*Viết ngày 6 tháng Ba 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 239, ngày 7 tháng Ba 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

LỜI THỀ CỦA NGƯỜI LÍNH ANH

Khuên, ngày 7 tháng Ba. Tờ "Neue Preußische Zeitung" quá ư trịnh trọng dẫn ra lời tuyên thệ của các quân nhân Anh và quá ư vui mừng với phát hiện rằng người lính Anh chỉ thề trung thành với nữ hoàng, chứ hoàn toàn không phải là với hiến pháp. Còn chúng ta ở nước Phổ, một nhà nước lập hiến non trẻ nhất, *trái với* tám gương của cái đất nước lập hiến cổ nhất, chúng ta cần phải buộc binh lính tuyên thệ với hiến pháp chăng?

Nhưng tờ "Neue Preußische Zeitung" lại quên không thông báo cho độc giả của mình biết người lính Anh đã được đặt địa vị như thế nào đối với pháp luật dân sự.

Trong mọi hành vi phạm lỗi, không chỉ thuần túy là *các lỗi về kỷ luật*, người lính Anh bị xét xử bởi các tòa án thông thường, các tòa án dân sự, petty sessions, quarter sessions²⁵⁰ hoặc tòa bồi thẩm, trong mọi sự va chạm với các công dân khác, người lính Anh được xét xử như một *công dân bình thường*, điều này đương nhiên là thế.

Nhưng như thế vẫn chưa phải là hết. Ở nước Anh mỗi công dân, dù là quan chức, binh lính hay một người nào khác đều chịu trách nhiệm trước pháp luật về mỗi hành vi của mình và không thể viện cớ rằng hành vi đó do cấp trên của mình ra lệnh làm. Thí dụ, cuộc bạo động nổ ra. Các đơn vị quân đội được điều đến. Yêu cầu giải tán, theo quy định của pháp luật, hoặc là được đưa ra, hoặc là không. Dân chúng không giải tán. Viên quan chức dân sự thường là thẩm phán tòa án dân sự hoặc quan chức thành phố do *dân cử* hoặc cho phép can thiệp bằng lực lượng quân đội, hoặc là không. Binh lính nổ súng, có người bị chết. Các xác chết được đưa đến hội đồng đặc biệt về

khám nghiệm tử thi để xác định những tình huống thực tế của sự việc. Nếu hội đồng nhận thấy rằng sự can thiệp của lực lượng quân đội không được các tình huống thực tế xác nhận là đúng đắn, thì hội đồng đưa ra bản buộc tội *giết người có chủ mưu* đối với tất cả những người có liên quan đến sự kiện, cụ thể là đối với *viên quan dân sự* đã cho phép can thiệp bằng lực lượng quân đội, đối với *người sĩ quan* đã ra lệnh bắn, và đối với *tất cả binh lính thực sự đã bắn*.

Nếu viên quan chức dân sự không cho phép can thiệp bằng lực lượng quân đội, thì điều này chỉ có hậu quả là viên quan chức đó không bị tuyên án. Còn đối với người sĩ quan và binh lính thì tình hình vẫn không có gì thay đổi.

Bản tuyên án giết người có chủ mưu này là văn bản buộc tội theo thủ tục, dựa vào đó tội phạm hình sự đã gây ra này được đưa ra tòa bồi thẩm thông thường để xét xử.

Như vậy người lính Anh hoàn toàn không được pháp luật coi như là cái máy nhu nhược, có nghĩa vụ hoàn thành mệnh lệnh được giao một cách không suy xét. Ngược lại, luật pháp coi anh ta là "free agent"^{1*}, là con người có ý chí tự do, mà trong mỗi thời điểm, con người ấy phải biết mình đang làm gì và chịu trách nhiệm về mỗi hành vi của mình. Các thẩm phán Anh chắc có lẽ sẽ quả mắng đến nơi đến chốn người lính bị buộc tội, nếu như để bào chữa, anh ta nói rằng anh ta đã được lệnh bắn và rằng anh ta đã buộc phải "tuân lệnh"!

Ở nước Phổ mọi việc đều khác. Ở Phổ người lính tuyên bố rằng cấp chỉ huy trực tiếp của anh ta đã ra lệnh cho anh ta bắn, và điều đó khiến anh ta khỏi bị mọi sự trừng phạt. Ở Phổ, cũng như cả ở Pháp, viên quan chức nói chung được đảm bảo an toàn tuyệt đối đối với mọi sự vi phạm pháp luật, nếu như ông ta chứng minh được rằng cấp trên tương ứng của ông ta, theo thứ tự cấp bậc tương ứng, đã ra lệnh cho ông ta làm điều đó.

Chúng tôi không cho rằng lời thề ngắn ngủi lại có thể làm thay

đổi con người và biến viên trung uý vệ binh mang binh phục đen - trắng thành người chiến sĩ đấu tranh cho "các quyền tự do lập hiến", - về điều này thì chắc là tờ "Neue Preußische Zeitung" sẽ tin ở lời nói của chúng tôi.

Các ngài đấu tranh "có Chúa phù hộ, vì nhà vua và Tổ quốc", qua kinh nghiệm của chính ông cha đáng kính của mình, trong vòng mười hai tháng gần đây đã có thể hài lòng nhận thấy lời tuyên thệ có ý nghĩa như thế nào. Vì vậy, chúng tôi cũng không hề phản đối việc tờ "Neue Preußische Zeitung" đã buộc các đơn vị quân đội phải tuyên thệ trung thành với nhà vua, với vị Đột-lai Lạt-ma hay với một ai nào đó, miễn sao "quân đội vinh quang của Trăm" như đã nói ở trên, *trong quan hệ đối với pháp luật cũng được đặt vào những điều kiện hoàn toàn giống hệt như những người lính Anh*.

Viết ngày 7 tháng Ba 1849

Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"

số 241, ngày 9 tháng Ba 1849

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

1* - "Người hành động tự do".

LIÊN MINH THẮNG BA

Khuên, ngày 10 tháng Ba. Cái gọi là "Liên minh thắng Ba" ở Phran-phước²⁵¹ của cái gọi là "Quốc hội đế chế" Phran-phước đã trắng trợn gửi cho *chúng tôi* bức thư in li-tô sau đây:

"Liên minh thắng Ba" đã quyết định lập danh sách tất cả các tờ báo đã dành các trang báo cho chúng tôi và gửi danh sách đó cho tất cả các liên minh mà chúng tôi có quan hệ, để với sự cộng tác của các liên minh này, các báo nói trên được ưu tiên cung cấp *các thông báo* tương ứng.

Thông báo với các ngài bản danh sách này, chúng tôi thiết tưởng cũng không cần thiết phải lưu ý các ngài về ý nghĩa của *những thông báo* phải trả tiền đối với tờ báo, như là một nguồn thu của toàn bộ xí nghiệp.

Tiếp đó Liên minh thắng Ba trung ương đã quyết định gợi ý các liên minh hãy tỏ thiện ý ủng hộ tờ báo dân chủ - lập hiến "Teutsches Volksblatt", do ngài tiến sĩ Ai-den-man xuất bản ở *Vuêch-xbuốc*, vì cho rằng tờ báo này đang có nguy cơ bị thua cuộc trong cuộc cạnh tranh với các tờ báo phản dân chủ, còn ngài chủ báo thì đã tuyên bố rằng ông ta không thể chấp nhận những hy sinh mới quá mức những hy sinh mà ông ta đã gánh chịu.

Phran-phước, cuối tháng Hai 1849

Ban lãnh đạo Liên minh thắng Ba trung ương"

Trong danh sách đính kèm theo về các tờ báo "đã dành các trang báo cho Liên minh thắng Ba" và được các thành viên của "Liên minh thắng Ba" ưu tiên cung cấp các "thông báo tương ứng", có cả tờ "Neue Rheinische Zeitung", hơn nữa lại còn được đánh dấu bằng một dấu hoa thị trang trọng.

Chúng tôi chính thức tuyên bố với tất cả các thành viên vụng về

và cực kỳ vụng về^{1*} của cái gọi là "Liên minh thắng Ba" của "Quốc hội đế chế" ci-devant^{2*} rằng tờ "Neue Rheinische Zeitung" chưa bao giờ có tham vọng giữ vai trò là cơ quan của một đảng nghị trường nào đó, lại càng không phải của đảng thuộc cái câu lạc bộ đế chế Phran-phước lỗ bịch, rằng các trang báo của chúng tôi chưa bao giờ được dành cho cái gọi là "Liên minh thắng Ba" thuộc cái câu lạc bộ này, và tờ "Neue Rheinische Zeitung" nói chung cũng không thêm biết đến cái "Liên minh thắng Ba" này. Vì vậy, nếu như "Liên minh thắng Ba", trong bản danh sách in li-tô về các báo thực sự đã dành các trang báo của mình cho nó, đã coi cả tờ báo của chúng tôi là một trong các cơ quan của mình, thì đó chỉ là sự vu cáo đối với tờ "Neue Rheinische Zeitung" và là sự quảng cáo đê hèn của "Liên minh thắng Ba". Những nhà yêu nước tốt bụng thuộc "Liên minh thắng Ba" cố nhiên là biết dung hòa điều này với "lương tâm" của họ.

Việc "Liên minh thắng Ba" viện dẫn tờ báo của chúng tôi lại càng trở nên vô nghĩa dưới ánh sáng của "quyết nghị" - do liên minh này thông qua - về việc giới thiệu tờ báo "dân chủ lập hiến" (tờ báo Đức [teutsche]: "Teutsches Volksblatt") của "tiến sĩ Ai-den-man". Ai mà không phải mũi lòng cho số phận đáng buồn của siêu nhân vật "Đức" ["teutschen"] vĩ đại cực kỳ tử vì đạo là ngài Ai-den-man? Người đàn ông tử tế nào mà lại không xúc động trước việc "tiến sĩ" Ai-den-man, người đã bán những hồi ký trong tù của mình cho nhà vua "dân chủ lập hiến" ở Ba-vi-e với cái giá mười hai ngàn đồng gun-den, hiện đang không thể gánh chịu được "những hy sinh mới" và đang bị đe dọa thất bại trong cuộc "cạnh tranh" xuất bản với các tờ báo thông thường, không được vua ban, đang chống lại "Liên minh thắng Ba"? Chúng tôi nhường quyền cho các nhà yêu nước phán xét xem tình hình làm ăn của tờ "Teutsches Volksblatt" đã bê tha tới mức nào, nếu như kẻ tử vì đạo Ai-den-man - chính ông ta là chủ sở hữu mười hai ngàn gun-den, chính ông ta là nghị viên được hưởng lương 5 ta-le

1* - Trong nguyên bản là "linkische and äußerst linkische" tương tự với "linke und äußerst linke" ("tả và cực tả")

2* - Trước đây.

- lại đang buộc phải kêu gọi sự "giúp đỡ" của xã hội. Trong mọi trường hợp, tình cảnh của những ông Ai-den-man "dân chủ lập hiến" đều rất ư tồi tệ, nếu như họ phịa ra những bức thư ăn xin nhân danh tờ "Neue Rheinische Zeitung", tờ báo duy nhất ở Đức đã truy nã "những tên ăn xin vô liêm sỉ, đáng kinh tởm" trong giới các nhà yêu nước và trong những Quốc hội đế chế ăn xin.

Về ý kiến lưu ý bản thủ của những nhà yêu nước hám lợi, bị thôi thúc bởi sự cạnh tranh, về "ý nghĩa của các thông báo *phải trả tiền* đối với tờ báo", như là "*một nguồn thu nhập* của xí nghiệp", thì tất nhiên chúng tôi không có ý định trả lời. Tờ "Neue Rheinische Zeitung" đã luôn luôn khác với các nhà yêu nước khác ở mọi vấn đề, và nói riêng là ở chỗ nó chưa bao giờ coi phong trào chính trị như là một trò áp phe hoặc như là một nguồn thu nhập.

*Do C.Mác viết ngày 10 tháng Ba 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung",
số 243, ngày 11 tháng Ba 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

VIÊN VÀ PHRAN-PHUỐC

Khuên, ngày 12 tháng Ba. Nghị viện Đức đã dự định thảo luận vào ngày 15 tháng Ba ở Crêm-gi-rơ bản dự thảo hiến pháp do một tiểu ban soạn thảo. Những tên vô lại của triều đình đế chế trong tòa án quân sự mặt trận đã coi đây là thời điểm thích hợp để ném cho nghị viện Đức bản hiến pháp "thừa thiên hưng vận" đã được chuẩn bị từ lâu, và chấm dứt toàn bộ tấn hài kịch về chế độ dân biểu ở Crêm-gi-rơ mà họ đã chịu đựng bấy lâu nay²⁵².

Tất cả mảnh khoé về bản hiến pháp vua ban, đã được chuẩn bị từ mùa hè năm ngoái bởi những tên phản cách mạng được tấn phong hoặc không được tấn phong ở Suên-brun - Viên, Pô-xdam - Béc-lin, Luân Đôn (ở đó Mét-téc-ních, hết như con nhện của Liên minh thân thánh, nằm giữa cái mạng nhện đã chậm rãi bao quanh các dân tộc nổi dậy giành tự do cho mình) và ở Pa-ri. Cái mảnh khoé này sở dĩ trước tiên được nhà vua ở Pốt-xdam thực hiện chỉ là vì hoàn cảnh ở nước Phổ cho phép thực hiện việc đó sớm hơn so với ở nước Áo.

Vào tháng Mười một, nước Áo quan phương đã ném xuống chân những người đang ngồi họp ở giáo đường thánh Pôn chiếc đầu lâu đầm máu của Rô-bóc Bli-um. Ít ngày trước đó, cặp ủy viên cận thần đế chế hết sức đáng kính Ven-cơ - Mô-xlê đã từ tiền sảnh của Vin-đi-sơ-grét-xơ và từ bữa cơm trọng thể ở Ôn-muýt-xơ trở lại, họ đã bị nhục nhã tới mức là bất kỳ một người nào khác, trừ Ven-cơ Mô-xlê đáng kính ra, có lẽ cũng thà tự sát còn hơn là phải nhìn mặt một ai. Ấy thế mà đôi bạn sinh đôi ngoại giao này lại còn khoe khoang về các cuộc chu du dọc ngang đó đây của họ^{1*}.

1* Xem tập này, tr. 96 - 102.

Đa số Quốc hội đã "satisfait", đã hài lòng, giống hệt như nghị viện Pháp dưới thời Lu-i - Phi-líp đã tự tuyên bố "satisfait", hài lòng, ngay cả khi những trò hề hèn nhất được tiến hành, khi những chứng cứ rõ rệt nhất về tình trạng tham nhũng đã được đưa ra.

Mặc cho ngay cả máu của Rô-bốt Bli-um bị giết đã phun đầy mặt những kẻ đang ngồi họp ở đại giáo đường thánh Pôn. Đúng là họ đã đổ mặt, nhưng không phải đổ mặt vì xấu hổ hoặc vì tức giận hay cực kỳ phẫn nộ, mà vì hài lòng và thỏa mãn. Tất nhiên, người ta đã cử đến nước Áo những phái viên để chế mới. Nhưng họ chỉ đạt được một điều là ở đó, người ta đã tỏ thái độ khinh bỉ hơn trước đối với cái gọi là các đại biểu Quốc hội và đối với nước Đức đã bị họ phản bội.

"Moht nix, 's is olles Aans!"^{1*} - phương châm của các ngài này đã và vẫn là như thế.

Chúng ta nhớ lại rằng không lâu trước cuộc đảo chính chính phủ Phổ, Bát-xơ-man, Xim-xôn và tất nhiên là cả ngài Ga-ghéc-nơ "cao quý" và những người khác, với tư cách là các phái viên để chế, đều đã có mặt ở Béc-lin.

Và đây, chúng ta lại thấy các phái viên để chế ở Áo, ở Ôn-muýt-xơ trong khi ở đây, cũng như ở Béc-lin, nghị viện đã bị giải tán, còn nhân dân thì đã được nhà vua dựa vào sự phò trợ của người Crô-a-xi, người Xê-rét, người Gút-xun v.v - ban cho một bản hiến pháp "thừa thiên hưng vận".

Và ở tất cả những nơi sẽ diễn ra việc thủ tiêu nền tự do của nhân dân, thì ngay tức khắc các phái viên của cái gọi là chính quyền trung ương liền xuất hiện, giống như những con ác quỷ đánh hơi thấy mùi. Thính giác của họ chưa bao giờ lừa dối họ.

Giờ đây, cái đầm lầy ếch nhái Phran-phuốc cuối cùng có lẽ cũng phải nhận ra rằng chẳng bao lâu nữa sẽ đến lượt nó. Tự nó sẽ phải chịu sự trừng phạt về những tội lỗi của nó. Trên tượng đài kỷ niệm, sẽ được dựng lên tại nơi hoạt động chẳng vinh quang gì của nó, người

qua đường sẽ đọc thấy "Đã chết do lỗi của chính mình, do sự hèn nhát, sự dấn dõn kiểu giáo sư và do sự ngu dốt đã trở thành mẫn tính, chìm ngập trong sự nhạo báng lạnh nhạt - cay độc hoặc hoàn toàn thờ ơ của nhân dân".

Nhưng một bộ phận những con buôn đáng thương này đến bây giờ vẫn còn dám lên mặt làm bộ về "các quyền cơ bản" được chế biến theo kiểu Phran-phuốc và tưởng rằng họ đã làm được một việc làm vĩ đại. Họ huyênh hoang với "*các quyền cơ bản*", như những con mọt sách thời trung cổ, như những mụ thợ giặt bẻm mép, trong khi đó thì những "*lực lượng cơ bản*" của Liên minh thần thánh và những kẻ tòng đảng của nó đã ngày càng tụ tập lại và ngày càng lớn tiếng nhạo báng cái trò ba hoa kiểu giáo sư Phi-li-xtanh về các quyền cơ bản. Một bọn thì củng cố "*các quyền cơ bản*" của mình trên mẫu giấy, còn bọn khác, các ngài phản cách mạng, thì ghi "*các lực lượng cơ bản*" của mình trên những thanh kiếm sắc, trên những khẩu đại bác và trên những tấm áo choàng đỏ kiểu Xla-vơ.

Khi ở một phần nào đó của những Tổ quốc của người Giéc-manh, nhân dân Đức vừa mới thử sử dụng một quyền cơ bản có từ lâu đời của mình - quyền nổi dậy chống lại nền bạo chính phong kiến hoặc Phi-li-xtanh lập hiến, - thì Phran-phuốc đã nhanh chóng cử ngay "các đơn vị quân đội để chế" đến để trừng phạt và dẹp yên nhân dân bằng cách bố trí các đơn vị quân đội đến từng nhà, cướp bóc, giết chóc và mọi hành động cực đoan quân phiệt có thể có, cũng như để duy trì các công cụ phản cách mạng ở trạng thái cần thiết, tức là nuôi dưỡng chúng một cách thích đáng trên lưng nhân dân và trên lưng "các quyền cơ bản" của họ, và củng cố các công cụ đó để thực hiện những chiến công anh hùng tiếp theo.

Trong những trường hợp như thế, các ông chủ ở Phran-phuốc đã luôn luôn có sức mạnh cần thiết, bởi vì họ đã vay mượn nó từ kho vũ khí của "các lực lượng cơ bản" nói trên thuộc quyền những người cha nhân từ của chúng ta.

Cho nên chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi cái đầm ếch nhái Phran-phuốc buộc phải im lặng một cách bất lực và lặng lẽ nhìn xem

1* - "Không sao, tất cả đều nhất trí!" (Thổ ngữ Viên).

các ngài được tấn phong tuyên bố như thế nào về "cái quyền cơ bản" *của mình*, ngay dù các quyền cơ bản của các ngài "thừa thiên hưng vận" ấy có nhằm chống lại chính nó chẳng nữa.

Vì thế mà giờ đây nó cũng phải lặng lẽ nhìn xem nhân vật Taméc-len Áo^{1*}, nhờ ơn Chúa và nhờ ơn nữ thần Xô-phi-a, đã ban bố như thế nào cho các "thần dân" yêu quý của mình, - trong số thần dân đó có một số lượng lớn là người Đức - 13 quyền cơ bản và đồng thời với cuộc đảo lộn này đã một lần nữa ban cho những vị anh hùng Phran-phuốc một cái tát nên thân. Thật đáng đời!

*Viết ngày 12 tháng Ba 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 244, ngày 13 tháng Ba 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} Âm chỉ hoàng đế Phran-tơ - I-ô-xíp I.

*BA DỰ LUẬT MỚI

Khuên, ngày 12 tháng Ba. Chính quyền hoàng gia Phổ cho rằng cuối cùng, cũng đã đến lúc nó phải tỏ rõ tất cả sự uy nghi của nó. Nhờ ơn Chúa, hôm nay ngai vàng "chưa hề lung lay"²⁵³ đã ban cho chúng ta ba dự luật mới: về *các câu lạc bộ và hội họp*, về *các biểu ngữ*²⁵⁴ và về *báo chí*, trong đó các viện được giao nhiệm vụ đổ lên đầu chúng ta cả một loạt các đạo luật thánh Chín đáng yêu nhất.

Ngày mai chúng tôi sẽ đăng văn bản các bản dự luật, cũng như các luận cứ của chúng ở dạng như chúng tôi đã nhận được. Chúng tôi sẽ còn bàn trở lại - không phải một lần - những sản phẩm vĩ đại này của tinh thần Phổ. Hôm nay, chúng tôi chỉ trình bày ngắn gọn các dự luật này.

I. *Luật về các câu lạc bộ*. "Tất cả các cuộc hội họp cần phải được thông báo 24 giờ trước khi triệu tập". Như vậy là cấm các cuộc họp khẩn cấp khi có các sự kiện quan trọng bất ngờ xảy ra, - nhưng chính các cuộc họp như thế lại là quan trọng nhất. Tất cả mọi người đều phải được phép có mặt tại cuộc họp, như vậy là cấm thu tiền vào cửa để trang trải những khoản chi liên quan đến việc tổ chức cuộc họp. Tại các cuộc họp của các hội liên hiệp, một phần tư phòng họp phải dành riêng cho những người không phải là thành viên của hội. Điều này có nghĩa là các hội liên hiệp sẽ buộc phải thuê các phòng họp rộng hơn và đắt hơn, và tạo điều kiện cho các nhân viên ăn lương cảnh sát có thể cản trở việc thảo luận các vấn đề và làm gián đoạn mọi cuộc họp bằng những tiếng la hét âm ỹ và ẩu đả. Còn nếu như tất cả những cái đó không đem lại kết quả mong muốn, thì "người đại diện cơ quan cảnh sát" có quyền viện bất kỳ cớ gì để "giải tán

nhANH chóng" bất kỳ cuộc họp nào, giống như trường hợp vị thủ lĩnh tối cao của "cơ quan cảnh sát", đức vua vô cùng nhân từ của chúng ta, đã "nhANH chóng giải tán" hội nghị tư vấn. Ngay khi cảnh sát tuyên bố cuộc họp bị giải tán, tất cả những người có mặt phải nhANH chóng rời đi nơi khác, nếu như họ không muốn cùng chung số phận với các hiệp sĩ của sự thỏa hiệp ở Béc-lin, nghĩa là nếu như họ không muốn bị đưa ra khỏi phòng họp bằng lưới lê.

Các câu lạc bộ, mặc dù không cần phải "được phép trước", nhưng họ lại phải trình trước với chính quyền địa phương vô số các đơn từ và thực hiện một số lớn các thủ tục, tới mức là chỉ riêng vì lý do này thôi thì họ cũng hầu như không có khả năng hoạt động được. Còn về việc triệu tập các cuộc hội họp ngoài trời, các cuộc biểu tình v.v... thì *cần phải được* phép trước của cảnh sát. Còn để chấm dứt việc mang băng đỏ, phù hiệu và mũ, sau hết nhà vua còn cho phép tái bản các quyết định cũ về việc tổ chức vây bắt những người mang các huy hiệu đen - đỏ - vàng²⁵⁵.

Đó là cái "quyền lập hội và hội họp" mà Hô-hen-txô-léc yêu công lý và biết giữ lời hứa, bằng giọng nói xúc động, đã đảm bảo với chúng ta một năm trước đây!

II. *Luật về các biểu ngữ*. Cấm tất cả các biểu ngữ có nội dung chính trị, trừ những thông báo về các cuộc hội họp hợp pháp, *đã được phép* (như vậy, một lần nữa, tất cả các cuộc hội họp chỉ là những cuộc hội họp *được bề trên "cho phép"* một cách ban ơn). Như vậy, vào những thời kỳ sôi động, ban quản lý các câu lạc bộ cũng không có quyền sử dụng ngay cả các biểu ngữ để *kêu gọi* nhân dân *bình tĩnh*; và tất cả cái đó là để sao cho không một nạn nhân nào lọt được khỏi tay đám binh lính ra oai! Tiếp nữa: việc *bán* hoặc *phân phát* các ấn phẩm ở ngoài phố cũng bị cấm, nếu như không có *giấy phép* tương ứng, mà *giấy phép đó có thể bị huỷ bỏ bất kỳ lúc nào!* Nói cách khác: chính quyền hoàng gia Phổ muốn ban phúc cho chúng ta bằng việc *ban hành có cải tiến* luật về crieurs publics²⁵⁶, mà viện dân biểu do hoảng sợ đã buộc phải thông qua ở Pháp vào những thời kỳ tồi tệ nhất của nền chuyên chế tư sản của Lu-i - Phi-líp.

Vậy đạo luật này viện cớ gì? Viện cớ là các biểu ngữ và những người bán báo sẽ làm cản trở giao thông đường phố, còn các biểu ngữ, ngoài ra, còn làm xấu vẻ đẹp các tòa nhà công cộng!

III. *Luật về báo chí*. Nhưng tất cả những cái đó còn chưa thấm vào đâu so với các dự luật đáng yêu, mà dựa vào đó người ta muốn bịt miệng báo chí. Như mọi người đã biết, bắt đầu từ năm 1830 sự quan tâm của những ngài Hô-hen-txô-léc đối với nhân dân chủ yếu thể hiện ở việc cố gắng đề cao thanh danh của chế độ gia trưởng Phổ bằng cách kết hợp nó với hệ thống nô dịch hiện đại đã được tinh chế theo kiểu Lu-i-Phi-líp. Người ta đã giữ nguyên luật lệ roi vọt và thêm vào đó áp dụng cả những lao dịch khổ sai, giữ nguyên chế độ kiểm duyệt, đồng thời lại ban phúc cho chúng ta thêm những điều châu ngọc của các đạo luật thánh Chín. Tóm lại, người ta đã tạo cho chúng ta khả năng cùng một lúc thưởng thức những ưu việt của chế độ nông nô phong kiến, của chế độ cảnh sát quan liêu và sự tàn bạo của *pháp luật* tư sản hiện đại. Và tất cả những cái đó gộp lại, người ta gọi là "chủ nghĩa tự do nổi tiếng của Phri-drích Vin-hem IV".

Dự luật mới của Hô-hen-txô-léc về báo chí, với một loạt các câu cú diễn đạt làm cho nó thêm phức tạp, đã ban phúc cho chúng ta bằng một sự kiện vô song: 1) Code Napoléon^{1*}, 2) Các đạo luật thánh Chín của Pháp và chủ yếu 3) *bộ luật Phổ* đáng kính.

Điều 9 vay mượn từ Code. Ở những vùng mà pháp luật Phổ có hiệu lực, mưu toan thực hiện tội phạm, hoặc xúi giục phạm tội, thậm chí nếu như hành vi xúi giục phạm tội đó đã được thực hiện, thì cho đến nay vẫn bị trừng phạt nhẹ hơn so với bản thân hành vi phạm tội. Ở những vùng này, giờ đây một điều khoản của Code được áp dụng, theo đó sự xúi giục phạm tội bị coi ngang với việc thực hiện tội phạm.

Điều 10 bộ luật thánh Chín của Pháp quy định: ai vi phạm những cơ sở của chế độ *sở hữu* và *gia đình* trong xã hội công dân, hoặc gây

1* - Bộ luật Na-pô-lê-ông

nên sự *hằn thù hoặc khinh miệt* giữa các công dân với nhau, thì bị phạt tù giam đến hai năm. Xin hãy so sánh loi du 9.sépt. 1835^{1*}, điều 8:

Toute attaque contre la propriété... toute provocation à la haine entre les diverses classes de la société sera punie etc^{2*}.

Sự khác nhau chỉ ở chỗ là câu dịch ra tiếng Phổ: kích động thù hằn giữa *các công dân* với nhau nói chung v.v., là một câu dịch tồi gấp mười lần.

Tất cả những điều tiếp theo của dự luật được soạn ra chỉ là để một lần nữa làm phức cho tỉnh Ranh bằng chính cái pháp luật Phổ vĩ đại mà chúng ta đã thưởng thức đầy đủ trong suốt 33 năm và đã bị bãi bỏ ở nước ta ngay sau ngày 18 tháng Ba²⁵⁷. Tuy nhiên, người ta đang chuẩn bị ban cho chúng ta những tội phạm mới sau đây mà pháp luật của chính tỉnh Ranh của chúng ta hoàn toàn chưa biết đến:

1. Kích động *sự hằn thù và khinh miệt đối với các cơ quan nhà nước hoặc đối với chính phủ* bằng những thông báo bịa đặt hiển nhiên, hoặc bằng những sự kiện không thể chứng minh được về mặt pháp lý.

2. "Lời phát biểu" về các hội tôn giáo *hiện hành hợp pháp* (theo hiến pháp vua ban thì ngay cả những người Thổ Nhĩ Kỳ và những người đa thần giáo cũng là các hội tôn giáo hiện hành hợp pháp!) xét theo hình thức của nó chắc chắn sẽ(!) gieo rắc sự hằn thù và khinh miệt đối với các hội đó.

Cả hai hình thức tội phạm mới này làm chúng ta nhớ lại ở nước ta a) tội "*kích động sự bất bình*" mà người ta đã nói đến trong luật Phổ cũ và b) khái niệm luật pháp Phổ cũ về *tội xúc phạm tôn giáo; các tội phạm này bị phạt tù giam* tới hai năm.

3. *Sự phạm thượng*, và nói riêng, *thái độ không kính trọng (!)* đối với

1* - luật ngày 9 tháng Chín 1835

2* - Mọi sự xâm phạm sở hữu... mọi sự kích động hằn thù giữa các giai cấp khác nhau trong xã hội đều bị trừng phạt v.v..

- a) nhà vua (!)
- b) nữ hoàng (!!)
- c) người kế vị ngai vàng (!!!)
- d) các thành viên khác của hoàng gia (!!!!)
- e) thủ lĩnh của một trong số các nhà nước Đức (!!!!)

bị phạt tù giam từ một tháng đến năm năm!

4. Một quyết định mang tính chất răn dạy: việc khẳng định ngay cả những sự kiện có thể được chứng minh là xác thực, cũng bị trừng phạt như một sự phạm thượng, nếu như các sự kiện được khẳng định đó chứng tỏ rằng *sự xúc phạm nói trên là có chủ định trước!*

5. Sự xúc phạm đối với

- 1) một trong hai nghị viện,
- 2) một trong các nghị viên của hai viện này,
- 3) cơ quan Nhà nước (Code không quy định sự xúc phạm hiệp hội nói chung),
- 4) quan chức hoặc người đại diện quân đội (tất cả những điều này được áp dụng *"đối với những chức trách phục vụ của họ"*) bị phạt tù giam đến 9 tháng.

6. *Sự xúc phạm hoặc vu khống trong đời tư.* Code Napoléon chỉ quy định sự xúc phạm công khai hoặc sự vu khống rộng rãi. Dự luật mới dự định đặt dưới sự kiểm tra của cảnh sát và của viện kiểm sát, và coi là đáng bị trừng phạt tất cả mọi ý kiến phát biểu trong cuộc đàm thoại riêng, trong nhà riêng, trong nội bộ gia đình, trong các thư từ riêng, - nghĩa là nó dự định tổ chức hoạt động gián điệp rộng khắp, dễ tiện nhất. Chế độ chuyên chế quân phiệt của chính quyền đế chế đầy quyền lực ở Pháp, dù sao cũng còn tôn trọng quyền tự do đàm thoại cá nhân; chính quyền này - ít nhất cũng là trong luật pháp của nó - cấm bước qua ngưỡng cửa của phòng ở cá nhân. Sự giám sát hợp hiến gia trưởng Phổ và sự trừng phạt được áp dụng vào cả đời tư, vào cả những cái riêng tư nhất trong đời tư - vào lĩnh vực quan hệ gia đình mà ngay cả những con người đã man cũng phải coi là bất khả xâm phạm. Còn trước đó, chính luật này đã có

ba điều quy định xử phạt hai năm tù giam đối với mọi sự xúc phạm các quan hệ gia đình!

Đó là những "thành tựu" mới nhất mà người ta muốn ban phát cho chúng ta. Ba đạo luật tàn bạo nhất, bổ sung lẫn nhau, để đạt tới đỉnh cao của sự tàn bạo và tráo trở - đó là sự đền bù mà ngai vàng "chưa bị lung lay" đã dùng thủ đoạn bịp bợm giành được ở các viện để đổi lấy việc bãi bỏ tình trạng giới nghiêm ở Béc-lin!

Mục đích của tất cả những điều này đã hoàn toàn rõ ràng. Còn dự luật báo chí thì nó cũng không ban phát cái gì mới cho các tỉnh cũ. Luật pháp Phổ tự bản thân nó cũng đã khá tồi tệ rồi. Toàn bộ sức mạnh thịnh nộ của kẻ được tấn phong nhờ ơn Chúa đều nhằm chống lại chúng ta, những người dân tỉnh Ranh. Người ta muốn một lần nữa áp đặt cho chúng ta nên pháp luật Phổ nhục nhã nhất mà khó khăn lắm chúng ta mới thoát ra được, và sự xóa bỏ nó, cuối cùng, - lần đầu tiên trong suốt cả thời gian chúng ta bị trói chặt vào nước Phổ, - đã cho chúng ta được thở hít tự do hơn một chút.

Về các dự định của mình thì, nhà vua thừa thiên hưng vận đã nói rất rõ qua miệng tên đầy tớ Man-toi-phen của mình trong sự lý giải cái văn kiện đáng yêu này: nhà vua muốn *"thiết lập một trật tự hợp pháp hết sức thống nhất"*, - có nghĩa là ông ta muốn loại trừ các đạo luật đáng ghét của Pháp và áp dụng ở mọi nơi cái luật pháp ô nhục của Phổ. Hơn nữa, nhà vua muốn "lấp cái lỗ hổng" đã được tạo ra ở "phần lớn tỉnh Ranh" (xin hãy nghe đây!) do việc "sắc lệnh ngày 15 tháng Tư 1848 bãi bỏ các đạo luật hình sự liên quan đến tội xúc phạm đức vua!"

Điều này có nghĩa là đạo luật hình sự mới sẽ phải tước bỏ của chúng ta, những người dân tỉnh Ranh, cái duy nhất còn lại ở tỉnh chúng ta trong số những thành quả của cái gọi là cách mạng năm 1848: *hiệu lực vô hạn của luật pháp của riêng chúng ta.*

Người ta muốn bằng mọi cách làm cho chúng ta trở thành *những người Phổ*, những người Phổ theo tinh thần của nhà vua vô cùng nhân từ, những người Phổ với pháp luật Phổ, với tầng lớp quý tộc vênh váo, với nền bạo chính của bọn quan lại, với sự thống trị của lũôi kiểm, với những hình phạt bằng roi vọt, với chế độ kiểm duyệt

và sự phục tùng vô điều kiện. Các dự luật này mới chỉ là những bước mở đầu. Chúng tôi biết rõ kế hoạch của thế lực phản cách mạng, và bạn đọc của chúng tôi sẽ phải sửng sốt khi biết được người ta định thực hiện cái gì theo kế hoạch này. Chúng tôi tin chắc rằng các ngài ở Béc-lin một lần nữa sẽ lại phải hết sức thất vọng về những người dân tỉnh Ranh.

Chúng tôi sẽ còn nói nhiều lần về những dự luật nhục nhã này, mà chỉ riêng việc soạn thảo ra chúng thôi cũng đã đủ để các *bộ trưởng* đáng phải đặt vào *ghế bị cáo*. Nhưng có một điều chúng tôi phải nói ngay hôm nay: nếu như nghị viện sẽ tán thành một điều gì đó, dù chỉ là hơi giống những dự luật này, *thì nghĩa vụ của các nghị viên tỉnh Ranh là phải lập tức rút ra khỏi nghị viện*, cái nghị viện định ném những cử tri của nó trở về với *chế độ phụ quyền man rợ của luật pháp Phổ cũ, bằng việc thông qua những quyết định tương tự*.

Do C.Mác viết ngày 12 tháng Ba 1849
Đã đăng trong phụ trương đặc biệt của tờ
"Neue Rheinische Zeitung" số 244, ngày 13
tháng Ba 1849

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

SỰ KHIÊU KHÍCH CỦA CHÍNH PHỦ

Khuê, ngày 12 tháng Ba. Các vị được tấn phong và các vị chưa được tấn phong có ý định tự đền bù cho mình về những đau khổ mà họ đã phải chịu đựng vào tháng Ba 1848, bằng niềm vui được tăng lên gấp đôi vào tháng Ba 1849. Nhằm mục đích đó, mọi phương tiện đã được sử dụng, sao cho làn sóng bất bình nổ ra ngày càng nhiều hơn tại các "Tổ quốc" Đức vào dịp kỷ niệm những sự kiện tháng Ba, sao cho các vị phản cách mạng, nhờ đó, có được lý do mới để thực hiện những hành động bạo lực. Vì thế đã mấy tuần nay, ngày nào báo chí của phe lập hiến và của giới quý tộc cũng kể lại những câu chuyện hoang đường về công cuộc chuẩn bị cực kỳ to lớn cho các cuộc khởi nghĩa tháng Ba, về nhiều cuộc tấn công thâm nhập của các đơn vị quân tình nguyện cộng hoà, băng qua biên giới Pháp và Thụy Sĩ (có khoảng 15 ½ chiến sĩ cộng hoà Đức sinh sống tại Thụy Sĩ); và lần nào cũng vậy, cái câu chuyện hoang đường này đều được củng cố bằng những lời viện dẫn "những nguồn tin đáng tin cậy" dựa vào "những dấu hiệu không chút hoài nghi", và dựa vào "những tin tức không thể bác bỏ được", nhằm gieo rắc tâm trạng hốt hoảng hết sức ghê sợ trong số những người phi-li-xtanh nhẹ dạ. Còn trong khi đó, những kẻ thích đùa "đội ơn Chúa", lại bình thản ngồi ở hậu trường. Họ hân hoan vì ấn tượng được gây ra bởi những tin tức hoang đường do đám báo chí tội đồi loan truyền một cách có hệ thống; và họ mỉm cười nhạo báng, khi những kẻ tiểu thị dân ngốc nghếch đã cho rằng sự báo động giả tạo đó là *au sérieux*^{1*}.

Ba-den, tức Béch, được giao trách nhiệm mở đầu chiến dịch này.

Ngay lập tức, những tên bồi bút của Ba-den liền phụ họa theo, nhai đi nhai lại những câu chuyện ba hoa chán ngấy ấy về các cuộc thâm nhập, về những cuộc tấn công và nổi dậy bất ngờ, và về những điều ngớ ngẩn khác. Vuyéc-tem-béc và Ba-vi-e vội vã tiếp tay cho họ. Các "báo chí hàng ngày" của Phran-phuốc, những tờ báo vô bổ, vụ lợi, bị mua chuộc, từng lên mặt đóng vai trò toàn đế chế, cũng không muốn và không thể kém phần hăng hái và bọn Hét-xen - những kẻ mù và những kẻ sáng mắt^{1*}, bọn Han-nô-vơ kiêu Stuy-vơ, bọn Brao-nơ-svai-gơ cao lêu đêu sống về nghề bán xúc xích, và những bọn người khác - những kẻ tử vì nghĩa và tử vì đạo cư trú trên đất Đức - tất cả đều phải vào hùa để khua chiêng giống trống. Vran-ghen - Man-toi-phen đáng kính đã làm công việc này tốt hơn hết thảy. Bốn trăm hộ chiếu giả đã được chuẩn bị cho những người di dân Đức ở Bơ-dăng-xông. Ngoài ra các thông tri và các phái viên mật đã được gửi đến mọi miền của nhà nước trắng - đen^{2*}. Nhiệm vụ của các phái viên mật này là, thông qua báo chí và công tác tuyên truyền miệng, làm dấy lên một sự ồn ào, càng lớn càng tốt, về việc các chiến sĩ cộng hòa bạo loạn tháng Ba đang kéo về.

Tuy vậy, nhiều tờ báo Thiên chúa giáo Đức, không tính đến những chỉ thị rất tinh khôn này, ngay từ đầu, đã dấy lên một sự ồn ào quá lớn. Người ta đã mưu toan sửa chữa sai sót này bằng việc khua chiêng gõ mõ còn ỉn hơn và bằng sự gian dối còn vô liêm sỉ hơn.

Đĩ nhiên là cả ngài *Han-dơ-man* cũng vào hùa ngay với cái đám người gào thét này, cũng sẵn sàng tiếp tay cho họ trên tờ báo mới của ngài²⁵⁸. Tự khoác cho mình chiếc mặt nạ là đại biểu của phe đối lập tại viện thứ nhất. Han-dơ-man đã làm điệu bộ cái ấn tượng về thái độ đối lập giả hiệu đó của mình, bằng cách là, với tư cách là người phụng sự trung thành của chính phủ Man-toi-phen - Bran-den-buốc, ông ta đã đăng trên tờ báo của mình những tin và bài hết sức kỳ quặc về những cuộc khởi nghĩa đang đe dọa nổ ra trong tháng

1* Chơi chữ: "Hesse" là cư dân vùng Hét-xen; "blinder Hesse" là "người mù"

2* - nước Phổ

Ba. Chúng ta chỉ dẫn ra *một* thí dụ. Trong bài viết từ Khuên được đăng trên báo của ông ta, dưới hình thức những tin tức mới nhất, câu chuyện bịa đặt sau đây đã được giới thiệu cho bạn đọc:

"Có thể nói là đã mấy ngày nay, chúng ta sống trong tình trạng vô chính phủ hoàn toàn. Nếu các bạn đi dạo trên đường phố, các bạn sẽ thấy rằng, giữa *thanh thiên bạch nhật*, *những đám công nhân* đi lang thang, hoặc xin ăn, hoặc cướp bóc. Họ thường đặc biệt tấn công vào các quán rượu và các quầy bán thuốc lá. Tình hình đã phát triển tới mức là, mấy ngày nay, những lực lượng vũ trang đông đảo đã phải canh gác bảo vệ tòa thị chính của chúng ta. Buổi tối, *không ai có thể tự cho mình là được an toàn ngoài đường phố*. Điều tệ hại hơn cả là tâm trạng của công nhân đã được kích động một cách giả tạo, để gây ra cuộc nổi loạn thật sự vào ngày 18 tháng Ba".

Chỉ cần in lại bài báo đó ở đây, ở Khuên, cũng đủ để bóc trần toàn bộ tính chất khiêu khích, và đồng thời, tính chất nực cười của nó.

Quang cảnh có thể nhìn thấy ở Khuên giữa thanh thiên bạch nhật, và đặc biệt là vào các buổi tối, là *những cuộc đánh nhau* đẫm máu, không ngừng xảy ra, *giữa binh lính của các binh chủng khác nhau*. Rõ ràng là ở đây, người ta mưu toan làm lu mờ những lời chất vấn có liên quan đến "quân đội vinh quang của Trăm", bằng cách vu khống *công nhân*.

Các chính phủ công khai chuẩn bị đảo chính; các cuộc đảo chính này có nhiệm vụ hoàn thành công cuộc phản cách mạng. Do đó, nhân dân có toàn quyền chuẩn bị khởi nghĩa. Song, nhân dân hiểu rõ là tình trạng nguy kịch ở Pháp, và đặc biệt là ở Hung-ga-ri và I-ta-li-a, trong tương lai sắp tới đây, nhất định sẽ chuẩn bị cơ sở cho cuộc khởi nghĩa. Vì thế, nhân dân sẽ không sa vào sự khiêu khích thô bạo.

Viết ngày 12 tháng Ba 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 245, ngày 14 tháng Ba 1849

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

KẾ HOẠCH TỔNG QUÁT VỀ CẢI CÁCH CỦA TRIỀU ĐẠI HÔ-HEN-TXÔ-LÉC

Khuên, ngày 14 tháng Ba. "Tình trạng giới nghiêm *đặc biệt* sẽ được huỷ bỏ ngay sau khi tình trạng giới nghiêm *chung* được ban bố cho toàn vương quốc, dưới hình thức những đạo luật và trở thành nền nếp trong hiến pháp của chúng ta. Loạt đạo luật "cứng rắn" này sẽ được mở đầu bằng *bộ luật tháng Chín về hiệp hội và báo chí*".

Chúng tôi đã đăng những lời này cùng với bản sắc từ ("Neue Rheinische Zeitung", số 234^{1*}). Hành động đầu tiên của nội các tại nghị viện là gì? Nội các đã phát biểu ý kiến trước các viện và tuyên bố:

"Chúng tôi sẽ giải thoát cho các vị khỏi tình trạng giới nghiêm, để đổi lấy điều đó, các vị sẽ thiết lập những tòa án quân sự - đã chiến, thường xuyên hoạt động nhằm chống lại các cuộc hội họp, các tổ chức hiệp hội và báo chí".

Chúng ta không giây phút nào có thể che giấu được một thực tế là phái tả trong nghị viện, do thái độ nhút nhát của mình, nên ngay từ đầu, đã tạo điều kiện cho nội các dễ dàng chuyển sang tấn công.

Chúng ta sẽ so sánh en détail^{2*} ba dự luật đáng nguyên rủa với những đạo luật tháng Chín, với dự thảo bộ luật hình sự trước tháng Ba, với pháp luật Phổ. Nhưng, trước hết, chúng tôi sẽ thông báo cho độc giả của chúng tôi về *kế hoạch tổng quát của các nhà cải cách*

1* Xem tập này, tr. 429.

2* - một cách chi tiết.

của nước Phổ cũ. Chúng tôi đã lưu ý tới kế hoạch này trong số báo đặc biệt của ngày hôm kia^{1*}.

Vào đúng ngày mà các báo chí không chính thức ở Béc-lin công bố ba dự luật khét tiếng, thì tờ *"Neue Preussische Zeitung"*, tờ "Moniteur"^{2*}, một tờ báo nhìn xa trông rộng ở Bran-đen-buốc, đã đăng bài *"ý kiến về những nhiệm vụ chủ yếu của cái gọi là viện dân biểu hiện đang họp"*. Triều đại Hô-hen-txô-léc và nội các Bran-đen-buốc của triều đại này có nguồn gốc xuất thân quá *"tốt đẹp"*, thành thử nó không thể lên mặt giả nhân giả nghĩa vào những thời điểm mà mặt trời "quyền lực" rạng chiếu trên ngai vàng "không hề suy yếu". Vào những thời điểm này, trái tim nhà vua không cưỡng chế bản thân và sỉ nhục đám thần dân bằng cách bộc lộ một cách trơ trẽn nhất những khát vọng và tư tưởng thâm kín của mình. Vào những thời điểm mà Phri-đích - Vin-hem IV đắc thắng vững tin vào sức mạnh của mình vào thời điểm, như *Gơ-tơ* nói, của "sự ngây ngất thần thánh", số phận - cái số phận phũ phàng, không có lòng thương xót - mà chẳng cần phải che đậy điều này, - đã từng nhiều lần thông qua những sự kiện bất thường, xóa bỏ đi những lời tiên tri, những sự đe dọa, những ý nguyện của "đức vua nhân từ của chúng ta", của đáng Phri-đích - Vin-hem IV "cao cả và sáng suốt" của chúng ta, con người đã từng đăng quang với những lời lẽ giống như lời lẽ mà Na-pô-lê-ông đã nói khi đội lên đầu mình chiếc vương miện sắt của Lô-m-bác-đi^{3*}. Song, như đã rõ, số phận sắt lạnh lùng còn đè nặng lên cả các thiên thần. Vô luận thế nào đối với trái tim của nhà vua, cũng như đối với trái tim của phụ nữ, cũng như đối với bất kỳ trái tim nào khác, chỉ còn lại niềm lạc thú ngất ngây cao cả, sau khi đã vứt bỏ mọi trở ngại, buông thả cho những tư tưởng thâm kín của mình mặc sức tung hoành và bắt buộc thế giới, dù chỉ trên lời nói, trên giấy tờ, phải khuất phục trước những nguyện vọng của trái tim mình.

1* Xem tập này, tr. 457 - 463

2* - tức cơ quan chính thức

3* Xem tập này, tr. 536.

Chỉ riêng với lý do đó thôi, những lời giải bày tâm huyết của tờ "Neue Preussische Zeitung" - thể hiện tâm trạng của nhà vua dưới mức độ này hoặc mức độ khác - đã nói lên điều đáng lưu tâm cao cả về mặt tâm lý. Mặt khác, những lời giải bày đó làm cho nhân dân hiểu là người ta chờ đợi ở họ điều gì, và những gì người ta *muốn bắt buộc* họ làm trong trường hợp cần thiết, dĩ nhiên là vì lợi ích của chính bản thân họ, được hiểu một cách đúng đắn.

Để cho mọi người dễ dàng hiểu *kế hoạch tổng quát về cải cách của triều đại Hô-hen-txô-léc*, tờ "Neue Preussische Zeitung" (số 59, phụ trương) đã trình bày kế hoạch đó thành *từng mục*; việc làm này đối với độc giả, bất kể như thế nào, cũng là một sự chiếu cố đáng khen. Phải chăng là nó đã không thể thông báo những quyết định của nhà vua dưới hình thức huyền bí theo kiểu Khải huyền của thánh Giăng? thế nên chúng ta sẽ dựa vào các cột mục đó!

"Những nhiệm vụ chủ yếu của cái được gọi là viện dân biểu đang họp" được quy vào những điểm dưới đây:

1) *Quét sạch những phần tử tội phạm chính trị ra khỏi các viện. A Jove principium*^{1*}. Điều răn dạy đầu tiên cho viện - cái cơ quan vẫn đang muốn hoạt động phù hợp với ý chí của trái tim nhà vua, là hãy cải tạo mình cho phù hợp với ý chí của trái tim nhà vua. Hiện giờ, thành phần của viện vẫn còn là kết quả đáng buồn của quyền phổ thông đầu phiếu không đáng kính trọng, cho dù đó là quyền đầu phiếu gián tiếp.

Trái tim nhà vua đòi hỏi gì?

Cơ quan dân biểu này - tờ "Neue Preussische Zeitung" buột miệng tiết lộ - bị một *"vết nhơ"* làm cho "xét trong tổng thể của nó", nó không xứng đáng và không có khả năng "trở thành người đại diện cho lương tâm *Phổ*, cho lòng trung thành với Tổ quốc và lòng yêu nước *của người Phổ*". Sự xấu xa còn đè nặng lên nó, nó phải tự trút bỏ sự xấu xa đó, để "được thanh minh" trước con mắt của hoàng thượng.

1* - Khởi đầu từ Giuy-pi-te (Viéc-gi-lơ. "Bu-cô-lích")

"Vết nhơ này, sự xấu xa này là ở chỗ, trong số các thành viên của nó, còn có những kẻ đã tham gia những hành động tội lỗi của phái *Un-ru*, đặc biệt là tham gia vào *quyết định của phái này về việc cự tuyệt đóng thuế*".

Bài báo viết tiếp: "Chính phủ, do sự *nhu nhược* đáng tiếc, hoặc do *không tin tưởng vào cơ quan tư pháp*, - cái cơ quan đã thật sự bị *nhhiễm nặng tư tưởng theo lối cách mạng* - đã không đưa những người đó ra tòa. Bỏ khuyết thiếu sót đó, *sai lầm* đó chính là *nhệm vụ của hai viện*; đặc biệt, *nghĩa vụ của mọi quan tòa và các nhà luật học có chân trong hai viện...* là phải đạt được sự *bổ khuyết* đó, cho dù chỉ *nhằm mục đích cứu vớt danh dự đã mất của giới mình*. Cần phải kiến nghị với chính phủ - mong rằng đây sẽ là một trong những bước *đầu tiên* sau khi viện dân biểu được hình thành - yêu cầu bộ trưởng tư pháp ngay bây giờ phải ra lệnh tiến hành khởi tố và trừng phạt những kẻ phạm tội đó. *Việc thanh lọc này, là điều kiện đầu tiên và cần thiết nhất để cho các viện tiếp tục hoạt động có kết quả*".

Ước mong thâm kín của nhà vua là trừng phạt đến nơi đến chốn mọi kẻ phạm tội đã bất kính cự tuyệt đóng thuế. Chính phủ của nhà vua quá *hèn yếu*, nên đã không thực hiện được nguyện vọng đó. Nhân dân của nhà vua Phổ cũng đã tỏ ra *hỗn xược*, ngang bướng, cho nên với thái độ phẫn nộ công khai chống lại trái tim của vua cha, họ đã lại bầu những kẻ phạm tội và những người có lỗi làm đại diện cho họ. Giờ đây công việc của *hai viện* là *buộc* chính phủ của nhà vua phải thực hiện những mong muốn riêng của đức hoàng thượng. Viện dân biểu phải quỳ gối xin nội các cho phép gạt bỏ khỏi viện tất cả những phần tử thoái hóa và, những kẻ hết sức *không thể chấp nhận được đối với bệ rồng*. Và, trước hết, những kẻ sách vở và những kẻ giả nhân giả nghĩa, "các quan tòa và các nhà luật học" có nhiệm vụ phải cứu vãn "giới" của mình, "danh dự" của "giới" này bắt đầu bị tổn thất từ khi Man-toi-phen nảy sinh sự hoài nghi vô căn cứ, cho rằng Tê-mít-xơ Phổ hình như vẫn còn đui mù, bất chấp những lời ám chỉ sáng tỏ của đức vua. Nhưng, giới quan tòa có thể cứu vãn danh dự của giới mình như thế nào trước con mắt của nhân dân? Đối với giới này thì mọi sở thích của kẻ được tấn phong "nhờ ơn Chúa" hoàn toàn không phải là luật pháp, mà nó thì lại không có ý định phục tùng không điều kiện mọi chiếu chỉ của bản thân nhà vua.

Như mọi người đã biết, trong mọi tôn giáo, sự ăn năn, sự hy sinh, và có thể là cả sự xả thân nữa, hợp thành bản chất của hoạt động tu hành, của sự thờ phụng. Vì vậy, cái gọi là cơ quan dân biểu, để chứng minh rằng nó là người đại diện của trái tim nhà vua - mà trái tim nhà vua lại là trái tim sống, trái tim của cá nhân, trái tim của con người, trái tim thật sự nhân dân - thì "cái gọi là" cơ quan dân biểu phải hy sinh dưới chân bệ rồng, trước hết, là *bản thân mình, với tư cách là người thể hiện chủ quyền của nhân dân*.

Nó phải tống cổ mọi đại biểu không có lợi cho đức hoàng thượng, giam họ vào nhà tù và trao họ vào tay đao phủ làm vật hy sinh để thờ phụng quyền lực tuyệt đối của nhà vua. Như vậy, thứ nhất, nó chuộc lại trọng tội của nó, cái tội tổ tông của nó là nó từ chối quyền của nhân dân mà ra. Đồng thời, nó chuộc lại tội lỗi quá khứ của nó, cái tội lỗi đầy rẫy những hành vi xúc phạm đức hoàng thượng, tức là tội báng bổ thần thánh. Nó sẽ tự thanh lọc để xứng đáng trở thành người đại diện chân chính cho tất cả quyền lực của nhà vua. Từ "*cái gọi là*" viện dân biểu, nó sẽ biến thành cơ quan dân biểu *chân chính* của nhân dân, hiểu theo ý nghĩa cao cả hơn, theo ý nghĩa của nhà vua Phổ. Nhà vua chính là nhân dân Phổ *chân chính*. Nhân dân Phổ chân chính - tuyệt nhiên không nên lẫn lộn nhân dân Phổ chân chính này với *việc tính toán* một cách hời hợt bề ngoài số lượng cư dân trong một nước, theo tập quán xấu của ngoại bang - do đó, lựa chọn những người đại diện chỉ là để cho những nguyện vọng của nhà vua được quay trở lại với nhà vua dưới dạng là những nguyện vọng của nhân dân; và như vậy là những đòi hỏi thâm kín nhất của trái tim cao cả nhất của nhà vua có được tính hiện thực, vừa có ý nghĩa thực tế, vừa có ý nghĩa bất buộc chung, dưới hình thức những dự luật và những quyết định của viện dân biểu.

Vì thế, chúng ta chờ đợi các viện ở Béc-lin sẽ mở đầu sự sùng bái nhà vua bằng sự *xả thân* của họ, bằng việc tống cổ những kẻ có tội đã *cự tuyệt đóng thuế*.

Tờ "Neue Preußische Zeitung" không giấu giếm là, ngay cả trong

những trường hợp đó, các viện vẫn chưa được xóa tội trước đáng chí tôn. Họ phải chịu đựng phần hy sinh khác nữa, song, không còn với tư cách là một tổ chức. Phần này phụ thuộc vào ý nghĩa tự giác thật sự về lỗi lầm của mình và vào việc tự sám hối của từng đại biểu.

"Tuy vậy" - tờ "Neue Preußische Zeitung" than thở - "kết quả của việc thanh lọc này là không phải người ta sẽ gạt bỏ được hết tất cả những đại biểu nào mà do hoạt động nhà nước và hoạt động chính trị trước đây của họ, việc gạt bỏ họ là cần thiết, chừng nào họ chưa *thừa nhận phần tội lỗi* của họ trong các tai họa của đất nước và chưa *tỏ ra ăn năn hối cải*, chừng nào họ chưa *hứa và công khai cam kết* là sẽ đấu tranh, tùy theo sức của họ, chống lại những tội phạm đã nảy sinh, một phần, bởi chính lỗi của họ. Song, dĩ nhiên là không thể nói đến việc những người đã phục vụ cách mạng, những người *đã được sử dụng* với tư cách là viên chức cao cấp *trong công tác đó* (một thứ văn phạm Phổ trăm phần trăm!) "nhất là vào thời kỳ giữa ngày 18 tháng Ba và ngày 8 tháng Mười một, - những người loại như vậy, - tất cả không trừ một ai - đều bị gạt ra khỏi các viện dựa trên cơ sở *pháp lý*. Song một khi họ không có được *bước ngoặt đáng mong đợi* nói trên, thì điều đáng mong mỏi là *ý thức tự giác* của họ sẽ kìm giữ họ ở bên ngoài các viện dân biểu. Để thực hiện nguyện vọng "(tối cao)" này dĩ nhiên cũng cần phải phân biệt *chẳng hạn những thương nhân miền sông Ranh*- những người đột nhiên, không biết vì lý do gì, đã phải biến thành những trụ cột của nhà nước - với những người xuất thân từ các dòng họ (phong kiến) "của *nước Phổ cũ*, mà tên tuổi vinh quang của các dòng họ ấy từ lâu đã gắn liền với lịch sử hoàng triều của chúng ta và với *vùng đất ban đầu*" (phải chăng cả xứ Xi-lê-di cũng là vùng đất ban đầu?) "của vương quốc".

Từ lâu chúng tôi đã nói với "*những thương nhân sông Ranh*" về điều đó. Chỉ là để khắc phục dégoût^{1*} mà triều đại phong kiến của Hô-hen-txô-léc đã chọn những hạng tư sản này làm công cụ hèn hạ của mình và họ chỉ chờ có dịp là tổng chúng đi cho rảnh. *Han-dơ-man! Cam-pơ-hau-den! Quyn-ve-tơ!* Hãy quỳ xuống! Sau khi cúi đầu nhận tội lỗi, và mặc bộ quần áo của những kẻ có tội, các khanh hãy đưa ra lời thề thiêng liêng, hãy công khai hứa trước bề trên, trước nhân dân rằng các khanh vô cùng ân hận là có một lúc nào đó, các khanh đã dám chuẩn bị một cuộc phản cách mạng bằng những mưu toan lập hiến - tư sản, mà việc tiến hành cuộc phản cách mạng này chỉ thích hợp với "quân đội quang vinh của Trăm", còn các khanh - những linh hồn không đáng giá một xu, những nông nô có đầu óc kiêu chác, những con buôn bơ sữa hợm hĩnh, những tên đầu cơ đường

sắt xảo quyệt, - các khanh đã không chỉ cứu ngai vàng, các khanh còn cả gan khoắc lác về sự cứu vớt đó với giọng điệu khoa trương, chỉ thích hợp với lễ tang. Hãy quỳ xuống! Hãy choàng lên người trang phục của những kẻ tội lỗi sám hối! Hoặc là hãy lánh mình trong các nhà tu kín!

Còn về "*những người xuất thân từ các dòng họ của nước Phổ cũ*", *những người dòng dõi cao quý, có trí sáng suốt tinh tường*, của một tầng lớp *thượng đẳng*, thì trong tương lai gần đây, chúng ta hy vọng đọc thấy trên tờ "Staats - Anzeiger" những tin tức về sự qua đời của một vài người trong số họ: *Ác-nim, Au-ơ-xvan, Bô-nin, Pphu-en-lơ*. Chỉ trong trường hợp họ tự nguyện đi tới cõi chết, chúng ta mới có thể tin vào sự ăn năn hối lỗi của họ. Không thể trông đợi một tâm hồn cao thượng như vậy ở một *thương nhân vùng sông Ranh*, thuộc loại như *Han-dơ-man*. Han-dơ-man là môn đệ thuộc loại xấu nhất của Von-te, một con người thiển cận, và, điều chủ yếu, đó là một con người không có tình cảm trong các vấn đề tiền bạc.

Vậy thì, các vị, những tượng đài sống của ngày 18 tháng Ba, những người đã được chứng kiến những thủ thách, những sự nhục mạ, sự không nhất quán và sự hèn yếu của nhà vua, các vị hãy rút khỏi các nghị viện, hãy rút khỏi sân khấu! Xin các vị hãy tách rời khỏi các nghị viện, hoặc là xin các vị hãy tự nguyện làm cái việc đo đầu chịu báng cho ngày 18 tháng Ba!

Còn về những ai đã bỏ phiếu cự tuyệt đóng thuế, thì hai viện sẽ dẫn họ đến trước bề trên để làm việc tế thần, để tỏ ra là các viện đã tự thanh lọc và ăn năn sám hối, và, như vậy, hai viện sẽ chứng minh được rằng họ xứng đáng hoàn thành "những nhiệm vụ" tiếp theo, mà nhà vua ban cho "cái gọi là cơ quan dân biểu".

(Còn tiếp ^{1*})

Do C.Mác viết ngày 14 tháng Ba 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 246, ngày 15 tháng Ba 1849

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

1* - sự chán ghét.

1* - Bài "Dự luật của triều đại Hô-hen-txô-léc về báo chí" là phần tiếp theo của bài này (xem tập này, tr. 491 - 501).

CHẾ ĐỘ KIỂM DUYỆT

Khuên, ngày 14 tháng Ba. Báo chí hàng ngày của Đức thật sự là loại báo chí yếu kém nhất, không có sinh lực nhất và hèn nhất nhất trên trái đất này! Những sự xấu xa đê tiện nhất, ngay cả những sự xấu xa nhằm chống lại bản thân báo chí, cũng có thể diễn ra ngay trước mắt báo chí, và báo chí sẽ im lặng và che giấu tất cả những điều đó. Nếu như người ta không *tình cờ* được biết rằng có những bông hoa tím tháng Ba tuyệt vời, nhờ ơn Chúa, đã nở ra ở một số nơi, thì, dĩ nhiên là người ta không thể biết gì về điều đó qua *báo chí*.

Ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, mùa thu năm ngoái, viện có tình trạng giới nghiêm^{1*}, công dân và người cộng sản Đri-gan-xki đã mưu toan khôi phục lại chế độ kiểm duyệt. Chế độ kiểm duyệt chỉ tồn tại được hai ngày. Làn sóng bất bình của công chúng nổi lên sau đó, đã buộc các ngài lính tẩy phải từ bỏ mưu toan khôi phục lại chế độ kiểm duyệt.

Còn tình hình ở các tỉnh cũ thì như thế nào?

Chế độ kiểm duyệt đã ngự trị mạnh mẽ trong hai tỉnh khác nhau trong vòng ba tháng nay, và toàn bộ báo chí của nước Phổ cũ đã bình thản chịu đựng sự xúc phạm chưa từng có đó đối với các quyền của báo chí!

Xin mời đọc giả hãy nghe:

Rô-den-béc^{2*}, ở Xi-lê-di, ngày 7 tháng Ba. Tờ "Rosenberg - Kreuzburger Telegraph", số 19, đã đăng trên trang nhất bản tuyên bố dưới đây:

1* Xem tập này, tr. 80 - 86.

2* Tên gọi bằng tiếng Ba Lan là Ô-lê-xnô.

"Xin quý độc giả của báo chúng tôi đừng chê trách chúng tôi về sự phát hành chậm trễ và về sự không đầy đủ của số báo này và xin độc giả lưu ý rằng, giờ đây chúng ta vẫn còn ở trong tình trạng giới nghiêm và rằng báo "Telegraph" - thời gian gần đây, *người kiểm duyệt* báo chúng tôi là ngài Dắc-cơ, tỉnh trưởng của nhà vua ở địa phương, đại biểu của viện thứ hai - *trực tiếp chịu sự kiểm duyệt của quân đội*, sau khi ngài Dắc-cơ rời đi Béc-lin.

Ban biên tập"

Tiếp nữa:

Ở *Éc-phua*, bắt đầu từ ngày 25 tháng Mười một, chế độ kiểm duyệt cũng tồn tại mà không gặp cản trở gì. Thoạt đầu, người kiểm duyệt báo chí *Éc-phua* là ngài *Ph.V.Hút-stai-nơ*, hiện là thanh tra cảnh sát, cựu tổng biên tập của tờ "Barmer Zeitung", từng là tờ báo tự do trong điều kiện của chế độ kiểm duyệt thời đó, một nhà tự do hoặc thậm chí là nhà dân chủ giả hiệu, về sau là cấp dưới của Đun-cơ và là một nhân viên thường trực của cảnh sát Phổ. Mặc dù vị trượng phu đáng kính này đã xóa bỏ cả những bài báo được in lại từ tờ "National - Zeitung" bất hạnh (!) ở Béc-lin, nhưng hoạt động của ông ta vẫn bị coi là không mang đầy đủ tinh thần Phổ, và người ta đã bổ nhiệm một *sĩ quan* thay vào vị trí của ông ta. Như vậy là chế độ *kiểm duyệt quân sự* cũng tồn tại cả ở *Éc-phua*.

Song, vẫn chưa hết, chế độ kiểm duyệt cũng được áp dụng cả đối với những báo và tạp chí được xuất bản ở bên ngoài, tức là ở những vùng chưa có lệnh giới nghiêm. Bản thông báo sau đây được đăng trên tờ "Erfurter Adreßblatt" ngày 7 tháng Hai:

"Theo lệnh của bộ tư lệnh quân quản hoàng gia rất đáng kính, người ta cảnh cáo dân cư thành phố *Éc-phua* rằng: việc *phổ biến* hoặc dán ở trong thành phố những tài liệu in nào *thể hiện sự thiếu tin tưởng đối với những biện pháp của chính phủ hoặc bộc lộ thái độ thù địch đối với những biện pháp đó*, và như vậy là tạo ra thái độ *xa cách* trong mối quan hệ giữa dân chúng và *chính phủ* hợp hiến hiện hữu, hoặc là góp phần gây ra thái độ ác độc chống lại các giai cấp nhất định trong dân chúng, do đó gây ra *sự bất bình và mất ổn định trong thành phố của chúng ta*, tất cả những việc đó sẽ bị *"sự trừng phạt thích đáng của cảnh sát"* và *"bị bắt giam ngay lập tức"*.

Éc-phua, ngày 5 tháng Hai 1849.

Tòa thị chính. Sở cảnh sát"

Việc khôi phục chế độ kiểm duyệt, việc thay thế chế độ kiểm duyệt thông thường bằng chế độ kiểm duyệt quân sự là những biện pháp động chạm đến báo chí một cách trực tiếp. Thế mà báo chí của các thành phố lân cận - Brê-xláp, Béc-lin, Lai-pxích - lại coi tất cả những biện pháp này như là một điều dĩ nhiên! Thật đúng là báo chí của Đức vẫn cứ là cái "*báo chí ngoan ngoãn*" cũ như trước kia.

Song, chúng ta hãy hỏi các vị đại biểu còn mê ngủ của chúng ta ở Béc-lin rằng họ sẽ còn lừng khờ đến bao giờ trong việc kiến nghị truy tố các bộ trưởng?

*Viết ngày 14 tháng Ba 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 246, ngày 15 tháng Ba 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

MỘT TỈ

*Khuê*n, ngày 15 tháng Ba. Ngay sau cuộc cách mạng tháng Hai, ở Pa-ri, người ta đã bắt đầu cảm thấy thiếu tiền. Respect de la propriété^{1*} được công bố, và các nhà tư sản nhỏ đáng thương đã coi điều này là sự bảo vệ những lợi ích của họ. Chính phủ lâm thời càng sẵn sàng đồng ý respect de la propriété đó, vì ngân hàng đã cho chính phủ vay 50 triệu không phải trả lãi. Chính phủ lâm thời chủ yếu bao gồm các nhà tư sản nhỏ của "National"²⁵⁹ và *sự độ lượng* của ngân hàng đã làm cho họ bị lừa. 50 triệu đồng bị cạn nhanh chóng. Trong khi đó, những người có cổ phần và những người có ngân phiếu đã lợi dụng một cách khôn khéo nhất respect de la propriété, rút hết vàng của họ ra khỏi ngân hàng. Các nhà tư sản nhỏ cũng muốn lợi dụng respect de la propriété vì lợi ích của mình, họ đề nghị các chủ ngân hàng của họ chiết khấu các kỳ phiếu được cấp với sự bảo đảm bằng propriété^{2*} của họ, tức là các xí nghiệp công nghiệp, các cửa hiệu hoặc công xưởng. Các chủ ngân hàng vin có thiếu tiền, đã không chịu chiết khấu các kỳ phiếu. Sau đó, các nhà tư sản nhỏ đã chạy đến các chủ ngân hàng khác xin họ bảo đảm cho các kỳ phiếu và cho chiết khấu chúng tại ngân hàng. Các chủ ngân hàng đã khước từ việc đó. Respect de la propriété! Chính các chủ ngân hàng đã là những người đầu tiên vi phạm respect de la propriété, mặc dù bản thân họ đã được hưởng sự tôn trọng đó. Khi đó, lời ca thán bắt đầu vang lên ở mọi nơi, rằng tín dụng và niềm tin đã bị phá hủy. Song, các nhà tư sản nhỏ vẫn không muốn từ bỏ respect de la propriété. Họ nghĩ rằng, khi nào "trật tự" được khôi phục, thì niềm tin cũng sẽ được khôi phục và khi đó, họ sẽ có thể chiết khấu các kỳ phiếu với sự đảm

1* - sự tôn trọng quyền sở hữu

2* - sở hữu

bảo bằng propriété của họ. Như người ta đã biết rõ, sau trận đánh tháng Sáu, khi sự yên tĩnh và trật tự đã được khôi phục, sau những sự thỏa thuận về mặt tòa án, với những con nợ không có khả năng trả nợ, toàn bộ propriété đã rơi vào túi bọn chủ ngân hàng, và chờ đến khi đó, các nhà tư sản nhỏ mới hiểu ra ý nghĩa của "respect"^{1*} khi "propriété" của họ đã tan thành mây khói. Song, điều rõ ràng là, hơn ai hết, công nhân đã phải gánh chịu cuộc khủng hoảng tiền tệ do giai cấp đại tư sản gây ra. Đứng vào lúc mà chính phủ lâm thời phát minh ra khoản thuế 45 xăng-tim²⁶⁰ trừ danh để bù đắp cho sự thiếu thốn của nó, thì trên các bức tường, đã xuất hiện biểu ngữ do công nhân ký. Biểu ngữ mở đầu bằng dòng chữ: Avez-vous besoin de l'argent" (các bạn có cần tiền không?) Biểu ngữ đã trực tiếp đưa ra yêu cầu là đòi lại một tỉ đồng đã tặng cho những kẻ lưu vong dưới hình thức tiền bồi thường năm 1825. Những người lưu vong hồi đó là ai? Chính là những người đã cư trú ở nước ngoài mà khiêu khích và ủng hộ cuộc chiến tranh chống nước Pháp, những người về sau đã trở về Pháp theo gót ngoại bang. Ai là những kẻ lưu vong được hưởng bồi thường? Công tước Oóc-lê-ăng, tức là nhà vua vừa bị lật đổ, và phái chính thống, tức là những người ủng hộ nhà vua đã bị lật đổ từ lâu. Quốc hội lập hiến và Hội nghị quốc ước đã tiến hành việc tịch thu tài sản của những kẻ lưu vong phản bội. Các ông hoàng và những người lưu vong hồi hương sau hai cuộc phục tích²⁶¹, đã tặng khoản bồi thường đó cho mình và cho những người bạn bè của mình. Người ta lại tống cổ các ông hoàng đi, những nghị quyết của Quốc hội lập hiến và Hội nghị quốc ước lại có hiệu lực, và, điều hoàn toàn hiển nhiên là nhân dân phải được hưởng khoản bồi thường đó. Công nhân đã hân hoan đọc biểu ngữ, trong đó nêu rõ yêu cầu trả lại một tỉ đồng. Hàng ngàn công nhân đã tụ tập quanh biểu ngữ và thảo luận về biểu ngữ theo cách hiểu của họ. Cảnh tượng đó đã diễn ra suốt ngày. Ngày hôm sau, biểu ngữ biến khỏi các bức tường. Phái chính thống và những người thuộc phái Oóc-lê-ăng cảm thấy nguy cơ đe dọa họ, đã trả nhiều tiền thuê người thủ tiêu mọi vết tích của biểu ngữ đó vào ban đêm. Trong lúc đó, mọi người đều hăng say về những kế hoạch tổ chức mới. Mọi người chỉ nghĩ đến một điều là

1* - "sự tôn trọng"

phát minh ra một hệ thống mới nào đó để áp dụng nó ngay lập tức trong "nước", bất chấp mọi tình hình thực tế. Chính phủ lâm thời đã nảy ra cái ý định không may là đánh thuế 45 xăng-tim vào nông dân. Công nhân cho rằng 45 xăng-tim này sẽ đem lại cùng một kết quả như việc đòi trả lại một tỉ đồng, tức là đánh thuế vào sở hữu ruộng đất - và họ đã bỏ ý nghĩ về một tỉ. Tờ "Journal des Débats"²⁶² và tờ "National" không có óc xét đoán đã củng cố ý thức đó trong công nhân, và trong các bài xã luận đã giải thích rằng tư bản thật sự là "ruộng đất", là chế độ chiếm hữu ruộng đất cổ truyền, rằng chính phủ lâm thời hoàn toàn đúng khi thu khoản thuế đó vì lợi ích của công nhân. Khi người ta bắt đầu thu thuế, thì khắp nơi, nông dân đã cầm phấn chống lại công nhân các thành thị. Nông dân nói: "Thế nào vậy? Tình cảnh của chúng tôi còn xấu hơn cả tình cảnh của công nhân: chúng tôi phải vay những món tiền với lãi suất cao để cày cấy và nuôi sống gia đình của chúng tôi. Ngoài thuế và lợi tức làm lợi cho bọn tư bản, chúng tôi lại còn phải nộp tiền để nuôi sống công nhân nữa hay sao!"

Nông dân đã xa lánh cách mạng, bởi vì cách mạng đã không bảo vệ lợi ích của họ, cách mạng chỉ làm cho họ thiệt thòi. Công nhân đã nhận ra mục đích tráo trở của cái khoản thuế do các đảng phản động nghĩ ra; giờ đây, toàn bộ ý nghĩ của respect de la propriété cũng đã trở nên rõ ràng đối với họ; giờ đây sự khác biệt giữa sở hữu hình thức và sở hữu thực tế đã bộc lộ ra rõ rệt. Rõ ràng là tư bản của tư sản đã bóc đi - nếu có thể nói được như vậy, - nền tảng của bản thân ruộng đất, người sở hữu hình thức của ruộng đất này đã trở thành kẻ phụ thuộc của nhà tư bản, thuế chỉ đánh vào kẻ phụ thuộc bị mang công mắc nợ. Thêm nữa, khi kẻ chiếm hữu thật sự ruộng đất - bằng cách khước từ cho vay, niêm phong tài sản và bằng những biện pháp tương tự -, đã cho nông dân cảm thấy sức mạnh của họ, thì khi đó, nông dân đã dứt khoát căm ghét cách mạng. Phái chính thống - với tư cách là những đại diện chủ có nhiều ảnh hưởng trong nông thôn, - đã lợi dụng hoàn cảnh này; và khi đó, những người bảo hoàng bắt đầu những âm mưu ủng hộ Hăng-ri V. Ngày 15 tháng Năm²⁶³ đã đến trong hoàn cảnh đáng buồn như vậy đối với cách mạng. Yêu sách của Bác-be về một tỉ đồng, mặc dù được loan truyền dưới hình thức khác, lại tác động đến nhân dân như một tia lửa và

đã thổi bùng lên cả một đám cháy. Ngay cả cuộc chiến tháng Sáu cũng không thể dập tắt ý nghĩ về một tỉ đồng, và giờ đây khi ở Buốc-giơ bắt đầu xét xử vụ án Bác-be²⁶⁴, ý nghĩ về một tỉ đồng lại càng lan rộng trong nông dân. Đòi phải chính thống, những tên địa chủ và những tên hút máu của nông dân, phải trả lại một tỉ đồng mà họ, những người nông dân, đã đóng góp - việc đó còn có sức hấp dẫn mạnh hơn cả Nápô-lê-ông. Việc cổ động đòi trả lại một tỉ đồng đã bao trùm cả nước Pháp, và nếu như vấn đề này được giải quyết bằng phổ thông đầu phiếu, thì người ta sẽ dồn phiếu vào việc đòi một tỉ đó hơn là cho Nápô-lê-ông. Đòi trả lại một tỉ - đó là biện pháp cách mạng đầu tiên để thu hút nông dân tham gia cách mạng. Các đơn thỉnh cầu được gửi đến từ khắp nơi và lời lẽ của những đơn thỉnh cầu đó chứng minh rằng cách mạng đã bén rễ sâu. Ở Cô-lu-nhơ, người ta đòi trả lại không chỉ một tỉ đồng, mà cả 3 phần trăm lợi tức hàng năm cho một tỉ đồng ấy trong suốt thời gian từ năm 1825. Khi cuộc xét xử ở Buốc-giơ bắt đầu, các đơn thỉnh cầu đã tăng lên tới mức là các quan tòa ở Buốc-giơ - và cùng với họ là toàn bộ đảng phái phản động - bắt đầu lo lắng. A-giơ, An-xơ - Ma-lơ, Xen - Vi-ban, Vi-tơ và nhiều công xã khác, giờ đây đã gửi các bản kiến nghị tới nghị viện, thông qua các đại biểu của họ. Dưới đầu đề *rappel du milliard*^{1*}, hàng ngày, các báo đăng tên những công xã mới đã gia nhập cuộc vận động to lớn này. Chẳng bao lâu, người ta sẽ được đọc trên mọi bức tường trong mọi công xã: *rappel du milliard*, và nếu như các cuộc bầu cử sắp tới diễn ra dưới khẩu hiệu này, thì khi đó, chúng ta sẽ thấy các nhà tư bản - dù họ mang tên gọi là phái chính thống, phái Ốc-lê-ăng hoặc đơn giản là các nhà tư sản - có thể lấy gì để đối lập với một tỉ đồng đó; chúng ta sẽ thấy là liệu họ có thể đánh bại được các ứng cử viên dân chủ không - những người này hy vọng vào nghị viện mới bằng một tỉ đồng đó, để hưởng khoản tiền đó phục vụ lợi ích của công nhân và nông dân. Song, điều đó chưa phải là hết. Lu-i Nápô-lê-ông đã hứa với nông dân ở khắp nơi là sẽ không chỉ trả lại khoản tiền thuế 45 xăng-tim, mà còn giảm các thứ thuế nói chung. Trong tất cả các đơn thỉnh cầu, người ta đều nêu ra

1* - trả lại một tỉ

yêu sách đòi sử dụng một tỉ đồng này chủ yếu vào mục tiêu đó. Còn về cơ sở pháp lý của việc trả lại một tỉ đồng, thì có một tiền lệ xảy ra ngay sau cuộc cách mạng tháng Bảy 1830, khi mà đột nhiên, người ta đã ngừng việc trả số tiền còn lại của một tỉ đồng đó. Nếu như khoản tiền đã trả đó chưa bị đòi lại vào thời gian ấy, thì điều này chỉ là vì bản thân Lu-i - Phi-líp và gia đình của y đã nhận được phần rất lớn trong khoản tiền đó.

Vì không thể bác bỏ tính chất đúng đắn của yêu sách này nên đảng phản cách mạng đành phải bằng lòng với việc chỉ ra những khó khăn trong việc thực hiện yêu sách đó. Khó khăn tưởng như là ở việc tìm kiếm những kẻ đã nhận những món tiền hoặc nhiều hoặc ít trong khoản bồi thường được tặng đó. Nhưng, chẳng có gì dễ dàng hơn việc đó. Chúng ta hãy bắt đầu từ những khoản tiền lớn. Đứng đầu danh sách là công tước Ốc-lê-ăng (sau này là Lu-i Phi-líp) và em gái của ông ta là bà A-đê-lai-đa. Họ đã nhận được 50 triệu; và có thể dễ dàng thu lại 50 triệu này từ vô số những trang trại mà Quốc hội vừa mới trả lại cho hoàng gia.

Hoàng tử Công-đê đã nhận 30 triệu, và ai đã thừa hưởng khoản tiền này? Công tước Ô-man-xki và bà Đờ Phơ-se-rơ. Và như vậy là chúng ta sẽ có được một khoản tiền không nhỏ - để mở đầu! Hoàng gia chiếm hữu những trang trại và rừng rú cực lớn ở Pháp, và nông dân bắt đầu tính toán là họ đã mất đi bao nhiêu khi những triệu đồng này không được trả lại cho họ ngay từ năm 1830.

Viết ngày 15 tháng Ba 1849

Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"

số 244, ngày 16 tháng Ba 1849

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

LIÊN MINH THÁNG BA Ở PHRAN-PHUỐC VÀ TỜ "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"

Khuê, ngày 15 tháng Ba. Chúng tôi lại quay trở lại với Liên minh tháng Ba^{1*} bất hạnh, đứa con xứng đáng của cái gọi là cuộc "Cách mạng tháng Ba". Người ta chê trách chúng tôi là tuồng như "chúng tôi làm hại sự nghiệp tự do", khi công kích Liên minh tháng Ba. Song, phải chăng là từ tháng Chạp 1848, chúng tôi chẳng đã lột mặt nạ Liên minh tháng Ba là *công cụ vô ý thức của thế lực phản cách mạng*²⁶⁵ khiến cho tờ "Kölnische Zeitung" phải kinh hoàng đó sao? Phải chăng là từ lâu, chúng tôi chẳng đã nói với Liên minh tháng Ba về ý kiến của chúng tôi đối với "Liên minh tháng Ba". Giá như Liên minh tháng Ba là tổ chức của đảng cách mạng, giá như nó dù chỉ là thành quả hoàn hảo, lành mạnh của cuộc *khởi nghĩa tháng Ba*, thì chúng tôi sẽ có thể làm ngơ trước thái độ vụng về, mà rõ ràng là Liên minh đã phạm phải dưới hình thức *đầu cơ những bản tuyên bố*. Thứ nhất, Liên minh tháng Ba không hành động gì nếu như nó không coi kêu gọi là hành động. Hơn nữa, Liên minh tháng Ba - như một kẻ ngây thơ khờ khạo - dao động giữa phái lập hiến (chúng tôi coi những người này là những tên phản cách mạng còn tệ hơn cả câu lạc bộ của hiệp sĩ Phôn Ra-đô-vít-xơ²⁶⁶ và một nhà dân chủ thật sự đứng đắn mà ý thức của họ bị lu mờ bởi những kế hoạch hảo huyền về sự hòa giải trong toàn đế chế. Trong cái Liên minh thương mại trung ương^{2*} ấy, xét theo chính bản chất của nó, tính thiếu kiên quyết sẽ luôn luôn thắng thế; có thể Liên minh ấy sẽ kích thích nổi bất bình trong nhân dân, song, vào giờ phút quyết

1* Xem tập này, tr. 450 - 452.

2* - Chơi chữ: "Central - Märzverein" là "Liên minh tháng Ba trung ương"; "Central-Commerzverein" là "Liên minh thương mại trung ương".

định, nó sẽ phản bội nhân dân, để rồi sau đó, lại phải rửa nước mắt vì sai lầm đã phạm. Vậy là, mong rằng Liên minh thương mại "hoàn toàn phát đạt"! Nói chung, tính hay giận của Liên minh này không làm cho chúng tôi mỉm lòng. Hiển nhiên là những nhà tự do chủ nghĩa này vẫn tiếp tục nhìn nhận tự do báo chí như là một thứ quyền chỉ được dành riêng cho họ. Chẳng thế mà ngài Ai-den-man công khai tự nhận là một nhà lập hiến vĩnh cửu, là người đối lập với chủ thuyết cộng hòa; ông ta tuyên bố như vậy cũng tại cuộc họp của Liên minh tháng Ba, nơi tờ "Neue Rheinische Zeitung" được nói đến như là điển hình của "sự hiềm khích mang tính chất thuần túy Đức". Như vậy là người ta đòi hỏi chúng tôi, do sự hiểu biết cực kỳ thô thiển về sự thống nhất, phải ủng hộ tờ báo của một con người, mà, - quỷ tha ma bắt ông ta, dù ông ta là như thế nào đi nữa - vẫn là một con người nhận thức ngu ngốc về sự thống nhất của nước Đức. Vì phép lịch sự, chúng tôi lẽ ra "đã có thể mời các vị đó cùng chúng tôi" đi xa đến đâu tùy các vị đó, nếu như sứ mệnh của họ tại Phran-phuốc không bắt buộc họ "dẫm chân tại chỗ". Trong số các vị đó, cũng có "những người bạn đang tư duy của lịch sử"²⁶⁷. Họ không thể không biết rằng, không chỉ ở Đức, mà ở khắp mọi nơi và trong mọi lúc, bất chấp mọi thứ Liên minh tháng Ba, người ta đã gạt bỏ những người Phê-li-an²⁶⁸ trước khi cuộc cách mạng thật sự bắt đầu. Những người tán thành nền cộng hòa xã hội được lợi lộc gì nếu như cũng chính tên Phô-gtơ, - kẻ "đi tiên phong" trong việc gào thét chống lại Bô-na-pác-tơ tại các quán rượu ở thị trấn của các trường đại học tỉnh lẻ - lại trở thành tên Ba-rô đế chế vô tích sự dưới thời thống trị của một Bô-na-pác-tơ đế chế Đức²⁶⁹?

Do C.Mác viết ngày 15 tháng Ba 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 248, ngày 17 tháng Ba 1849

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

*DỰ THẢO THƯ THỈNH NGUYỆN CỦA VIỆN THỨ HAI

Khuên, ngày 16 tháng Ba. Dưới đây chúng tôi xin giới thiệu với bạn đọc *dự thảo thư thỉnh nguyện của viện thứ hai*, một bản sao chép một cách tể nhạt bài diễn từ của nhà vua. Tác giả của bản dự thảo đó là hiệp sĩ khét tiếng của miền đất đỏ^{1*}, con người hùng(!) *Phôn Phin-kê*.

Tiểu ban soạn thảo thư đã *"thừa nhận"* với lòng biết ơn" (đúng là văn phong của Cựu ước) "việc thiết lập trật tự pháp luật nhờ bản hiến pháp ngày 5 tháng Chạp năm ngoái". Tiểu ban thậm chí còn nhân danh *"nhân dân Phổ"* bày tỏ lòng biết ơn này. Vì sao nhân dân, do tiểu ban đại diện, lại cảm ơn hiến pháp tháng Chạp được ban bố bằng gương giáo? Bởi vì nhân dân "khát khao" *"khôi phục lại trật tự pháp luật xã hội"*. Ôi, chàng hiệp sĩ Phin-kê bất hạnh! Ngài có nhiệm vụ phải chứng tỏ mình là người bảo vệ *"cơ sở của luật pháp"*, cái cơ sở đã tạo ra nghiệp vụ chuyên môn của ngài. Nhưng làm sao lại có thể tuyên bố thừa nhận *"cơ sở của luật pháp"* trước nội các Bran-đen-buốc, kẻ đã từng phá huỷ bản thân cơ sở đó của luật pháp, khi nó đã chà đạp lên những đạo luật ngày 6 và ngày 8 tháng Tư 1848? Không có gì giản đơn hơn! Nội các đã ban bố cơ sở *mới* của luật pháp, *tòa án quân sự - dã chiến* và đồng thời cả bản *Hiến chương nữa*, bộ luật và đạo lý của *tình hình thời chiến*, tức là bản hiến pháp ngày 5 tháng Chạp. Thoạt đầu, nội các bãi bỏ "trật tự pháp luật xã hội". Sau đó, chính phủ tuyên bố một "trật tự pháp luật xã hội" khác, dựa trên

1* - miền Ve-xơ-pha-li

lưỡi lê của những người Crô-a-xi, tuyên bố cơ sở *quelconque*^{1*} của luật pháp. Thế là, tiểu ban soạn thảo thư, thay mặt nhân dân Phổ, và Phin-kê, thay mặt tiểu ban Phổ soạn thảo thư, đã vội vã cúi rạp đầu chào mừng việc khôi phục "trật tự pháp luật xã hội" *nào đó* (bất kỳ trật tự nào cũng được). Cơ sở pháp luật đã chết! Cơ sở pháp luật muôn năm! Nếu như chính phủ Phổ sẽ bị lật đổ ngày mai, nếu như ở Béc-lin một Comité du salut public^{2*} được thành lập, thì trong số những người đầu tiên đến chào mừng, trong số những quan khách dự lễ, hẳn là sẽ tìm được "một chiến sĩ bảo vệ cơ sở pháp luật" nào đó, một Phin-kê nào đó, một người thừa nhận lên giọng xúc động "việc khôi phục" *bất kỳ* một "trật tự pháp luật xã hội" nào.

Đường đi thật là suôn sẻ đối với những người chết²⁷⁰ và cũng suôn sẻ đối với tiểu ban soạn thảo thư thỉnh nguyện. Thoạt tiên là "lòng biết ơn" về cuộc đảo chính ngày 5 tháng Chạp (phù hợp với mệnh lệnh của tờ "Neue Preußische Zeitung")! Sau đó là tuyên bố về hiến pháp quân sự - dã chiến "từ nay sẽ trở thành luật cơ bản hiện hành của Nhà nước Phổ". Và, cuối cùng, lời thề long trọng "thực hiện *việc xem xét lại* theo tinh thần kính trọng hết sức sâu sắc và lòng trung thành đối với hoàng thượng của chúng ta", tức là *xem xét lại theo tinh thần của đấng ân nhân*. Như vậy, nên hy vọng là họ sẽ buộc chúng ta lùi trở về thời kỳ *trước* khi có "nghị viện liên hợp"!

Còn về *"tình trạng giới nghiêm"* ở Béc-lin, thì tiểu ban soạn thảo thư thỉnh nguyện chỉ tự giới hạn trong những lời lẽ tể nhạt, rằng "tự do thật sự là vô nghĩa nếu không có *trật tự pháp luật*". Còn khẩu hiệu *"trật tự pháp luật"* là gì, thì điều này ta thấy rõ qua những sự kiện ở Vác-sa-va²⁷¹. Giá mà nước Phổ có thể tồn tại không cần đến tiền hoặc giả có thể kiếm được tiền mà không cần đến những lời tào lao nhằm nhí của nghị viện! Còn về tình trạng giới nghiêm được công bố đột xuất ở "ngoại vi thành phố Béc-lin", thì tiểu ban cho rằng nên "chờ đợi những thông báo từ phía chính phủ Hoàng gia". Hiện

1* - bất kỳ nào đó

2* - Ủy ban cứu nguy xã hội

giờ, Éc-phua và các tỉnh ở Xi-lê-di - những nơi mới được đặt trong tình trạng giới nghiêm - phải kiên nhẫn chịu đựng. Phin-kê *satisfait*^{1*} với tình hình là các kiểm duyệt viên quân sự ở Éc-phua và Rô-den-béc^{2*} sẽ không "xóa bỏ" bản dự thảo thỉnh nguyện do họ biên soạn. Chẳng có gì phải lo ngại về việc này cả!

Sau đó, Phin-kê thay mặt cho tiểu ban soạn thảo thư thỉnh nguyện hứa hẹn, còn tiểu ban lại thay mặt cho viện thứ hai hứa hẹn, và viện này thay mặt cho nhân dân hứa hẹn là "sẽ tập trung mọi cố gắng" để hoàn thành tốt đẹp hơn nữa những nhiệm vụ mà chính phủ của nhà vua Phổ đã trao cho "cái gọi là cơ quan dân biểu". Xin chúc họ may mắn!

"Chúng tôi cũng sung sướng thừa nhận rằng quân đội Phổ đã tỏ rõ lòng dũng cảm trong những ngày chiến tranh, lòng trung thành trong những ngày thử thách nặng nề".

Chiến dịch Đan Mạch theo tinh thần của tòa án đế chế²⁷²! Những trận đánh ở Mi-lô-xláp và Brê-sen! Chiến thắng ở An-gan-tơ, ở Ma-in-xơ, ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ!²⁷³ Còn hơn thế! Phin-kê sung sướng thừa nhận lòng trung thành của "quân đội quang vinh của Trăm", đội quân đã đàn áp những người tiên nhiệm của y và đã đốt lò bằng những văn kiện của Quốc hội cũ. Phin-kê có đủ căn cứ để vui sướng. Không có "lòng trung thành" "của quân đội Phổ trong những ngày thử thách nặng nề", ông Phin-kê của chúng ta chẳng bao giờ có được cơ hội làm sống mãi tên tuổi của mình bằng bản dự thảo thư thỉnh nguyện do tay ông viết. Tiện đây, chúng tôi cũng xin nêu lên nhận xét là, về điểm này, tiểu ban soạn thảo thư thỉnh nguyện sao chép, theo kiểu học trò, những chỉ thị được chứa đựng trong kế hoạch cải cách chung của chính phủ Hô-hen-txô-léc, do tờ "Neue Preussische Zeitung" soạn thảo.

Thế còn *vấn đề Đức* thì sao?

1* - thỏa mãn

2* Xem tập này, tr. 474 - 476.

"Nước Phổ" không sợ "bất kỳ sự hy sinh nào" để sáp nhập những vùng đất tiểu Đức^{1*} bằng những biện pháp khác với những biện pháp mà Phri-đrich Đại đế đã dùng để sáp nhập Xi-lê-di. Về mặt "chinh phục", thì nước Phổ hiện nay là nước tán thành tiến bước "hòa bình". Ngoài ra, tiểu ban soạn thảo thư thỉnh nguyện còn "hy vọng" vào "*sự thỏa thuận*" giữa các chính phủ Đức với Quốc hội Đức". *Chúng tôi* lại hy vọng rằng các chính phủ Đức sẽ không tỏ ra đặc biệt lịch sự với các cuộc hội thảo mang tính chất đế chế kiểu giáo huấn này.

Tiểu ban soạn thảo thư thỉnh nguyện còn cầu mong rằng "lời tuyên bố của nhà vua Đan Mạch về việc chấm dứt đình chiến sẽ không dẫn tới việc vi phạm hòa ước". Phin-kê thừa hiểu rằng bản tuyên bố của Đan Mạch về việc chấm dứt đình chiến là một hành động không nghiêm trọng hơn bản thân cuộc chiến tranh Phổ - Đan Mạch. Các đơn vị quân đội Phổ hoạt động với tư cách là những đội quân của đế chế ở Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ, còn các đơn vị quân đội của Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ lại hoạt động với tư cách là những đội quân của đế chế ở miền Nam nước Đức. Những đơn vị này ở đây, những đơn vị khác ở kia, đều tuyên bố áp dụng toà án quân sự - dã chiến!

Việc phân ưu trong dịp hoàng tử Van-đe-ma-rơ từ trần, những lời hứa hẹn sẵn sàng xả thân - bởi thế mà các vị Phôn Bôn-đen-svin-gơ, Ri-đen-lơ, Phôn Dếch-ken-đoóc-phơ, Ác-nim, Hác-cốt, các bá tước Rê-nác, Cam-pơ-hau-den, Phin-kê, Grun và một lũ bất lương tương tự tụt xuống vai trò những tên Li-cuốc-gơ và Xô-lông người Phổ - tinh thần ngoan đạo, sự tôn trọng luật pháp, tinh thần cộng đồng, chính nghĩa, sự sáng suốt của trái tim của nhà vua và tương lai của nước Phổ, "và cùng với nó là tương lai của nước Đức" - tất cả những thứ này đã được tiểu ban soạn thảo thư thỉnh nguyện dâng lên như một món ăn tráng miệng, đã được Phôn Phin-kê khả ái giúp đỡ dọn lên bàn.

Chứng ngu xuẩn hẳn phải có được quyền công dân trong một cơ

1* tức là toàn bộ nước Đức, trừ Áo.

quan dân biểu và trong dân tộc mà nếu như một tên Phôn Phin-kê nào đó, dựa vào món tạp pí lù thảm hại như vậy, dám cả gan thay mặt tiểu ban, thay mặt nghị viện, thay mặt bản thân nhân dân, để biến cơ quan dân biểu đó và nhân dân đó thành trò cười trên sân khấu châu Âu.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 16 tháng Ba 1849
Đã đăng trong phụ trương đặc biệt của tờ
"Neue Rheinische Zeitung" số 247, ngày 16
tháng Ba 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

*NGÀY 18 THÁNG BA

Khuên, ngày 18 tháng Ba. Chúng tôi xin thú nhận với độc giả rằng hôm nay chúng tôi không tìm được đề tài cho bài xã luận. Cuộc cách mạng tháng Ba ở Béc-lin - tiếng vang yếu ớt của cuộc cách mạng ở Viên - chẳng bao giờ làm cho chúng tôi phấn khởi. Ngày 19 tháng Ba 1848, Béc-lin đã hát: "*Giê-su - nơi ẩn náu của tôi*". Chúng tôi khuyên những người Béc-lin dừng cảm, lần này, ngày 18 tháng Ba, hãy nói: "*Vran-ghen - nơi ẩn náu của tôi*".

Tờ "*Neue Rheinische Zeitung*" sẽ chỉ tiến hành lễ kỷ niệm vào ngày *25 tháng Sáu*²⁷⁴.

Thế còn tờ "*Kölnische Zeitung*", tức "giai cấp tư sản Khuên" sẽ làm gì?

Ngày 22 tháng Ba 1848, lời chê trách chủ yếu của tờ "*Kölnische Zeitung*" đối với ngài Phôn "Ác-nim" là chê rằng ngài *đã đóng cửa* tờ ""*Neue Rheinische Zeitung*". Cam-pơ-hau-den lúc đó còn chưa làm bộ trưởng. Chúng tôi ghi nhận điều này để minh chứng.

Chúng tôi còn nhớ những ngày tốt đẹp khi *Cam-pơ-hau-den* còn hợp tác với chúng tôi ở Khuên²⁷⁵. Thái độ của Cam-pơ-hau-den hồi đó đối với chúng tôi và thái độ bây giờ của chúng tôi đối với ông ta là *điều bí ẩn của cuộc Cách mạng tháng Ba 1848*.

*Do C.Mác viết ngày 18 tháng Ba 1849
Đã đăng trong kỳ xuất bản thứ hai của tờ
"Neue Rheinische Zeitung" số 249, ngày 18
tháng Ba 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

***TỜ "NEUE PREUßISCHE ZEITUNG"
NÓI VỀ NGÀY 18 THÁNG BA**

Khuên, ngày 18 tháng Ba. Cơ quan của *Phri-đrich - Vin-hem IV*, tờ "Neue Preußische Zeitung", viết như sau về ngày 18 tháng Ba 1849:

Song, nhân dân làm lễ kỷ niệm cuộc cách mạng của mình đã chịu nổi bất hạnh gấp hai lần. Con người thường phạm sai lầm, đó là điều thường tình, song tự hào về sai lầm của mình, và vui sướng về hành động phạm tội của mình - thì đó là sự xúi bẩy của quỷ dữ.

Cũng tờ báo này, trong một bài tiểu luận đăng trên số báo đó, đã gọi cuộc đấu tranh ngày 18 và ngày 19 tháng Ba là **"một trò hề đẫm máu"**! Đây là sự khen thưởng xứng đáng đối với "thần dân của Trăm", vì nhân dân đã thực hiện cuộc cách mạng *nửa vời*.

Tiếp đó, báo đưa tin là mấy ngày trước đó, Vran-ghen đã **"đi thị sát"** *Phri-đrich-xơ-hai-nơ*²⁷⁶.

Người ta muốn biết là vào ngày 18 tháng Ba 1850, ngài Vran-ghen sẽ **"thị sát"** cái gì.

*Do C.Mác viết ngày 8 tháng Ba 1849
Đã đăng trong kỳ xuất bản thứ hai của tờ
"Neue Rheinische Zeitung" số 249, ngày 18
tháng Ba 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

DỰ LUẬT CỦA TRIỀU ĐẠI HÔ-HEN-TXÔ-LÉC VỀ BÁO CHÍ

I

Khuên, ngày 21 tháng Ba. Như chúng tôi đã hứa^{1*}, chúng tôi xin quay trở lại với những dự án cải cách của triều đình Hô-hen-txô-léc về tự do báo chí và quyền lập hội, những dự luật thẩm nhuận tinh thần tình trạng giới nghiêm. Hôm nay, chúng tôi xin tự giới hạn trong việc so sánh những dự luật này với những dự luật hình sự trước đây, - những dự luật hình sự đã bị *bác bỏ* bởi các hội nghị đảng cấp vùng Ranh²⁷⁷ dưới sự bảo trợ của phe đối lập Cam-pơ-hau-den, - qua đó nêu rõ "những thành quả" quang vinh mà *dân chúng tỉnh Ranh* được hưởng nhờ có cuộc khởi nghĩa tháng Ba ở Béc-lin, những sự đổi mới theo tinh thần của pháp luật Phổ, cái pháp luật thẩm nhuận tinh thần ưa thích bạo lực mà ngai vàng "không hề bị suy yếu" của đại công tước ở Béc-lin đã ban phước cho ngành lập pháp *vùng Ranh*.

Hai năm trước đây tại cái Nghị viện liên hợp vô danh có sắc chỉ công nhận ngày trước²⁷⁸, địa chủ Tát-den - Tơ-ri-gláp-phơ ở xứ Măng-sơ vùng Pô-mê-ra-ni, đã lao vào cuộc chiến đấu nhằm bảo vệ tự do báo chí. Bạn chiến đấu của Phin-kê, chàng hiệp sĩ "dũng cảm" mới xuất hiện của xứ Ve-xtơ-pha-li, đã vung gươm: "Đúng, phải có tòa án công khai, thật sự công khai đối với các ngài tác gia":

"Tự do báo chí - và bên cạnh đó là giá treo cổ!"

Các dự thảo của các đạo luật vua ban của nội các tháng Mười một

^{1*} Xem tập này, tr. 473.

là sự lặp lại cũng vẫn những bài tập cũ trước tháng Ba theo tinh thần chiếu chỉ của nhà vua. "Ngai vàng hùng mạnh của nước Phổ" đáp lại những điều khoản đáng căm ghét của Code pénal^{1*}, những quyết định miễn tố của tòa án bồi thẩm vùng Ranh đối với những kẻ cự tuyệt đóng thuế và đối với những kẻ bạo loạn: "Đúng, phải có tòa án công khai, thật sự công khai":

"Tự do báo chí - và bên cạnh đó là giá treo cổ, giá treo cổ của pháp luật Phổ!"

Các điều khoản của Code pénal không biết đến cái nét tự ái xấu xa của Đức hoàng thượng Hô-hen-txô-léc. Mặc dù có những điều kiện hạn chế và sự sàng lọc kiểu cảnh sát, người ta cũng không thể tìm được ở tỉnh Ranh những viên bồi thẩm đồng ý áp dụng hình phạt nặng hơn đối với trọng tội - tội lăng mạ đức hoàng thượng - nặng hơn so với hình phạt về tội nhục mạ "một cá nhân nào đó", tức là phạt 5 phrăng. Nền chuyên chế quân chủ đã coi việc tuyên bố rằng "uy danh" của nó có thể bị "nhục mạ" là một điều không xứng với phẩm giá của nó. Song, ý thức Thiên chúa giáo Đức của bậc phụ mẫu của dân - ý thức này, dĩ nhiên hoàn toàn không thể sánh được với tính chất cao cả của niềm tự hào kiểu Na-pô-lê-ông - lại "cảm thấy sự cần thiết sâu sắc" là phải khôi phục việc gìn giữ phẩm giá Phổ cũ trong đại công quốc vùng Ranh. Ngai vàng "hùng mạnh" *không dám* huỷ bỏ thủ tục tố tụng của vùng Ranh, song nhà vua đã mang đến cho nó cái roi đầy hứa hẹn của pháp luật Phổ và tuyên bố:

"Tòa án công khai, thật sự công khai, - và bên cạnh đó là giá treo cổ của pháp luật Phổ!"

Về "Tòa án công khai", mà người ta dự định tạm thời ban tặng để bổ sung cho Code vùng Ranh, chúng ta đọc thấy đoạn sau đây trong §22 của dự luật:

"Các chức sự cảnh sát được quyền tịch thu mọi ấn phẩm dùng vào việc phổ biến rộng

1* - Bộ luật hình sự

rãi, *dù phát hiện ra nó ở đâu*, ngay cả *khi việc phát hành ấn phẩm đó đã bắt đầu*, nếu như... nội dung của nó chứa đựng tội lỗi hoặc sai phạm *có thể* bị truy nã về mặt hành chính".

Cảnh sát có quyền tịch thu những tờ báo mà nó không ưa, ở sở bưu điện hoặc tại tòa soạn, ngay cả khi *"việc phát hành đã bắt đầu"*, tức là chính vào lúc mà "những biện pháp đích thị là có tính chất ngăn ngừa" của cảnh sát phải được đình chỉ, và "xét theo luật pháp" sự việc đã thuộc thẩm quyền của những cơ quan tòa án. Cảnh sát được sử dụng quyền tịch thu này trong tất cả những trường hợp mà "nội dung" của các ấn phẩm, báo chí... "chứa đựng tội lỗi hoặc sai phạm" có thể "bị truy nã về mặt hành chính", tức là bị cảnh sát xử lý; tức là cảnh sát được sử dụng quyền hạn đó vào bất kỳ thời gian nào mà nó muốn thỏa mãn những tham vọng kiểu U-cơ-mác²⁷⁹ là được đóng vai trò công tố viên, và khi nó thấy cần thiết phải biện hộ cho những tham vọng đó bằng những dẫn chứng thông thường về "những tội lỗi hoặc sai phạm" nào đó, hoặc nói chung, về những hành động "có thể bị *truy nã*". Cuối cùng, cảnh sát có thể tịch thu tất cả những ấn phẩm loại như vậy, c'est-à-dire^{1*} tất cả những gì mà nhà vua và Héc-man-đát²⁸⁰ thần thánh của nhà vua cho là cần phải tịch thu, *dù cảnh sát có phát hiện ra những ấn phẩm đó ở đâu*, tức là cảnh sát có thể xâm nhập vào các nhà, vào những điều bí mật của sinh hoạt gia đình; và ở nơi nào không thấy có căn cứ để bảo vệ quyền sở hữu dựa vào tình trạng giới nghiêm hoặc dựa vào các đơn vị quân Crô-a-xi thì, dưới sự bảo trợ của trật tự luật pháp hợp hiến, cảnh sát có thể tiến hành cướp bóc những tài sản riêng của những công dân vô tội. Bản dự luật còn nói đến mọi ấn phẩm "dùng" để phổ biến rộng rãi, *"ngay cả khi"* việc phát hành những ấn phẩm đó đã bắt đầu. Do đó, bản dự luật "dĩ nhiên" quy định cả quyền tịch thu những ấn phẩm mà việc phát hành *còn chưa* bắt đầu, tức là những ấn phẩm *chưa thể tạo ra căn cứ* để kết tội là "những tội lỗi hoặc sai

1* - có nghĩa là

phạm", và như vậy, bản dự luật mở rộng sự cướp bóc của cảnh sát ra cả đối với những tài sản tư nhân hoàn toàn không "bị truy nã" về mặt pháp lý. Những đạo luật tháng Chín của Pháp, chế độ kiểm duyệt hà khắc của chế độ độc tài quân phiệt Ca-ve-nhắc và ngay cả những dự thảo của bộ luật hình sự "bị phản đối kịch liệt" tại hội nghị đại biểu đẳng cấp tỉnh và tại các tiểu ban, chỉ ít cũng còn biết tôn trọng quyền sở hữu tư nhân, "là sở hữu chưa thể tạo ra căn cứ để kết tội là những tội lỗi hoặc sai phạm". Dự luật về báo chí, - dựa trên những thành quả tháng Ba ở Béc-lin, - thì ngược lại, lại tổ chức những cuộc tấn công chính thức của cảnh sát vào quyền sở hữu và tài sản riêng của công dân, và nhân danh đạo lý Thiên chúa giáo cảnh sát Đức, cường bức đưa ra công khai những quan hệ cá nhân hoàn toàn không dính líu gì tới luật hình sự.

"Tòa án công khai, thật sự công khai - và bên cạnh đó là giá treo cổ của pháp luật Phổ!"

Việc hoàn thiện các điều khoản của pháp luật Phổ cũng được tiến hành song song với việc hoàn thiện tòa án công khai này.

Những đạo luật vẫn hằng mong đợi lâu nay về tội xúc phạm đức hoàng thượng đã được "hiến pháp hoá" trong §12 như sau:

"Kẻ nào tỏ ra *bất kính đối với hoàng thượng* bằng mọi hình thức: bằng lời nói, bằng văn bản, bằng ấn phẩm hoặc dưới hình thức những ký hiệu, những bức họa hoặc những hình thức biểu hiện khác, sẽ bị phạt tù từ hai tháng đến năm năm".

Nếu những thần dân vùng Ranh chưa rõ mức độ "tôn kính" mà đại công tước Hồ-hen-txô-léc, - kẻ mà các dân tộc đã ban cho họ tại cuộc mặc cả ở Viên²⁸¹, - yêu cầu, thì họ sẽ tìm hiểu vấn đề này trong phần thuyết minh về bộ luật hình sự Béc-lin.

Theo luật pháp Phổ, hình phạt nặng nhất về tội *xúc phạm hoàng thượng* - cho đến nay - là *hai năm* tù giam, về tội *tỏ ra bất kính - là một năm* bị giam giữ trong nhà tù hoặc trong thành (Bộ luật chung của Phổ, phần 2, chương 20, §§199, 200).

Tuy nhiên, những điều khoản này hình như chưa bảo vệ đầy đủ

tinh thần quân chủ của "ngai vàng Phổ hùng mạnh". "Bản dự thảo bộ luật hình sự đối với các nhà nước Phổ", được trình với những tiểu ban liên hợp năm 1847²⁸² đã ghi: "bất kỳ sự phát biểu nào - bằng lời, viết tay, hoặc dưới hình thức hình vẽ... có *dụng ý* xúc phạm đến *danh dự* của nhà vua (§101) đều bị phạt lao động cưỡng bức từ *sáu tháng đến năm năm*". Còn "những lời phát biểu hoặc những hành động, mặc dù *không thể* được xem là *xúc phạm nhà vua*, song lại không tuân thủ *sự kính trọng cần thiết đối với cá nhân nhà vua*" (§102) cũng bị phạt giam từ sáu tuần lễ đến *một năm*. Phần thuyết minh chính thức của bản dự luật này nói rằng, mặc dù hội nghị đẳng cấp vùng Dắc-den (bản về bản dự luật tương tự năm 1843) có đề nghị làm rõ hơn thuật ngữ "tỏ ra bất kính" bằng cách bổ sung vào đó từ "có dụng ý" để không gán vào luật này những ý kiến và hành động "trong đó không mấy may có *ý định* tỏ ra bất kính đối với nhà vua", song việc bổ sung từ "có dụng ý" tất sẽ bị chính phủ bác bỏ, bởi vì nó "có thể *xóa nhòa* sự khác biệt giữa tội xúc phạm hoàng thượng và các việc tỏ ra bất kính", và bởi vì cần phải coi việc "có dụng ý" tỏ ra "bất kính" như là "tội xúc phạm hoàng thượng".

Như vậy, từ phần thuyết minh hiện đang tiếp tục được dùng làm cho đạo luật về báo chí, - luật này đang được người ta sửa soạn ban cho chúng ta - có thể đi đến kết luận là "việc tỏ ra bất kính", - hiện nay bị coi là tội xúc phạm hoàng thượng và bị phạt tù giam từ hai tháng đến *năm năm*, - chính là sự xúc phạm hoàng thượng "không có dụng ý".

Đồng thời "bản thuyết minh" cũng chỉ rõ là hình phạt nặng nhất về tội "tỏ ra bất kính", lúc đó, được ấn định là một năm, chỉ là do đề nghị của hội nghị đẳng cấp vùng Ranh.

Tính ưu việt của "những thành quả tháng Ba" đối với dân chúng tỉnh Ranh thật là hiển nhiên. Việc lần đầu tiên - đưa pháp luật Phổ vào Code pénal đã *ban định* cho dân chúng tỉnh Ranh những tội mới,

dưới hình thức tội xúc phạm hoàng thượng, bị phạt tù hai năm, và tội "tỏ ra bất kính", bị phạt tù một năm²⁸³. Trong những dự luật năm 1843 và 1847, cái giá phải trả cho tội xúc phạm hoàng thượng tăng lên đến năm năm, trong khi đó, theo đề nghị của *hội nghị đẳng cấp tỉnh Ranh*, tội tỏ ra bất kính phải được giữ ở mức trừng phạt là một năm. Với những thành quả của tình trạng giới nghiêm tiếp theo sau cuộc khởi nghĩa tháng Ba, tội "tỏ ra bất kính" (ngay cả trong trường hợp không có dụng ý) được tăng lên năm năm tù giam, và bộ luật vùng Ranh lại được bổ sung những tội mới, làm cho nó gần gũi hơn với pháp luật của nước Phổ cũ về mặt đạo lý.

"Tự do báo chí, tòa án công khai trong điều kiện giới nghiêm - và bên cạnh đó là giá treo cổ!"

II

Khuê, ngày 22 tháng Ba.

"Những *điều quy định* về tội xúc phạm hoàng thượng" - bản thuyết minh của Man-toi-phen về §12 của dự luật viết - "lại càng cần được nêu ra, bởi vì, trong phần lớn *tỉnh Ranh*, những đạo luật hình sự xử phạt tội xúc phạm hoàng thượng đã được *hủy bỏ* trên cơ sở sắc lệnh ngày 15 tháng Tư 1848, và *thiếu sót* này cho đến nay vẫn chưa được bổ khuyết".

Bản thuyết minh của Man-toi-phen xác nhận rằng phần này trong bộ luật của Hồ-hen-txô-léc về báo chí còn tiến xa hơn cả pháp luật của nước Phổ cũ và sự khải thị cao cả của đức hoàng thượng dưới dạng những dự luật hình sự những năm 1843 và 1847, đã tỏ ra là đặc biệt cần thiết đối với *tỉnh Ranh*. Cái sắc lệnh ngày 15 tháng Tư 1848 - tức là những lời hứa hẹn mà "ngai vàng đã sụp đổ" (xem tờ "Neue Preußische Zeitung", số ra ngày 20 tháng này) đã buộc phải đưa ra dưới áp lực của cuộc khởi nghĩa tháng Ba - "đã hủy bỏ" một cách rất khó khăn tại tỉnh Ranh những sự bổ sung được moi từ pháp luật Phổ ra để ban tặng và để khôi phục lại Code pénal dưới dạng thuần khiết ban đầu chưa hoàn chỉnh của nó. Song, để bổ khuyết thỏa đáng cho điều "*thiếu sót*" đã giành lại được vào tháng Ba, và đồng thời để chứng minh, bằng văn bản, khả năng ngày càng dồi dào của đảng Hồ-hen-txô-léc trong việc tiếp tục nâng cao hơn nữa giá trị của mình, nội các tháng Mười một "vững mạnh" đã đưa ra với dân chúng tỉnh Ranh không phải những điều khoản cũ, trước tháng Ba, của pháp luật Phổ - không, nó không đưa ra cái đó mà là đưa ra thước đo mới về sự tôn kính đối với cá nhân nhà vua, cái thước đo này làm tăng gấp đôi mọi hình phạt mà những dự luật hình sự trước đây đã phát minh ra. *Le roi est mort, vive le roi!*^{1*}. Trước tháng Ba năm 1848, theo pháp luật Phổ, phẩm giá chưa "bị suy yếu"

1* - Hoàng thượng băng hà, hoàng thượng vạn tuế!

của vị cha các thần dân được đánh giá bằng một năm tù; tháng Ba 1849, việc xúc phạm ngai vàng "đã sụp đổ" được nâng giá lên tới năm năm tù giam. Trước tháng Ba 1848, bộ luật tỉnh Ranh chỉ được bổ sung bằng pháp luật Phổ cổ lỗ; tháng Ba 1849, bộ luật đó được ban thêm những thành quả tháng Mười một của Man-toi-phen:

"Tự do báo chí, chế độ kiểm duyệt quân sự - và bên cạnh đó là giá treo cổ!"

Song "chỗ thiếu sót" của bộ luật vùng Ranh còn có những mặt khác nữa. Điều 12 trong dự án cải cách báo chí của Béc-lin đem đến những sự bổ sung sau đây:

"Kẻ nào xúc phạm như vậy đối với hoàng hậu (nói miệng, viết, dưới hình thức những ký hiệu, những hình vẽ hoặc những hình thức biểu hiện khác) sẽ phải chịu sự trừng phạt như thế" (từ hai tháng đến năm năm tù giam). "Kẻ nào cũng xúc phạm như vậy đối với người thừa kế ngai vàng (?) hoặc một thành viên khác của hoàng gia... sẽ bị phạt tù giam từ một tháng đến ba năm".

Như chúng tôi đã nhận xét, luật pháp Phổ cũ trừng phạt tội xúc phạm "bản thân người đứng đầu nhà nước" chỉ ở mức tù hai năm. Sự tiến bộ của dự luật về báo chí thật là rõ ràng, bởi vì nó trừng phạt cả tội xúc phạm những nhân vật thứ yếu: tội xúc phạm hoàng hậu bị năm năm tù giam, tội xúc phạm người kế vị và những thành viên "khác" của "hoàng gia" bị ba năm tù giam.

Pháp luật vùng Ranh còn ít biết đến tội xúc phạm "hoàng hậu" v.v., cũng như tội xúc phạm "bản thân người đứng đầu nhà nước". Các báo chí vùng Ranh, cho tới nay, đã có thể nói những câu chuyện hão huyền, mà không bị trừng phạt, về "những hy vọng của triều đình vào một sự kiện bất ngờ", điều này, đôi khi - do những nguyên nhân có tính chất y học - cũng có thể là biểu hiện của sự bất kính.

Sau hết, bản dự thảo vua ban cũ về bộ luật hình sự của các tiểu ban liên hợp, đã đặt tội xúc phạm "hoàng hậu" thấp hơn tội xúc phạm "người đứng đầu nhà nước" bằng cách trừng phạt tội đó (\$103) không phải năm năm mà là ba năm tù giam. Còn về việc xử phạt như nhau đối với tội xúc phạm "hoàng hậu" và tội xúc phạm những thành viên khác của hoàng gia, thì phần thuyết minh dự luật năm 1847 tuyên bố rằng ngay cả các hội nghị đẳng cấp ở Ranh, Xi-lê-di, Dắc-đen và

Pô-mê-ra-ni cũng đã muốn có sự phân biệt giữa các nhân vật này nhưng cái "lối biện bạch" đáng buồn này đã không được chính phủ chấp nhận.

Nhưng nội các vững mạnh của Man-toi-phen lại không coi "lối biện bạch" của các hội nghị đẳng cấp ở Ranh, Xi-lê-di, Dắc-đen cũ đó là không xứng với mình. Phải chăng ngài Phôn đơ Hây-tơ đã lại không phải là một trong những nhà biện bạch có hạng của thời kỳ đó? Bản dự luật về báo chí của Man-toi-phen - Phôn đơ Hây-tơ "ấn định" sự phân biệt có tính chất biện bạch giữa hoàng hậu và các thành viên khác của hoàng gia. Bản dự luật đã ấn định sự phân biệt đó phù hợp với sự phát triển ngày càng tăng của những tình cảm sau tháng Ba về phẩm giá của nhà vua nói chung. Các hội nghị đẳng cấp cũ ở Ranh, Xi-lê-di, Pô-mê-ra-ni đã đòi hỏi có sự phân biệt giữa hoàng hậu và các thành viên khác của hoàng gia, để cho mức trừng phạt như nhau - ba năm tù giam - đối với tội xúc phạm những thành viên khác của hoàng gia được giảm nhẹ. Nội các vững mạnh của Man-toi-phen - Phôn đơ Hây-tơ chấp nhận sự phân biệt này, nhưng chỉ là nhằm nâng mức trừng phạt về tội xúc phạm hoàng hậu lên bằng cái mức vừa được nâng cao đối với tội xúc phạm "người đứng đầu nhà nước".

Điều khoản bổ sung, cũng vào mục này, chứng minh rằng khái niệm về phẩm giá của đức vua có khả năng phát triển như vậy. Theo điều bổ sung đó, việc xúc phạm tới bất kỳ "*người đứng đầu nhà nước Đức*" nào cũng đều bị phạt ba năm tù giam, tương đương với việc xúc phạm "người thừa kế ngai vàng".

Theo luật lệ vùng Ranh, việc xúc phạm "những người đứng đầu nhà nước" loại thứ ba được coi là tương đương với việc xúc phạm những cá nhân (với khoản phạt tiền là 5 phrăng) và chỉ bị trừng phạt theo *đơn kiện của người bị xúc phạm*, chứ không phải do tính chất pháp lý công khai của việc phạm tội. Theo dự thảo của bộ luật hình sự - "người ta thật hết sức bất bình" là dự thảo này đã bị hội nghị đẳng cấp của tỉnh Ranh bác bỏ ngay từ năm 1843 - và theo dự luật mới được đưa ra vào năm 1847, thì tội xúc phạm tới các bậc quân

vương người nước ngoài và "phu nhân của họ" bị phạt từ hai tháng tù giam tới hai năm lao dịch cưỡng bức. Hội nghị đẳng cấp Phổ đã đề nghị hoàn toàn huỷ bỏ điều khoản này. Còn phái đối lập của những địa chủ quý tộc xa xôi hẻo lánh ở Ve-xtơ-pha-li thì thừa nhận rằng mức trừng phạt ban đầu là quá cao. Cuối cùng, nội các Man-toi-phen- Phôn đơ Hây-tơ đã bỏ khuyết những thiếu sót nghiêm trọng sau tháng Ba của bộ luật vùng Ranh; nội các đã nâng mức trừng phạt - đã từng được các vị đại diện có thẩm quyền ở Ranh - Ve-xtơ-pha-li ra sức tranh cãi - từ hai năm lên ba năm, và đã ra sức bảo vệ hiệp sĩ Đông Ki-sốt của Nghị viện liên hợp.

"Tự do báo chí, tòa án thật sự công khai - và bên cạnh đó là giá treo cổ!"

Mục 19 của cái dự luật cải cách báo chí cực kỳ kích động quả là thật lạ lùng:

"Kẻ nào bị kết tội xúc phạm - bằng lời nói, chữ viết, báo chí, dưới hình thức những ký hiệu, những bức họa, hoặc dưới bất kỳ những hình thức biểu hiện nào khác...

1) đối với ("dịch thị") một trong hai viện, 2) đối với thành viên của một trong hai viện, vào thời gian có các khóa họp của các viện, 3) đối với bất kỳ tổ chức chính trị nào khác, đối với một cơ quan nhà nước hoặc nhân vật giữ chức vụ, đều bị phạt tù giam tới 9 tháng".

Trong khi Man-toi-phen - Phôn đơ Hây-tơ dùng lưỡi lê xua đuổi các "tổ chức chính trị", các hội nghị và các nghị viện thỏa hiệp, thì người ta đã tuân những loại tội mới vào cho dân chúng tỉnh Ranh, vào Code pénal "còn thiếu sót" của họ, nhằm mục đích "bảo vệ các hội nghị đó". Nội các Man-toi-phen Phôn đơ Hây-tơ xuất phát từ tình thương cao cả của nhà vua, đã ban cho đất nước bản hiến pháp mang tinh thần nước nhà để ban cho pháp luật vùng Ranh một loại tội mới, chưa từng thấy từ trước đến nay - "tội xúc phạm các viện".

"Tự do báo chí, tòa án công khai - và bên cạnh đó là giá treo cổ!"

Những người dân tỉnh Ranh hãy cảnh giác! Lịch sử của những mưu toan trước đây nhằm đưa pháp luật Phổ vào pháp luật vùng Ranh, cũng như sự phát triển tiếp theo của những hứa hẹn tháng Ba

của chính phủ Hô-hen-txô-léc sẽ chỉ cho họ thấy rõ cần phải chờ đợi gì ở những thành quả đã đạt được ở phía bên kia vùng Ranh.

Những hành vi xâm phạm từ trước đến nay của tòa án quân sự - đã chiến đấu với Code chỉ nhằm mục đích sáp nhập hoàn toàn tỉnh Ranh vào thành phần các tỉnh của nước Phổ cũ; sự sáp nhập này sẽ chưa hoàn thành, chừng nào tỉnh Ranh còn chưa hoàn toàn lệ thuộc vào chế độ hà khắc của pháp luật Phổ. Song, vin có bỏ khuyết "những thiếu sót" của luật lệ tỉnh Ranh bằng những ưu việt của pháp luật Phổ, bản dự luật mới cũng hoàn thiện luôn cả pháp luật Phổ đối với những tỉnh cũ, nghĩa là gạt bỏ khỏi pháp luật đó một "thiếu sót" là sự quá nhẹ tay.

Dù cho cái nghị viện hiện nay có thảm hại đến đâu chăng nữa, thì chúng tôi cũng không nghĩ là nghị viện sẽ chấp nhận những dự luật đó. Song chúng tôi cho là trong tình hình này người ta sẽ ban cho chúng tôi cả chiếc giá treo cổ của Hô-hen-txô-léc đối với báo chí, đó chính là điều chúng tôi mong muốn.

Do C.Mác viết ngày 21 - 22 tháng Ba 1849

Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"

các số 252 và 253, ngày 22 và 23 tháng Ba 1849

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

NHỮNG CUỘC THẢO LUẬN Ở BÉC-LIN VỀ VẤN ĐỀ THƯ THỈNH NGUYỆN

Khuên, ngày 25 tháng Ba. Xin thú nhận với độc giả là chúng tôi bắt tay vào phân tích một cách chi tiết hơn những cuộc thảo luận ở Béc-lin của cái gọi là viện thứ hai một cách không đặc biệt hào hứng lắm. Những cuộc thảo luận của cái Quốc hội thỏa hiệp đã bị giải tán, dù hoàn toàn chẳng có ý nghĩa gì mấy và hết sức uể oải, song cũng vẫn có ý nghĩa thời sự, mặc dù những cuộc thảo luận đó đề cập đến những vấn đề chẳng có ảnh hưởng gì đến vận mệnh châu Âu, mặc dù những cuộc thảo luận đó đề cập đến những đạo luật mà người ta có thể tiên đoán là sẽ không tồn tại lâu dài, nhưng chúng đã đụng chạm tới những lợi ích thiết thân của chúng ta, và đã phản ánh trung thành sự phát triển của thế lực phản động ở Phổ. Những cuộc thảo luận được tiến hành ở nghị viện hiện nay không theo đuổi mục tiêu nào khác, ngoài việc hợp pháp hóa cuộc phản cách mạng đã hoàn thành. Vấn đề được đưa ra thảo luận không phải là về hiện tại - việc thảo luận những loại vấn đề như vậy đã bị loại trừ bởi việc cấm chất vấn - mà là về quá khứ, về cái thời kỳ tạm thời không có vua từ ngày 5 tháng Chạp đến hết ngày 26 tháng Hai²⁸⁴, và nếu như nghị viện tuyệt đối không thừa nhận thời kỳ không có vua đó, thì nó sẽ bị giải tán, và công việc của nó lại trở nên vô bổ.

Và, thế là ta hãy quan tâm đến các phiên họp tương tự, vào lúc mà ở Hung-ga-ri và I-ta-li-a, cách mạng và phản cách mạng đang lao vào cuộc chiến với vũ khí trong tay, vào lúc mà những người Nga đã đóng ở biên giới phía Đông, còn nước Pháp thì chuẩn bị tiến hành một cuộc cách mạng mới, cuộc cách mạng ắt phải rung chuyển toàn thế giới!

Những cuộc tranh luận về thư thỉnh nguyện là những cuộc tranh luận vô vị nhất trong tất cả những cuộc tranh luận mà chúng ta từng đọc. Dĩ nhiên, tất cả những cuộc tranh luận đều xoay quanh vấn đề là thừa nhận hay không thừa nhận cái gọi là bản hiến pháp vua ban. Nghị viện này được bầu ra trong tình trạng giới nghiêm, dưới ấn tượng nặng nề về cuộc phản cách mạng đã được thực hiện thắng lợi, nó lại họp ở một nơi nào đó trong sân sau của Béc-lin trong tình trạng giới nghiêm, một cái nghị viện không dám mở miệng để khởi bị giải tán; một nghị viện như vậy có thừa nhận hay không thừa nhận văn kiện trên, phỏng có ý nghĩa gì? Cứ như thế là việc thừa nhận hay không thừa nhận này có thể làm thay đổi, dù chỉ đôi chút thôi, tiến trình của cách mạng châu Âu, cuộc cách mạng sẽ làm tan biến thành tro bụi mọi bản hiến pháp hiện hành do vua ban hay không phải do vua ban!

Điều duy nhất đáng lưu ý trong toàn bộ cuộc thảo luận đó là sự ngạo mạn trẻ con của phái hữu và sự yếu đuối hèn nhát của phái tả.

Các ngài bảo hoàng vẫn chứng nào tật ấy. Tình hình của họ vừa mới tạm thời được cải thiện, nhờ có sự hỗ trợ của giới quân phiệt dễ bảo, thì họ đã tưởng rằng họ đã trở lại mảnh đất Hứa xưa kia và bắt đầu nói với giọng hỗn xược, vượt xa tất cả những cái mà nhà nước cảnh sát trước đây đã dám nói.

Phái hữu nâng cao yêu sách của mình bao nhiêu thì các ngài phái tả, ngược lại, lại hạ thấp yêu sách của mình bấy nhiêu. Trong tất cả những bài phát biểu ý kiến của phái tả, người ta đều cảm thấy giọng lo âu, hậu quả của nỗi thất vọng ê chề; người ta đều cảm thấy sự u uất của những đại biểu cũ của chính cái quốc hội trước đây, cái quốc hội này thoát đầu đã dẫn cách mạng tới chỗ sa lầy, rồi sau đó nó đắm chìm trong bãi lầy đó đến tận đáy, cùng với tiếng kêu la đau khổ: nhân dân vẫn chưa đủ trưởng thành!

Ngay cả những đại biểu cực tả lẽ ra phải trực diện đối lập với toàn thể quốc hội, thì lại vẫn tiếp tục nuôi hy vọng là ở trong nghị viện và dựa vào nghị viện, họ còn có thể đạt được điều gì đó và sẽ

xây dựng được một đa số có lợi cho phái tả. Trong nghị viện, đáng lẽ họ phải giữ lập trường ngoài nghị viện, - lập trường duy nhất xứng đáng trong một nghị viện như vậy, - thì họ đã nhân nhượng hết bước này đến bước khác, để chiều theo cái thói xu thời của nghị viện; đáng lẽ phải ra sức không đếm xỉa gì đến quan điểm lập hiến thì họ lại thường xuyên bỏ dỡ quan điểm đó, vì nền hòa bình cao quý.

Các cuộc thảo luận chung xoay quanh vấn đề thừa nhận hay không thừa nhận cái gọi là hiến pháp. Phái tả, tự coi mình là kẻ thừa kế phe đa số của Quốc hội thỏa hiệp cũ, - những người đã tán thành việc cự tuyệt đóng thuế, - lẽ ra phải bắt đầu bằng việc hết sức kiên quyết phản đối cuộc đảo chính ngày 5 tháng Chạp. Thế thì phái đó đã làm gì? Họ tỏ ra sẵn sàng thừa nhận việc giải tán quốc hội là một thực tế không cần phải thay đổi gì nữa; họ khước từ việc thảo luận có tính chất nguyên tắc về tính hợp pháp của bản hiến pháp vua ban kỳ quái; họ vì tình thương mà tha thứ cho mọi cú đá và những sự lăng mạ đối với họ, và họ sẵn sàng chuyển ngay sang sửa đổi bản hiến pháp!

Phái hữu, đương nhiên, đã bác bỏ đề nghị hèn nhát đó với một thái độ miệt thị thích đáng và buộc phái tả phải tham gia cuộc thảo luận có tính chất nguyên tắc.

Phái tả đã bị một đòn đích đáng. Tại sao các ngài đó lại tưởng là họ phải thực hiện được điều gì đó ở nơi mà tuyệt đối không thể thực hiện được điều gì? Tại sao họ lại tự kỷ ám thị là họ có khả năng dùng phương pháp nghị trường để đạt được những gì mà chỉ có bằng phương pháp cách mạng, bằng sức mạnh của vũ khí mới có thể giành được? Thực vậy, các ngài đó, "*nhờ hoạt động nghị trường đã vượt tới cái đỉnh cao*" mà nghị sĩ Van-déch-cơ đã thông báo cho chúng ta một cách rất hùng hồn - tới cái đỉnh cao bộc lộ esprit de corps^{1*}, còn nghị lực cách mạng - s'il y en avait^{2*} - thì tan biến.

1* - tinh thần đẳng cấp, tinh thần phe phái

2* - nếu như trước đây đã có..

Ngài *Phôn Béc-gơ* là diễn giả đầu tiên của cái phái hỗn tạp được gọi là phái tả. Nhưng các bạn đừng nghĩ rằng, trước mặt các bạn lại là một vị tu viện trưởng nhỏ nhắn, lanh lợi, con người năm ngoái đã từng làm cho phái hữu bức mình bằng những câu bông đùa hóm hỉnh chua cay. Ngài *Phôn Béc-gơ* không còn đóng vai trò *vị tu viện trưởng nữa*, ngài phát biểu ý kiến với tư cách là mục sư.

Ngài cho là nên soạn dự thảo thư thỉnh nguyện sao cho "tuyệt đại đa số có thể chấp nhận được". Nghị viện phải chứng tỏ cho đất nước biết "là những đại diện của nó không có dụng ý hy sinh hạnh phúc của đất nước vì *những cuộc thảo luận suông vì các nguyên tắc*". Cuối bài diễn văn, ngài *Béc-gơ* nhận xét rằng, trong dự thảo thiếu "*tinh thần hòa giải mà chúng ta (?) đã thấm nhuần*" và thiếu nguyện vọng "thỏa hiệp". Ông ta tiên đoán là, với những cuộc thảo luận về thư thỉnh nguyện, nghị viện sẽ không "xác lập được ở nước ta nền *hòa bình và niềm hy vọng vào tương lai tốt đẹp hơn*".

Đúng vậy! Phải chăng là các cử tri vùng Giuy-lích và Duy-ren đã cử ngài *Béc-gơ* về Béc-lin để ngài tuyên bố cuộc đòi quyền cho nhân dân được xây dựng cho mình bản hiến pháp là "những cuộc thảo luận suông vì các nguyên tắc", để ngài nhiệt thành thuyết giáo cho sự "hòa giải" và "thỏa hiệp", để ngài ba hoa về "hòa bình", trong khi chỉ có thể nói đến *chiến tranh*?

Thưa ngài mục sư *Béc-gơ*, cử tri đã bầu ngài không phải vì ngài là một người truyền giáo, mà vì ngài *đã tán thành việc từ chối không nộp thuế*. Việc cử ngài được tiến hành không phải vì lợi ích của *hòa bình*. Ngay từ đầu, việc cử này đã là một sự *tuyên chiến* chống lại cuộc đảo chính. Người ta cử ngài đến Béc-lin không phải để ngài xin hòa giải và thỏa hiệp, mà để ngài *biểu hiện sự kháng nghị* tại đó. Thế mà giờ đây, khi ngài đã trở thành nghị sĩ, ngài lại tuyên bố cuộc đấu tranh giữa chủ quyền của nhân dân với "quyền lực vô hạn của nhà vua" là cuộc thảo luận suông và vô bổ vì các nguyên tắc!

Phần lớn các đại biểu tán thành việc từ chối không nộp thuế đã được bầu lại lần thứ hai, không phải vì toàn bộ hoạt động của họ từ

tháng Năm đến hết tháng Mười một 1848 đã thỏa mãn các cử tri, mà vì họ đã đứng trên lập trường cách mạng khi biểu quyết từ chối không nộp thuế; vì có thể hy vọng rằng những cú đá mà chính phủ đã tặng cho họ, rốt cuộc sẽ mở mắt cho họ thấy rõ là muốn thành đạt được điều gì đó, thì cần phải tác động như thế nào đến nhà vua và chính phủ. Hy vọng rằng, do kết quả đó mỗi đại biểu sẽ tiến được, dù chỉ một bước thôi, về phía tả.

Đáng lẽ phải như vậy thì thực tế lại cho thấy là sự trừng phạt hồi tháng Mười một đã mang lại kết quả. Các ngài đó đã không thiên tả, mà lại thiên hữu²⁸⁵. Họ thuyết giáo cho sự hòa giải và sự thỏa hiệp với thái độ nhiệt thành đầy thiện tâm của những kẻ hay than vãn²⁸⁵. Họ tuyên bố sẵn sàng bỏ qua và tha thứ cho việc áp dụng bạo lực đối với họ trước đây, họ đề nghị hoà bình. Đề nghị của họ đã bị người ta bác bỏ với sự giễu cợt nhạo báng và bị giễu cợt nhạo báng như thế là hoàn toàn đáng đời cho họ.

Diễn giả tiếp theo là bá tước *Rê-nác*, địa chủ vùng Xi-lê-di.

Ngài *Rê-nác* cho rằng chẳng có cuộc đảo chính nào vào tháng Ba cả, mà chỉ có thêm một nhân tố mới. Quyền lực nhà vua vẫn là quyền lực nhà vua, song có thêm cơ quan đại diện *đảng cấp* (!), trong đó nhân dân có tiếng nói *tư vấn*, được bổ sung dưới hình thức là "nhân tố quyết định". Còn lại, tất cả vẫn như cũ. (Và, thực vậy, đó chính là cái mà người ta ban cho chúng ta dưới hình thức là bản hiến pháp có Chúa phù hộ, vì nhà vua và Tổ quốc, và là cái đang cần được sửa đổi lại). Nghị sĩ phải "đại diện cho hiến pháp của toàn thể nhân dân, tức là nhân dân cùng với quốc vương, chứ không phải là nhân dân chống lại quốc vương". (Thử hỏi, vậy thì còn cần đến quốc vương để làm gì, một khi các đại biểu vốn đã "đại diện" cả cho quốc vương?) Xuất phát từ lý thuyết mới đó về nhà nước, ngài *Rê-nác* còn tuyên bố với nghị viện như sau: nghị viện tuyệt nhiên không tồn tại "để mặc cả lật vật với nhà vua" - có nghĩa là để thỏa hiệp với nhà vua, - "để bàn cãi với nhà vua về những lời nói, hoặc *nếu như các vị muốn, cả về các quyền*"; chính phủ và nghị viện tuyệt nhiên không phải là "luật sư của hai phe đang kiện nhau". Nghị sĩ nào hiểu quyền hạn

của mình theo một cách khác, thì "sẽ tiến hành cuộc nội chiến về mặt lý thuyết".

Ngài *Rê-nác* đã phát biểu khá rõ. Tại các quốc gia lập hiến vô đạo, nghị viện lãnh đạo thông qua ủy ban, nội các, còn nhà vua thì chỉ có quyền tuyên bố tán thành và ký tên. Ở nước ta cũng đã có tình hình như vậy vào những ngày thử thách, vào thời kỳ Cam-pơ-hau-den, Han-dơ-man, và Pphu-en-lơ. Song, tại vương quốc quân chủ lập hiến Phổ thừa thiên hưng vận thì tình hình lại ngược lại: nhà vua lãnh đạo thông qua các bộ trưởng của mình, và bất hạnh sẽ đến với nghị viện nếu nó dám cả gan làm một điều gì khác, ngoài việc tán thành những lời truyền phán của nhà vua thừa thiên hưng vận!

"Bằng chứng sáng tỏ nhất về việc giữa nhà vua và nhân dân không hề có một khoảng cách nào" - ngài *Rê-nác* nói tiếp - "là tình hình hiện nay, khi mà tại tất cả các tỉnh, *vấn đề* Đức đã được thảo luận với một nhiệt tình nhất trí... Nguyên nhân của nhiệt tình này... trong đa số các trường hợp là sự uy nghiêm và sự vĩ đại của vương triều thừa thiên hưng vận cổ truyền của chúng ta, của triều đại Hô-hen-txô-léc *anh hùng hiệp sĩ* và *bách chiến bách thắng*" (đặc biệt là ở Sam-pa-nhơ, ở vùng I-ê-na²⁸⁶ và trong ngày 18 tháng Ba 1848). (Có tiếng ồn ào nhộn nhịp và tiếng hoan hô!)

Điều chứng minh cho nhiệt tình này là ngày 19 tháng Ba, vào đúng ngày mà ngài *Rê-nác* tuyên bố những lời nói trên, năm ngàn người ở Guéich-xơ-ních^{1*} đã hô to: "Đả đảo hoàng đế Đức". Cũng chứng minh cho nhiệt tình này là mấy ngày sau đó, tại Phran-phuốc, việc tiến cử vua Phổ làm hoàng đế kế vị đã bị bác bỏ, và cái đa số nhỏ nhoi chỉ trội hơn 4 phiếu, ngày hôm kia đã tán thành chính quyền của hoàng đế cha truyền con nối nói chung tại Phran-phuốc.

Không, - cuối cùng, *Rê-nác*, con người tuy vậy vẫn hoàn toàn không giống như con cáo^{2*} ấy đã thốt lên: "không kẻ nào có thể dùng chất độc huỷ diệt và thủ tiêu được *sự sống mới*, nảy sinh trên vết thương đã lành da, và không kẻ nào có thể biến kẻ nứt" (như vậy là dù sao vẫn có kẻ nứt) "thành vực sâu không vượt qua được!"

Ngài *Rê-nác* vô cùng đáng kính! Chúng tôi hy vọng rằng những

1* Xem tập này, tr. 788 - 789.

2* Chơi chữ: Renard là họ, "renard" là "con cáo".

kẻ có ác ý không bao giờ "có thể dùng chất độc huỷ diệt và thủ tiêu được sự sống mới, nảy sinh trên vết thương" đã khoét lõm hầu bao của ngài mùa xuân năm ngoái, cái hầu bao chứa đầy vàng nhờ những đặc quyền phong kiến, và "giờ đây đang lành da" nhờ ân huệ mà thượng đế lại ban cho ngài, và những kẻ có ác ý không bao giờ có thể "biến cái kẻ nút" đã nảy sinh vì lý do đó giữa các khoản thu và chi của ngài "thành vực sâu không vượt qua được!"

Ngài I-a-cô-bi bước lên diễn đàn. Mặc dù vị đại biểu này phát biểu ý kiến mạnh mẽ hơn là ngài Béc-gơ, và mặc dù những kết luận của ông ta có rõ ràng hơn và chính xác hơn, song ông ta cũng vẫn không thể không nói năng lắt léo. Theo ý kiến diễn giả, việc thừa nhận bản hiến pháp trong thư thỉnh nguyện là *không đúng chỗ*, bởi vì không thể làm việc đó *một cách tiện thể* và không đúng lúc, vì lẽ bản hiến pháp còn chưa được sửa đổi, chưa được chuẩn y dứt khoát và chưa được người ta tuyên thệ trước nó. Cứ như thế là vào một thời điểm nào đó việc thừa nhận bản hiến pháp như vậy, nói chung, là có thể đúng chỗ và đúng lúc.

Cả ngài I-a-cô-bi cũng "không muốn xói lại cuộc tranh cãi cũ" về việc giải tán Quốc hội thỏa hiệp. Sự giải tán này là một hành động cứu nguy hay là mục tiêu cuối cùng của một âm mưu ngoại giao nào đó, - vấn đề này ngài muốn "dành cho lịch sử vô tư" giải quyết. "Lịch sử vô tư" sẽ ghi nhận rằng, khi người ta là đa số, người ta đã phát biểu ý kiến rất mạnh dạn, còn bây giờ, khi người ta là thiểu số, người ta phát biểu với thái độ ngoan ngoãn của những học trò phạm lỗi.

"Về việc nhân dân chấp nhận hiến pháp thì tôi phải bác lại điều đó, tôi cho rằng quốc hội của chúng ta là cơ quan duy nhất hợp pháp, duy nhất có quyền để chấp nhận như vậy".

Không, thưa ngài I-a-cô-bi, quốc hội của các ngài hoàn toàn không phải là cơ quan như vậy. Quốc hội của các ngài chẳng phải là cái gì khác ngoài một cơ quan, chủ yếu do những thủ đoạn gian lận của chính phủ tạo nên, một cơ quan được bầu ra, trên cơ sở của cái gọi là luật bầu cử do nhà vua ban bố, và trong điều kiện có "sự độc lập" khét tiếng của các đại cử tri²⁸⁷. Dĩ nhiên, quốc hội của các ngài có

thể chấp nhận bản hiến pháp, song, đó sẽ chỉ là việc chính bản hiến pháp vua ban thừa nhận bản hiến pháp vua ban đó. Nhân dân sẽ chẳng quan tâm gì đến cái đó, còn "lịch sử vô tư" sẽ chỉ mau chóng ghi nhận rằng cái gọi là bản hiến pháp đó, bất kể là nó đã được thừa nhận - nếu như tình hình dẫn đến sự thừa nhận đó, - đã bị tiến trình của cách mạng châu Âu quét bỏ và đã biến mất không rõ như thế nào.

Hẳn là ngài I-a-cô-bi biết điều đó không kém chúng ta. Các đại biểu cánh hữu cũng rõ là I-a-cô-bi biết điều đó. Vậy thì toàn bộ cuộc trò chuyện tào lao về cơ sở của tính hợp pháp đó sẽ đi đến đâu, nhất là khi người ta bắt đầu hoài nghi cơ sở hợp pháp của cái quốc hội đã bị giải tán!

Ngài Sê-rơ, - luật sư và đại biểu của vùng Đuyt-xen-đoóc-phơ và En-bơ-phen-đơ - vô cùng căm phẫn với bản dự thảo thư thỉnh nguyện, do Đét-xte đưa ra. Ông ta cho rằng, theo sau đoàn đại biểu sẽ trao thư thỉnh nguyện này cho nhà vua, "phải là khởi nghĩa vũ trang". Thưa ngài Sê-rơ, những người mà tiếp sau hành động của họ phải là khởi nghĩa vũ trang - sẽ nói chuyện với nhà vua bằng ngôn ngữ hoàn toàn khác!

Bản dự thảo này "tung một bó đuốc ra khắp nước". Nhưng, ngài Sê-rơ tin rằng "bó đuốc sẽ không gây ra đám cháy; nó chỉ *gây tổn hại cho những kẻ cầm đuốc*".

Thật không thể diễn đạt sáng rõ hơn như thế được nữa. Ngài Sê-rơ có nhã ý khuyên cánh tả hãy rút lui bản dự thảo, nếu không, vào một buổi sáng nào đó, họ sẽ bị bắt giữ, bắt chấp quyền đại biểu bất khả xâm phạm của họ. Thưa ngài Sê-rơ, thực là một lời khuyên ầm áp tình người!

Bây giờ đến lượt ngài *Van-đếch-cơ* lên diễn đàn. Ông ta chẳng thay đổi chút nào; ông ta là một người phái tả, nhưng vì muốn còn *có thể được người ta chấp nhận*, ông ta chẳng tả hơn chút nào so với mức có thể dung nạp được. Ngài Van-đếch-cơ mở đầu bài diễn văn của mình bằng những lời bày tỏ sự bức dọc về việc những người thuộc

cánh hữu luôn luôn tìm cách đổ tội cho ông ta về cuộc thảo luận hằm hiu liên quan đến cuộc đảo chính tháng Mười một. Ngài Van-đếch-cơ và "đảng của ngài" đã phát biểu ý kiến khá rõ ràng là, nói chung, không nên gây ra cuộc bàn cãi vì các nguyên tắc đó". Theo ý kiến của ngài, "Quốc hội hoàn toàn nhất trí" (thật là rất dễ!) "về vấn đề là nên xử lý như thế nào với bản hiến pháp" - cụ thể là cần sửa đổi lại bản hiến pháp. Ngài Van-đếch-cơ lại giải thích thêm vì sao ông ta coi cuộc thảo luận vì các nguyên tắc là không cần thiết, và một lần nữa lại kêu gọi những tình cảm tốt đẹp nhất của cánh hữu: "lẽ nào các vị lại không thể *bỏ lửng vấn đề đó một thời gian...* Làm thế quan điểm của các vị cũng hoàn toàn không bị tổn hại; *các vị hãy khoan dung đối với quan điểm của những người khác!*"

Thật là một lời kêu gọi xứng đáng của vị cựu đại biểu của cái "cơ quan dân biểu" đã bị giải tán, gửi tới chính cái đa số đang sung sướng xoa tay khi nhớ lại việc giải tán thành công Quốc hội!

"Các vị hãy khoan dung đối với quan điểm của những người khác!" Một bậc tu mi nam tử vĩ đại cầu xin *sự khoan dung!*

Nhưng, khi việc soạn thảo bản hiến pháp kết thúc, thì - vị bộ trưởng của tương lai hy vọng như thế - "nhờ hoạt động nghị trường, quốc hội này sẽ *thật sự vươn tới đỉnh cao cần thiết để hoàn toàn hiểu rõ được những hậu quả* của một lời tuyên bố như vậy" (về tính hợp pháp của bản hiến pháp)!

Quả vậy! Những chàng hiệp sĩ mới được đào tạo của diễn đàn nghị viện của chúng ta, tuy mới chỉ có bảy tháng kinh nghiệm thực tiễn nghị trường, lại chơi cho cái nghị viện khôn ngoan và dày dặn kinh nghiệm một vố, như thể họ đã từng ngồi suốt 50 năm trên ghế nhà thờ thánh Xê-phan và đã từng tham gia các phiên họp của các nghị viện Pa-ri, bắt đầu từ "Nghị viện có một không hai" năm 1815 đến "Nghị viện có một không hai" ngày 24 tháng Hai!²⁸⁸

Nhưng điều gì đúng vẫn đúng. Các hiệp sĩ của diễn đàn nghị viện của chúng ta trên bước đường công danh ngấn gối của mình, đã mắc thói tự mãn nghị trường tới mức độ như vậy, và đã mất hết nghị lực

cách mạng - si jamais il y en avait^{1*} - như thể là họ đã già xạm đi trong những cuộc bàn cãi ở nghị viện.

Sau Van-đếch-cơ đến ngài Phôn *Bô-đen-svin-gơ*, một vị đại nhân, một con người có quyền hành vô hạn thừa trước trở tài diễn thuyết của mình.

Giống như ngài Man-toi-phen, vị thủ trưởng cũ của ông ta cũng là người tán thành nền quân chủ lập hiến "theo mệnh lệnh của đức hoàng thượng". Được nghe vị thủ tướng cuối cùng của nền quân chủ chuyên chế bênh vực cho nền quân chủ lập hiến, thì thật là thú vị biết bao!

Trước cuộc Cách mạng tháng Hai, ngài Bô-đen-svin-gơ được coi là diễn giả hùng biện nhất của nội các thời đó. Tại các cuộc họp của Nghị viện liên hợp, ông ta đã diễn thuyết thành công hơn những người khác. Nhưng nếu như bạn đọc bài diễn văn bây giờ của ông ta, thì, cho dù bạn có xuất phát từ quan điểm riêng của ông ta, bạn vẫn có thể phát hoảng vì tính chất phi lý và xằng bậy của bài phát biểu kỳ quặc đó. Ngài Bô-đen-svin-gơ đã trở thành nhà lập hiến theo mệnh lệnh. Song, ngoài danh hiệu này, - không rõ là theo mệnh lệnh hay không theo mệnh lệnh, - ông ta tuyệt nhiên không hề thay đổi gì. Ông ta tự biện bạch là do ông ta sống "đơn độc ở nông thôn"; nhưng thực ra, có thể nghĩ rằng ông ta đã cho phép *mai táng* bản thân ông ta trong suốt một năm ròng rã.

Ông ta thú nhận rằng, bản dự thảo thư thỉnh nguyện hết sức vô tội, do cánh tả đưa ra, "đã giải thích cặn kẽ cho ông ta rõ toàn bộ những quan điểm của họ, mà trước khi bước chân vào nghị viện, ông ta *hoàn toàn chẳng hề biết gì đến*".

Quel bonhomme^{1*}. Khi ngài Bô-đen-svin-gơ còn cai quản nước Phổ, hình như vô số những thám tử của ông ta, được nuôi bằng tiền của chúng ta, đã thông báo cho ông ta một cách quá tồi, tồi mức là

1* - nếu như một lúc nào đó, họ đã có

2* - Thật là một con người ngây thơ.

giờ đây, ông ta có thể sẵn sàng cho rằng những hiện tượng như vậy cứ như là đột nhiên từ mặt đất trời lên!

Cánh tả tuyên bố rằng họ có mặt tại nghị viện không phải trên cơ sở bản hiến chương quân sự - đã chiến vua ban mà trên cơ sở quyền phổ thông đầu phiếu. Ngài Bô-đen-svin-gơ đã trả lời gì về vấn đề này?

"Nếu chúng ta cho rằng tư cách được ủy nhiệm của chúng ta bắt nguồn từ quyền phổ thông đầu phiếu, thì mọi thể thức" (việc kiểm tra tư cách đại biểu) "là hoàn toàn thừa. *Chúng ta chỉ cần ra bãi chợ và nói: hãy bầu tôi! là đủ.* Tôi không rõ, theo ý các vị, cần bao nhiêu phiếu của quyền phổ thông đầu phiếu để được quyền bước vào nghị viện này. Các vị muốn bao nhiêu phần, xin cứ tùy ý. Như vậy, các vị dễ dàng thu thập được một lượng phiếu vừa đủ. Trong trường hợp chúng ta thừa nhận quyền đó, thì chẳng mấy chốc mà hội trường của nghị viện này sẽ đầy ắp đến mức chẳng còn chỗ cho chúng ta. Trong trường hợp như vậy, thì về phía tôi, ít nhất tôi cũng khước từ sự ủy nhiệm đó càng sớm càng tốt".

Chúng ta hẳn sẽ chẳng lấy làm ngạc nhiên, nếu như một nông dân nào đó ở vùng Ve-xtơ-pha-li hoặc ngài Bô-đen-svin-gơ khi còn là bộ trưởng, phát biểu ý kiến sâu sắc như vậy về quyền phổ thông đầu phiếu. Đoạn vừa dẫn trên đây trong lời phát biểu của ông ta đáng được lưu ý ở chỗ nó cho thấy làm sao người ta có thể làm thủ tướng Phổ và lãnh đạo toàn bộ bộ máy quan liêu được rèn rũa nghiêm khắc mà lại "hoàn toàn thật sự chẳng hề biết gì đến" những vấn đề quan trọng bậc nhất, có ý nghĩa đối với toàn bộ châu Âu. Song, sau khi ở Pháp quyền phổ thông đầu phiếu đã được thực hiện *hai lần*, sau khi cái mà *cánh tả* gọi là quyền phổ thông đầu phiếu cũng được áp dụng ở Phổ hai lần, do đó mà thậm chí cả ngài Bô-đen-svin-gơ đã được ban một chỗ tại nghị viện, - sau tất cả những việc đó thì chỉ có một ông bộ trưởng cổ lỗ sĩ người Phổ mới có thể phun ra những lập luận hão huyền không thể tưởng tượng được như vậy về quyền phổ thông đầu phiếu! Và lại, không nên quên rằng, ngài Bô-đen-svin-gơ đã được mai táng và ông ta mới chỉ được hồi sinh cách đây không lâu, để bước vào nghị viện "theo lệnh của hoàng thượng"!

Kế đó, ngài Bô-đen-svin-gơ nói:

"Mặc dù chúng tôi hoàn toàn không tán đồng quan điểm cho rằng bản hiến pháp này sẽ chỉ có hiệu lực sau khi nó được tu sửa, chúng tôi vẫn tuyệt đối **tin tưởng** rằng nhà vua

sẽ không khước từ việc thỏa mãn *những nguyện vọng* (!)... của nghị viện. Chúng tôi *hiểu rõ* rằng chúng ta bắt tất phải tranh cãi và sinh sự với chính phủ làm gì, cứ như thể chúng ta là những kẻ thù. Ngược lại, chúng tôi tin chắc rằng chúng ta có quan hệ với quyền lực của nhà vua. Quyền lực này, giống như chúng ta, cũng *chỉ chăm lo đến hạnh phúc của đất nước*... vào lúc thái bình thịnh trị và vào lúc khó khăn, chúng ta đều phải gắn bó mật thiết với đức vua của chúng ta... đó là những nguyên tắc của lòng ngoan đạo, tôn trọng luật pháp, tinh thần cộng đồng v.v.".

Ngài Bô-đen-svin-gơ đã tưởng rằng ngài còn đang phát biểu ý kiến tại Nghị viện liên hợp. Trước kia, cũng như hiện nay, ngài vẫn đứng trên *lập trường tin tưởng*. Song, con người này đã đúng! Nhờ cái mà cánh tả gọi là quyền phổ thông đầu phiếu, hơn nữa nhờ sự hỗ trợ của những điều khoản về tính độc lập, của những cuộc bầu cử gián tiếp và những mảnh lối gian lận của Man-toi-phen, người ta đã thành lập được một cái nghị viện mà người ta hoàn toàn không ngờ gọi là Nghị viện liên hợp tối cao.

Sau bài phát biểu ngắn của đại biểu Sun-txơ - Ê-lít-sơ, ngài bá tước Ác-nim, một đại nhân thuở trước, bước lên diễn đàn. Khác với ngài Bô-đen-svin-gơ, năm vừa qua, ngài Ác-nim đã *không* ngủ thiếp đi. Ông ta biết rõ điều ông ta mong muốn.

Ông ta nói: vì sao chúng ta lại phải vội vã chấp nhận toàn bộ bản hiến pháp, điều đó đã rõ ràng.

"Phải chăng chúng ta có thể tuyệt đối tin tưởng rằng *việc tu sửa bản hiến pháp sẽ dẫn tới một kết quả nào đó?* Vạy nhất không thì sao? Lúc đó cái gì sẽ được coi là bộ luật cơ bản? Nghĩa là, chính vì chúng ta ở vào hoàn cảnh mà sự nhất trí giữa ba phái về những điều khoản cần được tu sửa lại của bản hiến pháp còn là điều hồ nghi, chính vì *lẽ đó*, điều quan trọng đối với chúng ta là *nhân dân phải có được bản hiến pháp ngay cả trong hoàn cảnh này*".

Như thế chẳng phải đã rõ ràng hay sao? Đây là ngụ ý tế nhị thứ hai trong một phiên họp.

Đại biểu Đét-xte cũng phản đối bản dự thảo của tiểu ban. Bài diễn văn của Đét-xte hiển nhiên là bài diễn văn hay nhất trong tất cả những bài diễn văn của những người thuộc cánh tả đã phát biểu tại các cuộc thảo luận chung đó. Sự mạnh dạn và lanh lợi của đại biểu

vùng Mai-en trong cuộc công kích cánh hữu đã gây nên một ấn tượng phần chần, sau tất cả các cuộc bầu cử đem lại chán chường và buồn tẻ. Song, cả Đét-xte cũng không thể không có những sự nhân nhượng mang tính chất ngoại giao và những sự lắt léo kiểu nghị viện. Thí dụ, ông ta tuyên bố rằng ông ta hoàn toàn đồng ý với ý kiến cho là cách mạng cần được chấm dứt. Có lẽ nếu như có thể bỏ qua cho vị đại biểu này câu nói đó, vì nó đã được phát biểu do cân nhắc theo kiểu nghị trường, thì vị ủy viên của Ban chấp hành trung ương những người dân chủ ắt không được nói một điều gì đó tương tự, và, khi tham gia ngay sau đó vào cuộc tranh luận với Phin-kê về "trình độ văn hoá", ông ta ắt không được để hoài nghi một chút nào là ông ta có khả năng kiên trì các điều phi lý đó một cách nghiêm chỉnh. Hơn nữa, dù sao cũng không có một người nào còn tin tưởng vào ông ta.

Về cuối, đại biểu *Ri-đen-lơ* đã nói, với một giọng trịnh trọng, rằng "*nhà vua đã lại nắm quyền ban hành luật*". Những tiếng hô "hoan hô" mĩa mai đã chứng tỏ cho Ri-đen-lơ biết là ông ta nói thừa. Hốt hoảng, ông ta vội thêm: "đĩ nhiên là tạm thời thôi!"

Đây là ngụ ý tế nhị thứ ba dành cho các ngài đại biểu!

Nghị viện chuyển sang thảo luận những vấn đề riêng, chúng tôi để ngày mai sẽ tường thuật những vấn đề này.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 25 tháng Ba 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 259, ngày 30 tháng Ba 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

CHIẾN TRANH Ở I-TA-LI-A VÀ Ở HUNG-GA-RI

Khuên, ngày 27 tháng Ba. Cuộc chiến tranh ở I-ta-li-a đã bắt đầu²⁸⁹. Với cuộc chiến tranh này, nền quân chủ Háp-xbuốc đã tự chuốc lấy một gánh nặng, và có thể nó sẽ bị đè bẹp dưới gánh nặng này.

Trong khi Hung-ga-ri còn chưa ở trong tình trạng chiến tranh công khai với chế độ quân chủ hợp nhất, mà chỉ tiến hành những hoạt động quân sự lẻ tẻ chống lại những người Xla-vơ miền nam, thì Áo đã không gặp mấy khó khăn trong việc đương đầu với những người I-ta-li-a, những người mới chỉ một nửa được cuốn hút vào cách mạng, bị phân tán và bị tê liệt vì ba lần bị các hoàng đế của họ phản bội. Tuy vậy, thắng lợi này cũng thật là vất vả! Thoạt đầu phải làm sao cho Giáo hoàng và đại công tước Tô-xca-nơ triệt thoái - trực tiếp hoặc gián tiếp - các đơn vị quân đội của họ khỏi miền Vơ-ni-dơ. Thoạt đầu phải làm sao cho Sác-lơ - An-be và các tướng lĩnh, phần thì bất tài, phần thì bị mua chuộc, trực tiếp phản bội sự nghiệp của I-ta-li-a, và điều chủ yếu là phải dùng chính sách hai mặt hoặc những sự nhân nhượng giả hiệu để buộc khi thì những người Ma-gi-a, khi thì những người Xla-vơ miền nam phải điều động quân đội của họ đến I-ta-li-a trước khi Ra-đét-xki có thể giành được chiến thắng ở vùng phụ cận Mìn-si-ô. Ai nấy đều biết rằng, quân đội Áo đã rối loạn về tổ chức chỉ lấy lại được khả năng chiến đấu sau khi các trung đoàn biên phòng Xla-vơ miền nam di chuyển ồ ạt vào I-ta-li-a.

Tiếp nữa, trong khi hiệp ước đình chiến với Pi-ê-mông còn có hiệu lực, trong khi Áo chỉ phải duy trì quân đội ở I-ta-li-a với số lượng như cũ, không bị bắt buộc phải đặc biệt tăng cường cho đội quân đó, thì Áo có khả năng điều động đại bộ phận trong số 600 ngàn lính

của họ để chống lại Hung-ga-ri và có thể đẩy lùi người Ma-gi-a từ vị trí này đến vị trí khác, và nhờ sự tăng viện hàng ngày, rút cuộc nó có thể thậm chí đập tan được các lực lượng vũ trang của Hung-ga-ri. Cô-sút, và ngay cả Na-pô-lê-ông nữa, cũng không thể đứng vững trong một thời gian dài trước một binh lực trội hơn như vậy.

Song, cuộc chiến tranh ở I-ta-li-a đã làm cho tình hình thay đổi mạnh. Kể từ lúc người ta bắt đầu thấy rõ là hiệp định đình chiến sẽ bị xé bỏ, Áo đã bị buộc phải tăng gấp đôi số quân được điều động đến I-ta-li-a, Áo đã bị buộc phải phân chia số binh lính vừa mới huy động được giữa Vin-di-sơ-grét-xơ và Ra-dét-xki. Như vậy, có thể dự đoán là không người nào trong số họ nhận được lực lượng tăng viện đầy đủ.

Vì thế, nếu như điều quan trọng đối với người Ma-gi-a và người I-ta-li-a chỉ là tranh thủ thời gian - thời gian cần thiết để mua và sản xuất vũ khí, thời gian để huấn luyện cho dân quân và vệ binh quốc gia trở thành những binh lính có khả năng chiến đấu, thời gian để cách mạng hóa đất nước, - thì so với địch thủ của mình, nước Áo mỗi ngày một yếu đi dần.

Trong khi La Mã, Tô-xca-cơ và cả Pi-ê-mông ngày càng bị chính cuộc chiến tranh lôi kéo mạnh vào quá trình cách mạng và buộc phải, ngày này qua ngày khác, tăng cường nghị lực cách mạng của mình - trong khi các thành phố này có thể chờ đợi cuộc khủng hoảng đang nhanh chóng tiến lại gần ở Pháp, - thì ở Áo, *phái đối lập Xla-vơ* - yếu tố thứ ba làm tan rã tổ chức - lại ngày càng mở rộng cơ sở và ngày càng được tổ chức tốt hơn. Bản hiến pháp vua ban - để trả ơn những người Xla-vơ đã cứu nước Áo, bản hiến pháp này đã đẩy lùi họ trở lại tình trạng trước Cách mạng tháng Ba, - những hành vi ngang ngược của giới quan liêu và giới quân phiệt đã lãng mạ rất nhiều đối với người Xla-vơ, - tất cả những cái đó đều là những sự việc đã rồi, hoàn toàn không thể thay đổi được nữa. Hiển nhiên là trong hoàn cảnh như vậy, tờ "Kölnische Zeitung" rất nóng lòng muốn các đơn vị quân đội Áo kết liễu cuộc chiến tranh không dễ chịu gì với

nước Hung-ga-ri. Chẳng hạn hôm qua báo đó đã đưa tin về việc ba binh đoàn Áo đã vượt sông Tít-xa, - tin này lại càng đáng tin cậy hơn khi cho đến nay, nó không được bản tin xác nhận. Mặt khác, ngược lại, có tin rằng quân đội của người Ma-gi-a đang nhanh chóng di chuyển đến Pét, rõ ràng là với ý định giải phóng Cô-móc-nơ^{1*} bị bao vây. Mặc dù bị pháo kích nặng nề, Cô-móc-nơ vẫn đứng vững một cách dũng cảm. Khi bị pháo kích, những người bảo vệ Cô-móc-nơ đã không bắn một phát súng nào, nhưng khi quân Áo mưu toan chuyển sang tấn công, chúng đã phải chịu đựng những làn mưa đạn khốc liệt và đã bị đẩy lùi với những tổn thất nặng nề. Có tin đồn rằng trung đoàn kỵ binh nhẹ Ba Lan của công tước Cô-buốc-gơ đã chạy sang phía người Ma-gi-a, vào lúc mà Đem-bin-xki bình tĩnh chờ đợi cuộc tấn công của họ, sau khi đã hạ lệnh cho dàn nhạc cử bài "Nước Ba Lan vẫn chưa bị diệt vong"²⁹⁰.

Đó là tất cả những gì chúng tôi có thể thông báo hôm nay về tình hình trên chiến trường Hung-ga-ri. Tin tức ngày 23 tháng Ba từ Viên còn chưa đến.

Bây giờ chúng ta chuyển sang chiến trường I-ta-li-a. Tại đây, quân đội Pi-ê-mông đã dàn quân theo hình cánh cung dài, dọc theo các sông Tít-si-nô và Pô. Tuyến thứ nhất trải từ A-rô-na, qua Nô-va-ra, từ Vít-giơ-va-nơ Vô-he-ra đến Ga-xten - Xan Giô-va-ni ở vùng Pi-a-sen-txa. Lực lượng hậu bị của đội quân này đóng ở phía sau cách tuyến đó vài dặm, theo các triền sông Xê-di-a và Boóc-mi-đa, ở vùng Véc-sen-li, Tô-ti-nô và A-lếch-xăng-đri-a. Tại sườn xa nhất phía bên phải gần Xát-xa-na ở vùng giáp giới Tô-xca-nơ - Mô-đê-na là một quân đoàn đặc biệt, dưới quyền chỉ huy của La Mác-mo-ra, sẵn sàng vượt qua đường sơn cước Lu-nít-gia-na để tiến vào Pác-ma và Mô-đê-na để hội quân ở phía trái với sườn bên phải của quân chủ lực và hội quân ở phía phải với các đơn vị Tô-xca-nơ và La Mã, và tùy tình hình sẽ vượt sông Pô và sông Et-sô^{2*} và tác chiến trên địa phận tỉnh Vơ-ni-dơ.

Ra-dét-xki đóng quân ở phía đối diện bên bờ trái của sông Tít-si-nô

1* Tên gọi bằng tiếng Hung-ga-ri là Cô-ma-rôm.

2* Tên gọi bằng tiếng I-ta-li-a là A-đít-giê.

và sông Pô. Như đã rõ, quân đội của ông ta được chia thành hai cánh, một cánh chiếm giữ Lô-m-bác-đi, cánh kia chiếm giữ Vơ-ni-dơ. Trong khi không nhận được tin tức gì từ Vơ-ni-dơ về việc bố trí quân đội, chúng tôi nghe đồn ở khắp nơi rằng, tại Lô-m-bác-đi, Ra-đét-xki đã tập trung toàn bộ quân đội của ông ta tại Tít-si-nô. Ông ta đã rút tất cả các đơn vị của ông ta ra khỏi Pác-ma, chỉ để lại vài trăm người tại pháo đài Mô-đê-na. Hoàn toàn không còn một đơn vị quân đội nào ở Va-rê-xơ, Cô-mô, Van-đơ - In-ten-vi, và Van-ten-li-na; thậm chí cũng không còn thấy cả đội thuế quan biên giới.

Toàn bộ lực lượng quân đội thuộc quyền Ra-đét-xki, với số lượng 50.000 người, đã chiếm giữ các vị trí từ Mát-gien-ta đến Pa-vi dọc theo sông Tít-si-nô và từ Pa-vi-a đến Pi-a-sen-txa dọc theo sông Pô.

Người ta cho rằng bản thân Ra-đét-xki đã có một kế hoạch liều lĩnh là đưa đội quân này vượt ngang sông Tít-si-nô và lợi dụng sự rối loạn không thể tránh khỏi của những người I-ta-li-a để tiến thẳng đến Tu-rin. Không thể không nhớ lại rằng, năm ngoái không phải chỉ một lần, Ra-đét-xki đã nảy ra những kế hoạch kiểu Na-pô-lê-ông như vậy và khi đó, ông ta đã phải trả giá về những kế hoạch ấy. Nhưng lần này, cả hội đồng quân sự đã phản đối kế hoạch đó và đã quyết định sẽ không đánh trận quyết chiến để rút lui theo hướng Át-đa, Ô-lô và cùng lắm thì thậm chí rút lui cả theo hướng Ki-e-dơ, để tập kết về đó những đơn vị tăng viện từ tỉnh Vơ-ni-dơ và từ I-li-ri-a.

Quân Áo có thể thực hiện được cuộc rút lui này mà không bị tổn thất, và họ có thể kìm chân quân Pi-ê-mông được lâu dài hay không, - việc này sẽ tùy thuộc vào trình độ cơ động của quân đội Pi-ê-mông và vào tinh thần chiến đấu của quân đội Lô-m-bác-đi. Vả lại, những sườn phía nam của dãy An-pơ, tức là Cô-mô, Bri-en-xa, An-pơ Béc-gơ, Ven-tli-na (Van-ten-li-na) và tỉnh Brê-si-a, - giờ đây phần lớn đã được quân Áo bỏ lại, - rất thích hợp với chiến tranh du kích có tính chất dân tộc. Quân Áo tập trung tại vùng đồng bằng ắt phải bỏ vùng rừng núi. Sau khi bắt đầu nhanh chóng tấn công bằng những đơn vị được trang bị nhẹ, những người Pi-ê-mông có thể thành lập được các đội du kích tại đây, tại sườn phải của quân Áo trong một thời gian

ngắn. Những đội du kích này sẽ uy hiếp các đơn vị bên sườn của quân Áo, và, trong trường hợp một đơn vị trong các cánh quân đó thua trận, các đội du kích đó sẽ uy hiếp cuộc rút lui của quân Áo, sẽ cắt đứt đường giao thông của chúng và làm cho khởi nghĩa lan rộng tới cả các vùng Tơ-ri-đen-tin của dãy núi An-pơ. Giá mà Ga-ri-ban-đi có mặt tại đây. Nhưng nhất quyết ông sẽ không có ý định, một lần nữa, lại tiếp tay cho Sác-lơ - An-be²⁹¹ bội phản.

Quân đội Tô-xca-nơ - La Mã được La Mác-mo-ra yểm trợ sẽ phải chiếm lĩnh phòng tuyến Pô từ Pi-a-sen-txa đến Phéc-ra-ra, vượt sông Pô thật nhanh, sau đó vượt sông Êt-sơ, cắt đứt Ra-đét-xki khỏi đội quân Áo - Vơ-ni-dơ, và tác chiến ở sườn trái của đội quân này, và có thể là cả ở hậu phương của nó nữa. Song, chưa chắc quân đội Tô-xca-nơ - La Mã đã nhanh chóng đến kịp để có thể ảnh hưởng đến màn đầu của các hoạt động quân sự.

Tuy nhiên, nhân tố quyết định nhất trong tất cả các nhân tố đó lại là thái độ của những người Pi-ê-mông. Đội quân của họ giỏi và thiện chiến. Nhưng, nếu nó lại bị phản bội, như năm ngoái, thì chắc là nó sẽ bị đánh bại. Những người Lô-m-bác-đi yêu cầu vũ khí để đấu tranh chống lại những kẻ áp bức họ. Song, nếu cái chính phủ tư sản do dự lại làm tê liệt cuộc khởi nghĩa của quần chúng, như năm ngoái, thì một lần nữa Ra-đét-xki lại có thể tiến vào Mi-la-nô.

Chỉ có một biện pháp để chống lại sự phản bội và sự hèn nhát của chính phủ mà thôi, đó là cách mạng. Và có thể là cần phải có sự phản bội mới của Sác-lơ - An-be, sự bội tín mới của giới quý tộc Lô-m-bác-đi và của giai cấp tư sản, thì mới tiến hành đến cùng được cuộc cách mạng ở I-ta-li-a, và cùng với cuộc cách mạng này, mới tiến hành đến cùng được cuộc chiến tranh vì độc lập của I-ta-li-a. Song, thế thì thật khốn khổ cho những tên phản bội.

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 27 tháng Ba 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 257, ngày 28 tháng Ba 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

THẤT BẠI CỦA NHỮNG NGƯỜI PI-Ê-MÔNG

I

Khuên, ngày 30 tháng Ba. Sự phản bội của Ra-mô-ri-nô đã đem lại kết quả. Quân đội Pi-ê-mông *hoàn toàn bị đánh tan* ở gần Nô-va-ra và bị đánh bật về Boóc-gô-ma-nơ-rô, tới chân dãy An-pơ. Quân Áo chiếm được Nô-va-ra, Véc-sen-li và Tơ-ri-nô, và đã khai thông được con đường dẫn tới Tu-rin.

Cho đến lúc này, còn chưa có những tin tức chi tiết hơn. Song, một điều hiển nhiên là: không có Ra-mô-ri-nô tạo điều kiện cho quân Áo đánh thọc sâu vào giữa các sư đoàn của Pi-ê-mông và cô lập một bộ phận trong số các sư đoàn ấy, thì đã không thể có thắng lợi của quân Áo.

Không còn nghi ngờ gì nữa, Sác-lơ - An-be cũng đã phản bội. Song ông ta chỉ có thể làm được việc đó thông qua Ra-mô-ri-nô hay là còn bằng cách nào nữa, thì chỉ sau này chúng ta mới biết được.

Ra-mô-ri-nô chính là tên phiêu lưu đã từng có bước đường công danh rất mờ ám trong thời gian cuộc chiến tranh Ba Lan 1830 - 1831; rồi sau đó vào năm 1834, trong thời kỳ chiến dịch Xa-voa²⁹², hắn đã biến mất cùng với toàn bộ ngân quỹ chiến tranh, đứng vào ngày tình hình có bước ngoặt nghiêm trọng và sau đó, tại Luân Đôn hắn đã lập kế hoạch đánh chiếm nước Đức cho nguyên công tước Brao-nơ-svai-gơ để lấy 1.200 pao.

Một kẻ gian lận như vậy có thể đảm nhiệm chức vụ như thế - sự việc ấy tự nó đã chứng tỏ rằng Sác-lơ - An-be - con người sợ các chiến sĩ cộng hòa ở Giê-nơ và Tu-rin còn hơn là sợ quân Áo, - ngay

từ đầu đã rắp tâm phản bội.

Sau thất bại đó ở Tu-rin, người ta chờ đợi cách mạng và chờ đợi tuyên bố thành lập nền cộng hoà. Có thể thấy rõ điều đó qua sự việc sau đây: người ta muốn ngăn chặn bước ngoặt như vậy của tình hình, bằng sự thoái vị của Sác-lơ - An-be để nhường ngôi cho người con trai lớn của ông ta.

Thất bại của những người Pi-ê-mông có ý nghĩa lớn hơn tất cả những trò hề của hoàng đế Đức cộng lại. Đó là thất bại của toàn bộ cuộc cách mạng I-ta-li-a. Sau chiến thắng đối với Pi-ê-mông, là đến lượt La Mã và Phlo-ren-xi-a.

Song, nếu mọi dấu hiệu không làm chúng ta lầm lẫn, thì chính thất bại đó của cách mạng I-ta-li-a sẽ là tín hiệu báo trước sự nổ bùng của cách mạng châu Âu. Nhân dân Pháp thấy rõ rằng thế lực phản cách mạng trong nước càng nô dịch họ, thì thế lực phản cách mạng vũ trang ngoài nước cũng càng tiến đến gần biên giới của họ. Tương ứng với thắng lợi tháng Sáu và chế độ độc tài Ca-ve-nhắc ở Pa-ri là sự tấn công toàn thắng của Ra-đét-xki cho mãi đến tận Min-si-ô. Tương ứng với việc bầu Bô-na-pác-tơ vào chức vụ tổng thống, với nội các Ba-rô và đạo luật về các câu lạc bộ²⁹³ là chiến thắng ở Nô-va-ra và sự tiến quân của Áo tới dãy An-pơ. Pa-ri đã chín muồi cho một cuộc cách mạng mới. Xa-voa suốt một năm nay đã chuẩn bị tách khỏi Pi-ê-mông và sát nhập vào Pháp, nó đã chống lại việc tham gia chiến tranh - Xa-voa muốn lao mình vào vòng tay của Pháp; Ba-rô và Bô-na-pác-tơ sẽ phải khước từ. Giê-nơ và có thể là cả Tu-rin nữa, nếu như chưa quá muộn, sẽ tuyên bố thành lập nền cộng hòa và kêu gọi Pháp giúp đỡ. Còn Ô-đi-lông Ba-rô sẽ trịnh trọng trả lời họ rằng y có thể bảo vệ sự toàn vẹn của lãnh thổ Xác-đi-ni.

Song, nếu như nội các không muốn biết điều đó, thì nhân dân Pa-ri lại biết rất rõ là nước Pháp nhất định không chịu để người Áo có mặt ở Tu-rin và Giê-nơ. Và nhân dân Pa-ri cũng sẽ không chịu để họ có mặt ở đó. Nhân dân Pa-ri sẽ trả lời người I-ta-li-a bằng cuộc khởi nghĩa thắng lợi, và quân đội Pháp - quân đội duy nhất ở châu Âu

đã không có mặt tại chiến trường từ ngày 24 tháng Hai²⁹⁴, - sẽ đi với nhân dân Pa-ri.

Quân đội Pháp nóng lòng vượt dãy An-pơ và độ sức với quân Áo. Quân đội Pháp không quen chống lại cách mạng, cuộc cách mạng hứa hẹn đem lại cho họ niềm vinh quang mới, những cảnh nguyệt quế mới, cuộc cách mạng xuất hiện dưới ngọn cờ đấu tranh chống lại liên minh. Quân đội Pháp không phải là "quân đội quang vinh của Trăm".

Thất bại của những người I-ta-li-a đem lại cho người ta một cảm giác cay đắng. Không một dân tộc nào, trừ những người Ba Lan, lại bị những kẻ láng giềng mạnh hơn xỉ nhục và áp bức đến như vậy. Không một dân tộc nào lại cố gắng một cách dũng cảm đến như vậy để vút bỏ ách áp bức họ. Và lần nào cũng vậy, dân tộc bất hạnh này cũng lại bị buộc phải khuất phục trước những kẻ áp bức họ. Kết quả duy nhất của mọi cố gắng, của toàn bộ cuộc đấu tranh là những thất bại mới! Song, nếu thất bại hiện nay sẽ dẫn tới một cuộc cách mạng ở Pa-ri và sẽ gây ra chiến tranh châu Âu - những điềm báo trước cuộc chiến tranh này thì người ta đã có thể thấy khắp nơi, - nếu như thất bại này sẽ là một sự thúc đẩy đối với phong trào mới trên toàn lục địa - một phong trào sẽ mang tính chất hoàn toàn khác với phong trào năm ngoái - thì khi đó, ngay cả những người I-ta-li-a cũng sẽ có cơ sở để tự chúc mừng về cái kết cục như vậy.

II

Khuên, ngày 1 tháng Tư. Theo tin tức cuối cùng nhận được từ I-ta-li-a, thất bại của những người Pi-ê-mông ở gần Nô-va-ra hoàn toàn không có ý nghĩa quyết định như bản tin điện được gửi về Pa-ri đã cho biết.

Những người Pi-ê-mông đã thua trận, họ đã bị cắt đứt khỏi Tu-rin và bị đánh bật về vùng núi, và chỉ có thể mà thôi.

Nếu như Pi-ê-mông là một nước cộng hoà, nếu như chính phủ Tu-rin là chính phủ cách mạng, dám dũng cảm áp dụng những biện pháp cách mạng - thì đã chẳng có gì bị mất mát. Song nền độc lập của I-ta-li-a bị tiêu diệt, không phải do quân đội Áo vô địch, mà là do chính quyền nhà vua ở Pi-ê-mông hèn nhát.

Quân Áo giành được thắng lợi nhờ cái gì? Nhờ tình hình là, do sự phản bội của Ra-mô-ri-nô, hai sư đoàn trong đội quân Pi-ê-mông đã bị cắt đứt khỏi ba sư đoàn còn lại, và ba sư đoàn bị cô lập này đã bị quân Áo, với số lượng đông hơn hẳn, đập tan. Ba sư đoàn này, hiện giờ, đã bị dồn về chân dãy An-pơ Va-li-xơ^{1*}.

Một sai lầm lớn ngay từ đầu của những người Pi-ê-mông là họ chỉ đem quân đội thường trực để chống lại quân Áo, là họ muốn tiến hành một cuộc chiến tranh chính quy tư sản thông thường nhất. Một dân tộc muốn giành độc lập không được chỉ giới hạn ở những phương thức *thông thường* để tiến hành chiến tranh.

Khởi nghĩa quần chúng, chiến tranh cách mạng, những đội du kích ở mọi nơi - đó là phương thức duy nhất để một dân tộc nhỏ có thể đánh thắng một dân tộc lớn, để một đội quân yếu hơn có thể chống lại được đội quân mạnh hơn và có tổ chức hơn.

1* Tên gọi bằng tiếng I-ta-li-a là An-pơ Pen-nin.

Những người Tây Ban Nha đã chứng minh điều này vào những năm 1807 - 1812²⁹⁵; và giờ đây, những người Hung-ga-ri cũng đang chứng minh điều đó.

Csa-nốp-xki bị đánh tan ở gần Nô-va-ra và bị cắt đứt khỏi Tu-rin; Ra-đét-xki đóng quân cách Tu-rin 9 dặm. Trong một nhà nước *quân chủ*, dù là nhà nước lập hiến, như Pi-ê-mông, kết cục của chiến dịch như vậy là đã được quyết định; người ta xin cầu hòa với Ra-đét-xki. Song ở một nước cộng hoà, thì *tình hình đó chẳng quyết định được cái gì cả*. Nếu như không có sự hèn nhát không thể tránh khỏi của chế độ quân chủ, một chế độ không bao giờ dám dùng cảm áp dụng những phương sách cực kỳ cách mạng - nếu như không có sự hèn nhát đó thì thất bại của Csa-nốp-xki có thể trở thành niềm hạnh phúc đối với nước I-ta-li-a.

Giá như Pi-ê-mông là một nước cộng hoà, không phải coi trọng những truyền thống quân chủ, thì Pi-ê-mông đã có khả năng kết thúc chiến dịch một cách hoàn toàn khác.

Csa-nốp-xki đã bị đánh bật về phía Bên-la và Boóc-gô-ma-nê-rô. Tại đây, dãy An-pơ Thụy Sĩ ngăn cản mọi cuộc rút quân xa hơn nữa; tại đây, hầu như không thể phân tán nhỏ quân đội vào hai hoặc ba thung lũng nhỏ hẹp ven sông, thành thử có thể dễ dàng tập trung quân đội lại và tấn công táo bạo để xóa bỏ chiến thắng của Ra-đét-xki.

Nếu như các tướng lĩnh của quân đội Pi-ê-mông có được tinh thần dũng cảm cách mạng, nếu như họ biết rằng có một chính phủ cách mạng đang tồn tại ở Tu-rin sẵn sàng tiến hành những hoạt động kiên quyết nhất, thì có thể là họ đã rõ là cần phải làm gì.

Sau trận chiến đấu gần Nô-va-ra, ở La-gô - Mát-giô-rơ có khoảng 30.000 đến 40.000 binh lính của quân đội Pi-ê-mông. Sau khi tập hợp các đơn vị này trong khoảng hai ngày, có thể tung đội quân đó vào Lô-m-bác-đi, là nơi có khoảng dưới 12.000 quân Áo. Đội quân này có thể sẽ chiếm giữ Mi-la-nô, Brê-si-a, Crê-mô-na, tổ chức cuộc tổng

khởi nghĩa, đánh tan từng đơn vị riêng lẻ của quân Áo được di chuyển từ miền Vơ-ni-dơ tới và do đó, có thể hoàn toàn tiêu diệt căn cứ tác chiến của Ra-đét-xki.

Đáng lẽ tiến quân vào Tu-rin, thì Ra-đét-xki ắt phải lập tức quay lại và trở lại Lô-m-bác-đi, và bị dân vệ Pi-ê-mông truy kích; lực lượng dân vệ này, dĩ nhiên, sẽ phải hỗ trợ cho cuộc khởi nghĩa ở Lô-m-bác-đi.

Cuộc chiến tranh dân tộc *thật sự* như vậy - cuộc chiến tranh giống như cuộc chiến tranh mà người Lô-m-bác-đi đã tiến hành vào tháng Ba 1848, và kết quả là họ đã tống cổ Ra-đét-xki về phía bên kia sông Ô-lô và sông Min-si-ô - cuộc chiến tranh như vậy lẽ ra có thể lôi cuốn được cả nước I-ta-li-a vào cuộc chiến đấu và sẽ tăng thêm nghị lực mới cho người La Mã và người Tô-xca-nơ.

Trong khi Ra-đét-xki còn đóng quân ở giữa sông Pô và sông Tít-si-nô, suy nghĩ xem nên tiến hay lùi, thì người Pi-ê-mông và người Lô-m-bác-đi đã có thể tiến đến Vơ-ni-dơ, giải vây cho thành này, hội quân với La Mác-mo-ra và với quân đội La Mã, không ngừng gây khiếp sợ cho viên thống soái Áo bằng vô số những cuộc tiến công của các đội du kích, và do đó làm cho quân Áo suy yếu đi, chia cắt quân đội của y và cuối cùng đánh bại y. Lô-m-bác-đi chỉ chờ có sự tiến quân của Pi-ê-mông; Lô-m-bác-đi đã khởi nghĩa mà thậm chí không chờ đợi được những người Pi-ê-mông. Chỉ có các pháo đài Áo còn kiềm chế được các thị trấn ở Lô-m-bác-đi. Một chục ngàn người Pi-ê-mông đã đến Lô-m-bác-đi; chỉ cần thêm hai chục - ba chục ngàn người nữa kịp đến, thì Ra-đét-xki sẽ không còn đường nào để rút lui nữa.

Nhưng khởi nghĩa quần chúng, tổng khởi nghĩa của nhân dân là những phương sách mà chính quyền nhà vua hoảng sợ không dám áp dụng. Đó là những phương sách mà chỉ có nền cộng hòa mới có thể áp dụng - năm 1793 đã chứng minh điều này. Đó là những phương sách mà việc áp dụng đòi hỏi phải có sự *khủng bố mang tính cách mạng*: thử hỏi có nhà vua nào dám làm cái việc đó.

Do vậy, không phải thất bại ở Nô-va-rơ và Vít-giơ-va-nơ đã bóp chết những người I-ta-li-a, mà chính là sự hèn nhát và sự dè dặt mà nền quân chủ đã buộc họ phải có. Thất bại ở Nô-va-rơ chỉ gây ra sự thiệt hại về *chiến lược*: những người I-ta-li-a bị cắt khỏi Tu-rin, con đường tới Tu-rin lại được mở cho người Áo. Thiệt hại này hoàn toàn không có ý nghĩa. Nếu như sau cuộc thất trận đó, cuộc *chiến tranh thật sự cách mạng* bắt đầu, nếu như bộ phận còn sót lại của quân đội I-ta-li-a lập tức tự tuyên bố là hạt nhân của cuộc tổng khởi nghĩa toàn dân, nếu như cuộc chiến tranh thông thường về chiến lược của *các quân đội* được biến thành chiến tranh *nhân dân* giống như cuộc chiến tranh mà người Pháp đã tiến hành vào năm 1793.

Song, dĩ nhiên là chế độ quân chủ không bao giờ dám tiến hành chiến tranh cách mạng, dám phát động tổng khởi nghĩa, dám thực hiện khủng bố mang tính chất cách mạng. Nó thà hòa hoãn với kẻ thù độc ác nhất, song lại cùng cội nguồn với nó, còn hơn là liên minh với nhân dân.

Dù Sác-lơ - An-be có bội phản hay không, thì chỉ riêng *ngôi vua* của ông ta, chỉ riêng *nền quân chủ* thôi cũng đủ để đưa nước I-ta-li-a đến chỗ diệt vong.

Song, Sác-lơ - An-be chính là một tên phản bội. Tất cả các báo chí ở Pháp đều đưa tin về âm mưu phản cách mạng cực kỳ to lớn của tất cả các cường quốc châu Âu, về kế hoạch tiến quân của bọn phản cách mạng nhằm mục đích đè bẹp hoàn toàn tất cả các dân tộc châu Âu. Nga và Anh, Phổ và Áo, Pháp và Xéc-di-ni - tất cả đã ký kết thành lập liên minh thần thánh mới này.

Sác-lơ - An-be đã nhận được lệnh khởi đầu cuộc chiến tranh với Áo, để cho mình bị đánh bại, và do đó, tạo điều kiện cho người Áo khôi phục lại "sự bình yên" ở Pi-ê-mông, Phlo-ren-xi-a, La Mã và ban cho khắp nơi những bản hiến pháp quân sự - dã chiến. Làm việc này, Sác-lơ - An-be ắt sẽ được nhận Pác-ma và Pi-a-sen-txa, người Nga ắt

sẽ bình định nước Hung-ga-ri, Pháp ắt sẽ trở thành một đế quốc - và sự bình yên ở châu Âu sẽ được lập lại. Đó là bản kế hoạch phản cách mạng to lớn mà báo chí Pháp đã đưa tin. Kế hoạch này giải thích cho chúng ta rõ sự phản bội của Ra-mô-ri-nô và thất bại của những người I-ta-li-a.

Song, thắng lợi của Ra-đét-xki đã giáng một đòn mới vào chế độ quân chủ. Trận chiến ở Nô-va-ra và việc án binh bất động tiếp sau đó của Pi-ê-mông đã chứng tỏ rằng, vào giây phút quyết định, khi nhân dân phải dốc toàn lực để tự cứu mình, thì không có gì trối buộc họ tới mức như nền quân chủ. Muốn cho nước I-ta-li-a không bị diệt vong vì nền quân chủ, thì trước hết, nền quân chủ ở I-ta-li-a phải bị tiêu diệt.

III

Cuối cùng, giờ đây trước mặt chúng ta đã hiện lên một bức tranh rõ ràng và chính xác về những sự kiện có liên quan đến chiến dịch Pi-ê-mông cho tới khi quân Áo thắng trận ở Nô-va-ra.

Trong khi cố ý cho loan truyền những tin đồn nhằm rằng ông ta chỉ phòng ngự và sẽ rút về Át-đa, thì Ra-dét-xki đã bí mật tập trung toàn bộ quân đội của ông ta về Xăng - Ăng-giê-lô và Pa-vi-a. Do sự phản bội của đảng phản động thân Áo ở Tu-rin, Ra-dét-xki *hoàn toàn* biết rõ mọi kế hoạch và phương án tác chiến của Csa-nốp-xki và toàn bộ sự bố trí quân đội của ông. Ngược lại, Ra-dét-xki đã thành công trong việc làm cho những người Pi-ê-mông phán đoán hoàn toàn sai về các kế hoạch của ông ta. Chính vì thế, quân đội Pi-ê-mông mới bố trí dọc hai bờ sông Pô, chỉ cốt để tập trung toàn bộ lực lượng rồi cùng một lúc tiến từ khắp các phía đến Mi-la-nô là Lô-đi.

Song, dù sao cũng không thể hy vọng giành được thắng lợi nhanh chóng, như giờ đây Ra-dét-xki đã đạt được, nếu có sự kháng cự mạnh mẽ tại phía trung tâm của quân đội Pi-ê-mông. Nếu như quân đoàn Ra-mô-ri-nô chặn đường Ra-dét-xki ở gần Pa-vi-a, thì còn đủ thời gian để cản Ra-dét-xki vượt sông Tít-si-nô, trong khi quân tăng viện chưa tới. Trong thời gian đó, các sư đoàn đóng trên bờ phải của sông Pô và ở gần A-rô-na cũng có thể đến kịp. Quân đội Pi-ê-mông, được bố trí song song với sông Tít-si-nô đã bảo vệ Tu-rin, và nó có thừa sức đánh đuổi quân đội của Ra-dét-xki. Dĩ nhiên, mọi điều này chỉ có thể được thực hiện với điều kiện là Ra-mô-ri-nô làm trọn nghĩa vụ của mình.

Ông ta đã không làm điều đó. Ông ta đã để cho Ra-dét-xki vượt qua sông Tít-si-nô, do đó, trung tâm của quân đội Pi-ê-mông đã hoàn toàn bị chọc thủng, và các sư đoàn được bố trí trên bờ bên kia của sông Pô, bị cô lập. Như vậy, nói cho đúng ra, kết cục của chiến dịch đã được quyết định.

Khi đó Ra-dét-xki đã bố trí toàn bộ quân đội của ông ta, với số lượng là 60.000 đến 70.000 người và 120 khẩu đại bác giữa Tít-si-nô và A-gô-ni-a, và đã tấn công từ phía sườn vào năm sư đoàn Pi-ê-mông được bố trí dọc theo sông Tít-si-nô. Dựa vào ưu thế lớn về lực lượng, ngày 21 Ra-dét-xki đã đánh bật bốn sư đoàn được bố trí gần hơn cả, tại Moóc-ta-ra, Hác-la-xcô và Vít-giơ-va-nơ, đã chiếm được Moóc-ta-ra, và do đó, đã buộc những người Pi-ê-mông phải lùi về Nô-va-ra, và đã uy hiếp con đường duy nhất còn đi lại được của họ để đi Tu-rin - từ Nô-va-ra qua Véc-sen-li và Ki-va-xô.

Song, những người Pi-ê-mông đã bị mất cả con đường này. Để có thể tập trung quân đội của mình, và nhất là điều sư đoàn Xô-la-rô-li tới - sư đoàn này được bố trí tại sườn cực tả, gần A-rô-na, - họ đã phải xây dựng Nô-va-ra thành một trung tâm hành quân của họ, ngoài ra họ còn có khả năng bố trí lại ở phía bên kia Xê-di-a.

Quân Pi-ê-mông hầu như bị cắt đứt khỏi Tu-rin, vì thế, không còn đường nào khác ngoài việc hoặc phải chấp nhận chiến đấu ở Nô-va-ra, hoặc phải tung lực lượng vào Lô-m-bác-đi, tổ chức cuộc chiến tranh nhân dân và để mặc Tu-rin cho số phận của nó, sau khi đã để lại cho Tu-rin sử dụng các lực lượng dự bị và đội vệ binh quốc gia. Trong trường hợp như vậy, Ra-dét-xki sẽ không dám tiếp tục tiến quân.

Nhưng, lối thoát này đòi hỏi phải chuẩn bị cuộc nổi dậy của quần chúng ở ngay Pi-ê-mông, nhưng thực tế đã không diễn ra như vậy. Đội vệ binh quốc gia tư sản đã được vũ trang, trong khi quần chúng nhân dân lại không có vũ khí, mặc dù họ đã lớn tiếng đòi hỏi vũ khí đang nằm trong các kho.

Chế độ quân chủ đã không dám kêu gọi lực lượng vô địch đó, lực lượng này đã cứu nước Pháp vào năm 1793.

Vì vậy, người Pi-ê-mông đã phải chấp nhận cuộc chiến đấu ở Nô-va-ra, dù ở vào thế hết sức bất lợi và quân địch có ưu thế hơn nhiều.

40.000 quân Pi-ê-mông (10 lữ đoàn), với lực lượng pháo binh tương

đối yếu, đã đương đầu với toàn bộ quân đội Áo, bao gồm ít ra là 60.000 người, cùng 120 khẩu đại bác.

Quân Pi-ê-mông được bố trí ngay sát Nô-va-ra, dọc hai bên đường đi Moóc-ta-ra.

Cánh trái, hai lữ đoàn, dưới quyền chỉ huy của Đu-ran-đô, dựa vào vị trí La Bi-cô-ca khá mạnh.

Trung tâm, ba lữ đoàn, dưới quyền chỉ huy của Be-xơ, dựa vào trại La Sít-ta-đen.

Cánh phải, hai lữ đoàn, dưới quyền chỉ huy của Pê-rô-nê, dựa vào cao nguyên Coóc-tơ Nu-ô-vô (trên đường đi Véc-sen-li).

Hai binh đoàn dự bị đã được bố trí: một binh đoàn gồm hai lữ đoàn, dưới quyền chỉ huy của công tước Giê-nơ tại cánh trái, binh đoàn thứ hai gồm một lữ đoàn và vệ binh, dưới quyền chỉ huy của công tước Xa-voa - nhà vua hiện nay - tại cánh phải.

Sự bố trí của quân Áo, theo tin tức của họ, thì còn chưa rõ lắm.

Thoạt đầu, binh đoàn thứ hai của Áo, dưới quyền chỉ huy của Đát-xprê, tấn công vào cánh trái của quân Pi-ê-mông, trong khi binh đoàn thứ ba, dưới quyền chỉ huy của Áp-pen, các lực lượng hậu bị và cả binh đoàn thứ tư cũng được triển khai phía sau binh đoàn thứ hai. Quân Áo đã hoàn toàn triển khai được các chiến tuyến của nó, cùng một lúc mở cuộc công kích tập trung vào tất cả mọi điểm trong đội hình chiến đấu của Pi-ê-mông, với một lực lượng trội hơn hẳn, đến mức quân Pi-ê-mông đã bị đánh tan.

Bi-cô-ca là điểm xung yếu đối với trận địa của quân Pi-ê-mông. Nếu quân Áo chiếm được Bi-cô-ca, thì trung tâm và cánh trái của quân Pi-ê-mông sẽ bị khóa chặt giữa thành phố (không được bố phòng) và con kênh đào, và quân Áo có thể hoặc đánh cho quân Pi-ê-mông tan tác, hoặc buộc quân Pi-ê-mông phải hạ vũ khí.

Vì thế, đòn chính đã được giáng vào cánh trái của quân Pi-ê-mông,

căn cứ chính của cánh trái này là Bi-cô-ca. Tại đây, cuộc chiến đấu đã diễn ra rất ác liệt, mặc dù không phân thắng bại trong một thời gian dài.

Một cuộc tấn công rất mạnh cũng được tiến hành vào hướng trung tâm. Quân Pi-ê-mông mấy lần đã bị mất trại La Sít-ta-đen và Be-xơ cũng đã lấy lại trại này mấy lần.

Khi người Áo thấy rằng tại đây, họ đã vấp phải một sự chống trả rất ngoan cường, thì họ liền chuyển lực lượng chủ yếu của họ đánh vào sườn trái của quân Pi-ê-mông. Hai sư đoàn Pi-ê-mông đã bị đánh bật về Bi-cô-ca, và cuối cùng, bản thân Bi-cô-ca đã bị chiếm trong một cuộc tấn công. Công tước Xa-voa đã đem lực lượng dự bị của mình tiến đánh quân Áo, song, ông đã uổng công. Ưu thế về sức mạnh của quân đội đế chế là cực lớn, vị trí đã bị mất, và do đó kết cục của trận chiến đấu đã được quyết định. Con đường duy nhất để rút lui còn lại cho người Pi-ê-mông là con đường về dãy núi An-pơ, và Bê-n-la và Boóc-gô-ma-nê-rô.

Về trận đánh này, một trận đánh được chuẩn bị nhờ có sự phản bội và đã giành được thắng lợi nhờ dựa vào ưu thế về lực lượng, tờ "Kölnische Zeitung" - một tờ báo đã sốt ruột chờ đợi mãi thắng lợi của người Áo - viết:

"Trận chiến đấu này sẽ mãi mãi là mẫu mực sáng ngời(!) trong lịch sử chiến tranh, bởi vì, thắng lợi mà vị tướng già Ra-đét-xki giành được tại đây, là kết quả của *những mưu kế vạch ra một cách khéo léo*, và của *lòng dũng cảm thật sự vĩ đại*; đến mức kể từ thời Na-pô-lê-ông, con người hùng vĩ đại của các trận chiến đấu, không hề có một sự kiện nào giống thế (!!!)".

Ra-đét-xki hay đúng hơn là Hét-xơ, tổng tham mưu trưởng của ông ta, đã khôn khéo móc nối với Ra-mô-ri-nô. Đó là điều cần phải thừa nhận. Từ thời có sự phản bội của Gru-si ở Oa-téc-lô, thực ra cũng chưa có sự hèn hạ nào đốn mạt hơn là việc làm của Ra-mô-ri-nô; đấy cũng là một điều chính xác. Song, Ra-đét-xki không phải thuộc loại người như Na-pô-lê-ông, "con người hùng của những trận chiến

đấu"(!). Không, ông ta là con người thuộc loại *Oen-lin-ton!* Chiến thắng của Oen-lin-ton và của Ra-đét-xki, cả hai đều được đổi lấy bằng *tiền mặt* nhiều hơn là bằng lòng dũng cảm và tài khéo léo.

Chúng tôi thậm chí thấy không cần phải nói đến những tin tức đối trá khác, được đăng đầy trên tờ "Kölnische Zeitung" ngày hôm qua, nói rằng các nghị sĩ thuộc phái dân chủ đã bỏ trốn khỏi Tu-rin, những người Lô-m-bác-đi đã "cư xử như một lũ dê tiện hèn nhát"... Những sự kiện mới đây đã bác bỏ những tin tức đối trá đó. Sự đối trá này chỉ chứng minh nỗi vui mừng của tờ "Kölnische Zeitung" trước sự việc nước Áo to lớn - nhờ có sự bội phản - đã bóp chết Pi-ê-mông nhỏ bé.

*Do Ph. Ăng-ghen viết ngày 30 tháng Ba
- ngày 3 tháng Tư 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 260, kỳ xuất bản thứ hai của số 261 và
số 263, ngày 31 tháng Ba, ngày 1 và 4 tháng
Tư 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

*TẤN TRÒ NGÔI HOÀNG ĐẾ

Khuên, ngày 3 tháng Tư. Hôm qua ngài Bran-đen-buốc đã báo tin cho viện thứ hai về những biện pháp mà nhà vua sẽ thi hành trong "vấn đề Đức". Sự căm dỗ thật là quá lớn; "những Éc-các trung thành"²⁹⁶ của tờ "Neue Preußische Zeitung" với tất cả những lời báo trước của họ, đã bị bỏ rơi không được ai lưu ý đến. *Nhà vua Phổ sẽ nhận cái ngai vàng được dâng lên, và như vậy, trong thời gian sắp tới đây, có thể chúng ta sẽ được chứng kiến đức hoàng đế Đức Cơ Đốc giáo long trọng ngự giá tới dinh thự của "chính phủ đế chế".*

Song, tuy đồng ý nhận ngôi hoàng đế từ tay nghị viện bình dân ở Phran-phước, Phri-đrich - Vin-hem cũng đã đồng thời đá nhẹ bản thân cái nghị viện đó và cái ảo tưởng về chủ quyền của nghị viện này.

Ngài thủ tướng "thừa nhận rằng quyết định của Quốc hội Phran-phước là một *bước tiến lớn* trong sự nghiệp thống nhất nước Đức. Song, ngài không thể không tính đến những quyền hạn của các chính phủ. Ngài cho rằng *quyết định sẽ chỉ có hiệu lực khi có sự đồng ý tự nguyện của các đức vua, và quyết định đó chỉ có tính chất bắt buộc đối với những nhà nước Đức nào mà các đức vua của chúng bày tỏ sự đồng ý tự nguyện đó của họ*. Về phía mình, Chính phủ Phổ sẽ thực hiện mọi biện pháp để đạt được sự thống nhất tự nguyện này".

Nghĩ ra như vậy thật là khôn! Ngai vàng hoàng đế thì bao giờ người ta chẳng sẵn sàng nhận, nhất là khi nó trở thành cái mà người ta mong mỏi mãi và không sao giành được, khi nó trở thành mục tiêu của cả đời. Xin hãy xem tập sách nổi tiếng của Phôn Ra-đô-vít-xơ: "Làm sao mà Phri-đrich - Vin-hem IV đã *không* trở thành hoàng đế

Đức"²⁹⁷. Song, có quá nhiều bụi bặm của đám bình dân, có quá nhiều những hồi ức không hay ho gì về những ngày bất hạnh của nền thống trị của nhân dân có chủ quyền bám vào ngai vàng do nghị viện Phran-phước dâng lên, thành thử nhà vua thừa thiên hưng vận, hơn nữa lại mới khôi phục được quyền lực, không thể chụp ngay vương miện vào đầu mình mà chẳng phải bóng gió quanh co gì hơn nữa.

Chỉ đến khi các nhà vua khác cũng thừa thiên hưng vận mà đăng quang tỏ ý tán thành điều đó, chỉ đến khi đó, thượng đế mới rửa sạch cho ngai vàng mới tất cả những vết nhơ của những thành quả tháng Ba đầy tội lỗi và làm cho nó trở thành thiêng liêng. Chỉ đến khi đó, kể do 290 giáo sư và những quan tư vấn của triều đình bầu ra mới nắm lấy ngôi báu trong tay và mới nói, như xưa kia có người đã nói ở Béc-lin: "Ngôi báu này là do thượng đế ban cho ta, kẻ nào xúc phạm đến nó sẽ bị đau khổ!".

Tình trạng hỗn loạn của đế chế Đức sẽ bước vào giai đoạn mới nào do hậu quả của tấn trò ngôi hoàng đế, và nhất là do hậu quả của việc các chính phủ có thừa nhận hay không thừa nhận tất cả những điều đó.

Chúng tôi xin nhường cho tờ "Kölnische Zeitung" thông thái trả lời câu hỏi đó.

*Do Ph. Ăng-ghen viết ngày 3 tháng Tư 1849
Đã đăng trong phụ trương đặc biệt của tờ
"Neue Rheinische Zeitung" số 263, ngày 4
tháng Tư 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

*TẤN TRÒ NGÔI HOÀNG ĐẾ

Khuên, ngày 3 tháng Tư. Hôm qua ngài Bran-đen-buốc đã báo tin cho viện thứ hai về những biện pháp mà nhà vua sẽ thi hành trong "vấn đề Đức". Sự căm dỗ thật là quá lớn; "những Éc-các trung thành"²⁹⁶ của tờ "Neue Preußische Zeitung" với tất cả những lời báo trước của họ, đã bị bỏ rơi không được ai lưu ý đến. *Nhà vua Phổ sẽ nhận cái ngai vàng được dâng lên, và như vậy, trong thời gian sắp tới đây, có thể chúng ta sẽ được chứng kiến đức hoàng đế Đức Cơ Đốc giáo long trọng ngự giá tới dinh thự của "chính phủ đế chế".*

Song, tuy đồng ý nhận ngôi hoàng đế từ tay nghị viện bình dân ở Phran-phước, Phri-đrich - Vin-hem cũng đã đồng thời đá nhẹ bản thân cái nghị viện đó và cái ảo tưởng về chủ quyền của nghị viện này.

Ngài thủ tướng "thừa nhận rằng quyết định của Quốc hội Phran-phước là một *bước tiến lớn* trong sự nghiệp thống nhất nước Đức. Song, ngài không thể không tính đến những quyền hạn của các chính phủ. Ngài cho rằng *quyết định sẽ chỉ có hiệu lực khi có sự đồng ý tự nguyện của các đức vua, và quyết định đó chỉ có tính chất bắt buộc đối với những nhà nước Đức nào mà các đức vua của chúng bày tỏ sự đồng ý tự nguyện đó của họ*. Về phía mình, Chính phủ Phổ sẽ thực hiện mọi biện pháp để đạt được sự thống nhất tự nguyện này".

Nghĩ ra như vậy thật là khôn! Ngai vàng hoàng đế thì bao giờ người ta chẳng sẵn sàng nhận, nhất là khi nó trở thành cái mà người ta mong mỏi mãi và không sao giành được, khi nó trở thành mục tiêu của cả đời. Xin hãy xem tập sách nổi tiếng của Phôn Ra-đô-vít-xơ: "Làm sao mà Phri-đrich - Vin-hem IV đã *không* trở thành hoàng đế

Đức²⁹⁷. Song, có quá nhiều bụi bặm của đám bình dân, có quá nhiều những hồi ức không hay ho gì về những ngày bất hạnh của nền thống trị của nhân dân có chủ quyền bám vào ngai vàng do nghị viện Phran-phước dâng lên, thành thử nhà vua thừa thiên hưng vận, hơn nữa lại mới khôi phục được quyền lực, không thể chụp ngay vương miện vào đầu mình mà chẳng phải bóng gió quanh co gì hơn nữa.

Chỉ đến khi các nhà vua khác cũng thừa thiên hưng vận mà đăng quang tỏ ý tán thành điều đó, chỉ đến khi đó, thượng đế mới rửa sạch cho ngai vàng mới tất cả những vết nhơ của những thành quả tháng Ba đầy tội lỗi và làm cho nó trở thành thiêng liêng. Chỉ đến khi đó, kể do 290 giáo sư và những quan tư vấn của triều đình bầu ra mới nắm lấy ngôi báu trong tay và mới nói, như xưa kia có người đã nói ở Béc-lin: "Ngôi báu này là do thượng đế ban cho ta, kẻ nào xúc phạm đến nó sẽ bị đau khổ!".

Tình trạng hỗn loạn của đế chế Đức sẽ bước vào giai đoạn mới nào do hậu quả của tấn trò ngôi hoàng đế, và nhất là do hậu quả của việc các chính phủ có thừa nhận hay không thừa nhận tất cả những điều đó.

Chúng tôi xin nhường cho tờ "Kölnische Zeitung" thông thái trả lời câu hỏi đó.

*Do Ph. Ăng-ghen viết ngày 3 tháng Tư 1849
Đã đăng trong phụ trương đặc biệt của tờ
"Neue Rheinische Zeitung" số 263, ngày 4
tháng Tư 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

LAO ĐỘNG LÀM THUÊ VÀ TƯ BẢN²⁹⁸

I

Khuê, ngày 4 tháng Tư^{1*}. Từ bốn phía, chúng tôi đều nghe thấy những lời trách cứ là đã không trình bày những *quan hệ kinh tế* đang cấu thành cơ sở vật chất của cuộc đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc hiện nay. Chúng tôi chỉ có ý định đề cập tới những quan hệ đó khi chúng trực tiếp nổi lên hàng đầu trong những cuộc xung đột chính trị.

Trước hết, cần phải theo dõi cuộc đấu tranh giai cấp trong tiến trình lịch sử trước mắt và trên cơ sở tài liệu lịch sử hiện có và ngày càng nhiều để chứng minh trên cơ sở kinh nghiệm rằng cùng với việc làm thất bại giai cấp công nhân, giai cấp đã thực hiện cuộc Cách mạng tháng Hai và tháng Ba, thì những kẻ thù của họ cũng đã bị đánh bại: những người theo phái cộng hòa tư sản ở Pháp, các giai cấp tư sản và nông dân đang đấu tranh chống chế độ chuyên chế phong kiến trên khắp lục địa châu Âu; rằng thắng lợi của "nền cộng hòa lương thiện" ở Pháp đồng thời cũng là thất bại của những dân tộc đã hưởng ứng cuộc Cách mạng tháng Hai bằng những cuộc chiến tranh anh dũng giành độc lập; rằng cuối cùng do sự thất bại của công nhân cách mạng, châu Âu lại rơi vào tình trạng cũ là bị hai tròng nô lệ, nô lệ cho cả *Anh* lẫn *Nga*. Trận chiến đấu tháng Sáu ở Pa-ri, sự thất thủ của thành Viên, tấn bi hài kịch ở Béc-lin hồi tháng

1* Trong các lần xuất bản lẻ tác phẩm "Lao động làm thuê và tư bản", trong đó kể cả lần xuất bản năm 1891, ngày tháng ghi trên đầu các bài đều bị bỏ đi.

Mười một^{1*}, những cố gắng tuyệt vọng của Ba Lan, của I-ta-li-a và của Hung-ga-ri, việc bóp nghẹt Ai-rơ-len bằng nạn đói, - đó là những sự kiện chủ yếu biểu hiện một cách tập trung cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp tư sản và giai cấp công nhân châu Âu, những sự kiện mà chúng ta đã dùng để chứng minh rằng bất kỳ cuộc khởi nghĩa cách mạng nào, dù mục đích của nó có vẻ xa xôi như thế nào chăng nữa đối với cuộc đấu tranh giai cấp, đều nhất định phải thất bại khi giai cấp công nhân cách mạng chưa thắng lợi; rằng mọi cuộc cải cách xã hội đều vẫn sẽ là một ảo tưởng khi cuộc cách mạng vô sản và thế lực phản cách mạng phong kiến còn chưa độ kiềm với nhau trong một cuộc *chiến tranh thế giới*. Trong sự trình bày của chúng tôi, cũng như trong hiện thực, nước *Bỉ* và nước *Thụy Sĩ* là những bức tranh thuộc loại bi hài và biếm họa nằm trong một bức tranh toàn cảnh to lớn của lịch sử: một nước được thể hiện ra là một quốc gia mẫu mực của chế độ quân chủ tư sản, còn nước kia là một quốc gia mẫu mực của chế độ cộng hòa tư sản; cả hai đều là những nước tưởng rằng mình không liên quan gì đến đấu tranh giai cấp và cách mạng Âu châu cả.

Bây giờ, sau khi các bạn đọc đã thấy cuộc đấu tranh giai cấp năm 1848 phát triển với những hình thức chính trị đồ sộ, thì đã đến lúc, có thể xem xét kỹ hơn bản thân những quan hệ kinh tế làm cơ sở cho sự tồn tại của giai cấp tư sản và sự thống trị giai cấp của nó, cũng như tình trạng nô lệ của công nhân.

Chúng tôi sẽ trình bày thành ba phần lớn: 1) quan hệ giữa *lao động làm thuê và tư bản*, tình trạng nô lệ của công nhân, sự thống trị của nhà tư bản; 2) *quá trình diệt vong tất yếu của những giai cấp tư sản trung đẳng và của đẳng cấp nông dân*^{2*} trong chế độ hiện tại; 3) việc nước Anh, kẻ độc tài trên thị trường thế giới, dùng

1* Trong lần xuất bản năm 1891, sau những chữ "Béc-lin hồi tháng Mười một" còn có thêm những chữ "năm 1848".

2* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "*đẳng cấp nông dân*" là những chữ "*cái gọi là đẳng cấp thị dân*".

thương nghiệp để nô dịch và bóc lột các giai cấp tư sản các nước ở châu Âu.

Chúng tôi sẽ cố trình bày thật đơn giản và thật đại chúng, giả định rằng bạn đọc còn chưa biết đến ngay cả những khái niệm cơ bản nhất của môn kinh tế chính trị. Chúng tôi muốn rằng công nhân hiểu được chúng tôi. Thêm nữa, ở nước Đức, từ những kẻ bảo vệ có môn bài cho trật tự hiện tồn, cho đến những **thầy lang bầm xã hội chủ nghĩa và những thiên tài chính trị chưa được công nhận** mà nước Đức chia năm xẻ bảy có nhiều hơn là các vị "phụ mẫu của dân", đâu đâu cũng ngự trị một tình trạng dốt nát và mơ hồ hết sức lạ lùng trong việc nhận thức những quan hệ kinh tế đơn giản nhất.

Vậy, chúng ta hãy đề cập trước hết đến vấn đề thứ nhất: **Tiền công là gì? Tiền công được quy định như thế nào?**

Nếu người ta hỏi công nhân: "Tiền công của các bạn được bao nhiêu?", thì một người trả lời: "Một ngày lao động, ngài tư sản của tôi trả cho tôi 1 phrăng"^{1*}, người khác thì: "Tôi lĩnh 2 phrăng", v.v.. Do họ lao động trong những ngành khác nhau, họ sẽ kể ra những món tiền khác nhau mà họ nhận của nhà tư sản thuê họ để thực hiện một thời gian lao động nhất định hay^{2*} một công việc nhất định, thí dụ như dệt một ác-sin vải, hay là xếp chữ một tờ in. Mặc dầu họ nêu lên những số tiền khác nhau, nhưng họ đều nhất trí trên một điểm: tiền công là số tiền mà chủ tư bản trả cho một thời gian lao động nhất định, hay cho việc thực hiện một công việc nhất định.

Vậy^{3*}, nhà tư sản dùng tiền để *mua* lao động của công nhân.

Công nhân *bán* lao động của mình cho nhà tư sản để lấy tiền^{4*}.

1* 1 phrăng tương đương với 8 din-béc-grô-sen Phổ. [Trong lần xuất bản năm 1891, ở khắp mọi chỗ, từ "phrăng" được thay bằng từ "mác".]

2* Trong lần xuất bản năm 1891 những chữ "một thời gian lao động nhất định hay" đã được xóa đi.

3* Trong lần xuất bản năm 1891, sau chữ "Vậy" còn có thêm mấy chữ "hình như là".

4* Trong lần xuất bản năm 1891, sau câu này còn có thêm một đoạn như sau: "Nhưng đó chỉ là cái vẻ bề ngoài mà thôi. Trên thực tế, cái mà họ bán cho nhà tư sản để lấy tiền, chính là sức lao động của họ. Nhà tư bản mua sức lao động đó trong một ngày, một tuần, một tháng v.v.. Và một khi đã mua rồi, thì hắn tiêu dùng sức lao động đó bằng cách bắt người công nhân lao động trong thời gian đã giao ước".

Với số tiền mà nhà tư sản đã dùng để mua lao động^{1*} của người công nhân, ví dụ là 2 phrăng, thì cũng sẽ có thể mua được 2 pao đường hay một số lượng nhất định một thứ hàng hóa nào khác. 2 phrăng mà nhà tư bản đã dùng để mua 2 pao đường, là *giá cả* của 2 pao đường. 2 phrăng mà hắn đã dùng để mua mười hai giờ lao động^{2*}, là giá cả của mười hai giờ lao động. Do đó, lao động^{3*} là một hàng hoá, chẳng khác đường một chút nào cả. Hàng hóa thứ nhất được đo bằng đồng hồ, hàng hóa thứ hai được đo bằng cân.

Công nhân đem hàng hóa của mình, tức là lao động^{4*}, đổi lấy hàng hóa của nhà tư bản, đổi lấy tiền, hơn nữa, sự trao đổi ấy được thực hiện theo một tỷ lệ nhất định. Từng này tiền thì đổi được từng này thời gian lao động^{5*}. Lao động 12 giờ của người thợ dệt đổi lấy 2 phrăng. Nhưng 2 phrăng đó há lại không đại biểu cho tất cả những hàng hóa khác mà người ta có thể mua được bằng 2 phrăng sao? Vậy, về thực chất, người công nhân đã đổi hàng hóa của mình, tức là lao động, để lấy mọi thứ hàng hoá khác^{6*} và đổi như thế theo một tỷ lệ nhất định. Khi trả cho công nhân 2 phrăng, nhà tư bản đã trả cho họ chừng này thịt, chừng này quần áo, chừng này củi, ánh sáng v.v., để đổi lấy một ngày lao động của họ. Do đó, 2 phrăng ấy biểu hiện tỷ lệ theo đó lao động^{7*} được đổi lấy những hàng hóa khác, tức là biểu hiện *giá trị trao đổi* của lao động^{8*} của họ. Giá trị trao đổi của một hàng hoá, biểu hiện bằng *tiền*, chính là cái mà người ta gọi là *giá cả* của hàng hóa đó. Vậy *tiền công* chỉ là một cái tên riêng của *giá cả lao động*^{9*}, giá cả của thứ hàng hóa độc đáo ấy, thứ hàng hoá

1* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho câu "nhà tư sản mua lao động của họ" là câu "nhà tư bản mua sức lao động của họ".

2* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động" là những chữ "tiêu dùng sức lao động".

3* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động" là những chữ "sức lao động".

4* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động" là những chữ "sức lao động".

5* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động" là những chữ "tiêu dùng sức lao động".

6* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động để lấy mọi thứ khác", là những chữ "sức lao động để lấy mọi thứ hàng hóa khác".

7* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động" là những chữ "sức lao động".

8* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động" là những chữ "sức lao động".

9* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "*giá cả lao động*" là một đoạn như sau: "giá cả sức lao động, mà người ta thường gọi là *giá cả lao động*".

chỉ tồn tại trong thịt và máu của con người mà thôi.

Chúng ta hãy lấy bất kỳ người công nhân nào, ví dụ một người thợ dệt chẳng hạn. Nhà tư sản^{1*} cung cấp cho anh ta máy dệt và sợi. Người thợ dệt bắt tay vào việc và sợi biến thành vải. Nhà tư sản^{1*} thu số vải đó và đem bán được 20 phrăng chẳng hạn. Tiền công của người thợ dệt có phải là *một phần* của số vải đó, *một phần* của 20 phrăng, *một phần* của sản phẩm lao động của anh ta không? Hoàn toàn không phải! Vì người thợ dệt đã lĩnh tiền công rất lâu trước khi vải được bán đi, có thể là rất lâu trước khi vải được dệt ra. Do đó, nhà tư bản trả số tiền công đó không phải bằng số tiền sẽ nhận được khi bán vải mà bằng số tiền hắn có trong dự trữ của hắn. Máy dệt và sợi không phải là sản phẩm của người thợ dệt được nhà tư sản giao cho những thứ ấy, thì những hàng hóa mà người thợ dệt đã đổi được bằng hàng hóa của mình, tức là lao động^{2*} cũng thế, cũng không phải là sản phẩm của anh ta. Có thể xảy ra trường hợp là nhà tư bản không tìm ra ai mua vải cho hắn ta cả. Có thể là khi bán vải, y thậm chí không thu được số đã chi cho tiền công. Có thể là hắn bán vải rất hời so với số tiền công trả cho người thợ dệt. Tất cả những điều đó không dính dáng gì tới người thợ dệt cả. Với một phần tài sản hiện có, một phần tư bản của mình, nhà tư bản mua lao động^{3*} của người thợ dệt, cũng hoàn toàn giống như hắn đã dùng một phần tài sản khác để mua nguyên liệu như sợi, và công cụ lao động như máy dệt. Sau khi đã mua như vậy rồi, - trong đó có mua cả lao động cần thiết để sản xuất ra vải^{4*}, - nhà tư bản bắt tay vào sản xuất; hơn nữa, *nguyên liệu và công cụ lao động* chỉ *thuộc* riêng của *hắn* thôi. Trong số những thứ ấy, có cả người thợ dệt tốt bụng của chúng ta nữa, người thợ dệt này cũng giống cái máy dệt, không có một phần nào trong sản phẩm hay trong giá cả của sản phẩm đó cả.

1* Trong lần xuất bản năm 1891, những chữ "nhà tư sản" được thay bằng những chữ "nhà tư bản".

2* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động" là những chữ "sức lao động".

3* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động" là những chữ "sức lao động".

4* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động cần thiết để sản xuất ra vải" là những chữ "sức lao động cần thiết để sản xuất ra vải".

Vậy tiền công không phải là cái phần của người công nhân trong hàng hóa do anh ta sản xuất ra. Tiền công là cái phần hàng hoá đã có sẵn mà nhà tư bản dùng để mua cho mình một số lượng lao động sản xuất^{1*} nhất định.

Tóm lại, lao động^{2*} là một hàng hóa mà người chủ của nó, tức là người công nhân làm thuê, bán cho tư bản.

Tại sao anh ta lại bán nó đi? Để sống.

Nhưng^{3*} lao động là hoạt động sinh sống của người công nhân, là biểu hiện của sự sống của bản thân anh ta. Và chính cái *hoạt động sinh sống* ấy là cái mà người công nhân đem bán cho người khác để đảm bảo cho mình những *tư liệu sinh hoạt* cần thiết. Nghĩa là đối với anh ta, hoạt động sinh sống của anh ta chỉ là phương tiện cho phép anh ta có thể sống được. Anh ta lao động để sống. Thậm chí anh ta cũng không coi lao động là một phần cuộc sống của mình, ngược lại, đối với anh ta, lao động có nghĩa là hy sinh cuộc sống của mình. Lao động là một hàng hóa mà anh ta đã bán cho người khác. Vì vậy, sản phẩm hoạt động của anh ta không còn là mục đích hoạt động của anh ta nữa. Cái mà người công nhân sản xuất cho bản thân thì không phải là lụa mà anh ta dệt ra, không phải là vàng mà anh ta khai ở dưới mỏ lên, không phải là lâu đài mà anh ta xây dựng. Cái mà anh ta sản xuất cho bản thân chính là *tiền công*; còn đối với anh ta, lụa, vàng, lâu đài biến thành một số lượng nhất định những tư liệu sinh hoạt, có thể là thành một chiếc áo vải bông, thành đồng tiền đồng, thành một chỗ ở trong một hầm nhà nào đó. Và liệu một người công nhân, trong 12 giờ một ngày, dệt, kéo sợi, khoan, tiện, xây nhà, đào, đập đá, khuân vác, v.v. - liệu người đó có coi công việc dệt, kéo sợi, khoan, tiện, xây nhà, đào, đập đá trong 12 giờ đó là biểu hiện của cuộc sống của mình, là cuộc đời của mình hay không?

1* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động sản xuất" là những chữ "sức lao động sản xuất".

2* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động" là những chữ "sức lao động".

3* Trong lần xuất bản năm 1891, sau chữ "Nhưng" còn có thêm một đoạn: "biểu hiện của sức lao động đang hoạt động".

Trái hẳn lại. Đối với anh ta, cuộc sống chỉ bắt đầu khi nào hoạt động ấy chấm dứt - bắt đầu ở chiếc bàn ăn, ở chiếc bàn của quán rượu, trên giường ngủ. Đối với anh ta, ý nghĩa của 12 giờ lao động không phải là ở chỗ dệt, kéo sợi, khoan, v.v. mà là ở chỗ: đó là phương thức kiếm được tiền, khiến cho anh ta có thể ăn, đi quán rượu, ngủ. Nếu con tằm kết kén để duy trì sự tồn tại của nó, tức là sự tồn tại của một con sâu, thì nó sẽ là một công nhân làm thuê thực thụ.

Không phải lúc nào lao động^{1*} cũng là một *hàng hoá*. Không phải lúc nào lao động cũng là lao động làm thuê, nghĩa là *lao động tự do*. *Nô lệ* không bán lao động của mình^{2*} cho chủ nô, cũng như con bò không bán sản phẩm lao động của nó cho người nông dân. Cùng với lao động của mình^{3*}, người nô lệ bị bán đứt cho chủ nô. Người nô lệ là một hàng hóa có thể chuyển từ tay người chủ này sang tay người chủ khác. *Bản thân người đó* là một hàng hoá, nhưng lao động^{4*} không phải là hàng hóa của *anh ta*. *Người nông nô* chỉ bán có một phần lao động của mình^{5*} thôi. Không phải anh ta nhận được tiền công do người chủ đất trả, ngược lại người chủ ruộng thu cống vật của anh ta. Người nông nô là vật phụ thuộc vào ruộng đất và đem lại quả thực cho chủ ruộng. Trái lại, *người công nhân tự do* tự bán mình, và bán dần từng phần một. Ngày này qua ngày khác, anh ta bán đầu giá 8, 10, 15 giờ cuộc sống của anh ta cho người nào trả giá cao nhất, cho những kẻ chiếm hữu nguyên liệu, công cụ lao động và tư liệu sinh hoạt, nghĩa là bán cho nhà tư bản. Người công nhân không thuộc về người chủ, cũng không thuộc về ruộng đất, nhưng 8, 10, 12, 15 giờ của cuộc sống hàng ngày của anh ta lại thuộc về người

1* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "không phải lúc nào lao động cũng là" là những chữ "không phải lúc nào sức lao động cũng là".

2* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động của mình" là những chữ "sức lao động của mình".

3* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "cùng với lao động của mình" là những chữ "cùng với sức lao động của mình".

4* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động" là những chữ "sức lao động".

5* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động của mình" là những chữ "sức lao động của mình".

mua những giờ đó. Người công nhân hẳn muốn thôi làm cho nhà tư bản thuê mình thì có thể thôi tùy theo ý muốn, và nhà tư bản khi thấy cần phải công nhân thì hẳn sẽ trả ra một khi công nhân không còn đem lại cho hẳn nữa, hay không đem lại lợi như hẳn đã mong muốn. Nhưng người công nhân mà nguồn sinh sống độc nhất là bán lao động^{1*}, lại không thể rời bỏ *toàn bộ giai cấp những người mua, tức là giai cấp các nhà tư bản*, nếu anh ta không muốn bị chết đói. *Anh ta không thuộc về nhà tư sản này hay nhà tư sản khác mà thuộc về toàn bộ giai cấp các nhà tư sản*^{2*} và công việc của anh ta là tìm được một người chủ, nghĩa là tìm một người mua trong giai cấp các nhà tư sản^{3*}.

Giờ đây, trước khi nghiên cứu chi tiết hơn nữa những quan hệ giữa tư bản và lao động làm thuê, chúng tôi trình bày vắn tắt những điều kiện chung nhất mà chúng ta phải tính đến trong việc quy định tiền công.

Như chúng ta đã thấy, *tiền công* là *giá cả* của một hàng hoá nhất định, - của lao động^{4*}. Cho nên tiền công cũng được quyết định bởi những quy luật quyết định giá cả của tất cả mọi hàng hóa khác.

Vậy thử hỏi: *giá cả của một hàng hóa được quyết định như thế nào?*

1* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "bán lao động" là những chữ "bán sức lao động".

2* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho câu "*không thuộc về nhà tư sản này hay nhà tư sản khác, mà thuộc về toàn bộ giai cấp các nhà tư sản*" là câu "*không thuộc về nhà tư sản này hay nhà tư bản khác, mà thuộc về toàn bộ giai cấp các nhà tư bản*".

3* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "giai cấp các nhà tư sản" là những chữ "giai cấp các nhà tư bản".

4* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động" là những chữ "sức lao động".

II

Khuên, ngày 5 tháng Tư. Cái gì quyết định *giá cả* của một hàng hoá?

Chính là sự cạnh tranh giữa những người mua và những người bán, là quan hệ của cầu với cung, của cung với cầu. Cạnh tranh, nhờ nó mà giá cả của một hàng hóa được quyết định, *có ba mặt*.

Cùng một thứ hàng hóa có nhiều người bán. Kẻ nào bán hàng hóa cùng một phẩm chất mà lại rẻ nhất thì kẻ ấy chắc chắn là đánh bại được những người bán khác và bảo đảm cho mình bán được nhiều nhất. Như thế là những người bán đấu tranh với nhau để tiêu thụ hàng hóa, để giành thị trường. Mỗi người trong bọn họ đều muốn bán, bán thật nhiều, và nếu có thể thì chỉ có một mình y bán thôi, bằng cách loại trừ những người bán khác. Vì thế nên người này bán rẻ hơn người kia. Do đó, *giữa những người bán* diễn ra một sự *cạnh tranh* làm cho giá cả những hàng hóa đem bán *hạ xuống*.

Nhưng *giữa những người mua* cũng diễn ra một sự *cạnh tranh* làm cho giá cả những hàng hóa đem bán *tăng lên*.

Sau cùng, *có một sự cạnh tranh giữa những người bán và những người mua*; người mua muốn mua cho thật rẻ, người bán muốn bán cho thật đắt. Kết quả của sự cạnh tranh này giữa những người mua và người bán là tùy thuộc vào tương quan của hai phe cạnh tranh nói trên, nghĩa là sẽ tùy thuộc vào chỗ, ở đâu cạnh tranh mạnh hơn, ở phe người mua hay ở phe người bán. Công nghiệp đưa hai đạo quân đó ra chọi nhau trên chiến trường; hơn nữa trong hàng ngũ của bản thân mỗi một đạo quân đó, lại có cuộc đấu tranh nội da xáo thịt. Đạo quân nào mà trong hàng ngũ ít xảy ra đánh nhau hơn thì đạo quân ấy sẽ thắng đối phương.

Giả sử rằng trên thị trường có 100 kiện bông; trong khi đó, những người mua lại cần đến 1.000 kiện như vậy. Như thế là trong trường hợp này, số cầu lớn gấp 10 lần số cung. Như vậy cạnh tranh giữa những người mua sẽ rất mạnh; mỗi người trong bọn họ đều cố giành

giật cho mình dầu chỉ là một kiện, và nếu có thể thì chiếm cả 100 kiện. Ví dụ đó không phải là một giả thiết tùy tiện. Trong lịch sử thương mại, chúng ta đã từng chứng kiến những thời kỳ mất mùa bông như vậy, khi ấy một số nhà tư bản liên hiệp với nhau đã mưu toan mua không phải là 100 kiện mà mua hết toàn bộ dự trữ bông trên toàn thế giới. Vậy trong trường hợp đã dẫn, mỗi một người mua đều có loại trừ người mua khác bằng cách đề nghị một giá cả tương đối cao hơn cho một kiện bông. Thấy cuộc đấu tranh nôi da xáo thịt khốc liệt trong hàng ngũ của quân thù và thấy hoàn toàn chắc chắn là sẽ bán được hết 100 kiện bông của mình, những người bán bông sẽ tránh không đánh nhau để hạ giá cả hàng hóa của mình xuống, khi mà những đối thủ của mình đang thi nhau nâng vọt giá bông lên. Thế là bỗng nhiên hòa bình lại được kiến lập trong phe của những người bán. Muôn người như *một*, họ đứng trước những người mua, khoanh tay một cách triết lý, và những đòi hỏi của họ sẽ không có giới hạn nào cả, nếu những đề nghị của chính ngay những người mua cay cú nhất cũng không có những giới hạn rất xác định.

Như vậy, nếu số cung về một hàng hóa nào đó thấp hơn số cầu về hàng hóa đó thì cạnh tranh hoàn toàn không có hoặc gần như không có giữa đám người bán. Sự cạnh tranh giữa những người bán mà giảm đi bao nhiêu thì sự cạnh tranh giữa những người mua lại tăng lên bấy nhiêu. Kết quả là giá cả hàng hóa tăng lên hoặc ít hoặc nhiều.

Như mọi người đều biết là trường hợp ngược lại, với kết quả ngược lại, thường xảy ra hơn: số cung cao hơn số cầu rất nhiều, sự cạnh tranh quyết liệt giữa những người bán, tình trạng thiếu người mua, hàng hóa bán với giá rẻ mạt.

Nhưng lên giá, hạ giá nghĩa là gì, giá cao, giá thấp nghĩa là gì? Một hạt cát nhìn qua kính hiển vi thì có vẻ lớn, còn so với trái núi thì ngọn thấp có vẻ nhỏ. Và nếu giá cả là do tương quan giữa cung và cầu quyết định, thì cái gì quyết định tương quan giữa cung và cầu?

Chúng ta hãy hỏi bất kỳ nhà tư sản nào. Chẳng ngập ngừng gì cả và hết như một A-lếch-xan-đơ xứ Ma-xê-doan mới, hắn sẽ chặt một nhát là đứt phăng ngay cái nút siêu hình ấy nhờ bằng cử

chương. Hắn sẽ trả lời chúng ta rằng: nếu hàng hóa tôi đem bán làm cho tôi tốn 100 phrăng để sản xuất ra nó và nếu - dĩ nhiên là sau thời hạn một năm - tôi bán hàng hóa đó được 110 phrăng thì đó là một món lợi nhuận vừa phải, thật thà, chính đáng. Nhưng nếu khi trao đổi tôi thu được 120, 130 phrăng thì đó là một lợi nhuận cao; và cuối cùng nếu tôi bán được đến 200 phrăng thì lúc đó sẽ là một món lợi nhuận to lớn, đặc biệt. Như vậy, nhà tư sản dùng cái gì làm *thước đo* lợi nhuận của hắn? Dùng *chi phí sản xuất* ra hàng hóa của hắn. Nếu khi trao đổi hàng hóa ấy, hắn nhận được một số hàng hóa khác, được sản xuất ra ít tốn kém hơn là hàng hóa của hắn thì hắn bị lỗ. Nếu trong trao đổi, hắn nhận được một số hàng hóa khác mà việc sản xuất ra tốn kém hơn thì hắn được lời. Hắn đo việc giảm hay tăng lợi nhuận của hắn theo cái nấc mà giá trị trao đổi của hàng hóa của hắn nằm thấp hơn hay cao hơn con số không - tức *chi phí sản xuất*.

Vậy chúng ta thấy rằng sự thay đổi trong tương quan giữa cung và cầu gây ra tình trạng khi thì lên giá khi thì xuống giá, khi thì giá cao, khi thì giá thấp.

Nếu do số cung không đủ hay do số cầu lên cao quá mức mà giá cả một hàng hóa tăng lên rất nhiều, thì giá cả một hàng hóa khác nào đó nhất định phải hạ thấp xuống một cách tương ứng, vì giá cả của một hàng hóa chỉ biểu hiện bằng tiền, cái tỷ lệ theo đó những hàng hóa khác được đem đổi với hàng hóa đó, mà thôi. Ví dụ, nếu giá cả một ác-sin lụa tăng từ 5 đến 6 phrăng thì giá cả của bạc cũng đã xuống so với lụa và tất cả những hàng hóa khác mà giá cả vẫn giữ nguyên không thay đổi, cũng hạ xuống so với lụa. Giờ đây, muốn đổi những hàng hóa đó lấy cùng một số lụa như trước kia thì phải đổi một số lượng hàng hóa lớn hơn. Giá cả của một hàng hóa mà ngày càng tăng thì hậu quả sẽ ra sao? Tư bản sẽ đổ xô hàng đồng vào ngành công nghiệp đang thịnh vượng, và tình trạng tư bản chạy vào ngành công nghiệp được ưu đãi đó sẽ kéo dài cho tới khi lợi nhuận trong ngành công nghiệp này lại hạ xuống ngang mức bình thường, hay nói cho đúng ra là cho tới khi giá cả sản phẩm của ngành đó, vì sản xuất thừa, sụt xuống thấp hơn chi phí sản xuất.

Ngược lại. Nếu giá cả một hàng hóa nào đó sụt xuống thấp hơn

chi phí sản xuất ra nó thì các tư bản sẽ rút ra khỏi ngành sản xuất hàng hóa đó. Trừ trường hợp một ngành công nghiệp nào đó không còn đáp ứng được những yêu cầu của thời đại nữa và vì vậy mà phải tiêu vong thì việc sản xuất ra hàng hóa đó, nghĩa là số cung về hàng hóa đó, do tư bản rút lui như thế, sẽ giảm xuống cho đến khi việc sản xuất hàng hóa đó lại phù hợp với số cầu, tức là cho đến khi giá cả hàng hóa đó lại tăng lên bằng mức chi phí sản xuất ra nó, hay nói cho đúng hơn, cho đến khi số cung tụt xuống thấp hơn số cầu, nghĩa là cho đến khi giá cả hàng hóa đó lại tăng lên cao hơn chi phí sản xuất ra nó, *vì giá cả thông thường của hàng hóa luôn luôn thấp hơn hay cao hơn chi phí sản xuất ra hàng hóa đó.*

Chúng ta thấy rằng tư bản không ngừng chạy ra và chạy vào, chuyển từ ngành công nghiệp này sang ngành công nghiệp khác. Giá cả cao gây ra tình trạng chảy vào quá mạnh, giá cả thấp lại gây ra tình trạng chạy ra quá mạnh.

Xét vấn đề theo một quan điểm khác, chúng ta có thể chỉ ra rằng không những cung mà cả cầu nữa, đều do chi phí sản xuất quyết định. Nhưng như thế, chúng ta sẽ đi quá xa vấn đề của chúng ta mất.

Chúng ta vừa thấy rằng những biến động của cung và cầu luôn luôn đưa giá cả hàng hóa đến ngang mức chi phí sản xuất. *Thật ra giá cả thực tế của một hàng hóa bao giờ cũng cao hơn hay thấp hơn chi phí sản xuất; nhưng giá cao và giá thấp bù trừ lẫn nhau*, thành thử trong giới hạn của một khoảng thời gian nhất định, nếu ta cộng tất cả những lần chạy ra và chạy vào trong công nghiệp lại thì thấy rằng những hàng hóa được trao đổi với nhau theo chi phí sản xuất ra nó, do đó giá cả của chúng là do chi phí sản xuất ra chúng quyết định.

Không nên hiểu việc chi phí sản xuất quyết định giá cả như thế theo ý nghĩa mà các nhà kinh tế học đã hiểu. Các nhà kinh tế học nói rằng: *giá cả trung bình* của hàng hóa ngang với chi phí sản xuất; theo ý kiến của họ đó là một *quy luật*. Sự vận động vô chính phủ trong đó tình trạng giá cả tăng lên được bù bằng tình trạng giá cả hạ xuống và tình trạng giá cả hạ xuống được bù bằng tình trạng giá cả tăng lên, - sự vận động đó được họ coi là một việc ngẫu nhiên.

Cũng có thể - như những nhà kinh tế học khác - coi những biến động của giá cả là quy luật và coi việc chi phí sản xuất quyết định giá cả là một sự ngẫu nhiên. Nhưng trên thực tế, chỉ có trong tiến trình những biến động ấy, - những biến động mang theo những sự tàn phá hết sức ghê gớm và giống như những trận động đất, làm rung chuyển chính ngay những cột trụ của xã hội tư sản, như một sự nghiền cứu tỉ mỉ hơn sẽ cho ta thấy, - chỉ có trong tiến trình những biến động ấy, giá cả mới do chi phí sản xuất quyết định. Toàn bộ sự vận động của tình trạng vô trật tự đó lại là trật tự của nó. Có thể nói rằng trong tiến trình của sự vô chính phủ công nghiệp đó, trong sự vận động vòng tròn đó, cạnh tranh lấy tình trạng cực đoan này để bù lại tình trạng cực đoan kia.

Vậy, chúng ta thấy rằng chi phí sản xuất ra một hàng hóa quyết định giá cả của hàng hóa đó sao cho những thời kỳ giá cả hàng hóa đó lên cao hơn chi phí sản xuất của nó, được bù bằng những thời kỳ giá cả hàng hóa đó xuống thấp hơn chi phí sản xuất của nó, và ngược lại. Dĩ nhiên, điều đó không đúng với một sản phẩm công nghiệp nhất định, mà chỉ đúng với toàn bộ ngành công nghiệp. Do đó, điều ấy cũng không đúng đối với một nhà công nghiệp cá biệt mà chỉ đúng với toàn bộ giai cấp các nhà công nghiệp nói chung.

Việc giá cả do chi phí sản xuất quyết định cũng giống như việc giá cả do thời gian lao động cần thiết để sản xuất ra một hàng hóa quyết định, vì chi phí sản xuất gồm có: 1) nguyên liệu và công cụ lao động^{1*}, tức là những sản phẩm công nghiệp đòi hỏi phải tốn một số ngày lao động nhất định thì mới sản xuất ra được và do đó, đại biểu cho một số thời gian lao động nhất định, và 2) lao động trực tiếp mà thước đo của nó cũng là thời gian.

Chính những quy luật chung đó, những quy luật nói chung điều tiết giá cả hàng hóa, tất nhiên cũng điều tiết cả *tiền công*, điều tiết *giá cả lao động*.

1* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "công cụ lao động" là những chữ "hao mòn của công cụ lao động".

Tiền công lao động sẽ khi lên, khi xuống, tùy theo tương quan giữa cung và cầu, tùy theo sự cạnh tranh được hình thành như thế nào giữa những người mua lao động^{1*}, tức là những nhà tư bản và những người bán lao động^{1*}, tức là công nhân. Nói chung, những biến động của tiền công ăn khớp với những biến động trong giá cả hàng hóa. *Nhưng trong phạm vi của những biến động đó, giá cả lao động sẽ do chi phí sản xuất quyết định, do thời gian lao động cần thiết để sản xuất ra hàng hóa đó, tức là ra lao động, quyết định^{2*}.*

Nhưng chi phí sản xuất của bản thân lao động^{3*} là gì?

Đó là những chi phí cần thiết để bảo tồn người công nhân với tính cách là công nhân, và để đào tạo người đó thành công nhân.

Bởi vậy, một lao động nào đó mà càng đòi hỏi ít thời gian học nghề bao nhiêu thì chi phí sản xuất ra người công nhân lại càng ít bấy nhiêu; giá cả lao động của anh ta, tiền công của anh ta lại càng thấp bấy nhiêu. Trong những ngành công nghiệp hầu như không đòi hỏi phải có thời gian học việc và chỉ cần có sự tồn tại nhục thể của người công nhân là đủ thì những chi phí sản xuất cần thiết để tạo ra người công nhân đó hầu như chỉ quy thành những hàng hóa cần thiết để duy trì đời sống của người đó mà thôi^{4*}. Chính vì thế mà *giá cả lao động của người đó sẽ do giá cả những tư liệu sinh hoạt cần thiết, quy định.*

Tuy nhiên, ở đây, còn cần phải chú ý đến một điểm nữa.

Khi tính chi phí sản xuất của hần và căn cứ theo những chi phí sản xuất đó mà tính ra giá cả sản phẩm thì người chủ xưởng cũng tính cả sự hao mòn của công cụ lao động nữa. Ví dụ, nếu một chiếc máy hần mua hết 1.000 phrăng và hao mòn trong 10 năm thì mỗi

1* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động" là những chữ "sức lao động".

2* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động" là những chữ "sức lao động".

3* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "bản thân lao động" là những chữ "bản thân sức lao động".

4* - Trong lần xuất bản năm 1891, sau những chữ "đời sống" còn có thêm mấy chữ: "và năng

năm hần thêm vào giá cả hàng hóa 100 phrăng để có thể, sau 10 năm, thay thế được chiếc máy đã hao mòn bằng một chiếc máy mới. Trong chi phí sản xuất ra lao động đơn giản^{1*} thì cũng thế, cần phải tính cả những chi phí để duy trì nòi giống, cho phép giai cấp công nhân sinh sôi nảy nở và thay thế những công nhân đã mất sức lao động bằng những công nhân mới. Do đó, sự hao mòn của người công nhân cũng được tính như hao mòn máy móc.

Như vậy, chi phí sản xuất của lao động đơn giản^{2*} quy lại thành *chi phí sinh hoạt của người công nhân và chi phí để tiếp tục duy trì giống nòi của anh ta*. Giá cả những chi phí sinh hoạt và chi phí để tiếp tục duy trì giống nòi đó là tiền công. Tiền công được quy định như vậy gọi là *tiền công tối thiểu*. Tiền công tối thiểu này, cũng như việc chi phí sản xuất quyết định giá cả hàng hóa nói chung, có ý nghĩa không phải đối với một cá nhân riêng lẻ, mà đối với toàn thể loài. Có những công nhân cá biệt, đông đến hàng triệu người, lĩnh không đủ để có thể tồn tại và duy trì nòi giống của mình; nhưng trong giới hạn những sự biến động của nó, *tiền công của toàn thể giai cấp công nhân* đem san bằng đi thì ngang với số tối thiểu đó.

Bây giờ, sau khi chúng ta đã đồng ý với nhau về những quy luật chung nhất điều tiết tiền công cũng như điều tiết giá cả của bất cứ hàng hóa nào khác thì chúng ta có thể đi sâu hơn nữa vào vấn đề của chúng ta.

1* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động đơn giản" là những "sức lao động đơn giản".

2* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động đơn giản" là những chữ "sức lao động đơn giản".

III

Khuên, ngày 6 tháng Tư. Tư bản gồm có nguyên liệu, công cụ lao động và đủ mọi thứ tư liệu sinh hoạt dùng để sản xuất ra những nguyên liệu mới, những công cụ lao động mới và những tư liệu sinh hoạt mới. Tất cả những bộ phận cấu thành đó của tư bản đều là tác phẩm của lao động, sản phẩm của lao động, là *lao động tích lũy*. Lao động tích lũy dùng làm tư liệu cho sự sản xuất mới, là tư bản.

Những nhà kinh tế học nói như vậy đó.

Người nô lệ da đen là gì? Là một người thuộc giống da đen. Lời giải thích này cũng chẳng khác gì lời giải thích trên kia cả.

Một người da đen là một người da đen. Chỉ có trong những quan hệ nhất định, người đó mới trở thành *nô lệ*. Máy kéo sợi là một máy để kéo sợi. Chỉ có trong những quan hệ nhất định, máy ấy mới trở thành *tư bản*. Tách nó ra khỏi những quan hệ đó thì máy kéo sợi chẳng phải là tư bản nữa, cũng như tự nó, *vàng* không phải là *tiền*, hay đường không phải là *giá cả* của đường.

Trong sản xuất, người ta không chỉ quan hệ với giới tự nhiên^{1*}. Người ta không thể sản xuất được nếu không kết hợp với nhau theo một cách nào đó để hoạt động chung và để trao đổi hoạt động với nhau. Muốn sản xuất được, người ta phải có những mối liên hệ và quan hệ nhất định với nhau; và quan hệ của họ với giới tự nhiên^{2*}, tức là việc sản xuất, chỉ diễn ra trong khuôn khổ những mối liên hệ và quan hệ xã hội đó.

Tuỳ theo tính chất của tư liệu sản xuất mà những quan hệ xã hội đó giữa những người sản xuất với nhau, những điều kiện trong đó

1* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động đơn giản" là những chữ "sức lao động đơn giản".

2* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động đơn giản" là những chữ "sức lao động đơn giản".

họ trao đổi hoạt động với nhau và tham gia vào toàn bộ sự sản xuất, đương nhiên sẽ khác nhau. Do phát minh ra một công cụ mới của chiến tranh, tức là khẩu súng khai hỏa, mà toàn bộ tổ chức nội bộ của quân đội đã nhất thiết phải thay đổi, những quan hệ trong đó những cá nhân hợp thành một đạo quân và có thể hành động như một đạo quân đã phải được cải tổ, những mối quan hệ giữa các đạo quân với nhau cũng đã thay đổi.

Vậy, khi những tư liệu sản xuất vật chất, những lực lượng sản xuất mà thay đổi và phát triển thì những quan hệ xã hội trong đó những cá nhân sản xuất, tức là *những quan hệ sản xuất xã hội, cũng thay đổi, biến đổi theo. Tổng hợp lại thì những quan hệ sản xuất hợp thành cái mà người ta gọi là những quan hệ xã hội, là xã hội, và hơn nữa hợp thành một xã hội ở vào một giai đoạn phát triển lịch sử nhất định*, một xã hội có tính chất độc đáo riêng biệt. Xã hội *cổ đại*, xã hội *phong kiến*, xã hội *tư sản* đều là những tổng thể quan hệ sản xuất như vậy, mỗi tổng thể đó đồng thời lại đại biểu cho một giai đoạn phát triển đặc thù trong lịch sử nhân loại.

Tư bản cũng là một quan hệ sản xuất xã hội. *Đó là quan hệ sản xuất tư sản*, quan hệ sản xuất của xã hội tư sản. Tư liệu sinh hoạt, công cụ lao động, nguyên liệu hợp thành tư bản, - tất cả những cái đó há chẳng phải đã được sản xuất và tích lũy trong những điều kiện xã hội nhất định, trong những quan hệ xã hội nhất định hay sao? Những thứ đó há chẳng phải được dùng cho sản xuất mới, trong những điều kiện xã hội nhất định, trong những quan hệ xã hội nhất định hay sao? Há chẳng phải chính tính chất xã hội nhất định đó đang biến những sản phẩm dùng cho sản xuất mới, *thành tư bản* hay sao?

Tư bản không chỉ gồm có tư liệu sinh hoạt, công cụ lao động và nguyên liệu, không chỉ gồm có sản phẩm vật chất, nó đồng thời cũng gồm *những giá trị trao đổi nữa*. Tất cả những sản phẩm hợp thành tư bản đều là *hàng hoá*. Như vậy, tư bản không phải chỉ là một tổng số những sản phẩm vật chất, mà còn là một tổng số những hàng

hoá, những giá trị trao đổi, những *đại lượng xã hội*.

Dù chúng ta có lấy bông thay len, lấy lúa thay lúa mì, lấy tàu thuỷ thay đường sắt thì tư bản vẫn là tư bản ấy, nếu như bông, lúa, tàu thuỷ - tức là xác thịt của tư bản - có cùng một giá trị trao đổi, cùng một giá cả với len, lúa mì, xe lửa trong đó tư bản đã nhập vào trước kia. Xác thịt của tư bản có thể thường xuyên thay đổi mà không hề gây ra một sự thay đổi nào của tư bản.

Nhưng nếu bất kỳ tư bản nào cũng là một tổng số hàng hoá, nghĩa là một tổng số giá trị trao đổi thì không phải bất kỳ tổng số hàng hóa nào, tổng số giá trị trao đổi nào, cũng là tư bản.

Bất kỳ tổng số giá trị trao đổi nào cũng là một giá trị trao đổi. Bất kỳ một giá trị trao đổi nào cũng là một tổng số giá trị trao đổi. Ví dụ, một ngôi nhà trị giá 1.000 phrăng là một giá trị trao đổi 1.000 phrăng. Một tờ giấy trị giá 1 xăng-tim^{1*}, là một tổng số giá trị trao đổi $\frac{100}{100}$ của xăng-tim. Những sản phẩm có

thể đổi lấy những sản phẩm khác đều là *hàng hoá*. Cái tỷ số xác định theo đó những sản phẩm ấy được trao đổi với nhau, là *giá trị trao đổi* của chúng, hay nếu biểu hiện bằng tiền thì đó là *giá cả* của chúng. Số lượng của những sản phẩm đó hoàn toàn không thể làm thay đổi số phận của chúng là làm *hàng hoá*, hoặc là một *giá trị trao đổi*, hoặc có một *giá cả* nhất định. Một cái cây, dù lớn hay nhỏ cũng vẫn là cây thôi. Lẽ nào với tính cách là hàng hoá, là giá trị trao đổi, tính chất của sắt lại thay đổi do chỗ chúng ta sẽ đem nó trao đổi lấy những sản phẩm khác, không tính bằng lốt mà tính bằng tạ? Tùy theo số lượng của nó mà sắt là một hàng hóa có giá trị nhiều hay ít, có giá cả cao hay thấp.

Nhưng làm thế nào mà một tổng số hàng hoá, một tổng số giá trị trao đổi lại trở thành tư bản được?

Nó trở thành tư bản là do chỗ với tính cách là một *lực lượng xã*

1* Trong lần xuất bản năm 1891, từ "xăng-tim" được thay bằng từ "phen-ních".

hội độc lập, nghĩa là một lực lượng của một *bộ phận xã hội*, nó tự bảo tồn và lớn lên, bằng cách *trao đổi với lao động trực tiếp, sống*^{1*}. Sự tồn tại của một giai cấp không có gì hết ngoài năng lực lao động, là tiền đề cần thiết của tư bản.

Chỉ có sự thống trị của lao động tích lũy, quá khứ, vật hoá, đối với lao động trực tiếp, sống, mới biến lao động tích lũy thành tư bản.

Thực chất của tư bản không phải là ở chỗ lao động tích lũy được dùng làm phương tiện cho lao động sống tiến hành sản xuất mới. Thực chất của nó là ở chỗ lao động sống được dùng làm phương tiện cho lao động tích lũy duy trì và tăng thêm giá trị trao đổi của nó.

Cái gì xảy ra trong sự trao đổi giữa tư bản và lao động làm thuê^{2*}?

Người công nhân đổi lao động của mình^{3*} lấy những tư liệu sinh hoạt, còn nhà tư bản thì đổi tư liệu sinh hoạt của hắn lấy lao động, lấy hoạt động sản xuất của người công nhân, lấy sức sáng tạo nhờ đó mà người công nhân không những hoàn lại được cái mà anh ta đã tiêu dùng mà còn *đem lại cho lao động tích lũy một giá trị lớn hơn giá trị trước kia của nó*. Người công nhân lĩnh của nhà tư bản một phần tư liệu sinh hoạt hiện có. Anh ta dùng những tư liệu sinh hoạt ấy để làm gì? Để tiêu dùng trực tiếp. Nhưng một khi tôi tiêu dùng những tư liệu sinh hoạt ấy rồi thì đối với tôi, những tư liệu đó hoàn toàn mất hẳn, trừ phi tôi dùng khoảng thời gian mà những tư liệu đó bảo đảm cho tôi sống, để sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt mới, để dùng lao động của mình mà sáng tạo ra những giá trị mới hoàn lại những giá trị đã mất đi khi tôi tiêu dùng chúng. Nhưng chính cái sức tái sản xuất cao quý đó, người công nhân lại đem

1* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động trực tiếp, sống" là những chữ "sức lao động trực tiếp, sống".

2* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "giữa tư bản và lao động làm thuê" là những chữ "giữa nhà tư bản và công nhân làm thuê".

3* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động của mình" là những chữ "sức lao động của mình".

nhường cho tư bản để đổi lấy những tư liệu sinh hoạt mà anh ta lĩnh được! Do đó, đối với bản thân anh ta, sức tái sản xuất đó đã bị mất đi rồi.

Chúng ta hãy lấy một ví dụ. Một người phéc-mi-ê trả cho người làm công nhật của mình mỗi ngày 5 din-béc-grô-sen. Nhận 5 din-béc-grô-sen đó, người làm công nhật ấy làm suốt ngày trên đám ruộng của gã phéc-mi-ê và bằng cách đó đảm bảo cho hắn có được một món thu nhập là 10 din-béc-grô-sen. Gã phéc-mi-ê không những thu lại được những giá trị mà hắn đã trả cho người làm công nhật, mà còn thu được gấp đôi số đó nữa. Như thế là hắn ta đã sử dụng, đã tiêu dùng một cách sinh lợi, một cách sản xuất, 5 din-béc-grô-sen mà hắn đã trả cho người làm công nhật. Hắn đã dùng 5 din-béc-grô-sen đó, chính là để mua lao động và sức lực của người làm công nhật, là những thứ sản xuất ra những sản phẩm có một giá trị gấp đôi và biến 5 din-béc-grô-sen thành 10 din-béc-grô-sen. Còn người làm công nhật thì đổi sức sản xuất của mình, - anh ta đã nhường tác dụng của sức sản xuất đó cho người phéc-mi-ê, - để lấy 5 din-béc-grô-sen mà anh ta lại đem đổi lấy những tư liệu sinh hoạt để tiêu dùng trong một thời gian hoặc ngắn hoặc dài. Vậy 5 din-béc-grô-sen đó đã được tiêu dùng bằng hai cách: *có tính cách tái sản xuất* đối với tư bản, vì nó đã đổi 5 din-béc-grô-sen đó lấy một sức lao động mang lại 10 din-béc-grô-sen; *có tính cách không sản xuất* đối với người công nhân, vì 5 din-béc-grô-sen đó đã được anh ta đem đổi lấy những tư liệu sinh hoạt là những thứ đã biến mất hẳn, còn muốn có được giá trị của những tư liệu sinh hoạt đó một lần nữa thì anh ta phải lặp lại sự trao đổi như thế với người phéc-mi-ê. *Vậy, tư bản giả định phải có lao động làm thuê, còn lao động làm thuê thì giả định phải có tư bản. Tư bản và lao động làm thuê quy định lẫn nhau, cái nọ tạo ra cái kia.*

Phải chăng trong một xưởng dệt vài người công nhân chỉ sản xuất ra vài không thôi? Không, anh ta sản xuất ra tư bản. Anh ta sản

xuất ra những giá trị, những giá trị này lại được dùng để thống trị lao động của anh ta nhằm dùng lao động này sáng tạo ra những giá trị mới.

Tư bản chỉ có thể sinh sôi nảy nở, nếu nó được đổi lấy lao động^{1*}, nếu nó tạo ra được lao động làm thuê. Lao động làm thuê^{2*} chỉ có thể trao đổi được với tư bản với điều kiện là nó làm tăng thêm tư bản, thế lực nô dịch nó. *Bởi vậy sự tăng thêm của tư bản có nghĩa là sự tăng thêm của giai cấp vô sản, tức là giai cấp công nhân.*

Vì vậy, lợi ích của nhà tư bản và của công nhân là *một*, - bọn tư sản và các nhà kinh tế học của chúng khẳng định như thế. Đúng vậy! Nếu tư bản không thuê công nhân thì người công nhân sẽ chết. Nếu tư bản không bóc lột lao động^{3*} thì tư bản sẽ tiêu ma, mà muốn bóc lột sức lao động thì nó phải mua sức lao động. Tư bản dùng để sản xuất, tức tư bản sản xuất, mà càng tăng nhanh, do đó công nghiệp càng phồn thịnh, giai cấp tư sản càng giàu lên, công việc làm ăn càng chạy thì nhà tư bản lại càng cần đến nhiều công nhân hơn và công nhân bán mình càng đắt hơn.

Vậy, điều kiện không thể thiếu được để cho tình cảnh của công nhân khả dĩ kham được, là *sự tăng lên càng nhanh càng tốt của tư bản sản xuất.*

Nhưng sự tăng thêm của tư bản sản xuất là gì? Đó là sự tăng thêm của quyền lực của lao động tích lũy đối với lao động sống. Đó là sự tăng thêm ách thống trị của giai cấp tư sản đối với giai cấp công nhân. Khi lao động làm thuê sản xuất ra của cải cho kẻ khác, của cải thống trị anh ta, lực lượng thù địch với anh ta, tức là tư bản,

1* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động" là những chữ "sức lao động".

2* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "Lao động làm thuê" là những chữ "Sức lao động của công nhân làm thuê".

3* - Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động" là những chữ "sức lao động".

thì nó nhận được của tư bản công ăn việc làm [Beschäftigungsmittel] nghĩa là nhận được những tư liệu sinh hoạt, với điều kiện là lao động làm thuê lại biến thành một bộ phận của tư bản, thành cái đòn bẩy ném tư bản trở vào sự vận động được đẩy nhanh của sự sinh sôi nảy nở thêm.

Nói rằng lợi ích của tư bản và lợi ích của lao động^{1*} chỉ là một, như thế chỉ có nghĩa là: tư bản và lao động làm thuê là hai mặt của cùng một quan hệ. Mặt này quyết định mặt kia, giống như kẻ cho vay nặng lãi và kẻ hoang phí quyết định lẫn nhau.

Chừng nào người công nhân làm thuê vẫn là công nhân làm thuê thì số phận của anh ta vẫn còn do tư bản định đoạt. Cái lợi ích chung của công nhân và của nhà tư bản mà người ta ra sức tán dương, là như thế đấy.

1* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lợi ích của lao động" là những chữ "lợi ích của công nhân".

IV

Khuên, ngày 7 tháng Tư. Nếu tư bản tăng lên thì khối lượng lao động làm thuê cũng tăng lên, số lượng công nhân làm thuê cũng lớn lên; tóm lại, sự thống trị của tư bản chi phối một khối người đông hơn. Chúng ta hãy giả định một trường hợp thuận lợi nhất: khi tư bản sản xuất tăng lên thì số cầu về lao động cũng tăng lên. Do đó, giá cả lao động, tức là tiền công, tăng lên.

Một ngôi nhà dù nhỏ đến đâu, nhưng chừng nào mà những ngôi nhà xung quanh cũng đều nhỏ như thế cả, thì ngôi nhà đó vẫn thỏa mãn được mọi yêu cầu xã hội về một ngôi nhà. Nhưng khi bên cạnh ngôi nhà đó, mọc lên một tòa lâu đài thì ngôi nhà đó co lại thành một túp lều. Lúc đó, ngôi nhà con là bằng chứng nói lên rằng người chủ ngôi nhà đó hoàn toàn không đòi hỏi gì hoặc rất khiêm tốn trong những đòi hỏi của mình; và dấu cho quy mô của ngôi nhà con đó có tăng lên như thế nào chẳng nữa cùng với tiến trình của nền văn minh, nhưng nếu tòa lâu đài bên cạnh cũng lớn lên với một mức độ như thế hoặc với một mức độ lớn hơn, thì kẻ ở ngôi nhà tương đối nhỏ sẽ ngày càng thấy khó chịu, càng không được thỏa mãn, càng thấy ngột ngạt trong bốn bức tường của mình.

Tiền công tăng lên trông thấy giả định có một sự tăng lên nhanh chóng của tư bản sản xuất. Sự tăng lên nhanh chóng của tư bản sản xuất cũng gây nên một sự tăng lên nhanh như vậy về của cải, sự xa hoa, những nhu cầu xã hội và những sự hưởng thụ xã hội. Như vậy, mặc dầu những sự hưởng thụ mà người công nhân có thể với tới được đã tăng thêm, nhưng chúng lại giảm đi so với những sự hưởng thụ ngày càng tăng lên của nhà tư bản mà người công nhân không

với tới được, và nói chung là so với trình độ phát triển của xã hội. Những nhu cầu và sự hưởng thụ của chúng ta là do xã hội sản sinh ra, vì vậy chúng ta đo những nhu cầu và những sự hưởng thụ đó, so với xã hội, chứ không phải so với những vật phẩm để thỏa mãn chúng, vì những nhu cầu và những sự hưởng thụ đó là có tính chất xã hội, nên chúng có tính chất tương đối.

Tiền công nói chung không phải chỉ do số lượng hàng hóa mà tôi có thể dùng tiền công để đổi lấy, quyết định. Nó chứa đựng nhiều mối quan hệ khác nhau.

Cái mà người công nhân lĩnh được trước hết về lao động^{1*} của mình, là một số tiền nhất định. Có phải tiền công chỉ do cái giá cả bằng tiền đó quyết định, hay không?

Vào thế kỷ XVI, do việc phát hiện ở châu Mỹ^{2*}, nên số lượng vàng và bạc lưu thông ở châu Âu đã tăng lên. Vì vậy, giá trị của vàng và của bạc hạ xuống so với những hàng hóa khác. Còn công nhân thì vẫn tiếp tục lĩnh cùng một khối lượng tiền đút bằng bạc như trước kia về sức lao động của mình. Giá cả bằng tiền của lao động của họ vẫn y như cũ, nhưng tuy vậy tiền công của họ đã hạ xuống vì trong trao đổi, cùng với một số lượng bạc ấy, họ lại nhận được một số lượng hàng hóa khác ít hơn. Đó là một trong những tình hình góp phần thúc đẩy sự tăng lên của tư bản, sự đi lên của giai cấp tư sản trong thế kỷ XVI.

Ta hãy lấy một trường hợp khác. Mùa đông năm 1847, do mất mùa, nên giá cả những tư liệu sinh hoạt cần thiết nhất như lúa mì, thịt, bơ, pho-mát, v.v., đã cao vọt lên. Cứ cho rằng công nhân vẫn

1* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động của mình" là những chữ "sức lao động của mình".

2* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "phát hiện ở châu Mỹ" là những chữ "phát hiện ở châu Mỹ những mỏ giàu hơn và dễ khai thác hơn".

nhận được một số tiền như trước đây về lao động của mình^{1*}. Lẽ nào tiền công của họ lại không hạ xuống? Tất nhiên là nó đã hạ xuống. Cũng với số tiền ấy, giờ đây trong trao đổi họ nhận được ít bánh, ít thịt v.v. hơn. Tiền công của họ hạ thấp xuống không phải vì giá trị của bạc hạ xuống mà vì giá trị các tư liệu sinh hoạt đã tăng lên.

Sau cùng, chúng ta hãy giả định rằng giá cả bằng tiền của lao động vẫn như cũ, trong khi đó thì giá cả tất cả những nông phẩm và sản phẩm công nghiệp đều hạ xuống do việc đem sử dụng nhiều máy móc mới và do mùa màng thuận lợi hơn, v.v. Lúc đó, với một số tiền như cũ, công nhân có thể mua được mọi loại hàng nhiều hơn. Do đó tiền công của họ đã tăng lên, chính vì giá trị bằng tiền của nó không thay đổi.

Vậy giá cả bằng tiền của lao động, tức tiền công danh nghĩa không ăn khớp với tiền công thực tế, nghĩa là không ăn khớp với số lượng hàng hóa thực sự có thể mua được bằng số tiền công. Vì vậy, khi chúng ta nói tiền công tăng hay giảm, chúng ta không được chỉ nhìn thấy có giá cả bằng tiền của lao động, tức là tiền công danh nghĩa.

Nhưng cả tiền công danh nghĩa, tức là số tiền mà người công nhân lĩnh được khi bán mình cho nhà tư bản, lẫn tiền công thực tế, tức là số lượng hàng hóa mà người công nhân có thể mua được bằng số tiền đó, cũng chưa phải là tất cả những quan hệ bao hàm trong tiền công.

Ngoài ra, tiền công còn do tỷ lệ của nó với tiền lời, với lợi nhuận của nhà tư bản, quyết định; đó là tiền công so sánh, tương đối.

Tiền công thực tế biểu hiện giá cả của lao động so với giá cả của những hàng hóa khác, trái lại, tiền công tương đối biểu hiện ra là

1* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động của mình" là những chữ "sức lao động của mình".

giá cả của lao động trực tiếp so với giá cả của lao động tích lũy, là giá trị tương đối giữa lao động làm thuê và tư bản, là giá trị tương hỗ giữa nhà tư bản và người công nhân^{1*}.

Tiền công thực tế có thể vẫn như cũ, thậm chí nó có thể tăng lên nữa, nhưng tuy vậy tiền công tương đối vẫn có thể sụt xuống. Giả sử rằng giá cả của tất cả những tư liệu sinh hoạt đều giảm xuống 2/3, còn tiền công nhật thì sụt xuống có 1/3, nghĩa là từ 3 phrăng tụt xuống 2 phrăng, chẳng hạn. Mặc dù với 2 phrăng, người công nhân có thể mua được một số hàng hóa nhiều hơn số hàng hóa mà trước kia anh ta mua với 3 phrăng, nhưng tiền công của anh ta cũng vẫn sụt xuống so với lợi nhuận của nhà tư bản. Lợi nhuận của nhà tư bản (ví dụ, của người chủ xưởng) đã tăng lên thêm 1 phrăng, nói một cách khác, với một số giá trị trao đổi ít hơn mà nhà tư bản trả cho công nhân thì giờ đây, người công nhân phải sản xuất ra một số giá trị trao đổi nhiều hơn trước kia. Giá trị của tư bản đã tăng lên

1* Trong lần xuất bản năm 1891, Ăng-ghe-n đã sửa lại đoạn bắt đầu từ "trái lại, tiền công tương đối" thành như sau: "trái lại, tiền công tương đối biểu hiện cái phần mà lao động trực tiếp nhận được trong giá trị mới do nó sáng tạo ra, so với cái phần mà lao động tích lũy, tức tư bản, thu được trong giá trị mới đó.

Trên kia, trang 14 [xem tập này, tr. 542], chúng ta đã nói: "Vậy tiền công không phải là cái phần của người công nhân trong hàng hóa do anh ta sản xuất ra. Tiền công là cái phần hàng hóa đã có sẵn mà nhà tư bản dùng để mua cho mình một số lượng sức lao động sản xuất nhất định". Nhưng nhà tư bản phải thu lại số tiền công đó bằng cách lấy trong số tiền thu được nhờ bán sản phẩm do người công nhân sản xuất ra; hần phải thu lại số tiền công đó như thế nào để theo lệ thường, hần còn lại được một số dư ngoài những chi phí sản xuất mà hần đã bỏ ra, tức là còn lại được một lợi nhuận. Đối với nhà tư bản, giá bán hàng hóa do người công nhân sản xuất ra, phân giải thành ba phần: *một là*, phần để bù lại giá cả nguyên liệu do hần đã ứng ra, cùng với việc bù lại số hao mòn công cụ, máy móc và những tư liệu lao động khác cũng do hần ứng trước; *hai là*, phần để bù lại số tiền công mà nhà tư bản đã ứng trước, và *ba là*, phần dôi ra ngoài tất cả những cái đó, tức lợi nhuận của nhà tư bản. Trong khi phần thứ nhất chỉ bù lại những *giá trị trước kia đã có rồi*, thì rõ ràng là phần bù lại tiền công, cũng như số dư cấu thành lợi nhuận của nhà tư bản, là do *cái giá trị mới, do lao động của công nhân sáng tạo ra* và được cộng thêm vào giá trị của nguyên liệu, mà có. Và *theo ý nghĩa này*, - để so sánh chúng với nhau - chúng ta có thể coi cả tiền công lẫn lợi nhuận là những phần trong sản phẩm do công nhân làm ra".

so với giá trị của lao động^{1*}. Việc phân phối của cải xã hội giữa tư bản và lao động lại càng trở nên không đồng đều hơn. Với cùng một số tư bản đó, nhà tư bản chỉ phối được một số lượng lao động nhiều hơn. Quyền lực của giai cấp các nhà tư bản đối với giai cấp công nhân đã tăng lên, địa vị xã hội của công nhân trở nên tồi tệ hơn, và sụt xuống một mức nữa so với địa vị của nhà tư bản.

Vậy thì *quy luật chung* nào *quyết định sự giảm sút và sự tăng thêm của tiền công và lợi nhuận, trong mỗi liên hệ qua lại giữa chúng với nhau*.

Tiền công và lợi nhuận là tỷ lệ nghịch với nhau. Giá trị trao đổi^{2*} của tư bản, tức là lợi nhuận, tăng lên theo tỷ lệ mà giá trị trao đổi^{3*} của lao động, tức là tiền công nhật, sụt xuống, và ngược lại. Lợi nhuận tăng lên theo mức độ mà tiền công sụt xuống và giảm xuống theo mức độ tiền công tăng lên.

Có thể là người ta sẽ cãi lại rằng nhà tư bản có thể kiếm lời được là nhờ đã trao đổi một cách có lợi sản phẩm của hần với những nhà tư bản khác; rằng do phát hiện ra những thị trường mới hoặc do những nhu cầu trên các thị trường cũ tăng lên đột ngột, v.v. mà số cầu về hàng hóa của hần sẽ tăng lên; rằng do đó, lợi nhuận của nhà tư bản này có thể tăng lên trên lưng những nhà tư bản khác, một cách độc lập với sự lên xuống của tiền công, của giá trị trao đổi của lao động^{4*}; hay sẽ cãi rằng lợi nhuận của nhà tư bản cũng có thể tăng lên do việc cải tiến những công cụ lao động, do việc sử dụng những lực lượng tự nhiên theo phương pháp mới v.v..

1* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "Giá trị của tư bản đã tăng lên so với giá trị của lao động" là những chữ "Phần của tư bản đã tăng lên so với phần của lao động"

2* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "*Giá trị trao đổi của tư bản*" là những chữ "*Phần của tư bản*".

3* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "*giá trị trao đổi của lao động*" là những chữ "*phần của lao động*".

4* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động" là những chữ "sức lao động".

Trước hết, người ta phải thừa nhận rằng kết luận cũng vẫn như thế, mặc dầu người ta đạt tới kết luận đó bằng con đường ngược lại. Sự thật, lợi nhuận tăng lên không phải vì tiền công đã sụt xuống, nhưng tiền công đã sụt xuống, vì lợi nhuận tăng lên. Với cùng một số lượng lao động^{1*}, nhà tư bản đã mua được một số lượng giá trị trao đổi nhiều hơn, nhưng đồng thời lại không vì thế mà phải trả đắt hơn cho lao động; như thế nghĩa là lao động được trả rẻ hơn so với số thu nhập ròng mà lao động đã đem lại cho nhà tư bản.

Thêm nữa, chúng ta hãy nhớ lại rằng bất chấp những biến động của giá cả hàng hoá, giá cả trung bình của mỗi một hàng hoá, tức tỷ lệ theo đó hàng hóa này được trao đổi với những hàng hóa khác, vẫn là do *chi phí sản xuất* của hàng hóa đó, quyết định. Vì vậy, những sự lừa bịp lẫn nhau trong toàn bộ giai cấp các nhà tư bản, nhất định sẽ bù trừ lẫn nhau. Việc cải tiến máy móc, những phương thức mới vận dụng các lực lượng của tự nhiên vào sản xuất, cho phép tạo ra, trong một thời gian nhất định và với một số lượng lao động và tư bản như trước, một khối lượng sản phẩm nhiều hơn, chứ không hề tạo ra một khối lượng giá trị trao đổi nhiều hơn. Nếu khi sử dụng máy kéo sợi, trong một giờ tôi có thể sản xuất được một số sợi gấp đôi số sợi trước khi phát minh ra máy kéo sợi, ví dụ sản xuất được một trăm pao chứ không phải năm mươi pao thì khi trao đổi một trăm pao ấy, tôi sẽ không nhận được ^{2*} nhiều hàng hóa hơn số mà trước kia tôi đã đổi bằng năm mươi pao, vì chi phí sản xuất đã sụt xuống một nửa, hoặc là vì với cùng như chi phí như thế, tôi có thể sản xuất được một số sản phẩm nhiều gấp đôi.

Cuối cùng, dù giai cấp các nhà tư bản, tức giai cấp tư sản - dù đó là trong một nước, hoặc trên toàn bộ thị trường thế giới - có

1* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động" là những chữ: "lao động của người khác".

2* Trong lần xuất bản năm 1891, sau những chữ "nhận được" có thêm một đoạn như sau: "trung bình trong một thời gian tương đối lâu dài".

phân chia cho nhau thu nhập ròng do sản xuất đem lại theo một tỷ lệ như thế nào chẳng nữa thì tổng số thu nhập ròng đó dầu sao cũng chỉ là tổng số mà lao động sống^{1*} rút cục đã thêm vào lao động tích lũy nói chung. Do đó, tổng số ấy tăng lên theo tỷ lệ mà lao động làm tăng tư bản, nghĩa là tăng lên theo tỷ lệ tăng của lợi nhuận so với tiền công.

Vậy, chúng ta thấy rằng ngay cả khi chúng ta đứng trong *phạm vi quan hệ giữa tư bản và lao động làm thuê, lợi ích của tư bản và lợi ích của lao động làm thuê cũng vẫn đối lập hẳn với nhau*.

Tư bản tăng lên nhanh chóng có nghĩa là lợi nhuận cũng tăng lên nhanh chóng. Lợi nhuận chỉ có thể tăng lên nhanh chóng khi nào giá trị trao đổi của lao động^{2*}, khi tiền công tương đối, sụt xuống cũng nhanh chóng như thế. Tiền công tương đối có thể sụt xuống ngay cả khi cùng với tiền công danh nghĩa, tức là với giá trị bằng tiền của lao động, tiền công thực tế tăng lên, chỉ cần là tiền công thực tế không tăng lên theo cùng mức độ với lợi nhuận. Ví dụ, nếu như trong những thời kỳ làm ăn thuận lợi, tiền công tăng lên 5%, còn lợi nhuận tăng lên 30% thì tiền công so sánh tương đối, không *tăng lên*, mà còn *sụt xuống*.

Như vậy, nếu thu nhập của người công nhân cũng tăng lên cùng với việc tăng lên nhanh chóng của tư bản thì vực thẳm xã hội ngăn cách giữa người công nhân và nhà tư bản đồng thời cũng rộng ra, và cùng với điều đó, quyền lực của tư bản đối với lao động, sự lệ thuộc của lao động vào tư bản cũng tăng thêm.

Nói rằng người công nhân quan tâm đến sự tăng lên nhanh chóng của tư bản, thì trên thực tế, chỉ có nghĩa là: người công nhân càng tăng nhanh của cải của người khác lên thì những mẩu bánh vụn người ta ném cho anh ta càng béo bở hơn, số công nhân có việc làm có thể

1* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "lao động sống" là những chữ "lao động trực tiếp".

2* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "giá trị trao đổi của lao động" là những chữ: "giá cả của lao động".

là nhiều hơn và sinh sôi nảy nở nhiều hơn, con số nô lệ phụ thuộc vào tư bản có thể tăng lên nhiều hơn.

Như vậy, chúng ta thấy rằng:

Ngay cả *hoàn cảnh thuận lợi nhất* cho giai cấp công nhân, tức là *hoàn cảnh tư bản tăng lên hết sức nhanh*, - dù nó có cải thiện đời sống vật chất của người công nhân như thế nào đi nữa, - cũng không xóa bỏ được sự đối lập giữa lợi ích của công nhân và lợi ích của nhà tư sản, lợi ích của nhà tư bản. *Lợi nhuận và tiền công vẫn tỷ lệ nghịch với nhau như trước.*

Nếu tư bản tăng nhanh thì tiền công có thể tăng lên, nhưng lợi nhuận của nhà tư bản lại tăng lên vô cùng nhanh hơn. Hoàn cảnh vật chất của công nhân được cải thiện, nhưng lại làm thiệt hại đến hoàn cảnh xã hội của anh ta. Vực thẳm xã hội ngăn cách giữa anh ta với nhà tư bản lại rộng thêm ra.

Cuối cùng:

Nói rằng tư bản tăng lên hết sức nhanh chóng là điều kiện thuận lợi nhất cho lao động làm thuê, nói như thế thật ra chỉ có nghĩa là: giai cấp công nhân càng nhân gấp bội và càng làm tăng thêm thế lực đang thù địch với mình, số của cải của người khác đang thống trị mình thì những điều kiện, - những điều kiện khiến cho giai cấp công nhân lại lao động để làm tăng thêm của cải của giai cấp tư sản, để làm tăng thêm quyền lực của tư bản và tự bằng lòng về việc tự mình rèn cho mình những xiềng xích bằng vàng mà giai cấp tư sản dùng để dắt mình theo nó - sẽ càng thuận lợi hơn.

V

Khuê, ngày 10 tháng Tư. Nhưng có thật là *sự tăng lên của tư bản sản xuất* là gắn liền không thể tách rời với *sự tăng lên của tiền công* như những nhà kinh tế học tư sản vẫn nói hay không? Chúng ta không nên tin vào lời nói của họ. Chúng ta cũng không thể tin họ, ngay cả khi họ nói rằng tư bản càng béo lên bao nhiêu thì nô lệ của tư bản càng được nuôi dưỡng tốt hơn bấy nhiêu. Giai cấp tư sản quá sáng suốt, quá chỉ ly, thành thử nó không thể chia sẻ những thiên kiến của tôn chúa phong kiến hãnh diện với cái vẻ hào nhoáng của đám đầy tớ của mình. Những điều kiện sống còn của giai cấp tư sản buộc nó phải chỉ ly.

Vì vậy, chúng ta sẽ phải nghiên cứu kỹ hơn vấn đề:

Tư bản sản xuất tăng lên ảnh hưởng như thế nào đến tiền công?

Nếu toàn bộ tư bản sản xuất trong xã hội tư sản tăng lên thì lao động được tích lũy *nhiều mặt hơn*. Số tư bản và quy mô của chúng^{1*} tăng thêm. Tư bản *tăng lên* thì cũng đẩy mạnh *sự cạnh tranh giữa các nhà tư bản*. Việc *tăng quy mô* của các tư bản cho phép đưa ra *trận địa công nghiệp những đạo quân công nhân hùng mạnh hơn được vũ trang bằng những công cụ chiến đấu to lớn hơn*.

Một nhà tư bản chỉ có thể loại trừ một nhà tư bản khác ra khỏi trường chiến đấu và chiếm lấy tư bản của người này, nếu hắn bán rẻ hơn. Để có thể bán rẻ hơn mà không bị sạt nghiệp thì phải sản xuất rẻ hơn, nghĩa là cố hết sức tăng sức sản xuất của lao động lên. Còn sức sản xuất của lao động thì tăng lên trước hết là bằng cách *phân công lao động chi tiết hơn*, bằng cách áp dụng *máy móc* một cách toàn diện hơn và luôn luôn cải tiến những máy móc đó. Đạo quân

1* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "Số tư bản và quy mô của chúng" là những chữ: "Con số các nhà tư bản và quy mô tư bản của họ".

công nhân trong đó lao động được phân công mà càng lớn, quy mô sử dụng máy móc mà càng lớn thì chi phí sản xuất càng giảm xuống một cách tương đối, lao động lại trở nên có năng suất hơn. Do đó mà nảy sinh một sự cạnh tranh toàn diện giữa các nhà tư bản: họ cố tăng thêm sự phân công lao động và số lượng máy móc, và sử dụng cả hai trên một quy mô càng lớn càng tốt.

Nhưng nhà tư bản sẽ hành động như thế nào, nếu nhờ một sự phân công lao động chi tiết hơn, nhờ áp dụng và cải tiến những máy móc mới, nhờ sử dụng những lực lượng tự nhiên một cách có lợi hơn và rộng rãi hơn mà nhà tư bản có thể, với một số lượng lao động hay lao động tích lũy như cũ, sản xuất ra một số lượng sản phẩm, một số lượng hàng hóa nhiều hơn so với những kẻ cạnh tranh với hắn, chẳng hạn như trong một thời gian lao động, những kẻ cạnh tranh với hắn đột được một nửa ác-sin vải, còn hắn lại sản xuất được cả một ác-sin?

Hắn sẽ có thể bán một nửa ác-sin vải như trước theo giá cả thị trường cũ, nhưng trong trường hợp đó, hắn sẽ không thể loại được các địch thủ của hắn ra khỏi trường chiến đấu và sẽ không thể tăng thêm thị trường tiêu thụ của hắn. Trong khi đó, sản xuất của hắn càng mở rộng thì hắn lại càng cần có nhiều nơi tiêu thụ. Thật ra, những tư liệu sản xuất mạnh hơn và đắt tiền hơn mà hắn đã tạo ra *cho phép* hắn bán hàng hóa của hắn rẻ hơn, nhưng đồng thời cũng *buộc* hắn phải *bán nhiều hàng hóa hơn*, phải chiếm được một thị trường vô cùng *lớn hơn* cho những hàng hóa của hắn; vì vậy, nhà tư bản của chúng ta sẽ đem bán nửa ác-sin vải rẻ hơn những kẻ cạnh tranh với hắn.

Nhưng mặc dầu đối với nhà tư bản, việc sản xuất cả một ác-sin vải không đắt hơn việc sản xuất ra nửa ác-sin vải của những người kia, nhà tư bản đó vẫn sẽ không đem bán cả ác-sin vải theo giá cả như giá cả mà những kẻ cạnh tranh với hắn đem bán nửa ác-sin vải của chúng. Nếu không thì hắn sẽ không thu được một món lời thêm nào cả, và thông qua trao đổi, hắn sẽ chỉ hoàn lại được chi phí sản xuất của hắn mà thôi. Và nếu như thu nhập của hắn vẫn tăng lên

thì đó chỉ là vì hắn đã vận dụng một số tư bản lớn hơn, chứ không phải vì tư bản của hắn đã làm tăng giá trị của nó theo một mức lớn hơn so với những tư bản khác. Và lại, hắn vẫn đạt được mục đích mà hắn mong muốn, khi hắn quy định cho hàng hóa của hắn một giá cả chỉ thấp hơn giá cả của những kẻ cạnh tranh với hắn vài phần trăm thôi. Bằng cách *hạ giá cả*, hắn loại những kẻ cạnh tranh với hắn ra khỏi thị trường, hay ít ra cũng chiếm được của bọn họ một phần thị trường tiêu thụ của họ. Và cuối cùng, chúng ta hãy nhớ lại là giá cả thông thường bao giờ cũng *cao hơn* hay *thấp hơn chi phí sản xuất*, tùy theo hàng hóa được bán vào một thời cơ thuận lợi hay không thuận lợi đối với công nghiệp. Tùy theo giá cả thị trường của một ác-sin vải cao hơn hay thấp hơn chi phí sản xuất thông thường từ trước tới nay, mà những tỷ số phần trăm do nhà tư bản dùng những tư liệu sản xuất mới, có năng suất hơn, thu được ngoài số chi phí sản xuất thật sự của hắn, sẽ nhiều hoặc ít.

Nhưng *đặc quyền* của nhà tư bản chúng ta sẽ không lâu dài: những nhà tư bản cạnh tranh với hắn rồi cũng sẽ dùng những máy móc như thế, lối phân công lao động như thế, theo một quy mô cũng như thế hoặc lớn hơn, - và những sự cải tiến như vậy sẽ trở thành phổ biến cho đến lúc mà giá cả của vải *hạ xuống* không những dưới *chi phí sản xuất trước kia* mà còn dưới *cả những chi phí sản xuất mới nữa*.

Vậy là đối với nhau, các nhà tư bản lại ở vào đúng cái tình trạng như *trước* lúc họ dùng những tư liệu sản xuất mới, và nếu nhờ những tư liệu sản xuất đó, họ đã có thể cung cấp một số sản phẩm gấp đôi với một giá cũng như trước thì *bây giờ*, họ buộc phải bán một số sản phẩm gấp đôi với giá cả *thấp hơn* giá cũ. Đến cái mức của những chi phí sản xuất mới đó, thì cái trò cũ lại bắt đầu lại từ đầu: phân công lao động lại được tiến hành tỉ mỉ hơn, số lượng máy móc lại tăng thêm, quy mô sử dụng phân công lao động và máy móc lại tăng lên. Và cạnh tranh lại để ra một phản tác dụng giống như thế đối với kết quả đó.

Như thế là chúng ta thấy phương thức sản xuất, tư liệu sản xuất luôn luôn được cải biến, luôn luôn được cách mạng hóa như thế nào:

sự phân công lao động nhất thiết phải đưa đến một sự phân công tỉ mỉ hơn, việc dùng những máy móc nhất thiết phải đưa đến việc dùng nhiều máy móc hơn, sản xuất trên một quy mô lớn nhất thiết phải đưa đến việc sản xuất trên một quy mô lớn hơn nữa như thế nào.

Đó là một quy luật luôn luôn đánh bật nền sản xuất tư sản ra khỏi quỹ đạo cũ của nó và buộc tư bản phải làm cho những sức sản xuất của lao động khẩn trương thêm, bởi vì trước đó tư bản đã làm cho những sức sản xuất đó khẩn trương rồi; đó là quy luật không cho tư bản một phút nghỉ ngơi và luôn luôn rỉ vào tai tư bản: Tiến lên! Tiến lên!

Đó chính là cái quy luật tất yếu phải san bằng giá cả một hàng hóa cho ngang với *chi phí sản xuất của hàng hóa đó* trong khuôn khổ của những biến động chu kỳ của thương mại.

Dù cho nhà tư bản có dùng những tư liệu sản xuất mạnh mẽ đến đâu chăng nữa, nhưng cạnh tranh cũng sẽ làm cho những tư liệu sản xuất đó được sử dụng phổ biến, và khi những tư liệu đó đã được sử dụng phổ biến thì hậu quả duy nhất của một năng suất lớn hơn của tư bản của hắn ta chỉ là: giờ đây, *với giá cả như trước* hắn phải cung cấp một số sản phẩm nhiều gấp 10, 20, 100 lần trước kia. Nhưng vì giờ đây, có thể là hắn phải tiêu thụ 1 000 lần nhiều hơn trước để lấy việc tăng số lượng sản phẩm bán ra mà bù lại việc giảm giá bán; vì bây giờ, việc bán một số lượng hàng hóa lớn hơn là cần thiết không những để kiếm được lợi nhuận^{1*} mà cũng còn để bù lại chi phí sản xuất; vì các công cụ sản xuất, như chúng ta đã thấy, cũng ngày càng đắt lên; vì việc bán hàng loạt như vậy không những đã trở thành một vấn đề sống còn đối với hắn mà còn đối với những kẻ cạnh tranh với hắn nữa, cho nên cuộc đấu tranh trước đây *lại càng nổ ra khốc liệt hơn, khi những tư liệu sản xuất đã phát minh ra càng có năng suất cao hơn. Do đó, sự phân công lao động và việc sử dụng máy móc lại sẽ phát triển theo một quy mô vô cùng lớn hơn.*

1* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "kiếm được lợi nhuận" là những chữ: "kiếm được nhiều lợi nhuận hơn".

Dù cho các tư liệu sản xuất được sử dụng có sức mạnh đến thế nào chăng nữa, nhưng cạnh tranh vẫn cứ cố đoạt lấy của tư bản những trái quả bằng vàng của sức mạnh đó, bằng cách hạ giá cả hàng hóa xuống ngang với chi phí sản xuất; do đó, theo mức độ xuất hiện khả năng sản xuất rẻ hơn, nghĩa là sản xuất ra nhiều sản phẩm hơn với một lượng lao động như cũ, theo mức độ ấy, cạnh tranh cũng làm cho việc sản xuất rẻ và việc cung cấp những khối lượng sản phẩm ngày càng nhiều với một tổng số giá cả như trước, trở thành một quy luật bất di bất dịch. Như vậy, với những nỗ lực của mình, nhà tư bản sẽ chẳng được cái gì hết, ngoài việc bị bắt buộc phải sản xuất nhiều hơn trong một thời gian lao động như trước, tóm lại là chẳng được cái gì hết, ngoài việc *làm cho những điều kiện trong đó diễn ra việc tăng giá trị của tư bản của hắn, càng trở nên xấu đi.* Vì vậy, trong khi cạnh tranh luôn luôn truy bức theo hắn bằng cái quy luật của nó về chi phí sản xuất, và trong khi mỗi một vũ khí hắn rèn đúc ra để chống những đối thủ của hắn lại quay lại chống bản thân hắn, thì nhà tư bản luôn luôn tìm cách thắng cạnh tranh bằng cách không ngừng thay những máy móc cũ và sự phân công lao động cũ bằng những máy móc mới và sự phân công lao động mới, thật ra thì tốn kém hơn, nhưng lại sản xuất được rẻ hơn, chứ không đợi cạnh tranh làm cho những máy móc và sự phân công lao động mới đó lỗi thời đi.

Bây giờ, chúng ta hãy hình dung rằng cái tình hình phấn khích nào nhiệt ấy *đồng thời* xâm chiếm *toàn bộ thị trường thế giới*, chúng ta sẽ hiểu được làm thế nào mà sự lớn lên, sự tích lũy và sự tập trung của tư bản lại dẫn đến việc phân công lao động ngày càng gấp rút và theo một quy mô ngày càng khổng lồ hơn, việc sử dụng những máy móc mới và việc cải tiến những máy móc cũ một cách liên tục.

Vậy thì những hoàn cảnh ấy, gắn liền với sự lớn lên của tư bản sản xuất, ảnh hưởng tới việc quy định tiền công như thế nào?

Sự phân công lao động, chi tiết hơn cho phép một công nhân có thể thực hiện công việc của 5, 10, 20 người, do đó làm cho sự cạnh tranh giữa công nhân tăng lên 5, 10, 20 lần. Sự cạnh tranh giữa

công nhân với nhau không chỉ là ở chỗ người công nhân này bán mình rẻ hơn người công nhân kia, mà còn ở chỗ *một* người công nhân thực hiện công việc của 5, 10, 20 người; và chính *sự phân công lao động* do tư bản thực hành và thường xuyên mở rộng ra, bắt buộc người công nhân phải cạnh tranh lẫn nhau như thế.

Tiếp nữa, *sự phân công lao động* càng tăng bao nhiêu thì lao động cũng càng *trở nên giản đơn* bấy nhiêu. Sự khéo léo đặc biệt của người công nhân mất hết mọi giá trị. Người công nhân sẽ biến thành một sức sản xuất giản đơn, đơn điệu, không đòi hỏi phải có những năng lực và kỹ năng đặc biệt về mặt thể chất hay trí tuệ. Lao động của anh ta trở thành thứ lao động mà ai cũng làm được. Chính vì vậy mà những kẻ cạnh tranh dồn ép người công nhân từ tứ phía; chúng ta hãy nhớ thêm rằng một lao động nào đó mà càng đơn giản và dễ học bao nhiêu thì lại càng cần ít chi phí sản xuất để học bấy nhiêu, và tiền công càng hạ xuống bấy nhiêu, vì tiền công, cũng như giá cả của bất cứ hàng hóa nào khác, đều do chi phí sản xuất quyết định.

Vậy lao động càng làm cho người ta ít thích thú bao nhiêu, càng trở nên kinh tởm bao nhiêu thì sự cạnh tranh lại càng tăng lên và tiền công càng sụt xuống bấy nhiêu. Người công nhân tìm cách giữ vững tổng số tiền công của mình, bằng cách làm việc nhiều hơn; làm nhiều giờ hơn; hoặc sản xuất nhiều hơn trong cùng một giờ. Như vậy là bị sự túng thiếu thúc ép, anh ta lại làm tăng thêm hơn nữa những hậu quả tai hại của sự phân công lao động. Kết quả là *anh ta càng làm việc nhiều bao nhiêu thì càng lĩnh được ít tiền công bấy nhiêu*, và sở dĩ như thế là vì lý do đơn giản sau đây: anh ta càng làm việc nhiều bao nhiêu thì càng tạo ra một sự cạnh tranh mạnh bấy nhiêu của đồng nghiệp với anh ta, và vì vậy, anh ta lại càng biến đồng nghiệp thành những kẻ cạnh tranh với mình bấy nhiêu, thành những kẻ cạnh tranh tự bán mình với những điều kiện cũng tồi tệ như bản thân anh ta; do đó, vì cái lý do đơn giản là: rút cục, anh ta *cạnh tranh với bản thân anh ta, với bản thân anh ta, một thành viên của giai cấp công nhân.*

Máy móc cũng sản sinh ra một tác dụng như thế, nhưng trên một

quy mô còn lớn hơn nhiều, vì chúng loại bỏ những công nhân khéo léo và thay thế họ bằng những công nhân ít khéo léo, thay đàn ông bằng đàn bà, thay người lớn bằng trẻ em, vì ở nơi nào mà máy móc được đem dùng lần đầu tiên thì nó ném hàng đông công nhân thủ công ra vĩa hè, còn ở chỗ nào mà máy móc được hoàn thiện, được cải tiến và được thay bằng những máy móc có năng suất hơn thì ở đấy, chúng loại trừ từng nhóm công nhân một. Trên kia, chúng ta đã phác họa cuộc chiến tranh công nghiệp giữa các nhà tư bản với nhau; *cuộc chiến tranh đó có đặc điểm là ở đó, những trận đánh sở dĩ thắng lợi là do giảm đạo quân công nhân hơn là do tăng thêm đạo quân ấy. Các tướng soái, tức là các nhà tư bản, ganh đua với nhau xem ai loại được nhiều lính công nghiệp hơn.*

Thật ra, các nhà kinh tế học nói với chúng ta rằng những công nhân mà máy móc đã làm cho trở thành thừa, sẽ tìm được công ăn việc làm trong những ngành công nghiệp mới.

Họ không dám quả quyết thẳng ra rằng chính những người công nhân bị sa thải đó sẽ tìm được việc làm trong những ngành lao động mới. Sự thật đã lớn tiếng thét lên chống lại lời nói dối trá đó. Nói cho đúng ra, họ chỉ quả quyết rằng *những bộ phận cấu thành khác của giai cấp công nhân*, chẳng hạn như bộ phận thể hệ công nhân trẻ tuổi sắp bước vào trong ngành công nghiệp đã suy vi, thì còn có cơ hội tìm được công ăn việc làm mới. Dĩ nhiên, đó là một sự an ủi lớn đối với những công nhân bất hạnh. Các ngài tư bản sẽ không thiếu gì thịt và máu tươi để bóc lột, người ta sẽ để cho những kẻ đã chết chôn những xác chết của họ. Đó là điều an ủi mà các nhà tư sản dùng để tự an ủi mình hơn là để an ủi công nhân. Nếu toàn bộ giai cấp những người làm thuê bị máy móc tiêu diệt hết thì thật là một điều đáng sợ đối với tư bản, vì không có lao động làm thuê thì tư bản không còn là tư bản nữa!

Nhưng chúng ta hãy giả định rằng những công nhân bị máy móc loại ra một cách trực tiếp khỏi một ngành sản xuất và toàn thể bộ

phận thuộc thế hệ trẻ làm trong ngành đó và có hy vọng kiếm được kế sinh nhai, *đều tìm được công ăn việc làm mới*. Liệu có thể tin được rằng việc làm mới này cũng sẽ được trả công cao như việc làm đã mất, hay không? *Điều ấy sẽ mâu thuẫn với tất cả mọi quy luật kinh tế*. Chúng ta đã thấy rằng công nghiệp hiện đại luôn luôn có xu hướng thay thế một công việc phức tạp, cao, bằng một công việc giản đơn, thấp hơn.

Trong trường hợp ấy, khối công nhân bị máy móc loại khỏi một ngành công nghiệp làm thế nào mà có thể tìm được chỗ đứng trong một ngành khác, trừ phi họ chịu nhận *một tiền công thấp hơn, tồi hơn?*

Người ta đã nêu trường hợp những công nhân lao động trong ngành sản xuất ra bản thân các máy móc, coi đó là một trường hợp ngoại lệ. Người ta đã nói rằng vì công nghiệp đòi hỏi và tiêu dùng nhiều máy móc hơn, nên con số máy móc tất nhiên phải tăng lên, do đó việc chế tạo máy móc cũng phải tăng lên và cùng với nó thì cả con số công nhân làm trong ngành đó cũng phải tăng lên; mà những công nhân làm việc trong ngành công nghiệp đó lại thuộc về số những công nhân lành nghề, hơn nữa lại là những công nhân có học thức nữa.

Lời khẳng định này, trước kia, cũng chỉ đúng có một nửa, còn từ năm 1840 trở đi thì cái vẻ đúng sự thật của nó không còn nữa, vì trong ngành sản xuất máy móc, cũng hoàn toàn giống như trong ngành sản xuất sợi, người ta dùng máy móc ngày càng phổ biến hơn, và so với những máy móc rất hoàn thiện thì những công nhân làm trong ngành sản xuất máy móc chỉ có thể đóng vai trò những chiếc máy rất không hoàn thiện mà thôi.

Nhưng thay cho một người đàn ông bị máy móc loại ra, thì có thể là công xưởng sẽ đem lại công ăn việc làm cho *ba* trẻ em và *một* phụ nữ! Nhưng lẽ nào tiền công của một người đàn ông trước kia lại không đủ để nuôi cả ba đứa con và người vợ sao? Lẽ nào tiền công

tối thiểu lại không đủ để duy trì và tăng thêm nòi giống sao? Thế thì trong trường hợp này, những câu nói mà bọn tư sản thích dùng đó, chứng minh cái gì? Chỉ chứng minh một điều: bây giờ muốn nuôi *một* gia đình công nhân thì phải tiêu tốn đời sống công nhân gấp bốn lần trước kia.

Chúng ta hãy tóm tắt: *Tư bản sản xuất càng tăng lên thì phân công lao động và việc sử dụng máy móc lại càng mở rộng. Phân công lao động và việc sử dụng máy móc càng mở rộng thì cạnh tranh giữa công nhân với nhau lại càng tăng lên và tiền công của họ lại càng giảm xuống*.

Hơn nữa giai cấp công nhân cũng được bổ sung từ *những tầng lớp cao hơn của xã hội*; rất nhiều nhà công nghiệp nhỏ và những nhà thực lợi nhỏ rơi vào hàng ngũ giai cấp vô sản, vì họ chẳng còn có gì khác nữa ngoài việc chia những bàn tay của mình ra xin việc, bên cạnh những bàn tay của công nhân. Do đó, cái dùng tay giơ lên để xin việc ngày càng rậm rạp thêm, còn bản thân những cánh tay đó thì ngày càng gầy guộc thêm.

Hoàn toàn rõ ràng là nhà công nghiệp nhỏ không sao đương đầu nổi với một cuộc chiến tranh^{1*} mà một trong những điều kiện đầu tiên là sản xuất trên những quy mô ngày càng mở rộng, nghĩa là phải làm một nhà công nghiệp lớn, chứ hoàn toàn không thể làm một nhà công nghiệp nhỏ được.

Dĩ nhiên, cả tình hình sau đây cũng không cần phải giải thích thêm nhiều nữa: tư bản tăng lên, khối lượng và số lượng của nó càng tăng lên thì lợi tức của tư bản càng giảm đi, vì vậy người thực lợi nhỏ cũng mất khả năng sống nhờ lợi tức của mình và phải nhảy vào công nghiệp, nghĩa là bổ sung cho hàng ngũ những nhà công nghiệp nhỏ và đồng thời làm tăng con số những kẻ đầu đơn gia nhập giai cấp vô sản.

Sau rốt, các nhà tư bản càng bị tiến trình phát triển mô tả trên kia bắt buộc phải khai thác, theo một quy mô ngày càng lớn hơn,

^{1*} Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "chiến tranh" là những chữ "đấu tranh".

những tư liệu sản xuất khổng lồ đã có sẵn, và nhằm mục đích đó, vận dụng mọi đòn bẩy của tín dụng, thì những cuộc động đất^{1*}, - trong đó giới thương mại sở dĩ được bảo tồn, chỉ là vì nó đem cúng cho những vị thần dưới địa ngục một phần của cải, sản phẩm và thậm chí cả những lực lượng sản xuất nữa, - lại càng nhiều hơn, tóm lại là các *cuộc khủng hoảng* càng tăng lên. Những cuộc khủng hoảng ấy ngày càng nhiều hơn và gay gắt hơn, vì khối lượng những sản phẩm càng tăng lên và do đó, nhu cầu mở rộng thị trường càng tăng thêm thì thị trường thế giới càng thu hẹp lại và ngày càng còn ít thị trường^{2*} để bóc lột, do chỗ mỗi một cuộc khủng hoảng trước đều đã lôi cuốn vào thương nghiệp thế giới những thị trường mới hay những thị trường tới lúc đó mới được thương nghiệp khai thác chút ít. Nhưng tư bản không phải chỉ *sống* trên lưng lao động. Giống như một người chủ nô quý tộc và dã man, tư bản mang theo xuống mộ của nó xác của những nô lệ của nó, tức là hàng đám công nhân bị diệt vong trong thời gian các cuộc khủng hoảng. Như vậy, chúng ta thấy rằng *nếu tư bản tăng lên nhanh chóng thì cạnh tranh giữa công nhân lại càng tăng lên vô cùng nhanh chóng hơn, nghĩa là tư bản càng tăng lên nhanh chóng thì những phương tiện đem lại công ăn việc làm, những tư liệu sinh hoạt cho giai cấp công nhân, lại càng giảm đi tương đối mạnh hơn nữa; tuy vậy sự tăng nhanh của tư bản lại là điều kiện thuận lợi nhất cho lao động làm thuê.* (Còn tiếp)²⁹⁹

*Do C.Mác viết, dựa theo những bài giảng do ông trình bày vào nửa cuối tháng Chạp 1847
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
các số 264 - 267 và 269; từ ngày 5 đến 8 và
ngày 11 tháng Tư 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "động đất" là những chữ "động đất công nghiệp".

2* Trong lần xuất bản năm 1891, thay cho những chữ "thị trường" là những chữ "thị trường mới".

*VIỆC TRAO TRẢ NHỮNG NGƯỜI LƯU VONG CHÍNH TRỊ

Khuên, ngày 12 tháng Tư. Với việc công bố lệnh bắt những người gọi là tội phạm chính trị Áo, Đức và không phải Đức, đặc biệt là Cô-sút, Bem, Péc-txen và những nhân vật Hung-ga-ri khác, Chính phủ Phổ đã chứng minh rõ nền tự do theo hiến pháp của Phổ gắn liền chặt chẽ với nền tư pháp quân sự - đã chiến đẫm máu của hoàng gia như thế nào. Việc giữa Pốt-xđam và Ôn-muýt-xơ có entente cordiale^{1*} bất chấp vấn đề ngôi vua, bất chấp vấn đề nước Đức, vấn đề vùng Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ và các vấn đề khác, là một sự thật mà chỉ có những con chuột chũi trong làng văn quen trò ngoại giao của tờ "Kölnische Zeitung" và của các cơ quan báo chí thạo nghề lừa bịp khác mới có thể không nhận thấy. Nhưng việc cái entente cordiale đó sẽ dẫn đến một hành động cực kỳ dễ tiện, đến một việc làm nhọc nhãi là *trao trả* cho bọn Áo *những người lưu vong chính trị*, thì lại là một điều bất ngờ mà nội các lừng danh của chúng ta đem lại cho chúng ta.

Nếu như Rô-bóc Bli-um có chạy từ Viên sang Phổ, thì chính phủ Phổ cũng trao ông ta cho bọn đao phủ.

Ngày 4 tháng Tư năm nay Chính phủ Phổ đã *trao cho bọn chó khát máu của tòa án quân sự - đã chiến* Áo một trong những người bạn chiến đấu của Rô-bóc Bli-um là *Huéc-cơ*, đảng viên đảng dân chủ

^{1*} - sự giao hảo thành thật

lập hiến thành Viên. Tờ "Oberschlesische Locomotive" đã đăng tin sau đây từ Ra-ti-boóc^{1*} gửi về ngày 4 tháng Tư:

"Trưa hôm qua, một đảng viên đảng dân chủ lập hiến Viên tên là Huéc-cơ đã bị giải từ Brê-xláp đến đây, bằng một chiếc xe đặc biệt có cảnh sát áp giải. Ông này đã lẩn tránh đến Brê-xláp cách đây không lâu vì bị quy tội phản bội tổ quốc do đã tham gia cuộc Cách mạng tháng Mười ở Viên. Trong một bức thư gửi cho những người thân của mình sống ở Viên, Huéc-cơ đã báo cho biết địa chỉ của mình ở thành phố Brê-xláp. Bức thư đó rõ ràng đã cùng chung số phận với nhiều bức thư khác, có nghĩa là đã bị bóc ở một trạm bưu điện nào đó của Áo, bởi vì ngay sau đó, cảnh sát ở Brê-xláp đã nhận được lệnh, - theo yêu cầu của Chính phủ Áo, - bắt ngay ông Huéc-cơ kể trên tại nơi ông ta cư trú và trao trả ông ta cho người Áo.

Theo lệnh đó, người bị bắt đã bị áp giải đến đây trưa hôm qua. Bệnh tình rất trầm trọng mà người bị bắt mắc từ lâu làm cho ông ta khó tiếp tục cuộc hành trình đến tòa án quân sự - đã chiến. Huéc-cơ bị giam ở nhà tù thành phố có binh lính canh giữ nghiêm ngặt, song, hôm nay, vào hồi 5 giờ sáng, ông ta đã được hai vệ binh thành phố và một chiến binh áp giải qua biên giới. Lòng nhân từ đáng khen của Phổ đã không cho phép ông ta, trong chặng đường cuối cùng kéo dài hai tiếng rưỡi đồng hồ đó, được xuống xe một lần nào, mặc dù điều đó là cần thiết vì bệnh trạng của ông ta. Người ta cũng từ chối không cho ông ta một loại nước giải khát nào, vì không có tiền để mua, mặc dù, theo lời tuyên bố của người bị bắt, khi bị bắt ở Brê-xláp ông ta đã bị người ta tịch thu mất 80 ta-le, nhưng chi phí dọc đường, như chúng tôi đã biết chính xác, vền vền chỉ (!) có 30 ta-le.

Nhiệm vụ khẩn thiết của báo chí Đức là báo trước một cách nghiêm túc cho những người Áo lưu vong biết sự nguy hiểm mà họ sẽ gặp phải khi còn lưu trú trên lãnh thổ Phổ, đặc biệt ở địa phận Xi-lê-di. Hiệp định cũ về việc trao trả tội phạm vẫn tiếp tục rất có hiệu lực. Cả ở Phổ lẫn ở Áo, đạo luật cơ bản vĩ đại của nước Đức, được gọi là nền tư pháp quân sự, đều được người ta thừa nhận như nhau và đều được người ta hân hoan áp dụng".

Những bài học mà các người hùng của nền tư pháp quân sự ở những nước đã bị tuyên bố đặt trong tình trạng giới nghiêm dạy cho chúng tôi chắc chắn không phải là vô ích. Khi ngày trả thù đến, những người dân chủ thuộc mọi dân tộc cũng sẽ thể hiện một tinh thần đoàn kết giống như các ngài đó hiện nay đang thể hiện. Mùa xuân năm ngoái, những cận bã của một nửa châu Âu - các vua chúa và các bộ trưởng, - đã tìm được chỗ trú ẩn chắc chắn ở nước Anh.

Chúng tôi cam đoan với các ngài Man-toi-phen, Bran-đen-buốc và

đồng bọn của các ngài rằng: trong cuộc cách mạng sắp tới đây, cuộc cách mạng mà bản thân các ngài cũng đang ra sức thúc đẩy, sẽ chẳng có gì ngăn cản nước Anh trao trả *các ngài đó* cho nhân dân Đức chiến thắng và đang khao khát trả thù. Ngay bây giờ đã có những bảo đảm cho điều đó.

*Do Ph.Ăng-ghe-n viết ngày 12 tháng Tư năm 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 271, ngày 13 tháng Tư 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

1* Tên gọi bằng tiếng Ba Lan là Ra-xi-bu-giơ.

TUYÊN BỐ

Khuê, ngày 14 tháng Tư. Các công dân *C.Mác*, *C.Sáp-pơ*, *Ph. An-nê-ke*, *H. Béch-cơ* và *Ph.Vôn-phơ* (là ủy viên dự khuyết) hôm nay đã thành lập Khu ủy các liên đoàn dân chủ vùng Ranh.

Các công dân Mác, Sáp-pơ, An-nê-kê và Vôn-phơ ra tuyên bố chung sau đây:

"Chúng tôi cho rằng tổ chức hiện nay của các liên đoàn dân chủ bao gồm quá nhiều thành phần khác nhau, điều đó không thể không cản trở hoạt động có kết quả vì lợi ích của sự nghiệp. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng tốt hơn hết là phải thành lập một tổ chức chặt chẽ hơn nữa của các hội công nhân bao gồm những thành phần đồng nhất; vì vậy bằng văn bản này, chúng tôi tuyên bố từ hôm nay, chúng tôi rút ra khỏi Khu ủy vùng Ranh của các liên đoàn dân chủ.

Ph.An-nê-ke, C.Sáp-pơ, C.Mác,

H.Béch-cơ, Ph.Vôn-phơ

(là ủy viên dự khuyết)"

Viết ngày 14 tháng Tư 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
trong kỳ xuất bản thứ hai của số 273, ngày
15 tháng Tư 1849

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

KỶ HỌP CỦA VIỆN THỨ HAI Ở BÉC-LIN NGÀY 13 THÁNG TƯ

Khuên, ngày 19 tháng Tư. Để cho khỏi đơn điệu, một lần nữa chúng ta trở lại với cái viện thứ hai ở Béc-lin thân mến của chúng ta. Nó đã kiểm tra tư cách đại biểu, thông qua các thư thỉnh nguyện, thảo ra quy chế và thảo luận một cách húng thú chưa từng thấy về một vấn đề mà như mọi người đều biết là đề tài của các bài châm biếm của tờ "Neue Rheinische Zeitung", - vấn đề hoàng đế Đức³⁰⁰. Tất cả những việc đó đã diễn ra một cách hoàn toàn không có ai chú ý đến bởi những loạt đại bác ở Nô-va-ra và Pét, và ngay cả "trận hải chiến" ở Éc-két-phuê-đơ cùng cuộc tấn công chiếm các thành lũy Đuyp-pen³⁰¹ còn gây ra một ấn tượng mạnh mẽ hơn là tất cả các bài phát biểu của những người cánh tả và cánh hữu trong Viện dân biểu Phổ cộng lại.

Nhưng hiện nay, khi mà viện dân biểu đáng kính ấy đang thảo luận ba đạo luật bịt mồm bịt miệng³⁰² - đạo luật về biểu ngữ, đạo luật về câu lạc bộ và đạo luật về báo chí, - khi mà nó đã xét duyệt xong một trong ba đạo luật đó, đạo luật về biểu ngữ, - thì giờ đây, đối với chúng ta, sự việc này có ý nghĩa nhiều hơn đôi chút, giờ đây việc theo dõi xem các ngài nghị sĩ của chúng ta sẽ dốc tất cả mọi khả năng của họ ra như thế nào để bổ sung cho bản hiến pháp vua ban lại càng thú vị hơn.

Chúng ta hãy xem biên bản tốc ký của phiên họp thứ 26 ngày 13 tháng Tư³⁰³.

Đầu tiên đại biểu Li-xét-xki chất vấn nội các về việc sử dụng đội quân lan-ve Ba Lan trong cuộc chiến tranh chống Đan Mạch.

Căn cứ vào điều 61 của đạo luật quân lan-ve, quân lan-ve chỉ có thể bị động viên trong trường hợp kẻ thù bất ngờ tấn công đất nước. Toàn bộ cơ cấu tổ chức của quân lan-ve đã chứng minh rằng: nói chung quân lan-ve chỉ có thể được sử dụng khi quân chính quy và các lực lượng dự trữ không đủ. Thế mà bây giờ người ta lại động viên quân lan-ve vào cuộc chiến tranh chống nước Đan Mạch nhỏ bé, một nước mà chỉ cần một quân đoàn chính quy cũng có thể thắng được.

Nhưng đó chưa phải là đã hết. Mặc dù chỉ có bội ước và dùng bạo lực thô bạo, người ta mới sáp nhập được cái vùng Pô-dơ-nan được gọi là của Đức vào Hiệp bang Đức, mặc dù chiều theo tất cả các hiệp ước, cái phần Pô-dơ-nan nằm bên kia giới tuyến nổi tiếng³⁰⁴ hoàn toàn không có một điểm gì chung với Hiệp bang Đức, - nhưng các nhà cầm quyền vẫn động viên một phần quân lan-ve ở vùng Pô-dơ-nan nằm dọc theo hai bên giới tuyến để điều đến Slê-dơ-vích.

Những người lính thuộc quân lan-ve này, xét về mặt dân tộc là *những người Ba Lan chính cống*, hơn nữa một nửa trong số họ thậm chí không hề gia nhập Hiệp bang Đức, đã được điều đến Slê-dơ-vích để bỏ mạng ở đó cho niềm vinh quang lớn hơn của *nước Đức*, với tư cách là những người lính của đế chế *Đức* mang quân hiệu đen - đỏ - vàng của đế chế Đức trên mũ sắt!

Những người Crô-a-xi đã quyết định kết cục của "cuộc chiến tranh Đức" ở Lô-m-bác-di; người Séc, người Ru-xin, và lại vẫn người Crô-a-xi đã quyết định kết cục của cuộc đấu tranh của "Đức" chống lại Viên, *người Ba Lan* sẽ quyết định kết cục của cuộc chiến tranh "của Đức" ở Slê-dơ-vích. Bây giờ, người ta dựa vào những người lính như thế để giành "chiến thắng của quân đội Đức"!

Nhà vua thực hiện như thế đó lời hứa với những người Ba Lan mà ngài đưa ra ngày 11 tháng Tư thông qua đại diện toàn quyền của mình.

"Căn cứ vào đó, những tân binh quê ở đại công quốc Pô-dơ-nan không phải phiên chế

vào các trung đoàn Xi-lê-di hoặc bất kỳ một trung đoàn Đức nào khác, ngược lại, các tân binh Đức không phải phiên chế vào các trung đoàn Ba Lan. Việc huấn luyện và chỉ huy binh lính phải được tiến hành bằng các thứ tiếng của họ... quân đội Ba Lan thuộc tất cả các binh chủng phải trở thành *một đơn vị hoàn toàn độc lập*" v.v..

Tất cả những việc đó được Li-xét-xki trình bày bằng một giọng bình tĩnh nhưng kiên quyết. Cuối bài phát biểu của mình, ông ta lưu ý hội nghị một việc làm đặc biệt có ác ý là ba tiểu đoàn quân lan-ve được tuyển mộ ở chính cái tỉnh duy nhất mà năm ngoái đã bị thiệt hại nặng nề vì cuộc nội chiến do Phổ buộc nó phải tiến hành.

Đến lượt ngài Stơ-rô-la, bộ trưởng chiến tranh phát biểu ý kiến.

Ngài bộ trưởng đọc cho hội nghị nghe một bản báo cáo tràng giang đại hải rằng: "toàn bộ tổ chức quân đội của Phổ dựa trên nguyên tắc kết hợp quân đội chính quy với quân lan-ve, nguyên tắc đó được áp dụng trong việc thành lập các quân đoàn và sư đoàn, còn trong thời chiến thì mở rộng đến cả lữ đoàn", rằng việc "chỉ điều quân chính quy mà không có quân lan-ve đến những vùng chiến sự xa xôi sẽ cản trở rất lớn cho việc phối hợp một cách hữu cơ nhiều đơn vị quân đội và sẽ gây nhiều trở ngại nghiêm trọng trong việc động viên các đơn vị còn lại" v.v... Tất cả những điều đó góp phần rất lớn làm cho bọn tiểu thị dân và quan lại ngồi hóp trong Viện dân biểu hình dung một cách tuyệt đẹp về tổ chức "quân đội quang vinh của Trăm".

Được. Giả sử rằng "quân chính quy trong quân đội quang vinh của Trăm" không có "quân lan-ve trong quân đội quang vinh của Trăm" thì không xong. Giả sử rằng cuộc chiến tranh khoai tây nguy hiểm³⁰⁵ chống Đan Mạch buộc Pi-ê-mông phải giở đến mọi mảnh khoé của chế độ quân sự vinh quang của Phổ. Nhưng tại sao lại chính *những người Ba Lan* phải trở thành vật hy sinh cho cái số phận ẩn giấu trong cái chế độ quân sự vinh quang của Phổ?

Bởi vì - chà! "bởi vì điều đó được tình hình hiện nay biện minh cho là chính xác"!

Đó là tất cả những gì chúng tôi được biết. Bộ trưởng chiến tranh Phổ trả lời những câu chất vấn như vậy đấy!

Còn phải trả lời một câu hỏi nữa về mặt pháp lý sau đây: trong các cuộc chiến tranh của đế quốc Đức, liệu có cần phải sử dụng quân đội Đức hay không? Về vấn đề này, ngài Stơ-rô-ta tuyên bố:

1) "Đại công quốc Pô-dơ-nan, trừ một phần nhỏ,... là một bộ phận của nước Đức".

Đó là sự diễn dịch sang tiếng Phổ những luận điệu năm ngoái, nói rằng Pô-dơ-nan phải thuộc về Ba Lan, "trừ một phần nhỏ" dọc biên giới phải thuộc về nước Đức. Giờ đây tình hình đã đổi thay đến mức người ta có thể vứt bỏ mọi luận điệu suông sáo và có thể thừa nhận bằng những lời lẽ thô kệch sự lừa dối của người ta.

2) "Việc phân chia các quân khu trong toàn bộ đại công quốc Pô-dơ-nan cho đến nay vẫn chưa có gì thay đổi. Như vậy(!) phù hợp với tình hình đó(!), số quân của ba tiểu đoàn được huy động thì một nửa là dân bên này giới tuyến và một nửa là dân bên kia giới tuyến".

Nói một cách khác, điều đó có nghĩa là: người ta cần đến toàn bộ tấn tuồng giới tuyến chỉ để sáp nhập trực tiếp hai phần ba Pô-dơ-nan vào nước Đức, và sáp nhập một cách gián tiếp phần còn lại. Song, để người Ba Lan rút cục từ bỏ cái ảo tưởng cho rằng đường giới tuyến cũng có một ý nghĩa thực tiễn nào đó, nên chính giờ đây, chúng ta đã tuyển mộ binh lính của đế chế chúng ta ở những khu vực mà giới tuyến chạy qua.

3) "Trong việc sử dụng quân chính quy được động viên ở đại công quốc Pô-dơ-nan, cho đến nay, không hề có một suy tính nào khác ngoài những suy tính vì *lợi ích quốc gia*".

Nếu như những lời cam kết long trọng hồi tháng Ba và tháng Tư 1848 về vấn đề quân chính quy đã bị vi phạm, thì tại sao không làm điều đó với quân lan-ve. Phải chăng một người lính lan-ve Ba Lan không thể trở thành "một người lính giỏi của quân đội đế chế" như một người lính chính quy Ba Lan?

Chúng ta chỉ chú ý đến "lợi ích quốc gia" mà thôi!

Nhưng "lợi ích quốc gia" đó là cái gì? Cái "lợi ích" ấy đã quá rõ ràng. Người ta muốn tống cổ ra khỏi các vùng chưa đủ gắn bó với "tổ quốc Phổ" những người dân có khả năng cầm vũ khí và đã được tập luyện quân sự. Người ta muốn trừng phạt những cử tri đáng ghét đã bỏ phiếu không đúng với tinh thần Phổ. Người ta muốn làm cho những cử tri đó hình dung được một cách đúng đắn hơn về những nghĩa vụ công dân, và nhằm mục đích đó, người ta bắt họ phải học tập một chương trình bổ túc các kiến thức khoa học trong trường học "quân đội quang vinh của Trăm". Bằng cách đối xử của người Phổ, người ta kích một vài cử tri đáng ghét nào đó chống lại, để rồi sau đó, hết sức thản nhiên kết án họ 15 năm khổ sai hoặc thậm chí có thể gia ân cho họ một viên đạn chỉ nhờ tòa án quân sự - đã chiến.

Vì vậy, người ta đã động viên quân lan-ve ở Pô-dơ-nan cũng như ở một phần của tỉnh Ranh và Ve-xơ-pha-li. Thật ra, ngài Stơ-rô-ta không nói đến tỉnh Ranh, nhưng dấu sao tiểu đoàn Clê-vơ cũng đã được điều đến Slê-dơ-vích. Hoặc, có thể, ngài Stơ-rô-ta định vạch giới tuyến cả ở tỉnh Ranh, để sau đó tuyên bố: tỉnh Ranh "trừ một phần nhỏ", là một bộ phận của Ve-xơ-pha-li?

Nhưng, điều này chưa xảy ra có thể sẽ xảy ra. Mặc dù cho tới nay, việc động viên chưa đụng đến phần lớn tỉnh Ranh, nhưng chúng tôi vẫn biết rằng tuy cải chính, song *người ta vẫn đang một mực dự định* động viên cả quân lan-ve thuộc quân đoàn *thứ tám*, có nghĩa là của tỉnh Ranh. Việc chuẩn bị cho đợt động viên đó đã được tiến hành và mệnh lệnh thích hợp sắp được ban hành.

Tất nhiên, điều đó xuất phát từ "lợi ích quốc gia" và là cần thiết do "tình hình hiện nay".

Còn nếu các đại biểu của tỉnh Ranh có chất vấn, thì ngài Stơ-rô-ta sẽ trả lời họ giống như ông ta đã trả lời ngài Li-xét-xki hiện nay: vấn đề này "đã được giải quyết xong trên thực tế", bởi vì "sư đoàn Ranh đã được tập trung ở gần Phlen-xbước!"

Sau khi ngài Stơ-rô-ta phát biểu xong, ngài Li-xét-xki đề nghị được phát biểu để đính chính lại sự thật. Nhưng quy chế cấm không được đính chính sự thật cho các câu trả lời của bộ trưởng. Và quy chế thật là đúng. Cho rằng câu trả lời của bộ trưởng có thể cần phải đính chính sự thật thì quả thật là một sự láo xược mà người Phổ vốn không có!

*Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 19 tháng Tư 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 277, ngày 20 tháng Tư 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

NGƯỜI NGA

Khuên, ngày 21 tháng Tư. Gần 11 tháng trước đây, khi tờ "Neue Rheinische Zeitung" bắt đầu được xuất bản, nó là tờ báo đầu tiên lên tiếng về việc quân đội Nga tập trung ở biên giới phía Đông nước ta. Khi đó nhiều công dân tốt đã gọi tin đó là một sự thổi phồng, là một hồi còi báo động không cần thiết v.v..

Bây giờ mọi người đã rõ chúng tôi có thổi phồng hay không. Người Nga thoát đầu chỉ bảo vệ biên giới của mình, song theo đà tăng cường của thế lực phản cách mạng, họ đã bắt đầu chuyển sang tấn công. Chiến thắng tháng Sáu ở Pa-ri đã đưa họ đến Giát-xi và Bu-ca-rét. Sự thất thủ của Viên và của Pét đã đưa họ đến Héc-man-xtát và Crôn-stát^{1*}.

Một năm trước đây, nước Nga chưa chuẩn bị chiến tranh; lúc đó - lúc kinh hoàng đầu tiên của nó trước sức mạnh vô hạn của cuộc cách mạng bất ngờ, - rất dễ dàng đánh bật 30.000 - 40.000 lính Nga ra khỏi Ba Lan và thiết lập một nước Ba Lan tự do. Người ta đã kêu gọi làm việc đó, nhưng người ta không muốn làm theo lời kêu gọi đó. Người ta đã để cho người Nga có thời gian trang bị, và giờ đây quân đội của họ với khoảng 500.000 - 600.000 người đang bao vây chúng ta từ Ni-ê-man đến Đa-nuýp và A-luy-ta^{2*}. Theo tin của tờ "Ostsee - Zeitung", chỉ riêng dọc theo biên giới Phổ đã có gần 150.000 quân; số còn lại ở trong nước, ở biên giới Ga-li-xi, ở Môn-đa-vi và Va-la-ki, ở Lít-va, Pô-đôn-xcơ và Vô-lun, ở các pháo đài Nô-vô - Ghê-oóc-ghi-ép-xcơ (Mốt-lin), Brê-xtơ Li-tốp-xcơ, Đêm-blin, và Gia-mô-xchi-e; theo tin của tờ "Ostsee - Zeitung", các kho vũ khí

1* Tên gọi bằng tiếng Ru-ma-ni là Xi-bi-u và Bra-sốp.

2* Tên gọi bằng tiếng Ru-ma-ni là Ôn-tơ.

và kho dự trữ cho 250.000 người đã tập trung tại các địa điểm kể trên.

Cũng tờ báo trên viết:

"Việc tổ chức các kho lương thực được tiến hành bằng cách phát những phiếu thu cưỡng bức, theo đó mỗi điền chủ có trách nhiệm phải nộp một số lượng nhất định những thực phẩm cần thiết để cung cấp cho quân đội. Năm sau, những phiếu thu đó được tính vào khoản nộp thuế. Do đó mà có tin đồn lan truyền cách đây không lâu rằng Chính phủ Nga đã ra lệnh thu thuế trước một năm ở Ba Lan".

Tình hình nhận các phiếu thu đó như thế nào, chúng tôi được biết qua các nguồn tin khác.

Cuối năm ngoái và đầu năm nay, các địa chủ Ba Lan đã phải giao nộp rất nhiều thực phẩm. Tuy nhiên, những khoản giao nộp này đã được tính vào khoản tiền nộp thuế. Tất cả đều tin tưởng rằng mọi việc thế là xong, nhưng hiện nay lại hóa ra rằng các loại thuế đều phải nộp trước cho đến hết năm nay.

Những biện pháp cưỡng bức đó nhằm cung cấp cho quân đội đã cho thấy rõ: số lượng binh lính Nga tập trung ở Ba Lan đông đến thế nào.

Một tờ báo khác - tờ "Zeitung des Osten"³⁰⁶ ở Pô-dơ-nan - ngày 13 tháng Tư đã đưa tin từ Pô-dơ-nan:

"Số lượng binh lính Nga ở phương Tây: ở Vương quốc Ba Lan có quân đoàn của Ri-di-ghéc; một nửa quân đoàn số bốn của Ri-di-ghéc, cùng với các lực lượng dự trữ, tất cả khoảng 120.000 người. ở Lit-va có một quân đoàn gọi là quân đoàn lính ném lựu đạn (trước kia là quân đoàn Sa-khốp-xki) và một phần của quân đoàn số một. Quân vệ binh sẽ đến muộn hơn - từ mấy tháng nay, người ta đã nói đến sự có mặt của đội quân này. Phần còn lại của trung đoàn số bốn của Sê-vô-dai-ép-xki đóng ở Vô-lưn, nơi có đại bản doanh đóng ở Đúp-nô. Gần Ki-ép có quân đoàn trợ chiến thứ hai, ở Crê-men-xơ có quân đoàn cơ động (của Páp-lốp) khoảng 6 000 - 8 000 người. Cuối cùng, ở Môn-đa-vi và Va-la-ki có quân đoàn của Li-đéc-xơ với quân số lên tới 65.000 người".

Số quân này tập trung ở đây nhằm mục đích gì - điều đó chính bản thân họ giải thích một cách hết sức ngớ ngẩn:

"Các binh lính Nga, cũng như các sĩ quan Nga ít giữ gìn ý tứ trong khi nói chuyện. Đáng chú ý là với câu hỏi họ đóng ở biên giới để làm gì, tất cả họ đều trả lời giống nhau: Hoàng

đế của chúng tôi là anh vợ của vua Phổ. Sau khi quân Nga đánh bại quân Pháp trong cuộc chiến tranh vĩ đại, tất cả đất đai cho đến tận Pa-ri đều thuộc về Hoàng đế. Hoàng đế giao quyền quản lý cho các tiểu công tước Đức (Fürsten), chỉ định em rể mình là công tước Phổ làm thống đốc quân quản. Hiện nay người Pháp và người Đức đã nổi loạn, các công tước người Đức cũng như thống đốc đã cầu cứu hoàng đế, và vì vậy mà chúng tôi đến đóng ở biên giới này. Nếu như sắp tới không khôi phục lại được sự bình yên, thì chúng tôi sẽ vượt qua biên giới và sẽ lập lại trật tự".

Nhưng như thế vẫn chưa đủ. Hoàng đế Ni-cô-lai đã ra lệnh tiến hành tuyển mộ tân binh, cứ 1.000 người lấy 8 người, trên phần phía tây của đế quốc. Kèm theo mệnh lệnh này có danh sách 21 tỉnh phải tuyển mộ tân binh.

Đó là tình hình bên kia biên giới. Nửa triệu người đã man đã trang bị vũ khí và được tổ chức, chỉ còn chờ một thời điểm thích hợp để tấn công nước Đức và biến chúng ta thành những nông nô của Nga hoàng theo đạo Chính thống.

Cũng giống như Tơ-ran-xin-va-ni đã một lần bị người Nga xâm chiếm, cũng giống như hiện nay, người ta đòi phải để cho 30.000 quân Nga kéo vào vùng đó và thêm 30.000 quân Nga nữa được gửi qua Ga-li-xi, cũng giống như người Xéc-bi ở Ba-nát cầu xin Nga hoàng theo đạo Chính thống giúp đỡ - tình hình của chúng ta cũng sẽ giống như thế. Chúng ta còn chờ chính phủ và giai cấp tư sản *kêu gọi người Nga vào đất nước chúng ta*, giống như điều đó đã xảy ra cách đây không lâu ở Tơ-ran-xin-va-ni. Và tình hình nhất định sẽ dẫn đến chỗ đó. Chiến thắng của thế lực phản cách mạng ở Viên và ở Béc-lin tác động còn chưa đủ mạnh đến chúng ta. Nhưng khi nước Đức cảm thấy được cái roi Nga giáng vào mình, thì khi đó nó sẽ xử sự khác đi ít nhiều.

Tháng Sáu năm ngoái, chúng tôi đã nói: người Nga là những người thật sự giải phóng nước Đức³⁰⁷. Bây giờ chúng tôi vẫn nhắc lại điều đó, nhưng giờ đây không phải chỉ có chúng tôi nói điều đó!

Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 21 tháng Tư 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 279, ngày 22 tháng Tư 1849

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

NHỮNG CUỘC TRANH LUẬN VỀ ĐẠO LUẬT VỀ BIỂU NGŨ

I

Khuên, ngày 21 tháng Tư. Chúng ta hãy trở lại phiên họp ngày 13 tháng Tư. Sau khi ông bộ trưởng trả lời những câu chất vấn của đại biểu Li-xét-xki, nghị viện chuyển sang thảo luận về *đạo luật về biểu ngữ*.

Ngài Roóc-sai-dơ đọc bản báo cáo của ủy ban trung ương, sau đó ngài Vê-den-đôn-xơ đề nghị bác bỏ en bloc^{1*} dự luật của chính phủ.

Ngài Ác-nim (bá tước) phát biểu ý kiến. Ông ta nói: đề nghị vừa được nêu ra là không thể chấp nhận được. Nó chẳng khác gì đề nghị chuyển sang thảo luận những vấn đề trước mắt. Song về những dự luật của chính phủ thì lại không được thông qua những quyết định chuyển sang thảo luận những vấn đề trước mắt. Điều đó đã được quy chế quy định một cách chặt chẽ.

Chỉ đến bây giờ các ngài cánh tả mới hiểu được các ngài cánh hữu bổ sung điều khoản 53 vào quy chế là nhằm mục đích gì. Về những dự luật của chính phủ, nghị viện không có quyền thông qua nghị quyết chuyển sang thảo luận những vấn đề trước mắt. Tuy nhiên, cái điều khoản vô hại bên ngoài đó chỉ có nghĩa như sau: các anh không có quyền bác bỏ bất kỳ một dự luật nào của chính phủ en bloc, mà buộc phải thảo luận từng điều khoản của dự luật đó, cho dù có đến một nghìn điều khoản đi chăng nữa.

Điều đó làm cho ngay cả các đại biểu phái giữa cũng phải phần

nội. Sau khi tranh luận một hồi và cả hai bên đã trở hết mọi tài giải thích quy chế, cuối cùng, ngài chủ tịch chuyển sang cho tiếp tục thảo luận và tuyên bố đề nghị của Vê-den-đôn-xơ là có thể chấp nhận được.

Tiếp đó, người phát biểu là ngài Rúp, ngài Rúp vĩ đại, chính cái ngài Rúp ngày xưa đã bị mất chức, bị tất cả các báo chí truy kích và bức hại và đã bị loại khỏi cái liên minh đã quá cố của Gu-xtáp A-đôn-phơ³⁰⁸. Ngài Rúp đọc một bài diễn văn, mà sau đó, - theo nhận xét của tờ "National - Zeitung" Béc-lin, một tờ báo không kém phần vĩ đại và không kém phần học thức^{1*}, - những người cánh tả khó còn có thể bổ sung được một cái gì đó không chỉ trong những cuộc tranh luận chung, mà còn cả trong những cuộc tranh luận về từng vấn đề riêng biệt. Chúng ta hãy thử xem xét cái bài diễn văn hết sức đầy đủ đó của "người bạn của ánh sáng" Rúp, một sản phẩm của lý trí thuần khiết.

Bài diễn văn hết sức đầy đủ này quả thật là con đẻ thật sự của tinh thần "*những người bạn của ánh sáng*", của tinh thần "các hiệp hội tự do"³⁰⁹, có nghĩa là nó chẳng trình bày đến cùng kiệt được cái gì hết, ngoài những điều vô vị mà người ta có thể nói ra về các biểu ngữ.

Ngài Rúp mở đầu bài phát biểu của mình bằng việc giảng giải rằng chính phủ và ủy ban trung ương đã thuyết minh mỗi bên một khác lý do về đạo luật về biểu ngữ. Nếu như chính phủ coi đạo luật đó chỉ là một biện pháp cảnh sát nhằm mục đích điều chỉnh giao thông trên đường phố và vì những lý do thẩm mỹ, thì ủy ban trung ương - người bác bỏ cái thủ đoạn kỳ quái đó của Phổ - đã đưa những lý do chính trị lên hàng đầu. Sự giải thích đó là bản nhạc dạo đầu cho lời thuyết giáo thống thiết của "người bạn của ánh sáng".

"Như vậy, dự luật này hiển nhiên là một trong những vấn đề quan trọng nhất được thảo

1* Trong nguyên bản tiếng Đức, Ph.Ăng-ghen dùng chữ "lichtfreundlich". Đây là một sự chơi chữ. Ph. Ăng-ghen dùng chữ "lichtfreundlich" để nhại lại cái tên hội "Lichtfreunde" ("Những người bạn của ánh sáng"); bởi vậy, hiểu theo nghĩa đen, tính từ "lichtfreundlich" có nghĩa là "của những người chuộng học vấn, chuộng tri thức".

luận trong phiên họp hôm nay. Chính chúng tôi cũng không muốn nói" (chúng tôi không muốn nói!) "rằng trên đời này có thêm lên vài biểu ngữ hoặc rút đi vài biểu ngữ thì đối với chúng tôi tuy vậy (!) cũng chẳng quan trọng gì bởi vì (!) tính chất *cao quý* của luật pháp và tự do chính là ở đó, và thậm chí, cả những điều tưởng chừng ít quan trọng nhất khi có liên hệ với cái cao quý, thì cũng lập tức mang *một ý nghĩa cao cả hơn (!!)"*.

Trong bài phát biểu kiểu mục sư của mình, ngài Rúp đã xác định "tính chất cao quý" và "ý nghĩa cao cả hơn" của biểu ngữ và đã làm cho các thánh giả của mình có cảm xúc sùng kính; sau đó ông ta đã có thể để mặc cho dòng lý trí thuần khiết "luôn luôn trong sáng, tinh khiết như pha lê và êm đềm" tha hồ tuôn chảy.

Thoạt tiên, ngài Rúp nhận xét một cách hết sức sâu sắc "rằng rất nhiều khi những biện pháp được áp dụng để chống lại những mối nguy hiểm tưởng tượng lại gây ra những mối nguy hiểm thực sự".

Luận điệu nhằm tai đó gây nên một niềm hoan hỉ và những tiếng "hoan hô" phấn chấn trong hàng ghế những người cánh tả.

Sau đó, ngài Rúp đã chứng minh một cách cũng thâm thúy như thế rằng dự luật đó mâu thuẫn với bản hiến pháp vua ban mà ngài Rúp kiên quyết không chịu thừa nhận!

Viện dẫn bản hiến pháp vua ban và nhớ lại những đòn bị giáng hồi tháng Mười một để làm luận cứ chống lại những đòn tiếp sau - cái chính sách như vậy của cánh tả thật là kỳ cục!

Ngài Rúp nói tiếp: nếu chính phủ cho rằng dự luật đó không đụng chạm đến tự do báo chí, mà chỉ liên quan đến việc sử dụng các đường phố và các quảng trường để truyền bá các ấn phẩm, thì cũng hoàn toàn có thể nói rằng ngay cả dưới chế độ kiểm duyệt cũng vẫn có tự do báo chí, bởi vì người ta không kiểm tra việc sử dụng ấn phẩm, mà chỉ kiểm tra việc truyền bá các ấn phẩm mà thôi.

Bất kỳ ai đã từng sống ở Béc-lin trong thời kỳ thi hành chế độ kiểm duyệt đều có thể đánh giá đúng toàn bộ cái mới mẻ của luận điệu đó, luận điệu vài năm trước đây đã từng được lưu hành trong phái tự do giả hiệu và tuy vậy vẫn gây nên sự náo nhiệt và những tiếng "hoan hô" trong hàng ghế những người cánh tả.

Ngài Rúp trích dẫn điều khoản của bản hiến pháp vua ban về tự do báo chí và chứng minh một cách cặn kẽ rằng: dự luật của Man-toi-phen mâu thuẫn quá mức với hiến pháp của Man-toi-phen. Nhưng, thưa ngài Rúp vô cùng thân mến, *tout bonhomme que vous êtes*^{1*}, thì ngài cũng không thể không biết rằng Man-toi-phen đã ban hành hiến pháp chỉ để rồi sau đó lại thủ tiêu một vài câu mang màu sắc tự do chủ nghĩa trong bản hiến pháp đó, bằng cách giữ nguyên những đạo luật cũ, hoặc thi hành những đạo luật bị mờ, bị miệng mới.

Ngài Rúp cố giải thích một cách thật xác đáng cho những người cánh hữu rằng về sau, cụ thể là khi tu sửa lại hiến pháp, những người cánh hữu có thể bổ sung vào hiến pháp đạo luật về biểu ngữ, nhưng hiện giờ thì họ cần phải bác bỏ đạo luật đó, bởi vì nếu không thì hóa ra họ tu sửa trước bản hiến pháp!

Làm như thế các ngài cánh hữu chỉ quan tâm đến việc sao cho mình trước sau như một, chứ không quan tâm đến việc kết thúc nhanh chóng hơn nữa các thứ báo chí đáng ghét, các câu lạc bộ, sự phẫn khích, thái độ không tin cậy trong các công việc buôn bán và những thành tựu khác ít nhiều do cách mạng sản sinh ra.

Bổ sung cho những lý lẽ xác đáng đó, ngài Rúp còn nêu ra những điều vô vị sau đây:

1) Các biểu ngữ sẽ bị chỉ trích, vì chúng truyền bá sự *phẫn khích*. Trong khi đó, việc ngăn ngừa sự phẫn khích không phải là công việc của nhà nước pháp trị mà là công việc của nhà nước cảnh sát.

2) Tôi mong muốn có một chính phủ mạnh. Song một chính phủ không chịu được sự phẫn khích và các biểu ngữ thì không phải là một chính phủ mạnh.

3) Người Đức luôn luôn sẵn lòng phục tùng lãnh tụ.

4) Việc không có biểu ngữ đã không ngăn chặn được ngày 18 tháng Ba. ("Không phải ngựa, không phải kỵ sĩ"³¹⁰ v.v..)

1* - dù ngài có chất phác đến mấy chăng nữa

5) Cách mạng là kết quả của chế độ chuyên chế.

Từ tất cả những thứ kể trên, ngài Rúp rút ra kết luận rằng: cần phải bác bỏ đạo luật về biểu ngữ vì lợi ích của Man-toi-phen.

"Thưa các ngài", - ông ta kêu gọi bằng một giọng khản khản - "các ngài hãy giữ cho chính phủ khỏi tự ru ngủ mình bởi đạo luật đó cũng như bởi bất kỳ đạo luật nào khác của nhà nước cảnh sát!".

Theo ngài Rúp thì việc bác bỏ dự luật của Man-toi-phen không phải là biểu hiện sự không tín nhiệm đối với Man-toi-phen, mà trái lại, đó là *biểu hiện sự tín nhiệm* đối với Man-toi-phen. Ngài Rúp muốn Man-toi-phen trở thành "một chính phủ mạnh" như ông ta mơ ước, do đó, ông ta chống lại việc làm suy yếu Man-toi-phen qua việc thông qua đạo luật về biểu ngữ. Các ngài tưởng rằng ngài Rúp đùa hay sao? Không, trong suy nghĩ của ông ta chẳng có gì là đùa hết. Ngài Rúp là "người bạn của ánh sáng", mà "những người bạn của ánh sáng" thì chẳng bao giờ đùa cả. "Những người bạn của ánh sáng" không chịu đựng nổi tiếng cười cũng giống như người anh em họ Át-ta-tơ-rôn đáng kính của họ³¹¹.

Nhưng ngài Rúp đã dùng đến cái bảo bối cuối cùng khi ông ta kết thúc toàn bộ bài phát biểu của mình.

"Việc bác bỏ đạo luật đó sẽ góp phần đáng kể *làm yên lòng* cái bộ phận dân chúng không thể đồng ý thừa nhận bản hiến pháp *trước khi* nó được tu sửa lại".

Ngài Rúp quan tâm đến việc "*làm yên lòng* cái bộ phận dân chúng" không thuộc cùng một loại với Man-toi-phen!

Đấy, các ngài cánh tả là như vậy đấy! Họ đã chán ngấy sự vận động sôi nổi rồi, còn nếu như họ là những đại biểu nghị viện và họ hiểu rằng họ không đủ sức đấu tranh chống lại nền chuyên chính của lưỡi gươm, thì họ chẳng còn mong muốn gì hơn là mọi vấn đề nguyên tắc chán ngấy rồi cuộc sẽ kết thúc đi, hiến pháp được tu sửa lại một cách chiếu lệ và được tuyên bố là có hiệu lực, sẽ có sự tuyên thệ đối với bản hiến pháp đó và "cách mạng sẽ kết thúc". Lúc đó đối với họ sẽ bắt đầu một cuộc sống êm đềm hủ lậu theo hiến pháp,

những câu chuyện ba hoa rỗng tuếch, những mưu mô, những sự bao che, những sự thay đổi xoành xoạch nội các v.v.; sẽ bắt đầu một cuộc sống vô cùng nhàn hạ, một cuộc sống mà những Ô-đi-lông^{1*}, Chi-e, và Mô-lê ở Pháp đã hưởng trong suốt 18 năm trời ở Pa-ri, và Ghi-dô, đã rất thích gọi là *trò chơi* thể chế hiến pháp. Vì chỉ cần phong trào cách mạng đang phá vỡ sự yên ổn của họ giảm sút đi là nội các Van-đếch-cơ sẽ không còn là một cái gì không thể thực hiện được nữa! Còn để thiết lập nền cộng hòa thì nhân dân còn chưa trưởng thành!

Sau bài diễn văn của ngài Rúp vẫn còn lại *tất cả* mọi điều cần nói rõ. Thứ nhất, vấn đề ở đây không phải là hạn chế tự do báo chí *nói chung*, mà trước hết là hạn chế tự do báo chí về mặt *biểu ngữ*. Cần phải nói về ảnh hưởng của các biểu ngữ, cần phải bảo vệ "sách báo đường phố" và đặc biệt phải bảo vệ quyền của *công nhân* được hưởng *sách báo không mất tiền*, mà các biểu ngữ chính là một thứ sách báo đó. Không được lảng tránh bằng cách chỉ đưa ra những lời lẽ mơ hồ về quyền được dùng biểu ngữ, để gây phản kích, mà cần phải *công khai bảo vệ* quyền đó. Nhưng về vấn đề này thì ngài Rúp chẳng hề nói một lời. Những câu nói suông sáo cũ rích về tự do báo chí mà trong suốt 33 năm tồn tại của chế độ kiểm duyệt chúng tôi đã có đầy đủ khả năng đứng trên tất cả các khía cạnh mà bàn bạc, - những câu nói suông sáo cũ rích đó được ngài Rúp nhắc lại thao thao bất tuyệt một lần nữa với cái giọng trang trọng buồn buồn; và bởi vì ông ta đã nói tất cả những gì mà các quý ngài của tờ "National - Zeitung" đều đã biết về vấn đề đó, nên tờ báo này cho rằng ngài Rúp đã giải quyết xong vấn đề!

Sau "người bạn của ánh sáng" Rúp, ngài Ri-đen-lơ "người theo chủ nghĩa ngu dân" phát biểu. Nhưng bài phát biểu của Ri-đen-lơ hay ho quá cho nên không thể viết một cách vội vã về nó được. A demain donc, citoyen Riedel!^{2*}

1* - Ba-rô

2* - Vậy, mai nhé, thưa ông Ri-đen-lơ!

II

Khuên, ngày 23 tháng Tư. Bài phát biểu của đại biểu *Ri-đen-lơ* hiển nhiên là một bài phát biểu kinh điển nhất trong các cuộc tranh luận từ trước đến nay. Trong khi trên các hàng ghế nội các người ta còn đang thể hiện một sự thận trọng nhất định, trong khi ngay cả Man-toi-phen cũng còn phải sử dụng một vài câu chữ lập hiến giả hiệu, trong khi chỉ có một mình kẻ chơi trội vụng về là Phôn-đe Hây-tơ thỉnh thoảng lại quên mất vai trò hiến pháp của mình, thì ngài Ri-đen-lơ ở Bắc-nim - An-ghéc-muyn-đơ không hề ngượng ngùng phát biểu như là một đại diện chân chính của U-cơ-mác. Chưa một khu vực bầu cử nào lại có được người đại biểu xứng đáng như khu vực bầu cử của ngài Ri-đen-lơ.

Ngài Ri-đen-lơ bắt đầu bài phát biểu của mình bằng câu hỏi: biểu ngữ là gì? và tự trả lời:

"Biểu ngữ, theo đúng nghĩa của từ đó, là những thông báo công khai và nhất thiết phải có tác dụng *trấn an* tâm trạng của dân chúng".

Đó là "chức năng" của các biểu ngữ theo từ nguyên học của ngài Ri-đen-lơ.

Hiện giờ chúng tôi không có ý định tranh cãi với ngài Ri-đen-lơ về nguồn gốc của từ "biểu ngữ". Chúng tôi chỉ lưu ý ông ta một việc là nếu như ông ta đọc bản dự luật một cách kỹ càng hơn, thì ông ta có lẽ hoàn toàn không phải trở tãi như thế về từ nguyên học.

Bản dự luật không chỉ đề cập đến "các biểu ngữ", mà còn đề cập đến cả "*các cáo thị*" mà "theo đúng nghĩa của từ đó" chúng chẳng hề có một "chức năng" nào khác ngoài việc để niêm yết. Ngài Ri-đen-lơ không làm như thế, ông ta biểu thị sự căm phẫn chính đáng trước việc từ "biểu ngữ" bị lạm dụng một cách vô cùng bỉ ổi:

"Thường thường, các biểu ngữ chỉ được dùng để nhen lên *lòng hăng say*, nhen lên *ngọn lửa căm thù* hoặc *trả thù đầy tội lỗi* đặc biệt là nhằm chống lại chính quyền... Vì vậy, các

biểu ngữ thường thường hoàn toàn trái ngược với tên gọi của chúng. Vì vậy, việc sử dụng biểu ngữ thường biến thành sự lạm dụng" (nghĩa là lạm dụng *tên gọi* của chúng) "và do đó nảy sinh một vấn đề: liệu các cơ quan cảnh sát địa phương có cần phải góp phần vào cái trò dùng biểu ngữ để làm điều xằng bậy đó hay không?" (có nghĩa là góp phần vào việc lạm dụng tên gọi "biểu ngữ" đó). "Cảnh sát có cần phải trở thành người cùng tham gia trong một chừng mực nào đó vào cái việc làm điều xằng bậy đã sinh ra sự lạm dụng (tên gọi) "biểu ngữ", hay không?" (sự lạm dụng những cáo thị hoàn toàn không phải là những biểu ngữ, nghĩa là sự lạm dụng những cáo thị nhằm mục đích trấn an).

Nói tóm lại, trong tương lai đó cần phải sử dụng các biểu ngữ "theo chức năng" (nghĩa là theo ý nghĩa của từ biểu ngữ) hay không?

Man-toi-phen đã lầm lẫn biết bao khi một mặt, đưa ra những lý do có tính chất cảnh sát, và mặt khác lại nêu ra sự cần thiết phải trang hoàng đường phố để luận chứng cho dự luật về biểu ngữ! Ủy ban trung ương đã sai lầm biết chừng nào khi tán thành việc thông qua đạo luật vì những lý do chính trị! Đạo luật đó là cần thiết vì những nguyên nhân từ nguyên học, và thực ra nó cần được gọi là: đạo luật trả lại cho từ "biểu ngữ" cái "ý nghĩa thực sự" của nó.

Nhưng ở đây ngài Ri-đen-lơ sâu sắc lại nhầm lẫn một cách sâu sắc. Nếu chúng tôi lao vào tranh luận về từ nguyên học với ngài Ri-đen-lơ mà không sợ gây cho các độc giả của chúng tôi một nỗi buồn chán ngắt, thì với cuốn ngữ pháp *Đi-xơ* trong tay, chúng tôi sẽ chứng minh cho ông ta biết rằng từ "biểu ngữ" hoàn toàn không bắt nguồn từ từ *la-tinh* *placare*^{1*}, mà nó chỉ là từ *placard*^{2*}, trong tiếng Pháp được đọc trệch đi, gốc của từ này là *plaque*^{3*}, một từ lại mang xuất xứ từ tiếng Đức. Và lúc đó thì toàn bộ cái lý thuyết trấn an của ngài Ri-đen-lơ sẽ tan rã như một ngôi nhà bằng giấy.

Điều đó, tất nhiên, chẳng quan trọng gì đối với ngài Ri-đen-lơ, và ông ta đúng. Bởi vì toàn bộ lý thuyết trấn an đó chỉ là một thủ thuật học trò, một *captatio benevolentiae*^{4*} mà đằng sau nó che giấu một âm mưu rõ ràng định lợi dụng sự sợ hãi của các giai cấp có của.

1* - trấn an, dàn hoà, làm dịu

2* - cáo thị, áp phích, biểu ngữ

3* - tấm biển nhỏ có đề chữ

4* - thủ thuật để chiếm lòng tốt (thủ thuật dùng mỹ từ)

Các biểu ngữ "nhen lên lòng hăng say", chúng "nhen lên ngọn lửa căm thù và trả thù đầy tội lỗi, đặc biệt là nhằm chống lại chính quyền", chúng "kêu gọi *quần chúng không hiểu biết* tiến hành những cuộc biểu tình phá rối trật tự một cách nguy hiểm và vượt ra khỏi khuôn khổ tự do hợp pháp" và vì vậy cần phải cấm tất cả các biểu ngữ.

Nói một cách khác: các lãnh chúa phong kiến liên hiệp với nhau, bọn quan liêu và bọn tư sản đã tiến hành đảo chính thắng lợi bằng sức mạnh của vũ khí, vào mùa thu năm ngoái, còn bây giờ, dựa vào các nghị viện, người ta định ban cho chúng ta các đạo luật bổ sung cần thiết để các ngài đó có thể yên ổn hưởng thụ chiến thắng của mình. Các ngài đó chán ngấy "lòng hăng say", họ dùng mọi thủ đoạn để dập tắt" ngọn lửa căm thù và trả thù đầy tội lỗi nhằm chống lại chính quyền" - vì đối với họ đó là nhà cầm quyền tốt nhất trên đời, - để khôi phục lại "trật tự" và lại hạn chế quyền "tự do hợp pháp" trong khuôn khổ thuận lợi đối với họ. Những khuôn khổ đó sẽ như thế nào, thì người ta có thể phán đoán được căn cứ vào chỗ ngài Ri-đen-lơ gọi đại đa số nhân dân là "*quần chúng không hiểu biết*".

Ngài Ri-đen-lơ không đủ từ ngữ để bôi nhọ "quần chúng không hiểu biết đó". Ông ta nói tiếp:

"Người đọc những thông báo đó" (trong các biểu ngữ) "nhiều nhất lại chính là cái giai cấp dân chúng ít quen nhất với các thông báo thành văn, họ không có khả năng cân nhắc và kiểm tra một cách thận trọng và hoài nghi thích đáng sự chính xác của các thông báo thành văn này, như đám người đã quen đọc và đã biết sự lừa dối của báo chí..."

Vậy ai là quần chúng không hiểu biết đó, ai là cái giai cấp ít quen nhất với các thông báo thành văn? Có thể đó là những người nông dân ở U-cơ-mác chăng? Hoàn toàn không: thứ nhất, vì họ là những "hạt nhân của dân tộc"; thứ hai, họ không đọc các biểu ngữ; và thứ ba, họ đã bầu ngài Ri-đen-lơ là đại biểu của mình. Ngài Ri-đen-lơ chỉ nói đến *những người công nhân thành thị*, đến giai cấp vô sản. Biểu ngữ là một phương tiện chủ yếu để tác động đến giai cấp vô sản; do

chính vị trí của họ, giai cấp vô sản là giai cấp cách mạng, giai cấp vô sản là giai cấp bị bóc lột trong chế độ lập hiến cũng như trong chính thể chuyên chế; giai cấp vô sản luôn luôn sẵn sàng cầm vũ khí một lần nữa; nguy cơ chủ yếu đe dọa chính là từ phía giai cấp vô sản, và vì vậy đã đảo tất cả những gì có thể góp phần duy trì nhiệt tình cách mạng trong giai cấp vô sản!

Còn cái gì góp phần duy trì nhiệt tình cách mạng trong công nhân nhiều hơn các biểu ngữ; biểu ngữ đã biến từng góc phố thành một tờ báo lớn mà từ đó, những người công nhân qua lại biết được những sự kiện trong ngày và ý nghĩa của những sự kiện đó, nhờ tờ báo đó các công nhân biết được những quan điểm khác nhau và những ý kiến phản đối các quan điểm ấy; xung quanh tờ báo đó, họ gặp gỡ cùng một lúc những con người thuộc các giai cấp khác nhau và mang các chính kiến khác nhau, và họ có thể bàn luận với những con người ấy về nội dung của các biểu ngữ; nói tóm lại, biểu ngữ đối với công nhân vừa là tờ báo, vừa là câu lạc bộ, và tất cả những cái đó lại hoàn toàn không phải trả tiền!

Nhưng chính đó lại là điều mà các ngài cánh hữu không muốn. Và họ đúng. Một mối nguy to lớn nhất, nếu như không phải là duy nhất đang uy hiếp họ từ phía giai cấp vô sản; tại sao họ, những kẻ đang nắm chính quyền trong tay, lại không ra sức dùng mọi thủ đoạn để xóa bỏ mối nguy đó?

Chẳng ai có thể bác lại điều đó. Nhờ ơn Chúa mà gần 6 tháng nay, chúng ta đã sống dưới nền chuyên chính của lũ lười gờm. Chúng ta chẳng hề ôm ấp một tí ảo tưởng nào về việc chúng ta đang ở trong tình trạng chiến tranh công khai với kẻ thù của chúng ta, cũng như về các phương sách mà đảng ta có thể dùng để tiến lên giành chính quyền. Chúng ta sẽ không hạ mình chê trách về đạo đức đối với liên minh thống trị tay ba hiện nay giữa địa chủ, bọn quan liêu và tư sản, vì chúng đang muốn dùng mọi cách để biến chúng ta thành nô lệ. Nếu như ngay chính bản thân cái giọng thuyết giáo đạo cao đức

dây và cơn phẫn nộ về đạo đức của các ngài hay than vãn không làm cho chúng ta thấy khó chịu thì có lẽ chúng ta sẽ cự tuyệt những câu luận chiến trống rỗng như thế, bởi một lẽ là dù sao, chúng ta cũng hy vọng chắc chắn sẽ trả thù được kẻ thù của chúng ta.

Nhưng điều chúng ta thấy kỳ quái là các ngài hiện đang nắm chính quyền và chiếm đa số chính thức lại không phát biểu một cách thẳng thắn như chúng ta. Thật khó mà có thể hình dung được một đại biểu nào của U-cơ-mác tệ hơn ngài Ri-đen-lơ; ấy thế mà ngay cả ông ta cũng không thể kìm được mình để không tuyên bố trong phần cuối bài phát biểu của mình:

"Tất nhiên, tôi chưa bao giờ có ý định cản trở, dù ở mức độ nào đi nữa, việc tự do *phát biểu ý kiến*. Tôi coi cuộc đấu tranh tinh thần để bảo vệ chân lý là một điều thiêng liêng của các dân tộc tự do mà không một ai dám xâm phạm".

Ở một đoạn khác, ngài Ri-đen-lơ nói rằng ông ta muốn "cho phép truyền bá các biểu ngữ theo những nguyên tắc mà người ta thường dùng làm căn cứ để truyền bá các tác phẩm văn học nói chung".

Sau tất cả những lời giảng giải trước đó, những câu suông sáo đó ắt phải có nghĩa là gì? Chính phủ hiện nay và chế độ quân chủ lập hiến giờ đây nói chung không thể đứng vững được trong các nước văn minh, nếu như báo chí được tự do. Tự do báo chí, tự do tranh luận có nghĩa là cho phép đấu tranh giai cấp trong lĩnh vực báo chí. Còn trật tự mà người ta vô cùng khao khát chính là bóp nghẹt đấu tranh giai cấp, là bịt mồm bịt miệng các giai cấp bị áp bức. Vì vậy đảng của bình yên và trật tự phải xoá bỏ tự do tranh luận trên báo chí, phải bảo đảm đến mức tối đa cho mình sự độc quyền trên thị trường nhờ những đạo luật về báo chí, nhờ những sự cấm đoán v.v... đặc biệt, nó phải cấm thẳng thừng các sách báo không mất tiền dưới hình thức biểu ngữ và truyền đơn. Những ngài đó đều biết rõ điều ấy; vậy tại sao họ lại không công khai nói thẳng điều đó ra?

Thực thế, thưa ngài Ri-đen-lơ, tại sao ngài không đề nghị khôi phục ngay lập tức chế độ kiểm duyệt? Bởi vì không có phương tiện

nào tốt hơn để dẹp bớt "lòng hăng say", dập tắt "ngọn lửa căm thù và trả thù đầy tội lỗi nhằm chống lại chính quyền" và bảo đảm "những khuôn khổ của tự do hợp pháp"! Voyons, citoyens Riedel, soyons francs^{1*}. Bởi vì cuối cùng, đảng nào cũng đi tới kết quả ấy.

Ngài Ri-đen-lơ rời diễn đàn. Phát biểu tiếp theo là bộ trưởng tư pháp, cố vấn tư pháp *Xi-môn-đơ*, người vùng En-bơ-phen-đơ, con cháu một gia đình tư sản ở Vúp-pơ-tan cũng giống như gia đình Phôn de Hây-tơ.

Ngài Xi-môn-đơ bước vào thảo luận vấn đề đã đưa ra một luận cứ vững chắc làm chấn động mọi người. Tất nhiên là trong bộ tư pháp, ông ta vẫn còn là một quan chức mới bước chân vào nghề này.

Các biểu ngữ được treo trên đường phố và quảng trường, - ngài bộ trưởng tư pháp nói. Do đó, "ngay từ đầu cần phải xác định xem *chức năng của đường phố và quảng trường là gì!*".

Quả là ngài Ri-đen-lơ đã xác định được - một cách đáng để mọi người biết ơn - "chức năng" và "ý nghĩa thực sự của từ" biểu ngữ. Nhưng ở đây người ta lại hoàn toàn không đề cập đến vấn đề ấy, mà ngược lại, đề cập đến "chức năng của đường phố và quảng trường". Vậy là ở đây ngài bộ trưởng tư pháp cũng được hưởng vòng nguyệt quế bất hủ.

Liệu có thể hình dung được một loại trường tiểu học nào thú vị hơn cái nghị viện này hay không, vì tại đây người ta nghiêm trang tranh cãi về chức năng của đường phố và quảng trường, về những vấn đề ngữ pháp mà chỉ có học trò mới cho là thâm thúy v.v.?

Vậy thì, "chức năng của đường phố và quảng trường" là gì?

Chức năng đó là ở chỗ các đường phố v.v. *không* "thể được sử dụng vào bất kỳ một mục đích tư nhân hoặc công cộng nào". *Bởi vì "không thể chứng minh cho một chức năng như vậy của đường phố v. v... được!"*

Vậy hóa ra chúng ta có một ngài được gọi là bộ trưởng tư pháp

1* - Thật thế, thưa ngài Ri-đen-lơ, chúng ta hãy thẳng thắn!

chính là để làm cái việc đó, để giảng giải cho chúng ta uyên thâm như thế. Thật ra bây giờ người ta mới bắt đầu hiểu tại sao ngài Xi-môn-dơ không dám tự giới thiệu trước nghị viện.

Tất nhiên, sau những ý kiến lỗi lạc đó, nội dung còn lại của bài phát biểu của ngài bộ trưởng hoàn toàn chẳng còn đáng lưu tâm. Làm ra về uyên bác trong lĩnh vực luật học của Pháp, ngài Xi-môn-dơ moi trong thời kỳ ông ta làm chủ trương lý trước kia ra một vài hồi ức đã lãng quên từ lâu. Sau đó, ông ta thốt lên những câu suông sáo như sau:

"Vấn đề cấp bách này *nhất thiết* (!) phải được chấp thuận, *ít nhất* (!) đó cũng là ý kiến của tôi (!!!), có cần nhắc đến những sự hoài nghi (!!!!) được nêu ra ở đây (!!!!!)".

Và, cuối cùng, ngài Xi-môn-dơ có ý định "phê chuẩn cơ sở pháp lý để hạn chế các biểu ngữ".

Phê chuẩn cơ sở! Ngài học được cái ngôn ngữ như thế ở đâu đấy, hả ngài Xi-môn-dơ?

Sau các thiên hùng biện kiệt tác như vậy của các ngài Ri-đen-lơ và Xi-môn-dơ, tất nhiên, chúng tôi không thể đi sâu xem xét bài diễn văn của người phát biểu sau họ là ngài Bê-ren-xơ. Ngài Bê-ren-xơ cảm thấy một cách đúng đắn rằng việc cấm các biểu ngữ nhằm trực tiếp chống lại giai cấp vô sản, nhưng ông ta trình bày cái ý này một cách rất yếu.

Những cuộc tranh luận chung đã kết thúc. Ủng hộ việc bác bỏ dự luật en bloc có 152 người, chống cũng có 152 người. Tệ hơn nữa nói thêm trong số những người cánh tả, có ngài *Kin-lơ* ở Khuên vắng mặt *không có lý do chính đáng*. Nếu như ngài Kin-lơ có mặt, thì bản dự luật có lẽ hẳn đã bị bác bỏ. Do đó, chúng tôi có được cái kết quả là bản dự luật được thông qua một phần thì cũng là nhờ ngài *Kin-lơ*.

Chúng tôi không đi sâu bàn về cuộc thảo luận từng phần của bản dự luật. Kết quả của các cuộc thảo luận này thì mọi người đã rõ: sự

kiểm soát của cảnh sát đối với những người bán sách rong được thiết lập.

Về việc này những người bán sách rong có thể cảm tạ ngài Kin-lơ!

Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 21 và 23 tháng Tư 1849

Đã đăng trong kỳ xuất bản thứ hai của tờ "Neue Rheinische Zeitung", số 279 và số 283, ngày 22 và 27 tháng Tư 1849

*In theo bản đăng trên báo Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

LÁT-XAN³¹²

Khuên, ngày 26 tháng Tư. Chúng tôi cần phải thông báo một sự kiện chứng minh rằng *en fait de justice*^{1*} không còn điều gì là không thể làm được. Ngài viện trưởng viện công tố Ni-cô-lô-vi-út rõ ràng có ý định trang điểm cho mình những vòng nguyệt quế mà ngay cả ngài Héch-cơ xưa kia cũng chưa hề được hưởng.

Qua những tin tức trước kia của chúng tôi, mọi người đều biết rằng trong vụ án hình sự chống Lát-xan, ngài phó ủy viên công tố ở Đuyt-xen-đoóc-phơ Phôn Am-môn I đã giấu dự thẩm viên tòa án trong suốt 3 tuần lễ một bức thư của Lát-xan trong bản viết của mình; trong thư đó, Lát-xan kêu gọi một người làm ruộng^{2*} ở Suên-stai-nơ đưa đến Đuyt-xen-đoóc-phơ khoảng một trăm người tiếp ứng, nếu như cuộc đấu tranh trở nên quyết liệt; và ngài Phôn Am-môn đã chỉ chuyển bức thư đó cho dự thẩm viên khi ông này đã thông báo cho ông ta biết rằng vụ điều tra đã kết thúc. Chúng ta còn nhớ rằng do bức thư đó - bức thư, tuy thế, không hề mang nội dung trực tiếp kêu gọi khởi nghĩa, thành thử cả tòa thượng thẩm lẫn viện công tố đều không thể coi nó là một trong những bằng chứng phạm tội được - vì bức thư đó nên người ta đã phải lại bắt đầu tiến hành thẩm cứu một lần nữa, và đó là nguyên nhân khiến cho phiên tòa trước của tòa án bồi thẩm chưa kết thúc được vụ án Lát-xan.

Do vậy, lúc bấy giờ, Lát-xan đã kháng nghị với ngài viện trưởng viện công tố, phản đối ngài Phôn Am-môn I chủ tâm kéo dài vụ án.

1*- trong các công việc tư pháp

2*- Stan-ghi-rơ

Đáng lẽ phải trả lời Lát-xan, thì ngài viện trưởng viện công tố lại gửi đơn của Lát-xan đến phòng công tố tỉnh Đuyt-xen-đoóc-phơ, kèm theo lệnh tiến hành cuộc điều tra theo lá đơn đó, để chống lại Lát-xan căn cứ vào điều 222, bởi vì dường như ngài Phôn Am-môn đã bị *xúc phạm* trong lá đơn đó!

Pends-toi, Figaro, tu n'aurais pas inventé cela!^{1*}

Thế là, bức thư gửi ngài Ni-cô-lô-vi-út cần phải được coi là sự xúc phạm ngài Phôn Am-môn theo tinh thần của điều 222! Trong thời gian vụ án về vấn đề báo chí - mà chúng tôi vui lòng tiến hành chống lại các ngài Xvai-phen, Héch-cơ, - chúng tôi đã có lần giải thích rõ ràng: bản thân điều 222 không thể áp dụng được trong trường hợp xúc phạm công khai trên báo chí, mà chỉ được áp dụng trong trường hợp có những sự xúc phạm đối với các ngài quan chức trong lúc họ đích thân có mặt^{2*}.

Nhưng, ngay dù điều 222 được áp dụng trong trường hợp có những sự xúc phạm trong các bài phát biểu *công khai* trên báo chí, thì, tất nhiên, cũng không ai khẳng định rằng: bức thư gửi cho người thứ ba lại có thể là một sự xúc phạm đối với một quan chức. Căn cứ vào thủ tục tố tụng còn tồn tại đến nay của các tòa án cảnh sát cải huấn thì người ta luôn luôn đòi hỏi là văn bản có sự xúc phạm phải gửi trực tiếp cho người bị xúc phạm hoặc phải được phổ biến công khai. Ngài Ni-cô-lô-vi-út bây giờ lại phát minh ra là: nếu như người ta viết thư cho một người *thứ ba* về một quan chức bằng những lời lẽ xúc phạm, thì đó là một sự xúc phạm đối với quan chức! Thế là, cả trong thư riêng cũng phải tránh nói về các quan chức với giọng bất kính!

Bức thư của Lát-xan lại là gửi cho *cấp trên* của ngài Phôn Am-môn, do đó nó là *một đơn khiếu nại, một đơn kháng nghị*, vì thế vụ án lại chuyển biến càng không tưởng tượng được.

Bởi vì luật pháp thậm chí buộc người ta phải khiếu tố lên tòa án

1*- Hãy tự treo cổ anh lên, Phi-ga-rô, anh không nghĩ ra điều đó đâu! (Bô-mác-se. "Một ngày thác loạn, hay Đám cưới Phi-ga-rô").

2*- Xem tập này, tr. 302-309.

cấp trên về những hành vi phi pháp. Như vậy, nếu đơn khiếu tố đúng với sự thật, thì nó hoàn toàn hợp pháp; nếu như đơn khiếu tố đó là giả dối, thì ông viện trưởng viện công tố phải khởi tố căn cứ vào điều 273 - vì đó là *sự khiếu tố có tính chất vu khống*. Nhưng trong trường hợp này, căn cứ vào các văn bản, Lát-xan có thể chứng minh được một cách dễ dàng nhất thế gian rằng lời khiếu tố của mình là đúng với sự thật; trái lại khi ra trước tòa án cảnh sát cải huấn vì bị buộc tội đã xúc phạm một quan chức, Lát-xan đã bị tước mất khả năng chứng minh điều đó.

Vụ án đã được tòa thượng thẩm ở Đuyt-xen-đoóc-phơ xem xét. Nhưng tòa án này cũng thừa nhận rằng sự xúc phạm phải được tiến hành hoặc là công khai, hoặc trong lúc người bị xúc phạm có mặt, và đã đình chỉ vụ án. Phòng công tố đã kháng nghị, và thế là Viện công tố Khuên đã dày dạn thử thách và luôn luôn đáng tin cậy của chúng ta ở đây liên căn cứ vào điều 222 ra quyết định truy tố Lát-xan, người mà hiện nay đang có diễm phúc được chịu thêm gánh nặng của tòa án cảnh sát cải huấn!

Nếu cứ kéo dài như thế thêm chút nữa thì việc gì mà người ta chẳng làm được, căn cứ theo điều luật 222.

Tuy thế, vụ án Lát-xan cũng sẽ được xét tại tòa án bồi thẩm vào ngày 3 tháng Năm.

*Do Ph. Ăng-ghen viết ngày 26 tháng Tư 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung",
số 283, ngày 27 tháng Tư 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

* VIỆC GIẢI TÁN VIỆN THỨ HAI

Khuên, ngày 28 tháng Tư. Trưa hôm nay, một tin đồn đã lan truyền khắp thành phố và tối nay tin đồn đó đã được xác nhận: nhà vua và nội các quân sự của ông ta **đã giải tán viện thứ hai**³¹³

Chi tiết xin xem dưới đây, de dato Berlin^{1*}.

Với hành động đó, nhà vua và các bộ trưởng quân sự đã chiến của ông ta một lần nữa *đã không giữ lời hứa*. Căn cứ vào hiến chương quân sự đã chiến vua ban ngày 5 tháng Chạp các viện được triệu tập dứt khoát để "sửa đổi hiến pháp". Chỉ sau khi các viện *đầu tiên* được triệu tập theo bản hiến pháp đó tiến hành sửa cái tác phẩm thảm hại ấy, chỉ sau công việc đó thì công trình ấy mới có hiệu lực đầy đủ hoàn toàn. Đó là ý nghĩa của cái mà người ta ban tháng Chạp năm ngoái.

Do đó, các viện đã có *quyền lập hiến*, ít ra thì cũng là *một phần*. Vì vậy chừng nào các viện chưa thực hiện những quyền hạn ấy, chừng nào các viện cùng với nhà vua chưa sửa lại hiến pháp, thì *chúng chưa thể bị giải tán*, giống như cái quốc hội đã chết được triệu tập để tán đồng bản hiến pháp Phổ cũng không thể bị giải tán.

Vậy mà người ta đã giải tán nó, cái viện thứ hai đáng thương ấy, cái viện thứ hai được lập ra dưới ách chuyên chính của lưỡi gươm, dưới sự đe dọa của lưỡi lê, cái viện thứ hai được lập ra bằng cách mua chuộc, đe dọa và lừa dối!

Điều đó được gọi là "danh dự của Phổ", "tín nghĩa của Phổ"!

^{1*}- tin từ Béc-lin.

Nếu như các ngài bộ trưởng chờ thêm một vài tuần nữa, thì có thể cách mạng Áo - Hung sẽ giúp cho các ngài khỏi phải tốn công tốn sức và nó sẽ giải tán cả hai viện.

Còn về ý nghĩa của cuộc đảo chính mới đó, thì đã hoàn toàn rõ ràng, *sự thống trị gấp bội của lưỡi gươm* sẽ đè lên chúng ta. Người ta sẽ ban cho chúng ta một cách tử tế nhất những đạo luật về báo chí, về câu lạc bộ, về bạo loạn, về biểu ngữ v.v., do vậy những người phi-li-xtanh Đức sẽ còn phải khóc. Những cuộc truy nã, những biện pháp trừng phạt, những vụ bắt bớ sẽ bắt đầu; tình trạng giới nghiêm sẽ được áp dụng ở khắp mọi nơi; thêm vào đó cuối cùng người ta sẽ ban hành một hiến pháp mới với quyền bầu cử có điều kiện và với một thượng nghị viện, một bản hiến pháp mà trong đó viện thứ nhất hiện nay sẽ đóng vai là *viện thứ hai*.

Nói tóm lại, sự trâng tráo vô sỉ của Phổ cho phép tới đâu thì họ sẽ đi xa chừng đó.

Về phía chúng tôi, chúng tôi chỉ mong muốn rằng ngài Man-toi-phen hãy triệu tập một lần nữa cái Nghị viện liên hợp đã chết.

*Do Ph. Ăng-ghen viết ngày 28 tháng Tư 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 285, kỳ xuất bản thứ hai, ngày 29 tháng
Tư 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

* PÔ-DƠ-NAN

Khuên, ngày 28 tháng Tư. Các độc giả của chúng tôi sẽ cảm ơn chúng tôi, nếu như thỉnh thoảng chúng tôi lại đề cập lại vấn đề "sự huy hoàng và hùng mạnh" của vương triều Hô-hen-txô-léc của chúng ta và vấn đề sự hưng thịnh lạ kỳ cùng một lúc của chỗ dựa chủ yếu của ngai vàng cao quý đó, - tức là ổ hiệp sĩ Bran-đen-buốc, cái ổ được gieo rắc ổ khắp các tỉnh.

Tiếp tục công trình nghiên cứu bổ ích này, hôm nay chúng ta sẽ bàn kỹ về phần Ba Lan của tổ quốc chúng ta theo nghĩa hẹp của từ đó^{1*}. Ngay từ mùa hè năm ngoái, nhân cái việc ô danh là "bình định", và "cải tổ" đất nước Ba Lan bằng đạn trái phá và ni-tơ-rát bạc³¹⁴, chúng ta phát hiện ra những lời lẽ dối trá của người Do Thái Đức về "dân Đức chiếm số đông" ở các thành thị, về "người Đức chiếm hữu những vùng đất đai lớn" ở nông thôn và về công lao của hoàng gia Phổ trong việc nâng cao phúc lợi chung. Các độc giả của tờ "Neue Rheinische Zeitung" chắc còn nhớ theo những số liệu chính thức và theo các thông báo của tổng giám mục địa hạt Gne-dơ-nô và Pô-dơ-nan gửi cho ngài bộ trưởng tư sản "giao thời" Cam-pơ-hau-den, chúng tôi đã xác định được rằng trong những bộ phận nằm trên đường giới tuyến Phổ ở khu vực này, người Đức chiếm không phải là gần một nửa, mà chỉ chiếm suýt soát 1/6 dân số thôi³¹⁵. Trong khi đó, tiến trình phản cách mạng dường như càng làm cho có thể phân chia lại và làm giảm bớt thêm phần đất Pô-dơ-nan thuộc Ba Lan đi bao nhiêu, thì những nhà thống kê lừa bịp của Chính phủ Phổ càng tăng thêm

1* có nghĩa là nước Phổ, khác với nước Đức.

số lượng dân Đức tưởng tượng ấy lên bấy nhiêu. Lúc đó, chúng tôi đã nhận thấy rằng khi tiến hành những việc thống kê đó, những phân tử quốc gia ngu xuẩn Đức và những kẻ đầu cơ Đức trong cái vũng lầy nghị viện Phran-phuốc vẫn cứ xếp cả những người Do Thái Ba Lan vào người Đức, mặc dù trừ phi xét theo lòng thèm khát lời lãi thì vô luận là xét theo tiếng lòng của họ hay xét theo nguồn gốc, cái loại người vô cùng ghê tởm đó cũng chẳng có thể có quan hệ ruột thịt với Phran-phuốc được. Chúng tôi đã xác minh rằng dẫu sao cũng chỉ có một số lượng tương đối rất ít các tiểu điền chủ Đức đã đến ở một số khu vực của vùng Pô-dơ-nan, và điều đó đã xảy ra được cũng chỉ nhờ Phổ đã bội tín mà lợi dụng sự khốn cùng của Ba Lan, bởi vì theo chiếu chỉ của nhà vua năm 1833, hoàn toàn chỉ các địa chủ người Phổ ở những nơi hẻo lánh mới có thể mua các điền trang *được bán đấu giá* mà thôi, và nhà nước đã cho các điền chủ này vay tiền để dùng vào việc đó. Cuối cùng, như chúng tôi đã xác minh, những ân đức mang tình cha con và công lao của dòng họ Hô-hen-txô-léc là ở chỗ sau cuộc Cách mạng tháng Ba, vì hèn nhát họ đã đưa ra những lời hứa hẹn tốt đẹp nhất về "cải tổ đất nước", và sau đó, đi đôi với sự phát triển của thế lực phản cách mạng với năm lần phân chia, mỗi lần một rộng hơn, họ đã thít ngày càng chặt hơn cái thòng lọng vào cổ đất nước, sau đó đặt điều kiện cho sự "cải tổ" là phải tiến hành "bình định" và phải nộp vũ khí, và cuối cùng, khi điều kiện đó đã được thực hiện, họ thả cái "quân đội vinh quang của Trăm" vào khu vực cả tin bị tước vũ khí đó, để cùng với bọn Do Thái tiến hành cướp bóc các nhà thờ, đốt phá làng mạc, đánh đập những người dân Ba Lan đến chết ở những nơi công cộng bằng các que thông nòng súng hoặc in dấu chín vào họ bằng ni-tơ-rát bạc và ca ngợi thượng đế và đáng hoàng thượng Cơ Đốc giáo của Đức trên cái bãi đầy tử thi đó để trả thù niềm tin vào "những lời hứa tháng Ba".

Những ân đức của sự "cải tổ" của Phổ ở Pô-dơ-nan là như thế đó. Bây giờ chúng ta hãy bàn về vấn đề nguồn gốc của chế độ đại chiếm hữu ruộng đất của Phổ, của các lãnh địa, các điền trang. Lịch sử của chúng bổ sung khá nhiều cho bức tranh "sự huy hoàng và hùng mạnh"

của triều đại Hô-hen-txô-léc và lòng dũng cảm của tầng lớp giang hồ hiệp sĩ đáng yêu của họ.

Năm 1793, ba tên ăn cắp đội mũ miện đã chia nhau một vật cướp được - đó là Ba Lan - theo đúng luật mà ba tên cướp đường đã theo khi chia nhau ví tiền cướp được của một khách bộ hành tay không có vũ khí. Pô-dơ-nan và miền Nam nước Phổ khi đó đã tiếp nhận dòng họ Hô-hen-txô-léc như những lãnh chúa *thế tập* theo cái phương thức giống như năm 1815 tỉnh Ranh đã tiếp nhận dòng họ Hô-hen-txô-léc với tư cách là những lãnh chúa *thế tập*, theo đúng cái cách buôn người và buôn linh hồn người. Chẳng nào cái quyền buôn người và buôn linh hồn người đó vừa bị thủ tiêu, thì những người Ba Lan, cũng như những người dân ở tỉnh Ranh sẽ lập tức gạch một gạch *màu đỏ* xóa ngay những quyền được sở hữu họ của vị đại công tước *thế tập* Hô-hen-txô-léc.

Trước tiên, sự hảo tâm mang tình cha con của vương triều Hô-hen-txô-léc Phổ đối với nước Ba Lan mới cướp được đã được thể hiện trong việc tịch thu các điền trang của nhà vua và của nhà thờ Ba Lan. Nói chung, chúng tôi không hề phản đối sự tịch thu đó; chẳng những thế, chúng tôi hy vọng rằng chẳng bao lâu nữa sẽ đến lượt các điền trang của nhà vua *khác*. Chúng tôi chỉ hỏi rằng: những điền trang được tịch thu đó đã được sử dụng vì lợi ích của ai? Phải chăng vì "phúc lợi chung" của đất nước, cái phúc lợi mà chính phủ phụ mẫu Bran-đen-buốc vẫn thường quan tâm một cách rất tử tế trong thời gian "bình định" và "cải tổ" năm 1848? Vì lợi ích của những người dân mà người ta đã dùng mồ hôi, nước mắt và máu của họ để tạo ra những điền trang đó chăng? Chúng ta hãy xem:

Viên bộ trưởng thời ấy là Hôi-mơ cũng đã được giao trách nhiệm cai quản miền Nam nước Phổ, để thưởng cho công lao của ông ta đối với Chúa trời, đối với nhà vua và Tổ quốc. Suốt 20 năm, Hôi-mơ đã cai quản tỉnh Xi-lê-di một cách hoàn toàn độc lập không hề bị kiểm soát và ông ta đã sử dụng quyền hành đó nhằm lừa bịp một cách tệ hại theo kiểu địa chủ và tham nhũng. Vì "sự huy hoàng và hùng mạnh" của triều đại, và để tạo ra một tầng lớp địa chủ huy

hoàng và hùng mạnh ở nơi xa xôi trung thành với triều đại đó, Hôi-mơ đã đề nghị với ông chủ và đáng quân vương của mình tặng cho những người gọi là *"những người có công"* càng nhiều càng tốt những đất đai của nhà thờ và của nhà nước, và những điền trang tịch thu được. Và điều đó đã được thực hiện. Các hiệp sĩ giang hồ, những sủng thần của các vương phi, những tay chân của các bộ trưởng, những kẻ đồng loã mà người ta muốn bịt miệng đi, đại đa số đều được ban thưởng những thái ấp rộng lớn nhất và giàu có nhất trong cái vùng mới cướp được đó, và như vậy đã gieo vào nội bộ người Ba Lan *"những lợi ích của Đức"* và *"ruộng đất của người Đức là chủ yếu"*.

Vì thận trọng, để không kích động lòng tham của nhà vua, khi tâu với nhà vua Hôi-mơ đã đánh giá những điền trang đó thấp hơn từ 4 đến 6 lần, và nhiều khi còn thấp hơn thế nữa. Ngài Hôi-mơ sợ - và có lẽ không phải là sợ một cách vô căn cứ - rằng nếu nhà vua biết được giá trị thực của những điền trang đó, thì nhà vua sẽ nghĩ đến cái túi riêng *"của cha"* trước khi nghĩ đến những cái khác.

Trong bốn năm cai quản của Hôi-mơ sau khi *"bình định"* từ năm 1794 đến năm 1798, người ta đã ban phát theo kiểu như vậy tại khu vực hành chính Pô-dơ-nan - 22, tại khu vực hành chính Ca-li-sơ, - trước kia là Pê-tơ-rô-cốp-xki - 19, tại khu vực hành chính Vác-sa-va - 11, tổng cộng là 52 nhóm điền trang lớn nhỏ, bao gồm ít nhất là *hai trăm bốn mươi một* thái ấp. Người ta tâu lên vua rằng: giá trị của những thái ấp đó là 3 1/2 triệu, trong khi đó giá trị thực của chúng là hơn **hai mươi triệu ta-le**.

Trong cuộc cách mạng sắp tới, khi người Ba Lan phải lấy lại hai mươi triệu ta-le mà người ta đã cướp mất của họ theo quyền mua bán nô lệ, tức là lấy lại một tỷ tiền Ba Lan, thì nhất định là họ sẽ nhớ điều đó!

Chỉ riêng trong một khu Ca-li-sơ, các điền trang được ban tặng, xét về diện tích đã chiếm *hơn 1/3 tổng lãnh địa của nhà vua và nhà thờ*, còn thu nhập do những điền trang đó đem lại, thậm chí theo

những đánh giá ít ỏi nhất khi ban tặng trong năm 1799, hàng năm đã là 247 nghìn ta-le.

Ở khu hành chính Pô-dơ-nan, lãnh địa Ô-vin-xơ với những cánh rừng bát ngát được tặng cho Tơ-re-xcốp, một thương gia tạp hoá. Trong khi đó trang trại Srim nằm cạnh đó không hề có một cây nào lại bị tuyên bố là tài sản quốc gia và buộc phải mua gỗ trong lãnh địa của Tơ-re-xcốp bằng tiền của nhà nước.

Cuối cùng, ở các khu khác, những chứng thư ban tặng đã quy định rõ ràng miễn cho các lãnh địa đó đóng các loại thuế thông thường, hơn nữa, miễn *"vĩnh viễn"*, thành thử không một ông vua Phổ nào lại có quyền bắt những lãnh địa đó phải chịu những loại thuế mới.

Bây giờ chúng ta sẽ xem xét những điền trang ăn cướp được đó được tặng dưới hình thức nào cho *"những người có công"* nào. tuy nhiên, số lượng công lao của những địa chủ ở những vùng xa xôi hẻo lánh đó buộc chúng tôi phải dành một bài báo riêng biệt nói về chủ đề đó để trình bày một cách mạch lạc^{1*}.

Do Ph. Ăng-ghen viết ngày 28 tháng Tư 1849
Đã đăng tên tờ *"Neue Rheinische Zeitung"*.
số 285, kỳ xuất bản thứ hai, ngày 29 tháng
Tư 1849

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

^{1*} Trên tờ *"Neue Rheinische Zeitung"* không có bài tiếp theo.

NHỮNG KẾ HOẠCH PHẢN CÁCH MẠNG Ở BÉC-LIN

Khuên, ngày 30 tháng Tư. Các kế hoạch của chính phủ phản cách mạng ở nước ta cứ dần dần mỗi ngày một trở nên rõ ràng hơn.

Người ta có ý định ngày 27 tháng Tư sẽ mở đầu giai đoạn phản cách mạng ở Phổ. Người ta muốn khiêu khích nhân dân Béc-lin xuống đường đấu tranh, có thể là, theo gương Ca-ve-nhắc, người ta sẽ cho phép cuộc nổi dậy "có quy mô rộng lớn", để rồi sau đó lại đàn áp cuộc nổi dậy đó bằng các phương tiện của Ca-ve-nhắc và với một ưu thế về lực lượng giống như của Ca-ve-nhắc; rồi mở những phiên tòa quân sự - dã chiến, gia ân cho một vài nghị sĩ và một số khá đông những kẻ phản loạn³¹⁶ những viên đạn chì; cuối cùng người ta muốn đem các điều ban bố mới để giải thoát mình khỏi những xiềng xích phiên toái mà ngay cả hiến chương quân sự - dã chiến ngày 5 tháng Chạp vẫn còn dùng để trói buộc cuộc phản cách mạng ở nước ta.

Cuộc nổi dậy bị kích lên đó là một bằng cứ đầy đủ để khẳng định, như người ta nói rằng, nhân dân "vẫn chưa đủ trưởng thành" để được hưởng những quyền tự do đã được ban bố một cách ưu ái nhất; rằng không thể cai trị được với cái luật bầu cử và với một bản hiến pháp như vậy. "Để tránh đổ máu", vì lợi ích của chính bản thân dân chúng, thậm chí cần phải thủ tiêu cả những tàn dư cuối cùng của tự do. "Để tránh đổ máu", cần phải tuyên bố đặt cả nước, trừ miền Đông Pô-mê-ra-ni, trong tình trạng giới nghiêm! Tất cả những điều đó chỉ có thể được thiết lập sau khi đã tiến hành cuộc nổi loạn có trật tự ở Béc-lin cùng với những vụ lộn xộn không tránh khỏi ở Brê-xláp, ở Mác-đơ-buốc, ở Khuên v.v., và chỉ sau khi đã đàn áp xong các cuộc nổi loạn đó bằng súng đạn.

Chính vì thế nên cảnh sát đã đối xử tàn bạo với cánh tả tập trung ở phòng đàm luận³¹⁷ và quân đội đã bao vây quảng trường Đôn-gô-phơ, và xả đạn vào cái đám đông bình tĩnh không có vũ khí trong tay, *không thể* giải tán được vì tất cả các lối từ quảng trường ra các phố đều đã bị vít kín.

Thái độ bình tĩnh của dân chúng, bất chấp mọi sự khiêu khích, đã phá vỡ tất cả những dự định của bọn phản cách mạng. Chúng không có cơ để ban bố, ấy thế mà chúng lại *buộc phải* ban bố. Có thể, chiều nay chúng ta sẽ biết được các ngài đó đã quyết định những mưu mô mới nào.

Các ngài đó có những kế hoạch to lớn như thế nào, điều đó đã quá rõ. Thứ nhất, việc giải tán đồng thời nghị viện ở Han-nô-vơ đã chứng minh điều đó; thứ hai và đặc biệt là chuyến đi của ngài Ra-đô-vít-xơ đến Béc-lin cũng chứng minh điều đó.

Ngài Ra-đô-vít-xơ là linh hồn của cuộc phản cách mạng Phổ. Ngài Ra-đô-vít-xơ đã soạn thảo kế hoạch đảo chính phản cách mạng tháng Mười một, nhưng bản thân lại đứng trong hậu trường và xúc tiến một âm mưu ở Phran-phuốc có lợi cho kẻ đang rắp ranh kế thừa ngai vàng Phổ. *Lần này* ngài Ra-đô-vít-xơ thân chinh đi đến Béc-lin, - như người ta nói - để cuối cùng sẽ xuất hiện công khai và trở thành *thủ tướng*. **Một nội các Ra-đô-vít-xơ**, thực chất vấn đề là ở chỗ đó!

Ngoài ra, chúng tôi cũng biết rõ một số điểm sau đây:

1) Trong suốt *tuần trước*, *tất cả các tổng đốc* đều nhận được thông tri của các thống đốc cho biết *sắp giải tán nghị viện*, và chỉ thị phải áp dụng mọi biện pháp phòng bị cần thiết.

2) Một huấn lệnh của nội các đã được gửi đi khắp các cơ quan cai trị miền, trong đó nói rằng:

1. *Tất cả các thị trưởng* được lệnh *hàng ngày* phải thông báo cho các cơ quan cai trị miền tương ứng về ấn tượng do việc giải tán nghị viện gây ra. Về phần mình, các cơ quan cai trị miền cần phải đệ trình lên nội các những *báo cáo tổng kết* về việc này.

2. *Hiện nay tạm thời không có những cuộc bầu cử mới*. Đồng thời

sẽ áp dụng các biện pháp để chống lại nhiều thành viên của "cái gọi là" cánh tả.

3. Cần phải áp dụng *tất cả các biện pháp để phòng* để đập tan mọi âm mưu bạo động.

Bản huấn lệnh có chữ ký: Man-toi-phen.

Ngài Man-toi-phen, hoặc đúng hơn là cấp trên của ông ta, ngài Ra-đô-vít-xơ, không thể giúp gì cho cuộc cách mạng *Hung-ga-ri - Ba Lan - Đức* đang phát triển nhiều hơn là công khai đưa ra những kế hoạch khôi phục lại chế độ chuyên chế vào chính lúc này.

*Do Ph. Ăng-ghen viết ngày 30 tháng Tư 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 286, ngày 1 tháng Năm 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

LÁT-XAN

Khuên, ngày 1 tháng Năm. Ngày kia, phiên tòa bồi thẩm ở Đuyt-xen-đoóc-phơ sẽ xét xử vụ *Lát-xan*, người bị kết án là trực tiếp kêu gọi vũ trang chống lại chính quyền của nhà vua.

Chúng ta còn nhớ rằng: Lát-xan, Can-ta-đơ-rơ (người chỉ huy dân binh ở Đuyt-xen-đoóc-phơ) và người bán hàng rong Vây-éc-xơ đã bị bắt vào tháng Mười một năm ngoái, trong thời kỳ thi hành lệnh giới nghiêm ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, và họ đã bắt đầu bị thẩm cứu vì bị buộc tội là "phạm tội" đã nêu ở trên "căn cứ vào các điều 87 và 102 của Code pénal"^{1*}.

Người ta đã dây dưa kéo dài việc thẩm cứu càng lâu càng tốt. Nếu như vụ án chống lại Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ nhân việc từ chối không nộp thuế mà người ta nhen lên cũng lúc đó đã được bắt đầu từ ngày 8 tháng Hai ở Khuên, thì chỉ sau mấy kỳ họp của tòa án bồi thẩm ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, Viện công tố Khuên mới chuyển vụ án cho tòa án này xem xét. Nhưng Mác, Snai-đơ và Sáp-phơ vẫn được tự do, còn Lát-xan đã ngồi trong nhà tù Đuyt-xen-đoóc-phơ, dù sao thì Code d'instruction criminelle^{2*} đã quy định rằng các vụ án những người bị bắt cần phải được xét xử *trước tiên*!

Trong tù, Lát-xan được đặc biệt ưu đãi. Tờ "Neue Rheinische Zeitung" thường có khá nhiều cơ hội để thông báo những thí dụ điển hình và thái độ đối xử nhã nhặn của những tên tay sai trong bộ máy tư pháp của vua Phổ đối với Lát-xan. Trong khi Can-ta-đơ-rơ được

1*- Bộ luật hình sự

2*- Bộ luật hình sự tố tụng

hưởng mọi sự chiếu cố - bởi vì, mặc dù Can-ta-do-rô hoạt động chính trị như thế nào, nhưng ông ta có rất nhiều bạn bè trong giai cấp tư sản ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, - thì Lát-xan một lần nữa³¹⁸ còn phải chịu những cảnh bạo ngược mà người bị giam giữ để điều tra của vương quốc Phổ phải chịu. Không cần nói đến những hành động hà hiếp nhỏ, chúng ta chỉ cần nhớ lại cách đối xử thô bạo mà giám đốc nhà tù, ngài Mo-rét, đã tự cho phép mình đối xử với Lát-xan trong khi có mặt viên dự thẩm của tòa án đó là ngài E-béc-mai-ơ^{1*} (ông này hiện đang có mặt ở Khuê-n, thật là hạnh phúc cho chúng ta biết bao). Lát-xan đã gửi đơn khiếu tố lên phòng công tố; viện trưởng Viện công tố, ngài Ni-cô-lô-vi-út đã ra quyết định: hành động đó *chẳng phải là một tội phạm, cũng chẳng là một lỗi lầm*, vì vậy chẳng phải truy tố ở tòa án!

Chúng ta lại còn nhớ những quy định của bác sĩ về những cuộc dạo chơi hết sức cần thiết cho sức khỏe của Lát-xan, mà phòng công tố đã đồng ý, vậy mà các *nhà cầm quyền lại ngăn cấm không cho đi dạo*, mặc dù căn cứ theo luật pháp thì người bị giam giữ để điều tra xem xét không thuộc thẩm quyền của các nhà cầm quyền mà chỉ hoàn toàn thuộc thẩm quyền của phòng công tố.

Những khó khăn dứt khoát sẽ gặp phải để được phép vào nhà tù thăm Lát-xan, những cố thoái thác, những trò tăng lờ v.v. đều quen thuộc đối với những ai cho dù một lần định lọt vào bên trong "công sở" Đuyt-xen-đoóc-phơ.

Cuối cùng, việc điều tra kết thúc, và vụ án sẽ được chuyển sang tòa án. Lúc bấy giờ vẫn còn đủ thời gian để đem vụ án ra xem xét trong kỳ họp cuối cùng của tòa bồi thẩm, được tiến hành trong tháng Hai và tháng Ba. Nhưng người ta đã tìm mọi cách để lẩn tránh điều đó. Khi các tài liệu được chuyển cho phó ủy viên công tố - ngài Phôn Am-môn I đây "nhân từ", để ông ta có kết luận cuối cùng, thì ngài Am-môn bỗng nhiên đưa ra một bức thư của Lát-xan gửi cho ông Stan-gi-ơ nào đó - một điền chủ ở địa hạt An-ten-kít-khen, để

trên cơ sở đó đưa ra lời buộc tội mới. Nhưng bức thư đó đã mấy tuần liền nằm yên trên bàn làm việc của ngài Am-môn, ngài Am-môn khi đó không hề có ý định xếp lá thư vào các tài liệu với tính cách là một căn cứ buộc tội mới. Nhưng giờ đây, khi mọi thứ đã được chuẩn bị xong, trước kỳ họp của tòa án bồi thẩm không lâu, ngài Am-môn xuất hiện cùng với bức thư. Giờ đây tất nhiên người ta lại đòi hỏi phải hỏi cung những người làm chứng mới, và việc xét xử buộc phải lui lại một vài tuần nữa. Khoảng thời gian đó cũng vừa đủ để ngăn cản việc xem xét vụ án Lát-xan *trong kỳ họp sắp tới của tòa bồi thẩm*.

Bức thư mà chính bản thân ngài Am-môn đã thừa nhận là đã để lâu trên bàn làm việc của ông ta - quả là chẳng có ý nghĩa gì, thành thử ra cả tòa án lẫn Viện công tố đều không hề chú ý đến nó, và không coi nó là căn cứ để buộc tội!

Tóm lại, người ta đã tránh được một cách nhẹ nhàng phiên tòa bồi thẩm, còn kỳ họp sau thì mãi đến tháng Năm mới bắt đầu. Các đoàn đại biểu liên tục đến gặp ngài viện trưởng Viện công tố - ngài Ni-cô-lô-vi-út, và đề nghị phải xúc tiến vụ án hoặc ấn định kỳ họp bất thường của tòa án bồi thẩm. Ngài Ni-cô-lô-vi-út hứa sẽ thực hiện tất cả những gì có thể được và tuyên bố: dù thế nào chăng nữa thì Lát-xan cũng không ngồi trong nhà giam quá sáu tháng. Ngài nói gì vậy! Tính đến sáu tháng chỉ còn gần hai tuần nữa.

Cuối cùng, pháp viện đã ra quyết định: vụ án tất cả ba bị cáo sẽ được chuyển sang Viện công tố. Nhưng nảy sinh một trở ngại là: người ta tin rằng: trong toàn bộ khu tư pháp Đuyt-xen-đoóc-phơ sẽ không thể tìm ra được những thẩm phán có thể buộc tội ngài Can-ta-do-rô. Tuy nhiên, để thả Can-ta-do-rô thì đồng thời buộc phải tuyên bố trắng án cho cả Lát-xan, mà chính bản thân những người đã kết tội Lát-xan trước đây sẽ phải biện minh cho ông ta. Và chính các nhà cầm quyền ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, nội các và thậm chí cả các triều thần cao cấp và cao cấp nhất cũng đều quan tâm đến việc xét xử Lát-xan. Sự thù hằn đối với Lát-xan "sôi sục đến cả trước ngai vàng".

Và thế là "Viện công tố chấm dứt vụ án chống Can-ta-do-rô và trả

1* Xem tập này tr. 361-364.

tự do cho ông ta, còn Lát-xan và Vây-éc-xơ vẫn bị giam giữ và phải ra trước tòa bồi thẩm".

Vậy mà những chứng cứ buộc tội Can-ta-đo-rơ cũng giống hệt như những chứng cứ buộc tội Lát-xan, chỉ trừ có một bài diễn văn mà Lát-xan đã đọc ở Noi-xơ.

Cho nên người ta đã vội vồ lấy bài phát biểu ở Noi-xơ đó, và trên cơ sở đó, người ta đưa Lát-xan ra tòa bồi thẩm.

Chúng ta điểm lại một cách ngắn gọn toàn bộ diễn biến của các sự kiện.

Vào thời kỳ mà hàng ngày có thể nổ ra cuộc đấu tranh công khai giữa cái Quốc hội đã chết với nhà vua, thì thành phố Đuyt-xen-đoóc-phơ, như mọi người đều rõ, là một trong những trung tâm tuyên truyền lớn nhất của tỉnh Ranh. Lực lượng dân binh ở đây hoàn toàn đứng về phía Quốc hội, và ngoài ra, còn nằm dưới sự chỉ đạo của một người thuộc phái dân chủ. Nó luôn luôn sẵn sàng biến sự phản kháng thụ động thành sự phản kháng chủ động ngay sau khi tín hiệu từ Béc-lin được đưa đến. Vũ khí và đạn dược đã sẵn sàng. Lát-xan và Can-ta-đo-rơ chỉ huy toàn bộ sự hoạt động đó. Họ đã không chỉ kêu gọi các công dân tự vũ trang đấu tranh chống nội các Man-toi-phen, mà còn tiến hành vũ trang trên thực tế. *Tại đây, tại Đuyt-xen-đoóc-phơ này, là trung tâm hoạt động của họ. Vậy thì, tội hình đã phải diễn ra ở đây*, nếu như quả thực đã có một tội phạm. Nhưng theo những chứng cứ buộc tội, thì tội phạm đã xảy ra ở đâu? không phải ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, mà là ở Noi-xơ!!

Trong một cuộc họp ở Noi-xơ, Lát-xan đã kêu gọi gửi viện binh đến Đuyt-xen-đoóc-phơ. Lời kêu gọi đó thậm chí chẳng hề có một kết quả gì, bởi vì tình hình chưa dẫn đến xảy ra cuộc đấu tranh. Có lẽ, đó chính là tội của Lát-xan!

Vậy là, Lát-xan sẽ phải ra trước tòa bồi thẩm không phải vì hoạt động chủ yếu của mình, không phải vì hành động vũ trang *thực sự* của mình và không phải vì cuộc nổi dậy *thực sự*, mà một chút nữa có thể xảy ra ở Đuyt-xen-đoóc-phơ. Trong tất cả những việc đó, người

ta không tìm thấy "một tội phạm" gì hết. Thậm chí Viện công tố, mặc dù hết sức già đời, cũng buộc phải thừa nhận điều đó. Cái tội phạm tưởng tượng ấy là ở chỗ: một hành động hoàn toàn *ngẫu nhiên*, được thực hiện một cách *tiện thể, hoàn toàn phụ thuộc* vào hoạt động ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, một hành động mà không có hoạt động chủ yếu đó thì *chẳng có ý nghĩa gì*, - tội phạm không phải ở chỗ *tổ chức* lực lượng vũ trang để đấu tranh chống lại chính phủ ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, mà ở chỗ kêu gọi dân chúng Noi-xơ ủng hộ tổ chức đó!

Nhưng dĩ nhiên là Can-ta-đo-rơ đã chẳng hề ở Noi-xơ, khi mà Lát-xan đọc cái bài phát biểu kinh khủng đó; Can-ta-đo-rơ đã không *kêu gọi* dân chúng Noi-xơ đấu tranh vũ trang, Can-ta-đo-rơ chỉ *tổ chức* dân chúng Đuyt-xen-đoóc-phơ khởi nghĩa vũ trang và đã kêu gọi lực lượng *dân binh* ở đó - *mà lực lượng dân binh này là một bộ phận của lực lượng vũ trang của chính phủ* - đứng lên chống lại chính phủ. Sự khác biệt chính là ở chỗ đó, và do đó người ta đã trả tự do cho Can-ta-đo-rơ, còn Lát-xan vẫn bị giam giữ cho đến phiên họp hôm nay của tòa bồi thẩm.

Nhưng đó chưa phải đã là hết. Ngoài ra, Lát-xan còn kêu gọi trực tiếp nhà diễn chủ Stan-gi-ơ gửi viện binh đến Đuyt-xen-đoóc-phơ. Bức thư đó được xếp vào các tư liệu điều tra và được dẫn ra từng từ trong khi luận tội (xem: : "Neue Rheinische Zeitung" số 277, kỳ xuất bản thứ hai). Phải chăng trong khi luận tội, *bức thư đó* được coi như là một chứng cứ để đưa Lát-xan ra tòa bồi thẩm? Hoàn toàn không phải như thế. Thậm chí cả đến pháp viện, nơi đã đưa ra *chín điểm* buộc tội để chống lại Lát-xan mà trong đó, Viện công tố đã bác bỏ tám điểm - cũng đã không nghĩ đến việc xếp cả bức thư đó vào các chứng cứ buộc tội. Như vậy, hóa ra bức thư đó cũng bao hàm đúng cái "tội phạm" tưởng tượng mà Lát-xan đã phạm phải ở Noi-xơ.

Quả là thật hiếm khi có thể nặn ra được một cái gì thiếu nhất quán, mâu thuẫn, và khó hiểu hơn là cái quyết định của Viện công tố về việc chuyển vụ án sang tòa án.

Hơn nữa cần đặc biệt chú ý đến một điều sau đây: căn cứ vào

quyết định của bản thân Viện công tố Khuên, tất cả các hoạt động tuyên truyền được tiến hành ở Đuyt-xen-đoóc-phơ vào tháng Mười một năm ngoái, việc kêu gọi trực tiếp chống lại nội các, việc vũ trang, việc tàng trữ đạn dược, việc dân binh trực tiếp và công khai chống lại chính phủ, việc dân binh vũ trang tuyên thệ đấu tranh chống chính phủ để bảo vệ Quốc hội - *tất cả những hoạt động đó đều không có tội gì hết*. Chính Viện công tố Khuên đã tuyên bố như vậy.

Như vậy, về mặt này Viện công tố thống nhất ý kiến với pháp viện Khuên và thậm chí với cả phòng công tố Khuên. Trong thời gian thẩm cứu vụ án chống Khu ủy vùng Ranh, cả hai cơ quan đó đều đã thản nhiên phớt lờ việc kêu gọi vũ trang chống lại "kẻ thù", bỏ qua những trường hợp hình sự rắc rối, và chỉ căn cứ vào sự kiện thuộc tòa án cảnh sát cải huấn, tức sự kiện kêu gọi nổi loạn, sự kiện này sở dĩ được tòa bồi thẩm xem xét chỉ vì lời kêu gọi đó đã được thông báo trên các báo chí.

Nhưng với Lát-xan, người ta xử sự khôn khéo hơn nhiều. Đầu tiên người ta tiến hành các thủ tục tố tụng hình sự, còn tòa án cảnh sát cải huấn thì được bố trí dự trữ. Trong trường hợp Lát-xan được xử trắng án về bài phát biểu ở Noi-xơ, thì người ta sẽ chuyển ông sang tòa án cảnh sát cải huấn vì lời kêu gọi chống lại các quan chức (kêu gọi nổi loạn), được đưa ra trong hai bài phát biểu ở Đuyt-xen-đoóc-phơ.

Ở đây, chúng ta chỉ cần nhắc lại vụ án chống Khu ủy vùng Ranh là đủ. Trường hợp này hoàn toàn tương tự. Trong vụ án đó, người ta đã xem xét một vấn đề là có *sự phạm tội* (chính cái tội mà người ta đã buộc cho Lát-xan), hay là hoàn toàn không có sự phạm tội, và đã phải thừa nhận là: không thể kêu gọi đấu tranh vũ trang chống chính phủ nếu như không kêu gọi chống đối tất cả các quan chức trong chính phủ. Các thẩm phán đã tuyên án tha bổng.

Lát-xan sẽ ở trong tình trạng đúng như vậy sau khi được tòa bồi thẩm tuyên bố trắng án và bị ra trước tòa án cảnh sát cải huấn. Nhưng cũng trong thời gian đó, người ta tìm có để kéo dài thời hạn

giám giữ và khi đó tòa án cảnh sát cải huấn sẽ không rơi vào một tình trạng hết sức khó khăn như là các thẩm phán!

Ngày mai chúng ta sẽ xem xét cụ thể việc luận tội, và trên cơ sở đó, chúng ta sẽ đưa ra những bằng chứng về sự lố bịch của toàn bộ cái thủ tục tố tụng đó.

*Do Ph. Ăng-ghen viết ngày 1 tháng Năm 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 287, ngày 2 tháng Năm 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

MỘT CÚ ĐÁ CỦA PHỔ VÀO LUNG NHỮNG NGƯỜI PHRAN-PHUỐC

Khuên, ngày 1 tháng Năm. Thêm một sự kiện mới trong lịch sử của cuộc cách mạng Phổ. Nhà vua đã đánh cho Quốc hội Phran-phuốc một đòn quyết liệt và khinh bỉ ném vào mặt Quốc hội đó cái vương miện giả dăng cho ông ta của một đế chế tưởng tượng.

Nếu như trước kia Quốc hội Phran-phuốc đã hành động một cách kiên quyết, thì giờ đây nó có thể *ra lệnh bắt* cái gã Hô-hen-txô-léc đang say sưa vì kiêu hãnh đó và đưa hắn ra trước tòa bồi thẩm vì cái tội "thóa mạ Quốc hội" (đạo luật tháng Chín 1848, cũng đã được công bố ở Phổ). Cho đến tận bây giờ vẫn chưa có một đạo luật nào của "đế chế" quy định giải phóng cho các vương công khỏi mọi trách nhiệm với "đế chế". Còn bản thân gã Hô-hen-txô-léc thì phủ nhận việc tách rời quyền lực của quốc vương khỏi mọi trách nhiệm.

Bức công hàm mới của "đế chế" Phổ ngày 28 tháng Tư làm nhe bết cú đòn đó của "đế chế" bằng một vài nhận xét đầy thiện ý về cái gọi là hiến pháp đế chế Đức. Cái tác phẩm vô tội đáng thương đó được miêu tả trong bức công hàm của Phổ như là cội rễ của tất cả mọi thứ xấu xa và như là một sản phẩm cực đoan, "vượt qua mọi giới hạn" của cách mạng và của chủ nghĩa cộng hòa bí mật.

Nhà thờ thánh Pôn là một tổ quỷ của bọn hội kín Các-bô-na-ri! Ven-cơ và Ga-ghéc-nơ là những người theo chế độ cộng hòa bí mật, là "Mô-rô-xơ giấu dao găm dưới vạt áo"³¹⁹! Bát-xơ-man - người luôn luôn bị ám ảnh bởi những bóng ma - giờ đây đã trở thành "một nhân vật thật sự mang tính Bát-xơ-man"³²⁰! Tất nhiên, điều đó làm

cho các ngài Phran-phuốc đáng kính thấy thích thú sau khi đã nhận sự khinh bỉ của nhân dân và sau tất cả những lời nguyên rủa mà những nạn nhân của cuộc đàn áp - những chiến sĩ trên chiến lũy Phran-phuốc và Viên - đã ném theo chúng. Và cái đám người thuộc đủ các sắc thái, kể cả đến tận ngài Phô-gơ, đều có thể tin tưởng thực sự vào cái chuyện nhảm nhí như vậy.

Bức công hàm của Phổ, là sự đe dọa cuối cùng đối với Quốc hội Phran-phuốc trước khi nó bị giải tán thực sự. Một lần nữa, gã Hô-hen-txô-léc bướng bỉnh lại đề nghị thỏa thuận". Và trên thực tế, Quốc hội, khi nó đã đi đến chỗ như vậy, thì quả thật nó có thể tiến thêm một bước nữa và có thể *hoàn toàn* trở thành một công cụ của nước Phổ.

Trong khi đó, một bộ phận dân chúng - đặc biệt là nông dân và tiểu tư sản thuộc các quốc gia nhỏ bé ở miền Nam nước Đức - lại bám lấy Quốc hội và cái gọi là hiến pháp đế chế. Quân đội có thái độ tốt với hiến pháp của đế chế. Dân chúng coi mỗi bước tiến - đầu đó là một bước rất nhỏ trên con đường đi tới thống nhất nước Đức, là một bước tiến tới xóa bỏ các vị vương công nhỏ và giải phóng họ khỏi ách thuế khóa nặng nề. Hơn nữa, ở đây lòng căm thù đối với nước Phổ cũng đóng một vai trò khá to lớn. Những người Sva-ben thậm chí đã tiến hành cả một cuộc cách mạng để bảo vệ cái gọi là hiến pháp của đế chế. Tất nhiên, đó chỉ là cơn bão trong một cốc nước mà thôi, nhưng dẫu sao cũng là một cái gì đó.

Như vậy, việc giải tán Quốc hội Phran-phuốc sẽ không thể thực hiện được nếu như không có bạo lực, nếu như các ngài đáng kính ở Phran-phuốc có được dù chỉ là một tí lòng can đảm. Đối với họ, hiện giờ vẫn còn cơ hội cuối cùng để chuộc lại ít nhất là một phần nhỏ những trọng tội mà họ đã phạm phải. Phran-phuốc và miền Nam nước Đức - là những nơi đã công khai đứng lên bảo vệ hiến pháp của đế chế, - trong điều kiện những người Hung-ga-ri chiến thắng, nước Áo sụp đổ, nhân dân Phổ cảm phần sự phản bội của bọn Hô-hen-txô-léc - Ra-đô-vít-xơ - Man-toi-phen - có thể trở thành một trung tâm tạm thời của cuộc khởi nghĩa cách mạng mới dựa vào nước Hung-ga-ri.

Nhưng đến khi đó, các ngài này có lẽ cũng chẳng ngại ngần gì mà không *tuyên bố nội chiến*, và cùng lắm, khi đến thời điểm quyết định, các ngài đó hẳn là thà chọn *một nước cộng hòa Đức* thống nhất, không thể phân chia, hơn là phục hưng *Nghị viện hiệp bang*.

Tuy nhiên, người nào cho rằng các ngài ở Phran-phuốc có khả năng *tiến thêm một bước như vậy*, thì người đó lắm to. Những vị đó sẽ làm ồn ào lên một chút, sẽ chống lại một tí đến mức đòi hỏi tối thiểu của phép xã giao, và rồi sau đó, các vị đó sẽ quyết định mọi việc hoàn toàn theo như tinh thần mà Hô-hen-txô-léc ngang ngược đã áp đặt cho họ. Có thể, ở một vài nơi nào đó, dân chúng sẽ bắt đầu xây dựng chiến lũy và rồi sẽ bị phản bội, giống như vào ngày 18 tháng Chín vậy³²¹.

Lẽ ra, cái tấn kịch lòng lầy của đế chế đã có thể kết thúc, nếu như việc đó tùy thuộc vào *các ngài ở Phran-phuốc*. Nhưng có lẽ là những người lính khinh kỵ Hung-ga-ri, những người lính Ba Lan và những người vô sản ở Viên sẽ cùng lên tiếng, - và khi đó, tình hình sẽ khác hẳn.

Do Ph. Ăng-ghen viết ngày 1 tháng Năm 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 287, ngày 2 tháng Năm 1849

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

LÁT-XAN

Khuên, ngày 2 tháng Năm. Hôm qua chúng tôi đã hứa sẽ đề cập trở lại việc luận tội chống Lát-xan.

Lát-xan bị buộc tội "phạm tội nêu tại các điều 87 và 102 của Bộ luật hình sự".

Điều 87 nhằm chống lại "những hành động tội phạm hoặc mưu toan nhằm kêu gọi (exciter) các công dân hoặc dân chúng đứng dậy vũ trang chống lại chính quyền của hoàng đế".

Căn cứ vào điều luật 102, những hình phạt (chủ yếu là tử hình) được quy định trong các điều trước của chương (chương này bao gồm cả điều luật 87) được áp dụng đối với tất cả những người nào trong khi phát biểu ở các nơi công cộng và trong các cuộc họp, hoặc trong các biểu ngữ được dán ở khắp nơi, đã kêu gọi (excitent) thực hiện những tội hình kể trên. Chỉ trong trường hợp lời kêu gọi không có kết quả, thì tội tử hình được giảm nhẹ bằng án đi đày.

Lát-xan bị kết tội như thế nào?

Bởi vì, ông ta dường như *cùng một lúc* đã bị phạm cả điều luật 87, lẫn điều luật 102, thì ông ta có lẽ chỉ có thể bị kết tội như sau:

trong khi vi phạm điều luật 102, ông ta đã kêu gọi vi phạm một tội hình đã được ghi trong điều luật 87, có nghĩa là:

kêu gọi các công dân có hành động tội phạm hoặc có mưu toan nhằm mục đích kêu gọi vũ trang chống lại chính quyền của nhà vua, có nghĩa là:

đã kêu gọi các công dân kêu gọi vũ trang!

Đối với lý trí thông thường của con người thì đó là một điều vô nghĩa khá rõ ràng. Nhưng phòng công tố và Viện công tố đã rủ long thương quyết định như vậy!

Vấn đề là ở chỗ điều luật 102, - điều luật coi việc kêu gọi phạm các tội quy định trong các điều 86 - 101 như là chính hành vi phạm tội trong trường hợp sự kêu gọi đó có kết quả - dĩ nhiên là hoàn toàn thích ứng với tất cả các điều khoản trên. Điều luật 102 này thậm chí còn thích ứng cả với các điểm còn lại của cũng điều 87 ấy. Bởi vì tất cả những điều luật đó đều nhằm chống lại những *hành động nào đó* mà người ta *có thể* kích động thực hiện. Chẳng hạn, điều 87 nhằm chống lại hành vi tội phạm hoặc mưu toan, điều luật này cũng nói đến hành vi tội phạm và mưu toan chống lại mạng sống và thân thể hoàng đế, đến hành vi tội phạm và mưu toan mà mục đích chính là nhằm lật đổ hoặc thay đổi chế độ cai trị, hoặc nhằm thay đổi thể thức nối ngôi. Tất cả đó là những thứ có thể "kêu gọi". Kêu gọi giết vua, kêu gọi làm cách mạng, đó là những việc người ta có thể làm; rồi lại cũng có thể có sự kêu gọi thực hiện những mưu toan nhằm mục đích giết vua hoặc làm cách mạng. Nhưng "*việc kêu gọi* tổ chức một hành vi tội phạm resp^{1*} tổ chức một âm mưu nhằm kêu gọi vũ trang chống lại chính quyền của nhà vua", tóm lại, *kêu gọi người ta kêu gọi* - là một tội danh kỳ cục không thể chấp nhận được, cũng giống như "*Mưu toan* rồi đây sẽ có *mưu toan* phản bội quốc gia" đã khiến cho không phải chỉ riêng thành viên hội kín đáng thương đã phải trả giá mười năm giam cầm ở pháo đài trong thời gian thịnh vượng xa xưa của luật pháp nước Phổ, hoặc giống như tội danh nổi tiếng suspect de supicion d'incivisme (bị ngờ vực là ngờ vực không có tình cảm công dân) mà những người mang nhãn quan của chủ nghĩa chính thống tưởng như đã tìm thấy, - như họ đã quả quyết, - trong danh mục tù nhân vào thời kỳ khủng bố năm 93.

Còn nếu như "lời kêu gọi vũ trang" quả thực là một tội hình có thể có theo luật pháp và theo lô-gích, thì Lát-xan, - để đồng thời vừa phạm phải điều luật 87 vừa nhắc tới, lại vừa phạm phải điều 102, - cần phải bị buộc tội không phải vì bài phát biểu ở Noi-xơ,

1* - hoặc là

mà là vì bức thư chúc mừng Quốc hội, trong đó có nói: "chúng tôi cầu xin Quốc hội: hãy kêu gọi cầm vũ khí chiến đấu!"

Đây là "sự kêu gọi vũ trang". Nhưng thậm chí trong quá trình luận tội non plus ultra^{1*} ấy, người ta vẫn chưa nghĩ đến việc coi những lời nói đó là một tội phạm.

Vậy thì, làm thế nào mà phòng công tố, trong hàng loạt các điều luật của chương đó, đã chọn được đúng cái chỗ ấy và đem gắn nó với điều luật 102, trong khi điều 102 *chẳng hề thích ứng với nó?*

Rất đơn giản. Tội hình được xét trong điều luật 87 sẽ phải chịu *án tử hình*. Nhưng *trong toàn tỉnh Ranh, người ta đã không tìm thấy một tòa bồi thẩm nào có thể tuyên án tử hình Lát-xan*. Vì vậy, người ta thích lấy điều 102, điều luật quy định thay án tử hình bằng án *đi đầy khổ sai* trong trường hợp lời kêu gọi "phạm tội" không có kết quả. Và để làm việc đó, người ta đã trù tính tìm ra các thẩm phán một cách hết sức dễ dàng.

Do đó, để dứt bỏ được Lát-xan, phòng công tố đã phát minh ra *một tội hình không thể có được* và đã kết hợp hai chỗ trong các điều luật, mà những câu liên kết đó chẳng hề có ý nghĩa gì ngoài sự *vô nghĩa hoàn toàn*.

Vậy: hoặc là Lát-xan *bị kết tội* vi phạm điều 87 và khi đó người ta hãy lấy can đảm và tuyên án thẳng là *tử hình* ông ta; hoặc là ông ta không bị kết tội vi phạm điều 87, và do đó cũng không vi phạm cả điều 102 và phải được tuyên bố *trắng án* vô điều kiện. Nhưng việc vi phạm đồng thời cả điều 87 ở cái điểm đã đưa ra, *lẫn cả điều 102* là một việc không thể có được.

Cần phải chú ý đến sự lấu cá của phòng công tố. Việc buộc tội Lát-xan đúng ra phải chiếu theo điều 87 (tử hình). Nhưng người ta không dám kết án ông ta như vậy; người ta kết án ông ta theo điều 87 kết hợp với điều 102 (*đi đầy khổ sai*); nhưng trong trường hợp nếu như điều đó không có kết quả, nếu như các thẩm phán tuyên bố

Lát-xan trắng án, thì người ta sẽ giao ông ta cho tòa án cảnh sát cải huấn bằng cách giở ra thêm các điều luật 209 và 217 (*từ sáu ngày đến một năm tù*). Và tất cả những việc đó đều vì cùng một sự việc, vì sự hoạt động với tư cách là một người tuyên truyền trong thời gian hoạt động cho việc từ chối không nộp thuế!

Bây giờ chúng ta sẽ xem xét corpus delicti^{1*}, - tức là bài phát biểu ở Noi-xơ ngày 21 tháng Mười một.

Lát-xan bị buộc tội đã kêu gọi trực tiếp vũ trang chống lại chính quyền nhà vua.

Theo khẩu cung lấy của ba nhân chứng mà dựa vào đó người ta tiến hành luận tội, Lát-xan thực sự kêu gọi một cách trực tiếp dân chúng ở Noi-xơ *tự vũ trang*, mua sắm đạn dược, dùng bạo lực của vũ khí giữ gìn những quyền tự do đã giành được, và ủng hộ Quốc hội bằng những hành động tích cực v.v.. Tuy nhiên, *sự kêu gọi vũ trang nói chung* chẳng phải là lỗi lầm hướng chỉ là tội phạm, nhất là từ thời kỳ cách mạng và từ khi thông qua đạo luật ngày 6 tháng Tư 1848 bảo đảm cho mỗi người dân Phổ quyền được mang vũ khí. Sự kêu gọi vũ trang, theo code^{2*}, chỉ bị kết tội trong trường hợp mà việc vũ trang nhằm chống lại từng quan chức (nổi loạn) hoặc chống lại chính quyền nhà vua, resp. chống lại một bộ phận công dân khác (khởi nghĩa). Đây chỉ chuyên nói đến sự kêu gọi, cụ thể là kêu gọi *trực tiếp* đứng lên vũ trang chống lại chính quyền nhà vua.

Song, trong các khẩu cung của cả ba nhân chứng lại *không hề có một lời nào* về việc vũ trang chống lại chính quyền nhà vua; người ta chỉ nói đến việc vũ trang *để bảo vệ Quốc hội*. Còn Quốc hội là một cơ quan được triệu tập hợp pháp và tồn tại hợp pháp, là một bộ phận cơ bản của quyền lập pháp, và ở đây là *của quyền lập hiến*. Ở cùng một vị trí cao như quyền lập hiến, đứng trên quyền hành pháp, Quốc hội đứng trên "chính phủ nhà vua". Và thế là phòng công tố

1*- cấu thành tội phạm

2*- Bộ luật

1*- có một không hai

của chúng ta đã coi việc kêu gọi vũ trang toàn dân để bảo vệ cơ quan lập pháp cao nhất đó, cùng với nhà vua, là một trọng tội.

Chỉ có một chỗ duy nhất mà trong đó Viện công tố nghĩ tình mới có thể phát hiện ra mối quan hệ xa xôi với "chính phủ của nhà vua" - đó chính là sự nhắc đến các khẩu đội ở Noi-xơ. Nhưng chẳng nhẽ Lát-xan lại kêu gọi dân chúng Noi-xơ vũ trang để chiếm các khẩu đội bên bờ trái của con sông Ranh, và hơn nữa, phải chăng ông ta kêu gọi "trực tiếp" dân chúng làm việc đó, như người ta đã khẳng định trong bản luận tội tóm tắt, và như việc đó là cần thiết để buộc tội Lát-xan?

Trái lại! Ông ta kêu gọi dân chúng làm việc đó chẳng phải "trực tiếp", cũng chẳng phải gián tiếp. Ông ta chỉ nói: những người dân Đuyt-xen-đoóc-phơ *đang chờ đợi* việc dân chúng Noi-xơ chiếm lấy những khẩu đội đó. Và tất cả những thứ được biểu thị vền vền trong cái từ "chờ đợi" ấy, thì theo phòng công tố đáng tôn kính, là *excitation directe*, là *một sự kêu gọi trực tiếp* vũ trang chống lại chính quyền nhà vua!

Như vậy, việc vũ trang *thực sự* hiện nay của Đuyt-xen-đoóc-phơ được tổ chức một cách công khai để bảo vệ Quốc hội và tất nhiên, không nhằm chống một ai khác ngoài quân Phổ, có nghĩa là chống lại chính phủ của nhà vua (le gouvernement de l'empereur), - việc đó không hề là một tội gì hết, mà chỉ là một lỗi lầm được thể hiện trong việc chống đối một số quan chức; còn trong lời tuyên bố giản đơn đó, trong 4 từ đó, hóa ra, lại mang một tội hình trọng đại!

Người ta không dám buộc tội Lát-xan vì cái việc ông ta *đã làm*; nhưng cái điều ông ta *đã nói* lại là một trọng tội. Ông ta đã nói cái gì? - Nói rằng người ta đang chờ một điều là dân chúng Noi-xơ chiếm lấy các khẩu đội và ông ta nói, ai đang chờ điều đó, - phải chăng chính ông ta, ông Lát-xan? Hoàn toàn không phải, mà là những người dân Đuyt-xen-đoóc-phơ!

Lát-xan nói: những người khác đang chờ đợi các anh sẽ làm một việc gì đó, theo lô-gích của phòng công tố, sẽ là "sự kêu gọi trực tiếp" các anh thực hiện một cách thực sự cái điều đang chờ đợi.

Hiện nay ở Béc-lin, các bộ trưởng đã giải tán nghị viện và đang chuẩn bị cho ra các bản công bố tiếp theo. Giả thử rằng hôm nay, bằng bạo lực, người ta thủ tiêu quyền phổ thông đầu phiếu, xóa bỏ quyền lập hội, xóa bỏ tự do báo chí. Chúng ta sẽ nói: chúng tôi đang chờ việc nhân dân sẽ trả lời hành động phản bội xấu xa đó bằng những chiến lũy. Phòng công tố sẽ tuyên bố rằng như vậy chúng ta "đã kêu gọi trực tiếp" các công dân Béc-lin đứng lên vũ trang chống lại chính quyền của nhà vua. Và nếu như mọi việc xảy ra đúng như ý của phòng công tố, thì có lẽ, tùy thuộc vào tình hình, người ta sẽ tuyên án chúng ta bị tử hình hoặc đi đầy khổ sai!

Ấn dấu đằng sau toàn bộ vụ án chống Lát-xan là một vụ án có dụng ý chống lại nhà tuyên truyền đáng thù ghét ấy. Đó là một vụ án khuất tất về việc "kích thích sự bất mãn", cũng giống như các vụ án mà chúng ta có niềm vui thú được tận hưởng ở đây, bên con sông Ranh này, cho đến tận những ngày tháng Ba. Cả vụ án chống Vây-éc-xơ là một vụ án khuất tất về việc phạm thượng cũng hoàn toàn giống như vậy. Vây-éc-xơ đã nói: "nhà vua chết đi" và "không được dành vương miện cho nhà vua dù chỉ 15 phút"; và thế là một vài từ ngữ vô tội đó, theo quan điểm của Code pénal^{1*}, hóa ra, cũng chứa đựng "một sự kêu gọi trực tiếp đứng lên vũ trang"!

Nhưng thậm chí nếu như Lát-xan thực sự kêu gọi vũ trang chống lại chính quyền của nhà vua, thì sự việc sẽ ra sao? Chúng ta hãy đứng trên quan điểm hiến pháp và sẽ tranh cãi theo quan niệm của hiến pháp. Phải chăng khi đó, vào tháng Mười một, nghĩa vụ của mỗi công dân không chỉ là "kêu gọi đứng lên vũ trang", mà còn là *tự vũ trang* để bảo vệ những dân biểu lập hiến, chống lại "chính phủ của nhà vua" đây bội tén; chính phủ này, dựa vào binh lính, đã xua đuổi hội nghị của các dân biểu từ khách sạn này sang khách sạn khác, đã dùng bạo lực cấm các cuộc họp của họ, đưa các tài liệu của họ cho binh lính để hút thuốc và nhóm lò, và cuối cùng đã xua đuổi chính bản thân họ về nhà? Phải chăng căn cứ vào những nghị quyết của Nghị viện liên

1* - Bộ luật hình sự

hợp, căn cứ vào "cơ sở luật pháp" trứ danh của ngài Cam-pơ-hau-den, - chưa nói đến những thành quả của ngày 19 tháng Ba, - Quốc hội không phải là "một cơ quan kết ước bình đẳng" đối với nhà vua? Và phải chăng không cần phải bảo vệ Quốc hội đó khỏi bị cái gọi là "chính phủ của nhà vua" tấn công?

Vả lại, chúng ta đã thấy rằng: việc đàn áp các dân biểu bằng các loại đòn đã trở thành bản tính thứ hai của "chính phủ của nhà vua". Chỉ vừa hai tháng qua kể từ khi triệu tập các nghị viện vua ban, thì chính cái chính phủ của nhà vua này đã giải tán các nghị viện đó ngay khi có cái quyết nghị không hợp ý đầu tiên, - đã giải tán chính các nghị viện tuồng như có trách nhiệm xem xét lại hiến pháp! Giờ đây, các nghị viện đã thừa nhận bản hiến pháp vua ban, và hiện nay, chúng ta cũng hoàn toàn chẳng biết là chúng ta có hiến pháp hay không. Ai mà biết được ngày mai người ta sẽ ban cái gì cho chúng ta nữa!

Và những ai đã dự tính được tất cả điều đó và hành động theo điều đó, những ai mong muốn hăng hái chống lại các hành động bạo ngược đó của bọn quần thần kiêu căng hợm hĩnh, những ai, - theo các quan điểm *của tất cả các nước lập hiến* và đặc biệt của nước Anh, - đứng *hoàn toàn trên cơ sở của pháp luật*, những người đó sẽ bị bắt giữ theo lệnh của Man-toi-phen, của Xi-môn-đơ và của đồng bọn, sẽ bị giam giữ 6 tháng trong tù và cuối cùng sẽ được trao cho tòa bồi thẩm, và bị buộc tội là *xúi giục nổi loạn*!

*Do Ph. Ăng-ghe-ni viết ngày 2 tháng Năm 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 288, ngày 3 tháng Năm 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

LÁT-XAN

Khuên, ngày 2 tháng Năm. Hôm qua chúng tôi đã hứa sẽ đề cập trở lại việc luận tội chống Lát-xan.

Lát-xan bị buộc tội "phạm tội nêu tại các điều 87 và 102 của Bộ luật hình sự".

Điều 87 nhằm chống lại "những hành động tội phạm hoặc mưu toan nhằm kêu gọi (exciter) các công dân hoặc dân chúng đứng dậy vũ trang chống lại chính quyền của hoàng đế".

Căn cứ vào điều luật 102, những hình phạt (chủ yếu là tử hình) được quy định trong các điều trước của chương (chương này bao gồm cả điều luật 87) được áp dụng đối với tất cả những người nào trong khi phát biểu ở các nơi công cộng và trong các cuộc họp, hoặc trong các biểu ngữ được dán ở khắp nơi, đã kêu gọi (excitent) thực hiện những tội hình kể trên. Chỉ trong trường hợp lời kêu gọi không có kết quả, thì tội tử hình được giảm nhẹ bằng án đi đày.

Lát-xan bị kết tội như thế nào?

Bởi vì, ông ta dường như *cùng một lúc* đã bị phạm cả điều luật 87, lẫn điều luật 102, thì ông ta có lẽ chỉ có thể bị kết tội như sau:

trong khi vi phạm điều luật 102, ông ta đã kêu gọi vi phạm một tội hình đã được ghi trong điều luật 87, có nghĩa là:

kêu gọi các công dân có hành động tội phạm hoặc có mưu toan nhằm mục đích kêu gọi vũ trang chống lại chính quyền của nhà vua, có nghĩa là:

đã kêu gọi các công dân kêu gọi vũ trang!

Đối với lý trí thông thường của con người thì đó là một điều vô nghĩa khá rõ ràng. Nhưng phòng công tố và Viện công tố đã rủ long thương quyết định như vậy!

Vấn đề là ở chỗ điều luật 102, - điều luật coi việc kêu gọi phạm các tội quy định trong các điều 86 - 101 như là chính hành vi phạm tội trong trường hợp sự kêu gọi đó có kết quả - dĩ nhiên là hoàn toàn thích ứng với tất cả các điều khoản trên. Điều luật 102 này thậm chí còn thích ứng cả với các điểm còn lại của cũng điều 87 ấy. Bởi vì tất cả những điều luật đó đều nhằm chống lại những *hành động nào đó* mà người ta *có thể* kích động thực hiện. Chẳng hạn, điều 87 nhằm chống lại hành vi tội phạm hoặc mưu toan, điều luật này cũng nói đến hành vi tội phạm và mưu toan chống lại mạng sống và thân thể hoàng đế, đến hành vi tội phạm và mưu toan mà mục đích chính là nhằm lật đổ hoặc thay đổi chế độ cai trị, hoặc nhằm thay đổi thể thức nối ngôi. Tất cả đó là những thứ có thể "kêu gọi". Kêu gọi giết vua, kêu gọi làm cách mạng, đó là những việc người ta có thể làm; rồi lại cũng có thể có sự kêu gọi thực hiện những mưu toan nhằm mục đích giết vua hoặc làm cách mạng. Nhưng "*việc kêu gọi* tổ chức một hành vi tội phạm resp^{1*} tổ chức một âm mưu nhằm kêu gọi vũ trang chống lại chính quyền của nhà vua", tóm lại, *kêu gọi người ta kêu gọi* - là một tội danh kỳ cục không thể chấp nhận được, cũng giống như "*Mưu toan* rồi đây sẽ có *mưu toan* phản bội quốc gia" đã khiến cho không phải chỉ riêng thành viên hội kín đáng thương đã phải trả giá mười năm giam cầm ở pháo đài trong thời gian thịnh vượng xa xưa của luật pháp nước Phổ, hoặc giống như tội danh nổi tiếng suspect de supicion d'incivisme (bị ngờ vực là ngờ vực không có tình cảm công dân) mà những người mang nhãn quan của chủ nghĩa chính thống tưởng như đã tìm thấy, - như họ đã quả quyết, - trong danh mục tù nhân vào thời kỳ khủng bố năm 93.

Còn nếu như "lời kêu gọi vũ trang" quả thực là một tội hình có thể có theo luật pháp và theo lô-gích, thì Lát-xan, - để đồng thời vừa phạm phải điều luật 87 vừa nhắc tới, lại vừa phạm phải điều 102, - cần phải bị buộc tội không phải vì bài phát biểu ở Noi-xơ,

1* - hoặc là

mà là vì bức thư chúc mừng Quốc hội, trong đó có nói: "chúng tôi cầu xin Quốc hội: hãy kêu gọi cầm vũ khí chiến đấu!"

Đây là "sự kêu gọi vũ trang". Nhưng thậm chí trong quá trình luận tội non plus ultra^{1*} ấy, người ta vẫn chưa nghĩ đến việc coi những lời nói đó là một tội phạm.

Vậy thì, làm thế nào mà phòng công tố, trong hàng loạt các điều luật của chương đó, đã chọn được đúng cái chỗ ấy và đem gắn nó với điều luật 102, trong khi điều 102 *chẳng hề thích ứng với nó?*

Rất đơn giản. Tội hình được xét trong điều luật 87 sẽ phải chịu *án tử hình*. Nhưng *trong toàn tỉnh Ranh, người ta đã không tìm thấy một tòa bồi thẩm nào có thể tuyên án tử hình Lát-xan*. Vì vậy, người ta thích lấy điều 102, điều luật quy định thay án tử hình bằng án *đi đầy khổ sai* trong trường hợp lời kêu gọi "phạm tội" không có kết quả. Và để làm việc đó, người ta đã trù tính tìm ra các thẩm phán một cách hết sức dễ dàng.

Do đó, để dứt bỏ được Lát-xan, phòng công tố đã phát minh ra *một tội hình không thể có được* và đã kết hợp hai chỗ trong các điều luật, mà những câu liên kết đó chẳng hề có ý nghĩa gì ngoài sự *vô nghĩa hoàn toàn*.

Vậy: hoặc là Lát-xan *bị kết tội* vi phạm điều 87 và khi đó người ta hãy lấy can đảm và tuyên án thẳng là *tử hình* ông ta; hoặc là ông ta không bị kết tội vi phạm điều 87, và do đó cũng không vi phạm cả điều 102 và phải được tuyên bố *trắng án* vô điều kiện. Nhưng việc vi phạm đồng thời cả điều 87 ở cái điểm đã đưa ra, *lẫn cả điều 102* là một việc không thể có được.

Cần phải chú ý đến sự lấu cá của phòng công tố. Việc buộc tội Lát-xan đúng ra phải chiếu theo điều 87 (tử hình). Nhưng người ta không dám kết án ông ta như vậy; người ta kết án ông ta theo điều 87 kết hợp với điều 102 (*đi đầy khổ sai*); nhưng trong trường hợp nếu như điều đó không có kết quả, nếu như các thẩm phán tuyên bố

Lát-xan trắng án, thì người ta sẽ giao ông ta cho tòa án cảnh sát cải huấn bằng cách giở ra thêm các điều luật 209 và 217 (*từ sáu ngày đến một năm tù*). Và tất cả những việc đó đều vì cùng một sự việc, vì sự hoạt động với tư cách là một người tuyên truyền trong thời gian hoạt động cho việc từ chối không nộp thuế!

Bây giờ chúng ta sẽ xem xét corpus delicti^{1*}, - tức là bài phát biểu ở Noi-xơ ngày 21 tháng Mười một.

Lát-xan bị buộc tội đã kêu gọi trực tiếp vũ trang chống lại chính quyền nhà vua.

Theo khẩu cung lấy của ba nhân chứng mà dựa vào đó người ta tiến hành luận tội, Lát-xan thực sự kêu gọi một cách trực tiếp dân chúng ở Noi-xơ *tự vũ trang*, mua sắm đạn dược, dùng bạo lực của vũ khí giữ gìn những quyền tự do đã giành được, và ủng hộ Quốc hội bằng những hành động tích cực v.v.. Tuy nhiên, *sự kêu gọi vũ trang nói chung* chẳng phải là lỗi lầm hướng chỉ là tội phạm, nhất là từ thời kỳ cách mạng và từ khi thông qua đạo luật ngày 6 tháng Tư 1848 bảo đảm cho mỗi người dân Phổ quyền được mang vũ khí. Sự kêu gọi vũ trang, theo code^{2*}, chỉ bị kết tội trong trường hợp mà việc vũ trang nhằm chống lại từng quan chức (nổi loạn) hoặc chống lại chính quyền nhà vua, resp. chống lại một bộ phận công dân khác (khởi nghĩa). Đây chỉ chuyên nói đến sự kêu gọi, cụ thể là kêu gọi *trực tiếp* đứng lên vũ trang chống lại chính quyền nhà vua.

Song, trong các khẩu cung của cả ba nhân chứng lại *không hề có một lời nào* về việc vũ trang chống lại chính quyền nhà vua; người ta chỉ nói đến việc vũ trang *để bảo vệ Quốc hội*. Còn Quốc hội là một cơ quan được triệu tập hợp pháp và tồn tại hợp pháp, là một bộ phận cơ bản của quyền lập pháp, và ở đây là *của quyền lập hiến*. Ở cùng một vị trí cao như quyền lập hiến, đứng trên quyền hành pháp, Quốc hội đứng trên "chính phủ nhà vua". Và thế là phòng công tố

1*- cấu thành tội phạm

2*- Bộ luật

1*- có một không hai

của chúng ta đã coi việc kêu gọi vũ trang toàn dân để bảo vệ cơ quan lập pháp cao nhất đó, cùng với nhà vua, là một trọng tội.

Chỉ có một chỗ duy nhất mà trong đó Viện công tố nghĩ tình mới có thể phát hiện ra mối quan hệ xa xôi với "chính phủ của nhà vua" - đó chính là sự nhắc đến các khẩu đội ở Noi-xơ. Nhưng chẳng nhẽ Lát-xan lại kêu gọi dân chúng Noi-xơ vũ trang để chiếm các khẩu đội bên bờ trái của con sông Ranh, và hơn nữa, phải chăng ông ta kêu gọi "trực tiếp" dân chúng làm việc đó, như người ta đã khẳng định trong bản luận tội tóm tắt, và như việc đó là cần thiết để buộc tội Lát-xan?

Trái lại! Ông ta kêu gọi dân chúng làm việc đó chẳng phải "trực tiếp", cũng chẳng phải gián tiếp. Ông ta chỉ nói: những người dân Đuyt-xen-đoóc-phơ *đang chờ đợi* việc dân chúng Noi-xơ chiếm lấy những khẩu đội đó. Và tất cả những thứ được biểu thị vền vền trong cái từ "chờ đợi" ấy, thì theo phòng công tố đáng tôn kính, là *excitation directe*, là *một sự kêu gọi trực tiếp* vũ trang chống lại chính quyền nhà vua!

Như vậy, việc vũ trang *thực sự* hiện nay của Đuyt-xen-đoóc-phơ được tổ chức một cách công khai để bảo vệ Quốc hội và tất nhiên, không nhằm chống một ai khác ngoài quân Phổ, có nghĩa là chống lại chính phủ của nhà vua (le gouvernement de l'empereur), - việc đó không hề là một tội gì hết, mà chỉ là một lỗi lầm được thể hiện trong việc chống đối một số quan chức; còn trong lời tuyên bố giản đơn đó, trong 4 từ đó, hóa ra, lại mang một tội hình trọng đại!

Người ta không dám buộc tội Lát-xan vì cái việc ông ta *đã làm*; nhưng cái điều ông ta *đã nói* lại là một trọng tội. Ông ta đã nói cái gì? - Nói rằng người ta đang chờ một điều là dân chúng Noi-xơ chiếm lấy các khẩu đội và ông ta nói, ai đang chờ điều đó, - phải chăng chính ông ta, ông Lát-xan? Hoàn toàn không phải, mà là những người dân Đuyt-xen-đoóc-phơ!

Lát-xan nói: những người khác đang chờ đợi các anh sẽ làm một việc gì đó, theo lô-gích của phòng công tố, sẽ là "sự kêu gọi trực tiếp" các anh thực hiện một cách thực sự cái điều đang chờ đợi.

Hiện nay ở Béc-lin, các bộ trưởng đã giải tán nghị viện và đang chuẩn bị cho ra các bản công bố tiếp theo. Giả thử rằng hôm nay, bằng bạo lực, người ta thủ tiêu quyền phổ thông đầu phiếu, xóa bỏ quyền lập hội, xóa bỏ tự do báo chí. Chúng ta sẽ nói: chúng tôi đang chờ việc nhân dân sẽ trả lời hành động phản bội xấu xa đó bằng những chiến lũy. Phòng công tố sẽ tuyên bố rằng như vậy chúng ta "đã kêu gọi trực tiếp" các công dân Béc-lin đứng lên vũ trang chống lại chính quyền của nhà vua. Và nếu như mọi việc xảy ra đúng như ý của phòng công tố, thì có lẽ, tùy thuộc vào tình hình, người ta sẽ tuyên án chúng ta bị tử hình hoặc đi đầy khổ sai!

Ấn dấu đằng sau toàn bộ vụ án chống Lát-xan là một vụ án có dụng ý chống lại nhà tuyên truyền đáng thù ghét ấy. Đó là một vụ án khuất tất về việc "kích thích sự bất mãn", cũng giống như các vụ án mà chúng ta có niềm vui thú được tận hưởng ở đây, bên con sông Ranh này, cho đến tận những ngày tháng Ba. Cả vụ án chống Vây-éc-xơ là một vụ án khuất tất về việc phạm thượng cũng hoàn toàn giống như vậy. Vây-éc-xơ đã nói: "nhà vua chết đi" và "không được dành vương miện cho nhà vua dù chỉ 15 phút"; và thế là một vài từ ngữ vô tội đó, theo quan điểm của Code pénal^{1*}, hóa ra, cũng chứa đựng "một sự kêu gọi trực tiếp đứng lên vũ trang"!

Nhưng thậm chí nếu như Lát-xan thực sự kêu gọi vũ trang chống lại chính quyền của nhà vua, thì sự việc sẽ ra sao? Chúng ta hãy đứng trên quan điểm hiến pháp và sẽ tranh cãi theo quan niệm của hiến pháp. Phải chăng khi đó, vào tháng Mười một, nghĩa vụ của mỗi công dân không chỉ là "kêu gọi đứng lên vũ trang", mà còn là *tự vũ trang* để bảo vệ những dân biểu lập hiến, chống lại "chính phủ của nhà vua" đây bội tín; chính phủ này, dựa vào binh lính, đã xua đuổi hội nghị của các dân biểu từ khách sạn này sang khách sạn khác, đã dùng bạo lực cấm các cuộc họp của họ, đưa các tài liệu của họ cho binh lính để hút thuốc và nhóm lò, và cuối cùng đã xua đuổi chính bản thân họ về nhà? Phải chăng căn cứ vào những nghị quyết của Nghị viện liên

1* - Bộ luật hình sự

hợp, căn cứ vào "cơ sở luật pháp" trứ danh của ngài Cam-pơ-hau-den, - chưa nói đến những thành quả của ngày 19 tháng Ba, - Quốc hội không phải là "một cơ quan kết ước bình đẳng" đối với nhà vua? Và phải chăng không cần phải bảo vệ Quốc hội đó khỏi bị cái gọi là "chính phủ của nhà vua" tấn công?

Vả lại, chúng ta đã thấy rằng: việc đàn áp các dân biểu bằng các loại đòn đã trở thành bản tính thứ hai của "chính phủ của nhà vua". Chỉ vừa hai tháng qua kể từ khi triệu tập các nghị viện vua ban, thì chính cái chính phủ của nhà vua này đã giải tán các nghị viện đó ngay khi có cái quyết nghị không hợp ý đầu tiên, - đã giải tán chính các nghị viện tuồng như có trách nhiệm xem xét lại hiến pháp! Giờ đây, các nghị viện đã thừa nhận bản hiến pháp vua ban, và hiện nay, chúng ta cũng hoàn toàn chẳng biết là chúng ta có hiến pháp hay không. Ai mà biết được ngày mai người ta sẽ ban cái gì cho chúng ta nữa!

Và những ai đã dự tính được tất cả điều đó và hành động theo điều đó, những ai mong muốn hăng hái chống lại các hành động bạo ngược đó của bọn quần thần kiêu căng hợm hĩnh, những ai, - theo các quan điểm *của tất cả các nước lập hiến* và đặc biệt của nước Anh, - đứng *hoàn toàn trên cơ sở của pháp luật*, những người đó sẽ bị bắt giữ theo lệnh của Man-toi-phen, của Xi-môn-đơ và của đồng bọn, sẽ bị giam giữ 6 tháng trong tù và cuối cùng sẽ được trao cho tòa bồi thẩm, và bị buộc tội là *xúi giục nổi loạn*!

*Do Ph. Ăng-ghe-ni viết ngày 2 tháng Năm 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 288, ngày 3 tháng Năm 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

CUỘC HỌP CỦA CÁC HỘI ĐỒNG THÀNH PHỐ TỈNH RANH BỊ CẤM

Khuên, ngày 2 tháng Năm. Chúng tôi đặc biệt hài lòng thông báo với các độc giả rằng: cuộc họp đại biểu hội đồng thành phố Ranh được triệu tập bởi hội đồng thành phố Khuên đáng kính *đã bị cấm* bởi một mệnh lệnh giản đơn của các nhà cầm quyền. "Những thị dân tốt bụng", mà vào hồi tháng Chín đã cảm thấy khá "yên ảm" khi các cuộc họp của những nhà dân chủ³²² bị cấm, thì giờ đây có thể cảm ơn các ông chủ và các thượng cấp của mình. Vào tháng Chín 1848, quyền tự do hội họp cho các nhà dân chủ đã bị thủ tiêu, ít ra, cũng bằng một hành động bạo lực công khai dưới hình thức tình trạng giới nghiêm, còn quyền tự do hội họp của hội đồng thành phố Khuên thì ngược lại, đã bị dập tắt *bởi một cú đòn* xảy ra trong điều kiện hưng thịnh của cơ sở pháp chế.

*Do Ph. Ăng-ghen viết ngày 2 tháng Năm 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 288, ngày 3 tháng Năm 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

ĐẠI HỘI CÁC THÀNH PHỐ TỈNH RANH

Khuên, ngày 3 tháng Năm. Đại hội các hội đồng thành phố tỉnh Ranh, vẫn được tổ chức vào *thứ ba* tối, mặc dù dưới hình thức kém chính thức hơn,.

Cố nhiên là, chúng ta chẳng hề chờ đợi *một điều gì* ở cái đại hội đó của những nhà tư sản được lựa chọn theo hệ thống bầu cử theo tiêu chuẩn gồm ba cấp, mà trong đó, quần chúng nhân dân không được quyền bầu cử. Một đoàn đại biểu sẽ được cử đến Béc-lin, *song người ta sẽ không cho phép* đoàn này đến gặp ngài Phôn Hô-hen-txô-léc.

Nhưng, có thể, đại hội sẽ không được tiến hành. Ngày chủ nhật, ở đây, tại thành phố Khuên, sẽ tiến hành các đại hội của các đảng phái³²³. Chính phủ đang âm mưu *bằng mọi giá* gây ra một cuộc xung đột giữa nhân dân với giới quân đội, để có thể đàn áp chúng ta - những người dân tỉnh Ranh - cũng giống như đã đàn áp những người dân Béc-lin.

Nhiệm vụ của những người *công nhân Khuên* là phải phá vỡ cái kế hoạch tinh vi đó của Phổ. Bằng thái độ điềm đạm, bằng một sự bình tĩnh kiên định trước mọi sự khiêu khích của quân đội, công nhân Khuên có thể trừ bỏ được mọi nguyên cớ mà chính phủ định vin vào để thực hiện những biện pháp bạo lực.

Sẽ có những sự kiện quyết liệt. Viên, Bô-hêm, miền Nam nước Đức và Béc-lin đang chìm ngập trong bầu không khí bất bình và đang chờ đợi một thời điểm thích hợp. Khuên có thể trợ giúp, có thể trợ giúp hết sức mạnh mẽ, nhưng nó không thể là người đầu tiên *mở đầu* những hành động quyết định.

Mong rằng công nhân Khuên, đặc biệt là trong ngày chủ nhật tới, hãy nhớ kỹ một điều là: tất cả những hành động khiêu khích của chính phủ chỉ nhằm một mục đích là gây ra một *sự bùng nổ trong thời điểm không có lợi cho chúng ta, mà có lợi cho chính phủ*.

Chỉ trong điều kiện có những sự kiện to lớn mới có thể tiến hành cách mạng; còn khi đã bị mắc mưu khiêu khích của chính phủ, thì nhiều lắm cũng chỉ có thể làm được một cuộc nổi dậy mà thôi.

Hỡi các công nhân Khuên, hãy nhớ ngày 25 tháng Chín³²⁴!

*Do Ph. Ăng-ghen viết ngày 3 tháng Năm 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 289, ngày 4 tháng Năm 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

* NGƯỜI THỨ BA TRONG LIÊN MINH

Khuê, ngày 3 tháng Năm. Chúng ta đã chỉ ra hàng trăm lần một sự kiện là: trong liên minh Nga và Áo, ngài Phôn Hô-hen-txô-léc cùng với nội các của ông ta đang đóng vai trò "người thứ ba trong liên minh". Hàng trăm lần, người thị dân Đức mặc dù đã phần nộ bác bỏ sự khẳng định ấy.

Thế cái gì vậy? Như hiện nay người ta đã xác minh chắc chắn, một trong những nguyên nhân khiến người ta giải tán nghị viện là: theo hiệp ước bí mật với công tước Ôn-muýt-xơ và với Nga hoàng chính thống giáo chí thượng ở Pê-téc-bua, công tước chư hầu Nga [Unterlenäs] ở Xăng-Xu-xi **cam kết đưa 40.000 lính Phổ vào Bô-hêm** - một mặt, để đàn áp nhân dân và mặt khác, để làm lực lượng dự trữ chống lại người Hung-ga-ri. Ngay cả trong nhà thờ thánh Pôn, người ta cũng nói công khai về điều đó. Thậm chí người ta cũng không thể bắt cả phái giữa và một bộ phận cánh hữu ở Béc-lin yên lặng về việc này. Chính vì thế người ta liền giải tán những phái đó.

Nhưng không phải chỉ có thế. Tờ "National-Zeitung" ở Béc-lin ngày 1 tháng Năm đã đưa tin từ Béc-lin:

Một nguồn tin rất đáng tin cậy vừa cho chúng tôi hay: "*Sáng hôm qua ban giám đốc Công ty đường sắt Thượng Xi-lê-di đã nhận được một bức điện của bộ nội vụ nói rằng: 30.000 lính Nga sẽ được di chuyển từ Cra-cốp đến nước Áo theo tuyến đường sắt Thượng Xi-lê-di*" (vậy là từ Cra-cốp qua Mư-xlô-vít, Cô-den, Ra-ti-boóc^{1*} Ô-đéc-béc^{2*}). "Ban giám đốc Công ty đường sắt Thượng Xi-lê-di được thông báo rằng **chính phủ hoàng gia Phổ không phản**

1* Tên gọi bằng tiếng Ba Lan là Mư-xlô-vít-xe, Cô-dơ-le, Rát-xi-bu-giơ.

2* Tên gọi bằng tiếng Séc là Bô-gu-min.

đối việc đó và như chính phủ hoàng gia Phổ hy vọng, ban giám đốc công ty đường sắt sẽ hoàn toàn không cản trở cuộc chuyển quân đó".

Ký dưới bức điện: **Phôn Man-toi-phen**

Đó chính là điều chúng ta thấu hiểu: chính phủ Phổ-xđam của công tước chư hầu thuộc hạ của hoàng đế Nga không chỉ *ra lệnh bắt* Cô-sút, Bem và Guéc-gây^{1*}. Không, nó còn chuyển 30.000 tên sen đầm Nga đi theo đường sắt *qua lãnh thổ Phổ đến Hung-ga-ri*, - hơn nữa, chính phủ đó còn gửi 40.000 lính Phổ đến Bô-hêm để đàn áp một dân tộc mà quyền tự do của họ đã bị chà đạp một cách thô bạo và họ khao khát muốn trả thù!

Hãy nghe đó hồi những người dân tỉnh Ranh! Cho nên người ta bắt chúng ta phải phục tùng *chế độ chuyên chế Nga-Phổ, chính là để gửi con em chúng ta* - những người dân tỉnh Ranh như chúng ta - đến Bô-hêm, và có thể đến cả Hung-ga-ri, để con em chúng ta **phục vụ Nga hoàng**, nhúng tay vào việc đàn áp dân tộc cuối cùng còn cầm vũ khí bảo vệ cách mạng 1848!

Năm 1815, người ta đã nộp chúng ta cho Phổ chính là để cho chúng ta bị xỉ nhục, tựa hồ như do sự dung túng của chúng ta mà binh lính Nga đã trống đồng cờ mở đi qua lãnh thổ của chúng ta, tiến qua một vùng đất gần bó *với chúng ta* thành một quốc gia, để tiến vào chống lại quân đội cách mạng Hung-ga-ri.

Chỉ có dùng vũ lực người ta mới cưỡng bức được chúng trở thành thần dân Phổ và tiếp tục là *thần dân*. *Chúng ta chưa bao giờ là người Phổ*. Nhưng hiện nay, khi người ta cử chúng ta đi đánh Hung-ga-ri, khi mà những đội quân kẻ cướp Nga giày xéo mảnh đất Phổ, thì giờ đây chúng ta lại cảm thấy rằng chúng ta là những người Phổ, vâng, **chúng ta cảm thấy rõ khi mang tên gọi là người Phổ thì nhục nhã biết chừng nào!**

Do Ph. Ăng-ghe-n viết ngày 3 tháng Năm 1849

Đã đăng trong phụ trương của tờ "Neue Rheinische Zeitung" số 289, ngày 4 tháng Năm 1849

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

1*- Xem tập này, tr. 267-268, 577-579.

HỌ MUỐN TÌNH TRẠNG GIỚI NGHIÊM

Khuên, ngày 5 tháng Năm. Một tin đồn đang tiếp tục lan truyền là: vào ngày chủ nhật, nhân có các đại hội của các đảng phái chính trị khác nhau ở trong vùng, người ta sẽ ban bố một lần nữa *tình trạng giới nghiêm* đối với thành phố Khuên nhân hậu.

Qua những sự chuẩn bị nhỏ của các nhà chức trách quân sự, người ta thấy rõ là trên thực tế, họ đang chuẩn bị ứng phó với mọi tình huống có thể xảy ra. Còn hơn thế nữa. Người ta đang áp dụng các biện pháp rõ ràng là nhằm gây ra những rối loạn mất trật tự.

Thí dụ như tại sao bỗng nhiên người ta cho phép "quân đội vinh quang của Trầm" được chơi ngoài doanh trại *đến tận mười giờ tối*, chứ không phải là chín giờ tối như trước đây, điều đó làm cho chính bản thân những người lính cũng hết sức ngạc nhiên?

Người ta lại bắt đầu nói đến *bất bố*. Chúng ta sẵn lòng tin điều đó. Những dự định như vậy đã có từ lâu. Ngoài ra, mọi người còn biết rằng nhờ có các vụ bất bố thuộc loại như vậy, nên có một lần, người ta đã thực hiện được một cách hoàn hảo các kế hoạch khiêu khích để gây ra các vụ lộn xộn.

Chúng tôi xin nhắc lại: điều hết sức quan trọng là phái dân chủ, đặc biệt là *công nhân* Khuên phải áp dụng tất cả các biện pháp để sao cho ngày mai, các nhà cầm quyền đang khao khát tình trạng giới nghiêm sẽ không có được *bất kỳ* một cơ nào, dù là nhỏ nhất, để có thể biện minh cho những hành động bạo lực của họ.

Những cuộc đảo chính phản cách mạng trong thời gian gần đây trước tiên đã đe dọa *giai cấp tư sản*. Giai cấp tư sản đã triệu tập đại

hội các thành phố. Thế thì chúng ta hãy để cho *giai cấp tư sản vinh dự được phát biểu đầu tiên*. Chúng ta hãy chờ xem thứ ba này, các ngài đó sẽ quyết định như thế nào. Chúng ta tin rằng, một số các nhà dân chủ chất phác sẽ bị thất vọng cay đắng về những kết quả của "đại hội các thành phố" long trọng đó.

Có một điều không còn nghi ngờ gì nữa là nếu tình trạng giới nghiêm được công bố trước thứ ba, thì đại hội các thành phố sẽ không được tiến hành, và sẽ chẳng một ai hài lòng về tình hình đó hơn là chính *các ngài đã triệu tập đại hội ấy*.

Nếu như ngày mai, công nhân để cho người ta khiêu khích mình gây ra tình trạng lộn xộn, thì họ chỉ *công lưng làm cho giai cấp tư sản hưởng, và đồng thời làm cho chính phủ hưởng mà thôi*. Thử hỏi liệu công nhân có muốn để cho người ta sử dụng mình làm việc đó hay không, khi mà cả nước Đức đang đứng trước ngưỡng cửa của *cuộc nội chiến*, và khi mà, có thể là chẳng bao lâu nữa họ sẽ có khả năng đưa ra *những yêu sách riêng của mình*?

Do Ph. Ăng-ghen viết ngày 5 tháng Năm 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 291, ngày 6 tháng Năm 1849

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

* QUÂN ĐỘI PHỔ VÀ CUỘC KHỎI NGHĨA CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN

Khuên, ngày 7 tháng Năm. Những người có tâm trạng bất bình ngày càng phân hóa thêm ở nước Đức. Tình hình ngày càng trở nên rõ ràng hơn.

Trong khi một trong những trung tâm phản cách mạng Đức, tức là nước Áo, đang hoàn toàn lao vào cuộc đấu tranh với Hung-ga-ri, thì một trung tâm khác, nước Phổ đang gửi những bầy lính của mình đi khắp các ngả để chống lại cuộc khởi nghĩa cách mạng của nhân dân.

Ở *Dre-xden*, trong cái thành phố của nghệ thuật và của sự tráng lệ yên tĩnh này, dân chúng đang cầm vũ khí và trả lời những truyền đơn phản bội của chính phủ hoàng gia bằng những chiến lũy và tiếng súng. Đại bộ phận binh lính chạy sang phía nhân dân, có thể coi là cuộc chiến đấu đã giải quyết xong, nhưng bỗng nhiên *các tiểu đoàn lính Phổ* xuất hiện và các tiểu đoàn đó đứng về phía nhà vua, phản bội chống lại nhân dân.

Ở Pphan-xơ, nhân dân cũng đứng dậy cầm vũ khí chống lại cuộc phản cách mạng đang ngày càng trở nên trắng trợn ở Ba-vi-e; cả ở đây nữa, *các tiểu đoàn lính Phổ* cũng luôn luôn sẵn sàng để lúc cần thiết thì nhảy vào can thiệp và đàn áp cuộc nổi dậy ở Pphan-xơ song song với việc giải tán Quốc hội Phran-phước.

Nhìn đâu cũng thế - khắp mọi nơi ở miền Bắc và Tây - Nam nước Đức, *các tiểu đoàn lính Phổ* luôn luôn sẵn sàng để thực hiện phản cách mạng với vũ khí trong tay.

Và để trong nước ta cũng như ở các nước láng giềng có đủ các tiểu đoàn lính Phổ, khắp nơi người ta *tiến hành tuyển mộ quân lan-ve* theo chế độ quân dịch tuyệt diệu của chúng ta.

Như vậy, ở nơi này thì quân đội Áo, ở nơi kia thì quân đội Phổ

là những trung tâm phản cách mạng. Một cuộc cách mạng mới đang chống lại phản cách mạng một cách ngày càng quyết liệt hơn và rộng khắp hơn.

Ở *Dre-xden*, chính phủ lâm thời vẫn tồn tại và đang động viên lực lượng của dân chúng trong mọi miền của đất nước.

Ở Pphan-xơ, Ủy ban phòng thủ địa phương vẫn tồn tại, ủy ban này đang tập hợp được ngày càng đông dân chúng Pphan-xơ xung quanh ngọn cờ cách mạng.

Ở Ranh thuộc Phổ, quân lan-ve *cực tuyệt không tham gia hành binh*. Thậm chí ở En-bơ-phen-đơ, tại Vúp-pơ-tan đen - trắng, quân lan-ve cũng cực tuyệt không tiến xa hơn các điểm tập kết của họ.

Và, cuối cùng, một sự kiện có ý nghĩa quyết định ở Áo là: *cách mạng Hung-ga-ri phát triển hết sức mạnh mẽ*. Người ta không nhận được các bưu phẩm từ Viên gửi đi - có lẽ là do người Ma-gi-a đã phá hủy đường sắt Mô-ra-vi-a. Không còn nghi ngờ gì nữa: họ đã *tiến vào Mô-ra-vi-a*. Từ Ra-ti-boóc^{1*}, người ta viết cho chúng tôi rằng tám ngày trước đây ở Gôn-cô-vít-xơ trên biên giới Áo và ngày 3 tháng Năm ở Lô-xlau^{2*}, cũng như vùng Thượng Xi-lê-di thuộc Phổ, người ta đã nghe thấy những tiếng pháo lớn của nhiều khẩu đội. Hẳn là dù sao các trận chiến đấu cũng diễn ra bên phía đó của I-a-blun-ca.

Nói chung, *chiến thắng của nhân dân Hung-ga-ri chưa bao giờ lại đến gần như hiện nay*. Không nghi ngờ gì nữa, *người Nga sẽ không tới*. Như vậy, chỉ còn vài ngày nữa thôi, những người Hung-ga-ri sẽ có mặt ở Viên, cách mạng Hung-ga-ri sẽ hoàn thành và sẽ mở ra một trang sử oai hùng của cuộc cách mạng Đức lần thứ hai.

Do Ph. Ăng-ghen viết ngày 7 tháng Năm 1849
Đã đăng trong phụ trương đặc biệt của tờ
"Neue Rheinische Zeitung" số 292 ngày 8
tháng Năm 1849

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

1* Tên gọi bằng tiếng Ba Lan là Rát-xi-bu-giơ.

2* Tên gọi bằng tiếng Ba Lan là Vốt-gi-xláp.

* HỎI CÔNG NHÂN

Khuê, ngày 7 tháng Năm. Các ngài Phở, xem ra đang hết sức cố gắng gây bạo động.

Ngày hôm kia pháo binh (nhân tiện nói thêm, chính phủ thường hay nghĩ rất sai về họ) được lĩnh "phụ cấp" mỗi người 15 đồng din-béc-grô-sen tính vào tháng trước. Đương nhiên, cả bộ binh cũng được nhận khoản phụ cấp đó.

Các sĩ quan của một trong số các trung đoàn đóng tại đây *đã yêu cầu thẳng thừng* binh lính của mình ngày mai phải gây ra một cuộc bạo động.

Tối hôm nay đã xảy ra một cuộc đụng độ giữa binh lính và thường dân ở Chợ mới.

Chúng tôi xin hỏi anh chị em công nhân một lần nữa: *liệu anh chị em có ý định để cho các ngài Phở chỉ ra cho anh chị em một cách hết sức tử tế thời hạn bắt đầu khởi nghĩa chăng?*

*Do Ph. Ăng-ghen viết ngày 7 tháng Năm 1849
Đã đăng trong phụ trương đặc biệt của tờ
"Neue Rheinische Zeitung" số 292, ngày 8
tháng Năm 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

HOÀNG ĐẾ VÀ CÁC CHƯ HẦU CỦA ÔNG TA

Khuên, ngày 8 tháng Năm. Có tin rằng đại sứ Pháp tại Béc-lin đã *tuyên bố phản đối cuộc tiến quân của Phổ vào Dắc-den*.

Như vậy, Chính phủ Pháp rút cuộc cũng nhận thấy rằng cuộc phản cách mạng ở Đông Âu cũng đe dọa cả họ nữa, rằng mục tiêu cuối cùng và cao nhất của Liên minh thần thánh mới chẳng phải là cái gì khác ngoài việc xâm chiếm, và lần này, có thể là *phân chia nước Pháp*.

Chúng tôi biết đích xác rằng theo hiệp định được ký kết giữa Nga hoàng chính thống giáo với hai công tước chư hầu ở Ô-n-muýt-xơ và Pốt-xdam, thì việc xâm chiếm nước Pháp, xóa bỏ nền cộng hòa và đưa "nhà vua chính thống", "con trai của Lu-i thần thánh", tên ngu xuẩn *Hăng-ri Boóc-đô lên ngôi vua nước Pháp và Na-va-ra* được tuyên bố là mục tiêu cuối cùng của Liên minh.

Chưa chắc có thể ngờ được rằng Ô-đi-lông Ba-rô tham gia âm mưu đó.

Đó chính là điều mà người ta muốn ở các bạn, hồi các binh sĩ quân lan-ve Phổ! Người ta bắt các bạn ra khỏi tổ ấm gia đình, xa vợ, xa con để trước hết bắt các bạn chiến đấu chống lại những người anh em của các bạn ở Đức và Phổ, góp phần bóp chết những tự do quá ít ỏi còn sót lại mà các bạn đã giành được trong năm ngoái, và sau đó tung các bạn ra đánh lại những người Hung-ga-ri, những người đang giúp đỡ cho nền tự do đang bị đe dọa của các bạn; và khi các bạn hoàn thành công việc đó làm cho các vị công tước của các bạn và ông chủ cao nhất của các bạn - Nga hoàng Ni-cô-lai hài

lòng, thì người ta sẽ đưa các bạn qua sông Ranh chống lại cái dân tộc mà những cuộc khởi nghĩa anh hùng của họ trong những năm 1789 - 1794, 1830 và 1848 đã đem lại cho các bạn tất cả những quyền tự do mà các bạn đang hưởng.

Hồi các chiến sĩ bên chiến lũy, những quân chúng nhân dân dũng mãnh, năm ngoái các bạn đã giành được cho mình một số quyền tự do, phải chăng là để giờ đây, với tư cách là đội quân lan-ve, bản thân các bạn lại góp phần bóp chết những quyền tự do đó, và sau đó, phá huỷ hai thành trì của tự do là Hung-ga-ri và Pháp, để phục vụ vị chúa tể chí cao vô thượng của các bạn là Nga hoàng!

*Do Ph. Ăng-ghen viết ngày 8 tháng Năm 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 293, ngày 9 tháng Năm 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

NHỮNG CÔNG TÍCH CỦA TRIỀU ĐẠI HÔ-HEN-TXÔ-LÉC

Khuên, ngày 9 tháng Năm. Chính phủ của ngài Phôn Hô-hen-txô-léc hẳn là muốn một lần nữa tỏ ra hoàn toàn xứng đáng với thanh danh xa xưa của cái tên Phổ và Hô-hen-txô-léc, trong những ngày tồn tại cuối cùng của nó và của nhà nước Phổ.

Ai mà không biết Hai-nơ đã miêu tả:

Một thằng bé có cái đầu to,
Có râu, tóc tai,
Đều dài, bạc trắng,
Hai cánh tay nhỏ, dài cứng nhắc.
Ruột nhỏ, bụng to
Đúng là quái thai...³²⁵

Ai mà không biết sự phản trắc quỷ quyết, sự lừa đảo trong việc thừa kế đã giúp cho cái gia đình những viên cai đội mang tên Hô-hen-txô-léc nổi lên.

Mọi người đều biết cái gọi là "tuyển đế hầu vĩ đại"^{1*} (dường như "tuyển đế hầu" nào cũng có thể "vĩ đại"!)" đã có hành vi phản bội đầu tiên đối với Ba Lan như thế nào: là bạn đồng minh của Ba Lan chống lại Thụy Điển, ông ta bỗng nhiên chuyển sang phía người Thụy Điển để cướp bóc Ba Lan kỹ càng theo hòa ước Ô-líp³²⁶.

Mọi người đều rõ bộ mặt dê tiện của Phri-đrich I, tính cục súc của Phri-đrich - Vin-hem II.

Ai cũng biết Phri-đrich II, người phát minh ra chế độ chuyên chế

^{1*} Phri-đrich - Vin-hem, tuyển đế hầu Bran-đen-buốc.

gia trưởng, người bạn của sự khai hóa bằng roi vọt, đã bán đấu giá đất nước mình cho những kẻ đầu cơ người Pháp như thế nào; mọi người đều biết ông ta gia nhập liên minh với nước Nga và nước Áo như thế nào để cướp bóc Ba Lan³²⁷, một sự cướp bóc mà cho đến nay, sau cuộc cách mạng năm 1848, vẫn là một vết nhơ nhục nhã không sao gột rửa được khỏi lịch sử nước Đức.

Ai cũng biết Phri-đrich - Vin-hem II đã giúp sức cho việc cướp bóc Ba Lan như thế nào và ông ta đã phân phát như thế nào những của cải đã cướp được của nhà nước Ba Lan và của nhà thờ Ba Lan cho các quần thần của mình.

Mọi người đều biết năm 1792, ông ta đã tham gia khối liên minh với Áo và Anh như thế nào để đàn áp cuộc cách mạng quang vinh của nước Pháp và ông ta đã xâm lăng nước Pháp ra sao; mọi người cũng biết rõ "quân đội vinh quang" của ông ta đã bị tống cổ khỏi nước Pháp một cách hết sức nhục nhã như thế nào.

Ai cũng rõ khi đó ông ta đã phản bội các đồng minh của mình và vội vã ký kết hòa ước với nước Cộng hòa Pháp ra sao³²⁸.

Mọi người đều biết ông ta tự nhận mình là người ủng hộ nhiệt liệt nhà vua chính thống của nước Pháp và Na-va-ra, ông ta mua vét của nước Cộng hòa Pháp theo giá rẻ những ngọc ngà châu báu của bản thân nhà vua đó và như vậy, ông ta vớ bẫm trên sự bất hạnh "của người bạn và người anh yêu quý" của mình như thế nào.

Ai cũng biết ông ta - con người mà cuộc đời là một sự pha trộn kiểu Hô-hen-txô-léc một trăm phần trăm giữa sự bê tha và chủ nghĩa thần bí, giữa tính dâm ô của người già và sự mê tín của người trẻ, - đã bóp nghẹt tự do phát biểu ý kiến như thế nào bằng các chiếu chỉ của Bi-sốp-svéc-đơ³²⁹.

Ai cũng biết người kế tục ông ta, *Phri-đrich - Vin-hem III* "công minh", đã bán rẻ những đồng minh cũ của mình cho Na-pô-lê-ông vì miếng mồi được quảng cho ông ta là Han-nô-vơ như thế nào.

Mọi người đều rõ sau đó ông ta lại bán Na-pô-lê-ông cho chính những đồng minh ngày trước đó như thế nào, bằng cách tấn công vào

cách mạng Pháp - mà hiện thân là Na-pô-lê-ông - với tư cách là tên lính đánh thuê của Anh và Nga.

Ai cũng biết rõ cuộc tấn công đó đã đem lại kết quả như thế nào: cuộc bại trận chưa từng có của "quân đội vinh quang" ở gần I-ê-na, sự tan rã về tinh thần của toàn bộ cơ chế quốc gia Phổ bỗng nhiên bị bộc lộ, một chuỗi dài những sự phản bội, những sự hèn hạ và luồn cúi của các quan chức Phổ, khiến cho Na-pô-lê-ông và các tướng lĩnh của ông ta ghê tởm.

Mọi người đều biết năm 1813, Phri-đrich - Vin-hem III đã dùng những lời lẽ hoa mỹ và những hứa hẹn bay bướm khiến cho nhân dân Phổ phải tin rằng dường như cuộc hành quân chống lại người Pháp là "một cuộc chiến tranh giải phóng", trong khi đó, trên thực tế, đó là một cuộc đàn áp cách mạng Pháp và khôi phục chế độ quân chủ "thừa thiên hưng vận" xưa kia.

Ai cũng biết khi những kẻ tham gia Liên minh thần thánh chỉ vừa mới tiến vào Pa-ri ngày 30 tháng Ba 1814, thì những lời hứa hoa mỹ đó đã bị lãng quên đi như thế nào.

Mọi người đều rõ đến thời gian Na-pô-lê-ông từ sông En-bơ quay trở lại, thì nhiệt tình của nhân dân Đức lại nguội lạnh đến mức Hô-hen-txô-léc đã phải hứa hẹn sẽ ban hành một bản hiến pháp (chiếu chỉ ngày 22 tháng Năm 1815, bốn tuần trước khi xảy ra trận Oa-téc-lô) để nhen nhóm lại nhiệt tình đã tắt ngấm đó.

Mọi người đều nhớ những lời hứa được nêu ra trong Định ước hiệp bang Đức và trong Định ước cuối cùng của hội nghị Viên: tự do báo chí, hiến pháp v.v..³³⁰.

Ai cũng biết Hô-hen-txô-léc "công minh" đã giữ lời hứa như thế nào. Liên minh thần thánh và các nghị viện để đàn áp nhân dân, những quyết nghị ở Các-xtát³³¹, chế độ kiểm duyệt, chế độ chuyên chế kiểu cảnh sát, sự thống trị của tầng lớp quý tộc, sự độc đoán của giới quan liêu, sự can thiệp của chính quyền nhà vua vào thủ tục tố tụng, truy tố những người mị dân, kết án hàng loạt, lãng phí về tài chính và chẳng có một bản hiến pháp nào hết.

Mọi người đều biết năm 1820, người ta đã đảm bảo với nhân dân rằng các loại thuế và quốc trái từ nay về sau sẽ không tăng và Hô-hen-txô-léc đã giữ lời hứa như thế nào bằng cách biến Seehandlung³³² thành quỹ cho vay bí mật của nhà nước.

Mọi người đều biết rằng: Hô-hen-txô-léc đã đáp lại lời kêu gọi của nhân dân Pháp trong thời gian cách mạng tháng Bảy như thế nào: tập trung quân ở biên giới, áp bức chính nhân dân mình, đàn áp phong trào trong các quốc gia nhỏ ở Đức, nô dịch hẳn những quốc gia đó dưới cái roi của Liên minh thần thánh.

Ai cũng biết: cũng chính Hô-hen-txô-léc đó đã vi phạm sự trung lập như thế nào trong thời gian cuộc chiến tranh Nga - Ba Lan bằng việc cho phép quân Nga tiến qua lãnh thổ của mình và như vậy, tấn công đánh úp vào quân Ba Lan từ sau lưng nó, bằng việc giao cho quân Nga sử dụng các kho tàng của mình, cho mỗi một binh đoàn Nga bị đánh tan tác được trú ẩn vững chắc ở nước Phổ.

Mọi người đều biết rằng, phù hợp với những mục tiêu của Liên minh thần thánh, mọi nỗ lực của công tước chư hầu [Unterknäs] thuộc dòng họ Hô-hen-txô-léc đó, đều nhằm củng cố sự thống trị của tầng lớp quý tộc, của bọn quan liêu và của giới quân phiệt, để tiêu diệt bằng bạo lực thô bạo - không chỉ ở Phổ, mà còn ở trên toàn nước Đức - bất kỳ sự tự do ngôn luận nào, bất kỳ ảnh hưởng nào "của trí tuệ nông cạn của các thần dân" ³³³ đối với chính phủ.

Mọi người đều biết rằng thật khó có thể tìm thấy trong lịch sử một thời kỳ thống trị như vậy, một thời kỳ mà trong đó những ý đồ đáng khen như vậy được tiến hành nhờ các biện pháp thô bạo và cưỡng chế hơn cả dưới thời Phri-đrich-Vin-hem III, đặc biệt là trong những năm 1815 - 1840. Chẳng khi nào và chẳng ở đâu lại có nhiều sự bất bố, tù đầy như vậy, chẳng bao giờ các pháo đài lại đông nghịt những tù chính trị như dưới thời bậc quân vương "anh minh" này, đặc biệt là nên nhớ rằng những kẻ mị dân đó lại là những người chất phác ngây thơ như thế nào.

Liệu có phải nói thêm về cái gã Hô-hen-txô-léc^{1*} mà theo lời của một tu sĩ ở Lây-nin³³⁴ "sẽ là Hô-hen-txô-léc cuối cùng của dòng họ" hay không? Liệu có cần phải nói đến sự tái sinh của sự uy nghiêm của nước Đức Cơ Đốc giáo và đến sự quần bách về tài chính mới nảy sinh hay không? Liệu có cần phải nói đến huân chương Thiên Nga³³⁵ và về tòa thượng thẩm phụ trách việc kiểm duyệt, về Nghị viện liên hợp và đại hội tôn giáo, về cái "mẫu giấy"³³⁶, về những mưu toan vô hiệu quả để vay mượn tiền và về tất cả những thành tựu khác của thời đại quang vinh trong những năm 1840 - 1848 hay không? Liệu có cần phải viện dẫn Hê-ghen để chứng minh vì sao cả cái dòng họ Hô-hen-txô-léc lại phải kết thúc bằng một nhân vật khô hài không?

Không cần thiết. Những dẫn liệu kể trên đã quá đủ để miêu tả đầy đủ đặc trưng của cái tên Hô-hen-txô-léc Phổ. Quả là đã có một thời gian, sự huy hoàng của tên tuổi đó đã bị lu mờ đi, nhưng từ khi bấy vì tinh tú của Man-toi-phen và đồng bọn bao quanh ngôi vua, thì sự vĩ đại trước kia lại được phục sinh. Giống như trước kia, nước Phổ lại một lần nữa được một phó vương cai quản dưới sự điều khiển, thống trị của nước Nga; Hô-hen-txô-léc lại một lần nữa là một công tước chư hầu của một kẻ chuyên chế thống trị toàn nước Nga, một công tước vĩ đại cai trị tất cả các chúa đất nhỏ bé ở Dắc-den, Ba-vi-e, Hét-xen - Hô-m-buốc, Van-đếch-cơ v.v.; "lý trí nông cạn của các thần dân trung thành" lại một lần nữa được phục hồi cái quyền hạn xưa kia của mình - đó là phục tùng mệnh lệnh. "Quân đội vinh quang của Trăm" - hiện giờ bản thân Nga hoàng theo đạo chính thống còn chưa sử dụng quân đội đó, - có thể thiết lập ở Dắc-den, Ba-den, Hét-xen và Pphan-xơ cái trật tự đã ngự trị ở Vác-sa-va 18 năm liền, còn ở nước mình và ở nước Áo thì nó có thể hàn gắn những ngôi vua rạn nứt bằng máu của những thần dân vô tội. Lời hứa được đưa ra trước kia trong phút sợ hãi và cơn nguy hiểm, cũng làm cho chúng ta lo lắng chút ít giống như đã làm cho ông cha ta, những người đã yên nghỉ dưới suối vàng lo lắng; vừa xong công việc trong nước,

1*- Tức Phri-đrich - Vin-hem IV

chúng ta đã trống giong cờ mở tiến ngay vào nước Pháp, chúng ta chiếm một đất nước, quê hương của nho Săm-pa-nhơ, và chúng ta sẽ phá huỷ Ba-bi-lon vĩ đại, nơi đã sinh ra tất cả những tội lỗi trên đời!

Đó là những kế hoạch của các nhà lãnh đạo cao quý của chúng ta; đó là bến bờ vững chắc mà ngài Hô-hen-txô-léc cao quý của chúng ta hướng con tàu đi tới. Chính do đó đã nảy ra những sắc luật đổi thay xoành xoạch và những cuộc chính biến; do đó mà không ngớt xảy ra những cú đá vào lưng cái Quốc hội Phran-phuốc ươn hèn; do đó mà có tình trạng giới nghiêm, những sự bắt bớ và tù đầy; do đó mà có sự tiến quân của binh lính Phổ vào Dre-xden và miền Nam nước Đức.

Nhưng còn một lực lượng nữa mà dĩ nhiên là các ngài ở Xăng-Xu-xi³³⁷ ít chú ý tới, nhưng lực lượng đó thế nào cũng nói lên tiếng nói sấm sét của mình. Đó là **nhân dân**, là quần chúng nhân dân ở Pa-ri, ở Ranh, ở Xi-lê-di và ở Áo đang cố nén cơn tức giận chờ đợi thời cơ vùng dậy, và ai mà biết được rằng có thể chẳng bao lâu nữa họ sẽ xử tội một cách thích đáng tất cả bọn Hô-hen-txô-léc và tất cả bọn công tước lớn nhỏ.

*Do Ph. Ăng-ghen viết ngày 9 tháng Năm 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung",
số 294, ngày 10 tháng Năm 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

* SỰ TẤN CÔNG CỦA BỌN PHẢN CÁCH MẠNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁCH MẠNG

Khuên, ngày 9 tháng Năm. Phản cách mạng đang tiến bước rất nhanh, nhưng cách mạng còn tiến bước nhanh hơn.

Nếu như ở *Đre-xđen* thế lực phản cách mạng đã đạt được nhiều kết quả³³⁸, khiến người ta có căn cứ để dự kiến trước thắng lợi của nó; nếu như ở *Brê-xláp*, nhờ việc kích động có kết quả những cuộc bạo động, phản cách mạng đã thi hành được *tình trạng giới nghiêm, chế độ kiểm duyệt và các tòa án quân sự*, thì cách mạng có thể tự hào về những thắng lợi hoàn toàn khác.

Chúng ta sẽ không nói đến cuộc *bạo động công khai của quân lan-ve* phát triển nhanh chóng ở vùng Ranh nước Phổ, bao trùm vừa vụn hết các khu đen - trắng nhất; chúng ta cũng không nói đến phong trào ở miền Nam nước Đức, phong trào đang bị các chính phủ, giai cấp tư sản và bản thân Quốc hội Phran-phước phản bội lại ở khắp mọi nơi³³⁹. Chúng ta sẽ chỉ nói đến những sự kiện lớn lao - những sự kiện bùng nổ từ bên ngoài, có thể đem đến sự thống nhất, có thể tạo ra một chỗ dựa vững chắc cho các phong trào nhỏ bé, phân tán, bị phản bội và bị bán rẻ ở Đức: các cuộc cách mạng Pháp và Hung-ga-ri.

Trong khi *cách mạng Hung-ga-ri* giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác và sau trận chiến đấu có tính chất quyết định gần đây nhất (trận này tất đã phải diễn ra trong hai ngày 5 và 6 ở gần *Prê-xbuốc*^{1*}) đang tiến thẳng đến Viên và sẽ giải phóng thành phố

1*Tên gọi bằng tiếng Xlô-va-ki là Bra-ti-xla-va.

đó, - thì *nước Pháp* bỗng nhiên lại bước vào một phong trào công khai, đang phát triển trước mắt tất cả mọi người. Sự phát triển bí mật của mấy tháng qua chấm dứt. Thất bại của quân đội Pháp ở gần thành phố La Mã³⁴⁰ đã vạch mặt và làm tổn hại thanh danh của tất cả các chính phủ cầm quyền từ trước đến nay. Một lần nữa nhân dân lại xuất hiện trên vũ đài, đó là người phán xét cuối cùng và tối cao. Và dù là điều đó xảy ra trong các cuộc bầu cử hay trong cuộc cách mạng công khai, nhưng nhân dân Pháp sẽ nhanh chóng thúc đẩy phong trào, một sự thúc đẩy mà cả châu Âu sẽ cảm thấy.

Các quốc vương ở châu Âu chẳng bao lâu nữa sẽ nhận thấy rằng: quần chúng cách mạng đã được chọn lọc vẫn sẽ như trước kia, - Cách mạng 1849 của Pháp sẽ nói chuyện với các ngài đó không phải bằng những lời của La-mác-tin, mà bằng tiếng nói của đại bác.

*Do Ph. Ăng-ghen viết ngày 9 tháng Năm 1849
Đã đăng trong phụ trương đặc biệt của tờ
"Neue Rheinische Zeitung" số 294, ngày 10
tháng Năm 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

HIẾN PHÁP MỚI CỦA PHỔ

Khuên, ngày 12 tháng Năm. Tháng Mười một năm ngoái, thành viên Pốt-xdam của Tam vị nhất thể³⁴¹ đang thống trị theo mệnh trời và tình trạng giới nghiêm sau khi giải tán các dân biểu, đã ban hành hiến pháp; bản hiến pháp này đã được các nghị viện - bị buộc phải triệu tập một cách nhanh chóng, - sửa lại. Như mọi người đều biết, các dân biểu mới cũng gặp số phận giống như số phận của các dân biểu cũ, người thì bị giải tán bởi lưỡi lê của Vran-ghen, người thì bị một vài chữ giản đơn của Man-toi-phen³⁴² ra lệnh giải tán về nhà. Do đó việc tu sửa lại hiến pháp cũng chấm dứt luôn.

Thế là vị cha người Đức Cơ Đốc giáo của các thần dân và bè lũ của ông ta, tất cả cái bọn ăn bám, dòi bọ hút máu dân lành ấy, cả bọn con ông cháu cha lẫn không con ông cháu cha, cả bọn đeo đầy huân chương lẫn không đeo huân chương, - tất cả bọn chúng đã có được môi trường hoạt động tự do để có thể tùy tiện sử dụng theo ý mình.

Tháng Mười một năm ngoái, chính quyền nhà vua, bọn quan chức và bọn địa chủ đã buộc phải đưa ra nhiều tuyên bố giả nhân giả nghĩa và đưa vào hiến pháp nhiều điều khoản rất rộng rãi. Cần phải tạo ra cho bản Hiến pháp tháng Mười một, một hình thức sao cho trong mọi trường hợp đều có thể dùng nó để lừa bịp một bộ phận *kém hiểu biết khá đông đảo của cái gọi là "nhân dân Phổ"*.

Hiện nay, tất cả những thủ đoạn ngoại giao tinh vi ấy đã trở nên thừa. Người anh vợ Ni-cô-lai đã chẳng đứng trên lãnh thổ Đức với 20 nghìn binh sĩ rồi sao? Đạn pháo vẫn chưa phá huỷ Dre-xden hay sao? Đã chẳng có một liên minh hết sức chặt chẽ giữa nước Phổ với

kẻ chạy trốn nhất gan ở Khuê-ních-stai-nơ, với Mác thuộc hoàng tộc ở Muyn-sen³⁴³, với con chó bun-lơ đô Éc-nơ-xơ Au-gu-xơ ở Han-nô-vơ, với bọn phản cách mạng ở trong và ngoài nước Đức, hay sao?

Phải thừa nhận rằng Hô-hen-txô-léc đã sử dụng thời điểm một cách tuyệt vời. Ông ta ra lệnh phải thảo ra một bản hiến pháp mới cho các thần dân "yêu quý" của mình, và ngày 10 tháng Năm đã phê chuẩn và ban bố bản hiến pháp đó ở Sác-lốt-ten-buốc.

Bản hiến pháp mới đây của nhà vua Phổ, bản hiến pháp *duy nhất, biểu thị những ý đồ chân thực*, cũng có một điểm ưu việt so với bản hiến pháp tháng Mười một ở chỗ nó chỉ gồm 17 điều khoản, - có nói...^{1*}.

Viết ngày 12 tháng Năm 1849

*Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 297, ngày 13 tháng Năm 1849*

In theo bản đăng trên báo

*Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

1* Tiếp theo, tờ "Neue Rheinische Zeitung" đăng dưới dấu đề "Hiến pháp mới nhất của Phổ" sắc lệnh của nhà vua ngày 10 tháng Năm 1849 về việc thi hành tình trạng giới nghiêm và các tòa án quân sự - đã chiến trên toàn nước Phổ.

ĐẠO LUẬT ĐẮM MÁU Ở ĐUYT-XEN-ĐOỐC-PHƠ

Khuên, ngày 12 tháng Năm. "Hiến pháp mới" - một sự thủ tiêu những đạo luật thông thường, một đặc quyền giết người mà đáng cha mẹ thần dân đã ban cho "quân đội vinh quang của Trăm", - ngày hôm qua đã bắt đầu có hiệu lực ở *Đuyt-xen-đoóc-phơ*.

Sau chiến thắng và sau cuộc đàn áp nhân dân một cách đẫm máu, viên chỉ huy ngay lập tức đã xin ý kiến huấn thị của Béc-lin. Người ta đã nhận được một bức điện của các bộ hạ của ngài Phôn Hô-hen-txô-léc, của Bran-đen-buốc - Man-toi-phen ra lệnh phải công bố **một đạo luật đẫm máu** và áp dụng các tòa án binh đã man.

Căn cứ vào các điều 1 và 6 của bản mệnh lệnh của các nhà cầm quyền quân sự, quyền lập hội đã bị xóa bỏ và các điều 5, 6, 7, 24, 25, 26, 27 và 28 của cái hiến chương thô bỉ vua ban đã bị mất hiệu lực.

Năm ngoái, dưới chính quyền "của người công dân và người cộng sản" Đri-gan-xki^{1*}, trong điều kiện có giới nghiêm, báo chí ở Đuyt-xen-đoóc-phơ bị đặt dưới *sự kiểm duyệt*, biện pháp đó đã gây nên những tiếng kêu phẫn nộ, ngay cả trong đại bộ phận phe nhóm thỏa hiệp yếu ớt. Hiện nay, sau những thành tựu mới của Hô-hen-txô-léc, khi mà đứng về phía công tước chư hầu Pốt-xđam không phải là các nghị viện, mà là những người Cô-dắc cùng máu mủ và kiêu ngạo, thì người ta không còn hài lòng với *sự kiểm duyệt* nữa, mà thẳng thừng chuyển sang *bóp cổ* báo chí.

Căn cứ vào điều 7, ở khu vực Đuyt-xen-đoóc-phơ, người ta *cấm* tất cả báo chí của Đuyt-xen-đoóc-phơ cũng như cấm cả tờ "Neue

Rheinische Zeitung". Căn cứ vào điều 8, chỉ có các "công báo" chính thức mới có thể được in thôi.

Dưới thời chuyên chính của lưỡi gươm của "người công dân và người cộng sản" Đri-gan-xki, những nạn nhân của các vụ bắt bớ tùy tiện ít ra cũng được xét xử theo pháp luật thông thường và trước các tòa án thông thường. Nhưng ngày nay, luật pháp và tòa án đã tạm thời bị thủ tiêu, và các tòa án binh đã man đặc biệt đã được thiết lập.

Điều 9. Tất cả những ai bằng lời nói, bằng văn bản, in ấn hoặc bằng hình thức minh họa kêu gọi chống lại những quy định hợp pháp (!) của chính quyền, đều bị truy tố trước tòa án quân sự.

Điều 10. Tất cả những ai bị vạch tội là công khai hoặc vũ trang chống lại *các biện pháp* của chính quyền hợp pháp hoặc những ai có hành động phản bội mà gây ra nguy hiểm hoặc tổn hại cho binh sĩ, *đều bị xử bắn, ngay lập tức theo luật thời chiến*.

Những vòng nguyệt quế của con chó khát máu Vin-đi-sơ-grét-xơ không để cho Hô-hen-txô-léc vừa được phục hồi được ngủ yên!

Viết ngày 12 tháng Năm 1849

Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"

số 297, ngày 13 tháng Năm 1849

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

^{1*} Xem tập này, tr. 80-86.

CUỘC NỔI DẬY Ở KHU BÉC-GƠ

Khuên, ngày 12 tháng Năm. Hiện giờ, cả tỉnh Ranh đang tập trung chú ý vào En-bơ-phen-đơ, nơi "ngọn cờ khởi nghĩa" đang tung bay cao hơn bất kỳ thành phố nào khác của tỉnh Ranh. Việc giải tán nghị viện là hiệu lệnh cho sự sôi động trong cái thành phố Vúp-pơ-tan hết sức yên tĩnh này. "Những kẻ hay than vãn" gốc nghèo nhất và "những kẻ đạo đức giả" hèn hạ nhất hiểu rằng: bọn phản động đã đi quá xa trong những tội ác của chúng, họ bị lôi cuốn bởi nhiệt tình của các công nhân mà lòng dũng cảm của họ chúng ta chẳng bao giờ dám nghi ngờ, và họ đã cầm vũ khí và tham gia hàng ngũ các chiến sĩ trên chiến lũy, quyết chiến đấu sống còn với chế độ chuyên chế.

Tin tức do chúng tôi nhận được từ những vùng chiến sự thiếu chính xác đến mức không thể phân biệt được đâu là thật, đâu là giả. Nhưng dù sao một điều hết sức hiển nhiên là toàn thể nhân dân đã cầm vũ khí, đường phố và nhà cửa đã thành chiến lũy, quân tiếp viện đang từ những địa phương xung quanh gấp rút tiến về: từ Đô-lin-ghen, Rê-m-sai-đơ, Grê-phrát, từ những vùng bên thung lũng En-nơ-pe, - tóm lại, từ khắp cả miền Béc-gơ tiến về. Quân khởi nghĩa không những chỉ chiếm hai thành phố En-bơ-phen-đơ và Béc-men, mà còn mở rộng các hoạt động phòng ngự ra tận những vị trí quan trọng nhất ở những vùng phụ cận.

Người ta quả quyết rằng, kế hoạch của quân khởi nghĩa đề ra là phải nhanh chóng giúp đỡ cho thành phố Đuyt-xen-đoóc-phơ, để giải phóng thành phố đó khỏi tay quân Phổ. Quân lan-ve giờ đây lần đầu tiên đã đứng về phía nhân dân mà chiến đấu quyết liệt, nó đóng vai

trò chủ yếu trong các hoạt động đó. Những người khởi nghĩa có đủ trang bị và tiền, bởi vì nhiều thương nhân rất giàu đã tình nguyện mở kết của mình. Chẳng hạn, có tin rằng chỉ riêng một hãng buôn đã chuyển cho Ủy ban an ninh En-bơ-phen-đơ 500 đồng phrô-đrich-xđơ-rơ.

Trong điều kiện như vậy, tất nhiên một điều chẳng có gì đáng ngạc nhiên là quân đội đánh thuê của nhà vua đang chuẩn bị tấn công, để tiến hành đàn áp ở khu vực Béc-gơ một cách khốc liệt - tuy khả năng cho phép, - giống như đã đàn áp ở Brê-xláp, Đre-xden Éc-phua v.v.. Chúng ta hy vọng rằng lần này sự việc sẽ khác đi.

Súng ống và đạn dược của pháo binh sẽ được chuyển từ Vê-den đến En-bơ-phen-đơ. Có lẽ là cuộc tiến công được dự định mở màn vào thứ hai tuần tới.

Chúng tôi không thể bảo đảm được những tin tức đó. Nhưng cho dù phản cách mạng có những âm mưu như thế nào chăng nữa, thì thành phố En-bơ-phen-đơ vẫn sẽ chiến đấu; trong cuộc chiến đấu này, nó thực sự góp phần cống hiến quan trọng cho Tổ quốc.

Viết ngày 12 tháng Năm 1849

Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"

số 297, ngày 13 tháng Năm 1849

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

* TÍNH CHẤT BỒI BÚT ĐỀ TIỆN CỦA TỜ "KÖLNISCHE ZEITUNG"

Khuên, ngày 13 tháng Năm. Xin các độc giả chúng ta hãy chú ý tới những số báo gần đây của tờ "*Kölnische Zeitung*", đặc biệt là số báo ngày hôm nay (chủ nhật, ngày 13 tháng Năm).

Quả thật, chưa bao giờ "*sự bê tha đề tiện nhất*" lại đi liền một cách chặt chẽ với *tính chất bồi bút đề tiện* như trong các bài xã luận và các bài báo gần đây của người cùng thời xuất sắc của chúng tôi.

Mấy ngày trước đây, chúng tôi đã thấy trong đại hội của các hội đồng thành phố tỉnh Ranh, ông chủ của tờ "*Kölnische Zeitung*", ngài *Giô-dép Duy-mông*, đã lên tiếng mạnh mẽ ủng hộ những quyết định được thông qua ở đó như thế nào. Hôm nay chúng tôi lại thấy cũng vẫn con người đó, thông qua tên tay sai của mình là Bruy-ghê-man, đã biểu hiện một cách hết sức trắng trợn trên từng dòng chữ niềm vui sướng của hắn trước sự thất bại của các cuộc khởi nghĩa, mặc dù các cuộc khởi nghĩa đó là kết quả của chính những nghị quyết của đại hội các hội đồng thành phố tỉnh Ranh.

Nhưng chính vì thế mà tờ "*Kölnische Zeitung*", có được cái may mắn là tờ báo duy nhất được ban cho các thành phố thuộc vùng Ranh, đồng thời với tình trạng giới nghiêm.

Quả thật, người ta ban cho các thành phố đó cùng một lúc vừa máu vừa rác bẩn!

Viết ngày 13 tháng Năm 1849
Đã đăng trong kỳ xuất bản thứ hai của tờ
"Neue Rheinische Zeitung" số 297,
ngày 13 tháng Năm 1849

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

TỜ "KREUZ - ZEITUNG"

Khuên, ngày 15 tháng Năm. Một tờ báo Phổ của những kẻ đáng bị treo cổ^{1*} mang lại cho chúng ta một sự hài lòng đặc biệt, khi nó nhặt nhanh ra những lời lẽ không yêu nước của tờ "Neue Rheinische Zeitung" về "ngài chư hầu của hoàng đế Nga ở Ôn-muýt-xơ" và về "ổ hiệp sĩ Phổ"^{2*}. Khi lược lật những lời lẽ không yêu nước đó, tờ báo chỉ đưa ra một bài gửi từ Brê-xláp mà thôi, và ở cuối bài này nó còn kèm theo một cơn thịnh nộ của "nữ hiệp sĩ thánh giá" lẳng lơ, đạo đức giả.

"So với cái *Trim-bô-ra-xô* của sự hỗn xược đó, thì bản thông báo về lễ kết hôn của vua Phổ đăng trên tờ "Moniteur" của Pháp năm 1793: "Le jeune tyran de Prusse vient d'épouser une demoiselle de Mecklenbourg!"^{3*} còn bị lu mờ rất nhiều".

Để miêu tả được một cách càng đầy đủ hơn thì càng tốt cái "Trim-bô-ra-xô" của sự hỗn xược" của tờ "Neue Rheinische Zeitung", chúng tôi đề nghị tờ báo của những kẻ đáng bị treo cổ làm ơn hãy đăng lại cả Premier - Cologne^{4*} trên số báo 294 của chúng tôi - đó là bài "Những công tích của triều đại Hô-hen-txô-léc". Người ta bảo rằng: phu nhân Phôn Hô-hen-txô-léc là một độc giả tích cực của

tờ báo của lũ người đáng bị treo cổ, và chúng tôi hoàn toàn không "phiến diện" đến mức lại để cho người phụ nữ đáng kính ấy mất đi một dịp tìm hiểu một vài tình tiết lịch sử có liên quan đến cái vương triều của phu quân bà ta để bà ta tiêu khiển.

Viết ngày 15 tháng Năm 1849

*Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 299, ngày 16 tháng Năm 1849*

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

In bằng tiếng Nga lần đầu

1* Tờ "Neue Preußische Zeitung" ("Kreuz - Zeitung").

2* Xem tập này, tr. 609 và tr. 645.

3*- "Viên bạo chúa trẻ tuổi nước Phổ vừa kết hôn với một cô gái thuộc dòng họ Mếch-klen-buốc!"

4*- Bài xã luận có ghi *Khuên*

* MỘT CÚ ĐÁ NỮ CỦA PHỔ VÀO LÒNG NHỮNG NGƯỜI PHRAN-PHUỐC

Khuên, ngày 15 tháng Năm. Liên minh thần thánh dúi cui chưa kịp ban cho toàn nước Phổ bản hiến pháp mới nhất của việc thực hiện giới nghiêm^{1*}, thì ngày hôm nay người ta đã lại làm cho chúng ta vui mừng về một văn kiện thứ hai không kém phần đáng chú ý. Nhưng ngài nghị sĩ nhu nhược của Quốc hội Phran-phuốc vì lòng khoan dung sâu sắc, vì nhút nhát và ngu ngốc, đã hết lòng giúp đỡ cho những kẻ phản bội nhân dân Đức trong suốt một năm trời để chuẩn bị cho chiến thắng của thế lực phản cách mạng, - giờ đây đang gặt những cái mà họ đã gieo. Nếu như bộ óc của các ngài nghị sĩ có thể tỉnh táo một chút, nếu như trong tâm hồn các ngài đó có thể nảy sinh không chỉ sự công phẫn được kích thích bởi bia tháng Ba, mà thêm cả một phần dù là rất nhỏ *sự công phẫn và nhiệt tình cách mạng*, thì điều đó hẳn sẽ phải xảy ra sau "chiếu chỉ" dưới đây của công tước chư hầu Sác-lốt-ten-buốc.

"Chiếu chỉ"

Trăm, Phri đrich - Vin-hem, quốc vương thừa thiên hưng vận của nước Phổ v.v.. Theo đề nghị của nội các của Trăm, nay Trăm ra lệnh như sau:

§1

Quyền hạn của các nghị sĩ được bầu vào Quốc hội Đức đại biểu cho quốc gia Phổ căn

1* Xem tập này, tr. 655 - 656.

cứ vào các nghị quyết của Quốc hội hiệp bang ngày 30 tháng Ba và ngày 7 tháng Tư 1848, cũng như căn cứ vào chiếu chỉ ngày 11 tháng trước của Trăm, không còn hiệu lực nữa.

§2

Quan khâm sai ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ có trách nhiệm thông báo cho các nghị sĩ biết chiếu chỉ này của Trăm để lấy đó làm nguyên tắc chỉ đạo, kèm theo sắc lệnh tuyệt đối không được tham gia các phiên họp sau này của Quốc hội.

Sác-lốt-ten-buốc ngày 14 tháng Năm 1849

Phri đrich - Vin-hem

Bá tước Phôn Bran-đen-buốc. Phôn La-ten-béc. Phôn Man-toi-phen. Phôn Đe-Hây-tơ. Phôn Ra-be Xi-môn-dơ"

Viết ngày 15 tháng Năm 1849

Đã đăng trong phụ trương đặc biệt của tờ "Neue Rheinische Zeitung" số 299, ngày 10 tháng Năm 1849

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

BẢN HIẾN CHƯƠNG QUÂN SỰ - DÃ CHIẾN MỚI

I

Khuên, ngày 15 tháng Năm. Chúng tôi cần phải nhận xét thêm về những biểu hiện gần đây của sự chăm sóc đầy tình phụ mẫu của công tước chư hầu Pốt-xđam đối với những thần dân "thế tập" "cùng dòng giống" của ngài, những người đã thuộc về ngài nhờ sự cướp đoạt và buôn bán người. Chúng tôi muốn nói đến bản *hiến chương quân sự - dã chiến vua ban* cách đây không lâu^{1*}, đến lời hứa chân thật duy nhất đó trong tất cả những lời hứa của Hô-hen-txô-léc, trong đó sự uy nghiêm của nước Phổ rốt cuộc đã bộc lộ nguyên hình, thậm chí trước cả những kẻ ngu ngốc cả tin và dấn độn nhất, dưới cái bộ dạng tự nhiên đầy đủ nhất của nó, sau khi đã vứt bỏ cái vỏ hào nhoáng giả nhân giả nghĩa cuối cùng của mình đi.

Như mọi người đều rõ, việc giải tán những nghị viện vô hại ở Béc-lin, những nghị viện này lẽ ra có nhiệm vụ phải "*tu sửa*" bản hiến pháp vua ban ngày 5 tháng Chạp, chỉ là sự chuẩn bị cần thiết cho người Nga tiến vào lãnh thổ Đức. Nhưng, sự liên kết giữa những người Ba-xkia ở Pốt-xđam với những người Cô-dắc của Nga hoàng chính thống giáo - những kẻ lang thang khắp nơi có cùng huyết thống với họ, - còn nhằm một mục đích khác, ngoài cuộc xâm lược tay ba nổi tiếng chống nước Hung-ga-ri. Trong cuộc xâm lăng này, nước Phổ, do bản chất nhút nhát và phản trắc của mình, đã đứng ở ngưỡng cửa như một tên mật thám, đem theo lệnh bắt người, còn

^{1*} Xem tập này, tr. 655 - 656.

bọn đao phủ Áo và Nga thì tiến hành cuộc săn lùng đẫm máu bên trong nước. Mục đích thực sự của cái liên minh Hô-hen-txô-léc đó là thông qua việc quân đội Nga tiến vào nước Đức, bơm cho người hùng Pốt-xđam một *dũng khí* cần thiết và giúp người hùng đó *trả thù* cách mạng về *cái việc người hùng đó trong tháng Ba năm ngoái đã buộc phải công nhận sự ươn hèn của mình*.

Chúng tôi chẳng cần nói rộng thêm về lịch sử để chỉ ra *sự ươn hèn* cố hữu của dòng họ Hô-hen-txô-léc, một sự ươn hèn vốn có ở bọn chúng trong mọi thời đại, thậm chí cũng chẳng cần đi ngược trở lại tổ tiên của dòng họ cao quý đó, những kẻ vẫn nấp sau những bụi cây bên đường để rình những khách bộ hành yếu ớt, và bằng cách đó, như những kẻ cướp đường, họ đã đặt nền tảng cho "sự vĩ đại và huy hoàng của dòng họ". Chúng tôi chẳng cần nhắc lại cuộc hành quân huênh hoang của Phri-đrich - Vin-hem II chống nước Cộng hòa Pháp, trong đó Hô-hen-txô-léc vĩ đại là kẻ đầu tiên đã bỏ chạy và phản bội lại "quân đội đế chế" Đức, để cùng với nước Nga thực hiện một chiến dịch cướp bóc mới đối với nước Ba Lan; chúng tôi cũng chẳng cần nói đến cái vai trò thảm hại của người kế tục ông ta là Phri-đrich - Vin-hem III trong những cuộc chiến tranh của Na-pô-lê-ông, trước khi ông ta đẩy "thần dân của Trăm" vào cuộc chiến bằng những lời hứa giả dối. Câu chuyện "những thành quả tháng Ba" chỉ là sự kế tục của tính ươn hèn và sự phản trắc "cha truyền con nối" mà thôi. Hội nghị thoả hiệp là bước nhượng bộ đầu tiên do *sự ươn hèn* đối với cách mạng, một sự ươn hèn đã thay thế cho những bài diễn văn hùng danh đầy khoác lác về "cái mảnh giấy da cừu"; hội nghị đó đã bị giải tán khi sự thất thủ của Viên đã đem lại cho Hô-hen-txô-léc mới được củng cố dũng khí cần thiết để làm việc đó. Bản hiến pháp vua ban với các nghị viện "thực hiện việc tu sửa lại" là hành động thứ hai của sự giả dối ươn hèn, bởi vì trong thời gian đó "ngai vàng hùng mạnh" còn cho rằng một vài nhượng bộ có tính chất tự do chủ nghĩa là cần thiết. Nghị viện đã bị giải tán khi sự thông đồng với Nga hoàng và vị chúa tể đã được hoàn tất theo ý muốn. Nhưng chỉ có sự tiến quân *thực sự* của quân Nga vào lãnh thổ Đức, chỉ có sự

ủng hộ *vững chắc* của lính Cô-dắc mới đem lại cho Hô-hen-txô-léc dũng khí đưa ra kế hoạch cuối cùng: xóa bỏ những "bảo đảm" giả dối cuối cùng của hiến pháp, bằng cách áp dụng một chế độ chuyên chính của lưỡi gươm cực kỳ vô hạn độ, cực kỳ tùy tiện, bằng cách đình chỉ hiệu lực của các luật pháp và tòa án cũ, thậm chí cả các luật pháp và tòa án có trước tháng Ba, bằng cách dùng "súng đạn" để trả thù cách mạng vì sự ươn hèn của bọn Hô-hen-txô-léc thể hiện trong các nhượng bộ hồi tháng Ba.

Đó là gốc tích lịch sử của bản hiến pháp quân sự - dã chiến mới được vua ban vừa rồi. Bây giờ chúng ta sẽ xem xét nội dung của bản hiến pháp đó.

Căn cứ vào các điều 1 và 2 "để đề phòng làn sóng phản đối" không những mọi chỉ huy trưởng pháo đài đều có thể tuyên bố đặt pháo đài của mình trong tình trạng giới nghiêm, mà tất cả "các chỉ huy quân đoàn" đều có thể tuyên bố thiết quân luật *toàn bộ khu vực đóng quân của quân đoàn*.

"Để đề phòng làn sóng phản đối", c'est-à-dire^{1*}, nếu như viên chỉ huy trưởng pháo đài hoặc viên tướng cho là phát hiện trước được "trường hợp có làn sóng phản đối". Hoặc, có thể là các bộ trưởng của Hô-hen-txô-léc, những người mà trong các bài tập làm văn của họ thường rất thiếu những kiến thức ngữ pháp, muốn nói: "trong trường hợp có làn sóng phản đối" hay chẳng? Việc giải thích xin dành cho sự suy xét của các viên tướng và các viên chỉ huy từng trải.

Vậy thì "để đề phòng làn sóng phản đối" viên chỉ huy có thể tuyên bố thiết quân luật toàn bộ pháo đài, còn viên quân đoàn trưởng có thể tuyên bố thiết quân luật toàn tỉnh. Giới hạn của "trường hợp" này không được xác định. Liệu "trường hợp có làn sóng phản đối", có nhất thiết phải xảy ra trong nội bộ pháo đài hoặc trong một tỉnh hay không, hay sự nguy hiểm ấy có cần phải đe dọa pháo đài hoặc một tỉnh trên một khoảng cách xa hay gần hay không - điều đó chỉ là tùy thuộc vào "sự tinh tế" của từng viên tướng hoặc từng viên chỉ

huy mà thôi. Còn "sự tinh tế", nói theo danh ngôn của viên trung tướng Tít-xen, thì đó là cái đầu tiên mà một sĩ quan Phổ phải có.

Song, quyền lực của một viên tướng "để đề phòng làn sóng phản đối" dù sao cũng bị hạn chế vì lợi ích của tất cả những người sùng bái cơ sở luật pháp, nhưng thêm vào đó, điều đó được thực hiện một cách hết sức đáng ngạc nhiên. Chỉ khi "để đề phòng chiến tranh" các tướng lĩnh và các viên chỉ huy trưởng mới có thể *tự mình* tuyên bố tình trạng giới nghiêm trong tỉnh mình, trong pháo đài của mình; còn "để đề phòng làn sóng phản đối" - điều 2 của hiến chương mới đã giải thích rõ - thì lệnh giới nghiêm là do nội các tuyên bố; viên chỉ huy trưởng có quyền tuyên bố tình trạng giới nghiêm đối với pháo đài của mình, còn tướng lĩnh có quyền tuyên bố đối với tỉnh của mình "trong trường hợp đó", nhưng chỉ là *tạm thời*, bước đầu, cho đến khi nội các chuẩn y (!) hoặc bãi bỏ tình trạng giới nghiêm đó. Thật là một bảo đảm dễ chịu đối với những thần dân luôn luôn bị đe dọa bởi làn sóng phản đối! Nhưng phải chăng chúng ta không có được những bộ trưởng "có trách nhiệm"? Phải chăng chỉ có sự chuyên chính "tạm thời" của các viên chỉ huy và tướng lĩnh, sự hiện diện của cấp cao nhất là các bộ trưởng "có trách nhiệm"? - phải chăng tất cả điều đó không cứu vớt được "cơ sở của pháp chế"? Quả là căn cứ vào các điều 7 và 13, tình trạng giới nghiêm *tạm thời* tạo cho viên chỉ huy trưởng hoặc viên tướng có quyền "tạm" ngừng hoạt động của các tòa án thông thường, có quyền *tạm thời áp dụng các tòa án quân sự; các tòa án này cũng tạm thời* tuyên án tử hình (điều 8) và *tạm thời* thi hành các bản án tử hình trong vòng 24 tiếng đồng hồ (điều 13, mục 7). Nhưng "cơ sở của pháp chế" dù sao cũng được cứu vớt bởi sự hiện diện của cấp cao nhất - đó là các bộ trưởng "có trách nhiệm" - và cơ sở của pháp chế muôn năm! Ở đây chúng tôi chỉ có một nguyện vọng nhỏ bé duy nhất là những người sùng bái cơ sở của pháp chế hãy là những người đầu tiên chịu thử nghiệm các bản án tử hình *tạm thời* nhân danh Chúa và đáng công tước chư hầu Đức Cơ Đốc giáo.

1*- có nghĩa là

II

Khuên, ngày 16 tháng Năm. Xéc-van-tét đã kể ở một chỗ nào đó về một An-gu-a-xin³⁴⁴ dũng cảm và viên thư ký của anh ta; để giữ gìn đạo đức xã hội, hai người này đã chứa chấp hai người phụ nữ rất có danh tiếng. Những tiên nữ niếm nở này xuất hiện trong những hội chợ lớn và trong các cuộc đình đám trang trọng trong bộ y phục mà từ xa, người ta đã có thể nhận ra họ, theo cách trông mặt mà bắt hình dong. Nếu như họ kiếm được một người nào đó từ nơi khác đến, thì ngay lập tức họ khéo léo báo cho những tình nhân của mình biết họ sẽ đến khách sạn nào. Thế là anh chàng An-gu-a-xin và viên thư ký của anh ta liền ập vào đó, gây cho hai người phụ nữ khiếp sợ, rồi hai người đóng một vở kịch ghen tuông, và sau đó, thả cái người viễn khách ấy sau khi anh ta đã phải van xin một hồi lâu và phải nộp một khoản tiền bồi thường thích đáng. Bằng cách thức đó, họ kết hợp được lợi ích riêng với những ích lợi của đạo đức xã hội, bởi vì những người bị lột hết sạch ấy trong suốt một thời gian dài sẽ đề phòng để không mắc phải những say mê hư đốn của mình một lần nữa.

Cũng giống như những người bảo vệ đạo đức đó, những người hùng của nước Phổ, những người bảo vệ trật tự, cũng có một phương thức hết sức đơn giản để bảo đảm sự yên tĩnh bình thường theo lối quân sự - dã chiến. Nhằm mục đích khiêu khích, họ phải đi một vài yếu nhân say rượu của pháp chế, bọn này sẽ gây ra những vụ ẩu đả khiêu khích trong dân chúng, - thế là sự kích động do những hành động này gây ra ở một thành phố hoặc một làng quê xa xôi nào đó sẽ tạo ra cái cớ để tuyên bố tình trạng giới nghiêm, nhằm bảo vệ *toàn tỉnh*, ngăn ngừa những làn sóng phản đối đầy tội lỗi tiếp sau đó, và bằng cách lừa bịp để tước nốt của tỉnh đó những cái còn sót lại cuối cùng trong những thành quả của hiến pháp.

Căn cứ theo điều 5 của hiến chương quân sự - dã chiến mới, trong thời gian tuyên bố tình trạng giới nghiêm *trong các khu vực*, "chỉ huy trưởng quân đội" có thể đình chỉ hiệu lực của các điều 5-7 và 24-28 của "các thành quả" cuối cùng được ban bố trong tháng Chạp.

Chúng ta sẽ xem, những lời hứa tháng Ba còn lại gì, nếu như trong những lời hứa đó chúng ta xóa bỏ những điều khoản mà hiến chương quân sự - dã chiến mới đã ban cho được huỷ bỏ. Như vậy là "để đề phòng làn sóng phản đối", tùy theo ý của một "chỉ huy trưởng quân đội" nào đó, những điều khoản sau đây không còn hiệu lực nữa:

Điều 5 của hiến pháp tháng Chạp: "*Quyền tự do thân thể* được bảo đảm".

Điều 6. "Nhà ở là *bất khả xâm phạm*".

Điều 7. "Không được tước của bất kỳ một ai sự xét xử *pháp định* cho người ấy".

Điều 24. "Mọi người Phổ đều có quyền tự do phát biểu *ý kiến* của mình".

Điều 25. "Những tội bằng lời hoặc trên báo v.v. đều bị trừng trị theo luật hình sự *chung*".

Điều 26. "Nếu như tác giả của tác phẩm là người đã nổi tiếng và nằm trong phạm vi mà quyền lực của các nhà đương cục tư pháp đạt tới được thì người in, người xuất bản và người phát hành *không bị xử phạt*".

Điều 27. "Mọi người dân Phổ đều có quyền hội họp ở *trong nhà* một cách hòa bình và không có vũ khí".

Điều 28. "Mọi người dân Phổ đều có quyền liên kết với nhau *trong các hiệp hội* nhằm những mục đích không trái với các điều luật hình sự".

Viên chỉ huy trưởng quân đội vừa tuyên bố tình trạng giới nghiêm "để đề phòng làn sóng phản đối" thì "quyền tự do thân thể" lập tức *chẳng còn* được bảo đảm nữa, nhà ở lập tức *không còn* là bất khả xâm phạm nữa, hiệu lực của các tòa án "*hợp pháp*" lập tức không còn nữa, quyền tự do báo chí, sự bảo hộ những nhà in và quyền lập hội, thậm chí cả "*các hội*" của những kẻ phạm phu tục tử - câu lạc bộ du hí và câu lạc bộ khiêu vũ mà "mục đích của chúng không trái với các luật hình sự" - chỉ có thể tồn tại par gráce de M. le commandant^{1*} mà thôi, chứ hoàn toàn không phải là "theo luật".

1* - tùy hảo tâm của ngài chỉ huy trưởng

Đồng thời, điều 4 của hiến chương quân sự - dã chiến mới có nói:

"với việc tuyên bố tình trạng giới nghiêm" (*pur et simple* ^{1*)}) quyền lực hành pháp được chuyển sang tay viên tư lệnh quân đội, còn các cơ quan quản lý dân sự, hành chính và thị chính *phải thi hành* mệnh lệnh của các tư lệnh quân đội và *nhiệm vụ* mà họ giao phó".

Điều khoản đó xóa bỏ một cách yên ổn tất cả những hình thức thông thường của quản lý thị chính và quản lý hành chính, và một cái ách chuyên chính quân sự đầy uy quyền đã được quàng lên vai các vị tai to mặt lớn của chế độ quan liêu trắng trợn và ngu dốt; các vị này đã bị biến thành "những tên tay sai *để thực hiện các nhiệm vụ được giao phó*".

Các điều 8 và 9 quy định những hình phạt mà dòng họ Hô-hen-txô-léc cương nghị có ý định dựa vào để bảo vệ nền an ninh và trật tự của mình, thậm chí dưới sự che chở của lưỡi lê và đại bác. So với tất cả các lý luận thỏa hiệp chán ngắt về luật pháp, đạo luật hình sự mới đó dấu sao cũng có ưu điểm là nó vắn tắt.

Điều 8: "Tất cả những ai trong vùng hoặc trong khu vực được tuyên bố đặt trong tình trạng giới nghiêm can tội cố tình gây ra hỏa hoạn, cố tình gây ra *lút lội*" (thật là thận trọng biết bao!), "hoặc can tội tấn công, hoặc công khai dùng vũ lực, cầm vũ khí nguy hiểm *chống lại lượng vũ trang hoặc những đại diện của chính quyền dân sự và quân sự - đều bị tử hình*".

"Chống lại lực lượng vũ trang hoặc những đại diện của chính quyền"! Mọi người đều biết rõ những hành động của "quân đội vinh quang của Trăm". Ai cũng biết rằng noi theo tấm gương cao cả, chỉ có tuý theo hoàn cảnh và chỉ sau khi đã tước vũ khí của các công dân, giống như đã xảy ra ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, Brê-xláp, Pô-dơ-nan, Béc-lin, Dre-xden, người Pô-mê-ra-ni dũng cảm, người Phổ và người Ba Lan ở miền Thượng Xi-lê-di - được đưa rất mạnh vào tràn ngập các tỉnh phía Tây vì lợi ích của sự nghiệp thống nhất, - mới có được sự dũng cảm và mới thực hiện giới nghiêm bằng sự giết chóc những

1*- vô điều kiện

người không có vũ khí trong tay, phụ nữ và trẻ em. Những thần dân "thế tập" của công tước người Ba-xkia ở Pốt-xdam nhờ vậy đã được hưởng một quyền tự do rất đáng trí ân, đó là, sau khi tình trạng giới nghiêm được công bố thì hoặc là cho phép những người thừa hành dũng cảm ý chí tốt lành của đấng cha mẹ thần dân được tự sát "theo một thủ tục đã ấn định", hoặc "chống đối" rồi bị xử bắn theo luật thời chiến.

Liệu có cần phải nói thêm về các điều văn của điều 9 nữa hay không, - căn cứ theo các điều văn này thì việc phổ biến những tin tức "lừa dối" chính quyền, *việc vi phạm "lệnh cấm* đã được ban bố vì lợi ích an ninh xã hội" v.v. sẽ bị phạt tù đến một năm, và ngay cả những chức năng bình thường nhất của cảnh sát và hiến binh từ nay trở đi cũng được hoàn thiện hóa theo tinh thần của tòa án quân sự - dã chiến?

Liệu có cần phải nhắc lại hay không sự bội ước hèn nhát, mà đấng cha mẹ thần dân Hô-hen-txô-léc và bộ hạ của y là Xi-môn-dơ - Phôn-đe Hây-tơ - Man-toi-phen đã phạm phải khi y chỉ thị thành lập các tòa án quân sự - dã chiến gồm ba "sĩ quan cao cấp" và hai chánh án dân sự do tư lệnh quân đội *chỉ định*, để giữ nguyên trong con mắt của người tư sản ngu ngốc cái vẻ bề ngoài của thủ tục "xét xử", song, tuy vậy nhờ các đao phủ quân sự chiếm ưu thế về số lượng, họ vẫn có thể tin trước vào sự phán quyết?

Liệu có cần phải nhắc lại hay không các điều văn của điều 13 về "thủ tục của các tòa án quân sự", trong đó chẳng hề có chỗ nào nói về lời khai của các nhân chứng, nhưng căn cứ vào các điều văn đó, rõ ràng là người ta có thể dựa theo tinh thần của con chó khát máu Vin-di-sơ-grét-xơ, tức là "*căn cứ vào toàn bộ tình hình*" mà định án?

Liệu có cần phải nhắc lại hay không những điều khoản mà theo đó các bản án của tòa án quân sự - dã chiến thì không được kháng án, còn các bản án tử hình thì chỉ do một mình "viên tư lệnh quân đội" phê chuẩn và được thi hành trong vòng 24 giờ; và cuối cùng *thậm chí sau khi huỷ bỏ lệnh giới nghiêm*, trong trường hợp các bản án của tòa án quân sự - dã chiến chưa được thực hiện, "các tòa án

thông thường" chỉ có thể thay thế sự xử phạt của tòa án quân sự - dã chiến bằng sự xử phạt theo pháp luật, và "phải coi bản thân tội trạng đó là *xác đáng*" và không có quyền bàn cãi xem lời buộc tội cũ là đúng hay không đúng?

Cuối cùng, liệu chúng ta có cần phải đi sâu bàn nữa hay không về điều khoản cuối cùng, tuyệt vời nhất của cái hiến pháp mới dựa vào sự ủng hộ của bọn lính Cô-dắc này; căn cứ vào điều khoản đó, "*trừ tình trạng giới nghiêm*", do đó, "**không phải** để đề phòng làn sóng phản đối", các điều 5, 6, 24 - 28 của thành quả tháng Chạp - "tự do thân thể", "sự bất khả xâm phạm về nhà ở", "tự do báo chí" và "quyền lập hội" - có thể *bị xóa bỏ trong từng khu vực*?

Sau tất cả những điều tuyệt mỹ đó, chúng tôi chẳng cần gì phải gửi những lời chúc mừng chân thành đến tất cả những người Phổ có ý nghĩ tốt đẹp, nhân có những lời hứa mới, những lời hứa *duy nhất thành thực*, một sự bộc lộ, cuối cùng cũng mang tính chân thực, của lòng thiện cảm mang tình cha mẹ dân, nhờ có sự bảo vệ của những người Cô-dắc. Xin thú thật, chúng tôi rất vui mừng về sự trừng phạt đầm máu đó đối với những kẻ khao khát trật tự tư sản và đối với những kẻ ngu ngốc đáng thương luôn luôn mơ ước đến cơ sở của pháp chế.

Nhưng nhân dân chẳng bao lâu nữa sẽ cảm thấy rằng "thành quả" mới này đã gây ra cảnh tức nước vỡ bờ, họ sẽ trả thù cái quái thai nhút nhát và gian dối này của bọn bạo chúa dày vò đất nước, và tỉnh Ranh trong bất kỳ trường hợp nào cũng không bỏ mất cái giờ phút mong đợi từ lâu, cái giờ phút mà chúng ta sẽ reo lên: Çaira!³⁴⁵

Một bầy hiệp sĩ thâm hại

Quay lưng lại phía chúng ta,

Tiến biệt chúng, ta đã dài

Những chai sắt dài³⁴⁶

Viết ngày 15-16 tháng Năm 1849

Đã đăng trên tờ "*Neue Rheinische Zeitung*"

số 299 và 300, ngày 16 và 17 tháng Năm 1849

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

* EN-BƠ-PHEN-ĐƠ

Khuên, ngày 16 tháng Năm. Tờ "Neue Rheinische Zeitung" cũng đã có đại biểu của mình trên các chiến lũy ở En-bơ-phen-đơ.

Để cải chính các loại tin đồn sai lạc, chúng tôi thấy cần phải lưu ý độc giả của chúng tôi một tin ngắn về vấn đề này.

Ngày 10 tháng Năm, *Phri-đrich Ăng-ghe-n*, biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung" đã đi từ Khuên đến En-bơ-phen-đơ. Ở Đô-lin-ghen, ông đã mang theo hai hòm đạn do các công nhân ở Đô-lin-ghen cướp được khi tấn công kho vũ khí ở Gre-phrát. Khi đến En-bơ-phen-đơ, Ăng-ghe-n gửi cho Ủy ban an ninh một bản báo cáo về tình hình ở Khuên và chờ sự chỉ đạo của Ủy ban. Ngay lập tức, Ủy ban quân sự giao cho Ăng-ghe-n quyền chỉ đạo công việc xây dựng công sự, sau khi trao cho Ăng-ghe-n các quyền hạn như sau:

"Ủy ban quân sự trực thuộc Ủy ban an ninh ủy quyền cho ngài Phri-đrich Ăng-ghe-n tiến hành xem xét tất cả các chiến lũy của thành phố và hoàn cảnh các công sự. Nay yêu cầu tất cả các trạm gác trên các chiến lũy giúp đỡ ngài Ăng-ghe-n trong tất cả các trường hợp cần thiết.

En-bơ-phen-đơ, ngày 11 tháng Năm 1849

(đã ký) *Huy-néc-bai - Tô-rô-xtơ*"

Ngày hôm sau cả pháo binh cũng được giao cho Ăng-ghe-n phụ trách.

"Nay ủy cho công dân Ph. Ăng-ghe-n được toàn quyền bố trí các cỗ pháo lớn tùy theo

ý mình, cũng như có toàn quyền yêu cầu có các thợ cần thiết để làm việc đó. Những chi phí có liên quan đến việc trên do Ủy ban an ninh đảm nhận.

En-bơ-phen-đơ, ngày 12 tháng Năm 1849

Ủy ban an ninh

Thay mặt Ủy ban

(đã ký) *Pốt-man. Huy-néc-bai. Tơ-rô-xtơ*

Ngay ngày đầu tiên bước chân đến En-bơ-phen-đơ, Ăng-ghe-nh đã tổ chức một đại đội công binh và đã xây dựng xong các chiến lũy gần các cửa ô thành phố. Ăng-ghe-nh đã tham dự tất cả các cuộc họp của ủy ban quân sự và đề nghị ủy ban mời ngài *Miéc-bắc* làm chỉ huy trưởng, đề nghị đó đã được mọi người nhất trí tán thành. Trong những ngày sau đó, Ăng-ghe-nh tiếp tục hoạt động của mình: xây dựng lại nhiều chiến lũy, vạch kế hoạch phân bố những chiến lũy mới và tăng cường các đại đội công binh. Từ khi ngài *Miéc-bắc* đến, Ăng-ghe-nh phục tùng sự chỉ huy của ông ta, tham gia vào các hội nghị quân sự do chỉ huy trưởng triệu tập.

Trong suốt thời gian ở En-bơ-phen-đơ, Ăng-ghe-nh đã chiếm được lòng tin tuyệt đối của cả công nhân vũ trang ở Béc-gơ và Mác-cơ-lân của quân đoàn tình nguyện.

Ngay trong ngày đầu tiên khi Ăng-ghe-nh đến En-bơ-phen-đơ, ngài Ri-ốt-tê - ủy viên Ủy ban an ninh, - đã hỏi ông về những dự định của ông. Ăng-ghe-nh tuyên bố rằng ông đến En-bơ-phen-đơ, thứ nhất là, do được Khuê-nh cử tới; thứ hai, vì ông tin rằng ông có thể đóng góp được nhiều việc có ích trong lĩnh vực quân sự; thứ ba là, do bản thân sinh ra ở vùng Béc-gơ, ông cho việc giữ một vị trí chiến đấu trong cuộc khởi nghĩa vũ trang đầu tiên của nhân dân ở khu vực này là một sự nghiệp vẻ vang. Ông tỏ ý mong muốn chỉ tham gia các công việc thuần túy quân sự và hoàn toàn không can thiệp vào hoạt động chính trị, bởi vì một điều hết sức rõ ràng là cho tới nay, ở đây chỉ có thể có phong trào dưới ngọn cờ đen - đỏ - vàng, và vì vậy cần phải tránh mọi biểu hiện chống lại hiến pháp của đế chế.

Ngài Ri-ốt-tê hoàn toàn đồng ý với lời giải thích đó.

Sáng ngày 14 ngài Huéc-xơ cũng là ủy viên Ủy ban an ninh đã đến chỗ Ăng-ghe-nh khi ông đi cùng viên chỉ huy trưởng *Miéc-bắc* đến chỗ tổng tập hợp ở En-ghe-nbéc. Ngài Huéc-xơ đã tuyên bố như sau: mặc dù không thể phản bác lại bất cứ điều gì của Ăng-ghe-nh, nhưng dù sao giới tư sản ở En-bơ-phen-đơ cũng hết sức lo ngại về sự có mặt của Ăng-ghe-nh ở đây, họ luôn luôn sợ rằng ông sẽ tuyên bố thành lập nền cộng hòa đỏ, và nhất trí mong muốn ông đi khỏi đây.

Ăng-ghe-nh tuyên bố rằng ông không có ý định bắt mọi người phải chấp nhận sự phục vụ của ông, nhưng cũng không muốn hèn nhát rời bỏ cương vị của mình, vì vậy để khỏi chịu trách nhiệm về việc này, ông đòi phải chuyển nguyện vọng nói trên đến ông dưới hình thức văn bản, giấy trắng mực đen, có đủ chữ ký của tất cả các ủy viên trong Ủy ban an ninh.

Ngài Huéc-xơ đã đưa vấn đề này ra Ủy ban an ninh, và cũng ngay trong ngày đó đã có một quyết định như sau:

"Đánh giá hoàn toàn đúng đắn hoạt động cho đến nay ở thành phố này của ngài Phri-drích Ăng-ghe-nh, người của thành phố Béc-men, trong thời gian vừa qua đã sống ở Khuê-nh, chúng tôi, - mặc dầu vậy - yêu cầu ông ngay hôm nay rời khỏi công xã của thành phố này, *bởi vì sự hiện diện của ông có thể làm cho mọi người hiểu sai tính chất của phong trào*".

Ngay khi nghị quyết này chưa được thông qua, Ăng-ghe-nh đã tuyên bố rằng, ông chỉ thực hiện yêu cầu của Ủy ban an ninh khi nào ngài *Miéc-bắc* ra lệnh cho ông điều đó. Ngài *Miéc-bắc* đã đến đây theo đề nghị của Ăng-ghe-nh, và vì vậy Ăng-ghe-nh không thể ra đi trước khi ngài *Miéc-bắc* cho phép.

Sau nhiều lời khẩn khoản yêu cầu của Ủy ban an ninh, cuối cùng, sáng ngày 15, ngài *Miéc-bắc* đã ký một mệnh lệnh thích ứng mà sau đó đã được công bố dưới hình thức biểu ngữ.

Các công nhân vũ trang và quân đoàn tình nguyện đã hết sức phẫn nộ trước nghị quyết của Ủy ban an ninh. Họ yêu cầu Ăng-ghe-nh ở lại và hứa "sẽ bảo vệ ông bằng sinh mạng của mình". Ăng-ghe-nh đã thân hành đến với họ và an ủi họ, ông đồng ý với quyết định của

Miéc-bắc và tuyên bố rằng, ông sẽ không phải là người đầu tiên từ chối không phục tùng chỉ huy trưởng, người đã được mời đến theo đề nghị của chính bản thân Ăng-ghe-nh và là người được Ăng-ghe-nh tin tưởng một cách tuyệt đối.

Sau đó Ăng-ghe-nh còn tiến hành đi trình sát một lần nữa ở các vùng phụ cận, và sau khi bàn giao chức vụ của mình cho sĩ quan tùy tùng của mình, Ăng-ghe-nh đã rời khỏi En-bơ-phen-đơ.

Các công nhân vùng Béc-gơ và Mác-cơ,- những người đã thể hiện một mối thiện cảm đặc biệt và sự gắn bó đối với một thành viên của tòa soạn chúng tôi,- hãy hiểu rằng phong trào hiện nay chỉ là sự mở đầu cho một phong trào khác nghìn lần quyết liệt hơn mà trong đó, sự nghiệp sẽ vì lợi ích thiết thân của họ - của những người công nhân. Phong trào cách mạng mới đó sẽ là kết quả của phong trào hiện nay và khi phong trào đó bắt đầu, thì Ăng-ghe-nh - ở đây thì công nhân có thể hoàn toàn tin tưởng!- cũng giống như mọi biên tập viên khác của tờ "Neue Rheinische Zeitung", sẽ đứng vững trên cương vị của mình, và khi đó, không một thế lực nào trên thế gian này có thể bắt ông rời bỏ cương vị đó.

*Do Ăng-ghe-nh viết ngày 16 tháng Năm 1849
Đã đăng trong kỳ xuất bản thứ hai của tờ
"Neue Rheinische Zeitung" số 300, ngày 17
tháng Năm 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

*** ĐÌNH BẢN TỜ**
"NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"
BẰNG BIỆN PHÁP CẢNH SÁT

Khuên, ngày 18 tháng Năm. Trước đây ít lâu, Béc-lin đã yêu cầu các nhà đương cục địa phương lại công bố tình trạng giới nghiêm ở Khuên, nhằm căn cứ theo luật thời chiến để trừ bỏ tờ "Neue Rheinische Zeitung", nhưng đã vấp phải sự chống đối bất ngờ. Sau việc đó, chính quyền khu Khuên đã cầu cứu Viện công tố sở tại, nhằm đạt được mục đích ấy bằng cách bắt bó tùy tiện. Mưu toan đó bị thất bại do những sự hoài nghi của Viện công tố về mặt tư pháp, giống như đã hai lần nó bị thất bại, do sự sáng suốt của các vị bồi thẩm tỉnh Ranh³⁴⁷. Không còn có cách nào khác, ngoài việc dùng *mánh khoé cảnh sát*; thế là lần này, họ đã đạt được mục đích của họ. Tờ "*Neue Rheinische Zeitung*" tạm thời bị đình bản. Ngày 16 tháng Năm, người ta thông báo cho chủ bút của nó, *Các Mác*, lệnh phi lý của chính phủ sau đây:

"Trong những số báo gần đây của nó (!), tờ "Neue Rheinische Zeitung" đã ngày càng kiên quyết hơn trong việc kích động dân cư khinh bỉ chính phủ hiện thời, kêu gọi bạo động và thiết lập nền cộng hòa xã hội. Tiến sĩ *Các Mác*, chủ bút của tờ báo, phải bị tước quyền được trọng đãi như khách (!) mà ông ta đã vi phạm một cách thô bạo, và vì ông ta không được phép tiếp tục lưu trữ trên đất nước Phổ nữa, nên lệnh cho ông ta là trong vòng 24 tiếng đồng hồ phải xuất cảnh ngay. Nếu ông ta không tự nguyện phục tùng yêu cầu đặt ra cho ông ta thì sẽ bị giải ra nước ngoài".

Khuên, ngày 11 tháng Năm 1849

Chính quyền vương quốc khu

Muy-lơ

Gửi ngài *Gai-gơ*, Giám đốc
 cảnh sát vương quốc ở đây

Người ta đưa ra những lời lẽ ngu xuẩn đó, những lời dối trá quan phương đó để làm gì!

Các số "Neue Rheinische Zeitung" gần đây, trong khuynh hướng cũng như ngôn từ của nó, chẳng có gì khác với "số thứ nhất" của nó. Trong "số thứ nhất" đó có nói:

"Âm mưu của ngài Huy-dơ" (ở Ma-in-xơ) "chẳng qua chỉ là một bộ phận của một kế hoạch rộng lớn của phái phản động Béc-lin muốn... trao chúng ta, những người không có vũ trang, vào tay... quân đội"³⁴⁸.

Eh bien, Messieurs, qu'en dites-vous maintenant?^{1*}

Còn đối với khuynh hướng của chúng tôi, phải chăng chính phủ không biết? Phải chăng chúng tôi đã không tuyên bố trước tòa án bồi thẩm rằng, "*nhiệm vụ đầu tiên của báo chí hiện nay là phá hủy toàn bộ cơ sở của chế độ hiện tồn*"^{2*}? Còn, cụ thể, đối với vị công tước chư hầu dòng họ Hô-hen-txô-léc, các ngài đã đọc số báo ngày 19 tháng Mười 1848, trong đó có viết:

"Nhà vua thì trước sau như một. Bao giờ ngài cũng sẽ trước sau như một, nếu như, thật đáng tiếc, những ngày tháng Ba không đặt cái mẩu giấy bất hạnh đó xen vào giữa đức hoàng thượng và dân chúng. Chắc là lúc đó, đức hoàng thượng cũng tin tưởng, như trước những ngày tháng Ba, vào uy lực của "*gót sắt*" của người Xla-vơ, và có thể dân chúng ở Viên sẽ là người phù thủy biến sắt thành bùn"³⁴⁹.

Est-ce clair, Messieurs?^{3*}

Còn "*nền cộng hòa xã hội*"? Phải chăng chúng tôi đã chỉ mới tuyên bố điều đó trong "các số gần đây" của tờ "Neue Rheinische Zeitung"?

Đối với những kẻ ngu độn không thấy rằng có một sợi chỉ "*đỏ*" xuyên suốt tất cả những nghị luận và tin tức của chúng tôi về phong

1*- Nào, thưa các ngài, các ngài sẽ nói gì về điều đó bây giờ?

2* Xem tập này, tr. 317.

3*- Như thế đã rõ chưa, thưa các ngài?

trào châu Âu, phải chăng chúng tôi đã không nói với họ bằng một ngôn ngữ rõ ràng, thẳng thắn?

"Chúng tôi giả thiết" - chúng tôi thấy đọc trong số báo "Neue Rheinische Zeitung" ngày 7 tháng Mười một - "giả thiết rằng phái phản cách mạng đã sống trên toàn châu Âu do có *vũ khí*, nó sẽ chết trong toàn châu Âu do có *tiền*. Cái số mệnh làm cho sự thắng lợi của nó trở thành con số không là *sự phá sản* của châu Âu, *sự phá sản của nhà nước*. Khi vấp phải những vấn đề "kinh tế" gay gắt, các mũi nhọn của lưỡi lê bị quăn lại giống như cái bùi nhùi mềm nhũn. Nhưng tiến trình phát triển sẽ không chờ đợi kỳ hạn trả tiền kỳ phiếu mà các nhà nước châu Âu đã chuyển cho xã hội châu Âu.

Ở *Pa-ri*, Cách mạng tháng Sáu sẽ tiến hành một đòn phản kích chí tử. Với thắng lợi của nền cộng hòa "*đỏ*" ở *Pa-ri*, *các quân đội* từ *trong nội địa các nước* sẽ được điều động ra biên giới để vượt biên giới, và *sức mạnh thật sự* của các đảng đang đấu tranh đã bộc lộ rõ rệt. Lúc đó, chúng ta sẽ nhớ lại tháng Sáu và tháng Mười, và chúng ta cũng sẽ lớn tiếng nói:

Vae victis!^{1*}

Cuộc thảm sát không có kết quả sau những ngày tháng Sáu và tháng Mười, sự tàn sát vô bờ bến sau những ngày tháng Hai và tháng Ba, chỉ riêng hành vi dã man tàn bạo ấy của phái phản cách mạng cũng đủ để làm cho nhân dân tin rằng chỉ có một phương pháp để *rút ngắn*, thu hẹp và hạn chế sự hấp hối đẫm máu của xã hội cũ và những cơn đau đẫm máu của sự sinh đẻ ra xã hội mới, chỉ có *một phương pháp là thực hành sự khủng bố có tính cách mạng*"³⁵⁰.

Est-ce clair, Messieurs?

Ngay từ đầu, chúng tôi cho việc che giấu quan điểm của mình là thừa. Có một lần tranh luận với Viện công tố địa phương, chúng tôi đã lớn tiếng tuyên bố:

1*- Kẻ chiến bại phải chết!

"*Sự phản đối chân chính của tờ "Neue Rheinische Zeitung" chỉ bắt đầu dưới chính thể cộng hòa tam tài*"³⁵¹.

Cần biết rằng lúc đó chúng tôi đã nói chuyện với Viện công tố. Chúng tôi đã tổng kết năm 1848 cũ bằng những lời sau đây (xem số báo ngày 31 tháng Chạp 1848):

"Lịch sử của giai cấp tư sản Phổ từ tháng Ba đến tháng Chạp cũng như của giai cấp tư sản Đức nói chung chứng minh rằng ở Đức, không thể có được *cuộc cách mạng thuần túy tư sản* và việc thành lập *sự thống trị tư sản* dưới hình thức *chế độ quân chủ lập hiến*, rằng chỉ có thể có hoặc là chế độ phản cách mạng quân chủ chuyên chế - phong kiến, hoặc là *cách mạng cộng hòa - xã hội*"^{1*}.

Vậy là có phải chỉ ở "những số báo gần đây" của tờ "Neue Rheinische Zeitung", chúng tôi mới cho rằng cần phải phát biểu rõ ràng theo tinh thần cộng hòa xã hội hay sao? Phải chăng các ngài không đọc các bài báo của chúng tôi về *Cách mạng tháng Sáu và phải chăng linh hồn của Cách mạng tháng Sáu không phải là linh hồn của tờ báo của chúng tôi?*

Vậy các ngài đưa ra những lời giả nhân giả nghĩa bám vào những nguyên có bịa đặt để nhằm mục đích gì?

Chúng tôi là những người thẳng tay, chúng tôi cũng không cầu xin lòng thương xót của các ngài. Khi đến lượt chúng tôi hành động, chúng tôi sẽ không che giấu sự khùng bố bằng những câu giả nhân giả nghĩa. Nhưng những kẻ khùng bố thuộc phái bảo hoàng, những kẻ khùng bố đội ơn Chúa và luật pháp, trên thực tế, là những kẻ tàn bạo, đáng kinh tởm và dê tiện, trên lý luận thì là những kẻ hèn nhát, giấu mặt và giả dối, và trên cả hai phương diện ấy đều là vô liêm sỉ.

Mệnh lệnh của Chính phủ Phổ ngày ngọ đến mức nói rằng *Các Mác*, chủ bút tờ "Neue Rheinische Zeitung" "*đã vi phạm một cách thô bạo quyền được trọng đãi như khách*".

1* - Xem tập này, tr. 171.

Quyền được trọng đãi như khách mà bọn xâm lược dê tiện Vorder Russen (bọn Phổ)^{1*} ban cho *chúng ta, những người dân tỉnh Ranh*, trên mảnh đất của chính chúng ta, - quyền đó quả thực bị tờ "Neue Rheinische Zeitung" vi phạm "một cách thô bạo". Chúng tôi nghĩ rằng làm như vậy chúng tôi đáng được tỉnh Ranh cảm ơn. Chúng tôi đã cứu vãn danh dự cách mạng của Tổ quốc mình. Từ nay trở đi, sẽ chỉ có một mình tờ "*Neue Preussische Zeitung*" là được hưởng quyền công dân đầy đủ ở tỉnh Ranh.

Trước khi từ biệt, chúng tôi xin nhắc lại với bạn đọc của chúng tôi, những lời trong số báo năm mới của chúng tôi:

"Khởi nghĩa cách mạng của giai cấp công nhân Pháp, chiến tranh thế giới -

đó là những triển vọng của năm 1849"^{2*}

Và thế là tại phương Đông, quân đội cách mạng do các chiến sĩ của tất cả các dân tộc hợp thành đã đứng lên chống lại châu Âu cũ hợp nhất do quân đội Nga đại diện, và từ Pa-ri, "nền cộng hoà đỏ" đang có cơ tiến đến gần!

*Do C. Mác viết ngày 18 tháng Năm 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 301, ngày 19 tháng Năm 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Lỗi chơi chữ không thể dịch được: Mác gọi châm biếm những người Phổ là "Vorder Russen" (tiếng la-tinh là "Borussi").

2* Xem tập này, tr. 203.

*HUNG-GA-RI

Khuên, ngày 18 tháng Năm. Vào đúng cái thời điểm mà với cuộc xâm lăng thực sự của người Nga, cuộc chiến tranh Hung-ga-ri đã trở thành cuộc chiến tranh toàn *châu Âu*, chúng tôi bắt buộc phải ngừng những thông báo của chúng tôi về những diễn biến tiếp theo của nó. Chúng tôi chỉ còn có thể điểm một cách ngắn gọn một lần nữa cho các độc giả của chúng tôi biết về cuộc chiến tranh cách mạng hùng vĩ ở Đông Âu này.

Chúng ta hãy nhớ lại rằng ngay trước khi xảy ra cuộc Cách mạng tháng Hai, mùa thu năm 1847, nghị viện Prê-xbuốc do *Cô-sút* lãnh đạo đã thông qua hàng loạt các nghị quyết có tính chất cách mạng: về quyền bán tài sản đất đai, về quyền tự do di trú của nông dân, về việc xóa bỏ các đảm phụ phong kiến, về việc giải phóng dân Do Thái, về việc bình đẳng trong khi đóng thuế giữa các giai cấp. Nghị viện cho phép dân Crô-a-xi và Xla-vô-ni được chính thức sử dụng tiếng mẹ đẻ của mình trong các công việc nội chính. Cuối cùng, sau khi yêu cầu thành lập một nội các có trách nhiệm cho Hung-ga-ri, nghị viện đã tiến được bước đầu tiên trên con đường đi tới việc *tách nước Hung-ga-ri ra* - vào chính cái ngày mà ở Pa-ri cuộc Cách mạng tháng Hai bắt đầu (ngày 22 tháng Hai).

Cuộc Cách mạng tháng Hai bùng nổ. Và do đó sự chống đối của chính phủ Viên đối với những đòi hỏi của người Hung-ga-ri đã bị đập tan. Một ngày sau hôm cuộc cách mạng Viên bùng nổ, ngày 16 tháng Ba, người ta đã đồng ý thành lập một nội các độc lập của Hung-ga-ri, và do đó, mối liên hệ giữa Hung-ga-ri và Áo rút lại chỉ còn là một hợp quốc quân chủ.

Trở thành một cuộc cách mạng độc lập, cuộc cách mạng Hung-ga-ri giờ đây đã phát triển nhanh chóng. Mọi đặc quyền về chính trị đều bị thủ tiêu, quyền phổ thông đầu phiếu được áp dụng, mọi lao dịch, tạp dịch phong kiến và thuế thập phân đều bị xóa bỏ không bồi hoàn trong điều kiện có sự đền bù của nhà nước, ký kết liên minh với Tơ-ran-xin-va-ni. Cô-sút đã được cử làm bộ trưởng tài chính, viên thống đốc nổi loạn I-ê-la-sích đã bị cách chức.

Trong khi đó, Chính phủ Áo đã bắt đầu hoàn hồn lại. Trong khi nội các có trách nhiệm giả hiệu ở Viên trở nên bất lực, thì đám quần thần của triều đình ở In-xbrúc ngày càng được củng cố dựa vào quân đội hoàng gia ở I-ta-li-a, dựa vào những đòi hỏi mang tính dân tộc của người Séc, người Crô-a-xi và người Xéc-bi, dựa vào tính thiện cận cố hữu của nông dân Nga.

Ngày 17 tháng Sáu bắt đầu diễn ra cuộc khởi nghĩa của người Xéc-bi ở Ba-nát và Ba-sca với sự giúp đỡ bằng tiền và các phái viên của triều đình. Ngày 20 tháng Sáu, I-ê-la-sích được hoàng đế tiếp kiến ở In-xbrúc và lại được chỉ định làm chỉ huy chống nổi loạn. Sau khi trở về Crô-a-xi, ông ta không chịu phục tùng Chính phủ Hung-ga-ri, và ngày 25 tháng Tám, ông ta tuyên chiến với Chính phủ Hung-ga-ri.

Sự phản bội của đám quần thần Háp-xbuốc đã hết sức rõ ràng. Dân Hung-ga-ri một lần nữa định bắt hoàng đế quay trở lại con đường lập hiến. Họ cử một đoàn đại biểu gồm 200 nghị viện đến thành phố Viên; hoàng đế trả lời quanh co. Sự phản kích ngày càng tăng. Dân chúng yêu cầu phải có những bảo đảm và đã làm thay đổi được nội các. Những kẻ phản bộ ngồi trong nội các của Pét cũng bị tống cổ, và ngày 20 tháng Chín, Cô-sút được chỉ định làm thủ tướng. Nhưng bốn ngày sau, khâm sai Xê-phan bỏ chạy về Viên, và ngày 26 hoàng đế đã ra một bản tuyên cáo nổi tiếng cho dân Hung-ga-ri, trong đó tuyên bố bãi miễn nội các, coi đó là một nội các phiến loạn, và đã bổ nhiệm I-ê-la-sích, một phần tử chống người Ma-gi-a, làm người cầm quyền nước Hung-ga-ri, đồng thời đã xâm phạm đến những thành quả cách mạng quan trọng nhất của nước Hung-ga-ri.

Tuyên cáo không được bộ trưởng nào của Hung-ga-ri ký tên vào, và đã bị Cô-sút coi như là vô hiệu lực.

Trong khi đó I-ê-la-sích, người được phù trợ bởi sự rối loạn và sự phản bội trong đoàn sĩ quan và trong bộ tổng tham mưu, - hai cơ quan này xét về hình thức là của Hung-ga-ri, nhưng thực ra là của cựu hoàng đế, - đang tiến tới Stun-vai-sen-buốc^{1*}. Ở đây quân đội Hung-ga-ri, mặc dù ban chỉ huy đã phản bội, đã đánh tan lực lượng của I-ê-la-sích và đuổi I-ê-la-sích sang lãnh thổ Áo, cho đến tận chân tường thành Viên. Hoàng đế và tên phản bội cũ là La-tua đã quyết định gửi cho I-ê-la-sích quân tiếp viện và nhờ sự giúp đỡ của quân Đức và quân Xla-vơ, I-ê-la-sích đã chiếm lại được nước Hung-ga-ri. Nhưng ngày 6 tháng Mười, cách mạng Hung-ga-ri đã bùng nổ và đã tạm thời kết liễu các kế hoạch của bọn vua chúa.

Cô-sút ngay lập tức cùng với quân Hung-ga-ri đã tiến sang cứu viện cho nhân dân Viên. Nhưng có hai yếu tố đã kìm chân Cô-sút ở gần Lây-ta, khiến cho ông không thể tiến quân nhanh chóng được, thứ nhất đó là sự thiếu kiên quyết của nghị viện Hung-ga-ri và sự phản bội của hàng ngũ sĩ quan trong quân đội của ông, thứ hai là tổ chức quân đội yếu kém, phần lớn là dân binh. Cuối cùng, ông đã buộc phải bắt hàng trăm sĩ quan, giải họ về Pét và xử bắn một số trong đám sĩ quan đó. Chỉ sau khi đó ông mới quyết định chuyển sang tấn công. Nhưng, ôi thôi, đã muộn rồi: thành Viên đã thất thủ, và các dân binh Hung-ga-ri kém kỷ luật đã bị quân chính quy Áo đánh bật ở Sơ-ve-khát.

Trong suốt sáu tuần lễ không hề xảy ra chiến sự giữa quân đội Hung-ga-ri và quân đội của hoàng đế. Trong khi quân đội của cả hai bên ra sức củng cố lực lượng, thì đám quần thần ở Ôn-muýt-xơ tiến hành một cuộc đảo chính đã được chuẩn bị từ lâu. Ông vua ngốc nghếch Phéc-đi-năng, kẻ đã tự hạ uy tín mình bằng những hành động nhượng bộ đối với cách mạng và đã trở thành một người bất lợi, đã bị đám quần thần buộc phải thoái vị và chúng đã đưa lên ngai vàng

1* Tên gọi bằng tiếng Hung-ga-ri là Xê-kê-sphê-khéc-vát.

một công cụ của mình - đó là gã thanh niên Phran-txơ - I-ô-xíp, con trai của Xô-phi-a. Dựa vào hiến pháp của Hung-ga-ri, nghị viện Pét không công nhận sự chuyển ngôi đó.

Cuối cùng, vào trung tuần tháng Chạp, chiến sự bắt đầu. Quân đội hoàng đế vào thời điểm đó đã bao vây hầu như gần hết nước Hung-ga-ri. Cuộc tấn công được tiến hành từ khắp các phía.

Ba quân đoàn dưới sự chỉ huy tối cao trực tiếp của thống chế Vin-đi-sơ-grét-xơ, với quân số ít nhất là 90.000 người, đã tiến quân từ Áo sang phía nam sông Đa-nuýp. Nu-ghe-n-tơ với gần 20.000 quân tiến từ Stê-ria theo tả ngạn sông Đa-va; Đa-len với 10.000 quân tiến từ Crô-a-xi theo hữu ngạn sông Đa-va đến vùng Ba-nát. Ngay ở vùng Ba-nát có vài trung đoàn lính biên phòng, có quân đồn trú Tê-mê-sva-ra^{1*}, đội dân binh Xéc-bi và quân đoàn trợ chiến Xéc-bi của Kni-tra-nin, tổng cộng khoảng 30.000 - 40.000 người dưới sự chỉ huy của Tê-ô-đô-rô-vích và Ru-ca-vi-na. Ở Tơ-ran-xin-va-ni có 20.000 - 25.000 quân dưới sự chỉ huy của Pu-khơ-nơ và có khoảng 10.000 - 15.000 quân dưới sự chỉ huy của Man-cốp-xki tiến từ Bu-cô-vi-na sang. Cuối cùng, Slích-cơ với số quân khoảng 20.000 - 25.000 người từ Ga-li-xi tiến sang vùng thượng lưu sông Tít-xa.

Như vậy, quân đội của hoàng đế lên tới tổng số ít nhất là 200.000 lính chính quy, phần lớn đã tham gia chiến trận, - không kể số dân binh Xla-vơ, Ru-ma-ni, và Dắc-den, và các đội vệ binh quốc gia tham chiến ở phía Nam và ở vùng Tơ-ran-xin-va-ni.

Đối đầu với lực lượng khổng lồ đó, nước Hung-ga-ri có thể đưa ra một đội quân tổng cộng khoảng 80.000 - 90.000 người, trong đó có 24.000 người trước kia đã phục vụ trong quân đội của hoàng đế, ngoài ra, 50.000 - 60.000 người là các dân binh có tổ chức kỷ luật yếu, - một đội quân mà lực lượng chỉ huy của nó phần lớn là những kẻ phản bội giống như bọn sĩ quan đã bị Cô-sút bắt ở Lây-ta.

Nhưng nếu như nước Áo, đã bị đàn áp bằng bạo lực, hiện giờ

1* Tên gọi bằng tiếng Ru-ma-ni là Ti-mi-sô-a-ra.

không thể tuyển mộ thêm được một người lính mới nào, nếu như về mặt tài chính, nước Áo đã khánh kiệt và hầu như không còn tiền, thì người Hung-ga-ri vẫn có thể có những nguồn dự trữ giàu có. Nhiệt tình của người Hung-ga-ri trong cuộc đấu tranh vì tự do lại được bổ sung mạnh mẽ bởi lòng tự hào dân tộc, đang ngày càng phát triển, trong tay Cô-sút có một số lượng người tình nguyện lớn chưa từng thấy đối với một dân tộc nhỏ bé với 5 triệu dân. Máy in của Hung-ga-ri phục vụ cho Cô-sút một nguồn tiền vô tận, và mỗi một người dân Hung-ga-ri đều chấp nhận những tiền giấy quốc gia đó là đồng bạc của mình. Các nhà máy sản xuất vũ khí và đại bác làm việc hết tốc lực. Quân đội chỉ thiếu vũ khí, kinh nghiệm và những chỉ huy tài ba, tất cả những cái đó phải được tạo ra trong vòng một vài tháng. Do đó, vấn đề chỉ là ở chỗ tranh thủ được thời gian, nhử quân đội hoàng đế vào sâu trong nước, lúc đó quân đội hoàng đế sẽ bị kiệt sức bởi cuộc chiến tranh du kích dai dẳng và sẽ bị suy yếu đi vì cần phải bỏ lại hậu phương những quân đồn trú mạnh và những đội quân khác.

Điều đó đã giải thích rõ kế hoạch của người Hung-ga-ri: rút lui từ từ vào sâu trong lãnh thổ, tiến hành luyện tân binh trong các cuộc đụng độ nhỏ, cùng lắm thì tạo ra một chiến tuyến Tít-xa ngăn mình với kẻ thù bằng những đầm lầy rất khó vượt qua, những chướng ngại thiên nhiên đó bao quanh hạt nhân của đất Hung-ga-ri.

Theo dự định thì người Hung-ga-ri phải đứng vững trong vòng hai, ba tháng ở khu vực giữa Prê-xbuốc^{1*} và Pét, ngay dù phải chống lại lực lượng trội hơn của Áo. Nhưng ở đó tuyết bắt đầu rơi rất nhiều, trong nhiều tháng tất cả các sông ngòi và đầm lầy đã phủ một lớp băng cứng có thể chịu đựng được sức nặng của pháo lớn đi qua. Như vậy, tất cả những điều kiện thuận lợi cho việc phòng thủ ở địa phương đã không còn nữa; tất cả các công sự do người Hung-ga-ri xây dựng đều trở nên vô ích và có nguy cơ bị bao vây. Thế là không đầy 20 ngày, quân đội Hung-ga-ri bị đánh bật khỏi E-đen-buốc^{2*} và Prê-

1* Tên gọi bằng tiếng Xlô-va-ki là Bra-ti-xla-va.

2* Tên gọi bằng tiếng Hung-ga-ri là Sốp-rôn.

xbuốc, phải rút về Ra-áp^{1*}, rồi lại bị đánh bật khỏi Ra-áp, rút về Mo-rô, rồi từ Mo-rô lui về Pét, và thậm chí rút lui khỏi Pét, trên thực tế, ngay từ đầu chiến dịch, đã phải rút về sau sông Tít-xa.

Các quân đoàn khác cũng gặp số phận giống như đạo quân chủ lực. Ở phía nam, Nu-ghen-tơ và Đa-le ngày càng tiếp tục tiến công sâu vào Éc-xét^{2*} do quân Hung-ga-ri chiếm giữ, còn quân Xéc-bi ngày càng tiến gần đến phòng tuyến sông Ma-rô-sơ. Ở Tơ-ran-xin-va-ni, Pu-khơ-nơ đã liên kết được với Man-cốp-xki ở gần Ma-rô-sva-sác-khen^{3*}. Ở phía Bắc Slích-cơ đã tiến từ Các-pát đến sông Tít-xa và vượt qua Mi-scôn-rơ nối liền lạc với Vin-đi-sơ-grét-xơ.

Quân Áo dường như đã gần kết liễu cuộc cách mạng Hung-ga-ri. Hai phần ba nước Hung-ga-ri và ba phần tư Tơ-ran-xin-va-ni đã trở thành hậu phương của quân Áo, quân Hung-ga-ri bị tấn công từ bốn phía: từ phía chính diện, từ các mạn sườn và từ hậu phương. Chỉ còn tiến quân vài dặm nữa, thì quân đội của hoàng đế nối được với nhau thành một vòng tròn ngày càng thắt chặt nước Hung-ga-ri tựa như trong vòng quần của con trăn.

Nhiệm vụ giờ đây là: - trong lúc ở hướng chính diện sông Tít-xa tạm thời vẫn là một chướng ngại mà kẻ thù chưa vượt qua được - phải làm dịu bớt tình huống ở một hướng nào đó.

Nhiệm vụ được tiến hành theo hai hướng: hướng thứ nhất là Tơ-ran-xin-va-ni do Bem phụ trách, và hướng thứ hai là Xlô-va-ki do Guéc-gây phụ trách. Cả hai đã tiến hành những cuộc chuyển quân rất hay, trong đó họ đã tỏ rõ là những nhà chỉ huy quân sự tài năng nhất hiện nay.

Ngày 29 tháng Chạp, Bem đã đến được Clau-den-buốc^{4*}, đó là căn cứ duy nhất ở Tơ-ran-xin-va-ni vẫn còn nằm trong tay quân Hung-ga-ri. Tại đây, sau khi tập trung hết sức nhanh chóng quân tiếp viện

1* Tên gọi bằng tiếng Hung-ga-ri là Đê-ô-rô.

2* Tên gọi bằng tiếng Xéc-bi là Ô-xi-éc.

3* Tên gọi bằng tiếng Ru-ma-ni là Tư-rơ-gu - Mu-rê-sơ.

4* Tên gọi bằng tiếng Ru-ma-ni là Clu-giơ.

đi theo mình và các binh sĩ còn lại của các đơn vị Hung-ga-ri và Xê-cle-rư³⁵², Bem đã tiến quân về Ma-rô-sva-sác-khen, đánh tan quân Áo tại đó và đuổi Man-cốp-xki đầu tiên qua Các-pát đến Bucô-vi-na, và sau đó đuổi tiếp đến Ga-li-xi, tại đây Bem đã tiến đến tận Xta-ni-xláp. Sau đó, nhanh chóng quay trở lại Tơ-ran-xin-va-ni, Bem bắt đầu truy kích Pu-khơ-nơ lúc này đang dừng lại để rút lui chỉ cách Héc-man-stát có vài dặm. Một vài cuộc đụng độ nhỏ, một vài cuộc chuyển quân nhanh chóng theo các hướng khác nhau - thế là toàn bộ Tơ-ran-xin-va-ni đã nằm trong tay Bem - trừ hai thành phố Héc-man-stát và Crôn-stát^{1*}. Những thành phố này lẽ ra cũng đã bị chiếm lại nếu như quân Nga không được gọi đến. Cán cân lực lượng chênh lệch hẳn sau khi 10.000 quân Nga trợ lực xuất hiện, tình hình đó đã buộc Bem phải rút quân về lãnh thổ của người Xê-cle-rư. Ở đó Bem bắt đầu tổ chức cuộc khởi nghĩa của dân Xê-cle-rư, và khi đã thành công trong việc đó, ông để cho Pu-khơ-nơ, lúc này đã tiến quân đến Séc-xbuốc^{2*} phải đối phó với dân binh Xê-cle-rư, còn bản thân Bem vòng qua các vị trí đóng quân của Pu-khơ-nơ tiến thẳng về Héc-man-stát, đánh bật quân Nga ra khỏi thành phố đó, đánh tan quân Pu-khơ-nơ, tiến đến Crôn-stát và chiếm được thành phố đó mà không tốn một viên đạn.

Như vậy, Tơ-ran-xin-va-ni đã được chiếm lại và hậu phương của quân đội Hung-ga-ri đã được giải phóng. Tuyển phòng thủ tự nhiên do sông Tít-xa tạo ra giờ đây được tiếp nối và bổ sung bằng dãy núi Các-pát và dãy núi An-pơ thuộc vùng Tơ-ran-xin-va-ni kéo dài từ Xíp-xơ đến biên giới Ba-nát.

Trong khi đó Guéc-gây cũng đã thực hiện một cuộc tiến quân thắng lợi như vậy ở miền Tây - Bắc nước Hung-ga-ri. Với một quân đoàn trong tay, sau khi chọc thủng vòng vây của địch ở Pét tiến về Xlô-va-ki, trong suốt hai tháng Guéc-gây đã làm cho các quân đoàn

1* Tên gọi bằng tiếng Ru-ma-ni là Xi-bu-u và Bra-sốp.

2* Tên gọi bằng tiếng Ru-ma-ni là Xi-gi-sô-a-ra.

của các tướng Gơ-xơ, Sô-rít và Xi-mu-nít-xơ đang chống ông ta từ ba phía hết sức sợ hãi. Sau khi không thể giữ vững vị trí của mình trước một lực lượng đối phương đông gấp bội, Guéc-gây vượt qua dãy núi Các-pát tiến về Ê-pê-ri-e-sơ và Ca-sau^{1*}. Ở đây Guéc-gây tiến vào hậu phương của Slích-cơ, buộc Slích-cơ phải nhanh chóng rút khỏi các vị trí của mình và rời bỏ căn cứ hành quân của mình rút về với đội quân chủ công của Vin-đi-sơ-grét-xơ. Guéc-gây xuôi dọc theo sông Héc-nát đến sông Tít-xa và nhập với đại quân của Hung-ga-ri.

Đại quân Hung-ga-ri này hiện giờ dưới sự chỉ huy của Đem-bin-xki cũng đã vượt sông Tít-xa và đánh bật kẻ thù ra khỏi tuyến phòng thủ. Đội quân này tiến đến Hát-van cách Pét 6 dặm nhưng tại đây quân đối phương đã được cố gắng tập hợp lại, một lần nữa, đã buộc quân Hung-ga-ri phải rút lui. Sau nhiều trận đánh phòng ngự ác liệt ở Ca-pô-na, Mác-la-rơ và Pô-rô-xlô, quân chủ công của Hung-ga-ri một lần nữa lại phải rút về bên kia sông Tít-xa, vào đúng lúc Guéc-gây tiến quân từ Tô-cai về đến sông Tít-xa. Sự liên kết hai cánh quân này là dấu hiệu của một cuộc tấn công mới xuất sắc của quân Hung-ga-ri. Các tân binh đã được huấn luyện được chuyển từ hậu phương tới - đó là số quân tiếp viện cho quân đội Hung-ga-ri đang chiến đấu. Các quân đoàn của Đức và Ba Lan đã được thành lập, các chỉ huy tài ba hoặc đã trưởng thành hoặc được thu thập; và thay cho đám quân chúng kém tổ chức và không có chỉ huy trước kia, những người đã chiến đấu trong tháng Chạp, thì giờ đây quân đội của hoàng đế bỗng nhiên phải đương đầu với một đội quân đông đảo, dũng cảm, được tập trung, có tổ chức tốt và có chỉ huy tài ba.

Ba quân đoàn Hung-ga-ri ào ạt vượt sông Tít-xa. Cánh bên phải (do Guéc-gây chỉ huy) ở phía bắc bao vây trung đoàn của Răm-béch là trung đoàn đã đuổi theo quân ông ta trước kia, đánh vu hồi trung

1* Tên gọi bằng tiếng Xlô-va-ki là Prê-sốp và Cô-si-xơ.

đoàn đó ở Ê-pê-ri-e-sơ và truy kích nhanh chóng trung đoàn đó qua Ri-ma-xôm-bát^{1*} tới tận chỗ quân chủ công của hoàng đế. Đội quân chủ công của hoàng đế cũng bị Dem-bin-xki đánh cho tan tác ở Êc-lau^{2*}, ở Đôn-đô-sơ, Gô-đôn-lô và Hát-van, và đội quân này kịp rút lui về Pét. Cuối cùng, cánh bên trái (do Phét-tơ chỉ huy), sau khi đánh bật I-ê-la-sích ra khỏi Kéch-ke-mét, Xôn-nóc và Xéc-lét, đã đánh tan quân của I-ê-la-sích ở I-a-xbê-ren và cũng buộc I-ê-la-sích phải rút về Pét. Tại đây quân của hoàng đế rải dọc sông Đa-nuýp từ Pét đến Vai-xen^{3*}, trong khi đó quân Hung-ga-ri làm thành một cánh cung lớn bao vây đội quân đó.

Để cho Pét không phải chịu những trận pháo kích từ phía Bu-đa, quân Hung-ga-ri đã phải sử dụng đến một phương sách chắc chắn của mình - đánh bật quân Áo ra khỏi các vị trí của chúng chủ yếu bằng các mưu kế chuyển quân, chứ không phải bằng các cuộc tấn công trực tiếp trên mặt trận. Guéc-gây chiếm Vai-xen và đánh bật quân Áo sang phía bên kia Grăng và Đa-nuýp, đánh tan tác Vôn-ghe-mút ở giữa Grăng và Nôi-tơ-ra^{4*}, giải phóng Cô-moóc-nơ^{5*} khỏi tay quân đội hoàng đế. Quân đội hoàng đế buộc phải quyết định vội vàng rút lui, bởi vì tuyến rút lui của nó đã bị đe dọa. Tổng chỉ huy mới là Ven-đen đã rút lui theo hướng Ra-áp và Prê-xbuốc, còn I-ê-la-sích để trấn an những người Crô-a-xi rất ương ngạnh, cũng buộc phải vội vã rút lui cùng với những người Crô-a-xi ấy xuôi theo Đa-nuýp về Xla-vô-ni.

Trong cuộc rút lui vội vã giống như một cuộc tháo chạy lộn xộn, Ven-đen (đặc biệt là đội hậu quân của ông ta dưới sự chỉ huy của Slích-cơ) và I-ê-la-sích đã phải gánh chịu thêm hàng loạt thất bại đáng kể nữa. Trong khi quân đoàn của I-ê-la-sích hết sức chậm chạp và khó khăn vượt qua các tỉnh Tôn-nơ và Ba-ran-nhơ, thì Ven-đen

1* Tên gọi bằng tiếng Xlô-va-ki là Ri-máp-xca - Xô-bô-ta.

2* Tên gọi bằng tiếng Hung-ga-ri là Ê-ghéc.

3* Tên gọi bằng tiếng Hung-ga-ri là Vát-xơ.

4* Tên gọi bằng tiếng Xlô-va-ki là Gô-rôn và Nít-ra.

5* Tên gọi bằng tiếng Hung-ga-ri là Cô-ma-rôm.

đã có khả năng tập hợp tàn quân ở Prê-xbuốc, cái đám tàn quân mà nói chung không còn sức chiến đấu nữa.

Đồng thời với những chiến thắng diệu kỳ đó của quân Hung-ga-ri đối với đại quân Áo, Mô-rít-xơ Pét-txen đã tiến từ Xê-ghê-đin^{1*} và Tôn-nơ đến Pê-ta-vác-đai-nơ^{2*}, giải phóng thành phố đó khỏi bị bao vây, chiếm được Ba-sca và tràn vào thành phố Ba-nát, để liên kết tại đây với đội quân của Bem vừa tiến từ Tơ-ran-xin-va-ni tới. Bem đã chiếm được A-rát và bao vây Tê-mê-sva-ra, Pét-txen bố trí quân ở Véc-sét-xơ^{3*} sát ngay biên giới Thổ Nhĩ Kỳ, do đó, sau vài ngày, Ba-nát đã bị chiếm. Trong khi đó người Xê-cle-rư đã chặn hết các con đường núi có công sự ở Tơ-san-xin-va-ni, còn dân binh thì chặn hết các đường núi miền Bắc nước Hung-ga-ri, còn bản thân Guéc-gây, với một lực lượng đông đảo đứng chặn ở đường núi I-a-blun-ca, trên biên giới Mô-ra-vi và Ga-li-xi.

Tóm lại, chỉ còn vài ngày nữa, quân đội Hung-ga-ri chiến thắng đang truy kích tàn quân của quân đội Áo hùng mạnh, và có thể khai hoàn tiến vào thành Viên, dường như có thể tiêu diệt vĩnh viễn triều đình Áo.

Việc tách nước Hung-ga-ri ra khỏi nước Áo đã được quyết định vào ngày 14 tháng Tư ở Đê-brê-xen. Sự liên minh với quân Ba Lan đã được tuyên bố công khai từ giữa tháng Giêng và đã trở thành hiện thực, nhờ có 20.000 - 30.000 người Ba Lan gia nhập quân đội Hung-ga-ri. Sự liên minh với những người Đức ở Áo đã được thực hiện từ thời gian cách mạng Viên ngày 6 tháng Mười và từ thời gian trận chiến ở Sơ-vê-khát, hiện vẫn được giữ vững và duy trì thêm thể hiện ở chỗ các quân đoàn Đức đã gia nhập quân đội Hung-ga-ri, điều đó giống như một nguyên tắc chính trị và chiến lược, buộc người Hung-ga-ri nhất thiết phải chiếm lấy thành Viên và cách mạng hoá

1* Tên gọi bằng tiếng Hung-ga-ri là Xê-ghét.

2* Tên gọi bằng tiếng Xéc-bi là Pê-tơ-rô-va-ra-đin.

3* Tên gọi bằng tiếng Xéc-bi là Vơ-sát-xơ.

nước Áo, để bằng cách đó bảo đảm sự thừa nhận nền độc lập mà người Hung-ga-ri đã tuyên bố.

Như vậy, cuộc chiến tranh Hung-ga-ri đã rất nhanh chóng mất đi tính chất dân tộc ban đầu của nó, và chính nhờ bước biến đường như thuần túy mang tính chất dân tộc của mình, nhờ tuyên bố độc lập, cuộc chiến tranh này rõ ràng đã mang tính chất châu Âu. Sự liên minh với người Ba Lan để giải phóng cả hai nước, sự liên minh với người Đức để cách mạng hóa miền Đông nước Đức chỉ có được một tính chất xác định và một nền tảng vững chắc khi nước Hung-ga-ri tách khỏi nước Áo và nhờ đó tuyên cáo sự sụp đổ của nền quân chủ Áo. Nước Hung-ga-ri độc lập, nước Ba Lan được khôi phục, nước Áo của người Đức với tư cách là một trung tâm cách mạng của toàn nước Đức, Lô-m-bác-di và I-ta-li-a giành được độc lập, - nếu thực hiện được các kế hoạch đó thì toàn bộ hệ thống các nước Đông Âu dường như sẽ bị phá vỡ: nước Áo sẽ bị mất đi, nước Phổ sẽ tan rã, còn nước Nga sẽ bị đẩy lùi về biên giới châu Á.

Vì vậy, Liên minh thần thánh phải dốc mọi sức lực để ngăn cản cuộc cách mạng Đông Âu đầy nguy hiểm. Quân đội Nga tiến sát biên giới Tô-ran-xin-va-ni và Ga-li-xi. Nước Phổ đã chiếm biên giới Bô-hêm và Xi-lê-di, cho quân Nga tiến qua lãnh thổ của mình đến Prê-rau^{1*}, và chỉ vài ngày sau nữa quân Nga đầu tiên đã đóng trên lãnh thổ Mô-ra-vi.

Người Hung-ga-ri hiểu rất rõ rằng chỉ mấy tuần nữa họ sẽ phải chạm trán với những lực lượng mới mẻ và hết sức đông đảo, cho nên họ không tiến nhanh về thành Viên như mọi người mong đợi lúc ban đầu. Họ không thể chiếm Viên, cũng như không thể chiếm Pét bằng cách tấn công chính diện, nếu không pháo kích thành phố, còn pháo kích thành phố, thì người Hung-ga-ri chưa thể làm được. Giống như ở Pét, họ bắt buộc phải dùng biện pháp đánh vu hồi, nhưng muốn làm được việc đó phải có thời gian, và phải biết chắc là không có ai đe dọa chính bản thân họ từ hai bên sườn và từ phía hậu phương. Nhưng vừa lúc đó quân Nga đã đe dọa họ từ phía hậu phương. Mặt

khác, khi tấn công trực diện vào Viên, có thể đón trước là sẽ có những cuộc tấn công mạnh mẽ và nhanh chóng từ phía đội quân của Ra-dét-xki.

Vì vậy quân Hung-ga-ri hành động rất thông minh khi thay cho việc tấn công nhanh chóng đến Viên, họ chỉ hạn chế trong việc quét sạch quân đội hoàng đế ra khỏi nước Hung-ga-ri, làm một vòng cung lớn bao vây quân đội hoàng đế từ tiểu Các-pát đến các sườn núi An-pơ, đưa ra phía trước một quân đoàn lớn ở I-a-blun-ca, củng cố và chặn các đường qua lại ở miền núi Ga-li-xi, tiếp tục tấn công chống lại Bu-đa, tiến hành nhanh chóng một đợt tuyển quân mới với số lượng là 250 000 người, đặc biệt ở những tỉnh phía tây mới chiếm được. Bằng cách đó họ đảm bảo được các sườn và hậu phương của mình và lập ra một đội quân không sợ quân tiếp viện Nga đang tới chẳng khác gì trước kia không hề sợ đội quân vô cùng đông đảo của hoàng đế. Đội quân vàng - đen vinh quang đó tiến vào nước Hung-ga-ri với số lượng 200 000 người, nhưng khi rút về chưa chắc đã còn 50 000 người; số quân còn lại hoặc bị chết, hoặc bị thương, ốm đau, bị bắt làm tù binh hoặc chạy sang phía quân Hung-ga-ri.

Quả là quân Nga đang đe dọa bằng những đạo quân ngày càng đông đảo hơn: người ta chờ đợi khoảng 120 000 quân Nga đến, nhưng theo những nguồn tin khác - là 170 000 người. Theo thông báo của tờ "Triester Freihafen", quân cơ động chiến đấu vượt quá 500 000 người. Nhưng ai cũng rõ cái thiên tính phóng đại của người Nga: trong những con số kể trên thường thường trong danh sách binh sĩ chỉ có một nửa, nhưng trong số người có tên trong danh sách binh sĩ thì chỉ có một độ non nửa. Nước Áo có thể hài lòng, nếu như viện binh của Nga, trừ đi số lính cần thiết để chiếm đóng Ba Lan, là 60 000 - 70 000 thực binh. Còn với số lượng quân như vậy thì người Hung-ga-ri sẽ chiến thắng.

Cuộc chiến Hung-ga-ri năm 1849 có nhiều điểm giống như cuộc chiến Ba Lan năm 1830 - 1831. Nhưng cuộc chiến Hung-ga-ri khác với cuộc chiến Ba Lan ở chỗ: tất cả những tình huống lúc bấy giờ

1* Tên gọi bằng tiếng Séc là Pơ-rơ-sê-rốp.

chống lại người Ba Lan, thì bây giờ lại có lợi cho người Hung-ga-ri. Mọi người đều rõ là: Lê-lê-ven khi đó đã vật nài không kết quả để mong sao - thứ nhất, bằng việc giải phóng nông dân và người Do Thái, làm cho quần chúng nhân dân gắn bó với cách mạng, thứ hai, bằng cuộc nổi dậy khởi nghĩa trong toàn nước Ba Lan cũ, lôi kéo cả ba cường quốc đã tham gia phân chia vào cuộc chiến tranh và làm cho cuộc chiến đó mang *tính chất toàn châu Âu*. Người Hung-ga-ri đã bắt đầu từ cái đã được tiến hành ở Ba Lan khi *đã quá muộn*. Cách mạng quan hệ xã hội từ bên trong, việc tiêu diệt chế độ phong kiến là biện pháp đầu tiên ở Hung-ga-ri. Việc lôi cuốn Ba Lan và Đức vào cuộc chiến là biện pháp thứ hai, và chính do đó, cuộc chiến tranh châu Âu đã trở thành sự thật. Cuộc chiến tranh đó được bắt đầu bằng việc quân đoàn Nga đầu tiên tiến vào lãnh thổ Đức, còn với việc tiểu đoàn Pháp đầu tiên tiến vào lãnh thổ Đức, thì cuộc chiến tranh đã chuyển sang một bước ngoặt quyết định.

Chính do đã trở thành cuộc chiến tranh toàn châu Âu, nên cuộc chiến tranh Hung-ga-ri đã tác động qua lại với tất cả các sự kiện khác của những biến động ở châu Âu. Diễn biến của cuộc chiến đó có ảnh hưởng không chỉ đến nước Đức, mà còn đến cả nước Pháp và nước Anh nữa. Không nên hy vọng là giai cấp tư sản Anh cam chịu việc biến nước Áo thành một tỉnh của Nga. Và một việc cũng hết sức hiển nhiên là: nhân dân Pháp không thể thờ ơ nhìn thế lực phản cách mạng ngày càng tiến gần tới biên giới nước Pháp. Dù kết quả của cuộc bầu cử ở Pháp có như thế nào chăng nữa, thì quân đội, trong bất kỳ trường hợp nào, cũng ủng hộ cách mạng. Còn lúc này quân đội đang quyết định mọi vấn đề. Nếu quân đội muốn chiến tranh - mà quân đội lại đang muốn chiến tranh, - thì chiến tranh sẽ xảy ra.

Và chiến tranh sẽ bắt đầu. Pa-ri đang đứng trước ngưỡng cửa cách mạng, hoặc do kết quả bầu cử, hoặc do có sự kết giao bên thù địch giữa quân đội với phe cách mạng. Và trong khi ở miền Nam

nước Đức đang hình thành hạt nhân của quân đội cách mạng Đức tương lai, điều này cản trở nước Phổ tham gia tích cực vào chiến sự ở Hung-ga-ri, thì nước Pháp chuẩn bị tham gia tích cực vào cuộc chiến. Vấn đề sẽ được quyết định trong vài tuần, cũng có thể, trong vài ngày. Và chẳng bao lâu nữa quân đội cách mạng Pháp, quân đội cách mạng Hung-ga-ri, Ba Lan và quân đội cách mạng Đức sẽ đón mừng ngày hội hữu ái của mình trên chiến trường bên ngoài thành Béc-lin.

Do Ph. Ăng-ghen viết ngày 18 tháng Năm 1849
Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 301, ngày 19 tháng Năm 1849

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức

*"HỒI THẦN DÂN CỦA TRẮM"

Khuên, ngày 18 tháng Năm. "Hồi thần dân của Trầm!" chú không phải "Hồi quân đội vinh quang của Trầm!" Quân Nga chưa bị đánh tan hay sao? Gió chưa đổi chiều và thổi cái mũ lưỡi trai rơi khỏi đầu tên đầy tớ "hùng mạnh" của nước Nga một lần nữa giống như hồi tháng Ba năm ngoái hay sao? Cuộc đồng khởi của những "thần dân trung thành" chịu cảnh giới nghiêm chưa bùng nổ một lần nữa hay sao?

Năm 1813 lão già^{1*} "yên nghỉ ngàn thu dưới suối vàng" cũng có tìm tòi trong *sự tiến quân của lính Cô-dắc* một sự dũng cảm cần thiết để kết thúc vai trò thảm hại của một kẻ hèn nhát và những hình phạt đẫm máu của đế chế cách mạng; và khi đó - mặc dù có sự hiện diện của lính Cô-dắc, lính Ba-skia và cái "quân đội vinh quang" lừng danh trong những trận chiến đấu ở I-ê-na và Mác-đơ-buốc và lừng danh do việc Quy-xơ-rin đầu hàng 150 lính Pháp³⁵³, - chỉ có những lời hứa giả dối nêu ra trong *"Lời kêu gọi thần dân của Trầm"* mới làm cho cuộc thập tự chinh của Liên minh thần thánh chống lại những người kẻ tọc cuộc cách mạng Pháp trở thành có thể thực hiện được. Còn bây giờ! Phải chăng sự xâm nhập của lính Cô-dắc vào lãnh thổ Đức đã không đem lại cho Hô-hen-txô-léc vừa được củng cố vững mạnh hơn một sự dũng cảm cần thiết để từ bỏ vai trò của một tên hèn nhát mà ông ta đã thực hiện sau những ngày tháng Ba, để thủ tiêu "mẫu giấy" mà cách mạng đã đặt "giữa ông ta và thần dân của ông ta"! Phải chăng "quân đội vinh quang của Trầm" đã

không trả thù cách mạng một cách xứng đáng sau khi đã đàn áp một cách dũng cảm ở Dre-xden, ở Brê-xláp, Pô-dơ-nan, Béc-lin và ở vùng Ranh những người không có vũ khí trong tay, những phụ nữ và trẻ em bằng đạn trái phá và ni-tơ-rát-bạc?

Phải chăng hiến chương quân sự - đã chiến được ban bố cách đây không lâu đã không xóa bỏ một lần nữa, *"thậm chí không cần đến giới nghiêm"*, những nhượng bộ hèn nhát cuối cùng trong tháng Ba, như bãi bỏ chế độ kiểm duyệt, tự do lập hội, vũ trang cho nhân dân?

Không, con trai của người hùng ở I-ê-na và Mác-đơ-buốc vẫn còn chưa cảm thấy đủ an toàn, mặc dù đã liên minh với quân Cô-dắc, mặc dù đã cho bọn lính "vinh quang" ngang ngược được đặc quyền giết người và mở tòa án quân sự - đã chiến. *Vị quốc vương không suy yếu cảm thấy sợ hãi*, ông ta kêu gọi "thần dân của Trầm", ông ta cảm thấy "bất buộc" còn phải kêu gọi *"thần dân"* - những người bị tình trạng giới nghiêm chà đạp thô bạo và đè nén và bị bắn giết bằng đạn đại bác - ủng hộ ông ta chống "thù trong giặc ngoài".

"Trong thời kỳ hết sức khó khăn này, nước Phổ có sứ mệnh bảo vệ nước Đức trước mọi kẻ thù bên trong và bên ngoài. Vì vậy, giờ đây Trầm kêu gọi thần dân của Trầm hãy cầm vũ khí. Vấn đề là ở chỗ phải khôi phục trật tự và luật pháp trong quốc gia chúng ta và trong các quốc gia Đức khác đang cần chúng ta giúp đỡ. Vấn đề là ở chỗ phải xây dựng sự thống nhất nước Đức, bảo vệ nền tự do của nước Đức chống lại sự thống trị mang tính chất khủng bố của một đảng muốn hy sinh đạo đức, danh dự và lòng trung thành cho những dục vọng của mình, đảng đó đã làm cho một bộ phận nhân dân bị nhầm lẫn trong cái mớ bòng bong của sự lừa dối và lẫn lộn".

"Đó là thực chất của lời kêu gọi của nhà vua", - gã Đuy-mông cảnh sát dê tiện đã gào lên như vậy. Và thật vậy, bọn bồi bút cảnh sát đã bán mình của Đuy-mông đã tìm thấy cái "thực chất" thật sự.

"Kẻ thù bên ngoài"! Đó là "đảng khủng bố", đảng gây kinh hoàng^{1*} cho Hô-hen-txô-léc dũng cảm, nó khiến cho chúng ta tất phải tràn vào *"những quốc gia Đức còn lại"*. Nhân dân tỉnh Ranh, vùng Xi-lê-di

1* Phri-drích - Vin-hem III

1* Trong nguyên bản có sự chơi chữ: "Schreckenspartei" và "Partei des Schreckens".

và Dắc-den được kêu gọi chấm dứt các phong trào cách mạng ở những quốc gia *Đức* khác - ở Ba-den, Ba-vi-e và Dắc-den "vì sự *thống nhất* nước Đức"! Và với mục đích đó miếning mỗi, cái mỗi mà năm 1819 Hô-hen-txô-léc đã làm cho dân chúng vui mừng, lại được đem ra nhử một lần nữa, "lời hứa vàng ngọc của nhà vua" đã từng được khảo nghiệm lại được đem ra làm vật bảo đảm, và người ta hứa với "thần dân" sẽ thừa nhận hiến pháp Phran-phuốc, một sự thừa nhận hữu danh vô thực, cũng như bảo vệ các quyền và quyền tự do chống lại "bọn vô thần". "Trăm và Triều đình của Trăm muốn phục vụ Chúa". Chẳng lẽ "lời hứa vàng ngọc của nhà vua Hô-hen-txô-léc" đã từng được khảo nghiệm như là một vật bảo đảm không đáng giá một cuộc thập tự chinh chống lại cái "đảng gây kinh hoàng cho đảng quân vương nhiều hứa hẹn hay sao"?

Vị công tước chư hầu hùng mạnh của hoàng đế Nga đã triệu hồi các nghị sĩ Phổ từ Phran-phuốc về chỉ nhằm để giờ đây trở thành "người đứng đầu nước Đức" - phù hợp với lời hứa hồi tháng Ba của mình. Quốc hội thỏa hiệp và nghị viện vua ban đều đã bị giải tán, "mẫu giấy" được thay bằng hiến pháp quân sự - đã chiến và bằng các tòa án quân sự khát máu chỉ để bảo đảm cho nhân dân "giữ được các quyền và quyền tự do"!

Và tự do báo chí bị đàn áp, ở Éc-phuốc báo chí bị *kiểm duyệt*, ở khắp vùng Pô-dơ-nan, ở Brê-xláp, ở các thị xã thuộc vùng Xi-lê-di, báo chí bị đóng cửa thẳng thừng, cũng giống như ở ngay Béc-lin tờ "National - Zeitung" đã bị đình bản. Ở Đuyt-xen-đoóc-phơ de jure^{1*} chế độ kiểm duyệt lại được thi hành, de facto^{2*} báo chí hoàn toàn bị bãi bỏ (các tờ báo ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, tờ Neue Rheinische Zeitung" v.v.). Và cuối cùng người ta chỉ ban cho các thần dân "tự do" một lũ súc sinh cảnh sát dê tiện là tờ "Kölnische Zeitung" và tờ báo Béc-lin của những kẻ đáng bị treo cổ^{3*}. Và tất cả những thứ đó chỉ để xóa

1* - về mặt pháp lý

2* - trên thực tế

3* tờ "Neue Preußische Zeitung" ("Kreuz-Zeitung")

bỏ mọi nghi ngờ, dù là rất nhỏ, đối với giá trị của "lời hứa vàng ngọc của nhà vua"!

Và thật vậy, lời hứa của Hô-hen-txô-léc đáng để cho dân chúng khoác lên mình bộ quân phục để củng cố lòng dũng cảm của nhà vua, và đáng để cho những người vợ của họ ở nhà, chiếu theo đạo luật về quân lan-ve, hàng tháng được nhà vua bố thí cho một đồng ta-le "để khỏi bị nghèo đói".

Viết ngày 18 tháng Năm 1849

Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 301, ngày 19 tháng Năm 1849

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

GỬI CÔNG NHÂN KHUÊN

Từ biệt anh chị em, chúng tôi xin báo trước với anh chị em hãy đề phòng bất kỳ một cuộc bạo động nào ở Khuên. Nếu tình trạng chiến tranh được ban bố ở Khuên, thì anh chị em có thể bị thất bại nặng nề. Qua tấm gương ở En-bơ-phen-đơ, anh chị em đã thấy rõ giai cấp tư sản đã đưa công nhân vào lò lửa như thế nào, để rồi sau đó lại phản bội công nhân một cách hết sức đê tiện. Tình trạng giới nghiêm ở Khuên sẽ làm cho cả tỉnh Ranh nản chí, còn trong thời điểm này mà anh chị em tiến hành bất kỳ cuộc khởi nghĩa nào thì đều không tránh khỏi hậu quả. Sự bình tĩnh của anh chị em sẽ làm cho bọn Phổ thất vọng.

Từ biệt anh chị em, các biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung" xin cảm ơn anh chị em về sự đồng tình đối với họ. Lời nói cuối cùng của họ ở khắp mọi nơi bao giờ cũng vẫn là **giải phóng giai cấp công nhân!**

Ban biên tập tờ "Neue Rheinische Zeitung"

Viết ngày 18 tháng Năm 1849

Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"

số 301, ngày 19 tháng Năm 1849

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

GỬI BAN BIÊN TẬP TỜ "FRANKFURTER JOURNAL"

Xin đề nghị quý tòa soạn tờ "*Frankfurter Journal*" đăng trên quý báo ở chỗ dễ thấy và bằng cỡ chữ lớn lời tuyên bố dưới đây, nếu điều này chỉ có thể thực hiện được với điều kiện quảng cáo phải trả tiền, thì số tiền ấy đề nghị quý tòa soạn tính cho ông *I. Vây-đơ-mai-ơ*, biên tập viên của tờ "*Neue Deutsche Zeitung*"³⁵⁴ đài thọ.

Bin-ghen, ngày 31 tháng Năm

Tiến sĩ Các Mác

TUYÊN BỐ

Ban biên tập tờ "Neue Rheinische Zeitung" thấy có trách nhiệm phải thông báo cho các thông tin viên của mình và công chúng biết rằng tờ "*Neue Rheinische Zeitung*" không hề có một điểm gì chung với tờ báo xuất bản ở *Khuên* dưới tên gọi "*Westdeutsche Zeitung*"³⁵⁵. Ban biên tập ký tên dưới đây dành cho mình quyền thông báo riêng về việc bao giờ tờ "*Neue Rheinische Zeitung*" lại được xuất bản và được xuất bản ở đâu.

Ban biên tập tờ "Neue Rheinische Zeitung"

Các Mác, Éc-nơ-xơ Đron-ke.

Phri-đrich Ăng-ghen. PH.Phrai-li-grát.

Ghê-oóc Véc-thơ. Ph.Vôn-phơ V. Vôn-phơ

Do C.Mác viết ngày 31 tháng Năm 1849

Lời tuyên bố được đăng trên tờ "Neue

Deutsche Zeitung" số 120 và số 133, ngày 2

và ngày 7 tháng Sáu 1849, trong kỳ xuất bản

thứ hai của tờ "Neue Kölnische Zeitung" số

126, ngày 3 tháng Sáu 1849

In theo bản thảo

Nguyên văn là tiếng Đức

PH.ĂNG-GHEN

*CUỘC KHỞI NGHĨA CÁCH MẠNG Ở PPHAN-XƠ VÀ Ở BA-ĐEN³⁵⁶

Khai-dơ-xlao-ton, ngày 2 tháng Sáu. Báo chí phản cách mạng của Đức đang cố tìm mọi cách bôi nhọ cuộc cách mạng ở Pphan-xơ và ở Ba-đen. Những tờ báo đó đã không ngưng ngừng khẳng định rằng dường như mục đích của toàn bộ cuộc khởi nghĩa chung quy chỉ là đem vùng Pphan-xơ, Ba-đen và gián tiếp đem cả nước Đức "bán đứng cho người Pháp". Bằng cách đó, những tờ báo này mưu toan làm sống lại lòng căm thù xa xưa mang tính chất phản cách mạng đối với người Pháp, lòng căm thù phát sinh từ cái gọi là thời kỳ tốt đẹp xa xưa. Những tờ báo đó hy vọng rằng điều đó sẽ cho phép chúng làm những người Đức anh em của chúng ta ở miền Bắc và Đông nước Đức chán ghét chúng ta. Những tờ báo dối trá và bẩn thỉu ấy trách móc Pphan-xơ và Ba-đen rằng chúng tự bán mình cho người Pháp - chẳng hiểu vì sao những tờ báo ấy lại chính là những kẻ chào mừng *sự xâm nhập* của Nga vào nước Hung-ga-ri, chào mừng việc quân đội Nga tiến qua Phổ và thậm chí chào mừng liên minh thần thánh mới giữa Nga, Áo và Phổ. Chúng ta chỉ cần dẫn chứng một trong những tờ báo đó là tờ "Kölnische Zeitung", là đủ.

Vậy, nếu như để đàn áp nền tự do của Hung-ga-ri, quân Nga tiến vào đất Đức và đất Phổ, thì đó không phải là phản bội Tổ quốc! Nếu vua Phổ ký kết liên minh với người Crô-a-xi và người Nga để cho những gót ngựa của bọn Cô-dắc xéo nát những quyền tự do cuối cùng còn sót lại của người Đức, thì đó không phải là phản bội Tổ quốc! Nếu như tất cả chúng ta, nếu như tất cả nước Đức từ Ni-e-man đến

An-pơ thì bị bạo chúa nhát gan đem dâng và bán cho Nga hoàng, thì đó không phải là phản bội Tổ quốc! Nhưng nếu như Pphan-xơ chiếm được cảm tình của nhân dân Pháp và đặc biệt là của nhân dân An-da-xơ, nếu như Pphan-xơ không quay lưng lại từ chối tất cả tình đó với thái độ tự đắc ngu ngốc, nếu như nó gửi người sang Pa-ri để tìm hiểu tâm trạng nước Pháp, tìm hiểu bước ngoặt mới sắp tới trong chính sách của nước Cộng hòa Pháp³⁵⁷ - điều đó, tất nhiên, là một sự phản bội Tổ quốc, điều đó có nghĩa là bán nước Đức cho Pháp, "cho kẻ thù truyền kiếp", "cho kẻ thù của đế chế"! Báo chí phản cách mạng biện luận như thế đấy.

Vâng, thưa các ngài đáng kính "theo mệnh trời", Pphan-xơ và Ba-đen đã hành động đúng như vậy, và hai địa phương đó chẳng hề hổ thẹn về những hành động của mình. Vâng, nếu như điều đó là một sự phản bội Tổ quốc, thì toàn thể nhân dân Pphan-xơ và Ba-đen là hai triệu rưỡi kẻ tội phạm quốc sự. Quả là, nhân dân Pphan-xơ và Ba-đen làm cách mạng không phải để đứng về phía bọn bạo chúa trong cuộc đấu tranh vĩ đại sắp tới giữa phương Tây tự do với phương Đông chuyên chế. Nhân dân Pphan-xơ cũng như nhân dân Ba-đen làm cách mạng, bởi vì họ không muốn làm những kẻ tòng phạm bóp chết một cách hèn hạ nền tự do, một việc làm mà nước Áo, nước Phổ và Ba-vi-e đã bôi nhọ mình một cách nhục nhã trong những tháng vừa qua, bởi vì họ không cho phép biến bản thân họ thành công cụ nô dịch những người anh em của mình. Quân đội ở Pphan-xơ và Ba-đen đã tham gia phong trào một cách vô điều kiện, họ đã từ bỏ lời tuyên thệ của mình đối với những ông vua bội tín và đồng lòng chạy sang phía nhân dân. Cả nhân dân lẫn binh lính đều không muốn cùng với quân Crô-a-xi và quân Cô-dắc chiến đấu chống lại nền tự do. Nếu như bọn bạo chúa ở Ôn-muýt-xơ, ở Béc-lin và ở Muyn-sen vẫn còn tìm thấy được những người lính đã sa ngã một cách hèn hạ đến mức sẵn sàng xếp mình vào cùng một loại với những người Ba-xkia, Ban-đua, Crô-a-xi và những hạng kẻ cướp dê tiện tương tự và sẵn sàng chiến đấu dưới cùng một ngọn cờ với những bầy dã man đó, - thì điều đó lại còn tồi tệ hơn nữa. Dù chúng ta có đau lòng

về chuyện đó bao nhiêu chẳng nữa, chúng ta sẽ không coi bọn người đánh thuê đó là những người Đức anh em của chúng ta, mà coi chúng như lũ Cô-dắc và Ba-xkia, và chúng ta chẳng có gì phải bận tâm đến việc đứng đầu bọn chúng là một tên phản bội - đó là cựu bộ trưởng chiến tranh của đế chế³⁵⁸.

Và nói chung thật là nực cười khi nói đến "sự phản bội Tổ quốc" và những lời buộc tội khác gọi nhớ đến sự truy lùng những người mị dân vào lúc này, khi mà cuộc chiến tranh châu Âu, *cuộc chiến tranh nhân dân*, đang hiện rõ. Một vài tuần nữa, có thể chỉ vài ngày nữa, quân đội của phương Tây theo chính thể cộng hòa và quân đội của phương Đông bị nô dịch sẽ đụng độ với nhau trên đất Đức trong một trận đánh quyết định. Các vua chúa và giai cấp tư sản đã đưa nước Đức đến tình trạng đó đấy! Thậm chí người ta cũng chẳng thèm hỏi nước Đức xem nó có đồng ý điều đó hay không. Nước Đức sẽ không *tham gia tích cực* vào cuộc chiến, chiến tranh sẽ ập xuống nước Đức ngoài ý nguyện của nó, ngoài khả năng chống đối của nó. Đó là cái vị trí vể vạng của nước Đức trong cuộc chiến tranh châu Âu sắp tới, nhờ những người cầm quyền tháng Ba, nhờ những nghị viện tháng Ba và cũng nhờ có Quốc hội tháng Ba. Không thể nói đến lợi ích của *nước Đức*, tự do của *nước Đức*, sự thống nhất *nước Đức*, sự phồn vinh của *nước Đức* khi vấn đề đặt ra là tự do hay áp bức, hạnh phúc hay bất hạnh của cả *châu Âu*. Ở đây mọi vấn đề dân tộc đều bị mất đi, ở đây chỉ có một vấn đề! Liệu các anh có muốn được *tự do* hay không hay là các anh muốn sống *dưới gót của nước Nga*? Vậy mà các tờ báo phản cách mạng còn bình luận về "sự phản bội Tổ quốc" gì đó, dường như nước Đức chẳng bao lâu nữa sẽ trở thành vũ đài thụ động cho hai quân đội hoặc *còn có thể bị giao nộp bằng cách nào đó nữa!* Một điều hiển nhiên là năm ngoái tình hình có khác. Năm ngoái người Đức có thể bắt đầu đấu tranh chống ách áp bức của Nga, họ có thể giải phóng cho những người Ba Lan và như vậy có thể chuyển chiến tranh sang lãnh thổ *nước Nga*, có thể chiến đấu trên lưng *nước Nga*. Nhưng giờ đây, nhờ các vua chúa của chúng ta, chiến tranh sẽ diễn ra trên *đất ta* và trên lưng *chúng ta*. Giờ đây tình hình sẽ như

sau: cuộc chiến tranh giải phóng châu Âu đồng thời sẽ là cuộc nội chiến đối với nước Đức, trong đó, người Đức sẽ giao chiến với người Đức.

Đó là điều mà chúng ta có được nhờ sự phản bội của các vị vua chúa của chúng ta và nhờ thái độ ươn hèn của các vị dân biểu của chúng ta, và nếu như có thể gọi cái gì đó là sự phản bội Tổ quốc, thì chính đó là sự phản bội Tổ quốc! Nói tóm lại trong cuộc chiến tranh giải phóng vĩ đại đang lan rộng khắp châu Âu, Pphan-xơ và Ba-đen sẽ đứng về phía tự do chống lại sự nô dịch, đứng về phía cách mạng chống lại phản cách mạng, đứng về phía nhân dân chống lại các vua chúa, đứng về phía nước Pháp, nước Hung-ga-ri và nước Đức cách mạng chống lại nước Nga, nước Áo, nước Phổ và Ba-vi-e chuyên chế. Và nếu như các ngài "hay than vãn" muốn gọi điều đó là phản bội Tổ quốc, thì ở khắp Pphan-xơ và khắp Ba-đen sẽ chẳng ai thèm bận tâm đến những tiếng la ó của họ.

Do Ph.Ăng-ghen viết ngày 2 tháng Sáu 1849

Đã đăng trên báo "*Bote fur Standt und Land*"

số 110, ngày 3 tháng Sáu 1849

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Đức

C.MÁC

NGÀY 13 THÁNG SÁU

Pa-ri, ngày 21 tháng Sáu

Các bạn hiểu rất rõ dân chúng Pa-ri, thành thử có thể coi a priori^{1*} lời buộc tội khét tiếng về sự nhát gan là một điều lố bịch. Tuy nhiên tôi hiểu rằng sự kiện ngày 13 tháng Sáu sẽ hoàn toàn không thể cắt nghĩa được, đặc biệt ở nước Đức và sự kiện đó hẳn sẽ phải gây ra cái có để người ta tung ra đủ mọi thứ tin đồn nhằm có ác ý.

Nhân vật chủ yếu trong ngày 13 tháng Sáu không phải là *nhân dân*, mà là "*phái Núi*"³⁵⁹. Hơn nữa, sau lưng "phái Núi" lại còn có một ủy ban bí mật³⁶⁰, ủy ban này đẩy "phái Núi" lên phía trước và trong một chừng mực nào đó đã buộc Lơ-đruy - Rô-lanh phải đóng vai trò chủ chốt đó.

Sai lầm chủ yếu của "phái Núi" là *quá tin vào thắng lợi*. Nó tin tưởng đến mức hy vọng rằng sẽ đạt được tất cả bằng biểu tình hòa bình. Vì vậy nó đã tạo cho chính phủ khả năng thắng nó một cách dễ dàng không cần phải chiến đấu với nó. Đoàn biểu tình đã từ Sa-tô-đô diễu qua các phố lớn và hoàn toàn không hề có vũ khí. Còn về phía chính phủ, thì nắm được tường tận mọi tình hình nhờ các đặc vụ của nó, nó đã bí mật ra lệnh cho vệ binh quốc gia, cho các đơn vị bộ binh ở vùng Vanh-xen-nơ và cho các đơn vị quân đội khác bí mật chiếm lĩnh các vị trí quan trọng. Đoàn biểu tình hoàn toàn bị bao vây, ngay cả trong trường hợp nó có vũ trang đi nữa, thì nó

1* - trước

cũng không thể kháng cự được gì hết. Thế mà đoàn biểu tình đó lại chỉ có tay không! *Săng-gác-ni-ê*, kẻ đã sớm thi hành trước mọi biện pháp cần thiết, đã khôn ngoan đến mức không ra lệnh báo động. Nhanh như chớp, tất cả các vị trí quyết định đều đã bị quân đội chiếm lĩnh cùng một lúc. Qua đó hẳn các bạn đã rõ rằng đám đông không có vũ khí đã chạy tản ra mọi phía để tìm vũ khí, nhưng tất cả các kho vũ khí chuẩn bị cho khởi nghĩa đều đã bị chính phủ chiếm và bị binh lính canh giữ. Như vậy, cuộc khởi nghĩa đã bị đề phòng bằng những mưu kế quỷ quyệt. Đó là toàn bộ bí mật của cái ngày chưa từng có trong lịch sử cách mạng Pháp. Có thể các bạn đã đọc thấy trên các báo Đức về *những chiến lũy* đã bị chiếm một cách dễ dàng. Những chiến lũy đó được xây dựng chỉ vùn vụt bằng một số bàn ghế đem ném ra đường phố nhằm ngăn cản tạm thời đường tiến của lính kỵ binh khi chúng dùng gươm chém vào những người dân tay không có vũ khí.

Còn một vài hoàn cảnh khác cũng làm cho cái kết cục nhục nhã của ngày 13 tháng Sáu trở nên không tránh khỏi. Vào chính cái lúc mà trong Học viện công nghệ³⁶¹, Lơ-đruy-Rô-lanh và những người cùng chí hướng với ông ta đang lo toan cho cái tổ chức được hoạch định với tính cách là chính phủ lâm thời, thì Ủy ban xã hội chủ nghĩa bí mật cũng tiến hành việc đó. Ủy ban này muốn tuyên bố mình là Công xã. Như vậy, ngay trước khi lật đổ chính quyền hiện hữu, cuộc khởi nghĩa đã bị phân chia thành hai phe và điều đặc biệt quan trọng là *đảng nhân dân* không phải là đảng "của *phái Núi*". Chỉ riêng một sự việc đó tự nó đã cắt nghĩa cho các bạn khá nhiều điều. Ủy ban bí mật muốn bắt đầu khởi nghĩa trước đó một vài hôm bằng cách khởi sự vào ban đêm. Như vậy, chính phủ sẽ bị bất ngờ. Song "*phái Núi*" và "Những người bạn của hiến pháp" liên minh với nó (đảng "National")³⁶² phản đối điều đó. Họ muốn tự nắm quyền chủ động trong tay. Bài phát biểu của Lơ-đruy-Rô-lanh trong nghị viện³⁶³ ắt phải là sự đảm bảo rằng "phái Núi" đã quyết định tiến hành những hành động nghiêm trọng. Thành thử một mặt, lực lượng tích cực thúc đẩy hành động một cách nhanh chóng đã bị bẻ gãy, và cuộc biểu tình hòa bình được chuẩn bị. Mặt khác, nhân dân, sau khi

thấy Lơ-đruy-Rô-lanh đã rất công nhiên tự hạ uy tín của mình trong Quốc hội, thì tin chắc rằng Lơ-đruy-Rô-lanh có những mối liên hệ rất lớn trong quân đội, cũng như có một kế hoạch đã được nghiên cứu sâu sắc và thấu đáo v.v.. Tất nhiên nhân dân hẳn phải cảm thấy sững sốt khi phát hiện ra rằng sức mạnh của Lơ-đruy-Rô-lanh chỉ là ảo tưởng còn các biện pháp phòng ngừa và các hành động tấn công chỉ là do chính phủ tiến hành mà thôi. Các bạn đã thấy rõ hai đảng cách mạng đã làm kiệt sức nhau và lừa dối nhau như thế nào. Những hồi ức của nhân dân về hành vi hết sức lắt léo của "phái Núi" và, đặc biệt, của Lơ-đruy-Rô-lanh trong tháng Năm và tháng Sáu, và cuối cùng, bệnh dịch tả hoành hành ác liệt trong các khu nhà ở của công nhân, đã hoàn thành nốt cái còn lại. Nhìn chung, ngày 13 tháng Sáu 1849 chỉ là sự trả thù cho tháng Sáu 1848. Lúc bấy giờ "phái Núi" đã rời bỏ giai cấp vô sản còn giờ đây thì giai cấp vô sản rời bỏ "phái Núi".

Cho dù ngày 13 tháng Sáu có đau đớn đến thế nào chăng nữa đối với đảng của chúng ta trên toàn châu Âu, thì ngày đó cũng vẫn có một điểm xác thực là phe phản cách mạng trong Quốc hội đã giành được sự *chuyên quyền thống trị* mà chẳng phải đổ nhiều máu, nếu như không tính đến Ly-ông³⁶⁴. Đảng đó sẽ không phải chỉ bị phân liệt ra thành những bộ phận cấu thành của nó mà phái cực đoan của đảng đó chẳng bao lâu nữa sẽ dẫn đến tình hình là chính bản thân nó sẽ ra sức để thoát ra khỏi cái vỏ bề ngoài phiến toái của chế độ cộng hoà, và khi đó các bạn sẽ thấy *chỉ cần một làn gió nhẹ thổi qua là nó sẽ bị quét sạch, và tháng Hai sẽ tái diễn, nhưng với sức mạnh to lớn hơn nhiều.*

Do C. Mác viết ngày 21 tháng Sáu 1849
Đã đăng trên báo "Der Volksfreund" số 26,
ngày 29 tháng Sáu 1849
Ký tên: C.M - c.x.

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu
trong tạp chí "Những vấn đề
lịch sử" số 11, năm 1955

C.MÁC

GỬI BIÊN TẬP VIÊN TỜ "PRESSE"

Bài báo nói về việc tôi đến cư trú ở Pa-ri mà ngài đăng trên tờ "Presse" ngày 26 tháng Bảy và được các tờ báo khác đăng lại nguyên văn có chứa đựng nhiều sự kiện bị xuyên tạc đến mức tôi buộc phải viết đôi lời trả lời bài báo đó.

Trước tiên, tờ "Neue Rheinische Zeitung" mà tôi vừa là chủ báo³⁶⁵, vừa là tổng biên tập chưa hề bị đóng cửa lần nào. Nó chỉ bị đình bản trong 5 ngày do tình trạng giới nghiêm. Tình trạng giới nghiêm vừa bị xóa bỏ thì tờ báo lại được xuất bản và tiếp tục xuất bản trong suốt bảy tháng sau đó. Sau khi thấy không có khả năng đóng cửa tờ báo trên cơ sở pháp luật, Chính phủ Phổ đã dùng đến một thủ đoạn độc đáo - trừ bỏ chủ báo, có nghĩa là cấm tôi không được cư trú ở nước Phổ. Biện pháp đó có hợp pháp hay không, nghị viện Phổ sắp được triệu tập nay mai sẽ quyết định vấn đề đó.

Sau khi tôi bị cấm không được cư trú ở nước Phổ, thoát tiên tôi đã đến đại công quốc Hét-xen, tôi hoàn toàn không bị cấm cư trú ở đó, cũng như ở phần còn lại của nước Đức. Còn nếu như tôi đến Pa-ri, thì hoàn toàn không phải là với tư cách người tị nạn như tờ báo của ngài đã khẳng định, mà là hoàn toàn tự nguyện thôi, bởi vì tôi đã có trong tay hộ chiếu nghiêm chỉnh và nhằm một mục đích duy nhất là bổ sung những tư liệu mà tôi đã thu nhập để viết một tác phẩm về lịch sử khoa kinh tế chính trị mà tôi đã bắt đầu viết từ năm năm trước đây.

Tôi cũng chưa hề nhận được lệnh phải rời Pa-ri *ngay tức khắc*;

người ta vẫn dành cho tôi đủ thời gian để gửi đơn kháng nghị đến bộ trưởng nội vụ. Tôi đã gửi đơn kháng nghị và đang chờ kết quả³⁶⁶.

Xin ngài nhận ở đây lời chào kính trọng

Tiến sĩ C.Mác

Viết ngày 27 tháng Bảy 1849

Đã đăng trên báo "La Presse" ngày 30 tháng

Bảy 1849

In theo bản đăng trên báo

Nguyên văn là tiếng Pháp

C.MÁC

TIỀN CÔNG³⁶⁷

[A]

Vậy đã trình bày:

1) Tiền công = giá cả hàng hoá.

Như vậy, định nghĩa tiền công nói chung trùng hợp với định nghĩa chung về giá cả.

Hoạt động của con người = hàng hoá.

Biểu hiện của sự sống - hoạt động sống - chỉ là phương tiện; sự tồn tại tách khỏi hoạt động đó là mục đích.

2) Giống như hàng hoá, tiền công phụ thuộc vào cạnh tranh, vào cầu và cung.

3) Bản thân cung tùy thuộc vào chi phí sản xuất, có nghĩa là tùy thuộc vào thời gian lao động cần thiết để sản xuất ra hàng hoá.

4) Tỷ lệ nghịch giữa lợi nhuận và tiền công. Sự đối lập giữa hai giai cấp, sự tồn tại về kinh tế của hai giai cấp đó được thể hiện trong lợi nhuận và tiền công.

5) Cuộc đấu tranh để nâng cao hoặc hạ thấp tiền công. Các hiệp hội công nhân.

6) Giá cả trung bình hay là giá cả bình thường của lao động, mức tối thiểu, chỉ có tác dụng đối với giai cấp công nhân, chứ không phải đối với từng người công nhân. Những sự liên kết của công nhân để giữ mức tiền công.

7) Ảnh hưởng của sự bãi bỏ thuế, thuế quan bảo hộ, việc giảm bớt quân đội v.v. đến tiền công. Mức tối thiểu được xác định trung bình = giá cả của các tư liệu sinh hoạt cần thiết.

[B]
PHÂN BỐ SUNG
I. ÁT-KIN-XON

1. *Handloomweavers*^{1*}. (Làm việc 15 giờ trong một ngày.) (Có nửa triệu người như vậy.)³⁶⁸

"Sự nghèo đói của những người thợ dệt thủ công là số phận tất yếu của tất cả những người làm loại lao động đó, một loại lao động rất dễ học và luôn luôn có nguy cơ bị những tư liệu sản xuất rẻ hơn thay thế. Cầu mà ngừng lại trong một thời gian ngắn, trong khi cung vẫn rất lớn, thì sẽ dẫn đến khủng hoảng. Lĩnh vực lao động này trở nên vô ích, còn lĩnh vực lao động khác nảy sinh thì sẽ gây ra *những đau khổ tạm thời*. Một thí dụ điển hình của các thợ dệt vải bông thủ công ở ngoại ô Đắc-cơ thuộc Ấn Độ: do bị máy móc của Anh cạnh tranh, các thợ dệt ở đây đang bị chết đói hoặc buộc phải trở về làm nông nghiệp". (Trích diễn văn của tiến sĩ Bao-rinh tại hạ nghị viện, tháng Bảy năm 1835.)³⁶⁹

(Sử dụng thí dụ này về việc chuyển từ nghề này sang nghề khác để luận chiến chống lại những điều nhằm nhí của phái tự do buôn bán.³⁷⁰)

2. Nói một vài điều về *thuyết nhân khẩu*.

3. Ảnh hưởng của phân công lao động đã thay đổi và phát triển hơn đến việc xác định tiền công.

II. CÁC-LAI-LO

1. Cần phải chú ý chẳng những đến số lượng wages^{2*}. Về chất

1* Thợ dệt dệt bằng các khung cửi thủ công.

2* - tiền công.

lượng, nó cũng thay đổi do hoàn cảnh ngoài ý muốn quyết định.

2. Ưu điểm của tiền công là ở chỗ chỉ có sự cần thiết, lợi ích, việc buôn bán mới gắn người công nhân với chủ nhà máy. Không còn cái có tính chất gia trưởng của thời trung cổ.

Các đạo luật về người nghèo, việc diệt chuột, chargeable labourers³⁷¹.

3. Đại bộ phận lao động không phải là skilled labour^{1*}.

4. Toàn bộ lý luận của những người theo thuyết Man-tút và của các nhà kinh tế học chung quy chỉ là: công nhân có khả năng giảm bớt nhu cầu của mình bằng cách tiết chế việc sinh đẻ.

III. MÁC-CU-LỐC

"Tiền công nhật mà người công nhân kiếm được là mức lợi nhuận thông thường của người chủ của cái máy được gọi là *con người*, trong đó bao gồm cả số tiền cần thiết để to replace the wear and tear of the machines^{2*} hoặc - điều này thì cũng thế thôi, - để thay thế những công nhân già yếu và mất khả năng lao động bằng những công nhân mới"³⁷²

IV. GIÔN U-Ê-ĐƠ

1. "Nếu như mục đích đã biến người công nhân thành một cái máy mà người ta có thể thu được từ đó một lượng lao động lớn nhất trong công việc đó, thì không có một biện pháp nào có hiệu quả hơn là phân công lao động"³⁷³.

2. Việc rút bớt tiền công khiến cho công nhân hoặc phải giảm bớt những chi phí của mình, hoặc nâng cao năng suất lao động của mình, thí dụ, trong các nhà máy sử dụng máy móc (và nói chung tình hình cũng là như vậy), nếu họ làm việc với một số giờ nhiều hơn, hoặc - ở các thợ thủ công, các thợ dệt bằng tay v.v., - nếu họ sản xuất ra

1* - lao động có chuyên môn kỹ thuật

2* - bù đắp hao mòn máy móc

nhiều hơn trong cùng một giờ làm việc. Nhưng chính vì tiền công của họ bị giảm đi, do lượng cầu bị giảm đi, cho nên họ tăng lượng cung trong thời gian bất lợi. Do đó tiền công càng tụt xuống thấp hơn nữa, thế là bọn tư sản xuất hiện và nói: "Chỉ cần những con người đó muốn làm việc!"

3. Nói chung, không thể có *hai giá cả thị trường*, mà chính giá cả thị trường *thấp hơn* chiếm địa vị thống trị (trong điều kiện chất lượng như nhau) - đó là một quy luật phổ biến.

Giả thử có 1000 công nhân lành nghề như nhau; 50 người không có việc làm; trong trường hợp đó thì giá cả không phải do 950 người có việc làm quyết định, mà do 50 người không có việc làm quyết định.

Tuy nhiên quy luật đó của *giá cả thị trường* đè nặng lên hàng hóa lao động nhiều hơn so với các loại hàng hóa khác, bởi vì người công nhân không thể cất hàng hóa của mình vào kho, mà phải bán hoạt động sống của mình, nếu không người công nhân sẽ chết vì không có tư liệu sinh hoạt.

Hàng hóa lao động được đem bán khác với các hàng hóa khác đặc biệt là bởi *tính chất nhất thời* của nó, bởi chỗ không thể *tích lũy* được nó, và không thể tăng hay giảm lượng *cung* của nó một cách dễ dàng giống như đối với các sản phẩm khác.

4. Sự nhân đạo của các nhà tư bản là ở chỗ mua càng nhiều lao động càng tốt, với giá càng rẻ hơn càng tốt. Người công nhân nông nghiệp mùa hè nhận được nhiều hơn mùa đông, mặc dù trong mùa đông, anh ta cần nhiều thức ăn, nhiều chất đốt, nhiều quần áo ấm hơn.

5. Thí dụ, việc xóa bỏ các *ngày chủ nhật* sẽ là một sự thiệt hại hoàn toàn đối với người công nhân. Các ông chủ cố gắng hạ thấp tiền công bằng cách bắt công nhân làm việc thêm 15 phút, hoặc giảm bớt giờ ăn trưa v.v. nhưng vẫn giữ nguyên tiền công danh nghĩa.

6. Tiền công được quyết định bởi các mốt thời trang, bởi việc đổi mùa trong năm và bởi những biến động trong quá trình buôn bán³⁷⁴.

7. Nếu người công nhân bị máy móc loại ra mà phải chuyển sang lĩnh vực lao động khác, thì đó thường là lĩnh vực *tồi tệ hơn*. Anh ta chẳng bao giờ quay trở lại được vị trí cũ của mình.

Máy móc và việc phân công lao động đã thay thế lao động công cao bằng lao động rẻ hơn.

Người ta đề nghị công nhân:

1) lập các quỹ tiết kiệm; 2) học tất cả các loại lao động có thể có (như vậy, lượng cung về công nhân trong một ngành lao động này mà thừa, thì ngay lập tức lượng cung về công nhân trong tất cả các ngành khác cũng thừa).

8. Trong thời kỳ đình trệ:

a) ngừng làm việc; b) giảm tiền công; c) tiền công vẫn như vậy³⁷⁵, nhưng giảm bớt số lượng ngày lao động trong tuần.

9. Về combinations of trade^{1*} thì cần phải chỉ ra:

1) các khoản chi của công nhân. (Chi phí.) Việc phát minh ra máy móc do có các liên hợp. Phân công lao động khác đi. Giảm tiền công. Déplacement^{2*} các nhà máy đến các địa điểm khác.

2) Nếu như tất cả công nhân đều giữ được tiền công cao đến mức lợi nhuận xuống thấp hơn rất nhiều so với lợi nhuận trung bình ở các nước khác, hoặc tư bản tăng chậm hơn, thì ngành công nghiệp của một nước sẽ bị phá sản, còn những người công nhân cùng với các ông chủ của họ thì sẽ bị phá sản và thậm chí còn khốn khổ hơn thế nữa.

Mặc dù việc hạ bớt mức của một loại thuế nào đó không đem lại cho công nhân một lợi ích gì, nhưng, ngược lại, việc tăng mức thuế

1* - các hiệp hội nghề nghiệp

2* - Di chuyển

thì có hại cho công nhân. Mặt tích cực của việc tăng thuế trong các nước tư sản phát triển là ở chỗ do đó những người tiểu nông và tiểu chủ (thợ thủ công v.v.) bị phá sản và phải bị rơi xuống hàng ngũ của giai cấp công nhân.

Ảnh hưởng của người Ai-rơ-len ở Anh, của người Đức ở An-da-lu-xi đối với tiền công.

V. BÁP-BÍT-GIÔ

*Trucksystem*³⁷⁶

VI. EN-ĐRIU I-U-RO³⁷⁷

Một nguyên tắc phổ biến của nền công nghiệp hiện đại là thay thế người lớn bằng trẻ con, thay thế các công nhân lành nghề bằng những công nhân không lành nghề, thay thế đàn ông bằng đàn bà.

Bình quân hóa tiền công. Đặc điểm nổi bật chủ yếu của nền công nghiệp hiện đại.

VII. RỐT-XI³⁷⁸

Ngài *Rốt-xi* cho rằng:

Người chủ nhà máy chỉ trả trước cho công nhân cái phần sản phẩm của anh ta, bởi vì người công nhân không thể chờ đợi đến khi bán được sản phẩm. Đó là một sự đầu cơ không hề có bất cứ sự liên quan nào trực tiếp đến quá trình sản xuất. Nếu như bản thân người công nhân có thể nuôi được mình cho đến khi bán được sản phẩm, thì sau đó anh ta, với tư cách là một *associé*^{1*}, sẽ thu được phần của mình.

Do vậy, không giống như tư bản và ruộng đất, tiền công không phải là yếu tố cấu thành của sản phẩm. Tiền công chỉ là một tiêu

1* - cổ đông

chí ngẫu nhiên, một hình thức của hiện trạng xã hội chúng ta. Tiền công không nằm trong thành phần của tư bản.

Tiền công không phải là một yếu tố tuyệt đối cần thiết đối với sản xuất. Nó có thể mất đi trong điều kiện có tổ chức lao động khác.

[VIII.] SÉC-BUY-LI-Ê

1. "Việc tăng thêm tư bản sản xuất không nhất thiết sẽ kéo theo việc tăng thêm cái bộ phận dành cho việc *approvisionnement*^{1*} công nhân. Số lượng nguyên liệu và máy móc có thể tăng lên, còn cái phần dành cho *approvisionnement* có thể giảm xuống.

Giá cả lao động tùy thuộc vào: a) số lượng tuyệt đối của tư bản sản xuất; b) quan hệ tỷ lệ giữa các yếu tố khác nhau của tư bản, - đó là hai thực tế xã hội mà ý chí của công nhân không thể có bất cứ ảnh hưởng nào đến chúng.

2. Không hẳn là sự tiêu dùng *tuyệt đối* của công nhân, mà chủ yếu là sự tiêu dùng *tương đối* của anh ta làm cho tình cảnh của anh ta trở nên hạnh phúc hay bất hạnh. Ở ngoài giới hạn của sự tiêu dùng cần thiết thì *giá trị* của những sự hưởng thụ của chúng ta về *thực chất chỉ là tương đối*³⁷⁹.

Khi nói đến việc hạ thấp hoặc tăng tiền công, không bao giờ được quên thị trường thế giới và tình cảnh của công nhân ở các nước khác nhau.

Những mưu toan bình quân chủ nghĩa và các mưu toan khác nhằm ấn định tiền công công bằng.

Bản thân mức tiền công tối thiểu đang thay đổi và càng ngày càng thấp đi. Lấy rượu vốt-ca làm ví dụ.

1* - nuôi dưỡng

[IX.]BRÂY **QUỸ TIẾT KIỆM³⁸⁰**

Một thứ công cụ ba mặt trong tay chế độ chuyên chế và tư bản.

1. Tiền chảy trở về ngân hàng nhà nước, ngân hàng rút được lợi nhuận, bằng cách lại cho các nhà tư bản vay tiền.
2. Chiếc xiềng xích bằng vàng mà chính phủ dùng để kìm giữ một bộ phận lớn giai cấp công nhân.
3. Ngoài ra, bằng cách đó, bản thân các nhà tư bản lại có thêm trong tay một vũ khí mới.

Nếu tiền công một khi đã bị giảm đi, thì chẳng bao giờ nó lại được nâng bằng mức ban đầu nữa. Tiền công tuyệt đối và tiền công tương đối.

[C]

I. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT ẢNH HƯỞNG NHƯ THẾ NÀO TỚI TIỀN CÔNG?

(Xem VI, 3)^{1*}

Máy móc; phân công lao động.

Lao động được giản đơn hoá. Chi phí sản xuất ra lao động giảm đi. Lao động trở nên rẻ mạt hơn. Cạnh tranh giữa công nhân với nhau ngày càng tăng.

Việc chuyển từ ngành này sang ngành khác. Về việc đó - bản thân tiến sĩ Bao-rinh năm 1835 đã đề cập đến trong nghị viện, khi nói về những người thủ công dệt vải bông ở ngoại ô Đắc-cơ thuộc Ấn Độ.

Loại lao động mới mà người công nhân bị đẩy xuống làm, - còn tồi tệ hơn loại lao động cũ; còn bị lệ thuộc hơn. Lao động của người

^{1*} Xem tập này, tr. 735-743.

lớn được thay thế bằng lao động trẻ em, lao động của đàn ông được thay thế bằng lao động của đàn bà, lao động của những công nhân thạo việc hơn được thay thế bằng lao động của những công nhân kém thạo việc hơn.

Hoặc số giờ lao động bị tăng lên, hoặc tiền công bị giảm xuống.

Việc cạnh tranh giữa công nhân với nhau không chỉ là ở chỗ người này bán mình rẻ hơn người khác, mà còn ở chỗ một người làm việc bằng hai người.

Sự phát triển của lực lượng sản xuất nói chung dẫn đến những hậu quả:

a) tình cảnh của công nhân bị xấu đi một cách tương đối so với tình cảnh của nhà tư bản và giá trị của những sự hưởng thụ chỉ là tương đối. Bản thân sự hưởng thụ chẳng là cái gì khác ngoài sự hưởng thụ, những quan hệ, những mối tương quan về mặt xã hội;

b) người công nhân trở thành một sức sản xuất ngày càng phiền diện, sức sản xuất này sản xuất ra càng nhiều càng tốt trong thời gian càng ngắn càng tốt. Lao động thành thạo ngày càng trở thành lao động giản đơn;

c) tiền công ngày càng phụ thuộc vào thị trường thế giới, còn tình cảnh của công nhân ngày càng mất ổn định;

d) trong tư bản sản xuất, bộ phận dành cho máy móc và nguyên liệu tăng nhanh hơn rất nhiều so với bộ phận dành để approvisionnement công nhân. Do đó, việc tăng tư bản sản xuất không kèm theo việc tăng tương ứng lượng cầu về lao động.

Tiền công phụ thuộc vào

α) khối lượng tư bản sản xuất nói chung;

β) tỷ lệ giữa các bộ phận cấu thành của tư bản đó.

Người công nhân không hề có ảnh hưởng gì đến những yếu tố trên.

(Nếu như tiền công không biến động, thì người công nhân cũng chẳng hề có lợi lộc gì nhờ sự phát triển nền văn minh, tình cảnh của anh ta vẫn chẳng hề thay đổi.)

Về việc cạnh tranh giữa công nhân với máy móc, cần phải vạch rõ rằng những người công nhân làm lao động thủ công (thí dụ, những thợ thủ công dệt vải bông) khổ cực hơn so với những công nhân làm việc bằng máy móc trực tiếp trong các nhà máy.

Mọi sự phát triển của sức sản xuất mới đồng thời cũng là một vũ khí chống lại công nhân. Thí dụ, tất cả những sự cải tiến, hoàn thiện trong các phương tiện giao thông làm cho cạnh tranh giữa công nhân ở các địa phương khác nhau càng dễ bùng nổ và biến cạnh tranh ở địa phương thành cạnh tranh trên quy mô toàn quốc v.v..

Giá cả tất cả các hàng hóa ngày càng trở nên rẻ hơn, song cái hiện tượng giá cả ngày càng rẻ đi đó lại không liên quan gì đến những tư liệu sinh hoạt cần thiết nhất, - việc đó đã dẫn đến chỗ là người công nhân phải khoác những đồng giẻ rách trên người, còn sự nghèo đói của anh ta mang màu sắc của văn minh.

II. CẠNH TRANH GIỮA THỢ VÀ CHỦ

α) Để xác định tiền công tương đối, cần phải vạch ra rằng một đồng ta-le đối với người công nhân và *một* đồng ta-le đối với người chủ xí nghiệp có giá trị khác nhau. Người công nhân bắt buộc phải mua tất cả các thứ xấu hơn và với giá đắt hơn. Bằng đồng ta-le của mình anh ta chỉ có thể mua được một số hàng hoá ít ỏi hơn và không tốt bằng số hàng hóa mà người chủ xí nghiệp mua được bằng đồng ta-le của mình. Người công nhân bắt buộc phải trở thành *người phung phí tiền bạc* và bắt buộc phải mua và bán trái ngược với tất cả những nguyên tắc kinh tế. Ở đây nói chung chúng ta cần phải lưu ý rằng: chúng ta chỉ mới đề cập đến một mặt, cụ thể là chính bản thân *tiền công*. Nhưng sự bóc lột công nhân lại được bắt đầu trở lại, ngay khi người công nhân vừa mới bắt đầu trao đổi giá cả lao động của mình lấy những hàng hoá khác.

Epiciers^{1*}, những chủ hiệu cầm đồ, những chủ cho thuê nhà - tout le monde l'exploite encore une fois^{2*}.

1* - những người chủ quán

2* - tất cả lại bóc lột anh ta một lần nữa.

β) Do nắm trong tay phương tiện việc làm [Beschäftigungsmittel], chủ xí nghiệp nắm luôn cả sinh kế của người công nhân, có nghĩa là cuộc sống của người công nhân phụ thuộc vào chủ xí nghiệp; chẳng khác nào người công nhân thậm chí phải hạ thấp hoạt động sống của mình xuống thành một phương tiện sinh tồn đơn giản.

ψ) Hàng hóa lao động có những nhược điểm to lớn so với các hàng hóa khác. Đối với nhà tư bản, trong khi cạnh tranh với công nhân, cái mà hắn quan tâm là lợi nhuận, còn đối với người công nhân thì đó là sự sinh tồn.

Hàng hóa lao động có tính chất *nhất thời nhiều hơn* so với các hàng hóa khác. Không thể tích lũy được hàng hóa đó. Mức *cung* hàng hóa đó không thể dễ dàng tăng lên hoặc giảm xuống giống như ở các hàng hóa khác.

δ) Chế độ công xưởng. Luật nhà ở. Trucksystem, với chế độ này, chủ xí nghiệp lừa dối công nhân bằng cách nâng giá cả hàng hoá mà vẫn giữ nguyên tiền công danh nghĩa.

III. CẠNH TRANH GIỮA CÔNG NHÂN VỚI NHAU

a) Căn cứ vào quy luật kinh tế chung, không thể có *hai giá cả thị trường*. Trong số 1000 công nhân thạo nghề như nhau, không phải 950 người công nhân đang làm việc quyết định mức tiền công, mà 50 người không có việc làm quyết định tiền công ấy. Ảnh hưởng của *người Ai-rơ-len* đối với tình cảnh của *công nhân Anh*, và ảnh hưởng của người Đức đối với tình cảnh của công nhân An-da-xơ.

b) Những người công nhân cạnh tranh với nhau không chỉ khi người này chào bán lao động của mình rẻ hơn so với người khác, mà còn cả khi một người làm việc bằng hai người.

Ưu thế của những công nhân chưa có vợ đối với những công nhân đã có vợ con v.v..

Cạnh tranh giữa công nhân ở nông thôn với công nhân ở thành thị.

IV. NHỮNG BIẾN ĐỘNG CỦA TIỀN CÔNG

Những biến động đó là do:

1. Thay đổi về thời trang.
2. Thay đổi bốn mùa.
3. Biến động trong quá trình buôn bán.

Trong trường hợp có khủng hoảng

α) Công nhân phải hạn chế những chi phí của mình hoặc nâng cao năng suất lao động, bằng cách làm việc với số giờ làm việc trong ngày nhiều hơn, hoặc sản xuất ra nhiều sản phẩm hơn trong cùng một giờ làm việc. Nhưng do tiền công của họ bị giảm bớt, do lượng cầu về sản phẩm do họ làm ra bị giảm bớt, nên họ đã làm cho quan hệ của cung đối với cầu càng trở nên bất lợi hơn, và khi đó các nhà tư sản sẽ nói rằng: Chỉ cần những con người đó muốn làm việc! Khi đó tiền công của công nhân còn tiếp tục giảm bớt nữa bởi sự cố sức quá đáng của họ.

β) Trong thời gian khủng hoảng:

Hoàn toàn không có việc làm. Giảm tiền công. Giữ nguyên tiền công³⁸¹ và giảm bớt số ngày làm việc.

ψ) Trong tất cả các cuộc khủng hoảng đều có vòng luẩn quẩn sau đây đối với những người công nhân.

Chủ xí nghiệp không thể tạo việc làm cho công nhân bởi vì hần ta không thể bán được sản phẩm của mình. Hần không thể bán được sản phẩm bởi vì hần không có khách hàng. Hần không có khách hàng bởi vì những người công nhân không thể trao đổi được gì ngoài lao động của mình, và chính vì vậy mà họ không thể trao đổi lao động của mình.

δ) Khi đề cập đến việc tăng tiền công, cần chỉ rõ: luôn luôn phải chú ý đến thị trường thế giới; việc tăng tiền công sẽ bị triệt tiêu thành con số không nếu công nhân ở các nước khác không có việc làm.

V. MỨC TỐI THIỂU CỦA TIỀN CÔNG

1. Tiền công nhật mà người công nhân nhận được là lợi nhuận

mà máy móc, tức là thể xác của người chủ nó đem lại cho ông ta. Trong đó có cả số tiền cần thiết để bù đắp wear und tear^{1*} của máy móc hoặc để thay thế những công nhân già, không còn khả năng làm việc bằng những công nhân mới.

2. Kết luận rút ra được từ mức tiền công tối thiểu là: thí dụ việc xóa bỏ những ngày chủ nhật đã là sự thiệt hại thực sự đối với người công nhân. Anh ta phải kiếm đồng tiền công của mình trong những điều kiện nặng nhọc hơn. Đó là mục đích của những người bác ái chân thực bênh vực cho việc xóa bỏ các ngày chủ nhật được nghỉ việc.

3. Mặc dù mức tiền công tối thiểu trung bình được xác định bởi giá cả của những tư liệu sinh hoạt cần thiết nhất, - mặc dù vậy vẫn cần phải nhận thấy rằng:

Thứ nhất, mức tiền công tối thiểu ở các nước khác nhau không giống nhau, thí dụ, khoai tây ở Ai-rơ-len³⁸².

Thứ hai, không chỉ có thế. Bản thân tiền công tối thiểu có sự vận động lịch sử của bản thân nó và ngày càng bị giảm xuống cho đến mức thấp nhất. Thí dụ rượu vốt-ca. Đầu tiên rượu vốt-ca được chế từ nước nho ép, sau đó được làm từ hạt lúa mì, cuối cùng, được làm từ cồn khoai tây.

Góp phần vào việc giảm tiền công tối thiểu xuống đến mức thực sự thấp nhất không chỉ có:

1. sự phát triển rộng rãi của nền sản xuất cơ khí, sự phân công lao động, sự cạnh tranh giữa công nhân với nhau ngày càng tăng và vượt ra khỏi những hạn chế của từng địa phương - mà còn

2. sự tăng thuế má và tăng các khoản chi phí của ngân sách nhà nước, bởi vì như ta đã thấy, nếu như việc xóa bỏ một loại thuế nào đó không đem lại cho người công nhân một lợi lộc gì, thì việc áp dụng một loại thuế mới bất kỳ kỳ nào đó sẽ gây thiệt hại cho anh ta, chừng nào tiền công tối thiểu chưa bị hạ xuống đến mức thấp nhất. Và điều đó xảy ra khi có mọi sự rối loạn và phức tạp trong quan hệ

^{1*} - hao mòn

công dân. Thêm vào đó cần phải nhận thấy rằng việc tăng thuế thúc đẩy quá trình phá sản của những người tiểu nông, tiểu tư sản và thợ thủ công.

Thí dụ - thời kỳ sau chiến tranh giải phóng³⁸³. Sự phát triển ngành công nghiệp là ngành sản xuất ra những sản phẩm và thể phẩm rẻ hơn.

3. Mức tối thiểu này vươn đến mức ngang bằng giữa các nước khác nhau.

4. Nếu tiền công đã một lần bị giảm xuống, và sau đó lại được nâng lên, thì dù sao nó chẳng bao giờ được nâng đến mức cũ nữa.

Như vậy, trong quá trình phát triển, tiền công bị hạ xuống bằng hai cách:

Thứ nhất, giảm xuống một cách tương đối, so với sự tăng lên của toàn bộ của cải.

Thứ hai, một cách tuyệt đối, bởi vì số lượng hàng hóa mà người công nhân nhận được khi trao đổi ngày càng bị giảm đi.

5. Trong quá trình phát triển của ngành đại công nghiệp, thời gian ngày càng trở thành thước đo giá trị của hàng hoá, và do đó, là thước đo của tiền công. Đồng thời việc sản xuất ra hàng hoá lao động ngày càng rẻ đi và đòi hỏi ít thời gian lao động hơn theo đà phát triển của nền văn minh.

Người nông dân còn có thời gian rỗi rãi và có thể kiếm thêm được tiền công phụ. Nhưng nền đại công nghiệp (không phải ngành công nghiệp công trường thủ công) đã thủ tiêu tính chất gia trưởng đó. Như vậy, mỗi một thời điểm của cuộc sống, của sự tồn tại của người công nhân ngày càng bị lôi cuốn vào các cuộc mua bán.

(Hiện giờ còn có những phần sau:

1. Những kiến nghị cải thiện tình cảnh của công nhân. Man-tút, Rốt-xi v.v... Pru-đông, Vai-tling.
2. Các hiệp hội công nhân.
3. Ý nghĩa tích cực của lao động làm thuê.)

VI. NHỮNG ĐỀ NGHỊ NHẪM CẢI THIỆN TÌNH HÌNH

1. Một trong những đề nghị được ưa thích nhất là hệ thống *quỹ tiết kiệm*.

Chúng tôi thấy hoàn toàn không cần thiết phải nói rằng: phần lớn giai cấp công nhân không có khả năng dành dụm tiết kiệm.

Mục tiêu - ít ra cũng là ý nghĩa kinh tế chính xác của quỹ tiết kiệm - như người ta nói, phải là ở chỗ: những người công nhân, nhờ tính thận trọng và thông minh của mình, đã san đều thời gian thuận lợi cho lao động với thời gian không thuận lợi cho lao động, có nghĩa là bằng cách đó họ đã phân phối tiền công của mình trong một chu trình do sự vận động công nghiệp tạo ra để trên thực tế những chi phí của họ không bao giờ vượt quá mức tiền công tối thiểu, không bao giờ vượt quá những chi phí cho cái cần thiết nhất cho cuộc sống.

Nhưng chúng ta đã thấy rằng những biến động của tiền công đúng là không chỉ cách mạng hóa người công nhân, mà còn, nếu như tiền công không được nâng lên một cách tạm thời so với tiền công tối thiểu, thì người công nhân hoàn toàn đứng ở ngoài lề toàn bộ sự phát triển của sản xuất, việc tăng của cải xã hội, những thành tựu của nền văn minh, do đó đối với anh ta bản thân khả năng giải phóng đã bị loại trừ.

Trong trường hợp như thế, bản thân người công nhân ắt phải biến mình thành cái máy tính của giai cấp tư sản, nâng sự hà tiện thành hệ thống và tạo cho sự bản hàn tính chất thường xuyên và thủ cựu.

Ngoài ra, hệ thống quỹ tiết kiệm là một thứ công cụ ba mặt của chế độ chuyên chế.

α) Quỹ tiết kiệm là chiếc xiềng xích vàng mà chính phủ dùng để trói buộc một bộ phận đáng kể của giai cấp công nhân. Như vậy những công nhân đó không chỉ là những người quan tâm đến việc bảo vệ chế độ hiện tồn. Không chỉ nảy sinh sự chia rẽ những bộ phận giai cấp công nhân tham gia quỹ tiết kiệm với bộ phận công nhân

không tham gia quỹ tiết kiệm. Như vậy bản thân những công nhân đã giao vũ khí vào tay kẻ thù của mình để duy trì cái tổ chức xã hội hiện tồn và nô dịch họ.

β) Tiền tệ chảy trở lại vào ngân hàng nhà nước, ngân hàng lại cho các nhà tư bản vay tiền, ngân hàng và các nhà tư bản tham gia vào lợi nhuận và như vậy, nhờ có tiền mà nhân dân cho vay với lãi suất cực thấp, - điều này đang trở thành đòn bẩy mạnh mẽ để phát triển công nghiệp chỉ do sự tích tụ đó, - ngân hàng và các nhà tư bản đã tăng thêm tư bản của mình, tăng quyền lực trực tiếp của mình đối với nhân dân.

2. Một đề nghị được ưa thích khác của giai cấp tư sản là việc *giáo dục*, đặc biệt là sự *giáo dục sản xuất* một cách toàn diện.

α) Chúng tôi sẽ không chỉ ra cái mâu thuẫn kỳ quặc là: nền công nghiệp hiện đại ngày càng thay thế nhiều hơn lao động phức tạp bằng lao động giản đơn, một thứ lao động mà để làm được nó người ta không cần phải học hành gì; chúng tôi sẽ không chỉ ra rằng nền công nghiệp đó ngày càng buộc trẻ em từ bảy tuổi làm lao động máy móc và biến chúng thành những nguồn thu nhập không chỉ cho giai cấp tư sản, mà còn cho các cha mẹ của chúng, những người vô sản, chế độ công xưởng đã làm cho các điều luật về học tập ở trường trở nên vô ích; lấy ví dụ nước Phổ, chúng tôi cũng sẽ không chỉ ra một điều nữa là: việc giáo dục về mặt trí tuệ, nếu như người công nhân được giáo dục về mặt đó, thì cũng chẳng hề có ảnh hưởng gì đến tiền công của anh ta; việc giáo dục nói chung phụ thuộc vào những điều kiện sống, các nhà tư sản quan niệm giáo dục đạo đức chính là sự nhồi sọ các nguyên tắc của giai cấp tư sản, và cuối cùng, giai cấp tư sản không có tiền để chi cho việc đem lại cho nhân dân một nền giáo dục thực sự - thậm chí nếu như có tiền đi nữa thì giai cấp đó cũng không chi.

Chúng tôi chỉ làm cái việc là sẽ chỉ nhấn mạnh độc về quan điểm kinh tế thuần túy mà thôi.

β) Ý nghĩa thực sự của giáo dục theo quan niệm của các nhà kinh

tế học từ thiện là như sau: làm cho mỗi một người công nhân quen với một số lượng thật nhiều các lĩnh vực lao động, để, nếu như do áp dụng các máy móc mới hoặc do thay đổi việc phân công lao động mà người công nhân đó bị ném ra khỏi lĩnh vực này, thì anh ta có thể tìm cho mình được một lĩnh vực khác một cách dễ dàng hơn trong phạm vi khả năng cho phép.

Giả thiết rằng điều đó có thể xảy ra.

Hậu quả của việc đó là, nếu trong lĩnh vực lao động này dư thừa công nhân, thì ngay lập tức trong tất cả các lĩnh vực lao động khác cũng dư thừa công nhân, việc hạ thấp tiền công trong một ngành sản xuất sẽ trực tiếp kéo theo việc hạ thấp tiền công trong tất cả các ngành một cách nhanh chóng hơn so với trước đây.

Và chẳng cần có điều đó - bởi vì ở khắp mọi nơi, nền công nghiệp hiện đại đã giản đơn hóa lao động đi rất nhiều và làm cho lao động trở thành một thứ rất dễ học để làm được - thì việc nâng tiền công trong một ngành công nghiệp vốn cũng đã ngay lập tức sẽ gây ra tình trạng công nhân đổ xô vào ngành đó, và việc hạ thấp tiền công ít nhiều trực tiếp mang tính chất phổ biến.

Tất nhiên, ở đây chúng tôi không thể đi sâu phân tích kỹ nhiều biện pháp nửa vời do giai cấp tư sản^{1*} đưa ra.

3. Nhưng chúng tôi cần phải chuyển sang đề nghị thứ ba, đề nghị mà trên thực tế đã kéo theo những hậu quả rất quan trọng và thường xuyên gây ra những hậu quả đó, - đó là *học thuyết Man-tút*.

Toàn bộ học thuyết này, trong chừng mực chúng ta phải xem xét nó ở đây, chung quy là như sau:

α) mức tiền công tùy thuộc vào tỷ lệ giữa số lượng nhân công đến xin làm việc với số lượng nhân công cần có.

Tiền công có thể được tăng bằng hai cách:

Hoặc, nếu tư bản đưa lao động vào hoạt động mà tăng nhanh đến

1* Ở đây trong bản thảo có viết mấy chữ: "Tình trạng bản cùng hoá".

mức số cầu về công nhân tăng nhanh hơn - theo cấp số tăng lên nhanh hơn - so với số cung về công nhân.

Hoặc, thứ hai, khi dân số tăng một cách chậm chạp đến mức sự cạnh tranh giữa công nhân với nhau trở nên yếu đi, mặc dù tư bản sản xuất tăng không nhanh.

Đối với một mặt của quan hệ, tức là, đối với việc tăng tư bản sản xuất, thì các bạn, những người công nhân, không thể có ảnh hưởng một tí gì hết.

Ngược lại, các bạn hoàn toàn có thể có ảnh hưởng đến mặt kia.

Các bạn có thể giảm bớt mức cung từ phía công nhân, có nghĩa là giảm bớt sự cạnh tranh giữa công nhân với nhau bằng cách hết sức giảm bớt số lượng trẻ em được sinh ra.

Để vạch trần toàn bộ những điều ngu xuẩn, dè dặt và giả nhân giả nghĩa của học thuyết này, chỉ cần nêu mấy nhận xét sau đây là đủ:

β) (Cần phải bổ sung điều này cho phần I: Việc phát triển lực lượng sản xuất có ảnh hưởng như thế nào đến tiền công?)

Tiền công tăng, nếu nhu cầu về lao động tăng. Nhu cầu này tăng, nếu tư bản đưa lao động vào hoạt động cũng tăng, có nghĩa là nếu tư bản sản xuất tăng lên.

Ở đây cần phải rút ra hai nhận xét cơ bản:

Thứ nhất: điều kiện chủ yếu để nâng cao tiền công là tăng tư bản sản xuất và tăng một cách thật nhanh chóng nguồn tư bản đó. Do vậy, điều kiện chủ yếu để người công nhân sống tạm ổn là anh ta ngày càng phải hạ thấp tình cảnh của mình xuống so với giai cấp tư sản, anh ta ngày càng phải làm hết khả năng của mình để tăng sức mạnh cho kẻ thù của mình - đó là tư bản. Điều đó có nghĩa là: tình cảnh của anh ta chỉ có thể nhì nhằng trong điều kiện anh ta sản sinh ra và làm tăng cái lực lượng thù địch đối với mình, làm tăng cái đối lập với bản thân mình. Trong điều kiện đó, khi anh ta tạo ra cái lực lượng thù địch với chính mình đó, thì anh ta mới có thể kiếm

được ở cái lực lượng đó phương tiện việc làm, những phương tiện này một lần nữa lại biến anh ta thành một bộ phận của tư bản sản xuất và trở thành đòn bẩy để tăng cường tư bản sản xuất và bắt tư bản sản xuất đó tăng lên với tốc độ nhanh chóng.

Nhân tiện chúng ta vạch rõ: nếu quan hệ giữa tư bản và lao động đó có thể hiểu được, thì hoàn toàn có thể giải thích được tất cả sự lố bịch của những mưu toan theo kiểu Phu-ri-ê và những mưu toan khác định dung hòa tư bản và lao động.

Thứ hai: sau khi chúng ta đã giải thích một cách tổng quát như vậy về quan hệ bị xuyên tạc đó, thì lại còn có thêm một yếu tố thứ hai, quan trọng hơn nữa.

Cụ thể là: việc tăng tư bản sản xuất có nghĩa là gì và việc đó xảy ra trong những điều kiện như thế nào?

Tăng tư bản có nghĩa là tích lũy và tích tụ tư bản. Tư bản được tích lũy và tích tụ bao nhiêu thì nó tạo nên:

lao động trên quy mô ngày càng tăng bấy nhiêu và do đó, tạo nên sự phân công lao động khác làm giản đơn hóa lao động;

sau đó là sự áp dụng máy móc trên quy mô lớn hơn bấy nhiêu và sự áp dụng các máy móc mới.

Như vậy, điều đó có nghĩa là tư bản sản xuất tăng lên bao nhiêu, thì:

sự cạnh tranh giữa công nhân với nhau cũng tăng lên bấy nhiêu bởi vì sự phân công lao động ngày càng giản đơn, và mọi lĩnh vực lao động đều trở nên dễ với tới hơn đối với từng người.

Sự cạnh tranh giữa công nhân với nhau ngày càng tăng, còn bởi vì họ còn phải cạnh tranh với một mức độ cũng như vậy với máy móc, và vì máy móc mà họ không có việc làm. Do đó, sự tích tụ và tích lũy tư bản sản xuất làm cho quy mô sản xuất ngày càng mở rộng - hơn nữa do sự cạnh tranh của các tư bản đã được bỏ ra, cho nên lợi tức do tư bản đem lại ngày càng giảm đi, -

đã kéo theo những điều sau đây:

Những xí nghiệp công nghiệp nhỏ bé bị suy tàn và không thể chịu đựng được sự cạnh tranh với các xí nghiệp lớn. Nhiều tầng lớp trọn vẹn trong giai cấp tư sản bị rơi xuống hàng ngũ giai cấp công nhân. Do đó, cạnh tranh giữa công nhân với nhau ngày càng tăng do sự phá sản của những người tiểu chủ, một sự phá sản gắn liền một cách tất yếu với việc tăng tư bản sản xuất.

Đồng thời, do mức lợi tức giảm đi, các nhà tư bản nhỏ trước kia không tham gia trực tiếp vào công nghiệp, thì giờ đây buộc phải tham gia hoạt động công nghiệp, có nghĩa là bổ sung hàng loạt vật hy sinh mới cho nền đại công nghiệp. Do đó, xét về phương diện đó, số lượng giai cấp công nhân tăng lên, và sự cạnh tranh giữa công nhân với nhau cũng tăng lên.

Vì sự phát triển của lực lượng sản xuất khiến cho quy mô lao động được mở rộng, nên sự sản xuất thừa tạm thời trở nên ngày càng không thể tránh khỏi, thị trường thế giới ngày càng được mở rộng trong khi cạnh tranh thì ngày càng phổ biến. Do đó, các cuộc khủng hoảng trở nên ngày càng gay gắt hơn. Trong tình hình có những thủ đoạn hết sức đột ngột như vậy, những thủ đoạn đã thúc giục công nhân kết hôn và sinh con đẻ cái, họ cụm lại thành những khối đông, họ tập trung lại với nhau, và tiền công của họ ngày càng bấp bênh. Do đó, mọi cuộc khủng hoảng mới đều trực tiếp gây nên sự cạnh tranh ngày càng mãnh liệt giữa những người công nhân.

Nói chung: sự phát triển của lực lượng sản xuất với những phương tiện giao thông nhanh chóng hơn, với sự lưu thông nhanh chóng hơn và chu chuyển của tư bản dồn dập hơn - là ở chỗ: trong cùng một thời gian có thể sản xuất ra nhiều sản phẩm hơn, và do đó, theo quy luật cạnh tranh, cần phải sản xuất ra nhiều sản phẩm hơn. Điều đó có nghĩa là: việc sản xuất được tiến hành trong điều kiện ngày càng khó khăn hơn, và để ngay trong những điều kiện đó vẫn có thể duy trì cạnh tranh, lao động phải được tiến hành trên quy mô ngày càng lớn hơn, tư bản cần phải được tập trung ngày càng nhiều hơn vào tay một số ít người. Và để quá trình sản xuất đó trở nên có lợi

trên quy mô lớn, việc phân công lao động và sản xuất cơ khí tất phải phát triển một cách không ngừng và không cân đối.

Quá trình sản xuất trong những điều kiện ngày càng nặng nhọc hơn đó được mở rộng đến cả người công nhân, với tính cách là một bộ phận của tư bản. Anh ta phải sản xuất ra nhiều hơn trong những điều kiện ngày càng nặng nề hơn, có nghĩa là phải làm việc nhiều hơn để lĩnh tiền công ngày càng ít hơn, trong điều kiện chi phí sản xuất ngày càng hạ bớt hơn. Như vậy, bản thân mức tiền công tối thiểu ngày càng trở thành một sự căng thẳng hơn về sức lực, với mức tối thiểu về hưởng thụ cuộc sống.

Sự mất cân đối tăng lên theo cấp số nhân chứ không phải theo cấp số cộng^{1*}.

Do đó, sự phát triển lực lượng sản xuất đi đôi với việc tăng cường sự thống trị của đại tư bản, đi đôi với việc ngày càng tinh giản và đơn giản hóa các máy móc, - được gọi là công nhân, - đi đôi với sự cạnh tranh trực tiếp ngày càng tăng giữa công nhân với nhau do phân công lao động được đẩy mạnh và áp dụng máy móc, do tiền thưởng được ấn định công khai để thưởng cho sự sản xuất ra con người, do sự cạnh tranh của các tầng lớp tư sản bị phá sản v.v..

Chúng ta có thể trình bày điều đó một cách đơn giản hơn.

Tư bản sản xuất bao gồm ba bộ phận cấu thành:

- 1) nguyên liệu phải gia công;
- 2) máy móc và các loại vật liệu như than v.v. cần thiết cho sự hoạt động của máy móc, cho các công trình xây dựng v.v.;
- 3) một phần của tư bản dùng để nuôi sống công nhân

Ba bộ phận đó của tư bản sản xuất quan hệ với nhau như thế nào trong điều kiện tư bản sản xuất ngày càng tăng?

Gắn liền với sự phát triển của tư bản sản xuất là sự tích tụ tư

^{1*} Câu này Mác viết bên lề của bản thảo viết tay.

bản sản xuất còn gắn liền với sự tích tụ đó là tư bản sản xuất chỉ có thể đem lại lợi nhuận trong điều kiện bóc lột trên quy mô ngày càng tăng.

Như vậy, một bộ phận đáng kể tư bản sẽ được trực tiếp biến thành công cụ lao động và sẽ hoạt động như là công cụ lao động, lực lượng sản xuất càng phát triển, thì bộ phận tư bản được trực tiếp biến thành máy móc đó sẽ càng lớn.

Việc phát triển sản xuất cơ khí, cũng giống như việc mở rộng phân công lao động, sẽ dẫn đến một việc là: trong khoảng thời gian ngắn hơn có thể sản xuất được nhiều hơn gấp bội. Do đó, về mặt này dự trữ nguyên liệu cũng cần phải gia tăng. Trong khi mở rộng tư bản sản xuất, cũng cần phải mở rộng bộ phận tư bản được biến thành nguyên liệu.

Bây giờ còn lại phần thứ ba của tư bản sản xuất được dành để nuôi sống công nhân, có nghĩa là cái phần được biến thành tiền công.

Việc mở rộng bộ phận tư bản sản xuất này có quan hệ với hai bộ phận kia như thế nào?

Kết quả của sự phân công lao động phát triển hơn là: một người công nhân sản xuất ra một lượng bằng ba, bốn, năm người sản xuất được trước kia. Chính cái tỷ lệ đó trên quy mô lớn hơn nhiều là hậu quả của việc áp dụng máy móc.

Do đó, trước hết rõ ràng là sự gia tăng các bộ phận tư bản sản xuất được biến thành máy móc và nguyên liệu không đi liền với sự gia tăng tương tự của bộ phận tư bản dùng để trả tiền công. Trong trường hợp đó việc áp dụng máy móc và việc phân công lao động phát triển hơn dường như không đạt được mục tiêu của mình. Như vậy, từ đó người ta có thể trực tiếp rút ra là: bộ phận tư bản sản xuất dùng để trả tiền công không được tăng bằng mức tăng của bộ phận tư bản sản xuất được chi cho máy móc và nguyên liệu. Còn hơn thế nữa. Tư bản sản xuất, có nghĩa là lực lượng tư bản với tư cách là tư bản tăng lên đến mức nào thì sự mất cân đối giữa tư bản bỏ vào nguyên liệu và máy móc với tư bản được chi cho tiền công cũng tăng lên đến mức ấy. Do vậy, điều đó có nghĩa là bộ phận tư

bản sản xuất dùng để trả tiền công ngày càng ít đi so với bộ phận tư bản hoạt động với tính cách là máy móc và nguyên liệu.

Sau khi nhà tư bản bỏ vào máy móc một lượng tư bản lớn hơn, thì ông ta buộc phải chi một lượng tư bản lớn hơn cho việc mua nguyên liệu nói chung và mua nguyên liệu cần thiết để chạy máy móc. Nhưng nếu như trước kia ông ta lấy 100 công nhân vào làm việc, thì giờ đây, có thể, ông ta chỉ cần có 50 người làm việc. Nếu không thì có thể, ông ta một lần nữa sẽ phải tăng gấp đôi các bộ phận tư bản khác lên, có nghĩa là càng làm tăng thêm nữa sự mất cân đối. Vậy là, ông ta sẽ sa thải 50 người, hoặc nếu không thì 100 người đó sẽ phải làm việc với cái giá trả cho 50 người trước kia. Như vậy, trên thị trường sẽ dư thừa công nhân.

Trong điều kiện phân công lao động được hoàn thiện, thì chỉ phải tăng số tư bản để mua nguyên liệu. Một công nhân có thể sẽ thay thế cho 3 công nhân.

Nhưng, chúng ta giả định một trường hợp thuận lợi nhất. Nhà tư bản mở rộng xí nghiệp của mình bằng cách: ông ta chẳng những có thể giữ nguyên số lượng công nhân như cũ - và ông ta, tất nhiên, sẽ không chờ cho đến khi có khả năng làm được việc đó, - mà thậm chí còn tăng thêm số lượng công nhân; như vậy khi đó ông ta buộc phải mở rộng sản xuất ra nhiều để giữ nguyên số lượng công nhân đó hoặc thậm chí có khả năng tăng thêm số lượng đó, và quan hệ tỷ lệ giữa số lượng công nhân so với lực lượng sản xuất đã trở nên vô cùng mất cân đối hơn một cách tương đối^{1*}. Do đó sản xuất thừa được đẩy nhanh và trong cuộc khủng hoảng sắp tới số lượng công nhân mất việc làm sẽ nhiều hơn bao giờ hết.

Do vậy, quy luật phổ biến tất yếu bắt nguồn từ bản chất của quan hệ giữa tư bản và lao động - là: trong điều kiện phát triển lực lượng sản xuất thì bộ phận tư bản sản xuất được biến thành máy móc và nguyên liệu, có nghĩa là tư bản với tính cách là tư bản tăng lên một

1* Đây là chỗ chơi chữ rất khó dịch: "...und das Verhältnis der Arbeiterzahl im Verhältnis zu den Produktivkräften ist relativ unendlich mehr Miß verhältnis geworden".

cách không cân đối so với bộ phận tư bản dùng để trả tiền công; có nghĩa là nói một cách khác: so với toàn bộ khối lượng tư bản sản xuất, công nhân phải chia nhau cái phần ngày càng ít đi của tư bản đó. Do đó, sự cạnh tranh giữa họ với nhau ngày càng gay gắt. Nói khác đi: tư bản sản xuất càng tăng thì phương tiện việc làm hoặc tư liệu sinh hoạt đối với công nhân càng bị giảm đi một cách tương đối, nói một cách khác, số lượng người lao động tăng nhanh hơn so với các phương tiện việc làm. Hơn nữa tư bản sản xuất nói chung tăng lên bao nhiêu thì sự mất cân đối đó tăng lên bấy nhiêu.

Để xóa bỏ sự mất cân đối nói trên, tư bản sản xuất phải được tăng theo cấp số nhân, và sau đó, để sự mất cân đối đó lại được xóa bỏ trong thời kỳ khủng hoảng, thì tư bản sản xuất đó được tăng nhiều hơn nữa^{1*}.

Quy luật này thuần túy bắt nguồn từ quan hệ giữa công nhân với tư bản, do đó, đã biến ngay cả tình huống thuận lợi nhất đối với người công nhân - tức là việc tăng nhanh tư bản sản xuất - thành tình huống bất lợi cho anh ta, các nhà tư sản đã biến quy luật đó từ một quy luật xã hội thành quy luật tự nhiên, bằng cách khẳng định rằng: theo quy luật tự nhiên dân số tăng nhanh hơn so với các phương tiện việc làm hoặc so với các tư liệu sinh hoạt.

Họ không hiểu rằng việc tăng tư bản sản xuất đã bao hàm sự phát triển của mâu thuẫn đó.

Chúng ta sẽ trở lại vấn đề này sau.

Sức sản xuất, đặc biệt là lực lượng xã hội của bản thân những người công nhân không được trả công cho họ mà thậm chí lại được sử dụng để chống lại họ.

ψ) Điều phi lý thứ nhất:

Chúng ta thấy rằng nếu như tư bản sản xuất tăng lên - đó là

^{1*} Đoạn này được trình bày không hoàn toàn rõ trong bản thảo: "Um das oben angedeutete Mißverhältnis auszugleichen muß es in geometrischer Proportion vergrößert werden und um es nachher in Zeiten der Krise zu readjustieren, wird es noch mehr vergrößert".

trường hợp thuận lợi nhất theo giả định của các nhà kinh tế, - nếu như, do đó, lượng cầu về lao động sẽ tăng lên một cách tương ứng, thì căn cứ vào tính chất của nền công nghiệp hiện đại và bản chất của tư bản, có thể rút ra kết luận rằng những phương tiện việc làm đối với người công nhân sẽ không tăng lên với mức đó, rằng bản thân những hoàn cảnh đã tạo nên sự gia tăng tư bản sản xuất buộc sự mất cân đối giữa cung và cầu về lao động phải tăng càng nhanh hơn nữa, - tóm lại, sự phát triển của lực lượng sản xuất đồng thời làm tăng thêm sự mất cân đối giữa số lượng công nhân với số lượng phương tiện việc làm của họ. Điều đó chẳng hề phụ thuộc vào việc tăng số lượng các tư liệu sinh hoạt, cũng chẳng hề phụ thuộc vào mức tăng của dân cư, nếu như xem xét điều đó đúng như bản chất của nó. Điều đó tất yếu xuất phát từ bản chất của nền đại công nghiệp và từ quan hệ giữa lao động và tư bản.

Nhưng nếu như tư bản sản xuất chỉ tăng lên một cách chậm chạp, nếu như tư bản sản xuất không thay đổi hoặc thậm chí bị giảm đi, thì số lượng công nhân cũng vẫn cứ luôn luôn lớn hơn so với lượng cầu về lao động.

Trong cả hai trường hợp, trong trường hợp thuận lợi nhất và trong trường hợp không thuận lợi nhất, từ quan hệ giữa lao động với tư bản, từ bản chất của bản thân tư bản, người ta có thể rút ra kết luận là lượng cung công nhân vẫn luôn luôn quá nhiều so với lượng cầu về lao động.

δ) Cho dù không nói đến một điều phi lý là toàn bộ giai cấp công nhân không thể quyết định việc không sinh đẻ con cái, thì ngược lại, tình cảnh của giai cấp công nhân đã biến sự ham thích tình dục thành sự hưởng thụ chủ yếu của họ và phát triển sự ham thích đó một cách phiến diện.

Sau khi đã giảm bớt sự tồn tại của người công nhân đến mức tối thiểu, giai cấp tư sản còn muốn hạn chế sự tái sản xuất của anh ta đến mức tối thiểu.

ε) Tuy vậy, giai cấp tư sản có thái độ không nghiêm túc đối với những lời nói và lời khuyên đó đến mức độ nào, là do nguyên nhân sau đây:

Thứ nhất, nền công nghiệp hiện đại, do thay thế người lớn bằng trẻ em, nên đã thực sự tặng thưởng cho việc sinh đẻ con cái.

Thứ hai, nền đại công nghiệp luôn luôn cần có một đội quân dự trữ công nhân không có việc làm để dùng vào những thời kỳ sản xuất quá mức. Mục đích chủ yếu của giai cấp tư sản trong quan hệ với công nhân nói chung là: làm sao thu được hàng hóa lao động càng rẻ mạt hơn càng tốt, điều đó chỉ có thể thực hiện được trong trường hợp mức cung hàng hóa đó vượt mức cầu về hàng hoá đó càng nhiều càng tốt, có nghĩa là khi có tình trạng thừa nhân khẩu một cách tối đa.

Do đó, tình trạng thừa nhân khẩu phù hợp với lợi ích của giai cấp tư sản, và giai cấp tư sản cho công nhân một lời khuyên tốt đẹp, mặc dù biết rằng lời khuyên đó không thể thực hiện được.

ι) Do tư bản chỉ tăng lên được khi nó cung cấp việc làm cho công nhân, nên việc tăng tư bản kéo theo cả việc tăng số lượng giai cấp vô sản và như chúng ta đã thấy, phù hợp với bản chất của quan hệ giữa tư bản và lao động, việc tăng số lượng giai cấp vô sản phải diễn ra nhanh hơn nữa một cách tương đối.

κ) Trong khi đó, học thuyết được nhắc tới ở trên ra sức trình bày với tính cách là một quy luật tự nhiên rằng dân số tăng nhanh hơn so với tư liệu sinh hoạt, học thuyết này lại càng được các nhà tư sản ưa thích bởi vì nó làm yên lòng họ, biến sự tàn nhẫn của họ thành một nghĩa vụ đạo đức, biến những hiện tượng xã hội thành những hiện tượng tự nhiên, và cuối cùng, tạo cho họ điều kiện để có thể thờ ơ ngấm nhìn giai cấp vô sản đang chết đói, giống như ngấm nhìn bất kỳ hiện tượng tự nhiên nào, và mặt khác, coi sự nghèo đói của giai cấp vô sản như là một tội lỗi của chính giai cấp vô sản và trừng phạt giai cấp vô sản vì việc đó. Còn giai cấp vô sản thì như người

ta nói, có thể lấy lý trí để kiểm chế bản năng tự nhiên và như vậy, nhờ việc kiểm tra đạo đức, có thể hạn chế được quy luật tự nhiên trong tiến trình phát triển có hại của nó.

λ) Có thể coi đạo luật về người nghèo là việc áp dụng học thuyết đó. Sự diệt chuột. Thạch tín. Workhouses^{1*}. Sự bần cùng hóa nói chung. Lại cái ròng rọc quay tay trong thế giới văn minh. Sự dã man lại xuất hiện, nhưng đó được nảy sinh ngay chính trong lòng sự văn minh và thuộc về sự văn minh đó; vì vậy có sự dã man mang đầy vi trùng hủi, một sự dã man như là bệnh hủi của nền văn minh. Workhouses là những nhà ngục đối với công nhân. Vỡ tách xa chồng.

4) Bây giờ, chúng ta phải đề cập ngắn gọn đến những người muốn cải thiện tình cảnh của công nhân bằng cách quy định tiền công theo một cách khác.

Pru-dông.

5) Cuối cùng, từ những nhận xét của các nhà kinh tế học từ thiện và tiền công, cần phải chú ý đến một quan điểm nữa.

α) Trong số những nhà kinh tế học khác, đặc biệt là Rốt-xi đã trình bày các quan điểm sau đây:

Chủ nhà máy chỉ trả tiền trước cho công nhân cái phần sản phẩm của anh ta, bởi vì người công nhân không có khả năng chờ cho đến khi bán được sản phẩm. Nếu như người công nhân có thể tự nuôi mình cho đến khi bán được sản phẩm, thì sau đó anh ta, với tư cách là một associé, sẽ được hưởng quyền của mình đối với phần mà anh ta được lĩnh, giống như điều đó xảy ra giữa một nhà tư bản với một nhà tư bản công nghiệp. Do đó, việc phân của người công nhân mang hình thức tiền công chính là một sự ngẫu nhiên: đó là kết quả của sự đầu cơ, của một hành động đặc biệt xảy ra đồng thời với quá trình sản xuất và nói chung hành động đó không phải là một yếu tố cấu thành cần thiết của quá trình sản xuất. Tiền công chỉ là một hình thức ngẫu nhiên của chế độ xã hội hiện thời. Nó không phải là bộ

1* - Trại lao động.

phận tất yếu của tư bản. Nó không phải là yếu tố cần thiết cho sản xuất. Nó có thể mất đi trong điều kiện một tổ chức xã hội khác.

β) Toàn bộ sự bí hiểm đó chung quy chỉ là: nếu như công nhân có đủ số lượng lao động được tích lũy, có nghĩa là có đủ số lượng tư bản để không bị bắt buộc phải sống bằng cách trực tiếp bán lao động của mình, thì hình thức tiền công sẽ mất đi. Điều đó có nghĩa là: nếu như tất cả công nhân đồng thời là những nhà tư bản; do đó, có nghĩa rằng giả định là duy trì được tư bản mà không có cái đối lập là lao động làm thuê, cái đối lập mà nếu không có nó thì tư bản không thể tồn tại được.

ψ) Tuy nhiên, cũng phải chú ý đến sự thừa nhận đó. Tiền công không phải là hình thức ngẫu nhiên của nền sản xuất tư bản, còn toàn bộ nền sản xuất tư bản là một hình thức sản xuất nhất thời trong lịch sử. Tất cả các quan hệ của nó - tư bản, cũng như tiền công, cũng như địa tô v.v. - đều là nhất thời và đến một giai đoạn phát triển nhất định sẽ bị xóa bỏ.

VII. CÁC HỘI LIÊN HIỆP CÔNG NHÂN

Một trong những yếu tố của học thuyết nhân khẩu là kỳ vọng của nó muốn giảm bớt sự cạnh tranh giữa công nhân với nhau. Ngược lại, các hội liên hiệp công nhân có mục tiêu của chúng là *thủ tiêu* sự cạnh tranh và thay thế sự cạnh tranh đó bằng việc *liên hiệp* những người công nhân lại.

Những ý kiến nhận xét của các nhà kinh tế học chống lại các hội liên hiệp là những ý kiến đúng đắn:

1) Những chi phí mà các hội liên hiệp đòi hỏi ở công nhân trong đa số các trường hợp đều lớn hơn so với mức nâng cao thu nhập mà họ muốn đạt được. Họ không thể chống lại được lâu dài các quy luật cạnh tranh. Những sự liên hiệp đó làm xuất hiện những máy móc mới, sự phân công lao động mới, sự phân bố lại sản xuất từ địa phương này sang địa phương khác. Kết quả của tất cả những việc đó là tiền công bị giảm xuống.

2) Nếu như các liên hiệp trong một nước này giữ nguyên được giá cả lao động ở mức cao khiến cho lợi nhuận bị giảm đi khá nhiều so với lợi nhuận trung bình ở các nước khác, hoặc làm cho sự gia tăng của tư bản bị chặn lại, thì kết quả của việc đó sẽ là tình trạng đình trệ và thụt lùi trong công nghiệp, và bản thân các công nhân sẽ bị phá sản cùng với những chủ xí nghiệp của họ. Vì, như chúng ta đã thấy, tình cảnh của người công nhân là như vậy đó. Tình cảnh của anh ta ngày càng xấu đi theo từng đợt, nếu như tư bản sản xuất tăng lên, và anh ta chắc chắn bị phá sản, nếu như tư bản bị giảm đi hoặc không thay đổi.

3) Tất cả những điều phản bác kể trên của các nhà kinh tế học tư sản, như đã nói ở trên, là đúng, nhưng họ chỉ đúng theo quan điểm của họ. Nếu như trong các hội liên hiệp công nhân quả là chỉ nói đến các điều cần phải nói, cụ thể là việc quy định tiền công, nếu như quan hệ giữa tư bản và lao động là vĩnh cửu, thì những liên hiệp đó sẽ bị thất bại trong cuộc đấu tranh với sự tiến triển tất yếu của sự vật. Nhưng chúng lại là phương tiện để thống nhất giai cấp công nhân, là phương tiện để chuẩn bị lật đổ toàn bộ cái xã hội cũ cùng với những đối lập giai cấp của xã hội đó. Và trên quan điểm đó, công nhân hoàn toàn có lý khi họ chế nhạo những ông thầy tư sản anh minh vội vã tính toán cho họ xem họ sẽ bị thiệt hại như thế nào về người chết và bị thương cũng như những khoản tiền phí tổn trong cuộc nội chiến này. Ai muốn chiến thắng kẻ thù thì người đó sẽ không bàn luận với kẻ thù xem chiến tranh sẽ tốn phí bao nhiêu. Còn việc người công nhân nói chung không đến nỗi hẹp hòi lắm trong việc đánh giá các sự vật, thì bản thân các nhà kinh tế học có thể nhận thấy ngay từ sự việc là: những công nhân được trả tiền công cao nhất đã thành lập nên đại bộ phận những hiệp hội, và công nhân sử dụng tất cả những cái gì mà họ có thể bớt ra được từ tiền công của họ để thành lập nên các hiệp hội chính trị và nghiệp đoàn, và để chi viện cho phong trào đó. Và nếu như các ngài tư sản và các nhà kinh tế học của họ trong giây phút tràn trề tình cảm bác ái đã tử tế đến mức cho phép để trong mức tiền công tối thiểu, có nghĩa là mức

sống tối thiểu, có cả một số lượng ít ỏi chè hoặc rượu rum, đường và thịt, thì ngược lại, hẳn là họ sẽ phải tức lộn ruột và không thể hiểu nổi một điều là: người công nhân đưa vào mức tiền công tối thiểu đó một số khoản chi phí cho cuộc chiến tranh chống lại giai cấp tư sản, và thậm chí, từ hoạt động cách mạng của mình họ nhận được một nguồn vui to lớn nhất trong cuộc sống.

VIII. MẶT TÍCH CỰC CỦA LAO ĐỘNG LÀM THUÊ

Để kết luận, chúng ta còn cần phải chú ý đến mặt tích cực của lao động làm thuê nữa.

α) Nếu như người ta nói đến mặt tích cực của lao động làm thuê, thì người ta nói đến mặt tích cực của tư bản, của nền đại công nghiệp, của tự do cạnh tranh, của thị trường thế giới, và tôi chẳng cần phải giải thích cho các bạn về một điều là: nếu như không có các quan hệ sản xuất đó thì không thể có được các tư liệu sản xuất - những phương tiện vật chất để giải phóng giai cấp vô sản và thiết lập xã hội mới, - và bản thân giai cấp vô sản cũng không liên kết được và không phát triển được đến mức nó thực sự trở nên có khả năng tiến hành cách mạng trong xã hội cũ và cách mạng hóa ngay cả bản thân mình. *Sự bình quân hoá tiền công.*

β) Chúng ta hãy xét ngay cả tiền công trong phương diện đáng chê nhất của nó, - ở phương diện hoạt động của tôi trở thành hàng hoá, ở phương diện tôi hoàn toàn trở thành đối tượng của sự mua bán.

Thứ nhất, do đó tất cả những cái có tính gia trưởng đã bị mất đi, bởi vì chỉ có thương mại, mua và bán mới là mối liên hệ duy nhất, quan hệ tiền tệ là quan hệ duy nhất giữa các chủ xí nghiệp với công nhân.

Thứ hai, vòng hào quang thần thánh không còn bao bọc tất cả các quan hệ của xã hội cũ, bởi vì các quan hệ đó đã biến thành các quan hệ thuần túy tiền tệ.

Cũng như vậy, tất cả các loại lao động được gọi là loại lao động cao cấp - như lao động trí óc, lao động nghệ thuật v.v. - đều được

biến thành những đối tượng buôn bán và như vậy, chúng mất đi ánh hào quang trước kia của mình. Một sự tiến bộ to lớn biết bao: cả cái đám người như linh mục, bác sĩ, luật sư v.v., do đó cả tôn giáo, luật học v.v. đều chỉ được đánh giá theo giá trị thương mại của họ mà thôi^{1*}.

(*Thứ ba*: sau khi biến lao động thành hàng hóa và làm cho bản thân nó phải phụ thuộc vào tự do cạnh tranh, người ta cố gắng sản xuất hàng hóa càng rẻ hơn trong phạm vi khả năng cho phép, có nghĩa là với những chi phí sản xuất càng thấp càng tốt. Nhờ đó, đối với tổ chức xã hội tương lai, mọi lao động chân tay sẽ giản đơn và nhẹ nhàng vô cùng. Rút ra những kết luận chung.)

Thứ ba, do tất cả đã trở thành đối tượng để bán, nên công nhân đã nhận thấy rằng tất cả mọi thứ đều có thể bị tách rời và trở nên xa lạ đối với họ, và lần đầu tiên họ được giải thoát khỏi sự phụ thuộc vào một quan hệ nào đó. Một điểm ưu việt ở đây là: người công nhân có thể bằng tiền của mình làm tất cả mọi thứ mà anh ta thích, khác hẳn việc trả công bằng sản phẩm, mà cũng khác hẳn cả cái lối sống được ấn định là thuộc một đẳng cấp nào đó (phong kiến).

*Do C.Mác viết vào cuối tháng Chạp 1847
Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trên tạp chí
"kinh tế xã hội chủ nghĩa", năm 1924, và
bằng tiếng của nguyên bản trong tạp chí
"Unter dem Banner des Marxismus" năm
1925*

*In theo bản thảo
Nguyên văn là tiếng Đức*

^{1*} Chỗ này trong bản thảo viết tay có thêm những chữ sau: "Các quan hệ dân tộc, đấu tranh giai cấp, quan hệ sở hữu".

PH.ĂNG-GHEN

*GIAI CẤP CÔNG NHÂN PHÁP VỚI CUỘC BẦU CỬ TỔNG THỐNG³⁸⁴

Pa-ri. Ra-xpai hay là Lơ-đruy - Rô-lanh? Phần tử thuộc đảng xã hội hay phần tử thuộc phái Núi? Đó là vấn đề mà vì nó, đảng cộng hòa đỏ đã bị phân chia thành hai phe đối địch³⁸⁵.

Trong cuộc tranh cãi này, thực ra, vấn đề là cái gì?

Xin hãy chú ý đến những tờ báo "Réforme", "Révolution", của những người phái Núi, chính chúng đã nói với các bạn rằng bản thân chúng cũng không hiểu nổi điều đó. Theo lời các tờ báo đó, những người xã hội đã đưa ra đúng cái cương lĩnh về cách mạng không ngừng, về thuế lũy tiến, thuế thừa kế và tổ chức lao động, chính cái cương lĩnh mà phái Núi đã đưa ra; họ nói rằng không hề có một sự bất đồng nào về nguyên tắc, và toàn bộ sự tai tiếng không đúng chỗ đó là do một số kẻ ghen ghét và hiếu thắng dựng lên, những kẻ này lạm dụng tín ngưỡng và sự tin cậy chân thành của nhân dân, và do những tính toán ích kỷ đã gây sự nghi ngờ chống lại những nhà hoạt động của đảng nhân dân.

Xin hãy chú ý đến tờ "Peuple"³⁸⁶ của những đảng viên đảng xã hội, tờ báo đó sẽ trả lời các bạn bằng những lời thổ lộ cay đắng về sự dốt nát của những người thuộc phái Núi đầu óc rộng tuếch, bằng những bài nghị luận về kinh tế đạo đức - tư pháp tràn giang đại hải, và cuối cùng, bằng những lời bóng gió kín đáo rằng: về thực chất, vấn đề xoay quanh thứ thuốc bách bệnh mới của công dân Pru-đông; thứ thuốc đó chẳng bao lâu nữa sẽ khám phá ra ưu thế của mình so với những lời suông sáo xã hội chủ nghĩa cũ rích của trường phái Lu-i Blăng.

Cuối cùng, các bạn hãy hỏi công nhân xã hội chủ nghĩa, và họ sẽ trả lời các bạn một cách ngắn gọn: "Ce sont des *bourgeois*, les *montagnards*"^{1*}.

Những người duy nhất đoán ra ngay vấn đề ở chỗ nào - lại vẫn là những người công nhân. Họ chẳng hề muốn biết gì về phái Núi, bởi vì phái Núi chỉ toàn là những *nhà tư sản*.

Ngay từ trước tháng Hai, đảng dân chủ xã hội chủ nghĩa đã bao gồm hai phe nhóm khác nhau: thứ nhất, gồm các diễn giả, các nghị viên, nhà văn, trạng sư v.v. và sau họ là khá đông đảo quần chúng tiểu tư sản, những người nói đúng ra, đã tạo thành đảng "Réforme"; thứ hai, gồm quần chúng công nhân Pa-ri, những người chẳng hề làm đồ đệ vô điều kiện cho nhóm thứ nhất, mà ngược lại, là những bạn đồng minh không tin cậy của phe nhóm thứ nhất, khi thì liên kết chặt chẽ với nhóm đó; khi thì cương quyết tách rời khỏi nó, tùy theo thái độ của những người thuộc phái "Réforme" kiên quyết hơn hay dao động hơn. Trong những tháng gần đây của chế độ quân chủ, tờ "Réforme", do tiến hành luận chiến với tờ "National", đã phát biểu rất kiên quyết, và giữa nhóm đó với công nhân đã hình thành nên một mối liên hệ chặt chẽ.

Vì vậy, các nhà hoạt động của đảng "Réforme" đã tham gia chính phủ lâm thời cả với tư cách là đại biểu của giai cấp vô sản.

Ở đây không cần kể dài dòng về việc là: trong khi chỉ là thiểu số trong chính phủ lâm thời và do vậy, họ không có khả năng bảo vệ lợi ích của công nhân, họ chỉ giúp đỡ những đảng viên cộng hòa "thuần túy"³⁸⁷ trong việc kìm hãm công nhân chừng nào mà những người cộng hòa "thuần túy" chưa tổ chức lại được chính quyền nhà nước, - mà giờ đây đã là chính quyền *của họ* nhằm chống lại công nhân; không cần phải kể dài dòng về việc lãnh tụ của đảng "Réforme" - Lơ-đruy - Rô-lanh - chịu ảnh hưởng của những luận điệu suông sáo của La-mác-tin về sự hy sinh thân mình và bị chính quyền cầm đầu đã đồng ý tham gia vào Ủy ban chính quyền hành pháp³⁸⁸; do vậy ông ta đã chia rẽ và làm suy yếu đảng cách mạng, đã để cho

1* - "Họ, những người thuộc phái Núi, là *bọn tư sản*"

chính phủ chỉ phối một bộ phận của đảng và như vậy, đã góp phần làm cho các cuộc khởi nghĩa trong tháng Năm và tháng Sáu bị thất bại; hơn nữa bản thân ông ta lại chống lại những cuộc khởi nghĩa đó. Về tất cả những việc này, ở đây không cần phải kể dài dòng làm gì. Những sự kiện đó hãy còn nóng hổi trong trí nhớ của mọi người.

Nói tóm lại, sau cuộc khởi nghĩa tháng Sáu, sau sự sụp đổ của Ủy ban hành pháp và sau khi thiết lập sự thống trị hoàn toàn của những người cộng hòa "thuần túy" mà đại diện là Ca-ve-nhắc, thì tất cả những ảo tưởng của đảng "Réforme", của nhóm tiểu tư sản dân chủ xã hội chủ nghĩa, về sự phát triển trong tương lai của nước cộng hòa - đã bị tan thành mây khói. Người ta đẩy cái đảng đó sang hàng ngũ đối lập, đảng đó lại trở thành một đảng tự do, lại đóng vai trò đối lập và khôi phục lại những mối liên hệ xưa kia của mình với công nhân.

Chừng nào chưa nảy sinh những vấn đề nghiêm trọng, chừng nào vấn đề chỉ là lật trần chính sách phản bội, hèn nhát và phản động của Ca-ve-nhắc, thì công nhân còn có thể cho phép các báo "Réforme", và "Révolution sociale et démocratique" đại diện cho những lợi ích của họ về báo chí. Ngoài ra, tờ "Vraie République"³⁸⁹ và các tờ báo thực sự của công nhân đã bị bóp nghẹt bởi tình trạng giới nghiêm, bởi các vụ án thiên vị và bởi các loại tiền ký quỹ đối với báo chí. Tương tự như vậy, công nhân cũng có thể cho phép phái Núi đại diện cho họ trong Quốc hội. Ra-xpai, Bác-be, An-be đã bị bắt, Lu-i Blăng và Cô-si-di-e đã phải bỏ trốn. Một số các câu lạc bộ bị đóng cửa, một số khác bị theo dõi hết sức chặt chẽ, còn các đạo luật cũ chống tự do ngôn luận vẫn tồn tại và tiếp tục tồn tại đến ngày nay. Báo chí hàng ngày đưa ra khá nhiều thí dụ cho thấy rõ người ta đã biết sử dụng những đạo luật đó để chống lại công nhân như thế nào. Những công nhân không có khả năng phát biểu thông qua những đại biểu của chính mình, thì đã buộc phải bằng lòng với những người đã đại diện cho họ hồi trước tháng Hai - đó là giai cấp tiểu tư sản cấp tiến và các diễn giả của nó.

Nhưng lại nảy sinh vấn đề bầu cử tổng thống. Có ba ứng cử viên:

Ca-ve-nhắc, Lu-i - Na-pô-lê-ông, Lơ-đruy - Rô-lanh. Về Ca-ve-nhắc thì đối với công nhân không có gì đáng nói tới. Kể mà trong tháng Sáu đã dùng đạn ghém bắn vào họ và xả đạn cháy vào họ - thì chỉ có thể chờ đợi lòng căm thù của họ mà thôi. Lu-i Bô-na-pác-tơ thì sao? Họ có thể bỏ phiếu cho ông ta chỉ để giễu cợt mà thôi, để hôm nay nâng ông ta lên bằng cuộc bầu cử, còn ngày mai lại lật ông ta xuống bằng sức mạnh của vũ khí, và cùng với việc lật đổ ông ta lật đổ luôn cả cái nước cộng hòa tư sản "thuần túy" và chính trực. Và, cuối cùng, Lơ-đruy - Rô-lanh: người được giới thiệu với công nhân với tư cách là ứng cử viên đỏ duy nhất, một ứng cử viên của đảng dân chủ - xã hội chủ nghĩa.

Như vậy, sau những kinh nghiệm về chính phủ lâm thời, sau ngày 15 tháng Năm và ngày 24 tháng Sáu, người ta còn yêu cầu công nhân một lần nữa bỏ phiếu tín nhiệm giai cấp tiểu tư sản cấp tiến và Lơ-đruy - Rô-lanh hay sao? Tín nhiệm chính những con người mà ngày 25 tháng Hai, khi giai cấp vô sản được vũ trang đang làm chủ Pa-ri, khi mà có thể đạt được tất cả, thì họ chỉ dùng những lời nói khoa trương êm dịu thay cho các hành động cách mạng, họ dùng những lời hứa và những lời an ủi thay cho những biện pháp mau lẹ và kiên quyết; tín nhiệm những con người mà thay cho nhiệt tình của năm 93, họ chỉ có ngọn cỏ, lời nói và tên gọi của năm 93 - hay sao? Tín nhiệm chính những con người đã cùng với La-mác-tin và Ma-ra-xơ kêu gọi: trước hết cần phải *làm yên lòng giai cấp tư sản*, và như vậy, họ đã quên rằng: cần phải thúc đẩy cách mạng tiến xa hơn nữa - hay sao? Tín nhiệm chính những con người mà ngày 15 tháng Năm vẫn còn do dự, những con người mà ngày 23 tháng Sáu theo lệnh của họ, người ta đã đưa pháo binh từ Vành-xen và các tiểu đoàn từ Oóc-lê-ăng và Buốc-giơ đến - hay sao?

Dù sao đi nữa, có thể nhân dân cũng sẽ bầu cho Lơ-đruy - Rô-lanh, để phiếu bầu không bị tản mạn. Nhưng ngày 25 tháng Mười một, Lơ-đruy - Rô-lanh đã đọc diễn văn chống lại Ca-ve-nhắc, mà trong bài diễn văn đó ông ta một lần nữa lại đứng về phía những

người chiến thắng và chê trách Ca-ve-nhắc đã thiếu kiên quyết hoạt động chống lại cách mạng và đã không chuẩn bị sẵn nhiều tiểu đoàn binh lính hơn để chống lại công nhân.

Bài diễn văn đó đã thủ tiêu hoàn toàn mọi niềm tin của công nhân đối với Lơ-đruy - Rô-lanh. Thậm chí cả bây giờ nữa, đã năm tháng trôi qua kể từ khi ông ta thăm thía qua kinh nghiệm bản thân tất cả những hậu quả của những trận chiến thắng Sáu, ngay cả bây giờ nữa, ông ta vẫn đứng về phía những người chiến thắng chống lại những kẻ thất bại và tự hào về việc là: đã yêu cầu tăng cường nhiều tiểu đoàn hơn nữa để chống những người nổi loạn, so với số lượng Ca-ve-nhắc đã có thể đưa ra!

Và cái con người nuôi tiếc rằng cuộc khởi nghĩa tháng Sáu đã không bị đàn áp thật nhanh chóng lại đang muốn trở thành lãnh tụ của một đảng là người thừa kế của các chiến sĩ đã hy sinh trong tháng Sáu.

Sau bài diễn văn này, tư cách ứng cử của Lơ-đruy - Rô-lanh đã bị sụp đổ trong giới công nhân Pa-ri. Ở Pa-ri, đối thủ tranh cử của ông ta là Ra-xpai - người ứng cử sớm hơn và được cảm tình của công nhân - đã chiến thắng. Nếu như việc bỏ phiếu ở Pa-ri đóng vai trò quyết định, thì giờ đây, Ra-xpai có lẽ đã là tổng thống nước cộng hoà.

Công nhân hiểu rất rõ rằng: Lơ-đruy - Rô-lanh vẫn chưa rút khỏi vũ đài, rằng ông ta vẫn có thể và sẽ đem lại lợi ích to lớn cho đảng cấp tiến. Nhưng ông ta đã làm mất lòng tin của công nhân. Bản thân họ, những người công nhân, phải trả giá về sự nhu nhược, tính hám danh tâm thường, sự say mê những lời nói bay bướm của ông ta mà nhờ đó thậm chí cả La-mác-tin cũng đã chi phối được ông ta. Không một lợi ích nào mà ông ta có thể đem lại trong tương lai có thể xóa nhòa điều đó trong trí nhớ của công nhân. Công nhân sẽ luôn luôn hiểu rằng: nếu như Lơ-đruy - Rô-lanh lại bắt đầu hoạt động tích cực, thì sự nhiệt tình của ông ta sẽ chỉ là sự nhiệt tình của quần

chúng công nhân vũ trang, những người đứng đằng sau ông ta và thúc đẩy ông ta.

Việc công nhân bỏ phiếu không tín nhiệm Lơ-đruy - Rô-lanh đồng thời cũng là sự bỏ phiếu không tín nhiệm cả tầng lớp tiểu tư sản cấp tiến. Tính không kiên quyết, sự say mê những lời nói sáo rỗng về *dévoûment*^{1*} v.v..., việc lãng quên những hành động cách mạng vì những hồi ức mơ hồ về cách mạng - đó chính là những phẩm chất của Lơ-đruy - Rô-lanh và của cái giai cấp mà ông ta đại biểu.

Những người tiểu tư sản cấp tiến có được tinh thần xã hội chủ nghĩa chỉ là do họ nhìn thấy rất rõ sự diệt vong sắp tới của họ, nhìn thấy rất rõ bước chuyển của họ sang hàng ngũ giai cấp vô sản. Không như những người tiểu tư sản, những người có vốn nhỏ, mà giống như những người vô sản tương lai, họ mơ ước về tổ chức lao động về sự đảo lộn to lớn trong quan hệ giữa tư bản và lao động. Hãy trao cho họ chính quyền, và chẳng bao lâu họ sẽ quên việc tổ chức lao động. Bởi vì quyền lực chính trị, ít ra trong giờ phút say sưa ở những ngày đầu, sẽ tạo cho họ triển vọng kiếm được tư bản, thoát khỏi được cái chết đang đe dọa. Chỉ khi mà những người vô sản được vũ trang đứng sau họ với súng ống lưỡi lê tuốt trần, thì khi đó họ mới nhớ đến những người bạn đồng minh hôm qua của mình. Họ đã xử sự như vậy trong tháng Hai và tháng Ba, và Lơ-đruy - Rô-lanh lãnh tụ của họ, là người đầu tiên đã hành động như vậy. Nếu như giờ đây ảo tưởng của họ bị tan vỡ, thì phải chăng điều đó có thể thay đổi được thái độ của công nhân đối với họ? Nếu như họ quay trở lại, sẵn sàng hối hận ăn năn, thì liệu họ có quyền đòi công nhân lại mắc mưu một lần nữa trong những điều kiện đã hoàn toàn thay đổi, hay không?

Công nhân đã cho giai cấp tiểu tư sản cấp tiến hiểu rằng: công nhân sẽ không làm điều đó, công nhân biết cách cần phải đối xử với giai cấp tiểu tư sản cấp tiến như thế nào, bằng việc họ không bỏ phiếu cho Lơ-đruy - Rô-lanh, mà bỏ phiếu cho Ra-xpai.

1* - sự xả thân

Nhưng còn Ra-xpai, công lao của ông ta đối với công nhân ra sao? Làm sao có thể so sánh *ông ta*, một người xã hội chủ nghĩa par excellence^{1*} với Lơ-đrui - Rô-lanh?

Nhân dân hiểu rất rõ rằng: Ra-xpai không phải là một người xã hội chủ nghĩa chính thức và không phải là người phát minh ra các hệ thống. Nhân dân không thích những người xã hội chủ nghĩa chính thức và những người phát minh ra các hệ thống, nhân dân chán họ lắm rồi. Nếu không thì ứng cử viên của nhân dân có lẽ đã là công dân Pru-đông, chứ không phải là ngài Ra-xpai có bầu máu nóng.

Nhưng nhân dân có một trí nhớ rất tài và họ hoàn toàn không bội bạc như các lãnh tụ chưa được thừa nhận của bọn phản động chí ít thường thích nói như thế. Nhân dân nhớ rất rõ rằng Ra-xpai là người đầu tiên đã chê trách chính phủ lâm thời không chịu hoạt động và chỉ ba hoa về nước cộng hoà. Nhân dân cũng còn chưa quên "Ami du Peuple"³⁹⁰ par le citoyen Raspail^{2*}. Raxpai là người đầu tiên đã dũng cảm - để làm được việc đó thực sự phải có một lòng dũng cảm - phát biểu theo tinh thần cách mạng chống lại chính phủ lâm thời; ngoài ra, Ra-xpai hoàn toàn không phải là người đại diện cho một couleur^{3*} xã hội chủ nghĩa nào đó, mà ông ta chỉ đấu tranh cho *cách mạng* xã hội mà thôi. Chính vì thế mà quần chúng nhân dân Pa-ri đã bỏ phiếu cho Ra-xpai.

Vấn đề hoàn toàn không xoay quanh một vài biện pháp vụn vặt của phái Núi, những biện pháp mà phái Núi đã tuyên bố một cách hết sức trịnh trọng trong bản tuyên ngôn là đang cứu vãn hoà bình. Vấn đề đề cập đến là cuộc cách mạng xã hội sẽ đem lại cho người Pháp những kết quả hoàn toàn khác với những lời lẽ thiếu mạch lạc đã trở thành khuôn sáo đó. Vấn đề là lòng nhiệt tình cần thiết để thực hiện cuộc cách mạng đó. Vấn đề là ở chỗ: liệu có thể tìm thấy sự nhiệt tình đó ở giai cấp tiểu tư sản hay không sau khi giai cấp

1* - tuyệt vời

2* - "Người bạn dân" của công dân Ra-xpai.

3* - sắc thái, khuynh hướng

này đã một lần thể hiện sự bất lực của mình. Và giai cấp vô sản Pa-ri, trong đó khi bỏ phiếu cho Ra-xpai, đã trả lời: *Không!*

Điều đó cũng đã giải thích sự phân vân thắc mắc của các tờ báo "Réforme", "Révolution" về việc người ta chấp nhận những lời lẽ suông sáo của chúng, nhưng người ta lại không bỏ phiếu cho Lơ-đrui - Rô-lanh, người đã đưa ra những lời lẽ đó. Những tờ báo đáng kính đó luôn luôn cho mình là những tờ báo của công nhân nhưng giờ đây, hơn bao giờ hết, là những tờ báo đó của giai cấp tiểu tư sản, tất nhiên những tờ báo đó không thể hiểu được rằng: chính cái yêu cầu do công nhân nói ra là yêu cầu của cách mạng, nhưng trên miệng của các tờ báo đó thì chỉ là một lời nói trống rỗng. Nếu không thì những tờ báo đó phải từ bỏ những ảo tưởng của mình đi.

Còn công dân Pru-đông và tờ "Peuple" của ông thì sao? Về vấn đề đó xin để đến mai.

*Do Ph.Ăng-ghen viết vào đầu tháng Chạp 1848.
Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản
trong cuốn: Marx - Engels Gesamtausgabe,
Abt. I, Bd. 7, 1935*

*In theo bản thảo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu
trong tạp chí "Cách mạng
vô sản" số 3, năm 1940*

PH.ĂNG-GHEN

*PRU-ĐÔNG

Pa-ri. Hôm qua chúng tôi đã nói về phái Núi và những người xã hội chủ nghĩa, về sự ủng hộ của Lơ-đruy - Rô-lanh và sự ủng hộ của Ra-xpai, về tờ "Réforme" và tờ "Peuple" của công dân Pru-đông. Chúng tôi đã hứa sẽ quay trở lại Pru-đông.

Công dân Pru-đông là ai?

Công dân Pru-đông là một nông dân ở tỉnh Buốc-gun-đi, người đã từng thay đổi nhiều nghề và đã nghiên cứu nhiều môn khoa học khác nhau. Lần đầu tiên ông ta thu hút sự chú ý của công chúng bằng một bài châm biếm xuất hiện năm 1840: "Sở hữu là gì?"³⁹¹. Ông ta trả lời: "Sở hữu là sự ăn cắp".

Kết luận bất ngờ đó làm cho người Pháp ngạc nhiên hết sức. Chính phủ Lu-i - Phi-líp, ngài Ghi-dô hà khắc - người không hề biết đến sự vui đùa - đã thiến cận đến mức đưa Pru-đông ra vành móng ngựa. Nhưng vô ích. Có thể thấy trước được rằng: vì sự nghịch biện lý thú đó thì ông ta sẽ luôn luôn được trắng án trước bất kỳ một tòa bồi thẩm nào của Pháp. Và tình hình diễn ra đúng như thế. Chính phủ tự thóa mạ mình, còn Pru-đông trở thành một con người nổi tiếng.

Còn về cuốn sách, thì toàn bộ cuốn đó mang tinh thần của kết luận đã nêu ở trên. Mỗi một chương là một sự nghịch biện đáng ngạc nhiên dưới hình thức mà những người Pháp chưa hề gặp bao giờ.

Ngoài ra cuốn sách gồm một phần những nghị luận về pháp lý - đạo đức, một phần là những nghị luận về kinh tế - đạo đức. Mỗi một phần đều nhằm mục đích chứng minh rằng sở hữu dựa trên

cơ sở mâu thuẫn. Về các luận cứ pháp lý, thì có thể đồng ý với những luận cứ đó, bởi vì không có gì dễ dàng hơn là chứng minh rằng: toàn bộ khoa luật nói chung đều dựa trên cơ sở toàn những mâu thuẫn. Về những lập luận kinh tế, thì chúng không có gì mới lắm, còn những cái mới trong những lập luận đó thì được xây dựng trên cơ sở những tính toán đối trá. Quy tắc tam xuất ở mỗi chỗ đều bị cố tình phá vỡ.

Tuy nhiên, người Pháp không hiểu rõ cuốn sách này. Các nhà luật học cho rằng cuốn sách đó nói quá nhiều về kinh tế, các nhà kinh tế học cho rằng cuốn sách đó nói quá nhiều về luật và cả hai đều cho rằng cuốn sách đó mang tính chất dạy đạo đức quá. Cuối cùng họ tuyên bố: *Après tout c'est un ouvrage remarquable*^{1*}.

Nhưng Pru-đông cố gắng vươn tới những thắng lợi rực rỡ hơn. Sau hàng loạt các bài báo nhỏ ít được mọi người chú ý, cuối cùng vào năm 1846, cuốn sách "Triết học về sự khốn cùng"³⁹² của ông ta, gồm hai tập dày, đã được ra đời. Trong tác phẩm xứng đáng nêu danh ông muôn thuở này, Pru-đông đã áp dụng phương pháp triết học đã bị bóp méo một cách thô bạo của Hê-ghe để lập luận cho hệ thống kinh tế chính trị hết sức kỳ quặc và hoàn toàn sai lầm; ông ta mưu toan dùng mọi thủ đoạn tiên nghiệm để luận chứng cho một hệ thống xã hội chủ nghĩa mới của hiệp hội công nhân tự do. Hệ thống đó mới đến mức dưới tên gọi "Equitable Labour Exchange Bazaars or Offices"³⁹³ mười năm trước đây nó đã kịp bị phá sản đến mười lần ở mười thành phố khác nhau của nước Anh.

Cái tác phẩm khoa học giả hiệu đồ sộ mà trong đó tác giả chê trách một cách hết sức thô bạo không chỉ tất cả các nhà kinh tế học trước đó, mà còn tất cả các nhà xã hội chủ nghĩa từ trước đến nay - đã không đem lại cho những người Pháp nhẹ dạ một ấn tượng nào. Cách trình bày và lập luận như vậy người Pháp chưa hề gặp bao giờ, và không phù hợp mấy với sở thích của người Pháp so với những cách nghịch biện kỳ lạ trong tác phẩm trước của ông ta. Quả là những nghịch biện như vậy ở đây không thiếu (chẳng hạn như

1* - Dù sao thì đó cũng là một tác phẩm đáng chú ý.

Pru-đông tuyên bố hoàn toàn nghiêm túc mình là "kẻ thù riêng của Giê-hô-va"³⁹⁴) nhưng chúng lại được che đậy kín đáo đằng sau những nghị luận biện chứng giả hiệu. Người Pháp lại nói: "c'est un onvrage remarquable", và xếp cuốn sách ấy sang một bên. Ở Đức, tác phẩm đó tất nhiên đã được tiếp đón hết sức trân trọng.

Lúc bấy giờ *Mác* đã đưa ra một tác phẩm vừa sắc sảo vừa có cơ sở chống lại Pru-đông, (Các Mác. "Sự khốn cùng của triết học. Trả lời cuốn "Triết học về sự khốn cùng" của Pru-đông". Bruy-xen và Pa-ri, 1847³⁹⁵) - đó là một tác phẩm mang dáng dấp Pháp nhiều hơn hàng nghìn lần cả về phương thức tư duy lẫn ngôn ngữ so với sự phi lý hợm hĩnh của Pru-đông.

Về sự phê phán của những quan hệ xã hội hiện tồn được nêu ra trong hai tác phẩm của Pru-đông, thì, sau khi đọc xong hai tác phẩm đó có thể yên tâm nói rằng sự phê phán đó chỉ là con số không.

Về những dự án cải cách xã hội của Pru-đông, thì như trên đã nói, chúng chỉ có một lợi thế duy nhất là đã nhiều năm về trước, chúng đã biểu hiện rục rịch trong vô số cuộc phá sản tại nước Anh.

Pru-đông trước cách mạng là như vậy đấy. Trong khi ông ta còn đang dự định cho xuất bản tờ báo hàng ngày "Représentant du Peuple" mà không có tiền vốn, nhưng nhờ những tính toán chẳng chịu thua kém những tính toán coi thường quy tắc tam xuất, thì công nhân Pa-ri đã khởi nghĩa, đuổi cổ Lu-i Phi-líp và thành lập nước cộng hòa.

Nhờ có nước cộng hòa, Pru-đông ngay từ đầu đã trở thành "công dân", nhờ sự bỏ phiếu của công nhân Pa-ri - những người tin vào danh hiệu xã hội chủ nghĩa chân thực của ông ta, nên sau đó, ông ta đã trở thành đại biểu của nhân dân.

Như vậy, cách mạng đã đẩy công dân Pru-đông từ lĩnh vực lý luận sang lĩnh vực thực tiễn, từ hang gấu đến quốc dân đại hội. Con người hết sức bướng bỉnh và tự cao tự mãn đó, con người luôn luôn khinh thường tất cả những người có uy tín trước ông ta - các nhà luật học, các viện sĩ Hàn lâm, các nhà kinh tế học, và các nhà xã hội chủ

nghĩa, con người đã tuyên bố toàn bộ lịch sử trước đó là một sự phi lý và tự coi mình là đáng cứu thế mới - con người ấy đã xử sự ra sao? Ông ta đã tỏ ra như thế nào khi ông ta phải ra tay giúp cho việc sáng tạo ra lịch sử?

Để nói rõ cái hay của ông ta, cần phải nói thẳng rằng: ông ta đã bắt đầu từ việc chiếm một chỗ trong phái cực tả của chính các nhà xã hội chủ nghĩa ấy và ông ta bỏ phiếu cùng với những người xã hội chủ nghĩa mà ông ta đã hết sức khinh bỉ và thường hay công kích gay gắt đến mức gọi họ là những kẻ ngu dốt, trống rỗng và kiêu ngạo.

Thực ra, người ta nói rằng trong các cuộc họp của phái Núi, ông ta càng hăng hái tiếp tục những cuộc công kích mạnh mẽ của mình đối với những đối thủ cũ, ông ta tuyên bố tất cả những đối thủ đó, hoặc từng đối thủ nói riêng đều là những kẻ vô học và những kẻ bẻm mép, những kẻ thậm chí không biết đến những cơ sở sơ đẳng của những điều mà họ nói ra.

Chúng ta sẵn lòng tin điều đó. Thậm chí chúng ta sẵn lòng tin rằng những nghịch lý của Pru-đông về kinh tế được trình bày một cách say sưa tẻ nhạt và với tinh thần quá tự tin của một nhà khổng luận đã làm cho các ngài phái Núi hết sức lúng túng. Trong số các ngài phái Núi có rất ít người là các nhà lý luận kinh tế, và họ ít nhiều trông chờ vào ngài Lu-i Blăng bé nhỏ, còn ngài Lu-i Blăng bé nhỏ, mặc dù ông ta là một tác giả nghiêm túc hơn nhiều so với Pru-đông đáng tin cậy, nhưng ông ta có tư duy quá ư cảm tính nên không thể hiểu nổi những luận điểm khoa học giả hiệu hết sức hợm hĩnh về mặt kinh tế của Pru-đông, không thể hiểu nổi cái lô-gích toán học giả hiệu và cái tính chất siêu nghiệm kỳ quặc của ông ta. Vả chăng Lu-i Blăng chẳng bao lâu đã bắt buộc phải chạy khỏi nước Pháp, còn các con chiên của ông ta do bất lực trong lĩnh vực kinh tế chính trị, cho nên không có sự bảo vệ và đã rơi vào nanh vuốt hung ác của con sói Pru-đông.

Có lẽ, không cần thiết phải nhắc lại rằng: mặc dù có tất cả những thắng lợi đó, Pru-đông vẫn chỉ là một nhà kinh tế học hết sức yếu kém. Tuy nhiên những mặt yếu của ông ta đúng là ở lĩnh vực mà trong đó đại đa số những người xã hội chủ nghĩa Pháp đều mù tịt.

Thắng lợi lớn nhất từ trước đến nay mà Pru-đông đã giành được là thắng lợi trên diễn đàn Quốc hội. Tôi không nhớ, vì nguyên cớ gì mà ông ta phát biểu ý kiến và đã làm cho giai cấp tư sản tức giận trong Quốc hội, bởi việc trong suốt một giờ rưỡi, ông ta đã tuôn ra liên tục những nghịch biện đặc biệt của riêng Pru-đông, nghịch biện này lại càng kỳ cục hơn nghịch biện kia, hơn nữa mỗi một nghịch biện đều được tính toán nhằm lắng nhục một cách thô bạo nhất những tình cảm thiêng liêng và thiết tha nhất của thánh giả. Tất cả điều đó được trình bày với sự thờ ơ lạnh lùng thông thái rởm vốn có ở ông ta, bằng một thứ tiếng địa phương của tỉnh Buốc-gun-đi không diễn cảm mà lại cầu kỳ, với một cái giọng điềm tĩnh và lạnh lùng nhất trên đời. Hiệu quả là chứng múa giật của những nhà tư sản điên khùng quả là khá hay³⁹⁶.

Nhưng đó là đỉnh cao trong hoạt động xã hội của Pru-đông. Trong thời gian này, thông qua tờ "Représentant du Peuple", tờ báo được dựng lên một cách khó khăn sau những cuộc thí nghiệm cay đắng với quy tắc tam xuất và chẳng bao lâu được biến đổi một cách ngắn gọn thành tờ "Peuple", ông ta tiếp tục tuyên truyền cũng trong các câu lạc bộ công nhân cái lý luận của mình, lý luận có sứ mệnh là đem lại hạnh phúc cho thế giới. Và tất cả điều đó không phải là không có kết quả. "On ne le comprend pas", - những người công nhân đã nói, - "mais c'est un homme remarquable"^{1*}.

*Do Ph.Ăng-ghen viết vào đầu tháng Chạp 1848
Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản
trong cuốn Marx - Engels Gesamtausgabe,
Abt. I, Bd, 7, 1935*

*In theo bản thảo
In bằng tiếng Nga lần đầu
trên tạp chí: "Người Bôn-sê-
vích" số 14, năm 1940*

1* - Thật không hiểu được ông ta, nhưng đó là một con người hiếm có.

BỔ SUNG

C.MÁC VÀ PH.ĂNG-GHEN

THƯ GỬI Ê-CHIÊN CA-BÊ. - TUYÊN BỐ CHỐNG HIỆP HỘI DÂN CHỦ ĐỨC Ở PA-RI³⁹⁷

Thưa ông Ca-bê!

Chúng tôi yêu cầu ông cho đăng bản tuyên bố kèm theo đây trong số báo "Populaire" tới. Vấn đề là ở chỗ không được quy trách nhiệm cho đảng cộng sản về cái chủ trương và phương thức hành động đã gọi lên trong một bộ phận của dân tộc Đức những thành kiến mang tính dân tộc và phản động từ xưa đối với nhân dân Pháp. Hội liên hiệp công nhân Đức, liên hiệp các hội công nhân khác nhau trong tất cả các nước châu Âu, trong đó có cả các ngài Hác-ni và Giôn-xơ - các lãnh tụ của phái Hiến chương nước Anh - hoàn toàn gồm những người cộng sản và công khai tự xưng là cộng sản: cái gọi là Hiệp hội dân chủ Đức ở Pa-ri thực chất là một tổ chức chống cộng, bởi vì nó tuyên bố rằng nó không thừa nhận mâu thuẫn đối kháng và cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản. Như vậy, chúng tôi phát biểu, tuyên bố vì lợi ích của đảng cộng sản, và điều đó cho phép chúng tôi hy vọng vào sự giúp đỡ của Ông. (Bức thư này là bức thư mật.) Chào thân ái.

Phri-đrich Ăng-ghen

Các Mác

Ủy ban ký tên dưới đây thấy mình có trách nhiệm tuyên bố với tất cả các phân hội của *Liên đoàn công nhân Đức* ở các nước châu Âu rằng: Ủy ban không hề có gì dính líu đến những hành động, những lời tuyên bố và hiệu triệu nhằm mục đích quên góp của các công dân Pháp quần áo, tiền bạc và vũ khí. Ở Pa-ri, *Câu lạc bộ công nhân Đức* là tổ chức duy nhất duy trì mối liên hệ với *Liên đoàn* và câu lạc bộ này không có cái gì chung với cái hội tự xưng là *Hội những người dân chủ Đức* ở Pa-ri, đứng đầu là các ngài Héc-véch và phôn Boóc-stét.

*Ban chấp hành trung ương Liên đoàn
công nhân Đức*

(Đã ký) C.Mác. C. Sáp-pơ

G. Bau-ơ. Ph.Ăng-ghen.

I. Môn. V. Vôn-phơ.

Viết vào cuối tháng Ba 1848

In theo bản thảo

Nguyên văn là tiếng Pháp

In bằng tiếng Nga lần đầu

CÁC MÁC

Khuên, ngày 14 tháng Mười một. Khi mọi người được tin rằng: chủ bút tờ "Neue Rheinische Zeitung", **CÁC MÁC**, nhận được lệnh sáng nay phải đến gặp viên dự thẩm của tòa án, thì một đám đông nhân dân đã tập trung trong sân của tòa thượng thẩm để biểu thị thiện cảm của mình và chờ đợi kết quả. Ngay ở cửa ra vào phòng của viên dự thẩm, Các Mác đã được đón chào bằng những loạt tiếng hô hoan nghênh reo mừng và được đưa đến tận phòng Ấy-de-rơ, ở đó, ông đã nói vài lời cảm ơn dân chúng vì cảm tình của họ và giải thích rằng: ông được gọi đến chỉ vì việc *kết thúc thẩm vấn* vụ án *Héch-cơ*. Vấn đề là ở chỗ: nguyên công tố viên quốc gia, và hiện nay là viện trưởng viện công tố ngài Héch-cơ, cho rằng: khi đăng trên tờ báo "Neue Rheinische Zeitung" một văn bản có chữ ký "*Héch-cơ*"³⁹⁸, Các Mác đã vu khống ông ta là một người cộng hoà.

*Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 143, ngày 15 tháng Mười một 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức*

**ĐƠN CỦA PH.ĂNG-GHEN
XIN PHÉP ĐẾN Ở THÀNH PHỐ BÉC-NƠ
(Bản sơ thảo)**

KÍNH GỬI SỞ CẢNH SÁT - TƯ PHÁP BANG BÉC-NƠ

Theo những chỉ dẫn của phòng cấp giấy thông hành, tôi thấy mình có đủ điều kiện xin phép được đến cư trú ở Béc-nơ³⁹⁹.

Tôi sống ở Khuên (vùng Ranh nước Phổ) tham gia hoạt động viết sách báo; hiện giờ, do có những vụ lộn xộn xảy ra trong thành phố này trong hai ngày 25 và 26 tháng Chín năm nay, tôi bị toà án gọi đến thẩm vấn^{1*}, hơn nữa tôi bị đe dọa có thể bị bắt. Tôi thoát khỏi bị bắt do đã chạy trốn. Một ngày sau người ta đã phát đi các lệnh bắt tôi ("Kölnische Zeitung" ngày 1, 2, hoặc 3 tháng Mười)⁴⁰⁰, do đó tôi đã bị quy thành người lưu vong chính trị. Nếu cần thiết, tôi có thể trình cho Quý sở bản sao chụp lệnh đó.

Sau khi đến Thụy Sĩ, tôi thích lòng mến khách của bang và của thành phố Béc-nơ này hơn sự hiếu khách của bất kỳ thành phố nào khác, vì những lý do sau đây:

1) Béc-nơ nằm tương đối xa biên giới của Đức, điều đó làm cho nhà cầm quyền Đức không có cơ gì để gây phiền hà cho chính phủ Thụy Sĩ bằng những lời kêu ca và những ý kiến cho rằng dường như tôi lạm dụng quyền cư trú và chuẩn bị gây những vụ lộn xộn^{2*}.

1* Tiếp đó trong bản thảo xóa đi một câu: "chống lại tôi theo lời buộc tội tôi đã kêu gọi nổi loạn v.v..."

2* Tiếp đó trong bản thảo xóa đi một câu: "tôi kêu gọi nổi dậy chống lại Chính phủ Đức v.v..."

2) Chính trong thời gian hiện nay, Béc-nơ đang tạo cho tôi khả năng nghiên cứu theo mẫu hình của Quốc hội liên bang Thụy Sĩ việc vận dụng hiến pháp trên thực tiễn, qua đó, nước Đức dù sao cũng có thể tiếp thu được nhiều điều cho mình, nhất là trong thời điểm mà nhân dân Đức có thể ở vào tình thế có thể áp dụng cho mình ở mức độ nhất định một bản hiến pháp tương tự.

Tôi hy vọng rằng: việc trục xuất tôi sẽ không bị kéo dài quá lâu, bởi vì, chưa nói đến chuyện chưa chắc gì đã có thể trông đợi ở sự ổn định của mọi chuyện hiện nay ở nước Phổ, thì tôi vẫn có đầy đủ cơ sở để chờ đợi sự tuyên bố trắng án của các ngài thẩm phán ở Khuên. Việc chạy trốn của tôi chủ yếu chỉ nhằm mục đích tránh việc tạm giam lâu dài. Vì vậy tôi dự tính vào mùa xuân tới, tôi sẽ trở về Tổ quốc tôi.

Còn về tiền để sinh sống, thì tôi đã được cung cấp hoàn toàn, và trong trường hợp cần thiết tôi có thể chứng minh điều đó.

Căn cứ vào những chỉ dẫn của phòng cấp giấy thông hành, tôi cũng kèm thêm hộ chiếu của tôi do Chính phủ lâm thời Pháp cấp theo yêu cầu của tôi khi tôi từ Pa-ri trở về Tổ quốc vào tháng Tư năm nay, và người ta đã gửi tờ hộ chiếu này từ Khuên đến đây cho tôi.

Nhân đây, tôi xin bày tỏ lòng hết sức kính trọng đối với Quý sở.

*Béc-nơ, số 43B, đường Pô-xtơ. Ở nhà ngoài
Hê-béc-lơ. Ngày 15 tháng Mười một 1848*

Phri-đrich Ăng-ghen

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.
Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản
lần thứ nhất, tập XXV, năm 1934, và bằng
tiếng của nguyên bản trong cuốn Marx -
Engels Gesamtausgabe, Abt. I, Bd. 7, 1935*

*In theo bản thảo
Nguyên văn là tiếng Đức*

ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐẾN GẶP NGÀI VIỆN TRƯỞNG VIỆN CÔNG TỔ XVAI-PHEN

Khuên, ngày 22 tháng Mười một. Ngày hôm qua các ngài Các Mác, Các Sáp-pơ và Snai-đơ II đã phải đến gặp viên dự thẩm của tòa án về vụ lời kêu gọi của Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ (xem "Neue Rheinische Zeitung" số 147)^{1*}. Có tin đồn rằng: nhà cầm quyền dự định bắt ngay những người được gọi đến tòa án. Cho dù nhiều luật sư không tin những tin đồn đó, nhưng Ủy ban nhân dân⁴⁰¹ vẫn quyết định cử một đoàn đại biểu đến gặp ngài viện trưởng viện công tố Xvai-phen để làm rõ tình hình. Viên viện trưởng viện công tố này, như chúng ta đã dự đoán trước, đã tuyên bố với đoàn đại biểu rằng: chẳng hề có một lệnh nào bắt những người được gọi đến tòa án, và lệnh đó chỉ có thể có trong trường hợp nếu như lời kêu gọi gây ra sự nổi loạn; bởi vì khi đó những *lỗi lầm* được nêu trong các điều khoản 209 và 217⁴⁰² của những người được gọi đến tòa án (lỗi lầm hiện giờ chỉ được xem xét ở tòa án cảnh sát cải huấn mà thôi) có thể trở thành *tội phạm*.

Nhưng, trái với ý kiến của ngài viện trưởng viện công tố, cho rằng việc gọi đến tòa là *cần thiết* trên cơ sở những điều luật đã nêu, đoàn đại biểu đã tuyên bố rằng: hiện nay, khi Quốc hội Béc-lin là chính quyền duy nhất hợp pháp ở nước Phổ, thì trước hết cần phải áp dụng

1* Xem tập này, tr. 33.

những biện pháp cấp bách chống lại những quan chức và cơ quan đang chống lại quyết liệt những nghị quyết của Quốc hội, hoặc kêu gọi chống lại như thế, giống như điều đó vừa xảy ra ở ngài thống đốc Ai-sơ-man ở Cô-blen-tơ^{1*}

*Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 150, ngày 23 tháng Mười một 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

1* Xem tập này, tr. 46-48.

TIN VỀ VIỆC VIÊN DỰ THẨM TÒA ÁN THẨM VẤN MÁC, SÁP-PƠ, SNAI-ĐƠ II

Khuên, ngày 25 tháng Mười một. Trong khi viên dự thẩm thẩm vấn Mác, Sáp-pơ và Snai-đơ II về vụ lời kêu gọi thứ hai của Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ^{1*}, lời tuyên bố của các bị cáo, rằng họ đã soạn thảo và ký tên dưới lời kêu gọi đó, đã được ghi vào biên bản, và việc thẩm cứu như thế là xong. Không bị cáo nào bị bắt. Thông báo này được coi là câu trả lời cho những bức thư mà Khu ủy đã nhận được.

*Đã đăng trong kỳ xuất bản thứ hai của tờ
"Neue Rheinische Zeitung" số 153, ngày 26
tháng Mười một 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

1* Xem tập này, tr. 49.

VỤ XỬ TÒ "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"

Khuên, ngày 5 tháng Chạp. Một vài ngày trước đây, chủ bút của tờ "*Neue Rheinische Zeitung*", *Các Mác*, một lần nữa lại bị gọi đến gặp viên dự thẩm. Bốn bài báo của tờ "*Neue Rheinische Zeitung*" đã khiến cho chính quyền trung ương đưa ra lời buộc tội và vu cáo: 1) "Snáp-gan-xki", 2) một bài báo từ Brê-xláp viết về Li-snốp-xki, 3) bài báo viết về một bản báo cáo "*xuyên tạc*" của một anh chàng "Stết-man khôi hài" nào đó, 4) việc đăng lời "tuyên bố" được thông qua ở phòng Ấy-de-rơ về sự "phản bội nhân dân" nhằm chống lại đa số ở Phran-phuốc trong vấn đề Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ⁴⁰³.

Tờ "*Neue Rheinische Zeitung*" nóng lòng chờ đợi những lời buộc tội là vu khống tiếp theo nữa từ Béc-lin, Pê-téc-bua, Viên, Bruy-xen và Na-plơ.

Ngày 20 tháng Chạp sẽ xét xử vụ án đầu tiên tờ "*Neue Rheinische Zeitung*" contra^{1*} viện công tố và hiến binh.⁴⁰⁴

Cho đến nay chúng tôi chưa hề nghe thấy việc một viên công tố nào của vùng Ranh áp dụng một điều khoản nào đó của Code pénal^{2*} đối với tất cả các nhà cầm quyền vùng Ranh, những người phạm pháp một cách công khai và thô bạo.

"Distinguendum est!" "Il faut distinguer"^{3*} - đó là phương châm của Viện công tố dũng cảm của vùng Ranh.

Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 161, ngày 6 tháng Chạp 1848

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

1* - chống lại

2* - Bộ luật hình sự

3* - "Cần phải phân biệt"

THƯ ỦY NHIỆM CỦA HỘI LIÊN HIỆP CÔNG NHÂN LÔ-DAN GỬI PH.ĂNG-GHEN

Thưa anh!

Vì không thể cử đại biểu đến được, chúng tôi ủy nhiệm anh là đại biểu của chúng tôi trong đại hội công nhân ở Béc-nơ⁴⁰⁵. Là một chiến sĩ lão thành đấu tranh cho lợi ích của giai cấp vô sản, tất nhiên, anh sẽ hoàn thành nhiệm vụ của mình tại đó, mặc dù lần này anh không phải đương đầu với bọn tư sản và bọn con buôn khác; vì đó là những người vô sản chân chính mà anh sẽ phải hoạt động cùng với họ và vì họ. Như vậy, chúng tôi thông báo ngắn gọn cho anh biết những nguyện vọng của chúng tôi về Hội liên hiệp trung ương.

1) Mục đích của các hội liên hiệp phải là:

a) Thành lập Hội liên hiệp trung ương và quỹ trung ương.

b) Giáo dục công nhân về mặt *xã hội* và *chính trị*.

c) Thiết lập mối liên hệ với Ủy ban công nhân Đức ở Lai-pxích⁴⁰⁶ để củng cố khối liên minh, chủ yếu giữa công nhân với nhau.

2) Trách nhiệm của Hội liên hiệp trung ương được bầu ra là:

a) Thiết lập mối liên hệ với Ủy ban công nhân ở Lai-pxích.

b) Để giảm bớt việc liên lạc bằng thư, chủ yếu phải phát hành rộng tờ báo ("Verbrüderung"⁴⁰⁷) mà Ủy ban trung ương xuất bản.

c) Quản lý quỹ trung ương và cứ nửa năm phải báo cáo về quỹ đó.

d) Thông báo ngay lập tức cho các hội anh em biết về tất cả các sự kiện quan trọng.

3) Trách nhiệm đối với nhau của các hội anh em và trách nhiệm đối với Hội liên hiệp trung ương:

a) Mỗi thành viên hàng tháng phải đóng hội phí không quá một đồng bát-xô^{1*}, đồng thời cả hai bên thường xuyên trao đổi thư từ theo cách thanh toán tổng bưu phí sau.

b) Mỗi phân hội của hội phải cấp thẻ cho các hội viên của mình.

c) Thành viên nào của hội liên hiệp đã có thể đều có quyền tham gia vào mọi hội liên hiệp, nhưng thẻ hội viên phải có chữ ký của chủ tịch hội liên hiệp mà người này là thành viên.

Về việc lựa chọn của chúng tôi, thì giống như trước kia, chúng tôi cho rằng Hội liên hiệp Béc-nơ là thích hợp nhất. Trong trường hợp phải bàn đến bức thông tri gần đây của chúng ta, thì nó chỉ là kết quả của một sự việc là: ngay từ mùa hè này, chúng tôi đã thừa nhận Hội liên hiệp Béc-nơ là Hội liên hiệp trung ương, nhưng, do không có một tin tức nào về tình hình sự việc, nên chúng tôi đã triệu tập tại đây một cuộc họp, và tại cuộc họp này bức thông tri kể trên đã được đưa ra. Hội phí hàng tuần là 1/2 bát-xô không được chúng tôi chấp nhận, bởi vì việc đó sẽ làm giảm con số hội viên, và bởi vì thu nhập sẽ không thể nhờ đó mà tăng nhiều hơn một cách đáng kể được.

Thay mặt cho 41 hội viên của Hội liên hiệp, xin gửi lời chào và xiết chặt tay.

Lô-dan, ngày 8 tháng Chạp 1848

G.Snê-béc-gơ
Ban-ghe-rơ
Cr.Háp

Công bố lần đầu bằng tiếng nguyên bản
trong cuốn Marx - Engels của Gesamtausgabe,
Abt. I, Bd. 7, 1935

In theo bản thảo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

1* - đơn vị tiền Thụy Sĩ

THÔNG BÁO VỀ VIỆC ĐẶT MUA BÁO "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG" CHO QUÝ ĐẦU NĂM 1849

Xin đề nghị gửi ngay những đơn đặt mua báo "Neue Rheinische Zeitung" cho quý sau, từ tháng Giêng đến tháng Ba 1849, cụ thể là **những đơn đặt mua ở Khuên**, xin gửi đến phòng phát hành của bản báo (phố Un-tơ - Hút-ma-khơ, số nhà 17); **đơn đặt mua ở các thành phố khác**, xin gửi đến tất cả các chi nhánh bưu điện của nước Đức.

Đối với nước Pháp, người tiếp nhận mua báo là ngài G.A. A-lếch-xan-đơ, phố Brăng, số nhà 28, thành phố Xơ-ra-xbua và phố Nô-tơ-rơ Đam đơ Na-gia-rét, số nhà 23, Pa-ri và bưu điện trung tâm hoàng gia ở A-khen; đối với nước Anh - các ngài I.I. I-u-e-rơ và Co, phố Niu-ghết số nhà 72, Luân Đôn; đối với nước Bỉ và Hà Lan - các bưu cục hoàng gia và phòng bưu điện ở Li-e-giơ^{1*}

Nhờ xóa bỏ thuế tem, cho nên tiền đặt báo được giảm bớt và từ nay: đối với **Khuên chỉ có 1 ta-le 7 din-béc-grô-sen 6 phen-ních**, còn tại tất cả các chi nhánh bưu điện của Phổ (kể cả chi phí của bưu điện) - **chỉ có 1 ta-le 17 din-béc-grô-sen** một quý; đối với những người đặt báo ở các địa phương khác của nước Đức phải nộp thêm tiền lệ phí bưu điện tương ứng.

Không hề có sự thay đổi gì trong thành phần của ban biên tập.

Những số ra từ trước đến giờ của tờ "Neue Rheinische Zeitung" trong những tháng qua là chương trình của tờ báo. Nhờ những mối liên hệ cá

nhân của mình với các nhà lãnh đạo đảng dân chủ ở Anh, Pháp, I-ta-li-a, Bỉ và Bắc Mỹ, ban biên tập có khả năng giúp cho các độc giả của mình hiểu một cách rõ ràng và đúng đắn hơn về cuộc vận động chính trị - xã hội ở nước ngoài, so với bất kỳ một tờ báo nào khác. Về mặt này tờ "Neue Rheinische Zeitung" không chỉ là cơ quan ngôn luận của Đảng dân chủ Đức mà còn là cơ quan ngôn luận của phái dân chủ châu Âu.

Quảng cáo trên báo: cứ mỗi một dòng in chữ nhỏ, có bốn cột chữ, hoặc khoảng tương ứng với dòng đó - giá 1 din-béc-grô-sen 6 phen-ních.

Mọi quảng cáo đều được phổ biến rất rộng rãi nhờ những mối liên hệ rộng rãi của bản báo.

*Những người chịu trách nhiệm xuất bản
tờ "Neue Rheinische Zeitung"*

*Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
các số 172 - 195, ngày 19 tháng Chạp 1848
- ngày 14 tháng Giêng 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

^{1*} Trong các số báo 176 - 195 của tờ "Neue Rheinische Zeitung" đoạn này được công bố có hơi khác một chút.

PHIÊN TÒA XỬ TÒ "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG" BỊ HOÃN LẠI

Khuên, ngày 20 tháng Chạp. Hôm nay phiên tòa xử tờ "Neue Rheinische Zeitung" phải được tiến hành tại tòa bồi thẩm. Các bị cáo là ngài tiến sĩ *Mác*, chủ bút, ngài *Coóc-phơ*, người chịu trách nhiệm xuất bản của tờ "Neue Rheinische Zeitung" và ngài *Ăng-ghen*, ngài Ăng-ghen vắng mặt. Họ bị buộc tội xúc phạm ngài viện trưởng viện công tố Xvai-phên và vu khống các hiến binh. Phiên tòa đã bị hoãn lại vì không tuân thủ một trong những nguyên tắc của thủ tục tố tụng⁴⁰⁸.

*Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 174, ngày 21 tháng Chạp 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

VỤ ÁN CỦA ĐRI-GAN-XKI CHỐNG TỜ "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"

Khuên, ngày 21 tháng Chạp. Hôm nay tiến sĩ *Mác* một lần nữa lại bị gọi đến gặp viên dự thẩm vì bị buộc tội dường như đã vu khống "một công dân và một người cộng sản" - ngài *Đri-gan-xki*^{1*}. Vụ án mới này là vụ thứ bao nhiêu rồi nhằm chống tờ "Neue Rheinische Zeitung", điều đó thật khó xác định, bởi vì có quá nhiều những vụ kiện như thế.

Dù sao chúng tôi cũng lấy làm tiếc là ngài Đri-gan-xki quá bạc bẽo với chúng tôi. Vì ông ta được nổi tiếng ở châu Âu, cho dù là rất ít đi nữa, cũng chỉ là nhờ những bài báo của chúng tôi về ông ta mà thôi. Đúng là sự vong ân bội nghĩa, thưa ngài "công dân và ngài cộng sản" *Đri-gan-xki!!* Đó là triệu chứng của sự hư hỏng về lối sống trong thời đại chúng ta - khi mà ngay cả trái tim cộng sản bảo hoàng Phổ cũng xa lạ với tình cảm biết ơn những việc người ta đã giúp.

*Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 175, ngày 22 tháng Chạp 1848*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

^{1*} Xem tập này, tr. 80-86.

TRÍCH BIÊN BẢN PHIÊN HỌP CỦA BAN CHẤP HÀNH HỘI LIÊN HIỆP CÔNG NHÂN KHUÊN NGÀY 15 THÁNG GIÊNG 1849

Sau khi đọc và thông qua biên bản cuộc họp lần trước, Ruê-dơ, chủ tọa cuộc họp, hỏi xem công dân Prin-xơ, biên tập viên, có mặt hay không; sau khi nghe trả lời rằng Prin-xơ đã vừa đi khỏi đây, chủ tọa nói rằng: cần phải truy cứu trách nhiệm của ông ta, với tư cách là một cán bộ của hội liên hiệp, về hành vi của ông ta trong thời gian gần đây và về những sửa đổi của ông ta trên tờ báo mà không hề thông báo cho hội liên hiệp biết.

Các công dân Mác và Sáp-pơ đã đưa ra một đề nghị được nhiều người ủng hộ là: cùng với công dân Prin-xơ, là biên tập viên trong cơ quan chính thức của Hội liên hiệp⁴⁰⁹, lập ra một hội đồng biên tập chịu trách nhiệm theo dõi để cơ quan đó thực sự đại biểu cho lợi ích của hội liên hiệp và được biên tập theo tinh thần của đảng ta.

Đề nghị được chấp thuận, và người ta chỉ định các công dân Sáp-pơ, Ruê-dơ và Rai-phơ vào hội đồng biên tập đó.

Công dân Vê-xơ-man đọc "Lời tuyên bố" của tiến sĩ Gốt-san-cơ⁴¹⁰ được gửi từ Bruy-xen tới, và nói rằng ông không thể đồng ý với những hành động của tiến sĩ Gốt-san-cơ.

Công dân Mác đưa ra một đề nghị được công dân Sáp-pơ ủng hộ là không nên xem xét vấn đề đó ngay bây giờ, bởi vì lời tuyên bố đó còn rất đáng nghi ngờ và chưa rõ ràng, thành thử chưa thể rút ra một kết luận nào đó; để làm sáng tỏ vấn đề này, cần phải cử ra một ban có trách nhiệm nêu ra những chỗ mà ban đó thấy chưa rõ ràng,

và viết cho tiến sĩ Gốt-san-cơ một bức thư yêu cầu ông ta giải thích và làm sáng tỏ những vấn đề đó.

Đề nghị này được mọi người tán thành; các công dân tiến sĩ Mác, An-nê-ke, Sáp-pơ, Ruê-dơ và Ét-xơ... được đề cử và được bầu vào ban đó.

Công dân An-nê-ke đề nghị thảo luận trong các phiên họp sau vấn đề bầu cử sắp được tiến hành trong thời gian tới⁴¹¹.

Công dân Sáp-pơ cho rằng: nếu như việc đó được tiến hành vào tháng trước, thì chúng ta có thể đạt được một điều gì đó quan trọng với tư cách là một đảng riêng biệt của chúng ta, nhưng bây giờ đã muộn rồi, bởi vì chúng ta hoàn toàn chưa được tổ chức và Hội liên hiệp công nhân sẽ không thể làm cho những ứng cử viên do mình đưa ra được chấp thuận.

Công dân Mác cũng có ý kiến rằng: Hội liên hiệp công nhân hiện nay không thể làm cho những ứng cử viên của mình được chấp thuận; trong thời điểm này, vấn đề không phải ở chỗ đạt được một điều cơ bản gì đó về nguyên tắc, mà là ở chỗ chống chính phủ, chống chế độ chuyên chế, chống ách thống trị của bọn phong kiến; nhưng để làm được việc này chỉ có thể là những người dân chủ thuần túy, những người được gọi là theo chủ nghĩa tự do, họ hoàn toàn chẳng hài lòng với chính phủ hiện nay. Cần phải chấp nhận hoàn cảnh như nó có trong thực tế. Bởi vì trong thời điểm này, điều quan trọng là phải tạo ra được một sự đối lập thật mạnh mẽ để chống lại chế độ chuyên chế hiện tồn, cho nên cần phải thật sáng suốt: nếu như rõ ràng không thể bảo vệ được lập trường nguyên tắc riêng của mình trong cuộc bầu cử, thì cần phải liên kết với một đảng khác, đảng cũng đứng trên lập trường đối lập, để không cho kẻ thù chung của chúng ta chiến thắng, không cho chính quyền quân chủ chuyên chế chiến thắng.

Sau đó hội nghị đã quyết định tham gia vào các ủy ban chung về bầu cử, các ủy ban này cần phải được thành lập trong thành phố này sau khi phân chia các khu vực bầu cử, và tại các khu vực đó các ủy ban này phải bảo vệ những nguyên tắc chung về dân chủ.

Để thiết lập mối liên hệ chặt chẽ hơn giữa công nhân với những

người dân chủ, hội nghị đã chỉ định các công dân Sáp-pơ và Ruê-dơ có nhiệm vụ phải tham gia các cuộc họp của ủy ban của Hiệp hội dân chủ và thông báo điều đó trong cuộc họp của ban chấp hành này...

*Đã đăng trên tờ "Freiheit, Arbeit" số 3, ngày
21 tháng Giêng 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

TỜ "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG" ĐƯỢC TRẮNG ÁN

Khuên, ngày 8 tháng Hai. Như chúng tôi đã thông báo vắn tắt trong số báo ngày hôm qua của chúng tôi, tòa án bồi thẩm, trong phiên họp ngày hôm qua, đã xem xét việc buộc tội ông *Mác*, chủ bút, ông *Ăng-ghen*, biên tập viên và người chịu trách nhiệm xuất bản tờ "Neue Rheinische Zeitung" về bài báo "Khuên ngày 4 tháng Bảy" (trong số báo ngày 5 tháng Bảy 1848)⁴¹². Bài báo đề cập đến việc bắt ngài An-nê-ke, và đây chính là cái cớ để buộc tội vụ không các hiến binh đang tiến hành việc bắt giữ (điều 367 Code pénal^{1*}) và buộc tội xúc phạm ngài viện trưởng Viện công tố Xvai-phen (điều 222 Code pénal). Sau khi thảo luận một cách nhanh chóng, tòa án bồi thẩm đã tuyên bố tất cả các bị cáo *được trắng án*.

Đây là vụ án đầu tiên trong số nhiều vụ án được dựng lên để chống lại tờ "Neue Rheinische Zeitung", nó có tầm quan trọng ở chỗ: các điều 222 và 367 kể trên (gắn liền với điều 370) lần này được giải thích và áp dụng trong bản án của tòa án bồi thẩm hoàn toàn khác với nó được áp dụng từ trước đến nay ở các tòa án cảnh sát cải huấn của tỉnh Ranh. Tuy nhiên, nếu như không kể đến những điều khoản quy định trừng phạt vì trực tiếp kêu gọi gây nội chiến hoặc bạo loạn, thì các điều khoản 222 và 367 là những điều khoản duy nhất mà Viện công tố đầy sáng tạo của tỉnh Ranh cho đến nay đã áp dụng được đối với báo chí. Như vậy, lời tuyên bố trắng án của tòa án bồi thẩm là sự bảo đảm mới cho quyền tự do báo chí ở vùng Ranh của nước Phổ.

1* - Bộ luật hình sự

Chúng tôi sẽ thông báo thật nhanh chóng, ngắn gọn cho các bạn đọc của chúng tôi về các phiên họp của tòa án⁴¹³.

Hôm nay *Mác* một lần nữa phải ra trước tòa án bồi thẩm cùng với *Snai-đơ*, nghị viên của thành phố Khuên, và *Sáp-pơ* về việc kêu gọi **từ chối không nộp thuế**, lời kêu gọi này họ đã đăng trên báo với tư cách là những thành viên của Khu ủy của những người dân chủ^{1*}.

*Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 217, ngày 9 tháng Hai 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

1* Xem tập này, tr. 49.

HAI VỤ ÁN XỬ TÒ "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"

Khuê, ngày 8 tháng Hai. Hôm qua và hôm nay tại tòa án bồi thẩm ở chỗ chúng tôi có hai vụ án về báo chí - chống lại Mác, chủ bút tờ "Neue Rheinische Zeitung", Ăng-ghe-nơ và Sáp-pơ, là những cán bộ của tờ báo đó, còn hôm nay là vụ án chống lại Mác, Sáp-pơ và luật sư Snai-đơ II, những người này bị buộc tội là họ đã kích động nhân dân chống lại chính phủ nhân việc từ chối không nộp thuế. Quần chúng nhân dân tập trung hết sức đông đảo. Trong cả hai vụ án, các bị cáo đã tự bào chữa cho mình và cố gắng chứng minh tính chất vô căn cứ của lời buộc tội, họ đã làm được điều đó tới mức cả hai trường hợp, các thẩm phán đều tuyên bố là "*không có tội*".

Trong các vụ án chính trị, chính phủ thường chẳng may tí nào khi tòa án bồi thẩm xét xử. Hầm hiu hơn rất nhiều là số phận của một số sĩ quan đồn trú tại đây đã tham gia phong trào nhân dân tháng Chín năm ngoái, và khi phong trào bị thất bại, họ đã chạy trốn qua biên giới sang nước Bỉ; hiện nay họ lại xuất hiện và đang chờ đợi quyết định về vụ án của mình; vụ án này đã bắt đầu được xem xét đến⁴¹⁴.

Đã đăng trên tờ "*Deutsche Londoner Zeitung*" số 203, ngày 16 tháng Hai 1849

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

BỮA TIỆC CỦA PHÁI DÂN CHỦ

Muyn-hai-mơ trên sông Ranh, ngày 11 tháng Hai (tín đến chậm). Hôm nay tại đây đã có một bữa tiệc dân chủ do Hội liên hiệp công nhân tổ chức. Khách mời là các thành viên của Hội liên hiệp công nhân Khuên và của Hội dân chủ. Nối tiếp theo tiếng nhạc và tiếng hát là những lời chúc rượu kèm theo những bài diễn văn dài.

Trong một diễn văn dài, chủ tịch Hội liên hiệp công nhân sở tại *Ben-ghen* đã trình bày sâu về mối liên hệ giữa hiện tại và quá khứ. *Lu-ca-xơ* đề nghị nâng cốc chào mừng các vị khách, đặc biệt là chào mừng những người mà từ trước Cách mạng tháng Hai, bằng lời nói và việc làm của mình, đã thường xuyên bảo vệ các quyền của giai cấp công nhân, như *Các Mác* - chủ bút tờ "Neue Rheinische Zeitung" - hiện đang có mặt trong bữa tiệc này. *Sáp-pơ* đề nghị nâng cốc chúc mừng "nước cộng hòa dân chủ". *Các Mác* đã nói về sự tham gia của công nhân Đức vào cuộc đấu tranh ở Pháp, Anh, Bỉ và Thụy Sĩ. Ông đề nghị nâng cốc chúc mừng *Glát-bắc*, một trong số vài đại biểu của Quốc hội thỏa hiệp đã thực sự đại biểu cho lợi ích của nhân dân. *Phri-đrich Ăng-ghen* đã nâng cốc chúc mừng nhân dân Hung-ga-ri và Cô-sút. Ôt-tơ ở Vô-rin-ghen đã nói về chủ nghĩa tự do lập hiến, về tầng lớp quý tộc và nền dân chủ, còn *Phi-sbắc* nói về sự nghèo đói của quần chúng nhân dân và về các biện pháp thủ tiêu sự nghèo đói đó. Trong lời phát biểu của mình, *Glát-bắc* đã đánh giá cái Quốc hội đã bị giải tán và đã phê phán hết sức gay gắt sự yếu ớt, thái độ

không kiên quyết và thiếu tinh thần cách mạng của nó. Cuối cùng, *Cra-ê* đã nói đến các khẩu hiệu của cuộc Cách mạng tháng Hai: "tự do, bình đẳng, bác ái".

Bữa tiệc *đầu tiên* này của phái dân chủ ở tỉnh Ranh đã tạo ra được một ấn tượng tốt đẹp là chắc chắn nó sẽ là một điển hình cho mọi người làm theo.

Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 225, ngày 18 tháng Hai 1849

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

BỮA TIỆC NGÀY 24 THÁNG HAI

Khuên, ngày 27 tháng Hai. Ngày hôm kia, tại hội trường Ấy-de-rơ người ta đã tổ chức một bữa tiệc mừng ngày kỷ niệm cuộc Cách mạng tháng Hai ở Pháp⁴¹⁵. Hội trường lớn đủ chỗ cho từ hai đến ba nghìn người, đã chật ních.

Các Mác, người được nhất trí bầu làm chủ tịch bữa tiệc, đã buộc lòng phải từ chối vì bận việc. Theo đề nghị chung, *Các Sáp-phơ* đã ngồi ghế chủ tịch và khai mạc cuộc họp mặt bằng việc nâng cốc tưởng nhớ đến những người đã hy sinh trong thời gian khởi nghĩa tháng Hai và tháng Sáu ở Pa-ri và trong các trận chiến đấu cách mạng khác vào năm 1848.

Sau đó, một đại biểu ở Khuên, luật sư *Snai-đơ* đã từ biệt những cử tri của mình. Sau đó, đại biểu *Glát-bắc* đã phát biểu, ông đã nói vài lời về những nguyên nhân làm cho thế lực phản cách mạng chiến thắng gần đây và kêu gọi quần chúng nhân dân Khuên, trong trường hợp có bất kỳ một hành động bạo lực mới nào đó chống lại nghị viện, thì hãy đứng lên bảo vệ những đại biểu của mình. (Đó là câu trả lời cho sự tố giác trên số báo hôm nay của tờ "Kölnische Zeitung"⁴¹⁶.)

Sau đây là những lời tặng bốc: Tiến sĩ *Rít-tinh-hau-den*: chúc mừng một nước cộng hòa xã hội dân chủ. - *Ph.Ăng-ghen*, biên tập viên tờ "Neue Rheinische Zeitung": chúc mừng những chiến sĩ I-ta-li-a đang đấu tranh, trước tiên, chúc nước cộng hòa La Mã. - *C. Cra-me-rơ*: tưởng nhớ đến Rô-bốt Bli-um. - Đại biểu Quốc hội Phran-phuốc *Vuê-lơ*: chúc nền dân chủ của nước Đức. - Nhà buôn *Gúp-phan-ti*: chúc mừng Lơ-đruy - Rô-lanh và những nhà dân chủ Pháp. - Cựu sĩ quan pháo binh *Phun-cơ*: đả đảo bọn bạo chúa. -

Tiến sĩ *Vây-lơ*: chúc mừng các bà các cô có mặt tại đây. - Tiến sĩ *Béch-cơ*: chúc mừng tất cả các nhà dân chủ thuộc các dân tộc. - Thợ mộc *Cuốc-thơ*: chúc mừng Cô-sút và nhân dân Hung-ga-ri. - *Sáp-phơ*: nhớ đến những người tù chính trị và những người cư trú chính trị, đặc biệt là nhớ đến những người Đức ở Bơ-dăng-xông⁴¹⁷ - *Các-xten-xơ*^{1*}, công nhân: chúc mừng cuộc cách mạng xã hội tương lai. - Phéc-di-năng *Vôn-phơ*, biên tập viên tờ "Neue Rheinische Zeitung": chúc quyền lao động. - Công nhân *Hau-xman*: chúc sự thống nhất. - *C. Cra-me-rơ*: chúc Mi-e-rốt-xláp-xki và các chiến sĩ Ba Lan năm 1848. - Chủ khách sạn *Căm-phơ* ở Bon: chúc tình anh em giữa tất cả các dân tộc. - Sinh viên *Bli-um*: chúc mừng các nhà dân chủ Vúp-phơ-tan. - Công nhân *Muy-lơ*: tưởng nhớ đến Mê-li-nê, Tê-đê-xcô và 15 người còn lại bị kết án ở Ăng-ve trong vụ Ri-xcôn-Tu⁴¹⁸. - Công nhân *Ruê-đơ*: tưởng nhớ đến Rô-be-xpi-e, Xanh-Giuy-xơ, Ma-rát và những người anh hùng khác của năm 1793.

Lễ kỷ niệm có kèm theo tiếng nhạc và tiếng hát bài "Mác-xây-e", bài hát của những người thuộc phái Gi-rông-danh⁴¹⁹ v.v., cũng như các tiết mục biểu diễn của hội ca hát của công nhân dưới sự điều khiển của ngài Héc-xơ; buổi lễ đã kết thúc bằng lời đề nghị nâng cốc chúc mừng "một nền cộng hòa dân chủ xã hội phổ biến".

Trong bữa tiệc, người ta đã tổ chức quyền góp tiền cho kiều dân Đức ở Bơ-dăng-xông. Đã thu được một món tiền khá lớn.

Trong suốt buổi tối, binh lính luôn luôn ở tư thế sẵn sàng hành động, còn trên đường phố, các đội tuần tra được tăng cường thêm đi đi lại lại, tiện thể nói thêm, sở dĩ có tình hình đó chủ yếu là do lính tráng ẩu đả lẫn nhau nhiều hơn do bữa tiệc.

Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 233, ngày 28 tháng Hai 1849

In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

1* - Ph. Le-xơ

BỮA TIỆC Ở GUYẾC-XƠ-NÍCH

Khuên, ngày 20 tháng Ba. Tối qua tại Guyéc-xơ-ních đã có một bữa tiệc kỷ niệm những trận chiến đấu trên chiến lũy Béc-lin hồi năm ngoái. Nếu như trong buổi hòa nhạc của bọn tư sản được tổ chức vào ngày 18 tháng này để "kỷ niệm lời hứa hẹn" ban bố hiến pháp v.v., hội trường lớn nhất thành phố chúng ta đã đầy kín người, thì hôm qua cũng hội trường này không đủ chỗ cho một nửa số công chúng kéo tới. Trong hội trường chật ních có khoảng từ năm nghìn đến sáu nghìn người, còn trên đường phố, hàng nghìn người đã chờ đợi một cách vô ích để có thể lọt được vào hội trường. Hội trường nhanh chóng chật ních đến mức mãi sau 9 giờ tối, ngay cả một số diễn giả mới tìm được cách chen được vào hội trường.

Khai mạc hội nghị, chủ tọa *Các Sáp-phơ* đã nâng cốc chúc mừng quần chúng nhân dân tự chủ - nguồn duy nhất của mọi quyền lực hợp pháp. Sau đó là những lời đề nghị nâng cốc: *H. Béch-cơ*: tưởng nhớ đến những người đã hy sinh trong hai ngày 18 và 19 tháng Ba; công dân *Vắc-xơ*: chúc Mi-sen của Đức trở nên thông minh hơn; công dân *Vây-lơ*: chúc cách mạng *triệt để*, chứ không nửa vời; công dân *Rít-tinh-hau-den*: đả đảo hoàng đế Đức; *C. Cra-me-rơ*: chúc mừng những người phụ nữ dân chủ có mặt trong buổi tiệc này; *V. Vôn-phơ*, biên tập viên tờ "Neue Rheinische Zeitung": chúc mừng nước cộng hòa I-ta-li-a; *E. Đron-ke*, biên tập viên tờ "Neue Rheinische Zeitung": chúc cách mạng vô sản; *P. Nốt-i-ung*: chúc thắng lợi của nhân dân Hung-ga-ri và của Cô-sút; *G. Buyéc-ghéc-xơ*, biên tập viên tờ "Neue Rheinische Zeitung": chúc đánh đổ được nước Áo; *Ph. Vôn-phơ*, biên tập viên tờ "Neue Rheinische Zeitung": chúc những bị

cáo ở Buốc-giơ⁴²⁰; *Ph. Ăng-ghen*, biên tập viên tờ "Neue Rheinische Zeitung"; tưởng nhớ đến những người khởi nghĩa tháng Sáu ở Pa-ri; *C. Sáp-phơ*: chúc mừng phái hiến chương của Anh và chúc mừng các lãnh tụ cách mạng nhất của phái đó: Éc-ne-xơ Giôn-xơ và G. G. Hác-ni; *Các-lơ Cra-me-rơ*: chúc mừng những người dân Ba Lan; *Cr. Ét-xơ*, biên tập viên tờ "Arbeiter - Zeitung"⁴²¹: chúc nền cộng hòa đỏ.

Bữa tiệc diễn ra rất có tổ chức và yên tĩnh, và đã kết thúc lúc 11 giờ đêm bằng việc mọi người nâng cốc chúc mừng nền cộng hòa đỏ. So sánh bữa tiệc của chúng tôi với buổi hòa nhạc của "những kẻ hay than vãn" ở Guyéc-xơ-ních ngày 18 tháng này, chúng tôi vui mừng vì một điểm là: chưa hề có một lễ kỷ niệm nào ở Khuên lại tập trung đông người, và công chúng lại lịch thiệp như bữa tiệc của chúng tôi được tổ chức vào tối hôm qua, dưới bóng cờ đỏ.

*Đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung"
số 251, ngày 21 tháng Ba 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

Nghị quyết của hội nghị toàn thể Hội liên hiệp công nhân Khuê ngày 16 tháng Tư
1849

(Đang cập nhật)

**TRÍCH BIÊN BẢN PHIÊN HỌP CỦA
BAN CHẤP HÀNH HỘI LIÊN HIỆP CÔNG NHÂN
KHUÊN NGÀY 17 THÁNG TƯ 1849**

...5) Để thực hiện nghị quyết của hội nghị toàn thể ngày hôm qua:

Triệu tập tại đây, vào ngày chủ nhật đầu tiên của tháng Năm, đại hội đại biểu của tất cả các Hội liên hiệp công nhân tỉnh Ranh và Ve-xơ-pha-li.

Để thực hiện nghị quyết đó, Ban chấp hành chỉ định một hội đồng tạm thời cho tỉnh Ranh và Ve-xơ-pha-li gồm sáu người - ông C. Mác, ông V. Vôn-phơ, ông C. Sáp-pơ, ông An-nê-ke, ông É-t-xơ và ông Ố-tô, - và ủy nhiệm cho họ gửi giấy mời có nêu rõ lý do thỏa đáng cho các hội liên hiệp hữu quan....

Đã đăng trên tờ "Freiheit, Brüderlichkeit, Arbeit" số 22, ngày 22 tháng Tư 1849

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

NGHỊ QUYẾT CỦA PHÂN HỘI THỨ NHẤT CỦA HỘI LIÊN HIỆP CÔNG NHÂN KHUÊN⁴²³

1) Xét rằng tiến sĩ Gốt-san-cơ, trên tờ "Freiheit, Arbeit", đã mô tả công dân Các Mác như là một người bạn, người đồng chí của nghị sĩ Phran-tơ Ra-vô của Quốc hội Phran-phước, trong khi đó, công dân Mác, tại hội nghị Ban chấp hành ngày 8 tháng Hai đã nói rõ là: mặc dù vào thời điểm đó, ông đã ủng hộ sự ứng cử của Ra-vô và Snai-đơ II, song, ông vẫn hoàn toàn không đồng tình với họ về mặt nguyên tắc, ngược lại, Ra-vô, chính trong thời kỳ hoạt động sôi nổi nhất của ông ta đã bị tờ "Neue Rheinische Zeitung" đả kích không thương tiếc; nhưng hiện nay không thể đề cập đến những nhà dân chủ đỏ và những nhà dân chủ không màu sắc [blassen Demokraten], bởi vì hiện nay nhiệm vụ chủ yếu vẫn là: phản đối chế độ quân chủ chuyên chế, và để đạt được mục tiêu đó các nhà dân chủ đỏ và các nhà dân chủ không màu sắc phải liên minh với nhau chống lại "những kẻ hay than vãn";

2) hơn nữa, trong đại hội của đảng dân chủ ở Phran-phước, tiến sĩ Gốt-san-cơ đã trình bày một ý kiến là: ông ta có thể khuyên dụ công nhân Khuên ngả về phía chế độ quân chủ đỏ, giống như ngả về phía nền cộng hòa đỏ, như vậy ông ta đã mô tả công nhân như một cái máy tuân theo ông ta một cách mù quáng;

3) những lời đả kích của tờ báo nêu trên nhằm vào Ra-vô có tính chất hết sức đê tiện và độc ác, hơn nữa nó đã công kích ông ta về

bệnh tật của ông ta và coi bệnh tật đó là một sự dối trá;

4) những lời công kích khác của tờ báo đó phần lớn đều không có cơ sở và do sự vô lý của chúng nên không đáng để bác bỏ; tuy nhiên những lời công kích đó đã bộc lộ sự căm thù nhỏ nhen, sự độc ác và tính thấp hèn phản trắc của tác giả;

5) tiến sĩ Gốt-san-cơ, sau khi đã được thanh minh, đã nói với nhiều thành viên của Hội liên hiệp công nhân về kế hoạch cải tổ Hội liên hiệp công nhân và về dự định của mình, để thực hiện mục đích đó, sẽ tự tôn mình làm nhân vật đứng đầu Hội liên hiệp (là chủ tịch) và tự mình chọn thêm 5 người nữa lập ra một ban chấp hành, điều đó đã làm bộc lộ rõ thói chuyên quyền và đi ngược lại những nguyên tắc dân chủ sơ đẳng nhất;

6) với dự định thực hiện dự án tổ chức mới đó, ông ta đã rời bỏ chính đảng của những người vô sản chân chính và lao vào vòng tay của giới tiểu tư sản, bởi vì ông ta dự kiến nâng mức đóng nguyệt phí hàng tháng lên 5 din-béc-grô-sen;

7) tiến sĩ Gốt-san-cơ đã tiến hành thay đổi tờ báo của hội liên hiệp - do đó trong suốt hai tuần lễ nó đã không được xuất bản⁴²⁴, - mà không hề được hội ủy nhiệm cho làm việc đó, thậm chí hội liên hiệp hoặc ban lãnh đạo hội cũng không hề được thông báo gì về việc đó; đó là sự vi phạm quyền hạn của hội liên hiệp, một sự vi phạm không gì biện minh được, và dù một thời gian ngắn sau đó tiến sĩ Gốt-san-cơ đã bỏ đi, hoặc bất cứ lý do xác đáng hay sự cần thiết nào cũng đều không thể tha thứ cho sự vi phạm đó được;

8) tiến sĩ Gốt-san-cơ sau khi được trắng án đã không đền đáp lại lòng mong đợi của công nhân Khuên, không trở lại hoạt động tiến bộ trong công nhân như trước kia, - mà đã bỏ đi, làm cho tất cả mọi người sửng sốt, ông ta đã không hề nói với công nhân một lời từ biệt và không hề cảm ơn họ về sự thủy chung của họ;

9) tiến sĩ Gốt-san-cơ do quá khó xử đã tự bỏ đi và gửi từ Bruy-xen về một lời tuyên bố mà đó không thể là một lời giải thích, cũng

không thể là một lời thanh minh cho hành động của ông ta, bởi vì ông ta - một người cộng hòa - đã nói trong tuyên bố đó rằng: việc ông ta quay trở về sẽ chỉ tùy thuộc vào "*người phán xét tối cao trong nước ở thời điểm đó*", hoặc tùy thuộc vào "*tiếng nói của nhân dân*", như vậy, ông ta cho rằng người phán xét tối cao là một người nào đó khác chứ không phải là tiếng nói của toàn thể nhân dân; trong trường hợp này, ông ta có thể có ngụ ý cho rằng người phán xét tối cao của mình chỉ là nhà vua, như vậy, ông ta đã chuyển hẳn sang phía phái chính thống và phái quân chủ; mặt khác, trong lời tuyên bố đó ông ta một lần nữa đã nhạo báng nhân dân, ông ta cho rằng ông ta có khả năng kêu gọi lại bất cứ ai thừa nhận và cầu xin người phán xét tối cao khác chứ không phải là tiếng nói của nhân dân; ở đây, ông ta đóng vai trò của một kẻ giả nhân giả nghĩa ti tiện, và mưu toan dành cho mình con đường không có chướng ngại gì đến với cả nhà vua lẫn nhân dân;

10) tiến sĩ Göttschke chẳng thêm trả lời yêu cầu của Hội liên hiệp công nhân là hãy giải thích cái gọi là lời tuyên bố của mình, lời tuyên bố này hết sức khó hiểu, nhất là hãy chỉ rõ ông ta coi ai là "người phán xét tối cao ở thời điểm này";

11) tiến sĩ Göttschke, mặc dù chẳng ai kêu gọi ông ta, vẫn quay trở lại nước Đức, do đó tất cả câu chuyện tự bỏ đi đã mất hoàn toàn ý nghĩa và chắc chắn chỉ là một thủ đoạn tranh cử được tính toán rất kém nếu như xét rằng trong thời gian này, các bạn bè và chiến hữu của ông ta hoạt động rất năng nổ nhằm vận động bầu ông ta vào nghị viện Béc-lin, -

xét tất cả những điều đó, phân hội thứ nhất của Hội liên hiệp công nhân Khuên tuyên bố rằng: phân hội không hề tán thành những hành động của tiến sĩ Göttschke kể từ khi ông ta được tòa án bồi thẩm ở đây tuyên bố trắng án, và hết sức kiên quyết, công phần bác bỏ những dự đoán cho rằng dường như Hội liên hiệp công nhân có thể cho phép sử dụng mình vì lợi ích của chế độ quân chủ đỏ, hoặc cho

phép lừa dối mình bằng những lời công kích độc ác đối với một số người nào đó, hoặc cho phép áp đặt cho mình một chủ tịch và một ban chấp hành gồm toàn những kẻ nịnh hót, hoặc kêu gọi cái kẻ đã tự bỏ đi hãy quay trở lại, mà kẻ đó, để chuộc lại lỗi lầm của mình, đã đồng thời vừa kêu gọi lòng thương hại của nhà vua, vừa kêu gọi lòng thương hại của nhân dân, hoặc nói chung cho phép bất kỳ ai đối xử với Hội liên hiệp công nhân như với một bọn trẻ con ngu ngốc.

Đã đăng trên tờ "Freiheit, Brüderlichkeit, Arbeit" số 24, ngày 29 tháng Tư 1849

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

THÔNG BÁO VỀ VIỆC TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI CÁC HỘI LIÊN HIỆP CÔNG NHÂN

Cách đây không lâu, một bộ phận các thành viên đã tách ra khỏi Khu ủy của các liên đoàn dân chủ tỉnh Ranh, và đồng thời Hội liên hiệp công nhân ở đây đã tuyên bố tách ra khỏi liên hiệp các Hội liên hiệp dân chủ tỉnh Ranh^{1*}. Có được bước tiến đó là do có quan điểm cho rằng: do thành phần của các liên đoàn đó không thuần nhất, cho nên chỉ có thể chờ đợi ở chúng rất ít cái hữu ích cho lợi ích của giai cấp công nhân hay của quảng đại quần chúng nhân dân.

Việc đoàn kết chặt chẽ các thành phần thuần nhất, việc cùng nhau hoạt động một cách tích cực giữa tất cả các hội liên hiệp công nhân càng trở nên cấp thiết hơn.

Nhằm mục đích đó, Hội liên hiệp công nhân ở đây coi việc thành lập một Hội đồng lâm thời của tất cả các Hội liên hiệp công nhân tỉnh Ranh và Ve-xtơ-pha-li là việc làm cần thiết, coi đó là biện pháp cần thiết đầu tiên, và đã bầu những người ký tên dưới đây làm thành viên của hội đồng đó, sau khi đã giao cho họ nhiệm vụ áp dụng tất cả những phương sách cần thiết để đạt được mục tiêu kể trên.

Bằng thông báo này, Hội đồng lâm thời mời tất cả các Hội liên hiệp công nhân, cũng như tất cả các hội liên hiệp khác, những hội liên hiệp mặc dù hiện nay không mang cái tên đó, nhưng vẫn *kiên quyết ủng hộ những nguyên tắc dân chủ xã hội*, cử những đại biểu của mình đến dự đại hội toàn tỉnh được dự định vào ngày chủ nhật đầu tiên của tháng sau (**ngày 6 tháng Năm**)⁴²⁵.

Trong chương trình nghị sự sẽ có những vấn đề sau đây:

- 1) Tổ chức các Hội liên hiệp công nhân ở Ranh - Ve-xtơ-pha-li;
- 2) bầu các đại biểu đi dự đại hội toàn thể tất cả các hội liên hiệp công nhân Đức, sẽ được tổ chức ở Lai-pxích trong tháng Sáu;
- 3) thảo luận và thông qua những kiến nghị sẽ trao cho các đại biểu đem đến đại hội ở Lai-pxích.

Các đại biểu được bầu đi dự đại hội trừ bị ở đây sẽ phải có mặt tại khách sạn của ngài *Xi-mông* "Im Kran-xơ" ở khu Chợ cũ vào trước 10 giờ sáng ngày 6 tháng Sáu, nhớ mang theo các giấy ủy nhiệm của mình.

Khuên, ngày 24 tháng Tư 1849

C.Mác (vắng). H. Vôn-phơ.

C. Sáp-phơ. Ph. An-nê-ke.

I. Ét-xơ. Ôt-tô

GHI CHÚ: Yêu cầu gửi các thông báo bằng văn bản theo địa chỉ: *Các Sáp-phơ*, chủ tịch Hội liên hiệp công nhân, phố Un-tơ - Hút-ma-khơ số nhà 17.

Đã đăng trong phụ trương của tờ "Neue Rheinische Zeitung" số 282 và trong kỳ xuất bản thứ hai của số 285, ngày 26 và 29 tháng Tư 1849

*In theo bản đăng trên báo Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

1* Xem tập này, tr. 580 và 792.

SỐ PHẬN CỦA CÁC BIÊN TẬP VIÊN CỦA TỜ "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"

... Số phận của một số biên tập viên tờ "Neue Rheinische Zeitung" như sau: Phri-đrich Ăng-ghe-n đang bị truy nã theo luật hình sự vì bài phát biểu của mình ở En-bơ-phen-đơ; Mác, Đron-ke và Véc-thơ - là những người không phải là thần dân Phổ - buộc phải rời nước Phổ; Phéc-đi-năng Vôn-phơ và Vin-hem Vôn-phơ đang bị đe dọa truy tố: đối với Phéc-đi-năng Vôn-phơ, vì ông ta không thực hiện nghĩa vụ quân sự của mình, còn đối với Vin-hem Vôn-phơ, vì những tội chính trị mà hình như trước kia ông ta đã mắc phải ở những tỉnh trước kia; hôm nay pháp viện đã bác bỏ yêu cầu tạm thả Coóc-phơ có ký quỹ.

("Düsseldorfer Zeitung")

*Đã đăng lại trên tờ "Deutsche Zeitung" số
140, ngày 22 tháng Năm 1849 và trên tờ
"Trier'sche Zeitung" số 122, ngày 23 tháng
Năm 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

CÁC MÁC RỜI KHUÊN

Khuên. Sáng hôm qua, nguyên tổng biên tập tờ "Neue Rheinische Zeitung", ngài C.Mác, có một vài biên tập viên khác đi cùng, đã rời Khuên và đi về vùng Thượng Ranh, ở đó hoạt động của ông cũng sẽ đầy kết quả như ở đây.

*Đã đăng trên tờ "Neue Kölnische Zeitung"
số 116, ngày 22 tháng Năm 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

VỤ XỬ TỜ "NEUE RHEINISCHE ZEITUNG"

Khuên, ngày 29 tháng Năm. Hôm nay tòa án cảnh sát cải huấn đã tuyên án về vụ án được bắt đầu từ tháng Chín năm ngoái, liên quan đến việc vu khống các nghị sĩ của Quốc hội Phran-phuốc⁴²⁶. Những người sau đây đã bị gọi ra toà: C.Mác, E.Đron-ke, G.Véc-thơ, H. Béch-cơ, H.Coóc-phơ và hai người thợ in Đì-xơ và Béch-tôn-đơ. Ba người đầu tiên đã không đến hầu toà. Trừ Coóc-phơ, còn lại mọi người đều được trắng án; Coóc-phơ (nguyên là người chịu trách nhiệm xuất bản của tờ "Neue Rheinische Zeitung") bị kết tội đã xúc phạm "ông Stét-man kỳ cục" và bị tuyên án một tháng tù giam và phải nộp 1/7 số tiền án phí. Tòa án kịch liệt bác bỏ lời buộc tội chống Véc-thơ về vụ Snáp-gan-xki - Li-snốp-xki.

*Đã đăng trên tờ "Neue Deutsche Zeitung" số
128, ngày 1 tháng Bảy 1849*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

LỆNH TRUY NÃ PHRI-ĐRÍCH ĂNG-GHEN

Căn cứ theo lệnh của viên dự thẩm hoàng gia về việc bắt những người sau đây, tôi khẩn thiết yêu cầu tất cả các nhà đương cục dân sự và quân sự hữu quan hãy áp dụng các biện pháp truy tìm những người mà những đặc điểm của họ được mô tả dưới đây, và bản thân họ đã trốn chạy để tránh sự thẩm cứu của tòa án về tội được quy định tại điều 96 của Bộ luật hình sự, và trong trường hợp tìm được hãy bắt và giải họ về chỗ tôi, cụ thể là: 1) *Phri-đrích Ăng-ghen*, biên tập viên tờ "Neue Rheinische Zeitung" sinh ở Béc-men, thời gian vừa qua sống ở Khuê-n.

En-bơ-phen-dơ, ngày 6 tháng Sáu 1849

Ký thay viện trưởng viện công tố
công tố viên quốc gia *Ai-sơ-hoóc*

Các đặc điểm nhận dạng. 1) *Ăng-ghen*. Độ tuổi từ 26 đến 28; vóc người - cao 5 phút 6 in-sơ; tóc màu nhạt; trán cao; lông mày sáng; mắt xanh; mũi và miệng cân đối; râu cằm màu hơi hung; cằm trái xoan; mặt trái xoan; sắc mặt khoẻ mạnh hồng hào; thân hình cân đối. Các đặc điểm: nói rất nhanh, cặn thị...

Đã đăng trên tờ "Kölnische Zeitung" số 137,
ngày 9 tháng Sáu 1849

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

CHÚ THÍCH

1 Bài báo của C.Mác "Cuộc khủng hoảng ở Béc-lin" và loạt bài "Phản cách mạng ở Béc-lin" là sự trả lời trực tiếp đối với các sự kiện có liên quan đến việc chuẩn bị và bắt đầu cuộc đảo chính phản cách mạng ở Phổ. Ngày 1 tháng Mười một 1848 nhà vua giải tán nội các Pphu-en-lơ; lên nắm chính quyền là nội các Bran-đen-buốc - Man-toi-phen, một nội các công khai phản cách mạng. Ngày 9 tháng Mười một, sắc chỉ của nhà vua về di chuyển các kỳ họp của Quốc hội Phổ ở Béc-lin đến thị trấn hẻo lánh Bran-đen-buốc đã được công bố. Cuộc đảo chính đã bắt đầu như vậy, và nó được kết thúc bằng việc giải tán Quốc hội ngày 5 tháng Chạp 1848. Tờ "Neue Rheinische Zeitung" do Mác làm chủ biên đã mở chiến dịch động viên quần chúng nhằm chống lại cuộc đảo chính phản cách mạng trong lúc nó đang được chuẩn bị.

"Neue Rheinische Zeitung. Organ der Demokratie" ("Báo mới vùng Ranh. Cơ quan của phong trào dân chủ") xuất bản hàng ngày ở Khuên do Mác làm chủ biên từ ngày 1 tháng Sáu 1848 đến 19 tháng Năm 1849.

Ngay sau khi từ nước ngoài trở về Đức, Mác và Ăng-ghe-nơ đã bắt tay ngay vào thực hiện dự định của mình là xuất bản một tờ báo cách mạng mà hai ông coi là công cụ mạnh mẽ để tác động đến quần chúng nhân dân. Xuất phát từ hoàn cảnh cụ thể của nước Đức, Mác, Ăng-ghe-nơ và những người ủng hộ hai ông đã xuất hiện trên vũ đài chính trị với tư cách là cánh tả, trên thực tế là cánh vô sản, của phong trào dân chủ. Chính điều đó đã quy định trước cả phương hướng của tờ "Neue Rheinische Zeitung", tờ báo đã được xuất bản với tiêu đề "Cơ quan của phong trào dân chủ".

Là cơ quan chiến đấu của cánh vô sản trong phong trào dân chủ, tờ "Neue Rheinische Zeitung" đã đóng vai trò người giáo dục quần chúng nhân dân, đã động viên họ đấu tranh chống thế lực phản cách mạng. Vì muốn đưa tin ngay cho các độc giả của mình biết tất cả những sự kiện quan trọng nhất của cách mạng Đức và châu Âu, ban biên tập đã thường xuyên phải xuất bản tờ báo đến lần thứ hai trong ngày,

trong trường hợp cả bốn trang vẫn không đủ chỗ đăng các bài vở thì người ta ra thêm phụ trương kèm vào số báo chính, còn khi nhận được những tin tức mới quan trọng thì ban biên tập cho ra những phụ trương đặc biệt và những số đặc biệt dưới dạng truyền đơn. Các bài xã luận nói lên quan điểm của tờ báo về các vấn đề quan trọng nhất của cách mạng thường do Mác và Ăng-ghe-nơ viết. Những bài báo này được đánh dấu: "***Köln**" và "****Köln**". Đôi khi những bài xã luận đánh dấu bằng một hoa thị được đăng ở những mục khác của tờ báo (trong mục tin từ I-ta-li-a, Pháp, Anh, Hung-ga-ri và các nước khác). Mỗi một biên tập viên của tờ báo, ngoài việc sửa chữa bài gửi đến và giúp tổng biên tập trong các công việc tổ chức, đều phụ trách một loạt vấn đề nhất định. Ăng-ghe-nơ viết những bài bình luận phê phán các cuộc tranh cãi của Quốc hội Béc-lin và Phran-phuốc, cũng như cả viện thứ hai Quốc hội Phổ, những bài báo về cuộc chiến tranh cách mạng ở Hung-ga-ri, về phong trào giải phóng dân tộc ở I-ta-li-a, về chiến tranh ở Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ, còn từ tháng Mười một 1848 đến tháng Giêng 1849 ông đã viết một loạt bài về Thụy Sĩ. Vin-hem Vôn-phơ đã viết những bài về vấn đề ruộng đất trong cách mạng Đức, về tình cảnh của nông dân và phong trào nông dân, đặc biệt ở Xi-lê-di, cũng như phụ trách mục tin thời sự "Khắp nơi trong nước". Ghê-ôóc Véc-thơ phụ trách mục đả kích bằng thơ và văn xuôi. Êc-nơ-xơ Đron-ke có một thời gian là phóng viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung" ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ, ông đã viết một số bài về Ba Lan, còn từ tháng Ba đến tháng Năm 1849, ông đã viết những bài tổng hợp những tin tức gửi từ I-ta-li-a về. Phéc-đi-năng Vôn-phơ là một trong những thông tin viên của tờ báo ở Pa-ri trong một thời gian dài. Theo xác nhận của Mác và Ăng-ghe-nơ thì Hen-rích Buyéc-ghéc-xơ đã chỉ tham gia viết có một bài báo, hơn nữa bài đó lại được Mác sửa lại hoàn toàn.

Phéc-đi-năng Phrai-li-grát đã tham gia ban biên tập vào tháng Mười 1848 và đã cho đăng những bài thơ cách mạng của mình trên báo.

Lập trường kiên quyết và không khoan nhượng của tờ báo, chủ nghĩa quốc tế đầy tính chiến đấu của tờ báo, việc tờ báo đăng những lời tố cáo chính trị nhằm chống lại chính phủ Phổ và nhà cầm quyền địa phương ở Khuên, - tất cả những cái đó ngay từ những tháng đầu khi tờ "Neue Rheinische Zeitung" mới ra đời đã khiến cho tờ báo bị các báo chí phong kiến - quân chủ và tự do - tư sản hăm hại, cũng như bị chính phủ truy nã. Nhà cầm quyền đã khước từ không cho Mác được hưởng quyền công dân Phổ nhằm gây khó khăn cho việc Mác cư trú ở tỉnh Ranh và đã dựng lên cả một loạt các vụ án chống lại các biên tập viên của tờ báo, trước hết là Mác và

Ăng-ghe-nơ. Sau những sự kiện tháng Chín ở Khuên, ngày 26 tháng Chín 1848 các nhà cầm quyền quân sự đã thi hành giới nghiêm trong thành phố và đình bản một số tờ báo dân chủ, trong đó có tờ "Neue Rheinische Zeitung". Ăng-ghe-nơ, Đron-ke và Phéc-đi-năng Vôn-phơ có nguy cơ bị bắt giữ nên buộc phải tạm thời rời khỏi Khuên; Vin-hem Vôn-phơ đã đến Pphan-xơ trong một thời gian ngắn, sau đó đã phải ẩn náu ở ngay Khuên trong vài tháng để tránh sự truy tìm của cảnh sát. Cho đến tháng Giêng 1849, do việc Ăng-ghe-nơ buộc phải rời nước Đức nên gánh nặng chủ yếu của công việc trong ban biên tập, trong đó có cả việc viết các bài xã luận, đè nặng lên vai Mác.

Bất chấp tất cả sự truy nã và trở ngại do cảnh sát gây ra, tờ "Neue Rheinische Zeitung" đã dũng cảm bảo vệ lợi ích của phong trào dân chủ cách mạng, lợi ích của giai cấp vô sản. Tháng Năm 1849, khi thế lực phản cách mạng đã chuyển sang tổng tấn công, lợi dụng việc Mác không nhận quốc tịch Phổ, chính phủ Phổ đã ra lệnh trục xuất Mác ra khỏi biên giới Phổ. Việc Mác bị trục xuất và các biên tập viên khác của tờ "Neue Rheinische Zeitung" bị đàn áp đã khiến cho tờ báo bị đình bản. Số cuối cùng, số 301 của tờ "Neue Rheinische Zeitung", được in bằng mực đỏ, ra ngày 19 tháng Năm 1849. Trong thư từ biệt công nhân Khuên, các biên tập viên của báo đã tuyên bố rằng "lời nói cuối cùng của họ ở khắp mọi nơi bao giờ cũng vẫn sẽ là: giải phóng giai cấp công nhân!". -11.

2 Ý nói đến bài "Nội các Bran-đen-buốc", được đăng trên tờ "Neue Preußische Zeitung" ngày 5 tháng Mười một 1848.

"*Neue Preußische Zeitung*" ("Báo Phổ mới") - tờ báo Đức ra hàng ngày, bắt đầu được xuất bản ở Béc-lin từ tháng Sáu 1848; tờ báo là cơ quan của bọn triều thần phản cách mạng và bọn địa chủ Phổ. Tờ báo này còn được biết đến dưới tên gọi "Kreuz - Zeitung" ("Báo chữ thập"), vì ở nhan đề tờ báo có dấu chữ thập. -11.

3 "*Thuyết thỏa hiệp*" ("**Vereinbarungs theorie**") - một thứ thuyết mà giai cấp tư sản Phổ thông qua Cam-pơ-hau-den và Han-dơ-man dùng để biện minh cho sự phản bội của mình. Nội dung của thuyết này là: Quốc hội Phổ vẫn đứng trên "cơ sở pháp chế" nhưng phải hạn chế chỉ trong khuôn khổ thiết lập chế độ lập hiến bằng cách thỏa hiệp với nhà vua mà thôi. -11.

4 Bài báo này và một số bài tiếp theo của Ăng-ghe-nơ được viết trong thời gian ông buộc phải cư trú ở Thụy Sĩ. Ngày 26 tháng Chín 1848 nhà cầm quyền đã thi hành giới nghiêm ở Khuên và ra lệnh bắt giữ một số biên tập viên của tờ "Neue Rheinische

Zeitung", trong đó có cả Ăng-ghe-n. Ăng-ghe-n đã rời Phổ sang Bỉ, song ông ta lại bị trục xuất ngay khỏi Bỉ sang Pháp. Sau một thời gian ngắn sống ở Pa-ri, tháng Mười Ăng-ghe-n di bộ sang Thụy Sĩ (xem bản thảo của ông "Từ Pa-ri đến Béc-nơ", C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, t.5, tr.577 - 605). Khoảng ngày 9 tháng Mười một Ăng-ghe-n đã đến Béc-nơ, và ông đã ở lại Béc-nơ đến tháng Giêng 1849. Trong thời gian sống ở nước ngoài, Ăng-ghe-n đã thường xuyên gửi bài và các bản tin cho tờ "Neue Rheinische Zeitung". Trong các bài như "Một công quốc cũ". "Những thiết chế đại diện mới. - Những thành tựu của phong trào ở Thụy Sĩ", "Bầu cử Tòa án liên bang", "Chân dung các ủy viên của Hội đồng liên bang", "Hội đồng quốc dân", "Báo chí Thụy Sĩ", Ăng-ghe-n đã mô tả rất rõ ràng tính thiển cận, đầu óc bản vị địa phương của đời sống chính trị ở nước Cộng hòa liên bang Thụy Sĩ lúc bấy giờ, một nước được coi là lý tưởng đối với các nhà dân chủ tiểu tư sản ở miền Nam nước Đức. -13.

5 *Công quốc Noi-en-buốc và Va-len-đích* (tên gọi bằng tiếng Đức của Nơ-sa-ten và lãnh địa Va-lan-gien) vào những năm 1707 - 1806 là một quốc gia tiny, dưới quyền của Phổ. Năm 1806, trong thời gian cuộc chiến tranh của Na-pô-lê-ông, Nơ-sa-ten đã chuyển vào tay nước Pháp. Năm 1815, theo quyết định của Đại hội Viên, Nơ-sa-ten được đưa vào liên bang Thụy Sĩ với tư cách là bang thứ 21, nhưng đồng thời vẫn duy trì sự phụ thuộc kiểu chư hầu đối với nước Phổ. Ngày 29 tháng Hai 1848, ở Nơ-sa-ten đã diễn ra cuộc cách mạng tư sản, chấm dứt ách thống trị của Phổ và nền cộng hòa đã được tuyên bố thành lập. Năm 1857, Phổ bị buộc phải chính thức từ bỏ những tham vọng đối với Nơ-sa-ten. -13.

6 *Héc-man-đát thần thánh* - liên minh các thành thị ở Tây Ban Nha do chính quyền nhà vua thành lập vào cuối thế kỷ XV nhằm lợi dụng giai cấp tư sản trong cuộc đấu tranh chống các chúa phong kiến lớn, vì lợi ích của chế độ chuyên chế. Từ giữa thế kỷ XVI các lực lượng vũ trang của Héc-man-đát thần thánh đã thực hiện các chức năng cảnh sát. Về sau này người ta gọi cảnh sát là "Héc-man-đát thần thánh" theo nghĩa bóng của từ đó. -13.

7 *"Constitutionnel neuchâtelois"* ("*Người lập hiến Nơ-sa-ten*") - một tờ báo Thụy Sĩ, theo xu hướng quân chủ lập hiến, xuất bản ở Nơ-sa-ten từ năm 1831 đến tháng Hai 1848.

Le Republicain neuchâtelois ("*Người cộng hòa Nơ-sa-ten*") - một tờ báo Thụy Sĩ theo hướng cộng hòa - tư sản, xuất bản từ tháng Ba 1848 đến tháng Mười

1849 ở La-Sô-đơ-Phông và ở Nơ-sa-ten từ tháng Mười một 1849 đến 1856. -14.

8 *Đồng minh đặc biệt* - liên minh riêng rẽ của bảy bang lạc hậu về kinh tế, theo đạo Thiên chúa ở Thụy Sĩ, liên minh này được ký kết năm 1843 nhằm chống lại những cải cách tiến bộ của giai cấp tư sản ở Thụy Sĩ và bảo vệ các đặc quyền của giáo hội và giáo phái dòng Tên. Quyết định của Quốc hội Thụy Sĩ tháng Bảy 1847 về việc giải tán Đồng minh đặc biệt là lý do để Đồng minh đặc biệt khai chiến chống các bang khác vào đầu tháng Mười một. Ngày 23 tháng Mười một 1847, quân đội của Đồng minh đặc biệt đã bị quân của chính phủ liên bang đánh bại. -16.

9 Các đại biểu của Quốc hội liên bang, - cơ quan lập pháp ở Thụy Sĩ trước năm 1848, - bị ràng buộc bởi những chỉ thị của chính phủ bang mình, những chỉ thị này đã gây cực kỳ khó khăn cho việc thi hành bất kỳ biện pháp tiến bộ nào trong Quốc hội. -16.

10 *Moderados* (Mô-đê-ra-đốt có nghĩa là phái ôn hoà) - tên gọi của đảng tự do ôn hòa ở Tây Ban Nha, đảng này được thành lập trong thời kỳ cách mạng tư sản 1820 - 1823 do sự phân liệt của đảng tự do thành cánh hữu - phái Mô-đê-ra-đốt, và cánh tả - phái Éch-xan-ta-đốt. -17.

11 *"Revue de Genève et journal Suisse"* ("*Bình luận Giơ-ne-vơ và báo Thụy Sĩ*") - cơ quan ngôn luận của đảng cấp tiến, xuất bản ở Giơ-ne-vơ từ năm 1842, tờ báo được xuất bản dưới tên gọi này đến năm 1861. -19.

12 Năm 1847 Quốc hội liên bang đã thông qua hiến pháp mới, biến Thụy Sĩ từ chỗ là một liên bang quốc gia thành một quốc gia liên bang, thủ tiêu những đặc quyền của các tu viện và ngăn cấm hoạt động của dòng Tên. Giai cấp tư sản đã giành được thắng lợi này đối với bọn phong kiến - tầng lớp phản động nhờ được sự ủng hộ của quần chúng nhân dân. -19.

13 Ngày 24 tháng Mười 1848 tại Phrây-buốc (tên gọi bằng tiếng Pháp là Phri-bua) đã diễn ra cuộc nổi loạn do giới tăng lữ Thiên chúa giáo tổ chức nhằm lật đổ chính phủ dân chủ của bang này, chính phủ này đã lên nắm chính quyền nhờ việc đánh bại Đồng minh đặc biệt. Cuộc nổi loạn đã bị dập tắt nhanh chóng. -20.

14 *Vin-hem Ten-lơ* - nhân vật trong các chuyện dân gian về cuộc chiến tranh giải phóng của người Thụy Sĩ chống lại triều đại Háp-xbuốc vào cuối thế kỷ XIII - đầu thế kỷ XIV; Vin-hem Ten-lơ được miêu tả trong các truyền thuyết như một xạ thủ bắn cung giỏi, đã giết một thái thú người Áo. -20.

15 Ám chỉ những lời lẽ của Phri-đrich - Vin-hem IV nói về nội các Bran-đen-buốc: "Hoặc là Bran-đen-buốc có mặt trong Quốc hội, hoặc là Quốc hội ở Bran-đen-buốc.

- Khi dẫn những lời này, tờ "Neue Preußische Zeitung" số ra ngày 9 tháng Mười một 1848 đã giải thích những lời đó là "Bran-den-buốc sẽ có mặt trong Quốc hội và Quốc hội ở Bran-den-buốc". -22.
- 16 Ý nói đến triều đại Hô-hen-txô-léc, triều đại này đã thống trị lãnh địa Bran-den-buốc từ năm 1417. -22.
- 17 Theo truyền thuyết, hoàng đế Sác-lơ V trước khi chết không lâu đã tổ chức lễ mai táng chính mình và đích thân tham gia tang lễ đó. - 22.
- 18 Bộ luật hình của Sác-lơ V (Constitutio criminalis Carolina) được nghị viện đế chế Đức thông qua ở Rê-ghe-n-xbuốc năm 1532 có đặc điểm nổi bật là nó quy định những hình phạt cực kỳ tàn bạo. -22.
- 19 Khi nổ ra cuộc khởi nghĩa của nhân dân ngày 10 tháng Tám 1792, vua Pháp Lu-i XVI (Lu-i Ca-pét) định mưu toan tìm sự che chở trong Quốc hội. Ngày 10 tháng Tám chế độ quân chủ bị lật đổ; sau đó một ngày, nhà vua đã bị bắt giữ. Hội nghị quốc ước kết tội Lu-i XVI, đã công nhận là ông ta phạm tội âm mưu chống lại tự do của dân tộc và an ninh của quốc gia và kết án tử hình ông ta. Ngày 21 tháng Giêng 1793, Lu-i XVI bị đưa lên máy chém. Tờ "Neue Rheinische Zeitung" các số 19, 21, 22, 26 và 98 ra ngày 19, 21, 22, 26 tháng Sáu và ngày 9 tháng Chín 1848 đã đăng loạt bài về việc xử án Lu-i XVI - "Những cuộc tranh luận của Hội nghị quốc ước về Lu-i Ca-pét, cựu quốc vương của nước Pháp". -23.
- 20 Đa số đại biểu Xla-vơ của nghị viện đế chế Áo năm 1848 thuộc các giới tư sản - địa chủ, các giới này muốn thành lập một quốc gia liên bang Xla-vơ dưới sự cầm đầu của các nước Áo quân chủ. -23.
- 21 Ngày 9 tháng Mười một, sau khi sắc chỉ của nhà vua về việc chuyển trụ sở của Quốc hội từ Béc-lin đến Bran-den-buốc được công bố trong Quốc hội Phổ, đa số đại biểu phái hữu đã ngoan ngoãn rời phòng họp. -23.
- 22 Mác sử dụng hình ảnh trong lời tựa của Hai-nơ viết cho cuốn sách do chính ông xuất bản năm 1831 "Can-đoóc-phơ nói về giới quý tộc trong những bức thư gửi bá tước M. Phôn Môn-tơ-kê": "Giờ đây con gà xứ Gô-lơ đã gáy lần thứ hai, và ở Đức, trời đã hừng sáng"; tiếng gáy của con gà xứ Gô-lơ đây tượng trưng cho cách mạng Pháp. -26.
- 23 Si-lơ. "Cô gái Oóc-lê-ăng", màn III, cảnh VI. - 27.

- 24 Séc-h-xpia. "Tơ-rô-i-luýt và Crét-xít-đa", màn III, cảnh III. -27.
- 25 "*Le Moniteur universel*" ("Báo đại chúng") - báo hàng ngày của Pháp, cơ quan chính thức của chính phủ; xuất bản ở Pa-ri từ năm 1789. Trong thời gian cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII, là cơ quan của chính phủ cách mạng. -28.
- 26 Ngày 3 tháng Mười một 1848, tờ "Kölnische Zeitung" đã đăng một bài ngắn về bộ lạc "Hai-len" (Hyghlans) nửa người nửa khỉ, một bộ lạc không có thật ở châu Phi; "nhiều người trong số họ", - bài báo viết, - "học tiếng A-rập". Trong số ra ngày 5 tháng Mười một, tờ "Neue Rheinische Zeitung" đã chế giễu tin này khi nhận xét rằng "sự phát hiện này... dù sao đi chăng nữa cũng có ý nghĩa rất lớn đối với đảng của những kẻ hay than vãn, những kẻ thông qua những người Hai-len nhận được sự chi viện xứng đáng. Về những kẻ hay than vãn, xem chú thích 172. -28.
- 27 Tháng Chạp 1848, cuộc bầu cử tổng thống đã được tiến hành ở Pháp theo bản hiến pháp được thông qua ngày 4 tháng Mười một 1848. Bản hiến pháp này trao cho tổng thống, người đứng đầu quyền hành pháp những quyền hành lớn, nó đã chứng minh tính chất phản cách mạng ngày càng tăng của giai cấp cầm quyền, giai cấp tư sản, kẻ đang hoảng sợ vì cuộc khởi nghĩa tháng Sáu của công nhân Pa-ri. Do kết quả cuộc bầu cử ngày 10 tháng Chạp, Lu-i Bô-na-pác-tơ đã trở thành tổng thống. -28.
- 28 Mác so sánh các sự kiện ở Pa-ri ngày 20 tháng Sáu 1789 với các sự kiện ở Béc-lin ngày 11 tháng Mười một 1848. Ngày 8 tháng Mười một 1848, sắc chỉ về việc chuyển các kỳ họp của Quốc hội Phổ từ Béc-lin đến Bran-den-buốc đã được ký. Đáp lại điều đó, đa số trong Quốc hội đã quyết định tiếp tục các kỳ họp ở Béc-lin. Ngày 10 tháng Mười một, Quốc hội bị trục xuất khỏi trụ sở thường lệ của mình - nhà hát kịch - và từ ngày 11 đến ngày 13 tháng Mười một đã họp ở trụ ở của câu lạc bộ bắn súng. -29.
- 29 "*Kölnische Zeitung*" ("Báo Khuê") - báo hàng ngày của Đức, xuất bản từ năm 1802 dưới tên gọi này; trong những năm 1848 - 1849 tờ báo phản ánh lập trường hèn nhát và phản cách mạng của giai cấp tư sản tự do Phổ; luôn luôn đấu tranh quyết liệt chống tờ "Neue Rheinische Zeitung". -29.
- 30 Tờ "Neue Rheinische Zeitung" số 142 (xuất bản lần thứ hai) và số 143, ngày 14 và 15 tháng Mười một 1848 đã đăng bài của G. Véc-thơ "Việc cự tuyệt đóng thuế ở Anh vì cuộc cải cách năm 1832". -29.
- 31 Lời nói đầu này của ban biên tập là do Mác viết để mở đầu cho loạt bài được đăng dưới nhan đề "Ngài Ca-ve-nhắc" trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" các số 142 (xuất

bản lần thứ hai), 145 (phụ trương đặc biệt), 146 và 147 (xuất bản lần thứ hai) ra ngày 14, 17, 18 và 19 tháng Mười một 1848. Các bài này được đăng lại (có sửa một đôi chỗ) của tờ "La Presse", trên báo này chúng đã được đăng từ ngày 7 đến ngày 11 tháng Mười một 1848 dưới nhan đề chung "Ngài Ca-ve-nhắc trước Ủy ban điều tra hoàn cảnh xảy ra trước cuộc khởi nghĩa ngày 23 tháng Sáu". -31.

32 Phỏng theo biệt danh "Viên cai nhỏ" mà binh lính Pháp đặt cho Na-pô-lê-ông I; ở đây có ý ám chỉ việc Lu-i Bô-na-pác-tơ khi sống lưu vong ở Anh, đã tham gia các đội cảnh sát đặc biệt, các đội này đóng một vai trò lớn trong việc làm thất bại cuộc biểu tình của phái Hiến chương ngày 10 tháng Tư 1848. -31.

33 Ám chỉ việc tướng Ca-ve-nhắc tham gia xâm chiếm An-giê-ri và việc ông ta giữ chức toàn quyền ở đó năm 1848 được đánh dấu bằng sự đàn áp đẫm máu phong trào giải phóng dân tộc của người A-rập. Chính những "chiến công" này của Ca-ve-nhắc đã tạo ra cho hắn cái thanh danh "người bảo vệ trật tự" đáng tin cậy đối với giai cấp tư sản Pháp. -31.

34 "*La Presse*" ("Báo chí") - báo hàng ngày, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1836. Trong những năm 1848 - 1849 là cơ quan của phái cộng hòa tư sản, về sau là cơ quan của phái Bô-na-pác-tơ. Trong những năm 40 của thế kỷ XIX Ê. Gi-rác-danh là chủ biên của tờ báo. -31.

35 *Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ* mà Mác giữ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các tổ chức dân chủ ở tỉnh Ranh và Ve-xơ-pha-li.

Cuối tháng Sáu 1848, trên cơ sở nghị quyết của đại hội dân chủ lần thứ nhất ở Phran-phước trên sông Mai-nơ, Ủy ban trung ương gồm đại biểu của ba tổ chức dân chủ ở Khuên - Hiệp hội dân chủ, Hội liên hiệp công nhân và Hội liên hiệp giữa thợ và chủ, - đã được thành lập. Ủy ban này tạm thời thực hiện chức năng của Khu ủy cho đến khi đại hội những người dân chủ tỉnh Ranh được triệu tập. Đại hội lần thứ nhất tỉnh Ranh, được tiến hành ở Khuên trong hai ngày 13-14 tháng Tám 1848 có Mác và Ăng-ghe-nh tham gia, đã phê chuẩn thành phần Ủy ban trung ương của ba liên đoàn dân chủ ở Khuên lấy đó làm Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ; hoạt động của ban chấp hành này được triển khai không chỉ khắp tỉnh Ranh, mà cả ở Ve-xơ-pha-li nữa. Đại hội đã thông qua nghị quyết về sự cần thiết phải tiến hành công tác trong công nhân công xưởng, cũng như trong nông dân.

Trước tình hình cuộc đảo chính phản cách mạng bắt đầu ở Phổ, ngày 14 tháng

Mười một 1848, ngay từ trước khi có nghị quyết thích hợp của Quốc hội, Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ đã kêu gọi nhân dân tỉnh Ranh cự tuyệt đóng thuế.

Lời kêu gọi của Khu ủy của những người dân chủ đã được sự hưởng ứng rộng rãi ở tỉnh Ranh. Tờ "Neue Rheinische Zeitung" số 147 ra ngày 19 tháng Mười một 1848 xuất bản lần hai đã đưa tin về phong trào chống thuế ở thành thị và nông thôn - ở Vít-lich, Béc-ca-xten, Bon, Khuên và Nê-hai-mơ, - ở đoạn kết, bài báo viết: "Béc-lin chỉ có thể được bảo vệ bằng sự kiên quyết cách mạng của các tỉnh; các thành phố lớn ở các tỉnh và nhất là các thành phố chính của các tỉnh chỉ có thể được bảo vệ bằng sự kiên quyết cách mạng của nông thôn. *Từ chối không đóng thuế* (thuế trực thu cũng như thuế gián thu) thì sẽ đem lại cho *nông thôn* cơ hội tốt để giúp đỡ cách mạng một cách đắc lực. -33.

36 Ý nói đến đạo luật bảo vệ *tự do cá nhân* được Quốc hội Phổ thông qua ngày 28 tháng Tám 1848 (vì nó giống với đạo luật năm 1679 ở Anh nên người ta gọi đạo luật này là Habeas Corpus Act); đạo luật này ngay từ đầu đã bị chính phủ Phổ vi phạm một cách thô bạo. -34.

37 Nhan đề bài báo này Mác đặt theo nhan đề tập 6 của bộ tiểu thuyết của Gơ-tơ: "Những năm đèn sách của Vin-hem Mai-xơ". -37.

38 Tờ "Neue Preußische Zeitung" lấy châm ngôn là dấu chữ thập của quân lan-ve xung quanh có dòng chữ: "Tiến lên, có Chúa phù hộ, vì nhà vua và Tổ quốc". Tiếp theo bài báo này trích dẫn tờ "Neue Preußische Zeitung" số 115, ra ngày 11 tháng Mười một 1848. -37.

39 Mác ám chỉ một cách mỉa mai sự hao hao giống nhau giữa các biện pháp mà bộ trưởng tài chính Phổ Han-dơ-man đưa ra (công trái cưỡng bức với tính cách là biện pháp kích thích lưu thông tiền tệ) với những quan điểm của Pin-tô, một gã đầu cơ chứng khoán người Hà Lan ở thế kỷ XVIII (đầu cơ chứng khoán là nhân tố thúc đẩy lưu thông). Xem thêm bài "Dự luật về công trái cưỡng bức và sự biện minh cho nó" (C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nh, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, tập 5, tr.332). -37.

40 Nội các Au-ơ-xvan - Han-dơ-man (cái gọi là "nội các hành động") nắm chính quyền từ ngày 25 tháng Sáu đến ngày 21 tháng Chín 1848.

Mùa hè 1848, ngoài đội cảnh sát thông thường ra, ở Béc-lin người ta còn thành lập một đội vũ trang mặc thường phục để chống những cuộc mít-tinh ngoài đường

phố và những cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân, cũng như để hoạt động gián điệp. Người ta gọi đội này là cảnh sát vì nó giống với đội cảnh sát đặc biệt ở Anh, kẻ đã tham gia phá hoại cuộc biểu tình của phái Hiến chương ngày 10 tháng Tư 1848. -38.

41 *Santa casa* (thánh cung) - người ta gọi trụ sở tòa án giáo hội ở Ma-đrit như vậy. -38.

42 Hai-nơ. "Nước Đức. Câu chuyện cổ tích mùa đông". -41.

43 *"Preußischer Staats - Anzeiger"* ("Người truyền tin nhà nước Phổ") - tờ báo được thành lập ở Béc-lin năm 1819; từ năm 1819 đến tháng Tư 1848 là cơ quan nửa chính thức của chính phủ Phổ; từ tháng Năm 1848 đến tháng Bảy 1851 được xuất bản dưới tên gọi này với tư cách là cơ quan chính thức của chính phủ Phổ.

"Vossische Zeitung" ("Báo của Phốt-xơ") - người ta gọi tờ báo hàng ngày "Königlich privilegierte Berlinische Zeitung von Staats-und gelehrten Sachen" ("Báo đặc quyền của nhà vua ở Béc-lin về các vấn đề chính trị và khoa học") bằng cái tên như vậy theo tên người chủ của nó; tờ báo này được xuất bản dưới tên gọi kể trên từ năm 1785 ở Béc-lin. Trong những năm 40 của thế kỷ XIX tờ báo theo xu hướng tự do - ôn hòa. -45.

44 Cái gọi là "khu phố của các cổ vấn bí mật" là một khu phố nằm ở phía Tây - Nam Béc-lin, chủ yếu là nơi cư ngụ của những quan chức người Phổ. -45.

45 Ngày 31 tháng Mười 1848, một cuộc biểu tình của quần chúng nhân dân đã diễn ra ở Béc-lin khi được tin bọn phản cách mạng Áo đàn áp đã man cuộc khởi nghĩa ở Viên, cuộc biểu tình đã chấm dứt khi công nhân chế tạo máy không có vũ khí bị tiểu đoàn dân binh thứ 8 tấn công có tính chất khiêu khích. Bọn phản động Phổ đã lợi dụng sự khiêu khích này để đưa nội các Bran-den-buốc, một nội các công khai phản cách mạng lên thay nội các Pphu-en-lơ. -45.

46 Tòa thị chính nằm ở khu trung tâm Béc-lin, khu này đến giữa thế kỷ XIX vẫn mang tên thời xưa là Khuên (Kölln) hay An-tơ-khuên (Altkölln). Ngày 14 tháng Mười một 1848 Quốc hội Phổ đã họp ở đó. -45.

47 Nhân có lời kêu gọi này, người ta đã dựng lên một vụ án chống các ủy viên của Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ như Mác, Sáp-pơ và Snai-dơ II (Xem tập này, tr.326-251).-49.

48 Theo hiến pháp Thụy Sĩ được thông qua ngày 12 tháng Chín 1848, các thành viên của tòa án liên bang được bầu tại cuộc họp liên tịch của hai viện thuộc Quốc hội liên bang là Hội đồng quốc dân và Hội đồng các bang. -50.

49 *"Schweizerische National - Zeitung"* ("Báo dân tộc Thụy Sĩ") - một tờ báo tư sản ra hàng ngày, xuất bản ở Ba-lơ từ năm 1842. -50.

50 Ý nói đến cuộc nổi loạn phản dân chủ ở Phrây-buốc (Phri-bua) ngày 24 tháng Mười 1848 (Xem chú thích 13). Giáo chủ Ma-ri-ây là người cổ vũ cuộc nổi loạn này. -51.

51 *"Nouvelliste Vaudois"* ("Người truyền tin bang Vô-đơ") - một tờ báo tư sản Thụy Sĩ, thành lập năm 1798, xuất bản ở Lô-dan đến năm 1914, trong những năm 40 có xu hướng cấp tiến. -51.

52 *"Courrier Suisse"* ("Người truyền tin Thụy Sĩ") - một tờ báo phản động, xuất bản ở Lô-dan từ năm 1840 đến năm 1853. -52.

53 Ngày 25 tháng Mười 1848 giáo chủ Ma-ri-ây bị bắt giữ. Ngày 30 tháng Mười, hội nghị đại biểu chính phủ các bang nằm trong giáo khu (Phri-bua, Béc-nơ, Vô-đơ, Nơ-sa-ten và Giơ-ne-vơ) đã họp tại Phrây-buốc (Phri-bua). Hội nghị đã quyết định trả lại tự do cho giáo chủ Ma-ri-ây, nhưng cấm ông ta cư trú và hoạt động trên địa phận cả năm bang đó. Ngày 13 tháng Chạp Ma-ri-rây đã bị trục xuất đến năm 1856. -52.

54 Ý nói đến đại hội những người dân chủ tỉnh Ranh lần thứ hai họp tại Khuên ngày 23 tháng Mười một 1848. Hội nghị đã thảo luận các vấn đề liên quan đến cuộc vận động từ chối không đóng thuế cũng như vấn đề thu hút nông dân vào cuộc đấu tranh chống bọn phản cách mạng. Mác đã tham gia công việc của đại hội. -56.

55 Nhân việc công tố viên nhà nước Héch-cơ gửi thư đến ban biên tập báo "Neue Rheinische Zeitung" nhằm bác bỏ những lời buộc tội chống lại ông ta và chưởng lý Xvai-phen, Mác đã gọi một cách mỉa mai viên công tố ở Khuên là "một cộng tác viên mới đầy hứa hẹn" của tờ "Neue Rheinische Zeitung" (xem bài "Cuộc điều tra của tòa án chống báo "Neue Rheinische Zeitung" C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, t.5, tr.218-221). -59.

56 Ngày 28 tháng Sáu 1848 Quốc hội toàn nước Đức ở Phran-phuốc đã thông qua nghị quyết về việc thành lập chính quyền trung ương lâm thời gồm viên nhiếp chính để chế (đại công tước người Áo I-ô-han đã được chọn giữ chức này) và nội các để chế. Chính quyền trung ương lâm thời không có ngân sách và quân đội riêng và không có bất kỳ thực lực nào, nó là kẻ truyền đạt chính sách phản cách mạng của các hoàng đế Đức. -66.

57 *"Le National"* ("Báo Dân tộc") - báo hàng ngày của Pháp, xuất bản ở Pa-ri từ năm

1830 đến năm 1851; trong những năm 40 là cơ quan của phái cộng hòa tư sản ôn hoà. Trong những năm 1836 - 1846 C. Ba-xti-dơ là biên tập viên của mục chính sách đối ngoại của báo này.

"*Revua nationale*" ("Tập chí quốc gia") - tạp chí có xu hướng dân chủ - Cơ Đốc giáo, do Ph. Buy-sê và G. Ba-xti-dơ xuất bản ở Pa-ri từ tháng Năm 1847 đến tháng Bảy 1848. -66.

58 Theo sự ủy nhiệm của chính phủ nhiếp chính đế chế Mác-xi-mi-liêng Ga-ghec-nơ đã đến Béc-lin và Slê-dơ-vích để tham gia các cuộc đàm phán đình chiến với Đan Mạch. Chuyến đi này đã thất bại hoàn toàn vì Phổ và Đan Mạch đã hoàn toàn không đếm xỉa đến đại biểu của chính quyền trung ương không có quyền lực.

Mác so sánh chuyến đi không có kết quả này của Ga-ghec-nơ với số phận nữ nhân vật chính trong tiểu thuyết của G. T.Héc-mét "Chuyến đi của Xô-phi-a từ Mê-men đến Dắc-den", một cuốn tiểu thuyết được lưu hành rất rộng rãi ở Đức hồi cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX: mặc dù đã mất hơn mười năm đi chu du mà Xô-phi-a vẫn không đạt được mục đích gì cả. -67.

59 Tháng Tư 1848 cuộc khởi nghĩa của phái cộng hòa đã diễn ra ở Ba-đen, những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa là những nhà dân chủ tiểu tư sản Ph. Hếch-cơ và G. Stơ-ru-vơ. Cuộc khởi nghĩa bắt đầu bằng cuộc đột nhập của các đội quân của phái cộng hòa từ phía biên giới Thụy Sĩ vào cuối tháng Tư. Cuộc khởi nghĩa được chuẩn bị và được tổ chức thiếu chu đáo này đã bị dập tắt. -68.

60 *Bang thủ phủ Voront* là tên gọi bang nào - trong số các bang của Thụy Sĩ, - được là nơi tiến hành các kỳ họp của Quốc hội hiệp bang và về sau là của Quốc hội liên bang. -68.

61 *Quidquid delirant reges, plectuntur Achivi* - dù bọn vua chúa điên rồ có tạo nên gì đi nữa thì những người A-sê-ăng vẫn bị đau khổ (Hô-ra-xơ. "Tập thư tín", cuốn thứ nhất, thư thứ II). -69.

62 Bức công hàm này của chính quyền trung ương Đức gửi bang thủ phủ Béc-nơ đề ngày 23 tháng Mười 1848, được đăng trên báo "Frankfurter Oberpostamts - Zeitung" ngày 6 tháng Mười một 1848. -69.

63 *Ri-nan-đô Ri-nan-đi-ni* - nhân vật trong tiểu thuyết cùng tên của nhà văn Đức C. A. Vun-pi-út; tiểu thuyết này ra đời vào cuối thế kỷ XVIII và rất được hâm mộ, nó là một trong những tiểu thuyết được gọi là "tiểu thuyết kẻ cướp".

Các Mo-rơ - nhân vật chính trong vở kịch của Si-lơ "Kẻ cướp".

Sin-đéc-han-ne-xơ (Schinderhannes) - Han-xơ - người hung ác, biệt danh của tên kẻ cướp người Đức Giô-han Buyếch-léc sống vào cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX. -71.

64 Ám chỉ Lu-i Bô-na-pác-tơ, kẻ đã lợi dụng quan hệ thân thích với Na-pô-lê-ông I. -71.

65 Hai-nơ. "Nước Đức. Câu chuyện cổ tích mùa đông", chương XXI. -73.

66 Sau khi cuộc khởi nghĩa của phái cộng hòa ở Ba-đen thất bại, tháng Tư 1848 một trong những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa là Phri-đrich Hếch-cơ đã di cư sang Thụy Sĩ, tại đây ông ta đã sống ở làng Mu-ten-xơ (bang Ba-lơ) cho đến tháng Chín, khi ông ta rời sang Mỹ. -75.

67 Ngày 20 tháng Mười một 1848 Quốc hội Phran-phuốc đã thông qua nghị quyết kêu gọi chính quyền trung ương thông qua các ủy viên đế chế ở Béc-lin hãy tạo điều kiện cho việc bổ nhiệm một nội các được đất nước tín nhiệm, tức là một nội các mà giai cấp tư sản Phổ có thể dễ chấp nhận hơn là nội các công khai phản cách mạng Bran-đen-buốc - Man-toi-phen. -79.

68 Những câu chữ này Mác mượn ở lời kêu gọi của Đri-gan-xki gửi nhân dân Đuyt-xen-đoóc-phơ mà tờ "Neue Rheinische Zeitung" đã đăng tiếp sau bài này. Lời kêu gọi đó viết: "Là một người cộng sản vô cùng trung thành với chúa và hoàng đế, nay tôi tuyên bố rằng, nhằm mục đích trợ giúp những người anh em nghèo khổ của tôi sống trong công xã Đuyt-xen-đoóc-phơ, chừng nào tôi còn sống ở đây, hàng năm tôi sẽ nộp qua ngân khố chính ở đây một khoản tiền nộp là 1.000 ta-le dưới hình thức những khoản nộp hàng tháng vào quỹ thành phố địa phương dành cho người nghèo... Hỡi đồng bào! Hãy noi theo tấm gương này và hãy trở thành những người cộng sản theo nghĩa cao thượng của từ này, - và không bao lâu nữa ở đây cũng như ở khắp mọi nơi sẽ có sự bình yên, hoà bình và tin cậy.

Đuyt-xen-đoóc-phơ, Công dân Phôn Đri-gan-xki".

ngày 23 tháng Mười một.

Nhân bài báo này của Mác, Đri-gan-xki đã phát đơn kiện tờ "Neue Rheinische Zeitung", buộc tội tờ báo là vu khống (xem tập này, tr. 779). -80.

69 Ý nói đến tuyên bố ngày 21 tháng Mười một 1848 của Mao-ren-brê-khơ, giám đốc bưu điện Đuyt-xen-đoóc-phơ, phản đối sự can thiệp của dân binh vào công việc của bưu điện. -83.

70 Về đạo luật bảo vệ tự do cá nhân, xem chú thích 36. -85.

- 71 *Code pénal* - bộ luật hình sự được thông qua ở Pháp năm 1810 và được thi hành ở các tỉnh bị Pháp chiếm ở miền Tây và Tây - Nam nước Đức; cùng với Bộ dân luật, nó có hiệu lực ở tỉnh Ranh ngay cả sau khi tỉnh này được sáp nhập vào Phổ năm 1815. -86.
- 72 Xem bài "Ủy viên công tố quốc gia "Héch-cơ" và tờ "Neue Rheinische Zeitung"" (C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, t.5, tr. 552-558). -87.
- 73 Xem bài "Những vụ bắt bớ" (C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, t.5, tr.206-209). -87.
- 74 Trích trong bài thơ "Khúc hát về rượu nho miền Ranh" của M. Clau-di-út, một nhà thơ Đức cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX. -87.
- 75 *Đi-sơ* - khách sạn ở Khuên.
- Mi-len-xơ* - khách sạn ở Béc-lin, nơi Quốc hội Phổ họp ngày 15 tháng Mười một 1848. -87.
- 76 Cuối tháng Chín 1848 bộ trưởng tư pháp đề chế yêu cầu viện công tố ở Khuên khởi tố ban biên tập tờ "Neue Rheinische Zeitung" nhân loạt bài châm biếm chế giễu gã công tước phản cách mạng nổi tiếng Li-snốp-xki dưới tên gọi hiệp sĩ Snáp-gan-xki. Loạt bài châm biếm "Cuộc đời và những chiến công của chàng hiệp sĩ nổi tiếng Snáp-gan-xki" do G. Véc-thơ viết đã được in không có chữ ký của tác giả trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" vào tháng Tám - tháng Chín, tháng Chạp 1848 và tháng Giêng 1849. -88.
- 77 Chính phủ bang Xuy-rích được bầu ra trên cơ sở hiến pháp năm 1831 đã bị lật đổ do kết quả cuộc bạo động của phái bảo thủ và giới giáo quyền ngày 6 tháng Chín 1839. Sau khi giành được thắng lợi tại cuộc bầu cử năm 1845, phái tự do lại lên nắm chính quyền. -89.
- 78 S. Franscini. "Statistica della Svizzera". Lugano, 1827; "Nouva statistica della Svizzera", 1848. -92.
- 79 "*Gazette de Lausanne et Journal Suisse*" ("Báo Lô-dan và báo Thụy Sĩ") - báo hàng ngày của giai cấp tư sản, thành lập ở Lô-dan năm 1798. -93.
- 80 *Commission du pouvoir exécutif* (Ủy ban chính quyền hành pháp) - chính phủ của nước Cộng hòa Pháp, do Quốc hội lập hiến thành lập ngày 10 tháng Năm 1848 thay chính phủ lâm thời đã từ chức. Ủy ban này tồn tại đến ngày 24 tháng Sáu 1848

- khí nền chuyên chính của Ca-ve-nhắc được thiết lập. -95.
- 81 Ý nói đến cuốn sách mỏng khuyết danh "Deutschland in seiner tiefen Erniedrigung" ("Nước Đức trong sự nhục nhã cùng cực của nó") xuất bản ở Nuy-rem-be, năm 1806. Do xuất bản cuốn sách mỏng này, một cuốn sách nhằm chống lại ách thống trị của Na-pô-lê-ông và thối nát tinh thần yêu nước, chủ hiệu sách I. Ph. Pan-mơ đã bị nhà cầm quyền Pháp xử bắn. -96.
- 82 "Bản báo cáo của ủy ban về những vấn đề Áo nhân có những lời của các đại biểu Vê-nê-dây, Hen-rích Xi-môn Vi-xơ và Bau-ơ Smít cũng như nhân có những đơn thỉnh nguyện về vấn đề Áo" đã được in trong tập: "Verhandlungen der deutschen verfassunggebenden Reichsversammlung zu Frankfurt am Main". Bd. 2, Frankfurt am Main, 1848 - 1849, S. 602-619 ("Biên bản các phiên họp của Quốc hội lập hiến toàn nước Đức ở Phran-phước trên sông Mai-nơ". T.2, Phran-phước trên sông Mai-nơ, 1848 - 1849, tr. 602 - 619). -96.
- 83 *Ây-de-lơ* và *Bây-de-lơ* - những nhân vật hài hước trong cuốn sách mỏng châm biếm được xuất bản khuyết danh của I.V. Cri-xtéc-nơ "Doctor Eisele's und Baron von Beisele's Landtagsreise im April 1847. Genrebilder aus der neuesten Zeitgeschichte". Leipzig, 1847 ("Chuyến đi của tiến sĩ Ây-de-lơ và nam tước Phôn Bây-de-lơ đến dự các phiên họp của hội đồng dân biểu hàng tỉnh tháng Tư 1847. Những bức tranh phong tục của lịch sử hiện đại". Lai-pxích, 1847). -97.
- 84 Ý nói đến thiên trường ca trào phúng "I-ôp-xi-át. Một thiên trường ca trào phúng, gồm ba phần" của C.A. Cóc - tum xuất bản năm 1784 và được tái bản nhiều lần ở thế kỷ XIX. - Bản đồ đi đường hải hước trong cuốn sách này vẽ những lối đi rối tung như mớ bông bong. -97.
- 85 Đây là lấy lại câu thơ trong bài thơ "Cái cốc vại" của Si-lơ (nhân đề bằng tiếng Đức: "Der Taucher" - "Người thợ lặn"). -97.
- 86 Ven-cơ là một trong những người xuất bản tác phẩm nhiều tập: "Staats - lexikon oder Encyclopädie der Staatswissenschaften" (Từ điển chính trị hay là Từ điển bách khoa về các khoa học chính trị), tác phẩm này được xuất bản lần thứ nhất ở An-tôn trong những năm 1834 - 1848. -97.
- 87 Một bài hát dân gian, do An-đơ cải biên. -99.
- 88 Một khúc ca trong vở ca kịch "Tan-crét" của Rốt-xi-ni. -99.

89 Theo quyết định của Đại hội Viên (1814 - 1815), những đất đai dọc theo hữu ngạn và tả ngạn sông Ranh là thuộc Phổ. Ngoài tước vua Phổ, còn có thêm tước đại công tước vùng hạ Ranh cùng những tước khác nữa. Trong bản tuyên ngôn ra ngày 5 tháng Tư 1815, nhân việc sáp nhập vùng này vào Phổ, Phri-đrich -Vin-hem III đã hứa thành lập các cơ quan dân biểu ở tỉnh Ranh và ở khắp đất nước. -105.

90 *Ngày 10 tháng Tư 1848* ở Luân Đôn do sự can thiệp của quân đội và của đội cảnh sát đặc biệt, cuộc biểu tình của phái Hiến chương bị dập tắt; cuộc biểu tình này nhằm mục đích trao cho nghị viện bản thỉnh cầu thứ ba đòi thông qua bản Hiến chương nhân dân.

Ngày 15 tháng Năm 1848 do sự tiếp tay của đội vệ binh quốc gia tư sản, cuộc đấu tranh cách mạng của công nhân Pa-ri đã bị đàn áp.

Ngày 25 tháng Sáu 1848 cuộc khởi nghĩa giai cấp vô sản Pa-ri bị chìm trong máu.

Ngày 6 tháng Tám 1848 quân đội Áo chiếm Mi-la-nô và đàn áp phong trào giải phóng dân tộc ở miền Bắc I-ta-li-a.

Ngày 1 tháng Mười một 1848 Viên bị quân đội của Vin-di-sơ-grét-xơ chiếm. -107.

91 Ngày 25 tháng Bảy 1848, quân đội Áo dưới sự chỉ huy của Ra-đét-xki đã đánh bại quân đội Pi-ê-mông ở gần Cu-xtốt-xa (miền Bắc I-ta-li-a). -110.

92 Xem các bài "Nước Bỉ kiểu mẫu" và "Nhà nước lập hiến kiểu mẫu" (C.Mác và Ăng-ghe-n, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, t.5, tr.396 - 399 và 549 - 551). -117.

93 *A-giắc-xơ* - nhân vật trong vở kịch "Tơ-rô-i-luýt và Crết-xít-da" của Sếch-xpia, hình tượng một tên lính lỗ mãng và kiêu ngạo. -119.

94 *Đồng minh đặc biệt* xem chú thích 8. -122.

95 *Bác sĩ Bác-tô-lô* - nhân vật trong hài kịch "Người thợ cạo xứ Xê-vin" và "Đám cưới Phi-ga-rô" của Bô-mác-se cũng như trong các vở ca kịch cùng tên của Rốt-xi-ni và Mô-da. -132.

96 Ngày 5 tháng Chạp 1848, sắc chỉ của nhà vua về giải tán Quốc hội Phổ đã được ban bố. Trong những giải thích bổ sung cho sắc chỉ này, nội các đã đặc biệt lên án Quốc hội là không tuân theo sắc chỉ ban bố ngày 8 tháng Mười một về việc di chuyển các kỳ họp của Quốc hội từ Béc-lin đến Bran-đen-buốc, - một biện pháp dường như nhằm mục đích "bảo đảm an toàn cho sự tự do tranh luận của các dân biểu

chống lại các phong trào vô chính phủ ở thủ đô và những ảnh hưởng có tính chất khủng bố của các phong trào đó". -138.

97 Mác và Ăng-ghe-n gọi Quốc hội Phổ được triệu tập ở Béc-lin tháng Năm 1848 để thảo ra hiến pháp "theo sự thỏa thuận với nhà vua" là "*Quốc hội thỏa hiệp*" ("Verein-larungsversammlung"). Với việc chấp nhận công thức này làm cơ sở cho hoạt động của mình, Quốc hội đã khước từ nguyên tắc chủ quyền của nhân dân. -139.

98 Cùng với việc giải tán Quốc hội Phổ ngày 5 tháng Chạp 1848, bản hiến pháp vua ban đã được công bố. Theo hiến pháp này chế độ hai viện đã được thi hành, hơn nữa viện thứ nhất nhờ có điều kiện về tuổi tác và tài sản mà trở thành "viện nguyên lão" có đặc quyền; cuộc bầu cử hai nấc để bầu ra viện thứ hai theo luật bầu cử ngày 6 tháng Chạp 1848 thì chỉ có những người được gọi là "Người Phổ tự lập" mới được tham gia. Những quyền hạn to lớn được trao cho chính quyền nhà vua theo hiến pháp, và việc trực tiếp chỉ ra khả năng sửa đổi các điều khoản của hiến pháp, - tất cả những cái đó làm cho bọn phản cách mạng tiếp tục tấn công được dễ dàng hơn. -139.

99 *I-ốp-xi-át* - xem chú thích 84. -139.

100 Hoàng tử Phổ, một trong những tên cầm đầu bọn quân thần phản động bị nhân dân căm ghét nhất, trong những ngày diễn ra cuộc cách mạng tháng Ba 1848 đã chạy sang Anh; song ngay từ ngày 4 tháng Sáu 1848, được sự giúp đỡ của nội các Cam-pơ-hau-den đã trở về Béc-lin. Ngày 6 tháng Sáu, tại phiên họp của Quốc hội Phổ, Cam-pơ-hau-den đã tìm cách mô tả cuộc chạy trốn hèn nhát đó như một cuộc hành trình nhằm mục đích nghiên cứu. -140.

101 Trích trong bài thơ "Lúc người gác đêm đến Pa-ri" của Hai-nơ. -140.

102 Ý nói đến sự bổ nhiệm vào ngày 15 tháng Chín 1848 tướng Vran-ghe-n, một người gần gũi với bọn cận thần trong triều đình, làm tổng tư lệnh quân khu Bran-đen-buốc, một quân khu bao gồm Béc-lin. Lãnh địa Bran-đen-buốc, hạt nhân đầu tiên của Phổ, vào thời trung cổ gồm hai phần: Khu-mác-cơ và Noi-mác-cơ; từ đó nó có tên gọi là: Mác-cơ (Marken). -141.

103 Ở đây và trong các bài báo khác, Mác và Ăng-ghe-n đã gọi một cách mỉa mai Cam-pơ-hau-den như vậy, có ý ám chỉ đề mục của cuốn sách nổi tiếng lúc bấy giờ: K. Rotteck. "Allge meine Geschichte vom Anfang der historischen Kenntniß bis auf unsere Zeiten; fürdenkende Geschichtfreunde". Freiburg und Konstanz, 1813 -1818 (C. Rốt-tếch "Thông sử kể từ thời kỳ manh nha của nhận thức về lịch sử

cho đến thời đại chúng ta; dành cho những người bạn đang tư duy của lịch sử".
Phrây-buốc và Công-xtăng-xơ, 1813 - 1818). -141.

104 Xem chú thích 39. - 141.

105 Xem bài "Nội các Cam-pơ-hau-den bị đổ". (C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, t.5, tr.122 - 123). - 141.

106 *Nghị viện liên hợp thứ hai* được triệu tập ngày 2 tháng Tư 1848 dưới thời nội các Cam-pơ-hau-den. Cơ quan có tính chất đẳng cấp này, - được triệu tập nhằm mục đích tuân thủ "tính kế thừa hợp pháp", - đã thông qua luật bầu cử Quốc hội Phổ và đồng ý cho phát hành một đợt công trái mà năm 1847, Nghị viện liên hợp đã phủ quyết không cho chính phủ thực hiện. Sau sự việc này, ngày 10 tháng Tư 1848, nghị viện đã giải tán. -142.

107 Ám chỉ Cam-pơ-hau-den thời trẻ chuyên nghề buôn bán bơ sữa và ngũ cốc, và ám chỉ Han-dơ-man, kẻ đã bắt đầu những hoạt động buôn bán của mình bằng việc buôn bán len dạ. -150.

108 *Puer robustus sed malitiosus* - chàng thanh niên vạm vỡ, nhưng độc ác. Xem lời tựa của Hố-xơ viết cho quyển sách của ông ta "De Cive" ("Bản về công dân") xuất bản lần thứ nhất không ghi tên tác giả tại Pa-ri năm 1642. -152.

109 Ở đây, Mác viện dẫn những lời hứa hẹn giả dối nhiều lần của các vua Phổ về việc thi hành hiến pháp và thiết lập các cơ quan đại diện trong nước. Chiếu chỉ ngày 22 tháng Năm 1815 hứa hẹn thành lập "cơ quan đại diện của nhân dân", tức là thiết lập các hội nghị đẳng cấp hàng tỉnh ở Phổ, triệu tập cơ quan đại diện toàn Phổ và thi hành hiến pháp. Theo đạo luật về quốc trái ban bố ngày 17 tháng Giêng 1820 thì việc phát hành quốc trái phải được tiến hành có sự đồng ý của cơ quan đại diện đẳng cấp (các hội đồng dân biểu tỉnh). Nhưng những lời hứa hẹn được đưa ra dưới sức ép của phong trào tư sản đối lập này chỉ là trên giấy tờ. Rút lại là, theo đạo luật ngày 5 tháng Sáu 1823, các hội nghị đẳng cấp hàng tỉnh (các hội đồng dân biểu tỉnh) đã được thành lập với chức năng tư vấn hạn chế. Song những khó khăn về tài chính đã buộc Phri-đrich Vin-hem IV ngày 3 tháng Hai 1847 phải ban bố chỉ dụ về triệu tập Nghị viện liên hợp, - một cơ quan có tính chất đẳng cấp gồm đại biểu của tất cả các hội đồng dân biểu tỉnh ở Phổ. Nghị viện liên hợp đã không đồng ý cho chính phủ phát hành công trái và chẳng bao lâu đã bị giải tán. Đạo luật tuyển cử ngày 8 tháng Tư 1848, được ban bố do kết quả của cuộc Cách mạng tháng Ba ở Phổ, đã dự kiến triệu tập Quốc hội để thảo ra hiến pháp "theo sự thỏa thuận

với nhà vua". Thể thức bầu cử theo hai nấc do đạo luật này quy định đã bảo đảm đa số trong Quốc hội cho các đại biểu của giai cấp tư sản và của bọn quan lại Phổ. -154.

110 Trích trong bài phát biểu của Han-dơ-man tại phiên họp của nghị viện liên hợp thứ nhất ngày 8 tháng Sáu 1847. Xem "Preußens Erster Reichstag", Th. 7, Berlin, 1847, s.55 ("Quốc hội thứ nhất của Phổ". Phần 7, Béc-lin, 1847, tr.55). -157.

111 Ý nói đến cuốn tiểu thuyết của Hin-dơ-bran "Cu-nô phôn Sréch-ken-stai-nơ hay Giấc mơ tiên tri", xuất bản ở Kê-dlin-buốc năm 1821. -157.

112 *Đen và trắng* là những màu sắc của quốc kỳ Phổ. -158.

113 Về đội cảnh sát, xem chú thích 40. -162.

114 Hiến pháp tư sản - quý tộc Bỉ năm 1831 - được thông qua do thắng lợi của cách mạng tư sản năm 1830, - đã quy định những điều kiện cao về tài sản đối với cử tri, do đó đã tước mất quyền bầu cử của đông đảo quần chúng nhân dân. -164.

115 *Seehandlung* (Công ty buôn bán đường biển) - một công ty thương mại tín dụng được thành lập năm 1772 ở Phổ; công ty này được nhà nước dành cho nhiều đặc quyền quan trọng, cho chính phủ vay những khoản lớn, và trên thực tế đóng vai trò chủ ngân hàng và người môi giới về tài chính. Năm 1904 công ty này đã chính thức trở thành ngân hàng quốc gia Phổ. -164.

116 Dự luận về huỷ bỏ việc miễn đóng cái gọi là thuế theo giới trước đây đối với quý tộc, sĩ quan, giới tăng lữ và giáo viên đã được Han-dơ-man đệ trình lên Quốc hội Phổ ngày 12 tháng Bảy 1848; dự luật về huỷ bỏ việc miễn đóng thuế di sản thổ được đưa ra ngày 21 tháng Bảy 1848. -165.

117 *Phra Đa-vô-lô* (Anh bạn quý) - biệt danh của tên kẻ cướp người I-ta-li-a nổi tiếng cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX, tên thật là Mi-ke-lơ Pê-txa; cũng là nhân vật trong vở ca kịch cùng tên của Ô-béc. -166.

118 Xem các bài "Kiến nghị của Pa-tốp về vấn đề chuộc lại", "Dự luật về việc xóa bỏ các đảm phụ phong kiến" và "Những cuộc tranh luận về luật pháp hiện hành về chế độ chuộc lại" (C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, t.5, tr.133 - 135, 353 - 359, 389 - 395). -167.

119 Ý nói đến đại hội của bọn địa chủ quý tộc khai mạc ngày 18 tháng Tám 1848 ở Béc-lin, do những người cầm đầu "Hội bảo vệ quyền tư hữu và đảm bảo hạnh phúc cho tất cả các tầng lớp nhân dân" triệu tập, hội này đã được đại hội đổi tên thành "Hội đảm bảo quyền lợi cho địa chủ"; đại hội này được mệnh danh là "nghị viện

- của địa chủ quý tộc". -168.
- 120 Ngày 31 tháng Bảy 1848, tại thành phố Svây-dơ-nít-xơ (tên gọi bằng tiếng Ba Lan là Xvít-nít-xa), một thành phố nhỏ thuộc vùng Xi-lê-di, cuộc biểu tình phản đối sự áp bức của bọn sĩ quan phản cách mạng đối với dân binh đã bị bắn dữ dội. Những sự kiện ở Svây-nít-xơ đã gây ra sự phản ứng trong toàn nước Đức. -168.
- 121 Ngày 9 tháng Tám 1848, Quốc hội Phổ đã chấp nhận đề nghị của đại biểu Stai-nơ có bổ sung những điều sửa đổi của đại biểu Sun-txơ; đề nghị đó đòi bộ trưởng chiến tranh ban hành lệnh buộc các sĩ quan có ý định chống lại các cơ quan lập hiến phải "làm theo bốn phạm danh dự" mà tự xin từ chức. Bộ trưởng chiến tranh Srếch-ken-stai bất chấp quyết định của Quốc hội, đã không ban hành lệnh này. Do đó Stai-nơ đã lại một lần nữa nêu đề nghị của mình tại phiên họp của Quốc hội ngày 7 tháng Chín; do kết quả cuộc biểu quyết về đề nghị này, nội các Au-ơ-xvan - Han-dơ-man đã phải xin từ chức, dưới thời nội các Pphu-en-lơ là nội các thay thế nội các kể trên, cuối cùng mệnh lệnh đã được ban hành dưới hình thức mềm mỏng hơn, nhưng vẫn chỉ là trên giấy tờ. Ngày 17 tháng Chín 1848, tướng Vran-ghen đã ban hành một quân lệnh, quân lệnh này chứng minh rằng giới quân phiệt Phổ có ý định chuyển sang công khai tấn công vào những thành quả của cách mạng. Quân lệnh đó ấn định phải bảo đảm "an ninh xã hội", nó đe dọa "những phần tử chống lại pháp chế" và kêu gọi binh lính đoàn kết xung quanh sĩ quan và nhà vua. -168.
- 122 Mấy lời này lấy trong diễn từ của vua Phổ Phri-đrich - Vin-hem IV khi khai mạc Nghị viện liên hợp ngày 11 tháng Tư 1847. Trong diễn từ này, nhà vua tuyên bố rằng ông ta sẽ không bao giờ đồng ý thi hành cái hiến pháp mà ông ta gọi là "mẫu giấy viết đầy chữ". -170.
- 123 Hiến chương lập hiến của Lu-i XVIII, "được ban" năm 1814, có điều khoản 14 nói rằng: "nhà vua là người đứng đầu tối cao của nhà nước". -170.
- 124 *Magna Charta Libertatum* (Đại hiến chương tự do) - một văn kiện do các chúa phong kiến lớn khởi nghĩa, được sự ủng hộ của hiệp sĩ và thị dân, - trình lên vua Anh Giăng Không có đất. Hiến chương được ký ngày 15 tháng Sáu 1215 đã hạn chế quyền lợi của nhà vua chủ yếu là vì lợi ích của các chúa phong kiến lớn, và gồm một số nhượng bộ đối với tầng lớp hiệp sĩ và các thành thị. Bản Hiến chương có tính chất đẳng cấp thời trung cổ này không cho đại bộ phận nhân dân, tức nông nô được hưởng một quyền lợi nào. -124.

- 125 "*Frankfurter Journal*" ("Báo Phran-phuốc") - một tờ báo Đức ra hàng ngày, xuất bản ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ từ thế kỷ XVII đến năm 1903; trong những năm 40 của thế kỷ XIX là báo của phái tự do tư sản. -172.
- 126 "*Schweizer Bote*" - tên gọi tắt của báo "Der aufrichtige und wohlerfahrene Schweizer Bote" ("Người truyền tin Thụy Sĩ vô tư và giàu tin tức"), xuất bản từ năm 1798; từ năm 1804 xuất bản ở A-a-rau (bang A-ác-gau).
- "*Basellandschaftliches Volksblatt*" ("Báo nhân dân bang Ba-lơ") - một tờ báo của phái tự do Thụy Sĩ, xuất bản ở bang Ba-lơ từ năm 1835. -174.
- 127 Xem bài "Những vụ bắt bớ" (C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, t.5, tr.206 - 209). -176.
- 128 Cái gọi là *vụ án Ri-xcôn* - Tu diễn ra từ ngày 9 đến 30 tháng Tám 1848 ở Ăng-ve do chính phủ của vua Bỉ Lê-ô-pôn nặn ra để đàn áp những người dân chủ. Cái cớ để dựng lên vụ án này là cuộc đụng độ ngày 29 tháng Ba 1848 của binh đoàn cộng hòa Bỉ từ Pháp tiến về Tổ quốc với một tốp lính cách không xa biên giới Pháp, ở gần xóm Ri-xcôn - Tu. -179.
- 129 *Hội liên hiệp công nhân Khuên* do A. Gốt-san-cơ, một thành viên của chi bộ Khuên của Liên đoàn những người cộng sản thành lập ngày 13 tháng Tư 1848. Thoạt tiên Hội có gần 300 người, tới đầu tháng Năm đã tăng lên đến 5000 người, đa số là công nhân và thợ thủ công. Đứng đầu Hội là chủ tịch Hội và một ủy ban gồm đại biểu của các ngành nghề khác nhau. Cơ quan ngôn luận của Hội là báo *Zeitung des Arbeiter - Vereines zu Köln* ("Báo của Hội liên hiệp công nhân Khuên"), và từ ngày 26 tháng Mười 1848 là báo "*Freiheit, Buderlichkeit, Arbeit*" ("Tự do, Bác ái, Lao động"). Hội có một loạt chi nhánh ở thành phố. Sau khi Gốt-san-cơ bị bắt, ngày 6 tháng Bảy, Môn được bầu làm chủ tịch Hội; ông đã giữ chức vụ này đến khi xảy ra những sự kiện tháng Chín ở Khuên, ông buộc phải di cư ra nước ngoài vì có nguy cơ bị bắt. Ngày 16 tháng Mười theo yêu cầu của công nhân, Mác tạm thời đảm nhiệm cương vị chủ tịch Hội. Ngày 28 tháng Hai, Sáp-pơ được bầu làm chủ tịch, ông đã giữ chức vụ này cho đến cuối tháng Năm 1849.
- Đa số các nhà lãnh đạo của Hội công nhân (Gốt-san-cơ, An-nê-ke, Sáp-pơ, Môn, Le-xnơ, I-an-xen, Ruê-dơ, Nốt-i-ung, Bê-đoóc-phơ) là thành viên của Liên đoàn những người cộng sản.
- Trong thời kỳ đầu tồn tại, Hội công nhân chịu ảnh hưởng của Gốt-san-cơ, một người theo tinh thần của những người thuộc phái "chủ nghĩa xã hội chân chính",

Göttschewski coi thường ý nghĩa của những nhiệm vụ lịch sử của giai cấp vô sản trong cách mạng dân chủ tư sản, thi hành một sách lược bẻ lái là tẩy chay cuộc bầu cử gián tiếp bầu Quốc hội toàn nước Đức và Quốc hội Phổ và phản đối việc ủng hộ các ứng cử viên của phái dân chủ tại cuộc bầu cử. Ở Göttschewski, luận điệu thì cực tả nhưng phương pháp đấu tranh lại rất ôn hòa (như: thay mặt công nhân đệ đơn thỉnh cầu lên chính phủ và tòa thị chính, chỉ hướng vào những hình thức đấu tranh "hợp pháp", ủng hộ một số yêu cầu của những công nhân lạc hậu, bị tiêm nhiễm những thiên kiến của người thợ thủ công v.v.). Sách lược bẻ lái của Göttschewski ngay từ đầu đã vấp phải sự phản đối của nhiều thành viên của Hội, những người ủng hộ đường lối sách lược của Mác và Ăngghen. Do ảnh hưởng của hai ông, cuối tháng Sáu đã bắt đầu một bước ngoặt trong hoạt động của Hội liên hiệp công nhân. Từ mùa thu năm 1848, Hội liên hiệp công nhân Khuên đã mở rộng công tác tuyên truyền rộng lớn vào cả trong nông dân. Các thành viên của Hội đã thành lập các hội dân chủ và công nhân ở các vùng phụ cận của Khuên, đã truyền bá các sách báo cách mạng, trong đó có "Những yêu sách của Đảng cộng sản ở Đức". Hội đã duy trì quan hệ chặt chẽ với các hội công nhân khác ở tỉnh Ranh và Ve-xơ-pha-li.

Mùa đông năm 1848 - 1849, Göttschewski và những người ủng hộ ông ta đã tiến hành những cuộc đấu tranh quyết liệt nhằm chia rẽ Hội liên hiệp công nhân Khuên. Trong tờ "Freiheit, Arbeit" ("Tự do, Lao động") do họ xuất bản từ tháng Giêng 1849, đã công kích kịch liệt và vu khống độc ác đối với Mác và ban biên tập tờ "Neue Rheinische Zeitung". Song hoạt động chia rẽ này không được đa số thành viên trong Hội ủng hộ.

Nhằm củng cố Hội, tháng Giêng đến tháng Hai 1849, Mác, Sáp-phơ và nhà lãnh đạo khác đã tiến hành cải tổ Hội. Ngày 25 tháng Hai điều lệ mới đã được thông qua, tuyên bố nhiệm vụ chính của Hội là nâng cao giác ngộ giai cấp và chính trị của công nhân. Tháng Tư ban chấp hành của Hội công nhân đã ra quyết định thảo luận tại các phiên họp của Hội tác phẩm "Lao động làm thuê và tư bản" của Mác được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung".

Kinh nghiệm chính trị mà công nhân thu được trong quá trình cách mạng, sự thất vọng của họ trước chính sách dao động của những nhà dân chủ tiểu tư sản, - tất cả những cái đó tạo điều kiện cho Mác và Ăngghen, vào mùa xuân 1849, đã có thể đặt ra trên thực tế vấn đề chuẩn bị thành lập đảng của giai cấp vô sản trên thực tế. Vì thế Mác và những người ủng hộ ông đã đoạn tuyệt về mặt tổ chức với phái

dân chủ tiểu tư sản, song vẫn không khước từ việc cùng hành động với phái đó trong cuộc đấu tranh chống cuộc phản cách mạng đã tới gần. Ngày 16 tháng Tư, Hội liên hiệp công nhân Khuên quyết định rút ra khỏi liên đoàn các hội dân chủ ở Đức và sáp nhập vào tổ chức liên đoàn các hội công nhân Đức có trung tâm ở Lai-pxích. Ngày 6 tháng Năm 1849, đại hội các công nhân tỉnh Ranh và Ve-xơ-pha-li đã họp.

Song tình hình ở Đức vào thời gian này (cuộc tấn công của thế lực phản cách mạng, các cuộc đàn áp của cảnh sát được tăng cường) đã cản trở Hội liên hiệp công nhân Khuên tiếp tục hoạt động nhằm đoàn kết và tổ chức quần chúng công nhân. Sau khi tờ "Neue Rheinische Zeitung" bị đình bản và Mác, Sáp-phơ và các nhà lãnh đạo khác của Hội đã rời khỏi Khuên, thì Hội ngày càng mất tính chất chính trị và dần dần biến thành một hội giáo dục thông thường của công nhân. -179.

- 130 Ý nói đến tờ "*Zeitung des Arbeiter - Vereines zu Köln*" ("Báo của Hội liên hiệp công nhân Khuên"), xuất bản từ tháng Tư đến tháng Mười 1848; trước tháng Bảy 1848, A. Göttschewski là chủ biên của tờ báo, từ tháng Bảy đến tháng Chín, I. Môn là chủ biên của tờ báo. Tờ báo đã giới thiệu hoạt động của Hội liên hiệp công nhân Khuên và các hội công nhân khác ở tỉnh Ranh. Ngày 24 tháng Mười 1848 A. Bröckel - E-ve-réc-xơ, chủ nhà in tờ báo đã bị đưa ra tòa. Ông ta bị kết tội là số 12 của báo đã đăng bài "Vụ bắt tiến sĩ Göttschewski và An-nê-ke", và số 13 đã đăng bài "Các vụ bắt bớ ở Khuên", những bài này dường như đã làm nhục thanh danh của cảnh sát và viện trưởng viện công tố Xvai-phen. Tòa án đã kết án phạt người thợ in một tháng tù, và trong trường hợp lại tiếp tục xuất bản tờ báo thì phải trả một khoản tiền phạt lớn. Từ ngày 26 tháng Mười, Hội liên hiệp công nhân Khuên đã bắt đầu xuất bản tờ báo mới - báo "Freiheit, Brüderlichkeit, Arbeit" (xem chú thích 409). -179.

- 131 *Các đạo luật tháng Chín* - những đạo luật phản động do chính phủ Pháp ban hành vào tháng Chín 1835, chúng hạn chế hoạt động của tòa án bồi thẩm và áp dụng các biện pháp khắc nghiệt chống lại báo chí. Đối với báo chí, người ta quy định tăng tiền ký quỹ đối với các xuất bản phẩm định kỳ, và thi hành việc bỏ tù và phạt tiền nặng đối với các hoạt động chống lại sở hữu, chống lại chế độ nhà nước hiện hành. -179.

- 132 *Đại hội dân chủ lần thứ nhất* ở Phran-phước trên sông Mai-nơ được tiến hành từ ngày 14 đến ngày 17 tháng Sáu 1848, có đại biểu của 89 tổ chức dân chủ và công nhân của các thành phố khác nhau ở Đức dự. Đại hội đã thông qua nghị quyết thống nhất tất cả các hội dân chủ, và nhân đó thành lập các ban chấp hành quận

và cơ quan đứng đầu các ban chấp hành trên là Ban chấp hành trung ương của những người dân chủ ở Đức với trụ sở ở Béc-lin, Phruê-ben, Rau, Cri-ghê được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương, còn Bay-hốp-phơ, Suýt-tơ và An-nê-ke được bầu làm các ủy viên thay thế họ. Song do sự nhu nhược và thái độ không kiên định của những người lãnh đạo tiểu tư sản nên ngay cả sau khi có nghị quyết này, phong trào dân chủ ở Đức vẫn tiếp tục phân tán và không có tổ chức. -180.

- 133 Der Politische Tendenß - Prozeß gegen Gottschalk, Anneke und Esser. Verhandelt vor dem Assisen - Hofe zu Köln am 21., 22. und 23. Dezember 1848. Heraus-gegeben nach den Akten, nach Mittheilungen der Angeklagten und nach stenographischer Aufzeichnung der mündlichen Verhandlungen von M.F. Anneke. Verlag der Expedition der "Neuen Kölnischen Zeitung" ("Vụ án chính trị thiên vị chống Gốt-san-cơ, An-nê-ke và Ét-xơ. Vụ án được xét xử ở tòa án bồi thẩm Khuên ngày 21, 22 và 23 tháng Chạp 1848. Do M. Ph. An-nê-ke công bố trên cơ sở tài liệu, dẫn chứng của các bị cáo và theo bản ghi tốc ký cuộc thẩm vấn. Cơ quan phát hành báo "Neue Kölnische Zeitung" xuất bản"). Tất cả các đoạn trích được dẫn trong bài này Mác đều lấy theo quyển sách mỏng này.

"*Neue Kölnische Zeitung für Bürger, Bauern und Soldaten*" ("Báo Khuên mới cho dân thành thị, nông thôn và binh lính") - tờ báo dân chủ - cách mạng Đức, do Ph. An-nê-ke và Ph. Boi-xtơ xuất bản ở Khuên từ ngày 10 tháng Chín 1848 đến ngày 14 tháng Sáu 1849. Báo đề ra cho mình nhiệm vụ là tiến hành tuyên truyền dưới hình thức dễ hiểu trong nhân dân lao động thành thị và nông thôn cũng như trong quân đội. -182.

- 134 Đây là nói về phiên họp của Quốc hội Phổ ngày 4 tháng Bảy 1848, trong đó người ta đã tiếp tục thảo luận vấn đề về ủy ban điều tra các sự kiện ở Pô-dơ-nan. Cuối phiên họp này, Quốc hội Phổ đã quyết định trao cho ủy ban này những quyền hành không hạn chế; sau khi quyết định này được thông qua - nghĩa là nội các Au-ơ-xvan - Han-dơ-man đã bị thất bại, - bắt chấp các quy tắc về thủ tục của nghị viện, các đại biểu cánh hữu đã tìm cách đưa ra biểu quyết để nghị hạn chế quyền hạn của ủy ban. Các đại biểu cánh tả đã bỏ phòng họp để phản đối. Lợi dụng điều đó, cánh hữu đã làm cho đề nghị như sau được chấp thuận: cấm ủy ban đi Pô-dơ-nan, cũng như thẩm vấn các nhân chứng và giám định viên. Do đó quyết định đầu tiên của Quốc hội đã bị bãi bỏ một cách không hợp pháp. -184.

- 135 "*Deutsche Zeitung*" ("Báo Đức") - báo hàng ngày của phái tự do tư sản, cơ quan của phái quân chủ lập hiến, những người chủ trương thống nhất nước Đức dưới bá

quyền của Phổ. Báo xuất bản từ năm 1847 đến năm 1850, cho đến tháng Mười 1848 xuất bản ở Hai-đen-béc (do nhà sử học tư sản nổi tiếng Ghéc-vi-nút làm chủ biên), sau đó xuất bản ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ.

"*Karlsruher Zeitung*" ("Báo Các-lơ-xru-ê") - báo hàng ngày, cơ quan của chính phủ Ba-đen, xuất bản ở Các-lơ-xru-ê từ năm 1757. -184.

- 136 Về việc thống nhất ba hội dân chủ ở Khuên - Hiệp Hội dân chủ, Hội liên hiệp công nhân và Hội liên hiệp giữa thợ và chủ, xem chú thích 35. -187.

- 137 Thông báo về các quyết định của các tòa án quận ở Ra-ti-boóc, Brôm-béc và Muyn-xtơ và quyết định của tòa án tối cao ở Béc-lin được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" số 174, ngày 21 tháng Chạp 1848. -190.

- 138 "*Die Deutsche Reform, politische Zeitung für das constitutionelle Deutschland*" ("Cải cách Đức, tờ báo chính trị đấu tranh cho một nước Đức lập hiến") - một tờ báo Đức ra hàng ngày, xuất bản ở Béc-lin từ năm 1848 đến năm 1851; là cơ quan của giới quân chủ - lập hiến. -190.

- 139 Sếch-xpia. "Hăm-lét", hồi I, cảnh IV. -191.

- 140 Ý nói đến việc di chuyển các kỳ họp của Quốc hội Phổ từ Béc-lin đến Bran-đen-buốc (xem chú thích 1). -193.

- 141 "*Cuộc đi săn hoang dã*" - trong thần thoại Đức có truyền thuyết là cứ đêm đêm, linh hồn của những người chết dưới sự cầm đầu của "Người đi săn hoang dã", lại vút qua không trung trong tiếng xào xạc ghê rợn. Những ai gặp phải những linh hồn này thì buộc phải dờ dời kiếp kiếp đi lang thang cùng với chúng. -193.

- 142 Tháng Chạp 1848, sau khi vấp phải sự phản kháng của nghị viện để chế về vấn đề công trái cưỡng bức, chính phủ cách mạng Áo đã nhờ đến ngân hàng. Song chính phủ chỉ vay được sau khi đe dọa tịch thu toàn bộ dự trữ tiền mặt của ngân hàng. -194.

- 143 Trích trong bài thơ "Về niềm vui" của Si-lơ. -200.

- 144 Để ngăn chặn sự phát triển của phong trào nhân dân, không bao lâu sau khi được bầu vào năm 1846, giáo hoàng Pi IX đã đề xướng ra một loạt cải cách tự do (án xá một phần đối với tù chính trị, hủy bỏ chế độ kiểm duyệt trước v.v.). Sau cuộc khởi nghĩa nhân dân ở La Mã, ngày 24 tháng Mười một 1848, Pi IX bỏ chạy vào thành Gơ-e-tơ nằm trên lãnh thổ của vương quốc Na-plơ. -200.

- 145 *Phái Núi*, hay phái Mông-ta-nơ - đảng của phái dân chủ cộng hòa tiểu tư sản do Lơ-druy - Rô-lanh đứng đầu, phái này tập hợp xung quanh báo "*La Réforme*" ("Cải

cách") xuất bản ở Pa-ri từ năm 1843 đến năm 1850; những người xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản do Lu-i Bông đứng đầu đã đi theo Lơ-druy - Rô-lanh.

Phái "National" tập hợp những người cộng hòa tư sản ôn hòa do Ác-măng Ma-ra-xơ đứng đầu, dựa vào giai cấp tư sản công nghiệp và một bộ phận trí thức tự do gắn liền với giai cấp này; trong những năm 40, những người ủng hộ phái này tập hợp xung quanh báo "Le National" ("Báo Dân tộc") xuất bản ở Pa-ri từ năm 1830 đến năm 1851.

Phe đối lập của vương triều - phe đối lập ở Viện dân biểu Pháp trong thời kỳ nền quân chủ tháng Bảy. Đại biểu của phái này thể hiện tinh thần của các giới tự do thuộc giai cấp tư sản công nghiệp và thương nghiệp, họ chủ trương thi hành cải cách bầu cử một cách ôn hòa, coi đó là một phương tiện để ngăn ngừa cách mạng và duy trì triều đại Oóc-lê-ăng. Ô-di-lông Ba-rô là thủ lĩnh phe đối lập của vương triều.

Phái chính thống - những người ủng hộ triều đại Buốc-bông, một triều đại đại biểu cho lợi ích của chế độ đại chiếm hữu ruộng đất tập thể và đã bị lật đổ năm 1830. Trong cuộc đấu tranh chống triều đại Oóc-lê-ăng đang trị vì - triều đại này dựa vào giới quý tộc tài phiệt và giai cấp tư sản lớn, - một bộ phận của phái chính thống đã thường xuyên dùng đến chính sách mị dân xã hội, tỏ ra mình là những người bảo vệ nhân dân chống lại bọn tư sản bóc lột. -201.

146 *"Gửi thần dân Béc-lin yêu quý của Trẫm"* - lời kêu gọi của vua Phổ Phri-đrich Vin-hem IV, được ban bố sáng ngày 19 tháng Ba 1848 vào lúc cuộc khởi nghĩa nhân dân ở Béc-lin đang quyết liệt nhất.

"Gửi thần dân của Trẫm và dân tộc Đức" - lời kêu gọi của Phri-đrich Vin-hem IV, được ban bố ngày 21 tháng Ba 1848. -216.

147 *Phri-đrich-xơ-hai-nơ* - nghĩa trang ở Béc-lin, nơi chôn cất những người tham gia cuộc khởi nghĩa ngày 18 tháng Ba 1848 đã hy sinh trong các trận đánh trên chiến lũy. -217.

148 Bức công hàm mà thiếu tá Vin-đen-brúc - người thực hiện nhiệm vụ bí mật của vua Phổ - trao cho Chính phủ Đan Mạch ngày 8 tháng Tư 1848, nói rằng: cuộc chiến tranh do Phổ tiến hành ở Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ không phải nhằm mục đích chiếm của Đan Mạch hai công quốc đó, mà chỉ nhằm mục đích đấu tranh với "những phần tử cấp tiến và cộng hòa ở Đức". Chính phủ Phổ đã ra sức lẫn tránh việc chính thức công nhận văn kiện làm tổn hại thanh danh này. -218.

149 Ý nói đến các bài của Ph.Ăng-ghe-n "Hài kịch chiến tranh" và "Cuộc đình chiến với Đan Mạch" (hai bài) - xem C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, t.5, tr. 45-47, 311-315, 486-490. -218.

150 Do ảnh hưởng của cuộc Cách mạng tháng Ba 1848, ở Slê-dơ-vích và Hôn-stai-nơ đã nổ ra cuộc khởi nghĩa giải phóng dân tộc chống lại Đan Mạch. Do sự can thiệp của các quốc gia trong Hiệp bang Đức, đứng đầu là Phổ, các hành động quân sự chống lại Đan Mạch đã bắt đầu được tiến hành; song chẳng bao lâu người ta đã thấy rõ là Chính phủ Phổ không có ý định bảo vệ lợi ích của phong trào giải phóng dân tộc ở Slê-dơ-vích và Hôn-stai-nơ. Hiệp ước đình chiến trong vòng 7 tháng được ký kết ở Man-mi-ô ngày 26 tháng Tám 1848 đã thủ tiêu những thành quả dân chủ - cách mạng ở Slê-dơ-vích và Hôn-stai-nơ, và trên thực tế đã duy trì ách thống trị của Đan Mạch ở các công quốc đó. Cuộc chiến tranh giữa Phổ và Đan Mạch lại tái diễn vào cuối tháng Ba 1849, kéo dài đến năm 1850 và chấm dứt bằng thắng lợi của Đan Mạch. Slê-dơ-vích và Hôn-stai-nơ vẫn thuộc về vương quốc Đan Mạch. -218.

151 Theo lệnh của tướng Phổ Pphu-en-lơ, những người tham gia cuộc khởi nghĩa ở Pô-dơ-nan năm 1848 bị bắt làm tù binh đã bị cạo đầu và bị đóng dấu lên tay và tai bằng ni-tơ-rát bạc. -220.

152 Đây là nói về Phéc-di-năng II, vua của vương quốc Hai Xi-xin, kể mà ngày 15 tháng Năm 1848 đã đàn áp một cách dã man cuộc khởi nghĩa nhân dân ở Na-pơ. Xem bài của Ăng-ghe-n "Một hành động anh hùng mới của triều đại Buốc-bông (C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, t.5, tr.27-30). -220.

153 Tháng Sáu 1848 quân đội dưới sự chỉ huy của Vin-di-sơ-grét-xơ đã dập tắt cuộc khởi nghĩa Pra-ha, đến ngày 1 tháng Mười một đã dẹp tan cuộc khởi nghĩa ở Viên, mà tháng Chạp 1848 đã mở cuộc hành quân chống phong trào giải phóng dân tộc ở Hung-ga-ri sau khi đã chiếm Prê-xbuốc (Bra-ti-xla-va) và các thành phố khác. -221.

154 Trong tuyên ngôn ra ngày 25 tháng Bảy 1792, công tước Bra-nơ - svai-gơ, tổng tư lệnh quân đội Áo - Phổ đang đánh lại nước Pháp cách mạng, đã đe dọa nhân dân Pháp là sẽ xóa sạch Pa-ri khỏi mặt đất. -222.

155 Về các quan điểm của Ăng-ghe-n được trình bày trong bài này về vận mệnh của các dân tộc Xla-vơ nằm trong đế quốc Áo, xem lời tựa viết cho bản tiếng Nga của tập này (xem C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, tiếng Nga, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Mát-xcơ-va, 1957, t.6, tr.XI-XIII). -223.

- 156 Ý nói đến các sự kiện ở Ga-li-xi tháng Hai 1846 khi cuộc khởi nghĩa nhằm giải phóng dân tộc Ba Lan bắt đầu bùng nổ trên đất Ba Lan. Ở Cra-cốp, nghĩa quân đã tạm thời giành được thắng lợi. Đồng thời khởi nghĩa nông dân đã nổ ra ở Ga-li-xi. Lợi dụng một cách mị dân sự căm thù của nông dân U-cra-i-na bị áp bức đối với giới quý tộc Ba Lan, nhà cầm quyền Áo nhiều khi đã hướng được nông dân khởi nghĩa chống lại các đội nghĩa quân Ba Lan. Sau khi cuộc khởi nghĩa ở Cra-cốp bị đàn áp, phong trào của nông dân Ga-li-xi cũng bị đàn áp một cách khốc liệt -227.
- 157 *Người Ru-xin* - tên gọi cư dân U-cra-i-na ở Ga-li-xi, Pri-các-pát và Bu-cô-vi-na, do các nhà dân tộc học và sử học tư sản đưa ra và được sử dụng rộng rãi hồi thế kỷ XIX; họ bị tách khỏi dân tộc U-cra-i-na bằng bạo lực. Sau khi Liên Xô chiến thắng trong cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại 1941 - 1945, dân tộc U-cra-i-na mới lại thống nhất được hoàn toàn. -227.
- 158 Xem loạt bài "Những cuộc tranh luận về vấn đề Ba Lan ở Phran-phước" (C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, t.5, tr. 400-461). -228.
- 159 Ý nói đến thắng lợi của người Phrăng-cơ đối với người A-rập năm 732 trong trận đánh gần Bu-a-chi-ê. -230.
- 160 Năm 1241 ở Xi-lê-di đã diễn trận đánh gần Van-stát (tên gọi bằng tiếng Ba Lan Đốp-bơ - Pô-lê), trong đó quân Mông Cổ đã thắng quân Đức và Xla-vơ. Song quân Mông Cổ đã không tận dụng được thắng lợi này và đã rút khỏi Xi-lê-di sang Hung-ga-ri. -230.
- 161 Ngày 2 tháng Sáu 1848, Đại hội Xla-vơ đã họp tại Pra-ha, trong Đại hội này đã bộc lộ rõ cuộc đấu tranh giữa hai khuynh hướng trong phong trào dân tộc của các dân tộc Xla-vơ bị đế chế Háp-xbuốc áp bức. Khuynh hướng hữu, tự do - ôn hòa gồm những người lãnh đạo Đại hội (Pa-lát-xki, Sa-pha-rích), toan giải quyết vấn đề dân tộc bằng cách duy trì và củng cố nền quân chủ Háp-xbuốc. Khuynh hướng tả, dân chủ (Xa-bi-na, Phri-chơ, Li-ben-tơ và những người khác) kiên quyết chống lại điều đó và mong muốn cùng hành động với phong trào dân chủ - cách mạng ở Đức và ở Hung-ga-ri. Bộ phận đại biểu của Đại hội thuộc cánh cấp tiến tích cực tham gia cuộc khởi nghĩa ở Pra-ha, đã bị đàn áp dã man. Ngày 16 tháng Sáu, các đại biểu của cánh tự do - ôn hòa ở lại Pra-ha đã tuyên bố hoãn vô thời hạn các phiên họp của đại hội.
- Tại A-gram (Đa-gơ-rép), tháng Sáu 1848 đã diễn ra Đại hội của các dân tộc Nam Xla-vơ. -231.

- 162 Trích bài phát biểu của Cô-sút tại phiên họp của Quốc hội Hung-ga-ri ngày 9 tháng Mười một 1848, xem tờ "Közlöny" ("Công báo") ra ngày 11 tháng Mười một 1848. -237.
- 163 Màu *đen* và màu *vàng* - những màu của quốc kỳ Áo. -238.
- 164 Về điều 370 của Bộ luật hình sự của nước Pháp (Code pénal) - trong phần nói về tội vu khống, xem bài phát biểu của Ăng-ghe-n tại vụ án chống tờ "Neue Rheinische Zeitung" (tập này, tr. 318 - 319). -240.
- 165 Ở đây có ý nói đến các hiệp ước giữa các bang của Thụy Sĩ với các quốc gia châu Âu về việc cung cấp lính đánh thuê. Các hiệp ước như thế đã tồn tại từ giữa thế kỷ XV đến giữa thế kỷ XIX; trong thời gian một loạt cuộc cách mạng tư sản thế kỷ XVIII - XIX, lính đánh thuê người Thụy Sĩ là công cụ của bọn quân chủ phản cách mạng. -242.
- 166 "*Le Charivari*" ("Tiếng ồn") - một tờ báo trào phúng của Pháp theo xu hướng cộng hòa - tư sản, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1882; trong thời kỳ nền quân chủ tháng Bảy, tờ báo đã đả kích chính phủ một cách chua cay; năm 1848 tờ báo đã ủng hộ chính phủ cộng hòa - tư sản và nền chuyên chính Ca-ve-nhắc. -242.
- 167 "*Die Evolution*" ("Tiến hoá") - tuần báo dân chủ - cách mạng, cơ quan của kiều dân Đức ở Thụy Sĩ, xuất bản ở Bi-lơ (bang Béc-nơ) trong những năm 1848 - 1849 do I. Ph. Béch-cơ làm chủ biên; số báo ra thử ngày 1 tháng Chạp 1848 được phát hành với tên gọi "Die Revolution" ("Cách mạng"). -245.
- 168 Tuy thế, Ăng-ghe-n đã không viết tiếp bài này; giữa tháng Giêng 1849 ông đã trở về Khuên. -245.
- 169 "*Liên đoàn những người ủng hộ chế độ quân chủ lập hiến ở Phổ*" được thành lập tháng Sáu 1848, và các chi nhánh của nó ở các địa phương, là những tổ chức của bộ phận địa chủ Phổ đã tư sản hoá, cũng như của giai cấp tư sản; "Liên đoàn của những người Phổ" ủng hộ chính sách phản cách mạng của chính phủ, và do hoạt động của chúng, chúng đã bị báo chí dân chủ gán cho biệt danh là "Hội mật thám". -247.
- 170 "*Liên minh công dân*" ("Bürgervereine") - những tổ chức của các phần tử ôn hoà, xuất hiện sau Cách mạng tháng Ba ở Phổ, chúng có nhiệm vụ duy trì "luật pháp" và "trật tự" trong khuôn khổ chế độ quân chủ lập hiến, cũng như đấu tranh chống tình trạng "vô chính phủ", tức là chống phong trào dân chủ cách mạng. -248.

- 171 Điều mục cuối cùng của bản hiến pháp vua ban ngày 5 tháng Chạp 1848 và sắc lệnh triệu tập các nghị viện đã quy định là các viện được quyền sửa đổi văn bản của hiến pháp trước khi hiến pháp được chuẩn y dứt khoát và trước khi người ta tuyên thệ trước hiến pháp đó. -248.
- 172 Trong nguyên bản, đây là một sự chơi chữ: "wühlt" và "heult" - có âm chỉ "Wühler" và "Heuler". "Wühler" ("những kẻ gây loạn") biệt danh mà trong những năm 1848 - 1849 phái lập hiến tư sản dùng để gọi những người cộng hòa dân chủ ở Đức; những người cộng hòa dân chủ lại đặt biệt danh cho những đối thủ của mình là "Heuler" ("Những kẻ hay than vãn"). -253.
- 173 *Code civil* - Bộ dân luật của Na-pô-lê-ông được thông qua năm 1804 và được thi hành ở các tỉnh bị Pháp chiếm ở miền Tây và Tây - Nam nước Đức và tiếp tục có hiệu lực ở tỉnh Ranh sau khi tỉnh này được sáp nhập vào Phổ năm 1815. -257.
- 174 Ở Anh, năm 1649, Sác-lơ Xtiu-át đã bị xử tử; năm 1688, Gia-cốp II Xtiu-át đã bị trục xuất.
- Ở Pháp, triều đại Buốc-bông bị lật đổ lần đầu tiên vào năm 1792 và lần thứ hai vào năm 1830.
- Ở Bỉ, vua Vin-hem Na-xau bị lật đổ năm 1830. -260.
- 175 Hiệp định thương mại được ký kết giữa Phổ (thay mặt liên minh thuế quan) và Hà Lan ngày 21 tháng Giêng 1839 đã quy định mức thuế thấp đối với việc nhập khẩu đường của Hà Lan; việc này đã gây thiệt hại nặng nề cho công nghiệp đường của Phổ cũng như cho nền thương mại của các thành thị ở Đức. -262.
- 176 Âm chỉ Cam-pơ-hau-den và Han-dơ-man. -266.
- 177 *Pu-stơ* - những thảo nguyên của Hung-ga-ri ở miền hạ du ven sông Đa-nuýp, giữa sông Đa-nuýp và sông Tít-xa. -268.
- 178 *Sin-đa* - tên gọi của thành phố mà những cư dân ở đó - gọi là người Sin-đa ("Schildbürger"), những nhân vật của quyển truyện dân gian Đức cùng tên cuối thế kỷ XVI - là biểu tượng của tính thiện cận phi-li-xtanh và sự ngu dốt. -269.
- 179 "*National - Zeitung*" ("Báo dân tộc") - một tờ báo của phái tự do tư sản Đức, xuất bản ở Béc-lin từ năm 1848. -269.
- 180 Luật bầu cử ban hành ngày 8 tháng Tư 1848 quy định thể lệ bầu cử "Quốc hội để thỏa thuận về hiến pháp của Phổ" trên cơ sở quyền phổ thông đầu phiếu, song quyền đầu phiếu này lại bị hạn chế bằng chế độ bầu cử gián tiếp (hai cấp). Đạo

luật ngày 6 tháng Chạp 1848 được ban hành ngay sau bản hiến pháp vua ban chỉ cho những người được gọi là "người Phổ tự lập" được quyền bầu cử (xem chú thích 287). -269.

181 Hai-nơ. "Nước Đức. Câu chuyện cổ tích mùa đông", chương VIII. -271.

182 *Ngày 24 tháng Hai 1848* - ngày nhân dân Pháp lật đổ chế độ quân chủ của Lu-i - Phi-líp ở Pháp.

Ngày 18 tháng Ba 1848 - ngày mở đầu cuộc cách mạng ở Phổ, ngày bùng nổ những trận đánh trên chiến lũy ở Béc-lin. -274.

183 Gơ-tơ. "Những năm đèn sách của Vin-hem Mai-xơ", tập V, chương 16 (còn được người ta gọi là bài thơ "Nàng Mi-nhông"). -277.

184 Về những kẻ hay than vãn, xem chú thích 172. -281.

185 Ý nói đến *Ủy ban chính quyền hành pháp* (xem chú thích 80). -286.

186 Gơ-tơ. "Dạ khúc của kẻ tha hương". -295.

187 Ti-li, một tướng lĩnh của Liên minh Thiên chúa giáo trong thời gian cuộc chiến tranh ba mươi năm, sau khi đánh chiếm được thành phố Mác-đơ-buốc ngày 20 tháng Năm 1631, đã để cho binh lính mặc sức cướp bóc thành phố. Thành phố gần như bị thiêu trụi và bị binh lính tàn phá, gần 30 nghìn người đã bị giết hại. -298.

188 Thông tư của Chính phủ Phổ ngày 23 tháng Giêng 1849 gửi tất cả các nhà ngoại giao Phổ ở các quốc gia Đức nêu ra kế hoạch khôi phục cơ quan trung ương của Hiệp bang Đức, tức là Quốc hội hiệp bang, một cơ quan phong kiến phản động được áp đặt cho nhân dân Đức theo quyết định của Đại hội Viên năm 1815. -298.

189 Vụ án xét xử tờ "Neue Rheinische Zeitung" được tiến hành ngày 7 tháng Hai 1849. C.Mác ra trước tòa bồi thẩm ở Khuên với tư cách là tổng biên tập, Ph.Ăng-ghe-n với tư cách là đồng chủ bút và H. Coóc-phơ với tư cách là người chịu trách nhiệm xuất bản (Gerant) tờ báo. Họ bị buộc tội là bài "Những vụ bắt bớ" đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" số 35 ra ngày 5 tháng Bảy 1848 (xem C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, t.5, tr.206-209) đã xúc phạm viện trưởng viện công tố Xvai-phen và vu khống những hiến binh đã bắt Gốt-san-cơ và An-nê-ke. Mặc dù sự điều tra của tòa án đã bắt đầu từ ngày 6 tháng Bảy và vụ xét xử được ấn định lần đầu tiên vào mãi tận ngày 20 tháng Chạp, thế mà sau đó vẫn bị hoãn lại. Tại vụ án ngày 7 tháng Hai, luật sư Snai-dơ II là người bảo vệ Mác và Ăng-ghe-n, luật sư Ha-ghe-n bảo vệ

- Cóoc-phơ. Tòa bồi thẩm đã tuyên bố trắng án cho các bị cáo, việc này, - như đã nêu trong tường thuật về vụ án, - đã "khiến cho công chúng có mặt tại phiên tòa hết sức vui mừng". -301.
- 190 *Những kẻ thỏa hiệp* (Vereinbarer) - tên gọi mà Mác và Ăng-ghe-nen dùng để gọi các đại biểu của Quốc hội Phổ được triệu tập để thảo ra hiến pháp "theo sự thỏa hiệp với nhà vua". -309.
- 191 Tờ "Neue Rheinische Zeitung" số 48 ra ngày 18 tháng Bảy 1848 đã đăng bài từ Đuyt-xen-đoóc-phơ gửi đến trong đó phê phán gay gắt bài phát biểu của viện trưởng viện công tố Sna-dơ chống lại câu lạc bộ nhân dân ở Đuyt-xen-đoóc-phơ. -315.
- 192 Mác nói đến sự tố cáo của tờ "Neue Rheinische Zeitung" trước việc bắt giữ I-U.Vun-phơ (số 40 ra ngày 10 tháng Bảy 1848), Phan-ken-hai-nơ (số 43 ra ngày 13 tháng Bảy 1848) và Giô-dép Vôn-phơ (số 62 ra ngày 1 tháng Tám 1848). Để trả lời bài sau cùng đó, viên công tố Hếch-cơ đã đăng bài cải chính ("Neue Rheinische Zeitung", số 64 ra ngày 3 tháng Tám 1848, ban biên tập tờ báo đã trả lời bằng bài ngắn "Ngài Hếch-cơ và tờ "Neue Rheinische Zeitung"" (số 65 ra ngày 4 tháng Tám 1848). -316.
- 193 Xem bài "Cuộc điều tra của tòa án chống báo "Neue Rheinische Zeitung"" (C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nen, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, t.5, tr. 218). -322.
- 194 Ý nói đến bè lũ phản động (anh em Ghéc-la-khơ, Ra-dô-vít-xơ và những tên khác) thân cận với vua Phổ Phri-đrich - Vin-hem IV. -323.
- 195 Vụ án chống Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ được tiến hành ngày 8 tháng Hai 1849. C.Mác, C.Sáp-phơ và luật sư Snai-đơ II đã ra trước tòa bồi thẩm ở Khuên; họ bị buộc tội là xúi giục nổi loạn vì ngày 18 tháng Mười một 1848, Khu ủy này đã ra lời kêu gọi không đóng thuế (xem tập này, tr.49). Tòa bồi thẩm đã tuyên bố trắng án cho các bị cáo. - 326.
- 196 Về "Cuộc di sản hoang dã", xem chú thích 141. -339.
- 197 Về Habeas Corpus Akte, xem chú thích 36.

Đạo luật về đội dân binh do Quốc hội thông qua ngày 13 tháng Mười 1848 đã đặt đội dân binh vào tình trạng hoàn toàn phụ thuộc vào chính phủ. Song ngay cả ở dạng này, sự tồn tại của đội dân binh cũng vẫn là mối nguy hiểm đối với bọn

- phản cách mạng. Ngày 12 tháng Mười một 1848, sau khi quân đội Vran-ghen tiến vào Béc-lin, đội dân binh ở đó đã bị tước vũ khí. -340.
- 198 Về quân lệnh do Stai-nơ ban bố, xem chú thích 121. -341.
- 199 Unruh. "Skizzen aus Preußens neuester Geschichte". Magdeburg, 1849 (Un-ru. "Đại cương lịch sử hiện đại của nước Phổ". Mác-đơ-buốc, 1849). -342.
- 200 *Những nhà tù kiểu Pen-xin-va-ni* - những nhà tù với chế độ biệt giam. Nhà tù đầu tiên kiểu như vậy được xây dựng năm 1791 ở Phi-la-đen-phi-a (Hợp chúng quốc Mỹ, bang Pen-xin-va-ni). Thế kỷ XIX chế độ biệt giam được áp dụng rộng rãi ở châu Âu; ở Đức có nhà tù nổi tiếng Mô-a-bít ở Béc-lin, xây dựng năm 1844 và một loạt nhà tù khác được xây theo kiểu này. -353.
- 201 Các vụ án chống các biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung" và chống Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ đã được tiến hành ngày 7 và 8 tháng Hai 1849. -354.
- 202 Ý nói đến loạt bài "Các cuộc đàm luận chính trị" của L. Luých-kinh đăng trên tờ "Kölnische Zeitung" các số 29, 30, 34 và 35 ra ngày 3, 4, 9 và 10 tháng Hai 1849. Một trong những nhân vật của các cuộc đối thoại này là Vác-ne-rơ đã nói với giáo sư U-ri-an "Anh bao giờ cũng hơi giả bộ là Mê-phi-xtô-phen". -354.
- 203 *Cát-xăng-đơ* - hình tượng một nhà tiên tri trong sử thi Hy Lạp cổ. -356.
- 204 Về "Liên đoàn của những người Phổ", xem chú thích 169. -358.
- 205 Tại một cuộc họp nhân dân ở Noi-xơ (gần Đuyt-xen-đoóc-phơ) ngày 22 tháng Mười một 1848, Lát-xan đã đọc diễn văn kêu gọi ủng hộ Quốc hội Phổ bằng biện pháp vũ trang trong trường hợp cần thiết. Ngay hôm ấy Lát-xan đã bị bắt. -365.
- 206 *Code d'instruction criminelle* - Bộ luật tố tụng hình sự của Pháp, có hiệu lực ở tỉnh Ranh. Sau đó Mác đã trích dẫn điều 360 của bộ luật này. -366.
- 207 Về những quan điểm của Ăng-ghe-nen về vận mệnh của các dân tộc Xla-vơ trong đế quốc Áo được trình bày trong bài này, xem lời tựa viết cho bản tiếng Nga của tập này (xem C.Mác và Ph. Ăng-ghe-nen, Toàn tập, tiếng Nga, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Mát-xcơ-va, 1957, t.6, tr.XI-XIII). - 369.
- 208 "Aufruf an die Slaven. Von einem russischen Patrioten Michael Bakunin. Mitglied des Slavenkongresses in Prag". Koethen, 1848. -370.
- 209 Xem bài của Ăng-ghe-nen "Ngày hội của các dân tộc ở Luân Đôn" (C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nen, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1983, t.2, tr.751

- 767), diễn văn của Mác và Ăng-ghe-nen "Bàn về Ba Lan", các bài của Ăng-ghe-nen "Bài diễn văn của Lu-i Bălăng trong bữa tiệc ở Đì-giông", "Đa số "đã được thỏa mãn"" cũng như "Diễn văn về mậu dịch tự do" đã được Mác đọc tại Bruy-xen tháng Giêng 1848 (C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nen, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1987, t.4, tr.501 - 504, 518 - 522, 527 - 536, 543 - 561). -374.
- 210 Hai-nơ. "Nước Đức. Câu chuyện cổ tích mùa đông", chương VII. -376.
- 211 *Sô-cát-xơ* - biệt danh của người Xéc-bi, phần lớn là những người theo đạo Thiên chúa sống ở Xla-vô-ni và Nam Hung-ga-ri. -377.
- 212 *Mô-lác* - nhóm người Xéc-bi ở Đan-ma-xi, đa số là theo đạo Thiên chúa. -379.
- 213 Xem các bài của Ăng-ghe-nen "Tình hình nước Đức" (C.Mác và Ph. Ăng-ghe-nen, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1983, t.2, tr.718 - 742) "Chủ nghĩa xã hội Đức dưới dạng thơ và văn xuôi", diễn văn "Bàn về Ba Lan", "Ba hiến pháp mới", "Vài lời nói với báo "Riforma"" (C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nen, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1987, t.4, tr.287 - 340, 502 - 504, 642 - 647, 657 - 659). -385.
- 214 *Li-pa Xla-vơ* - một hội có tính chất dân tộc của người Séc được thành lập cuối tháng Tư 1848. Ở Pra-ha, quyền lãnh đạo Hội nằm trong tay phái tự do tư sản (Sa-pha-rích, Gau-chor); sau cuộc khởi nghĩa ở Pra-ha tháng Sáu 1848, phái này đã chuyển sang phe cách mạng, trong lúc đó thì các phân hội ở các tỉnh chịu sự chi phối chủ yếu là của các đại biểu của giai cấp tư sản cấp tiến Séc. -389.
- 215 *Xvóc-nô-xơ* - một tổ chức có tính chất dân tộc, chủ yếu là của sinh viên, ra đời ở Séc, vào tháng Ba 1848.
- Các hiệp hội sinh viên* - các tổ chức sinh viên Đức ra đời do ảnh hưởng của cuộc chiến tranh giải phóng chống Na-pô-lê-ông; các tổ chức này đấu tranh cho sự thống nhất nước Đức. Bên cạnh những tư tưởng tiến bộ, trong các hiệp hội sinh viên còn lưu hành rộng rãi những tư tưởng của chủ nghĩa dân tộc cực đoan. -391.
- 216 *Ngày lễ Vác-tơ-buốc* do giới sinh viên Đức tổ chức ngày 18 tháng Mười 1817 nhân dịp 300 năm cuộc cải cách tôn giáo và kỷ niệm lần thứ tư trận đánh Lai-pxích năm 1813. Ngày lễ này - thể hiện tinh thần dân tộc - sau đó đã biến thành cuộc biểu tình của giới sinh viên đối lập chống lại chế độ Mết-téc-ních. -391.
- 217 Bài hát của A. Bin-séc được viết năm 1819 nhân việc liên đoàn sinh viên ở I-ê-na bị giải tán. -391.

- 218 *Các Hội đồng đẳng cấp* được thành lập ở Phổ năm 1842. Các hội đồng này do các Hội đồng dân biểu hàng tỉnh bầu từ hàng ngũ của mình ra theo đẳng cấp. Các hội đồng đẳng cấp lập ra cơ quan liên hợp là các Tiểu ban liên hợp, cơ quan này có chức năng tư vấn. -394.
- 219 "Gesetz - Sammlung für die Königlichen Preußischen Staaten. 1844". Berlin, S.96 ("Bộ sưu tập các pháp lệnh dùng cho các vương quốc Phổ. 1844". Béc-lin, tr.96). -395.
- 220 Một số điểm không chính xác ở các bảng kê và tính toán được dẫn trong bài báo đã được sửa lại trên cơ sở cuốn sách do A. T. Vuê-ni-ghéc xuất bản: "Preußens Erster Reichstag". Th. 7, Berlin, 1847 ("Quốc hội thứ nhất ở Phổ". Phần 7, Béc-lin, 1847). -395.
- 221 K. A. Kamptz. "Jahrbücher für die Preußische Gesetzgebung, Rechtswissenschaft und Rechtsverwaltung". Bd. 37, Berlin, 1831, S.407 (C. A. Căm-xơ, "Niên giám về lập pháp, luật học và thủ tục tố tụng Phổ". t.37, Béc-lin, 1831, tr.407. -397.
- 222 "Allgemeines Landrecht für die Preußischen Staaten", zweiter Theil, zwanzigster Titel, §333 ("Công pháp Phổ", phần hai, chương hai mươi, §333). -397.
- 223 Về sách lược của Mác trong thời kỳ cuộc bầu cử viện thứ hai thuộc Quốc hội Phổ, xem tập này, tr. 781). -408.
- 224 Tư tưởng này có trong bài của E. Đron-ke "Phiên họp của Quốc hội ngày 7 và 8 tháng Tám", "Neue Rheinische Zeitung" số 74 ra ngày 13 tháng Tám 1848. -409.
- 225 "Schlesische Zeitung" ("Báo Xi-lê-di") - một tờ báo Đức ra hàng ngày, xuất bản ở Brê-xláp từ năm 1742; ngay trước và trong cuộc cách mạng năm 1848 - 1849 là cơ quan của các giới quân chủ - lập hiến. -409.
- 226 *Gơ-tơ*. "Những sự châm biếm ôn hoà". -411.
- 227 Ngày 16 và 17 tháng Hai 1849, ở Khuên, tòa án đã xử Kin-ken vì tội xúc phạm quân đồn trú Phổ ở Ma-in-xơ, Kin-ken đã bị kết án một tháng tù. -412.
- 228 "*La Réforme*" ("Cải cách") - một tờ báo Pháp ra hàng ngày, cơ quan của phái cộng hòa dân chủ tiểu tư sản; xuất bản ở Pa-ri từ năm 1843 đến năm 1850. Từ tháng Mười 1847 đến tháng Giêng 1848, Ăng-ghe-nen đã đăng một loạt bài trên báo này.
- "La République"* ("Nước cộng hoà") - một tờ báo Pháp ra hàng ngày, cơ quan của những người cộng hòa tiểu tư sản; xuất bản ở Pa-ri từ ngày 26 tháng Hai 1848

đến ngày 2 tháng Chạp 1851 do E. Ba-re-xtơ làm chủ bút.

"*La Révolution démocratique et sociale*" ("Cách mạng dân chủ và xã hội") - một tờ báo Pháp ra hàng ngày, cơ quan của phái cộng hòa - dân chủ tiểu tư sản; xuất bản ở Pa-ri từ ngày 7 tháng Mười một 1848 đến ngày 13 tháng Sáu 1849 do S. Đê-lê-cluy-dơ làm chủ biên. -413.

229 "*The Northern Star*" ("Sao Bắc đẩu") - tuần báo Anh, cơ quan trung ương của phái Hiến chương, được thành lập năm 1837, xuất bản đến năm 1852, lúc đầu xuất bản ở Lít-xơ, và từ tháng Mười một 1844 trở đi thì xuất bản ở Luân Đôn. Ph. Ô Cô-no là người sáng lập và chủ bút tờ báo, cùng tham gia ban biên tập còn có G. Hác-ni. Từ năm 1843 đến năm 1850 trên báo đã đăng các bài và tin ngắn của Ph.Ăng-ghen. -413.

230 Đây là nói về các báo dân chủ của I-ta-li-a "*L'alba*" ("Bình minh"), xuất bản ở Phlo-ren-xi-a trong những năm 1847-1849, và "*IL Contemporaneo*" ("Người đương thời"), xuất bản ở La Mã trong những năm 1846-1849, cũng như tờ "*La Concordia*" ("Hòa hiệp"), xuất bản ở Tu-ri-nô trong những năm 1848-1849. -413.

231 Trong phụ trương của số 225 tờ "Neue Rheinische Zeitung" có phân tích tỉ mỉ và phê phán bản thông báo này của Áo. Cả ở cuối bài này, Ăng-ghen cũng dẫn bản thông báo đó. -419.

232 Trên cơ sở quyền phổ thông đầu phiếu giành được do kết quả của cuộc khởi nghĩa nhân dân ngày 16 tháng Mười một 1848 và sự phát triển tiếp theo của cuộc cách mạng dân chủ - tư sản ở La Mã, ngày 21 tháng Giêng 1849, Quốc hội lập hiến đã được bầu ra, ngày 9 tháng Hai, Quốc hội đã tước bỏ quyền thế tục của giáo hoàng và tuyên bố thành lập nước cộng hòa. Nước cộng hòa La Mã tồn tại đến ngày 3 tháng Bảy 1849 thì sụp đổ vì bị bọn can thiệp nước ngoài tiến công. -422.

233 "*Frankfurter Oberpostamts-Zeitung*" ("Báo bưu điện trung tâm ở Phran-phuốc") - một tờ báo Đức, xuất bản ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ từ năm 1619 đến năm 1866 và thuộc quyền sở hữu của các công tước Tuốc-nơ-un - Tắc-xít-xơ, những người có đặc quyền về bưu điện. Trong thời kỳ Cách mạng 1848 - 1849 báo đó là cơ quan của chính quyền trung ương - nhiếp chính đế chế và nội các đế chế. -427.

234 "*Revue retrospective ou Archives secrètes du dernier Gouvenement*" ("Bình luận tình hình đã qua hay là tư liệu mật của chính phủ trước") - văn tập do G. Ta-sê-rô xuất bản hàng tháng ở Pa-ri từ năm 1833 đến năm 1838 và năm 1848 thì xuất bản không định kỳ. Trong số 3 của văn tập này, ra năm 1848 có đăng bản liệt kê các

quỹ bí mật của bộ ngoại giao của chế độ quân chủ tháng Bảy trong những năm 1840, 1842, 1844 - 1847, khoản tiền phụ cấp hàng năm cho C. P. Béc-li, điệp viên ngầm của chính phủ Ghi-dô, chủ biên tờ "Frankfurter Oberpostamts - Zeitung" cũng được kê vào các quỹ đó. - 427.

235 "*Rheinische Zeitung für Politik, Handel und Gewerbe*" ("Báo tỉnh Ranh về các vấn đề chính trị, thương mại và công nghiệp") - báo hàng ngày, xuất bản ở Khuên từ ngày 1 tháng Giêng 1842 đến ngày 31 tháng Ba 1843. Báo này do các đại biểu của giai cấp tư sản tỉnh Ranh, có thái độ đối lập với chế độ chuyên chế Phổ, sáng lập. Một số người thuộc phái Hê-ghen trẻ cũng được thu hút vào cộng tác với tờ báo. Từ tháng Tư 1842 C. Mác trở thành cộng tác viên của tờ "Rheinische Zeitung" và từ tháng Mười năm đó, trở thành một trong những chủ biên của tờ báo. Tờ "Rheinische Zeitung" cũng đã đăng một loạt bài của Ph.Ăng-ghen. Dưới sự chủ biên của Mác, tờ báo ngày càng mang tính chất dân chủ - cách mạng rõ rệt. Chính phủ đã thi hành chế độ kiểm duyệt đặc biệt gắt gao đối với tờ "Rheinische Zeitung", sau đó đã đóng cửa tờ báo. -427.

236 Báo "Frankfurter Oberpostamts - Zeitung" trong số 44 ra ngày 20 tháng Hai 1849 đã trích dẫn bài từ Pa-ri gửi về đã được đăng trên tờ "Die Deutsche Reform". -427.

237 Bản đầu tiên của bài diễn từ của Phri-đrich Vin-hem IV khi khai mạc các phiên họp của Quốc hội Phổ được trích dẫn trong bài báo này đã được đăng trong phụ trương đặc biệt của số 233 tờ "Neue Rheinische Zeitung" ra ngày 28 tháng Hai 1849. Trong bản diễn từ của nhà vua - được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" tiếp sau bài này, - có đoạn đó đã được sửa lại và nói như sau: "Tôi lấy làm tiếc rằng đã phải tuyên bố ở thủ đô và các vùng lân cận tình trạng giới nghiêm để khôi phục trật tự pháp lý và an ninh xã hội. Thưa các ngài, những đề nghị thích hợp sẽ được trình bày với các ngài ngay". -429.

238 Về những đạo luật tháng Chín, xem chú thích 131. -429.

239 *Bạch sảnh* - căn phòng trong Cung vua ở Béc-lin; ở đây ngày 26 tháng Hai 1849 đã diễn ra phiên họp liên tịch đầu tiên của hai viện của Quốc hội Phổ vừa mới được triệu tập. - 431.

240 Ý nói đến hai sắc lệnh do chính phủ Phổ ban hành ngày 9 tháng Hai 1849 về những sửa đổi trong điều lệ kinh doanh cũ - về việc thi hành những thiết chế hội đồng kinh doanh (Gewerberate) và tòa án kinh doanh (Gewerbegerichte). -433.

- 241 *Gagging Laws* (những đạo luật bịt mồm bịt miệng) - mấy tiếng mà người ta dùng để gọi sáu đạo luật đặc biệt được ban hành ở Anh năm 1819; chúng hạn chế tự do ngôn luận, tự do hội họp và tự do báo chí. -434.
- 242 "*Deutsche Allgemeine Zeitung*" ("Báo phổ thông Đức") - xuất bản dưới tên gọi này ở Lai-pxích từ năm 1843 đến năm 1879; cho đến mùa hè năm 1848, báo này theo khuynh hướng bảo thủ, sau đó theo khuynh hướng tự do. -437.
- 243 Trong "Tuyên ngôn tranh cử của đảng cải cách, một đảng cấp tiến ở Đức" do Ru-gơ soạn thảo (tháng Tư 1848) thì việc "biểu đạt đạo lý các sự kiện" được coi là nhiệm vụ chủ yếu của Quốc hội toàn Đức. -438.
- 244 Việc xuất bản tờ báo này ("*Allgemeine demokratische Zeitung*") đã không được thực hiện. -438.
- 245 "*Die Reform. Organ der demokratische Partei*" ("Cải cách. Cơ quan của Đảng dân chủ") - một tờ báo Đức, cơ quan của phái dân chủ tiểu tư sản; do A. Ru-gơ và H. B. Ốp-pen-hai-mơ xuất bản dưới sự chủ biên của E. May-en từ tháng Tư 1848 ở Lai-pxích và Béc-lin; từ mùa hè năm 1848 đến đầu những năm 50 xuất bản ở Béc-lin. -438.
- 246 Cái gọi là *những đạo luật về ngũ cốc* nhằm hạn chế hoặc cấm nhập lúa mì từ nước ngoài vào được thi hành ở Anh vì lợi ích của những đại địa chủ. Cuộc đấu tranh giữa giai cấp tư sản công nghiệp và tầng lớp quý tộc ruộng đất vì những đạo luật về ngũ cốc đã kết thúc bằng việc thông qua dự luật năm 1846 về việc huỷ bỏ chúng. Biện pháp này và việc hạ giá lúa mì gắn liền với nó, tuy có làm cho giá sinh hoạt giảm đi đôi chút, nhưng rốt cuộc đã dẫn đến việc hạ thấp tiền lương của công nhân và tăng lợi nhuận của giai cấp tư sản. -441.
- 247 Cuộc đấu tranh nhằm chiếm vùng Ô-rê-gôn nằm trên bờ Thái Bình Dương của Bắc Mỹ kết thúc năm 1846 bằng việc phân chia vùng này giữa Mỹ và Anh. Như vậy lãnh thổ của Mỹ đã vươn tới bờ Thái Bình Dương. -441.
- 248 Trong những năm 1845 - 1849 Anh đã tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược ở Ấn Độ chống lại nhà nước của những người Xích; kết quả của các cuộc chiến tranh này là công ty Đông - Ấn thôn tính được toàn bộ vùng Pen-giáp. - 441.
- 249 Về những ý kiến của Mác và Ăng-ghe-nê phê bình bài phát biểu này của Brao-ninh, xem C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nê, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1987, t.4, tr.352-360, 550-553. -441.

- 250 *Petty sessions* (các kỳ họp nhỏ) - các kỳ họp của các toà án hòa giải ở Anh để xem xét các vụ việc vặt vãnh về trình tự tố tụng đơn giản.
- Quarter sessions* (các kỳ họp hàng quý) - các cuộc họp của các tòa án hòa giải họp bốn lần trong một năm. -447.
- 251 *Liên minh tháng Ba trung ương* ở Phran-phuốc và các chi nhánh của nó ở các thành phố khác nhau của Đức do các đại biểu cánh tả của Quốc hội Phran-phuốc thành lập cuối tháng Mười một 1848. Ngay từ tháng Chạp 1848, trên tờ "*Neue Rheinische Zeitung*". Mác và Ăng-ghe-nê đã đả phá kịch liệt chính sách nửa vời, không kiên quyết của những người cầm đầu phái dân chủ tiểu tư sản lãnh đạo liên minh khi chỉ ra rằng chính sách này có lợi cho kẻ thù của cách mạng. -450.
- 252 Ngày 4 tháng Ba 1849, bọn cận thần Áo, nấp sau lưng hoàng đế trẻ Phran-txo I-ô-xíp I, đã làm đảo chính sau khi áp đặt cho đất nước một bản hiến pháp mới, phản dân chủ; ngày 7 tháng Ba nghị viện đế chế họp ở Crêm-gi-rô đã bị giải tán. -453.
- 253 Âm chỉ tuyên bố của Phri-đrich - Vin-hem IV trong bài diễn văn của ông ta khi khai mạc Nghị viện liên hợp ngày 11 tháng Tư 1847, rằng ông ta là "người kế thừa ngai vàng hùng mạnh và phải truyền lại ngai vàng hùng mạnh đó cho những người thừa kế của mình". -457.
- 254 Vào nửa đầu thế kỷ XIX, từ "biểu ngữ" được dùng để chỉ tất cả những lời kêu gọi, tuyên bố, thông báo niêm yết trên đường phố để mọi người xem. Biểu ngữ là vũ khí sắc bén trong cuộc đấu tranh chính trị, là phương tiện tác động cách mạng tới quần chúng. -457.
- 255 Mầu *đen*, *đỏ* và *vàng* là những mầu đã trở thành tượng trưng cho phong trào thống nhất dân tộc ở Đức. -458.
- 256 Cái gọi là đạo luật về *crieurs publics* (những người bán báo trên đường phố) do chính phủ Lu-i - Phi-líp ban hành năm 1834, nhằm mục đích ngăn cản việc truyền bá các xuất bản phẩm có xu hướng đối lập. -458.
- 257 Sau khi tỉnh Ranh được sáp nhập vào Phổ năm 1815, thay cho những bộ luật tư sản Pháp có hiệu lực ở tỉnh này, chính phủ Phổ đã ra sức áp dụng ở tỉnh này pháp luật phong kiến Phổ bằng một loạt những đạo luật, sắc lệnh, chỉ thị nhằm khôi phục ở tỉnh Ranh những đặc quyền phong kiến của tầng lớp quý tộc (quyền thừa kế của con trưởng), thi hành luật hình sự của Phổ, luật hôn nhân v.v.. Những biện

pháp này đã gây nên sự chống đối quyết liệt ở tỉnh Ranh; sau Cách mạng tháng Ba, chúng đã bị những sắc lệnh ra ngày 15 tháng Tư 1848 huỷ bỏ. -460.

258 Báo "Constitutionelle Zeitung" ("Báo lập hiến") - một tờ báo của giai cấp tư sản tự do Đức, - do Han-dơ-man sáng lập bắt đầu được xuất bản ở Béc-lin vào mùa xuân năm 1849. -465.

259 Xem chú thích 145. -477.

260 Thuế bổ sung cứ mỗi phrăng của tất cả các loại thuế trực thu thì thu thêm 45 xăng-tim, do chính phủ lâm thời Pháp thông qua ngày 16 tháng Ba 1848, đã trút gánh nặng chủ yếu lên vai nông dân. Kết quả của chính sách này của những người cộng hòa tư sản là nông dân xa cách mạng và trong cuộc bầu cử tổng thống ngày 10 tháng Chạp 1848 họ đã bỏ phiếu cho Lu-i Bô-na-pác-tơ. -478.

261 Ý nói đến sự phục hồi lần thứ nhất triều đại Buốc-bông tháng Năm 1814 và sự phục hồi lần thứ hai tháng Bảy 1815 sau khi âm mưu của Na-pô-lê-ông I nhằm lấy lại cho mình ngôi hoàng đế ("Một trăm ngày") bị thất bại. -478.

262 "*Journal des Débats politiques et littéraires*" ("Báo tranh luận chính trị và văn học") - báo hàng ngày của giai cấp tư sản Pháp, được thành lập ở Pa-ri năm 1789. Trong thời kỳ nền quân chủ tháng Bảy, tờ báo này là báo của chính phủ, cơ quan của giai cấp tư sản thuộc phái Oóc-lê-ăng. Trong cuộc cách mạng 1848 tờ báo đã thể hiện những quan điểm của giai cấp tư sản phản cách mạng. - 479.

263 Ngày 15 tháng Năm 1848 đã diễn ra cuộc đấu tranh cách mạng của công nhân Pa-ri do Blăng-ki, Béc-be và những người khác đứng đầu, chống lại chính sách phản cách mạng chống công nhân của Quốc hội lập hiến tư sản; cuộc đấu tranh này đã đề ra cho Quốc hội lập hiến một loạt yêu sách, trong đó có yêu sách do Béc-be đưa ra đòi thi hành thuế hàng tỷ đối với những nhà giàu có. -479.

264 Ở Buốc-giơ từ ngày 7 tháng Ba đến ngày 3 tháng Tư 1849 toà án đã đưa ra xét xử vụ án những người tham gia sự kiện ngày 15 tháng năm 1848. Do kết quả của vụ án này, ngày 2 tháng Tư 1849 Béc-be bị kết án tù chung thân. Blăng-ki bị kết án 10 năm tù biệt giam, Đơ-phi-lốt, Xô-bri-ê, Ra-xpai, An-be và những người khác bị kết án tù và bị đi đày ở thuộc địa với thời hạn khác nhau. -480.

265 Đây là nói về bài "Một văn kiện của Liên minh tháng Ba" đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung", số 181 ra ngày 29 tháng Chạp 1848; bài này đã vạch trần bộ

mặt thật của những người lãnh đạo tiểu tư sản trong cánh tả Phran-phuốc, những người này đã tiếp tay cho thế lực phản cách mạng bằng chính sách nửa vời của họ. Tờ "Neue Rheinische Zeitung" gọi họ là "những kẻ theo phái Gi-rông-đanh của cuộc cách mạng của chúng ta". -482.

266 Ý nói đến "Liên minh Thiên chúa giáo", một liên minh phản động thuộc Quốc hội Phran-phuốc, đứng đầu là Ra-đô-vít-xơ, lãnh tụ của phái cực hữu; Mác đã gọi Ra-đô-vít-xơ là "linh hồn của phản cách mạng Phổ" (xem tập này, tr. 615). -482.

267 Ám chỉ đề mục cuốn sách nổi tiếng lúc bấy giờ của Rốt-tếch (xem chú thích 103.) -483.

268 Câu lạc bộ Phê-li-an trong thời kỳ cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII đại biểu cho lợi ích của giai cấp đại tư sản có quan hệ chặt chẽ với chính quyền nhà vua, cũng như lợi ích của tầng lớp tự do, nó tập hợp những người ủng hộ chế độ quân chủ lập hiến. -483.

269 Các Phô-gtơ, một trong những người lãnh đạo "Liên minh tháng Ba" năm 1848 - 1849, đã đi xa hơn mức tờ "Neue Rheinische Zeitung" dự đoán về ông ta, - ông ta trở thành phái viên ăn lương của Lu-i Bô-na-pác-tơ, xem bài "ngài Phô-gtơ" của Mác (1860). -483.

270 Trích trong bài thơ "Lê-no-ra" của G. A.Buyéc-gơ. -485.

271 Ám chỉ việc quân đội Nga hoàng đàn áp cuộc khởi nghĩa Ba Lan năm 1830 - 1831. -485.

272 *Tòa án đế chế* - cấp xét xử tối cao ở Đức thế kỷ XV-XVIII - đã trở thành một điều miêng tiếng thế gian vì thói quan liêu giấy tờ không thể tưởng tượng và sự chậm trễ cũng như tệ bị mua chuộc của các thành viên của nó. Tòa án đế chế đã chấm dứt sự tồn tại của nó năm 1806 khi cái gọi là Đế chế La Mã thần thánh của dân tộc Đức bị xóa bỏ. -486.

273 Khi đàn áp cuộc khởi nghĩa ở Pô-dơ-nan cuối tháng Tư - đầu tháng Năm 1848, quân đội Phổ đã bị thất bại ở gần Mi-lô-xláp và đã giết hại nghĩa quân Ba Lan ở gần Vrê-xen (Vgiết-xni-a) xem tập này, tr. 218-220).

Ăng-ghe-n gọi một cách mỉa mai sự đàn áp đẫm máu của quân đội Phổ đối với các phong trào của nhân dân ở An-gan-tơ tháng Ba 1849, ở Ma-in-xơ tháng Năm 1848 và cuộc khởi nghĩa ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ tháng Chín 1848 là "những thắng lợi" của quân đội Phổ. -486.

- 274 Ngày kỷ niệm cuộc khởi nghĩa tháng Sáu 1848 của công nhân Pa-ri. -489.
- 275 Cam-pơ-hau-den là một trong những cổ đồng của tờ "Rheinische Zeitung", xuất bản ở Khuên trong những năm 1842 -1843. -489.
- 276 *Phri-đrich-xơ-hai-mơ* - xem chú thích 147. -490.
- 277 *Hội nghị đẳng cấp* hàng tỉnh (Hội đồng dân biểu hàng tỉnh) được thành lập ở Phổ năm 1823. Chúng gồm đại biểu của bốn đẳng cấp (công tước, quý tộc, các thành thị và các công xã nông thôn). Tư cách cử tri và toàn bộ cơ cấu bầu cử phức tạp bảo đảm cho quý tộc chiếm được đa số trong các hội đồng dân biểu. Hội đồng dân biểu do vua triệu tập, thẩm quyền của nó hạn chế ở các vấn đề kinh tế địa phương và quản lý tỉnh. Hội đồng dân biểu chỉ có chức năng tư vấn hết sức hạn chế - chúng có quyền phát biểu ý kiến của mình về dự luật này hay dự luật kia mà chính phủ nêu ra để các hội đồng dân biểu thảo luận. Năm 1843, viện cố thi hành luật pháp thống nhất đối với Phổ, nhà vua đã đưa ra cho Hội đồng dân biểu tỉnh Ranh thảo luận một dự thảo luật hình sự mới để thay thế Bộ luật hình sự của Pháp tự do hơn ở tỉnh Ranh. Hội đồng dân biểu tỉnh Ranh khóa bảy (năm 1843) đã bác bỏ dự luật này sau khi tuyên bố rằng luật pháp có hiệu lực ở tỉnh Ranh hoàn toàn phù hợp với phong tục, tập quán và quan hệ pháp lý ở tỉnh Ranh. -491.
- 278 Âm chỉ những chỉ dụ (chấp chiếu) của Phri-đrich – Vin-hem IV ra ngày 3 tháng Hai 1847 về việc triệu tập Nghị viện liên hợp – 491.
- 279 *U-cơ-mác* - phần phía bắc của tỉnh Bran-đen-buốc (Phổ), dinh lũy của bọn địa chủ quý tộc phản động Phổ. -493.
- 280 *Héc-man-đát thần thánh* - xem chú thích 6. -493.
- 281 Ý nói đến Đại hội Viên (1814 - 1815), tại đây nước Áo, nước Anh và nước Nga sa hoàng, những nước cầm đầu thế lực phản động châu Âu, đã sửa lại bản đồ châu Âu nhằm khôi phục các chế độ quân chủ chính thống, bất chấp những lợi ích thống nhất dân tộc và độc lập của các dân tộc. -494.
- 282 Cái gọi là *những Tiểu ban liên hợp* gồm đại biểu của các Hội đồng dân biểu hàng tỉnh đã họp vào tháng Giêng 1848 để thảo luận dự thảo luật hình sự mới. Khi triệu tập các tiểu ban này, chính phủ Phổ làm ra vẻ chuẩn bị tiến hành các cuộc cải cách hòng xoa dịu tâm trạng bùng bùng phần khích đang dâng lên trong xã hội. Hoạt động của các tiểu ban này đã bị các cuộc đấu tranh cách mạng nổ ra đầu tháng Ba ở Đức làm gián đoạn. -495.

- 283 Ý nói đến sắc chỉ của vua Phổ ngày 6 tháng Ba 1821, sắc chỉ này mở rộng hiệu lực của luật hình sự Phổ về các tội phạm quốc sự đến tỉnh Ranh. - 496.
- 284 Ngày 5 tháng Chạp 1848 chính phủ phản cách mạng Bran-đen-buốc - Man-toi-phen đã giải tán Quốc hội Phổ, công bố cái gọi là bản hiến pháp vua ban và ấn định việc triệu tập các viện vào ngày 26 tháng Hai 1849. -502.
- 285 *Những kẻ hay than vãn*, xem chú thích 172. -502.
- 286 Trong chiến dịch chống nước Pháp của Na-pô-lê-ông vào tháng Giêng - tháng Hai 1814, quân đội Phổ, trong số các quân đội khác của liên minh, đã bị nhiều thất bại ở Săm-pa-nhơ (các trận đánh ở gần Bắc-xuyéc-ốp, Xanh-Đi-gie, Mông-mi-rai và những nơi khác).
- Cuộc đại bại của quân đội Phổ ở gần I-ê-na này 14 tháng Mười 1806 đã khiến nước Phổ phải đầu hàng nước Pháp của Na-pô-lê-ông, và cho thấy toàn bộ sự thối nát của chế độ xã hội - chính trị của chế độ quân chủ phong kiến Hô-hen-txô-léc. -507.
- 287 Luật tuyển cử ngày 6 tháng Chạp 1848 về bầu cử viện thứ hai công nhận quyền bầu cử thuộc về cái gọi là “những người Phổ tự lập”; công thức không rõ ràng này đã tạo ra cho chính phủ những khả năng không hạn chế để thu hẹp giới cử tri. – 508.
- 288 *Nhà thờ thánh Xtê-phan* ở Luân Đôn là một phần của cung điện Oét-min-xtơ; đây là nơi tiến hành các phiên họp của Hạ nghị viện Anh trong thời gian từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX.
- "Nghị viện có một không hai"* - nghị viện Pháp năm 1815 - 1816, gồm những tên phản động cực đoan.
- Nghị viện 24 tháng Hai 1848* là nghị viện ở Pháp đã mưu toan chống lại sự phát triển của cách mạng và duy trì chế độ quân chủ bằng cách thay thế Lu-i - Phi-líp bằng cháu của ông ta - bá tước Pa-ri; Lu-i - Phi-líp đã thoái vị ngày 24 tháng Hai 1848, để nhường ngôi cho bá tước Pa-ri. -510.
- 289 Ngày 12 tháng Ba 1849 vua Xác-di-ni đã huỷ bỏ hiệp ước đình chiến ký kết với Áo ngày 9 tháng Tám 1848, và ngày 20 tháng Ba chiến sự lại tái diễn. Song ngay ngày 23 tháng Ba quân đội Pi-ê-mông đã bị đánh bại. Sác-lơ - An-be đã thoái vị. Vua mới là Vích-to - Ê-ma-nu-en II đã ký kết đình chiến với quân Áo ngày 26 tháng Ba; ngày 6 tháng Tám 1849 hòa ước đã được ký kết. -515.
- 290 Lời của quốc ca Ba Lan. -517.
- 291 Mùa hè 1848, trong thời gian cách mạng nổ ra ở Bắc I-ta-li-a, Ga-ri-ban-đi đã dành

cho Sác-lơ - An-be sự giúp đỡ của mình. Song đội tình nguyện của Ga-ri-ban-đi bị bộ chỉ huy quân đội Pi-ê-mông bỏ mặc, nên thực ra đã phải đơn độc chiến đấu với quân Áo; đội tình nguyện đã bị đánh bại và buộc phải rút quân sang Thụy Sĩ. -519.

292 Đây là nói đến cuộc hành quân của các nhà cách mạng lưu vong I-ta-li-a, do nhà dân chủ tư sản Mát-di-ni tổ chức năm 1843. Đội nghĩa quân đã từ Thụy Sĩ đột nhập vào Xa-voa, nhưng đã bị quân đội Pi-ê-mông đánh bại. -520.

293 Ý nói đến đạo luật cấm các câu lạc bộ do Quốc hội Pháp thông qua khi vừa đọc xong lần đầu tiên ngày 21 tháng Ba 1849. Đạo luật này tước quyền tự do hội họp và tự do lập hội của công nhân. -521.

294 *Ngày 24 tháng Hai 1848* - ngày lật đổ chế độ quân chủ của Lu-i Phi-líp ở Pháp. -522.

295 Trong cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân Tây Ban Nha chống ách thống trị của Na-pô-lê-ông, các đội du kích nhân dân đã đóng vai trò quyết định. -524.

296 *Éc-các trung thành* - một nhân vật trong các truyền thuyết thời trung cổ của Đức, hình tượng điển hình của một con người trung thành, một người bảo vệ đáng tin cậy. Trong truyền thuyết về Tan-hai-dơ, Éc-các đã đứng canh ở núi Vê-nê-ra và báo trước cho tất cả những ai đến gần núi này về mối nguy hiểm của phép lạ của Vê-nê-ra. -535.

297 Đây là nói về cuốn sách mỏng của Ra-đô-vít-xơ "Deutschland und Friedrich Wilhelm IV". Hamburg, 1848 ("Nước Đức và Phri-đrich Vin-hem IV". Hăm bước, 1848). -535.

298 Cơ sở của tác phẩm "*Lao động làm thuê và tư bản*" là những bài giảng do Mác trình bày trong Hội công nhân Đức ở Bruy-xen nửa cuối tháng Chạp 1847. Hiện còn lưu được bản thảo viết tay dưới nhan đề "Tiền công" do Vây-đơ-mai-ơ chép lại và gần như hoàn toàn phù hợp với bản đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung". Đầu năm 1848 Mác có ý định đăng tác phẩm này ở Bruy-xen. Song việc xuất bản đã bị ngừng lại vì Mác bị trục xuất khỏi Bỉ.

Lần đầu tiên, tác phẩm này đã được đăng dưới hình thức các bài xã luận trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" từ ngày 5 đến ngày 8 và ngày 11 tháng Tư 1849 dưới nhan đề "Lao động làm thuê và tư bản". Việc in các bài này đã bị gián đoạn vì Mác phải tạm thời rời khỏi Khuê-n, sau đó vì tình hình chính trị ở Đức căng thẳng và tờ "Neue Rheinische Zeitung" bị đình bản.

Ngay từ khi được xuất bản lần đầu tiên, tác phẩm "Lao động làm thuê và tư bản" đã góp phần vào việc truyền bá những tư tưởng của chủ nghĩa xã hội khoa học trong công nhân Đức. Vì vậy, theo quyết định của ban chấp hành Hội liên hiệp công nhân Khuê-n, những bài báo này của Mác đã được giới thiệu để đưa ra thảo luận trong các Hội liên hiệp công nhân ở Khuê-n và ở các thành phố khác.

Sau khi tờ "Neue Rheinische Zeitung" bị đóng cửa, Mác có ý định xuất bản tác phẩm "Lao động làm thuê và tư bản" thành một cuốn sách riêng, nhưng ông đã không thực hiện được ý định đó. Tác phẩm này được in thành sách riêng lần thứ nhất ở Brê-xláp năm 1880 không có sự tham gia của Mác. Lần thứ hai cũng được in ở đó vào năm 1881. Năm 1884, tác phẩm được in ở Hốt-tinh-hen và Xuy-rích với sự tham gia của Ăng-ghen kèm theo chú dẫn ngắn của ông về lai lịch công bố tác phẩm. Tác phẩm "Lao động làm thuê và tư bản" được dịch lần đầu tiên là ra tiếng Nga (căn cứ vào bản tiếng Đức năm 1880); bản dịch này được xuất bản ở Giơ-ne-vơ năm 1883.

Năm 1891 cuốn sách đó được tái bản dưới sự chủ biên của Ăng-ghen và có kèm theo lời nói đầu của ông nhằm tuyên truyền trong công nhân. Lần xuất bản này Ăng-ghen đã sửa chữa và bổ sung một đôi chỗ trong cuốn sách đó nhằm làm cho sự trình bày phù hợp với sự phát triển tiếp sau đó của học thuyết kinh tế của Mác. Về việc biên tập lại văn bản, Ăng-ghen đã viết như sau trong lời nói đầu: "Tất cả những thay đổi mà tôi đưa vào đều liên quan đến một điểm. Theo nguyên bản, người công nhân phải bán *lao động* của mình cho nhà tư bản để lấy tiền công, theo văn bản hiện nay là: *sức lao động* của mình". Sau đó Ăng-ghen luận chứng về sự cần thiết phải có thay đổi này.

Văn bản được công bố của tác phẩm "Lao động làm thuê và tư bản" vẫn chưa được viết xong. Bản thảo viết tay của Mác "Tiền công" viết vào tháng Chạp 1847 bổ sung một phần cho nó (xem tập này, tr. 719).

Trong tập này, tác phẩm của Mác được in theo bản đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung". Tất cả những sửa chữa quan trọng do Ăng-ghen đưa vào khi in thành sách riêng năm 1891 đều được nêu ở các chú thích cuối trang. Còn việc chia tác phẩm thành các phần thì được thực hiện đúng như nó được chia thành các bài trên tờ "Neue Rheinische Zeitung". -537.

299 Như Ăng-ghen chỉ ra trong lời nói đầu của ông viết cho lần xuất bản năm 1891, "trên báo, tác phẩm này chưa kết thúc, lời hứa "còn tiếp" ở cuối bài trong số

269 đã không được thực hiện do những sự kiện xảy ra dồn dập lúc bấy giờ - người Nga tiến vào Hung-ga-ri, các cuộc khởi nghĩa ở Dre-xden, I-dơ-lôn, En-bơ-phen-dơ, Pphan-xơ và Ba-den; những sự kiện đó đã khiến cho chính bản thân tờ báo bị đình bản". - 576.

300 Tờ "Neue Rheinische Zeitung" các số 265, 266, 267, 269 và 271 ra ngày 6, 7, 8, 11 và 13 tháng Tư 1849 đã đăng loạt bài châm biếm của G. Véc-thơ chế giễu quyết định của Quốc hội Phran-phuốc ngày 28 tháng Ba 1849 về việc bầu vua Phổ Phri-drích Vin-hem IV làm hoàng đế Đức. -581.

301 Trong trận đánh ở gần Nô-va-ra (Bắc I-ta-li-a) ngày 23 tháng Ba 1849, quân đội Áo đã đánh bại hãn quân Pi-ê-mông. Về trận đánh này, xem bài của Ăng-ghe-nen "Sự thất bại của những người Pi-ê-mông" (tập này, tr.520 - 532).

Do cuộc tấn công thắng lợi của quân đội Hung-ga-ri, đầu tháng Tư 1849 quân đội Áo đã buộc phải rút khỏi Pét, nhưng vẫn giữ *quân đồn trú* của mình trong pháo đài Bu-đa, cuộc bao vây pháo đài này kéo dài đến ngày 2 tháng Năm thì pháo đài bị Hung-ga-ri chiếm.

Ăng-ghe-nen gọi mĩa mai việc pháo bảo vệ bờ biển của Đức bắn phá đoàn tàu chiến Đan Mạch và việc chiếm hai chiến hạm ngày 5 tháng Tư 1849 ở hải cảng Éc-két-phuê-dơ (Slê-dơ-vích) là "trận hải chiến" ở Éc-két-phuê-dơ; sự kiện này không có chút ảnh hưởng đáng kể nào để tiến hành cuộc chiến tranh với Đan Mạch, thế nhưng nó lại được báo chí chính thức của Phổ miêu tả như một thắng lợi lớn của quân đội Phổ.

Ngày 13 tháng Tư 1849 cái gọi là quân đội Hiệp bang Đức đã tiến công đánh chiếm được các công sự của Đan Mạch ở làng Đuy-pen (Slê-dơ-vích). -581.

302 *Những đạo luật bị mồm bị miệng* - xem chú thích 241. -581.

303 Xem "Stenographische Berichte über die Verhandlungen der durch das Allerhöchste Patent vom 5. Dezember 1848 einberufenen Kammern. Zweite Kammer". Berlin, 1849, S. 462-465 ("Biên bản tốc ký về các cuộc tranh luận của các viện, được triệu tập theo chỉ dụ của hoàng đế ngày 5 tháng Chạp 1848. Viện thứ hai". Béc-lin, 1849, tr.462-465). -581.

304 Sau cuộc Cách mạng tháng Ba 1848, ở Pô-dơ-nan đã nổ ra cuộc khởi nghĩa giải phóng dân tộc của người Ba Lan chống ách thống trị của nước Phổ phản động; tham gia phong trào này, chẳng những có những phần tử quý tộc Ba Lan lãnh đạo phong trào mà còn có đông đảo nông dân và thợ thủ công. Tháng Ba 1848, Chính

phủ Phổ đã chịu nhượng bộ và hứa thành lập một ủy ban để thi hành những cải cách ở Pô-dơ-nan: tổ chức quân đội Ba Lan, bổ nhiệm người Ba Lan vào các chức vụ hành chính và các chức vụ khác và công nhận tiếng Ba Lan là ngôn ngữ chính thức ở Pô-dơ-nan. Nhưng sắc lệnh của nhà vua ngày 14 tháng Hai 1848 đã quy định phân chia công quốc Pô-dơ-nan làm hai bộ phận: bộ phận phía Đông là của Ba Lan và bộ phận phía Tây là của "Đức", phần đất này không được "cải tổ". Sau khi cuộc khởi nghĩa ở Pô-dơ-nan bị đàn áp đẫm máu (tháng Tư - tháng Năm 1848), trong những tháng tiếp sau đó, giới tuyến đã được di chuyển ngày càng xa hơn về phía Đông, do đó đã chiếm hầu như toàn bộ lãnh thổ của đại công quốc Pô-dơ-nan. Việc hứa hẹn "cải tổ" cho người Ba Lan như vậy là đã không được thực hiện. Mác và Ăng-ghe-nen đã cực lực phản đối việc bọn phản động Phổ và bọn tư sản phản cách mạng đàn áp cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của người Ba Lan (xem các bài "Sự phân chia lại Ba Lan", "Chính sách mới ở Pô-dơ-nan", "Những cuộc tranh luận về vấn đề Ba Lan ở Phran-phuốc", xem C.Mác và Ph. Ăng-ghe-nen, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, t.5, tr.70-72, 120-121, 400-461). -582.

305 *Cuộc chiến tranh khoai tây* - tên gọi mĩa mai cái gọi là cuộc chiến tranh giành quyền thừa kế Ba-vi-e kéo dài từ năm 1778 đến năm 1779, giữa một bên là Phổ và Dắc-den, với một bên là Áo; trong thời gian chiến tranh, các hoạt động chiến sự rút lại chủ yếu chỉ là chuyển quân và binh lính cãi cọ nhau vì khoai tây. -583.

306 "*Zeitung des Osten*" ("Báo phương Đông") - báo hàng ngày của phái dân chủ do V.Xtê-phan, một nhà hoạt động phong trào giải phóng dân tộc Ba Lan, thành viên của Ủy ban dân tộc Pô-dơ-nan xuất bản tại Pô-dơ-nan năm 1849. - 588.

307 Xem bài "Phiên họp thỏa hiệp ngày 15 tháng Sáu" (C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nen, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, t.5, tr.102-103). -589.

308 *Liên đoàn Gu-xtáp - A-đôn-phơ* (thành lập năm 1832) - một tổ chức tôn giáo để giúp đỡ các hội Tin lành trong các khu vực Thiên chúa giáo ở Đức; Rúp, một linh mục trước kia ở Khuê-ních-xbéc đã bị thải hồi vì phê phán giáo điều của giáo hội, đã bị khai trừ khỏi Liên đoàn này năm 1846. -591.

309 "*Những người bạn của ánh sáng*" - một trào lưu tôn giáo hình thành năm 1841 nhằm chống lại sự thống trị của chủ nghĩa kiến thành trong giáo hội Tin lành chính thức, và chống lại chủ nghĩa thần bí và thói đạo đức giả cực đoan của chủ nghĩa đó.

Phái đối lập mang tính chất tôn giáo này là một trong những hình thức biểu hiện sự bất bình của giai cấp tư sản Đức vào những năm 40 của thế kỷ XIX đối với những thể chế phản động ở Đức. Năm 1846 phong trào "Những người bạn của ánh sáng" đã dẫn đến việc thành lập cái gọi là "*Các hiệp hội tự do*", tách khỏi giáo hội Tin lành chính thức. -591.

310 Một dòng trong quốc ca Phổ. -593.

311 *Át-ta Tơ-rôn* - một con gấu, nhân vật chính trong bài thơ cùng tên của Hai-nơ. Trong nhiều đoạn của bài thơ, đặc biệt trong chương 7, có nói về sự căm ghét của con gấu chán đời đối với tiếng cười của con người. -594.

312 Lát-xan bị bắt ở Đuyt-xen-đoóc-phơ ngày 22 tháng Mười một 1848. Ông bị buộc tội là kêu gọi vũ trang chống chính quyền nhà nước (xem tập này, tr. 365-368). Vụ án chống ông đã bị các cơ quan tư pháp tỉnh Ranh tìm mọi cách kéo dài. Trong những bức thư gửi Mác và Ăng-ghe-n, Lát-xan đã yêu cầu hai ông lên tiếng bảo vệ; đáp lại yêu cầu đó của Lát-xan, tờ "Neue Rheinische Zeitung" đã đăng một loạt bài về những sự lạm dụng của những hành động trái phép của các cơ quan tư pháp đối với Lát-xan. Ngày 3 tháng Ba, Mác và Ăng-ghe-n cũng đã tham gia đoàn đại biểu đến gặp viện trưởng viện công tố Ni-cô-lô-vi-út để phản đối việc kéo dài vụ xử án Lát-xan (tin tức về việc này đã được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" số 238, ngày 6 tháng Ba 1849). Vụ án đã diễn ra ngày 3-4 tháng Năm; tòa án bồi thẩm đã tuyên bố trắng án cho Lát-xan. Bài tường thuật vụ án đã được đăng trong đợt in lần thứ hai của tờ "Neue Rheinische Zeitung" số 291, ngày 8 tháng Năm 1849. -604.

313. Ngày 27 tháng Tư 1849, Chính phủ Phổ đã giải tán viện thứ hai. Việc viện này tán thành hiến pháp để chế do Quốc hội Phran-phuốc thông qua ngày 27 tháng Ba, đã là nguyên cơ cho việc giải tán. -607.

314 Về chất ni-tơ-rát-bạc, xem chú thích 151. -609.

315 Xem loạt bài "Những cuộc tranh luận về vấn đề Ba Lan ở Phran-phuốc" (C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, t.5, tr. 400-461). -609.

316 *Những kẻ phản loạn* - xem chú thích 172. - 614.

317 *Phòng đàm luận* - một gian phòng ở Béc-lin, nơi mà ngày 27 tháng Tư 1849, sau khi viện thứ hai của nghị viện Phổ bị giải tán, các đại biểu cánh tả đã họp tại đó. Cuộc họp này đã bị cảnh sát giải tán. -615.

318 Lát-xan bị giam lần đầu tiên từ tháng Hai đến tháng Tám 1848, do vụ án được dựng lên để chống ông; ông bị buộc tội đã xúi giục lấy cắp cái tráp đựng tài liệu để sử dụng vào vụ ly hôn của bá tước phu nhân Hát-tơ-xơ-phen, một vụ án do Lát-xan tiến hành từ năm 1846 đến năm 1854 với tư cách là trạng sư. -618.

319 Trích từ bài thơ của Si-lơ "Bảo lĩnh". -624.

320 Bát-xơ-man, đại biểu của Quốc hội Phran-phuốc, đã đến Béc-lin ngày 7 tháng Mười một 1848 với tư cách là một trong những ủy viên của chính quyền trung ương. Ngày 18 tháng Mười một, sau khi trở về, ông ta đã báo cáo với Quốc hội rằng Chính phủ Phổ thi hành những biện pháp cưỡng quyết không phải là không có căn cứ, vì rằng trong thời gian gần đây, trên các đường phố Béc-lin đã thấy xuất hiện những kẻ diện mạo hung dữ, những kẻ này thường xuất hiện trước khi nổ ra những làn sóng phản đối của các phần tử vô chính phủ. Từ đó đã xuất hiện tên gọi mỉa mai: "những gã Bát-xơ-man". -624.

321 Ngày 18 tháng Chín 1848, ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ đã bùng nổ cuộc khởi nghĩa nhân dân để phản đối việc Quốc hội Phran-phuốc phê chuẩn hiệp định đình chiến với Đan Mạch. Cùng ngày đó, nhà cầm quyền đã sử dụng quân đội Phổ và Áo dập tắt cuộc khởi nghĩa. Do thái độ hèn nhát của mình, những thủ lĩnh tiểu tư sản cánh tả của Quốc hội đã góp phần làm thất bại cuộc khởi nghĩa. -626.

322 Ngày 26 tháng Chín 1848, do sợ hãi trước phong trào dân chủ cách mạng dâng cao ở Khuên, các nhà cầm quyền ở đây đã tuyên bố tình trạng giới nghiêm "để bảo vệ sinh mạng và tài sản". Theo lệnh của ban quân quản, hoạt động của tất cả các hội theo đuổi những "mục đích chính trị và xã hội", các cuộc họp trên các đường phố và quảng trường đã bị cấm, đội dân binh đã bị giải tán và được lệnh nộp khí, các tòa án quân sự đã được thiết lập, tờ "Neue Rheinische Zeitung" và một loạt các bài báo dân chủ khác đã bị đình bản. -635.

323 Chủ nhật ngày 6 tháng Năm 1849 ở Khuên đã diễn ra ba đại hội của các tổ chức tỉnh Ranh và Ve-xơ-pha-li: đại hội của Hội liên hiệp công nhân, đại hội của các Liên đoàn dân chủ và đại hội của "các Liên minh công dân" theo khuynh hướng quân chủ lập hiến - đại hội này được tiến hành ở Đoi-xơ, một địa điểm tại ngoại ô Khuên. -636.

324 Bằng cách bắt giữ một loạt các nhà lãnh đạo của các liên đoàn dân chủ và các hội liên hiệp công nhân, ngày 25 tháng Chín 1848 nhà cầm quyền Khuên đã kích động làm bùng lên cuộc đấu tranh còn quá sớm của công nhân, những người đã bắt đầu xây dựng chiến lũy trong thành phố. Mác và những người ủng hộ ông đã cố gắng rất nhiều để can ngăn công nhân Khuên chớ tiến hành cuộc đấu tranh còn quá sớm

và bị cô lập. Ngày hôm sau, lấy cớ "bảo vệ sinh mạng và tài sản", nhà cầm quyền đã ban bố lệnh giới nghiêm ở Khuên. -637.

325 Trích từ bài thơ của Hai-nơ "Con yêu tình" ("Der wechselbalg"). -647.

326 Theo hòa ước Ô-líp năm 1660, Đông Phổ trước đó là chư hầu của vua Ba Lan, nay chuyển sang thành đất của tuyển đế hầu Bran-đen-buốc. -647.

327 Ý nói đến sự phân chia Ba Lan đầu tiên giữa Phổ, Áo và Nga, xảy ra năm 1772. -648.

328 Ý nói đến hòa ước Ba-lơ năm 1795 mà Phổ đã ký riêng với Pháp. -648.

329 Theo sáng kiến của Bi-sốp-xvéc-đơ, cố vấn của Phri-đrich - Vin-hem II, năm 1788 ở Phổ đã ban bố những sắc lệnh của nhà vua hạn chế quyền báo chí và tự do tín ngưỡng. -648.

330 Cái gọi là *Định ước Hiệp bang Đức*, được thông qua tại Đại hội Viên ngày 8 tháng Sáu và được *Định ước cuối cùng của Đại hội Viên* ngày 9 tháng Sáu 1825 chuẩn y chứa đựng những lời hứa hẹn mơ hồ về cải cách hiến pháp; những lời hứa hão đó vẫn chỉ nằm trên giấy mà thôi. - 649.

331 *Những quyết nghị Các-xbát* - một loạt những quyết nghị phản động, được vạch ra vào tháng Tám 1819 tại hội nghị đại biểu các quốc gia trong Hiệp bang Đức ở Các-xbát (Các-lô-vi - Va-ri). Những quyết nghị này ấn định thi hành trong tất cả các quốc gia Đức chế độ kiểm duyệt trước, thiết lập sự kiểm soát hết sức chặt chẽ đối với các trường đại học, cấm các hội sinh viên, thành lập ủy ban điều tra trung ương để truy nã những người bị tình nghi là thuộc phái đối lập (những người được gọi là "những kẻ mị dân"). Thủ tướng Áo Mết-téc-ních là kẻ cổ vũ các biện pháp cảnh sát này. - 649.

332 *Seehandlung* - xem chú thích 115. -650.

333 *"Trí tuệ hạn chế của các thần dân"* - câu nói nổi tiếng khắp nước Đức của bộ trưởng nội vụ Phổ Phôn Rô-khốp. -650.

334 Đây là nói về cái gọi là "Lời tiên tri ở Lây-nin" ("Vaticinium Lehninense") - một trường ca tiếng la tinh, được sáng tác vào cuối thế kỷ XVII, nhưng lại được ghi là của một tu sĩ ở tu viện Lây-nin, sống vào thế kỷ XIII. Đây là một tác phẩm đặc sắc, thuật lại những tội ác của triều đại thống trị ở Bran-đen-buốc và tiên đoán sự diệt vong của nó. -651.

335 Vì muốn khôi phục chủ nghĩa lãng mạn phong kiến phản động, năm 1843

Phri-đrich IV đã ra sắc lệnh khôi phục huân chương Thiên nga - một huân chương hiệp sĩ tôn giáo thời trung cổ được thành lập năm 1443 và bị bãi bỏ trong thời kỳ cải cách tôn giáo. Nhưng ý định này của vua Phổ đã không được thực hiện. -651.

336 Xem chú thích 122. -651.

337 *Xăng-Xu-xi* - cung điện ở Pốt-xdam, một trong những dinh của các vua Phổ. -652.

338 Ngày 8 tháng Năm 1849, ở Dre-xden, cuộc khởi nghĩa mở đầu cho cuộc đấu tranh bảo vệ hiến pháp để chế nổ ra ngày 3 tháng Năm, đã hầu như hoàn toàn bị dập tắt. -653.

339 Đầu tháng Năm 1849, ở tỉnh Ranh, Pphan-xơ thuộc Ba-vi-e và ở Ba-đen đã bắt đầu nổ ra những cuộc khởi nghĩa bảo vệ hiến pháp để chế; bản hiến pháp này đã được Quốc hội Phran-phuốc thông qua ngày 27 tháng Ba 1849, nhưng đã bị một loạt các quốc gia Đức đứng đầu là Phổ bác bỏ. Quần chúng nhân dân coi bản hiến pháp để chế là thành quả cách mạng duy nhất còn chưa bị xóa bỏ. Nhưng các cuộc khởi nghĩa, - chủ yếu là do các thủ lĩnh phái dân chủ tiểu tư sản lãnh đạo, - mang tính chất rời rạc, tự phát và đã bị đàn áp khốc liệt vào giữa tháng Bảy 1849. Về tính chất và tiến trình của cuộc khởi nghĩa này - mà Ăng-ghe-n đã trực tiếp tham gia, - xem tác phẩm của ông "Phong trào đòi hiến pháp để chế ở Đức" (C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, t.7, tr.151-276). - 653.

340 Tháng Tư 1849, Chính phủ tư sản Pháp đã gửi sang I-ta-li-a một đội quân viễn chinh nhằm can thiệp chống nước Cộng hòa La Mã và chống lại việc phục hồi quyền lực thế tục của giáo hoàng. Ngày 30 tháng Tư 1849, những đội quân Pháp đã bị đánh bật khỏi La Mã. -654.

341 Mác muốn nói đến mối liên hệ chặt chẽ giữa ba quốc vương phản động - vua Phổ, vua Nga và hoàng đế Áo. -655.

342 Đa số trong Quốc hội Phổ vẫn tiếp tục họp ở Béc-lin, bất chấp lệnh của nhà vua về việc di chuyển Quốc hội đến Bran-đen-buốc; ngày 15 tháng Mười một 1848 nó đã bị quân đội của tướng Vran-ghen giải tán.

Ngày 27 tháng Tư 1849, viện thứ hai đã bị giải tán trên cơ sở bản báo cáo của Chính phủ Bran-đen-buốc - Man-toi-phen đã được nhà vua phê chuẩn. -655.

343 Vua Đắc-den Phri-đrich II Au-gu-xơ chạy trốn khỏi Dre-xden trong thời gian cuộc

khởi nghĩa tháng Năm 1849 đã ẩn náu tại pháo đài Khuê-ních-stai-nơ.

"Mác thuộc hoàng tộc" ở Muyn-xen" - vua xứ Ba-vi-e Mắc-xi-mi-li-an II, người mà một số đại biểu của Quốc hội Phran-phuốc đã đề cử làm ứng cử viên hoàng đế Đức. -656.

344 *An-gu-a-xin* - một sĩ quan cảnh sát ở Tây Ban Nha. Tình tiết được nhắc tới trong bài này được lấy từ "Các truyện giáo huấn" của Xéc-van-tét ("Truyện về cuộc trò chuyện của những con chó"). -670.

345 "Ça ira" ("Mọi việc sẽ trôi chảy") - một bài hát cách mạng trong thời kỳ cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII. -674.

346 Hai-nơ "Nước Đức. Câu chuyện cổ tích mùa đông", chương VIII. -674.

347 Ý nói đến việc tòa án bồi thẩm Khuên tuyên bố trắng án cho các biên tập viên tờ "Neue Rheinische Zeitung" và các thành viên của Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ tại các phiên toà ngày 7 và ngày 8 tháng Hai 1849. -679.

348 Xem bài "Huy-dơ" (C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, t. 5, tr.25-26). -680.

349 Xem bài của C.Mác "Vua Phổ trả lời đoàn đại biểu Quốc hội" (C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội 1993, t.5, tr.540). -680.

350 Xem bài của C.Mác "Thắng lợi của bọn phản cách mạng ở Viên" (C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, t.5, tr.573-576). -681.

351 Xem bài của C.Mác "Ủy viên công tố quốc gia "Héch-cơ" và tờ "Neue Rheinische Zeitung"" (C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, t.5, tr.552-558). -682.

352 *Người Xê-cle-rut* - người Hung-ga-ri sống ở dãy núi An-pơ thuộc Tơ-xan-xin - va-ni. -690.

353 Về trận đánh ở gần I-ê-na, xem chú thích 286.

Tháng Mười một 1806, các pháo đài của Phổ là Mác-đơ-buốc và Quy-xtơ-rin đã đầu hàng quân đội Na-pô-lê-ông mà không đánh một trận nào. -698.

354 "*Neue Deutsche Zeitung. Organ der Demokratie*" ("Báo Đức mới. Cơ quan của phong trào dân chủ") - báo của phái dân chủ xuất bản trong những năm 1848 - 1850, cho đến trước ngày 1 tháng Tư 1849 xuất bản ở Đác-mơ-stát và từ ngày 1 tháng Tư thì

xuất bản ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ. Chủ bút tờ báo này cho đến ngày 1 tháng Mười 1849 là Ô. Luy-ninh, G.Guyn-tơ và I. Vây-đơ-mai-ơ. -705.

355 "*Westdeutsche Zeitung*" ("Báo Tây Đức") - một tờ báo của phái dân chủ ở Đức, do Béch-cơ xuất bản ở Khuên từ ngày 25 tháng Năm 1849 đến ngày 21 tháng Bảy 1850. Tờ báo này được phát hành ngay sau khi tờ "Neue Rheinische Zeitung" bị đình bản, nó có kỳ vọng trở thành người kế tục của tờ "Neue Rheinische Zeitung", tòa soạn đã tuyên bố rằng từ nay về sau những người đặt mua báo sẽ nhận tờ "Westdeutsche Zeitung" thay cho tờ "Neue Rheinische Zeitung". -705.

356 Bài báo này do Ăng-ghe-n viết trong thời gian ông cư trú ở miền Tây-Nam nước Đức sau khi tờ "Neue Rheinische Zeitung" bị đình bản. Bài này đã được đăng trên tờ báo của Chính phủ lâm thời Pphan-xơ "Bote für Stadt und Land" ("Người truyền tin thành thị và nông thôn"). Bài thứ hai do Ăng-ghe-n viết đã không được đăng, vì nó "vấp phải sự phản đối vì quá "kích động"" (xem tác phẩm của Ăng-ghe-n "Phong trào đòi hiến pháp để chế ở Đức" (C. Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, t.7, tr.151-276). -706.

357 Trong lúc chờ đợi các sự kiện cách mạng có tính chất quyết định ở Pháp xảy đến, khoảng ngày 2 tháng Sáu 1849 Mác đến Pa-ri với ủy nhiệm thư của Ban chấp hành trung ương những người dân chủ để đại diện cho đảng cách mạng Đức trước những nhà dân chủ xã hội Pháp. -707.

358 Đây là nói đến viên tướng Phổ Pây-cơ, người giữ chức bộ trưởng chiến tranh trong cái gọi là chính phủ để chế cho đến ngày 10 tháng Năm 1849, sau đó đã chỉ huy đội quân của đế chế đàn áp cuộc hồi nghĩa ở Pphan-xơ và Ba-đen. -708.

359 Xem chú thích 145. -710.

360 Ý nói đến nhóm cách mạng trong Ủy ban 25 người - cơ quan của Ủy ban bầu cử xã hội dân chủ Pa-ri, - bao gồm những nhà hoạt động của các câu lạc bộ công nhân và của các hội bí mật. Tại Pa-ri, Ủy ban xã hội dân chủ đã chỉ đạo cuộc vận động tranh cử của phái Núi trong cuộc bầu cử Quốc hội lập pháp của nước Pháp ngày 13 tháng Năm 1849. -710.

361 *Học viện nghệ thuật và nghề nghiệp* - một trường học ở Pa-ri. -711.

362 Ý nói đến "*Hội dân chủ của những người bạn của hiến pháp*" - một tổ chức của những người cộng hòa tư sản ôn hoà, do các thành viên của phái "National" thành lập trong thời kỳ vận động bầu cử trong cuộc bầu cử Quốc hội lập pháp ngày 13 tháng Năm 1849. -711.

363 Khi phát biểu tại Quốc hội lập pháp ngày 11 tháng Sáu 1849, Lơ-đruy - Rô-lanh

- đã tuyên bố rằng phái Núi có ý định nếu cần sẽ bảo vệ bản hiến pháp bằng vũ lực. -711.
- 364 Đây là nói về sự đàn áp đẫm máu cuộc khởi nghĩa của công nhân ở Ly-ông, nổ ra ngày 15 tháng Sáu 1849 dưới ảnh hưởng của các sự kiện ở Pa-ri ngày 13 tháng Sáu 1849. -712.
- 365 Do những khó khăn lớn về tài chính và tổ chức nảy sinh sau khi tình trạng giới nghiêm được thi hành ở Khuên ngày 26 tháng Chín 1848 và tờ "Neue Rheinische Zeitung" bị đình bản, Mác đã phải gánh vác trách nhiệm về vật chất để xuất bản tờ báo, ông đã góp vào tờ báo toàn bộ phương tiện hiện có của mình và như vậy ông đã trở thành người chủ thực sự của tờ báo. -713.
- 366 Sau sự kiện ngày 13 tháng Sáu, Pa-ri bị đặt trong tình trạng giới nghiêm, và những cuộc đàn áp những người dân chủ và những người xã hội chủ nghĩa bắt đầu. Nhân việc này, ngày 19 tháng Bảy 1849, các nhà cầm quyền Pháp thông báo cho Mác biết rằng đã có lệnh trục xuất ông khỏi Pa-ri đến Moóc-bi-an, một vùng đầm lầy độc địa ở Brơ-ta-nhơ. Do Mác phản đối nên việc trục xuất đã tạm bị đình chỉ. -714.
- 367 "*Tiền công*" - một bản thảo viết tay của C.Mác, trực tiếp gắn liền với tác phẩm chưa viết xong của ông "*Lao động làm thuê và tư bản*" (xem tập này, tr. 537-576) và bổ sung cho tác phẩm này.
- Bản thảo viết tay dưới nhan đề "*Tiền công*" được cất giữ trong lưu trữ của Đảng dân chủ - xã hội Đức, cho mãi đến năm 1924 nó mới được công bố lần đầu tiên bằng tiếng Nga trong tạp chí "*Kinh tế xã hội chủ nghĩa*", và năm 1925 thì được công bố bằng tiếng của nguyên bản trong tạp chí "*Unter dem Banner des Marxismus*". Dòng chữ ghi ngoài bìa của bản thảo viết tay đã tìm thấy ("*Brux-xen, tháng Chạp 1847*"), bản tóm tắt ngắn gọn "những điều đã trình bày" hình thức trình bày và chính nội dung của bản thảo viết tay đã cho ta cơ sở để dự đoán rằng "*Tiền công*" là bản phác thảo của Mác để chuẩn bị bài giảng cuối cùng hay là loạt bài giảng cuối cùng mà ông đã giảng vào nửa sau tháng Chạp 1847 tại các cuộc họp của Hội công nhân Đức ở Bruy-xen. Điều sau đây cũng xác nhận điều đó: trong thời gian viết tác phẩm này, - như ghi chú của Mác trong bản thảo viết tay chứng thực, - Mác đã chuẩn bị cho bài "*Diễn văn về mậu dịch tự do*", một bài diễn văn nổi tiếng của ông được trình bày ngày 9 tháng Giêng 1848 tại cuộc họp công khai của Hội dân chủ Bruy-xen.
- Trong bản thảo "*Tiền công*", cũng như trong các bài báo đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung", đều nói đến việc người công nhân bán lao động của mình cho nhà tư bản, chứ không phải nói đến việc bán sức lao động như trong tác phẩm kinh tế sau này của Mác. -719.

- 368 Những số liệu về độ dài của ngày lao động và số lượng thợ dệt là do Mác lấy từ cuốn sách của Các-lai-lơ "*Phong trào hiến chương*", trong cuốn sách đó có đoạn như sau "Nửa triệu thợ dệt làm việc bằng các khung cửi dệt bằng tay suốt 15 giờ mỗi ngày, tuy vậy họ vẫn thường xuyên không thể đảm bảo được cho mình đủ số lượng thức ăn bình thường nhất" (Th. Carlyle. "*Chartism*". London. 1840, p.31). -720.
- 369 Bài diễn văn của Bao-rinh được dẫn trong cuốn sách W. Atkinson. "*Principles of Political Economy*". London, 1840, pp. 36-38 (U. Át-kin-xơn. "*Những nguyên lý của khoa kinh tế chính trị*". Luân Đôn, 1840, tr.36-38). -720.
- 370 Mác đã sử dụng đoạn trích bài phát biểu của Bao-rinh tại hạ nghị viện vào bài diễn văn của ông về mậu dịch tự do, được trình bày ngày 9 tháng Giêng 1848 tại cuộc họp công khai của Hội dân chủ Bruy-xen (xem C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1987, t. 4, tr.552-556). -720.
- 371 Mác có ý nói đến lời phát biểu sau đây của Các-lai-lơ về các đạo luật của Anh về những người nghèo: "Nếu làm cho những người bần cùng trở nên bất hạnh, thì tất nhiên họ sẽ chết hàng loạt. Đây là một bí quyết mà tất cả những người đi diệt chuột đều biết: hãy lấp kín các khe hở trong các kho, hãy tạo ra những tiếng mèo kêu không ngừng, những tiếng báo động, hãy cho các bầy chuột hoạt động thì "*chargeable labourers*" [những người nghèo khổ làm cho xã hội thêm gánh nặng] của các anh sẽ biến mất, sẽ bị tiêu diệt. Một phương pháp còn nhanh hơn nữa - đó là nhân ngôn và có một phương pháp còn nhân đạo hơn... "Th. Carlyle. "*Chartism*". London, 1840, p.17 (T. Các-lai-lơ. "*Phong trào Hiến chương*". Luân Đôn, 1840, tr.17). -721.
- 372 J.R. McCulloch. "*The Principles of political Economy*". Edinburgh, 1825, p.319 (Mác Cu-lốc. "*Những nguyên lý của khoa kinh tế chính trị*". E-đin-buốc, 1825, tr.319). -721.
- 373 J. Wade. "*History of the Middle and Working Classes*" 3nd. ed. London, 1835, p. 125 (G. U-ê-đơ. "*Lịch sử giai cấp trung sản và giai cấp công nhân*". Xuất bản lần thứ ba, Luân Đôn, 1835, tr. 125). -721.
- 374 Mác có ý nói đến đoạn sau đây trong cuốn sách của G. U-ê-đơ: "Số lượng lao động được sử dụng [the quantity of employment] trong mỗi ngành công nghiệp không phải là cố định. Nó có thể thay đổi do tác động của sự thay đổi các mùa trong năm, do sự thay đổi của thời trang hay do những sóng gió trong thương mại" (xem G. U-ê-đơ. Sách đã dẫn, tr.252). -723.
- 375 Có ý nói đến hình thức tiền công tính theo sản phẩm (xem G. U-ê-đơ. Sách đã dẫn, tr. 267). -723.

- 376 *Trucksystem* - chế độ trả tiền công bằng hàng hoá. Về vấn đề này, Báp-bít-giơ đã viết: "Ở những nơi nào người công nhân nhận tiền công bằng sản phẩm hoặc phải mua ở các cửa hiệu của chủ, thì ở đó có rất nhiều sự bất công đối với họ, và kết quả là sự bần cùng nặng nề". "Sự căm dỗ đối với những ông chủ quá ư ghê gớm - trong thời kỳ tiêu điều hạ thấp tiền công trả trên thực tế (bằng cách tăng giá hàng ở các cửa hiệu của họ), trong khi đó vẫn không hạ thấp mức tiền công danh nghĩa, - đến mức các ông chủ không thể cưỡng lại được". Ch. Babbage "On the Economy of Machinery and Manufactures". 2nd. ed., London, 1832, p.304 (S. Báp-bít-giơ. "Về bản chất kinh tế của máy móc và các công xưởng". Xuất bản lần thứ hai, Luân Đôn, 1832, tr.340). -724.
- 377 A. Ure. "Philosophie des manufactures, ou Economie industrielle". T. I, Bruxelles, 1836, pp. 34, 35 (E. I-u-rơ "Triết học công xưởng, hay Kinh tế công nghiệp". T.I. Bruy-xen, 1836, tr.34, 35). -724.
- 378 P. Rossi. "Cours d'economie politique", Bruxelles, 1843, pp. 369, 370 (P. Rốt-xi. "Giáo trình khoa kinh tế chính trị". Bruy-xen, 1843, tr.369, 370). -724.
- 379 A. cherbuliez "Riche ou Pauvre". Paris - Genève, 1840, pp. 103-104, 105, 109 (A. Séc-buy-li-ê. "Người giàu hay người nghèo". Pa-ri - Giơ-ne-vơ, 1840, tr.103-104, 105, 109). -725.
- 380 J. F. Bray "Labours Wrongs and Labours Remedy". Leeds, 1839, pp. 152, 153 (G. Brây. "Những sự bất công đối với lao động và phương sách để thủ tiêu công chúng". Lít-dơ, 1839, tr.152, 153). -726.
- 381 Xem chú thích 375. -730.
- 382 Trong tập ghi chép những đoạn trích từ cuốn sách của Các-lai-lơ "Phong trào hiến chương", Mác có ghi đoạn sau đây: "ở Ai-rơ-len có khoảng 7 triệu nhân khẩu công nhân, một phần ba số đó, như tài liệu thống kê đã chỉ rõ, hàng năm có đến ba mươi tuần không có đủ số lượng khoai tây, thậm chí cả loại khoai tây hạng ba" (Th. Carlyle. "Chartism". London, 1840, p.25). -731.
- 383 Ý nói đến cuộc chiến tranh của nhân dân Đức chống ách thống trị của Na-pô-lê-ông trong những năm 1813-1815. -732.
- 384 Những bài "Giai cấp công nhân Pháp với cuộc bầu cử tổng thống" và "Pru-đông", mà Ăng-ghe-nơ viết cho tờ "Neue Rheinische Zeitung", đã được viết vào đầu tháng Chạp 1848 trong thời gian ông cư trú ở Thụy Sĩ. Bản thảo viết tay những bài này còn lưu lại được. -750.
- 385 Đây là nói về cuộc đấu tranh trong nội bộ phong trào dân chủ cách mạng Pháp

- nhân cuộc bầu cử tổng thống ngày 10 tháng Chạp 1848. Về phái Núi, xem chú thích 145. -750.
- 386 "*Le Peuple*" ("Nhân dân") - một tờ báo Pháp, cơ quan của phái Pru-đông, xuất bản ở Pa-ri trong những năm 1848 - 1850, lúc đầu được xuất bản dưới tên "*Le Représentant du Peuple*" ("Đại biểu của nhân dân"); từ tháng Chín 1848 đến ngày 13 tháng Sáu 1849 thì được xuất bản dưới tên "Nhân dân", chủ bút là P. G. Pru-đông. -750.
- 387 Cái gọi là phái cộng hòa "thuần túy" (hay là ba màu) - một đảng tư sản ở Pháp. Cơ quan ngôn luận của nó là báo "*Le National*". Trong thời kỳ Cách mạng 1848, những người lãnh đạo đảng này đã tham gia chính phủ lâm thời, còn sau đó với sự giúp đỡ của Ca-ve-nhắc họ đã tổ chức cuộc tàn sát tháng Sáu, đàn áp giai cấp vô sản cách mạng Pa-ri. -751.
- 388 Ý nói đến Ủy ban chính quyền hành pháp - xem chú thích 80. -751.
- 389 "*La vraie République*" ("Nền cộng hòa thực sự") - báo chính trị và văn học Pháp ra hàng ngày, cơ quan của phái cộng hòa tiểu tư sản, tờ báo này đã được xuất bản dưới tên gọi như trên ở Pa-ri từ ngày 26 tháng Ba đến ngày 21 tháng Tám 1848 thì bị cấm, từ ngày 29 tháng Ba đến ngày 13 tháng Sáu 1849 tờ báo được xuất bản với tên gọi "*Journal de la vraie République*", ban biên tập gồm Béc-be, Tô-rơ, Pi-e, Lơ-ru, Gioóc-giơ Xăng. -752.
- 390 "*L'Ami du Peuple en 1848*" ("Người bạn dân năm 1848") - một tờ báo dân chủ cách mạng Pháp, xuất bản ở Pa-ri từ ngày 27 tháng Hai đến 14 tháng Năm 1848, do Ph. Ra-xpai chủ biên. -756.
- 391 P. J. Proudhon - "Qu'est -ce que la propriété? ou Recherches sur le principe du droit et du gouvernement". Paris, 1840 (P.G. Pru-đông. "Sở hữu là gì? hay Nghiên cứu về nguyên tắc pháp quyền và cai trị". Pa-ri, 1840). -758.
- 392 P.J. Proudhon. "Système des contradictions économiques, ou Philosophie de la misère", T.I - II, Paris, 1846 (P.G. Pru-đông. "Hệ thống những mâu thuẫn kinh tế hay là Triết học về sự khốn cùng". T.I-II, Pa-ri, 1846). -759.
- 393 *Equitable Labour Exchange Bazaars or Offices* (Các chợ hay là các điểm để trao đổi công bằng các sản phẩm lao động) do các tổ chức hợp tác xã của công nhân ở các thành phố khác nhau ở Anh thành lập; năm 1832 R. Ô-oen, người sáng lập kiểu chợ ấy ở Luân Đôn, đã lãnh đạo phong trào này; tại các chợ này, các sản phẩm của lao động được trao đổi bằng tiền giấy lao động, đơn vị tiền là một giờ lao động. Các biện pháp này là một cố gắng có tính chất không tưởng nhằm tạo nên sự trao

đổi không cần tiền trong điều kiện nền kinh tế hàng hóa tư bản chủ nghĩa; chẳng bao lâu chúng đã bị phá sản. -759.

394 Câu này trích từ bản trường ca của Hai-nơ "Nước Đức. Câu chuyện cổ tích mùa đông", chương XXIII. -760.

395 K. Marx. "Misère de la philosophie. Réponse à la Philosophie de la misère de M. Proudhon". Paris et Bruxelles, 1847 (xem C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1987, t.4, tr.107 - 256). -760.

396 Về bài diễn văn đó của Pru-đông, xem bài "Bài diễn văn của Pru-đông chống lại Chi-e (C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, t. 5, tr.384-388). -762.

397 Bức thư của Mác và Ăng-ghe-n gửi cho Ê-chiê-n Ca-bê và lời tuyên bố phản đối Hội dân chủ Đức đã được công bố theo bản chụp bản thảo viết tay do Viện bảo tàng lịch sử ở Mông-tơ-rơ (Pháp, tỉnh Xen) trao cho Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin sử dụng. Đúng về mặt niên đại, những tài liệu này thuộc về tập 5, nhưng vì những tài liệu này nhận được sau khi tập 5 đã được xuất bản, cho nên chúng được in vào tập này dưới hình thức bổ sung.

Bản tuyên bố và bức thư này đều do Ăng-ghe-n viết; căn cứ vào đó, người ta thấy rằng hai tài liệu này đã được biên soạn vào cuối tháng Ba 1848 sau khi Ăng-ghe-n đến Pa-ri. Trong thời gian này, Mác, Ăng-ghe-n và những ủy viên khác của Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản đã tiến hành đấu tranh chống Hội dân chủ Đức. Những người lãnh đạo hội này, Héc-vếch và Boóc-stét, có ý định nhập khẩu chế độ cộng hòa vào Đức bằng cách dựa vào đội lê dương được thành lập ở Pháp. Do ý đồ này, ngày 16 tháng Ba, Boóc-stét, nguyên biên tập viên báo "Deutsche - Brüsseler - Zeitung" đã bị khai trừ khỏi Liên đoàn những người cộng sản. Theo sáng kiến của những người lãnh đạo Liên đoàn những người cộng sản, đầu tháng Ba 1848, Câu lạc bộ công nhân Đức đã được thành lập ở Pa-ri, điều lệ của câu lạc bộ này là do Mác thảo ra. Dựa vào câu lạc bộ, Mác và Ăng-ghe-n đã ra sức đoàn kết các công nhân Đức sinh sống ở Pa-ri, giải thích sách lược của giai cấp vô sản trong cách mạng dân chủ tư sản và đối lập với ý đồ mạo hiểm của Héc-vếch và Boóc-stét, hai ông đã ra sức tổ chức cho công nhân Đức trở về tổ quốc từng người một để tham gia cuộc đấu tranh cách mạng ở đó. -763.

398 Xem chú thích 72. - 767.

399 Đáp lại đơn xin này của Ăng-ghe-n, ngày 9 tháng Chạp 1848, hội đồng bang Béc-nơ đã cho ông được hưởng quyền cư trú. -768.

400 Theo yêu cầu của bộ trưởng tư pháp đế chế, viện công tố Khuê-n đã khởi tố Ăng-ghe-n về những bài phát biểu của ông tại các cuộc họp của dân chúng ở Khuê-n vào tháng Chín 1848. Về lệnh bắt Ăng-ghe-n (xem C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, t.5, tr.636) -768.

401 Ủy ban nhân dân được bầu ra ngày 13 tháng Mười một 1848 tại hội nghị nhân dân ở Khuê-n để biểu thị sự phản đối việc di chuyển các kỳ họp của Quốc hội Phổ từ Béc-lin đến Bran-đen-buốc. Trong số các thành viên của ủy ban có Mác, và cả Bai-xơ, Nốt-i-ung, Vây-lơ, Snai-đơ II và những người khác. Nhiệm vụ của ủy ban là giành cho được sự ủng hộ của hội đồng thị chính Khuê-n đối với Quốc hội, cũng như đòi trả lại cho đội dân binh Khuê-n những vũ khí mà họ đã bị tước vào hồi tháng Chín. Trong trường hợp hội đồng thị chính từ chối thực hiện những yêu cầu đó thì cần phải cách chức những nhà cầm quyền thành phố. Ủy ban nhân dân đã bắt tay vào việc tổ chức lại đội dân binh để trở thành một đội quân không phụ thuộc vào chính phủ và các nhà cầm quyền quân sự; Ủy ban nhân dân cũng đã tìm cách thành lập một đội quân tình nguyện chỉ gồm công nhân. Một Ủy ban đặc biệt, có quan hệ khăng khít với ủy ban của quân lan-ve mới được thành lập, đã tiến hành những biện pháp này. Ủy ban nhân dân cũng đã tiến hành một công tác to lớn ở các vùng nông thôn lân cận bằng việc kêu gọi cự tuyệt một cách có tổ chức đối với việc đóng thuế. -770.

402 Ý nói đến những điều khoản của Bộ luật hình sự của Pháp (Code pénal) có hiệu lực ở tỉnh Ranh: điều 209 - về việc kháng cự những đại diện của chính quyền nhà nước, và điều 217 - về việc xúi giục nổi loạn. -770.

403 Lý do để Nội các đế chế buộc tội Mác, Coóc-phơ và những người khác là đã vu cáo các đại biểu của Quốc hội Phran-phuốc như sau: 1) Loạt bài châm biếm của Véc-thơ "Cuộc đời và những chiến công của chàng hiệp sĩ danh tiếng Snáp-gan-xki", được in không ký tên trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" vào tháng Tám - tháng Chín, tháng Chạp 1848 và tháng Giêng 1849; 2) Bài từ Brê-xláp gửi đến đảng trong tờ "Neue Rheinische Zeitung", số 95 ra ngày 6 tháng Chín 1848, nói về những thủ đoạn tranh cử gian lận của công tước Li-snốp-xki; 3) Bài từ Phran-phuốc gửi đến đảng trong tờ "Neue Rheinische Zeitung", số 102 ra ngày 14 tháng Chín 1848, tố cáo bản báo cáo tuyên tạc của Xtét-man, đại biểu Quốc hội Phran-phuốc về việc biểu quyết hiệp định đình chiến với Đan Mạch; 4) Quyết nghị của cuộc hội nghị nhân dân tại Khuê-n đăng trong tờ "Neue Rheinische Zeitung" số 110 ra ngày 23 tháng Chín 1848, lên án các đại biểu của Quốc hội Phran-phuốc biểu quyết tán thành hiệp định đình chiến với Đan Mạch là phản bội nhân dân (xem C.Mác và

- Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, t.5, tr.632-633). -773.
- 404 Vụ án chống tờ "Neue Rheinische Zeitung" được ấn định vào ngày 20 tháng Chạp 1848 đã bị hoãn lại (xem tập này, tr.778), và đã được tiến hành vào ngày 7 tháng Hai 1849 (xem tập này, tr. 301-325 và chú thích 189). -773.
- 405 Đại hội lần thứ nhất của các Hội liên hiệp công nhân và của các phân hội của Hội liên hiệp dân tộc Đức ở Thụy Sĩ, một tổ chức có tính chất dân chủ, đã được tiến hành ở Béc-nơ từ ngày 9 đến ngày 11 tháng Chạp 1848. -774.
- 406 Đây là nói về Ban chấp hành trung ương của công nhân Đức được bầu ra tại đại hội công nhân ở Béc-lin từ ngày 23 tháng Tám đến ngày 3 tháng Chín 1848. Đại hội này được triệu tập theo sáng kiến của nhiều tổ chức công nhân. Chương trình của đại hội được thảo ra dưới ảnh hưởng của Xtê-phan Boóc-nơ đã đặt ra trước công nhân nhiệm vụ phấn đấu để thực hiện một loạt những yêu cầu có tính chất nghề nghiệp chật hẹp, để qua đó làm cho công nhân sao nhãng cuộc đấu tranh cách mạng. Ủy ban trung ương của công nhân Đức đóng tại Lai-pxích. Cùng với Boóc-nơ, còn có Sven-ni-héc và Ki-cơ tham gia ủy ban. -774.
- 407 "*Die Verbrüderung. Correspondenzblatt aller deutschen Arbeiter*" ("Bác ái. Trang tin của toàn thể công nhân Đức") - cơ quan của Ủy ban trung ương của công nhân Đức, xuất bản mỗi tuần hai kỳ ở Lai-pxích từ tháng Mười 1848 đến tháng Sáu 1850; cho đến tháng Năm 1849, X. Boóc-nơ làm chủ biên của tờ báo. -774.
- 408 Người bào chữa cho Mác và Ăng-ghen là luật sư Snai-đơ II đã yêu cầu hoãn cuộc xử án vì tin báo về vụ án được trao không kịp thời (trước mười ngày) cho các bị cáo. -778.
- 409 Sau khi tờ "Zeitung des Arbeiter - Vereines zu Köln" bị đình bản (xem chú thích 130), cơ quan ngôn luận của Hội liên hiệp công nhân Khuên là tờ "*Freiheit, Brüderlichkeit, Arbeit*" ("Tự do, Bác ái, Lao động"). Tờ báo này xuất bản mỗi tuần hai kỳ ở Khuên từ 26 tháng Mười 1848. Người chịu trách nhiệm xuất bản tờ báo là P.G.Ruê-dơ, phó chủ tịch Hội liên hiệp công nhân Khuên, còn chủ bút là V. Prin-xơ. Cuối tháng Chạp 1848, do sự can thiệp của Gốt-san-cơ vào công việc của báo, nên việc xuất bản tờ báo bị đình chỉ. Từ ngày 14 tháng Giêng 1849, báo "*Freiheit, Arbeit*" ("Tự do, Lao động") đã bắt đầu được xuất bản; người xuất bản tờ báo là thợ in Brốc-cơ - Ê-ve-réc-xơ. Chủ bút là Prin-xơ, vốn là người ủng hộ Gốt-san-cơ nên đã thực hiện đường lối chia rẽ Hội liên hiệp công nhân Khuên, Prin-xơ đã không

- chịu phục tùng ban biên tập được thành lập tại phiên họp của ban chấp hành Hội liên hiệp công nhân Khuên ngày 15 tháng Giêng, gồm Sáp-pơ, Ruê-dơ, Rai-phơ, bởi vậy phiên họp của ủy ban ngày 29 tháng Giêng đã thông qua quyết định không lấy tờ "Freiheit, Arbeit" làm cơ quan của Hội liên hiệp nữa, và phục hồi lại việc xuất bản tờ "Freiheit, Brüderlichkeit, Arbeit"; C. I. Ét-xơ được cử làm chủ biên tờ báo. Tờ "Freiheit, Brüderlichkeit, Arbeit" được xuất bản trở lại ngày 8 tháng hai và được tiếp tục đến giữa năm 1849. Báo "Freiheit, Arbeit" được tiếp tục xuất bản đến ngày 17 tháng Sáu 1849, nó công kích gay gắt và vu khống một cách độc ác đối với Mác và ban biên tập tờ "Neue Rheinische Zeitung". -780.
- 410 Trong bản tuyên bố của Gốt-san-cơ viết ở Bruy-xen ngày 9 tháng Giêng 1849 và được đăng trên tờ "Freiheit, Arbeit" ngày 18 tháng Giêng, ông ta đã bào chữa cho sự "lưu vong tự nguyện" của mình, rằng mặc dù tòa án bồi thẩm đã có quyết định tha bổng (xem chú thích 423), song, rất nhiều đồng bào của ông ta vẫn tin rằng ông ta có tội. Ông ta tuyên bố sẽ chỉ trở về theo lời kêu gọi của "tòa án tối cao trong nước hiện nay", hoặc theo lời kêu gọi của các đồng bào của mình. Về ý kiến đánh giá bản tuyên bố này, xin xem quyết định của phân hội số 1 của Hội liên hiệp công nhân Khuên (xem tập này, tr. 795-797). -780.
- 411 Theo sắc lệnh ngày 5 tháng Chạp 1848, cuộc lựa chọn các đại biểu cử tri được ấn định vào ngày 22 tháng Giêng, còn cuộc bầu cử nghị sĩ viện thứ hai của nghị viện Phổ thì được ấn định vào ngày 5 tháng Hai 1849. -781.
- 412 Ý nói đến bài "Những vụ bắt bớ" (xem C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, t.5, tr.206-209). -783.
- 413 Bài lược thuật các phiên tòa được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" số 221, ngày 14 tháng Hai 1849. Những lời phát biểu của Mác và Ăng-ghen được dẫn trong bài lược thuật này, xem tập này, tr. 301-325. -784.
- 414 Đây là nói về các trung ury A-đam-xki và Nít-hác là những người đã tham gia các sự kiện tháng Chín ở Khuên, và tháng Mười một 1848 đã được bầu vào Ủy ban nhân dân (xem chú thích 401). Do có nguy cơ bị bắt, họ đã chạy sang Bỉ, song ở đó họ cũng đã bị bắt và bị áp giải sang Pháp. Sau khi tự nguyện trở về Đức, ngày 14 tháng Chạp, họ bị giao nộp cho tòa án quân sự. Về A-đam-xki, người ta được biết rằng, ngày 29 tháng Năm 1849, ông ta đã bị tòa án quân sự tước quân hàm sĩ quan và bị tuyên án 9 tháng tù giam ở pháo đài. -785.
- 415 Theo đề nghị của Ăng-ghen, phiên họp của ủy ban Hội liên hiệp công nhân Khuên ngày 15 tháng Hai 1849 đã thông qua nghị quyết cử ra một ủy ban gồm có Sáp-pơ,

Ruê-dơ và Rai-phơ để liên hệ với một trong những hội dân chủ nhằm tổ chức một bữa tiệc nhân kỷ niệm Cách mạng tháng Hai ở Pháp. -788.

416 Tờ "Kölnische Zeitung" số ra ngày 27 tháng Hai 1849 đã đăng bài nói về bữa tiệc ngày 24 tháng Hai, trong đó có đoạn viết: "Trong số các diễn giả, nghị sĩ Glát-bác nổi bật lên một cách đặc biệt bởi những lời lẽ hùng hồn chống triều đại Hô-hen-txô-léc, bá tước Bran-đen-buốc và những người khác". -788.

417 Ý nói đến nhóm những người tham gia cuộc khởi nghĩa ở Ba-đen vào tháng Tư 1848, sống lưu vong ở Bơ-dăng-xông (Pháp); về sau dưới hình thức cái gọi là đại đội Bơ-dăng-xông do Vi-lích đứng đầu, nhóm này đã tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849. - 789.

418 Xem chú thích 128. -789.

419 Đây là nói về bài hát yêu nước của Pháp "Les Girondins" ("Chiến sĩ Gi-rông-đanh"), rất phổ biến trong thời kỳ Cách mạng tháng Hai 1848, bài này nổi tiếng bởi điệp khúc "Mourir pour la patrie" ("Hãy chết cho Tổ quốc"). -789.

420 Xem chú thích 264. - 790.

421 Ý nói đến từ "*Freiheit, Brüderlichkeit, Arbeit*" (xem chú thích 409). -791.

422 Xem chú thích 406. -792.

423 Nghị quyết này đã phê phán lập trường của Gốt-san-cơ trong thời kỳ cách mạng năm 1848 - 1849. Sự bất đồng của Gốt-san-cơ đối với đường lối sách lược của Mác và Ăng-ghe-nh đã bộc lộ ngay từ đầu. Tháng Bảy 1848, Gốt-san-cơ đã bị bắt cùng với An-nê-ke và C. I. Êt-xơ, và sau đó đã bị đưa ra tòa vì bị buộc tội là "xúi giục khởi nghĩa vũ trang chống chính quyền nhà vua". Vụ án được tiến hành ngày 21-23 tháng Chạp. Dưới áp lực của dư luận xã hội, các bồi thẩm viên đã buộc phải xử trắng án cho các bị cáo. Sau khi được tự do, Gốt-san-cơ đã tích cực thi hành chính sách chia rẽ Hội liên hiệp công nhân Khuên. Ngày 24 tháng Tư 1849, nghị quyết này đã được ủy ban Hội liên hiệp công nhân Khuên tán thành. -794.

424 Về sự can thiệp của Gốt-san-cơ vào công việc của báo "Freiheit, Brüderlichkeit, Arbeit", cơ quan ngôn luận của Hội liên hiệp công nhân Khuên, xem chú thích 409. -795.

425 Theo tin của các báo ("Deutsche Allgemeine Zeitung" ra ngày 10 tháng Năm 1849, "Tries'che Zeitung" ngày 12 tháng Năm 1849), đại hội các Hội liên hiệp công nhân tỉnh Ranh và Ve-xơ-pha-li đã được tiến hành đúng vào ngày đã quy định, chủ nhật ngày 6 tháng Năm 1849. -799.

426 Xem chú thích 403. - 803.

**THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP
CỦA
C. MÁC VÀ PH. ĂNGGHEN
Tháng Mười một 1848 - tháng Tám 1849**

1848

Tháng Mười một

Do vắng Ăng-ghen và vắng một số biên tập viên khác của báo đã rời khỏi Khuên để tránh nguy cơ bị bắt, Mác đã phải đảm nhiệm hầu như toàn bộ công tác biên tập tờ "Neue Rheinische Zeitung" (Báo mới vùng Ranh). Đồng thời Mác tích cực tham gia hoạt động của Hội liên hiệp công nhân Khuên với tư cách là chủ tịch hội; ông còn tham gia công việc của Hội dân chủ và của Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ, động viên quần chúng nhân dân tích cực chống lại thế lực phản cách mạng đang tiến công.

*Khoảng 7 tháng
Mười một*

Ăng-ghen đang sống ở Thụy Sĩ, ông rời Lô-dan đến Nơ-sa-ten.

7 tháng Mười một

Ăng-ghen gửi cho Mác bài báo về nền cộng hoà Nơ-sa-ten với nhan đề "Một công quốc cũ". Bài này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 11 tháng Mười một.

8 tháng Mười một

Trước tình hình cuộc đảo chính phản cách mạng đang được chuẩn bị ở Phổ, Mác viết bài "Cuộc khủng hoảng ở Béc-lin". Bài này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 9 tháng Mười một.

<i>Khoảng 9 tháng Mười một</i>	Ăng-ghe-nơ rời Nơ-sa-ten đến Béc-nơ.
<i>9 tháng Mười một</i>	Ăng-ghe-nơ viết bài "Những thiết chế đại diện mới. - Những thành tựu của phong trào ở Thụy Sĩ". Bài này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 15 tháng Mười một.
<i>11 - 13 tháng Mười một</i>	Mác viết loạt bài "Phản cách mạng ở Béc-lin", loạt bài này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 12 (hai lần ấn hành) và ngày 14 tháng Mười một. Má-kê gọi quần chúng nhân dân đáp lại hành động của thế lực phản cách mạng bằng cách không đóng thuế, xem đó là biện pháp cách mạng có tổ chức của nhân dân để gây sức ép đối với chính phủ.
<i>13 tháng Mười một</i>	Hội nghị nhân dân ở Khuê-nâu ra Ủy ban nhân dân, trong số các ủy viên của Ủy ban này có Má-kê. Nhiệm vụ của Ủy ban là tổ chức và vũ trang quần chúng để đấu tranh chống thu thuế và chống cuộc đảo chính đang được chuẩn bị ở Phổ. Má-kê dự hội nghị của Hội dân chủ Khuê-nâu; ông đọc bức điện mới nhận được từ Viên về việc xử tử Rô-béc Bli-um, tin này đã làm bùng lên sự công phẫn trong phòng họp.
<i>14 tháng Mười một</i>	Viên dự thẩm tòa án thẩm vấn Má-kê và vụ "xúc phạm" ủy viên công tố Héc-cơ. Quần chúng nhân dân tập trung trước cửa tòa để biểu thị sự đồng tình đối với Má-kê. Sau khi cuộc thẩm vấn kết thúc, nhân dân đã đi theo Má-kê đến tận hội trường Ấy-de-rơ, ở đây Má-kê cảm ơn những người có mặt về sự đồng tình và sự ủng hộ của họ. Thay mặt Khu ủy vùng ranh của những người dân chủ, Má-kê và Sna-đơ II đã kêu gọi tất cả các Liên đoàn dân chủ tỉnh Ranh, đề nghị tổ chức các hội nghị nhân dân và kêu gọi nhân dân không đóng thuế. Để thảo luận những biện pháp tiếp theo, khu ủy đã ấn định triệu tập đại hội Hội những người dân chủ tỉnh Ranh vào ngày 23 tháng Mười một. Lời kêu gọi được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 15 tháng Mười một.
<i>15 tháng Mười một</i>	Má-kê viết bài báo "Nội các trên ghế bị can", bài này đăng cùng ngày trong số báo đặc biệt của tờ "Neue Rheinische Zeitung". Ăng-ghe-nơ yêu cầu sở cảnh sát tư pháp bang Béc-nơ cho phép ông được cư trú tại Béc-nơ.

<i>17 tháng Mười một</i>	Bài báo của Má-kê "Lời sám hối của một tâm hồn cao thượng" được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung". Má-kê cho phát hành phụ trương đặc biệt của tờ "Neue Rheinische Zeitung", trong đó ông kêu gọi nhân dân không nộp bất kỳ một thứ thuế nào cho chính phủ. Từ ngày 19 tháng Mười một đến ngày 17 tháng Chạp, tất cả các số báo đều có in lời kêu gọi "Đả đảo thuế khóa!!!"
<i>18 tháng Mười một</i>	Má-kê viết bài báo "Chỉ thị của Ai-sơ-man", bài này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 19 tháng Mười một. Thay mặt Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ, Má-kê, Sáp-pơ và Sna-đơ II đã ra lời kêu gọi lần thứ hai hô hào nhân dân ở khắp nơi hãy dùng mọi biện pháp chống thu thuế bằng bạo lực, tổ chức các đội vũ trang, thành lập các cơ quan chính quyền nhân dân dưới hình thức các ủy ban an ninh. Lời kêu gọi đã được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 19 tháng Mười một.
<i>20 tháng Mười một</i>	Má-kê và hai ủy viên khác của Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ - Sáp-pơ và Sna-đơ II - được lệnh ngày 21 tháng Mười một phải có mặt tại nơi làm việc của viên dự thẩm tòa án để thẩm vấn. Họ đã bị buộc tội là "công khai kêu gọi nổi loạn" vì đã kêu gọi không nộp thuế. Má-kê, Sáp-pơ và Sna-đơ II ra lời kêu gọi mới, trong đó các ông báo tin là đã bị gọi ra tòa, và báo trước cho những người dân chủ tỉnh Ranh để phòng những hành động quá sớm. Lời kêu gọi này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 21 tháng Mười một.
<i>21 tháng Mười một</i>	Viên dự thẩm tòa án thẩm vấn Má-kê vì Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ ra lời kêu gọi không nộp thuế. Phòng thẩm phán của tòa án quận Khuê-nâu quyết định hoãn vụ xử Ăng-ghe-nơ và những người khác tham gia những sự kiện tháng Chín ở Khuê-nâu (Vắc-xơ, Buyéc-géc-xơ và những người khác) cho đến khi họ ra trước tòa.
<i>22 tháng Mười một</i>	Má-kê viết bài "Quốc hội Phran-phước", bài này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 23 tháng Mười một.
<i>23 tháng Mười một</i>	Má-kê tham gia công tác của đại hội những người dân chủ tỉnh Ranh lần thứ hai. Đại hội này đã thảo luận các vấn đề có liên

quan đến cuộc vận động không nộp thuế. Đại hội đặc biệt chú ý đến công tác của những người dân chủ ở nông thôn, cho rằng cần phải lôi cuốn quần chúng nông dân vào cuộc đấu tranh chống thế lực phản cách mạng. Đại hội đã chuẩn y những nghị quyết của Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ và đã ra những chỉ thị thích hợp cho các đại biểu.

Bài báo của Ăng-ghe-nen "Bầu cử tòa án liên bang" được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung".

24 tháng Mười một

Mác viết bài "Đri-gan-xki - nhà lập pháp, người công dân và người cộng sản" và bài "Ba vụ án chống tờ "Neue Rheinische Zeitung"". Những bài này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 26 tháng Mười một.

Ăng-ghe-nen gửi đến Khuê-n các bài "Chính quyền trung ương ở Đức và nước Thụy Sĩ" và "Chân dung các ủy viên của Hội đồng liên bang". Các bài này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 26 và 29 tháng Mười một.

29 tháng Mười một

Mác viết bài "Phong trào cách mạng ở I-ta-li-a"; bài này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 30 tháng Mười một.

Trong thư gửi Ăng-ghe-nen, Mác yêu cầu ông viết cho tờ "Neue Rheinische Zeitung" những bài về Pru-đông, về những sự kiện ở Hung-ga-ri và về chế độ cộng hòa liên bang theo mô hình Thụy Sĩ.

Đầu tháng Chạp

Ăng-ghe-nen viết các bài "Giai cấp công nhân Pháp với cuộc bầu cử tổng thống", "Pru-đông". Song những bài này không được đăng.

Khoảng 2 tháng Chạp

Mác lại bị triệu đến để viên dự thẩm tòa án thẩm vấn về một loạt bài trên tờ "Neue Rheinische Zeitung". Đó là loạt bài châm biếm "Cuộc đời và những chiến công của chàng hiệp sĩ nổi tiếng Snáp-gan-xki", do Véc-thơ viết và được đăng không ghi tên, những tin tức gửi từ Brê-xláp nói về những thủ đoạn tranh cử gian lận của Li-snốp-xki, những tin tức gửi từ Phran-phuốc vạch trần bản báo cáo xuyên tạc của Stết-man, đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, cũng như nghị quyết của Hội nghị nhân dân ở Khuê-n ngày 20 tháng Chín 1848 được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung".

6 tháng Chạp

Nhân việc Quốc hội Phổ bị giải tán, Mác viết bài "Giai đoạn thứ hai của phản cách mạng". Bài này được đăng trên số báo đặc biệt của tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 7 tháng Chạp. Ăng-ghe-nen viết bài "Hội đồng quốc dân", bài này được đăng trên báo ngày 10 tháng Chạp.

8 tháng Chạp

Hội liên hiệp công nhân Lô-dan ủy nhiệm cho Ăng-ghe-nen với "tư cách là chiến sĩ lão thành đấu tranh cho lợi ích của giai cấp vô sản" làm đại diện cho Hội tại đại hội lần thứ nhất các Hội liên hiệp công nhân Đức ở Thụy Sĩ, khai mạc tại Béc-nơ ngày 9 tháng Chạp.

9 tháng Chạp

Ăng-ghe-nen được phép cư trú tại Béc-nơ.

9 - 29 tháng Chạp

Mác viết loạt bài "Giai cấp tư sản và phản cách mạng", trong đó ông tổng kết Cách mạng tháng Ba, nhận xét sự phân bố các lực lượng giai cấp ở Đức vào cuối năm 1848 và vạch trần vai trò phản bội của giai cấp tư sản Phổ. Những bài này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 10, 15, 16 và 31 tháng Chạp.

19 tháng Chạp

Tờ "Neue Rheinische Zeitung" đăng bản thông báo về việc đặt mua báo quý một năm 1849, trong đó nhấn mạnh rằng tờ "Neue Rheinische Zeitung" không chỉ là cơ quan ngôn luận của phong trào dân chủ Đức, mà còn là của phong trào dân chủ châu Âu.

20 tháng Chạp

Vụ xét xử dự định vào ngày 20 tháng Chạp tại tòa án bồi thẩm nhằm chống Mác - tổng biên tập tờ "Neue Rheinische Zeitung", Coóc-phơ - người chịu trách nhiệm xuất bản, và Ăng-ghe-nen - biên tập viên báo, về tội xúc phạm uy viên công tố Xvai-phen và tội vu cáo hiến binh (do bài "Những vụ bắt bớ" đăng trên báo này ngày 5 tháng Bảy), vụ xét xử này bị hoãn vì những lý do về mặt thể thức.

21 tháng Chạp

Mác bị triệu tập tối gấp viên dự thẩm tòa án vì bài "Đri-gan-xki - nhà lập pháp, người công dân và người cộng sản" được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 26 tháng Mười một.

22 tháng Chạp

Mác viết bài "Vụ xử Gốt-san-cơ và các đồng chí của ông ta", bài này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 22 và 23 tháng Chạp.

24 tháng Chạp

Tờ "Neue Rheinische Zeitung" đăng bài của Mác "Phản cách mạng Phổ và giới quan tòa Phổ".

31 tháng Chạp

Mác viết bài "Phong trào cách mạng", trong đó ông tổng kết sự phát triển của cách mạng ở châu Âu năm 1848, phân tích những triển vọng của cách mạng vô sản ở Pháp và ở Anh, nhấn mạnh đến ảnh hưởng mà cách mạng vô sản phải có đối với phong trào cách mạng và phong trào giải phóng dân tộc ở châu Âu. Bài này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 1 tháng Giêng 1849.

1849

4 tháng Giêng

Mác viết bài "Một văn kiện tư sản" nhân Hội đồng thị chính Khuên cho ra cuốn sổ công nhân (quy chế đối với những công nhân làm việc tại các công trình thị chính). Bài này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 5 tháng Giêng.

8 tháng Giêng

Mác viết bài "Chúc mừng năm mới", đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 9 tháng Giêng.

11 tháng Giêng

Ăng-ghen viết bài "Báo chí Thụy Sĩ". Bài này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 17 tháng Giêng.

13 tháng Giêng

Tờ "Neue Rheinische Zeitung" đăng bài của Ăng-ghen "Cuộc đấu tranh ở Hung-ga-ri".

15 tháng Giêng

Mác tham gia phiên họp của ban chấp hành Hội liên hiệp công nhân Khuên. Trong bài phát biểu của mình, Mác giải thích tại sao công nhân phải ủng hộ những ứng cử viên của phái dân chủ trong cuộc bầu cử sắp tới để bầu viện thứ hai của Quốc hội Phổ.

Giữa tháng Giêng

Ăng-ghen từ Thụy Sĩ trở về Khuên và lại lao vào công tác biên tập tờ "Neue Rheinische Zeitung".

20-21 tháng Giêng

Mác viết bài luận chiến "Mông-te-xki-ơ LVT", trong đó ông vạch trần những lời hứa hẹn mị dân để tranh cử của báo "Kölnische Zeitung" ("Báo Khuên"), - báo này hứa sẽ giải quyết vấn đề xã hội nhờ bản hiến pháp vua ban. Mác kêu gọi công nhân và tầng lớp tiểu tư sản chỉ bầu những đại biểu nào cương quyết chống

21 tháng Giêng

lại trật tự phong kiến lỗi thời. Bài này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 21 và 22 tháng Giêng.

25-27 tháng Giêng

Ăng-ghen viết bài "Mệnh lệnh của Phổ về việc bắt Cô-sút", bài này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 28 tháng Giêng.

Mác viết bài "Tờ "National - Zeitung" ở Béc-lin gửi các cử tri sơ tuyển", nhằm chống phái tự do Phổ. Bài này được đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung" ngày 26 và 28 tháng Giêng.

26 tháng Giêng

Viên dự thẩm tòa án thẩm vấn Ăng-ghen về những sự kiện tháng Chín ở Khuên. Do kết quả cuộc thẩm vấn này, người ta đã tuyên bố rằng Ăng-ghen sẽ hoàn toàn không bị buộc tội nữa.

29 tháng Giêng

Mác tham gia phiên họp của Ban chấp hành Hội liên hiệp công nhân Khuên. Phiên họp này đã thông qua nghị quyết về việc tục bản tờ "Freiheit, Brüderlichkeit, Arbeit", cơ quan của Hội đối lập với báo "Freiheit, Arbeit", báo này đã trở thành cơ quan của nhóm bè phái Gốt-san-cơ.

30 tháng Giêng

Mác viết bài "Tờ "Kölnische Zeitung" nói về cuộc bầu cử", trong đó ông chứng minh rằng giai cấp vô sản, tiểu tư sản thành thị và giai cấp nông dân cần phải cùng nhau tiến hành cuộc đấu tranh để thiết lập nền cộng hòa dân chủ. Bài này được đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung" ngày 1 tháng Hai.

Khoảng tháng Hai

Một cuộc hội nghị đã được tiến hành tại trụ sở ban biên tập báo "Neue Rheinische Zeitung" nhân dịp I-ô-dép Môn, phái viên của Ban chấp hành trung ương của Liên đoàn những người cộng sản Luân Đôn, đến thăm nước Đức. Mác, Ăng-ghen đã tham gia hội nghị này, hội nghị đã thảo luận vấn đề cải tổ Liên đoàn những người cộng sản.

Đầu tháng Hai

Mác và Ăng-ghen tiếp Xtê-phan Boóc-nơ, một người lãnh đạo Hội huynh đệ công nhân, tại ban biên tập báo "Neue Rheinische Zeitung" nhân dịp ông này ghé qua Khuên.

3 tháng Hai

Mác viết bài "Cam-pơ-hau-den" đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung" ngày 4 tháng Hai.

4 tháng Hai

Hội nghị toàn thể của Hội liên hiệp công nhân Khuên thông báo rằng Mác và Ăng-ghen đề nghị thường xuyên giảng miễn phí cho các thành viên của Hội về các đề tài xã hội. Nhằm mục

	đích xây dựng một tổ chức công nhân vững chắc hơn, có điều lệ và cơ cấu rõ ràng, Hội nghị đã thông qua nghị quyết về cải tổ Hội liên hiệp công nhân.
7 tháng Hai	Mác và Ăng-ghe-nơ đọc diễn văn tại phiên tòa xét xử vụ án được dựng lên chống tờ "Neue Rheinische Zeitung" về tội xúc phạm ủy viên công tố Xvai-phen và tội vu cáo cảnh sát (trong bài "Những vụ bắt bớ" đăng trên báo này ngày 5 tháng Bảy 1848). Má-c và Ăng-ghe-nơ đã lợi dụng phiên tòa này để công khai lên án chính phủ Phổ đã tiến hành cuộc đảo chính phản cách mạng. Má-c, Ăng-ghe-nơ và người chịu trách nhiệm xuất bản báo là Coóc-phơ được tòa bồi thẩm tuyên bố trắng án. Bài phát biểu của Má-c và Ăng-ghe-nơ tại phiên tòa được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 14 tháng Hai.
8 tháng Hai	Mác phát biểu tại tòa bồi thẩm Khuê-nơ trong vụ án được dựng lên nhằm kết án ông, Sáp-pơ, và Snai-đơ II về tội "xúi giục nổi loạn", căn cứ vào lời kêu gọi của Khu ủy của những người dân chủ ngày 18 tháng Mười một 1848 do hai ông thảo ra. Trong bài phát biểu của mình, Má-c chứng minh rằng nhân dân có quyền trả lời các hành động phản cách mạng của chính quyền nhà vua bằng một cuộc cách mạng. Tất cả các bị cáo đều được trắng án. Bài phát biểu của Má-c tại phiên tòa được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 25 và 27 tháng Hai.
10 tháng Hai	Mác viết bài "Phân công trong tờ "Kölnische Zeitung", bài này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 11 tháng Hai. Mác viết bài đầu "Lát-xan" đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 11 tháng Hai. Sau đó, Má-c và Ăng-ghe-nơ tiếp tục đăng trên báo một loạt bài về vụ án Lát-xan.
11 tháng Hai	Mác và Ăng-ghe-nơ tham dự bữa tiệc của phái dân chủ do Hội liên hiệp công nhân ở Muyn-hai-mơ (tỉnh Ranh) tổ chức. Má-c phát biểu về sự tham gia của công nhân Đức trong các cuộc đấu tranh cách mạng ở Pháp, Anh, Bỉ và Thụy Sĩ. Trong bài phát biểu của mình, Ăng-ghe-nơ chào mừng các chiến sĩ cách mạng ở Hung-ga-ri, Lu-ca-xơ, thành viên của Hội liên hiệp công nhân, đề nghị nâng cốc chúc mừng những người dân chủ, giống như Má-c, từ rất lâu trước cách mạng tháng Hai vẫn bảo vệ quyền lợi của giai cấp công nhân.

14-15 tháng Hai	Ăng-ghe-nơ viết bài "Chủ nghĩa đại Xla-vơ dân chủ". Bài này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 15 và 16 tháng Hai.
15 tháng Hai	Tại phiên họp của Ủy ban Hội liên hiệp công nhân Khuê-nơ, Ăng-ghe-nơ đề nghị tổ chức một bữa tiệc nhân kỷ niệm Cách mạng tháng Hai ở Pháp, đề nghị của Ăng-ghe-nơ đã được thông qua.
16-21 tháng Hai	Mác viết các bài "Nền tài chính Phổ dưới thời Bô-đen-svin-gơ và đồng bọn", "Lại bàn về nền tài chính của nước Phổ cũ". Những bài này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 17 và ngày 23 tháng Hai.
17 tháng Hai	Ăng-ghe-nơ viết bài "Tờ "Kölnische Zeitung" nói về cuộc đấu tranh của người Ma-gi-a"; bài này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 18 tháng Hai.
24 tháng Hai	Mác và Ăng-ghe-nơ tham dự bữa tiệc kỷ niệm Cách mạng tháng Hai ở Pháp. Ăng-ghe-nơ nâng cốc chúc mừng các chiến sĩ I-ta-li-a đang đấu tranh, chúc mừng nền cộng hòa La Mã.
28 tháng Hai	Bài tường thuật các vụ án ngày 7 và ngày 8 tháng Hai có kèm theo diễn văn của Má-c và Ăng-ghe-nơ được phòng phát hành tờ "Neue Rheinische Zeitung" xuất bản thành sách lẻ dưới nhan đề "Hai vụ án chính trị".
2 - 3 tháng Ba	Hai hạ sĩ quan đồn trú ở Khuê-nơ tới căn phòng của Má-c đe dọa và yêu cầu ông nêu tên tác giả bài báo ngắn viết về viên đại úy Út-ten-hoóc-phen trên tờ "Neue Rheinische Zeitung". Má-c từ chối dứt khoát. Ngày 3 tháng Ba, Má-c gửi tới viên tư lệnh thành phố Khuê-nơ bản kháng nghị kịch liệt về vụ này.
7 tháng Ba	Bài xã luận của tờ "Neue Rheinische Zeitung" "Tình hình kinh tế" đã phân tích sự phát triển của nền kinh tế Anh sát trước năm 1848 và giải thích rõ ảnh hưởng của cách mạng năm 1848 đối với tình hình thương mại và công nghiệp.
10 - 15 tháng Ba	Mác viết các bài "Liên minh tháng Ba" và "Liên minh tháng Ba ở Phran-phuốc và tờ "Neue Rheinische Zeitung"" đăng ngày 11 và 17 tháng Ba.
11 tháng Ba	Tại hội nghị của những cử tri sơ tuyển tại hội trường Guyéc-xơ-ních ở Khuê-nơ, Má-c được bầu làm thành viên của một ủy ban có nhiệm vụ liên hệ thường xuyên với các nghị sĩ của viện thứ hai.

	Hội nghị thông qua thư thỉnh nguyện gửi các nghị sĩ của viện thứ hai yêu cầu họ phải đòi cho được việc huỷ bỏ tình trạng giới nghiêm ở Béc-lin và chấm dứt nền chuyên chính bằng dao kiếm.
13 - 23 tháng Ba	Trong các bài xã luận của tờ "Neue Rheinische Zeitung", Mác phê bình gay gắt những bản dự luật của nội các Bran-đen-buốc - Man-toi-phen về câu lạc bộ, về hội họp, về biểu ngữ và báo chí, những dự luật đó đã thủ tiêu mọi quyền tự do dân chủ đã giành được trong những ngày Cách mạng tháng Ba 1848.
16 tháng Ba	Ăng-ghen viết bài "Dự thảo thư thỉnh nguyện của viện thứ hai", bài này được đăng cùng ngày trong phụ trương đặc biệt của tờ "Neue Rheinische Zeitung". Sau đó, Ăng-ghen viết loạt bài phê bình các cuộc tranh luận của viện thứ hai thuộc Quốc hội Phổ.
18 tháng Ba	Một bài báo ngắn của Mác cho hay rằng tờ "Neue Rheinische Zeitung" sẽ không tổ chức kỷ niệm Cách mạng tháng Ba ở Béc-lin, mà tổ chức kỷ niệm cuộc khởi nghĩa của Công nhân Pa-ri ngày 25 tháng Sáu 1848. Bài báo ngắn này được đăng trong kỳ xuất bản lần thứ hai của tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 18 tháng Ba.
19 tháng Ba	Trong bữa tiệc có đông người tham dự tại hội trường Guyéc-xơ-ních ở Khuên được tổ chức nhân kỷ niệm các trận chiến đấu trên chiến lũy ở Béc-lin, Ăng-ghen nâng cốc chúc mừng những người tham gia cuộc khởi nghĩa tháng Sáu ở Pa-ri.
25 tháng Ba	Ăng-ghen viết bài "Những cuộc thảo luận ở Béc-lin về vấn đề thư thỉnh nguyện", đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 30 tháng Ba.
27 tháng Ba	Ăng-ghen viết bài "Chiến tranh ở I-ta-li-a và ở Hung-ga-ri", đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 28 tháng Ba.
29 tháng Ba	Nhân đề nghị của bộ trưởng nội vụ Phổ về việc trục xuất Mác ra khỏi Khuên, tỉnh trưởng tỉnh Ranh Ai-sơ-man tuy thừa nhận rằng nên có biện pháp này, nhưng ông ta lo sợ rằng việc đó sẽ gây nên làn sóng bất bình trong thành phố; ông ta khuyên nên chờ đợi thời cơ thuận lợi hơn để trục xuất Mác không những ra khỏi Khuên, mà ra khỏi Phổ.
30 tháng Ba - 3 tháng Tư	Ăng-ghen viết ba bài dưới nhan đề "Thất bại của những

	người Pi-ê-mông", trong đó, khi phân tích tiến trình cuộc chiến tranh Pi-ê-mông với Áo, Ăng-ghen chỉ rõ rằng, chỉ có chiến tranh cách mạng dân tộc chân chính, chỉ có tổng khởi nghĩa của toàn dân, mới có thể giải phóng được I-ta-li-a khỏi ách thống trị của Áo. Những bài này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 31 tháng Ba, ngày 1 và ngày 4 tháng Tư.
5 - 11 tháng Tư	Mác cho đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" tác phẩm của mình "Lao động làm thuê và tư bản", trên cơ sở những bài giảng của ông vào nửa cuối tháng Chạp 1847 tại Hội công nhân Đức ở Bruy-xen. Dưới hình thức phổ thông, ông bóc trần bản chất của sự bóc lột tư bản chủ nghĩa và chỉ ra sự đối lập không thể điều hòa giữa lợi ích của các nhà tư bản và của công nhân làm thuê.
11 tháng Tư	Ban chấp hành Hội liên hiệp công nhân Khuên thông qua nghị quyết đưa vấn đề tiến công vào chương trình các buổi thảo luận của các chi nhánh của Hội và lấy tác phẩm của Mác "Lao động làm thuê và tư bản" đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" làm cơ sở để thảo luận.
14 tháng Tư	Mác cùng với Sáp-pơ, V. Vôn-phơ, An-nê-ke rút ra khỏi Khu ủy vùng Ranh của các liên đoàn dân chủ. Mác và những người ủng hộ ông đoạn tuyệt về mặt tổ chức với phái dân chủ tiểu tư sản, nhưng vẫn cùng hành động chung với phái đó trong cuộc đấu tranh chống thế lực phản cách mạng đang tiến công. Các ông đề ra cho mình nhiệm vụ thống nhất các Hội liên hiệp công nhân và trên cơ sở đó thật sự bắt tay vào thành lập đảng công nhân độc lập có tính chất quần chúng. Bản tuyên bố được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 15 tháng Tư.
Khoảng 15 tháng Tư - 8 tháng Năm	Mác thực hiện chuyến đi khắp các thành phố miền Tây Bắc nước Đức và Ve-xơ-pha-li. Ông thăm Brê-men, Hăm-buốc, Bi-lơ-phen, Ham, gặp gỡ những người cộng sản và những người dân chủ, nghiên cứu tình hình cách mạng ở các địa phương và kiếm kinh phí để tiếp tục xuất bản tờ "Neue Rheinische Zeitung". Ăng-ghen lãnh đạo tờ báo trong lúc vắng Mác.
16 tháng Tư	Do ảnh hưởng của Mác và của những người ủng hộ ông, tại một

hội nghị của mình, Hội liên hiệp công nhân Khuên đã nhất trí quyết định rút khỏi Liên hiệp các hiệp hội dân chủ Đức và gia nhập Liên hiệp các hội công nhân mà Ban chấp hành trung ương đóng tại Lai-pxích. Để các hội liên hiệp công nhân đoàn kết được chặt chẽ hơn, hội nghị quyết định triệu tập một đại hội của tất cả các hội liên hiệp công nhân tỉnh ranh và Ve-xơ-pha-li tại Khuên.

17 tháng Tư

Ban chấp hành Hội liên hiệp công nhân Khuên bầu Mác vào ủy ban lâm thời để chuẩn bị đại hội các hội liên hiệp công nhân tỉnh Ranh và Ve-xơ-pha-li, đại hội này được ấn định vào ngày 6 tháng Năm.

19-23 tháng Tư

Ăng-ghen viết hai bài báo về các cuộc tranh luận của viện thứ hai của Quốc hội Phổ - "Phiên họp của viện thứ hai ở Béc-lin ngày 13 tháng Tư" và "Những cuộc tranh luận về đạo luật về biểu ngữ". Những bài này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 20, 22 và 27 tháng Tư.

20 tháng Tư

Tờ "Neue Rheinische Zeitung" thông báo cho biết: vì Mác rời khỏi Khuên nên tạm ngừng in tác phẩm của ông "Lao động làm thuê và tư bản". Tình hình chính trị ở Đức ngày càng gay gắt và việc đình bản tờ "Neue Rheinische Zeitung" đã khiến cho Mác không công bố hết được tác phẩm của mình.

23 tháng Tư

Phiên họp toàn thể của Hội liên hiệp công nhân Khuên đã chuẩn y ủy ban lâm thời phụ trách việc triệu tập đại hội các hội liên hiệp công nhân tỉnh Ranh và Ve-xơ-pha-li, gồm có: Mác, Sáp-pơ, V.Vôn-phơ, An-nê-ke, Êt-xơ và Ôt-tô.

28 tháng Tư

Ăng-ghen viết các bài "Việc giải tán viện thứ hai" và "Pô-dơ-nan". Những bài này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 29 tháng Tư.

29 tháng Tư

Tờ báo của Hội liên hiệp công nhân Khuên "Freiheit, Brüderlichkeit, Arbeit" đăng quyết định của chi nhánh số một của Hội liên hiệp, trong đó đã lên án hành vi của Gốt-san-cơ đối với Hội liên hiệp công nhân và những sự công kích thù địch của ông ta chống Mác.

30 tháng Tư

Ăng-ghen viết bài "Những kế hoạch phản cách mạng ở Béc-lin", bài này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 1 tháng Năm.

Nửa đầu tháng Năm

Những trang báo của tờ "Neue Rheinische Zeitung" trình bày tiến trình của các cuộc khởi nghĩa nhân dân ở Dắc-den, tỉnh Ranh, Ve-xơ-pha-li, Pphan-xơ, Ba-den.

4-6 tháng Năm

Trong những bài "Đại hội các thành phố tỉnh Ranh" và "Họ muốn tình trạng giới nghiêm" đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung", Ăng-ghen báo trước cho công nhân Khuên biết rằng chính phủ đang có âm mưu gây ra những vụ lộn xộn vào ngày 6 tháng Năm giữa lúc các đảng phái khác nhau đang tiến hành đại hội, trong đó có đại hội của các hội liên hiệp công nhân, để tạo cơ ban bố tình trạng giới nghiêm. Ăng-ghen kêu gọi công nhân đừng mắc mưu khiêu khích của các nhà cầm quyền, và không mở đầu cuộc đấu tranh trong những điều kiện không thuận lợi cho công nhân.

7 tháng Năm

Ăng-ghen viết bài về cao trào cách mạng mới ở Dắc-den, Pphan-xơ và miền Ranh nước Phổ cũng như về cuộc đấu tranh cách mạng ở Hung-ga-ri, dưới nhan đề "Quân đội Phổ và cuộc khởi nghĩa cách mạng của nhân dân". Bài này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 8 tháng Năm.

9 tháng Năm

Sau chuyến đi thăm các thành phố ở Đức trở về Khuên, Mác viết bài "Những công tích của vương triều Hô-hen-txô-léc" đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 10 tháng Năm.

Ăng-ghen viết bài "Sự tấn công của bọn phản cách mạng và sự phát triển của cách mạng". Bài này được đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 10 tháng Năm.

Khoảng 10 tháng Năm

Ăng-ghen thảo kế hoạch hành động để đảm bảo thắng lợi cho cuộc khởi nghĩa ở tỉnh Ranh.

10 tháng Năm

Trước tình hình cuộc khởi nghĩa bắt đầu nổ ra ở En-bơ-phen-đơ, Ăng-ghen đến Dô-lin-ghen, và từ nơi đây ông cùng với một đội ngũ công nhân cách mạng lên đường đi En-bơ-phen-đơ.

11 tháng Năm

Ăng-ghen đến En-bơ-phen-đơ, ở đây Ủy ban an ninh giao cho ông lãnh đạo việc xây dựng các công trình phòng thủ và theo dõi tất cả các chiến lược trong thành phố, cũng như pháo binh. Ăng-ghen yêu cầu Ủy ban an ninh vũ trang cho công nhân và cưỡng bức giai cấp tư sản đóng thuế để nuôi các đội vũ trang. Chính phủ Phổ ra lệnh trục xuất Mác khỏi Phổ, hy vọng làm như thế sẽ đình bản được tờ "Neue Rheinische Zeitung".

<i>14-15 tháng Năm</i>	Dưới áp lực của giai cấp tư sản địa phương, Ủy ban an ninh ở En-bơ-phen-dơ yêu cầu Ăng-ghe-nơ rời khỏi thành phố, vì giai cấp tư sản địa phương sợ Ăng-ghe-nơ có thể tuyên bố thành lập nền cộng hòa đỏ, và chúng tìm cách bắt ông. Hành vi đó của Ủy ban đã gây nên sự căm phẫn trong công nhân. Họ yêu cầu Ăng-ghe-nơ ở lại và hứa "đem tính mạng của mình để bảo vệ ông".
<i>15 tháng Năm</i>	Ăng-ghe-nơ sáng suốt nhận định tình hình, và không muốn gây nên sự chia rẽ trong phe những người khởi nghĩa nên ông rời En-bơ-phen-dơ và đến Khuên.
<i>16 tháng Năm</i>	Mác nhận được lệnh trục xuất ông ra khỏi lãnh thổ Phổ.
<i>Khoảng 17 tháng Năm</i>	Người ta ra lệnh bắt Ăng-ghe-nơ vì ông tham gia cuộc khởi nghĩa ở En-bơ-phen-dơ.
<i>17 tháng Năm</i>	Tờ "Neue Rheinische Zeitung" đăng tường thuật tỉ mỉ về những sự kiện ở En-bơ-phen-dơ. Báo tỏ lòng cảm ơn công nhân En-bơ-phen-dơ đã biểu lộ cảm tình đối với biên tập viên của báo là Ăng-ghe-nơ, và khẳng định với họ rằng, trong cuộc chiến đấu quyết định sắp tới giữa công nhân và giai cấp tư sản thì Ăng-ghe-nơ cũng như tất cả các biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung" sẽ đứng trên vị trí chiến đấu, và không thể lực nào có thể buộc ông rời khỏi vị trí đó.
	Ăng-ghe-nơ buộc phải rời Khuên vì có lệnh truy bắt. Ông đến miền Tây - Nam nước Đức, nơi nổ ra cuộc khởi nghĩa cách mạng.
<i>Khoảng 19 tháng Năm</i>	Mác trả những khoản tiền mà tờ "Neue Rheinische Zeitung" phải trả cho các thợ xếp chữ, thợ in, những người bán giấy, các nhân viên văn phòng, thông tin viên, những người làm việc trong ban biên tập v.v. bằng tiền đặt mua báo, tiền riêng và tiền bán máy in nhanh của ông.
<i>19 tháng Năm</i>	Do việc Má-c bị trục xuất khỏi Phổ và Ăng-ghe-nơ cùng với các biên tập viên khác của báo bị truy nã, tờ "Neue Rheinische Zeitung" ra số báo cuối cùng, số 301, in bằng mực đỏ. Trong số báo này có đăng bài của Má-c "Đình bản tờ "Neue Rheinische Zeitung" bằng biện pháp cảnh sát" và bài của Ăng-ghe-nơ "Hung-ga-ri". Trong lời từ biệt với công nhân Khuên, các biên tập viên của báo tuyên bố là "Lời cuối cùng của họ ở khắp mọi nơi luôn luôn sẽ là: <i>giải phóng giai cấp công nhân!</i> "

<i>19-20 tháng Năm</i>	Sau khi tờ "Neue Rheinische Zeitung" bị đình bản, Má-c và Ăng-ghe-nơ đến Phran-phuốc trên sông Mai-nơ để thúc đẩy các đại biểu phái tả của Quốc hội hãy lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Tây - Nam Đức, kêu gọi đội quân cách mạng ở Ba-đen và Pphan-xơ đến Phran-phuốc, và đặt Quốc hội toàn nước Đức dưới ảnh hưởng của nhân dân và quân đội khởi nghĩa. Kế hoạch này không được các đại biểu tiểu tư sản trong Quốc hội ủng hộ.
<i>20 hay 21 tháng Năm</i>	Má-c, Ăng-ghe-nơ đến Ba-đen. Ở Man-hem, Lút-vích-xha-phen, Các-lơ-xru-ê hai ông cố gắng thuyết phục các nhà lãnh đạo phong trào về việc cần phải điều quân đội cách mạng Ba-đen về Phran-phuốc, để đem lại cho cuộc khởi nghĩa tính chất toàn Đức. Các nhà dân chủ tiểu tư sản đứng đầu phong trào đã khước từ những đề nghị của Má-c và Ăng-ghe-nơ.
<i>Khoảng 23-24 tháng Năm</i>	Má-c và Ăng-ghe-nơ lên đường đi Pphan-xơ. Họ đến Spây-ơ, sau đó đến Khai-dơ-xlao-tơn, nơi chính phủ lâm thời đóng. Má-c và Ăng-ghe-nơ từ chối mọi sự tham gia chính thức vào việc lãnh đạo phong trào, vì cuộc khởi nghĩa được triển khai dưới khẩu hiệu bảo vệ hiến pháp đế chế và do các lãnh tụ của phái dân chủ tiểu tư sản lãnh đạo.
<i>29 tháng Năm</i>	Tòa án cảnh sát cải huấn ở Khuên tuyên bố trắng án cho Má-c, Đron-ke, Véc-thơ và những người khác, là những người bị buộc tội vu cáo các đại biểu của Quốc hội Phran-phuốc, do một bài đăng trên báo "Neue Rheinische Zeitung" ngày 14 tháng Chín 1848, trong đó vạch trần bản báo cáo xuyên tạc của đại biểu Stét-man về cuộc bỏ phiếu nhân việc ký kết đình chiến với Đan Mạch.
<i>Cuối tháng Năm</i>	Má-c và Ăng-ghe-nơ đi Bin-ghe-nơ. Trên đường đi hai ông bị lính Hét-xen bắt vì bị nghi là tham gia cuộc khởi nghĩa và bị giải đến Đác-mơ-xtát, rồi từ đó lại bị giải đến Phran-phuốc trên sông Mai-nơ. Ở Phran-phuốc Má-c, Ăng-ghe-nơ được thả và lại trở về Bin-ghe-nơ.
<i>31 tháng Năm</i>	Thay mặt tất cả các biên tập viên tờ "Neue Rheinische Zeitung", Má-c viết bản tuyên bố, trong đó ông thông báo rằng, họ không có một cái gì chung với tờ "Westdeutsche Zeitung" ("Báo Tây Đức") cả. Bản tuyên bố được đăng ngày 2 tháng Sáu trên tờ

	"Neue Deutsche Zeitung" ("Báo Đức mới"), cũng như trên nhiều báo Đức khác.
<i>Khoảng 2 tháng Sáu</i>	Hy vọng rằng những sự kiện cách mạng có tính chất quyết định ở Pháp sắp bắt đầu, Mác đi Pa-ri với giấy ủy nhiệm của Ban chấp hành trung ương của những người dân chủ để đại diện cho đảng cách mạng Đức trước những người dân chủ xã hội Pháp. Ăng-ghe-nh đi Khai-dơ-xlao-tơn với dự định sống ở đó trong thời gian đầu với tư cách là người lưu vong chính trị, còn trong trường hợp cuộc chiến đấu nổ ra thì "trong phong trào đó ông sẽ đứng ở vị trí duy nhất mà tờ "Neue Rheinische Zeitung" đã có thể đứng: vị trí của người chiến sĩ".
	Chính phủ lâm thời Pphan-xơ đề nghị Ăng-ghe-nh giữ các chức vụ dân sự và quân sự. Ông từ chối tất cả các đề nghị, ông chỉ đồng ý viết một số bài cho tờ "Bote für Stadt und Land" ("Người truyền tin thành thị và nông thôn") do chính phủ lâm thời Pphan-xơ xuất bản.
<i>2 tháng Sáu</i>	Ăng-ghe-nh viết bài "Cuộc khởi nghĩa cách mạng ở Pphan-xơ và ở Ba-đen", bài này được đăng trên tờ "Bote für Stadt und Land" ngày 3 tháng Sáu. Vì tòa soạn cho rằng bài thứ hai của ông quá "kích động", nên Ăng-ghe-nh rút bài lại và từ chối hợp tác tiếp với tờ báo.
<i>Khoảng 3 tháng Sáu</i>	Mác đến Pa-ri.
<i>Sau ngày 3 tháng Sáu</i>	Mác khôi phục và mở rộng các quan hệ của mình với những người lãnh đạo của các câu lạc bộ và các tổ chức công nhân bí mật, cũng như với các đại biểu của những người dân chủ Pháp.
<i>6 tháng Sáu</i>	Chính phủ Phổ ra lệnh truy nã và bắt giữ Ăng-ghe-nh.
<i>7 tháng Sáu</i>	Trong thư gửi Ăng-ghe-nh, Mác cho biết về tình hình cách mạng căng thẳng ở Pa-ri và yêu cầu Ăng-ghe-nh thường xuyên báo tin cho ông về tình hình ở Đức.
<i>13 tháng Sáu - 11 tháng Bảy</i>	Ăng-ghe-nh đi qua Noi-stát tới Ốp-phen-bắc để gia nhập quân đội Ba-đen - Pphan-xơ - một đội quân tình nguyện dưới sự chỉ huy của Vi-lích. Ông trực tiếp tham gia các cuộc chiến đấu cách mạng diễn ra ở Ba-đen và Pphan-xơ. Là sĩ quan tùy tùng của Vi-lích, Ăng-ghe-nh đã cùng với Vi-lích vạch kế hoạch tác chiến và lãnh đạo việc thực hiện những nhiệm vụ chiến đấu đặc

	biệt khó khăn và nguy hiểm. Ông đích thân tham gia bốn trận chiến đấu, đặc biệt là trận đánh lớn ở Ra-stát.
<i>21 tháng Sáu</i>	Mác viết bài "Ngày 13 tháng Sáu" nói về cuộc đấu tranh không thành công của phái dân chủ tiểu tư sản ở Pa-ri. Bài này được đăng trên tờ báo dân chủ Đức "Volksfreund" ("Bạn dân") ngày 29 tháng Sáu.
<i>12 tháng Bảy</i>	Sau khi cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ bị thất bại, đội quân của Ăng-ghe-nh đã rút sau cùng qua biên giới Thụy Sĩ.
<i>29 tháng Bảy</i>	Mác nhận được thông báo của các nhà cầm quyền Pháp về lệnh trục xuất ông khỏi Pa-ri đến Moóc-bi-an - một vùng đầm lầy, độc địa của Bro-ta-nhơ.
<i>24 tháng Bảy</i>	Ăng-ghe-nh đến Vi-vi (bang Vô-đơ).
<i>25 tháng Bảy</i>	Ăng-ghe-nh gửi thư cho vợ của Mác ở Pa-ri, trong đó ông bày tỏ sự lo ngại cho vận mệnh của Mác vì nghe tin Mác bị bắt, và cho biết việc ông tham gia những hoạt động quân sự khởi nghĩa ở Ba-đen và Pphan-xơ.
<i>Khoảng 27 tháng Bảy</i>	Trong bức thư ngỏ gửi chủ bút báo "La Presse", Mác bác bỏ những tin không chính xác đăng trên báo đó về việc đóng cửa tờ "Neue Rheinische Zeitung" và về hoạt động sau đó của chủ biên tờ báo. Bức thư này được đăng trên báo "La Presse" ngày 30 tháng Bảy.
<i>Khoảng 1 tháng Tám</i>	Mác viết thư cho Ăng-ghe-nh nói lên niềm sung sướng khi nhận được tin tức của Ăng-ghe-nh; Mác khuyên Ăng-ghe-nh viết lịch sử cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ và cho biết tình hình các cuộc thương lượng của mình về xuất bản một tờ tạp chí kinh tế - chính trị ở Béc-lin.
<i>Khoảng 20 tháng Tám</i>	Sau một tháng ở Vi-vi, Ăng-ghe-nh chuyển đến Lô-dan.
<i>23 tháng Tám</i>	Trong thư gửi Ăng-ghe-nh, Mác báo tin là ông bị trục xuất khỏi Pa-ri, đến ở một vùng đầm lầy của Bro-ta-nhơ. Nhân chuyện này, Mác quyết định di cư sang Luân Đôn. Ông đề nghị Ăng-ghe-nh cũng đến Luân Đôn để cùng nhau xuất bản tại đó một tờ tạp chí.
<i>24 tháng Tám</i>	Mác rời Pa-ri đi Luân Đôn.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

A

A-dê-lai-đa Oóc-lê-ăng (1777 - 1847) - em gái của vua Pháp Lu-i - Phi-líp. -481.

A-lếch-xan-đrơ Ma-xê-đoan (356-323 trước công nguyên) - một viên tướng và nhà hoạt động nhà nước nổi tiếng thời cổ đại. -382.

Ác-nim - Bôi-txen-bua (Arnim - Boytzenburg), A-đôn-phơ Hen-rích, bá tước (1803-1868) - nhà hoạt động nhà nước Phổ, đại biểu của tầng lớp địa chủ phản động Phổ, bộ trưởng nội vụ (1842 -1845) và là thủ tướng (19-29 tháng Ba 1848), năm 1849 là một trong những thủ lĩnh của phái hữu trong viện thứ hai. -473, 489, 513, 590.

Ai-den-man (Eisenmann), Gốt-Phrít (1795 - 1867) - nhà chính luận Đức, thầy thuốc, năm 1848 là chủ bút báo "Teutsches Volksblatt", năm 1848-1849 là đại biểu Quốc hội Phran-phước, thuộc phái giữa, sau đó theo phái tả. -451, 483.

Ai-sơ-hoóc (Eichhorn), I-ô-han An-brê-stơ Phri-đrích (1779-1856) - nhà hoạt động nhà nước Phổ, bộ trưởng tôn giáo, giáo dục và y tế (1840-1848). -38.

Ai-sơ-hoóc (Eichhorn) - quan tòa Phổ, năm 1849 là công tố viên ở En-bơ-phen-đơ. -804.

Ai-sơ-man (Eichmann) - một trong những đại biểu của giới quan liêu quý tộc Phổ cũ, trong những năm 1845-1850 là tỉnh trưởng tỉnh Ranh, bộ trưởng nội vụ trong nội các Pphu-en-lơ (tháng Chín - tháng Mười 1848); năm 1849 là nghị sĩ viện thứ nhất. -46, 47, 56, 59, 60, 324, 771.

Ai-ten (Eytel), Giuy-lơ (1817-1873) - nhà hoạt động chính trị tư sản Thụy Sĩ, một trong những lãnh tụ của đảng cấp tiến của bang Va-át-tơ (Vô-đơ), năm 1848 là đại biểu Hội đồng quốc dân. -120, 130, 131.

Am-môn (Ammon) - một quan chức người Phổ, trong những năm 1848-1849 là công tố viên ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, năm 1849 là nghị sĩ viện thứ nhất. -363, 604, 605, 618.

An-be (Albert) (tên thật là A-lếch-xan-đrơ Mác-tanh) (1815 - 1895) - công nhân Pháp, người theo chủ nghĩa xã hội, một trong những người lãnh đạo các hội cách mạng bí mật trong thời kỳ nền quân chủ tháng Bảy, năm 1848 là thành viên của chính phủ lâm thời. -752.

An-đơ (Arndt), Êc-nơ-xơ Mô-rít-tơ (1769-1860) - nhà văn, nhà sử học và ngôn ngữ học người Đức, tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân Đức chống ách thống trị của Na-pô-lê-ông; chưa thoát khỏi chủ nghĩa dân tộc, là người ủng hộ chế độ quân chủ lập hiến, năm 1848-1849 là đại biểu Quốc hội Phran-phước, thuộc cánh thiên hữu của phái giữa. -99.

An-ki-vi-át (khoảng 451-404 trước công nguyên) - nhà hoạt động chính trị và là một viên tướng của thành A-ten. -124.

An-me-rát (Almeras), A-lếch-xan-đrơ Phô-lích-xơ (1811-1868) - nhà hoạt động chính trị tư sản Thụy Sĩ, người theo phái cấp tiến; đại biểu Hội đồng quốc dân. -130.

An-nê-ke (Anneke), Ma-tin-đa Phran-xít-xca (1817 - 1884) - nữ văn sĩ Đức, trong những năm 1848 - 1849 làm việc trong các cơ quan báo chí dân chủ, vợ của Phri-đrích An-nê-ke. -181.

An-nê-ke (Anneke), Phri-đrích (1818 - 1872) - sĩ quan pháo binh Phổ, năm 1846 bị đưa ra khỏi quân đội vì quan điểm chính trị; thành viên của chi bộ Khuên của Liên đoàn những người cộng sản; năm 1848 là một trong những người sáng lập ra Liên đoàn công nhân Khuên, chủ biên tờ "Neue Kölnische Zeitung", thành viên của Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ, năm 1849 là trung tá của quân đội cách mạng Ba-đen - Pphan-xơ; về sau tham gia cuộc nội chiến ở Mỹ, đứng về phía các bang miền Bắc. -177, 179, 181, 185, 187, 321, 322, 580, 781-783, 793, 798, 800.

An-ven-xlê-bên (Alvensleben), An-brếch, bá tước (1794-1858) - nhà hoạt động nhà nước Phổ, bộ trưởng tài chính (1835-1842), năm 1849 là nghị sĩ viện thứ nhất. -399, 401, 406, 407.

Áp-pen (Appel), Cri-xchi-an (1785 - 1854) - một viên tướng người Áo, tham gia đàn áp cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở I-ta-li-a. -530.

Át-kin-xơn (Atkinson), Uy-li-am - là nhà kinh tế học Anh những năm 30 - 50 của thế kỷ XIX, là người chống lại trường phái kinh tế - chính trị học tư sản cổ điển, ủng hộ chế độ thuế quan bảo hộ. -720.

Au-ơ-xvan (Auerswald), Ru-đôn-phơ (1795 - 1866) - nhà hoạt động nhà nước Phổ, đại biểu của tầng lớp quý tộc tự do gần gũi với giai cấp tư sản, là thủ tướng và

bộ trưởng ngoại giao (tháng Sáu - tháng Chín 1848). -157, 162, 473.

Ăng-ghe-n (Engels) - đại tá Phổ, tư lệnh ở Khuê năm 1848 - 1849. -418.

Ăng-ghe-n (Engels), Phri-đrich (1820-1895) (những tài liệu có tính chất tiểu sử). -13, 87, 176, 318, 675-678, 705, 762, 763, 768, 769, 774, 778, 784, 785, 787, 788, 790, 801, 804.

B

Ba-cu-nin, Mi-kha-in A-lếch-xan-đrô-vích (1814-1876) - nhà dân chủ, nhà chính luận người Nga, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức; về sau là một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa vô chính phủ; trong Quốc tế I, Ba-cu-nin đã kiên cường chống lại chủ nghĩa Mác, năm 1872 đã bị khai trừ khỏi Quốc tế I tại Đại hội La-Hay vì những hoạt động chia rẽ. -371, 374, 378, 387, 388, 391-393.

Ba-rô (Barrot), Ô-đi-lông (1791-1873) - nhà hoạt động chính trị tư sản người Pháp, trước tháng Hai 1848 đứng đầu phe đối lập thuộc phái tự do của hoàng triều, tháng Chạp 1848 đến tháng Mười 1849, đứng đầu các nội các dựa vào khối liên minh phản cách mạng của các phái quân chủ. -201, 280-286, 521, 533, 534, 595, 645.

Ba-ve (Bavay), Sác-lơ Vích-to (1801-1875) - quan tòa người Bỉ, từ năm 1844 là viện trưởng viện công tố ở Bruy-xen. -302.

Ba-xti-đơ (Bastide), Giu-y-lơ (1800 - 1879) - nhà hoạt động chính trị tư sản và nhà chính luận người Pháp; một trong những chủ bút của tờ báo cộng hòa tư sản "National" (1836 - 1846), bộ trưởng ngoại giao (tháng Năm - tháng Chạp 1848). -66, 115.

Bác-be (Barbès), Ác-măng (1809 - 1870) - nhà cách mạng Pháp, nhà dân chủ tiểu tư sản, một trong những người lãnh đạo các hội cách mạng bí mật trong thời kỳ nền quân chủ tháng Bảy, nhà hoạt động tích cực của cách mạng 1848; bị tuyên án tù chung thân vì tham gia các sự kiện ngày 15 tháng Năm 1848, được ân xá năm 1854. -480, 752.

Bác-măng (Barman), Mô-rít-xơ (1808 - 1878) - nhà hoạt động chính trị tư sản Thụy Sĩ, đại biểu Hội đồng quốc dân (1848 - 1857). -131.

Ban-ghe-rơ (Bangert) - thành viên của Liên đoàn công nhân ở Lô-dan. -775.

Bao-rinh (Bowring), Giôn (1792 - 1872) - nhà hoạt động chính trị tư sản Anh, nhà ngôn ngữ học và nhà văn, người theo phái mậu dịch tự do; trong những năm 50 là một quan chức lớn thi hành chính sách xâm chiếm thuộc địa của Anh ở Viễn Đông. -441, 720, 726.

Báp-bít-giơ (Babbage), Sác-lơ (1792 - 1871) - nhà toán học, nhà cơ học, nhà kinh tế học tư sản người Anh. -724.

Bát-tát-li-ni (Battaglini), Các-lô (1812- 1888) - nhà hoạt động chính trị tư sản Thụy Sĩ, trạng sư, đại biểu của bang Tét-xin trong Hội đồng quốc dân (1848 - 1851). -132.

Bát-xi (Bassy) - nhà báo Thụy Sĩ, người dân tộc I-ta-li-a, chủ bút báo "Suisse" của phái tự do. -242.

Bát-xơ (Basse), Gốt-phrít (1778 - 1825) - người làm nghề xuất bản và chủ hiệu sách ở Kê-dlin-buốc (Phổ), nổi tiếng vì xuất bản các cuốn sách phổ thông, trong đó có những tiểu thuyết được gọi là tiểu thuyết kẻ cướp. -71.

Bát-xơ-man (Bassermann), Phri-đrich Đa-ni-en (1811-1855) - nhà hoạt động chính trị tư sản Đức, một phần tử thuộc phái tự do ôn hòa, đại biểu của viện dân biểu Ba-đen, đại biểu Quốc hội Phran-phuốc trong thời kỳ cách mạng 1848 - 1849, thuộc cánh thiên hữu của phái giữa. -25, 140, 454, 624.

Bau-rơ (Bauer), Hen-rích - nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức, một trong những người lãnh đạo Liên đoàn những người chính nghĩa, ủy viên Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản, làm nghề thợ giày; năm 1851 di cư sang Áo. -764.

Be-ren-xơ (Berends), I-u-li-út (sinh năm 1817) - chủ nhà in ở Béc-lin, một người dân chủ tiểu tư sản, năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả, năm 1849 là nghị sĩ viện thứ hai thuộc phái cực tả. -602.

Be-xơ (Bes), Mi-ke-lơ Giu-dép-pơ (1794-1855) - một viên tướng của quân đội Pi-ê-mông chiến đấu chống quân Áo trong những năm 1848 - 1849. -530, 531.

Béc-gơ (Berg) - sĩ quan Thụy Sĩ, năm 1848 là đại biểu Hội đồng quốc dân. -127, 129-132.

Béc-gơ (Berg), Phi-líp (1815 - 1866) - linh mục đạo Thiên chúa, người Phổ, nhà hoạt động chính trị tư sản, năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc cánh thiên tả của phái giữa, năm 1849 là nghị sĩ viện thứ hai. -505, 506, 508.

Béc-ghi-út (Bergius), Các-lơ I-u-li-út (1804-1871) - một quan chức Phổ, nhà luật học và nhà chính luận tư sản. -396.

Béc-li-ê (Berlier), Tê-ô-phin, bá tước (1761-1844) - nhà luật học và nhà hoạt động chính trị người Pháp, đại biểu Hội nghị Quốc ước, sau cuộc chính biến ngày 18 tháng Sáu năm 1799 là thành viên của Hội đồng quốc gia. -303.

Béc-nôn-đơ (Bernold), Giô-dép Lê-ô-na (1809 - 1872) - đại tá người Thụy Sĩ, nhà hoạt động chính trị tư sản; năm 1848 là đại biểu Hội đồng quốc dân. -121.

Bem (Bem), Giô-dép (1795-1850) - một viên tướng Ba Lan, nhà hoạt động của phong trào giải phóng dân tộc, tham gia cuộc khởi nghĩa năm 1830 - 1831, năm 1848 ông tham gia cuộc đấu tranh cách mạng ở Viên; là một trong những người lãnh đạo quân đội cách mạng Hung-ga-ri, về sau phục vụ trong quân đội Thổ Nhĩ Kỳ. -577, 639, 689, 690, 693.

Ben-ghen (Bengel), Phran-xơ Vin-hem (sinh khoảng năm 1819) - nhà dân chủ người Đức; trong những năm 1848 - 1849 là chủ tịch Hội liên hiệp công nhân ở Muyn-hai-mơ (tỉnh Ranh). -786.

Ben-ken-đoóc-phơ, Côn-xtan-tin Côn-xtan-ti-nô-vích, bá tước (1817 - 1858) - đại tá, sau đó là tướng trong quân đội Nga hoàng, nhà ngoại giao. -198.

Béch (Bekk), I-ô-han Báp-ti-xơ (1797 - 1855) - nhà hoạt động nhà nước vùng Ba-đen, một phần tử thuộc phái tự do ôn hòa, bộ trưởng nội vụ của chính phủ Ba-đen năm 1846 -1849. -464.

Béch-cơ (Becker), Héc-man Hen-rích (1820-1885) - nhà luật học và nhà chính luận người Đức, một trong những người cầm đầu Hội liên hiệp thợ và chủ ở Khuên, thành viên của Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ, là người xuất bản tờ "Westdeutsche Zeitung" (tháng Năm 1849 - tháng Bảy 1850), thành viên Liên đoàn những người cộng sản từ năm 1850, một trong những bị cáo trong vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852), về sau theo phái tự do - dân tộc. -580, 789, 790, 803.

Béch-cơ (Becker), I-ô-han Phi-líp (1809-1886) - công nhân sản xuất bàn chải, tham gia phong trào dân chủ trong những năm 30-40 ở Đức và Thụy Sĩ; với tư cách là sĩ quan trong quân đội Thụy Sĩ đã tham gia cuộc chiến tranh chống Đồng minh đặc biệt; là nhà hoạt động tích cực trong cuộc cách mạng 1848 - 1849; trong thời kỳ cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ, ông đã chỉ huy đội dân binh Ba-đen, trong những năm 60 là một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của Quốc tế I, tham gia tất cả các đại hội của Quốc tế I, chủ bút tạp chí "Vorbote", là bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen. - 245.

Béch-tôn-đơ (Bechtold), Ác-nôn - thợ xếp chữ của một nhà in ở Khuên, nơi in tờ "Neue Rheinische Zeitung". -803.

Bi-sốp-svéc-đơ (Bischoffswerder), I-ô-han Ru-đôn-phơ (1741 - 1803) - một viên tướng

Phổ và là nhà hoạt động nhà nước phản động, có ảnh hưởng lớn đến chính sách đối nội và đối ngoại của nước Phổ dưới thời Phri-đrich Vin-hem II. -648.

Blăng (Blanc), Lu-i (1811 - 1882) - nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản, nhà sử học người Pháp, năm 1848 là thành viên của chính phủ lâm thời và là chủ tịch Ủy ban Luych-xăm-bua, giữ lập trường thỏa hiệp với giai cấp tư sản. -90, 750, 752, 761.

Blăng-sơ-nê (Blanchenay), Lu-i (1800 - 1881) - nhà hoạt động chính trị tư sản Thụy Sĩ, đại biểu Hội đồng quốc dân (1848 - 1860). -130.

Bli-um (Blum), Rô-bóc (1807 - 1848) - một người dân chủ tiểu tư sản Đức; về nghề nghiệp là nhà báo; đứng đầu cánh tả ở Quốc hội Phran-phuốc, tháng Mười 1848 tham gia bảo vệ Viên, bị quân đội phản cách mạng xử bắn sau khi chúng chiếm thành phố. -62, 102, 242, 244, 416, 453, 454, 788.

Boóc-stét (Bornstedt), A-dan-béc (1808 - 1851) - nhà chính luận Đức, một người dân chủ tiểu tư sản; người sáng lập và chủ bút báo "Deutsche - Brüsseler - Zeitung" (1847 - 1848), một trong những nhà lãnh đạo của Hiệp hội dân chủ Đức, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản; bị khai trừ khỏi Liên đoàn vào tháng Ba 1848. -764.

Bô-đen-svin-gơ (Bodelschwingh), Éc-nơ-xơ (1794-1854) - nhà hoạt động nhà nước Phổ, một phần tử phản động; bộ trưởng tài chính từ năm 1842, bộ trưởng nội vụ từ năm 1845 đến tháng Ba 1848; năm 1849 là nghị sĩ của viện thứ hai, thuộc cánh hữu. -38, 268, 394 - 399, 401, 406, 407, 423, 487, 511, 513.

Bô-mác-se (Beaumarchais), Pi-e Ô-guy-xtanh (1732 - 1799) - nhà soạn kịch nổi tiếng người Pháp. -132, 257, 605.

Bô-na-pác-tơ - xem *Na-pô-lê-ông I*.

Bô-na-pác-tơ - xem *Na-pô-lê-ông III*.

Bô-nin (Bonin), Gu-xtáp (1797 - 1878) - một trong những đại biểu của tầng lớp quan liêu quý tộc Phổ; năm 1848 là bộ trưởng tài chính (cuối tháng Chín - đầu tháng Mười một), trong những năm 50 và 60 là tỉnh trưởng Pô-dơ-nan. -473.

Bốc-cơ (Böckh), Au-gu-xtơ (1785 - 1867) - nhà ngữ văn và nhà sử học Đức, giáo sư Trường đại học Tổng hợp Béc-lin. -113.

Bốt-ti-sơ (Boetticher), Các-lơ Vin-hem (chết năm 1868) - một quan chức Phổ, trong những năm 30 là tỉnh trưởng của một tỉnh nước Phổ. -213.

Bran-đen-buốc (Brandenburg), Phri-đrich Vin-hem, bá tước (1792 - 1850) - một viên tướng Phổ và nhà hoạt động nhà nước, đứng đầu nội các phản cách mạng (tháng Mười một 1848 - tháng Mười một 1850). -12, 22, 25-29, 34, 38-42, 47, 57, 59

61-64, 79-82, 103, 113, 141, 144, 170, 193, 247, 250, 295, 298, 340, 429, 430, 465, 484, 535, 578, 657.

Brao-nơ-svai-gơ, Các - Vin-hem - Phéc-di-năng, công tước (1735-1806). -222.

Brao-nơ-svai-gơ, Các - Phri-drích - Au-gu-xơ - Vin-hem (1804 - 1873) - công tước Brao-nơ-svai-gơ từ năm 1823, bị phế truất đầu tháng Chín năm 1830, di cư ra nước ngoài; mưu toan quay lại nắm chính quyền dưới sự hỗ trợ của một loạt các quốc gia châu Âu; trong những năm 40 - 50 có quan hệ với các phần tử dân chủ trong giới lưu vong, xuất bản tờ "Deutsche Londoner Zeitung". -520.

Brây (Bray), Giôn Phren-xít (1809 - 1895) - nhà kinh tế học Anh, nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng, môn đồ của Ô-oen; về nghề nghiệp là công nhân nhà in. -726.

Bren-nơ (Brenner), I-ô-han Các-lơ (1814 - 1883) - luật sư Thụy Sĩ, nhà chính luận tư sản, người sáng lập và xuất bản báo "Schweizerische National - Zeitung" ở Ba-lơ, từ tháng Mười một 1849 là thành viên của Tòa án liên bang. -50.

Brun-nốp, Phi-líp I-va-nô-vích, nam tước (1797 - 1875) - nhà ngoại giao của nước Nga Nga hoàng, trong những năm 40-50 là công sứ, sau đó là đại sứ ở Luân Đôn. -198.

Bruy-ghê-man (Bruggemann), Các Hen-rích (1810 - 1887) - nhà chính luận tư sản Đức, người theo phái tự do, trong những năm 1845 - 1855 là tổng biên tập của tờ "Kölnische Zeitung". - 153, 155, 257, 290, 291, 354, 356, 661.

Bun-den (Bunsen), Cri-xchi-an Các-lơ I-ô-di-át, nam tước (1791 - 1860) - nhà ngoại giao Phổ, nhà chính luận và nhà thần học, thân cận với giới triều thần Phổ; đưa ra những kế hoạch cải cách giáo hội Tin lành theo tinh thần Anh giáo, đại sứ ở Luân Đôn (1842 - 1854). -38.

Buốc-bông, triều đại - triều đại vua ở Pháp (1589 - 1792, 1814 - 1815 và 1815 - 1830). - 234, 260.

Bút-béc-gơ, An-đrây Phê-đô-rô-vích, nam tước (1817 - 1881) - nhà ngoại giao của nước Nga Nga hoàng, từ tháng Giêng 1848 là đại biện ở Phran-phuốc, sau đó là công sứ ở Béc-lin. -198.

Buy-lốp - Cum-me-rốp (Bulow - Cummerow), Êc-xơ Gốt-phrít Ghê-oóc-ghê (1775 - 1851) - nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị phản động Đức, đại biểu cho những quan điểm của giới địa chủ quý tộc Phổ. -396.

Buyéc-ghéc-xơ (Bürgers), Hen-rích (1820 - 1878) - nhà chính luận Đức theo phái cấp tiến, cộng tác viên tờ "Rheinische Zeitung" (1842 - 1843), năm 1848 là thành viên của chi bộ Khuên của Liên đoàn những người cộng sản; một trong những

biên tập viên tờ "Neue Rheinische Zeitung"; từ năm 1850 là ủy viên Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản, trong vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852) bị tuyên án sáu năm tù giam; về sau theo phái tiến bộ. -790.

Buyéc-gơ (Bürger), Gốt-phrít Au-gu-xơ (1747 - 1794) - nhà thơ Đức nổi tiếng. -485.

C

Ca-bê (Cabet), Ê-chiên (1788 - 1856) - nhà chính luận Pháp, đại biểu xuất sắc của chủ nghĩa cộng sản không tưởng hòa bình, tác giả cuốn "Cuộc hành trình tới I-ca-ri", trong những năm 1841 - 1849 là chủ bút báo "Populaire". -763.

Ca-lam (Calame), Hăng-ri, Phlô-ri-ăng (1807 - 1863) - nhà hoạt động chính trị và nhà chính luận Thụy Sĩ, một phần tử phản động, trong những năm 1848 - 1863 là thành viên của Đại hội đồng. -14.

Ca-pê - xem *Lu-i XVI*.

Ca-rô-lanh, triều đại - triều đại vua Phrăng-cơ (751-843). -380.

Ca-ve-nhắc (Cavaignac), Gốt-phroa (1801-1845) - nhà chính luận Pháp, luật sư và nhà hoạt động chính trị, nhà dân chủ tư sản, tham gia cách mạng năm 1830, một trong những người cầm đầu Hội bạn dân, một hội bí mật theo khuynh hướng cộng hòa trong thời kỳ nền quân chủ tháng Bảy, anh trai của Lu-i Ô-gien Ca-ve-nhắc. -133.

Ca-ve-nhắc (Cavaignac), Lu-i Ô-gien (1802 - 1857) - tướng Pháp và nhà hoạt động chính trị, là người theo phái cộng hòa tư sản ôn hoà; tham gia cuộc xâm chiếm An-giê-ri, sau Cách mạng tháng Hai năm 1848 là toàn quyền ở An-giê-ri, có đặc điểm nổi bật là dùng những phương pháp dã man để tiến hành chiến tranh; từ tháng năm 1848 là bộ trưởng chiến tranh của Pháp, đàn áp cực kỳ tàn bạo cuộc khởi nghĩa tháng Sáu của công nhân Pa-ri, đứng đầu quyền hành Pháp (tháng Sáu - tháng Chạp 1848). -31, 108 -112, 115, 201, 219, 286, 521, 533, 534, 614, 751-754.

Ca-xtôn-đi (Castoldi), Giảng Giắc (1804 - 1871) - nhà hoạt động chính trị tư sản Thụy Sĩ, nhà luật học, theo phái cấp tiến, đại biểu Hội đồng quốc dân (1848 - 1851). -130.

Các-lai-lơ (Carlyle), Tô-mát (1795 - 1881) - nhà văn, nhà sử học, nhà triết học duy tâm người Anh, tuyên truyền sự sùng bái các anh hùng, đã đứng trên lập trường của chủ nghĩa lãng mạn phản động để phê phán giai cấp tư sản Anh, ngả về phía Đảng bảo thủ, sau năm 1848 là kẻ thù công khai của phong trào công nhân. -720.

Các-lơ, đại công tước - xem *Phran-tơ* - *Các-lơ*.

Các-lơ Mác-ten (khoảng 688 - 741) - quan thị vệ Phrăng-cơ, từ năm 715 là người cầm quyền thực sự của nhà nước Phrăng-cơ. -230.

Các-lốt, Đôn (1788 - 1855) - một kẻ cắp nghề tranh cướp ngôi vua Tây Ban Nha, trong những năm 1833 - 1840 định dùng nội chiến để chiếm ngôi và khôi phục quyền lực không hạn chế của giới tăng lữ phong kiến. -214, 234, 263.

Các-nô (Carnot), La-da-rơ Ni-cô-lai (1753 - 1823) - nhà toán học, nhà vật lý học, nhà hoạt động chính trị và quân sự, thuộc phái cộng hòa tư sản, người Pháp; trong thời kỳ Cách mạng tư sản Pháp vào cuối thế kỷ XVIII, gia nhập phái Gia-cô-banh, năm 1794 tham gia cuộc chính biến phản cách mạng ngày 9 tháng Nóng. -224.

Các-xten-xơ - xem *Le-xnơ*, Phri-drích.

Cam-pơ-hau-den, (Camphausen), Lu-đôn-phơ (1803 - 1890) - chủ ngân hàng Đức, một trong những thủ lĩnh của giai cấp tư sản tự do ở tỉnh Ranh, tháng Ba đến tháng Sáu 1848 là thủ tướng Phổ, thi hành một chính sách phản bội thỏa hiệp với thế lực phản động; là đại sứ Phổ bên cạnh chính quyền trung ương (tháng Bảy 1848 đến tháng Tư 1849). -11, 38, 139-142, 145, 150, 153-156, 159, 248, 250, 274, 295-298, 330, 338, 430, 472, 487, 489, 491, 507, 609, 627, 634.

Can-béc-mát-ten (Kalbermatten), Vin-hem (1793-1875) - một viên tướng Thụy Sĩ, một phần tử phản động, năm 1844 cầm đầu cuộc đảo chính phản cách mạng ở bang Va-li-xơ. -131.

Can-ta-đo-rơ (Cantador), Lô-ren-xơ - thương gia Đức, tham gia cuộc cách mạng năm 1848 - 1849; năm 1848 chỉ huy đội dân binh ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, tháng Chạp 1848 bị bắt vì kêu gọi chống chính quyền nhà vua bằng vũ trang, được trả lại tự do vào tháng Ba 1849; di cư sang Mỹ. -351, 363-367, 617, 619, 620.

Căm-pơ (Kamp) - chủ khách sạn ở Bon, tham gia bữa tiệc của phái dân chủ ngày 24 tháng Hai 1849 ở Khuên. -789.

Căm-pơ (Kamptz), Các (1769 - 1849) - nhà hoạt động nhà nước Phổ, một phần tử phản động, bộ trưởng tư pháp (1832 - 1842). -397.

Chi-e (Thiers), A-đôn-phơ (1797 - 1877) - nhà sử học và nhà hoạt động nhà nước tư sản Pháp, thủ tướng (1836 - 1840); năm 1848 là đại biểu Quốc hội lập hiến, năm 1849 - 1851 là đại biểu Quốc hội lập pháp, thuộc phái Oóc-lê-ăng, tổng thống nước cộng hòa (1871 - 1873), là tên đao phủ sát hại Công xã Pa-ri. -201, 286, 533, 534, 595.

Clau-đi-út (Claudius), Mát-ti-át (1740 - 1815) - nhà thơ Đức. -87.

Clê-vơ (Clever) - sĩ quan Phổ, chỉ huy tiểu đoàn trong thời kỳ chiến tranh với Đan Mạch năm 1848. -585.

Coóc-phơ (Korff), Héc-man - sĩ quan Phổ, năm 1847 bị đưa ra khỏi quân đội vì các quan điểm chính trị, một người dân chủ; trong những năm 1848 - 1849 chịu trách nhiệm xuất bản tờ "Neue Rheinische Zeitung", sau đó di cư sang Mỹ. -176, 778, 801, 803.

Coóc-tum (Kortum), Các-lơ Ác-nôn (1745 - 1824) - nhà thơ và nhà văn Đức, nổi tiếng qua tác phẩm "I-ốp-xi-át". -97. 139.

Cô-si-đi-e (Caussidière), Mác (1808 - 1861) - nhà dân chủ tiểu tư sản Pháp, tham gia cuộc khởi nghĩa Ly-ông năm 1834; là một trong những người tổ chức ra các hội cách mạng bí mật trong thời kỳ nền quân chủ tháng Bảy, sau Cách mạng tháng Hai 1848, là cảnh sát trưởng ở Pa-ri, đại biểu Quốc hội lập hiến; tháng Sáu 1848 di cư sang Anh. -752.

Cô-sút (Kossuth), La-i-ốt (Lút-vích) (1802-1894) - lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc Hung-ga-ri, người cầm đầu các phần tử dân chủ tư sản trong cuộc cách mạng 1848 - 1849, đứng đầu chính phủ cách mạng Hung-ga-ri; sau khi cuộc cách mạng thất bại đã di cư ra nước ngoài. -224, 237, 238, 267, 268, 283, 441, 417, 516, 577, 639, 684-688, 786, 788, 790.

Cô-xtiu-sô (Sos'ciuszko), Ta-đê-út (1746-1817) - nhà hoạt động kiệt xuất của phong trào giải phóng dân tộc Ba Lan trong những năm 90 thế kỷ XVIII, trong những năm 1776 - 1783 tham gia cuộc đấu tranh giành độc lập của các vùng đất di thực Bắc Mỹ; người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa ở Ba Lan năm 1794. -385.

Côm-pe-xơ (Compes), Ghéc-hác Giô-dép (1810 - 1887) - nhà luật học Đức, theo phái tự do, trong những năm 1848 - 1849 là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh thiên tả của phái giữa. -248.

Công-dê (Condé), Lu-i, Hăng-ri Giô-dép (1756-1830) - hoàng tử Pháp, vào thời kỳ đầu của cuộc cách mạng cuối thế kỷ XVIII rời nước Pháp di cư ra nước ngoài, phục vụ trong quân đoàn những người lưu vong; sau khi trở về Pháp năm 1825, ông ta được nhận bồi thường về khoản tài sản bị tịch thu trước đây, một phần trong số đó ông ta để lại cho Phơ-se-rơ, người được ông ta ái mộ. -481.

Cra-ê (Krahe) - thành viên của Liên đoàn công nhân Khuên trong những năm 1848 - 1849; là thợ chữa đồng hồ. -787.

Cra-me-rơ (Cramer), Các-lơ - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, trong những năm 1848 -

1849 là người xuất bản và chủ bút tờ "Wächter am Rhein", một tờ báo dân chủ xuất bản ở Khuên. -788-791.

Crau-xơ (Krauß), Phi-líp (1792 - 1861) - nhà hoạt động nhà nước Áo, bộ trưởng tài chính (1848 - 1851). -98.

Cri-xtéc-nơ (Christern), Giô-han Vin-hem - tác giả của bài châm biếm được xuất bản không ký tên "Giáo sư Ấy-de-lơ và nam tước Phôn Bấy-de-lơ đi dự hội nghị viện dân biểu tháng Tư 1847". -97.

Crôm-oen (Cromwell), Ô-li-vơ (1599 - 1658) - lãnh tụ của giai cấp tư sản và của tầng lớp quý tộc tư sản hóa trong thời kỳ cách mạng tư sản Anh thế kỷ XVII, từ năm 1653 là quan hộ quốc ở Anh, Xcôt-len và Ai-rơ-len. -23.

Csa-nốp-xki (Chrzanowski), Vôi-xếch (1786 - 1861) - một viên tướng Ba Lan; tháng Ba 1849 thực sự chỉ huy quân đội Pi-ê-mông chiến đấu chống quân Áo. -524, 528.

Cuóc-thơ (Kurth) - một người thợ mộc Đức, trong những năm 1848 - 1849 là thành viên của Hội liên hiệp công nhân và Hội dân chủ ở Khuên. -789.

D

De-tơ (Sethe), Cri-xtốp Vin-hem Hen-rích (1767 - 1855) - quan tòa Phổ, -61, 191.

Déch-ken-đoóc-phơ (Seckendorff), Au-gu-xơ Hen-rích Ê-đu-ác Phri-đrich, nam tước (1807-1885) - luật gia Phổ; quan chức cao cấp trong ngành tòa án, năm 1849 là nghị sĩ viện thứ hai, thuộc phái giữa. -487.

Dết-tơ (Saedt), Ốt-tô Giô-dép Ác-nôn (1816-1886) - quan toà Phổ, từ năm 1848 là công tố viên ở Khuên, là người buộc tội trong vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852). -412, 414.

Di-guác-Muyn-lơ (Siegwart - Müller), Côn-xtan-tin (1801 - 1869) - nhà hoạt động nhà nước Thụy Sĩ, một phần tử phản động, năm 1844 là chủ tịch Quốc hội liên bang, năm 1845 là chủ tịch hội đồng quân sự của Đồng minh đặc biệt, sau thất bại của Đồng minh đặc biệt (1847) đã chạy ra nước ngoài. -119.

Đ

Đa-len (Dahlen), Héc-man, nam tước Oóc-la-buốc (1828 - 1887) - sĩ quan Áo; tham gia đàn áp cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Hung-ga-ri. -687, 689.

Đát-xprê (D'Aspre), Công-xtăng-tin, nam tước (1789 - 1850) - một viên tướng Áo, tham gia đàn áp cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở I-ta-li-a. -530.

Đăng-tông (Danton), Gioóc-giơ Giắc-cơ (1759-1794) - một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của cách mạng tư sản Pháp vào cuối thế kỷ XVIII, lãnh tụ cánh hữu của phái Gia-cô-banh. -224.

Đem-bin-xki (Dembinski), Hen-rích (1791-1864) - một viên tướng Ba Lan, nhà hoạt động của phong trào giải phóng dân tộc, tham gia cuộc khởi nghĩa năm 1830 - 1831, là một trong những người lãnh đạo đội quân cách mạng ở Hung-ga-ri trong thời kỳ cuộc cách mạng 1848 -1849. -517, 691, 692.

Đét-xte (D'Ester), Các Lút-vích I-ô-han (1811 - 1859) - nhà xã hội chủ nghĩa và là một người dân chủ Đức, là thầy thuốc; thành viên của chi bộ Khuên của Liên đoàn những người cộng sản, năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả; từ tháng Mười 1848 là ủy viên Ban chấp hành trung ương những người dân chủ Đức; năm 1849 là nghị sĩ của viện thứ hai, thuộc cánh cực tả; đóng vai trò xuất sắc trong cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849; về sau di cư sang Thụy Sĩ. -509, 513.

Đi-bích, I-van I-va-nô-vích, bá tước (1785 - 1831) - thống soái Nga, tổng tư lệnh quân đội Nga hoàng, đàn áp cuộc khởi nghĩa Ba Lan năm 1830 - 1831. -385.

Đi-xơ (Diez), Giô-han Vin-hem - chủ nhà in ở Khuên, nơi in tờ "Neue Rheinische Zeitung" từ ngày 30 tháng Tám 1848. -803.

Đi-xơ (Diez), Phri-đrich (1794 - 1876) - nhà ngữ văn học Đức, người sáng lập ra môn nghiên cứu đối sánh các ngôn ngữ Rô-man, tác giả cuốn "Ngữ pháp các tiếng Rô-man". - 597.

Đri-gan-xki (Drigalski) - một viên tướng Phổ, đại biểu của phái quân phiệt phản động Phổ, năm 1848 là tư lệnh sư đoàn ở Đuyt-xen-đoóc-phơ. -80-86, 188, 474, 657, 568, 779.

Đron-ke (Dronke), Êc-nơ-xơ (1822 - 1891) - nhà chính luận Đức, lúc đầu là người theo phái "chủ nghĩa xã hội chân chính", sau đó là thành viên của Liên đoàn những người cộng sản và là một trong những biên tập viên tờ "Neue Rheinische Zeitung", sau cuộc cách mạng 1848 - 1849 di cư sang Anh, sau này rời bỏ hoạt động chính trị. -87, 705, 790, 801, 802.

Đruy-ê (Druey), Hăng-ri (1799 - 1855) - nhà hoạt động nhà nước Thụy Sĩ, thuộc phái cấp tiến, tham gia thảo hiến pháp năm 1848, là thành viên của Hội đồng Liên bang, năm 1850 là tổng thống Liên bang Thụy Sĩ. -90, 92-95, 136.

Du-ran-đô (Durando), Giô-van-ni (1804-1869) - tướng của quân đội Pi-ê-mông, chiến đấu chống quân Áo trong những năm 1848 - 1849. -530.

Đuê-xbéc (Duesberg), Phran-xơ (1793 - 1872) - nhà hoạt động nhà nước phản động Phổ, từ năm 1846 đến trước cách mạng tháng Ba 1848 là bộ trưởng tài chính. -399, 401, 406, 407.

Đun-cơ (Duncker) - một quan chức Phổ, năm 1848 là giám đốc cảnh sát ở Béc-lin. -475.

Duy-mông (Dumont), Giô-dép (1811 - 1861) - nhà báo tư sản Đức, người theo phái tự do ôn hoà, từ năm 1831 là người xuất bản tờ "Kölnische Zeitung". -29, 54, 154, 197, 246, 248, 250, 253, 265, 294, 354, 661, 699.

Đuy-phua-rơ (Dufour), Ghi-ôm Hăng-ri (1787 - 1875) - viên tướng Thụy Sĩ, nhà hoạt động chính trị tư sản, năm 1847 lãnh đạo quân đội liên bang đánh tan quân của Đồng minh đặc biệt; trong những năm 1848 - 1849 là đại biểu Hội đồng quốc dân. -19, 120, 128, 133-134.

Đuy-sa-ten (Duchatel), Sác-lơ (1803 - 1867) - nhà hoạt động nhà nước phản động Pháp, bộ trưởng nội vụ (1839, 1840 - tháng Hai 1848). -135.

E

E-xtec-ha-di Phôn Ga-lan-ta (Esterhazy von Galantha), Pan An-tôn, công tước (1786 - 1866) - một chúa phong kiến lớn Hung-ga-ri, nhà ngoại giao Áo, bộ trưởng ngoại giao trong chính phủ đầu tiên ở Hung-ga-ri (tháng Ba - tháng Chín 1848) -417.

Êc-nơ-xtơ - Au-gu-xtơ (1771 - 1851) - vua Han-nô-vơ (1837 - 1851). -565.

Êt-xơ (Esser) - quan tòa Phổ, nhà dân chủ; năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc phái tả; năm 1849 là nghị sĩ viện thứ hai, thuộc phái tả. -189-191.

Êt-xơ I (Esser), I-ô-han Hen-rích Tê-ô-đo - quan chức Phổ, luật sư, thuộc phái giáo quyền, năm 1848 là phó chủ tịch Quốc hội Phổ, thuộc phái giữa. -190.

Êt-xơ II (Esser), Phéc-đi-năng I-ô-dép - quan chức Phổ, thuộc phái giáo quyền, năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc phái giữa. -190.

Êt-xơ (Esser), Cri-xchi-an I-ô-dép (sinh khoảng 1809) - công nhân Đức, thành viên của Hội liên hiệp công nhân Khuên, năm 1849 là chủ bút tờ "Freiheit, Brüderlich keit, Arbeit". -177, 179, 185, 186, 781, 791, 793, 798, 800.

Ê-béc-mai-ơ (Ebermeier) - quan tòa Phổ. -367, 618-619.

Ê-lê-na Páp-lốp-na (1806 - 1873) - nữ đại công tước Nga, vợ của đại công tước Mi-kha-in Pa-vlô-vích. -199.

Ê-li-da-ve-ta (1801 - 1873) - nữ hoàng Phổ, vợ của Phri-drích Vin-hem IV. -662.

Ê-ren-béc (Ehrenberg), Cri-xchi-an Gốt-phrít (1795 - 1876) - nhà tự nhiên học Đức, giáo sư Trường đại học Tổng hợp Béc-lin. -113.

Ê-se (Escher), An-phrết (1819 - 1882) - nhà hoạt động chính trị tư sản Thụy Sĩ, luật gia; chủ tịch Đại hội đồng (1847); từ năm 1849 nhiều lần là chủ tịch Hội đồng quốc dân. -93, 123-125, 130, 131, 135.

G

Ga-ghéc-nơ (Gagern), Hen-rích, nam tước (1799 - 1800) - nhà hoạt động chính trị tư sản Đức, người theo phái tự do ôn hoà; đại biểu và là chủ tịch Quốc hội Phran-phuốc (tháng Năm - tháng Chạp 1848), thuộc cánh thiên hữu của phái giữa, thủ tướng đế chế (tháng Chạp 1848 - tháng Ba 1849). -62, 454, 624.

Ga-ghéc-nơ (Gagern), Mắc-xi-mi-liêng, nam tước (1810 - 1889) - một quan chức Đức, năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, em trai của Hen-rích Ga-ghéc-nơ. -67.

Ga-ri-ban-đi (Garibaldi), Giu-dép-pơ (1807 - 1882) - nhà cách mạng I-ta-li-a, nhà dân chủ, người lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc ở I-ta-li-a, năm 1848 đứng đầu quân đoàn tình nguyện, đứng về phía quân đội Pi-ê-mông, đã chiến đấu quên mình trong cuộc chiến tranh chống nước Áo; là người tổ chức chủ yếu nền quốc phòng của nước cộng hòa La Mã trong thời gian tháng Tư - tháng Sáu 1849; trong những năm 50 - 60 lãnh đạo cuộc đấu tranh của nhân dân I-ta-li-a vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước. -519.

Gai (Gai), Li-u-ê-vít (1809-1872) - nhà báo người Crô-a-xi, nhà ngữ văn học và nhà hoạt động chính trị, năm 1848 là thành viên của chính phủ lâm thời Crô-a-xi, thi hành chính sách nhằm duy trì chế độ quân chủ Háp-xbuốc. -232.

Gai-gơ (Geiger), Vin-hem Ác-nôn - một quan chức cảnh sát Phổ, năm 1848 là dự thẩm viên tòa án, sau là giám đốc cảnh sát ở Khuên. -183.

Ghê-rát-xi (Guerrazzi), Phrăng-se-xcô Đô-mê-ni-cô (1804 - 1873) - nhà văn I-ta-li-a, nhà hoạt động chính trị tư sản, nhà dân chủ ôn hoà, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở I-ta-li-a. -111.

Ghi-dô (Guizot), Phrăng-xoa Pi-e Ghi-ôm (1787 - 1874) - nhà sử học tư sản và nhà

hoạt động nhà nước người Pháp, từ năm 1840 đến Cách mạng tháng Hai 1848 thực sự chỉ đạo chính sách đối nội và đối ngoại, đại biểu cho lợi ích của giai cấp tư sản tài chính lớn. -66, 302, 427, 595, 758.

Ghiếc-ke (Gierke) - một quan chức Phổ, theo phái tự do, năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ; thuộc cánh thiên tả của phái giữa, bộ trưởng nông nghiệp trong nội các Au-ơ-xvan - Han-dơ-man (tháng Sáu - tháng Chín 1848); năm 1849 là nghị sĩ viện thứ nhất. -157, 189, 191.

Gi-rác-đanh (Girardin), Ê-min Đờ (1806 - 1881) - nhà chính luận tư sản Pháp và nhà hoạt động chính trị, trong những năm 30 - 60 là biên tập viên của báo "Presse" (có những thời kỳ gián đoạn); về mặt chính trị, nét nổi bật của Gi-rác-đanh là cực kỳ vô nguyên tắc; trước cách mạng 1848, nằm trong phe đối lập với chính phủ Ghi-dô; trong thời kỳ cách mạng là người theo phái cộng hòa tư sản, nghị sĩ Quốc hội lập pháp (1850 - 1851); về sau theo phái Bô-na-pác-tơ. -31.

Gia-cốp II Xtiu-át (1633 - 1701) - vua Đại Bri-ten và Ai-rơ-len (1685 - 1688). -23.

Gia-u-khơ (Jauch), Phran-xơ (1807 - 1867) - nhà hoạt động chính trị tư sản Thụy Sĩ, thành viên của Tòa án liên bang (1848 - 1852). -50.

Giê-nơ, Phéc-di-năng, công tước (1822 - 1855) - em trai vua Xác-di-ni là Vích-to - E-ma-nu-en II, tham gia cuộc chiến tranh chống Áo năm 1848 - 1849. -530.

Gien-ni (Jenni) - nhà chính luận Thụy Sĩ, theo phái cấp tiến, biên tập viên tờ "Gukkasten", một tờ báo trào phúng ở Béc-nơ. -244.

Giô-li (Jolly) - thành viên của Tòa án liên bang Thụy Sĩ năm 1848. -50.

Giôn-xơ (Jones), Êc-ne-xơ Sác-lơ (1819 - 1869) - nhà hoạt động kiệt xuất của phong trào công nhân Anh, nhà thơ và nhà chính luận của giai cấp vô sản, là một trong những lãnh tụ của cánh tả của phong trào Hiến chương, bạn của Mác và Ăng-ghen. -763, 791.

Glát-bắc (Gladbach), An-tôn (chết năm 1873) - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, năm 1848 là nghị sĩ của Muyn-hai-mơ (tỉnh Ranh) trong Quốc hội Phổ; thuộc cánh tả, là chủ tịch của câu lạc bộ dân chủ ở Béc-lin. -786, 788.

Gnê-dơ-nô và Pô-dơ-nan, tổng giám mục - xem *Psi-lu-xki*, Lê-ôn.

Gốt-san-cơ (Gottschalk), An-đrê-át (1815 - 1849) - thầy thuốc người Đức, thành viên của chi bộ Khuên của Liên đoàn những người cộng sản, tháng Tư - tháng Sáu 1848 là chủ tịch Hội liên hiệp công nhân Khuên; đứng trên lập trường bè phái tiểu tư sản đấu tranh chống chiến lược và sách lược của Mác và Ăng-ghen trong cách mạng Đức. -177-182, 184-188, 780, 794-796.

Gơ-tơ (Goethe), I-ô-han Vôn-phơ-găng (1749 - 1832) - nhà văn, nhà tư tưởng vĩ đại Đức. -37, 69, 277, 295, 354, 411, 468.

Gơ-xơ (Götz), Cri-xchi-an (1783 - 1849) - một viên tướng Áo, trong những năm 1848 - 1849 tham gia đàn áp cuộc cách mạng ở I-ta-li-a và ở Hung-ga-ri, -418, 691.

Grim (Grimm), anh em Vin-hem (1786 - 1859) và Gia-cốp (1785 - 1863) - những nhà ngữ văn học Đức, giáo sư Trường đại học Tổng hợp Béc-lin, là những tác giả nổi tiếng đã cải biên các truyện dân gian Đức và anh hùng ca thời trung cổ. -113.

Grôt-tơ (Groote) - quan tòa Phổ, là người làm chứng để buộc tội trong vụ án Gốt-san-cơ. -181, 187, 188, 288.

Gru-si (Grouchy), Em-ma-nuy-en, hầu tước (1766 - 1847) - nguyên soái và đại thần Pháp, đã tham gia các cuộc chiến tranh của Na-pô-lê-ông. -531.

Gu-xtáp II, A-đôn-phơ (1594 - 1632) - vua Thụy Điển (1611 - 1632) và là một thống soái; có tham vọng làm bá chủ biển Ban tích, đã tiến hành các cuộc chiến tranh chống Đan Mạch, Ba Lan và Nga; tham gia cuộc chiến tranh ba mươi năm, đứng đầu liên minh các quốc gia theo đạo Tin lành; tên ông ta đã được dùng để đặt cho liên đoàn Tin lành được thành lập trong những năm ba mươi của thế kỷ XIX ở Đức. -591.

Guéc-gây (Görgey), Ác-tua (1818 - 1916) - nhà hoạt động quân sự trong cuộc cách mạng Hung-ga-ri 1848 - 1849, tổng tư lệnh quân đội Hung-ga-ri (tháng Tư - tháng Sáu 1849); dựa vào hàng ngũ sĩ quan phản động và một bộ phận giai cấp tư sản phản cách mạng, tổ chức phá hoại ngầm cuộc đấu tranh cách mạng. -639, 689-693.

Gúp-phan-ti (Guffanti), Vi-găng - thương gia Đức, năm 1848 là thành viên của Ủy ban nhân dân ở Khuên. -788.

H

Ha-nốp (Hanow) - một quan chức Đức; năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc cánh thiên tả của phái giữa; năm 1849 là nghị sĩ viện thứ hai, thuộc phái tả. -167.

Hác-cốt (Harkort), Phri-drích Vin-hem (1793-1880) - một chủ xưởng lớn ở Phổ,

trong những năm 1848 - 1849 đứng đầu một trong những trung tâm trong Quốc hội Phổ, sau đó là nghị sĩ của viện thứ hai, thuộc phái giữa. -487.

Hác-ni (Harney), Gioóc-giơ Giuy-li-an (1817 - 1897) - nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Anh; một trong những lãnh tụ của cánh tả trong phong trào Hiến chương; chủ bút báo "Northern Star"; có quan hệ với Mác và Ăng-ghe-n. - 673, 791.

Hai-nơ (Heine), Hen-rích (1797 - 1856) - nhà thơ cách mạng vĩ đại Đức. -26, 41, 73, 141, 249, 271, 376, 593, 647, 674, 759.

Han-dơ-man (Hanse-mann), Đa-vít (1790 - 1864) - một nhà tư bản lớn, một trong những thủ lĩnh của giai cấp tư sản tự do tỉnh Ranh; trong thời gian tháng Ba - tháng Chín 1848 là bộ trưởng tài chính Phổ, thi hành một chính sách phản bội là thỏa hiệp với thế lực phản động. -37, 135, 141, 144, 156-169, 171, 176, 184, 214, 248, 250, 257, 314, 323, 465, 472, 507.

Háp (Haaf), Cr- thành viên của Hội liên hiệp công nhân ở Lô-dan năm 1848. -775.

Háp-xbuốc - triều đại các hoàng đế của cái gọi là Đế chế La Mã thần thánh từ năm 1273 đến năm 1806 (có những thời kỳ gián đoạn), các hoàng đế Áo (từ năm 1804) và các hoàng đế của vương quốc Áo - Hung (1867 - 1918). -224, 226, 236, 515, 685.

Hau-xman (Hausmann) - công nhân Đức, tham gia bữa tiệc ở Khuên ngày 24 tháng Hai 1849. -789.

Hăng-ri V - xem *Săm-bo*, Hăng-ri Sác-lơ.

Hăng-ri Boóc-đô - xem *Săm-bo*, Hăng-ri Sác-lơ.

Hây-tơ (Heydt), Au-gu-xtơ, nam tước Phôn Đe (1801 - 1874) - nhà hoạt động nhà nước tư sản Phổ; tháng Chạp 1848 - tháng Mười một 1858 là bộ trưởng thương nghiệp, công nghiệp và công tác xã hội trong nội các Bran-đen-buốc - Man-toi-phen; năm 1849 là nghị sĩ của viện thứ hai. -114, 499, 500, 596, 601, 673.

Héc-mét (Hermes), Giô-han Ti-mô-tê-út (1738 - 1821) - nhà thần học và nhà văn Đức, tác giả cuốn tiểu thuyết "Cuộc hành trình của Xô-phi-a từ Mê-men đến Dắc-den". -67.

Héc-vếch (Herwegh), Ghê-oóc (1817 - 1875) - nhà thơ Đức nổi tiếng, nhà dân chủ tiểu tư sản, một trong những nhà lãnh đạo của Hiệp hội dân chủ Đức năm 1848. -764.

Héc-xoóc-gơ (Herzog), Các (1798 - 1857) - nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị tư sản Thụy Sĩ, theo phái tự do, chủ bút tờ "Berner Verfassungs - Freund". -242.

Héc-xơ (Herx) - người lãnh đạo hội ca hát của công nhân ở Khuên. -789.

Hem-pơ-đen (Hampden), Giôn (1594 - 1643) - nhà hoạt động xuất sắc của cuộc cách mạng tư sản Anh thế kỷ XVII, đại biểu cho lợi ích của giai cấp tư sản và tầng lớp quý tộc đã tư sản hoá. -347.

Hen-ken (Henkel), Hen-rích (1802 - 1873) - giáo sư Đức, nhà luật học; năm 1848 trúng cử vào Quốc hội Phran-phuốc, ngày 3 tháng Bảy đã từ nhiệm, tháng Ba 1849 lại được bầu làm nghị sĩ, thuộc cánh thiên tả của phái giữa. -188.

Hen-rích L XXII Rây-xơ - Lô-ben-stây-nơ E-béc-xdoóc-phơ (1797 - 1853) - công tước cai trị (1822 - 1848) quốc gia Rây-xơ ngành thứ, một quốc gia tí hon ở Đức. -255.

Heng-xten-bếch (Hengstenberg), Êc-nơ-xtơ Vin-hem (1802 - 1869) - nhà thần học Đức, một phần tử phản động, giáo sư Trường đại học Tổng hợp Béc-lin. -113.

Hét-xơ (Heß), Hen-rích (1788-1870) - thống soái Áo, tham gia tích cực vào việc dàn áp cuộc cách mạng ở I-ta-li-a năm 1848 - 1849. -531.

Hê-be (Hébert), Mi-sen Pi-e A-lếch-xi (1799 - 1887) - luật gia Pháp và nhà hoạt động nhà nước bảo thủ, theo phái Oóc-lê-ăng, nghị sĩ hạ nghị viện (1834 - 1848), từ năm 1841 là trưởng công tố của tòa án hoàng gia, bộ trưởng tư pháp (1847 - tháng Hai 1848), năm 1849 là đại biểu Quốc hội lập pháp. -302.

Hê-ghen (Hegel), Ghê-oóc Vin-hem Phri-đrich (1770 - 1831) - đại biểu lớn nhất của triết học cổ điển Đức, người theo chủ nghĩa duy tâm khách quan, đã phát triển một cách toàn diện nhất phép biện chứng duy tâm. -233, 650, 759.

Héch-cơ (Hecker) - quan tòa Phổ, năm 1848 là công tố viên ở Khuên. -87, 88, 182, 316, 322, 759.

Héch-cơ (Hecker), Phri-đrich Các (1811 - 1881) - người theo phái cộng hòa ở Ba-den, một người dân chủ tiểu tư sản, là một trong những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Ba-den vào tháng Tư 1848, sau khi cuộc khởi nghĩa thất bại đã di cư sang Thụy Sĩ, sau đó sang Mỹ, tham gia cuộc nội chiến, đứng về phía các bang miền Bắc. - 68, 75, 769.

Héch-sơ (Hecksscher), I-ô-han Gu-xtáp (1797 - 1865) - nhà luật học Đức, bộ trưởng tư pháp đế chế (tháng Bảy - tháng Tám 1848) và bộ trưởng ngoại giao (tháng Tám - tháng Chín 1848); đại sứ của chính phủ đế chế ở I-ta-li-a, nghị sĩ Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh thiên hữu của phái giữa. -68, 96.

Hin-đơ-bran (Hildebrandt), Giô-han An-đrê-át Các-lơ (1764 - 1848) - nhà văn Đức,

tác giả của hàng loạt tiểu thuyết phiêu lưu và kiếm hiệp. -157.

Hoàng tử *Phổ* - xem *Vin-hem I*

Hô-hen-txô-léc, phu nhân - xem *Ê-li-da-ve-ta*.

Hô-hen-txô-léc, - xem *Phri-đrich Vin-hem IV*.

Hô-hen-txô-léc, *triều đại* - triều đại của các tuyển đế hầu Bran-đen-buốc (1415 - 1701), của các vua Phổ (1701 - 1918) và của các hoàng đế Đức (1871 - 1918). -272, 458, 468, 469, 472, 486, 491, 497, 501, 609-612, 647-652, 657, 666-669, 672.

Hô-ra-xơ (Kính-tút Hô-ra-ti-út Phla-cút) (65 - 8 trước công nguyên) - nhà thơ La Mã kiệt xuất. -68, 123.

Hôi-mơ (Hoym), Các Ghê-oóc Hen-rích (1739 - 1807) - một trong những đại biểu của giới quan liêu phản động Phổ, từ năm 1770 là bộ trưởng phụ trách vấn đề Xi-lê-di, thi hành chính sách Đức hoá các vùng đất Ba Lan. -611.

Hôm-béc-gơ (Homberger), Hen-rích (1806 - 1851) - nhà hoạt động chính trị tư sản Thụy Sĩ, theo phái tự do; từ năm 1848 là đại biểu Hội đồng quốc dân. -130.

Hốp-xơ (Hobbes), Tô-mát (1588 - 1679) - nhà triết học nổi tiếng người Anh, đại biểu của chủ nghĩa duy vật máy móc, nét nổi bật của những quan điểm chính trị - xã hội của Hốp-xơ là xu hướng hết sức phản dân chủ của chúng. -152.

Huéc-cơ (Höcke) - một người dân chủ Áo, tham gia cuộc khởi nghĩa tháng Mười 1848 ở Viên. -577.

Huéc-xtơ (Höchstler), Êc-nơ-xtơ Héc-man (sinh khoảng năm 1811) - luật sư En-bơ-phen-đơ, nhà dân chủ tiểu tư sản, chủ tịch Ủy ban an ninh trong thời kỳ khởi nghĩa ở En-bơ-phen-đơ tháng Năm 1849; sau khi cuộc khởi nghĩa thất bại, đã rời Đức đi cư ra nước ngoài; về sau đã từ bỏ hoạt động chính trị. -677.

Huy-dơ (Hüser), I-ô-han Han-xơ Gu-xtáp Hen-rích (1782 - 1857) - một viên tướng Phổ, một trong những đại biểu của giới quân phiệt phản động, trong những năm 1844 - 1849 là tư lệnh ở Ma-in-xơ. -214, 680.

Huy-néc-bai (Hühnerbein), Ph. V. - một người cộng sản Đức, làm nghề thợ may; là thành viên của Ủy ban an ninh trong thời kỳ khởi nghĩa ở En-bơ-phen-đơ tháng Năm 1849. -676.

I

I-ca-cô-bi (Jacoby), I-ô-han (1805 - 1877) - nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị, nhà dân chủ tư sản Đức, năm 1848 là một trong những người cầm đầu phái tả trong Quốc hội Phổ, năm 1849 là nghị sĩ của viện thứ hai, thuộc phái cực tả, trong những năm 70 gia nhập phái dân chủ - xã hội. -509.

I-ê-la-sích (Јелачић, I-ô-xíp, bá tước (1801 - 1859) - một viên tướng Áo, thống đốc Crô-a-xi, Đan-ma-xi và Xla-vô-ni (1848 - 1859), tham gia tích cực vào việc đàn áp cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Hung-ga-ri và ở Áo. - 31, 62, 69, 102, 110, 111, 151, 235, 237, 387, 389, 416, 418, 432, 686, 692.

I-ô-đép II (1741 - 1790) - hoàng đế của cái gọi là đế chế La Mã thần thánh (1765 - 1790). -427.

I-ô-han (1782 - 1859) - đại công tước Áo, từ tháng Sáu 1848 đến tháng Chạp 1849 là nhiếp chính đế chế ở Đức. -105.

I-u-rơ (Ure), En-driu (1778 - 1857) - nhà hóa học Anh, nhà kinh tế học tâm thường, một người theo phái mậu dịch tự do. -724.

K

Kéc-nơ (Kern), Giô-han Côn-rát (1808 - 1888) - nhà hoạt động chính trị tư sản Thụy Sĩ, nhà luật học, nhà ngoại giao, chủ tịch Tòa án liên bang. -50, 125, 130.

Ki-xke-rơ (Kisker) - quan tòa Phổ, năm 1848 là bộ trưởng tư pháp trong nội các Pphuen-lơ, năm 1849 là nghị sĩ viện thứ nhất. -324.

Kiéc-smán (Kirchmann), I-u-li-út (1802 - 1884) - nhà luật học và nhà triết học Đức, theo phái cấp tiến, năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc cánh thiên tả của phái giữa. -189, 191.

Kin-ken (Kinkel), Gốt-phrít (1815 - 1882) - nhà thơ, nhà chính luận, nhà dân chủ tiểu tư sản người Đức, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849; bị tòa án Phổ tuyên án tù chung thân, trốn khỏi nhà tù và di cư sang Anh; là một trong những thủ lĩnh của nhóm tiểu tư sản lưu vong ở Luân Đôn, đã đấu tranh chống Mác và Ăng-ghe-n. -412.

Kin-lơ (Kyll), Un-rích Phran-xơ - nhà luật học Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, năm 1848 là đại biểu của Khuên trong Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả; năm 1849 là nghị sĩ viện thứ hai, thuộc phái cực tả, về sau theo phái tiến bộ. -602.

Kni-tra-nin (Knitranin), Xtê-van Pê-tơ-rô-vích (1807 - 1855) - một tướng lĩnh người Xéc-bi, đã tham gia đàn áp cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Hung-ga-ri. -687.

L

La-đen-béc (Ladenberg), A-dan-béc (1798 - 1855) - một trong những đại biểu của giới quan liêu phản động Phổ; bộ trưởng tôn giáo, giáo dục và y tế (tháng Mười một 1848 - tháng Chạp 1850). -38-41, 184, 247, 250, 324.

La Mác-mo-ra (La Marmora), An-phông-xơ Phe-re-rô (1804 - 1878) - một viên tướng Italia-li-a và nhà hoạt động chính trị, bộ trưởng chiến tranh (1848, 1849 - 1855). - 517, 518, 525.

La-mác-tin (Lamartine), An-phông-xơ (1790 - 1869) - nhà thơ, nhà sử học và nhà hoạt động chính trị Pháp, trong những năm 40, theo phái cộng hòa tư sản; năm 1848 là bộ trưởng ngoại giao, và trên thực tế là người cầm đầu chính phủ lâm thời. - 66, 200, 201, 369, 422, 533, 684, 751-754.

La-tua (Latour), Tê-ô-do, bá tước (1780 - 1848) - nhà hoạt động nhà nước Áo, ủng hộ chế độ quân chủ chuyên chế, năm 1848 là bộ trưởng chiến tranh; tháng Mười 1848 bị nghĩa binh ở thành phố Viên giết chết. -52, 686.

Lát-xan (Lassalle), Phéc-đi-năng (1825 - 1864) - nhà chính luận tiểu tư sản Đức, luật sư, trong những năm 1848 - 1849 tham gia phong trào dân chủ tỉnh Ranh, đầu những năm 60 tham gia phong trào công nhân, là một trong những nhà sáng lập Hội liên hiệp công nhân toàn Đức (1863), ủng hộ chính sách thống nhất nước Đức "từ trên xuống" dưới bá quyền của nước Phổ phản cách mạng, đặt nền móng cho khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân Đức. -82, 85, 351, 361-368, 604, 606, 617-623, 628-633.

Le-xơ (Lessner), Phri-đrich (1825 - 1910) - nhà hoạt động của phong trào công nhân Đức và phong trào công nhân quốc tế, làm nghề thợ may; là thành viên Liên đoàn những người cộng sản; tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849; là một trong những bị cáo trong vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852); thành viên của Tổng Hội đồng Quốc tế I; là bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghe-nh. -789.

Lê-lê-ven (Lelewel), I-ô-a-khim (1786 - 1861) - nhà sử học Ba Lan xuất sắc và là nhà hoạt động cách mạng, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba Lan 1830 - 1831, là một trong những lãnh tụ của phái dân chủ trong những người Ba Lan lưu vong, trong những năm 1847 - 1848 là ủy viên ban chấp hành Hội dân chủ Bruy-xen. -696.

Lê-ô-pôn I (1790 - 1865) - vua Bỉ (1831 - 1865). -302.

Lê-ô-pôn II (1797 - 1870) - đại công tước ở Tô-xca-nơ (1824 - 1859). -515.

Li-snốp-xki (Lichnowski), Phê-lích, công tước (1814 - 1848) - sĩ quan Phổ, một phần tử phản động, đại biểu Quốc hội Phran-phước, thuộc cánh hữu; bị nhân dân giết chết trong cuộc khởi nghĩa ở Phran-phước tháng Chín 1848. -773, 803.

Li-xét-xki (Lisiecki) - quan tòa ở Pô-dơ-nan, người dân tộc Ba Lan; năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ; thuộc cánh tả; năm 1849 là nghị sĩ viện thứ hai; thuộc phái cực tả. -581, 583, 585-586, 590.

Liu-bô-mia-xki, dòng họ - một dòng họ công tước ở Ba Lan. -226.

Liu-bô-mia-xki (Lubomirski), Ê-gi, công tước (1817 - 1872) - nhà quý tộc Ba Lan, tham gia Đại hội Xla-vơ ở Pra-ha, năm 1849 là nghị sĩ của nghị viện Áo. -391.

Lôi-tơ-hau-dơ (Leuthaus) - quan tòa Phổ, năm 1848 là dự thẩm viên ở Khuên. -56.

Lơ-đruy - Rô-lanh (Ledru - Rollin), A-lếch-xăng-đơ Ô-guy-xtơ (1807 - 1874) - nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị Pháp, một trong những lãnh tụ của phái dân chủ tiểu tư sản; chủ biên báo "Réforme", năm 1848 là thành viên trong chính phủ lâm thời; đại biểu Quốc hội lập hiến và Quốc hội lập pháp, trong đó ông lãnh đạo phái Núi; sau cuộc biểu dương ngày 13 tháng Sáu 1849 đã di cư sang Anh. -95, 201, 534, 710-718, 750-758, 788.

Lu-ca-xơ (Lukas) - thành viên của Hội liên hiệp công nhân ở Muyn-hai-mơ (tỉnh Ranh) năm 1849. -786.

Lu-i XI (1423 - 1483) - vua Pháp (1461 - 1483). -224.

Lu-i XVI (1754 - 1793) - vua Pháp (1774 - 1792), bị xử tử trong thời kỳ cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII. -22, 23.

Lu-i - Na-pô-lê-ông - xem *Na-pô-lê-ông III*.

Lu-i Phi-líp (1773 - 1850) - công tước Oóc-lê-ăng, vua Pháp (1830 - 1848). -302, 445, 454, 458, 459, 478, 481, 534, 758, 760.

Lu-vi-ni (Luvini), Gia-cô-mô (1795 - 1862) - nhà hoạt động chính trị và quân sự Thụy Sĩ, luật sư theo phái cấp tiến; người dân tộc Italia-li-a; năm 1847 tham gia đánh tan quân đội của Đồng minh đặc biệt; từ năm 1848 là đại biểu của bang Tét-xin trong Hội đồng quốc dân. -121, 125-131, 136.

Lút-te (Lutter) - quan chức Phổ, cảnh sát trưởng ở Khuên năm 1848. -180.

Lút-vích, Giô-dép An-tôn (1784 - 1864) - đại công tước Áo. -199.

M

Ma-mi-a-ni (Mamiani), Tê-ren-txi-ô, bá tước (1799 - 1885) - nhà thơ và nhà chính luận Italia-li-a, nhà triết học và nhà hoạt động chính trị, ủng hộ chế độ quân chủ lập hiến, bộ trưởng nội vụ quốc gia của Giáo hoàng (tháng Năm - tháng Tám 1848). -110.

Ma-ra-xtơ (Marrast), Ác-măng (1801 - 1852) - nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị Pháp, một trong những người cầm đầu phái cộng hòa tư sản ôn hoà, chủ bút báo "National"; năm 1848 là thành viên của chính phủ lâm thời và là thị trưởng Pari, chủ tịch Quốc hội lập hiến (1848 - 1849). -31, 112, 124, 201, 753.

Ma-rát (Marat), Giảng Pôn (1743 - 1793) - nhà chính luận Pháp, nhà hoạt động xuất sắc của cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII, một trong những lãnh tụ của phái Gia-cô-banh. -789.

Ma-ri-ây (Marilley), Ê-chiê-n (1804 - 1889) - giáo chủ Phrây-buốc (1846 - 1879), người cổ vũ cuộc bạo động phản dân chủ ngày 24 tháng Mười 1848 ở Phrây-buốc (Phri-buốc). -51, 52.

Mác (Marx), Các (1818 - 1883) (những tài liệu có tính chất tiểu sử). -36, 49, 56, 87, 176, 301, 316, 326, 350, 351, 580, 617, 679, 683, 705, 760, 763, 764, 767, 770, 773, 778-786, 788, 793, 794, 798, 800-803.

Man-cốp-xki (Malkowsky), I-gơ-nát-xơ (1784 - 1854) - một viên tướng Áo; năm 1849 tham gia cuộc đàn áp cuộc cách mạng ở Hung-ga-ri. -687, 689.

Man-te-dơ (Maltheser), Giô-han - mật thám Phổ, làm nghề đóng sách. -181, 187, 188, 197.

Man-ten (Malten), G. - nhà báo phản động Đức, trong những năm 1848 - 1849 là chủ biên báo "Frankfurter Oberpostamts - Zeitung". -427.

Man-toi-phen (Manteuffel), Ốt-tô Tê-ô-đo, nam tước (1805 - 1882) - nhà hoạt động nhà nước Phổ, đại biểu của giới quan liêu quý tộc; bộ trưởng nội vụ (tháng Mười một 1848 - tháng Mười một 1850), năm 1849 là nghị sĩ viện thứ nhất và viện thứ hai, thủ tướng (1850 - 1858). - 38-41, 47, 57, 62, 64, 79, 105, 247, 250, 253, 257, 263, 267, 268, 430-433, 436, 462, 465, 470, 497, 501, 511, 513, 578, 593-594, 596-597, 608, 616, 620, 625, 627, 634, 651, 655, 657, 673.

Man-tút (Malthus), Tô-mát Rô-béc (1766 - 1834) - linh mục người Anh, nhà kinh tế học, nhà tư tưởng của tầng lớp quý tộc địa chủ đã tư sản hoá, kẻ tán dương chủ nghĩa tư bản và tuyên truyền thuyết nhân khẩu thừa, một thứ thuyết thù ghét nhân loại. -255, 721, 732, 735.

Mau-ren-brê-khơ (Maurenbrecher), Pê-tơ Vin-hem (1777 - 1861) - nhà quan chức Phổ, tổng giám đốc bưu điện ở Đuyt-xen-đoóc-phơ (1817 - 1850). -83.

Mắc Cu-lóc (Mac Culloch), Giôn Ram-xi (1789 - 1864) - nhà kinh tế học tư sản Anh, đại biểu của khoa kinh tế chính trị tầm thường. -721.

Mắc-xi-mi-li-an II (1811 - 1864) - hoàng đế Ba-vi-e (1848 - 1864). -656.

Mây-en-đoóc-phơ, Pi-ốt Ca-di-mi-rô-vích, nam tước (1796 - 1863) - nhà ngoại giao của nước Nga Nga hoàng, công sứ ở Béc-lin (1839 - 1850). -198.

Mê-vít-xen (Mevissen), Gu-xtáp (1815 - 1899) - chủ ngân hàng Đức, một trong những người cầm đầu giai cấp tư sản tự do tỉnh Ranh, năm 1848 - 1849 là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh thiên hữu của phái giữa. -248.

Mét-téc-ních (Metternich), Clê-men-xơ, công tước (1773 - 1859) - nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao người Áo, một phần tử phản động, bộ trưởng ngoại giao (1809 - 1821) và thủ tướng (1821 - 1848), là một trong những kẻ đã tổ chức ra Liên minh thần thánh. -198, 225-227, 357, 427, 453.

Mét-xen-hau-dơ (Messenhauser), Xê-da Ven-xen (1813 - 1848) - sĩ quan và nhà văn Áo, là người chỉ huy đội vệ binh quốc gia và là tư lệnh thành phố Viên trong thời kỳ cuộc khởi nghĩa tháng Mười 1848; bị quân đội phản cách mạng bắn chết sau khi chúng chiếm được thành phố. -244.

Mê-đem, Pa-ven I-va-nô-vích, bá tước (1800 - 1854) - nhà ngoại giao của nước Nga Nga hoàng, công sứ ở Viên. -198.

Mê-li-nê (Mellinet), Phrăng-xoa (1768 - 1852) - một viên tướng Bỉ; người dân tộc Pháp; tham gia tích cực vào cuộc cách mạng tư sản Bỉ năm 1830 và phong trào dân chủ ở Bỉ, chủ tịch danh dự của Hội dân chủ Bruy-xen, là một trong những bị cáo trong vụ án ở Ri-xcôn-Tu, bị kết án tử hình, sau được thay bằng 30 năm tù giam; được ân xá tháng Chín 1849. -179, 789.

Méch-cơ (Maercker) - nhà hoạt động nhà nước tư sản Phổ, bộ trưởng tư pháp trong nội các Au-ơ-xvan - Han-dơ-man (tháng Sáu - tháng Chín 1848). -157.

Méch-khơ-mét IV - hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ (1648 - 1687). -381.

Mi-e-rốt-xláp-xki (Mieroslawski), Lút-vích (1814 - 1878) - nhà hoạt động chính trị và quân sự Ba Lan, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba Lan 1830 - 1831, tham gia chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa ở Pô-dơ-nan năm 1846; Cách mạng tháng Ba 1848 đã giải phóng ông khỏi nhà tù; ông đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa ở Pô-dơ-nan năm 1848, sau đó lãnh đạo cuộc đấu tranh của nghĩa quân Xi-xin; chỉ huy quân đội cách mạng trong thời kỳ khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ 1849, trong những năm 50 tìm sự ủng hộ của nhóm Bô-na-pác-tơ; trong thời kỳ cuộc khởi nghĩa Ba Lan 1863 bị tuyên bố là kẻ độc tài, sau khi cuộc khởi nghĩa thất bại đã di cư sang Pháp. -219, 789.

Mi-kha-in Pa-vlô-vích (1798 - 1848) - đại công tước Nga, em trai của Ni-cô-lai I. -199.

Mi-sen (Michel), Ghê-oóc (1804 - 1867) - đại tá Thụy Sĩ, nhà hoạt động chính trị tư sản, tham gia cuộc chiến tranh chống Đồng minh đặc biệt, nghị sĩ Hội đồng quốc dân (1848 - 1860). -126, 127, 132, 136, 137.

Miéc-bác (Mirbach), Ốt-tô - sĩ quan pháo binh Phổ đã giải ngũ, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849, tư lệnh En-bơ-phen-dơ trong thời

kỳ cuộc khởi nghĩa tháng Năm 1849; sau khi cuộc khởi nghĩa thất bại đã di cư ra nước ngoài. -676, 677.

Min-đơ (Milde), Các Au-gu-xơ (1805 - 1861) - chủ xưởng lớn ở Xi-lê-di, một trong những đại biểu của giai cấp tư sản tự do Đức; năm 1848 là bộ trưởng thương nghiệp trong nội các Au-ơ-xvan - Han-dơ-man (tháng Sáu - tháng Chín), chủ tịch Quốc hội Phổ (tháng Năm - tháng Sáu), thuộc cánh hữu. -157.

Min-tơn (Milton), Giôn (1608 - 1674) - nhà thơ vĩ đại và nhà chính luận Anh, tham gia cuộc cách mạng tư sản Anh thế kỷ XVII. - 96.

Mo-rét (Morret) - quan chức cảnh sát Phổ, trong những năm 1848 - 1849 là giám đốc trại giam ở Đuyt-xen-đoóc-phơ. -363, 364, 618.

Mô-lê (Molé), Lu-i Ma-chi-ơ, bá tước (1781 - 1855) - nhà hoạt động nhà nước Pháp, thuộc phái Oóc-lê-ăng, thủ tướng (1836 - 1837, 1837 - 1839), nghị sĩ Quốc hội lập hiến, trong những năm 1849 - 1851 là đại biểu Quốc hội lập pháp. -595.

Mô-li-e (Molière), Giăng Báp-ti-xơ (1622 - 1673) - nhà soạn kịch vĩ đại Pháp. -356.

Mô-xlê (Mosle), Giô-han Lút-vích (1794 - 1877) - sĩ quan Đức, đại biểu của On-đen-buốc trong Quốc hội hiệp bang; năm 1848 được phái sang Viên với tư cách là ủy viên để chế. -96 -102, 453.

Môn (Moll), I-ô-đép (1812 - 1849) - nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức và quốc tế, làm nghề chữa đồng hồ, là một trong những người lãnh đạo Liên đoàn chính nghĩa, ủy viên Ban chấp hành trung ương của Liên đoàn những người cộng sản, tháng Bảy - tháng Chín 1848 là chủ tịch Hội liên hiệp công nhân Khuên, thành viên của Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ; sau sự kiện tháng Chín 1848 ở Khuên đã di cư sang Luân Đôn, từ nơi này, chẳng bao lâu ông đã trở về nước với tên gọi khác và hoạt động tuyên truyền trong các quận ở Đức, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849; bị giết chết trong trận chiến đấu ở Muc. -764.

Mun-xin-gơ (Munzinger), Giô-đép (1791 - 1855) - nhà hoạt động chính trị Thụy Sĩ, theo phái tự do, thành viên của Hội đồng liên bang (1848 - 1855), năm 1851 là tổng thống Liên bang Thụy Sĩ. -89, 92, 172, 175.

Muy-lơ (Mühler), Hen-rích Gốt-lốp (1780 - 1857) - quan toà Phổ, trong những năm 1832 - 1844 là bộ trưởng tư pháp; năm 1848 là chủ tịch tòa án tối cao ở Béc-lin. -190, 194.

N

Na-pô-lê-ông I Bô-na-pác-tơ (1769 - 1821) - hoàng đế Pháp (1804 - 1814 và 1815). - 23, 203, 206, 306, 313, 333, 382, 385, 416, 459, 461, 468, 492, 596, 518, 531, 648, 649, 667.

Na-pô-lê-ông III (Lu-i Na-pô-lê-ông Bô-na-pác-tơ) (1808 - 1873) - hoàng tử, cháu của Na-pô-lê-ông I, tổng thống nền cộng hòa thứ hai (1848 - 1851), hoàng đế Pháp (1852 - 1870). -31, 72, 201, 238, 480, 483, 521, 753.

Ne-xen-rô-đê, Các Va-xi-lê-vích, bá tước (1780 - 1862) - nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao của nước Nga Nga hoàng, bộ trưởng ngoại giao (1816 - 1856). -66, 198.

Nen-stin (Nenstiel) - thương gia Đức, năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc phái giữa. -167.

Nép-phơ (Neff), Vin-hem (1802 - 1881) - luật gia Thụy Sĩ, nhà hoạt động chính trị tư sản, theo phái tự do, năm 1848 là thành viên của Hội đồng liên bang. -93, 94.

Ni-cô-lai I (1796 - 1855) - hoàng đế Nga (1825 - 1855). -199, 392, 589, 638-639, 645, 655.

Ni-cô-lô-vi-út (Nicolovius), Ghê-oóc Hen-rích Phran-xơ - quan tòa Phổ, năm 1848 là công tố viên trưởng tỉnh Ranh. -86, 361, 604-605, 618-619.

Ni-gơ-lơ (Niggeler), Ni-klau-xơ (1817 - 1872) - luật sư Thụy Sĩ, nhà hoạt động chính trị tư sản, theo phái cấp tiến; năm 1848 là chủ bút báo "Berner - Zeitung". -52, 243.

Noi-hau-dơ (Neuhaus), Các (1796 - 1849) - nhà hoạt động chính trị tư sản Thụy Sĩ, theo phái tự do ôn hoà; năm 1841 là chủ tịch Quốc hội hiệp bang, năm 1848 là đại biểu Hội đồng quốc dân. -17, 90, 91, 120, 244.

Nốt-i-ung (Nothjung), Pê-tơ (khoảng 1823 - 1866) - thành viên của Hội liên hiệp công nhân Khuên và Liên đoàn những người cộng sản, một trong những bị cáo trong vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852); làm nghề thợ may. -790.

Nu-ghen-tơ (Nugent), La-van, bá tước (1777 - 1862) - thống chế Áo; tham gia đàn áp cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở I-ta-li-a và ở Hung-ga-ri. -418, 687, 689.

O

Oen-lin-tơn (Wellington), Ác-tuya, công tước (1769 - 1852) - thống soái và nhà hoạt

động nhà nước người Anh thuộc Đảng bảo thủ, thủ tướng (1828 - 1830), bộ trưởng ngoại giao (tháng Chạp 1834 - tháng Tư 1835). -347, 532.

Oóc-lê-ăng công tước - xem *Lu-i* - *Phi-líp*.

Ô-man-xki, Hăng-ri Ô-gien Phi-líp Lu-i Oóc-lê-ăng, công tước (1822 - 1897) - con trai của vua Pháp Lu-i - Phi-líp. -481.

Ốc-xen-banh (Ochsenbein), I-ô-han Un-rích (1811 - 1890) - nhà hoạt động nhà nước tư sản Thụy Sĩ, theo phái cấp tiến, sau đó là một trong những người cầm đầu phái tự do, chủ tịch Quốc hội liên bang trong thời kỳ chiến tranh chống Đồng minh đặc biệt, đứng đầu chính phủ liên bang (1847 - 1848); năm 1848 là chủ tịch Hội đồng quốc dân và thành viên của Hội đồng liên bang. -17, 90-95, 172, 175, 242, 244.

Ôn-phéc-xơ (Olfers) - quan tòa Đức. -192.

Ốt-tô (Otto), Các Vu-ni-ban (sinh khoảng 1809) - nhà hóa học Đức, trong những năm 1848 - 1849 là thành viên Hội liên hiệp công nhân Khuên, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, là một trong những bị cáo trong vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852). -793, 798, 800.

Ốt-tơ (Ott) - nhà dân chủ Đức, quê ở Vô-rin-ghen (tỉnh Ranh). -786.

P

Pa-lát-xki (Palacky), Phran-ti-sếch (1798 - 1876) - nhà sử học lớn người Séc, nhà hoạt động chính trị tư sản, theo phái tự do; chủ tịch Đại hội Xla-vơ ở Pra-ha năm 1848; thi hành chính sách nhằm duy trì chế độ quân chủ Háp-xbuốc. -232, 235, 388.

Pa-tốp (Patow), Ê-ra-xmút Rô-béc, nam tước (1804 - 1890) - nhà hoạt động nhà nước tư sản Phổ; bộ trưởng thương nghiệp, công nghiệp và công tác xã hội trong nội các Cam-pơ-hau-den (tháng Tư - tháng Sáu 1848). -167.

Pa-xkê-vích, I-van Phê-đô-rô-vích (1782 - 1856) - thống soái Nga, từ mùa hè 1831 là tổng tư lệnh quân đội Nga hoàng đàn áp cuộc khởi nghĩa ở Ba Lan năm 1830 - 1831, năm 1849 là tổng tư lệnh quân đội Nga hoàng tham gia đàn áp cuộc cách mạng ở Hung-ga-ri. -385.

Pan-móc-xtơn (Palmerston), Hen-ri Giôn (1784 - 1865) - nhà hoạt động nhà nước Anh, trong thời kỳ đầu hoạt động của mình là đảng viên đảng bảo thủ, từ năm 1830 là một trong những thủ lĩnh của đảng tự do, dựa vào các phần tử phái hữu

của đảng này, bộ trưởng ngoại giao (1830 - 1834, 1835 - 1841 và 1846 - 1851), bộ trưởng nội vụ (1852 - 1855) và thủ tướng (1855 - 1858 và 1859 - 1865). -66, 70, 72, 93, 198.

Pe-rô-nê đỉ Xan - *Mác-ti-nô* (Perrone di San Martino), Êt-tô-rô (1789 - 1849) - một viên tướng của quân đội Pi-ê-mông chiến đấu chống quân Áo năm 1848 - 1849. -530.

Péc-txen (Perczel), Mô-rít-xơ (1811 - 1899) - một viên tướng Hung-ga-ri, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Hung-ga-ri, sau khi cách mạng bị thất bại, đã di cư sang Thổ Nhĩ Kỳ, sau đó sang Anh. -577, 693.

Pi IX (1792 - 1878) - giáo hoàng La Mã (1846 - 1878) -200, 422, 445, 515.

Pi-ô-đa (Pioda), Giô-van Ba-ti-xta (1808 - 1882) - nhà hoạt động chính trị tư sản Thụy Sĩ, người dân tộc I-ta-li-a; tham gia cuộc chiến tranh chống Đồng minh đặc biệt (1847); trong những năm 1848 - 1849 là đại biểu của bang Tét-xin trong Hội đồng quốc dân. -122, 123, 131, 134-136.

Pin (Peel), Rô-bóc (1788 - 1850) - nhà hoạt động nhà nước Anh, thủ lĩnh Đảng bảo thủ ôn hoà, bộ trưởng nội vụ (1822 - 1827 và 1828 - 1830), thủ tướng (1841 - 1846), nhờ sự ủng hộ của phái tự do đã xóa bỏ những đạo luật về lúa mì (1846). -441.

Pin-đơ (Pinder), I-u-li-út Héc-man (sinh năm 1805) - một quan chức Phổ, theo phái tự do ôn hoà; năm 1848 là thống đốc vùng Xi-lê-di, nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc phái hữu, năm 1849 là nghị sĩ viện thứ nhất. -47.

Pít-tê (Pittet), Băng-gia-manh (chết năm 1863) - đại biểu Hội đồng quốc dân Thụy Sĩ (1848 - 1851). -134.

Phan-kei-hai-nơ (Falkenhain) - nhà dân chủ Đức, năm 1848 là chủ tịch Hội "Nước Đức" ở Brê-xláp. -315.

Phéc-đi-năng I (1793 - 1875) - hoàng đế Áo (1835 - 1848) - 686, 687.

Phéc-đi-năng II (1810 - 1859) - vua Na-plơ (1830 - 1859). - 200.

Phét-tơ Phôn Đốt-ghen-phen-đơ (Vetter von Doggenfeld), An-tôn (1803 - 1882) - một viên tướng Hung-ga-ri, trong những năm 1848 - 1849 là bạn chiến đấu của Cô-sút, sau khi cách mạng bị thất bại đã rời Hung-ga-ri di cư ra nước ngoài. -692.

Phi-sbắc (Fischbach) - người tham dự bữa tiệc của phái dân chủ do Hội liên hiệp công nhân Muyn-hai-mơ (tỉnh Ranh) tổ chức năm 1849. -786.

Phin-kê (Vincke), Ghê-oóc, nam tước (1811 - 1875) - nhà hoạt động chính trị Phổ,

trong những năm 1848 - 1849 là một trong những người cầm đầu phái hữu trong Quốc hội Phran-phước, năm 1849 là nghị sĩ viện thứ hai, thuộc phái hữu. -485-488, 491, 514.

Phlô-công (Flocon), Phéc-di-năng (1800 - 1866) - nhà hoạt động chính trị và nhà chính luận Pháp, một người dân chủ tiểu tư sản, một trong những biên tập viên của tờ "Réforme"; năm 1849 là thành viên của chính phủ lâm thời. -534.

Phlốt-ven (Flottwell), Ê-đu-a Hen-rích (1786 - 1865) - một trong những đại biểu của tầng lớp quan liêu quý tộc Phổ; bộ trưởng tài chính (1844 - 1846), thống đốc Pô-dơ-nan, về sau là thống đốc Ve-xơ-pha-li; năm 1848 - 1849 là đại biểu Quốc hội Phran-phước, thuộc phái hữu. -399, 401, 406, 407, 423, 426.

Phô-gtơ (Vogt), Các (1817 - 1895) - nhà tự nhiên học người Đức, nhà duy vật tầm thường, một người dân chủ tiểu tư sản, trong những năm 1848 - 1849 là đại biểu Quốc hội Phran-phước, thuộc phái tả; tháng Sáu 1849 là một trong năm viên nhiếp chính để chế; năm 1849 rời Đức di cư ra nước ngoài; trong bài văn châm biếm "Ngài Phô-gtơ" (1860), Phô-gtơ đã bị Mác vạch mặt là một tên mặt vụ tay sai của Lu-i Bô-na-pác-tơ. -483, 624-625.

Phô-sê (Faucher), Lê-ông (1803 - 1854) - nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị tư sản Pháp, theo phái Oóc-lê-ăng, nhà kinh tế học theo phái Man-tút, bộ trưởng nội vụ (tháng Chạp 1848 - tháng Năm 1849); về sau theo phái Bô-na-pác-tơ. -284.

Phôn-tôn, Phê-lích-xơ Pê-tơ-rô-vích (sinh năm 1801) - nhà ngoại giao của nước Nga Nga hoàng, năm 1848 là tham tán đại sứ quán Nga ở Viên. -198.

Phơ-se-rơ (Feuchères), Xô-phi, nam tước phu nhân (1705 - 1840) - người được hoàng tử Lu-i Hăng-ri Giô-đép Công-đê sủng ái. -481.

Phrai-li-grát (Freiligrath), Phéc-di-năng (1810 - 1876) - nhà thơ Đức, thời kỳ đầu hoạt động là một nhà thơ lãng mạn, sau là nhà thơ cách mạng, trong những năm 1848 - 1849 là một trong những biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung", thành viên Liên đoàn những người cộng sản; vào những năm 50 đã từ bỏ đấu tranh cách mạng. -197.

Phran-xơ Các-lơ (1802 - 1878) - đại công tước Áo, cha của hoàng đế Phran-xơ - I-ô-xíp. -101.

Phran-xơ - I-ô-xíp I (1830 - 1916) - hoàng đế Áo (1848 - 1916). -455, 645-646, 662, 687.

Phran-xi-ni (Franscini), Xtê-pha-nô (1796 - 1857) - nhà hoạt động chính trị tư sản Thụy Sĩ, nhà kinh tế học, người theo phái cấp tiến, người dân tộc I-ta-li-a, năm 1848 là thành viên của Hội đồng liên chi, đại biểu Hội đồng quốc dân. -92-95, 136.

Phrây (Frey), Rê-mi-ghi-út Ê-min-lơ (1803 -1889) - luật gia Thụy Sĩ, đại biểu Hội đồng quốc dân (1848 - 1851). -121.

Phrây - Ê-rô-dê (Frey Herosé), Phri-đrich (1801 - 1873) - sĩ quan Thụy Sĩ, nhà hoạt động chính trị tư sản, theo phái tự do, đã tham gia cuộc chiến tranh chống Đồng minh đặc biệt (1847); năm 1848 là thành viên của Hội đồng liên bang; đại biểu Hội đồng quốc dân; năm 1854 và 1860 là tổng thống Liên bang Thụy Sĩ. -91, 95.

Phri-đrich I (1657 - 1713) - vua Phổ (1701 - 1713). -647.

Phri-đrich II (1712 - 1786) - vua Phổ (1740 - 1786). -402, 487, 647.

Phri-đrich Au-gu-xơ II (1797 - 1854) - vua Đắc-den (1836 - 1854). -655-656.

Phri-đrich - Vin-hem (1620 - 1688) - tuyển đế hầu Bran-den-buốc (1640-1688). -647.

Phri-đrich - Vin-hem II (1744 - 1797) - vua Phổ (1786 - 1797). -647, 649, 667.

Phri-đrich - Vin-hem III (1770 - 1840) - vua Phổ (1797 - 1840). -38, 649-650, 667, 689, 699.

Phri-đrich - Vin-hem IV (1795 - 1861) - vua Phổ (1840 - 1861). -14, 39-41, 64, 103, 113-115, 272, 335, 341, 402, 458, 459, 462, 468, 473, 490, 535, 607, 624, 626, 636, 638, 639, 645, 647-651, 655-658, 664, 666, 667, 680, 698-701.

Phu-ri-ê (Fourier), Sác-lơ (1772 - 1837) - nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng vĩ đại Pháp. -255.

Phua-rơ (Furrer), I-ô-nát (1805 - 1861) - luật sư Thụy Sĩ, nhà hoạt động chính trị tư sản, theo phái tự do ôn hoà, năm 1848 là chủ tịch Quốc hội liên bang, về sau là tổng thống Liên bang Thụy Sĩ, thị trưởng Xuy-rích. -17, 89, 90, 92, 93, 125, 134-137, 172, 175.

Phun-cơ (Funk) - một người dân chủ Đức, năm 1848 là thành viên của Hiệp hội dân chủ Khuên. -788.

Phun-cơ (Funk), A-lếch-xan-đrơ, Lút-vích (1806 - 1871) - nhà hoạt động chính trị tư sản Thụy Sĩ. -17, 50, 70.

Plu-gun-mơ (Plougoulm), Pi-e Am-broa-dơ (1796 - 1863) - quan chức Pháp, luật gia, đại biểu hạ nghị viện (1846 - 1848). -302.

Pô-tốt-xki, dòng họ - một dòng họ bá tước Ba Lan. -226.

Pôn-cơ (Polk), Giêm-xơ Nốc-xơ (1795 - 1849) - tổng thống Hợp chúng quốc Mỹ (1845 - 1849), thuộc đảng dân chủ. -211.

Pốt-man (Pothmann), Giô-han (sinh khoảng năm 1823) - một người dân chủ Đức, thành viên của Ủy ban an ninh, là người chỉ huy đội quân lan-ve trong thời kỳ cuộc khởi nghĩa ở En-bơ-phen-đơ tháng Năm 1849, sau khi cuộc khởi nghĩa thất bại đã di cư sang Hà Lan. -676.

Pốt-tin-gơ (Pottinger), Hen-ri (1789 - 1856) - nhà ngoại giao và nhà hoạt động quân sự Anh, chỉ huy quân đội Anh trong thời gian cuộc chiến tranh nha phiến với Trung Quốc (1842), năm 1843 là toàn quyền ở Hồng Công, sau đó là toàn quyền ở Ma-đrát. -440.

Pphi-phơ (Pfyffer), Ca-di-mia (1794 - 1875) - luật sư Thụy Sĩ, nhà hoạt động chính trị tư sản, năm 1848 là đại biểu Hội đồng quốc dân. -50, 122.

Pphu-en-lơ (Pfuel), Éc-nơ-xơ (1779 - 1866) - một viên tướng Phổ, một trong những đại biểu của giới quân phiệt phản động; năm 1832 - 1848 là toàn quyền ở Nơ-sa-ten; tháng Ba 1848 là tư lệnh Béc-lin, tháng Năm chỉ huy đàn áp cuộc khởi nghĩa ở Pô-dơ-nan; tháng Chín - tháng Mười 1848 là thủ tướng và bộ trưởng chiến tranh. -13, 14, 22, 27, 47, 80, 167-170, 267, 324, 341, 473, 507.

Prin-xơ (Prinz), V. - một thành viên của Hội liên hiệp công nhân Khuên, chủ bút tờ "Freiheit, Arbeit", ủng hộ Gốt-san-cơ. -780.

Pru-đông (Proudhon), Pi-e Giô-dép (1809 - 1865) - nhà chính luận Pháp, nhà kinh tế học và nhà xã hội học, nhà tư tưởng của giai cấp tiểu tư sản, một trong những người sáng lập ra chủ nghĩa vô chính phủ, năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội lập hiến. -732, 745, 750, 755-762.

Psi-lu-xki (Przyluski), Lê-ôn (1789 - 1865) - tổng giám mục ở Gnê-dơ-nô và Pô-dơ-nan (1845 - 1865). -609.

Pu-khơ-nơ (Puchner), An-tôn, nam tước (1779 - 1852) - một viên tướng Áo; tham gia đàn áp cuộc cách mạng Hung-ga-ri năm 1849. -418, 687, 690, 691.

Pu-xcu-khen - *Glan-xốp* (Pustkuchen Glanzow), Giô-han Phri-đrich Vin-hem (1793 - 1834) - nhà văn Đức, tác giả những bài văn thơ nhại một cách độc ác và vụng về cuốn sách của Gơ-tơ "Vin-hem Mai-xơ". -411.

Q

Quy-n-ve-tơ (Kühlwetter), Phri-đrich (1809 - 1882) - nhà hoạt động nhà nước tư sản Phổ, bộ trưởng nội vụ trong nội các Au-ơ-xvan - Han-dơ-man (tháng Sáu - tháng Chín 1848); sau này là thị trưởng ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, tỉnh trưởng tỉnh Ve-xơ-pha-li. -157, 162, 168, 472.

R

Ra-đét-xki (Radetzky), I-ô-dép, bá tước (1766 - 1858) - nguyên soái Áo, từ năm 1831 chỉ huy quân đội Áo ở Bắc I-ta-li-a; trong những năm 1848 - 1849, đàn áp dã man phong trào cách mạng và phong trào giải phóng dân tộc ở I-ta-li-a. -110, 111, 122, 126, 137, 242, 515-519, 521, 524-529, 531, 695.

Ra-đô-vít-xơ (Radowitz), Giô-dép (1797 -1853) - một viên tướng Phổ và nhà hoạt động nhà nước, đại biểu của đám cận thần, trong những năm 1848 - 1849 là một trong những người cầm đầu cánh hữu trong Quốc hội Phran-phuốc. -535, 615, 625.

Ra-mô-ri-nô (Ramorino), Gi-rô-la-mô (1792 - 1849) - một viên tướng I-ta-li-a, chỉ huy quân đội Pi-ê-mông trong thời kỳ cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở I-ta-li-a, bằng sách lược phản bội của mình đã góp phần vào thắng lợi của quân đội Áo phản cách mạng. -520, 523, 527, 531.

Ra-vô (Raveaux), Phran-tơ-xơ (1810 - 1851) - nhà hoạt động chính trị Đức, một người dân chủ tư sản, trong những năm 1848 - 1849 là đại biểu của Khuên trong Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh thiên tả của phái giữa; là ủy viên đế chế ở Thụy Sĩ, tháng Sáu 1849 là một trong năm viên nhiếp chính đế chế, thành viên của chính phủ lâm thời Ba-đen; Sau khi cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ thất bại đã di cư ra nước ngoài. -794.

Ra-xpai (Raspail), Phrăng-xoa (1794 - 1878) - nhà khoa học tự nhiên lỗi lạc Pháp, nhà chính luận và nhà xã hội chủ nghĩa, là người gần với giai cấp vô sản cách mạng, tham gia cuộc cách mạng năm 1830 và năm 1848, đại biểu Quốc hội lập hiến. -750, 752-758.

Rai-a-trích (RajaiЧИЙ), I-ô-xíp (1785 - 1861) - đại giáo chủ ở Các-lô-vi, năm 1848 là đại giáo chủ ở Xéc-bi, đứng đầu phái phản động trong phong trào dân tộc Xéc-bi trong những năm 1848 - 1849; từ tháng Hai đến tháng Tám 1849 là nhà cầm quyền Vô-ê-vô-di-na. -389.

Rai-phơ (Reiff), Vin-hem Giô-dép (sinh khoảng 1822) - thành viên của Hội liên hiệp công nhân Khuên, sau đó là thư ký của Hội liên hiệp đào tạo công nhân, năm 1850 bị khai trừ ra khỏi Liên đoàn những người cộng sản, bị đưa ra tòa trong vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852). -780.

Rau-mơ (Raumer), Phri-đrich (1781 - 1873) - một nhà sử học phản động người Đức, năm 1848 là đại sứ đế chế ở Pa-ri, đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh thiên hữu của phái giữa. -96, 115.

- Răm-béch* (Remberg), Ghê-oóc Hen-rích, nam tước (1786 - 1855) - nguyên soái Áo tham gia đàn áp cuộc cách mạng ở Hung-ga-ri năm 1849. -691.
- Ri-các-đô* (Ricardo), Đa-vít (1772 - 1823) - nhà kinh tế học Anh, một trong những đại biểu xuất sắc nhất của khoa kinh tế chính trị tư sản cổ điển. -255.
- Ri-đen-lơ* (Riedel), A-đôn-phơ Phri-đrich I-ô-han (1809 - 1872) - nhà hoạt động chính trị Phổ; năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc phái hữu, năm 1849 là nghị sĩ viện thứ hai, thuộc phái hữu. -487, 514. 595, 602.
- Ri-ốt-tê* (Riotte), Các-lơ Ni-cô-lau-xơ (sinh khoảng 1816) - một người dân chủ Đức, luật sư, năm 1849 là nghị sĩ viện thứ hai, thành viên của Ủy ban an ninh trong thời kỳ khởi nghĩa ở En-bơ-phen-đơ tháng Năm 1849; về sau di cư sang Mỹ. -676.
- Rin-tơ-len* (Rintelen), Vin-hem (chết năm 1869) - một quan chức Phổ, bộ trưởng tư pháp (tháng Mười một 1848 - tháng Tư 1849), đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc phái hữu, năm 1849 là nghị sĩ viện thứ nhất. -192-194.
- Rít-mát-ten* (Riedmatten), Ô-guy-xtanh (1796 - 1867) - sĩ quan Thụy Sĩ, năm 1844 cầm đầu cuộc đảo chính phản cách mạng ở bang Va-li-xơ, trong những năm 1848 - 1849 tham gia đàn áp phong trào cách mạng ở Na-plơ, cũng như tham gia cuộc viễn chinh chống Xi-xin. -131.
- Rít-tinh-hau-den* (Rittinghausen), Mô-ri-txơ (1814 - 1890) - nhà chính luận Đức, một người dân chủ tiểu tư sản, năm 1848 - 1849 cộng tác với báo "Neue Rheinische Zeitung", thành viên của Hội dân chủ Khuên, thành viên của Quốc tế I, về sau gia nhập (cho đến năm 1884) đảng dân chủ - xã hội Đức. -788, 790.
- Roóc-sai-đơ* (Rohrscheidt) - một quan chức Phổ, tỉnh trưởng; năm 1849 là nghị sĩ viện thứ hai, thuộc phái giữa. -590.
- Rô-be-xpi-e* (Robespierre), Mắc-xi-mi-liêng (1758 - 1794) - nhà hoạt động kiệt xuất của cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII, lãnh tụ phái Gia-cô-banh, đứng đầu chính phủ cách mạng (1793 - 1794). -37, 312, 789.
- Rốt-béc-tút* (Rodbertus), I-ô-han Các (1805 - 1875) - nhà kinh tế học Đức, nhà tư tưởng của tầng lớp địa chủ quý tộc Phổ đã tư sản hoá; trong thời kỳ cuộc cách mạng 1848 - 1849 là nhà hoạt động chính trị thuộc phái tự do - ôn hoà, đứng đầu cánh thiên tả của phái giữa trong Quốc hội Phổ, về sau là kẻ truyền bá những tư tưởng phản động về "chủ nghĩa xã hội nhà nước" Phổ. -12.
- Rốt-xi* (Rossi), Pen-lê-gri-nô (1787 - 1848) - nhà kinh tế học tư sản I-ta-li-a, nhà luật học và nhà hoạt động chính trị, đại biểu của khoa kinh tế chính trị tầm thường, có thời gian dài đã sống ở Pháp. -724, 732, 745.

- Rốt-xi-ni* (Rossini), Giô-a-xi-nô (1792 - 1868) - nhà soạn nhạc I-ta-li-a nổi tiếng. - 99.
- Ru-ca-vi-na* (Pykabuha), Giu-rô, nam tước (1777 - 1849) - nguyên soái Áo, người dân tộc Crô-a-xi, năm 1849 tham gia đàn áp cuộc cách mạng ở Hung-ga-ri. -687.
- Ru-gơ* (Ruge), Ác-nôn (1802 - 1880) - nhà chính luận Đức, theo phái Hê-gen trẻ; một phần tử cấp tiến tư sản; năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc phái tả, sau năm 1866 theo phái tự do dân tộc. -370, 392, 437-439.
- Ruê-đơ* (Röser), Pê-tơ Ghéc-hác (1814 - 1865) - nhà hoạt động của phong trào công nhân Đức, là công nhân sản xuất xì-gà; trong những năm 1848 - 1849 là phó chủ tịch Hội liên hiệp công nhân Khuên, người xuất bản tờ "Freiheit, Brüderlichkeit, Arbeit", thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, một trong những bị cáo trong vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852), về sau gia nhập nhóm Lát-xan. -780, 781, 789.
- Rúp* (Rupp), I-u-li-út (1809 - 1884) - mục sư Đức, tham gia phong trào tôn giáo "Những người bạn của ánh sáng", một trong những người sáng lập và lãnh đạo cái gọi là "Hiệp hội tự do"; năm 1849 là nghị sĩ viện thứ hai thuộc phái tả. -591-595.

S

- Sác-lơ I* (1600 - 1649) - vua Anh (1625 - 1649), bị xử tử trong thời kỳ cách mạng tư sản Anh thế kỷ XVII. -23, 330, 347.
- Sác-lơ V* (1500 - 1558) - vua Tây Ban Nha (1516 - 1556), hoàng đế của cái gọi là đế chế La Mã thần thánh (1519 - 1556). -22.
- Sác-lơ X* (1757 - 1836) - vua Pháp (1824 - 1830). -23.
- Sác-lơ An-be* (1798 - 1849) - vua Xác-di-ni (1831 - 1849). - 515, 518-522, 526.
- Sác-lơ-ma-nhơ* (khoảng 742 - 814) - vua Phrăng-cơ (768 - 800) và hoàng đế (800 - 814). -376.
- Sác-tô-rư-xki, dòng họ* - một dòng họ quận công Ba Lan. -226.
- Sáp-pơ* (Schapper), Các (khoảng 1812 - 1870) - nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Đức và phong trào công nhân quốc tế, một trong những người lãnh đạo Liên đoàn những người chính nghĩa, ủy viên Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản, ủy viên của Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ, từ ngày 25 tháng Chín đến ngày 15 tháng Mười một 1848 bị giam giữ trong tù; một trong những người bị buộc tội trong vụ án chống Khu ủy vùng Ranh của

những người dân chủ ngày 8 tháng Hai 1849, vào tháng Hai - tháng Năm 1849 là chủ tịch Hội liên hiệp công nhân Khuên; năm 1850 là một trong những người cầm đầu nhóm "những người phái tả", một nhóm bè phái ở Luân Đôn trong thời kỳ có sự phân liệt trong Liên đoàn những người cộng sản; năm 1856 lại gần gũi trở lại với Mác; là thành viên của Tổng hội đồng Quốc tế I. -49, 56, 350, 351, 580, 617, 764, 768, 770, 772, 778, 783.

Săm-bo (Chambord), Hăng-ri Sác-lơ, bá tước (1820 - 1883) - đại biểu cuối cùng của ngành trưởng của dòng họ Buốc-bông, cháu của Sác-lơ X, người có hy vọng lên ngôi vua Pháp dưới tên gọi Hăng-ri V. -354, 479, 534, 645.

Săng-gác-ni-ê (Changarnier), Ni-cô-la Ăng-nơ Tê-ô-đuyn (1793 - 1877) - một viên tướng Pháp và nhà hoạt động chính trị tư sản, theo phái quân chủ; đại biểu Quốc hội lập hiến và Quốc hội lập pháp, sau tháng Sáu 1848 chỉ huy quân đồn trú và đội vệ binh quốc gia Pa-ri; tham gia giải tán cuộc tuần hành ngày 13 tháng Sáu 1849 ở Pa-ri. -286, 287, 289, 711.

Séc-buy-li-ê (Cherbuliez), Ăng-toan Ê-li-dê (1797 - 1869) - nhà kinh tế học Thụy Sĩ, môn đồ của Xi-xmôn-di, đã kết hợp học thuyết của Xi-xmôn-di với các yếu tố của học thuyết Ri-các-đô. -725.

Sê-rơ (Scherer) - luật sư Đức, năm 1849 là nghị sĩ viện thứ hai, thuộc phái hữu. -509.

Sếch-xpia (Shakespeare), Uy-li-am (1564 - 1616) - nhà văn vĩ đại Anh. -27, 42, 119, 132, 191.

Si-lơ (Schiller), Phri-đrich (1759 - 1805) - nhà thơ và nhà soạn kịch vĩ đại Đức. -27, 71, 97, 200, 624.

Si-xơ (Schiess), Giô-han Un-rích (1813 - 1883) - nhà hoạt động chính trị tư sản Thụy Sĩ, thủ tướng Liên bang Thụy Sĩ (1848 - 1881). -69.

Slích-cơ (Schlick), Phran-xơ Hen-rích, bá tước (1789 - 1862) - một viên tướng Áo, tham gia đàn áp cuộc cách mạng ở Hung-ga-ri năm 1848 - 1849. - 416-419, 687, 689-692.

Slinh-cơ (Schlink) - quan tòa Phổ; năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc phái hữu, về sau theo phái giữa. -37.

Sméc-linh (Schmerling), An-tôn (1805 - 1893) - nhà hoạt động nhà nước Áo, theo phái tự do; trong những năm 1848 - 1849 là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh thiên hữu của phái giữa, năm 1848 là bộ trưởng đế chế phụ trách nội vụ (tháng Bảy - tháng Chạp), thủ tướng và bộ trưởng ngoại giao (tháng Chín - tháng Chạp). -62, 67-70, 74-77, 97, 98, 101, 175.

Sna-dơ (Schnasse), Các I-u-li-út Phéc-đi-năng (1798 - 1875) - quan tòa Đức, nhà luật

học, nhà nghiên cứu lịch sử nghệ thuật; năm 1848 là ủy viên công tố ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, sau này là thành viên của tòa án tối cao ở Béc-lin. -315.

Snai-đơ II (Schneider), Các - nhà luật học Đức, một người dân chủ tiểu tư sản, năm 1848 là chủ tịch Hội dân chủ Khuên và là thành viên của Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ, là người bảo vệ Mác và Ăng-ghe-nơ trong vụ án chống tờ "Neue Rheinische Zeitung" ngày 7 tháng Hai 1849, là một trong những người bị buộc tội trong vụ án chống Khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ ngày 8 tháng Hai 1849; năm 1849 là đại biểu viện thứ hai, thuộc cánh cực tả; là người bào chữa trong vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852). -33, 36, 49, 303, 305, 319, 329, 350, 351, 617, 784, 785, 788, 794.

Snê-béc-gơ (Schneeberger), G. - thành viên của Hội liên hiệp công nhân ở Lô-dan năm 1848. -775.

Sô-rít (oputr), An-tôn (1795 - 1864) - một viên tướng Áo, người dân tộc Crô-a-xi, tham gia đàn áp cuộc khởi nghĩa tháng Mười 1848 ở Viên và cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Hung-ga-ri. -418, 691.

Spi-gen - *Boóc-linh-hau-den* (Spiegel Borlinghausen) - một quan chức Phổ, năm 1848 là thị trưởng ở Đuyt-xen-đoóc-phơ. -80-81.

Srếch-ken-stai (Schreckenstein), Lút-vích, nam tước Rốt Phôn (1789 - 1858) - một viên tướng Phổ, đại diện cho tầng lớp quý tộc phong kiến, tháng Sáu - tháng Chín 1848 là bộ trưởng chiến tranh. -157.

Stai-gơ (Steiger), Gia-cốp Rô-bóc (1801 - 1862) - nhà hoạt động chính trị tư sản Thụy Sĩ, thuộc phái tự do, trong những năm 1848 - 1849 là chủ tịch Hội đồng quốc dân. - 119, 124, 127, 131, 136, 174.

Stai-nơ (Stein), I-u-li-út (1813 - 1889) - nhà giáo ở Xi-lê-di, nhà chính luận, một người dân chủ tư sản, trong những năm 1848 - 1849 là đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả, năm 1849 là nghị sĩ viện thứ hai, thuộc cánh cực tả. -169, 341, 408, 409.

Stan-gi-ơ (Stangier), Giô-han - người làm ruộng ở quận An-ten-kít-khen, tham gia phong trào dân chủ ở tỉnh Ranh. -604, 618-619, 620-622.

Stem-phli (Stämpfli), Giê-cốp (1820 - 1879) - nhà hoạt động nhà nước tư sản Thụy Sĩ, theo phái cấp tiến; trong những năm 40 và 50 là người sáng lập và chủ bút tờ "Berner - Zeitung". -52, 243.

Stét-man (Stedmann), Các (1804-1882) - nhà hoạt động chính trị tư sản Phổ, thuộc phái tự do ôn hoà; năm 1848 được ủy quyền ký kết hiệp định đình chiến ở Man-mi-ô,

ủy viên đế chế ở Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ (tháng Chín 1848 - tháng Ba 1849); là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc phái giữa. -96, 773, 803.

Stốc-cơ-ma (Stockmar), Cxa-vi-ê (1797 - 1864) - nhà hoạt động chính trị tư sản Thụy Sĩ, theo phái cấp tiến. -52, 243.

Stơ-rô-ta (Strotha), Các A-đôn-phơ (1786 - 1870) - một viên tướng Phổ, một phần tử phản động, nghị sĩ viện thứ nhất, bộ trưởng chiến tranh (tháng Mười một 1848 - tháng Hai 1850). -582-585.

Stơ-ru-vơ (Struve), A-ma-li-a (chết năm 1862) - một phụ nữ tham gia phong trào dân chủ ở Đức năm 1848 - 1849; vợ của Gu-xtáp Stơ-ru-vơ. -71.

Stơ-ru-vơ (Struve), Gu-xtáp (1805 - 1870) - một người dân chủ tiểu tư sản Đức, làm nghề viết báo, là một trong những người lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa ở Ba-đen vào tháng Tư và tháng Chín 1848 và cuộc khởi nghĩa ở Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849, sau khi cách mạng bị thất bại đã rời Đức di cư ra nước ngoài; tham gia cuộc nội chiến ở Mỹ, đứng về phía các bang miền Bắc. -68, 71, 75, 77, 173.

Stúp-pơ (Stupp), Hen-rích I-ô-dép - một quan chức Phổ, theo thuyết gia quyền; năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc phái hữu. -248, 251, 288.

Stuy-vơ (Stüve), Giô-han Các Béc-tơ-ram (1798 - 1872) - nhà hoạt động chính trị Đức, theo phái tự do, bộ trưởng nội vụ ở Han-nô-vơ (1848 - 1850). -465.

Suên-lai-nơ (Schönlein), Giô-han Lu-cát-xơ (1793 - 1864) - bác sĩ Đức, giáo sư Trường đại học Tổng hợp Béc-lin, theo phái quân chủ. -113.

Sun-txơ (Schultz) - quan tòa Phổ, năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc phái tả. -169.

Sun-txơ - Đê-lít-sơ (Schulze-Delitzsch), Héc-man (1808 - 1883) - nhà kinh tế học và nhà hoạt động chính trị tư sản Đức, năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc phái giữa; trong những năm 60 là một trong những người cầm đầu đảng tiến bộ, một đảng của giai cấp tư sản, âm mưu làm cho công nhân xa rời đấu tranh cách mạng bằng cách tổ chức các hợp tác xã. -513.

Suych-kinh (Schücking), Lê-vin (1814 - 1883) - nhà văn Đức, trong những năm 1845 - 1852 là cộng tác viên của báo "Kölnische Zeitung", tác giả của rất nhiều bài văn châm biếm. -354.

Svan-béch (Schwanbeck), Ô-gien A-léch-xít (1821 -1850) - nhà báo tư sản Đức, trong những năm 1848 - 1849 là thành viên của biên tập tờ "Kölnische Zeitung". -354-359, 410, 411, 415-421.

T

Ta-sê-rô (Taschereau), Giuy-lơ Ăng-toan (1801 - 1874) - nhà chính luận tư sản và nhà hoạt động chính trị Pháp, thành viên của ban biên tập báo "National", trong những năm 1833 - 1838 và năm 1848 xuất bản tờ "Revue rétrospective"; trong những năm 1848 - 1849 là đại biểu Quốc hội lập hiến và Quốc hội lập pháp, thuộc phái hữu, sau đó thuộc phái Bô-na-pác-tơ. -427.

Tan-nơ (Tanner), Các-lơ Ru-đôn-phơ (1794 - 1849) - nhà hoạt động chính trị tư sản Thụy Sĩ, nhà luật học, chánh án tòa án tối cao, năm 1848 là đại biểu Hội đồng quốc dân. -125, 131.

Tát-đen - Tơ-ri-gláp-phơ (Thadden - Trieglaff), A-đôn-phơ (1796 - 1882) - địa chủ Phổ ở Pô-mê-ra-ni, một phần tử phản động, năm 1847 là nghị sĩ của Nghị viện liên hợp đầu tiên. -491.

Tê-ô-đô-rô-vích (Тео́до́р по́бутр), Cu-dơ-man - một viên tướng Áo, người dân tộc Xéc-bi; năm 1849 tham gia đàn áp cuộc cách mạng ở Hung-ga-ri. -418, 687.

Tem-mê (Temme), I-ô-đô-cút Đô-na-tút Hu-béc-tút (1798 - 1881) - nhà luật học Đức, một người dân chủ tư sản; năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ; thuộc phái tả, 1849 là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc. -189-193.

Tê-đê-xcô (Tedesco), Vích-to (1821 - 1897) - luật sư Bỉ, một người dân chủ cách mạng và là một người xã hội chủ nghĩa, tham gia phong trào công nhân, là một trong những người sáng lập ra Hội dân chủ Bruy-xen; trong những năm 1847 - 1848 gần gũi với Mác và Ăng-ghen, là bị cáo trong vụ án ở Ri-xcôn-Tu, bị kết án tử hình, sau được thay bằng ba mươi năm tù giam, được trả lại tự do năm 1854. -789.

Ti-lê (Thile), Lút-vích Gu-xtáp (1781 - 1852) - một viên tướng và nhà hoạt động nhà nước Phổ, một phần tử phản động, năm 1847 là bộ trưởng ngân khố quốc gia. -425, 426.

Ti-li (Tilly), I-ô-han, bá tước (1559 - 1632) - một thống soái trong thời kỳ cuộc chiến tranh 30 năm, chỉ huy quân đội của Liên minh Thiên chúa giáo; tháng Năm 1631 quân đội do ông ta chỉ huy đã đánh chiếm được Mác-dơ-buốc và cướp phá thành phố này. -298.

Tít-xen (Tietzen) - một viên tướng Phổ, một phần tử phản động. -669.

Tô-xca-nơ đại công tước - xem *Lê-ô-pôn II*.

Tơ-re-xcốp (Treskow), Xi-giê-dơ-mun Ốt-tô - thương gia Đức, từ năm 1796 là chủ điền trang ở Ô-vin-xơ (Pô-dơ-nan). -613.

Tơ-rô-xơ (Trost) - một người dân chủ Đức, thành viên của Ủy ban an ninh trong thời gian cuộc khởi nghĩa ở En-bơ-phen-đơ tháng Năm 1849. -675.

Tun (Thun), Lê-ô, bá tước (1811 - 1888) - nhà hoạt động nhà nước Áo, một phần tử phản động; người dân tộc Séc, là một trong những cố vấn thân cận nhất của Phran-tơ-xơ I-ô-xíp, bộ trưởng tôn giáo và giáo dục (1849 - 1860). -388.

Tuốc-nơ-un - Tắc-xít-xơ (Thurn und Taxis), Mắc-xi-mi-li-an Các (1802 - 1871) - công tước Đức, cho đến năm 1867 nắm đặc quyền thừa kế về việc tổ chức ngành bưu điện trong một loạt quốc gia Đức, là người thừa kế và sở hữu tờ "Frankfurter Oberpostamts - Zeitung". -427.

U

U-ê-đơ (Wade), Giôn (1788 - 1875) - nhà chính luận, nhà kinh tế học và nhà sử học người Anh. -721.

Un-ru (Unruh), Han-xơ Vích-to (1806 - 1886) - kỹ sư Phổ, nhà hoạt động chính trị tư sản, năm 1848 là một trong những người cầm đầu phái giữa trong Quốc hội Phổ, từ tháng Mười là chủ tịch Quốc hội; năm 1848 là nghị sĩ viện thứ hai, thuộc phái tả, sau đó là một trong những người sáng lập ra đảng tiến bộ, về sau theo phái tự do dân tộc. -342.

V

Vai-nơ-gác (Weingart), I-ô-han Au-gu-xơ (1797 - 1878) - nhà hoạt động chính trị Thụy Sĩ theo phái cấp tiến, đại biểu Hội đồng quốc dân (1848 - 1860); là người xuất bản tờ "Seeländer Anzeiger". -245.

Vai-nơ-ha-ghen (Weinhagen), Na-pô-lê-ông - luật sư Đức, quê ở Clê-vơ (Ve-xơ-pha-li) -88.

Vai-tling (Weitling), Vin-hem (1808 - 1871) - nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức trong thời kỳ phôi thai, một trong những nhà lý luận của chủ nghĩa cộng sản bình quân không tưởng, làm nghề thợ may. -732.

Van-đê-ma-rơ (1817 - 1849) - hoàng tử Phổ. -487.

Van-đếch-cơ (Waldeck), Bê-nê-dích-tơ Phrăng-xơ Lê-ô (1802 - 1870) - nhà hoạt động chính trị Đức, theo phái cấp tiến tư sản; về nghề nghiệp là nhà luật học; năm 1848 là một trong những nhà lãnh đạo cánh tả, phó chủ tịch Quốc hội Phổ; về

sau theo phái tiến bộ. -189-191, 408, 409, 504, 509, 510, 511, 595.

Vắc-xơ (Wachter) - một người dân chủ tiểu tư sản Đức, tháng Chín 1848 là thành viên của Ủy ban an ninh Khuên. -790.

Vây-đơ-mai-ơ (Weydemeyer), I-ô-xíp (1818 - 1866) - nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Đức và Mỹ; trong những năm 1846 - 1847 là người thuộc phái "chủ nghĩa xã hội chân chính", do ảnh hưởng của Mác và Ăng-ghen đã chuyển sang lập trường chủ nghĩa cộng sản khoa học; là thành viên Liên đoàn những người cộng sản; tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức, một trong những biên tập viên phụ trách của tờ "Neue Deutsche Zeitung" (1849 - 1850); sau khi cách mạng thất bại đã di cư sang Mỹ, tham gia cuộc nội chiến, đứng về phía các bang miền Bắc, là người khởi đầu tuyên truyền chủ nghĩa Mác ở Mỹ, là bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen. -705.

Vây-éc-xơ (Weyers) - công nhân Đức ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, năm 1848 bị bắt và bị truy tố vì hoạt động tuyên truyền cách mạng. -365, 367, 617, 620, 633.

Vây-lơ (Weyll), Béc-tô-lô-mê-út Giô-đép - nhà luật học Đức, năm 1848 là thành viên của Hiệp hội dân chủ, của Ủy ban an ninh và Ủy ban nhân dân ở Khuên, đại biểu dự đại hội lần thứ hai của phong trào dân chủ họp ở Béc-lin (tháng Mười 1848). -789, 790.

Vây-ông (Veillon), Phrăng-xơ (1793 - 1859) - quan tòa Thụy Sĩ, đại biểu Hội đồng quốc dân (1848 - 1851). -134.

Véc-thơ (Weerth), Ghê-oóc (1822 - 1856) - nhà thơ vô sản và nhà chính luận Đức, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản; trong những năm 1848 - 1849 là một trong những biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung", bạn của Mác và Ăng-ghen. -88, 705, 773, 801, 803.

Ven-cơ (Welcker), Các Tê-ô-đo (1790 - 1869) - luật gia Đức, nhà chính luận thuộc phái tự do; trong những năm 1848 - 1849 là nghị sĩ Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh thiên hữu của phái giữa. -97, 102, 453, 624.

Ven-đen (Welden), Phran-tơ-xơ - Lút-vích, nam tước (1782 - 1852) - một viên tướng người Áo, năm 1848 tham gia chiến dịch chống nước I-ta-li-a cách mạng; sau khi cuộc khởi nghĩa tháng Mười 1848 bị đàn áp là tư lệnh thành Viên; tháng Tư - tháng Năm 1849 là tổng tư lệnh quân đội Áo đàn áp cách mạng ở Hung-ga-ri. -151, 410, 692.

Vê-đen-đôn-xơ (Wesendonck), Gu-gô - luật sư Phổ ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, năm 1848 - 1849 là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh tả; năm 1849 là nghị sĩ viện thứ hai, thuộc cánh cực tả. -590.

Vê-xen-béc (Wessenberg), I-ô-han Phi-líp, nam tước (1773 - 1858) - nhà hoạt động

nhà nước người Áo, thủ tướng (tháng Bảy - tháng Mười một 1848). -99, 102.

Vê-xơ-man (Westermann) - thành viên của Hội liên hiệp công nhân Khuên năm 1849. -780.

Vích-to-Ê-ma-nu-en II (1820 - 1878) - công tước Xa-voa, vua Xác-di-ni (1849 - 1861), vua I-ta-li-a (1861 - 1878). -531.

Vích-to-ri-a (1819 - 1901) - nữ hoàng Anh (1837 - 1901). -402.

Viéc-gi-lơ (Pu-bli-út Viéc-gi-li-út Ma-rô) (70 - 19 trước công nguyên) - nhà thơ La Mã kiệt xuất. -38, 469.

Vin-đen-brúc (Wildenbruch), Lu-i (1803 - 1874) - nhà ngoại giao Phổ, tổng lãnh sự ở Báy-rút; năm 1848, trong thời gian chiến tranh với Đan Mạch, được phái làm nhiệm vụ cơ mật của vua Phổ ở Cô-pen-ha-ghen. -217.

Vin-di-sơ-grét-xơ (Windischgrätz), An-phrết, công tước (1787 - 1862) - thống soái Áo, năm 1848 chỉ huy đàn áp cuộc khởi nghĩa ở Pra-ha và ở Viên; năm 1848 - 1849, cầm đầu quân đội Áo đàn áp cách mạng ở Hung-ga-ri. -21, 62, 98, 101, 102, 111, 151, 220, 224, 235, 237, 242, 249, 268, 387, 388, 392, 415-418, 421, 445, 453, 516, 658, 673, 687, 689, 691.

Vin-hem I (1772 - 1843) - vua Hà Lan (1815 - 1840); trước năm 1830, quyền lực của ông ta được mở rộng đến tận Bỉ. -260.

Vin-hem I (1797 - 1888) - hoàng tử Phổ, vua Phổ (1861 - 1888), hoàng đế Đức (1871 - 1888). -28, 103, 141, 271, 297.

Vít-ghen-stây-nơ (Wittgenstein), Hen-rích (1800 - 1868) - một quan chức Phổ, năm 1848 là quận trưởng (tháng Năm - tháng Chín) và chỉ huy đội dân binh ở Khuên. -248, 288.

Vôn-ghê-mút (Wohlgemuth), Lút-vích, nam tước (1788 - 1851) - thống soái Áo, tham gia đàn áp phong trào cách mạng ở I-ta-li-a năm 1848 và ở Hung-ga-ri năm 1849. -692.

Vôn-phơ (Wolf) Phéc-di-năng - nhà chính luận Đức, trong những năm 1846 - 1847 là thành viên Ủy ban thông tin cộng sản Bruy-xen, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, trong những năm 1848 - 1849, là một trong những biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung"; sau cách mạng 1848 - 1849 di cư ra nước ngoài; năm 1850 khi có sự phân liệt trong Liên đoàn những người cộng sản đã đứng về phía Mác, về sau rút lui khỏi hoạt động chính trị. -705, 789, 790, 801.

Vôn-phơ (Wolff), Vin-hem (1809 - 1864) - nhà cách mạng vô sản Đức, làm nghề dạy học, con trai người nông nô ở Xi-lê-di; tham gia phong trào sinh viên, trong những năm 1834 - 1839 bị giam trong xà lim Phổ, những năm 1846 - 1847 là thành viên Ủy ban thông tin cộng sản Bruy-xen, từ tháng Ba 1848 là thành viên của

Ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản, trong những năm 1848 - 1849 là một trong những biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung", là bạn chiến đấu của Mác, Ăng-ghe-n. -87, 580, 705, 764, 790, 793, 798, 800, 801.

Vôn-phớc-xơ (Wolffers), Phran-xơ An-tôn (sinh năm 1813) - nhà báo tư sản Đức, là người dân tộc Bỉ, trong những năm 1847 - 1849 là cộng tác viên và thành viên của ban biên tập tờ "Kölnische Zeitung", về sau là tay sai của phái Bô-na-pác-tơ. -354.

Vran-ghen (Wrangel), Phri-đrich Hen-rích Êc-nơ-xơ (1784 - 1877) - một viên tướng, đại biểu nổi tiếng của giới quân phiệt phản động Phổ, một trong những người tham gia chủ chốt cuộc chính biến phản cách mạng ở Phổ và giải tán Quốc hội Phổ vào tháng Mười một 1848. -26-28, 62, 80, 141, 169, 218, 257, 324, 341, 358, 430, 431, 465, 489, 490, 655.

Vuê-lơ (Wöhler) - nghị sĩ Quốc hội Phran-phước trong những năm 1848 - 1849. -788.

Vun-phơ (Wulff), I-u-li-út - một người dân chủ Đức, năm 1848 là chủ nhiệm câu lạc bộ nhân dân ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen -Pphan-xơ năm 1849. -314.

Vun-pi-út (Vulpian), Cri-xchi-an Au-gu-xơ (1762 - 1827) - nhà văn Đức, tác phẩm rất nổi tiếng của ông là tiểu thuyết "Ri-nan-đô Ri-nan-di-ni". -71.

Vuyéc-tem-béc, Pôn Các-lơ Phri-đrich Au-gu-xơ, hoàng tử (1785 - 1852). -199.

X

Xa-voa, công tước - xem *Vích-to Ê-ma-nu-en II*.

Xanh - *Giuý-xơ* (Saint-Just), Lu-i Ăng-toan (1767 - 1794) - nhà hoạt động lỗi lạc của cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII, một trong những lãnh tụ của phái Gia-cô-banh. -789.

Xanh - *Xi-mông* (Saint - Simon), Hăng-ri (1760 - 1825) - nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng vĩ đại Pháp. -255.

Xéc-van-tét Đơ Xa-vê-đra (Cervantes de Saavedra), Mi-ghen (1547 - 1616) - nhà văn hiện thực lớn người Tây Ban Nha. -69, 500, 670.

Xê-da (Cai-út I-u-li-út Xê-da) (khoảng 100 - 44 trước công nguyên) - thống soái La Mã nổi tiếng và nhà hoạt động nhà nước. -382.

Xi-glơ (Ziegler), Pôn Các Ê-đu-ác (1800 - 1882) - nhà hoạt động chính trị tư sản Thụy Sĩ, tham gia cuộc chiến tranh chống Đồng minh đặc biệt (1847), năm 1848 là đại

biểu Hội đồng quốc dân. -132.

Xi-môn-dơ (Simons), Lút-vích (1803 - 1870) - luật gia Đức, một phần tử phản động; năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc phái hữu, sau đó là bộ trưởng tư pháp (1849 - 1860). -600-603, 634, 673.

Xi-mu-nít-xơ (Симуний), Ban-ta-da, nam tước (1785 - 1861) - thống soái Áo, người dân tộc Xéc-bi, trong những năm 1848 - 1849 tham gia đàn áp cuộc cách mạng ở Hung-ga-ri. -418.

Xim-xôn (Simson), Mác-tin Ê-đu-ác Xi-ghi-dơ-mun-dơ (1810 - 1899) - nhà hoạt động chính trị Phổ, nhà luật học; trong những năm 1848 - 1849 là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh thiên hữu của phái giữa, tháng Chạp 1848 - tháng Năm 1849 là chủ tịch Quốc hội, tháng Mười một 1848 là ủy viên đế chế ở Béc-lin; năm 1849 là nghị sĩ viện thứ hai thuộc phái tả, trong những năm 60 là chủ tịch nghị viện đế chế, là một phần tử thuộc phái tự do - dân tộc. -454.

Xmít (Smith), A-đam (1723 - 1790) - nhà kinh tế học Anh, một trong những đại biểu lớn nhất của khoa kinh tế chính trị tư sản cổ điển. -253.

Xô-la-rô-li (Solaroli), Pao-lô (1796 - 1877) - một viên tướng của quân đội Pi-ê-mông đã chiến đấu chống quân Áo năm 1848 - 1849. -592.

Xô-phi-a (1805 - 1872) - nữ đại công tước Áo, mẹ của hoàng đế Phran-tơ I-ô-xíp, có ảnh hưởng đến đường lối chính trị của giới cận thần phản động. -102, 199, 456, 687.

Xtê-phan (1817 - 1867) - đại công tước Áo, trong những năm 1847 - 1848 là kẻ nắm vương quyền ở Hung-ga-ri. -685.

Xtiu-át, triều đại - một triều đại vua trị vì ở Xcốt-len (từ năm 1371) và ở Anh (1603 - 1649, 1660 - 1714). -234, 260.

Xtơ-ra-ti-mi-rô-vích (Стратимировий), Gioóc-giơ (1822 - 1908) - nhà hoạt động chính trị Xéc-bi, sĩ quan quân đội Áo, năm 1848 là lãnh tụ của phái tự do Xéc-bi ở Vô-e-vô-đi-na, về sau chạy sang phe phản cách mạng. -389.

Xu-lây-man-II - vua Thổ Nhĩ Kỳ (1687 - 1691). -381.

Xvai-phen (Zweiffel) - một quan chức Phổ, một phần tử phản động, ủy viên công tố ở Khuên, năm 1848 là nghị sĩ Quốc hội Phổ, thuộc phái hữu. -37, 56, 59, 60, 87, 88, 301, 302, 309-312, 315, 318, 605, 770, 778, 783.

BẢN CHỈ DẪN CÁC XUẤT BẢN PHẨM ĐỊNH KỲ

"L'Alba. Giornale politico-letterario" ("Bình minh. Báo chính trị - văn học") (Phlo-ren-xi-a). -413.

"Allgemeine demokratische Zeitung" ("Báo dân chủ đại chúng") (Béc-lin). -437, 438.

"L'Ami du Peuple en 1848. An 1-er de la République reconquise" ("Người bạn dân năm 1848. Năm thứ nhất của nền cộng hòa mới giành lại được") (Pa-ri). -756.

"Arbeiter-Zeitung" - xem *"Freiheit, Bruderlichkeit, Arbeit."*

"Arbeiter-Zeitung" - xem *"Zeitung des Arbeiter-Vereines zu Köln"*.

"Der aufrichtige und wohlerfahrene Schweizer Bote" ("Người truyền tin Thụy Sĩ vô tư và giàu tin tức") (A-a-ran). -174.

"Barmer Zeitung" (Báo Bác-men). -475.

"Basellandschaftliches Volksblatt" ("Báo nhân dân bang Ba-lơ"). -174.

"Berliner Zeitungs-Halle" ("Phòng đọc báo Béc-lin"). -437.

"Berner Intelligenzblatt" ("Trang tin Béc-nơ"). -242.

"Berner Verfassungs-freund" ("Người bạn của hiến pháp ở Béc-nơ"). -173, 242.

"Berner - Zeitung" ("Báo Béc-nơ"). -241-244.

"Die Biene" ("Con ong") (Béc-nơ). -242.

"Bote für Stadt und Land" ("Người truyền tin thành thị và nông thôn") (Cai-dơ-xlau-téc). -709.

"Bundeszeitung" - xem *"Schweizerische Bundeszeitung"*.

"Le charivari" ("Tiếng ồn") (Pa-ri). -242.

"La Concordia" ("Hòa hiệp") (Tu-ri-nô). -413.

"Constitutionnel neuchâtelois" ("Người lập hiến Nơ-sa-ten"). -14.

"*Constitutionelle Zeitung*" ("Báo lập hiến") (Béc-lin). -465.

"*Il Contemporaneo*" ("Người đương thời") (La Mã). -413.

"*Courrier Suisse*" ("Người truyền tin Thụy Sĩ") (Lô-dan). -52.

"*Deutsche Allgemeine Zeitung*" ("Báo phổ thông Đức") (Lai-pxích). -437.

"*Deutsche Londoner Zeitung*" ("Báo Đức ở Luân Đôn"). -785.

"*Die Deutsche Reform, politische Zeitung für das constitutionelle Deutschland*" ("Cải cách Đức, tờ báo chính trị đấu tranh cho một nước Đức lập hiến") (Béc-lin). -190.

"*Deutsche Schnellpost für Europäische Zustände, öffentliches und sociales Leben Deutschlands*" ("Tin nhanh Đức về tình hình châu Âu, về đời sống công cộng và xã hội ở Đức") (Niu Oóc). -197.

"*Deutsche Zeitung*" ("Báo Đức") (Hai-đen-béc, 1847 - 1848; Phran-phước trên sông Mai-nơ, 1848 - 1850). -184, 291.

"*Düsseldorfer Zeitung*" ("Báo Đuyt-xen-đoóc-phơ"). -85, 192, 801.

"*Erfurter Adreßblatt*" - xem "*Wochen-und Adreß-Blatt*".

"*Die Evolution. Ein politisches Wochenblatt*" ("Tiến hoá. Tuần báo chính trị") (Bi-en). -245.

"*Frankfurter Journal*" ("Báo Phran-phước"). -172, 352, 705.

"*Frankfurter Oberpostamte - Zeitung*" ("Báo bưu điện trung tâm ở Phran-phước"). -427.

"*Der freie Schweizer*" ("Người Thụy Sĩ tự do") (Béc-nơ). -244.

"*Freiheit, Arbeit*" ("Tự do, Lao động") (Khuên). -780, 782, 794.

"*Freiheit, Brüderlichkeit, Arbeit*" ("Tự do, Bác ái, Lao động") (Khuên). -780, 791-793, 797, 798.

"*Gazette de Lausanne et Journal Suisse*" ("Báo Lô-dan và báo Thụy Sĩ"). -93.

"*Der Gukkasten*" ("Toàn cảnh") (Béc-nơ). -244.

"*L'Helvétie fédérale. Journal politique, industriel et littéraire*" ("Nước Thụy Sĩ Liên bang. Tờ báo chính trị, công nghiệp và văn học") (Béc-nơ). -243.

"*Intelligenzblatt*" - xem "*Berner Intelligenzblatt*".

"*Jahrbücher für die Preußische Gesetzgebung, Rechtswissenschaft und Rechtsverwaltung*" ("Niên giám về pháp luật, luật học và tư pháp Phổ") (Béc-lin). -397.

"*Journal des Débats politiques et littéraires*" ("Báo tranh luận chính trị và văn học") (Pa-ri). -479.

"*Karlsruher Zeitung*" ("Báo Các-lơ-xru-ê"). -184.

"*Kölnerin*" - xem "*Kölnische Zeitung*".

"*Kölnische Zeitung*" ("Báo Khuên"). -29, 36, 44, 85, 153, 154, 184, 197, 247, 250, 290-294., 354-360, 410, 411, 415, 419, 421, 429, 430, 482, 489, 516, 531, 532, 536, 577, 661, 700, 706, 768, 788, 804.

"*Königlich Privilegirte Berlinische Zeitung von Staats- und gelehrten Sachen*" ("Báo đặc quyền của nhà vua ở Béc-lin về các vấn đề chính trị và khoa học"). -45.

"*Kreuz - Zeitung*" - xem "*Neue Preußische Zeitung*".

"*Le Moniteur universel*" ("Báo đại chúng") (Pa-ri). -28, 133, 662.

"*Le National*" ("Báo dân tộc") (Pa-ri). -66, 201, 284-287, 289, 477, 479, 711, 751.

"*National - Zeitung*" ("Báo dân tộc") (Béc-lin). -269-271, 275, 277-282, 431, 433, 475, 591, 595, 638, 700.

"*National - Zeitung*" - xem "*Schweizerische National - Zeitung*".

"*Neue Deutsche Zeitung. Organ der Demokratie*" ("Báo Đức mới. Cơ quan của phong trào dân chủ") (Phran-phước trên sông Mai-nơ). -705, 803.

"*Neue Kölnische Zeitung für Bürger, Bauern und Soldaten*" ("Báo Khuên mới cho dân thành thị, nông dân và binh lính"). -182, 705, 802.

"*Neue Preußische Zeitung*" ("Báo Phổ mới") (Béc-lin). -11, 37-43, 45, 105, 246, 253, 257, 263, 311, 330, 349, 447-449, 467-471, 485, 486, 490, 497, 535, 662, 683.

"*Neue Rheinische Zeitung. Organ der Demokratie*" ("Báo mới vùng Ranh. Cơ quan của phong trào dân chủ") (Khuên). -12, 15, 21, 30-33, 35, 36, 43-45, 48, 49, 53, 55-61, 63, 65, 70, 72, 75-79, 86-89, 102-104, 106, 112, 114-116, 137, 138, 171, 175, 176, 188, 196, 197, 199, 203, 209, 215, 222, 239, 245, 246, 248, 266, 268, 283, 287-290, 294, 298, 301, 310-314, 325, 349, 351, 353, 360, 368, 374, 384, 393, 407-409, 411, 414, 421, 422, 426, 428, 429, 436, 439, 446, 449-452, 456, 463, 466, 467, 473, 476, 481-483, 488-490, 501, 514, 519, 532, 534, 536, 576, 579-581, 586, 587, 589, 603, 606, 608, 609, 613, 616, 617, 621, 623, 626, 627, 634, 635, 637, 639, 641, 643, 644, 646, 652, 654, 656-658, 660-663, 665, 674, 675, 678-683, 679, 701, 702, 705, 713, 767, 771-773, 776-779, 783-791, 794, 800-804.

"*Neue Züricher - Zeitung*" ("Báo Xuy-rích mới"). -125.

"*The Northern Star*" ("Sao Bắc đẩu") (Luân Đôn). -413.

"*Nouvelliste Vaudois*" ("Người truyền tin bang Vô-đơ") (Lô-dan). -51, 243.

"*Oberpostamts - Zeitung*" - xem "*Frankfurter Oberpostamts - Zeitung*".

"*Oberschlesische Locomotive*" ("Đầu máy xe lửa Thượng Xi-lê-di") (Ra-ti-bo). -578.

"*Oppelner Kreisblatt*" ("Báo khu Ốp-pen-nơ"). -267.

- "Ostsee - Zeitung und Börsennachrichten der Ostsee"* ("Báo biển Ban-tích và tin tức chứng khoán vùng biển Ban-tích") (Stét-tin). -587, 588.
- "Parlaments - Correspondenz"* ("Tin nghị viện") (Béc-lin). -246.
- "Le Peuple Journal de la République démocratique et sociale"* ("Nhân dân. Báo của nền cộng hòa dân chủ và xã hội") (Pa-ri). -750, 757, 758, 762.
- "Le Populaire de 1841"* ("Báo nhân dân 1841") (Pa-ri). -763.
- "La Presse"* ("Báo chí") (Pa-ri). -31, 210, 714.
- "Preussischer Staats - Anzeiger"* ("Người truyền tin nhà nước Phổ") (Béc-lin). -45, 115, 212, 394, 473.
- *"Die Reform. Organ der demokratischen Partei"* ("Cải cách. Cơ quan của Đảng dân chủ") (Béc-lin). -437-439.
- "La Réforme"* ("Cải cách") (Pa-ri). -413, 750-752-3, 757, 758.
- "Le Représentant du Peuple. Journal quotidien des travailleurs"* ("Đại biểu nhân dân. Nhật báo của những người lao động") (Pa-ri). -760, 762.
- "Le Républicain neuchâtelois"* ("Người cộng hòa Nơ-sa-ten"). -14.
- "La République"* ("Nước cộng hoà") (Pa-ri). -413.
- "Die Revolution"* ("Cách mạng") (Bi-lơ). -245.
- "La Révolution démocratique et sociale"* ("Cách mạng dân chủ và xã hội") (Pa-ri). -413, 750, 752, 757.
- "Revue de Genève et Journal Suisse"* ("Bình luận Giơ-ne-vơ và Báo Thụy Sĩ"). -19, 51.
- "Revue nationale"* ("Tập chí quốc gia") (Pa-ri). -66.
- "Revue rétrospective ou Archives secrètes du dernier Gouvernement"* ("Bình luận tình hình đã qua hay là Tư liệu mật của chính phủ trước") (Pa-ri). -427.
- "Rheinische Zeitung für Politik, Handel und Gewerbe"* ("Báo tỉnh Ranh về các vấn đề chính trị, thương mại và công nghiệp") (Khuên). -427, 489.
- "Rosenberg - Kreuzburger Telegraph"* ("Tin điện Rô-den-béc - Croi-xơ-buốc"). -474, 475.
- "Schlesische Zeitung"* ("Báo Xi-lê-di") (Brê-xláp). -409.
- "Schweizer Bote"* - xem *"Der aufrichtige und wohlerfahrene Schweizer Bote"*.
- "Schweizer - Zeitung"* ("Báo Thụy Sĩ") (Béc-nơ). -244.
- "Der Schweizerische Beobachter"* ("Người quan sát Thụy Sĩ") (Béc-nơ). -241.
- "Der Schweizerische Bundeszeitung"* ("Báo Liên bang Thụy Sĩ") (Béc-nơ). -242.

- "Schweizerische National - Zeitung"* ("Báo dân tộc Thụy Sĩ") (Ba-lơ). -50, 174.
- "Der Seeländer Anzeiger"* ("Người truyền tin vùng Xi-len") (Béc-nơ). -244.
- "Staats - Anzeiger"* - xem *"Preussischer Staats - Anzeiger"*.
- "Staats - Zeitung"* - xem *"Preussischer Staats - Anzeiger"*.
- "La Suisse"* ("Thụy Sĩ") (Béc-nơ). -173, 242.
- "Teutsches Volksblatt"* ("Báo nhân dân Đức") (Vuyéc-xbuốc). -450, 451, 483.
- "Trier'sche Zeitung"* ("Báo Tơ-ria"). -801.
- "Triester Freihafen"* ("Cảng tự do Tơ-ri-e-xtơ"). -695-696.
- "Der Unabhängige"* ("Người độc lập") (Béc-nơ). -245.
- "Die Verbrüderung Correspondenzblatt aller deutschen Arbeiter"* ("Bác ái. Trang tin của toàn thể công nhân Đức") (Lai-pxích). -774.
- "Verfassungs - Freund"* - xem *"Berner Verfassungs - Freund"*.
- "Der Volksfreund. Zeitschrift für Aufklärung und Erheiterung des Volkes"* ("Người bạn dân. Tạp chí giáo dục và giải trí cho nhân dân") (Viên). -712.
- "Vossische Zeitung"* - xem *"Königlich Privilegirte Berlinische Zeitung von Staats - und gelehrten Sachen"*.
- "La vraie République. Journal quotidien, politique et littéraire"* ("Nền cộng hòa thực sự. Nhật báo chính trị và văn học") (Pa-ri). -752.
- "Westdeutsche Zeitung"* ("Báo Tây Đức") (Khuên). -705.
- "Wochen - und Adreß - Blatt"* ("Trang tin địa chỉ hàng tuần") (Ếc-phuốc). -475.
- "Zeitungs - Halle"* - xem *"Berliner Zeitungs - Halle"*.
- "Zeitung des Arbeiter - Vereines zu Köln"* ("Báo của Hội liên hiệp công nhân Khuên"). -179, 180, 188.
- "Zeitung des Osten"* ("Báo Phương Đông") (Pô-dơ-nan). -588.